VŨ NGỌC ĐĨNH

MƯỜI HAI SỨ QUÂN

Tiểu Thuyết Lịch Sử

TẬP 2



vh Nhà Xuất Bản Văn Học

VŨ NGỌC ĐĨNH

MƯỜI HAI
SỨ QUÂN

Tiểu Thuyết Lịch Sử

TẬP 2

vh
Nhà Xuất Bản Văn Học

Hồi thứ bảy mươi chín

Thành Đàn chê người phản bội
Ngọc Kỳ chém tướng dâng thành

Nắng lên cao, thì cửa thành Đại Bái phía Tây mở ra, bại hàng tướng Dương Ngọc Kỳ chiến bào tơi tả, lưng không đeo khí giới, tất tả giục ngựa nhắm hướng Tây Bắc ra sức chạy tới.

Dương Ngọc Kỳ đi chưa bao lâu, thì Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu lặng lẽ mang một nghìn quân len lỏi đường rừng mà đi. Dọc đường, Lý Khắc Tịnh lại sai tế tác luôn luôn theo dõi Dương Ngọc Kỳ rồi báo về cho trung quân hay, vì thế Kỳ đi đến đâu Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu đều hay biết cả, Ngọc Kỳ hành động ra sao nhất nhất đều không qua khỏi được mắt hai tướng Siêu Loại. Hai tướng Siêu Loại trông quân đi lấy thành Cổ Tiểu, cả hai nghe tế tác đều đều trình về việc Dương Ngọc Kỳ, không ông nào nói một lời, ông nào cũng có vẻ ưu tư.

Thành Cổ Tiểu không xa thành Đại Bái là mấy, Dương Ngọc Kỳ giục ngựa chạy gấp đến khi mặt trời gần đứng bóng thì đã thấy thành Cổ Tiểu ở xa xa. Dương Ngọc Kỳ hồi hộp, cho ngựa chạy chậm chậm để xét lại xem hình dáng mình có đúng là một bại tướng hay không. Ngọc Kỳ trong lòng chẳng khỏi hoang mang, cũng có lúc lương tâm như chợt tỉnh tự thấy kinh hãi về hành động của mình, nhưng chỉ trong một thoáng lại bị hình ảnh kiều mị của Luy Lâu Thần Nữ hiện ra như vầng mây lớn che khuất cả ánh sáng mặt trời, thế là những rung cảm dị kỳ trong đời Kỳ chẳng bao giờ thấy như lúc cùng Luy Lâu Thần Nữ tan vào nhau như ào ạt trong huyết quản Kỳ, lương tâm Ngọc Kỳ lại vẩn đục.

Ngọc Kỳ vận lực nhìn về thành Cổ Tiểu, mím môi rạp mình thúc ngựa sải vó.

Thành Cổ Tiểu cũng không lớn gì hơn thành Đại Bái, nhưng lại trấn trên quan lộ, hai bên là vách núi đầu rặng Bổ Sơn, không qua được Cổ Tiểu thì không vào được Bổ Sơn. Địa thế quan yếu như vậy nhưng Sứ quân Thủ Tiệp chỉ đặt một

thành đất nhỏ sau thành Đại Bái, chẳng phải là Sứ quân hay đại tướng trấn Bồ Sơn không biết phép dụng binh.

Đại tướng An Bình Huy trấn thành Bồ Sơn, sai đắp hai thành đất ở bên ngoài xa, cốt ý là: khi nào Siêu Loại tiến binh vào ngả này, ắt bị hai thành ấy cản chậm bước tiến, đủ để cho An Bình Huy có thì giờ ra quân đối địch, chứ không cần phá ngay từ ngoài xa.

Nay, binh Siêu Loại tiến đánh thành Nam Đại Bái, tướng giữ thành gặp phải cặp mắt của Thần Nữ thu hồn, khiến thành bị mất mà tin chẳng về được đến Cổ Tiểu.

Đường lại Cổ Tiểu càng gần, Ngọc Kỳ trong lòng càng bối rối. Giả sử Ngọc Kỳ là bại tướng chạy tới đây để cầu cứu thật thì lại là một lẽ, đằng này Kỳ lại giả làm bại tướng để giúp địch chiếm thành, tâm tư ấy làm cho Dương Ngọc Kỳ trong lòng sôi nổi, hối hận không gỡ lại được lỡ lầm đã sâu xa. Có lúc, Dương Ngọc Kỳ lòng tự bảo: còn kịp để hồi tỉnh, bỏ địch mà lập công chuộc tội. Nhưng, Kỳ nghĩ chưa dứt, đã lại thấy hình ảnh Luy Lâu Thần Nữ như biết cả lại hiện ra, rồi cuộc tình lại làm cho Ngọc Kỳ bủn rủn cả tinh thần, thế là Kỳ như người mê đi trong bóng tối chẳng thể nào thấy được đường đi.

Trên thành đất Cổ Tiểu, quân tuần canh nghiêm ngặt, cổng thành đóng bên ngoài không một bóng người. Nhưng lúc Dương Ngọc Kỳ giục ngựa chạy lại gần thì trên thành nhận ra ngay, lập tức trống hiệu giục vang, tướng trấn thành là Bùi Thành Đản đứng trên vọng lâu nheo mắt mà nhìn. Xa tít ngoài xa, rừng chen lẫn núi nhỏ lô nhô rồi dồn về trước cổng thành Cổ Tiểu, quang cảnh vắng lặng, chỉ có một mình Dương Ngọc Kỳ là vẫn rạp mình giục ngựa.

Bùi Thành Đản lấy làm lạ, chưa trông rõ ai mà lại một mình giục ngựa gấp rút tới thành như thế này. Mới sáng hôm nay, Bùi Thành Đản được tin của tế tác báo rằng: "Không hiểu vì đâu, thành Nam Đại Bái bốc lửa ngùn ngụt!". Từ mấy hôm nay, Thành Đản có nghe phong thanh Siêu Loại xuất binh toan tính xâm phạm Tiên Du, Đản vẫn để tâm nay thấy quân báo thành Đại Bái bốc lửa, thì nghi hoặc lắm, liền cho lệnh phải nghiêm chỉnh canh gác, việc ra vào thành phải xem xét cẩn thận. Bùi Thành Đản lại cho quân đi dò xét việc Đại Bái, thấy tin tức vẫn im lìm thì trong lòng càng lấy làm lạ. Đến giữa buổi sáng, lại được tin quân báo về cho biết: dường như có đánh nhau ở Đại Bái. Đản càng hoang mang không hiểu ra sao, mấy lần muốn một mặt trình về Bồ Sơn, một mặt lệnh cho quân sẵn sàng cự địch, nhưng nghĩ lại việc cự địch thì địch nào đây, thành ra Đản lại ngập ngừng không quyết, cuối cùng chỉ cho quân canh gác nghiêm ngặt chứ không báo về Bồ Sơn.

Bây giờ thấy có người giục ngựa chạy tới, Bùi Thành Đản đợi chờ.

Dương Ngọc Kỳ giục ngựa chạy đến sát chân thành Cổ Tiểu, trên thành

nghìn con mắt đều dồn cả vào Kỳ mà xem là ai. Tới lúc ấy, Dương Ngọc Kỳ mới ghìm ngựa ngẩng mặt lên kêu lớn:

- Mau mau mở cửa! Mau mau mở cửa!

Bùi Thành Đản cúi nhìn xuống, nhận ra Dương Ngọc Kỳ thì kinh hãi, vội truyền quân lập tức mở cửa thành để đón Kỳ vào. Trong lúc kinh hãi, Bùi Thành Đản không kịp đắn đo suy nghĩ gì cả.

Thành Đản lật đật chạy xuống, cũng vừa lúc Dương Ngọc Kỳ thúc ngựa chạy vào. Ngọc Kỳ buông cương thở hổn hển miệng chẳng nói ra lời được!

Dương Ngọc Kỳ chiến bào tơi tả, đầu chẳng đội khăn võ, trường kiếm chỉ còn có vỏ đeo bên hông, rõ ra là một bại tướng. Tự nhiên Dương Ngọc Kỳ cảm thấy ngượng ngập xấu hổ, bộ điệu lúng túng ngượng ngập của Kỳ càng làm cho Bùi Thành Đản kinh hãi. Đản lắp bắp:

- Ông Kỳ... ông... làm... sao thế? Sao thế này?

Dương Ngọc Kỳ cũng lắp bắp:

- Tôi... bại trận... Để mất thành!

Bùi Thành Đản kinh hoàng đến ngẩn người, Dương Ngọc Kỳ cúi đầu im lặng. Lát sau, Bùi Thành Đản mới bình tĩnh lại, hỏi:

- Ông Kỳ, binh nào hãm thành? Ông bại trận ra sao?

Dương Ngọc Kỳ làm bộ thiểu não:

- Binh Siêu Loại! Tôi sơ suất nên trúng kế địch, bị mất thành rồi!

Rồi Dương Ngọc Kỳ vanh vách kể ra nào là binh Siêu Loại cực mạnh, Kỳ thấy vậy thì treo miễn chiến bài để kịp cho tin đi cầu viện, nhưng lại bị lừa mở cửa thành ra xuất chiến nên mới bị đánh úp, thành bị cháy, binh Siêu Loại giết không còn một tên quân của Kỳ, Kỳ phải vất vả lắm mới thoát được vòng vây mà chạy tới đây. Rồi Ngọc Kỳ bảo:

- Quân Siêu Loại thế nào cũng gấp rút đuổi theo tôi, thành Cổ Tiểu này tất bị nguy, vậy ông hãy đề phòng cẩn thận, tôi xin được ở lại đây để nhờ vào binh của ông để rửa hận!

Bùi Thành Đản nghe Dương Ngọc Kỳ kể mọi việc, chỉ cúi đầu lặng lẽ nghe, trong lòng thắc mắc nhiều lắm.

Bùi Thành Đản là tướng, nhưng lại không mấy thích việc dàn binh giao chiến, thường chỉ thích bày kế đặt mưu làm sao khiến cho không cần phải xuất lực giao tranh mà vẫn thắng, thế mới bằng lòng. Vì vậy, Bùi Thành Đản ưa đọc sách cổ, lục tìm trong sách xem có chỗ nào cổ nhân xử đến mưu mẹo để đối phó với việc lớn, thì vẫn thường để tâm suy nghĩ, phân tích, rồi thế nào cũng tìm ra được chỗ hay chỗ dở để bình phẩm, lại tự dặn lòng là đừng quên cố nhớ để có phen hữu dụng.

Bùi Thành Đản là người ở Tiên Du, vóc dáng thanh tú, tuổi còn trẻ, đọc được nhiều sách thành ra tâm hồn cũng khác với các tướng võ khác. Đản không thích huênh hoang khoa trương, hết sức trọng chữ "tín", đã bắt tay vào việc là đắn đo suy nghĩ kỹ lưỡng lắm. Nay nghe Dương Ngọc Kỳ thuật việc, Đản thấy có nhiều chỗ không ổn, nhưng không tiện hỏi lại đành cứ im lặng.

Bùi Thành Đản nghe theo lời Dương Ngọc Kỳ, lệnh cho quân đóng chặt cửa thành, canh gác nghiêm ngặt, lại kín đáo truyền quân chạy ngựa gấp về Bồ Sơn tin cho đại tướng An Bình Huy hay mọi việc.

Bùi Thành Đản tiếp đón rồi giữ Dương Ngọc Kỳ ở lại thành tuy vẫn đúng lễ đồng liêu, chẳng mất phong độ con nhà võ, mà vẫn sáng tỏ được tinh thần của người đọc sách. Nhưng Đản lại không quên thận trọng huy động các thuộc hạ luôn luôn theo dõi Dương Ngọc Kỳ, lại ngấm ngầm tự bảo vệ mình. Vì thế Dương Ngọc Kỳ ở bên cạnh Đản mà vẫn không có cơ hội ra tay hại Đản được.

Từ lúc Dương Ngọc Kỳ chạy đến thành Cổ Tiểu đến nay đã được hai ngày rồi, thế mà vẫn chẳng thấy quân Siêu Loại đuổi theo, là một điều làm cho Bùi Thành Đản thắc mắc lắm! Dương Ngọc Kỳ trong lòng cũng như có lửa đốt, biết là bên ngoài thành binh Siêu Loại đang nấp kín đợi cờ hiệu để xuất hiện, thế mà Kỳ vẫn chưa có cơ hội ra tay. Càng nóng ruột, Kỳ lại càng nhớ đến Luy Lâu Thần Nữ, lòng bồn chồn náo nức lạ kỳ, đứng ngồi không yên.

Tới chiều hôm ấy, tin trình vào cho Bùi Thành Đản hay là: "Sứ quân Thủ Tiệp phát binh đánh Siêu Loại, binh của phủ đường sẽ hợp cùng với binh của đại tướng An Bình Huy, chỉ nay mai là tới đây rồi", Bùi Thành Đản nghe trình trong lòng cũng mừng, nhưng vẫn băn khoăn không hiểu việc binh Siêu Loại ra sao.

Vừa lúc ấy, Dương Ngọc Kỳ bước vào, Kỳ lưng đeo trường kiếm, vận võ phục nhẹ. Vừa thấy Dương Ngọc Kỳ, Bùi Thành Đản kinh ngạc hỏi:

- Ông Kỳ đi đâu, có việc gì thế?

Dương Ngọc Kỳ bảo:

- Tôi không hiểu có điều gì lạ, tại sao đến tận bây giờ binh Siêu Loại còn chưa tới đây?...

Bùi Thành Đản nói luôn:

- Ông mong đợi binh Siêu Loại lắm phải không?

Dương Ngọc Kỳ giật mình, chau mày cố trấn tĩnh mà rằng:

- Sao ông lại nói như thế là cớ làm sao?

- Tôi thấy ông bồn chồn lo lắng, vả chăng ông bị địch cướp mất thành, đuổi chạy đến tận đây thế mà lại chẳng thấy địch ở đâu, rõ có phải là điều đáng lạ hay không? Chả có lẽ ông lại nói dối tôi hay sao?!

- Tôi cũng lấy làm lạ, sao quân Siêu Loại đốt thành, ra sức vây bắt tôi, thế mà lại im lìm vây hãm thành Cổ Tiểu là chúng có ý định thế nào?

Bùi Thành Đản bỗng nhiên cười vang, dứt tiếng cười liền nghiêm nét mặt mà rằng:

- Ông Dương Ngọc Kỳ, việc ông để mất thành Đại Bái ra sao, tôi không tận mắt chứng kiến, chẳng đích thân tham dự, tai tôi chỉ nghe lờ mờ, mắt cũng không thấy lửa khói thiêu thành mà chỉ nghe quân trình lại, dù tôi có ngu đến đâu chăng nữa cũng chẳng thể mơ hồ ngồi mà đợi chết được...

Dương Ngọc Kỳ run từ trong lòng run ra, gắng cứng giọng hỏi lại:

- Ông nói như vậy, có phải là ông nghi ngờ tôi hay không?

Bùi Thành Đản cười nhạt, đáp:

- Tôi làm tướng giữ thành, trách nhiệm chẳng phải là nhỏ, nay gặp việc quan trọng như thế này sao lại dám thản nhiên chẳng suy xét mọi việc được chứ! Giả sử tôi có nghi hoặc, thì ông cũng cho phép rồi bỏ quá cho tôi nhé!

- Ông nghi thế nào?

- Ông đã muốn nghe, tôi xin nói rõ cả. Trước hết, binh ngoài từ xa đến vây thành, việc không phải là lặng lẽ âm thầm như kiến chui qua ngách cửa, sao ông lại chẳng biết, tôi chẳng được tin gì là thế nào? một là giặc ngoài biết phép đằng vân từ trên trời cao ập xuống bất thần, hai là trong thành có nội ứng mở cửa cho giặc vào, ba là tướng trấn thành tư thông với giặc dâng thành mà không chống cự. Ba điều ấy, thì phép đằng vân binh Siêu Loại tất không thể làm được. Cả cõi Giao Châu ta chỉ có một người biết là Quân sư của Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư, vả chăng Bộ Lĩnh chắc không đem binh giúp Siêu Loại. Việc thứ hai, nội ứng trong thành có hay không, thì chỉ mình ông biết, việc thứ ba, việc tướng trấn thành tư thông với bên ngoài, có hay không cũng vẫn chỉ mình ông biết...

Dương Ngọc Kỳ mặt nhợt nhạt, vặn lại:

- Như thế, ông bảo tôi làm nội ứng, dâng thành cho giặc?

- Ông có làm nội ứng dâng thành cho giặc hay không, tôi không biết! Nhưng tôi nghi...

- Ông nghi thế nào?

- Tại sao giao chiến mà không một tin nào lọt được về đây? Ông tự tin một thành nhỏ với vài trăm quân thừa sức cự với sóng cả, phá tan được binh ngoài mà không cần cầu viện chắc?

- Tôi có cho quân gấp rút báo tin về Bồ Sơn, lại cho người trình về tận Phủ đường rồi!

Bùi Thành Đản cười nhạt, mỉa mai:

- Thế Phủ đường với Bồ Sơn "phản" ông, nên mới im lặng để ông bị mất thành đấy chắc?

Dương Ngọc Kỳ vừa kinh hoàng trong lòng vừa tức giận, Kỳ còn đang nghẹn cổ, Bùi Thành Đản đã nghiêm giọng nói lớn:

- Dương Ngọc Kỳ, việc mất thành Đại Bái ta không thể nào tin lời ông được. Ta cũng lại tin rằng lúc này đây, binh Siêu Loại đã vây kín thành Cổ Tiểu, thế nào cũng có sự lạ rồi binh Siêu Loại mới xuất hiện, hoặc khi binh Siêu Loại xuất hiện thì có sự lạ!...

Dương Ngọc Kỳ đứng bật dậy, khoanh tay trước ngực, hầm hầm mà rằng:

- Tôi ra sức cự địch, chiến bào tơi tả, quân ít thế cô, địch sức mạnh như sóng biển, quân đông cả muôn, sức tôi chỉ đến thế là hết, ông đã chẳng nghĩ cho mà lại còn nghi tôi là thế nào?

Bùi Thành Đản vẫn ung dung:

- Tôi không tin là quân ngoài chiếm thành, quân của ông chết đến chẳng còn một đứa, dân thành bị giết chẳng còn một mạng, để đến nỗi thành Cổ Tiểu này chẳng được tin gì như thế! Vả chăng, ông xông pha cự địch đến tan cả chiến bào, thế mà chiến bào một hạt bụi cũng không dính, một giọt máu cũng chẳng dây vào, rõ ra là "vất vả trong bình an, nguy hiểm trong an toàn" mà!

Tức thì, Dương Ngọc Kỳ ngửa cổ cười ngất, Bùi Thành Đản khinh khỉnh chẳng thèm quay mặt lại nhìn Kỳ. Dứt chuỗi cười, Dương Ngọc Kỳ nghiêm giọng:

- Bùi Thành Đản, ta khen ông cũng tinh mắt, biết suy nghĩ. Quả thật binh Siêu Loại cực kỳ hùng hậu, ta không giữ nổi thành phải đầu hàng rồi!

Bùi Thành Đản vẫn ung dung, chẳng chút ngạc nhiên hay giật mình mà rằng:

- Việc ấy ta đã đoán trước rồi! Binh Siêu Loại ai thống lĩnh?

- Đại tướng Phạm Thừa Ân.

- Trong quân của Siêu Loại có yêu nữ Luy Lâu không?

Dương Ngọc Kỳ vênh mặt, đáp:

- Có Thần Nữ Luy Lâu chứ không có yêu nữ Luy Lâu!

Bùi Thành Đản bất thần đứng bật dậy, cánh tay Đản vươn ra chực nhấc thanh trường kiếm treo trên cột ngay bên án thư, nhưng Dương Ngọc Kỳ còn nhanh hơn một bước, Kỳ đã dí gươm vào cổ Bùi Thành Đản. Đản cặp mắt quắc lên rồi dịu ngay xuống. Đản thản nhiên ngồi xuống mà rằng:

- Quả nhiên ta đoán chẳng sai, ngươi bị con yêu nữ mê hoặc đến nỗi dâng thành! Ta vẫn đề phòng mà cũng không vượt được mệnh trời! Chỉ tiếc một điều là rồi đây chẳng được thấy đứa phản phúc bị quả báo!

Dương Ngọc Kỳ mím môi:

- Bùi Thành Đản, ông với tôi không thù không oán, tôi hơn ông ở chỗ được thấy tận mắt sự thật, được biết sức mình sức người, hiểu được công lý ở phía nào, nên sớm tỉnh ngộ về với Siêu Loại, sao ông là người ưa đọc sách mà lại không bằng được đứa ngu phu như tôi?

Bùi Thành Đản ngửa cổ cười vang, rồi giơ tay thản nhiên gạt lưỡi trường kiếm của Dương Ngọc Kỳ đang dí vào cổ mình, mà rằng:

- Thằng phản phúc kia, mày đủ thứ xấu xa, bây giờ lại còn muốn lôi ta vào nhơ nhuốc như mày sao! Tao thất thế, mày cứ việc giết!

Dương Ngọc Kỳ cố nén giận:

- Ông Đản, sao ông lại nặng lời thế! Người như ông, sao chẳng thức thời lại muốn đi tìm cái chết vô ích như vậy, sao ông chẳng sợ người đời chê cười là "kẻ đọc sách mà ngu" hay sao?

Bùi Thành Đản cúi đầu nghĩ ngợi. Dương Ngọc Kỳ vẫn lăm lăm thanh trường kiếm. Một lát, Thành Đản chợt nhỏ nhẹ hỏi:

- Thế ông đầu hàng như thế nào?

Dương Ngọc Kỳ hồi hộp, cho là Bùi Thành Đản đã đổi ý, liền hớn hở:

- Đại tướng Phạm Thừa Ân là người chu đáo, việc tôi về với Siêu Loại đã được ông ấy rào trước đón sau, tránh cho tôi đủ thứ rồi...

Rồi Dương Ngọc Kỳ lần lượt kể cho Bùi Thành Đản nghe, Đản vừa nghe vừa nhỏ nhẹ hỏi lại vài chỗ, từ việc Kỳ sai người báo về Bồ Sơn và Phủ đường bị chẹn lại, đến lúc đốt thành lên ngựa chạy về Cổ Tiểu, việc ra sao Dương Ngọc Kỳ đều nhất nhất vui vẻ kể cả cho Đản nghe, những tưởng là Đản đã xiêu lòng chịu đầu hàng rồi.

Bùi Thành Đản nghe được hết rồi, liền bảo:

- Thế còn bây giờ thì ta tính sao?

Dương Ngọc Kỳ hấp tấp:

- Thì ông cứ bằng lòng theo tôi là được. Ông ra lệnh cho quân không xuất doanh, trên thành treo cờ trắng, cửa thành mở rộng. Rồi tôi đưa ông đến gặp đại tướng Phạm Thừa Ân, thế nào ông cũng được đón rước trọng hậu đấy!

Bùi Thành Đản ra vẻ thành thật:

- Ông cho tôi một hai ngày nữa tôi sẽ dứt khoát theo ông về với Siêu Loại, có được không?

Dương Ngọc Kỳ vội vã:

- Một hai ngày có là bao! Được chứ! Để tôi báo cho đại tướng Phạm Thừa Ân biết nhé!

Bùi Thành Đản giọng thành thật:

- Ông làm thế nào để báo cho đại tướng Phạm Thừa Ân hay được?

Dương Ngọc Kỳ thích chí cười lớn mà rằng:

- Tôi nói thật cho ông hay nhé: binh Siêu Loại bây giờ đã vây kín Cổ Tiểu rồi, chỉ còn đợi cờ hiệu của tôi nữa mà thôi!

Bùi Thành Đản giật mình kinh sợ, cố gặng hỏi thêm:

- Sao binh Siêu Loại vây kín thành ta mà không công thành, lại chờ ông như thế?

Dương Ngọc Kỳ thản nhiên:

- Đại tướng Phạm Thừa Ân có bảo rằng: đánh thành tất phải thiệt quân, sao bằng được trong thành mở cửa cho quân ngoài vào êm thấm có hơn không. Vả chăng, tôi biết ông là người thức thời nên có hứa với Phạm đại tướng trước rồi mà!

Bùi Thành Đản còn chưa kịp nói thêm, đã thấy quân chạy vào quỳ xuống hấp tấp trình:

- Đại binh Bổ Sơn hợp với binh Phủ đường đang tiến tới Cổ Tiểu!

Cùng một lúc, Bùi Thành Đản và Dương Ngọc Kỳ đều giật nẩy mình. Bùi Thành Đản mặt tái nhợt, còn Dương Ngọc Kỳ thì mặt đỏ bừng, ngọn gươm lại chĩa vào cổ Bùi Thành Đản, Kỳ nghiến răng:

- Bùi Thành Đản, thì ra mi chực lừa dối ta!

Đến bây giờ, Bùi Thành Đản mới lại tự nhiên, vui vẻ cười lớn, trong tiếng cười chẳng giấu được vẻ uất hận mà rằng:

- Bớ tên phản phúc Dương Ngọc Kỳ, thế là mọi lo liệu dàn xếp của ta cũng không khỏi được mệnh trời! Tiếc thay! Tiếc thay!

Tên quân vào trình tin thấy quang cảnh như vậy, chẳng hiểu ra sao cũng run lẩy bẩy chực lui ra. Dương Ngọc Kỳ quát:

- Đứng lại! Bước vào trong này!

Thế là tên quân cùng với Bùi Thành Đản bị lưỡi gươm của Dương Ngọc Kỳ quản thúc. Dương Ngọc Kỳ nghiến răng:

- Chỉ suýt tí nữa ta mắc lừa mi, chậm một bước e tan nát cả rồi! Mi cầu viện binh Bổ Sơn, lại còn gọi thêm cả quân từ Phủ đường tới đây, vậy mà vẫn kín tiếng giấu ta! Bọn đọc sách chúng bay lúc nào cũng xảo quyệt, đầu óc lúc nào cũng chứa sẵn mưu gian, gớm thật!

Bùi Thành Đản nghiêm giọng:

- Bớ Dương Ngọc Kỳ, tên phản phúc, mi vì sắc đẹp của con yêu nữ nỡ dâng thành, quân chết không còn một đứa, lại còn giở giọng chó má toan dụ cả ta! Việc làm của mày trời đất nào dung được, người nào cho là phải được! Tao chỉ tiếc là chẳng được thấy việc mày mai này thế nào cũng chết nhục nhã, miệng đời mai mỉa...

Ngọc Kỳ gầm lên:

- Đừng có nhiều lời! Bây giờ, mày phải ra lệnh cho quân bỏ khí giới, mở cửa thành, kéo cao cờ trắng! Chậm thì chết ngay!

Bùi Thành Đản cười lớn:

- Tao nhanh thì chết nhanh, thà là cứ chậm để xem thằng phản phúc còn giở những trò gì nữa, có phải là thú biết mấy hay không! Mày có giỏi, cứ việc đi mà ra lệnh cho quân treo cờ trắng, mở cửa thành đi!

Dương Ngọc Kỳ ấn mạnh lưỡi gươm vào cổ Bùi Thành Đản, quát:

- Tuân lệnh ta không?

Bùi Thành Đản chợt dịu giọng:

- Này tên quân kia, mi xuống bảo cho các cơ ngũ hãy bỏ khí giới, mở cửa thành cho rộng, treo cờ trắng cho cao. Mày cứ nói rằng lệnh tao, tao cùng với ông Dương Ngọc Kỳ đầu hàng, chịu dâng thành cho Siêu Loại rồi nghe không!

Tên quân đã hiểu rõ sự thật, trong lòng nó đang run như giữa mùa đông tháng giá, bây giờ nghe tướng trấn thành chủ nó ra lệnh, nó mừng quýnh lật đật chực bước ra. Dương Ngọc Kỳ chợt quát:

- Đứng lại! Gớm thật, đến nông nỗi này mày còn chực lừa tao nữa, sai tên kia đi báo hết mọi việc! Suýt tí nữa ta không sáng suốt tất hỏng cả việc lớn! Thằng kia, bước lại bên cạnh thằng này!

Tên quân kinh hãi, lắp bắp lạy van chẳng ra lời, mãi mới lê bước đến bên cạnh Bùi Thành Đản được. Tên quân còn chưa đứng yên chỗ, Dương Ngọc Kỳ đã chớp giật hươ gươm, ánh thép vừa loáng lên tên quân đã bị đâm trúng yết hầu gục xuống chết ngay. Bùi Thành Đản thản nhiên:

- Giỏi! Thằng phản phúc thế là giỏi! Ta chỉ sợ mày đây có phen chết chẳng toàn thây đấu!

Dương Ngọc Kỳ chẳng nói ấn lưỡi gươm đẫm máu vào cổ Bùi Thành Đản, ép Đản phải ra lệnh cho quân theo chủ tướng đầu hàng. Đản chỉ một mực lớn tiếng chửi mắng Dương Ngọc Kỳ, lôi cả ba đời nhà Kỳ ra mà réo. Dương Ngọc Kỳ căm tức, biết là nếu cứ để cho Đản lải nhải chửi mắng om sòm mãi, tất bại lộ việc của mình, liền bảo:

- Thằng ngu si này, mày sắp chết đến nơi sao còn lắm mồm thế! Đã vậy, ta cứ chém đầu mày, rồi bảo là mày toan đem thành dâng cho giặc, xem sao!

Bùi Thành Đản cứ tiếp tục chửi mắng, rồi bảo:

- Tao trước sau gì cũng chết, nhưng tiếc một điều là không ngờ lại bị hại về tay thằng phản phúc ham mê nữ sắc của yêu ma! Vậy lúc mày giết tao rồi, mày đem đầu tao treo ra cửa Đông để tận mắt tao được thấy giặc vào thành Cổ Tiểu rồi chúng nó sẽ băm vằm xác mày sau nhé!

Dứt tiếng, Bùi Thành Đản lại ngửa cổ cười như khóc như than. Dương Ngọc Kỳ giận chẳng còn chỗ chứa ở trong lòng, liền thẳng tay ấn mạnh lưỡi gươm vào cổ Thành Đản.

Bùi Thành Đản đang cười ngất, lưỡi gươm ấn vào thật ngọt xuyên cổ Đản mà ra đằng sau gáy. Bùi Thành Đản thốt nhiên rùng mình, tiếng cười chưa dứt nghe nghèn nghẹn, Đản hai mắt trợn tròn xoe nghiến răng kèn kẹt mà nhìn Dương Ngọc Kỳ. Hai tay Bùi Thành Đản giơ ra chới với như chực chộp lấy Kỳ.

Gương mặt Bùi Thành Đản nhợt hẳn đi, khóe mắt muốn rách ra, ánh mắt Đản dữ dội lẫn uất hận khiến Dương Ngọc Kỳ cũng phải kinh hãi. Kỳ rút gươm ra, máu từ cổ Bùi Thành Đản phun ra, Đản chưa chết hẳn còn cố lảo đảo bước tới. Dương Ngọc Kỳ tránh vội sang một bên, xác Bùi Thành Đản chộp tới vào chỗ trống, Dương Ngọc Kỳ bước tréo chân, hươ một đường gươm theo thế "Kim Tinh Giáng Trần" từ trên bổ xuống, lập tức xác Bùi Thành Đản còn đang đổ xuống rụng đầu tức thì. Đầu lâu Đản văng ra, máu tung tóe khắp hổ trướng.

Dương Ngọc Kỳ thừ người nhìn quang cảnh máu đổ thịt rơi, trong lòng Kỳ cũng có đôi phần xúc động. Rồi Dương Ngọc Kỳ bước lại xách thủ cấp Bùi Thành Đản lên, mắt Đản vẫn trợn trừng, Dương Ngọc Kỳ thấy lạnh ở trong lòng không dám nhìn vào mặt Đản. Rồi Dương Ngọc Kỳ bước ra, tay cầm trường kiếm, tay xách thủ cấp tướng trấn thành.

Dương Ngọc Kỳ truyền quân thúc trống tập quân, Kỳ giơ cao thủ cấp Bùi Thành Đản rồi vu cáo là Đản sai quân liên lạc với bên ngoài, tư thông với binh Siêu Loại để chực dâng thành, nay đã bị Kỳ giết rồi. Quân nghe nói, thảy đều kinh hãi, lại không khỏi bâng khuâng thương tiếc Bùi Thành Đản là người tốt, giỏi, sao lại dại dột muốn làm phản theo giặc! Quân nghe lệnh Dương Ngọc Kỳ thì xầm xì bàn tán nghi ngờ không ít, nhưng không đứa nào dám nói gì, chỉ một mực im lặng làm theo lời tướng quân Dương Ngọc Kỳ.

Dương Ngọc Kỳ cũng thận trọng, không dám khinh suất sợ có biến, nhưng nghĩ đến việc tên quân trình "binh của Phủ đường và Bổ Sơn sắp tới..." thì trong lòng chẳng khỏi cồn cào, nóng như có lửa đốt, chỉ sợ không kịp mở cửa thành đón binh Siêu Loại!

Thế là, Dương Ngọc Kỳ truyền đem đầu Bùi Thành Đản ra treo ở cửa Đông thành Cổ Tiểu, nói là để "răn chúng..." sau đấy Kỳ tự tay giục trống tập quân, Kỳ đứng trên vọng đài cửa Đông chứ không xuống thành, truyền cho tất cả đám lính giữ thành phải ở cả vào một chỗ để còn tra xét xem có những đứa nào theo Bùi Thành Đản làm giặc. Quân nghe lệnh kinh hãi, đứa nọ nhìn đứa kia, không dám hó hé, mặt đứa nào cũng buồn xo. Dương Ngọc Kỳ truyền hai mươi đứa lên thành để nghe lệnh, sai cả bọn hạ hết cờ hiệu của thành, rồi kéo cao cờ trắng, xong rồi xuống mở hết cả bốn cửa thành.

Hai mươi đứa nghe lệnh, ngập ngừng chưa muốn cất bước, thì Dương Ngọc Kỳ đã quát lớn:

- Chúng bay cũng lại muốn theo Bùi Thành Đản cả rồi!

Dứt lời, Dương Ngọc Kỳ hươ gươm, gươm bay cực nhanh, chớp mắt đã có mấy đứa bị rụng thủ cấp. Bọn còn lại kinh hãi lật đật xô nhau gấp bước chạy xuống thành. Thế là thoáng lát bốn cửa thành đều mở rộng. Quân thủ thành thấy sự thể thì biết là có biến rồi, liền chẳng còn nghe lệnh Dương Ngọc Kỳ nữa

rủ nhau bỏ trốn. Dương Ngọc Kỳ thấy thế giận lắm, vừa từ trên vọng đài cất bước chực chạy xuống, đã thấy ở mặt Đông quân reo dậy đất, binh Siêu Loại như từ dưới đất chui lên đen nghẹt!

Trong thành, đám quân của Bùi Thành Đản giục nhau bỏ chạy ra cả phía Tây, mấy trăm dân trong thành cũng ầm ầm theo gót đám loạn quân bỏ thành chạy trốn. Tiếng la hét, than thở, chửi rủa Ngọc Kỳ theo chân đám quân dân ấy mà đổ ra cửa Tây.

Binh Siêu Loại đi đầu là Lý Khắc Tịnh, Tịnh cưỡi con ngựa nâu vóc dáng cao lớn, bờm ngựa cực dài rủ sang một bên như mớ tóc dài xuống đến gần sát mặt đất. Đây là giống ngực hiếm thấy ở mãi châu Bạch Thông, có tài vượt vực thẳm, bơi trong sông nước nhanh không thua lúc phi nước đại trên bộ, Lý Khắc Tịnh đặt tên cho nó là Ngu Ngu. Ngựa Ngu Ngu lại có điểm tinh khôn là những lúc trời đổi tiết, giông bão sắp nổi lên, thì thế nào nó cũng giậm vó, bờm dựng đứng như lá cờ, lúc ấy trông nó thật dữ tợn tưởng như nó sẵn sàng để chống lại cả thiên nhiên.

Lý Khắc Tịnh cưỡi ngựa Ngu Ngu đi đầu, ngọn thiết côn lớn bằng cổ tay dài bảy thước đen bóng gác ngang trên đầu chiến mã. Lý Khắc Tịnh vận chiến bào sợi đay bện thật dày, khiến cho vóc dáng Tịnh đã cao lớn càng thêm cao lớn, dữ dội. Lý Khắc Tịnh tính ít nói, lầm lì, hai mắt lớn hơi xếch, mũi sư tử, miệng rộng, môi dày, trán phẳng, gương mặt Tịnh đẹp hùng vĩ nhưng không khỏi có những phần hung bạo. Lý Khắc Tịnh thuở nhỏ đi rừng, thường chọn những ngày trời giông bão, để tới những chỗ rừng thật rậm rạp, hay những nơi trên vách núi cheo leo mà xem cây cối nghiêng ngả trong gió cuồng mưa lớn Tịnh thường lặng ngắm cái cảnh hùng vĩ ấy, rồi chăm chú theo dõi đường gió thổi, chiều cành cây cong quật vào nhau như cả rừng hoang đang hồi giao chiến khốc liệt. Lý Khắc Tịnh quan sát như thế hết năm này sang năm khác, rồi phát giác ra được một lối võ nghệ hết sức lợi hại, dựa vào sức mạnh ào ạt của cuồng phong, nương vào tính chống cự của cây cành, mà lập thành phép xử côn hết sức lợi hại, gọi là phép "Thiết Vận Côn" có ý nói là phép đánh côn theo với sức vận động của cả trời đất.

Lý Khắc Tịnh trầm tính nhưng lại dữ dội, thoạt nghĩ là làm liền chứ không suy nghĩ, nhiều khi lỡ tay rồi mới hiểu ra thì đã muộn. Lý Khắc Tịnh tự cho là phép "Thiết Vận Côn" của mình là vô địch ở cõi Giao Châu này, đến khi nghe ở Hoa Lư có hổ tướng Đinh Điền trong đám "Giao Châu Thất Hùng" được người đời gọi là Kim Côn tướng thì trong lòng hậm hực lắm, vẫn mong có ngày được cùng với Đinh Điền thử tài một phen.

Bây giờ Lý Khắc Tịnh cầm quân lấy thành Cổ Tiểu, có Ân Mạnh Thiệu đi sau tiếp ứng, thì rất tự tin giục ngựa kéo quân đi.

Lý Khắc Tịnh theo lệnh của Phạm Thừa Ân gấp rút kéo quân kín đáo theo Dương Ngọc Kỳ, đến đóng ở ngoài thành Cổ Tiểu. Tịnh cùng với Ân Mạnh Thiệu cho quân nương vào địa thế mà ẩn nấp, khiến cho cả Dương Ngọc Kỳ lẫn trong

thành không hay biết. Lý Khắc Tịnh cùng Ân Mạnh Thiệu đợi mãi, không thấy trong thành kéo cờ trắng, cổng thành vẫn đóng kín, thì nóng ruột bàn với Ân Mạnh Thiệu:

- Dương Ngọc Kỳ mặt mũi sáng sủa, tài nghệ lại không kém, chỉ vì mê sắc đẹp mà làm điều phản phúc xấu xa. Nay y theo kế làm nội ứng dâng thành, sao hơn một ngày rồi mà vẫn thấy im lìm như thế? Giả sử không thành công, bị bắt rồi, trong thành lại một mặt đóng cửa cố thủ, một mặt cấp báo về Bồ Sơn xin cứu viện, thì lúc ấy binh ta tiến tất nguy, mà thoái thì không có đất dung thân, hỏng cả việc lớn. Nay tình thế như vậy, ông bảo ta nên tính sao?

Ân Mạnh Thiệu vốn là người đắn đo, biết suy nghĩ, cũng lo lắng lắm về tình hình như vậy, nghe Lý Khắc Tịnh hỏi, liền đáp:

- Thật ra tôi cũng lo lắng nhiều lắm, nhưng còn đợi ông quyết định. Tôi thấy cửa thành đóng kín, hơn một ngày rồi không thấy có dấu hiệu gì, thì rõ ràng là Dương Ngọc Kỳ chưa thi hành được mưu kế. Cũng lại không thấy trong thành có gì tỏ ra là đi cầu viện, như thế thì cũng chưa phải là Kỳ đã thất bại. Vậy ta đợi thêm ít nữa xem sao, nếu thấy có việc thành Cổ Tiểu cầu cứu Bồ Sơn, thì ta nên tiến quân phá thành ngay mới được!

Hai tướng bàn bạc, rồi cho lệnh quân cứ im vị trí như thế mà chờ đợi thêm nữa.

Quả nhiên, đến giữa sáng hôm sau, hai tướng Siêu Loại vừa quyết định xuất quân hãm thành Cổ Tiểu, thì tế tác đã hớt hải chạy về trình: "Cờ trắng đã treo cao trong thành ở cửa Đông, các cửa thành cũng lại mở cả, quân trong thành ùa ra cửa Tây mà chạy...". Hai tướng nghe trình cả mừng, liền lệnh cho quân rời vị trí tiến tới lấy thành.

Quân vừa xong đội ngũ, đã lại có tin dồn dập trình về, nào là quân dân trong thành vừa chạy vừa chửi rủa Dương Ngọc Kỳ, nào là trên cửa thành phía Đông thấy treo thủ cấp một tướng, hỏi ra là đầu tướng thủ thành, nào là tình hình này thì thế nào cũng có binh Bồ Sơn kéo tới!...

Hai tướng nghe báo, liền gấp rút kéo quân đi. Vừa tới cửa thành phía Đông, Lý Khắc Tịnh quả nhiên thấy ngay trên thành có đầu lâu một người treo trên cổng mở rộng. Nắng ban mai chiếu tỏ cái thủ cấp hai mắt vẫn mở trừng trừng, Lý Khắc Tịnh thúc ngựa đến dưới cổng thành ngẩng mặt nhìn cái thủ cấp, trong lòng chẳng khỏi xúc động. Tịnh dừng ngựa ngay dưới cái thủ cấp, ngựa Ngu Ngu cao lớn, vóc dáng Lý Khắc Tịnh cao lớn, vì thế Tịnh ngồi trên lưng ngựa đầu cách vòm cổng thành chẳng là mấy, Tịnh nhìn rõ cái thủ cấp hai mắt trợn trừng tròng mắt vẫn còn đảo lia lịa! Tịnh kinh hãi, lại lấy làm kỳ không biết tướng này là ai, đầu bị chém đã lâu sao hai con mắt vẫn còn trợn trừng đảo lia lịa như thế?

Như vậy, ắt đây phải là dũng tướng, trung liệt bị chết oan uổng nên uất khí vẫn còn đằng đằng trên vẻ mặt. Lý Khắc Tịnh vừa kinh sợ trong lòng, lại vừa chẳng khỏi có phần kính nể.

Lý Khắc Tịnh đứng thẳng người trên bàn đạp chiến mã, vươn tay nhấc chiếc thủ cấp xuống. Lạ thay, thủ cấp Bùi Thành Đản bị rụng từ chiều tối hôm trước, thế mà hai mắt vẫn còn sống, chỗ bị chém lìa ở cổ đã khô cứng lại, thế mà lúc Lý Khắc Tịnh vươn tay nhấc xuống, máu tự nhiên lại ứa ra ở cổ, Lý Khắc Tịnh bất ngờ không kịp tránh, thành ra máu ở đầu lâu Đản chảy xuống ướt cả ngực chiến bào của Tịnh.

Lý Khắc Tịnh vừa sợ vừa lạ, ngẩn người giây lát, rồi nâng chiếc đầu lâu lên mà rằng:

- Ông thân làm tướng giữ thành, kém mưu lược chết trước khi bị mất thành thế là may lắm rồi! Sao lại còn giở thói yêu ma ra như vậy? Đại trượng phu ở đời sao lại có những oán thù vặt vãnh như thế?

Lý Khắc Tịnh nói dứt, máu cũng ngừng chảy ở chiếc đầu lâu ra, rồi hai mắt Bùi Thành Đản lúc ấy mới từ từ khép lại.

Lý Khắc Tịnh cảm thương, trao thủ cấp Đản cho quân giữ, lại truyền không được xúc phạm đến.

Rồi Lý Khắc Tịnh giục ngựa vào thành. Ngựa Tịnh lướt đi bây giờ thật nhanh, bờm ngựa phất phơ như lá cờ nâu tuyệt đẹp. Lý Khắc Tịnh thúc ngựa chạy một vòng trong thành để xem tình thế, thấy rằng: quân giữ thành xô nhau bỏ chạy, dân trong thành chẳng còn mấy người, tình cảnh thê lương. Lý Khắc Tịnh quay lại, cùng với Ân Mạnh Thiệu chia quân trấn giữ các nơi.

Cũng vừa lúc ấy, Dương Ngọc Kỳ từ trong doanh đi ra đón hai tướng Siêu Loại, Dương Ngọc Kỳ nói:

- Tôi được tin là đại binh của Tiên Du cũng sắp đến nơi rồi. Các ông phải nên chia quân dàn trận đợi binh của ngài Phạm Thừa Ân tới mà lập thế chống cự. Thành Cổ Tiểu nhỏ bé này không phải là nơi tranh hùng được đâu!

Ân Mạnh Thiệu lẳng lặng suy nghĩ còn Lý Khắc Tịnh thì nghiêm trang nói:

- Sao ông lại để lâu đến như vậy mới chịu treo cờ trắng, mở cửa thành? Rồi lại để cho binh tan nát bỏ chạy cả, như thế có phải là kế tiến binh của đại soái bị lộ mất cả rồi không?...

Dương Ngọc Kỳ hơi cau mày đáp ngang:

- Ông nói thế cũng không đúng! Bùi Thành Đản là người cực kỳ tinh tế, suýt tí nữa thì tôi bị bại lộ. Việc chậm trễ một chút không thể nào trách cứ tôi được! Bây giờ lấy xong thành Cổ Tiểu này là tôi đủ trả lời được đại soái rồi!

Dương Ngọc Kỳ có ý giận ra mặt, nói như vậy có vẻ không coi bọn Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu vào đâu. Ân Mạnh Thiệu vẫn chẳng nói gì, duy Lý Khắc Tịnh thì cười nhạt mà rằng:

- Ông lập được đại công, nói chỉ một lời mà chém rụng được đầu tướng giặc

đồng liêu, đi chơi một chuyến mà cũng lấy được thành của chủ cũ, kỳ công ấy ai chẳng biết, cần gì phải nói năng với ai nữa!

Lý Khắc Tịnh mỉa mai Dương Ngọc Kỳ, Kỳ nghiến răng hận không thể làm sao được, mặt đỏ tía tai tức đến nghẹn cổ không nói ra lời được. Lý Khắc Tịnh lại bảo:

- Ông thấy chiến bào của tôi đây không? Máu còn chưa khô nơi ngực, đấy là máu ở đầu lâu tướng thủ thành bị ông chém đấy! Tôi xông pha chiến trận chưa bao giờ một giọt máu của binh địch dụng được đến áo chiến ngựa trận của tôi, nay lại bị cái đầu lâu đã khô làm cho bẩn áo, thì chẳng phải là cái đầu lâu ấy nó oán hận tôi là gì? Ông lập công, thiên hạ oán tôi, thế là bất công! Nay binh Tiên Du sắp tới, ông có kế hay gì chống cự được để lập công phen nữa không?

Dương Ngọc Kỳ đang vừa tức vừa thẹn vì những lời mỉa mai của Lý Khắc Tịnh, liền đáp:

- Đại binh của Tiên Du, lại thêm binh Bồ Sơn do đại tướng An Bình Huy thống lĩnh thì không có binh nào chống cự được! Tôi không có kế nào để đẩy lui được binh ấy. Ông thân làm tướng đi trước, giữ thành cự địch, sao lại chẳng có tài như thế?

Lý Khắc Tịnh thản nhiên:

- Đại tướng An Bình Huy nức tiếng trong thiên hạ, tôi chỉ có một túm quân thế này, thành Cổ Tiểu lại nhỏ bé, chắc là không chống cự được. Ông thì không có kế hay, nhưng tôi có, thế nào cũng phải nhờ ông mới xong được!

Ân Mạnh Thiệu, Dương Ngọc Kỳ nghe Lý Khắc Tịnh nói, đều ngạc nhiên. Dương Ngọc Kỳ bảo:

- Ông định nhờ ta để thi hành kế của ông ra sao?

Lý Khắc Tịnh đáp:

- Kế của tôi cùng chẳng có gì lạ là cả! Tôi chỉ lại nhờ ông, để thi hành chính cái kế của ông mà thôi!

- Kế của ta như thế nào?

- Ông vừa thi hành xong kế, đoạt được thành, chém được tướng, sao lại quên mất rồi mà phải hỏi đến ta! Đại binh Tiên Du kéo đến, ắt sẽ biết là ông làm phản theo Siêu Loại, ai không tức?! Vậy tôi xin phép trói ông lại để trên vọng lâu, rồi cho người liên lạc với binh Tiên Du nói là: "Tôi bắt phản tướng Dương Ngọc Kỳ nộp đại binh Tiên Du để tỏ dạ trung thành, và xin được dâng thành theo về với Tiên Du", thế nào Tiên Du cũng tin, tôi đợi các tướng Tiên Du vào thành là bắt giết hết, thế là đại công ông lại hưởng phen nữa! Ông có bằng lòng giúp tôi không?

Dương Ngọc Kỳ vẫn hận trong lòng về những lời của Lý Khắc Tịnh, nhưng không thể nào chối cãi vào đâu được, thành ra không thể bênh vực hành động của mình được. Nay Lý Khắc Tịnh chẳng kiêng nể gì, cứ mở mồm lại nhắc đến

"phản tướng Dương Ngọc Kỳ" làm cho Kỳ căm gan tím ruột mà chẳng cãi vào đâu được. Bây giờ Lý Khắc Tịnh lại muốn dùng mình để làm mồi giết các tướng Tiên Du, nhận thì không biết sẽ ra sao, mà không nhận thì thế nào?

Còn Lý Khắc Tịnh thì ngay từ đầu vẫn thấy ghét thái độ khiếp nhược của Dương Ngọc Kỳ, lại kinh tởm hành vi phản phúc của kẻ làm tướng, trong lòng Tịnh coi Dương Ngọc Kỳ không đáng làm người đứng ở cõi đời này. Bây giờ mang quân lấy thành, được Dương Ngọc Kỳ giúp đỡ, tướng thủ thành bị chết thảm, thì Lý Khắc Tịnh không thể nào nén lòng được nữa, ra mặt coi khinh Kỳ. Đến khi nghe Kỳ nói là binh Tiên Du sắp tới, thì biết sức mình khó địch được đại quân của phủ đường Tiên Du và binh Bổ Sơn hợp lực, liền nghĩ ra cách để sỉ nhục Kỳ, mới xin Kỳ giúp thi hành kế như vậy!

Vừa lúc ấy, quân trình vào: "bảy mươi hai người là quân tướng Bùi Thành Đán chạy trốn không kịp nên bị bắt, xin đợi lệnh!". Lý Khắc Tịnh cau mày suy nghĩ thật nhanh, rồi truyền:

- Đem tất cả bọn ấy vào đây!

Quân dạ ran rồi lui ra ngay.

Hai tướng Ân Mạnh Thiệu và Dương Ngọc Kỳ không hiểu Lý Khắc Tịnh định làm gì. Nhìn ra, chỉ thấy Lý Khắc Tịnh đầu cúi xuống ra vẻ suy nghĩ lung lắm, hai tướng đành đợi xem Tịnh hành động ra sao.

Thoáng lát, quân đưa bọn lính bị bắt vào. Cả đám đứa nào cũng sợ sệt, mặt cắt không còn hột máu, vừa thấy các tướng Siêu Loại cả bọn đã quỳ cả xuống lạy van xin tha chết.

Lập tức, Lý Khắc Tịnh niềm nở bảo cả bọn đứng dậy mà rằng:

- Các tướng không có tội gì cả! Tội ấy ở tên Dương Ngọc Kỳ này làm phản, chém mất ông Bùi Thành Đán! Nay đại binh của ngài Sứ quân Lịnh Công (tức Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp) sắp kéo đến đây hỏi tội, ta tự lượng sức yếu chẳng cự được, lại biết ngài Sứ quân là bậc đế vương mai sau, nên mới bắt phản tướng Dương Ngọc Kỳ dâng nộp để tỏ dạ, rồi xin trả lại thành Cổ Tiểu này! Vậy các ngươi hãy giúp ta trình với binh của ngài Sứ quân sắp tới nhé!

Dứt lời, Lý Khắc Tịnh thét quân trói ngay Dương Ngọc Kỳ lại. Binh Siêu Loại chưa kịp ra tay, thì đám bại binh của Bùi Thành Đán đã dạ ran rồi ùa cả tới đè Dương Ngọc Kỳ xuống. Cả bọn vừa trói vừa đánh đập Kỳ, lại không quên xỉ vả Kỳ đủ điều! Lý Khắc Tịnh để mặc cho đám lính đánh Kỳ một trận đích đáng, rồi mới truyền cho chúng dừng tay. Lý Khắc Tịnh quay sang Ân Mạnh Thiệu mà rằng:

- Ông cũng một lòng với ta, theo về chủ mới! Vậy phiền ông đưa đám binh này xuống nghỉ ngơi, đãi đằng cho tử tế nhé!

Ân Mạnh Thiệu trong lòng vừa lạ, vừa hoang mang chẳng hiểu ra sao cả, liền cứ lẳng lặng đưa đám quân đi, cho cả bọn ở riêng một chỗ, lại cho ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi để đợi lệnh.

Trong doanh, Lý Khắc Tịnh đợi cho bọn quân ra hết, rồi mới chạy lại chỗ Dương Ngọc Kỳ bị trói gô bỏ nằm trên mặt đất. Dương Ngọc Kỳ bị bọn lính đông gần trăm đứa ra tay đánh đập, mặt mày sưng vù, gẫy mất bốn cái răng, máu mũi máu mồm lênh láng, tình cảnh thật bi đát. Lý Khắc Tịnh thấy thế, vội giả vờ kêu lên:

- Chết nỗi, ông vì đại cuộc mà chịu khổ vào thân đến như thế này, thật là không phải quá! Đại công sau này, thế nào tôi cũng phải hết sức ca ngợi để cho đại soái biết mới được!

Vừa lúc ấy, Ân Mạnh Thiệu trở lại, Thiệu không hết thắc mắc, đến khi nghe Lý Khắc Tịnh giảng rõ mới yên lòng. Lý Khắc Tịnh bảo:

- Ông Dương Ngọc Kỳ bị trận đòn, có như thế đám lính mới tin là thật, mới ra sức kể cho các tướng Tiên Du nghe. Có như vậy, kế của ta mới mong thành được, lại thêm việc ông Kỳ chịu đau chịu nhục mới không bị uổng! Ông Kỳ cũng bỏ quá cho ta nhé!

Dương Ngọc Kỳ vừa nhục vừa đau khắp mình mẩy tưởng đến gẫy hết xương khắp chỗ, nay nghe Lý Khắc Tịnh nói thế, liền gượng đau mà rằng:

- Cái kế khổ nhục của ông, quả là có khổ nhục thật! Bây giờ thì ông mở trói cho ta chứ!

Lý Khắc Tịnh chưa kịp đáp, quân đã hấp tấp vào trình: "Đại binh của Thủ Tiệp đã tới rồi!".

Lý Khắc Tịnh giật mình, liền cùng với Ân Mạnh Thiệu ra ngoài để quan sát. Hai tướng lên mặt thành phía Tây. Nhìn ra một vùng bát ngát rậm rì, rừng lẫn vào núi, thấp thoáng cây rừng lay động, rõ ràng là đại binh của Tiên Du đã lại gần lắm rồi. Hai tướng quan sát hồi lâu, Lý Khắc Tịnh bảo:

- Đại binh của địch đã tới, một mình sức ta không thể nào chống cự nổi! chỉ tiếc một điều là Dương Ngọc Kỳ thi hành kế chậm quá, để mất hơn một ngày trời. Bây giờ ta lui thì sẽ làm khốn cho cả đạo quân của đại soái, mà đóng cửa thành cố thủ cũng chỉ kéo dài cái chết thêm chút nữa mà thôi. Tôi đợi tin của đại binh ta, sao mãi chẳng có tin gì là thế nào?

Ân Mạnh Thiệu đáp:

- Quân ta chỉ đông có một nghìn, tướng chỉ có hai ta, tất khó lòng còn được. Nhưng nếu cố thủ thì cũng được vài ba ngày, cùng lắm là ta còn có tướng mới theo về là Dương Ngọc Kỳ nữa...

Lý Khắc Tịnh cắt ngang:

- Dương Ngọc Kỳ thì trông mong gì được, y chỉ là một đứa mê nữ sắc, phán phúc, làm sao tận tình đương cự với anh em của y được. Ta phải nên trông mong vào chính sức mình là hơn.

Ân Mạnh Thiệu hỏi:

- Thế bây giờ ông định đối phó thế nào?

- Ta vừa dụng võ, lại vừa dùng mưu mới trì hoãn được. Trước hết ta cứ thả bọn quân của Bùi Thành Đản ra, bảo chúng nó đưa tin là ta xin dâng thành, ta lại trói Dương Ngọc Kỳ đưa lên mặt thành để lừa binh Tiên Du. Lúc các tướng Tiên Du vào thành là ta cho phục binh đổ ra giết hết, thế là hay nhất.

Ân Mạnh Thiệu lại hỏi:

- Ta chưa biết Tiên Du kéo bao nhiêu quân tới đây, họ có bao nhiêu tướng, nhỡ họ đông quá thì ta làm sao mà giết nổi được!

Lý Khắc Tịnh cười vang mà rằng:

- Ông thân làm tướng, sao chẳng thích tranh đua, mà lại chỉ sợ chưa vào cuộc đã thua như vậy? Ta đặt phục binh, thế nào chẳng có lợi, kỳ dư ta cứ mặt đối mặt mà tranh tài một phen tất cũng thú vị chứ! Vả lại, đại binh của ta chắc cũng phải sắp tới nơi rồi, có gì chăng nữa thì ta cũng không đến nỗi đại bại. Còn để mất thành Cổ Tiểu này, thì có phải là làm cho binh ta nghẽn lại ở đây không biết đến bao giờ mới lại tiến lên được không, thôi ông đừng lo gì nữa cả, cứ hết sức mình là được!

Lý Khắc Tịnh vừa nói xong, đã lại thấy quân vào trình: "Binh Tiên Du do một tướng đến khiêu chiến, đã tới dưới thành rồi!".

Lập tức, Lý Khắc Tịnh cho gọi đám quân của Bùi Thành Đản lên mà bảo rằng:

- Việc ông Dương Ngọc Kỳ làm phản giết ông Bùi Thành Đản, các ngươi đều thấy cả. Nay ta đã vì ông Đản mà rửa được thù cho ông ấy rồi, lại muốn được về với Sứ quân ở Tiên Du, nay đại binh Tiên Du đã tới, ta không dàn quân chống cự, chỉ mong được mở cửa thành đón các tướng Tiên Du, rồi xin theo về với Tiên Du. Vì thế, ta nhờ các ngươi trở về trình cho các tướng Tiên Du biết việc ta muốn xin hàng. Các ngươi từ đầu đến giờ thấy thế nào, cứ thực mà kể hết giúp ta nhé!

Đám quân nghe nói mừng quá, vừa thoát chết lại vừa lập được công lớn, tự dưng thấy mình là địa vị quan trọng thì sung sướng quá, cả bọn reo hò rầm rầm, lại xin hết lòng giúp đỡ để hai tướng cùng đám quân được về với Tiên Du.

Trước khi đám quân đi đưa tin, tướng Lý Khắc Tịnh lại bảo Ân Mạnh Thiệu đưa đám quân đi lễ trước linh cữu của Bùi Thành Đản. Tịnh sai làm lễ trọng thể cho Đản và nói là đợi các tướng Tiên Du vào thành thì sẽ cùng dự lễ tang ma của Đản. Đám quân lại tận mắt được thấy binh Siêu Loại chẳng sửa soạn gì để đối phó với quân ngoài, ai cũng thảnh thơi gác khí giới, lo áo quần cho tươm tất để đợi về với Tiên Du.

Trước khi cửa thành mở rộng để cho đám quân cũ của thành Cổ Tiểu kéo ra, Lý Khắc Tịnh lại gặp Dương Ngọc Kỳ mà rằng:

- Cái kế khổ nhục của ông sắp thành rồi, nay tôi phải phạm phép đưa ông lên mặt thành, có như thế mới làm cho các tướng Tiên Du thật tin ta, tôi cũng lại giấu sẵn cho ông một thanh đoản kiếm, dây trói chỉ là qua loa, ông cựa mạnh là bung cả ra, tới lúc ấy cần thì ông giúp tôi một tay nhé!

Dương Ngọc Kỳ chẳng nói gì, vẻ mặt vừa buồn vừa lo, mặc cho Lý Khắc Tịnh làm gì thì làm.

Lý Khắc Tịnh lập tức truyền năm trăm quân bí mật vây quanh bản doanh thành Cổ Tiểu, tất cả đều dùng dao ngắn cực bén, đợi đến khi nào Lý Khắc Tịnh ra lệnh thì đổ cả ra mà giết hết các tướng Tiên Du. Năm trăm quân còn lại, Lý Khắc Tịnh sai giấu khí giới trong áo, tay không đứng cả ở trên thành đợi lệnh chống địch.

Lý Khắc Tịnh bảo Ân Mạnh Thiệu:

- Ông trông nom đám quân ở ngoài, lúc nào có pháo hiệu thì đóng chặt cửa thành lại, rồi đốc thúc năm trăm quân ra sức giữ thành. Bên trong, mọi việc tôi xin lo liệu!

Ân Mạnh Thiệu trong lòng chẳng khỏi lo lắng, chỉ sợ mình ít quân, cô thế, làm sao địch được binh tướng Tiên Du đông quá!

- Ông trông nom đám quân ở ngoài, lúc nào có pháo hiệu thì đóng chặt cửa thành lại, rồi đốc thúc năm trăm quân ra sức giữ thành. Bên trong, mọi việc tôi xin lo liệu!

Ân Mạnh Thiệu trong lòng chẳng khỏi lo lắng, chỉ sợ mình ít quân, cô thế, làm sao địch được binh tướng Tiên Du đông quá!

Trên mặt thành, Dương Ngọc Kỳ bị trói vào cột, dây trói buột hờ Kỳ chỉ giật mạnh một cái là bung ra cả. Dương Ngọc Kỳ nhìn xuống dưới thành, xa xa đại binh Tiên Du dàn ra đông nghẹt, cờ xí huy hoàng, Kỳ lại thấy đám quân của tướng Bùi Thành Đản chỉnh tề cưỡi ngựa tuôn ra, bọn quân ấy trương cao hiệu kỳ của tướng thủ thành Cổ Tiểu là Bùi Thành Đản.

Đám quân vừa ra khỏi thành, lập tức phía bên kia có tiếng trống trận giục vang, chớp mắt binh dàn ra thành thế trận "Tường cao chắn gió", binh giăng ngang khít khao, vững chắc, chẳng khác nào bức tường cản trước mặt. Một tướng giục chiến mã vọt ra, thanh trường đao gác trên đầu ngựa thật hùng dũng.

Từ trên thành cao và vì hơi xa, Dương Ngọc Kỳ không trông rõ mặt tướng Tiên Du là ai, chỉ thấy đám quân cũ của Đản giơ cao hiệu kỳ, rồi tiếp tục cho ngựa chạy tới. Bây giờ thì đám quân ấy đang nói gì với tướng Tiên Du, được một lát thì thấy tướng ấy quay ngựa trở lại trung quân, cả đám quân của Đản cũng giục ngựa chạy theo.

Lý Khắc Tịnh với Ân Mạnh Thiệu đứng trên thành, cũng trông thấy tất cả. Tới lúc ấy Lý Khắc Tịnh mới mỉm cười mà rằng:

- Tướng địch không tiếp tục hãm thành, y quay trở lại trung quân, thế là kế của ta có cơ thành tựu!

Nói xong, Lý Khắc Tịnh xuống thành, vào trong doanh xem xét lại công việc xếp đặt. Tại bản doanh, quan tài Bùi Thành Đản đậy nắp, đèn đuốc sáng rực. Cây thiết côn của Lý Khắc Tịnh thì giấu dưới gầm quan tài. Năm trăm quân chiến bào gọn ghẽ, tay lăm lăm gươm ngắn xếp thành ba hàng bao kín bản doanh mà đợi lệnh, bên ngoài bước vào bản doanh chẳng thấy có gì khác lạ, ngoài cỗ quan tài đựng xác Đản.

Lý Khắc Tịnh hài lòng, luôn luôn gật gù, vừa toan bước ra đã có quân vào trình việc khẩn. Chưa biết lại có việc gì xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi

Tiên Du, Bồ Sơn bất hòa
Khắc Tịnh ra kế bắt tướng

Kể lại việc đại binh của Tiên Du do tướng Điền Mẫu Nghị thống lĩnh đông cả thảy hai ngàn bảy trăm quân, tướng Lưu Trọng Tài lĩnh ấn tiên phong, tả dực có hai tướng Tôn Bình Minh và Diệp Đông Tùng, hữu dực có Lý Thái Định và Trần Quốc chỉ huy, đại quân thẳng đường ra biên ải, nhắm hướng Đông tiến phát để chinh phục Siêu Loại.

Trên đường đi, lão tướng họ Điền liên tiếp được tin từ biên ải gửi đến cho biết tình thế gay go, lão tướng lo lắng lắm. Đến lúc binh ra đến Bồ Sơn, lão tướng được tin thành Đại Bái ngút lửa, tướng trấn thành là Dương Ngọc Kỳ bại tẩu, sau theo về với Siêu Loại rồi. Lão tướng nhận tin lo lắng, nhẩm tính trong lòng: "sau Đại Bái là Cổ Tiểu, sau Cổ Tiểu đến trấn thành trọng địa Bồ Sơn, cùng lắm là binh ngoài đến được Bồ Sơn là hết. Nay binh ta ra biên ải, mục đích là vào Siêu Loại lấy sự bất ngờ để thủ thắng, thì lại phải xua binh Siêu Loại ra khỏi bờ cõi trước, thế là lại thêm khó khăn, bất ngờ không còn nữa rồi!...".

Chiều tối hôm ấy, binh Tiên Du tới thành Bồ Sơn, như vậy là đường đi mất năm ngày mới ra đến biên ải, sở dĩ binh đi nhanh như vậy cũng là nhờ đi trên giang sơn của mình, cứ trọng lộ mà trẩy không bị vướng víu gì. Đại quân của lão tướng Điền Mẫu Nghị tới Bồ Sơn, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài đem binh án ở phía sau Đông thành hai dặm rồi đợi lệnh, còn lão tướng đem bốn tướng tả hữu vào thành gặp tướng An Bình Huy.

Lão tướng An Bình Huy thân ra tận cửa thành đón Điền Mẫu Nghị, mặt nhìn mặt ra chiều vui vẻ lắm.

An Bình Huy tuổi đã cao, tóc bạc phơ, có nhiều tài, quen xử cây trường kích mũi như trái khế cực kỳ lợi hại, được Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp sai trấn ải ngoài cùng thì đủ biết An Bình Huy phải là người thế nào!

An Bình Huy đưa bọn Điền Mẫu Nghị vào hổ trướng, hai bên chủ khách theo thứ tự mà ngồi, trên cao nhất là Điền Mẫu Nghị với An Bình Huy, phía bên Huy là bốn tướng Nghiêm Cẩm Vệ, Nguyễn Anh Khoa, Phạm Cổ Sách và Vương Vũ Trụ, riêng tướng Đặng Tân Thư thì đi dò la tin ở biên giới chưa về; phía Điền Mẫu Nghị có bốn tướng Tôn Bình Minh, Diệp Đông Tùng, Lý Thái Định và Trần Quốc. Cả thảy mười tướng hội nghị, phong thế uy nghi vô cùng.

Vừa vào hội, lão tướng Điền Mẫu Nghị đã hỏi An Bình Huy:

- Lão huynh tất đã nghe được hết các tin rồi?

An Bình Huy vẫn thắc mắc về việc Sứ quân cho binh trong đi đánh Siêu Loại, lại có ý không bằng lòng về việc ấy, cho là Sứ quân không đặc biệt tin cẩn mình, nay nghe Điền Mẫu Nghị hỏi như vậy, thì thản nhiên đáp:

- Đại tướng hỏi như vậy, thì là thế nào, tôi không được rõ?

Điền Mẫu Nghị cứ tự nhiên, nói:

- Binh Siêu Loại đã xâm phạm bờ cõi của ta, thành Đại Bái đã bị hỏa thiêu, tướng trấn thành bại tẩu rồi theo địch, như thế ắt sắp đến thành Cổ Tiểu lâm nguy, lão huynh trấn ở dây làm gì mà chẳng biết tin!

An Bình Huy lạnh nhạt đáp:

- Tôi tưởng đại tướng nói về những việc gì, chứ những việc ấy thì tôi cũng đã biết rồi. Hiện giờ còn có thêm tướng Đặng Tân Thư đi xem xét tình hình nữa...

Điền Mẫu Nghị lại nghiêm trang hỏi:

- Thế lão huynh có định xuất quân cản binh Siêu Loại không?

An Bình Huy vẫn lạnh nhạt:

- Tôi trấn ở Bồ Sơn này, không được lệnh xuất quân, chỉ được lệnh giữ cửa ngõ giang sơn ta, thì tôi không thể đem quân đi đâu được. Nay Đại Bái thất thủ, Cổ Tiểu thế nào cũng mất nốt, bổn phận của tôi là cản giặc ở đây chứ không phải là ra ngoài tranh hùng với giặc. Hai thành Đại Bái, Cổ Tiểu, chẳng qua chỉ là hai mảnh rào giậu mà thôi, lẽ ra khéo thì không bị mất, đủ thì giờ để Bồ Sơn dàn xếp. Nay việc như vậy thì tôi không cần ra quân nữa, chỉ cần ngồi đợi ở đây cũng đủ!

Điền Mẫu Nghị còn ngẫm nghĩ, An Bình Huy đã lại tiếp:

- Đại tướng cầm quân ra biên ải, là theo lệnh Sứ quân để đương cự với binh Siêu Loại, hay là còn mục đích gì khác?

Điền Mẫu Nghị ngạc nhiên:

- Việc tôi cầm quân ra biên ải, Sứ quân đã cho các nơi biết cả rồi, sao lão huynh lại còn hỏi như vậy?

An Bình Huy thản nhiên:

- Tôi không hiểu cái lẽ binh trong ra ngoài chiến đấu, tại sao binh ở ngoài lại chẳng lãnh phần trách nhiệm ấy? Có phải là Sứ quân có ý một là không tin ở tôi, hai là còn có ý gì khác tôi không được biết đấy không?

Điền Mẫu Nghị bây giờ mới chợt hiểu ra, ông vẫn thường nghe thiên hạ nói rằng: "lão tướng An Bình Huy tài giỏi thì có thừa, nhưng cũng lại không thiếu phần hẹp lượng, cố chấp", việc trước mắt bây giờ quả nhiên là rõ ràng. Điền Mẫu Nghị liền đáp:

- Lão huynh nói như thế cũng không đúng. Sứ quân cho tôi cầm quân chinh phạt Siêu Loại, một là tránh cho lão huynh khỏi phải bận rộn thêm một việc nữa, hai là tôi ra trận còn được cái lợi là có lão huynh chống đỡ cho ở sau lưng, cái uy của lão huynh không cần phải là cầm quân ra trận địch mới sợ, lão huynh đứng đằng sau lưng tôi thì địch cũng đủ thấy kinh hãi rồi mà!

An Bình Huy một đằng được tâng bốc ca tụng thì hởi lòng hởi dạ, một đằng vẫn hậm hực cho là Sứ quân có ý không tin cẩn mình. Khi nghe Điền Mẫu Nghị nói như vậy thì An Bình Huy không nói gì, vẻ mặt vẫn lạnh nhạt.

Điền Mẫu Nghị trong lòng băn khoăn, bốn tướng thuộc hạ của Nghị ai nấy đều nghiêm chỉnh ngồi nghe, nhưng trong lòng lại chẳng thấy phục An Bình Huy chút nào, nhất là tướng Lý Thái Định thì hậm hực ra vẻ khó chịu lắm. Định có cử chỉ khó chịu bực tức khiến An Bình Huy chỉ thoáng liếc mắt là thấy ngay, liền hỏi mát:

- Ông Định ngồi bàn việc, chắc trong lòng còn tưởng nhớ đến ai ở đâu xa, nên tôi thấy ông ngồi không được yên, vậy mời ông cứ ra ngoài đi dạo một vòng cho đỡ cuồng chân nhé!

Giọng nói của An Bình Huy, rõ ràng là muốn đuổi khéo Lý Thái Định, Định giận tím ruột, liền sẵng giọng:

- Tôi vâng lệnh Sứ quân theo gót ngựa đại soái Điền Mẫu Nghị đi chinh chiến ở xa, làm gì còn có việc cuồng cẳng! Lão tướng thu gối ngồi một chỗ giữ tòa thành Bồ Sơn này mới cuồng cẳng chứ, sao chẳng xin cùng đi với Điền đại soái có phải hơn không?

Mấy tướng thuộc hạ của Điền Mẫu Nghị nghe Lý Thái Định nói thế, thì trong lòng lấy làm sung sướng hả hê lắm! Điền Mẫu Nghị thì kinh hãi vội vàng nói:

- Ấy chết, sao ông Định lại nói như vậy!...

An Bình Huy cả giận nói ngay:

- Ta thân làm tướng trấn giữ ở cửa ải này, làm gì có việc phải xin xỏ đi theo gót ai! Ông là thuộc tướng của ông Nghị, cùng lắm là đi theo để cầm cờ làm trò múa rối nơi trận tiền được thôi, sao dám lạm bàn ở chỗ này!

Nói xong, An Bình Huy đứng dậy chẳng nhìn ai cả, hậm hực bỏ hội sảnh mà đi ra, rõ ràng là An Bình Huy không muốn tiếp bọn Điền Mẫu Nghị nữa.

Điền Mẫu Nghị cùng bốn tướng ngồi ngẩn ra, rồi Điền Mẫu Nghị trách Lý Thái Định:

- An Bình Huy không rộng lượng, sao ông lại gây sự làm gì như thế! Quân chưa gặp địch, bên trong đã sinh bất hòa như thế này, thật chẳng ra làm sao cả!

Bốn tướng lao xao, mỗi người một lời chỉ trích An Bình Huy, rồi cuối cùng cả bọn bảo nhau cứ ra về. Điền Mẫu Nghị không muốn thế, có ý xin được gặp An Bình Huy để chào từ biệt, nhưng Huy lấy cớ là đi xem xét việc quân nên đã đi khỏi rồi.

Điền Mẫu Nghị đành phải nhắn gửi lời chào An Bình Huy, rồi cùng bốn tướng bước ra.

Hôm sau, Điền Mẫu Nghị kéo quân đi thật sớm. Quân đi còn cách thành Cổ Tiểu được khoảng bảy tám dặm đường, Điền Mẫu Nghị đã liên tiếp nghe tin biến động, rồi sau lại thấy một người cưỡi ngựa đang ra sức sải vó hướng về thành Bồ Sơn lướt tới. Quân chặn người lạ lại không cho đi, người lạ cũng ngạc nhiên đến khi thấy hiệu kỳ Tiên Du thì mới ra giọng oai vệ mà rằng:

- Tướng biên trấn Bồ Sơn Đặng Tân Thư là ta, vâng lệnh đại tướng An Bình Huy đi xem việc thành Cổ Tiểu. Bay mau trình tướng cầm quân biết việc!

Lập tức quân cứ y lời trình lên tướng tiên phong Lưu Trọng Tài.

Lưu Trọng Tài nghe trình vội ra gặp Đặng Tân Thư. Tài không cùng với bốn tướng và đại soái Điền Mẫu Nghị họp bàn với An Bình Huy, chỉ nghe các tướng kể lại sự việc, trong lòng Tài cũng thấy hậm hực, nay lại có thuộc tướng của An Bình Huy đi lấy tin ở chỗ này thì Lưu Trọng Tài chẳng khỏi ngạc nhiên.

Vừa gặp Đặng Tân Thư, Lưu Trọng Tài ngồi trên mình ngựa thi lễ rồi hỏi:

- Tướng tiên phong Lưu Trọng Tài cung kính chào tướng quân, chẳng hay tướng quân đi đâu có việc gì thế?

Đặng Tân Thư tính tình vốn giống chủ, hay khệnh khạng hách dịch, nay nghe Lưu Trọng Tài xưng là tướng tiên phong mà lại có lời lẽ khiêm cung như vậy thì liền vênh mặt đáp:

- Ta vâng lệnh đại soái An Bình Huy đi lấy tin về đây. Chẳng hay binh nhà ra biên ải do ai chỉ huy?

Lưu Trọng Tài thản nhiên:

- Sứ quân Lịnh Công sai đại tướng Điền Mẫu Nghị cai quản bọn chúng tôi ra biên ải chống nhau với binh Siêu Loại đấy ạ!

Đặng Tân Thư lại vênh mặt:

- Sao Sứ quân lại sai binh trong ra ngoài chinh chiến, mà không để cho đại soái trấn thành Bồ Sơn cầm quân cự địch có được không? Sao ta nghe trong việc này có điều gì uẩn khúc thế?

Lưu Trọng Tài giận lắm rồi, nhưng còn cố nén lòng mà rằng:

- Đấy là lệnh của Sứ quân Lịnh Công, bọn chúng ta là thuộc hạ sao dám chen lời..

Đặng Tân Thư tức thì gằn giọng:

- Binh trong đi xa trăm dặm để ra ngoài chinh chiến, binh ngoài cách địch chưa đến nửa ngày đường thì để ngồi yên một chỗ, như thế chẳng phải là có điều lạ lùng ở trong là gì? Xưa nay, ai còn không biết binh biên trấn thiệt thòi thì nhận đủ, chỉ có bọn ở trong kề cận bề trên là giảo hoạt nên được chức cao tước lớn, kéo bè kết đảng với nhau, tranh giành ân sủng cho được nhiều đây mà!

Lưu Trọng Tài nhịn không được nữa, liền sẵng giọng:

- Sao ông lại ăn nói hồ đồ như thế! Binh viễn chinh vất vả sao lại gọi là được ân sủng với giảo hoạt? Thân làm tướng, mình bận chiến bào, cưỡi hoài ngựa trận, tâm hồn sao lại hẹp hòi như vậy?

Đặng Tân Thư liền lớn tiếng:

- Ông quen thói khinh rẻ tướng ngoài biên trấn, rõ ra là lời lẽ của người ở trong chẳng biết việc bên ngoài! Ta không có thì giờ để nói chuyện lâu với ông được!

Dứt lời, Đặng Tân Thư giục ngựa Mặc Yên toan lướt đi lập tức Lưu Trọng Tài quát lớn:

- Khoan! Ta chưa có lệnh cho đi!

Cùng với tiếng quát, Lưu Trọng Tài giục ngựa vọt lên, thanh đoản đao rút ra khỏi vỏ. Tài cho ngựa chặn đầu ngựa Đặng Tân Thư. Đặng Tân Thư chưa kịp mở miệng, Lưu Trọng Tài đã thét quân xông lại bắt trói Thư lại. Cùng lúc ấy, đại sái Điền Mẫu Nghị đã cùng với bốn tướng giục ngựa chạy ra, tướng quân nghe quân trình việc liền vội vàng đem cả bốn tướng ra xem xét công việc. Vừa thấy Điền Mẫu Nghị, Đặng Tân Thư vội kêu to lên:

- Ông Điền Mẫu Nghị, ông đem quân ra biên ải, sao lại dung túng cho bộ hạ làm càn bắt trói tướng biên trấn như thế này?

Điền Mẫu Nghị cả kinh vội chạy tới cởi trói cho Đặng Tân Thư, bỏ mặc ngoài tai những lời phân trần biện bạch của tướng tiên phong Lưu Trọng Tài. Điền Mẫu Nghị nói:

- Binh Siêu Loại xâm phạm bờ cõi ta, thành Đại Bái thất thủ, ông Dương Ngọc Kỳ theo giặc sau lại đến thành Cổ Tiểu cũng lâm nguy, tôi vâng lệnh Sứ quân ra ngoài cự địch. Ông đi đâu sao lại đến nông nỗi này?

Đặng Tân Thư được thể, liền nói lớn:

- Tôi vâng lệnh đại soái An Bình Huy đi lấy tin, về đến đây thì gặp binh của ông, lại được tướng tiên phong của ông đón rước như vậy đấy, phỏng như thế có phải là việc làm của người chính đáng hay không?

Điền Mẫu Nghị vẫn bình tĩnh, năm thuộc tướng ai cũng hầm hầm giận dữ, Điền Mẫu Nghị ôn tồn:

- Thành Đại Bái thất thủ, tướng Dương Ngọc Kỳ bỏ trốn theo địch, rồi đến lượt thành Cổ Tiểu lâm nguy, tôi vâng lệnh Sứ quân kéo binh ra biên ải cự địch, ông đi lấy tin cho tướng An Bình Huy thì cứ việc đi, sao lại trách ta là dung túng thuộc tướng làm càn là thế nào?

Đặng Tân Thư bảo:

- Cự địch là trách nhiệm của thành Bồ Sơn, các ông kéo binh đi không thấy binh Bồ Sơn xuất chiến thế này, ắt có điều đáng nghi ở trong! Đã thế, tướng tiên phong của ông lại hồ đồ bắt trói cả ta như thế rõ ràng là có điều phản nghịch! Ta phải gấp về trình tướng trấn Bồ Sơn mới được! Nếu ông ngay thẳng, thì phải đóng binh ở đây để đợi lệnh tướng của ta mới được!

Lập tức có tiếng quát như sấm mà rằng:

- Thằng giặc vô lễ! Mi tới số rồi!

Cùng với tiếng quát, Điền Mẫu Nghị chưa kịp cản đã thấy vó ngựa khua gấp rút, lại thấy có gió lốc ào tới cuốn thực nhanh cực kỳ hùng dũng, chỉ thấy Đặng Tân Thư vọt ngựa giạt hẳn về một bên mà tránh thì đã nghe "chát" một tiếng dữ dội! Thì ra, Lý Thái Định giận sôi gan chẳng nén được lòng nữa liền thúc ngựa vọt lên, cây côn đồng xử ra đến cuốn gió như lốc bão dập xuống đầu Đặng Tân Thư. Đặng Tân Thư cưỡi ngựa Mặc Yên có sức phi nhanh vượt gió thoáng thấy bóng cây côn đồng giơ lên liền lập tức giạt ngựa tránh, cây côn đồng quật xuống không trúng Thư giáng xuống đất tung đất rào rào, không ai lại chẳng kinh hãi về sức mạnh của Lý Thái Định.

Đặng Tân Thư kêu lớn lên:

- Thì ra các ngươi cậy đông ăn hiếp mình ta.

Thư không nói thì không sao, nhưng lại mở mồm nói ra những lời lẽ như vậy khiến cho các tướng thuộc hạ của Điền Mẫu Nghị không một người nào còn nén giận được nữa, ngay đến cả Điền Mẫu Nghị đã cố nén toan cản các tướng lại, sau lại thôi để mặc cho các tướng ra tay.

Lúc còn ở trong hổ trướng thành Bồ Sơn, ngồi nghị sự với lão tướng An Bình Huy, mọi người đã thấy bực dọc lắm rồi, nay tới đây lại gặp phải một thuộc tướng của Huy có lời lẽ thái độ cũng lại hàm hồ, khinh thị chẳng thua gì Huy, thì các tướng ở Phủ đường Tiên Du chẳng còn nén lòng được nữa. Lập tức, cả năm thuộc tướng của Điền Mẫu Nghị giục ngựa vọt lên, không ai nói một lời, cả bọn quần ngựa vây lấy Đặng Tân Thư mà đâm chém.

Đặng Tân Thư cưỡi ngựa Mặc Yên, sức ngựa dù có đi nhanh đến đâu chăng nữa bây giờ bị năm tướng vây hãm cùng một lúc, ai cũng giận cực điểm nhất tề xô vào tranh nhau đâm chém, thì cây gươm ngắn với vó ngựa Mặc Yên làm sao cứu mạng cho Đặng Tân Thư thoát chết được!

Chỉ thoáng lát, Đặng Tân Thư đã bị năm thuộc tướng của Điền Mẫu Nghị chém đâm nát người chết không kịp kêu một tiếng, đến cả con ngựa quý Mặc Yên cũng bị đâm chém nhiều vết trọng thương nhưng còn chạy được. Con ngựa hướng về thành cũ Bồ Sơn mà sải vó.

Điền Mẫu Nghị thở dài mà rằng:

- Thật ra, Đặng Tân Thư chết chẳng qua cũng chỉ vì y không biết điều, chết vì kiêu căng ngạo mạn! Bây giờ việc lỡ mất rồi, ta bất hòa lớn với Bồ Sơn, mai sau ắt sinh lắm chuyện!

Các tướng nhìn xác Đặng Tân Thư, không ai nói một lời. Lát sau, Lưu Trọng Tài bảo:

- Bây giờ, một là ta cứ đổ cho quân Siêu Loại đã giết Đặng Tân Thư, hai là ta cứ thẳng thắn mà nhận việc này, các ông nghĩ nên chọn đường nào?

Điền Mẫu Nghị nói ngay:

- Đại trượng phu ở đời, có bao giờ lại chối việc làm của mình! Đặng Tân Thư vô lễ, y chết là vì chính y hỗn xược, ta không có gì phải sợ sệt đến nỗi phải từ chối công lý cả!

Nói rồi, truyền quân đem xác Đặng Tân Thư đi chôn, lại sai lấy gỗ làm bia mộ trên khắc dòng chữ: "Đặng Tân Thư chết vì vô lễ kiêu căng, các tướng Phủ đường Tiên Du làm việc này".

Xong việc, Điền Mẫu Nghị truyền quân tiếp tục lên đường, lúc ấy trời đã bảng lảng về chiều.

Đại binh của Điền Mẫu Nghị đến cách thành Cổ Tiểu chẳng xa hạ trại đóng quân, sai tế tác đi dò la tin tức. Tế tác chưa kịp đi, đã thấy có đông người từ trong rừng rậm chạy ra, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài cả kinh tưởng là địch tấn công, đến khi nhận ra đám người tay không khí giới, ăn vận lôi thôi đủ thứ thì lấy làm lạ. Chưa kịp hiểu ra sao, đã thấy đám người ấy đứng lại, rồi một bọn vài người tiến lên.

Đám người ấy xin vào gặp tướng quân Tiên Du. Thì ra đây là đám quân cũ của Bùi Thành Đản và dân thành Cổ Tiểu chạy giặc Dương Ngọc Kỳ. Đám quân và dân ấy kể hết mọi việc cho tướng Lưu Trọng Tài nghe, rồi thưa:

- Bẩm tướng quân, binh Siêu Loại không đông, nếu binh ta đánh ngay ắt có lợi!

Lưu Trọng Tài truyền cho đám quân ấy về hậu doanh đợi lệnh, rồi một mặt gấp mời Điền soái tướng cùng bốn tướng tả hữu dự hội nghị.

Lưu Trọng Tài nói:

- Như vậy, là ông Bùi Thành Đản bị phản tướng Dương Ngọc Kỳ giết mất rồi. Cứ theo lời quân trình thì binh Siêu Loại lấy thành Cổ Tiểu không đông, nếu ta tiến quân ngay trong chiều tối hôm nay thì có cái lợi là giặc chưa kịp an binh ở các nơi. Tôi xin đợi lệnh chủ tướng.

Tướng Trần Quốc bàn:

- Dương Ngọc Kỳ theo giặc làm phản, lại dùng kế gian ác để hại Bùi Thành Đản, như vậy thì binh Siêu Loại làm sao lại chỉ lơ thơ vài đứa được, ắt chúng nó còn nấp ở đâu, hoặc là chưa tới mà thôi!

Điền Mẫu Nghị gật đầu bảo:

- Ông Quốc nói rất đúng! Binh Siêu Loại lấy thành Cổ Tiểu chỉ là tiểu quân theo chân Dương Ngọc Kỳ đi lấy thành, chứ không phải là đạo binh lớn đi đánh Tiên Du. Vậy, lấy lại thành Cổ Tiểu không cần thiết lắm, mà quan trọng là phải đề phòng đại quân còn ẩn mặt của Siêu Loại! Tế tác của ta không nhận được tin gì về đại quân của Siêu Loại, như vậy thì một là Siêu Loại tài ẩn quân, hai là Siêu Loại chưa đưa đại quân tới. Ẩn quân thì tài giỏi đến đâu cũng không thể xóa hết được dấu vết, còn chưa đưa đại quân tới là một điều vô lý! Dù thế nào chăng nữa, binh ta cũng phải đuổi giặc ra khỏi Cổ Tiểu. Từ giờ cho đến lúc ấy, tế tác của ta phải hết sức nghe ngóng, tướng tiên phong phải dàn sẵn quân, đợi tới sáng mai thì ta lấy lại Cổ Tiểu trước.

Lệnh của đại soái truyền ra, binh Tiên Du răm rắp đâu vào đấy để nghỉ đêm, đợi đến sáng mai thì hãm thành.

Sáng hôm sau, khi nắng lên cao, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài cũng đã đưa quân tiến chiến tới sát thành Cổ Tiểu, và lúc ấy tế tác cũng đã dò xét được nhiều tin lạ. Đến lúc tướng tiên phong Lưu Trọng Tài gặp đám quân cũ của Bùi Thành Đản từ trong thành đi ra kể hết sự thể trong thành, trình cho Lưu Trọng Tài biết là tướng Siêu Loại muốn nộp Dương Ngọc Kỳ để dâng thành xin về với Tiên Du, Lưu Trọng Tài liền cho quân cứ dàn sẵn, đoạn đưa cả bọn vào trung quân để trình đại soái.

Điền Mẫu Nghị được tin, vội triệu các tướng để nghị bàn. Trước khi quyết định, Điền Mẫu Nghị sai đám quân thuật hết lại mọi việc, rồi bảo:

- Binh Siêu Loại vào Cổ Tiểu quả thật không chém giết một ai, duy có điều đáng nghi ngờ là Dương Ngọc Kỳ làm phản, theo kế đến giết Bùi Thành Đản, rồi sau lại có việc bị tướng Siêu Loại bắt đem nộp cho ta là thế nào?

Lưu Trọng Tài bàn:

- Cứ theo lời của đám quân kể, thì chính tay chúng nó bắt trói Dương Ngọc Kỳ, lại còn đánh Kỳ một trận đích đáng nữa, chúng nó cũng lại được tận mắt thấy binh Siêu Loại rất ít, không chuẩn bị để chống cự binh ta. Như thế thì quả thật có việc tướng Siêu Loại muốn về với ta rồi!

Tôn Bình Minh nói:

- Trong thế gian này có thiếu gì tướng muốn đổi chủ! Tướng Siêu Loại lấy thành Cổ Tiểu quân ít thế cô, cũng có thể muốn dâng thành cho ta thật. Duy có điều là muốn cho chắc, ta cứ nhận lời rồi gọi họ đến doanh ta mà quản thúc là chắc nhất!

Mọi người cho lời bàn của Tôn Bình Minh là rất phải. Thế là Điền Mẫu Nghị truyền cho tướng tiên phong Lưu Trọng Tài cứ việc đưa quân đến sát thành, rồi đưa tin cho trong thành biết là: "Tướng Siêu Loại muốn về với Tiên Du, phải đích thân tới doanh tướng tiên phong mà trình việc".

Lưu Trọng Tài nhận lệnh, Điền Mẫu Nghị lại sai các tướng dàn quân sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc.

Tin đưa vào thành, Lý Khắc Tịnh bàn với Ân Mạnh Thiệu:

- Bây giờ việc đã đến thế này, nếu tôi không sang doanh Tiên Du thì hỏng hết mọi việc! vậy nếu không nhảy xuống biển, thì chẳng bắt được con cá kình, chẳng lên rừng thì làm sao bắt được voi được cọp! Ông cứ giữ thành đúng y như tôi dàn xếp, tôi sang doanh địch dụ chúng nó vào đại sảnh xem xác Bùi Thành Đản thì ta ra tay mới xong! Ông đừng lo gì cả nhé, cứ bình tĩnh!

Dứt lời, Lý Khắc Tịnh truyền cho năm trăm phục binh quanh đại sảnh nơi đặt quan tài Bùi Thành Đản cứ im lặng chờ lệnh hành động. Rồi Lý Khắc Tịnh cởi chiến giáp, mình không đem theo khí giới, cưỡi ngựa Ngu Ngu sai mở rộng cửa thành một mình ung dung đi ra.

Đối trận, Lưu Trọng Tài sau khi đưa tin vào thành vẫn trụ ngựa cùng với quân đợi xem tình thế. Quả nhiên đợi không lâu, đã thấy cửa thành mở ra, từ trong thành một người cưỡi con ngựa cao lớn thong thả đi ra.

Lưu Trọng Tài gay cấn, sai quân gấp trình về trung quân biết việc ngay. Quân vừa quay gót, người lạ cũng đã đến trước quân dừng ngựa nhìn sang bên trận Tiên Du, rồi cất giọng đĩnh đạc mà rằng:

- Tướng Siêu Loại muốn về với Tiên Du, mình không mặc chiến giáp, lưng không mang khí giới; xin được nói chuyện với tướng tiên phong!

Tiếng nói của Lý Khắc Tịnh vững chắc, nghiêm nghị. Tức thì Lưu Trọng Tài giục ngựa tiến ra, sau lưng Tài bốn tên quân mang cờ hiệu tiên phong và các cờ lệnh khác cũng thúc ngựa chạy ra đứng sau lưng Lưu Trọng Tài. Vừa giáp mặt nhau, Lưu Trọng Tài nói ngay:

- Tướng tiên phong Lưu Trọng Tài là tôi, vui mừng đón ông ở đây!

Lý Khắc Tịnh vòng tay thi lễ, rồi nói:

- Tướng Siêu Loại Lý Khắc Tịnh là tôi được tin của ông, vậy xin thân đến đại doanh nghị sự!

Lưu Trọng Tài vui vẻ:

- Ông hành động như vậy thật quý hóa lắm, tránh được nạn binh đao, cứu được bao nhiêu người khỏi chết uổng! Tôi xin mừng ông! Mời ông theo tôi!

Dứt lời, Lưu Trọng Tài thúc ngựa vào trong quân, Lý Khắc Tịnh vẫn nghiêm nghị theo sau lưng Tài.

Tài đưa Tịnh vào gặp đại soái Điền Mẫu Nghị cùng các tướng khác. Vừa ngồi yên chỗ, Lý Khắc Tịnh đã lại đứng dậy vòng tay vái mọi người lượt nữa, rồi nói:

- Tôi không thích việc ông Kỳ giết bạn, làm phản, giả sử ông ấy hành động vì lẽ nào khác thì chẳng nói làm gì, nhưng đằng này lại vì nữ sắc của yêu ma thì thật là xấu xa. Vả chăng, từ lâu rồi tôi vẫn muốn bỏ Siêu Loại để về với ngài Lịnh Công mà vẫn chẳng có cơ hội, nay dịp tốt đến tay, tôi mới xin về với Tiên Du được! Quân tôi trong thành chỉ có năm trăm, tôi đưa cả lên mặt thành cùng với một tướng phụ tá coi thành. Tôi xin được nộp Dương Ngọc Kỳ chứng minh lòng tôi.

Lý Khắc Tịnh nghiêm trang nói, mắt lần lượt nhìn các tướng Tiên Du, kín đáo dò xét từng người. Các tướng Tiên Du ai cũng chú mục nhìn Tịnh.

Điền Mẫu Nghị nghe Lý Khắc Tịnh nói thì bảo rằng:

- Việc quân cần phải thận trọng, ông nhận sang đây là đủ tỏ lòng thành thật, mình lại không mặc giáp chiến, lưng không mang khí giới, thế là dù có nghi ngờ nào cũng là không đúng. Vậy, ông Lưu Trọng Tài đem tiền quân vào thành Cổ Tiểu kiểm điểm mọi việc, rồi đón các tướng vào ngay nhé!

Lưu Trọng Tài nhận lệnh, lại cùng với Lý Khắc Tịnh trở ra. Lưu Trọng Tài đem quân đến đóng sát thành Cổ Tiểu, chỉ đem vài chục quân vào thành xem xét mọi việc. Bên cạnh Lưu Trọng Tài lúc nào cũng có Lý Khắc Tịnh đi theo để trình mọi việc. Tịnh giới thiệu Ân Mạnh Thiệu và năm trăm quân đóng trên mặt thành, Lưu Trọng Tài thấy quả nhiên trong thành không có chuẩn bị gì gọi là sẽ chiến đấu cả, lại đi xem đại sảnh nơi để quan tài Bùi Thành Đản, gặp mặt Dương Ngọc Kỳ, Kỳ cúi gằm mặt chẳng nói gì, dây trói chằng chịt quanh người Kỳ.

Thế là Lưu Trọng Tài không còn nghi ngờ gì nữa, lại cùng với Lý Khắc Tịnh trở về trung quân đóng ở ngoài thành để đón đại tướng và các tướng vào thành.

Lưu Trọng Tài thuật lại những điều mắt thấy trong thành, không ai còn nghi ngờ gì nữa. Điền Mẫu Nghị vui vẻ truyền hai tướng Tôn Bình Minh và Diệp Đông Tùng đem đại quân đến sát thành, dàn thế hạ trại. Còn Điền Mẫu Nghị thì đem theo hai tướng Lý Thái Định, Trần Quốc cùng theo Lưu Trọng Tài và Lý Khắc Tịnh vào thành trước.

Lý Khắc Tịnh vẫn lặng lẽ, tính tình lầm lì ít nói bây giờ có phần đắc dụng. Lý Khắc Tịnh băn khoăn về việc hai tướng Tiên Du còn ở ngoài, không biết có nên ra tay không, hay là đợi cho hai tướng ấy nốt đã?!

Đến khi vào thành, Điền Mẫu Nghị và các tướng Tiên Du thấy tình hình quả thật đúng như lời Lưu Trọng Tài thuật thì bằng lòng lắm. Điền Mẫu Nghị lúc gặp Dương Ngọc Kỳ bị trói để trên mặt thành, thì rút cây đoản đao lấy mũi đao nâng cằm Dương Ngọc Kỳ bắt ngửng mặt lên rồi mắng rằng:

- Tên phản phúc này, bây giờ có cảm thấy nhục nhã không?

Dương Ngọc Kỳ mím môi không đáp, trong lòng vừa uất vừa thẹn. Điền Mẫu Nghị mang các tướng xuống đại sảnh để mở quan tài xem mặt Bùi Thành Đản lần chót rồi sẽ họp bàn.

Lý Khắc Tịnh vẫn lặng lẽ, chỉ khi nào có người hỏi mới mở miệng trả lời. Các tướng kéo cả vào đại sảnh.

Đại sảnh vắng ngắt, giữa đại sảnh đặt cỗ quan tài đèn đuốc còn sáng trưng. Tới trước quan tài thì Lý Khắc Tịnh dừng bước quay lại các tướng Tiên Du mà rằng:

- Lúc tôi vào thành, thì ông Đản đã bị Dương Ngọc Kỳ giết từ chiều hôm trước, Kỳ cho treo đầu ông Đản trên cửa thành, lúc tôi giơ tay để đỡ xuống thì tự nhiên máu ở đầu ông Đản lại chảy ra ướt cả ngựa chiến giáp của tôi!

Nói xong, Lý Khắc Tịnh bước lại cây cột lớn trong đại sảnh giơ tay nhấc bộ áo giáp bằng dây gai bện trình ra cho các tướng xem. Ai thấy thế cũng ghê người!

Lý Khắc Tịnh tay trái ôm chiến giáp, bước lại gần quan tài Bùi Thành Đản, rồi nói:

- Chúng tôi chưa đóng nắp quan tài ông Đản, còn đợi các vị đây!

Các tướng Tiên Du đều bước lại chung quanh chiếc quan tài, Lý Khắc Tịnh giơ tay đặt lên nắp áo quan, đầu đằng kia Trần Quốc cũng giơ tay chực tiếp tay với Tịnh để mở áo quan, bỗng có tiếng quát:

- Có biến!

Mọi người giật mình nhìn ra cửa đại sảnh, thì ra hai tướng Tôn Bình Minh và Diệp Đông Tùng sau khi hạ trại an doanh ngoài thành xong cũng vào thành ngay. Hai tướng vừa vào đến cửa chợt thấy thấp thoáng có bóng quân phục kích thì giật mình liền quát lớn lên như vậy!

Các tướng trong đại sảnh giật mình quay đầu ra nhìn Diệp Đông Tùng đã rút gươm lăm lăm trong tay, Tôn Bình Minh cũng lăm lăm thanh đại đao, Đông Tùng bảo:

- Có quân phục kích quanh nơi này!

Lý Khắc Tịnh thấy cơ mưu bại lộ liền quát lớn một tiếng, tay trái vận lực hất tung cỗ quan tài, tay phải chụp ngọn thiết côn, miệng quát:

- Giết!

Xác Bùi Thành Đản trong quan tài văng ra, cả cỗ quan tài tung vào Điền Mẫu Nghị, lão tướng vận lực của cỗ quan tài lại, rồi rút phắt đoản đao. Các tướng cũng nhất tề rút khí giới.

Tiếng quát của Lý Khắc Tịnh vừa dứt, năm trăm quân phục kích quanh đại sảnh nhất tề hò reo xông ra, đao ngắn hoa lên lăn xả vào đám các tướng Tiên Du mà đâm chém.

Điền Mẫu Nghị múa thanh đoản đao như hoa rụng lá, bay cực kỳ lợi hại chống cự với đám phục binh, Lý Khắc Tịnh như con cọp dữ xông xáo hết sức dữ dội. Trong đại sảnh chớp mắt diễn ra cảnh đâm chém thật ghê gớm. Các tướng Tiên Du bị dồn vào trong đại sảnh thật vướng víu, lại thêm cây thiết côn của Lý Khắc Tịnh mãnh liệt chưa từng thấy đánh giạt các tướng Tiên Du vào một góc đại sảnh.

Tiếng reo hò của năm trăm phục binh nổi lên ầm ầm, lại thêm tiếng quát như sét nổ của Lý Khắc Tịnh khiến cho Ân Mạnh Thiệu trên mặt thành cùng đám quân cũng nghe rõ, tất cả nhất tề rút dao ngắn ra, hò reo rầm rầm ùa cả xuống thành đóng ngay cửa thành lại.

Trên mặt thành, Dương Ngọc Kỳ cũng cựa mình, quả nhiên dây trói tung ra cả, Ngọc Kỳ nén đau rút đoản kiếm giấu trong người ra rồi cùng đám quân kéo xuống dưới thành.

Trong đại sảnh, Điền Mẫu Nghị vừa chiến đấu vừa để ý, thấy bên ngoài có tiếng quân reo thì cho rằng đại quân Siêu Loại chắc đã tới, tình thế thật nguy ngập, phải cố ra thoát khỏi thành điều động đại binh ở ngoài mới mong cứu được tình thế. Nghĩ rồi, tay đao của lão tướng múa lên hết sức cấp bách, lão tướng hai mắt long lanh sáng đánh vẹt đám phục binh ra rồi hô lớn:

- Anh em theo ta xuất thành!

Cùng với tiếng hô, lão tướng bước ra, chân lão tướng đi đến đâu đường mở ra đến đấy, thanh đoản đao trong tay lão tướng mạnh vô cùng. Các tướng theo chân lão tướng lui ra khỏi đại sảnh. Lý Khắc Tịnh gầm lên:

- Bay chạy đi đâu cho thoát!

Tiếng gầm rung rinh cả đại sảnh, tiếp theo ngọn thiết côn đã như con rồng thiêng bay bổng lên mây, côn pháp "Thiên Vận Côn" bắt đầu vũ lộng. Cây thiết côn đen bóng múa lên nhanh lạ lùng, bóng côn mở rộng che phủ cả một khoảng rộng tưởng như đám mây đen. Lý Khắc Tịnh theo đà côn tung mình ra ngoài, vượt trên đầu đám phục binh truy kích đám các tướng Tiên Du.

Ra đến bên ngoài, lão tướng Điền Mẫu Nghị hô lớn:

- Lưu Trọng Tài theo ta! Bốn tướng ở lại giết tên giặc này!

Dứt lời, thanh đoản đao trong tay lão tướng hoa lên vùn vụt, đao pháp lợi hại vô cùng, lại thêm tướng tiên phong Lưu Trọng Tài với cây đoản đao nữa góp sức, hai đao đi đến đâu quân Siêu Loại giãn ra đến đó. Lý Khắc Tịnh gầm lên như cọp rống, lồng lộn với cây thiết côn toan đuổi theo Điền Mẫu Nghị nhưng bị bốn tướng Tôn Bình Minh, Diệp Đông Tùng, Lý Thái Định và Trần Quốc ra sức vây hãm cản đường, thành ra Tịnh không đuổi theo Điền Mẫu Nghị được.

Lý Khắc Tịnh giận vô cùng, bây giờ liền dừng bước không đuổi theo Điền Mẫu Nghị nữa, quay sang đối phó với bốn tướng Tiên Du. Lý Khắc Tịnh nghĩ

rằng: "giết được bốn tướng này, cũng đủ có lợi lắm rồi!". Nghĩ xong là cây thiết côn lập tức nhập thế, đường côn đang bay như cuồng phong nổi dậy, chợt trầm hẳn xuống có vẻ lả lướt, rộng mênh mông, đây là phép "Cỏ non đùa gió" tức là nửa phần "Thiên vận côn" lấy sức ẻo lả của cây cành, của ngọn cỏ, để chống đỡ với gió bão, gió càng mạnh cỏ cây càng lả lướt nương theo chiều gió mà lay động nhưng không bao giờ bị gẫy.

Cây thiết côn như có ma lực dính vào khí giới của bốn tướng Tiên Du, mỗi lần tướng nào tấn công một đường là một lần cây côn lại hút theo phản kích thật mau lẹ. Bốn tướng Tiên Du ra sức đâm chém Lý Khắc Tịnh, mong rút ngắn cuộc chiến để chạy ra ngoài thành, nào ngờ bốn tướng càng ra sức áp đảo bao nhiêu thì lại càng cảm thấy chính sức mình bị đối phương sử dụng mà đánh lại mình dữ dội, ác liệt bấy nhiêu.

Bốn tướng vã mồ hôi hột, thấy đã không hơn được tướng Siêu Loại mà còn có phần bị nguy nữa là khác. Lý Khắc Tịnh lồng lộn như con cọp dữ, côn pháp rào rạt như chẳng bao giờ hết, thuần mượn lực của địch chống lại địch, dần dần dồn bốn tướng vào thế bị động thật nguy cấp.

Nhưng, đến lúc bốn tướng Tiên Du bị dồn về thế thụ động thì côn pháp "Cỏ non đùa gió" lại không còn hiệu quả, côn pháp cũng tự nhiên chậm lại, sức ẻo lả có phần biểu diễn chứ không hàm chứa sức công kích dũng mãnh ở trong, nhờ thế mà bốn tướng Tiên Du mới không bị nguy ngay đến tính mạng.

Lý Khắc Tịnh liền thay đổi côn pháp, chuyển từ phép "Cỏ non đùa gió" sang pháp "Gió lớn bẻ cành", côn pháp đang ẻo lả vụt biến thành mãnh liệt vô cùng. Cây thiết côn đen sì từng chập một ra thế hết sức dữ dội, liên miên chẳng dứt, khiến cho bốn tướng Tiên Du bây giờ mới thật là nguy cấp.

Trong lúc ấy, Điền Mẫu Nghị cùng với Lưu Trọng Tài ra sức hươ đoản đao vẹt đường nhằm hướng cửa Tây thành Cổ Tiểu chạy tới. Điền Mẫu Nghị cùng tướng tiên phong vừa tới gần cửa thành, thì cũng là lúc Ân Mạnh Thiệu cùng đám quân trên thành ào xuống. Ân Mạnh Thiệu thấy hai tướng Tiên Du đang tả xung hữu đột hết sức dữ dội, chém giết tơi bời cố chạy ra phía cửa thành, thì biết hai tướng toan tính thoát ra ngoài. Lập tức, Ân Mạnh Thiệu có biệt tài xử đao ngắn hết sức dữ dội, lập tức hoa ngọn đao ngắn tung mình vọt qua đám quân chặn đánh hai tướng.

Ân Mạnh Thiệu không nói một lời ngọn đao ngắn bay ra một thế "Tiên nữ hiến đào" thần tốc nhằm ngay giữa ngực tướng Điền Mẫu Nghị xỉa tới cực kỳ hung dữ. Điền Mẫu Nghị thấy tướng Siêu Loại như con đại bàng bốc mình vọt qua đám quân vào trận, trong lòng tấm tắc khen thầm, đến khi thấy ngọn đao phóng tới thật hiểm độc thì vội thận trọng vươn đảo đao xử một thế "Cá chép vượt sóng" đỡ ngọn đao.

Lưỡi đoản đao trong tay Điền Mẫu Nghị bốc lên thẳng tắp chẹn lấy lưỡi đao của Ân Mạnh Thiệu lại. Cùng lúc ấy Lưu Trọng Tài hươ đoản đao chém xả vào sườn bên trái Ân Mạnh Thiệu. Ân Mạnh Thiệu một mình cự với hai tướng Tiên Du vẫn bình tĩnh, thấy lưỡi đao của Lưu Trọng Tài phạt vào sườn mình, liền theo đà tay đao đang đâm vào ngực Điền Mẫu Nghị vọt người lên xô hẳn vào người Điền Mẫu Nghị.

Điền Mẫu Nghị tuy vươn đao chẹn đao của Ân Mạnh Thiệu, nhưng thấy Thiệu tận lực xô tới thì cả kinh vội thu đao tránh giạt sang một bên. Lưỡi đao của Ân Mạnh Thiệu đuổi hụt sau lưng Điền Mẫu Nghị. Tức thì, Ân Mạnh Thiệu uốn cong người lộn trở lại, hai chân Thiệu như hai cây cột lớn thần tốc đạp vào ngực Lưu Trọng Tài, tay đao mở rộng lia vào ngực Điền Mẫu Nghị. Đòn đánh của Ân Mạnh Thiệu vừa hung dữ vừa đẹp vô ngần, cùng một lúc tấn công hai tướng địch xem ra vừa ung dung lại vừa có hiệu quả.

Lưu Trọng Tài hụt một đao chưa kịp hồi bộ, đã thấy hai mũi chiến hài của Ân Mạnh Thiệu tung vọt tới trước ngực, liền vội ngồi thụp xuống mà tránh. Điền Mẫu Nghị cũng vội mở rộng hai chân, chân trái khuỵu hẳn xuống khiến người ngả rạp tránh mũi đao đâm tới.

Thế là, hai tướng Tiên Du cùng một lúc đều phải rạp người tránh đòn. Hai tướng chưa hết kinh hãi sức tấn công quá quyết liệt của tướng Siêu Loại, thì Ân Mạnh Thiệu đã lại tiếp đòn, nhờ ngọn cước phóng lên không trúng đích Ân Mạnh Thiệu vận lựa dồn xuống hạ bàn khiến cho thân thể Thiệu chụp xuống thật nhanh, Thiệu như cơn gió lốc lăn vào sát Lưu Trọng Tài tấn công tiếp.

Bây giờ thì Điền Mẫu Nghị đã vững thế liền quát lớn một tiếng, tay đao múa lên thần tốc tấn công lại Ân Mạnh Thiệu. Đao pháp của Điền Mẫu Nghị thật lợi hại, lúc đầu mất lợi thế ở chỗ coi thường địch để đến nỗi bị Ân Mạnh Thiệu liên tiếp tấn công tranh lợi thế. Bây giờ Thiệu dồn lực vào đánh Lưu Trọng Tài khiến lão tướng được rảnh tay đôi chút tìm lại cái thế ưu thắng của thế trận đối địch với lưỡi đao ngắn của Thiệu.

Ân Mạnh Thiệu chưa áp đảo được Lưu Trọng Tài thì lưỡi đoản đao của Điền Mẫu Nghị đã bay tới, đao pháp biến đổi cực kỳ mau lẹ, chớp mắt đã công ra liên miên các thế đánh hiểm độc, đòn nào cũng là đòn sát thủ trí mạng cả. Điền Mẫu Nghị nóng lòng không thể nào kéo dài được trận đấu cốt làm sao đẩy lui tướng địch cho mau để thoát ra ngoài thành, vì thế đòn đánh ra vừa mau lẹ vừa quyết liệt, làm cho Ân Mạnh Thiệu như bị giữ lại ở một chỗ không tiến lên trả đòn được nữa.

Lại thêm một lưỡi đao của Lưu Trọng Tài lúc này cũng lợi hại lắm, hai tướng liền tay áp đảo Ân Mạnh Thiệu dồn Thiệu phải lùi lại để Lưu Trọng Tài mở đường vẹt đám quân Siêu Loại ra, dần dần tiến ra cửa thành.

Hai tướng Tiên Du vừa mới khởi giành lại được lợi thế, đã thấy có tiếng vó ngựa dồn dập, Điền Mẫu Nghị chưa hết kinh hãi đã thấy một tướng xông ngựa tới, lưỡi gươm bay ra chém bổ xuống giữa đỉnh đầu Nghị.

Lão tướng trụ bộ, cử đoản đao lên đỡ, hai vũ khí chạm vào nhau "xoảng" một tiếng dữ dội, Điền Mẫu Nghị lùi lại hai ba bước, tướng mới đến cưỡi ngựa cũng phải lùi ngựa đến hai bước. Điền Mẫu Nghị trông lên, mới biết tướng ấy chính là Dương Ngọc Kỳ. Dương Ngọc Kỳ hận Điền Mẫu Nghị lúc nãy mắng mình, bây giờ xuống thành gặp lão tướng là tấn công liền.

Điền Mẫu Nghị thấy tướng ấy là Dương Ngọc Kỳ, thì lửa giận bốc lên ngùn ngụt, lão tướng cho là trăm sự xảy ra đều do ở tướng phản phúc này mà nên cả, lại thêm y vừa chém lão tướng một gươm quả thật là quá lắm rồi!

Điền Mẫu Nghị nghĩ: "Bây giờ giết luôn Dương Ngọc Kỳ, đoạt lấy ngựa của y mà chạy mới xong!". Nghĩ dứt, Điền Mẫu Nghị thủ thế.

Dương Ngọc Kỳ vừa quay ngựa lại thì Điền Mẫu Nghị đã tiến bước lại gần, thanh đoản đao múa lên kín tưởng đến mưa rơi cũng không vào lọt, gió thổi cũng chẳng đi qua được, lão tướng tận lực tấn công Dương Ngọc Kỳ cốt mau lẹ đạt được ý muốn. Dương Ngọc Kỳ thật ra không phải là tướng kém tài, tay gươm của y có sức địch trăm người, nhưng nay bị gần trăm quân của Bùi Thành Đản đánh một trận nhừ tử, xương cốt như giãn mất cả, thành ra tay kiếm mất hẳn mức độ mau lẹ tinh nhuệ.

Dương Ngọc Kỳ cự với Điền Mẫu Nghị chưa được lâu đã thấy tình thế không xong rồi, Kỳ liên tiếp lui ngựa. Ân Mạnh Thiệu chiến với Điền Mẫu Nghị chưa phân được thua, thì Dương Ngọc Kỳ chạy tới khiến lão tướng trong vài hiệp đã áp đảo được Kỳ rồi toan cướp ngựa. Tức thì Ân Mạnh Thiệu vọt lên quyết hạ Điền lão tướng.

Điền Mẫu Nghị biết thế khó khăn, một mặt cố tránh Ân Mạnh Thiệu, một mặt cố tìm cách đoạt ngựa của Dương Ngọc Kỳ. Ân Mạnh Thiệu biết như vậy nên càng ra sức áp đảo lão tướng. Ân Mạnh Thiệu xông xáo cực kỳ dữ tợn, ngọn đao ngắn vào sát bên người lão tướng cố gắng công kích.

Điền Mẫu Nghị lắng hết tinh thần, cây đoản đao chém bổ một đường vào giữa mặt Ân Mạnh Thiệu, lão tướng đợi cho Thiệu nghiêng người né tránh liền lập tức quay đao lia ngang một đường, Ân Mạnh Thiệu đành phải lùi bước tránh ra, lợi dụng lúc Ân Mạnh Thiệu phải lùi lại, lão tướng ra một đòn quyết liệt, lưỡi đao bay lên đem theo cả thân hình lão tướng đón lấy lưỡi gươm trong tay Dương Ngọc Kỳ vừa chém xả xuống. Lão tướng ra đòn vừa thủ vừa công, lưỡi đoản đao chẹn lấy thanh gươm trong tay Dương Ngọc Kỳ, sức mạnh thân thể của lão tướng vọt lên giúp lão tướng tay trái đánh ra một quyền "Tiều phu đốn củi" gan bàn tay phạt mạnh vào cổ Dương Ngọc Kỳ.

Điền Mẫu Nghị ra đòn hết sức chuẩn đích lại mạnh mẽ, Dương Ngọc Kỳ không ngờ lão tướng lại dữ dội đến thế thành thử không kịp đón đỡ hay né tránh liền bị tay quyền của lão tướng đánh trúng tưởng đến đứt hơi thở mà chết ngay được. Dương Ngọc Kỳ tức thì nhào xuống ngựa, lão tướng xoay người ngồi vững trên yên, giục cương cho ngựa toan vọt đi.

Ân Mạnh Thiệu lùi hai bước vì lưỡi đao của lão tướng họ Điền áp bức, đến lúc vừa trụ bộ xong thì đã thấy Dương Ngọc Kỳ bị ngã ngựa. Ân Mạnh Thiệu tưởng Dương Ngọc Kỳ bị hại rồi, liền gầm lên một tiếng, theo với tiếng gầm toàn thân Ân Mạnh Thiệu vọt lên như rắn quăng mình, Thiệu xử một thế "Chim én lên cành" hết sức thần tốc, thân hình Thiệu nằm ngang như mũi tên. Điền Mẫu Nghị vừa cướp xong ngựa chưa kịp chạy đi đã thấy tướng Siêu Loại tung người lên truy kích cực kỳ ác liệt thì kinh hãi. Lão tướng tay trái cầm cương ngựa, tay phải cử đoản đao đón đỡ toan chém vào hai chân Ân Mạnh Thiệu.

Ân Mạnh Thiệu giữa lúc thân hình bốc lên liền xoay nghiêng người, hai chân co lại rồi tung ra một liên hoàn cước theo thế "Kình ngư bạt sóng" chân phải phóng chiến hài đá trúng lưỡi đoản đao "chát" một tiếng, lập tức thanh đao vuột khỏi tay lão tướng bay vù đi, chân trái Ân Mạnh Thiệu ra đòn nhằm giữa ngực lão tướng đá tới.

Lão tướng bị trúng một đòn bay mất đoản đao, hồn vía chưa kịp an định đã thấy ngọn cước thứ hai bồi theo quá ác liệt, trong cơn nguy cấp lão tướng chẳng kịp suy nghĩ liền hụp người xuống mà tránh. Chính nhờ ở lúc hụp xuống này mà lão tướng vừa thoát được ngọn cước ác liệt, lại kịp thoát lưỡi đao trong tay Ân Mạnh Thiệu cũng ra đòn lướt sát trên lưng đến tung cả chiến bào.

Lão tướng bị trúng một đòn bay mất đoản đao, hồn vía chưa kịp an định đã thấy ngọn cước thứ hai bồi theo quá ác liệt, trong cơn nguy cấp lão tướng chẳng kịp suy nghĩ liền hụp người xuống mà tránh. Chính nhờ ở lúc hụp xuống này mà lão tướng vừa thoát được ngọn cước ác liệt, lại kịp thoát lưỡi đao trong tay Ân Mạnh Thiệu cũng ra đòn lướt sát trên lưng đến tung cả chiến bào.

Lão tướng Điền Mẫu Nghị kinh hồn vỡ mật cứ rạp mình trên lưng ngựa mà giật cương, con chiến mã tức thì tung vó sải miết. Ân Mạnh Thiệu ra đòn một lúc hai cước một đao đã tưởng đoạt mệnh tướng Tiên Du, nào ngờ chỉ đá bay được đoản đao của lão tướng, thân hình Ân Mạnh Thiệu lúc rớt chạm mặt đất thì cũng là lúc Điền Mẫu Nghị đã giục ngựa bỏ chạy xa mất rồi.

Ân Mạnh Thiệu lồng lộn hô quân ráo riết đuổi theo, nhìn ra đã thấy hai tướng Tiên Du một chạy bộ, một cưỡi ngựa xẻ đám quân vây bọc mà thoát ra cửa thành; ngoảnh lại, thấy tướng Dương Ngọc Kỳ quằn quại trên mặt đất, Ân Mạnh Thiệu không nỡ bỏ đi vội chạy đến nâng Kỳ dậy. Dương Ngọc Kỳ trong người bị quá nhiều nội thương, lại bị Điền Mẫu Nghị ra sức đoạt ngựa đánh một quyền vào cổ tưởng đến gẫy lìa xương cổ nhào xuống ngựa, bây giờ Kỳ như chẳng phải là một võ tướng nữa, sức mạnh chẳng còn gì, tình trạng có phần nguy kịch.

Ân Mạnh Thiệu vội hô quân đưa Dương Ngọc Kỳ về doanh, còn Thiệu thì đem quân truy nã hai tướng Tiên Du. Lúc ra đến bên ngoài thành, thấy hai tướng đã đi xa, Ân Mạnh Thiệu sợ quân Tiên Du đến hãm thành thì nguy khốn liền truyền quân vào hết trong thành, lại sai đóng chặt cổng thành, quân lên cả trên thành mà canh giữ. Ân Mạnh Thiệu trong lòng bứt rứt không biết Lý Khắc Tịnh giao chiến với mấy tướng Tiên Du ra sao mà chỉ nghe thấy tiếng quân reo rầm rầm, Thiệu không dám bỏ mặt thành sợ bất thần binh ngoài tiến đánh.

Trong thành, Lý Khắc Tịnh như con hùm dữ xông xáo cố áp đảo bốn tướng Tiên Du mà vẫn không được. Bốn tướng Tiên Du hiểu là đã bị vây hãm trong thành, tình thế nguy ngập, lại không thấy bóng tướng Điền Mẫu Nghị với tướng tiên phong Ân Mạnh Thiệu đâu, tai cũng chẳng còn thấy phía Tây thành có tiếng quân reo nữa, thì chắc là hai tướng đã ra thoát. Bốn tướng không còn chỗ lui, đành hết sức ra tài tranh đấu với Lý Khắc Tịnh.

Bốn tướng Tiên Du, Tôn Bình Minh với thanh đoản đao, Diệp Đông Tùng với trường kiếm, Lý Thái Định xử đồng côn, Trần Quốc với ngọn giáo dài, cả bốn ra sức cự với Lý Khắc Tịnh. Tịnh biểu diễn "Thiên vận côn pháp" cực kỳ ghê gớm ra cố áp đảo bốn tướng, càng giao tranh Lý Khắc Tịnh càng phấn chấn tinh thần, đấu đến mờ bụi một vùng "át cả nắng, mờ cả cảnh vật chung quanh".

Bốn tướng Tiên Du cũng không phải là tay kém nếu đương trường một đấu với một ắt chẳng tướng nào còn mạng nữa, nhưng nay cả bốn liền tay đấu với Lý Khắc Tịnh thì chưa chắc bên nào đã thua bên nào, xem thế đủ biết Tịnh là tay dữ dội đến thế nào. Đám phục binh bị chết cũng nhiều, bây giờ vây quanh năm tướng hò reo xem trận đấu một đời chưa dễ thấy được hai lần.

Ân Mạnh Thiệu cầm quân trấn trên mặt thành trong lòng nóng như có lửa đốt, tai nghe tiếng quân reo ầm ầm ở mặt Đông, lại thừa biết là thế nào đại binh Tiên Du cũng sắp kéo đến, tức không làm thế nào để tới giúp Lý Khắc Tịnh được.

Ân Mạnh Thiệu lo chưa xong, quả nhiên đã thấy đại binh Tiên Du ào ào kéo tới. Tướng Điền Mẫu Nghị cưỡi ngựa dẫn đầu, rồi đến tướng tiên phong Ân Mạnh Thiệu kéo quân theo sau. Đại binh Tiên Du đến sát thành Cổ Tiểu mới dừng lại. Điền Mẫu Nghị thừa biết sức quân Siêu Loại trong thành chẳng có là bao, lại thêm bốn tướng nhà bị vây hãm trong thành, vì thế Điền Mẫu Nghị mới quyết đem đại quân đạp nát thành Cổ Tiểu ngay.

Ân Mạnh Thiệu nhìn quang cảnh ngoài thành, thấy binh Tiên Du đông như kiến cỏ, trong lòng chẳng khỏi run thầm. Thiệu biết sức quân mình yếu quá, lại thêm thiệt hại mất một số trong trận giao chiến lúc nãy, bây giờ khó lòng giữ cho thành Cổ Tiểu này khỏi bị mất vào tay quân Tiên Du được.

Dưới thành, binh Tiên Du vừa tới, là được lệnh tức thì hạ thành. Binh Tiên Du như nước cuốn, lớp lớp xô tới phá cửa thành. Trên thành binh của Ân Mạnh

Thiệu ra sức bắn tên xuống cũng chẳng ăn thua gì. Thiệu thấy thế nguy, liền truyền quân gấp rút xuống thành, cả bọn đem theo Dương Ngọc Kỳ bị trọng thương, chạy đến chỗ Lý Khắc Tịnh đang giao chiến với bốn tướng Tiên Du.

Lý Khắc Tịnh lúc ấy đang say sưa phô diễn sở học, thì đám quân của Ân Mạnh Thiệu chạy tới. Thiệu vội bảo Lý Khắc Tịnh mau mau đoạn chiến đem quân ra khỏi thành mới được.

Bốn tướng Tiên Du được đoạn chiến thì trong lòng chẳng khỏi mừng thầm, không ai dám một mình theo đuổi bọn Lý Khắc Tịnh Ân Mạnh Thiệu nữa.

Thế là, bốn tướng Tiên Du vội vã chạy ra phía Tây thành, còn Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu thì đem quân gấp bước chạy ra phía cửa Đông. Hai tướng vừa đưa quân ra khỏi thành, tai đã nghe phía Tây tiếng quân Tiên Du reo rầm rầm thì biết là binh Tiên Du đã vào thành Cổ Tiểu rồi.

Lý Khắc Tịnh bảo Ân Mạnh Thiệu mau mau đem hết quân lui hẳn ra xa gần một dặm đường mà trấn giữ, chẹn không cho quân Tiên Du tiến lên, để một mình Lý Khắc Tịnh quay trở lại nhân lúc cửa thành còn mở, một mình Lý Khắc Tịnh thề sẽ phá tan thành Cổ Tiểu, không cho binh Tiên Du có nơi trấn đóng, giúp cho đại quân của Siêu Loại khỏi bị vướng đường tiến sau này.

Ân Mạnh Thiệu nghe Lý Khắc Tịnh nói như vậy trong lòng chẳng khỏi kinh hãi, lo rằng một mình Lý Khắc Tịnh thì làm gì nổi, e có khi thiệt mạng oan uổng, nhưng Lý Khắc Tịnh không nghe, nói rằng:

- Ông cứ cùng với ông Kỳ đem binh nương vào địa thế mà trấn giữ, đại binh ta thế nào cũng sắp tới rồi. Tôi một mình phá thành Cổ Tiểu lúc này là có lợi, thì không chết được đâu mà lo!

Dứt lời, Lý Khắc Tịnh quay chiến mã, một mình phóng tới cửa Đông thành Cổ Tiểu...

Chưa biết việc sau ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi mốt

Một côn san bằng Cổ Tiểu
Hai quân giữ thế tranh đua

Thành Cổ Tiểu cửa Đông vẫn chưa đóng, binh Tiên Du mới vào thành chưa kịp giữ các nơi. Lý Khắc Tịnh giục chiến mã Ngu Ngu lướt vào trong thành, Tịnh nghĩ: "Không nên để cho giặc có nơi kín đáo ẩn nấp!".

Nghĩ rồi, quay ngựa lại múa cây thiết côn lên tận lực phá cửa thành.

Lý Khắc Tịnh ra sức đập phá cửa thành, rồi nương chỗ thành lở càng ra sức tung hoành, khoảnh khắc phá sạt một khoảng thành Cổ Tiểu.

Lý Khắc Tịnh cho là binh Tiên Du chưa thể nhất thời sửa chữa lại được chỗ thành vỡ với cửa sụp như thế, liền thôi không phá thành nữa, lại giục ngựa chạy sâu vào trong thành.

Binh Tiên Du một mặt trấn giữ ngoài thành, một phần theo tướng tiên phong Lưu Trọng Tài vào trong thành. Đại tướng Điển Mẫu Nghị cũng đưa trung quân vào thành. Binh Tiên Du chưa an doanh trại, tai đã nghe phía cửa Đông có tiếng động ầm ầm, đấy là lúc Lý Khắc Tịnh đang ra sức cố phá vỡ cửa thành.

Quân đi dò tin tức chạy về trình: "có một tướng cưỡi con ngựa cao lớn, một mình một thiết côn đang xông xáo trong thành!". Tướng tiên phong và tướng Điển Mẫu Nghị nghe trình cả kinh, biết tướng cầm thiết côn của Siêu Loại là người lợi hại ra sao, bây giờ y một mình xông xáo trong thành thì quả là gan lớn hơn người!

Lập tức, tướng Điển Mẫu Nghị truyền tướng tiên phong dàn quân ngăn chặn, lại có lệnh cấp tốc ra ngoài thành truyền cả bốn tướng tả hữu dực phân một nửa binh đem ngày vào thành cùng bắt tướng Siêu Loại.

Lệnh ban xuống, chớp mắt binh Tiên Du đã điều động đâu vào đấy, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài lên ngựa đoản đao lăm lăm trong tay, Điển Mẫu Nghị

lên trên mặt thành cùng với năm trăm quân cung thủ để sẵn sàng ứng phó, Điển lão tướng đích thân giám trận cho các tướng bắt giết Lý Khắc Tịnh.

Lúc ấy, bốn tướng ngoài thành cũng đã kéo quân vào, quân dàn ra vững như thành đồng vách sắt, đợi để cản cơn sóng lớn Lý Khắc Tịnh sắp tràn tới.

Lý Khắc Tịnh vẫn giục ngựa Ngu Ngu chậm chậm vào thành, Tịnh vận chiến bào bằng sợi gai bện, vóc dáng cao lớn như thiên thần, con ngựa Ngu Ngu bờm dài gần chạm mặt đất, vó ngựa lóc cóc trong thành vắng lặng nghe rờn rợn, Lý Khắc Tịnh biết là binh Tiên Du thế nào cũng đã dàn ra, vì thế trong thành mới yên lặng như thế này. Chợt ngựa Ngu Ngu vươn dài cổ hí lên rùng rợn, tiếng hí nghe như thác nước đang chảy xiết vướng phải đá tảng khúc quanh mà rít lên, con ngựa hí xong bốn vó đập nện ra chiều tức tối lắm, Lý Khắc Tịnh biết con ngựa tinh khôn đã cảm thấy địch ở gần đâu đây.

Lý Khắc Tịnh thận trọng tiến tới, quả nhiên vừa vượt xong phía sau doanh trung quân nội thành, đã thấy binh Tiên Du dàn ra trước mặt, lại thêm năm tướng trụ ngựa một hàng ngang đợi Tịnh đến. Xa xa trên mặt thành cao phía Tây, thấp thoáng có bóng quân cùng tướng Điển Mẫu Nghị.

Lập tức, Lý Khắc Tịnh gầm lên một tiếng, tiếng gầm có sức mạnh thổi bay được thành đất Cổ Tiểu, làm cho cả đạo quân Tiên Du đối trận đang đứng im tự nhiên xao động tưởng như có làn gió mạnh thổi tới làm mặt nước xô nhau gợn sóng!

Ngựa Ngu Ngu nghe tiếng gầm của chủ, tức thì lồng lên, bốn vó như thép lạnh sải dài trên mặt đất, bờm căng gió vươn thẳng như chiến kỳ mà lướt tới.

Phía bên kia, năm tướng Tiên Du cũng tức thì giật ngựa mau lẹ dàn trận đón Lý Khắc Tịnh lướt tới là vây lấy Tịnh mà chiến đấu ngay.

Các tướng Tiên Du đã biết tài sức Lý Khắc Tịnh, trận đấu lần trước lúc này như vẫn còn làm cho các tướng thấy chồn tay mệt mỏi, không ai là không kinh hãi Lý Khắc Tịnh.

Trên mặt thành, Điển Mẫu Nghị thấy Lý Khắc Tịnh một mình một ngựa dám cả gan quay lại giao chiến với cả đạo binh của Tiên Du, thì trong lòng chẳng khỏi cảm phục cái tinh thần lẫy lừng của tướng địch; nhưng Điển Mẫu Nghị cũng lại thấy tiếc cho tay dũng tướng có một không hai này thiếu đầu óc suy nghĩ, xông pha vào chỗ chết uổng mạng ngu dại như vậy!

Điển Mẫu Nghị còn đang bâng khuâng, đã nghe thấy Lý Khắc Tịnh gầm lớn một tiếng, lão tướng như bừng tỉnh giấc mơ, nhìn xuống thấy cây thiết côn của Lý Khắc Tịnh đã tung ra quét một vòng rộng đánh giạt các tướng của mình ra, lão tướng khen thầm trong lòng, lắng hết tinh thần để xem trận đánh.

Năm tướng Tiên Du tức thì lui ngựa tránh ngọn côn, rồi nhất tề giục ngựa xông tới, năm thứ binh khí cùng vươn ra tận lực đâm chém Lý Khắc Tịnh. Bên ngoài, binh Tiên Du cũng vây lấy các tướng mà reo hò trợ chiến, các đạo cung

thủ lại lăm lăm cung tên chỉ chực Lý Khắc Tịnh sở hở lùi xa các tướng nhà là buông tên tức thì.

Lý Khắc Tịnh xông xáo giữa trận như cọp dữ giữa bầy dê, ngọn thiết côn lên xuống vùn vụt, đón đỡ, chống trả năm tướng thật kịch liệt. Nhiều lúc ngựa Ngu Ngu đứng dựng lên hai chân sau, chiếc bờm dài tung theo thế trận lúc bay sang phải lúc ngả về trái đẹp như ngọn cờ trong tay vị tướng phất lên giữa trận tiền. Năm tướng vừa thúc ngựa xông tới, Lý Khắc Tịnh đã lắng tụ tinh thần biểu diễn phép "Thiên vận côn" lại dựa vào sức của đối phương mà cự với đối phương. Trần Quốc của Tiên Du ở phía bên phải Lý Khắc Tịnh, đợi cho ngọn thiết côn của Tịnh vừa bổ thẳng xuống đầu Tôn Bình Minh ở phía trước, là lập tức hươ ngọn giáo dài mũi sắt đâm ngay vào mạng sườn Lý Khắc Tịnh.

Ngọn giáo của Trần Quốc còn chưa tới đích, bên trái Lý Khắc Tịnh là Lý Thái Định vươn đồng côn quật như vũ bão tới ngang lưng Tịnh. Cùng lúc ấy, Diệp Đông Tùng giục ngựa lướt tới vung gươm chém tréo một đường từ trái sang phải, từ trên xuống dưới nhằm thái dương Lý Khắc Tịnh xả tới.

Lý Khắc Tịnh ra đòn đánh Tôn Bình Minh, thừa biết là các tướng Tiên Du sẽ thừa cơ tấn công mình. Quả nhiên nghĩ chưa dứt, thiết côn còn đang đập xuống, đã thấy khắp mặt các tướng Tiên Du nhất tề ra đòn tận lực đâm chém. Tức thì Lý Khắc Tịnh thét lên một tiếng lấy uy, ngọn thiết côn đang đập xuống chuyển thế nhẹ như ngọn cỏ may đón luồng gió thổi qua, toàn thân Lý Khắc Tịnh cùng với con chiến mã Ngu Ngu như quay tròn trên một cái trụ, cây thiết côn quét thần tốc một đường cực mạnh, khoảng chiến đấu thật khít khao đến nỗi chiến mã Ngu Ngu không còn chỗ trụ bốn vó, Lý Khắc Tịnh ghìm cương con ngựa đứng dựng lên hai chân sau để lấy chỗ cho thiết côn bay ra, đồng thời cũng là để cho Lý Khắc Tịnh có chỗ đón đỡ các binh khí của mấy tướng Tiên Du kích tới.

Lý Khắc Tịnh vừa ra đòn lại vừa đỡ đòn thật tuyệt vời, trên thành cao Điền Mẫu Nghị kinh ngạc đến ngẩn người, ông không ngờ tướng Siêu Loại lại kiêu hùng dũng mãnh đến như vậy. Điền tướng chưa kịp thốt lên lời tán thán, đã thấy "chát" một tiếng tiếp theo là cây đồng côn của Lý Thái Định bay vụt đi, rồi đến ngọn giáo dài của Trần Quốc và ngọn trường kiếm của Diệp Đông Tùng cũng vuột khỏi tay chủ bay đi mất cả.

Điền Mẫu Nghị chưa kịp kinh hãi, đã thấy chiến mã Ngu Ngu rít lên một tiếng, con ngựa dựng đứng hai chân sau vụt bốc vọt lên bay thẳng lên phía trước vọt qua đầu hai tướng Tôn Bình Minh và Lư Trọng Tài. Cùng với tiếng ngựa hí, cùng với lúc con ngựa bay lên, ngọn thiết côn trong tay Lý Khắc Tịnh xử ra một đường "Thiên lôi xuống trần", toàn thân Tịnh rạp trên mình ngựa, Tịnh tận lực đập cây thiết côn xuống đầu Lưu Trọng Tài.

Lưu Trọng Tài khiếp hãi mình đẫm mồ hôi vội nhào xuống ngựa đánh đòn. Con ngựa của Lưu Trọng Tài chưa kịp cuốn vó băng đi đã bị trúng ngọn thiết côn

thay chủ. Lập tức con ngựa tung lên như chiếc lá bị gió mạnh cuốn vèo đi, quăng vào đám các tướng Tiên Du còn đang kinh hoàng đến lặng người.

Trên mặt thành, Điển Mẫu Nghị thấy quang cảnh, vội vàng phất cờ ra hiệu, tức thì quân Tiên Du giạt ra mà tránh Lý Khắc Tịnh, cung thủ tận lực buông cung cho tên bay cả xuống. Lý Khắc Tịnh vùn vụt lướt ngựa bay lên đầu các tướng Tiên Du, vó ngựa vừa chạm mặt đất đã thấy trên thành cao Điển Mẫu Nghị phất cờ làm hiệu, Lý Khắc Tịnh chẳng quay lại giao chiến với các tướng nữa, cứ thúc ngựa vọt tới, cây thiết côn múa lên gạt hết tên trên thành bắn xuống. Cung thủ dưới đất cũng hò reo rầm rầm nhất tề phóng tên, chung quanh Lý Khắc Tịnh tên bay như mưa rào, sau lưng Tịnh đám các tướng Tiên Du lẽo đẽo chạy theo. Lý Khắc Tịnh đi đến đâu ngọn côn tung hoành đến đấy, đánh giạt binh Tiên Du ra cố tiến tới chỗ thành có Điển Mẫu Nghị đang chỉ huy mặt trận.

Điển Mẫu Nghị phất cờ điều khiển tướng sĩ, mặt trận lần lần khép chặt vây bọc lấy Lý Khắc Tịnh, Tịnh vẫn không nao núng cứ tiếp tục xông pha đánh giết.

Lý Khắc Tịnh toan tính tìm đường đến áp đảo Điển Mẫu Nghị, nhưng bây giờ lại bị cả đạo quân Tiên Du hợp cùng năm tướng ra sức chặn đánh, lại thêm binh Tiên Du theo lệnh Điển Mẫu Nghị tận dụng cung tên quyết bắn hạ Lý Khắc Tịnh cho kỳ được, thành ra Lý Khắc Tịnh gặp nguy khốn, tiến lên một bước là có hàng trăm binh xô tới, năm tướng chia nhau khắp mặt vây đánh kịch liệt.

Trên thành cao, Điển Mẫu Nghị chỉ huy trận, thấy Lý Khắc Tịnh định rẽ sang đường nào thì lại phất cờ cho mặt ấy biết mà chẹn lại. Vì thế, Lý Khắc Tịnh bây giờ thực sự bị hãm trong đại quân Tiên Du trước sau kín mít chẳng có lối thoát.

Các tướng Tiên Du cũng lại được lợi là không phải đối mặt giao chiến với Lý Khắc Tịnh, chỉ hợp sức với quân lính mà tập kích, bắn tên.

Lý Khắc Tịnh hiểu tình thế là: một mình một ngựa, sức có hạn cho dù cây thiết côn có lợi hại đến đâu cũng không thể nào giết hết mấy nghìn quân Tiên Du được, nếu cứ khư khư xông pha mãi như thế này nhỡ xẩy tay ắt khó lòng được chết xác còn nguyên vẹn! Nghĩ thế, Lý Khắc Tịnh liền đổi ý; cố tìm cách phá thành Cổ Tiểu cho tan nát, khiến cho quân Tiên Du không dùng được để chống lại với đại quân của Siêu Loại nữa.

Thế là, Lý Khắc Tịnh tay múa thiết côn, hai chân thúc vào bụng chiến mã, tay giật mạnh dây cương, chiến mã Ngu Ngu tức thì chồm lên như rồng thiêng lìa đầm vượt lên trên đầu quân sĩ Tiên Du phóng đi, rồi vó ngựa lại hạ xuống đạp bừa lên binh Tiên Du mà lướt chạy.

Chiến mã Ngu Ngu đã hung dữ, tướng Lý Khắc Tịnh lại càng hung dữ gấp mười lần, ngọn thiết côn trong tay Tịnh đánh ra như cuồng phong bão tố hết sức khốc liệt, binh Tiên Du giạt tránh không kịp chết vô số. Chiến mã Ngu Ngu bây giờ cứ tiếp tục lối phi trên đầu binh sĩ Tiên Du gấp rút lại sát vách thành nơi Điển đại tướng đứng trên cao giám trận. Cả đạo quân Tiên Du reo hò tưởng đến

vỡ màng nhĩ tai, ùa nhau đuổi theo Lý Khắc Tịnh. Cả thành Cổ Tiểu rung rinh trong trận chiến.

Lý Khắc Tịnh bị binh Tiên Du chấn đường cản lối, cả đạo quân cứ vây hãm đợi đến lúc Tịnh sơ hở là ra tay băm vằm Tịnh. Tịnh biết như vậy cho nên dọc đường ngựa chạy gặp thứ gì là phá phách thứ ấy. Chẳng mấy chốc trong thành Cổ Tiểu tan nát, ngay đến cả bản doanh của tướng trấn thành cũng theo ngọn thiết côn mà sụp đổ, xác Bùi Thành Đản lẫn vào đống đổ vỡ rồi lại bị vó ngựa chân người xéo nát chẳng còn gì.

Lý Khắc Tịnh đại phá thành Cổ Tiểu đến lúc mặt trời đứng bóng thì đã thấm mệt, nhìn ra thấy binh tướng Tiên Du vẫn quấn lấy kín mít chung quanh, năm tướng Tiên Du cũng phờ phạc tiếp chiến, ngó lên mặt thành phía Tây vẫn thấy tướng Điền Mẫu Nghị chỉ huy đám cung thủ, lão tướng vẫn tiếp tục phất cờ gióng trống giục quân vây hãm Lý Khắc Tịnh. Lý Khắc Tịnh lồng lộn giục chiến mã Ngu Ngu gấp lướt tới cửa Tây thành, sau lưng Tịnh là cả một vùng nội thành tan nát. Thế là, chỉ một mình Lý Khắc Tịnh xông xáo phá tan được một phần thành Cổ Tiểu, thì có đến ba phần nữa lại do chính quân Tiên Du ùa theo mà dạp tan cả.

Lý Khắc Tịnh ra được cửa thành phía Tây, khí thế vẫn hung dữ như thường. Trên mặt thành, Điền Mẫu Nghị truyền quân buông tên không còn kể là tên trúng quân nhà cũng mặc. Mưa tên đổ xuống, Lý Khắc Tịnh vung côn đỡ gạt, cố giục ngựa xông tới phá cửa thành. Bây giờ Lý Khắc Tịnh quay lưng lại cửa thành mà chống đỡ, trước mặt Tịnh năm tướng cùng đại quân Tiên Du vẫn ra sức đâm chém Tịnh. Tịnh nương vào cái sức mạnh ghê gớm ấy nhường cho giáo sắt côn đồng đập cả vào cửa thành, cửa thành rung lên từng chập, trên vọng lâu tướng Điền Mẫu Nghị không còn thấy cuộc chiến ở dưới cửa thành, đành cứ giục trống thúc lòng quân.

Lý Khắc Tịnh dùng cái mẹo nhường chỗ cho binh tướng Tiên Du tự phá cửa thành, quả nhiên chẳng mấy chốc cửa thành đổ sập, Lý Khắc Tịnh vọt ngựa ra ngoài, binh tướng Tiên Du ào ào chen nhau đuổi theo Tịnh. Đại binh Tiên Du đóng ở ngoài xa xa, thấy quang cảnh như vậy cũng vội sẵn sàng giáp chiến.

Lý Khắc Tịnh gan lỳ, đợi cho binh tướng Tiên Du ùa ra theo thì lại quay ngựa cố xông vào thành tiếp tục đập phá, cứ như vậy Tịnh ra vào thành Cổ Tiểu đến sáu lần thì mặt Tây thành tan hoang gần đổ hẳn. Điền Mẫu Nghị có lúc kinh hãi hô quân bỏ mặt thành chạy xuống. Nhìn quang cảnh, Điền Mẫu Nghị thấy trong lòng vừa uất vừa sợ: chỉ một mình tướng Siêu Loại cũng đủ sức phá nát thành Cổ Tiểu, binh tướng Tiên Du đông mạnh là thế mà cũng không làm gì nổi, chẳng giữ được thành khỏi tan nát!

Điền Mẫu Nghị liền hô tướng tiên phong Lưu Trọng Tài đem nốt đạo quân ngoài thành vào ứng chiến, nhất định phải giết cho kỳ được tướng Siêu Loại.

Bây giờ đã quá giữa trưa, Lý Khắc Tịnh sức tuy cùng nhưng đã mệt mỏi, nhìn quanh thành Cổ Tiểu tan nát không thể nào đóng quân được nữa, ngó lại thấy chiến mã Ngu Ngu mồ hôi đổ xuống như đi dưới trời mưa mệt đến chẳng hí được tiếng nào nữa, Lý Khắc Tịnh thấy đã vừa lòng, toan tháo lui thì đã thấy binh Tiên Du dàn thành trận thế chực vây hãm mình. Lập tức, Lý Khắc Tịnh chẳng chậm trễ vội thúc ngựa bỏ chạy, chiến mã Ngu Ngu thu hết sức sải vó, bờm dài phơ phất đẹp vô ngần. Lý Khắc Tịnh bây giờ chống đỡ binh tướng địch thuần là để cướp đường chạy, cho nên vó ngựa chiến cũng không bị quay cuồng huy động như lúc giao chiến, thành thử lướt đi tuy mệt mỏi nhưng tất cả ngựa chiến của binh Tiên Du con nào cũng đã chùn hết gân, vì thế không làm sao đuổi theo Lý Khắc Tịnh được nữa.

Thế là, Lý Khắc Tịnh một mình một ngựa, với một thiết côn đã phá tan hoang thành Cổ Tiểu, giết binh Tiên Du nhiều vô kể, ra vào cửa Tây thành đến sáu lần, làm cho các tướng Tiên Du bải hoải rã rời, Tịnh xông pha như vậy từ đầu giờ Tị đến giữa giờ Thân mới dừng tay.

Vó ngựa Ngu Ngu còn đang cuốn bụi trở về, sau lưng Lý Khắc Tịnh các tướng Tiên Du còn cố đuổi theo, đã thấy tế tác hấp tấp vượt đường chạy tới chắn trước ngựa các tướng rồi hổn hển đưa tin: "Đại binh Siêu Loại đã tới, nay chỉ còn cách Cổ Tiểu khoảng một dặm đường mà thôi!".

Các tướng nghe báo cả kinh, vội quay ngựa hấp tấp chạy về. Thế là Lý Khắc Tịnh được bình an trở lại chỗ Ân Mạnh Thiệu đóng quân chờ đợi.

Chiến bào sợi gai bện thật dày của Lý Khắc Tịnh tên cắm mấy mũi đằng trước ngựa, sau lưng tên chi chít như lông nhím, câu thiết côn quằn cong nhiều chỗ trông như bị xoắn vặn, cổ kim chưa từng thấy có tướng nào xung trận lại ghê gớm như tướng Lý Khắc Tịnh của Siêu Loại trong trận phá thành Cổ Tiểu của Tiên Du! Từ đấy, danh tiếng Lý Khắc Tịnh đồn vang khắp cõi, tướng nào ra trận gặp phải Lý Khắc Tịnh cũng đều sớm tìm đường bỏ chạy, không ai dám giao chiến với Tịnh!

Ân Mạnh Thiệu ra đón Lý Khắc Tịnh, thấy Tịnh trên mình còn cắm đầy tên thì kinh hãi. Lý Khắc Tịnh thuật lại mọi việc rồi hân hoan bảo:

- Thế là tôi phá được thành Cổ Tiểu, binh của đại soái Phạm Thừa Ân khỏi bị vướng đường! Cũng may là tôi quay lại thành Cổ Tiểu còn sớm chứ không nếu cửa thành đóng lại rồi thì đành chịu bó tay. Vả lại, không hiểu tại sao đến lúc này mà vẫn chẳng thấy đại binh của đại soái tới là thế nào? Ông ở đây có được tin gì không?

- Tôi có cho quân đi dò la, chưa thấy chúng nó về. Bây giờ ông định tính như thế nào đây? Giả sử binh Tiên Du biết ta sức chẳng có gì lại xua đại quân ào ạt đánh thì làm thế nào?

- Tôi chắc là thế nào Tiên Du cũng đuổi đánh ta bây giờ đấy. Thành Cổ Tiểu bị phá rồi, Tiên Du không có chỗ đóng quân, vả lại họ thừa biết mình sức chẳng mạnh, nếu đánh ta trước cũng có cái lợi là khỏi phải sợ đại quân của ta...

Ân Mạnh Thiệu lại nói:

- Như vậy, thì ta phải dàn xếp thế nào, để còn cầm cự được cho đến lúc đại binh của Phạm đại soái tới mới được...

Vừa lúc ấy, tế tác hấp tấp vào trình:

- Đại binh của soái tướng sắp tới rồi!

Hai tướng nghe báo cả mừng, liền đứng dậy toan ra ngoài chuẩn bị đón binh của Phạm Thừa Ân thì đã lại thấy tế tác gấp rút trình:

- Quân Tiên Du đang kéo thẳng tới đây, khí thế mạnh lắm!

Hai tướng nghe trình cả kinh, lật đật truyền tập quân ngay. Lý Khắc Tịnh bàn:

- Lúc này, quân ta chỉ có vài trăm, mấy lần giao chiến cũng thiệt ít nhiều, nhất định không thể nào cự được với đại quân của Tiên Du rồi, chỉ còn có cách xử mẹo mới xong...

- Ông định xử mẹo như thế nào?

- Lần này thì ông Dương Ngọc Kỳ không được việc nữa rồi! À, mà ông ấy thế nào?

- Ông ấy bị trúng một quyền của tướng Tiên Du may chưa gẫy hẳn xương cổ, nhưng e cũng khó lòng lắm!

Lý Khắc Tịnh thở dài:

- Lỗi cũng ở tôi một phần, tuy thế tôi cũng chẳng ân hận gì về con người phản phúc ấy! Thôi bây giờ ông mang hết quân dàn thành trận ở đằng sau, tôi lại lên ngựa một mình chắn giữa đường, dọa binh Tiên Du phen nữa đợi đại quân của ta tới xem sao!

Ân Mạnh Thiệu cả cười:

- Một thiết côn san bằng Cổ Tiểu, bây giờ lại một mình một ngựa ông đi dọa binh Tiên Du để đợi cứu viện! Quả thật đáng sợ ông! Bây giờ tôi dàn quân làm phục binh, ông cứ việc hò hét còn tôi cho quân giả vờ xung trận, ta dù chẳng phá được binh Tiên Du nhưng cũng đủ làm cho Tiên Du chậm bước đợi binh ta tới!

Thế là Ân Mạnh Thiệu cho quân tìm nơi địa thế tốt ẩn nấp, còn Lý Khắc Tịnh lại mặc chiến bào sợi gai bện, vai khoác thêm cung mây thật lớn, bao tên dài treo ở sau lưng, Lý Khắc Tịnh cưỡi chiến mã Ngu Ngu gác thiết côn trên đầu ngựa, rồi rong ruổi một mình trước mặt trận đợi binh Tiên Du tới.

Bên trận Tiên Du, chẳng mấy chốc đại quân đã ào tới, quân tiền phong vội báo tin về tiền quân cho tướng tiên phong Lưu Trọng Tài biết tình hình. Lưu Trọng Tài vội ra lệnh dừng quân, rồi giục ngựa tiến lên xem xét tình hình, quả nhiên chỉ thấy một mình tướng Siêu Loại rong ngựa chắn đường như thể đợi chờ.

Lưu Trọng Tài thấy ớn ở trong lòng, giương mắt cố nhìn chung quanh chẳng thấy có binh Siêu Loại ở đâu, quang cảnh vắng lặng khiến Lưu Trọng Tài càng do dự, sợ sệt. Lưu Trọng Tài chưa kịp quay ngựa trở về, thì Lý Khắc Tịnh từ xa xa đã nhận thấy có tướng Tiên Di chạy ngựa ra quan sát, Tịnh liền giật cương quay ngựa xông tới.

Chiến mã Ngu Ngu vươn cổ rít lên một tiếng thật dài đến rung chuyển cả ánh trời chiều bảng lảng, rồi cất vó ra sức xải đi.

Phía đằng xa, Lưu Trọng Tài vừa kịp thấy con chiến mã lạ kỳ cất vó, tai đã nghe thấy tiếng hí rùng rợn thì giật mình kinh hãi vội quay ngựa chạy về.

Tức thì binh Tiên Du nhất tề nổi trống trận, ba quân xao động sẵn sàng ứng chiến. Tại trung quân, tướng Điền Mẫu Nghị nghe tiếng trống trận rền rền, cũng giật mình lên ngựa ra tiền quân thì cũng là lúc tướng tiên phong Lưu Trọng Tài giục ngựa chạy về. Tài hổn hển:

- Bẩm, nguy lắm! Binh Siêu Loại chắn trước mặt ta, lại vẫn tướng thiết côn xung trận!

Điền đại tướng không kịp quay lại, lập tức truyền quân gấp lệnh đến hai đạo tả hữu dực đưa cả hai đại quân lên mặt trận, lại truyền cho các tướng phải tới hợp lực với tướng tiên phong mà cự địch!

Lệnh vừa truyền ra, Điền tướng đã thấy tướng Siêu Loại thúc ngựa lại gần, hai bên cách nhau chỉ một tầm tên. Lý Khắc Tịnh tai nghe trống trận Tiên Du nổi lên, lại thấy cả đại quân chuyển động thì biết là binh Tiên Du đã dàn trận. Tịnh không dám đường đột cho ngựa tiến tới nữa, liền trụ bộ có ý đợi chờ, xem xét tình hình.

Một lát, binh Tiên Du đã dàn trận xong, các tướng tuân lệnh đại tướng ra cả mặt trận đứng nhìn sang trận Siêu Loại. Mọi người chỉ thấy có một tướng trụ ngựa chắn trước mặt chứ không thấy binh địch ở đâu, ai cũng ngại trong lòng. Cả bọn cứ ghìm ngựa đứng nhìn. Lý Khắc Tịnh thấy tình thế thì biết các tướng Tiên Du e ngại, trong lòng chẳng khỏi mừng thầm, liền vươn thẳng người vận hết sức hô lớn lên:

- Tướng nào của Tiên Du dám ra đây giao chiến với ta suốt đêm nay? Đại quân Siêu Loại đang đợi cả đây!

Tiếng hô của Lý Khắc Tịnh nghe như sấm rền, vang dội vào tận núi rừng ở mãi xa xa rồi vọng lại nghe như tiếng loa đồng. Âm vang tiếng hô của Lý Khắc Tịnh vừa dứt, đã nghe thấy có tiếng quân reo như nước vỡ bờ ở đằng sau Lý Khắc Tịnh, đấy là Ân Mạnh Thiệu nghe Lý Khắc Tịnh hô thì sai quân nhất tề reo rầm rầm lên để trợ oai cho Tịnh.

Các tướng Tiên Du lặng người kinh hãi uy vũ của tướng Siêu Loại, lại sợ binh Siêu Loại đã ẩn nấp đâu đây nếu hấp tấp xuất chiến e bị lọt phục binh của địch. Thế là Điền Mẫu Nghị ngay tại mặt trận bàn với các tướng:

- Tướng Siêu Loại đã lợi hại, dùng sức trị y tất khó khăn, lại thêm binh Siêu Loại có thể đã dàn sẵn, ta hấp tấp e không lợi! Ta thấy, nếu quả thật đại binh Siêu Loại đã tới, thì không bao giờ lại có việc một tướng địch chẹn đường ta như thế này, chẳng qua y muốn dùng cái dư oai phá thành Cổ Tiểu để dọa ta thôi. Vậy ta nhân kế của y, làm cho y yên lòng, đợi nửa đêm nay thúc đại quân mà phá quân của y mới xong!

Tướng Lưu Trọng Tài nói:

- Có thể đại binh Siêu Loại không có mặt ở đây thật nên mới có cái cảnh thế này! Nhưng nếu ta đợi đến nửa đêm mới xuất quân, nhỡ có bất ngờ nào thì sao?

Tôn Bình Minh hỏi:

- Như ông nghĩ, thì bất ngờ ấy có thể là bất ngờ nào?

- Nếu binh Siêu Loại lúc này chưa tới, ta tiến quân ắt có lợi. Tôi cho là binh Siêu Loại chưa tới cho nên mới có cảnh này. Việc binh chỉ cần nhanh hơn một chút, hay chậm hơn một ly, là cũng đủ có biến chuyển lợi hại lớn rồi. Giả sử, đến tận lúc này binh Siêu Loại chưa tới, ta đợi đến lúc nó tới mới xuất chiến, có phải là vì ta chậm nên giúp cho nó cái lợi ta có lúc trước không, lúc ấy ta tự nhiên bỏ cái lợi để tìm cái hại đấy! Tôi cho là ta nên chia quân làm ba mặt: tiền quân tôi xin được đối địch với tên hung bạo này, các ông đem tả hữu dực gấp rút đánh vào hai bên sườn quân của nó ở đằng sau, tất thế nào cũng thắng!

Các tướng nghe nói đều tần ngần không quyết, lời bàn của Lưu Trọng Tài không phải là không xác đáng, lại có điều chắc chắn là cả ba mặt cùng xuất chiến thì tạo được thế lớn, nhưng các tướng cũng lại không khỏi nghi ngờ sợ sệt ở chỗ: nhỡ Siêu Loại có đại quân đến rồi, bây giờ ẩn quân để một mình tướng hung dữ ra trận làm kế lừa địch thì sao?

Các tướng Tiên Du còn lằng nhằng bàn cãi, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài nhiều phen bực mình về việc đại tướng cứ đắn đo thận trọng mãi, Lưu Trọng Tài bảo:

- Điền lão tướng nhiều phen cầm quân ra trận, việc chinh chiến ông kinh nghiệm nhiều rồi. Vả lại, bây giờ ông là người được Chúa công trao quyền cai quản đại quân xuất chinh ngoại biên, thì ông là người quyết định tiến hay lùi chứ sao lại bàn cãi mãi như vậy!

Lời nói của Lưu Trọng Tài, lẽ ra làm cho Điền Mẫu Nghị giận mới phải, không ngờ Điền đại tướng lại chỉ cúi đầu suy nghĩ khiến cho các tướng lạ lùng! Điền Mẫu Nghị còn chưa quyết, đã lại thấy tướng Siêu Loại Lý Khắc Tịnh giục ngựa chạy đi chạy lại như khiêu khích.

Nắng chiều nhạt dần, bóng dáng Lý Khắc Tịnh với con chiến mã lạ lùng in trên nền trời vàng đất ráng chiều, lâu không thấy Tiên Du có tướng nào ra giao chiến, thì mừng thầm trong bụng là "quả nhiên binh Tiên Du sợ thật rồi! Như thế là trì hoãn được để đợi đại quân kéo tới!".

Nghĩ rồi hứng chí, Lý Khắc Tịnh dừng ngựa Ngu Ngu, thu cây thiết côn gác trên đầu ngựa, rồi vận hết sức, vươn người ngồi cao trên lưng chiến mã, đoạn ngửa cổ thu hết lực gầm lên một tiếng thật dài như sấm rền trên đỉnh non cao, dứt tiếng gầm, Lý Khắc Tịnh quát như sét nổ mà rằng:

- Bớ binh tướng Tiên Du! Bay sợ rồi thì ta cho sống nốt đêm nay! Ta đi đây!

Dứt tiếng, chiến mã Ngu Ngu dài cổ hí lớn một tiếng rồi sải vó băng đi như cuồng phong, chiếc bờm dài căng gió như lá chiến kỳ, chớp mắt Lý Khắc Tịnh đã bặt dạng ở khoảng núi đồi xa xa.

Lý Khắc Tịnh gầm một tiếng, làm cho các tướng cùng đại quân Tiên Du nhiều người thấy tay chân bủn rủn, tinh thần tán loạn đã tưởng là tướng Siêu Loại sắp sửa nhập chiến! Mọi người còn đang hoang mang kinh hãi đã nghe Lý Khắc Tịnh quát mắng rồi quay ngựa bỏ đi, lúc ấy mọi người mới hoàn hồn!

Điền Mẫu Nghị không nghĩ ngợi gì thêm, liền truyền lệnh hạ doanh đóng quân, lại truyền các tướng phải hết sức canh phòng, sợ Siêu Loại bất thần đánh úp.

Tướng tiên phong Lưu Trọng Tài chán ngán hậm hực, lặng lẽ tuân lệnh soái tướng nhưng trong lòng chẳng phục Điền Mẫu Nghị chút nào.

Lý Khắc Tịnh quay ngựa bỏ đi, vừa về đến nơi Ân Mạnh Thiệu dàn quân đã có tin trình tới: "Đại quân của tướng Phạm Thừa Ân cũng sắp tới nơi rồi", hai tướng nghe báo cả mừng, liền chia nhau trấn giữ các nơi mà chờ đợi.

Ân Mạnh Thiệu bàn với Lý Khắc Tịnh là có thể trong đêm nay binh Tiên Du đánh úp, nhưng Lý Khắc Tịnh quả quyết là binh Tiên Du kinh hãi không dám tiến quân. Ân Mạnh Thiệu bảo:

- Tôi cho là quân Tiên Du biết ta không có nhiều quân ở đây, nhưng một mặt e ngại ông, một mặt e ngại nhỡ ta có phục binh, cho nên họ mới không tiến đánh trong đêm nay. Như vậy, ta có thể được ngủ yên để đợi địch vào ngày mai đấy!

Hai tướng hỉ hả, thay nhau đi nghỉ. Đến khi gà gáy canh hai thì tin báo về: "Đại binh đã đến".

Lập tức hai tướng Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu ra đón đại binh. Tướng Phạm Thừa Ân trao cờ tiên phong cho tướng Điểm Quân Hồng, lão tướng cùng với Luy Lâu Thần Nữ đi ở trung quân.

Hai tướng Lý Khắc Tịnh, Ân Mạnh Thiệu ra đón đại binh, thấy đại tướng Phạm Thừa Ân vẻ mặt ràu ràu, ngó đến Luy Lâu Thần Nữ mặt hoa cũng kém vui, hai tướng lấy làm lạ. Phạm Thừa Ân biết ý, khoát tay nói:

- Binh ta đến chậm, là vì ở nhà có biến, binh Đằng Châu chực xâm phạm bờ cõi Siêu Loại ta! Sứ quân cho tin ra biên ải lệnh cho ta lui binh về gấp, ta chưa kịp phát lệnh đã lại có lệnh từ phủ đường đưa ra bảo hãy khoan kéo binh về! Việc ra sao, ta chưa được rõ hết! Còn các ông, các ông đóng quân ở đây, tức là thất bại không hạ được thành Cổ Tiểu chứ gì! Ông Dương Ngọc Kỳ xử kế không xong rồi phải không?

Phạm Thừa Ân dồn dập hỏi, giọng buồn bã, Luy Lâu Thần Nữ dáo dác nhìn quanh chẳng thấy Dương Ngọc Kỳ đâu cả. Lý Khắc Tịnh và Ân Mạnh Thiệu phải kể hết đầu đuôi việc xuất quân, rồi Lý Khắc Tịnh nói:

- Tôi đoạt được thành Cổ Tiểu, nhờ ông Kỳ mà giết được tướng khí phách của Tiên Du, sau đành phải phá nát Cổ Tiểu, vì thế lúc này đại quân Tiên Du cũng không có nơi trấn đóng...

Phạm Thừa Ân nghe trình mừng lắm, Lý Khắc Tịnh lại quay sang Luy Lâu Thần Nữ mà rằng:

- Tôi cũng lại phải tạ tội với Thần Nữ về việc ông Dương Ngọc Kỳ bị khổ, sau khi ông ấy giao chiến với lão tướng Tiên Du bị trúng một quyền vào cổ, bệnh tình nguy ngập lắm!

Luy Lâu Thần Nữ biến sắc, thì ra vì thế mà không thấy Dương Ngọc Kỳ ra đón đại quân. Thần Nữ cay đắng ở trong lòng, nhưng lại không tiện trách móc gì hai tướng Lý Khắc Tịnh với Ân Mạnh Thiên, đành chỉ hậm hực bực tức. Phạm Thừa Ân thoáng nét vui rồi lặng lẽ suy nghĩ, ông bảo:

- Vì việc ở nhà mà binh ta đến chậm, nhưng còn may là các ông kịp phá thành Cổ Tiểu, còn việc ông Lý Khắc Tịnh một ngựa một côn khiêu chiến, cuối cùng thì cũng rút về chính là điều để cho Tiên Du nghi ngờ ta không có quân ở đây. Có thể trong đêm nay binh Tiên Du đánh úp, thành ra như vậy ta phải ra tay trước mới xong!

Dứt lời, Phạm Thừa Ân truyền tướng Lý Khắc Tịnh mang một nghìn quân chuẩn bị đánh vào tiền diện binh Tiên Du, tướng Điểm Quân Hồng lĩnh cánh quân bên trái, Ân Mạnh Thiệu cầm quân cánh phải, lập tức lên đường đánh úp binh Tiên Du. Đại tướng lại truyền tế tác ra sức đi lấy tin.

Phạm Thừa Ân cùng Luy Lâu Thần Nữ đi thăm Dương Ngọc Kỳ, hai người thấy Kỳ thì chẳng khỏi giật mình kinh hãi. Dương Ngọc Kỳ vóc dáng hùng vĩ đẹp như ngọc, bây giờ tang thương như người đau ốm bệnh tật mấy tháng trời rồi cũng nên! Gương mặt Kỳ méo mó bầm tím khắp nơi, Kỳ khò khè thở nặng nhọc. Phạm Thừa Ân thương hại Kỳ, liền bảo Luy Lâu Thần Nữ lập tức đưa Kỳ về thành Đại Bái dưỡng thương. Thần Nữ cảm thương xen lẫn tiếc Dương Ngọc Kỳ, nay nghe Phạm Thừa Ân bảo đưa Kỳ về Đại Bái chữa thương thì tự nhiên thấy chán ngán có ý không vui. Phạm Thừa Ân biết ý, bảo:

- Thần Nữ dù sao cũng nặng tình với y, y chỉ trông đợi có thế thôi, Thần Nữ đừng quản công làm gì nhé!

Luy Lâu Thần Nữ lẳng lặng quay mặt chẳng nói, Phạm Thừa Ân lựa lời khuyên bảo hai ba phen làm cho Thần Nữ càng bực mình, Thần Nữ sẵng giọng:

- Tướng ra trận không đủ tài thì cũng chẳng vinh dự gì, tình nghĩa để mà vướng víu nhau cũng chẳng vui thú gì!...

Thần Nữ chưa dứt lời, đã thấy Dương Ngọc Kỳ nấc lên mấy tiếng nghèn nghẹn, Phạm Thừa Ân vội quay lại cũng vừa kịp thấy Dương Ngọc Kỳ hai mắt trợn ngược, người uốn cong đau đớn, Phạm Thừa Ân gọi vội:

- Ông Kỳ!

Chỉ thấy Dương Ngọc Kỳ gương mặt đầy uất hận, nằm im bất động. Lão tướng lặng người, Luy Lâu Thần Nữ chẳng quay đầu nhìn lại lẳng lặng bỏ ra ngoài.

Lão tướng Phạm Thừa Ân chưa kịp đỡ Dương Ngọc Kỳ dậy, quân đã vào trình: "Đại quân ba mặt đã bắt đầu lên đường. Phía Tiên Du cũng rục rịch dường như sắp xuất quân. Tướng Lý Khắc Tịnh trình đại tướng rõ và xin đại tướng xuất chiến!".

Phạm Thừa Ân nhìn Dương Ngọc Kỳ lần nữa, sai quân đưa Dương Ngọc Kỳ về thành Đại Bái dưỡng thương, rồi lập tức lên ngựa theo quân ra trận ngay.

Đêm hôm ấy trời không trăng sao, gió cuối Thu nhẹ và lạnh, binh Siêu Loại lặng lẽ ba mặt kéo về phía Tây đánh úp quân Tiên Du. Binh tiến chẳng lâu đã nhận thấy thành Cổ Tiểu tan nát vẫn không có dấu hiệu gì về binh Tiên Du ở đâu, lão tướng Phạm Thừa Ân ra lệnh cho đại quân dừng lại để dò la thêm tin tức.

Tế tác bủa đi các mặt, tin lại tới tấp gửi về, lão tướng họ Phạm nhận tin thật bình tĩnh. Đến khi trời bắt đầu tàn đêm, tin trình về cho hay: "Đại quân Tiên Du đóng cách thành Cổ Tiểu hai dặm đường cũng đã bắt đầu chuyển động!". Lão tướng nhận tin, lệnh cho cả ba cánh quân dừng chân dàn trận.

Việc Dương Ngọc Kỳ lận đận cuối cùng bị Luy Lâu Thần Nữ bỏ rơi khiến uất hận mà chết, làm cho Phạm Thừa Ân chẳng khỏi hoang mang trong lòng. Còn Luy Lâu Thần Nữ phần tiếc Dương Ngọc Kỳ, phần hận Lý Khắc Tịnh bày mưu làm cho Kỳ bị hại, Thần Nữ lửa tình trong lòng đang ngùn ngụt bỗng dưng bị chọn tắt thì bực tức khó chịu lắm, đến khi được tin binh Tiên Du chuyển động xuất chiến thì Thần Nữ liền bảo với soái tướng Phạm Thừa Ân:

- Tôi theo ông ra trận là để chiến với địch, chớ không phải đi lo cho người đau ốm! Bây giờ địch tới, ba mặt ông dàn quân chống cự, vậy để tôi một mình giao chiến với các tướng địch một phen cho thỏa sức!

Phạm Thừa Ân nghe giọng Thần Nữ nói, thì hiểu rằng Thần Nữ đang thèm chém giết, lại thấy ghê ở trong lòng về lửa dục thôi thúc người con gái đẹp này. Lão tướng liền cười mà rằng:

- Tài của Thần Nữ, phép phun khói phóng phi đao, làm sao lại để săn sóc cho người đau ốm được?! Chẳng qua vì việc riêng của Thần Nữ nên tôi mới nhờ Thần Nữ như vậy! Bây giờ, Thần Nữ muốn ra sức giúp Sứ quân Lịnh Công giết tướng địch, thì thật là điều quý hóa lắm!

Thế là tảng sáng hôm ấy, quân hai bên đã dàn ra, trận tiền ngăn cách nhau bằng thành Cổ Tiểu tan nát. Vừng dương vừa hé, đôi bên đều biết là địch đã dàn trận.

Phía Tiên Du, tướng Điền Mẫu Nghị hội các tướng lại bàn:

- Quả nhiên Siêu Loại đã đưa đại quân tới, ta hấp tấp chắc bị trúng kế của địch rồi! Bây giờ, thành Cổ Tiểu không dùng được nữa, ta cũng chẳng nên để cho bị vướng bận vì tòa thành tan nát ấy, phải đưa quân tránh hẳn sang một bên mà tiến. Các ông nghĩ thế nào?

Tướng tiên phong Lưu Trọng Tài đáp:

- Tôi nhận cờ tiên phong, thì xin đưa quân tiến theo đường thẳng, đại tướng cùng các ông khác đem quân hoặc rẽ sang phải hay sang trái cũng được, để vừa tránh tòa thành đất lại vừa làm thế yểm trợ được cho tôi. Binh ta hai mặt tiến đánh địch mới có lợi.

Lý Thái Định tiếp lời:

- Bây giờ biết địch dàn quân trước mặt, thì đánh vào tiền diện hay vào sườn địch cũng đều được cả. Địa thế thì có tòa thành làm cửa ngõ đã bị tan nát cả rồi, vậy không có việc phòng thủ cầm cự nữa, mà chỉ có việc cướp đường tấn công giặc trước mới có lợi.

Các tướng bàn bạc một hồi, Điền Mẫu Nghị quyết định:

- Ta mất thành Cổ Tiểu cũng có cái thiệt, nhưng địch cũng không đoạt được thành ấy. Cửa ngõ đã mở ra nếu ta không chặn được ắt địch ào ạt xông vào. Vậy, địa thế ở đây không có đường thứ hai để tiến, ông Lưu Trọng Tài đem quân án giữa đường làm thế cản địch, hai ông Tôn Bình Minh, Diệp Đông Tùng đem một cánh quân lên cao trấn phía bên trái; hai ông Lý Thái Định và Trần Quốc đem một cánh quân lên cao trấn ở phía bên phải, như thế là ta được lợi hai bên từ trên vách núi cao nhìn xuống sơn đạo, dù không còn thành Cổ Tiểu nhưng vẫn chắc thế trận của mình!

Lập tức, binh Tiên Du theo lệnh của Điền soái tướng dàn ra, thế vững vàng lắm.

Đến lúc nắng đã lên, thì binh Siêu Loại cũng chậm chậm tiến lên, nhìn ra phía trước chỉ thấy tòa thành nát vắng lặng. Tế tác chạy về cho hay: "Địch dàn quân án trên độc đạo ngay phía sau tòa thành nát". Phạm Thừa Ân cho gọi Lý Khắc Tịnh đến bảo:

- Oai thế của ông cũng đủ để đạp nát thành Cổ Tiểu, bây giờ địch dám dàn quân trước mặt ta mà tới đánh ấy là nó đang run ở trong lòng, mặt khác thế nào nó cũng dùng mẹo để lừa ta. Vậy, ông cứ mang quân đánh thẳng vào tiền quân của nó, ta sẽ có binh yểm trợ đón đỡ các đạo phục binh của nó!

Lý Khắc Tịnh chưa kịp quay gót, Luy Lâu Thần Nữ đã bước vào. Thần Nữ mặc chiến bào lụa hồng giát vàng thật đẹp, ngang lưng giắt bảy ngọn liễu diệp phi đao, trông Thần Nữ đẹp như mỹ nhân trong tranh cổ. Thần Nữ bảo:

- Ông Tịnh phá thành Cổ Tiểu cũng có một phần mệt mỏi rồi, ông ấy nên được nghỉ tay một chút. Để tôi ra trận trước cho đỡ bực bội trong người!

Lý Khắc Tịnh cười thật tươi mà rằng:

- Nếu Thần Nữ gánh vác hộ tôi việc mệt nhọc, thì thật là quý hóa! Tướng tiên phong của Tiên Du là Lưu Trọng Tài xử cây đoản đao lợi hại lắm. Y vóc vạc to lớn, gương mặt rắn rỏi, làm tướng cầm quân ra trận cũng giỏi, mà dùng vào việc trong nhà tất cũng không đến nỗi tồi đâu!

Thần Nữ lườm dài Lý Khắc Tịnh. Tịnh lại cười vui vẻ rồi tiếp:

- Tôi giữ cờ tiên phong lại được nhàn hạ, có người xuất chiến hộ chỉ việc đứng ngoài mà xem, quả thật là sung sướng!

Thế là tiền quân của Siêu Loại tiến tới vượt qua tòa thành nát, Thần Nữ Luy Lâu thay tướng tiên phong Lý Khắc Tịnh cầm quân ra trận. Lý Khắc Tịnh cùng với tướng cầm quân ra trận. Lý Khắc Tịnh cùng với tướng Phạm Thừa Ân đi ở hậu quân, hai người vừa đi vừa bàn việc.

Tế tác liên miên đưa tin về, cuối cùng thì trình "Hai quân đã đối trận".

Phạm Thừa Ân cùng Lý Khắc Tịnh ra trước trận xem xét tình thế. Vừa ra đến trước trận, Phạm Thừa Ân đã giật mình bảo Lý Khắc Tịnh:

- Thành Cổ Tiểu trấn trên độc đạo, nay thành bị phá nhưng đường tiến của quân ta vẫn phải theo con đường duy nhất trước mặt. Địch dàn quân cản ta phía đằng trước, nhưng hai bên vách núi thoai thoải mở rộng như thế kia thì thế nào địch cũng có phục binh! Ông phải thận trọng mới được.

Dứt lời, lão tướng truyền tế tác gấp rút tin đến hai cánh tả hữu dực, bảo phải sẵn sàng phòng giữ các mặt hai bên sườn núi dốc thoải.

Lệnh vừa ban ra, đã thấy bên trận Tiên Du tướng tiên phong Lưu Trọng Tài thúc ngựa chạy ra, binh Tiên Du theo chân chủ tướng tràn đến dàn thành hàng ngang sẵn sàng giao chiến. Phía bên này, Luy Lâu Thần Nữ khoan thai cho ngựa tiến ra, binh Siêu Loại cũng chậm chậm chuyển động.

Vừa thấy Thần Nữ, Lưu Trọng Tài lặng người. Yêu nữ tên tuổi khắp nơi đều biết là người con gái này! Thần Nữ phong độ như thiên tiên, chẳng có gì là một yêu nữ dâm bôn được. Lưu Trọng Tài ngẩn người, thanh đoản đao vẫn cài bên sườn, cả đạo quân Tiên Du cũng cố giương mắt nhìn cho rõ mỹ nhân trong trận Siêu Loại. Thần Nữ cho ngựa đến thật sát trước đầu ngựa tướng tiên phong Lưu Trọng Tài mới kìm cương cho ngựa dừng bước. Thần Nữ hai mắt long lanh nhìn chằm chằm vào mặt Lưu Trọng Tài rồi nhoẻn miệng cười cất giọng lảnh lót mà rằng:

- Bớ tướng Tiên Du, sao lại ngẩn người ra như thế? Có dám giao đấu với ta vài chục hiệp không?

Lưu Trọng Tài như bị ánh mắt của Thần Nữ thu mất hồn, chẳng khác gì con nhái gặp phải cặp mắt của con rắn dữ chiếu trúng, đến lúc nghe Thần Nữ hỏi lúc ấy mới như chợt tỉnh. Trong một thoáng tâm cơ chuyển động, Lưu Trọng Tài nhớ

lại hết các việc cũ, đến việc Dương Ngọc Kỳ vừa mới đây chẳng khác nào như có tiếng sét nổ còn chưa hết tiếng vang, khiến cho tinh thần sáng suốt lại. Lưu Trọng Tài góp oai lực, ngửa cổ cười như thác đổ xiết mạnh một hồi rồi cất giọng sang sảng đáp:

- Giao Châu lẫy lừng danh Thần Nữ Luy Lâu, núi rừng linh thiêng tạo ra loài yêu nghiệt, thành Đại Bái còn nóng lửa hun, Cổ Tiểu đã bị san bằng cũng chỉ vì khóe mắt đẹp của Luy Lâu! Dương Ngọc Kỳ tiêu vong là phải! Lưu Trọng Tài này ngang dọc hơn nửa đời người, mỹ nhân trong thiên hạ hưởng thụ cũng được vài trăm, tiện đây bắt Luy Lâu Thần Nữ dám dục nức tiếng về bắt làm vợ nhỏ vui thú nơi chiến trường cũng là điều hay!

Luy Lâu Thần Nữ không thoáng một sắc giận nào, mặt hoa vẫn rạng rỡ, hai mắt tình tứ khôn tả mà rằng:

- Này chàng họ Lưu, nếu chàng muốn thiếp làm vợ nhỏ, thì can gì phải mất sức giằng co ở chốn này, để dành sức ấy ta cùng vui chung có hơn không! Nào, thiếp thuận theo chàng rồi đây!

Lưu Trọng Tài lại ngẩn người, không ngờ Thần Nữ lại ghê gớm đến như vậy! Thần Nữ nói xong, thấy Lưu Trọng Tài ngẩn ngơ, bật cười khanh khách, bảo:

- Này tên người rừng Tiên Du, loài cú hôi hám sao dám toan tính ghẹo cả cô nương! Hãy mở mắt xem tài Luy Lâu Thần Nữ đây!

Dứt lời, Thần Nữ thúc ngựa vọt lên, Lưu Trọng Tài nghe mắng vừa tỉnh cơn mê đã thấy hai bàn tay Luy Lâu Thần Nữ vươn ra trắng nuột nà, bàn tay ấy xử ra một thế đánh cực mau lẹ tựa như muốn vuốt lên má họ Lưu mà cũng lại như chực đoạt mạng nữa. Lưu Trọng Tài giật mình thúc ngựa gấp rút lùi lại đến hai ba bước, nhìn ra vẫn thấy bàn tay ngọc ngà của Luy Lâu Thần Nữ đuổi theo ráo riết.

Lưu Trọng Tài kinh hãi, lập tức rút ngay đoản đao, miệng quát lớn:

- Yêu nữ không được vô lễ!

Cùng với tiếng quát, cây đoản đao đưa lên một thế "Giao long vượt sóng" lưỡi đao bay từ dưới thúc ngược lên trên toan tiện lìa bàn tay ngọc của Thần Nữ.

Thần Nữ vẫn cười ngặt ngẹo hai cánh tay vẫn không triệt hồi mà lại như muốn cuốn lấy lưỡi đoản đao. Lưu Trọng Tài càng kinh hãi tức thì biến thế, lưỡi đao đang bốc ngược lên Tài liền ngửa hẳn lòng bàn tay xoay mũi đao ra ngoài rồi tận lực xử thế "Ve sầu lột xác" đẩy thẳng lưỡi dao đi!

Lưu Trọng Tài yên chí là thế nào Luy Lâu Thần Nữ cũng phải lui hoặc né tránh, nào ngờ Thần Nữ đã không lui lại, cũng không né tránh, lại còn cử cả hai tay cực kỳ mềm mại lên như sắp sửa cướp lấy cây đao.

Lưu Trọng Tài không hiểu là Luy Lâu Thần Nữ vừa ra đòn là đã xử ngay thuật "Đao quyền phản phục". Thuật này nửa dùng cho bảy ngọn phi đao, nửa

dùng cho tay không cực kỳ lợi hại của Thần Nữ để xung trận bắt sống tướng địch. Lúc sử dụng tay không, thì thuật "Đao quyền phản phục" như có sức hút mãnh liệt theo sát với khí giới của địch mà công hay thủ, địch càng mạnh mẽ vận dụng vũ khí, gấp rút, quyết liệt bao nhiêu, thì sức hút quyện chặt của hai bàn tay không càng uyển chuyển linh động bấy nhiêu, cho đến một lúc nào đấy thì vũ khí của đối phương lại như bị hai bàn tay Thần Nữ sử dụng, lên xuống hoàn toàn theo với ý muốn của Thần Nữ không có cách gì cưỡng lại được cả, dù có muốn bỏ khí giới chạy cũng không được.

Khi dùng đến bảy ngọn phi đao lá liễu, thì thuật "Đao quyền phản phục" khiến cho bảy ngọn đao ấy như một tấm lưới sắt bọc kín lấy tướng địch, như hồi Thần Nữ phong tỏa Dương Ngọc Kỳ ngày nọ.

Bây giờ, Lưu Trọng Tài mới ra có một hai đường đao, đã bị hai bàn tay của Thần Nữ ung dung áp đảo, Lưu Trọng Tài thấy nguy tức thì, mình đẫm mồ hôi, liền bất chợt dừng tay đao lại, mũi đao vẫn chiếu thẳng ra phía trước cách ngực Thần Nữ chưa đầy gang tay.

Lưu Trọng Tài nghiến răng, chậm chậm đẩy lưỡi đoản đao đi, như thể lúc ấn sâu lưỡi đao vào trong bao! Luy Lâu Thần Nữ miệng hoa vẫn tủm tỉm cười, hai cánh tay ngà ngọc cũng chậm chậm đưa lên, cổ tay trái nhẹ tì lên bản lưỡi đoản đao, bàn tay phải Thần Nữ khoan thai đưa từ dưới lên trên luồn dưới lưỡi đao rồi xỉa thẳng vào ngực Lưu Trọng Tài. Lưu Trọng Tài và Luy Lâu Thần Nữ giao đấu mà cả hai tà áo cũng không rung động, hai ngựa chẳng đua vó, bộ tấn cũng không chuyển, thoạt đầu hai bên còn có vẻ ra đòn tiến thoái, đến bây giờ thì quân hai bên ngẩn người không hiểu hai tướng đối thù đang làm cái gì?!

Nhưng trong cuộc, Lưu Trọng Tài lại cảm thấy hết phần nguy cùng cực đang vây hãm lấy Tài. Tài hiểu rằng chỉ sơ hở một kẽ nhỏ bằng sợi tóc thôi cũng đủ mất mạng rồi. Mồ hôi trên trán Lưu Trọng Tài ứa ra lấm tấm, cuộc đấu xem ra nhàn nhã không có gì là gấp rút cả nhưng bên trong lại hết sức khẩn trương. Lưu Trọng Tài không hiểu thuật "Đao quyền phản phục", nhưng đấu với Luy Lâu Thần Nữ chưa hết hai hiệp đã cảm thấy nguy cơ khó gỡ ra, Lưu Trọng Tài liền bỏ hẳn phép xử đao thường lệ, ra đòn như người cầm đao xỉa vào những chỗ vu vơ, chủ ý là để phá những thế đòn kỳ lạ của Thần Nữ, rồi sẽ thừa cơ mà thoái lui chấn chỉnh lại trận chiến.

Tướng hai bên vừa vào trận, là tế tác trình về cho tướng Điển Mẫu Nghị biết ngay. Lão tướng trong lòng e ngại, thế là toan tính của binh Tiên Du mở trận trước lại bị Siêu Loại giành mất, rồi bây giờ vào trận tin báo cho hay là tướng tiên phong đấu với một nữ tướng của Siêu Loại lạ lùng lắm, lão tướng biết là tướng Lưu Trọng Tài gặp phải Luy Lâu Thần Nữ rồi. Lão tướng không cần suy nghĩ lâu hơn nữa, lập tức ra lệnh cho hai đạo quân tả hữu dực cùng xuất trận, đánh thẳng vào tiền diện binh Siêu Loại để cứu nguy cho tiên phong Lưu Trọng Tài.

Lệnh vừa truyền ra, trên hai sườn núi dốc thoải đại quân của Tiên Du nhất tề reo hò bỏ chỗ ẩn tràn ngay xuống, khí thế mạnh như thác lũ từ trên cao đổ xuống!

Cùng lúc, lão tướng Điền Mẫu Nghị giục ngựa tiến ra mặt trận. Vừa lúc ấy, Lưu Trọng Tài nhẹ nhẹ ấn mũi đoản đao ra phía trước, nhằm giữa ngực Luy Lâu Thần Nữ điểm tới.

Từ đằng xa, Điền Mẫu Nghị đã nhìn thấy hết, lão tướng rùng mình không còn kịp thốt ra lời, tức thì rút phắt cây đoản đao rồi lão tướng buông cương, tay trái tì lên đầu ngựa hơi ấn đầu con ngựa trầm xuống, tay phải lão tướng vươn ra một thế "Đại bàng mở cánh" tận lực phóng lưỡi đao đi.

Lão tướng Điền Mẫu Nghị can thiệp đã nhanh, nhưng vẫn còn bị chậm một chút. Cùng lúc lưỡi đoản đao trong tay lão tướng phóng đi, Lưu Trọng Tài cảm thấy lưỡi đao trong tay không thể nào đẩy tới ngực Thần Nữ được nữa, bàn tay trái Thần Nữ như có sức mạnh lớn ngang với núi cản lưỡi đao lại, Tài mắt vẫn nhìn thấy bàn tay phải của Thần Nữ luồn dưới đao chậm chậm xỉa tới, thế mà tay đao không làm sao kịp thu hồi để phá đòn giải nguy. Lưu Trọng Tài mình đẫm mồ hôi cầm bằng đại bại trong trận đấu này, thì tai đã nghe hai bên vách núi dốc thoải tiếng quân reo hò, Tài biết là quân nhà cả ba đạo đã vào trận, mừng chưa kịp đến đã thoáng thấy Thần Nữ cau mày, Thần Nữ cũng chẳng muốn kéo dài trận đấu, liền đẩy mạnh bàn tay trái gạt cây đao của Lưu Trọng Tài ra, tay phải Thần Nữ phất ngược từ dưới lên trên khiến Lưu Trọng Tài tự nhiên phải nghiêng người theo bàn tay Thần Nữ.

Đúng lúc ấy, thanh đoản đao trong tay Điền đại tướng phóng đi.

Cũng lúc ấy, Thần Nữ uyển chuyển theo với đà bàn tay phải hất ngược lên, toàn thân Thần Nữ bốc lên khỏi lưng ngựa trong thế "Bướm vàng rời hoa" cực đẹp, thân hình Thần Nữ uốn cong lại nhường chỗ cho hai chiến hài nhắm giữa ngực Lưu Trọng Tài bay tới. Lưỡi đao của tướng Điền Mẫu Nghị như một ánh chớp xẹt tới cũng vừa lúc Thần Nữ Luy Lâu xử ra ngọn cước tuyệt vời khiến cho lưỡi đao thẳng đường bay vèo vào chỗ trống.

Ngọn cước của Thần Nữ xử ra trong một khoảng cách cực kỳ eo hẹp, không phải là tay siêu đẳng ắt không thể nào biểu diễn nổi chứ đừng nói lại còn có thể đạt hiệu quả được!

Lưu Trọng Tài mắt vừa hoa lên vì thế cước của Thần Nữ, đã lãnh trọn ngọn song cước bay trúng ngực. Chiến hài của Thần nữ tuy xinh xắn nhưng lại có sức mạnh ghê gớm, Lưu Trọng Tài như cánh hoa rụng tung theo gió mạnh bật khỏi lưng ngựa bắn ra xa. Thần Nữ lại tung mình bay trở lại lưng ngựa, vừa kịp hô quân đoạn chiến thì đại binh Tiên Du đã ba mặt ào tới.

Tướng Phạm Thừa Ân của Siêu Loại chưa kịp phát lệnh, tướng Lý Khắc

Tịnh đã giục ngựa lướt lên, cùng lúc ấy hai đạo quân tả hữu của Siêu Loại cũng bỏ chỗ nấp đánh vào hai đạo tả hữu dực của Tiên Du. Trong chớp mắt, quân đôi bên hỗn chiến long trời ở đất, tiếng hò reo át cả tướng lệnh.

Đại tướng Tiên Du là Điền Mẫu Nghị lướt tới thu hồi cây đao rồi xông xáo trong trận, ra sức cố đưa tướng tiên phong Lưu Trọng Tài bị trọng thương ra khỏi trận. Quân đôi bên chém giết một hồi hỗn loạn, thì cả đôi bên cùng giục trống thu quân.

Vừa lúc ấy, trên quan lộ phía Đông một người rạp mình trên lưng ngựa ra sức tiến ra mặt trận, phía hậu quân binh Siêu Loại...

Chưa biết việc gì sắp xảy tới, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi hai

Tiên Du, Siêu Loại lui binh
Lục Hồ nhức đầu đợi sáo

Nhắc lại, hai quân Tiên Du, Siêu Loại giao tranh với nhau một trận thần kinh quỷ sợ, thiệt hại của cả đôi bên chẳng phải là ít, các tướng cầm quân hoang mang chưa biết phải tiến thoái thế nào. Bên quân Tiên Du, tướng Điển Mẫu Nghị nửa thắc mắc về thái độ của tướng trấn thành Bồ Sơn là An Bình Huy, nửa lòng buồn phiền về hai thành Cổ Tiểu, Đại Bái tan nát lọt vào tay địch, lại thêm tướng tiên phong Lưu Trọng Tài trúng thương nặng nhưng không đến nỗi nguy đến tính mạng, còn binh thì khó lòng tiến lên đuổi địch ra khỏi bờ cõi được.

Đại tướng Điển Mẫu Nghị một mặt cho quân đưa tin về trình Sứ quân, một mặt lại nén lòng cầu viện Bồ Sơn đưa binh tiếp viện. Lão tướng cố gạt hết mọi tự ái để lo việc lớn, năm lần bảy lượt họp bàn với các tướng mà vẫn không tìm ra cách nào để đuổi binh Siêu Loại được, đành truyền các tướng hãy đóng quân gìn giữ các mặt, cố thủ để đợi xem tình hình ra sao đã.

Phía binh Siêu Loại lúc vừa đoạn chiến với Tiên Du, binh chưa kịp lui về thế thủ, hậu quân đã tin ra mặt trận cho soái tướng Phạm Thừa Ân hay: "Từ phủ đường, Sứ quân có lệnh khẩn cấp báo ra cho soái tướng rõ!".

Phạm Thừa Ân nghe tin giật mình không hiểu có việc gì khẩn cấp đến như vậy, vội truyền các tướng định quân hạ trại, rồi tướng gấp quay lại trung quân gặp sứ giả của Sứ quân. Vừa về đến hổ trướng, Phạm Thừa Ân thấy một kỵ sĩ lạ mặt, kỵ sĩ vừa thấy Phạm Thừa Ân đã vội vòng tay rồi thưa:

- Bẩm đại tướng, Chúa công sai tôi ngày đêm khẩn cấp ra mặt trận triệu đại tướng đem binh về gấp...

Phạm Thừa Ân kinh ngạc, hỏi:

- Có việc gì khẩn cấp đến như vậy?

Kỵ sĩ kính cẩn thưa:

- Bẩm đại tướng, Chúa công truyền tôi đưa tin ra mặt trận để ngài rõ: Đằng Châu có Hoa Lư giúp đỡ, lại liên minh với Ngô Xương Xí ở Bình Kiều, bất thần chia quân hai đường đánh úp Siêu Loại ở hai mặt Tây và Nam. Tình thế bây giờ nguy cấp lắm rồi, binh ngoài đã vào sâu trọng địa của ta!

Phạm Thừa Ân suy nghĩ một thoáng, rồi ngửng đầu hỏi:

- Hiện giờ ở nhà Chúa công sai ai cầm quân cự địch?

- Bẩm, binh ta trao vào tay ông Đỗ Bá Đoàn chỉ huy, nghe lệnh của Chúa công đích thân xem xét tình hình!

Phạm Thừa Ân truyền kỵ sĩ lui, rồi lập tức hội các tướng lại mà rằng:

- Ta vừa được lệnh của Chúa công truyền ra, bảo phải gấp rút đưa quân về cứu nguy ở nhà. Binh Đằng Châu liên kết với Bình Kiều đã vào sâu trọng địa của ta...

Phạm Thừa Ân chưa nói hết, Diệp Đông Tùng đã cất tiếng:

- Sao lại có việc lạ lùng như vậy được? Quân ta lên đường chưa hết một tuần trăng, trước chẳng nghe một tin gì gọi là Đằng Châu với Bình Kiều liên kết với nhau được, sao bây giờ lại có việc hai Sứ quân cất quân xâm phạm bờ cõi của ta?

Tôn Bình Minh tiếp lời:

- Quả thật có việc lạ! Bình Kiều vì Đằng Châu mà khốn đốn, sao lại còn liên kết với Đằng Châu được? Vả chăng, binh ra quan ải lặng lẽ đến thế nào mà đến nỗi Đằng Châu cùng Bình Kiều xuất chiến đánh Siêu Loại ta, mãi bây giờ mới biết được tin?

Phạm Thừa Ân đáp:

- Mới đầu ta cũng nghi ngờ lắm! Nhưng, sau nghĩ lại mới vỡ lẽ ra là: Đằng Châu quả thật có Hoa Lư giúp đỡ, Bình Kiều có tướng lại là anh ruột của Quân sư của Hoa Lư, như vậy thì rất có thể Bình Kiều liên kết với Đằng Châu được là nhờ ở Hoa Lư. Nếu đúng như thế, thì việc hai Sứ ấy xâm phạm bờ cõi của ta là một việc không ngạc nhiên gì cả! Chỉ có điều: như vậy là tế tác của ta kém quá!

Các tướng còn đang hội nghị, đã lại có tế tác đưa tin đến: "Đại binh Tiên Du từ Bồ Sơn hợp với đại quân của tướng Điền Mẫu Nghị, chia hai đường một gấp rút đi tái chiếm Đại Bái, một chẹn đường không cho đại quân của ta lui về cứu viện cho Đại Bái!".

Phạm Thừa Ân nghe trình cả kinh không còn kịp suy nghĩ, liền truyền tướng Ân Mạnh Thiệu lĩnh cờ tiên phong triệt quân cứu thành Đại Bái, mở đường về của binh Siêu Loại, lại sai tướng Lý Khắc Tịnh đi ở hậu quân để phòng không cho binh Tiên Du đuổi theo đánh úp.

Đại quân của Phạm Thừa Ân lẳng lặng nhổ trại, dù lặng lẽ đến đâu cũng chẳng thoát được mắt của tế tác Tiên Du, lập tức tin trình về cho tướng Điền

Mẫu Nghị hay: "Đại quân Siêu Loại lẳng lặng gấp rút động quân". Đại tướng nghe trình lập tức hội các tướng lại mà rằng:

- Quả nhiên đúng như lời ta nghĩ, quân Siêu Loại muốn bất thần đánh úp ta! Vậy phải dàn quân các mặt, nhân kế của nó mà đánh nó!

Rồi đại tướng truyền Diệp Đông Tùng mang quân giạt ra cánh trái, Lý Thái Định giữ cánh phải, đích thân lão tướng cùng hai tướng Tôn Bình Minh và Trần Quốc giữ trọng quân đối địch với binh Siêu Loại.

Quân Tiên Du vừa dàn xong trận thế, tin tế tác đã lại khẩn cấp trình vào: "Tướng An Bình Huy giữ trọng thành Bồ Sơn vì việc Sứ quân nghi ngờ không giao cho binh quyền tiễu phạt Siêu Loại, lại vì các tướng của Điền Mẫu Nghị giết tướng Đặng Tân Thư, nên An Bình Huy trình biểu có ý không bằng lòng Sứ quân, Sứ quân giận truyền An Bình Huy trao quyền lại cho phó tướng rồi về Tiên Du nghe lệnh, nhưng An Bình Huy cưỡng lại đóng chặt cửa thành, cưỡng lệnh Sứ quân, lại lén liên lạc với thành Đại Bái để đưa tin lên tướng Siêu Loại gấp ra quân đánh vào mặt trước của đại quân Điền Mẫu Nghị, phía sau thì An Bình Huy cho quân đánh thốc tới trả hận!".

Điền Mẫu Nghị nghe tin tưởng như sét giáng ngang tai, bàng hoàng đến lặng người, máu như ngừng chảy đến tím cả mặt, các tướng cũng ngẩn người như mất hồn! Không ai ngờ lại có những việc ghê gớm đến như vậy không! Điền Mẫu Nghị dần dần như tỉnh lại, buồn rầu bảo các thuộc tướng:

- Ta vẫn biết An Bình Huy hẹp lượng, không ngờ y lại hồ đồ đến như vậy được! Và chăng, thân làm tướng trấn giữ trọng thành, ắt phải biết là được tin cẩn như thế nào rồi, đã không biết việc trong lại mơ hồ việc ngoài như thế này thì sự phản phúc là điều có thể có được lắm! lại thêm việc các ông giết Đặng Tân Thư mà tôi chẳng can ngăn, khiến An Bình Huy làm phản là dẫy quân ta vào chỗ chết, không mau gỡ ra thì đại quân ta ắt chẳng còn mạng nào sống sót trở về được!

Các tướng cúi đầu chẳng nói một lời, ai cũng có ý buồn. Lão tướng Điền Mẫu Nghị nói xong vẻ mặt bâng khuâng, chán nản. Lát sau, ông ngửng cao đầu, giọng cương quyết:

- Ông Tôn Bình Minh đi đầu, đưa cả đại quân của ta lên phía Bắc, vượt vách núi mà vào căn cứ Bát Vạn. Vào được Bát Vạn là ta hi vọng được tướng Khúc Việt Thư tiếp cứu, lại được cái lợi là tin được cho Bát Vạn biết ngăn chặn không cho Bồ Sơn quay giáo đâm sâu vào ngựa Tiên Du ta!

Đại quân của Điền Mẫu Nghị tức thì gấp rút chuyển động, quân hướng lên Bắc vượt vách núi để tránh nạn Bồ Sơn làm phản hợp với Siêu Loại hai mặt đánh ép vào giữa.

Điền soái tướng chuyển quân lên phía Bắc, tế tác biết ngay tin về cho lão tướng Siêu Loại là Phạm Thừa Ân rõ, lão tướng ngẫm nghĩ rồi đề quyết là binh

của Điền Mẫu Nghị lên phía Bắc để gấp rút đánh chẹn không cho binh của lão tướng về cứu Đại Bái. Lão tướng liền lệnh cho tướng tiên phong đi tránh sang hướng Đông Nam. Binh vừa chuyển bước, tế tác đã lại được tin báo về: "Tướng Trương Bá Cương giữ thành Đại Bái bị bại quân của Tiên Du từ hướng Bắc, xuất phát từ thành Bát Vạn đến vây hãm nguy ngập quá đã phải bỏ thành lui hẳn xuống phía Nam rồi!". Phạm Thừa Ân được tin kinh hãi rụng rời, như vậy là đại quân không còn đường về nữa!

- Như vậy, binh ta không cứu kịp Đại Bái rồi, bại quân của ông Trương Bá Cương không thể chạy về phía Đông, cũng không thể lên phía Bắc, ngó sang phía Tây lại càng vô lý, chỉ còn con đường rút về phía Nam là còn hi vọng. Vậy, binh ta cũng phải giạt hẳn xuống Nam, đi sạt phía Đông, có như thế mới mong được an toàn, lại có thể làm thế cứu trợ cho ông Trương được. Vả chăng, nếu binh ta tiến chậm, thế nào cũng không còn đường về, tướng tiên phong hãy cho lệnh rời quân gấp!

Tướng Ân Mạnh Thiệu lập tức cho quân lên đường ngay. Binh Siêu Loại triệt thoái lặng lẽ mà thật nhanh, tưởng như tất cả lui chạy.

Tin bay về thành Đại Bái, tướng Siêu Loại trấn giữ thành này là Trương Bá Cương được tin kinh hãi quá, một mặt truyền quân chuẩn bị chiến đấu, sai đóng chặt cửa thành, một mặt cho tế tác ra sức dò la tin tức. Tin đều đều gấp gửi về mỗi lúc một thấy tình hình thêm trầm trọng, nào là đại binh của tướng Phạm Thừa Ân đại bại, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài của Tiên Du tuy bị Luy Lâu Thần Nữ đánh trọng thương, nhưng thành Cổ Tiểu đã san bằng, đại quân Tiên Du cùng với quân trấn Bồ Sơn và Bát Vạn hai mặt kẹp binh của soái tướng Phạm Thừa Ân vào giữa mà bóp nát...".

Trương Bá Cương nghe tin như ngồi trên đống lửa, muốn vào thăm hỏi Dương Ngọc Kỳ để bàn việc thì Kỳ vẫn còn mê man chẳng tỉnh.

Còn đang loay hoay chưa quyết, đã lại thêm tin: "Quân Tiên Du từ Bồ Sơn vượt núi, hợp với binh thành Bát Vạn đang gấp rút tới lấy thành Đại bái để chẹn đường tháo chạy của lão tướng Phạm Thừa Ân...". Trương Bá Cương hiểu binh thành Bát Vạn do ai cai quản, bây giờ binh ấy ra trận ắt thành Đại Bái không mong một hòn gạch còn được nguyên vẹn nữa!

Trương Bá Cương liền quyết định ngay: một mặt cho tế tác cố liên lạc với tướng Phạm Thừa Ân, báo cho soái tướng biết là thành Đại Bái bị uy hiếp nặng quá phải bỏ thành, binh của Trương Bá Cương rút hẳn về phía Nam làm thế chống đỡ, một mặt Trương Bá Cương ra lệnh cho quân mau mau rút hết khỏi thành rồi đóng chặt cửa, trong thành còn bao nhiêu dân cũng mặc, cứ việc nổi lửa thiêu hết!

Thế là chẳng mấy chốc, cả tòa thành Đại Bái tuy không lớn đã ngút lửa, dân thành không có lối chạy trước còn kêu la van khóc, sau cùng đường thì kêu réo

chửi rủa Sứ quân Siêu Loại chẳng còn lời lẽ nào là chừa nữa! Tình cảnh trong thành với vài trăm dân mới thật là thảm khốc, tất cả khoanh tay chờ chết, có người muốn leo tường thành thoát ra ngoài thì lại bị binh Siêu Loại đón ở ngoài phóng tên giết chết luôn. Lửa mỗi lúc một lớn, nóng đến cạn khô cả máu trong thân thể, người lớn như điên cuồng, trẻ con như hóa dại, những người còn tỉnh táo đành ôm trẻ nhỏ, đẩy người già vào biển lửa cho chết mau mau, rồi sau cũng nhảy vào lửa chết theo cho khỏi kéo dài đau đớn!

Lửa cháy được hồi lâu, trong thành không còn tiếng la thét chửi rủa nữa, thì người lính Siêu Loại cuối cùng cũng đã xa thành. Thành Đại Bái bị hỏa thiêu tin trình về cho Phạm Thừa Ân biết, lão tướng mắt chẳng thấy ngọn lửa thế mà cũng vã mồ hôi, mắt cay đến ràn rụa nước mắt, chưa bao giờ trong đời làm tướng cầm quân của ông lại bi đát thương tâm đến như lần này!

Kể đến đạo quân Tiên Du do tướng Điền Mẫu Nghị chỉ huy, có tướng Tôn Bình Minh giữ cờ tiên phong ra sức vượt vách núi để vào địa phận trấn thành Bát Vạn. Binh của lão tướng lặng lẽ kéo đi cho đến tinh mơ hôm sau thì đã sang được hết bên kia vách núi, nhìn ra rừng trùng điệp dày đặc, địa thế thật hiểm trở. Đại quân xẻ rừng tiến tới, đến lúc mặt trời đứng bóng quân mệt ngựa mỏi gối thì tế tác thành Bát Vạn đã phi báo về thành cho tướng Khúc Việt Thư hay là: "Có quân lạ nhấm hướng thành tiến tới!".

Khúc Việt Thư nghe báo cả kinh, núi Bát Vạn linh khí ngút trời, danh tiếng cả cõi này, chưa từng có binh tướng nào dám xâm phạm, sao bây giờ lại có quân lạ nào dám cả gan tiến tới là thế nào? Lập tức, danh tướng Khúc Việt Thư truyền đóng cửa thành, quân dàn các nơi trên thành cao để cự địch. Khúc Việt Thư lại truyền cho các thuộc tướng mau đem quân bày trên các vách núi để làm thế phòng trợ.

Đến chiều tối hôm ấy, thành núi Bát Vạn mới được tin là: "Quân ta chẳng ai khác hơn là binh của lão tướng Điền Mẫu Nghị!...".

Điền Mẫu Nghị vào thành thuật hết mọi việc cho Khúc Việt Thư nghe, rồi bảo:

- Tôi không hiểu ông An Bình Huy sao lại hồ đồ đến như vậy? Bây giờ việc lớn nguy cấp, ông nên cấp báo về cho Chúa công hay, rồi hai binh hợp lực ngăn chặn An Bình Huy ở Bồ Sơn, lại ra quân để đối phó với mặt thành Đại Bái!

Khúc Việt Thư nghe Điền Mẫu Nghị thuật mọi việc thỉnh thoảng có hỏi lại đôi chỗ, đến khi nghe Điền Mẫu Nghị nói việc quân nên chia hai mặt cùng chặn Bồ Sơn với Đại Bái, thì đáp:

- Tôi thấy trong việc này có nhiều điều lạ! Điều lạ thứ nhất, là không lẽ chỉ vì một cớ nhỏ nhặt như vậy mà An Bình Huy làm phản! Điều lạ thứ hai, là nếu An Bình Huy làm phản, sao lại không ngăn binh của ông không cho đi thoát mới phải, điều thứ ba, nếu An Bình Huy liên minh với quân Siêu Loại thì sao lúc ông triệt binh lại không thấy binh Siêu Loại đuổi đánh? Vả chăng, đường về Phủ

đường tuy xa xôi, nhưng nếu tin đi thì cũng chẳng lâu là mấy, sao tôi chẳng được tin gì của Phủ đường hay của Đại Bái, Cổ Tiểu, hay Bồ Sơn cả?

Điền Mẫu Nghị đáp:

- Lúc tôi cho rời quân, thì sau lưng Bồ Sơn đang tiến quân, trước mặt binh Siêu Loại gấp rút chẹn đường, như thế rõ ràng là có gắn bó ra quân của hai nơi ấy chứ!

Khúc Việt Thư chưa kịp nói, đã có tế tác vào trình: "Thành Đại Bái ngút lửa, binh Siêu Loại lui khỏi thành, không hiểu nguyên cớ vì đâu, Siêu Loại định hành động ra sao?".

Khúc Việt Thư, Điền Mẫu Nghị nghe tin, càng lấy làm lạ, hai lão tướng bàn suốt đêm đến tận sáng hôm sau vẫn không hiểu được tình hình.

Tại trấn thành Bồ Sơn, chẳng mấy ngày sau khi Đặng Tân Thư bị giết, tin trình về cho An Bình Huy rõ, Huy giận tưởng có thể đứt hơi thở mà chết ngay được, nhiều lần An Bình Huy nghiến răng trèo trẹo của bọn Điền Mẫu Nghị. Giận còn chưa nguôi chút nào, ít ngày sau lại có tin trình về: "Binh của Điền Mẫu Nghị gặp địch, giao tranh dữ dội, thành Cổ Tiểu bị san bằng, tướng tiên phong Lưu Trọng Tài bị trúng thương trầm trọng..." An Bình Huy được tin, cười hể hả bảo các thuộc tướng:

- Điền Mẫu Nghị ỷ tài, nhưng thật ra chỉ có hư danh, bây giờ gặp địch cương cường bị đại bại, thế nào cũng tan quân!

Rồi An Bình Huy truyền đóng chặt cửa thành, lại lệnh cho các tướng: "Nếu Điền Mẫu Nghị có bị bại binh chạy về cầu cứu, thì cứ chùng chình để mặc cho Nghị chết!". Các tướng được lệnh, lại càng hăm hở hơn cả chủ tướng, ra sức phong tỏa thành, khiến cho dân chúng không còn lối đi lại làm ăn, mọi việc bê trễ, tình cảnh đang bình yên hóa ra điêu đứng khổ sở!

Được vài ngày, An Bình Huy lại được tin: "Điền Mẫu Nghị không hiểu vì cớ gì bất thần đưa đại quân vượt vách núi vào địa phận trấn thành núi Bát Vạn!"

An Bình Huy được tin ngẩn người, truyền các tướng họp bàn đến hai ngày liền cũng chẳng hiểu nguyên cớ ra sao, đành sai tế tác ra sức dò la tin tức, lại một mặt gấp thông báo về Phủ đường để Sứ quân biết việc!

Thế là, binh Siêu Loại đi đánh Tiên Du, ra quân mới phá xong hai thành đất ngoại biên thì mọi việc đảo lộn cả, tướng Điền Mẫu Nghị đem đại quân đi chống binh ngoài xâm phạm bờ cõi thì tất cả đưa quân bỏ chạy, còn binh Siêu Loại của lão tướng Phạm Thừa Ân đang thắng trận cũng vội vàng cuốn cờ chạy về Nam. Bi thảm hơn cả, là tướng chiếm giữ thành Đại Bái đốt thành giết hết dân rồi lui binh cầm cự với địch mà vẫn không biết địch ở đâu, là ai, như thế nào?

Trương Bá Cương sau khi đốt thành Đại Bái, lui quân đợi binh của tướng Phạm Thừa Ân. Đợi đến gần sáu ngày trời tế tác liên lạc báo tin: "Đại quân của

đại tướng cũng rút về Nam, sắp lại gần!". Trương Bá Cương nghe báo cả mừng, liền sai người khôn khéo lanh lợi gấp rút đi liên lạc! Phạm Thừa Ân được tin của Trương Bá Cương nghe báo cả mừng, liền sai người khôn khéo của Trương Bá Cương cho hay là đã lui binh được an toàn thì lấy làm mừng rỡ, cũng vội giục tướng tiên phong Ân Mạnh Thiệu gấp đưa quân đến hợp với quân của Cương.

Hai quân gặp nhau, mừng thoát hiểm vây hãm của địch còn chưa hả, các tướng họp bàn đều ngẩn ngơ lạ lùng, không hiểu sao lại có những việc lạ như vậy? Các tướng cũng lại mừng là binh Siêu Loại xuất ngoại chinh phạt Tiên Du thắng lợi ở hai thành chứ chưa đến nỗi bị bại mà phải về. Rồi tướng Phạm Thừa Ân cho người phi báo về Phủ đường để Sứ quân được rõ, sau mới đưa quân về tiếp cứu cho Phủ đường chống lại liên quân Đằng Châu, Bình Kiều xâm phạm bờ cõi Siêu Loại.

Tin đi nửa tháng trời mới về đến Phủ đường, lúc ấy tiết trời đã chớm vào Đông, lạnh rét lẫn mưa phùn cuối năm cũng không đủ làm cho Sứ quân thấy bớt được vã mồ hôi! Sứ quân kinh ngạc quá đỗi, truyền văn võ thuộc hạ họp tức thì để nghị việc.

Các tướng nghe tin lệnh cũng vội vàng kéo cả tới Phủ đường. Vào hội, Sứ quân bảo:

- Binh ta do đại tướng Phạm Thừa Ân cai quản, đã thắng lớn nhưng chưa vào sâu đất Tiên Du, nay Phạm Thừa Ân gấp trình về đã lui quân được an toàn, bây giờ quân đang trên đường về cứu viện cho Siêu Loại ta chống liên binh Đằng Châu, Bình Kiều là thế nào?

Hết thảy mọi người nghe Sứ quân nói như vậy, đều tưởng như vừa từ trên trời cao rơi xuống, không ai biết việc ra sao! Hồi lâu, Sứ quân lại nói:

- Siêu Loại ta vẫn yên tĩnh, sao lại có việc tướng Phạm Thừa Ân bảo là đưa binh về cứu, chống cự với binh Đằng Châu Bình Kiều? Hay là lão tướng ở bên ngoài được tin gì mà ta ở trong chẳng được biết?

Rồi Sứ quân tra hỏi các tướng giữ việc tuần canh, tế tác, liên lạc, tất cả đều quả quyết là không hề có việc binh ngoài xâm phạm bờ cõi Siêu Loại!

Sứ quân bảo:

- Binh ta đi chinh phạt Tiên Du, nhập chiến là thắng, tướng Tiên Du bỏ thành mà đầu hàng, rồi tướng của ta một mình một thiết côn san bằng thành của Tiên Du, binh đang tiến mạnh như thế sao lại có việc gấp rút kéo về cứu nhà? Ta nghi có điều gì chẳng lành trong việc này đây!

Văn sĩ Du Hải Tang nói:

- Bẩm Sứ quân, việc ta ra lệnh cho binh ngoài về cứu ứng rõ ràng là điều không có, như vậy thì đây phải cho là Siêu Loại ta bị trúng mưu thâm của địch mất rồi!...

Sứ quân bật hỏi:

- Địch nào? Ta trúng mưu độc gì?

Văn sĩ Du Hải Tang đáp:

- Không phải chỉ có đem quân ra mặt trận mới là giao chiến, mà còn nhiều các khác cũng gọi là giao chiến nữa, trong đó có thứ "ngữ chiến" tức là dùng lời lẽ để lung lạc địch, "kế chiến" tức là dùng mưu kế để thắng địch mà không cần ra quân; "ngoại giao chiến" tức là đi lại vận dụng khôn khéo thế nào để binh không cần xuất trận địch cũng đầu hàng, rồi là ly "gián chiến", "họa chiến, "vọng chiến"... tức là ly gián địch, gây cho địch những tai họa làm sụp đổ cả việc binh bị lẫn việc chính trị, rồi là lối chiến tranh đánh ở đằng Đông mà địch ở tận đằng Tây phải tự nhiên bỏ chạy... Biết bao nhiêu là thứ chiến. Bây giờ, binh ta ngoài quan ải đang thắng trận, tự nhiên hấp tấp được lệnh của ta gọi về để cứu nguy ở nhà, rõ ràng là địch đã dùng đến lối "kế chiến" hợp với "họa chiến" để hại ta rồi!

Cả hội nghị lao xao, ai cũng thán phục biện giảng của văn sĩ Du Hải Tang. Sứ quân gật gù mà rằng:

- Như thế thì quả nhiên ông Phạm Thừa Ân bị trúng mưu của địch rồi. Bây giờ ta nên tính thế nào?

Văn sĩ Du Hải Tang lặng lẽ suy nghĩ, cặp lông mày nhỏ vút của ông ta nhíu lại như hai mũi kiếm nhọn. Du Hải tan người đất quận Giao Chỉ (Phù Dung cũ, thuộc phủ Khoái Châu, Hưng Yên), nhà làm bên ven suối. Thuở nhỏ, cha mẹ Hải Tang vốn theo nghề chài lưới, nhưng Hải Tang không thích nghiệp nhà nên thường bảo: "Làm nghề chài lưới vất vả bữa no bữa đói, sao lại cứ theo đuổi cái nghề vất vả ấy làm gì? Phải làm thế nào để nói một lời trời đang nắng hóa mưa, đang nghèo hóa giàu, đang đói hóa thành no, có như thế mới phỉ chí!..." Rồi Du Hải Tang xa lánh đám trẻ cùng tuổi, chẳng đua đòi nghịch ngợm phá phách, suốt ngày chỉ lặng lẽ nhìn mây trên trời cao, xem gió thổi hết hướng Đông lại sang hướng Bắc, quan sát trời mưa, để ý các thiên tượng. Lúc lớn lên, Hải Tang mày mò tìm sách đọc, thông hiểu thiên văn địa lý cũng nhiều. Năm nọ, người cùng làng vốn giàu có thóc gạo không còn chỗ chứa nhưng lại thật keo kiệt, cả làng ai cũng ghét, người nhà giàu bị quân trộm cướp nhân đêm tối đến cướp của. Nhà giàu nhớ được mặt tên trộm cướp bèn thưa lên đình trưởng, quan trên xét việc có ý muốn nhân việc này để nã bạc vàng của anh nhà giàu, lại toan thả tên cướp vì được nó đút lót rồi. Quan chưa biết phân xử thế nào cho phân minh, thì Du Hải Tang được người nhà tên cướp đến điều đình nhờ làm chứng cãi hộ. Hải Tang vốn chẳng ưa gì anh nhà giàu, bèn nổi máu anh hùng đứng ra làm chứng cho tên cướp.

Du Hải Tang vốn đọc sách, ý tưởng lại hơn người, liền trổ tài ra sức ngụy biện, nói trắng thành đen, gân cổ chứng minh tên cướp là người trong sạch, anh nhà giàu là đứa họa hại của trăm dân, Du Hải Tang cãi hay đến nỗi quan xử việc

cứ tưởng thằng cướp là người lương thiện suýt nữa bị vạ oan, anh nhà giàu mất của hồ đồ vu vạ chẳng tiếc lời!

Sau vụ cãi cho thằng cướp này, Du Hải Tang được người đời tặng cho cái ngoại hiệu là "Nhuyễn Thiệt Tiên" có ý bảo gã là ông tiên có cái lưỡi mềm nhão rất lợi hại! Sau lần ngụy biện ấy, Du Hải Tang lúc nào cũng cảm thấy là mình có tài ăn nói, ắt mai sau thế nào cũng có phen đem cái lưỡi ra làm rung chuyển sơn hà một phen cho thỏa chí. Rồi Du Hải Tang lần tìm đến Sứ quân Lý Khuê ở Siêu Loại xin phò tá. Hải Tang giúp việc cho Sứ quân cũng được nhiều, nhưng thuần những việc "thay trắng đổi đen, thẳng bẻ thành quẹo" hết, vì vậy những người ngay thẳng chẳng ai ưa Hải Tang, ai cũng gọi y là "thằng nhìn ngang" vì y có tật lác mắt (lé); tuy thế trước mặt y thì chẳng ai dám gọi y như vậy cả.

Bây giờ trong hội, việc nghiêm trọng thành ra Du Hải Tang nhận thấy lờ mờ sự việc, dù có muốn bẻ cong hay đổi trắng thành đen cũng không được, nên chỉ nói ra những lời phải chẳng.

Sứ quân hài lòng, các tướng văn võ cũng không có chỗ nào chê bai được. Du Hải Tang nghe Sứ quân hỏi, nghĩ một lát rồi giương cặp mắt lác nhìn ngang lên mà thưa:

- Bẩm, Tiên Du có mấy thành rất lợi hại, binh ta tiến đánh vào vùng thành Bồ Sơn trước. Thành Bồ Sơn hiểm hóc, có binh hùng tướng mạnh, binh ta thắng hai thành bên ngoài có thể là có thật...

Sứ quân ngạc nhiên, hỏi vội:

- Thế nào là thắng "có thể là thật?". Hay là lại còn có thứ "thắng giả" nữa chăng?

Các tướng cũng ngạc nhiên. Du Hải Tang đáp:

- Bẩm, luận việc ta nói đi, nhưng cũng lại phải xét lại, có thế mới tìm ra chân lý được. Vì thế, ta được tin binh ông Phạm Thừa Ân thắng trận, phá hai thành, ta cứ tin như vậy đã. Sau, lại phải hỏi: tại sao phá được thành rồi, không nghe binh của ta tiến đánh Bồ Sơn? Mà tại sao cũng lại chẳng được tin gì về việc Bồ Sơn xuất chiến đương cự lại ta? Chẳng có lẽ Bồ Sơn không dính dáng gì đến hai thành bị mất, hay hai thành bị mất ấy không phải là của Tiên Du.

Cả hội sảnh nghe Du Hải Tang nêu câu hỏi, không ai biết trả lời ra sao. Sứ quân bảo:

- Rồi ông thấy sao nữa?

Du Hải Tang ngồi cao người lên, hai mắt lệch không biết đúng ra là nhìn vào đâu, đáp:

- Trong việc binh của ông Phạm Thừa Ân thắng trận, có bao nhiêu là điều đáng nghi. Điều nghi trước tiên, là không có đương cự của địch; điều nghi thứ hai, nó có liên hệ lắm với việc thắng hay bại ở hai thành của Tiên Du, nếu thắng thật thì ta đã gặp khó khăn ở Bồ Sơn, còn thắng giả thì việc đại quân tự nhiên

bỏ về phải nghĩ là: ông Phạm Thừa Ân đã bại binh, rút về được an toàn là một điều mừng. Cũng vì thế, cái tin nói rằng: "... Chúa công ra lệnh đem quân về cứu ứng ở nhà để chống lại Đằng Châu", biết đâu lại chẳng là cái cớ để triệt binh đại bại ở ngoài?!

Nhiều tướng nghe Du Hải Tang nói thì giận lắm, tức thì tướng Đỗ Bá Đoàn đứng bật dậy nói:

- Bẩm Chúa công, ông Phạm Thừa Ân tuổi chưa già lắm nhưng ở đây không ai là chẳng kính trọng tài đức của ông ấy, thì chắc chắn chẳng vì lẽ bại binh mà ông ấy lại phải trí trá hèn mạt đến như vậy được! Trong việc này, ắt có nhiều bí ẩn, nếu cứ nghe luận bàn "đổi trắng thành đen" như thế này, tất chẳng khỏi làm tổn thương đến danh dự của người làm tướng, nát cả việc lớn mất!

Sứ quân nhíu mày, như vậy là có sự bất hòa sinh khó chịu giữa đám thủ hạ rồi. Sứ quân bảo:

- Việc luận bàn là để tìm sự thật, làm gì có việc mất danh dự của ai!

Sứ quân vừa dứt lời, quân vào trình:

- Bẩm, tin từ ngoại biên gửi về cho hay là: thành Đại Bái đã bị uy hiếp nặng nề quá, tướng của ông Phạm Thừa Ân đã phải hỏa thiêu thành rồi rút quân ra xa thành về phía Nam mới thoát hiểm! Hiện giờ binh ấy còn đang đợi đại quân của tướng từ hướng Đông kéo về".

Tin trình lên, các tướng ngẩn người, Du Hải Tang vẻ mặt vênh váo, hai mắt đã lác lại càng muốn lác hơn nữa! Du Hải Tang nói:

- Bẩm Chúa công, rõ ràng là binh ta bị nguy khốn, chứ làm gì có việc Tiên Du nguy khốn! Cái việc được thành Đại Bái, chắc lại là bị trúng kế của Tiên Du mất! Chẳng thế, thì tại sao thành Đại Bái nằm trong tay ta mà tướng của ta phải bỏ thành chạy cho nhanh như thế? Đến thành Cổ Tiểu thì việc thành bị san phẳng, ai dám chắc rằng đấy là chiến thắng của ta!

Các tướng cứng họng, ai cũng nuốt giận cố nén, chẳng có cách gì cãi lại được miệng lưỡi của "Nhuyễn Thiệt Tiên" Du Hải Tang. Sứ quân thừ người!

Hồi lâu, Sứ quân mới nói:

- Như vậy là thế nào?

Như vậy là thế nào, làm sao ai biết được, duy có việc binh nhà triệt thoái gọi là để về cứu viện thì có, nguyên nhân vì đâu thì không ai biết, chẳng lẽ nào danh tướng Phạm Thừa Ân lại tồi tệ đến độ trí trá như vậy? Mọi người im lặng, Du Hải Tang lại luận:

- Ta không được tin gì về phía Tiên Du xuất chiến đương cự binh ra, ấy là một điều lạ! Nhưng nay có việc binh ta triệt thoái mà chắc chắn ở nhà không có việc gì, thì phải báo rằng: binh ta không thắng địch, phải rút về nhưng phải phao lên là đại thắng và bây giờ về cứu viện ở nhà, có như thế thì việc triệt binh mới

không lo địch đuổi đánh. Binh pháp chẳng nói rằng: "tiến binh khó một, triệt binh khó ba" là gì?!

Hội nghị bàn tán mãi cũng không hiểu hết việc, càng nghe Du Hải Tang biện luận càng như chất mãi tội to lên đầu quân viễn chinh, các tướng chán ngán nín lặng, Sứ quân thẫn thờ truyền tạm đình nghị để chờ xem sự thể ra sao.

- Bẩm, tướng công hôm nay sao có phần không được rạng rỡ, có điều gì không vui?

Sứ quân nghe Lục Hồ phu nhân hỏi thì cười xòa mà rằng:

- Việc binh lăng nhăng, làm sao lại còn mang những việc bận bịu ấy đến cung người đẹp làm gì?!

Rồi Sứ quân ôm Lục Hồ mà vào cung vui thú yến ẩm. Trong tiệc, Sứ quân giấu bặt không nói gì về việc binh ngoài thất bại phải chạy về, chỉ một mực cười cợt ôm ấp Lục Hồ. Lục Hồ tuy tuổi còn rất trẻ nhưng lại rất thông minh, chỉ thoáng thấy phong cách của Sứ quân trong yến tiệc cũng đủ hiểu ngay là Sứ quân có điều gì lo lắng không vui.

Tiệc tàn, trời đã tối lâu rồi, Lục Hồ phu nhân trong lúc sánh vai với Sứ quân mới thủ thỉ gợi chuyện:

- Bẩm Chúa công, thiếp có nghe mới đây Sứ quân cất quân đánh lẫn nhau, loạn lớn trong thiên hạ không biết đến thế nào, may Siêu Loại ta có Chúa công sức hùng chí lớn, lại được văn thần võ tướng phù trợ hết lòng, nên trăm dân được yên ổn. Mới đây Chúa công cho binh đi đánh Tiên Du, tin thắng trận hạ hai thành gửi về liên tiếp, sao thiếp thấy Chúa công còn có phần không vui ắt là có việc gì?

Sứ quân cười mà rằng:

- Việc chinh chiến, phu nhân là người thần tiên nghe làm chi cho bận rộn trong lòng!

Lục Hồ đáp:

- Nếu thiếp chẳng phải là tôi tớ của Chúa công thì đã hẳn là chẳng bao giờ thiếp bận tâm đến việc của Chúa công làm gì! Vả chăng, nước ròng cũng có cái dụng của nó, gió thoảng cũng lợi lúc đêm hè, thiếp tuy là phận đàn bà nhưng cũng giúp ích được Chúa công trong việc đàn bà mà!

Phu nhân nũng nịu, Sứ quân cả cười ôm lấy phu nhân mà rằng:

- Quả có thế! Quả thật có thế! Nước ròng gió thoảng đều có cái dụng thật, chẳng phen phu nhân giúp ta ý tốt sao ta lại chẳng nhớ!

Phu nhân được đà nói luôn:

- Như thế, thì tại sao Chúa công lần này lại không muốn cho thiếp biết mọi việc là vì đâu?

Sứ quân nghiêm nét mặt lại chen lẫn vẻ buồn, hồi lâu chậm rãi thuật lại hết mọi việc, không bỏ sót chỗ nào, rồi bảo:

- Trong hội chiều nay, văn sĩ Du Hải Tang có nói rõ tất cả như thế, các tướng văn võ không ai cãi vào đâu được, thành ra ý ta cũng thấy băn khoăn lo ngại!

Lục Hồ phu nhân nghe Sứ quân thuật mọi việc xong, mày liễu chợt cau lại, nàng hỏi:

- Sao Chúa công không cho tế tác ra tận biên ải mà đón tin có được không?

- Tế tác của ta đi lại ngày đêm, tin liên miên đưa về có sai lạc đâu!

Lục Hồ nghiêm trang hỏi:

- Chúa công nếu thấy lời văn sĩ Du Hải Tang đúng, thì tại sao không ra lệnh cấp tốc gửi cho ông Phạm Thừa Ân bảo phải dừng quân ở ngoài, không được đem binh về, trước là để tránh náo động, sau là đề phòng kẻ phản phúc có hơn không?

Sứ quân băn khoăn:

- Lý lẽ của Du Hải Tang đúng thì có đúng, nhưng ta còn có chỗ nghi ngờ rằng Phạm Thừa Ân không phải là con người trí trá như vậy!

Lục Hồ khoan thai:

- Tướng công ở ngôi cao, dưới trướng có trăm văn võ theo hầu, ý chúng làm sao lại hơn được minh trí tuệ tình của tướng công! Thế thì, Du Hải Tang dù có là "ông tiên lưỡi mềm" đến thế nào chăng nữa, chẳng qua cũng chỉ là lời bàn góp mà thôi, sao tướng công lại không tự tin ở mắt nhìn của mình mà chẳng có phán đoán minh bạch như vậy?

Sứ quân bị Lục Hồ êm ái vặn hỏi, vừa có phần khuyên nhủ, lại không thiếu phần kín đáo trách móc, thì cũng có ý thẹn trong lòng. Sứ quân gỡ thẹn bằng cách cười lớn, tay quàng lấy vai Lục Hồ mà rằng:

- Ấy là ta nói như vậy đấy chứ, làm gì có việc không quyết đến nỗi để cho bọn thuộc hạ lung lạc được!

Lục Hồ càng nũng nịu:

- Tướng công thế mới đúng là bậc cao cả, em thật mừng rỡ biết bao! Thế tướng công quyết định như thế nào?

Lý Khuê làm gì có quyết định nào! Chẳng qua bị Lục Hồ dồn quá mà nói bừa như thế, bây giờ bị hỏi đến nơi đến chốn không biết đáp sao, chỉ ậm ừ rồi kiếm cớ lảng sang việc khác. Sứ quân bảo:

- Ta về cung Lục Hồ là để được cùng người ngọc thưởng thức an nhàn vui sướng, nhắc làm chi những việc bận tâm ấy!

Thế là Lục Hồ phu nhân tươi vẻ mặt, sai tỳ nữ sửa soạn trương gấm, giường trải bạch tịch (chiếu trắng) Phù Dung sợi cói mịn nhỏ như sợi chỉ trồng ở Hưng Nhân để Sứ quân nghỉ.

Vừa vào đến giường, Lục Hồ phu nhân choáng váng mặt mày, đầu nhức như búa bổ, phu nhân chẳng kịp thay áo thì đã vật xuống chiếu rồi. Sứ quân cuống cuồng vội sai đi gọi thầy thuốc đến xem bệnh.

Lục Hồ phu nhân có bệnh: thời tiết thay đổi, cuối năm nhân lúc mưa gió giao mùa và loài rươi ra nhiều thì thế nào cũng bị nhức đầu. Căn bệnh lạ lùng làm phu nhân trong đầu như có tiếng trống đập gió thổi lùng bùng, chữa thuốc gì cũng không khỏi, nhưng hòa vào với tiếng gió lùng bùng ấy nếu có tiếng sáo vi vu thì dần dần gió thổi đến ù tai nhức óc cũng dịu dần, tiếng trống đập cũng như nhịp nhàng hòa ái xen lẫn tiếng sáo tấu du dương khiến phu nhân hết được nhức đầu.

Có lần, phu nhân cùng đám nữ tỳ đi dạo cảnh chiều bên sông Bái bỗng bị căn bệnh nhức đầu kỳ lạ phát ra, phu nhân gục bên bờ sông khiến đám nữ tỳ kinh hoàng không biết phải làm sao. Lúc ấy, trên sông Bái có chiếc thuyền con xuôi dòng chậm chậm, trên thuyền có tiếng sáo véo von bay ra. Trời chiều bảng lảng, tiết cuối năm khí hậu dìu dịu sắp sửa có mưa giao mùa, phu nhân đang đau đớn lăn lộn bên bờ sông khi nghe tiếng sáo bỗng như có thuốc thần làm cho cơn đau đớn dịu dần, đến lúc chiếc thuyền đi xa tiếng sáo còn nghe được tiếng mất tiếng còn lẫn vào trong gió, thì phu nhân cũng tỉnh lại. Từ đấy, mỗi lần bị lên cơn đau như vậy thì phải gấp tìm người đến bên ngoài rèm thổi sáo để chữa cho phu nhân hết bệnh.

Bây giờ bỗng nhiên cơn đau bốc lên, Sứ quân truyền đi gọi thầy thuốc nhưng mấy con nữ tỳ thì quen biết rồi, chúng bảo nhau đi tìm người biết thổi sáo. Sứ quân thấy mấy nữ tỳ cứ loanh quanh thì hốt nhiên nổi giận, Sứ quân quát mắng om sòm. Đến lúc ấy mấy con nữ tỳ mới quỳ xuống mà thưa hết mọi chuyện! Thì ra, Sứ quân mê say Luy Lâu Thần Nữ rồi lại bị Thần Nữ giữ không cho đến với Lục Hồ nên chẳng biết bệnh của nàng, bây giờ Sứ quân mới biết bệnh của vợ mình phải chữa bằng cách nào!

Sứ quân trong một thoáng bối rối, liền tươi ngay nét mặt, ngài bảo Lục Hồ:

- Phu nhân thế nào cũng hết bệnh, ta biết có người giỏi nghề thổi sáo lắm!

Lục Hồ thều thào:

- Người ấy là ai? Sao Chúa công không cho gọi mau đi!

Sứ quân trong vui vẻ cũng còn chen lẫn đôi chút ngập ngừng, rồi ngài bảo:

- Khó là... người ấy...

- Người ấy là ai thế tướng công?

Giọng Lục Hồ vừa nũng nịu lại vừa như thúc giục, cố nén đau đớn, khiến Sứ quân chẳng còn kịp suy nghĩ gì thêm nữa, ngài nói:

- Người giỏi thổi sáo ở đời này, thì chỉ có văn sĩ Du Hải Tang của ta!

Một thoáng vẻ mặt Lục Hồ vui vẻ, rồi lại nhăn nhó đau đớn, phu nhân vật vã giọng rên rỉ:

- Tướng công cho gọi Du Hải Tang đi!

Nhìn cảnh Lục Hồ vật vã đau đớn khiến Sứ quân vừa xót xa vừa bối rối, cuối cùng thì đành cho lệnh đi triệu văn sĩ Du Hải Tang.

Du Hải Tang được lệnh Sứ quân gấp đến cung Lục Hồ thì chẳng biết có việc gì, liền hấp tấp ra đi. Đến nơi đứng ngoài cửa cung đợi lệnh, được một lát thì có nữ tỳ ra bảo rằng:

- Phu nhân nổi bệnh nhức đầu, Chúa công truyền văn sĩ thổi sáo để chữa bệnh cho phu nhân!

Du Hải Tang nghe tỳ nữ nói thì ngỡ ngàng, cố gặng hỏi. Tỳ nữ thuật rõ đầu đuôi căn bệnh của phu nhân, rồi nhắc lại lệnh của Sứ quân giục văn sĩ mau mau tấu địch. Du Hải Tang nghe xong thì bừng bừng giận dữ, có bao giờ Du Hải Tang vẫn thường tự nhận là "Thần Tiên" ở đời lại phải nhận cái nhục đứng trước cửa cung tấu địch để chữa bệnh cho thiên hạ như vậy được, cho dù kẻ bệnh ấy là Lục Hồ phu nhân! Du Hải Tang mặt đỏ bừng, rồi chuyển thành tái mét, môi run rẩy nói chẳng ra lời, cứ giương cặp mắt lác xệch nhìn nữ tỳ mà hóa ra nhìn đi đâu, còn nữ tỳ thì cứ một mực thôi thúc Hải Tang!

Trong cung, Lục Hồ càng lăn lộn rên rỉ, Sứ quân càng luống cuống nóng lòng đợi tiếng sáo của Du Hải Tang, càng đợi càng thấy bần bặt. Sứ quân mấy phen truyền tỳ nữ đưa lệnh cho Du Hải Tang tấu địch, mấy phen tỳ nữ rụt rè mãi mới dám trình rằng "Hải Tang giận dữ không chịu thổi sáo!".

Sứ quân nghe trình liền quát lớn:

- Sao thằng tôi tới lệch mắt ấy dám trái lệnh ta!

Quát xong, Sứ quân xăm xăm bước ra truyền lệnh cho quân canh giục trống triệu tập các tướng, lại truyền thuộc hạ không thiếu một ai tất cả đều phải đến ngay trước cung Lục Hồ đợi lệnh. Sứ quân lại truyền bắt trói Du Hải Tang để đợi lệnh. Du Hải Tang uất khí bốc lên mặt nhợt nhạt như xác chết trôi, văn sĩ chịu trói đứng đợi trước cửa cung Lục Hồ.

Chẳng mấy chốc các thuộc tướng văn võ của Sứ quân đã tới đông đủ, Sứ quân truyền đốt đuốc cho sáng. Ngài đứng trên thềm cung Lục Hồ mà rằng:

- Du Hải Tang không chịu thổi sáo để chữa bệnh cho phu nhân, như vậy có phải là kẻ làm tôi trung thành được không?

Sứ quân sắc mặt giận dữ, các tướng văn võ nghe hỏi thì hiểu ngay cớ sự. Lập tức, Sứ quân vừa hỏi đã có người lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, binh ngoài xâm phạm bờ cõi mà tướng không ra trận là tướng phản loạn; lúc Chúa công có việc mà văn sĩ không giúp một tay dù chỉ là thổi sáo, thì chính là kẻ bất trung!

Người vừa nói là Ngô Văn Sính, người ở châu Gia Lâm, Sính võ không giỏi, văn không hay, nhưng theo hầu Sứ quân hết lòng hết dạ rất được Sứ quân yêu

thương tín cẩn. Lúc ngồi trong hội nghe Du Hải Tang hết lời biện giảng tròng tội lên đầu bọn Phạm Thừa Ân thì Ngô Văn Sính thấy bực trong lòng, nhưng Sính lại chẳng biết phải mở mồm ra sao để cãi cho bọn tướng đang chiến trận ở bên ngoài được. Bây giờ nghe Sứ quân nói, Sính nắm ngay lấy cơ hội để vặc lại Du Hải Tang. Các tướng nghe Sính nói đều im lặng, Sứ quân bảo:

- Bệnh của phu nhân ta chỉ có nghe tiếng sáo là hết, thế mà ở đây chỉ một mình Du Hải Tang biết thổi sáo, lại tự phụ là giỏi khúc "Âu lạc cầu duyên" của họ Cao ở Hải Nam, thế mà nay ta cầu đến y nhất định không chịu ra tài, như thế phỏng có xứng đáng là tôi trung được không?

Nói xong, Sứ quân truyền giam ngay Du Hải Tang lại, đợi đến khi bệnh của phu nhân chữa khỏi lúc ấy sẽ xét tới mà định tội Hải Tang sau. Rồi ngay trong chiều hôm ấy, Sứ quân truyền lệnh ra khắp mọi nơi, xem trong thiên hạ có ai giỏi thổi sáo thì mau mau đến chữa bệnh cho phu nhân mà lĩnh trọng thưởng.

Quân lĩnh mệnh lập tức đốt đuốc đập trống, chia nhau đi các ngả mà ra lệnh cầu của Sứ quân. Sứ quân vào trong cung Lục Hồ xem bệnh tình của phu nhân, lại mang theo các tướng vào vấn an. Việc Lục Hồ phu nhân bị bệnh nhức đầu thế là trong chớp mắt cả Siêu Loại đều biết, trăm quan văn võ trong đêm hôm ấy không ai dám rời cung Lục Hồ ra về, ai cũng ra vẻ băn khoăn lo lắng chẳng khác nào như chính Sứ quân băn khoăn lo lắng.

Suốt đêm, Lục Hồ phu nhân lúc mê lúc tỉnh, mê thì ngủ thiếp đi, tỉnh thì lại bưng đầu mà lăn lộn khiến Sứ quân càng cuống quít, các tướng thuộc hạ của Sứ quân cũng đứng ngồi không yên, cả đêm không ai ngủ đến gần sáng thì phờ phạc thảm hại! Thế là, Siêu Loại đang rối bời về việc binh đao chiến trận, nay lại gặp phải cái nạn nhức đầu của phu nhân vợ Sứ quân, không ai là còn thiết nghĩ đến binh ngoài biên ải thắng bại ra sao, chỉ riêng có Du Hải Tang là không đâu bị họa vào thân!

Cho đến trọng Thìn hôm sau, Sứ quân buồn bã ngồi bên giường nhìn phu nhân thiêm thiếp, các tướng văn võ thuộc hạ của Sứ quân chia nhau ra về chỉ để lại một ít người để nghe tin, phục dịch, đợi lệnh của Sứ quân, thì bỗng có tiếng trống lệnh nện thùm thùm ở bên ngoài. Sứ quân nhíu mày, các tướng vội vã chạy ra xem sự thể. Sứ quân lo lắng chen lẫn giận dữ, chỉ sợ tiếng trống ầm ầm làm phu nhân giật mình thức giấc thì lại bị nhức đầu! Sứ quân đã toan đứng lên ra lệnh, thì vừa lúc ấy một tướng hấp tấp chạy vào, tướng ấy mặt mày hớn hở quỳ xuống mà bẩm việc.

Chưa biết lại có việc gì mà tướng ấy hớn hở, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi ba

Dị nhân giảng về tiếng địch
Hải Tang trong ngục hòa tiêu

Sứ quân nhìn ra, thì là tướng Đỗ Vạn Phúc giữ việc tuần phòng bên ngoài Phủ đường: tướng Phúc vòng tay quỳ gối bẩm:

- Bẩm trình Chúa công, có một dị nhân mặc áo bảy màu, lưng treo ống sáo, đòi vào ra mắt Chúa công để tấu địch!

Sứ quân Lý Khuê lập tức hết giận, vẻ mặt cũng tươi hẳn lên, Sứ quân hấp tấp:

- Đón dị nhân vào! Đón dị nhân vào!

Miệng nói, chân Sứ quân bước ra, tướng Đỗ Vạn Phúc theo bén gót Sứ quân.

Ra đến cửa cung Lục Hồ, Sứ quân thấy đám lính tuần canh cùng các tướng đứng quanh một người lạ. Người lạ cưỡi con ngựa lông xám bẩn, dị nhân mặc áo bảy màu sặc sỡ, tóc buông xõa như thuật sĩ phù thủy, vẻ mặt dị nhân lạnh như băng, hai mắt sáng lạ lùng, dị nhân tuổi không cao nhưng nét phong trần hằn rõ. Dị nhân nhìn Sứ quân đang hấp tấp bước ra mà vẫn thản nhiên chẳng xuống ngựa, cũng không thèm nhẹ gật đầu chào một tiếng.

Sứ quân chẳng để ý đến tiểu tiết, xăm xăm bước lại, các tướng giạt cả ra nhường chỗ cho Sứ quân đi. Sứ quân đến bên ngựa xám của dị nhân, tay nắm dây cương, miệng vui vẻ:

- Thần nhân, ngài chịu đến giúp ta! Xin mời ngài vào!

Dị nhân trên mình ngựa khẽ nghiêng đầu nhìn xuống mặt Sứ quân, rồi lẳng lặng buông cương xuống ngựa. Sứ quân vội vàng quay gót trở vào cung Lục Hồ, người lạ khoan thai đi theo mắt chẳng nhìn ngang nhìn ngửa. Các tướng cũng lục tục theo vào.

Sứ quân đưa người lạ vào khách sảnh cung Lục Hồ rồi trịnh trọng mời ngồi, người lạ vẫn lẳng lặng chẳng nói một lời, ung dung ngồi xuống ghế lụa, vươn tay

ra sau lưng nhấc ống sáo dài bọc trong da trăn lột để trên lòng mà ngồi yên. Sứ quân đợi cho mọi người cùng ngồi cả xuống, rồi trịnh trọng nói:

- Thưa ngài, tôi cho lệnh rao truyền cầu người tài giỏi tấu địch để cứu bệnh, ngài đã tới đây tức là đã có lòng giúp tôi. Vậy trước xin được hỏi thần danh, sau xin được vấn đến tiên cảnh nơi người tiên ở ẩn?

Người lạ thản nhiên:

- Tôi nghe Sứ quân có một văn sĩ giỏi nghề thổi sáo, có phải thế không?

Sứ quân trịnh trọng:

- Quả có thế! Ngài cần gì đến người ấy?

- Liệu sức y có hiểu nổi âm luật để huy động được bốn điệu hai-mươi-tám vận, bảy luật, thông được độ khúc mà tấu địch được không?

Sứ quân cùng các tướng nghe người lạ hỏi thì không ai hiểu ra sao cả, mọi người đều ngẩn ngơ, ở đây làm gì có người thông được luật tắc của âm thanh mà hiểu được những lời người lạ hỏi!

Sứ quân ngập ngừng chưa kịp đáp, thì lại thêm một loạt các tướng văn võ nữa từ ngoài bước vào. Khách sảnh xao động, mọi người an vị, lúc ấy Sứ quân mới tiếp:

- Thưa ngài, việc âm nhạc là phần cao siêu của tiên thánh, chúng tôi thì không được hiểu rõ, tai trần tục chỉ nghe đàn hay, xênh phách dìu dặt, tì trúc khoan hòa là thích, còn âm luật thì khó khăn dễ mấy người biết được!? Duy văn sĩ Du Hải Tang tôi nghe là người sành nhạc, giỏi âm luật, tất có thể y cũng hiểu được võ vẽ đôi chút chăng!

Người lạ chẳng nói, mưu sĩ Lý Thưởng tiếp lời Sứ quân:

- Bẩm ngài, tôi Vũ Dát, văn thì chưa qua hết cửa ngoài, âm luật ca nhạc nghe mơ màng như người chưa tỉnh giấc, tai vẫn thường nghe vài bậc cao nhân luận bàn về cung bực âm giai, nhưng tôi nghe chẳng kịp. Tiện đây, ngài từ xa lại sắp ra tài để cứu bệnh cho phu nhân Sứ quân, thì chúng tôi cũng mong được ngài bỏ công một lần giảng cho chúng tôi hiểu nhạc, sau nghe tiếng địch mới hiểu hết được tinh hoa trời đất, ngài thuận chăng?

Cả khách sảnh xầm xì, ai cũng cho lời văn sĩ Lý Thưởng là đúng lắm, Sứ quân bồi theo:

- Thưa ngài, tệ nội của tôi mắc bệnh nhức đầu, chỉ nghe tiếng sáo mới khỏi bệnh. Tôi chắc bên trong bệnh tất có chỗ nguồn gốc nào đấy mà chưa ai tìm ra, nhưng nghe tiếng sáo khỏi được thì tất căn bệnh ấy nó thuộc về "nhạc căn" rồi?! giả sử ngài chữa bệnh mà trừ được đến tận cội rễ, thì mới thật là quý báu, vậy ngài giảng âm luật cung bậc trước khi cứu bệnh, tôi cho là điều hay lắm!

Người lạ chẳng nói, lặng lẽ một hồi rồi lạnh lùng hỏi:

- Người bệnh hiện giờ ở đâu?

Sứ quân đáp:

- Tệ nội hiện ở trong, có cần phải đưa ra ngoài này để ngài chữa trị cho không?

Người lạ hỏi:

- Tỉnh hay mê?

- Thưa, lúc mê lúc tỉnh.

Hồi lâu, người lạ mới bảo:

- Nghệ thuật cao ngang với trời, sâu cùng với lòng đất, không thể có quyền lực nào sai bảo mà có được, chẳng có bạc vàng châu báu nào đổi mà có được. Nghệ thuật chẳng phải là thứ nuốt vào bụng hàng ngày như cơm, chẳng phải là vật đắp bên ngoài như áo quần, nghệ thuật có thể là quý vô cùng mà cũng có thể không bằng một hạt ngô, một mảy thóc. Như vậy, không ai lại đem nghệ thuật ra mà rêu rao trong thiên hạ. Ta chưa từng bao giờ lại chịu đi cử nhạc cho thiên hạ nghe, đã thế việc tấu nhạc lại không phải là muốn lúc nào cũng được...

Sứ quân nghe người lạ nói trong lòng vừa lo vừa chán, đến lúc nghe như vậy thì vội vã:

- Thưa ngài, tôi cầu thần tiên là ở lòng thành, xin được thần tiên cứu bệnh chứ chẳng dám đòi hỏi...

Người lạ chặn ngang:

- Thế sao Sứ quân không cầu văn sĩ của ngài tấu địch có được không?

Sứ quân ngượng ngập, rõ ràng là trước Sứ quân ra lệnh thật gay gắt cho văn sĩ Du Hải Tang phải tấu địch để chữa bệnh cho phu nhân, như vậy tức là Sứ quân đã lạm dụng uy quyền để cưỡng ép nghệ thuật, nay nghe dị nhân hỏi thì Sứ quân khó trả lời. Lát sau, Sứ quân mới nói:

- Quả thật nghệ thuật cao siêu quý giá, Lãng công ta chưa đủ đức để cầu nghệ thuật. Dám hỏi, ngài đã tìm đến đây, tất là có ý muốn giúp ta rồi, liệu Siêu Loại ta có được nghe tiếng địch thần tiên không?

Người lạ thung dung đáp:

- Ta mang ơn nặng của người, bây giờ người đòi ta đến đất Siêu Loại này chỉ để cùng với văn sĩ Siêu Loại đợi lúc sương mờ đêm vắng, cùng nhau tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên". Khúc nhạc này trong đời ta cũng chưa từng được nghe ai tấu cả, nhưng ta thì tấu được một nửa, ta nghe văn sĩ Siêu Loại tấu được một nửa khúc nhạc thần ấy, cho nên mới đành nhận lời ân nhân đến để tấu nhạc, chứ không phải là để chữa bệnh cho ai cả!

Sứ quân nghe người lạ nói, trong lòng mừng vô kể, vì như thế thì thế nào người lạ cũng sẽ cùng Du Hải Tang song tấu khúc địch tiêu thần tiên, và như vậy ắt phu nhân nghe được tiếng sáo rồi khỏi bệnh.

Sứ quân mừng, các tướng văn võ cũng mừng. Sứ quân cố nén nỗi mừng lớn mà rằng:

- Quả thật có thế! Nghệ thuật trong trời đất này lớn không cùng, theo với trời cao đất rộng và lòng người chân chính mà sống mãi, làm gì có việc thôi thúc nghệ thuật mà được nghệ thuật! Ngài nói phải, ta có nghe văn sĩ của ta giỏi phép thổi tiêu, mà thần khúc "Âu Lạc cầu duyên" lại phải cần đến hai người mới tấu được, nay có đủ hai người thì thật là hạnh ngộ thần tiên rồi! Nhưng có điều ta e rằng văn sĩ của ta chẳng chịu tấu địch!

Người lạ thản nhiên:

- Như vậy, ta khỏi phải cưỡng lòng mình mà tấu địch ở chỗ vu vơ!

Sứ quân bồi theo ngay:

- Có như thế mới gìn giữ được nghệ thuật cao siêu, nhưng e một điều là ngài chẳng làm tròn được đòi hỏi của ân nhân!

Người lạ nhíu mày suy nghĩ, hồi lâu thở dài rồi thẫn thờ:

- Món nợ của ta lớn quá, ân nhân chẳng đòi lại mà chỉ xin ta đi hòa sáo với người, thế chẳng phải là ân nhân giúp ta cơ hội để thỏa lòng với khúc sáo thần hay sao?

Cả khách sảnh cung Lục Hồ rộng mênh mông, hết thảy các tướng văn vũ đều im lặng hồi hộp đợi chờ. Hồi lâu, khách lạ giọng bình thản bảo:

- Ta vốn không có nhà cửa, chẳng có họ hàng thân thích, cõi Giao Châu này là nhà ta, người Giao Châu là anh em ta, ta không có tên, cũng chẳng biết tuổi mình là bao nhiêu, nhưng biết ta đã chịu ơn người đời, bây giờ chẳng trả ơn lớn ấy chẳng hóa ra ta là đứa quên ơn, câu nệ nghệ thuật đến nỗi phụ mất cả đại nghĩa hay sao?

Sứ quân Lý Khuê, các tướng Siêu Loại, thảy đều im lặng, nín thở nghe người lạ nói.

Lát sau, người lạ tiếp:

- Nghệ thuật nếu chôn ở trong lòng, đợi đến lúc cùng mang vào lòng đất, cũng thành vô dụng, lại thêm thiệt thòi cho cõi Giao Châu ta mất một bảo vật không có đến hai! Bây giờ là cuối tiết Thu sang Đông, Siêu Loại ở về phía Đông Đằng Châu, theo thiên văn thì thuộc khu vực sao Dực sao Chẩn, ngay vị thứ sao Thuần Vĩ, núi non ruộng đồng rừng rú sông ngòi hòa hợp, khí hậu tốt nhưng cách biệt xa cho nên là thứ khí hậu "Xà khê ác thủy", "Khe rắn nước độc", ứng với khúc "Âu Lạc cầu duyên" tả thuật buổi Lạc Long với Âu Cơ gặp nhau lúc núi rừng sông ngòi hoang vu hỗn độn để dựng nước, nay ta tấu địch thì là hợp với thiên văn địa lý, ứng với cái "chất" của khúc nhạc thần! Quả là có trời định sẵn trước cả!

Dị nhân ngừng nói, hai mắt mơ màng, Sứ quân cao hứng:

- Quả thế! Nhạc lớn tự núi non rừng rú, tự sông ngòi biển rộng, tự phong thổ địa lý, tự cõi lòng con người mà ra, rung động phải ứng với "chất" của nó mới thật là tuyệt!

Người lạ chẳng nhìn Sứ quân, vẫn thản nhiên tựa hồ biện bạch một mình chẳng cần ai nghe:

- Âm thanh do tính mà ra, trời sinh ra tính của muôn loài, tính đem theo mệnh sai mới dựng thành cái hình thể của muôn loài như thế là trong thanh đã chứa đựng cả ý lẫn hình. Quá vị về ý thì mất hình, quá thiên về hình thì lạc mất ý, dung hòa được cả hai rồi làm cho cả hai hòa vào với trời đất mới là nghệ thuật, đấy mới là sứ mạng của người nghệ thuật, tức cũng như thay trời mà xếp đặt cho vạn vật muôn loài hòa hợp tốt đẹp!...

Sứ quân Lý Khuê cùng các tướng nghe dị nhân đều đều luận về âm thanh thì chẳng hiểu gì cả, nhưng cũng cứ lẳng lặng ra vẻ kính cẩn chăm chú ngồi nghe, làm như thể đang say mê nghe giảng ghê lắm!

Dị nhân tiếp:

- Âm thanh chẳng phải ở đâu cũng thế, ở vật nào cũng giống nhau. Âm thanh ở nơi phương Đông thì khít khao, thanh thoảng, ở phương Tây thì ồn ào rộng lớn, ở phương Nam thì lắng đục nhưng êm đềm, ở phương Bắc thì nghiệt ngã sắc nhọn. Cũng vì thế mà mỗi phương trời đều có một ngôn ngữ khác nhau. Nhạc cũng theo đấy mà biến đổi, bốn âm mở rộng, bay xa, thu lại gần, hay mở lớn mới làm cho nhạc phát lộ được hết các tính của trời đất và người!

Sứ quân tai chẳng nghe những tuyệt diệu của âm luật, cho nên vẫn tỉnh táo, liền đưa đẩy:

- Âm chính phải như thế thì nhạc mới tuyệt vời, rồi đến luật mới là tuyệt diệu nữa!

Dị nhân bỗng như hân hoan tiếp:

- Đúng thế! Người xưa đặt ra luật là sáu ống sáo lớn nhỏ, vắn dài khác nhau gọi là Lục Dương, tức là âm thanh thuộc về dương: Hoàng Chung Thái, Cô Tiển, Sanh Tân, Di Tắc, Vô Tịch! Lúc luật khởi phát thì đã lập tức hòa theo gọi là lẽ Lục Âm: Đại Lã, Giáp Chung, Trọng Lã, Lâm Chung, Nam Lã, Ung Chung. Sáu dương sáu âm ấy một bên xướng một bên hòa, cả hai hợp lại lập thành hết thảy âm thanh của trời đất và muôn loài, thế mới là âm nhạc vĩ đại!

Sứ quân thấy hứng thú trong việc khích người lạ:

- Đúng thế! Việc trị nước người xưa nói là phải dụng đến Lễ với Nhạc. Nhạc có tiêu biểu chứa đựng được cả trời đất lẫn muôn loài thì phép trị nước mới không sai với luật trời!

Bây giờ thì khách lạ như mê đi trong lôi cuốn của Âm Nhạc, sắc mặt hân hoan nói:

- Trong âm nhạc tự nó chứa đựng tất cả, người thường làm sao tìm ra cho đủ được những dị âm huyền diệu ấy để hiểu được lành dữ, thành bại, trị loạn, hưng suy, nhanh chậm, cứng mềm, xa gần... Đời nay, người xử nhạc thuần là những kẻ hạ trọc, đem âm thanh hạ cấp để mê hoặc chúng nhân, sao gọi được là nhạc lớn của bực đại thánh được!? Người đời không hiểu chỗ tinh lý thâm viễn của Thần Cổ thời Hoàng Đế khi lấy trúc ở núi Giải Cốc để khoét thành ống sáo hoàng chung. Âm của sáo hoàng chung có âm dài âm ngắn, rộng hẹp, nặng nhẹ, dàn xếp khiến cho âm dương co duỗi thật hòa hợp, từ đấy mới sinh ra được cái thế cách của tam tam điệt vận tức là ba lần ba đi liền với nhau, rồi lại cửu cửu tương thừa tức của luật tương sinh chín lần chín đội nhau mà sinh ra trời đất, muôn vật muôn loài, làm cho có thái hòa, nguyên khí, đưa nhạc lên thượng đỉnh cao quý, giúp cho nhà cai trị nó được cái đạo rất trung, rất hòa đấy!

Dị nhân nói đến đây thì Sứ quân không biết phải lựa lời đưa đẩy tán tụng ra sao nữa, liền gật gù nóng bảng quơ:

- Hay! Hay lắm!

Dị nhân nghe Sứ quân ca tụng, càng hứng thú, tiếp:

- Nhạc đã vận chuyển như vậy, nương vào bốn âm để lập thành điệu. Như điệu vũ thì có các vận trung lã, chính bình, cao bình, tiên lã, hoàng chung, ban thiệp, cao ban thiệp. Điệu Giốc có các Vận Việt, Đại Lã, Cao Đại Thạch, Song Điệu, Tiểu Thạch, Át Chỉ, Lâm Chung. Ở điệu Cung Chức các vận Chính Cung, Cao Cung, Trung Lã, Điệu Đạo, Nam Cung, Tiên Lã, Hoàng Chung. Còn Điệu thương thì chuyên chở cá Vận Việt, Đại Thạch, Cao Đại Thạch. Song Điệu, Tiểu Thạch, Át Chỉ, Lâm Chung. Riêng Điệu Chủy thì chỉ có âm mà không có điệu. Người đời mấy ai thông đáo được hết các điệu vận âm luật của nhạc như vậy để xứng đáng là bực thần nhạc được nào?!

Cả khách sảnh vẫn lặng lẽ, người lạ nói xong vẻ mặt trịnh trọng, trang nghiêm rồi dần dần biến thành buồn rầu mà rằng:

- Âm thanh tuyệt vời như thế, nhạc là lẽ hòa hợp của cả vạn vật thiên nhiên là thế, ấy vậy mà người đời lại đem cái ham thích trần tục thấp kém ra để bắt nhạc phải hướng theo lòng, chứ chẳng phải để lòng rung theo nhạc nữa. Vì vậy, cứ nghe xem nhạc đời Lục triều (Ngô, Đông, Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần), đời Ngũ đại (Lương, Đường, Tấn, Hán, Chu) thì biết nhạc càng cao thì vận nước càng ngắn, chính là cái cớ ấy mà ra cả!

Sứ quân Lý Khuê và văn võ các tướng càng nghe nhạc lý của người lạ càng như thể mưa rơi lớn có sấm chớp đầy trời nhưng đàn vịt vẫn thản nhiên tung tăng lội nước chẳng biết có việc gì xảy ra!

Khách lạ ngưng nói hồi lâu, rồi thở dài mà rằng:

- Ta vốn không ưa ở mãi một nơi, không thích ngồi mãi một chỗ, lang thang khắp hang động ở cõi Giao Châu này, lại nghĩ là lãnh địa xứ Giao Châu ta từ xưa Lạc Long Âu Cơ gặp nhau mà dựng nghiệp ở mãi Hồ Động Đình, vì thế ta đã để gần nửa đời người chu du vùng Hồ Động Đình. Một ngày nọ vào buổi mạnh Hạ, ta lạc vào một cái động kỳ dị ở phía Nam Hồ Động Đình không biết động ấy là động gì, chỉ thấy rêu phong rậm rì, vách đá hoang sơ. Động ở trên sườn núi cao ngất, một bên núi trông xuống Động Đình, bên này núi nhìn xuống phương Nam, khí sắc uy hùng nhưng phảng phất buồn ảm đạm, lục tìm trong động, ta phát giác được nhiều thứ lạ, nào là búa đá hai lưỡi có người bảo là của Lộc Tục dùng trong những lúc tuần du, nào là áo khoác da hải báo Hồ Động Đình trong lót lông chim Hồng thiên hạ bảo là áo khoác của bà Âu Cơ, nào là cây cung ba mảnh vảy thủy quái nặng dễ có đến ngàn cân người ta bảo là của Lạc Long Quân dùng để săn thú. Ta lại còn gặp một phiến đá mỗi chiều ước khoảng hai gang tay trên có khắc bốn phương, ở giữa là mặt trời, lại có các ngôi sao án định ở các phương hướng, có ông sao to, có ngôi sao nhỏ, ngôi sao đậm nét, ngôi sao mờ nét, các ngôi sao lúc gần lúc xa, nghiêng về một phía thì hiện ra một cảnh khác, đặt ngửa ra một thế, lật sấp biến thành thế khác, ta lấy làm kỳ mới ở lại hang động ấy để tâm suy nghĩ, may nhờ vốn ưa thích âm nhạc học mới phát giác ra được rằng đấy là một bản nhạc tối cổ người xưa dựng lên để xử cho ống tiêu ống địch.

"Ta mừng quá ra sức tìm học bản thần tiêu ấy mất hơn bốn năm trời mới đọc được hết, lại dành trọn bốn năm nữa cứ ngồi trên sườn núi cao hướng về phương Nam mà tấu luyện mãi khúc địch ấy mới ý hội được tinh lý tuyệt mật của bản nhạc. Lúc ấy ta mới thu thập các báu vật của Tổ Tiên định mang về xứ Giao Châu này, thế mà không hiểu vì đâu thiên hạ biết được đón đường toan lấy mạng ta để đoạt báu vật. Mạng ta, ta chẳng tiếc, nhưng vì nhất định không muốn để các báu vật ấy của Tổ Tiên lọt vào tay người nên ta cố trốn tránh, đến khi tính mệnh không còn phương cứu gỡ, cấp quá ta đành mang tội lớn là hủy hết các báu vật ấy, nhưng cũng vì thế mà thiên hạ ở phương Bắc càng giận dữ nhất định giết ta cho kỳ được. Sau nhờ có người ra tay giải cứu, bảo ta phải cố bảo trọng tấm thân để gìn giữ lấy báu vật cuối cùng là bản thần tiêu tiên địch của Tổ Tiên. Ta mang ơn cứu mạng, lại mang trọng trách lấy tính mạng mà cất giữ bản nhạc ấy, bấy giờ cũng muốn truyền ra cho người Giao Châu, ngó quanh chẳng thấy ai là người cốt cách thanh cao để đáng nhận báu vật truyền tộc ấy. Nay ân nhân chỉ đòi ra có một việc là: hãy đến Siêu Loại mà tấu khúc địch ấy lên, để cho văn sĩ Siêu Loại hưởng ứng cùng hòa lên khúc nhạc thần, sau đấy mới có cơ hội lưu bản nhạc lại cho người đời sau. Hôm nay ta đến đây là vì thế, vậy văn sĩ Siêu Loại của Sứ quân đâu?

Sứ quân thở hắt ra, ngài băn khoăn lúng túng không biết trả lời ra sao, các tướng văn võ cũng thấy khó nói vì văn sĩ ấy là Du Hải Tang đã bị Sứ quân hạ ngục rồi còn gì!

Khách lạ đầu không ngửng lên, nhưng cũng biết cái vẻ mặt lúng túng của Sứ quân, liền bảo:

- Chắc hẳn văn sĩ ấy không chịu tấu địch, đã bị tội rồi chứ gì?

Sứ quân ngượng quá đành thú nhận cả, rồi bảo:

- Để ta ra lệnh thả văn sĩ Du Hải Tang ra!

Người lạ xua tay nói vội:

- Đừng! Sứ quân đã hạ ngục y, nếu bây giờ lại thả y ra thì tất y kiêu căng, thần trí bồng bột không thể thấm được những chỗ huyền diệu của thần tiên. Nhà ngục dựng ở phía nào?

Sứ quân đáp:

- Ta cho dựng nhà ngục bên sông Kinh Phố, tức là một nhánh chỗ ngã ba Kinh Phố thông với sông Lâu Khê, nước tiếp của dòng sông Bái. Ngài muốn tới đấy chăng:

Khách lạ ngẫm nghĩ rồi bảo:

- Nhà ngục dựng bên sông, chẳng là nơi dưỡng thần đẹp lắm sao?! Vậy để ta cưỡi một thuyền nhỏ đến dưới chân ngục Kinh Phố mà tấu địch, ắt văn sĩ ngồi trong ngục nghe được rồi!

Thế là ngay trong trưa hôm ấy, khách lạ cưỡi một thuyền nhỏ theo dòng Kinh Phố đến sát chân ngục trên bờ sông mà cắm sào neo thuyền. Sứ quân cũng vội cho lệnh sắm sửa một thuyền cho thật lớn, lại cho đặt trên thuyền ấy giường nệm lụa mịn để Lục Hồ phu nhân nằm. Các tướng văn võ cũng được cưỡi thuyền đi theo để cùng nghe khúc nhạc thần. Sứ quân lại được văn sĩ Lý Thường khuyên:

- Bẩm Chúa công, người lạ nói rằng ân nhân của y bảo y đến đây tấu địch để có cơ hội truyền lại bản nhạc thần ấy cho người Giao Châu ta, thì Chúa công cũng nên cho lệnh rao khắp nơi là: mọi người hãy tới cả sông Kinh Phố để nghe khúc nhạc thần, may ra trong đám đông trăm họ ấy có cách nào truyền lưu được bản nhạc chăng!

Sứ quân vui vẻ cho là phải, liền tức thì cho quân đi rao truyền khắp nơi, chẳng mấy chốc chung quanh ngục bên sông Kinh Phố đã nghẹt người đứng đợi.

Đến chiều tối hôm ấy, sương đầu mùa lất phất mờ mặt sông, ngục Kinh Phố nhập nhoạng trong bóng tối, cũng là lúc tiếng trường địch của khách lạ bắt đầu trỗi lên.

Trên chiếc thuyền nhỏ, chỉ có Sứ quân, khách lạ, tướng Đỗ Bá Đoàn và văn sĩ Lý Thường. Nhìn ra mặt sông, thuyền san sát im lìm, nhìn lên hai bên bờ dòng sông nhỏ lô nhô đầu người đợi nghe tiếng sáo.

Khách lạ nhìn ra sông tối, lặng lẽ rút ống sáo dài trong bao da trăn lột ra. Ống sáo dị kỳ, không phải là ống trúc, chẳng phải là tre, cũng không phải là

bằng kim khí, khách lạ bảo rằng đấy là bột đá Núi Sóc ở Kim Anh nghiền nhuyễn trộn với đất bùn lẫn vỏ sò hến ở cửa sông Tiêu Tương, Từ Sơn, mà đúc thành, vì thế ống sáo dài, lòng nhỏ, tiếng cực nhanh, gọi là Thạch Địch.

Khách lạ lặng lẽ nâng thạch địch dạo bản: "Non nước cội nguồn", tiếng sáo trong như hạt sương rơi, khoan thai như mây lướt trên đỉnh núi. Điệu nhạc không có gì đặc sắc nhưng tiếng sáo thanh thoát lạ lùng giữa chiều sương lạnh, theo hơi lạnh truyền đi xa, vượt vách nhà ngục mà vào phòng giam Du Hải Tang.

Quả nhiên, Du Hải Tang đang ngồi trong ngục tối ngẫm nghĩ đến thân thế, lòng chán ngán vô cùng, chợt nghe thấy tiếng sáo lạnh như băng, vi vút như sợi chỉ nhỏ luồn vào trong ngục thì ngạc nhiên, nhìn ra họ Du lại càng lạ lùng hơn nữa là cửa ngục mở rộng, chẳng thấy bóng quân canh đâu cả. Du Hải Tang ngồi dậy lắng tai nghe. Tiếng sáo dìu dặt lúc khoan lúc nhặt, lúc thấp lúc cao, tha thiết như lời cầu nguyện, êm đềm như nhắc nhủ khuyên lơn, điệu nhạc rõ ràng là bản "Non nước cội nguồn" thấm thía mà mông lung chập chờn. Du Hải Tang như theo cùng với tiếng sáo đi trở lại thời Lạc Long Âu Cơ hạnh ngộ, cùng nhau mở nước ở phương Nam. Du Hải Tang dần dần quên cảnh ngục tù, tâm tư thanh thản lạ kỳ cùng với tiếng sáo bay hồn ra khỏi ngục, vượt lên không gian mà sống cùng vũ trụ.

Tiếng địch càng lúc càng rõ ràng, trong nỗi buồn lê thê lại chen lẫn những âm điệu dồn dập như trống giục thác đổ, trong cái lặng lẽ của buổi chiều tà lại như chứa đựng sức nóng cháy da bỏng thịt giữa trưa hè. Du Hải Tang không hiểu tiếng sáo ở đâu đưa đến, lắng nghe thì phát giác ra tiếng sáo ấy ở phía sau nhà ngục, trên sông Kinh Phố đưa lại, rõ ràng là người thổi địch ở gần lắm thì phải.

Nghe thêm hồi nữa, Du Hải Tang nhận thấy: điệu sáo thanh thoát thì thanh thoát, bồi hồi thì có bồi hồi, tình cảm chen lẫn ý vật lộn với thiên nhiên thật đấy, nhưng phảng phất vẫn còn thiếu mất phần đối họa, lúc như thiếu mất phần dẫn khởi thành ra tiếng địch ngập ngừng như bị chới với không biết hướng về đâu, có lúc lại như bẽ bàng không lôi kéo được phần tiếp nối còn dở dang thiếu sót.

Du Hải Tang mặt mũi xấu xí, tính tình lại giảo hoạt, nhưng tâm hồn lại nặng nghệ thuật vừa giỏi vừa mê thổi sáo. Hải Tang từ lúc nhỏ theo đám chăn trâu thả diều nghe gió lùa vào lưỡi cựa sáo diều phát ra tiếng vi vu, lặng nghe rồi mê thổi sáo. Hải Tang thường lấy ống trúc khoét thành sáo mà tập tấu địch, sau lớn lên chuyên tâm học phép thổi tiêu, lại chịu khó lặn lội tìm thầy học nhạc, cố kiếm sách lạ nói về phép thổi sáo để học. Du Hải Tang tự phụ là người đọc sách, học được phép thổi sáo của kỳ nhân ở Đầm Cự Linh (thuộc Châu Gia Lâm) có thể nghe tiếng sáo hiểu hết được ý tình, theo tiếng sáo mà đạt được chỗ cao siêu nhất của huyền nhiệm.

Du Hải Tang mê sáo, có lần dám bỏ ra cả trăm lạng bạc để mua một ống sáo bằng ngà voi núi Nham Biền (huyện An Lũng), sau thấy sáo ấy còn có chỗ khiếm

khuyết thì đập nát, bảo rằng: "Đã gọi là lưu vật mà còn có khuyết điểm, thì thà không có còn hơn".

Bây giờ nghe tiếng sáo lạ chưa bao giờ lại tuyệt vời đến như vậy, tự nhiên Du Hải Tang thấy bứt rứt lạ lùng, không thể ngồi yên một chỗ mà nghe được, thế nào cũng phải có ống sáo để hòa với tiếng sáo lạ cho đủ phần hai bên bổ xuyết cho nhau. Ngó ra, cửa ngục mở rộng, không thấy bóng quân canh, Du Hải Tang ngập ngừng rồi đành lên tiếng gọi. Gọi mãi, mới có tên quân chạy vào quát mắng:

- Thân phận tù đày sao chẳng biết, lại còn kêu réo gì ầm ầm nữa?!

Du Hải Tang như chẳng nghe thấy lời mắng hỗn xược của tên quân coi ngục, liền nói:

- Ta nghe tiếng sáo lạ, muốn được hòa sáo cùng tiếng sáo ấy. Phiền ngươi chạy về nhà lấy cho ta ống sáo có được không?

Tên quân coi ngục vênh mặt:

- Dễ thường trên thế gian này chỉ một mình ông là biết nghe sáo, ta không biết nghe hay sao? Tiếng sáo của khách lạ đang thổi trên sông Kinh Phố, một đời người liệu nghe được đến hai lần không, sao ông ích kỷ thế?

Nói dứt, tên quân dậm bước toan quay đi, Du Hải Tang chạy vội đến túm áo tên quân năn nỉ:

- Bác làm ơn hộ tôi mà, thế nào cũng có trăm lạng mà!

Tên quân nghe nói "trăm lạng" cũng mê, ngó lại thấy Du Hải Tang vẻ mặt khẩn khoản thì y chợt động lòng tham, liền vênh mặt:

- Trăm lạng của ông kiếm cũng được, một đời người làm sao nghe được đến hai lần! Thôi thôi, ông cứ nằm ra đấy mà nghe tiếng sáo là đủ rồi!

Nói xong, tên quân giật mạnh tay Du Hải Tang nhất định bước đi. Du Hải Tang vội vã chạy theo lớn tiếng:

- Một ngàn lạng được không?

Tên quân thấy run trong lòng nhưng vẫn cố bước đi, Hải Tang lẽo đẽo theo sau, lại cố nói:

- Một vạn lạng được không?

Suýt chút nữa thì tên quân đã ngã xuống, y dừng ngay bước. Cũng lúc ấy, tiếng địch như chuyển cung bực, đang từ khoan thai hốt nhiên biến thành réo rắt gấp rút. Tiếng địch nghe như tiếng hót của bầy hạc bên ven sông, riu rít mà lồng lộng cùng cực. Tức thì Du Hải Tang trong một thoáng ngẩn người vì tiếng sáo, liền nói lớn lên:

- Ta đổi cả cơ nghiệp tài sản của ta, ngươi chịu không?

Tên quân bàng hoàng đến lặng người mất trí. Du Hải Tang trong lúc khích động lại tưởng tên quân không muốn nhận, liền năn nỉ:

- Một đời được không có đến hai lần hòa nhạc được như thế này, ngươi giúp ta lấy ống sáo, cả tài sản của ta ta tặng hết cho ngươi!

Tên quân bảo:

- Ông ỡm ờ làm chi, sao muốn thổi sáo không về mà lấy, lại nhờ vả gì tôi?

Du Hải Tang cho là tên quân muốn làm khó, càng nằn nì:

- Không, ta nói thật, tài sản của ta ta tặng cả cho người, lấy hộ ta ống sáo! Sứ quân giam ta ở đây, làm sao ta dám trái lệnh mà bỏ về được!

Lúc ấy, tên quân mới hỏi:

- Vậy, ông lấy gì bảo đảm cho lời nói nào?

Du Hải Tang nhíu mày nghĩ ngợi, rồi lập tức mượn thanh đao của tên quân, xõa búi tóc ra, tay trái Hải Tang cầm mớ tóc dài, tay phải quyết liệt đưa thanh đao cắt gọn mớ tóc rồi đưa cho tên quân! Tên quân sửng sốt không kịp ngăn cản lặng người nhìn mớ tóc, nhìn vẻ mặt khẩn cầu của Du Hải Tang.

Từ ngoài sông, điệu sáo ngập ngừng như muốn tắt, mơ hồ như mãi từ xa xôi vọng về, Du Hải Tang khẩn khoản:

- Ngươi giữ nắm tóc của ta làm bằng, người quân tử đứng trong trời đất này lấy một phần thân thể mình ra làm bảo chứng, thế là cùng cực rồi! Ta thề trước mặt ngươi, trên đầu có trời cao chứng giám là: ngươi lấy hộ ta ống sáo, thì cả tài sản của ta giao hết cho ngươi để trả ơn!

Tên quân vẫn ngẩn người, Du Hải Tang lại giục:

- Ngươi đi nhanh đi thôi! Ống sáo ta cất trong tráp bạc ở ngay trên án văn trong phòng riêng của ta, ngươi cứ bảo vợ ta lấy cho là được! Nhanh lên đi!

Miệng nói, tay Du Hải Tang đẩy tên quân giữ ngục đi. Tên quân tức thì quay bước đi gấp.

Du Hải Tang ngồi ở tiền sảnh nhà ngục đợi trong bóng tối, cả nhà ngục lặng lẽ, cửa ngục vẫn mở rộng. Hải Tang lắng nghe tiếng địch lạ kỳ như dẫn dụ, như tha thiết mời gọi.

Trên sông Kinh Phố, trời đã tối mịt, hơi sương đầu mùa lạnh lất phất phủ xuống trăm con thuyền im lìm, hai bên bờ sông bá tánh vẫn âm thầm nghe tiếng địch của dị nhân, tiếng địch thần tiên mê hoặc lòng người.

Hồi lâu, trong tiếng địch thanh lạ lùng của dị nhân đang véo von réo rắt, bỗng có tiếng tiêu trầm trầm mà dào dạt tuôn ra, tiếng tiêu lạ từ phía nhà ngục bay ra.

Mọi người sửng sốt nghe, bây giờ điệu địch cực thanh hòa với tiếng tiêu cực trầm, biến khúc nhạc thành tuyệt diệu.

Khúc nhạc hòa được một lát, khách lạ trên thuyền cắm sào phía sau ngục trên sông Kinh Phố đẩy một hơi trường địch, phát ra âm thanh lạ kỳ nghe như tiếng suối chảy mạnh xiết vào bờ đá, tựa như gió rít lùa giữa ngàn thông, tiếng địch vi vu

mạnh mà lại tưởng như bé nhỏ vô cùng. Tiếng địch vừa chuyển điệu, tiếng tiêu cũng bắt theo ngay gắn bó vô cùng, trong tiếng địch cực cao tiếng tiêu hùng hồn như sấm dậy, âm âm huyền diệu như nâng đỡ tiếng địch mà dìu nhau đi xa mãi, xa đến vô cùng của bản "Non nước cội nguồn" rồi tiêu địch cùng lặng tiếng.

Sứ quân, Lục Hồ phu nhân, các tướng, bá tánh ở chung quanh, thảy như vừa trải qua một giấc mơ đẹp, bàng hoàng còn chưa hết đã lại nghe tiếng địch trỗi lên. Tiếng địch rơi từng tiếng gọn tròn, cao mà mạnh, tức thì tiếng tiêu cũng bay lên từng tiếng một dồn dập mà trầm, rộng mà chứa đựng sức vĩ đại của núi cao biển rộng.

Khách lã trên sông Kinh Phố mười ngón tay lướt trên huyệt địch, vẻ mặt mơ màng thận trọng tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên".

Trong ngục thất, Du Hải Tang như xuất hồn, vận hết tâm tư vào ống tiêu Sa Trúc ở châu Đông Triều trồng trong Châu Thạch (đá son) tận núi Phượng Hoàng, Chí Linh. Ống tiêu lớn như gióng mía vàng, dài ước khoảng ba bốn gang tay, vỏ Sa Trúc đen biếc như cát đen nhưng trong lòng lại đỏ quạch như sơn. Ống tiêu Sa Trúc của Du Hải Tang trên khoét bảy lỗ lớn, hai lỗ nhỏ, đầu ống tiêu lại buộc giải lụa trắng.

Du Hải Tang vừa nghe tiếng địch trên sông Kinh Phố thánh thót điểm từng tiếng trong tuyệt vời thì nhíu mày. Trong bóng tối nhà ngục, Du Hải Tang lắng nghe tiếng địch khoan thai, lạ lùng không hiểu khúc "Âu Lạc cầu duyên" chỉ nghe nói mà thôi sao bây giờ lại có người tấu lên được?

Du Hải Tang ưa đọc sách nhạc, ra công tìm tòi, biết được người Giao Châu có khúc nhạc thần nhưng không tìm ra được bản nhạc ấy, chỉ thấy nói là khúc nhạc cực hay, nhưng tấu một mình thì chỉ hết được một nửa, một nửa nữa lại phải đợi hòa tấu mới xong. Nhưng, trên thế gian này làm gì có người biết được khúc nhạc thần ấy? Hải Tang ngoài đời giảo quyệt, nhưng tâm hồn nghệ thuật lại siêu đẳng, tuy chưa được nghe khúc "Âu Lạc cầu duyên" bao giờ nhưng hồn nhạc thì lại sẵn sàng để rung động.

Bây giờ, tiếng địch vừa trỗi lên chưa được trăm tiếng, Du Hải Tang đã như người sống từ nghìn năm trước, mười đầu ngón tay tự nhiên lướt đi trên ống tiêu Sa Trúc, hồn nhạc của Hải Tang luồn vào ống tiêu mà bay ra ngoài.

Khách lạ nâng cây Thạch Định, vươn thẳng người, vận hết tinh thần phổ vào tiếng sáo. Tức thì, tiếng địch rào rạt thoát ra, nghe không thể phân biệt được từng tiếng, bây giờ tiếng địch như liền một dây dài, bất tận. Tiếng địch càng lên cao hơn nữa, cao mãi, cuối cùng nghe như tiếng gió thoảng ngoài mạn thuyền. Tiếng địch lên càng cao, tiếng tiêu Sa Trúc trong nhà ngục càng khoan thai êm đềm phát ra, tiếng tiêu của Du Hải Tang tưởng như lâng lâng, phảng phất đọng lại một chỗ chứ không tan vào không gian nhưng lại dường như giam hãm gìn giữ tiếng địch không cho vượt vào vũ trụ mà mất tích.

Trong đời Hải Tang, vẫn thầm ước được nghe khúc nhạc tối cổ "Âu Lạc cầu duyên", nào ngờ bây giờ lại chính Hải Tang được tấu tiêu hòa với khách lạ khúc nhạc thần ấy! Hải Tang đem cả tinh thần cuộc đời mình bắt tiếng tiêu theo tiếng địch, gắn bó lạ lùng. Cung bực âm độ lên xuống, lúc nhanh lúc chậm, lúc rộng lúc hẹp, không còn là âm thanh thường tình nữa mà là những tiếng gió thoảng lúc đêm hè, những đợt cuồng phong hồi trời đất mới dựng, những buổi núi mọc lên từ mặt đất, lúc rừng mới nẩy mầm, lúc con người mới chập chững đi vào hoang vu giữa ngàn dã thú.

Điệu nhạc vượt ra ngoài âm luật vận điệu như thể cùng với vũ trụ cùng tấu, cùng hòa, cùng chuyển động, biểu diễn thiên nhiên cùng cực. Lúc ấy, tiết đầu mùa Đông sương xuống lạnh lẽo, cảnh vật mơ hồ, dần dần thay đổi lạ kỳ theo với tiếng tiêu Sa Trúc Thạch Địch mà hiển hiện huyền nhiệm. Trời cao như trong suốt, sương như ngừng rơi, lấp lánh vài vì sao bạc, khí tiết êm ấm. Đây là lúc bản "Âu Lạc cầu duyên" tả đến chỗ Lạc Long Quân trên đường săn dã thú vào mùa Xuân bên ven Hồ Động Đình gặp nàng Âu Cơ. Tiếng địch ngập ngừng trong sáng, thoảng một chút ngỡ ngàng như bốn ánh mắt gặp nhau lần đầu, liền lúc ấy tiếng tiêu Sa Trúc âm âm nâng đỡ, dìu tiếng địch mà đi như mật quyện đầu tay, như nước dòng chảy êm khi qua khe đá.

Thạch Địch trầm xuống, để cho tiếng tiêu Sa Trúc lại vươn lên, đưa hai thế cao thấp, rộng hẹp, mạnh nhẹ tương phản với nhau, đối chọi nhau như những lời dò hỏi ướm thử lúc ban đầu. Điệu nhạc miên man dào dạt mà vẫn chứa đựng cái tinh thần kín đáo thuần khiết rồi êm đềm kéo dài như dòng suối len lỏi giữa những thảm cỏ băng qua các khu rừng âm u huyền bí. Điệu sáo thoát đổi sang líu lo như muôn chim vui hót, Thạch Địch lướt nhanh cùng cực nghe như tiếng gió rít để cho tiếng tiêu Sa Trúc chừng chạc chen vào như tiếng voi gầm, hổ thét, tất cả rừng già chuyển mình trong nỗi hoan ca mừng Lạc Long hạnh ngộ Âu Cơ.

Tiêu địch quấn quít biểu diễn cái khí thế vô biên của núi rừng rồi chậm lại bước vào thế khoáng đạt bao la. Tiêu Sa Trúc dẫn khởi như những bước chân dựng nước vững vàng, hùng mạnh dẫn dắt tiếng địch đá càng lúc càng rậm rạp, càng lúc càng chan hòa nghe như muôn vàn dòng sông vỡ bờ ào ạt phóng dòng mở rộng bờ cõi. Đây là lúc Lạc Long với Âu Cơ mở nước để cho những thế hệ hậu duệ dựng nghiệp dưới gầm trời.

Trên dòng Kinh Phố, trời cao lồng lộng, đêm đen mơ hồ như thời khuyết sử. Tiếng địch của dị nhân vượt không gian đi xa mãi mãi. Cách khoảng chẳng xa, từ nhà ngục tiếng tiêu của Du Hải Tang lúc êm đềm, lúc trầm hùng bi tráng đuổi theo, nâng đỡ, quấn quít theo tiếng Thạch Địch, cả một khoảng trời bao la như tách rời khỏi vũ trụ lúc ấy mà lui mãi về tận thời cổ sử.

Trên thuyền lớn, Lục Hồ phu nhân từ lúc nghe tiêu địch hòa khúc "Non nước cội nguồn" đã tỉnh cơn đau, tinh thần dịu hẳn lại. Đến lúc tiêu địch cùng tấu khúc

"Âu Lạc cầu duyên", phu nhân cảm thấy có sức mạnh lạ kỳ len vào tâm tư, như rửa óc thay đời, phu nhân thấy sảng khoái lâng lâng không thể nào hiểu được cái cảm giác dị kỳ ấy là thế nào, chỉ thấy tinh thần sáng suốt, mạch máu chạy nhanh, hơi thở gấp rút mà hóa ra khoan thai đầm ấm, phu nhân tưởng như chưa hề bao giờ lại mắc chứng bệnh hiểm độc nhức đầu!

Cũng trên thuyền lớn ấy, Sứ quân Lý Khuê, văn sĩ Lý Thưởng, tướng Đỗ Bá Đoàn ngồi trong bóng tối lắng nghe tiếng địch của khách lạ, lúc đầu còn chú tâm nghe, sau tự nhiên như bị mê hoặc không muốn nghe cũng bị tiếng địch lôi cuốn, cả ba ngồi lặng như tượng đá, tâm hồn như được rửa sạch hết mọi ưu phiền lo lắng. Trong bóng tối, Sứ quân không thấy gương mặt dị nhân, chỉ thấy bóng dị nhân với chiếc Thạch Địch hằn trên vách khoan thuyền.

Tiêu địch hòa tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên", lần lượt chuyển hết bốn mùa thời tiết, lúc nhanh lúc chậm, lúc êm đềm lúc hùng hồn, một xướng Lục Hồ họa, một khởi một đi theo, hai người cách biệt hai nơi ngồi tấu nhạc thế mà tưởng như hai kẻ đối diện cùng nhau hòa tâm hồn vào dị ảo.

Đêm về khuya, tiếng Thạch Địch sang chiều ôn hòa, tiếng địch như dòng suối êm đềm trôi rồi bất thần cuồn cuộn xiết mạnh, Thạch Địch càng lúc càng lên cao, lên cao mãi, cuối cùng chỉ còn nghe tiếng vi vu nhẹ như gió thoảng nhưng thật ra mãnh lực của tiếng địch lúc ấy mới thật là dữ dội, tưởng như có kim châm dao chích sâu vào da thịt, khiến có thể tung người lên mà nhảy múa cuồng điên được. Trong tiếng Thạch Địch dữ dội như thế, tiếng tiêu Sa Trúc lại đường bệ tấu theo, tiếng tiêu xuống dần, xuống thật thấp rồi cuối cùng chỉ nghe như có tiếng rền của sấm trên trời cao, có sức huyền nhiệm chế ngự hẳn tiếng địch làm cho người nghe cảm thấy mạnh nhẹ bổ sung, cao thấp hòa đồng, không còn bị kích thích cuồng điên nữa, mà cảm thấy khí lực như trào chảy thật đầm, thật kín đáo trong thân thể.

Thạch Địch cùng với tiêu Sa Trúc lặng lờ như vậy giây lát, gió trên sông Kinh Phố cũng vi vu thổi theo, trời tối đen như thoa phấn than, sương rơi lại thấy mờ mịt, tiếng địch tiếng tiêu không còn nghe thấy nữa, âm thanh đã vượt ra ngoài khả năng lĩnh hội của người đời để đi vào hư không truyền cảm. Cả một vùng sông Kinh Phố phía Nam phủ đường Siêu Loại trong đêm hôm ấy thật đông người, hơn trăm con thuyền cắm sào kín mặt sông, có hai người tấu địch xử tiêu thế mà không nghe thấy tiếng nhạc, cũng chẳng thấy một lời lao xao. Tiêu địch không phát thành tiếng, nhưng dưới thuyền dị khách vẫn như đắm hồn vào tiếng nhạc, mười đầu ngón tay vẫn lướt đi trên ống địch, dị khách vẫn tiếng tục vận hơi lùa vào lòng địch.

Trong ngục Kinh Phố, Du Hải Tang cũng đảo đầu như đang say đồng, mười ngón tay lúc buông lúc bắt trên chín huyệt tiêu, hai người nghệ thuật đang trong lúc xuất thần để đưa nghệ thuật đến chỗ tối diệu của "nghệ thuật không nghe

mà thấy, không nhìn mà thấy" nữa, nhưng mà là "cách không truyền cảm", hư vô là dẫn trường mệnh lệnh, làm cho cả nghìn, cả vạn con người lúc ấy rõ ràng như sống với Tổ Tiên, lần lượt trải qua thời vận nước lên xuống, thịnh suy, thái hòa hay loạn lạc.

Trên thuyền lớn, Lục Hồ phu nhân lúc nhan sắc rỡ ràng, lúc ủ dột buồn bã, có lúc phu nhân lại khóc lóc thê thảm, lúc mỉm nụ cười hoan lạc, lúc gương mặt nghiêm trọng gay go... Vận nước lên xuống, hĩ thông, trị loạn, hàng nghìn năm lập quốc đang lần lượt sống lại với những con người trên sông Kinh Phố đêm hôm ấy.

Cho đến quá nửa đêm, sương mờ dòng sông, ngục Kinh Phố lẫn hẳn vào đêm tối, thì bản "Âu Lạc cầu duyên" cũng hết.

Trên thuyền lớn, Sứ quân, văn sĩ Lý Thưởng, tướng Đỗ Bá Đoàn bâng khuâng giây lát, rồi bừng tỉnh, trong người cảm thấy như vừa thức giấc ngủ thật ngon, tinh thần sảng khoái kỳ lạ, tất cả chỉ cảm thấy như vừa đọc một cuốn sách hay, nghe kể một câu chuyện lạ, ngoài ra không còn nhớ gì bản nhạc thần "Âu Lạc cầu duyên" nữa.

Sứ quân truyền đốt đuốc, lửa sáng trong thuyền lớn hắt ra ngoài, các thuyền khác cũng theo sau bật hồng, tiếng người lao xao như giữa buổi chợ đông.

Sứ quân hân hoan, ngài chợt sửng sốt: khách lạ trong đêm tối tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên" là người già cằn cỗi phong trần, thế mà tại sao bây giờ khách lạ lại là người trẻ trung, mặt mũi phương chi đẹp lạ lùng, hai mắt dị nhân sáng như sao phát thần cực mạnh!

Sứ quân, Lý Thưởng, Đỗ Bá Đoàn, cả ba đều sửng sốt khiến dị nhân cũng phải ngạc nhiên hỏi:

- Bẩm, Sứ quân ngài thấy có gì lạ?

Sứ quân sững sờ:

- Sao bây giờ ngài trẻ hẳn lại, thần khí huy hoàng lạ kỳ?

Khách lạ giơ tay sờ má, vuốt tóc, rồi cũng sửng sốt:

- Thật lạ! Thật lạ!

Vừa lúc ấy, trên bờ sông có tiếng ồn ào. Sứ quân nhíu mày truyền đẩy thuyền vào bờ. Tới bờ, tướng Đỗ Bá Đoàn vọt ngay lên bờ, giây lát đã quay trở lại bẩm:

- Bẩm Chúa công, Du Hải Tang toan tính bỏ ngựa, bị quân canh bắt giữ lại rồi!

Sứ quân vừa từ dưới thuyền cùng dị nhân lên bờ, vừa truyền:

- Cứ để cho y được tự nhiên, không cần giữ lại làm gì!

Lệnh vừa truyền ra, đã lại thấy tiếng om sòm, đèn đuốc sáng rực. Thì ra, quân đốt đuốc để đón Sứ quân, và cũng là để cho thấy rõ đường mà bắt giữ văn sĩ Du Hải Tang lại.

Tướng Đỗ Bá Đoàn dẹp đường để Sứ quân tiến lên, đi chưa được mấy bước đã thấy một lão già râu tóc dài thậm thượt trắng như cước, ông già gương mặt hồng hào nhưng da chưa nhăn nhiều lắm. Tay ông già còn cầm một ống tiêu lớn. Ông già gạt đám quân bước tới trước mặt Sứ quân:

- Bẩm Chúa công, tội phạm Du Hải Tang tôi xin cáo biệt Chúa công!

Thì ra, ông già ấy chính là Du Hải Tang! Hải Tang đã vận dụng hết tinh hoa tinh thần để cố đưa tâm hồn theo tiếng Thạch Địch của dị nhân cùng tấu khúc nhạc thần, bao nhiêu tuổi trời còn lại của cuộc đời Du Hải Tang đã dồn cả vào cuộc hòa tiêu ấy rồi, chính vì thế nên chỉ trong chưa hết một nửa đêm Du Hải Tang đang từ trung niên văn sĩ đã biến thành ông lão già như tiên trên đỉnh núi cao!

Sứ quân chưa hết kinh ngạc, Hải Tang giọng vui vẻ:

- Bẩm Chúa công, một đời tôi chỉ mơ ước được nghe có người tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên", không ngờ đêm nay ngồi trong nhà ngục lại được hạnh ngộ thần tiên cùng được tấu khúc nhạc ấy, bây giờ thì tôi thấy không còn gì đáng lưu luyến nữa rồi! Chỉ tiếc một điều: thần tiên tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên" ấy không biết là ai, ở đâu?

Sứ quân cười xòa:

- Du Hải Tang, chỉ một buổi thổi tiêu mà ông trở thành già lão như thế này, thế mà vị thần tiêu tấu khúc nhạc thần cho ông được hòa tấu đang đứng trước mặt ông đây thì trước già bây giờ trẻ lại! Thế là thế nào?

Du Hải Tang nghe Sứ quân nói, vẻ mặt nghiêm trọng nheo mắt nhìn khách lạ, rồi Hải Tang ngập ngừng hỏi:

- Ngài... ngài đây là người vừa tấu khúc nhạc thần?

Dị nhân khẽ gật đầu:

- Phải, chính ta!

Du Hải Tang liền bảo:

- Một địch một tiêu tình cờ tấu lên được khúc nhạc lạ lùng ấy, quả thật ngài là bực thần tiên, tôi sung sướng là đời tôi sống không uổng vì đã được nghe khúc thần nhạc, lại được tự thân đem cả cuộc đời vào cuộc hòa tấu! Ngài là thần tiên, tôi là trần tục nhưng bây giờ cũng sạch hết bụi tục rồi, ngài cho tôi được theo hầu chăng?

Sứ quân càng ngạc nhiên, khách lạ khoan thai:

- Ta không có bầu bạn, chẳng qua vì nợ thiên hạ nên phải tới đây tấu địch, là người giàu sang phú quý, sao lại bỏ cả để đi theo ta được?!

Du Hải Tang giọng hồn nhiên:

- Bây giờ thì ta chẳng còn phú quý giàu sang gì cả nữa, cả cơ nghiệp sự sản của ta, ta đã đổi lấy ống tiêu này rồi!

Du Hải Tang vừa nói vừa giơ ống tiêu Sa Trúc ra, sắc mặt Du Hải Tang tươi tắn hân hoan chưa bao giờ lại có như vậy. Sứ quân ngạc nhiên:

- Ông báo là của cải tài sản của ông đổi lấy ống tiêu, thế là thế nào?

Du Hải Tang vênh cao mặt, hãnh diện:

- Tôi ngồi trong ngục, phải đem cả tài sản ra để nhờ cai ngục ban cho ơn huệ về nhà lấy cây Sa Trúc này đấy! Bây giờ hết thảy tài sản cơ nghiệp của ta là thuộc về y rồi!

Dứt lời, Du Hải Tang ngửa mặt cười như thể mời trời đất cùng với ông ta chia niềm sung sướng. Hải Tang ngửa mặt cười, mấy chòm râu dài bạc trắng phất phơ cọ vào cổ y, Hải Tang chợt ngưng cười nhíu mày, rồi giơ bàn tay lên sờ má, vuốt vuốt bộ râu. Du Hải Tang kinh ngạc quá đỗi kêu lên:

- Ô hay! Sao ta lại râu ria thế này!?

Đến lúc phát giác ra râu tóc dài thậm thượt trắng bạc cả. Du Hải Tang lại ngửa mặt lên trời bật cười một chuỗi thật dài, rồi bảo:

- Quả thật ta không nên còn gì nữa, một cuộc đời ta đánh đổi lấy buổi hòa tiêu như thế cũng là quá đủ rồi! Thật ta không mong đến thế mà lại được!

Hải Tang dứt lời, giơ tay đập mạnh cây tiêu Sa Trúc xuống đá tảng, cây tiêu rít lên một tiếng như xé lụa tan ra như làn khói nhạt biến vào không gian, Hải Tang chẳng quay nhìn Sứ quân, cũng không thèm để ý đến dị khách tấu được khúc thần địch "Âu Lạc cầu duyên", Hải Tang cũng chẳng cần biết đến chung quanh có những ai, lẳng lặng bước đi, xuống một chiếc thuyền nhỏ rồi tự tay đẩy chèo vượt dòng Kinh Phố.

Thuyền Du Hải Tang vừa rời bờ, quân đến trình:

- Bẩm Chúa công, phu nhân sắp tới!

Sứ quân lặng người về việc Du Hải Tang bỏ đi chưa hết, nghe tin trình thì lại vụt vui. Sứ quân chưa kịp quay gót đã có quân giục ngựa từ trong bóng đêm hấp tấp đến rạp mình bảo:

- Bẩm Chúa công, không hiểu vì nguyên cớ gì viên quản ngục đang ra tay đòi đuổi hết vợ con của văn sĩ Du Hải Tang ra khỏi nhà ông ta, rồi bảo rằng tài sản ấy của ông ta đã tặng cả cho y rồi! Bây giờ vợ con văn sĩ Du Hải Tang đang gào thét cưỡng lại, việc rắc rối lắm!

Sứ quân nghe trình càng thêm ngẩn người, vừa dậm bước chực quay đi thì lại có kỵ sĩ tế tác bay ngựa đến. Vó ngựa chưa kịp dừng thì kỵ sĩ tế tác đã tung cương, vẻ mặt gay cấn quỳ ngay xuống hổn hển bẩm trình việc trọng đại.

Chưa biết kỵ sĩ tế tác trình báo việc gì quan trọng, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi bốn

Siêu Loại bàn việc lớn lao
Hoa Lư được tin phương Bắc

Tế sứ trình:

- Bẩm Chúa công, thiên hạ đại loạn, tướng biên phòng miền Nam của ta cấp trình về để Chúa công rõ: Hoa Lư đã lấy Bình Kiều, thế là Bình Kiều tan rã, lại thêm Đằng Châu biến động sắp mất vào tay Hoa Lư rồi, nay mai thế nào Hoa Lư cũng nhòm ngó các nơi khác nữa! Tình thế khẩn cấp lắm!

Sứ quân nghe trình qua, sững sờ một lát mới lại hồn, ngài liền truyền hết thảy các tướng mau mau trở về phủ đường hội nghị. Sứ quân chẳng kịp làm lễ tạ ơn dị nhân, nhìn ra chỉ thấy tà áo sặc sỡ của dị nhân mờ dần trong ánh đuốc nửa đêm mùa Đông. Sứ quân trong lòng rối bời, chẳng còn biết suy nghĩ tính toán ra sao.

Ngài chưa kịp cất bước đã thấy Lục Hồ phu nhân cùng đám thị nữ bước lại, phu nhân mặt hoa rạng rỡ tuyệt vời, nàng nhìn Sứ quân âu yếm rồi vòng tay thi lễ mà rằng:

- Nhờ ơn Chúa công nên mới có bậc thần tiên tấu địch đuổi hết bệnh nghiệt cho thiếp!...

Sứ quân tươi vẻ mặt, hỏi:

- Bây giờ nàng thấy thế nào?

Lục Hồ phu nhân đáp:

- Những lần nghe sáo trước kia, thiếp rõ ràng cảm thấy bệnh thì tạm lui, còn lần này thì mới thật hết đến tận gốc! Tinh thần thiếp bây giờ thấy sảng khoái lắm, chắc là từ nay về sau không còn bị lại nữa đâu!

Sứ quân vui lắm, nhưng rồi nét mặt chợt buồn ngay lại. Lục Hồ phu nhân là người thông minh mẫn tuệ thoáng nhìn là thấy, liền ngập ngừng hỏi:

- Việc vui chưa được mấy chốc, sao tướng công đã lại có phần buồn bã lo lắng thế?

Sứ quân kể lại việc tế sứ vừa trình, rồi bảo:

- Ta được việc vui, chưa xong việc cũ, nay việc lớn đã lại dồn đến, ta lo là phải chứ!

Phu nhân nghiêm trang:

- Ngay bây giờ cũng chẳng bàn luận được gì, Chúa công nên cho các tướng về nghỉ ngơi, rồi sáng mai hãy mở đại hội xét định việc lớn thì hơn!

Sứ quân cho là phải, truyền bãi buổi họp nửa đêm rồi về phủ đường nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau vào hội nghị, Sứ quán bảo ngay:

- Suốt đêm hôm qua, ta được tin liên tiếp từ các mặt trình về mới hay: Đằng Châu có biến, trước sau cũng mất vào tay Hoa Lư, lại thêm vương thân Ngô Xương Xí ở Bình Kiều chán nản vì việc bại binh ngoại chiến lâm trọng bệnh từ trần từ mấy năm nay nên bây giờ Hoa Lư đã lấy Bình Kiều, nếu không thì Bình Kiều cũng mất vào tay Sứ quân Lữ Đường. Ở bên kia sông, Sứ quân Nguyễn Siêu ắt cũng muốn nhòm ngó Bình Kiều nhưng còn e ngại Đỗ Cảnh Thạc ở đằng sau lưng. Vì thế, Bình Kiều như bỏ ngỏ từ lâu chẳng có chủ, giữa Hoa Lư với ta là có cái thế tranh nhau được mà thôi, nhưng ta để lỡ khiến Hoa Lư ra tay trước! Lữ Đường ở Tế Giang trước bị bại binh ở Tây Phù Liệt, sau lưng còn có Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, như thế chưa chắc Lữ Đường đã dám động đậy. Cái thế tiến thoái như vậy, các tướng văn võ của ta nghĩ thế nào?

Văn sĩ Lý Thường đáp ngay:

- Bẩm Chúa công, Đằng Châu có biến, đấy là việc ở xa, Bình Kiều tan rã, đấy là việc ở xa; còn binh ta đi đánh Tiên Du đang phải kéo về, thì đấy là việc gần! Vì thế tôi nghĩ rằng: trước hết phải xét định cho rõ cái việc tại sao ông Phạm Thừa Ân đi đánh ở ngoài thắng hai thành mà lại vội vàng đem binh về cứu nhà, tại sao lại có như vậy? Biết rõ mọi việc rồi, lúc ấy ta có ra tay hành động mới không còn có chỗ nghi hoặc được nữa!

Sứ quân khen văn sĩ Lý Thường nói rất phải, rồi bảo:

- Dù thế, ta cũng nên xét đến tình hình Đằng Châu xem sao?

Tướng Đỗ Bá Đoàn nói:

- Bẩm, Đằng Châu đất rộng, người đông, giàu có, tướng giỏi không có, nhưng có Hồi Chúc Tiên Nương là vợ của Sứ quân Phạm Phòng Ất rất sắc sảo, giúp Sứ quân rất nhiều. Nhưng năm xưa, Cổ Loa đem binh đánh Hoa Lư gặp phải Quân sư Hoa Lư, lại thêm Đinh Bộ Lĩnh cùng các tướng ghê gớm quá thành ra binh Cổ Loa do đích thân Nam Tấn Vương thống lĩnh cũng phải chạy dài qua ngả Đằng Châu, vào Bình Kiều, Tế Giang mà về Cổ Loa. Hồi ấy, Hoa Lư dàn xếp khiến đưa được binh vào Đằng Châu, cái thế của ta khó lòng tranh đoạt được với Hoa Lư,

lại thêm vướng hai Sứ quân Thủ Thiệp ở Tiên Du, Lữ Đường ở Tế Giang, đến nay đem quân xuất chinh thắng mà hóa bại chạy về, việc lớn thiên hạ chuyển động. Một Sứ quân chết, không phải là việc của riêng ông ta, mà nó có liên hệ lớn đến các nơi khác. Việc một Sứ quân bị chinh phục, cũng lại không phải là việc riêng của ông ta. Đốt rừng làm rẫy, ắt làm kinh động đến chim muông dã thú, sinh loạn rừng không thể tránh được. Nếu bây giờ, quả thật có việc Hoa Lư nhân cơ hội Bình Kiều hỗn loạn chiếm đất rồi toan tính thôn tính Đằng Châu, thì cũng lại không phải là việc riêng của một mình Hoa Lư, mà phải xem là việc lớn chung của cả thiên hạ, ta không chạy cùng người tất bị người xéo chết. Động binh là điều phải làm rồi!

Tướng Đỗ Bá Đoàn nói một thôi một hồi, khiến cho cả nghị sảnh im phăng phắc, ai cũng lo âu về các việc biến động. Sứ quân trầm ngâm chưa nói, các tướng văn võ chưa ai thêm lời, đã có quân vào bẩm:

- Có phu nhân tới!

Lập tức, Sứ quân đứng dậy ra tận cửa đón phu nhân vào, các tướng văn võ cũng vội chỉnh tề khăn áo, có người đưa tay vuốt mặt cho tỉnh táo vì đêm qua ngủ quá muộn sáng nay lại bị dậy sớm, lúc ngồi trong hội nghị cứ ngáp dài!

Phu nhân Lục Hồ tuổi rất trẻ, nhan sắc mặn mà, lại có óc thông minh sắc sảo, phu nhân là người rất lo lắng đến công việc của Sứ quân, khuyên giúp Sứ quân rất nhiều việc lớn, Sứ quân rất yêu mà kính trọng phu nhân lắm, các tướng vì thế cũng kính nể phu nhân. Phu nhân thường ngồi với Sứ quân trong những lúc họp bàn việc quan trọng. Bây giờ nghe có những biến động lớn, Sứ quân hội nghị từ sớm, thì phu nhân cũng vội tề chỉnh y phục, điểm trang vừa phải rồi tới ngay hội nghị.

Vừa ngồi yên chỗ, phu nhân đã cất tiếng, giọng êm đềm mà nghiêm nghị, nói:

- Bẩm Chúa công, trước có tin đại tướng Phạm Thừa Ân mang quân đi đánh Tiên Du chiếm được hai thành, sau tự nhiên đại tướng lại được lệnh gấp rút về cứu Siêu Loại này, hiển nhiên là có ngoại địch phá hoại ở trong rồi. bây giờ, lại có việc Đằng Châu, Bình Kiều, bàn tay người ngoài ắt không thể không nhúng vào. Chúa công cùng các tướng văn võ, tất ai cũng thừa biết là việc binh bị không tránh khỏi xáo động, hại đến sinh sống của trăm dân, cái phép trị dân ấy Chúa công vẫn trọng, nay sắp xảy binh đao lớn là việc tai hại, thiếp xin được nhắc Chúa công điều ấy trước!

Lục Hồ phu nhân nghiêm trang nói, giọng vừa thánh thót vừa uy quyền ai nghe cũng nể. Sứ quân bảo:

- Phu nhân nói như vậy là phải, ta tuy ưa chộng võ nghiệp nhưng vẫn quan tâm đến phép trị dân, các tướng văn võ của ta ai cũng đều nhớ như vậy cả. Bây giờ trước việc thiên hạ, phu nhân nghĩ như thế nào?

Lục Hồ phu nhân đáp ngay:

- Bài binh bố trận để đối địch với bên ngoài, dựng nghiệp lớn, đấy là việc của kẻ làm trai, thiếp không dám bàn. Nhưng, nhìn ra ngoài thiên hạ, ngó về phía trước Giao Châu ta có những nữ kiệt Trưng – Triệu, đến nay Giao Châu có loạn lớn thiếp tuy chẳng thể theo gót được hai Bà họ Trưng, nữ kiệt họ Triệu, nhưng quyết không thể là hạng đàn bà ở với Sứ quân Kiều Thuận ở Hồi Hồ xúi chồng bán xương máu bá tánh để mưu giàu sang, áp chế thuộc hạ văn võ để mưu lợi một mình. Vậy, thiếp xin được giúp Chúa công vỗ về trăm dân, lo liệu ở đằng sau binh lớn. Chúa công cùng văn võ các tướng bận rộn việc chinh chiến, ắt có lúc mệt mỏi khiến không nhận ra chỗ lỗi lầm, thiếp xin được làm người đứng một bên để nói lên những sai lầm ấy!

Phu nhân nói năng khéo léo, nhưng trên từ Sứ quân xuống các hàng văn võ các tướng, ai cũng hiểu là phu nhân nghiêm nghị cảnh cáo mọi người, bảo cho mọi người biết là: "còn có phu nhân đứng bên cạnh giám sát công việc của mọi người...".

Sứ quân chẳng khỏi thấy ghê ghê trong lòng, các tướng ngồi im không dám cựa quậy. Sứ quân cười vui vẻ:

- Được như thế thì còn gì bằng nữa! Phu nhân vừa giúp ta vỗ về trăm dân, lại vừa giúp chỉ trích lỗi lầm, thế là nhiều quá rồi còn gì!

Các tướng cũng vội vui vẻ. Phu nhân lại nói:

- Chúa công triệu được dị nhân thổi địch chữa bệnh cho thiếp, lại thêm việc văn sĩ Du Hải Tang hòa tiêu, sau bỏ đi, cả cơ nghiệp đem cho người cai ngục khiến vợ con bị bơ vơ, Chúa công nên giúp dàn xếp đừng để cho vợ con ông ta bị thiệt thòi như thế. Chúa công cùng các tướng ở đây, có ai được hiểu dị nhân thổi địch ấy không?

Các tướng lao xao, Sứ quân gật gù:

- Dị nhân lúc mới tới, hình dáng tiều tụy già nua cằn cỗi, thế mà sau một đêm tấu địch hòa tiêu với Du Hải Tang, thì lại trẻ lại, thật là lạ! Ông ta không nói cho biết gốc gác ở đâu, chỉ một mực nói rằng: "Tuân lời ân nhân đến đây tìm văn sĩ cùng tấu địch hòa tiêu". Đến lúc buổi tấu nhạc dứt, tin tức dồn dập đưa về trình, khiến ta cũng chẳng kịp hỏi cho rõ ông ta mọi việc!

Lục Hồ phu nhân nhìn các tướng văn võ một lượt, rồi nói:

- Ở Giao Châu ta, người đi chu du thiên hạ chẳng phải là ít, người tài cũng lại không phải là hiếm, hiềm một nỗi đất nước ta chưa định, thành ra người tài còn phải long đong vất vả. Hồi thiếp đi chơi sông Bái hai năm về trước, có nghe được nhiều tin tức ở ngoài, cũng nghe việc người Giao Châu tìm ra được vết tích tổ tiên ở Hồ Động Đình. Nếu đúng dị nhân thổi địch là người ấy, thì phải là Chu Giao Chỉ ở núi Chung Sơn (Yên Thế, Bắc Ninh).

Sứ quân hỏi ngay:

- Chu Giao Chỉ là người thế nào?

Các tướng chăm chú nghe Sứ quân và phu nhân đối đáp. Phu nhân nói:

- Núi Chung Sơn phong khí oai linh, địa thế mờ mịt vô cùng. Chu Giao Chỉ không có gốc gác, chỉ biết ông ta chiếm một hang động trong núi ấy làm căn cứ đi về, chu du khắp thiên hạ, bặt tích đến nửa đời người, sau lại nghe trở về Chung Sơn. Thiếp chỉ nghe biết có như vậy thôi, còn việc ông ta nợ nần ân nhân ra sao thì không ai biết! Thiếp cũng lại cho rằng: Chu Giao Chỉ tới đây không phải chỉ có một việc tấu địch hòa tiêu để chữa bệnh cho ai cả, mà cũng chẳng phải là ông ta muốn thỏa cái thích của riêng mình đâu, ắt còn có mục đích gì khác nữa!?

Các tướng lao xao, Sứ quân gật gù:

- Đúng thế! Ông ta luôn mồm bảo: "Theo lời ân nhân tới đây tìm văn sĩ cùng hòa địch, chứ không chữa bệnh cho ai hết". Như vậy, thì có thể là có việc khác nữa mà chắc ngay ông ta cũng không biết đâu. Ta cũng lại không biết ân nhân của ông ta là ai nữa?

Văn sĩ Lý Thưởng nói:

- Bẩm Chúa công, thưa phu nhân, Chu Giao Chỉ cứ xem phong độ thì y là kẻ cao ngạo lắm, thế mà phải tuân lời người khác đến đây thổi sáo thì tất người ấy phải là người như thế nào, hoặc giả ơn nặng đến thế nào nên y mới chịu tuân lời đi thổi sáo như thế. Còn phía ân nhân của Chu Giao Chỉ, đem ơn lớn ra chỉ đòi đổi lấy có một việc là: thổi sáo cho người khác hòa tiêu, mình không cần nghe bản tiêu thần ấy, ắt phải có dụng ý gì ghê gớm lắm! Giả sử bây giờ ta biết được ân nhân của Chu Giao Chỉ là ai thì có thể biết được đôi phần sự việc?!

Các tướng lại lao xao bàn tán, Lục Hồ phu nhân nói:

- Hồi thiếp mới về với Chúa công, có việc biến động Cổ Loa cất quân đi đánh Hoa Lư, Đằng Châu đi theo Hoa Lư, việc làm chuyển động cả cõi Giao Châu là do một tay Quân sư của Hoa Lư dựng lên cả. Không biết trong việc thổi sáo này có bàn tay Quân sư của Hoa Lư dính vào không?

Sứ quân bảo:

- Phải, Quân sư của Hoa Lư ta nghe nói tuổi còn trẻ, mà tài thì cả thiên hạ đều đã biết. Dị nhân Chu Giao Chỉ từ xa lại đây chỉ để tấu địch cho người khác cùng hòa bản nhạc "Âu Lạc cầu duyên", thế thì cái dụng của cuộc tiêu địch cùng hòa ấy thế nào cũng là lạ kỳ lắm!...

Sứ quân Lý Khuê, Lục Hồ phu nhân cùng văn vũ các tướng Siêu Loại bàn việc, càng bàn càng thấy mờ mịt, chỉ thấy việc Giao Châu càng lúc càng lắm biến động khiến nghe vào càng ngơ ngẩn...

Nhắc lại việc ở Hoa Lư, từ khi đại quân đuổi xong binh Cổ Loa trở về qua gò Đồng Lương tế mồ Đoàn Phúc Hải, rồi tất cả trở lại căn cứ. Quân sư Hoa Lư ra tay dàn xếp việc trị an, nuôi dưỡng sức lực, thao luyện ba quân tướng sĩ, theo dõi tình hình khắp cõi Giao Châu, lại xếp đặt để cho Sứ quân Đằng Châu là Phạm Phòng Ất phải sang Hoa Lư tạ ơn, rồi nhân cơ hội cho năm tướng Đinh Điền, Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Chu Kỷ Toàn ra tay giao du với các nhân vật Đằng Châu tạo ra nội biến để cho Sứ quân Phạm Phòng Ất khó có đường về.

Sau khi binh Cổ Loa phải chạy về không dám nghĩ đến đánh Đằng Châu nữa, thì khắp thiên hạ chuyển động, các Sứ quân lần lượt hoặc cùng một lúc đem quân đi đánh lẫn nhau, cả Giao Châu hỗn loạn. Sứ quân Kiều Thuận ở Hồi Hồ là người bất tài nhưng tham lam tàn ác, lại gặp đám thủ hạ đua với chủ để làm hại nhân dân khiến cho trăm dân cùng khổ không còn biết thế nào mà kể nữa!

Hồi ấy, ở Hồi Hồ có những câu hát trong dân gian tỏ ý chê bai Sứ quân Kiều Thuận cùng với hết thảy đám thủ hạ gian tham tàn ác. Sứ quân nghe lời thủ hạ ra tay vơ vét bạc vàng, tìm ra đủ cách để bắt dân nộp thóc gạo, gọi là "tô sinh" ý nói là "thuế sinh sống", lại đinh tuổi hai mươi trở lên hết thảy mọi người chẳng kể là trai hay gái mỗi năm một lần đều phải phục dịch cho phủ đường một tháng trời, gọi "nghĩa vụ thần tử", nhân cơ hội này bọn thú hạ ra sức hành hạ bá tánh nô dịch đàn ông con trai, đàn bà con gái thì trăm người cả trăm không ai lại thoát được nạn bị hãm hiếp tàn tệ, trăm dân đã phải lao dịch một tháng rồi nhưng chưa kể phải phục dịch cho Sứ quân những lúc Sứ quân cho chở gỗ chở đá để xây cất dinh cơ, lên rừng đẵn gỗ để dựng doanh trại, cả vùng Sứ quân cát cứ bỗng nhiên trở thành "địa ngục trần gian", dân chúng rủ nhau bỏ trốn đi nơi khác làm cho Sứ quân lại ban lệnh nghiêt: bách tính từ mười hai tuổi trở lên phải có thẻ tre khắc họ tên, ra đường ai không có thẻ thì bị bắt giam lao dịch một năm, kẻ nào trốn sang vùng Sứ quân khác thì ghép vào tội phản nghịch phải tội chết, chẳng ngày nào là không có, người bị đem ra chém ở trước chợ, thế mà bá tánh vẫn không sợ cứ tiếp tục tìm đường bỏ đi. Việc làm của Sứ quân khiến cho trăm dân khổ sở không sao nói hết được, lời kêu ca ngút tận trời xanh. Sứ quân lấy cớ là: hai bên sườn Hồi Hồ, có Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm, phía trước mặt cách dòng Bạch Hạc lại có Sứ quân Nguyễn Khoan ở Tam Đái, Hồi Hồ lọt vào giữa vùng núi non sức không mạnh ắt khó tránh họa diệt vong, vì vậy phải đắp núi vây quanh, đào sông che chở, có như thế mới mong được yên ổn được.

Sứ quân Kiều Thuận vốn dòng Kiều Công Tiễn, hưng khí bốc thành mà dựng nghiệp Sứ quân chứ chẳng có gì là chí lớn tung hoành với thiên hạ cả. Sứ quân đã vậy, đến vợ của Sứ quân lại càng tàn nhẫn hơn nữa. Vợ Sứ quân vốn không đẹp nên ghét hết thảy phụ nữ nào mặt mày nhan sắc tốt tươi, bao nhiêu con gái có chút nhan sắc ở Hồi Hồ đều không tránh khỏi họa vợ Sứ quân hành hạ, nhan sắc càng mặn mà càng bị tội nặng, có người bị lấy vải thô tẩm nhựa đu đủ đắp kín

mặt, nhựa đu dủ ăn loét tan cả mặt, lòi cả mắt, có thế vợ Sứ quân mới hài lòng. Vợ Sứ quân tham lam đến độ bao nhiêu công việc làm ăn của bá tánh đều phải qua tay phu nhân không một việc gì bá tánh được phép tự do hành động, vì thế đám thủ hạ của Sứ quân đua nhau nghĩ mưu lập kế xúi giục phu nhân chèn ép bá tánh, vơ vét đến manh khố rách của dân đen, tiếng than thấu tận thiên đình, thế mà Sứ quân vẫn cứ ung dung ngồi nghe đám thủ hạ thi nhau ca tụng ân đức Sứ quân, thậm chí đến ngay Sứ quân cũng còn mở miệng nói ra những lời lẽ tự ca ngợi ân đức của mình đổ xuống cho trăm dân.

Sứ quân tàn ác, thủ hạ càng tàn ác, bá tánh cắn răng nhẫn nhục mong đợi có lúc đổi đời, nhưng cũng có lắm kẻ chịu không nổi thì tụ tập nhau thành những đảng cướp hoành hành khắp nơi, dân tình càng khốn khổ. Sứ quân đã không đánh dẹp các đảng cướp ấy, lại còn lấy cớ là: thời chinh chiến lớn sắp xảy đến nơi, không lo trước ắt sinh họa sau! Rồi Sứ quân cho lệnh đắp hai thành Bạch Hạc (xã Phú Lập), và thành Cẩm Khê (xã Trương Xá) để lo việc chinh chiến (hai thành này ngày nay còn dấu vết).

Lệnh Sứ quân đắp thành Bạch Hạc trấn giữ mặt Bắc, thành Cẩm Khê dựa vào núi Tây Phương để chống đỡ Đường Lâm, hai tòa thành dựng lên với hàng nghìn mạng dân lành, tiếng oán than ngút tận trời xanh, thế mà Sứ quân đã chẳng động tâm còn bảo là: "Xưa, Thủy Hoàng nhà Tần đắp thành Vạn Lý lưu danh sử sách, nay ta đắp hai thành Bạch Hạc, Cẩm Khê nghìn đời sau ắt còn nhớ đến, kỳ công của ta Giao Châu còn phải nhớ mãi!".

Việc làm tàn ác của Kiều Thuận, giữa lúc các Sứ quân khác còn đang cử binh tranh giành với nhau, nhưng rút cục chẳng nơi nào lấn được nơi nào, vì thế Sứ quân Kiều Thuận vẫn được yên ổn để hành hạ trăm dân.

Thiên hạ đại loạn, Quân sư Hoa Lư xếp đặt mọi việc còn chưa xong cả, thì một sớm mạnh Hạ năm Giáp Tý (964) tin mật từ phương Bắc gấp trình về dưới trướng báo rằng: "Gió Bắc đã nổi, mùa Đông đến sớm; nhà nát sắp bay mất mái, đám gà con ngơ ngác nhìn nhau!".

Quân sư được mật báo bàng hoàng đến lặng người hồi lâu rồi mới định được tinh thần. Nhìn ra ngoài trướng, nắng Hạ buổi sớm đã thấy trong suốt, oi bức! Quân sư khẽ rùng mình, rồi lẩm nhẩm suy tính. Quân sư đứng dậy ra ngoài trướng, bốn bề yên lặng, Hoa Lư vững vàng kỷ cương, sắp đặt mọi việc lớn từ mấy năm nay, thiên hạ loạn thế mà Hoa Lư vẫn an hòa, thịnh vượng, trăm dân đổ xô về Hoa Lư sinh sống lập nghiệp.

Suốt trong mấy năm ấy, Quân sư ngày đêm cùng với động chúa Hoa Lư luyện quân rèn tướng, đón cả thiên hạ đến với Hoa Lư để chuẩn bị việc lớn mai sau. Quân sư khuyên Động chúa không để cho các Sứ quân được yên ổn mà chèn ép trăm dân, nhưng cũng lại không để cho các Sứ quân vì tranh giành nhau đến nỗi đưa cả Giao Châu vào cùng cực tan nát. Quân sư thường bảo: "Sức Hoa Lư

chưa thể giơ tay là thu được cả thiên hạ, thế của Hoa Lư chưa thể xóa hẳn được một triều đại, khuất phục được khắp nơi, đối phó được với phương Bắc lúc nào cũng lăm le nhòm ngó. Giả sử, phải lấy sức mạnh binh hùng tướng giỏi để thu thiên hạ, thì Hoa Lư chưa đủ sức làm việc ấy, cái thế trị dân định quốc thì chưa đạt được đến cùng..." vì thế Hoa Lư đành phải nén lòng âm thầm chờ đợi.

Bây giờ, tin mật trình về, Quân sư xúc động lắm, như thế là đến lúc Hoa Lư không thể đợi chờ thêm được nữa rồi!

Quân sư ra khỏi trướng, truyền quân hầu lấy ngựa, lại dặn: "nếu Động chúa có hỏi, cứ trình là Quân sư ra ngoài xem xét tình hình, có thể về trễ...".

Rồi Quân sư một mình một ngựa Á Lôi, lưng giắt cây Giao Long Trủy Thủ thong thả cho ngựa ra khỏi đại doanh Hoa Lư, trước hết nhắm hướng Bắc tiến tới. Quân sư lên vùng cao thì dừng ngựa, tìm nơi đá lớn ngồi suy nghĩ. Ngó xuống phương Nam, Hoa Lư mở rộng mãi xuống phía dưới, mắt nhìn chẳng hết được, quay sang hướng Đông cơ sở vững vàng liền lạc, dòng Sinh Khuyết mờ mịt rừng rú không biết đến đâu mới chạm dòng Xích Đằng. Ở phía Bắc, núi non Kiệm Lộng, Cô Nghĩa bây giờ đã thành căn cứ cực kỳ hung hiểm, bao nhiêu cửa ngõ ra vào, bao nhiêu khe lạch hang hốc, bao nhiêu hồ đầm hay chỗ đất phẳng đều trở thành trọng địa, oai khí ngút trời đủ sức bảo vệ cho cả Hoa Lư chống đỡ quân ngoài xâm phạm.

Quân sư ngắm nhìn giang sơn Hoa Lư trong nắng sớm giữa Hạ, trong lòng cảm thấy thảnh thơi lạ lùng. Ngồi được một lát, Quân sư đứng dậy nhìn về phương Bắc, chỉ thấy núi non trùng điệp, nắng trên trời không vướng một mảnh mây nhỏ đổ xuống khe núi đẹp vô ngần. Quân sư lẩm bẩm:

- Giao Châu ta hùng vĩ, tuyệt vời thế này, thế mà lại sắp bước vào những ngày anh hùng tranh đua kinh hoàng lắm rồi đây!

Quân sư thở dài một tiếng, lại ngồi xuống phiến đá. Cứ theo mật tin trình về, thì cái câu "Gió Bắc đã nổi, mùa Đông đến sớm" ấy Quân sư lo lắng đợi chờ từ nhiều ngày rồi, bây giờ quả nhiên đã trình về dưới trướng! Quân sư dàn xếp mọi việc chuẩn bị cho Hoa Lư, bên ngoài khuấy động để cho các Sứ quân tự làm hao mòn sức lực của nhau, tạo ra cái thế "mây mờ giăng khắp, người đi trong sương chẳng nhìn thấy mặt nhau", nhờ đấy Hoa Lư lặng lẽ cho tế tác ra ngoài thiên hạ ra sức dò la tin tức, luôn luôn thông báo kịp thời mọi việc. Những việc lớn trong thiên hạ Quân sư chỉ trình lên cho một mình Động chúa biết, còn các tướng thì chỉ đợi lệnh, có lắm người ra đi một mình, có lúc hai ba người cùng đi, thay nhau vào thiên hạ để dựng kế khuấy động các Sứ quân, làm cho các Sứ quân ăn ngủ không yên.

Hoa Lư lo việc trong cõi Giao Châu, nhưng lòng vẫn ưu tư hơn cả về cái họa Bắc phương, cho nên lập ra một đoàn tế tác đặc biệt, gọi vắn là "đoàn Bắc Tế", đoàn tế tác này bí mật hoạt động ngay đến các tướng cũng chẳng hay là lại có

những việc lạ như thế. Đoàn Bắc Tế đều đều đưa tin các nơi về Hoa Lư chỉ Động chúa với Quân sư là được biết. Tế tác Bắc Tế rải dài từ Cổ Loa lên đến tận phương Bắc, ngày đêm nghe ngóng tin tức Bắc phương rồi trình về Hoa Lư: "Hậu Hán mất ngôi vào tay Thái Tổ Hậu Chu, Bắc Hán (một trong Thập Quốc) viện quân Khiết Đan vào đánh Lộ Châu, vua nhờ Túc Vệ tướng Triệu Khuông Dẫn mà đại phá được giặc. Vua băng, con là Cung Đế lên ngôi mới có bảy tuổi, quân Khiết Đan lại vào đánh, Triệu Khuông Dẫn giữ chức Điện Tiền Đô Kiểm Điểm Tiết Độ Sứ trấn Qui Đức được vua sai đi đánh giặc. Đi đến Trần Kiều quân sĩ tôn Tiết Độ Sứ Triệu Khuông Dẫn lên làm vua rước họ Triệu trở lại Đại Lương ép Cung Đế nhường ngôi; Triệu Khuông Dẫn lên ngôi xưng là Thái Tổ nhà Tống... Triệu Khuông Dẫn ra tay dẹp loạn Thập Quốc, lại sai tiên phong tế tác dò đường xuống phương Nam nhòm ngó Giao Châu...".

Quân sư liên tiếp đón tin từ hơn một năm nay trong lòng chẳng khỏi lo lắng, ngày đêm mật nghị với Động chúa gấp rút xúc tiến việc quân, dàn xếp nội trị để cố giữ cho trong ngoài tạm được yên mà tính việc lớn.

Cho đến giữa Hạ Giáp Tý thì đoàn Bắc Tế tác lại gấp trình về: "Nam Tấn Vương hậu Ngô chinh chiến liên miên, chiến trận không lợi, không dẹp được các dám giặc lớn, các Sứ quân đang chờ để làm loạn lớn...".

Quân sư tiếp tin, mật nghị với Động chúa:

- Bẩm Động chúa, phương Bắc Triệu Khuông Dẫn đang chuẩn bị để nhòm ngó Giao Châu ta, ở Cổ Loa thì Nam Tấn Vương thất bại mọi mặt, thảng hoặc Nam Tấn Vương không chết mà chỉ mất hết quyền uy thôi, cũng đủ làm cái cớ để cho Triệu Khuông Dẫn đề binh đánh chiếm Giao Châu ta mất. Còn các Sứ quân, thì một mặt trúng kế của ta, một mặt tự ý chinh chiến đánh giết lẫn nhau, Giao Châu nếu để lâu nữa ắt sinh đại loạn khó gỡ. Bây giờ là lúc Hoa Lư ta bắt đầu mở rộng cửa cất bước ra ngoài thiên hạ được rồi đấy!

Đinh Bộ Lĩnh nghe Quân sư trình, vẻ mặt ngài hiện lên nét vui mừng, rồi nghiêm nghị nói:

- Việc đã dàn xếp mọi mặt, bây giờ muốn mở cửa để đại quân ta ra ngoài thiên hạ, thế thì cái thế tiến ra bên ngoài của ta như thế nào?

Quân sư thong thả đáp:

- Bẩm, kể từ lúc Nam Tấn Vương đem quân xuống đánh Hoa Lư, cũng là lúc tôi được ở bên cạnh Động chúa, cho đến nay cũng đã được mười ba năm trời. Việc thiên hạ mờ mịt dày đặc, các dàn xếp của Hoa Lư ta cũng đã lập được cái thế vững vàng, Đằng Châu dù chưa vào hẳn tay ta nhưng có khác nào như một gian nhà nhỏ phụ thuộc vào tòa giang sơn lớn của ta không? Ấy cũng nhờ ở cái thế Đằng Châu như vậy, cho nên thiên hạ chung quanh vẫn không dám động đậy gây sự. Còn Bình Kiều, thì quả nhiên Sứ quân Ngô Xương Xí sau khi cử quân đi

Phù Liệt đại bại mà về, thì Ngô Xương Xí chán nản lâm bệnh qua đời. Lẽ ra Bình Kiều là đầu mối để cho các Sứ quân ở chung quanh tranh giành xâu xé, may nhờ có người anh tôi là Lê Hiến cố giữ được vài ba năm rồi mới bỏ hẳn, tuy vậy cái thế của Hoa Lư ta cũng đủ làm cho các Sứ quân không dám liều lĩnh cất bước vào Bình Kiều, từ đấy đến nay Bình Kiều cũng chẳng hơn gì Đằng Châu tuy chưa thực sự là đất của ta, nhưng các tướng của ta cũng đã đi lại trông coi việc trị dân ở đấy. Bây giờ Cổ Loa đã đến lúc tàn hẳn, Hoa Lư ta phải trước hết chinh phục cho xong Đằng Châu, công khai lấy Bình Kiều, mở rộng thanh thế cùng sức lực ra ngoài thiên hạ...

Động chúa vừa mừng vừa băn khoăn hỏi:

- Liệu ta phải đương cự với Cổ Loa như thế nào? Ta phải chống với Bắc phương ra sao?

- Bẩm, Cổ Loa tự tan rã, ta không cần phải đối phó, mà chỉ cần đắp cho tốt quan lộ để tiến đến mà thôi! Lúc ấy, Bắc phương sẽ chậm bước hơn ta, loạn Thập Quốc còn chưa dẹp xong thì chưa phải là lúc Triệu Khuông Dẫn dám cất quân xuống Giao Châu này. Việc quan trọng hơn cả, là một mặt ta phải kiềm chế các Sứ quân, trương cao thanh thế nói rõ tình hình để cho Triệu Khuông Dẫn e ngại chưa dám nhìn xuống phương Nam, một mặt ta kết thúc cuộc dàn xếp để bước vào Đằng Châu trước!

Động chúa hào hứng:

- Trước khi vào Đằng Châu, ta đối xử với bọn Phạm Phòng Ất như thế nào?

Quân sư trầm ngâm:

- Phạm Phòng Ất không xứng đáng chút nào, nhưng suốt hơn mười năm nay Hoa Lư ta kiềm chế y khiến y âm thầm cay đắng lang thang không trở về Đằng Châu được nữa. Ta lấy cớ: Tôn Phủ Nghi cùng mấy tướng làm loạn tiếm quyền, các tướng của ta đã ra sức dẹp mà chưa được. Mấy phen Phạm Phòng Ất đòi về, mấy phen ta đều dàn xếp để họ Phạm thấy rõ tình thế hết sức bất lợi cho y nên y không thể về được, Phạm Phòng Ất đành nén lòng. Duy có một điều...

Quân sư ngập ngừng không nói hết, Đinh Bộ Lĩnh tủm tỉm:

- Có phải ngài định nói: duy có một điều là ta bây giờ ra tay tức là dứt khoát phế hẳn Phạm Phòng Ất, bao nhiêu tình nghĩa biết xử trí ra sao phải không?

Quân sư cười gượng:

- Bẩm đúng thế! Phạm Phòng Ất theo về với ta tuy có chỗ hậm hực, nhưng chẳng phải là y chẳng thấy cái thế khác biệt giữa Đằng Châu với Hoa Lư, vả chăng Hoa Lư ta đãi Phạm Phòng Ất chưa bao giờ lại không bằng đãi thượng khách của Động chúa, Hoa Lư ta rất mực cung kính trọng vọng Phạm Phòng Ất. Thế thì, tình cảm là quý, nhưng đại nghiệp chung của cả cõi Giao Châu ta tất phải trọng hơn chút tình cảm riêng tư. Đã thế, tôi lại phải dựng cái kế để các

tướng của ta trước lấy Bình Kiều cho xong hẳn, rồi lập thành cái thế "Đằng Châu lung lay" để dứt cho xong Phạm Phòng Ất!

Động chúa vui vẻ:

- Trước hết phải dứt cho xong Phạm Phòng Ất mới được, sau đây mới có đà mà bước ra ngoài thiên hạ! Với Phạm Phòng Ất, ta nên giết hay nên đối xử theo cách khác?

Quân sư suy nghĩ, rồi ngửng cao đầu:

- Bẩm, lúc ta bước ra ngoài thiên hạ, chắc chắn bao nhiêu Sứ quân đều phải bị dẹp hết. Hoa Lư ta gồm thâu thiên hạ, lúc ấy không còn ở trong cái thế đương cự hay chống chọi với ai cả nữa, thế thì không phải lo "cỏ nhổ chưa sạch rễ", lúc ấy "cỏ cũng thành hoa thành trái, thù nghịch cũng trở thành bầy tôi hữu dụng". Như thế, ta không cần phải giết Phạm Phòng Ất, giết thì dễ, thu được lòng thiên hạ mới là khó; giết thì thiên hạ sợ mà lánh hay phải cố chết mà cưỡng lại ta; ân đức làm cho thiên hạ nhìn vào để yên lòng, ta dễ thu phục lòng người theo về khiến ta bớt được vất vả, vậy ta nên chiêu dụ Phạm Phòng Ất để y vui vẻ nhận làm bầy tôi của ta. Y chịu về với ta, riêng với Đằng Châu, sẽ không làm cho các tướng thuộc hạ của y ở Đằng Châu vì thù của chủ mà chống lại ta, ta lại được thêm thuộc hạ của y cũng theo về phò trợ. Vả chăng, đối với thiên hạ, ta vẫn giữ được cái tiếng là "anh hùng chân chính, được thiên hạ theo về", chứ không phải là ta gian giảo dụng mưu chèn ép cướp đất của thiên hạ!

Động chúa ngắt lời:

- Như thế, thì mai sau ta tiến ra lấy thiên hạ, dẹp các Sứ quân khác, ta cũng sẽ mang cái tiếng là đi cướp đất của người khác chăng?

Quân sư hùng hồn:

- Đằng Châu với ta như tay chân, cung kính mà vẫn ngang tàng, nay ta lấy Đằng Châu sao tránh được thiên hạ dị nghị, nhưng nếu Đằng Châu tự ý theo về với ta thì tức là thanh thế của ta lên cao, việc sẽ làm cho các Sứ quân khác lo nghĩ, thuộc hạ của các Sứ quân đắn đo. Đằng Châu chẳng giống các nơi khác, các nơi khác không thể so sánh với Đằng Châu trong việc bị ta thôn tính được. Đến lúc ấy cái ý nghĩ "chiến hay hòa" sẽ làm cho nội bộ các Sứ quân phải rạn nứt. Vả lại, tại sao Đằng Châu nhìn thấy việc lớn mà theo về với ta, các Sứ quân khác không theo về tức là chống lại ta, binh ta là binh nhân nghĩa đi khắp thiên hạ để dẹp loạn nước, dựng một cuộc đời mới, sao lại bảo là đi cướp đất của thiên hạ được? Ta chỉ làm công việc: thu hồi đất đai của Tổ Tiên đang bị thiên hạ xâu xé, giữ cho giang sơn của chung dân tộc được vẹn toàn, rồi dựng lại cuộc đời an bình cho trăm dân, sao lại bảo là đi cướp đất của ai? Lại nữa, cả Giao Châu này, có ai lại nhận các đảng giặc lớn tự xưng "Sứ quân" ấy là những chân chính triều đại, các hành vi đạo tặc của các Sứ quân còn ai chưa biết? Vậy, hành động của ta, ban

bố ân đức hay thẳng tay tru diệt, cũng đều là hành động đúng của người hào kiệt trong cuộc dẹp loạn, giữ nước, cứu dân!

Đinh Động chúa mừng lắm:

- Vậy thì, ta sẽ chiêu hàng Phạm Phòng Ất, nhưng chắc thế nào cũng còn có một vài tướng của y không chịu, lúc ấy ta tính sao?

Quân sư thẳng thắn:

- Chính những kẻ không chịu hàng ta, không chịu hùa theo chủ để theo ta, khi biết rằng chủ mình không phải thực lòng như vậy, thì những kẻ ấy mới là những hảo hán ở đời này! Ta không phải là những hiền thánh nhân thời xưa ngồi trong nhà cỏ mà luận ân đức, nên bảo là chịu nhận cái thiệt "thà để thiên hạ phụ ta, hơn là ta phụ thiên hạ", Hoa Lư ta nằm gai nếm mật, đem xương máu ra để chống đỡ cho giang sơn, che chở cho dân tộc, khi cùng phải xuống tay tru diệt hảo hán cũng là uổng, là đáng tiếc, dụ hàng được dù cho kẻ ấy không theo ta nhưng lui về ở ẩn cũng vẫn là điều hay, lúc ấy ta không giết mà nên đối xử tỏ lòng quý trọng; chém giết nhiều thì Giao Châu ta bề nào cũng thiệt thòi mà thôi!

Thế là, Đinh Động chúa trao lệnh cho Quân sư gấp rút định phân công việc.

Quân sư trình tiếp:

- Bẩm, Nam Tấn Vương đem quân đi dẹp loạn bị bại binh liên miên, thế giặc tuy là giặc cỏ nhưng bây giờ lan tràn, tuy không mạnh nhưng dày quá, nhỡ chỉ một mũi tên đoạt mệnh Nam Tấn Vương thì triều Ngô trên danh hiệu lúc này tuy là còn đấy, nhưng thực tế chẳng qua chỉ như là cái xác chết chưa chôn, cũng đủ làm cho cả Giao Châu ta chới với, tôi lo ngại việc này lắm! Cách đây tám ngày, hôm ấy là ngày Quý Tỵ, trời nửa đêm oi bức tôi không ngủ được bước ra ngoài xem thiên văn, lúc ấy vào khoảng giữa giờ Sửu, sao trên trời vằng vặc mà có nhiều điểm bất tường lắm...

Động chúa hỏi gấp:

- Ngài thấy những bất tường ra sao?

- Bẩm, trước hết là ngôi Bắc Đẩu rung rinh như muốn quay đầu xuống phía Nam, chung quanh các sao Tử Tướng, Lục Hợp lại như sáng tỏ, đấy là điềm "Linh Điểu Nam Phi" con chim khôn bay xuống Nam, ứng vào điềm Bắc phương muốn nhòm ngó phía Nam. Nhìn về phía Tây Bắc, cả một giải Ngũ Vị (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) không hành trình về đường ngang, như đang muốn rời xa khu vực sao Dực sao Chẩn, muốn cách lìa hẳn vị thứ của sao Thuần Vĩ, ứng vào điềm Cổ Loa lung lay lu mờ mất rồi!...

Đinh Bộ Lĩnh nghe Quân sư nói về thiên văn huyền bí thì không hiểu gì cả, nhưng nghe báo Cổ Loa lu mờ mất rồi thì hấp tấp hỏi ngay:

- Ngài nói rõ thêm nữa cho tôi hiểu. Sao không đi ngang đi dọc thế nào mà Cổ Loa lu mờ rồi là ra sao?

Quân sư đáp:

- Phàm kinh thành dựng lên, bao giờ cũng phải hợp với ngôi vị các ngôi sao trên trời, để cho phép vận hành trời đất không hỗn loạn. Thành Cổ Loa cũng thế, cái phép án sao cho đúng với Lục Hợp, Ngũ Phú, giằng co được với Tuế Đức, Thiên Đức vào ngày Quý Tỵ vừa rồi thì đã đứt lìa mất cả. Tuy thế, Cổ Loa án ngay vị thứ sao Thuần Vĩ, khiến cho Ngũ Vị lánh xa, bao nhiêu cái tinh tản mác mất cả, nhưng tôi tính toán thì cũng phải gần cuối năm sau Cổ Loa mới mờ hẳn!

Đinh Bộ Lĩnh trầm ngâm, rồi hỏi lại:

- Nếu Cổ Loa mờ, ta có cơ hội lớn chăng?

Quân sư nghiêm trang:

- Đúng lúc của ta, thì dù Cổ Loa không mờ ta cũng vẫn hành động được. Việc Hoa Lư ta dàn xếp, giả sử được thêm ít năm nữa thì có khi chẳng cần phải ra quân cho mệt mỏi, tránh được cái họa máu đổ thịt rơi, ta cũng có thể gồm thâu được thiên hạ. Tôi vẫn hằng lo lắng cố dàn xếp làm sao, để cho lúc Hoa Lư ta tuyên cáo ra ngoài thiên hạ, thì lúc ấy khắp nơi đều phải hướng về, trăm vạn người Giao Châu là một, nghìn tướng chẳng khác lòng, nhất tề phò trợ cho Hoa Lư trong ổn định mọi việc, ngoài giương cao được cái thế vĩ đại cản bước không cho Bắc phương dám bước xuống cõi Giao Châu ta. Anh hùng bước ra đại binh, hảo hán lên yên là cả thiên hạ theo về, đấy là cái chí của Hoa Lư ta, nhưng bây giờ thì mệnh trời khó chuyển đổi, binh đao khó tránh được!...

Đinh Bộ Lĩnh lắng nghe, thấy hừng hực sôi nổi trong lòng. Quân sư thở dài mạnh một tiếng, rồi cao giọng:

- Đã vậy, ta phải ra tay gấp lấy cho xong Bình Kiều, giải quyết việc Đằng Châu, dàn xếp gấp rút thêm chút nữa để đưa quân ra ngoài. Việc tranh hùng phải dứt khoát, càng nhanh càng đỡ khổ cho trăm dân, càng nhanh càng cứu được Giao Châu ta tránh được vòng Bắc thuộc bi đát!

Động chúa hỏi thêm:

- Việc chiến chinh như thế, Quân sư liệu tính sẽ phải lâu bao nhiêu năm mới xong?

Quân sư giọng quả quyết:

- Bẩm, Hoa Lư sửa soạn cả chục năm lẽ ra chỉ giơ tay là đại binh được thiên hạ, nay có những biến chuyển gấp rút khó lòng tránh được, thành thử phải ra tay sớm hơn một chút, nhưng dù vậy tôi nghĩ rằng ra cũng không thể kéo dài công việc đánh dẹp các nơi được, phải cố làm sao càng mau càng tốt, có thế thì trong mới tránh được cho trăm dân khỏi đồ thán, ngoài mới giữ được lực làm nản chí của Triệu Khuông Dẫn...

Đinh Bộ Lĩnh nóng lòng hỏi ngay:

- Như vậy thì mau cũng ước phải bao lâu, mà lâu thì liệu như thế nào?

- Bẩm, việc Hoa Lư ta bước ra ngoài thiên hạ tuy mang cái tiếng là đánh dẹp các Sứ quân để thống nhất Giao Châu, nhưng kỳ thực hệ trọng hơn cả là tranh giành lấy cái thế mạnh, vững vàng, thảnh thơi, để đối mặt đương cự với Bắc phương, nhất định không cho Bắc phương có cơ hội hoặc điều kiện để nhòm ngó Giao Châu ta. Như thế, thì mong ước hơn cả là quân ta ra khỏi Hoa Lư phải làm sao trong vòng một năm trời là gồm thâu được thiên hạ, thu giang sơn về một mối, còn chậm lắm là đến hai năm, quá nữa là chuốc họa cho Giao Châu, thế nào Triệu Khuông Dẫn cũng cử binh tướng xuống ngay!

Đinh Bộ Lĩnh ngẩn người, lát sau hỏi:

- Ta mong ước trong vòng một năm trời dẹp xong các Sứ quân khác?! Làm sao lại có thể mau đến như vậy được? Ngài tính có chỗ nào quá chăng?

Quân sư ung dung:

- Giả sử có việc Bắc phương đem binh ngấp nghé ở ngoài biên ải, lại thêm trong có việc Cổ Loa suy tàn, thì Hoa Lư ta tự mang cái trách nhiệm của những người gánh vác đại nghĩa quyết không để cho đám Sứ quân thừa cơ thủ lợi đến mức chết cả trăm dân, đẩy cả Giao Châu ta vào chỗ Bắc thuộc được. Vì thế, ta ra tay thì phải làm sao đạt được cái thế của cuồng phong cuốn đám lá rụng, như dòng thác lũ phá tan ngay được con đê mọt mà tràn đi. Các Sứ quân tuy có binh đông tướng nhiều thật, nhưng hành động vẫn không ra ngoài cái danh nghĩa "đám giặc lớn hại nước giết dân", chứ không phải là anh hùng hào kiệt có thể bình định được cả thiên hạ. Như vậy, ta ra tay đúng phép, đúng lúc, đúng việc, thì thành công không phải là việc khó hay không làm được, cái khó là làm sao đạt được "đại nghĩa để lôi cuốn được muôn dân!". Đại nghĩa ấy, phải chi ta có đủ thì giờ, thêm được một thời gian vài năm nữa, thì thế nào mà chẳng lấy được Cổ Loa trong êm thắm, các Sứ quân lúc ấy sẽ quỳ cả xuống xin quy phục ta ngay!

Rồi Quân sư xin Động chúa ra lệnh triệu tập các tướng, sẵn sàng để mở kế trước lấy Bình Kiều, sau thu phục Đằng Châu, rồi thừa thế đem đại nghĩa mở rộng ra ngoài thiên hạ.

Động chúa Đinh Bộ Lĩnh rất hài lòng, tức thì ban lệnh khắp Hoa Lư chuẩn bị đại hội. Lệnh vừa ban ra, Quân sư lui về tư thất thì đã thêm mật tin gấp trình: "Gió Bắc đã nổi, mùa Đông đến sớm, nhà nát sắp bay mất mái, đám gà con ngơ ngác nhìn nhau" thì hiểu rằng tình hình đã đến lúc không thể nấn ná được nữa rồi!

Theo tin mật trình của đoàn Bắc Tế, thì ở phương Bắc Triệu Khuông Dẫn đã khởi sự việc dòm ngó Giao Châu, lại thêm Cổ Loa đang hồi bối rối vì Nam Tấn Vương lâm nạn. Nam Tấn Vương lâm nạn ra sao thì Quân sư chưa được biết rõ, còn việc Bắc phương nhòm ngó Giao Châu thì Quân sư vốn vẫn băn khoăn nhiều lắm!

Giờ đây, ngồi trên đỉnh núi cao, Quân sư lo lắng suy tính công việc thật gấp rút, mãi đến hồi sẩm tối hôm ấy Quân sư mới xuống núi về doanh.

Vừa về đến doanh, Quân sư đã thấy mấy nhân vật của đoàn Bắc Tế đợi sẵn, tất cả bẩm trình: "Nam Tấn Vương đem binh đi dẹp giặc bị bại ở các nơi đành phải rút quân về, Cổ Loa sắp tan nát! Bắc phương đã cho người xuống Giao Châu!". Quân sư được tin trình thì lo lắm. Lập tức Quân sư đi gặp Động chúa báo tin, rồi trình:

- Quả nhiên việc Hoa Lư ta dàn xếp không thể đạt được chỗ mong muốn là lúc đứng lên cả thiên hạ sẽ theo về, Cổ Loa là nơi ta bước đến mà ngự trị nữa, bây giờ là lúc ta đem sức hùng ra thu thiên hạ. Bắc phương khi được tin Nam Tấn Vương suy sụp rất có thể viện cớ "Giao Châu hỗn loạn, vua nhu nhược không còn uy quyền, nên sai người xuống kinh lý", lúc này Bắc phương đã cho người xuống nước ta xem xét tình hình rồi, về phía các Sứ quân thì tất các Sứ quân ắt cũng muốn nhòm ngó ngai vàng ở Cổ Loa. Bây giờ việc gấp rút không giúp ta thu thiên hạ bằng cách im lặng được nữa, mà phải ra tay gấp, ngoài biểu dương được sức mạnh giữ an toàn, bảo đảm được việc trị dân tốt đẹp, có thế phương Bắc mới đành bó tay!

Động chúa rất bình tĩnh, ngài như chẳng lo lắng gì, nhưng có phần hân hoan mà rằng:

- Việc Nam Tấn Vương suy tàn lẽ ra phải có từ hơn chục năm trước rồi, lúc ấy là lúc ta ra tay đốt rụi thành Ngọc Lũ, nhưng ta cố gìn giữ cho Nam Tấn Vương được sống thêm đến ngày nay, thế là quá rồi. Bây giờ Nam Tấn Vương có bị chết về tay người khác cũng là điều mong ước của ta, vả chăng như vậy thì ta khỏi phải thắc mắc về việc thẳng tay xóa bỏ một ông vua bất xứng. Vậy còn có gì là phải thắc mắc lo lắng nữa?

Quân sư đáp:

- Đã đành là trước sau ta cũng phải ra tay thu cả thiên hạ, nhưng việc lớn không phải chỉ nhắm vào có cái ngai vàng ở Cổ Loa, mà phải làm sao trong chấm dứt được cái họa của trăm dân, ngoài xua đuổi được đại nạn của Giao Châu ta là nạn Bắc thuộc. Chỉ một sơ suất nhỏ thôi cũng đủ làm cho loạn thêm lớn, họa thêm to, trách nhiệm ấy nghìn đời sau còn phê phán ta đấy!

Động chúa ôn tồn:

- Vậy thì, ngài định như thế nào?

Quân sư trầm ngâm, rồi đáp:

- Bẩm, lẽ ra các Sứ quân còn hục hặc với nhau nhiều thêm nữa, sức lực của các Sứ quân còn phải làm cho hao kiệt thêm nữa, nhưng nay thì ta phải làm sao cho cả thiên hạ ai ở đâu phải ở yên chỗ ấy, không Sứ quân nào được ra binh làm Giao Châu biến động, tất cả phải khoanh tay ngồi một chỗ đợi Hoa Lư ta dàn xếp việc trong ngoài cho đến lúc ta mở được cái thế "bước ra chỗ rộng là vươn mình lên bằng núi cao, mở rộng hai tay là ôm được cả biển lớn". Còn bây giờ, các

Sứ quân vì dàn xếp của ta nên đang đem quân đánh lẫn nhau, tất cả đều phải triệt binh đợi chờ mới được!

Động chúa nghe Quân sư nói thì lấy làm lạ lắm, làm thế nào mà bắt tất cả các Sứ quân ai ở đâu phải ở yên một chỗ đợi Hoa Lư ra tay được? Thiên hạ dù có là giặc cướp chăng nữa thì cũng làm gì có ai lại chịu khoanh tay ngồi chờ chết bao giờ? Nghĩ thế, Động chúa hỏi:

- Ngài làm thế nào để bắt cả thiên hạ ai ở đâu ngồi im chỗ mà đợi ta được? Tôi thiết tưởng thế nào thiên hạ cũng phải đua nhau gấp bước tiến tới Cổ Loa mới phải chứ?

Quân sư mỉm cười đáp:

- Bẩm, quả thật có việc cả thiên hạ đua nhau chạy đến Cổ Loa cho nhanh, chứ không có việc thiên hạ khoanh tay ngồi đợi ta đến thu phục cả. Nhưng giả sử cả thiên hạ đều biết Triệu Khuông Dẫn là Cao Tổ Tống triều sắp mang đại quân sang lấy Giao Châu, nạn nước các Sứ quân khó bề giải cứu được, thì lúc ấy có Sứ quân nào dám mang binh làm loạn để Giao Châu mất vào tay nhà Tống hay không? Bọn Sứ quân giặc cướp, nhiều kẻ ngu si, chỉ lo lợi quyền riêng tư, tự biết sức chẳng chống được với binh phương Bắc, cái tội cát cứ nuôi dưỡng binh tướng liệu có thoát được tội chết khi nhà Tống đã vào Giao Châu ta hay không?

- Ngài nói thế, thì tức là bảo thiên hạ còn có chỗ liêm sỉ, chưa đến nỗi cúi mặt lo lợi riêng để hại đến cả một dân tộc đấy chăng?

- Bẩm, bảo rằng chỉ nói ra một lời mà được cả thiên hạ nghe thì quả thật là mơ tưởng! Nhưng giả sử, có việc xảy đến cho cả thiên hạ tai cùng nghe, mắt cùng thấy, thì tôi dám chắc thiên hạ dù có gan lớn đến đâu chăng nữa cũng không dám cả gan tiếp tay với giặc ngoài để hại cả giống nòi đâu!

- Vậy ngài định để cho cả thiên hạ thấy việc gì, nghe điều gì để bảo cả thiên hạ cùng ngồi im một chỗ, thôi tranh giành nhau được nào?

Quân sư lại trầm ngâm, rồi sau mới đáp:

- Thiên hạ xưng hùng, ai lại chẳng cho là mình hay mình giỏi, ai lại không cho mình làm là đúng? Đã thế, thì bảo cả thiên hạ ngồi im là điều khó khăn! Các Sứ quân bây giờ là cái họa của dân Giao Châu ta, Sứ quân nào cũng tự cho mình là hơn cả, ai cũng mơ tưởng đến cái ngai vàng ở Cổ Loa, nhưng chẳng ai biết rằng mình chỉ là quân giặc là họa của trăm dân! Đã thế, thì dù có mắt thấy tận nơi, tai nghe đủ mọi việc chưa chắc những phường hại nước hại dân ấy lại chịu mở mắt, ngừng tay làm bậy đâu! Loài ngựa ngửi mùi phân cọp thì biết sợ mà chạy trốn, giống rắn rết thấy hương vị cay thì bỏ đi tránh xa, con voi to lớn như vậy thế mà khiếp hãi con kiến nhỏ bé. Bọn Sứ quân trong tay có binh có tướng, lại cho mình làm việc phải chứ có ai cho là mình làm bậy, thế thì nói chưa chắc có ai nghe. Nhưng tôi dám chắc một điều là: cả các Sứ quân ở Giao Châu ta lúc này

toàn những phường tăm tối, coi trăm dân không bằng một đấu vàng vụn, bọn chúng muối mặt hại dân, nhưng lại là bọn tham tàn khiếp nhược, bây giờ ta đập trúng chỗ nhược của chúng là ta được việc ngay! Đây là cái việc "cây mục giữa thân không còn cách chữa, chỉ còn có cách đẵn hẳn cả cây" mới xong đây!

Động chúa nghe Quân sư nói, cũng vẫn chưa hiểu làm thế nào để đập trúng chỗ nhược của bọn tham tàn hại dân, đành im lặng đợi Quân sư nói thêm. Quân sư ngẫm nghĩ thêm một lát nữa rồi ngửng cao đầu:

- Giả sử bảo cho bọn Sứ quân biết rằng: Bắc phương sắp đề binh xuống Giao Châu làm cỏ cả bọn, trước là giết hết các Sứ quân để khỏi vướng bận công việc kinh lý phương Nam, sau là mở rộng đường đem Giao Châu vào cuộc Bắc thuộc lâu dài, nói như thế ắt bọn Sứ quân co cổ rút đầu lo sợ, không dám hung hăng để tránh tội mai sau, tất cả đành ngồi im thủ thế, nhờ đấy mà ta ra tay dàn xếp trong ngoài mới xong được!

Động chúa gật gù nói:

- Ngài nói như thế tôi không thấy có chỗ nào là không phải, tôi cũng tin những lời ngài nói là đúng cả, nhưng cũng còn có chỗ thắc mắc!

- Bẩm, có phải Động chúa thắc mắc ở chỗ: dù là bọn tham tàn khiếp nhược chăng nữa, nhưng đám Sứ quân đã chắc gì không có kẻ dám chống trả Bắc phương? Do đó, thế nào cũng có Sứ quân cưỡng lại kế của ta phải không?

Động chúa mỉm cười:

- Đúng thế! Tôi không tin hẳn là tất cả các Sứ quân chịu khoanh tay ngồi im! Bọn đó thế nào cũng có kẻ lăm le đợi đón Bắc phương tự nguyện làm trâu ngựa cho ngoại địch, có kẻ thu xếp lặng lẽ lẩn trốn, cũng có kẻ ngu dại không tự lượng sức hung hăng hão để mong được chiêu hàng đấy! Vậy thì nếu ta ra kế, thì có thể tạm thời bắt bọn đó phải ngồi im, nhưng đợi để ta ra tay quét sạch cả thì tôi chắc là không được!

Quân sư mặt tươi tỉnh:

- Bẩm, Động chúa nói như thế chẳng có chỗ sai, nhưng còn có điều chưa đủ hết! Bọn Sứ quân cho đến bây giờ đã tranh giành xâu xé nhau bao nhiêu lâu rồi, thế mà có kẻ nào tỏ ra là có cái chí gồm thâu thiên hạ đâu! Tất cả, rặt một phường tham lợi, ích kỷ chỉ lo làm sao sung sướng oai quyền một mình, coi trăm dân như đám ruồi muỗi, xem thủ hạ như bầy tôi tớ trong nhà để sai bảo. Thậm chí, lại còn có Sứ quân như Kiều Thuận ở Hồi Hồ tham tàn quá đỗi, ngày đêm chỉ lo xây "cung điện" cho nguy nga, có Sứ quân lại chỉ một mực tôn phò đám nhà chùa, hò hét bắt dân ba nhà phải xây một kiểng chùa, ba họ phải có năm người làm sư sãi! Có Sứ quân thì lại quân hẳn cả dân tộc để cổ vũ cho phong tục Bắc phương, xem tổ tiên như cỏ rác. Đám Sứ quân ấy, ta ra tay chỉ một phen là đạp nát được hết! Nhưng, không phải chỉ có bọn ăn hại ấy mà thôi, đám Sứ quân ấy

ta chẳng coi ra gì, nhưng có điều, Giao Châu ta lắm người tài, thủ hạ các Sứ quân cũng có nhiều người giỏi. Trong cuộc đánh dẹp các Sứ quân để thu thiên hạ của ta, ta sẽ gặp phải chẳng ít vất vả với những người tài đâu! Tôi tin chắc là: cái danh đại nghĩa để thâu cả thiên hạ, bọn Sứ quân chẳng dựng được! Danh không chính, thì lời chẳng thuận. Cái thế lớn để trong thì ổn định được việc nước, ngoài cản được ngoại cường, Sứ quân nào dựng nổi! Thế ấy không dựng được, thì hành động chỉ là manh động. Thế ấy Sứ quân nào dựng nổi! Nếu có Sứ quân hùng tài, thì ngày Nam Tấn Vương đại bại ở Đằng Châu phải chạy về, tất không còn mạng để về Cổ Loa được, thế mà có Sứ quân nào dám ra binh cản đường để thừa cơ hội quý báu mà dựng việc trọng đại đâu, tất cả chỉ một mực sợ ta, sợ vu vơ thêm các mặt! Như vậy, thì cái chí của các Sứ quân chẳng có, kẻ không có chí có khác gì cỏ cây mọc hoang tự nhiên không! Như thế, phỏng với cái họa Bắc phương thì làm gì có kẻ nào dám quên mình để nghĩ đến cuộc tranh hùng! Bọn ấy chỉ là bọn ngu phu bất dũng mà thôi! Bất tài, vô chí, vô dũng, làm sao dám đảm đương được đại nghiệp cứu dân giữ nước!

Động chúa gật gù, rồi chợt hỏi:

- Được, tôi tin lời nói của ngài! Vậy thì bây giờ ngài tính việc Bình Kiều với Đằng Châu như thế nào?

Quân sư vừa ngửng đầu lên chưa kịp trả lời Động chúa, đã thấy quân vào xin trình việc gấp, tay người quân hầu lại còn cầm một phong thư.

Chưa biết lại có việc gì quan trọng, có phong thư của ai , xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi lăm

Thần Tiêu giữ yên bờ cõi
Định kế thu phục Bình Kiều

Quân vào trình việc, hai tay kính cẩn trình lên một phong thư, Quân sư đỡ lấy phong thư rồi cho quân lui. Ngay trước mặt Động chúa, Quân sư ung dung mở thư, té ra là thư của Lê Hiền, Thống đốc Thủy bộ binh Bình Kiều. Quân sư đọc nhanh phong thư, rồi vẻ mặt tươi tỉnh, quay sang Động chúa:

- Bẩm, người anh tôi ở Bình Kiều cho tôi hay là: từ ngày Sứ quân Ngô Xương Xí thất bại việc binh ở ngoài thì chán nản không có cách gì cứu vãn được, rồi bị bệnh mà qua đời, anh tôi cố giữ mọi việc, cầm quyền chấp chưởng cho các mặt không dám tranh giành đâm chém nhau, sau vài năm thì anh tôi cũng bỏ đi nốt thành ra Bình Kiều bỏ hoang, đến nay thì có thể sinh họa lớn, anh tôi có nói: Hoa Lư trước dàn xếp nên mọi việc, thì nay cũng lại nên dàn xếp để trong giữ cho được yên, ngoài đương cự với Bắc phương sắp đổ xuống. Bẩm, như vậy thì quả nhiên ý nghĩ của anh tôi cũng chẳng khác gì với ý nghĩ của Hoa Lư ta...

Động chúa hỏi ngay:

- Ý nghĩ của ta không khác với ông Lê Hiền như thế nào?

- Bẩm, lúc nãy tôi có nói rồi, là phải lấy Bình Kiều trước, sau nương theo cái thế mạnh ấy mà thu phục nốt Đằng Châu.

Động chúa hỏi thêm:

- Ta sẽ lấy Bình Kiều ra sao?

- Bẩm, thật ra các tướng của ta ở Đằng Châu vẫn thường đi lại ở cả Bình Kiều, các ông lấy cớ Bình Kiều bỏ ngỏ nên phải đi lại trông nom đề phòng giữ cho Đằng Châu được yên ổn, nhưng kỳ thực đã dàn xếp được các việc trông nom trăm dân ở Bình Kiều rồi...

Động chúa tiếp:

- Việc ấy thì tôi biết, các Sứ quân chung quanh tức ta không ít nhưng đành ngồi im, nay không định lấy hẳn Bình Kiều như thế nào?

Quân sư đáp ngay:

- Bẩm, tôi xin Động chúa cùng một lúc đưa thủy quân ngược dòng Xích Đằng lên để phòng giữ mặt sông chống lại Phù Liệt, Tế Giang với Đỗ Động, phòng các Sứ quân ấy muốn ra binh tranh giành với ta; một mặt, các tướng của ta xuất quân công khai lấy hẳn Bình Kiều, cứ lấy cớ là Bình Kiều bỏ hoang dễ sinh loạn, lại thêm Thống đốc Lê Hiền trước kia lúc bỏ đi có nói là đem Bình Kiều sát nhập với Hoa Lư, thế là binh ta lấy Bình Kiều mà không Sứ quân nào dám hó hé cả!

Động chúa hân hoan hỏi thêm:

- Tất việc tiến binh lấy hẳn Bình Kiều ngài đã ước lượng các mặt cả rồi chứ? Liệu có xảy ra những việc rắc rối gì không?

Quân sư trang nghiêm:

- Bẩm, trước hết ta lấy Bình Kiều, sau thu phục Đằng Châu đã hẳn là thế nào cũng làm cho các nơi rung động, vì thế dễ sinh biến loạn! Do đó, ta cũng phải dàn xếp trước cốt giữ cho các biến loạn ấy chỉ đến độ xao động nho nhỏ là được, để còn đủ thời giờ mà phòng giữ Bắc phương. Đối với bên trong, việc ta giữ Giao Châu yên ổn được ngần ấy năm là quá rồi, bây giờ ta cố giữ thêm ít ngày nữa để thu phục Bình Kiều với Đằng Châu rồi mới ra tay được. Riêng với Bắc phương, mối họa đời nào cũng có của nước ta, thì đoàn Bắc Tế của ta vẫn lặng lẽ làm việc, tôi cũng đã trộm phép Động chúa dàn xếp mọi việc, bây giờ là lúc phải ra tay ngăn cản. Mọi việc tôi xin được nhiệm mệnh Động chúa để phát lạc, xin Động chúa chú hết tâm vào việc thu phục các Sứ quân sắp tới!

Động chúa vui vẻ lắm, liền lệnh cho Quân sư tùy nghi hành động làm sao để trong giữ yên Giao Châu, lấy lợi thế thu phục Bình Kiều với Đằng Châu, ngoài chống đỡ với Bắc phương. Quân sư lĩnh mệnh lui về hổ tướng để dàn xếp mọi việc.

Thế là vào ngày Mậu Dần, tiết Hàn Lộ, Quân sư xin Động chúa hội hết thảy các tướng trong ngoài lại để nghe nói về việc lớn khởi sự bình thiên hạ.

Vào hội, Quân sư nói:

- Bẩm Động chúa, ngày nay Hoa Lư ta quyết định bước ra ngoài thiên hạ, nhưng việc của ta lại chưa hẳn là công khai, vì thế ta chưa đạt đến chỗ khiến cho cả thiên hạ phải đinh tai nhức óc, chặng này là ta lặng lẽ dàn xếp, rồi sau khi cuộc dàn xếp của ta thành rồi, lúc ấy mới là lúc "giữa ban ngày trời nắng thấy có sấm dậy, giữa nửa đêm thấy mặt trời rực rỡ", bây giờ ta cùng bắt tay vào việc nhưng không phải là đánh gục cả thiên hạ, mà là trói tay chân thiên hạ bắt ngồi yên để ta hành động trước!

Tướng Phạm Cự Lượng nghe Quân sư nói cao hứng quá giữ không nổi miệng, bật kêu lên:

- Hay lắm! Trước khi dẹp tan thiên hạ, lại còn có việc trói chặt tay chân thiên hạ! Quân sư cho tôi đi trói thiên hạ nhé!

Các tướng cùng cười ồ, Động chúa cũng vui vẻ mỉm cười mà rằng:

- Ông Lượng dạo này ngồi im mãi một chỗ xem ra ngứa ngáy tay chân thì phải lên ngựa ra trận, chứ cầm dây đi trói thiên hạ thế nào được! Ông cứ thủng thẳng, thế nào cũng có việc lớn cho ông mà!

Quân sư tiếp lời Động chúa:

- Tình thế Giao Châu ta sắp có biến động lớn, việc còn dài bây giờ tôi thấy chưa cần phải nói rõ cho các tướng biết. Thế nào cũng có lúc tôi nói rõ cả, lúc ấy là lúc Hoa Lư ta vươn vai đứng dậy. Còn bây giờ, tôi chỉ xin vắn tắt là: Hoa Lư trước hãy chính thức lấy Bình Kiều, sau thu phục Đằng Châu rồi thừa thế mà ra ngoài thiên hạ. Việc ta lấy Bình Kiều không có gì khó khăn, nhưng làm cho cả thiên hạ rung động, lúc này còn mấy Sứ quân lục đục với nhau ta ra tay lấy Bình Kiều cũng là một điều để họ phải tạm dừng tay kinh hãi, nhưng làm như thế cũng chưa đủ sức để giữ cho hết thảy các Sứ quân chịu ngồi im. Vì thế, Hoa Lư ta lại phải ra kế để lúc ta lấy Bình Kiều cũng là làm cho các Sứ quân đành thở dài mà thôi mới được!

Những lời Quân sư nói ra, lâu lắm rồi các tướng mới lại được nghe, ai cũng thấy hào hứng lắm. Quân sư tiếp:

- Ta lấy Bình Kiều là chính thức báo cáo cho cả thiên hạ biết việc làm từ lâu của ta, việc làm ấy ai còn chưa biết? Duy có một điều: lúc ta chưa chính thức lấy Bình Kiều, thì dù thế nào chăng nữa cái thế của ta cũng chưa lộ hẳn, bây giờ ta đoạt Bình Kiều thì lại là nhẽ khác, các nơi tất có thể có động đậy! Họ động đậy ta không sợ, nhưng ta phải làm sao bắt được họ chỉ xao động thôi chứ không được vọng động, có thế cùng một lúc ta mới có thể tạm giữ yên được cả trong lẫn ngoài.

Động chúa hỉ hả, Đinh lão vuốt chòm râu đen nhánh vui vẻ nói:

- Định việc như vậy thật không ai là không phục, lẽ ra cái sức của ta lúc này thừa đủ để xuất quân chinh phạt các nơi, nhưng ta chưa cho binh ra ngoài tất là có tính toán kỹ. Hoa Lư ta bây giờ còn mạnh, còn thịnh vượng, kỷ cương hơn cả Cổ Loa, quả thật nếu được vài ít năm nữa thì việc thu thiên hạ không cần phải xử đến binh đao thật! Tiếc thay! Tuy vậy, thời loạn mà ta lấy thuần "Đức" để thu thiên hạ thì một là không thể được, hai là chẳng thức thời khiến làm trò cười cho thiên hạ nữa là khác. Như thế, thì thời loạn trước hết phải biểu hiện ra được cái uy đã, lấy uy mà bình thiên hạ, sau mới lấy đức để an thiên hạ. Uy thiếu đức thì là bạo lực, đức thiếu uy là nhu nhược mở đường cho loạn hiện ra. Uy ta có sẵn, đức ta có thừa, ta dợi thời trong lúc dựng thế nhưng thời cấp bách giữa lúc thế coi như đã vẹn toàn, thì dù có phải ra tay hành động non hơn một chút tất thế nào cũng xong đại nghiệp, có tiếc là tiếc trăm họ còn phải trải qua một thời máu lửa nữa mà thôi, nhưng Quân sư có lần nói rằng: ta ra tay, cố gắng trong vòng một

năm trời là bình xong thiên hạ, như thế nạn nước cùng lắm cũng chỉ một tay hai năm nữa là cùng. Lịch sử một dân tộc không tính bằng năm, mà tính bằng hàng chục chiều dài cuộc đời, vậy Hoa Lư ta chấp nhận cuộc phấn đấu sinh tử này, các tướng có ai còn điều gì muốn bài bác hay không?

Lập tức, hết thảy các tướng đứng dậy nhất tề tung hô Hoa Lư, thảy đều hăng hái mong được mau đem binh ra ngoài thiên hạ, sẵn sàng nghe lệnh Động chúa để góp sức thi hành đại kế của Quân sư cứu muôn dân, dẹp nạn nước.

Động chúa hân hoan, ngài đứng dậy, vóc dáng Động chúa ở vào cái tuổi trung niên trông cực kỳ oai dũng, hai vai Động chúa mở rộng, khuôn mặt vuông rắn rỏi, cặp mắt lúc nào cũng dữ dội ngay cả lúc hân hoan sung sướng, cũng như tóe hào quang làm cho ai phạm phải tia nhìn của cặp mắt ấy cũng đều thấy rùng mình ghê sợ. Động chúa ôn tồn, giọng vẫn rổn ràng như chuông đồng khua mà rằng:

- Này các tướng Hoa Lư ta tụ lại với nhau chẳng phải là để mưu tìm sung sướng cho riêng bản thân, chẳng phải cùng với phường giặc nước họa hại thi nhau đầy ải trăm họ, cũng lại chẳng phải chỉ nhằm vào cái ngai vàng ở Cổ Loa làm lý tưởng hành động, mà Hoa Lư ta đứng lại với nhau chỉ vì đại nghĩa "cứu dân cứu nước", thế thì tuy có thể nói được rằng thắng bại chẳng đáng quan tâm, nhưng thực ra ta không thể bại được, ta không được phép bại, ta bại tức là đưa cả trăm họ vào vòng cùng khổ, ta bại có khác gì cùng với phường giặc cướp tự xếp ngang hàng, tiếp tay với thiên hạ làm cho cái họa sát dân diệt tộc càng đến mau, càng thảm khốc hơn nữa không! Đã thế, ta đứng lên là phải đại thắng hoàn toàn, một phen ra tay là phải rửa rạch được nhục nhằn cho trăm họ, làm rạng ngời được quê hương Giao Châu này! Ước vọng ấy, một cánh tay dũng mãnh không thể làm được, mà còn cần phải có hùng tài thao lược ra tay dàn xếp, hùng tài ấy ta đã có! Ta đã mấy phen nói về hùng tài thao lược ấy rồi, bây giờ có nhắc lại cũng bằng thừa. Bao phen Hoa Lư ta đem sức hùng ra để dựng lên cái thế hôm nay, chính là lúc để Hoa Lư vươn vai đứng dậy giương cao cờ đại nghĩa, cứu dân giữ nước. Hôm nay ta tụ hết các anh em lại đây, chính là để cùng nghe cái kế "bình thiên hạ, an định việc lớn". Ta lĩnh trách nhiệm trông nom anh em cùng ra sức, thì ta cũng lại đã trao nhiệm vụ dàn xếp cho Quân sư Lê Thảo, đấy là cái lẽ "trọng hiền, nghe theo ý dẫn của người hiền" chứ không phải là nhu nhược phó thác công việc cho người khác, cũng chẳng phải là nhắm mắt nghe càn lời xúi bẩy! Các anh em đã nhiều phen thấy tận mắt, bản thân vào chốn gian nguy mà vẫn đi ra được an toàn thắng lợi, như thế thì cái lẽ trọng hiền nghe hiền ở đây chính là thái độ của bậc trượng phu biết nén cái tự ái vu vơ xằng bậy để đón nhận cao kiến định quốc an dân, không phải là hành động của đứa ngu phu khăng khăng với thiển kiến chẳng thức thời đến nỗi chết mà vẫn không biết vì sao mình chết. Đã vậy, ta có nhắc lại thêm nữa cũng chẳng ích gì, bằng chứng là anh em cho đến bây giờ không một ai tỏ ra chẳng phục Quân sư của ta, không ai

lại chẳng hăng hái xin đi vào nơi nguy hiểm, bởi chính mọi người đều biết rằng: Quân sư của ta một lần đã định mưu tính kế là phải đạt thành công, gian nguy trước mặt nhưng nhất định sẽ tạo được bình an ra đi là chỉ có vinh quang trở về cho nên ai cũng muốn tranh đi là vì thế! Các anh em đã tin chắc như vậy, trăm người như một đều tin tưởng nơi Quân sư của ta đem anh em vào nguy hiểm, nhưng thế nào cũng đi ra trong vinh dự toàn thắng, việc khó đã hẳn là khó, nhưng sức dũng mãnh của ta được vận dụng đúng chỗ, lý tưởng của ta đã được rõ ràng trong mỗi hành động, khí thế ấy ta đủ san bằng được núi, lấp kín được sông. Nay mai đây, anh em sắp được đem niềm tin của mình vào đại cuộc, chính vì thế mới có buổi hội hôm nay. Ta để Quân sư nói cho các anh em nghe mọi việc!

Động chúa dứt lời, giọng nói còn âm vang, hùng khí tưởng như còn đang thoát ra từ trăm vật chung quanh, những lời nói ấy như luồng gió mạnh thổi tung núi rừng, các tướng lặng người. Quân sư Lê Thảo tiếp lời Động chúa ngay, giọng khoan thai:

- Bẩm Động chúa, các anh em, hôm nay là ngày khởi đầu để Hoa Lư ta thực sự vươn tay ra ngoài thiên hạ. Bao nhiêu năm sửa soạn chắc chắn không phải là những năm nghỉ ngơi, cũng chẳng phải là ngần ấy năm Hoa Lư bồi đắp cho sung sướng của riêng mình, mà chính là để đợi ngày hôm nay. Giao Châu ta đang ở vào lúc khởi đầu đại loạn từ Bắc phương, chúng đã cho người xuống dòm ngó Cổ Loa, nghe ngóng các thế lực. Cổ Loa thì sắp đến ngày tàn, Cổ Loa đổ, nếu ta không kịp ra tay chống đỡ thì cả Giao Châu ta không thoát khỏi lại bị Bắc phương thuộc trị. Như thế, mỗi bước Hoa Lư ta bước đi là một bước có liên hệ đến vận mạng dân tộc, mỗi việc Hoa Lư ta làm đều mang cái lẽ sống hay chết của nòi giống ta, đại nghĩa vì thế được sáng tỏ, trí nhân là mạch nguồn để ta huy động được sức hùng của cả dân tộc mà đưa vào đại cuộc! Cả dân tộc ta đang lặn ngụp trong cái họa binh đao của các Sứ quân, trong cái u tối tan rã của Cổ Loa, ai là người đưa được trăm dân ra khỏi nước lửa, ai là người chống đỡ được cho Giao Châu ta đứng vững trước một tay Triệu Khuông Dẫn ở Bắc phương đang chiến thắng loan Thập Quốc? Các Sứ quân chăng? Hay Cổ Loa? Những kẻ ấy chẳng qua chỉ là đàn muỗi vo ve lúc trời chiều chạng vạng, chứ không thể là con đại bàng vươn cánh bay lên đỉnh núi cao một buổi sớm lúc mặt trời mới mọc được! Bắc phương có hùng dũng đến đâu chăng nữa, nhất định cũng sẽ phải chùn bước trước dân tộc ta lúc trăm vạn người như một, lúc đại nghĩa được trí nhân nâng đỡ, lúc tinh thần quật cường của tổ tiên ra từ ngàn năm trước đang bừng bừng trong mạch máu con tim mỗi người Giao Châu chúng ta hôm nay.

Quân sư dừng lại, ánh mắt sắc sảo nhìn khắp các tướng một lượt, rồi lại khoan thai tiếp:

- Suốt trong mấy năm qua, các anh em tuân lệnh Động chúa, lúc đi xa, lúc đi gần, không ai ở yên một chỗ. Ở Đằng Châu, ta còn năm tướng vất vả, xa

Hoa Lư đến gần chục năm trời, tất cả những công việc ấy chẳng phải Động chúa rồi thời giờ sai các anh em đi vô ích, mà mỗi việc đều là sắp xếp cho ngày đại nghĩa vươn cao. Bây giờ, Hoa Lư ta phải đứng dậy sớm một đôi năm, cái thế "thu phục thiên hạ trong bình lặng" không thể thi hành được nữa mà phải lập theo cái thế "giữa lúc trời nhá nhem, một cơn gió lốc nổi lên quét sạch lá vàng cát bụi", thế là binh đao nhất định phải xảy ra, loạn nước phải lấy sức mạnh mà dẹp mới xong rồi!

Các tướng nghe nói ai cũng hừng chí, hội nghị lao xao bàn tán. Hồi lâu, Đinh lão nói lớn lên:

- Các anh em, Động chúa đã nói ra công việc phải làm, Quân sư đã nói ra cái thế phải nhận, các anh em thảy đều tin ở sức cánh tay mình, lại càng tin hơn nữa ở mệnh lệnh của Động chúa, tin vào xếp đặt của Quân sư, Hoa Lư ta đứng dậy phen này là thế nào cũng có cảnh núi rung sông chuyển, máu đổ thịt rơi không thể tránh được. Nhưng núi rung sông chuyển không phải vì rùng mình kinh hãi về các hành động của ta, các hành động ấy chẳng phải là những hành động như của đám Sứ quân khiến cho sông nước cũng phải cau mày oán hận, khiến cho núi non cũng phải run rẩy căm hờn, các Sứ quân ấy là những đảng giặc lớn làm hao kiệt cả sức lực của dân tộc đất nước, mở đường cho ngoại địch có cơ hội tốt để thôn tính Giao Châu ta. Còn các hành động của ta, là đại nghĩa kết hợp với trí nhân, vằng vặc như trăng sao trên trời cao, đại nghĩa của ta là cứu nguy cho đất nước, giữ vững giang sơn, đưa trăm dân ra khỏi vòng nước lửa. Như thế, thì máu đổ thịt rơi chính là vinh quang chiến địa của các anh em, chứ không phải là trăm dân bị chém giết khốn cùng như bọn Sứ quân đang làm! Núi rung sông chuyển, ấy là cả cõi Giao Châu cùng cựa mình hưởng ứng đứng dậy với ta, ta làm được cho cả non sông bừng dậy, ấy là ta đạt được cái sức mạnh không cùng của dân tộc ta trong cuộc phấn đấu hùng liệt này! Ai trong số các tướng ở đây không muốn cùng non sông đứng dậy? Ai trong số các tướng ở đây lại muốn tiếp tay với đám Sứ quân để dìm thêm dân tộc ta xuống cực khổ hơn nữa? Nếu không có ai, thì Hoa Lư ta đứng dậy phen này nhất định là làm rạng danh dân tộc, sử sách nghìn vạn đời sau còn bàn đến hành động hùng liệt của ta hôm nay đấy!

Đinh lão vừa dứt lời, các tướng nhất tề đứng dậy, thảy đều thét lớn một tiếng "Chiến!". Tiếng thét vừa dữ dội vừa dậy hào khí. Chỉ một tiếng thét mà tưởng đến bật cả gốc núi, đảo ngược cả triền sông, khí thế dũng mãnh chưa từng có như vậy bao giờ, thét xong các tướng lại trang nghiêm lặng lẽ ngồi cả xuống, trên mặt người nào cũng lộ vẻ trang nghiêm quan trọng.

Tiếng thét "chiến" của các tướng làm cho cả Hoa Lư rung động, thế là chỉ mới có ba lời nói của Động chúa, Quân sư, rồi tiếp theo sau là Đinh lão sẽ đủ kết chặt trăm dân Giao Châu thành một khối để trong cùng quét cho sạch nạn nước, ngoài đỡ họa Bắc phương!

Ngay trong chiều hôm ấy, Động chúa truyền hội các tướng để nghe Quân sư phân định mọi việc. Quân sư nói:

- Việc lớn các tướng đã biết đại thể thế nào rồi, nay đến lúc tất cả cùng ra tay. Tuy rằng như vậy, nhưng cũng chưa phải là lúc gươm đao ra khỏi vỏ, mà còn là giai đoạn để ta "mượn sức gió vật ngã cây to, dẹp cho quang đãng để thấy đường trước mặt". Vậy thì, trong giai đoạn này cùng một lúc ta vừa ra quân lại vừa dùng mưu trí để an bài các mặt. Trước hết, là nói về mưu trí an bài các mặt đã!

Quân sư ngừng lại như thể để cho ý nghĩa lời nói ngấm thêm nữa vào lòng các tướng, rồi mới tiếp lời:

- Nếu bây giờ để nước biển động lớn, là mời Bắc phương xuống tay chinh phục Giao Châu ta, mà cũng là làm cho các Sứ quân hỗn loạn. Trước hết, ta hãy giữ cho các Sứ quân ngồi im đã! Các tướng ở đây, hiểu tình hình các Sứ quân như thế nào?

Quân sư hỏi, các tướng lao xao bàn tán, rồi tướng Lưu Cơ đứng dậy nói:

- Bẩm Động chúa, thưa Quân sư, từ sau khi Hoa Lư ta đem binh đánh đuổi Nam Tấn Vương trở về, quả thật các tướng còn liên tục theo lệnh đi khắp các nơi, khuấy động cả Giao Châu, các dàn xếp ấy mỗi người chỉ biết được phần việc của mình, hiểu việc khó cũng chỉ là lờ mờ, nhưng thảy đều hiểu rằng đấy là Quân sư định kế dàn xếp các mặt cho đến lúc này, như vậy thì tình hình các Sứ quân dù có biết chăng nữa cũng chỉ là biết từng mảng nhỏ, chứ không biết hết được các mặt. Hiện nay, các Sứ quân giao tranh với nhau, có người thua có người được, nhưng không ai có thể bước tới Hoa Lư được. Gần đây nhất, là Siêu Loại cử binh đi đánh Tiên Du là náo nhiệt hơn cả, quân hai bên tranh hùng Siêu Loại có phần thắng thế, nhưng chưa biết kết cuộc ra sao? Sau Tiên Du với Siêu Loại, hoặc có khi cùng một lúc các Sứ quân khác còn đánh nhau như thế nào, thì chúng tôi không được biết. Như thế, nếu theo lời Quân sư thì trước hết phải làm sao để Tiên Du với Siêu Loại ngưng đánh nhau, có thế mới không làm kinh động đến các nơi khác!

Các tướng nghe Lưu Cơ nói, thảy đều gật gù ra chiều tán thưởng. Quân sư cũng vui vẻ gật đầu mà rằng:

- Quả nhiên ông Lưu Cơ nói không sai! Các Sứ quân trúng kế của Hoa Lư ta hầm hè chém giết nhau gần mười năm nay, sức lực có người bị hao mòn, cũng vì Hoa Lư ta không để cho họ làm quá khiến sinh oan khổ cho dân chúng nhiều. Tuy thế, cũng có Sứ quân chính vì dàn xếp của ta mà cơ đồ tan rã, đấy là Sứ quân Ngô Xương Xí ở Bình Kiều. Có Sứ quân sắp bị thu phục, đấu là Sứ quân Đằng Châu Phạm Bạch Hổ. Có những Sứ quân thì lại ung dung xây đắp "cung điện" tưởng mình vững thế, sắp là vua đến nơi! Nhưng, quan trọng hơn cả là: tất cả các Sứ quân đều học hặc với nhau, nặng nhẹ thì chưa biết ai thù oán nhau nhiều hay ít, nhưng có điều chắc chắn là: mai đây khi Hoa Lư ra tay thu thiên hạ, các Sứ

quân lần lượt bị tiêu diệt, trước cái nguy ấy tất thế nào cũng có kẻ nghĩ đến cái thế "đàn dê yếu phải cùng hợp lực với nhau để chống lại con cọp dữ", nhưng vì những oán thù chém giết cũ thành ra các Sứ quân không thể nào cùng ngồi với nhau một chiếu, chẳng thể nào nhìn mặt nhau được, như thế thì còn làm gì có việc các Sứ quân cùng chung sức chống lại với một mình Hoa Lư ta nữa!

Động chúa nghe Quân sư nói thì vui vẻ lắm, Đinh lão ngửa cổ, tay vuốt chòm râu đen nhánh cười thật lớn, rồi bảo:

- Hay! Hay lắm! Thì ra cái kế độc khuấy động thiên hạ một phần nhỏ là nhằm vào làm hao sức thiên hạ, nhưng trọng đại hơn cả là làm cho các Sứ quân không còn cái thế mai sau, không còn có thể ngồi lại với nhau được nữa! Ác liệt thật!

Rồi ông lại ngửa cổ cười vang lần nữa, các tướng sảng khoái lắm. Quân sư tiếp:

- Bẩm Động chúa, thưa lão bá, các tướng, chính nhờ ở chỗ các Sứ quân không còn nhìn mặt nhau được nữa mà hiện giờ ta mới có thể thi hành được ý muốn bắt cả thiên hạ phải ngồi yên. Trong lúc này, quả thật phương Bắc đang nhòm ngó Giao Châu ta, nếu Giao Châu ta loạn lớn thì là cái cớ để cho Bắc phương đem quân đánh chiếm ngay. Cổ Loa mất hết uy quyền đã đành, nhưng triều đình vẫn còn đó, Bắc phương cũng có thể còn dè dặt phần nào. Nhưng giả sử, chinh chiến làm cho Nam Tấn Vương thiệt mạng, thì lúc ấy Giao Châu ta mới thật là khốn đốn, cũng vì cái cớ ấy mà Hoa Lư ta tha cho Nam Tấn Vương được yên ổn rời khỏi Đằng Châu năm xưa. Nay, Hoa Lư lu mờ, dù Nam Tấn Vương còn ở ngôi, nhưng lại là lúc Hoa Lư ta phải lần lần bước ra ngoài thiên hạ. Ta bước đi, thiên hạ tất náo động, thế nào chẳng có kẻ muốn chống lại ta, bởi vậy ta không thể bước đi mà không dọn sạch đường cho quang đãng, cản không cho thiên hạ làm sằng khiến cho đại cuộc gặp khó khăn, Hoa Lư ta bước đi nhất định không để cho vì thế mà Giao Châu bị Bắc phương đánh chiếm!

Động chúa liền hỏi:

- Như vậy, Quân sư định dụng đại kế gì trói tay chân các Sứ quân không cho vọng động, giữ cho cả thiên hạ ngồi yên đây?

Cả hội đường im lặng, ai cũng muốn được nghe cái kế tuyệt vời ấy nhưng không dám hỏi, bây giờ nghe Động chúa hỏi thì ai nấy đều chăm chú lắng đợi nghe. Quân sư khoan thai:

- Bẩm, giả sử Nam Tấn Vương ngồi ở Cổ Loa có ban chiếu lệnh cho các Sứ quân phải ngồi im, chắc là lệnh vua bây giờ cũng không ai nghe! Vua là ngôi cao nhất nước mà bảo thần dân còn không được, thì không có một ai lại bảo thiên hạ ngồi im được! Nhưng chính cái mạng sống, chính cuộc sống sung sướng xa hoa uy quyền bất lương của các Sứ quân nó ràng buộc họ, nó làm cho họ phải sợ sệt lo lắng tìm mọi cách để cố gìn giữ lấy. Nhưng, thế lực nào có thể lấy mạng sống của họ được, thế lực nào có thể tước đoạt được cuộc sống xa hoa uy quyền của họ được? Ở Giao Châu ta lúc này, nếu đám các Sứ quân ấy có sợ thì chỉ sợ một mình Hoa Lư ta,

sợ nhưng họ cũng vẫn dám chống cự lại ta, chống cự lại ta lúc này ta chưa muốn, mà thật ra là: lúc này ta không chấp nhận cho họ chống lại ta, họ phải ngồi im. Muốn họ ngồi im, ta lại phải nhờ đến cái họa Bắc phương mới xong!

Mọi người nghe Quân sư nói thì lạ lùng lắm! Tại sao lại phải nhờ đến cái họa Bắc phương? Làm sao nhờ được Bắc phương bảo các Sứ quân ngồi im cho một mình Hoa Lư ra tay được? Hội đường nhúc nhích, mọi người nhìn nhau. Quân sư hiểu ý, liền tiếp:

- Không phải là Hoa Lư ta cậy nhờ Bắc phương đem binh xuống đánh dẹp các Sứ quân, việc ấy là việc của đám người bán dân tộc, có bao giờ Hoa Lư ta lại chịu rước binh ngoài, mượn sức mạnh chém giết bên ngoài về dày xéo quê hương?! Nhưng giả sử Bắc phương đem binh xuống Giao Châu, ắt các Sứ quân không còn đất sống, trong đó có cả Hoa Lư ta cũng cùng chung số phận với họ! Nhưng, giả sử Bắc phương kéo quân xuống, cả Giao Châu cùng một lòng chống lại, thì chắc chắn Bắc phương không thể làm nên trò trống gì được, nhưng với những con người như đám các Sứ quân chỉ hơn phường giặc cướp một bực, thì làm gì còn có việc có người dám đứng ra đương cự với binh ngoài nữa, lúc ấy có chăng chỉ có những kẻ lựa hơi đón gió chờ để quỳ lạy giặc ngoài mong được còn mạng sống, hay may hơn chút nữa là còn được làm tôi tớ cho giặc mà thôi. Như vậy, thì cái sợ của đứa tiểu nhân làm sao lại có thể là cái lo "hùng" của bực hảo hán vì đại nghĩa được?!

Các tướng vẫn im lặng nghe, Động chúa lại hỏi:

- Tôi không cãi việc đám Sứ quân chỉ là bọn tiểu nhân, nhưng vẫn chưa thấy chỗ nào trói được bọn họ bắt ngồi yên cả?!

Các tướng tủm tỉm cười, Đinh lão lặng lẽ suy nghĩ lung lắm, tay ông vuốt vuốt bộ râu gật gù. Quân sư cũng mỉm cười đáp:

- Bẩm, chính phải nói rõ bản chất của các Sứ quân để giải thích được cái kế Hoa Lư ta sẽ thi hành, cho nên tôi mới nói dài như vậy! Bây giờ tôi lại xin nói thêm chút nữa về vài việc để dẫn đến mưu kế sau, có thế mới là vẹn toàn mọi mặt!

Quân sư ngừng nói, bây giờ thì mọi người đều không còn nóng lòng hậm hực nữa. Quân sư tiếp:

- Giao Châu ta có nhiều báu vật của Tổ Tiên thất lạc, Bắc phương bao phen đô hộ xứ ta vẫn tìm đủ mọi cách để cướp các báu vật ấy, có khi họ cướp được một ít, có khi chẳng được gì. gần đây nhất, là hồi Thái Thú Tô Định tham tàn quá sức, vơ vét châu báu là bề ngoài, nhưng bên trong thì lại muốn thu hết báu vật của dân tộc ta, trước là để tiêu diệt những chứng tích về nguồn gốc dân tộc ta, sau muốn nhân đấy biến dân ta thành một bộ lạc của Bắc phương. Vì thế, anh hùng xứ ta mới chống lại, làm cho xuất hiện hai Bà họ Trưng. Trước nữa, Cao Biền bao phen vất vả đi khắp nơi để trấn yểm phong thủy xứ ta cũng là muốn

dìm dân tộc ta không cho ngóc đầu lên được. Bậu vật của Tổ Tiên ta thì nhiều, nhưng thất lạc thì không ai biết về đâu. Mới đây, ở Giao Châu ta có một ẩn sĩ không gốc gác, chỉ xưng là Chu Giao Chỉ cốt hàm cái ý: trong người ông ta là châu quận Giao Chỉ. Ông ta chu du rất nhiều nơi, lang thang mấy chục năm ở vùng Hồ Động Đình để tìm di tích Tổ Tiên ta. Quả nhiên, sau ông ta tìm được ba báu vật, một là chiếc cung của Lạc Long Quân, hai là chiếc áo khoác của bà Âu Cơ bằng da hải báo trong lót lông chim Hồng, ba là một phiến đá khắc bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên". Ba báu vật này Chu Giao Chỉ toan tính đem về Giao Châu ta nhưng chẳng may bị lộ tung tích. Người Bắc phương ra sức đoạt báu vật, Chu Giao Chỉ cùng đường phải hủy mất chiếc cung với áo khoác, còn bản thần tiêu thì ông ta học được hết cho nên dù có hủy phiến đá ấy rồi thì bản thần tiêu vẫn còn. Người Bắc phương tức giận vì không đoạt được báu vật, nhưng lại tìm cách để bắt Chu Giao Chỉ để ép lấy bản thần tiêu. Chu Giao Chỉ lui về ẩn ở núi Chung Sơn, người Bắc phương tìm không được nhưng chắc là còn đang ra sức tìm nữa. Bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên" không phải là nhạc tấu lên để tiêu khiển, mà đại dụng của nó mang cả một trời huyền nhiệm ở trong, tấu lên phải có một tiêu một địch mới xong được!

Nghị sảnh im phăng phắc, mọi người lắng hết tinh thần để nghe Quân sư kể truyện quên hẳn là Quân sư đang nói về mưu kế để làm cho cả thiên hạ ngồi yên.

Động chúa bật hỏi:

- Đại dụng của bản thần tiêu là huyền nhiệm, ắt hẳn nghệ thuật phải ghê gớm lắm! Bỏ qua phần nghệ thuật ấy, liệu bản thần tiêu có mãnh lực làm cho cả thiên hạ nghe rồi thì ngồi im chăng?

Nghị sảnh vẫn im phăng phắc, nhưng mọi người xao động vì câu hỏi của Động chúa. Quân sư thản nhiên tiếp:

- Bẩm, Chu Giao Chỉ từ lúc về ẩn ở Chung Sơn, thì chưa hề bao giờ tấu khúc thần tiêu ấy cả, mà dù có tấu lên cũng chỉ mới được có một nửa, còn thiếu phần hòa tấu của một cây địch nữa mới trọn vẹn được. Vả chăng, một mình Chu Giao Chỉ học được bản thần tiêu, học xong cũng phải mất mấy năm trời ra sức luyện tập, tinh thần lại phải đạt đến chỗ yên tịnh hoàn toàn mới phổ được hết tâm tư vào bản tiêu. Vì thế, Chu Giao Chỉ có muốn hòa tiêu địch cũng đành chịu, không làm sao tìm ra được người biết bản thần tiêu ấy. Nhưng, Chu Giao Chỉ không biết cái chỗ: nghệ thuật vốn là tinh hoa của Trời Đất tự nhiên mà cấu thành, chẳng khác nào như mất ta ngẩng lên là thấy trong đêm tối trời cao có ngàn sao, vậy thì nếu Chu Giao Chỉ tấu khúc thần tiêu mà có người nghệ thuật có tinh thần đặc biệt có thể vì nghệ thuật mà cảm thông được với Trời Đất, nghe nghệ thuật giao thiệp được với cả huyền nhiệm vạn nghìn năm về trước, trăm nghìn năm về sau, thì dù không biết bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên" cũng có thể nương theo tiếng tiêu mà hòa tấu tiếng địch được!

Động chúa bật hỏi:

- Quân sư nghe họ Chu tấu tiêu mà rung động, rồi hòa địch được chăng?

Cả hội bật cười, Quân sư vui vẻ:

- Bẩm, nghệ thuật bao trùm khắp cả, trên thế gian này làm gì có người biết hết được! Tôi chỉ biết gảy đàn chứ không thạo thổi tiêu!

Động chúa lại bảo:

- Quân sư còn không biết thổi tiêu để hòa bản thần tiêu ấy, thì Giao Châu này còn có ai là người biết nghệ thuật được nữa!

Quân sư đáp:

- Bẩm nghệ thuật chưa chắc chỉ ở chốn cung son mới là nghệ thuật, người làm nghệ thuật chưa chắc phải là người khác người, nghệ thuật ở khắp mọi nơi, ai cũng có thể dung dưỡng nghệ thuật trong lòng được. Như thế, thì nghệ thuật có thể ở nơi cao sang, mà cũng có thể ở nơi nghèo khó, nghệ thuật đã tụ lại được ở người thanh tao thì nghệ thuật cũng lại có được ở người mộc mạc. Giao Châu ta lắm người tài, hiềm một nỗi người tài không được người đời biết tới thành ra đành chịu mai một! Việc tìm người thổi tiêu thổi địch cũng thế, Giao Châu ta quả thật có nhiều người giỏi về thổi sáo lắm chứ chẳng phải là chỉ có một mình Chu Giao Chỉ, nhưng họ Chu là người duy nhất học được bản thần tiêu mà thôi.

Đinh lão tiếp lời hỏi:

- Người giỏi thổi tiêu ở Giao Châu ta thì nhất định là có nhiều, nhưng tìm ra được người thứ hai biết bản thần tiêu để cùng tấu với Chu Giao Chỉ thì làm sao mà có được!

Quân sư trầm ngâm:

- Bẩm, quả đúng thế! Một mình Chu Giao Chỉ biết bản thần tiêu nhưng nếu tìm được người Nghệ Thuật thì có thể nghe bản thần tiêu mà dẫn nghệ thuật theo được, nhờ đấy có thể tấu xong được bản tiêu! Bẩm, tôi được biết ở Siêu Loại có một văn sĩ mặt mày xấu xí, tính tình giảo quyệt, Triệu Khuông Dẫn có điều lạ là y lại là người nghệ thuật. Y rất giỏi về phép thổi tiêu, hiểu đến chỗ tinh thâm nhất của cái lý nghệ thuật, có thể xuất hồn cùng với nghệ thuật gắn bó. Nếu nay được y cùng Chu Giao Chỉ tấu tiêu hòa địch ắt xong được bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên"!

Động chúa lại hỏi:

- Được! Thế bây giờ làm cách nào để Chu Giao Chỉ đến Siêu Loại mà thổi tiêu, lại làm cách nào để cho văn sĩ giảo quyệt mặt xấu xí Siêu Loại chịu hòa địch? Vả lại, trong việc dẹp các Sứ quân, chống đỡ với phương Bắc thì cần gì đến một bản tiêu, tại sao lại phải tấu khúc "Âu Lạc cầu duyên" là thế nào?

Câu hỏi của Động chúa, làm cho mọi người chăm chú đợi nghe Quân sư trả lời, ai cũng thắc mắc như Động chúa.

Quân sư đầu hơi cúi xuống nghĩ ngợi, rồi ngửng lên khoan thai đáp:

- Bẩm, đã hẳn lúc này không phải là lúc ta thưởng thức nghệ thuật âm nhạc, nhưng bản thần tiêu này vốn là báu vật của nòi giống ta, người Bắc phương vẫn hết lòng muốn tìm kiếm rồi chiếm giữ. Lúc này tế tác Bắc Tế của ta cho hay là Bắc phương dồn người bí mật xuống Giao Chỉ ta nhiều lắm, giả sử tung tích bản thần tiêu lộ ra, ắt Bắc phương thế nào cũng ráo riết hoạt động để chiếm đoạt, có khi phải đổ máu lớn nữa cũng không chừng...

Đinh lão ngắt lời Quân sư:

- Như thế, Quân sư có e rằng bản thần tiêu ấy bị lọt vào tay người ngoài không? Giao Châu ta mất nhiều báu vật, bây giờ còn bản thần tiêu linh hồn dân tộc lại mất nốt thì sao? Vả chăng, tấu tiêu hòa địch như thế có phải là mở đường cho Bắc phương đưa binh xuống Giao Châu ta không?

Cả hội trường đã im lặng lúc này lại càng im lặng, câu hỏi của Đinh lão quả thật nghiêm trọng. Quân sư trang nghiêm đáp:

- Bẩm, khi tung tích bản thần tiêu lộ ra, ắt Chu Giao Chỉ khó lòng an toàn được, Bắc phương thế nào cũng tìm cách để bắt cho kỳ được y, thành ra như thế là Chu Giao Chỉ đem tính mệnh để cất giấu báu vật của giống nòi nhưng cuối cùng cũng vẫn để báu vật mất vào tay người ngoài, lại thêm tính mệnh họ Chu ắt cũng không toàn được. Chính nhờ ở chỗ nguy hiểm ấy, ta có thể dàn xếp cho bản thần tiêu xuất hiện rỡ ràng, một mặt dụng được cái thế "trời sáng không có bóng ma, thiên hạ cùng biết tất không có kẻ dám chiếm đoạt" để giữ cho bản thần tiêu, lại bảo đảm được tính mạng họ Chu, một mặt khiến cho bọn người của Bắc phương phải ra tay, nhờ đấy ta có cơ hội tiêu diệt cho kỳ hết, triệt hạ hết bọn tiền phong dò đường của Bắc phương, việc ta sẽ làm thật âm thầm nhưng lại để cho tất cả các Sứ quân cùng biết. Tới lúc ấy, dù Bắc phương chưa đưa quân xuống, ta cứ việc phao lên là quân Bắc phương sắp tràn vào bờ cõi Giao Châu để trước là tru diệt các Sứ quân, sau giúp nhà Ngô thống trị Giao Châu. Sự thể rành rành, quả thật có nhiều người của Bắc phương bị ta tiêu diệt, quả nhiên có những bằng cớ rằng Bắc phương sắp tràn xuống, liệu đám Sứ quân có dám huênh hoang nữa hay không? Còn việc bản thần tiêu có mất vào tay người Bắc phương hay không, thì đấy là vấn đề của Chu Giao Chỉ một phần, một phần nữa là thuộc về cái tinh thần bảo trọng linh hồn Tổ Tiên quý quốc bảo của dân tộc ta. Giả sử, ta có cố gìn giữ tính mạng của Chu Giao Chỉ để rồi chung cuộc họ Chu mang theo bản thần tiêu xuống mồ, thì công lao gìn giữ của ta cũng thành uổng ca, chẳng được ích lợi gì. Nay, nếu Chu Giao Chỉ tấu khúc thần tiêu cho thiên hạ cùng nghe, biết đâu lại chẳng có người ghi lại được, như thế thì dù cả Giao Châu ta có kém về âm nhạc chăng nữa không giữ được bản thần tiêu, thì dân tộc ta cũng đã được một lần nghe tiếng nói của Tổ Tiên, được chứng kiến Tổ tiên hiện lên trong tiếng nhạc để nhắn nhủ giống nòi, lúc ấy mọi người đều chứng thật được rằng

dân tộc ta quả là có bản tiêu có một không hai trên thế gian này. Vả chăng, bây giờ là lúc Hoa Lư ta sắp bước ra thu cả thiên hạ, đưa trăm dân ra khỏi cảnh khốn cùng nước lửa, một mặt dụng đại kế để cản Bắc phương không cho thôn tính Giao Châu ta, thì nếu ta dùng một bản tiêu mà có thể cứu được dân, giữ được giang sơn thì tại sao ta lại chẳng dùng bản tiêu ấy một phen?

Hội đường vẫn lặng lẽ, những lời của Quân sư nói ra thật nghiêm trọng, rõ ràng một bên là vật báu của Tổ Tiên, một bên là tương lai của dân tộc đất nước, hai đường cùng hệ trọng. Đinh lão chậm rãi:

- Giả sử phải đành mất một báu vật, nhưng trước khi bị mất mà người Giao Châu ta được một lần chiêm ngưỡng thưởng thức báu vật ấy, để đổi lấy đại cuộc cứu dân giữ nước, thì cũng nên đánh đổi thật. Từ trước đến giờ, Quân sư thiết kế chưa bao giờ để xảy sơ hở khiến đại cuộc bị hư hại, vậy thì lần này Quân sư đã quyết định hi sinh một báu vật để dựng đại nghiệp cho dân tộc, tất không ai lại chê trách!

Quân sư tiếp luôn:

- Bẩm, chẳng nói gì đến ngàn đời sau, mà ngay trong lúc này chắc hẳn cũng có những người sẽ quy trách nhiệm cho Hoa Lư ta để mất báu vật của Tổ Tiên, những người ấy chẳng nhìn thấy cái thế nước, không hiểu về "quốc thị" của Hoa Lư ta lúc dốc lực tận dụng đại nghiệp, thế nào cũng có những chê trách không thể nào tránh được! Giữ một bản tiêu để rồi bản tiêu ấy cũng hoàn toàn mai một chẳng được ích lợi gì, thì dù bản tiêu ấy có đáng giá đến thế nào chăng nữa cũng trở thành thứ vô dụng, đã thế dân không cứu được, nước bị mất, hóa ra bản thần tiêu quốc bảo ấy lại đáng bị coi là "quốc họa" mới đúng! Người làm việc lớn, sao lại còn tiếc một báu vật không có cũng không làm cho dân tộc ta bị điêu đứng, Giao Châu ta không bị Bắc phương cai trị?

Bây giờ thì các tướng thảy đều hân hoan, không ai còn thắc mắc về việc phải đem một báu vật của tổ tiên ra để làm cái kế dựng đại nghiệp. Nhưng Động chúa lại hỏi:

- Chúng ta không ai chối lời Quân sư, không ai bảo những biện luận ấy là sai lầm, chúng ta sẵn sàng hi sinh dù cả tính mạng của chính mình cũng được, nhưng phải chắc chắn là cứu được dân ta, giữ được nước ta. Duy có điều tôi cần phải hỏi Quân sư: có thật là khi ta để lộ tung tích của bản thần tiêu, thế nào cũng lừa được Bắc phương, trói được tay chân các Sứ quân hay không? Mà tại sao ta không lấy báu vật khác ra để dử Bắc phương làm con cọp dữ giúp ta đe dọa các Sứ quân, chẳng hạn như gươm báu A Đẳng của họ Đỗ, Quái Quyển của họ Bạch có được không?

Quân sư hùng hồn:

- Bẩm thật ra báu vật thì Giao Châu ta có nhiều, mất cũng nhiều rồi. Duy có điều, các báu vật ấy chỉ là những báu vật của một người một dòng họ, hoặc cùng

lắm là của riêng một vùng mà thôi, chứ thật ra chưa có được cái giá trị nghìn đời của một nước! Bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên" có từ thời Lạc Long gặp Âu Cơ có muôn chim ca hót đón mừng, có nghìn dã thú mở hội, rừng cũng tụ tập, núi cũng dự cuộc múa ca ngợi cuộc tình duyên tuyệt diệu sinh ra cả một tộc vĩ đại, bản thần tiêu ấy do chính tay Lạc Long Quân dùng đùi đá nhọn khắc lên đá, lại được chính Âu Cơ trau chuốt rồi giữ làm báu vật lưu truyền của nòi giống. Bản thần tiêu ấy là tinh hoa của nòi giống ta, là kết tinh của núi rừng, của muôn vật trên giải đất Giao Châu ta. Tôi có nghe nói bản thần tiêu ấy thường được Lạc Long và Âu cơ dùng tiêu địch khoét bằng xương sườn loài lôi long hóa thạch ở mãi phương Bắc quanh năm tuyết đóng mà hòa tấu. Vì thế, khi bản tiêu địch hòa lên còn mang cả hình ảnh của thời xa xưa không thể nào dùng lời lẽ mà nói cho cùng cái tuyệt diệu của nó được. Người phương Bắc hiểu cái giá trị vĩ đại của bản thần tiêu đối với một dân tộc, dân tộc ta, vì thế mà họ cố sức dò tìm bản thần tiêu ấy để thu đoạt, hoặc cùng nữa là hủy diệt nó đi. Chủ trương ấy của họ, có thể là để tiêu diệt hay ít ra cũng là kìm hãm một dân tộc mai sau ắt vinh quang lớn, cho nên vì vậy mà vùng đất bao la phương Bắc so với Giao Châu ta xa xôi quá bé nhỏ ở mãi phương Nam chẳng đáng bằng một quận huyện của họ, mà đời nào họ cũng phải bận tâm cố đánh chiếm, là thế nào? Chủ trương ấy ta hãy không cần biết nhiều làm gì, nhưng ta nên vận dụng nó để tạo dựng đại nghiệp cho dân tộc là hơn. Một khi bản thần tiêu xuất hiện, thế nào Giao Châu ta cũng có những chuyển động lớn lao. Tuy thế, với tất cả những xếp đặt trước của Hoa Lư ta, thì mọi biến động cũng không thể nào sinh cuồng phong được, mà phải giúp vào với mưu kế của ta để trì hoãn được phần nào thời gian, trước khi ta tiến ra ngoài mà thu thiên hạ!

Những lời nói của Quân sư, khiến cho hết thảy mọi người bàng hoàng. Cả hội sảnh im lặng, lát sau Động chúa mới hỏi:

- Như vậy, thì khi bản thần tiêu xuất hiện, Bắc phương có thể ra tay thật. Nhưng, nay biết tìm Chu Giao Chỉ ở đâu rồi làm cách nào để khiến y thổi tiêu được? Lại thêm, cần phải có văn sĩ ở Siêu Loại cùng tấu địch mới xong, làm thế nào được bây giờ?

Quân sư trầm ngâm, cả hội đường không ai lên lời. Lát sau Quân sư mới ngửng đầu mà rằng:

- Chu Giao Chỉ ẩn thân lấy tính mạng để gìn giữ bản thần tiêu, ắt khó lòng tìm ra nơi y ẩn nấp, nhưng tôi biết chắc hiện giờ y vẫn ở trong núi Chung Sơn. Chung Sơn ở Lạng Sơn, là một trong những quả núi lớn ở cách huyện Thất Sơn ba mươi lăm dặm về phía Bắc, thế núi hùng dũng cao cả, là chỗ địa giới với châu Thạch Lâm, tỉnh Cao Bằng, rừng ở đây lại thật dày đặc. Chu Giao Chỉ chọn nơi ấy ẩn thân, có ý tìm nơi địa thế thông đi được nhiều ngả, phòng khi bị săn đuổi thì có đường trốn tránh. Một con người như y, thì không thể đem lợi hay danh ra

mà mê hoặc được, nhưng nếu làm cho y thấy được đại nghĩa và sự sống còn hưng vong của dân tộc, tất thế nào cũng đem được y ra khỏi Chung Sơn, sai đến Siêu Loại tấu bản thần tiên!

Đinh lão nói ngay:

- Đại nghĩa dân tộc thì chính Chu Giao Chỉ đã chứa ở trong lòng, cho nên y mới hết sức trốn tránh mong bảo toàn tính mạng để cố lưu giữ lại bản thần tiêu rồi. Như vậy, thì bảo y đem bản thần tiêu ra tấu cho cả thiên hạ cùng nghe, ta e không làm nổi!

Bây giờ thì cả hội sảnh đều lao xao bàn tán, không làm sao tìm thấy chỗ nào để khiến cho Chu Giao Chỉ phải thân đến tận Siêu Loại thổi tiêu để cho người khác hòa địch.

Hồi lâu, Quân sư mới nói, giọng Quân sư vững chãi, thật rõ ràng mà rằng:

- Đúng thế, nếu nay ta đem hết thảy lợi lộc ra khuyến dụ, thì chắc chắn Chu Giao Chỉ không bao giờ chịu ra khỏi Chung Sơn, mà có lấy bạo lực để cưỡng ép thì chắc chắn y cũng sẽ vui vẻ chịu chết chứ chẳng bao giờ chịu đi thổi sáo cả. Chỉ còn một cách là thế nào Chu Giao Chỉ cũng vội vàng đi Siêu Loại ngay, lúc ấy y lại còn mang ơn ta lớn lao vô cùng nữa là khác!

Cả hội đường im phăng phắc lạ lùng, không ai hiểu lời Quân sư nói là thế nào cả. Động chúa nóng lòng giục:

- Chu Giao Chỉ tại sao lại phải mang ơn lớn của ta, ngài nói mau đi?

Quân sư giọng như truyền lệnh:

- Bây giờ, trước hết Hoa Lư ta lấy Bình Kiều bằng sức mạnh quân sự, lại một mặt gấp quảng bá cho cả thiên hạ biết rằng: "Chu Giao Chỉ ở núi Chung Sơn cất giấu bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên" khiến cho Triệu Khuông Dẫn phải lấy cớ để binh xuống giải quyết việc Cổ Loa, nhưng kỳ thực là để bắt Chu Giao Chỉ độc chiếm bản thần tiêu quốc bảo của nòi Âu Lạc cõi ta. Bản thần tiêu ấy còn thiếu một nửa, nếu Chu Giao Chỉ biết tìm đến Siêu Loại cho nhanh mà tấu bản tiêu thì thế nào cũng có văn sĩ ở phủ Siêu Loại cùng hòa tấu, tới lúc ấy bản thần tiêu đã hợp được cả hai phần, nó trở thành tâm hồn của dân ta thì không còn một ngoại lực nào có thể chiếm đoạt được nữa. Chu Giao Chỉ để chậm là làm hại cả giống nòi! Việc Hoa Lư ta phải gấp lấy Bình Kiều là để có thế mà chống đỡ với phương Bắc, giải quyết việc Chu Giao Chỉ ngu muội không biết đem bản thần tiêu ấy đặt vào lòng dân tộc! Thế là Chu Giao Chỉ phải gấp rút rời chỗ ẩn nấp ở Chung Sơn đến Siêu Loại ngay!

Hội nghị vui mừng, các tướng tranh nhau gật gù khen diệu kế của Quân sư, Động chúa lại hỏi:

- Nếu Chu Giao Chỉ tới Siêu Loại chịu thổi sáo rồi, còn văn sĩ của Siêu Loại ta làm thế nào để bảo y thổi sáo cùng hòa tấu được?

Quân sư đáp ngay:

- Việc ấy ta không cần phải lo đến! Người Nghệ Thuật thấy Nghệ Thuật ắt không thể nào nhắm mắt bưng tai được. Vả lại, bản thần tiêu có một không hai nhiều đời người chưa chắc đã được nghe tới, thế mà bây giờ có cơ hội cùng được dự cuộc hòa tấu, hỏi người Nghệ Thuật nào lại chẳng muốn chiếm cái vinh dự tột cùng ấy! Chu Giao Chỉ muốn tấu khúc thần tiêu, phải tự tìm đến Siêu Loại mà mời văn sĩ cùng hòa tấu, Hoa Lư ta không phải bận tâm dàn xếp việc thổi sáo ở Siêu Loại. Việc ta làm, là trước hãy lấy Bình Kiều đã!

Bây giờ thì cả hội đường không ai còn thắc mắc gì nữa, ai cũng hân hoan vui mừng lại thêm chộn rộn vô cùng về quyết định "tiến binh lấy Bình Kiều để Hoa Lư ta có thế bước ra ngoài thiên hạ!".

Quân sư chưa kịp nói thêm, Đinh lão đã hỏi:

- Giả sử ta làm cho Chu Giao Chỉ phải rời núi Chung Sơn tìm đến Siêu Loại, việc vỡ lỡ ra, nhỡ Bắc phương cho người theo dõi bắt mất Chu Giao Chỉ có phải là làm lỡ việc không?

Câu hỏi của Đinh lão quả thật hữu lý, mọi người đều cho là rất phải, Quân sư vẫn ung dung:

- Chu Giao Chỉ ẩn nấp gần cả đời y mấy người biết mặt mũi y ra sao được! Việc ta giấu tung tích y không khó, việc bảo vệ tính mệnh cho y cũng không khó, chỉ cần một tướng của Hoa Lư ta ngầm theo dõi y là được. Chu Giao Chỉ rời Chung Sơn là người của Bắc phương thế nào cũng biết ngay, vả lại ta còn phải làm cho họ biết thêm nữa mới được, nhưng họ sẽ biết ở phương Đông, còn Chu Giao Chỉ sẽ sang phương Tây mà tới Siêu Loại. Ta đợi cho lúc bản thần tiêu tấu lên rồi là ra tay bắt hết bọn tiền phong tế tác của Bắc phương, như thế vừa triệt hạ được Bắc phương, vừa dằn mặt được các Sứ quân, báo được cho cả thiên hạ biết rằng: Bắc phương toan tính dòm ngó Giao Châu ta, nhưng đã bị Hoa Lư ta ra tay triệt hạ.

Động chúa vui vẻ, hỏi nữa:

- Thế Quân sư ngài định sai khiến Chu Giao Chỉ phải ra khỏi Chung Sơn như thế nào?

Quân sư đáp:

- Chu Giao Chỉ sống không có ai trên đầu y, chỉ một mục cố tìm cách giữ báu vật của giống nòi, y như mây trên đỉnh núi, như gió thổi qua mặt sông rộng chẳng vướng bận chút nào, thì việc sai y ra khỏi Chung Sơn chẳng phải là dễ. Vả chăng, tôi chỉ biết lúc này y còn ở Chung Sơn chứ không biết đích y ở hang động nào. Vậy thì, trước hết tướng Lưu Cơ hãy mang ba mươi quân lên ngay Chung Sơn, giả làm tiều phu đi lấy củi phá rừng, ra sức tìm cách phao đồn rằng: "Bắc phương biết Chu Giao Chỉ sống ở Chung Sơn, một mặt cất quân xuống để sai

khiến Cổ Loa, một mặt nhân cơ hội mà bắt Chu Giao Chỉ đoạt bản thần tiêu để trừ mối họa nòi Giao Chỉ mai sau. Hiện giờ ở Siêu Loại có văn sĩ được người đời gọi là "Địch Vương" nhờ ở thông cảm được với trời đất dân tộc mà có thể tấu được một nửa bản thần tiêu "Âu Lạc cầu duyên". Địch Vương văn sĩ Siêu Loại đang muốn tấu khúc tiêu thần để gọi hồn dân tộc, làm cho Bắc phương không còn dám ra tay cướp đoạt báu vật của giống nòi. Chu Giao Chỉ là người hạnh ngộ kỳ duyên, học được bản thần tiêu ấy nhưng lại phản giống nòi chui vào hang động ở Chung Sơn để đợi ngày dâng hiến bản thần tiêu cho Bắc phương mà cầu được khoác áo công hầu vương tướng!". Ta vu lên như vậy, thế nào họ Chu cũng phải ra mặt, tới lúc ấy Hoa Lư ta sẽ đưa một tên tay sai của Bắc phương ta đối chất với y. Ta cứ bảo là: "Hoa Lư nhất định không tin Chu Giao Chỉ lại mang tâm địa thú vật đi phản lại giống nòi, cho nên Hoa Lư ta đã ra tay giết hết đoàn tiền phong tế thám của Bắc phương để bảo toàn tính mạng cho họ Chu và gìn giữ bản thần tiêu. Hoa Lư ta chỉ tiếc một điều là bản thần tiêu ấy lọt vào tay kẻ ngu muội không biết mau mau đem phổ biến ra ngoài dân gian để cả dân tộc ta cùng chung sức gìn giữ". Ta nói như vậy, thế nào họ Chu cũng gấp bước đến Siêu Loại để thổi sáo cho mà xem! Khi việc thổi sáo thực hiện được rồi, cả thiên hạ mắt thấy tai nghe những việc lớn lao tất không ai còn nghĩ ngờ việc Bắc phương với Giao Châu ta đang ngấm ngầm cấm cự với nhau. Lúc ấy, các Sứ quân tất phải run sợ ngồi im đợi ta ra tay dàn xếp các việc khác nữa!

Đại kế của Quân sư tuy có hay, nhưng vẫn còn những chỗ mơ hồ chưa chắc chắn nhưng cả hội nghị không ai biết phải dàn xếp thế nào cho hơn được, nên phải chấp nhận.

Thế là, Quân sư nhiệm mệnh Động chúa mà phân phó mọi việc, một mặt sai Lưu Cơ đến núi Chung Sơn, một mặt cử các tướng lo việc Bình Kiều trước.

Quân sư nói:

- Như lúc trước tôi đã nói rồi, Bình Kiều tuy chưa thuộc hẳn vào Hoa Lư ta, nhưng thực ra coi như đã là lãnh thổ của ta rồi. Bây giờ, ta công khai chiếm giữ tuy chẳng có gì là quá đáng, nhưng ta cũng phải tốn ít sức lực, mang tiếng đôi chút. Vì vậy, binh Hoa Lư ta chưa ra ngoài thiên hạ, hãy để cho binh thiên hạ chiến đấu hộ ta, sau ta mới đến nhận tự trong trong tay thiên hạ lạy ta mà dâng hiến. Cố thế, việc ta thu phục Đằng Châu mới không làm cho thiên hạ lồng lộn lên, mà phải xem đấy là việc Đằng Châu không thể nào tránh được, lại còn phải nhớ ơn Hoa Lư ta ra tay mới giữ được cho các mặt yên ổn!

Động chúa vui vẻ:

- Quân sư muốn dùng binh thiên hạ để lấy Bình Kiều cho ta, có phải là ngài định sai Nguyễn Siêu ở Phù Liệt, Cảnh Thạc ở Đỗ Động, Lữ Đường ở Tế Giang, các sứ khác nữa ở xa cùng góp binh đi lấy Bình Kiều dâng ta chăng?!

Quân sư cũng cười vui vẻ, đáp:

- Bẩm, phải chi các Sứ quân ấy đều là người nhà tay chân của ta, thì ta sai bảo được ngay, hiềm một nỗi họ lại là thù địch chưa ra lời của ta, họ muốn xâu xé ta thì có, làm gì còn có việc họ đổ sức đi lấy đất hộ ta nữa! Binh thiên hạ đi lấy đất hộ ta, chính là binh Đằng Châu đấy!

Đến lượt Đinh lão hỏi:

- Quân sư định sai năm tướng của ta ở Đằng Châu mượn binh Đằng Châu đi lấy Bình Kiều đấy chăng?

Quân sư lắc đầu:

- Tôi đã nói là các tướng của ta chưa phải vất vả, quân của ta chưa phải đi vào chiến trận, binh thiên hạ sẽ làm giúp ta việc ấy đã. Như vậy, thì chính binh tướng Đằng Châu sẽ tự đi lấy Bình Kiều cho ta!

Câu nói của Quân sư làm cho tất cả mọi người ngạc nhiên, các tướng Đằng Châu tại sao lại cất quân đi lấy Bình Kiều cho ta được?

Quân sư giải thích:

- Giả sử có việc các Sứ quân Nguyễn Siêu ở Phù Liệt Lữ Đường ở Tế Giang, Lý Khuê ở Siêu Loại, có thái độ tỏ ra là muốn nhân cơ hội Bình Kiều không có chủ, đem binh đánh chiếm, thì chắc hẳn binh tướng Đằng Châu cũng không chịu khoanh tay ngồi im. Nhưng, các Sứ quân mỗi khi ra quân lại không phải là không lo đến cái họa Sứ quân khác ở đằng sau lưng, vì thế mà ta đã được thấy kế gây chiến của ta làm cho các Sứ quân đánh lẫn nhau, bây giờ thì các nơi đều sợ mà ngồi im cả. Do đó, ta bảo cho các tướng ở Đằng Châu biết mà mau mau đem binh đi thu phục Đằng Châu, ta giúp ngầm cho các tướng ấy, rồi ta lại bảo cho Sứ quân Phạm Phòng Ất biết việc làm của các tướng thuộc hạ của ông ta, là muốn nhân lúc ông ta vắng mặt kéo bè kết đảng toan tính giành đất lập cơ nghiệp riêng, lại muốn thôn tính cả giang sơn của chủ nữa. Như thế, ta vừa xong được Bình Kiều, vừa có cơ hội để dứt Đằng Châu, giải quyết xong việc Phạm Phòng Ất!

Cả hội nghị bật kêu "Ồ", tất cả đều thích thú về những lời nói của Quân sư. Nhưng Quân sư lại tiếp:

- Việc thật lớn, nhiều chỗ rắc rối mà dài lắm, tôi thấy chẳng cần phải nói ra làm gì, xin chỉ vắn tắt là: Đằng Châu thay ta lấy Bình Kiều, thế nào cái mối bất hòa bên trong Đằng Châu cũng lớn thêm. Tới lúc ấy, ta cứ việc nói ầm lên để Sứ quân Phạm Phòng Ất về thu xếp mọi việc của ông ta, thế nào các tướng theo ta cũng kinh hãi, các tướng chống lại Hoa Lư ta thì mừng rỡ, hai bên tất phải chuẩn bị để chém giết nhau. Ta cứ mặt kệ giặc vờ giúp Sứ quân Phạm Phòng Ất trở về Đằng Châu để dồn các tướng Đằng Châu đã theo ta phải năn nỉ van lạy ta đừng cho Phạm Phòng Ất về. Ta sẽ dàn xếp để Phạm Phòng Ất không thể về được nữa, nhưng bên trong Đằng Châu đại loạn, các tướng Hoa Lư ta còn ở bên đó lúc ấy mới ra tay chỉnh đốn mọi mặt, những kẻ chống lại ta cũng chết, mà theo ta

cũng không đạt được cái chỗ mong muốn của họ. Phạm Phòng Ất mà về tất không còn tính mạng, đành là phải xin nương náu ở Hoa Lư ta. Ta lại dồn Phạm Phòng Ất đến chỗ phải về Đằng Châu, họ Phạm không thể về được thế nào cũng xin theo về với Hoa Lư, Đằng Châu sáp nhập Hoa Lư, thế là ta chỉ mất công dàn xếp để cho thiên hạ chém giết nhau ta ngồi ở chỗ bình an mà hưởng lợi lớn, đấy là cái kế "Đem miếng thịt ngon dử đàn chó đói khiến cho cả bọn tranh ăn mà hại lẫn nhau".

Cả hội nghị mừng rỡ, thì ra cái kế đoạt Đằng Châu là vậy, Động chúa hỏi thêm:

- Năm tướng của ta ở Đằng Châu liệu phải vất vả như thế nào?

Quân sư đáp:

- Bẩm, năm tướng của ta sẽ không phải xuất chiến một chỗ nào cả, chỉ phải thực hiện cái kế "Thổi gió bụi mù mắt" làm cho các phe Đằng Châu mù mắt loanh quanh không làm gì được nhau, các tướng của ta sẽ chỉ làm công việc đem binh chạy hết chỗ này đến chỗ khác làm vướng chân các tướng Đằng Châu, chung cuộc bên nào cũng thấy mình lâm nguy không gỡ được, tới lúc ấy ta chỉ cần kiềm chế vài ba tướng Đằng Châu là xong việc lớn đấy!

Hội nghị thật vui mừng với kế lấy Bình Kiều, đoạt Đằng Châu của Quân sư. Quân sư nói tiếp:

- Bẩm Động chúa, lần này Hoa Lư ta ra cái kế "Đốt ngọn đèn để dụ đàn thiêu thân" thì phải thật êm lặng mà làm. Hoa Lư ta phải giữ cho thật yên tĩnh không để cho Phạm Phòng Ất biết chút nào, cho đến khi ta xong việc Bình Kiều lúc ấy mới báo cho Phạm Phòng Ất biết các biến động ở Đằng Châu rồi khuyên Sứ quân nên trở về Đằng Châu để dàn xếp mọi việc. Ngay bây giờ, tôi xin lệnh Động chúa để thực hiện đại kế Hoa Lư ta bước đi bước đầu tiên lặng lẽ thu thiên hạ!

Cả hội nghe Quân sư nói thảy đều im lặng trang nghiêm, ai cũng hiểu rằng đây là lúc nghiêm trọng.

Động chúa nghe Quân sư nói là xin lệnh, thì ngửng cao đầu, cặp mắt Động chúa sắc như dao long lanh như tóe lửa dũng mãnh nhìn khắp các tướng một lượt mà rằng:

- Này các tướng, Hoa Lư ta đợi chờ ngày hành động hôm nay, đại kế mở đầu cho đại cuộc của ta kể như bắt đầu từ đây, nhưng ta lại phải hành động trong im lặng. Im lặng ấy, chính lại là náo động ghê gớm, thành hay bại trong đại cuộc lại nhờ vào chặng đầu tiên này! Hoa Lư ta nép mình bao nhiêu năm là mong có ngày vươn mình đứng dậy, ngày ấy đã tới! Thế thì, ta tin chắc là các tướng của ta không ai lại sợ gian nguy, thích an nhàn, nhưng ta cũng lại biết rằng các tướng của ta không ai có cái đầu óc hỗn độn, ai cũng trọng phép trên lệnh trên, nhờ đấy mà bao phen Hoa Lư ta ra sức đương cự với bên ngoài đã được thắng cả. Bây giờ, anh em ra ngoài thiên hạ để thỏa sức tung hoành cứu dân cứu nước, rồi đây

nghìn đời sau sẽ mãi mãi nhắc đến công lao của anh em, Hoa Lư ta trên dưới một lòng, người rong ruổi nơi chiến địa hay người còn ở lại nhà đều là đóng góp vào đại cuộc, chỉ có thi hành mệnh lệnh hết lòng mới là điều đáng kể. Vậy, trước khi ta lệnh cho Quân sư bắt đầu đại kế, ta cần nhắc lại hết thảy anh em một lần nữa là: mệnh lệnh đã ban ra không có việc than khó hay chuyển đổi, tuân hành tuyệt đối là phương châm hành động của các tướng, trái lệnh ắt khó tránh trọng tội, ta không muốn thấy một người nào trong các anh em lại vướng phải cái tội ấy, ai còn có điều gì kêu nài, không bằng lòng hay không?

Tức thì các tướng đứng bật cả dậy, thảy đều giơ tay hô lớn:

- Chiến!

Tiếng hô còn âm vang, các tướng đã nghe thấy giọng Động chúa như chuông đồng mà rằng:

- Nghe được tiếng kêu than cầu cứu của trăm dân, nghe theo lời gọi đứng lên cứu nước của Tổ tiên, nhận lời thề quyết cùng dựng nghiệp lớn của hết thảy anh em Hoa Lư, lại vì cái lẽ có từ ngàn xưa là "muốn dựng nghiệp cả, tất phải lắng nghe hiền tài khuyên bảo", ta ra lệnh cho hết thảy binh tướng Hoa Lư sẵn sàng nghe lệnh Quân sư của ta điều động!

Hướng sang Quân sư Lê Thảo, Động chúa nói:

- Hiền tài đến với Hoa Lư ta từ lúc Hoa Lư còn thanh bình, ngay từ đầu đã ra tài xoay đổi tình thế, việc rạng rỡ tưởng ắt cả hai vừng nhật nguyệt. Lẽ ra, Hoa Lư ta phải mở đại lễ để đón rước hiền tài, nhưng công việc liên miên bề bộn, vả chăng trượng phu ở đời này chẳng câu nệ nghi lễ nhỏ nhen, vì thế mà Hoa Lư ta bái hiền tài làm Quân sư vẫn chưa có dịp mở trọng lễ. Ấy thế mà, khắp xa gần thảy đều nghe tiếng Quân sư Hoa Lư, không một tướng nào của Hoa Lư còn có điều thắc mắc dị nghị về Quân sư của Hoa Lư ta. Như thế, cũng đủ sáng tỏ cái trí lớn lao của kẻ trượng phu trong lúc trời đất lộng gió, dân tộc lầm than, đất nước nghiêng ngửa. Nay, binh ngoài lăm le bước vào bờ cõi Giao Châu ta, dân tộc ta lại sắp vướng vào cái họa kiếp ngựa trâu làm tôi tới cho người ngoài, bên trong, sức mạnh dân tộc tan nát, bọn Sứ quân chia nhau gọi là hùng cứ mỗi kẻ một phương, nhưng thật ra là đám giặc cướp lớn đua nhau vùi dập dân tộc ta xuống lầm than điêu đứng; trước nạn nước lớn như vậy, Hoa Lư ta quyết cùng nhau chung sức trước là để trong cứu lấy muôn dân, sau nữa bên ngoài quyết chặn bước không cho Bắc phương mở cuộc Bắc thuộc lần nữa. Hoa Lư ta sức hùng có đủ, nhưng dũng ấy còn cần đến cái trí của hiền tài khiến xử mới đạt được cái thế "Rồng vượt khỏi đầm là lên trời cao, hổ lìa rừng là tạo rung động lớn", vì vậy Hoa Lư ta kết tụ với cả trăm dân, lập thành sức mạnh chuyển non lấp biển, tất cả sẵn sàng nghe mệnh lệnh nơi Quan sư của ta phát lạc. Chẳng cần phải lập đài cao bái tướng mới gọi là làm sáng tỏ uy vũ của bậc ra lệnh, chẳng cần phải cờ xí linh đình mới gọi là trượng phu, Hoa Lư ta cùng với thiên hạ không từng thề thốt mà còn hơn cả thề thốt, Hoa Lư ta đứng lại

với nhau chẳng hề uống máu ăn thề thế mà trên dưới vẫn một lòng không sai lạc. Ta thay anh em đứng ra khiển xử mọi việc, nay được hiền tài tới giúp rập mấy năm nay, đại nghiệp có lúc gặp nguy nan, nhưng thảy đều hanh thông thắng lợi, sự thể ấy chẳng ai là còn dám ngoảnh mặt nói rằng không phải! Nay trước lúc Hoa Lư ta bước ra ngoài thiên hạ, ta đã nghe đủ kế của Quân sư, lại được nghe các tướng dốc một lòng cùng dựng đại nghiệp, một mình ta phát lệnh trông coi khắp mặt tất không đủ, vậy còn có Quân sư thay ta định kế dàn mưu, khiển xử việc trong ngoài thay mặt ta mà hành động. Ta trao cho Quân sư Lê Thảo cái quyền huy động sức mạnh của Giao Châu để cứu Giao Châu, dựng đại kế lập thành quốc kế! Từ lúc này trở đi, Quân sư lại một lần nữa thay ta phát lệnh để dẹp nạn nước! Có ai còn điều gì thắc mắc không?

Động chúa dứt lời hiểu dụ, các tướng lại đứng dậy nhưng lần này kính cẩn trang nghiêm, Lưu Cơ nói:

- Bẩm, Hoa Lư ta từ lúc dựng nghiệp, hang hốc chưa thành hẳn là nơi trú ẩn, rừng núi chưa thành cửa ngõ quan trọng, nay đã thành nơi hiểm yếu, sức Hoa Lư ta hùng mạnh cả Giao Châu đều biết, tất cả sự thể ấy đều do bàn tay văn sĩ Lê Thảo giúp dựng thành, không nhắc đến là phụ công hiền tài, nhắc tới nhiều tất làm cho đấng trượng phu xấu hổ! Nay, Hoa Lư ta sắp bước ra ngoài thiên hạ, Động chúa đã ban lệnh, trao quyền lớn cho Quân sư, đây chẳng phải là lần đầu tiên Quân sư lĩnh mệnh dựng đại kế, hết thảy anh em Hoa Lư đều đã rõ Quân sư là người thế nào, Động chúa phát lệnh là không có chỗ sai lầm, Quân sư đã dựng kế là nhất định thành công, không còn có chỗ nào là thắc mắc đáng phải dị nghị nữa. Vậy, hết thảy anh em chúng tôi xin sẵn sàng nghe lệnh!

Quân sư cũng đứng dậy nói tạ vài lời, rồi bắt đầu phân phát mệnh lệnh đi ngay các mặt để đưa Hoa Lư ra ngoài thiên hạ.

Chưa biết Quân sư hành động ra sao, thì ngay lúc ấy đã lại có tế sứ xin vào trình tin tối khẩn. Không biết lại có việc gì ngăn trở đại kế của Quân sư chăng, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ tám mươi sáu

Nam Tấn Vương trúng tên thiệt mạng
Bạch Hổ mượn binh trị Đằng Châu

Nghị sảnh vừa im lặng lại để Quân sư thay Động chúa phát lệnh. Quân sư chưa kịp nói thì đã có tin trình vào: "Tế sứ Bắc Tế xin vào trình tin khẩn cấp!".

Thường thì đoàn không bao giờ lại trình tin ngay trong hội nghị, Quân sư có lệnh: "Bắc Tế hoạt động bí mật, vì thế khi trình tin bao giờ cũng phải là kín đáo trình lên một mình Quân sư biết", nay tế sứ Bắc Tế lại xin trình tin gấp ngay trong lúc hội nghị thế này khiến Quân sư nghe báo thì cau mày, Động chúa đã biết hoạt động của đoàn Bắc Tế, nay nghe trình thì cũng ngạc nhiên.

Quân sư cho lệnh tế sứ vào nghị sảnh trình việc, Quân sư không thể không nhận tin ngay, mà cũng không thể nhận tin ở nơi nào khác được!

Tế sứ Bắc Tế vào nghị sảnh, thấy quang cảnh thì hiểu ngay tình thế, nhưng tế sứ vẫn bình tĩnh tiến lại trước Động chúa vòng tay hành lễ, rồi quay sang Quân sư. Tế sứ chưa kịp nói gì, Quân sư đã ra hiệu cho tế sứ cứ tự nhiên trình tin.

Tế sứ kính cẩn trình ra một phong thư lớn, rồi nói:

- Bẩm, tôi vâng lệnh gấp trình Quân sư, lại được dặn là: dù giữa đêm cũng phải trình để Quân sư biết ngay!

Quân sư giữ thái độ thản nhiên đỡ phong thư lớn, lệnh cho tế sứ đi ra, các tướng im lặng nghiêm trang chờ đợi. Quân sư thong thả mở phong thư, chỉ một thoáng là Quân sư liền trình phong tin thư cho Động chúa, tay Quân sư chỉ cho Động chúa nhìn dòng chữ đầu tiên của tin trình về Động chúa chăm chú đọc. Các tướng im lặng nhìn hai nhân vật một văn một võ của Hoa Lư, chờ đợi.

Động chúa hơi nhíu mày rồi ngửng đầu nhìn Quân sư như thể hỏi điều gì. Quân sư lại đứng lên đi lại phía Đinh lão, và Đinh lão cũng được Quân sư chỉ cho

xem dòng chữ gì trong tin thư trình về. Cả ba người đầu tiên được biết tin thì chỉ một mình Quân sư Lê Thảo là vẻ mặt thật bình thản. Thái độ và hành động của Quân sư khiến các tướng băn khoăn. Có việc gì hệ trọng lắm thì Quân sư mới đem trình cho Động chúa biết ngay, lại trình để Đinh lão cùng biết liền, các tướng tin là thế nào Quân sư cũng sẽ nói cho biết về tin này, ông nào cũng tỏ ra nóng ruột.

Quân sư yên chỗ ngồi, phong thư lớn vẫn cầm trong tay, Quân sư hướng ánh mắt nhìn về phía các tướng, rồi cất tiếng, lần này giọng nói của Quân sư không còn hùng hồn như mới đây nữa, nhưng thật rõ ràng và thật chậm rãi, Quân sư nói:

- Các tướng, các ông vừa thấy Động chúa cũng như Đinh lão đây vừa nhận tin trình. Bây giờ tôi xin nói ngay để các ông biết rằng: mối lo ngày đêm của Hoa Lư ta về Nam Tấn Vương, nay đã thành sự thật! Hoa Lư ta lo lắng về việc Nam Tấn Vương sau khi thất bại trong việc chinh phục Hoa Lư ta, thì sau một thời gian lại liên tiếp mang quân đi đánh dẹp các đảng giặc cướp nhỏ, ý hẳn Nam Tấn Vương cũng hiểu được cái thế và lực của mình, cho nên hi vọng "dẹp được hết giặc nhỏ, để có đà dẹp giặc lớn là đám Sứ quân". Hành động ấy của Nam Tấn Vương càng làm cho uy thế của triều nhà Ngô thêm suy tàn, nó chứng tỏ là lực của triều đình không đủ để dẹp được một Sứ quân nào, lực ấy chỉ có thể đương cự được với những đảng cướp vặt mà thôi! Tuy nhiên, việc chinh chiến không như con nước lên xuống có ngày nhất định, cho nên thắng bại không thể nào quyết chắc cả trăm phần được, những bất ngờ dù chỉ một chút con con cũng đều có thể làm cho thắng trở thành bại được, đang nguy có thể lại trở thành an. Nam Tấn Vương cùng kế, không thể làm khác được, lại thêm chắc chắn Nam Tấn Vương không biết, mà dù có biết cũng không làm thế nào được, ấy là mối họa phương Bắc, cho nên Nam Tấn Vương liên miên đem quân đi đánh dẹp các đám giặc cỏ ở khắp nơi...

Quân sư nói một hơi dài, tới đây thì ngừng lại, Quân sư mở phong tin thư thật dày, mắt liếc đọc nhanh vài trang, rồi ngửng đầu lên. Quân sư tiếp với giọng thật chậm rãi, thật rõ ràng:

- Tin trình về cho ta hay: hạ tuần tháng Chín, năm nay Ất Sửu (956), Nam Tấn Vương thân cầm quân dẹp đám giặc ở hai thôn Đường Nguyên và Thái Bình, Sơn Tây, do Chu Thái là tên đầu đảng, nhà vua đã bất cẩn lại khinh địch, khi vua bỏ thuyền lên bộ, đã bị trúng tên phục binh của giặc chết ngay tại đại bản doanh!

Tin Nam Tấn Vương tử trận, các tướng vừa nghe Quân sư đọc cho nghe, hết thảy đều bàng hoàng!

Quân sư đọc tin báo cho các tướng nghe xong thì lặng lẽ đọc tiếp, cả nghị sảnh im lặng, các tướng không ai bàn tán một lời, không khí có phần nặng nề nghiêm trọng.

Đọc đến trang chót bản tin trình, Quân sư nhẹ thở dài, ngửng đầu lên, vẻ mặt nghiêm trọng, Quân sư hướng về phía Động chúa nói:

- Thưa Động chúa, Nam Tấn Vương trúng tên tử trận, như thế là ở ngôi được mười lăm năm, không có người thừa kế! Tình cảnh này, là một nguy hiểm vô cùng cho Giao Châu ta! Cho đến lúc này, tế tác Bắc Tế của ta mới chỉ trình gấp về tin ở Cổ Loa, chứ chưa có tin gì ở phương Bắc. Chúng ta được tin sớm trước tất cả các nơi, chắc chắn là các Sứ quân cũng như phương Bắc chưa được biết về tin hệ trọng này, đây là một điều ta cần phải biết. Tuy thế, khi binh triều đình triệt thoái khỏi mặt trận Sơn Tây, thì thế nào hai thôn Thái Bình cũng như một số các vùng chung quanh sẽ biết tin Nam Tấn Vương chết rồi, bọn giặc ở nơi ấy làm gì lại chẳng cho là mình có cái lực đoạt được Cổ Loa, làm cho việc vỡ lở ra, cả cõi Giao Châu ta sẽ biến loạn lớn, tới lúc ấy thì Bắc phương quyết định thế nào, làm sao ta cản được!?

Tức thì Động chúa lên tiếng ngay, giọng thật quyết liệt:

- Trước tình cảnh nguy hiểm nay, ta không thể để cho bọn giặc cướp nghĩ là mình tranh được mệnh trời để lấy Cổ Loa, vậy lệnh của ta là: ngay bây giờ, Quân sư hãy hành động ngay, trước tất cả là phải chế ngự được bọn Sơn Tây, ổn định việc Cổ Loa, gấp rút hành động ra ngoài thiên hạ, chậm trễ là Hoa Lư ta có tội lớn với dân tộc đất nước!

Quân sư đứng dậy, tay sửa lại vành khăn văn sĩ, chỉnh lại tà áo, rồi nghiêm trang đáp:

- Bẩm Động chúa, đấy là mệnh lệnh tuyệt đối, chính là hành động Hoa Lư ta chọn đúng với mệnh trời, hợp với tình thế, tôi xin được nhiệm mệnh hành động!

Quân sư vừa nói xong, đến lượt Động chúa đứng lên, ngài nói:

- Trước thế nước đang hồi nguy ngập, biến động đẩy trăm họ vào khổ cực đã hiện ra, tai họa mất nước vì thế đang tiến đến, ta quyết định thay đổi kế hoạch hành động lâu dài, để gấp rút ổn định việc lớn Giao Châu! Lệnh đầu tiên của ta trong giai đoạn nghiêm ngặt này là: Quân sư hãy xem lại kế sách, các tướng chuẩn bị nghe lệnh vào trận!

Các tướng cùng đứng cả lên, Quân sư trịnh trọng:

- Tôi xin lĩnh mệnh Động chúa hành động! Các tướng hãy nghe lệnh, các ông hãy tự hẹn với lòng mình là lần này ra khỏi Hoa Lư, công đại định Giao Châu phải hoàn thành, để trong là cứu muôn dân, ngoài hóa giải nạn Bắc thuộc. Bây giờ, các ông được về sửa soạn dàn xếp việc riêng, sáng mai ta bắt đầu đại cuộc!

Thế là buổi hội kết thúc. Quân sư một mình lặng lẽ suy tính, đón nhận tin tức các nơi liên miên trình về. Đến chiều tối, Quân sư cho gọi tướng Lưu Cơ đến bảo:

- Ông hãy gấp rút lên đường, đến hai thôn Đường Nguyễn, Thái Bình ở Sơn Tây, trước là triệt hạ cho được tên đầu đảng giặc Chu Thái, sau phao tin lên là: "Đại binh triều đình có tướng Hoa Lư giúp, sắp mang binh triệt hạ cả hai thôn ấy", làm như thế cốt để cho chúng không còn dám nghĩ đến việc nhòm ngó Cổ

Loa. Xong việc ở đấy, ông phải gấp đường tới Cổ Loa, tìm cho được tướng Hồ Song Đao ngày trước bị ông Đinh Liễn bắt, kín đáo cho ông ấy biết tình thế, lại bảo: "Hãy cố gắng tụ tập các quan văn võ, cố giữ cho triều đình đừng tan rã, làm sao để dù có việc vua băng hà nhưng ngoài mặt việc triều chính vẫn bình thường, chỉ trong vòng một năm thôi là Hoa Lư đại định thiên hạ, lúc ấy sẽ chỉnh đốn lại việc triều chính, có thế mới không làm cho Giao Châu ta bị Bắc phương thôn tính". Ông cứ ở lại Cổ Loa, sử dụng đoàn tế tác Bắc Tế của ta đưa tin về Hoa Lư không được thiếu sót, tế tác Bắc Tế sẽ tự tìm được ông, Giao Long Trủy Thủ giúp ông ban phát mệnh lệnh, rồi ông hãy đợi chờ cùng triều đình đón tiếp Động chúa Hoa Lư ta ở đấy!

Quân sư dặn dò Lưu Cơ thật kỹ mọi việc, rồi thu xếp để tướng Lưu Cơ có phương tiện ta đi lâu ngày, lại trao cho con ngựa Á Lôi, cây Giao Long Trủy Thủ làm hiệu lệnh thay Động chúa phát lạc.

Lưu Cơ lĩnh mệnh, ngay trong đêm hôm ấy ra đi, trong lòng bâng khuâng xen lẫn xúc động, trọng trách của ông là thay cho cả Hoa Lư để khiển xử mọi tình thế, đợi ngày Hoa Lư đại định thiên hạ kéo về Cổ Loa!

Trong đêm hôm ấy, Quân sư một mình bên án thư tính toán công việc, lại cho gọi tế tác đến bảo gấp mang mật lệnh đến cho năm tướng Hoa Lư ở Đằng Châu, dặn dò kế hoạch hành động, mãi đến lúc trời gần hửng sáng mới đi nghỉ.

Vào giữa giờ Thìn hôm ấy, Quân sư hội hết thảy các tướng tại đại sảnh, lại mời cả Động chúa cùng Đinh lão đến dự. Vào hội, Quân sư nói:

- Bẩm Động chúa, suốt đêm hôm qua tin phía Bắc liên miên đưa về báo cho hay: Cổ Loa vẫn giữ kín việc nhà vua đã chết, việc triều chính tất sẽ bối rối lắm. Để dàn xếp các mặt, tạm giữ yên việc Cổ Loa, tôi đã nhiệm mệnh Động chúa để ông Lưu Cơ đi kinh lý việc ở đấy rồi, mặt Sơn Tây, Cổ Loa ta có thể được tạm yên, tôi tin là ông Lưu Cơ không làm hỏng việc. Rồi đây ta sẽ có tin trình về. Các nơi khác chưa một Sứ quân nào biết việc Cổ Loa, ta nhân đấy ra tay thật nhanh mới được!

Động chúa hỏi ngay:

- Có phải như thế là Quân sư đã thay đổi kế sách cũ?

- Bẩm đúng thế! Vả chăng lệnh của Động chúa là ta phải ra ngay ngoài thiên hạ. Trong ngày hôm nay, năm tướng của ta ở Đằng Châu sẽ nhận được lệnh hành động của Hoa Lư ta gửi đến từ đêm hôm qua. Bây giờ đến các mặt khác!

Cả nghị sảnh kinh ngạc về dàn xếp của Quân sư! Chỉ trong một đêm, bốn nơi Sơn Tây, Cổ Loa, Bình Kiều, Đằng Châu đều đã có bàn tay của Quân sư can thiệp khiển xử, trong ngoài vẫn im lặng chẳng ai hay!

Động chúa vẻ mặt hân hoan, ngài bảo:

- Hay lắm! Hôm nay tất Quân sư sẽ nói về kế tiến quân của ta?

Câu hỏi của Động chúa cũng là câu hết thảy mọi người muốn hỏi nơi Quân sư. Quân sư mỉm cười đáp:

- Bẩm, chính thế! Nhưng, có một điều tôi phải nói trước, sau mới nói đến kế sách tiến ra ngoài thiên hạ được! Việc này, là điều ta phải làm trước tất cả, trước khi Động chúa dẫn dắt cho các tướng ra khỏi Hoa Lư ta! Việc ấy là việc "chính danh trước khi hành động", danh chưa chính thì chưa thể hành động được!

Đinh lão bật cười ngất, tay ông vuốt chòm râu đen nhánh, rồi bảo:

- Quả thật chưa có ai làm việc lại không biết mình làm việc gì, thân phận mình trong công việc ấy là thế nào? Chính danh rồi, mới thuận cho hành động là đúng lắm, bao nhiêu năm nay Hoa Lư ta chỉ mới loanh quanh ở một vùng, ta không xưng hùng, chẳng tự ghép mình vào hàng các Sứ quân, không mưu đồ gian đảng để cầu hưởng riêng tư. Nay, đến lúc vươn vai đứng dậy, mang chí lớn đại định thiên hạ, cứu nước an dân, thì không thể không tự cho mình một cái danh trước đã! Vậy, Quân sư định chọn cho Hoa Lư ta cái danh nào?

Các tướng bây giờ mới nghĩ đến việc này thật. từ trước đến tận lúc này, quả thật Hoa Lư chưa hề nêu danh gì với thiên hạ trong mọi hành động, địa vị của Động chúa vẫn chỉ được gọi là Động chúa Hoa Lư, trước sau vẫn chỉ là một danh hiệu của một hào mục địa phương tầm thường!

Quân sư nghe Đinh lão hỏi, thì đáp:

- Bẩm, ngày nay Hoa Lư ta vươn vai đứng dậy, thực sự rộng chân bước vào thiên hạ, giương cao cờ đại nghĩa, vì lẽ ra ta phải tự khoác cho mình cái danh hiệu lớn lao, địa vị của Động chúa nhất định không thể nào vẫn cứ là Động chúa được! Tuy nhiên, để cho đại nghĩa của Động chúa Hoa Lư ta được sáng tỏ, tôi xin Động chúa ngay bây giờ chưa xưng một danh nào khác, vẫn giữ danh xưng cũ, đợi khi binh tướng của ta đã vào sâu trong thiên hạ, cả cõi Giao Châu này thảy đều nghe biết, lúc ấy các tướng sĩ của ta sẽ tôn xưng danh hiệu lớn lên Động chúa, như thế thì cái danh của ta mới là cái danh của bậc hào kiệt không tự chọn cho mình. từ đấy uy đức của bậc minh chủ càng thêm sáng tỏ!

Cả nghị sảnh hào hứng, các tướng lao xao bàn tán, Động chúa giữ im lặng trang nghiêm. Đinh lão lại nói:

- Quân sư luận việc như thế, quả thật là làm cho ta sáng tỏ được cái nghĩa vì "đại nghĩa dân tộc" chứ không vì một tham vọng riêng tư nào! Tuy thế, người nhìn xa ắt thấy trước được đến lúc nào thì nên có danh xưng rồi?

Quân sư đáp:

- Bẩm, tôi nghĩ: sau khi xong Đằng Châu, Bình Kiều, dứt Tây Phù Liệt, xong việc Siêu Loại, trước khi vượt Bát Vạn, Bồ Sơn, Đồng Lư với Bạch Hạc, phá thủy trại Đỗ Động Giang, quay sang phía Tây dứt nốt mấy Sứ quân, là lúc các tướng sĩ của ta tôn xưng danh hiệu lên Động chúa, để từ đấy, Động chúa của ta có chính danh mà bước mạnh tới Cổ Loa!

Cả hội sảnh bừng bừng niềm vui, nhìn ra Động chúa ngồi thật thẳng trên ghế lớn bọc da hổ, vóc dáng Động chúa quả thật hùng vĩ, tướng Phạm Cự Lượng nói to lên:

- Thưa Quân sư, Hoa Lư ta xuất động, bỏ nơi rừng rú bước vào thiên hạ, trong lòng đã mang sẵn chủ trương cứu trăm dân, gìn giữ giang sơn của tổ tiên để lại, thì cho dù ta chưa ra khỏi cứ địa tôi tưởng ta nêu cao danh xưng, cũng như trương cao cờ đại nghĩa, vẫn là việc làm phải, cần gì phải đợi đến khi quay sang phía Tây trước khi dẹp nốt các Sứ quân mới dám làm công việc ấy chứ?

Ý nghĩ của Phạm Cự Lượng, cũng là ý nghĩ của nhiều người. Quân sư đáp:

- Đúng thế, ông Lượng nói chẳng phải là sai. Chẳng phải là ta hành động nhằm tranh đua với thiên hạ để mưu cầu sung sướng riêng tư, thế thì việc làm của ta cốt là nhằm vào đại nghĩa cứu trăm dân, vậy ta hãy để cho nhân dân thấy rõ được việc làm của ta mà tự ý xếp định cho ta danh xưng trước dân tộc đất nước. Ta không xảo quyệt "muốn ăn lại đợi người gắp hộ", nhưng ta muốn một khi đã hành động thì cái thế chính thống của Cổ Loa không còn điều gì ngăn cản được ta, trăm dân chẳng thể nào bảo được là ta có hành vi xóa bỏ một triều đại, tiếm quyền phế bỏ một vương triều. Triều đại nhà Ngô, đến đây suy tàn không thể cứu vãn được, ta chỉ tuyên cáo sự thể ấy ra ngoài thiên hạ khi binh ta tỏ cho cả thiên hạ thấy hành động của mình, và cái thế của Giao Châu ta trước tai họa lệ thuộc Bắc phương. Vì thế, ta mới phải chậm lại công việc nhận một danh xưng rõ ràng là vì vậy.

Động chúa từ nãy vẫn lắng nghe Quân sư nói, có lúc Động chúa trầm ngâm, có khi chợt nhíu mày ra chiều chăm chú về một điều gì, đến đây thì bỗng hỏi:

- Tôi nghe Quân sư nói thoáng qua về con đường tiến ra thiên hạ của ta, thì dường như Quân sư có ý phân chia thiên hạ ra làm hai phần Đông Tây thì phải?

Quân sư cười thật tươi rồi đáp:

- Bẩm, quả thật đúng thế!

- Tại sao Quân sư lại phân chia như thế, ngài định chiến sách của Hoa Lư ta ra sao?

- Bẩm, hiện giờ ta còn mười một Sứ quân, dòng Xích Đằng, Bạch Hạc chia lãnh địa ra hai phần, phần phía Đông có Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du là hùng liệt hơn cả, phần phía Tây có Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm là đáng để ý hơn cả về sức mạnh binh bị. Nay, ta dứt phần phía Đông để vừa mở mang được thế lực của ta ra ngoài xa, vừa đề phòng sau lưng ta là mặt biển lỡ ra có biến giặc đánh lén. Xong phía Đông không mấy khó khăn, ta không nhìn lên phía Bắc để vào Cổ Loa ngay, mà quay binh sang phía Tây, phải vượt cho được Đồng Lư, Đan Phượng, sau mới đến các nơi khác.

Động chúa hỏi tiếp:

- Sau phần phía Đông, nếu ta vào ngay Cổ Loa thì việc có dễ hơn hay khó hơn chút nào không?

- Bẩm, nếu ta vào ngay Cổ Loa như thế, tôi nghĩ là ta gặp khó khăn nhiều hơn là dễ dàng trôi chảy. Khó trước hết, có thể Bắc phương lấy cớ ta làm việc thoán nghịch tranh cướp ngôi vua, để sai một tướng xuống nước ta, dù rằng đạo quân ấy chỉ là đạo quân nhỏ cấp thời xuống nước ta để tranh thế mở đường cho đại quân tiến theo sau, như vậy có phải là ta có thể gặp phải nguy cơ đầu tiên không? Nguy cơ khó khăn thứ nhì, ấy là đám Sứ quân còn lại, võ có lực đáng nể, văn có mưu sĩ Điển Bạc của Phong Châu, đám Sứ quân với binh tướng ấy nhìn việc ta thu phục phía Đông tất không thể không lo sợ, nếu ta vào Cổ Loa ấy là bảo cho bọn ấy không còn chia rẽ nữa mà liền kết hợp lại để chống lại ta, bảo rằng ta ỷ sức làm việc bạo nghịch là cướp ngôi vua, lúc ấy có phải ta tự chuốc lấy cái khó, làm cho thiên hạ kết lại với nhau, phá mất cả công lao của ta vất vả mới làm cho thiên hạ chẳng nhìn mặt nhau được nữa không? Ta đến gần Cổ Loa, thế như chẻ trúc đập ngói, đường ta đi từ Tiên Du đến Cổ Loa thênh thang chẳng có gì cản trở, có khác nào như đi du ngoạn hay không, thế mà ta không vào Cổ Loa, hành động ấy cả thiên hạ không thể không thấy đại nghĩa của ta, từ đấy trăm họ tất đã quay đầu nhìn cả vào ta rồi, xong việc phía Tây ta vào Cổ Loa nào có thiệt thòi gì, chỉ có thêm lợi mà thôi! Hành động ấy của ta, Triệu Khuông Dẫn ở Bắc phương cho dù có muốn để binh mượn cớ này nọ để vào nước ta, tôi chắc cũng không dám; không dám cả ở hai mặt chính nghĩa và quân bị. Đến khi ta vào Cổ Loa rồi, thì Triệu Khuông Dẫn chỉ còn lập thế để vớt vát được ở chỗ lại như lệ cũ gửi chiếu phong cho ta mà thôi, nhưng lúc ấy ta đã vững chỗ ngồi rồi!

Quân sư luận cuộc thế, giọng có lúc rắn rỏi, có lúc sôi nổi, làm cho cả nghị sảnh như mê man trong cuộc thế đang xảy ra thật, chúng hào kiệt Hoa Lư bỗng thấy hào hứng quá.

Mọi người chăm chú nghe Quân sư nói, Đinh lão gật gù, rồi hỏi:

- Hành động như thế, Quân sư liệt định Hoa Lư ta sẽ sử dụng đến uy lực hay là đạo đức để thu thiên hạ?

Quân sư đáp ngay:

- Bẩm, Hoa Lư ta dàn xếp bao nhiêu năm, mong muốn được lấy đức để chỉnh lại thời cho thật đúng mà thu thiên hạ, sau vì có những mưu đồ biến động của phương Bắc làm cho ta phải gấp ra tay, tức là phải cầu viện đến sức mạnh binh bị, đến nay, sau khi Nam Tấn Vương qua đời, thì ta không còn con đường nào khác là phải hết sức mau lẹ thu thiên hạ bằng sức mạnh kết hợp với mưu trí, gặp trường hợp phải xuống tay là ta không ngần ngại, không còn để chậm trễ mất thì giờ nữa, lúc ấy Hoa Lư ta có thể ra tay thật quyết liệt, không khoan thứ, dẹp bỏ tất cả mọi cản trở để đạt cho được mục đích càng nhanh càng tốt, như thế hậu quả của binh biến mới không vì cái kết quả ấy mà sinh chuyển hướng gây tai họa!

Thế là Hoa Lư phải thực sự bước vào cuộc tranh hùng chém giết, không còn trường hợp nương tay để thi ân đức nữa!

Đinh lão lại hỏi:

- Lão hỏi thêm, tới giai đoạn ấy, Quân sư bảo ta nên chọn danh xưng nào?

Câu hỏi của Đinh lão quả thật quan trọng, từ Động chúa xuống đến các tướng thảy đều muốn được biết rõ. Quân sư nghiêm giọng:

- Con đường đi đến của ta, là Cổ Loa, là địa vị thống quản đất nước này, để trong thì cứu muôn dân, ngoài vững được thế và lực để nêu cao được quyền tự chủ của dân tộc đất nước Giao Châu này trước Bắc phương. Đã thế, ta không thể không hành xử theo đạo làm của bậc Đế vương! Lúc còn lận đận dàn xếp mọi mặt, ta hãy để cho trăm họ thấy được địa vị của ta chính là địa vị của bậc hào kiệt ra tay gìn giữ non sông, dựng lên một thời đại mới; khi công thành đại định ta nên ngẩm bảo cho Bắc phương biết tinh thần độc lập tự chủ của ta là ở ngôi Đế! Ta không thể là lệ thuộc của họ, ta là ngôi chủ tể ngang hàng với họ!

Cả hội sảnh hừng hực khí thế của những hào kiệt sắp bước vào thế chiến đấu giành lấy quyền sống cho cả dân tộc mình, hừng hực khí thế dựng nước với một danh xưng có ý nghĩa lớn lao của một thời đại tự chủ mới, thời đại của bậc Đế!

Quân sư lại tiếp:

- Ngôi vị của ta đối với Bắc phương đã là như thế, không thể khác được! Đế ấy, ngực trị trên giang sơn nào? Dân tộc ta vốn dòng Bách Việt, giống Âu Lạc, vì những hoàn cảnh lịch sử phải bỏ phương Bắc xuống dựng nước riêng ở trời Nam này. Giang sơn của ta hùng vĩ, tuy rằng so với phương Bắc chẳng đáng vào đâu, nhưng cái nghĩa của giang sơn đất nước này thì thật là vĩ đại, do đó quốc hiệu của ta mai sau phải làm sao cho xứng đáng với một thời của bậc Hoàng đế trị vì, danh xưng ấy phải biểu lộ được hình ảnh lớn lao của tộc Việt, chứa đựng được sức hùng vô cùng của nòi giống trong thế tự chủ mãi mãi!

Trăm tướng trong hội sảnh bật hô lớn:

- Tộc Việt muôn năm! Việt Đế trường tồn!

Chính vì những lời nói của Quân sư Lê Thảo hôm nay, chính vì những tiếng hô của các tướng trong hội sảnh đầy hào khí buổi hôm ấy, cuối năm Ất Sửu (965), mà sau này khi lên ngôi trị vì đất nước, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh xưng là Đinh Tiên Hoàng Đế, lấy quốc hiệu là Đại Cồ Việt!

Và đấy là những việc mai sau.

Ngay sau đấy, lệnh của Động chúa sang Đằng Châu cho năm tướng kết thúc việc Bình Kiều, chuẩn bị lấy Đằng Châu. Lệnh của Động chúa gửi đi, kèm theo cả lời mật dặn dò của Quân sư cho các tướng hiểu rõ tình thế cùng quyết định của Hoa Lư.

Quân sư lại gọi Tôn Phủ Nghi đến bảo:

- Mới đây, các tướng ở bên Đằng Châu trình tin về cho biết, vì Sứ quân Bạch Hổ đi chơi Hoa Lư lâu ngày, bên trong sinh biến, một số các thuộc tướng của Sứ quân làm phản, bên trong chiếm giữ phủ đường, bắt giết những ai không chịu cùng theo làm phản, các tướng ấy lại đưa thủy quân ngược Xích Đằng lên lấy Bình Kiều để rộng đất tung hoành, các tướng Hoa Lư khuyên can không được, lại thất thế ở chỗ binh giữ bên ngoài không dám xâm phạm nội bộ Đằng Châu, cho nên gấp trình về Hoa Lư xin lệnh. Nay, ông có muốn về Đằng Châu một phen, thu thập các tướng, rồi giữ lấy Đằng Châu không?

Tôn Phủ Nghi nghe Quân sư nói mừng quá, nhưng rồi lại e ngại ngập ngừng bảo:

- Thưa Quân sư, tôi về Đằng Châu đã hẳn là có ngài giúp đỡ sau lưng, nhưng không hiểu tình hình bây giờ ra sao, liệu tôi về có nói được các tướng ấy phải nghe lời hay không?

Quân sư nghiêm nghị đáp:

- Ông về đã hẳn là một mình mà làm nên việc được, tự nhiên là phải có các tướng trung thành với Sứ quân nghe lời ông, vì lúc ấy ông là người thay mặt cho Sứ quân để chỉ xử mọi việc, dàn xếp các mặt, xong việc ông ở lại Đằng Châu mà thay thế Sứ quân là xong!

Nghe Quân sư nói, toàn là những sự tình thuận buồm xuôi gió, chẳng thấy có chỗ nào là khó khăn nguy hiểm, Tôn Phủ Nghi chẳng khỏi e ngại. Quân sư biết ý, lại bảo:

- Tôi sẽ đưa ông vào trước Sứ quân, để chính Sứ quân ra lệnh cho ông về Đằng Châu, như thế thì không còn gì phải e ngại nữa nhé!

Đến đây thì Tôn Phủ Nghi quả thật hết e ngại, lại nôn nao trong dạ "giấc mộng năm xưa nay quả nhiên đến ngày ứng nghiệm!".

Quân sư đi gặp Động chúa nói cho biết, rồi tiếp:

- Như thế, Động chúa cứ bảo Phạm Phòng Ất trở lại Đằng Châu, tôi sẽ dàn xếp để vợ chồng y không trở về được nữa!

Động chúa vui vẻ, bảo:

- Vợ chồng Phạm Phòng Ất ở chơi Hoa Lư ta cả ngần ấy năm, nay lên đường trở về đất cũ, ta cũng nên có tiệc tiễn đưa mới phải!

Rồi Động chúa chọn ngày Mười Sáu tháng Mười, tức ngày Đinh Mão, tháng Kỷ Hợi, mở đại tiệc chiêu hôm ấy để đãi vợ chồng Sứ quân Phạm Phòng Ất.

Tiệc tiễn đưa Sứ quân trở lại Đằng Châu xem ra thật huy hoàng, trên từ Động chúa đến hàng các tướng không ai lại không có vẻ mặt hân hoan vui vẻ, rõ ra là cảnh "hội anh hùng chiêu đãi hào kiệt"! Vào tiệc, Động chúa vui vẻ nói:

- Thưa Sứ quân, thưa tiên nương, Hoa Lư tôi nhiều núi lắm rừng, người thì tính tình cục mịch không hiểu biết nghi lễ của bậc trưởng giả, cho nên suốt ngần ấy năm trời được ở gần Sứ quân với tiên nương mà xem ra chẳng có ai học được những cách thanh tao cao đẹp ấy! Hôm nay, tôi mở đại tiệc trước là để trình Sứ quân rõ về mọi việc, sau để tùy Sứ quân quyết định! Có gì sơ suất xin Sứ quân với tiên nương lượng thứ!

Suốt ngần ấy năm bị Hoa Lư hết viện cớ này đến công việc nọ cầm giữ không cho trở về Đằng Châu, biết bao nhiêu lần Sứ quân với tiên nương ngỏ ý xin về đều không được, nhiều lúc hai vợ chồng Sứ quân chẳng khỏi e ngại là Hoa Lư mưu tính việc gì chứ chẳng thể không, cho nên bóng gió tỏ ý nhưng lần nào cũng bị Hoa Lư biện bạch chẳng làm sao cãi cho lại, muốn trốn về thì nhìn ra tuy Hoa Lư chẳng thấy có ai theo dõi, thế mà mỗi cử động của hai vợ chồng đều không thoát được tai mắt Hoa Lư, những lúc ấy Hoa Lư lại khéo léo xa xôi nhắn nhủ vừa có ý tỏ cho là đã biết toan tính của vợ chồng Sứ quân, lại như vừa có ý ngầm đe dọa. Vợ chồng Sứ quân sợ cũng có, uất ức cũng có, thế mà ngoài mặt vẫn phải tươi cười, âm thầm nhẫn nhục mong chờ cơ hội. Nhìn quanh, chỉ thấy có văn sĩ mặt trắng Tôn Phủ Nghi là theo đến cùng ở với vợ chồng Sứ quân tại Hoa Lư, nhưng Phủ Nghi lại liên miên theo hết Quân sư đến Động chúa trăm công nghìn việc cho nên thầy trò chẳng có lúc nào than thở được với nhau. Bao nhiêu tin tức về việc thiên hạ vợ chồng Sứ quân đều không hay biết, lúc nào Hoa Lư cũng chỉ báo "khắp nơi vẫn yên ổn, những việc vặt vãnh trong thiên hạ sao lại để bận lòng Sứ quân với tiên nương khi đang lúc thăm viếng nghỉ ngơi ở Hoa Lư!". Thế là, vợ chồng Sứ quân sống tuy chẳng rõ là cảnh "cá chậu chim lồng" mà hóa ra còn hơn cả là tù giam lỏng! Lúc này thì họ Tôn lại đang ở Đằng Châu xem xét công việc cùng các tướng Hoa Lư, thành thử vợ chồng Sứ quân cảm thấy cô đơn quá ở đất Hoa Lư này!

Nay, bất thần Hoa Lư mở tiệc bảo là để chiêu đãi, ắt là thế nào cũng có âm mưu gì đây! Hai vợ chồng Sứ quân vui ngoài mặt, trong lòng lo lắng vô cùng. Bây giờ vào tiệc, nghe Động chúa nói như vậy, thì Sứ quân liền nói:

- Đa tạ Động chúa tiếp đãi vợ chồng tôi quá trọng hậu suốt ngần ấy năm trời, lại tránh không để việc thiên hạ làm vương bận chuyến nghỉ ngơi thăm viếng Hoa Lư của vợ chồng tôi! Chẳng biết bây giờ có việc gì mà Động chúa phải nói là cho vợ chồng tôi rõ mọi việc, lại còn để chúng tôi quyết định nữa là thế nào?

Lời nói của Sứ quân có phần gay gắt, Động chúa vẫn không mất vui vẻ trên gương mặt, Quân sư thay Động chúa trả lời:

- Bẩm Sứ quân, thưa tiên nương, quả thật Hoa Lư chúng tôi chẳng bao giờ lại muốn để chuyến đi chơi thăm Hoa Lư của Sứ quân với tiên nương lại bị quấy động vì những việc thiên hạ, cho nên Động chúa chúng tôi có lệnh cho tất cả mọi người là không được đem những việc chẳng làm vui lòng Sứ quân với tiên nương,

mà trình lên Sứ quân với tiên nương trong thời gian Sứ quân với tiên nương còn đang vui chơi ở Hoa Lư này, lại lệnh rằng: Hoa Lư có những thú vui gì đều phải hết sức đem ra trình để Sứ quân với tiên nương thưởng thức, tiếc rằng thú vui ở đời này nhiều lắm, Hoa Lư chúng tôi dâng trình Sứ quân với tiên nương chưa đủ, thì đành phải xin lệnh Động chúa để hôm nay mở tiệc mừng Sứ quân với tiên nương, sau nữa là để trình lên Sứ quân vài việc trong thiên hạ, cầu mong Sứ quân minh tuệ thần trí xét xử!

Quân sư nói một thôi dài, rõ ràng là rào trước đón sau nhưng lại tỏ ra chế nhạo Sứ quân với tiên nương, thành ra tiên nương ngồi nghe mà thấy bực tức trong lòng, liền lên tiếng:

- Thưa Động chúa, ngày trước Quân sư Hoa Lư cưỡi mây đem lệnh của Động chủ tới Đằng Châu chúng tôi để dàn binh, lại kể chuyện thành cháy người mổ bụng, đích thân Động chúa lại phải ra trước quân để giữ cho Đằng Châu chúng tôi được yên ổn, tình nghĩa công ơn thật lớn, vì vậy vợ chồng tôi sang Hoa Lư để tạ ơn, Quân sư lại không làm việc của người phò chủ gấp đường trở về lầu Minh Phụng, lại đem đủ thú vui ra giữ chúng tôi ở Hoa Lư ngần ấy năm trời! Bây giờ, bảo là có việc nói ra, ắt là việc Đằng Châu vắng chủ lâu ngày có biến chứ chẳng sai!

Không ai lại chẳng khiếp phục Hồi Chúc tiên nương quả nhiên là người sắc sảo thông tuệ đáng nể vì lắm. Quân sư nghe Tiên nương nói vậy thì thừa hiểu là ngần ấy năm bị giữ ở lại Hoa Lư vợ chồng tiên nương chẳng thiếu gì lúc hậm hực tính toán đủ điều, liền đáp:

- Bẩm, tiên nương quả là người Tiên trên trời xuống thế biết việc như thần! Ngày trước sang Đằng Châu hầu lệnh Sứ quân với tiên nương dàn xếp công việc, quả thật tôi có kể Sứ quân với tiên nương nghe chuyện lạ xứ người, dạo ấy tiên nương có hỏi và tôi có thưa là: "... giả thử Đằng Châu có loạn, tôi xin được đến như Địch Vũ vào lầu Minh Phụng, còn lúc Đằng Châu thái bình, tôi xin được làm Sa Điền lãnh chúa ở chốn dân gian", nay Đằng Châu vì vắng chủ có vài tướng nhìn thiên hạ liền muốn làm loạn, toan tính lấy Đằng Châu của chủ để xưng hùng một cõi, các tướng Hoa Lư làm công việc giữ nhà cho Sứ quân với tiên nương dù có hết sức đến đâu, thì thân phận cũng vẫn không ra ngoài cái nghĩa "người ngoài không vượt được phận ngoại nhân" để trở thành bồi thần thiệp vào việc riêng nội bộ được, vì thế mà Đằng Châu lúc này biến loạn, chỉ có Sứ quân với tiên nương mau trở về mới mong ổn định được tình hình, lúc này tôi xin được làm Địch Vũ vào lầu Minh Phụng cho đúng với lời nói ngày trước!

Hồi Chúc tiên nương bây giờ tuổi không còn là thật trẻ trung như ngày trước, nhưng cuộc sống thật đế vương ở Hoa Lư giúp tiên nương nhan sắc chẳng hao mòn mà còn có phần diễm lệ hơn nữa ở cái tuổi sắc đẹp đang thật rực rỡ, lòng xuân phơi phới xen lẫn cảm phục những hào kiệt ở động Hoa Lư, nhất là được nhìn tận mắt công việc cùng tài năng của Quân sư Hoa Lư, nay trong hội tuy

lòng lo lắng bực bội về tình hình Đằng Châu, nhưng tai nghe Quân sư Lê Thảo nói như vậy thì vừa bồi hồi thắc mắc lại vừa lo ngại lắm về tình hình Đằng Châu, nên tiên nương nói ngay:

- Suốt ngần ấy năm trời ở lại Hoa Lư, vợ chồng tôi chẳng bao giờ lại được nghe nói là Đằng Châu có loạn, mà luôn luôn là an bình tốt đẹp, nay bất thần Quân sư lại bảo là Đằng Châu có biến lớn, là thế nào? Quân sư muốn đến Đằng Châu như Địch Vũ vào lầu Minh Phụng, thì Nhược Hồng lúc ấy có ở lầu Minh Phụng không?

Động chúa cùng hết thảy các tướng chẳng ai hiểu gì về những điều bí mật lầu Minh Phụng với Nhược Hồng cùng Sa Điển, Địch Vũ, là thế nào, nên tất cả vẫn im lặng đợi chờ Quân sư trả lời tiên nương.

Quân sư tươi nét mặt đáp:

- Thưa tiên nương, quả có thế thật! Trước, kẻ tôi tớ Địch Vũ thừa biết có Thạch Chiêu Dương âm thầm mưu tính, nhưng phận làm tôi làm gì hơn được là chỉ cấp gươm theo hầu chủ, phải đợi đến khi có ngọn lửa ở lầu Minh Phụng, thì lúc ấy Địch Vũ mới có cơ hội để xả thân đền ơn chủ, thổ lộ mối tình âm thầm. Nay, Đằng Châu quả nhiên có những kẻ phản chủ như Thạch Chiêu Dương, tất Sa Điển phải trở về để kiếm sĩ Địch Vũ có cơ hội chứ!

Quân sư với tiên nương giữa hội nói chuyện xưa bóng gió với nhau chỉ hai người là hiểu được việc, nhưng những người khác cũng chỉ lờ mờ hiểu việc mà thôi, thành ra mọi người vẫn im lặng quan sát. Nghe đến đây thì Sứ quân Phạm Phòng Ất nóng ruột hỏi:

- Thôi thôi, mặc kệ việc Sa Điển với lầu Minh Phụng, việc Đằng Châu ta ngày nay ra sao, Quân sư mau nói rõ đi?

Quân sư không để cho tiên nương nói gì thêm, tiếp lời Sứ quân ngay, đáp:

- Bẩm, ngày trước Sứ quân có cho Hoa Lư chúng tôi mượn mấy nghìn binh, bốn tướng, trong số đó có tướng có dịp vào trận, có tướng được an nhàn. Rồi ở phủ đường lại có người sợ người khác được công hơn mình, ngấm ngầm tranh giành nhau, chia bè kết đảng đánh nhau, có người lại đưa thủy quân lên đánh chiếm Bình Kiều, làm cho Sứ quân Cảnh Thạc cũng phải đem quân phòng bị, rồi Lữ Đường ở Tế Giang đang gây sự với Đỗ Động Giang cũng vội lui binh, tiếp đến là Lý Khuê ở Siêu Loại đem binh đánh Tiên Du thắng trận mà cũng vội chạy về giữ nhà, cả một vùng náo động, các tướng làm phản thắng thế to, các tướng Hoa Lư thân cô thế cô, binh ít, cố gắng dàn xếp không được, chắc cũng sắp phải chạy về rồi!

Sứ quân với Hồi Chúc tiên nương nghe Quân sư nói thì sửng sốt. Trước cũng có nghe nói vài Sứ quân đem binh đánh nhau, mà Hoa Lư thì lúc nào cũng bảo là tình hình Đằng Châu yên ổn, nay không ngờ sự thể lại nghiêm trọng đến như thế! Sứ quân có ý trách:

- Thưa Động chúa, tôi mải vui chơi, việc nhà vẫn tưởng là yên ổn, Hoa Lư trước sau vẫn bảo là Đằng Châu an bình, rồi bỗng nhiên hôm nay lại có sự thể như thế, có phải là Hoa Lư giấu việc làm cho tôi gặp khó không?! Trước, Đằng Châu mang binh tướng giúp Hoa Lư, nay tôi lại xin Hoa Lư cho binh tướng giúp theo tôi về Đằng Châu xem xét mọi việc có được không?

Động chúa Hoa Lư vui vẻ:

- Thưa Sứ quân, quả thật Hoa Lư tôi có lỗi, ấy cũng chỉ vì muốn để Sứ quân với tiên nương được thanh thản thăm Hoa Lư! Hoa Lư tôi tự biết trách nhiệm của mình, âm thầm trộm phép Sứ quân để dàn xếp việc Đằng Châu, ý những muốn là giữ được cho mọi sự tốt đẹp để đợi Sứ quân về, nay chỉ vì các tướng làm loạn, lại thêm các Sứ quân khác khởi binh, một đạo binh nhỏ của Hoa Lư chẳng thể nào xử lý được hết mọi việc, tình hình nguy cấp các tướng trình về là có khi phải lui về. Nay, Sứ quân muốn đem binh Hoa Lư về chỉnh lý việc nhà, Hoa Lư tôi thật rất vui lòng để Sứ quân về Đằng Châu xét việc! Tuy thế, tôi nghĩ là việc quân phải cẩn thận, trước khi xuất binh tất phải biết rõ tình hình, sau mới có thể hành binh được tốt đẹp!

Những lời nói của Động chúa thật chân thành, phép ra quân rõ ràng là đúng với khuôn phép hành xử của người làm tướng. Sứ quân Phạm Phòng Ất bằng lòng lắm, còn Hồi Chúc tiên nương mặt hoa rạng rỡ, đáp:

- Đằng Châu chúng tôi thật cảm tạ Động chúa hết lòng với chúng tôi, việc xuất quân thế nào tất Quân sư cũng như các tướng sẽ định sau.

Quay sang Quân sư Lê Thảo, tiên nương tủm tỉm cười rồi bảo:

- Như thế, rồi đây binh Hoa Lư sang Đằng Châu, việc can qua khó tránh được, Quân sư liệu có chỗ nào là lầu Minh Phụng không, để Quân sư được làm Địch Vũ lên lầu mở bụng không?

Quân sư chưa kịp trả lời, bên ngoài sảnh có tiếng vó ngựa gấp chạy tới, rồi quân canh hấp tấp vào trình trước Động chúa:

- Bẩm trình Động chúa, có tin thượng khẩn ở Đằng Châu trình về, chúng tôi bảo là đang có hội quan trọng không vào được, tế sứ nói rằng: có khẩn trình của Đằng Châu, chậm trễ thì cả năm tướng Hoa Lư ở Đằng Châu khó toàn tính mạng!

Cả sảnh đường sửng sốt, Quân sư thay Động chúa ra lệnh cho tế tác đem tin vào ngay. Tế tác vào trước Động chúa trình:

- Bẩm trình Động chúa, chúng tôi được lệnh của tướng quân Lê Hoàn ở Đằng Châu trình tin khẩn cấp lên Động chúa là: các tướng Đằng Châu nổi loạn lớn, chia phe đem binh trấn giữ các nơi, hầm hè toan tính đánh nhau, việc đầy đủ thế nào đã nói rõ trong thư trình Động chúa!

Tế tác nói xong, luồn tay vào trong ngực áo lấy ra một phong thư dầy niêm phong kín, bên ngoài lại có thủ bút của tướng quân Lê Hoàn, dấu niêm bằng sáp

vàng óng có in chuôi kiếm báu Thụ Thiên, tế tác kính cẩn trình phong thư lên Động chúa.

Động chúa nhận thư trao ngay cho Quân sư. Quân sư nhận thư mở niêm liền. Thư thật dài, Quân sư đọc nhanh một hai tờ, rồi ngừng lại, nhìn Động chúa rồi nói:

- Thưa Động chúa, tình hình ở Đằng Châu rối ren quá, các tướng hầm hè chém giết nhau khiến cho năm tướng của ta lâm nguy đang xin lệnh để triệt binh. Xin đợi lệnh Động chúa!

Động chúa hơi nhíu mày, hỏi lại:

- Rõ ràng thì tình hình lúc này thế nào?

- Thưa, phủ đường thì chưa phe nào chiếm giữ được hẳn, hai bên tranh nhau mấy ngày rồi, máu đổ thịt rơi đã nhiều, nay vẫn còn thủ thế. Tôi xin đọc tiếp rồi sẽ thưa trình lại sau.

Rồi Quân sư lại lặng lẽ đọc nhanh xấp thư trình. Nghị sảnh im lặng, không tướng nào nói khẽ một tiếng. Sứ quân Phạm Phòng Ất hết nhìn tiên nương lại nhìn Động chúa, rồi nhìn Quân sư đang đọc vội xấp thư, nhiều lúc Quân sư hơi nhíu mày, còn tiên nương mặt hoa hơi tái, tiên nương chắc đang suy nghĩ lung lắm.

Bỗng Quân sư ngừng đầu, nói:

- Thưa Sứ quân, tiên nương, thưa Động chúa, đoạn thư trình này đáng chú ý lắm, tôi xin đọc lên để mọi người cùng nghe...

Rồi không đợi ý của Động chúa hay Sứ quân, Quân sư cao giọng đọc:

"... Phe nổi loạn thì do tướng tuần canh Triệu Đường Hùng chủ trì, nói rằng: Sứ quân cùng với vợ đi chơi Hoa Lư, mê cảnh sợ người, cho nên theo về Hoa Lư rồi, vì thế Hùng chiếm giữ Đằng Châu để chống lại Hoa Lư, Hùng thu thập được nhiều người, thuyết phục được cả tướng Trấn giang Nghi Bá Tường, lôi kéo được tướng Tổng quản Đằng Châu, rồi đem binh chực vây bắt năm tướng Hoa Lư làm cho các tướng ấy khó lòng được yên ổn cho nên xin lệnh để được trở về Hoa Lư gấp!".

Quân sư ngưng đọc, quay sang Sứ quân Phạm Phòng Ất mà rằng:

- Thưa Sứ quân, tình thế Đằng Châu nguy ngập cho các tướng Hoa Lư thế này, nay chỉ còn có cách Sứ quân trở lại ngay Đằng Châu thì mới mong ổn định được tình hình!

Nghe Quân sư Lê Thảo đọc đoạn tin trình, Sứ quân Phạm Phòng Ất trong lòng cả kinh, đến khi nghe Quân sư nói khuyên mình nên về ngay Đằng Châu thì hoang mang kinh sợ. Sứ quân lắp bắp:

- Bây giờ ta về Đằng Châu, làm sao được? Tiên nương nghĩ sao?

Tiên nương cũng bối rối chưa biết tính sao, liền nói:

- Việc này, chẳng qua là vì ta ở Hoa Lư lâu quá mà sinh chuyện!

Quay sang Động chúa, tiên nương nói:

- Thưa Động chúa, tình thế đã như vậy, liệu Động chúa có chịu mất công giúp Đằng Châu chúng tôi hay không?

Động chúa đáp ngay:

- Thưa tiên nương, giúp gì được Sứ quân với tiên nương là Hoa Lư chúng tôi xin làm ngay, như thế thì xin tiên nương cứ nói!

- Thưa, Động chúa có thể cho chúng tôi mượn binh tướng để về Đằng Châu được không?

Động chúa vui vẻ chưa kịp nói, đã lại có tin trình vào khẩn cấp: "Tướng quân Lê Hoàn khẩn trình: các tướng Đằng Châu mời các tướng Hoa Lư hội bàn việc Đằng Châu, may tướng Lê Hoàn bất thần lâm bệnh cũ cho nên không tới dự hội được, bốn tướng Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Chu Kỷ Toàn tới hội đã bị các tướng làm loạn cầm giữ, vì thế Lê Hoàn đã phải mang quân bản bộ theo tướng Trấn Giang để tạm yên thân, xin trình về để Động chúa rõ".

Nghe xong, Động chúa nghiêm nghị nói:

- Các tướng phản loạn lại dám cầm giữ bốn tướng của ta, Quân sư định liệu thế nào?

Từ khi nghe tế tác trình tin, Quân sư nhíu mày suy nghĩ lung lắm, đến khi nghe Động chúa hỏi, liền đáp:

- Như thế, tình thế bốn tướng của ta nguy lắm, tướng Lê Hoàn chạy đến tướng Trấn Giang Nghi Bá Tường để xin tá túc, sao cho khỏi bị nguy như bốn tướng kia! Giải được mối nguy này, họa may chỉ có Sứ quân về gấp mới xong!

Hồi Chúc tiên nương tiếp lời:

- Lúc này tình hình nguy cấp, chẳng nghe các tướng trung thành với Sứ quân có cử động gì! Sứ quân về làm sao được? Trừ phi Hoa Lư giúp cho quân đông tướng nhiều thì mới xong!

Động chúa đáp ngay:

- Hoa Lư chúng tôi xin được giúp Sứ quân. Vậy, Sứ quân cần bao nhiêu binh tướng?

Sứ quân lại nhìn sang tiên nương như có ý hỏi ý kiến. Tiên nương đáp thay Sứ quân:

- Thưa Động chúa, tôi không quen việc quân bị, như Động chúa nghĩ thì trong việc này ta phải cần bao nhiêu quân tướng mới đủ?

Động chúa suy nghĩ một chút rồi đáp:

- Đằng Châu binh đông tướng nhiều, nay hầu hết các tướng cùng nhau làm phản, muốn dẹp được tất phải huy động hết cả sức lực của Hoa Lư mới đủ! Quan trọng hơn cả là chính Sứ quân phải thân về Đằng Châu mới được, còn nếu lấy binh Hoa Lư đi dẹp loạn e rằng loạn càng thêm lớn!

Động chúa không nói dứt khoát là Hoa Lư sẽ đem bao nhiêu binh đi giúp Sứ quân, mà lại bảo là chính Sứ quân phải đích thân trở về mới là quan trọng, làm cho Sứ quân đã hoang mang lại càng hoang mang hơn nữa chẳng biết nói sao. Hồi Chúc tiên nương lại nói:

- Động chúa nói như vậy, thì Đằng Châu chúng tôi thật khó nghĩ! Nay phải huy động đến hết cả binh tướng của Hoa Lư đi mới mong được việc, thì tôi e rằng làm như thế sẽ khiến cho cả thiên hạ náo động, các Sứ quân ở chung quanh sẽ lại phải ra binh đề phòng, lúc ấy ta tính sao đây?!

Động chúa chưa biết trả lời ra sao, đã lại thấy quân trình vào: "Văn sĩ Đằng Châu vừa mới về tới Hoa Lư, xin được gấp vào trình tin!".

Tôn Phủ Nghi vào nghị sảnh trên nét mặt còn lộ vẻ sợ hãi, văn sĩ đi thẳng lại trước ghế Sứ quân khom mình làm lễ rồi mới quay sang phía Động chúa, rồi văn sĩ thưa:

- Bẩm trình Sứ quân, tôi phải gấp theo đường sông chạy lên phía Bắc nương thân nơi ông Nghi Bá Tường, đến nơi tôi mới biết là ông Tường cũng có ý theo bọn làm phản, may nhờ trong quân còn có tướng Lê Hoàn của Hoa Lư nên Tường chưa dám động thủ, tôi phải nhờ ông Lê Hoàn đánh tháo cho mới thoát được về đến đây!

Nói rồi, văn sĩ rơm rớm nước mắt làm cho Quân sư phải kín đáo mỉm cười, Động chúa, Sứ quân, tiên nương, cùng hết thảy các tướng nghe Tôn Phủ Nghi nói ai cũng kinh hãi, như thế thì Đằng Châu đã mất hẳn vào tay bọn phản loạn rồi, dù bây giờ Hoa Lư có dốc hết binh tướng theo Sứ quân Bạch Hổ về Đằng Châu để trị đám loạn tướng cũng chưa chắc đã xong!

Nghe Tôn Phủ Nghi thưa như vậy, Sứ quân và tiên nương còn chưa hết kinh hãi, Quân sư đã nghiêm trang nói:

- Như thế, thì quả thật chỉ còn có Sứ quân phải gấp về ngay may ra mới chấn chỉnh lại được mọi việc, chậm e không còn cách gì nữa!

Nghị sảnh im phăng phắc, tình thế có phần nặng nề không ai còn biết nêu ý kiến ra sao nữa. Sứ quân thì vốn nhu nhược, lại thêm nhiều năm chỉ biết có an nhàn hưởng thụ mọi thú vui ở Hoa Lư, cuộc sống êm đềm lại được trọng vọng càng làm cho Sứ quân thêm ủy mị chẳng còn muốn ganh đua với ai nữa, nay thì tình thế xem ra chẳng còn hi vọng gì thì lại càng chán nản, nhưng lại chẳng biết phải làm sao bây giờ. Tiên nương thì vốn sắc sảo, không dễ gì chỉ một khó khăn đã khuất phục được tinh thần quật cường của tiên nương, vì thế tiên nương hỏi Quân sư:

- Thưa ngài, ngài bảo là Sứ quân phải gấp về Đằng Châu, như thế thì ngài nghĩ phải cần mượn bao nhiêu binh tướng Hoa Lư mới mong xong việc được?

Quân sư đáp ngay:

- Thưa tiên nương, bình thường thì binh Hoa Lư có thể chế ngự được tình thế Đằng Châu, nay thì việc lại khác! Bao nhiêu vị trí chắc chắn là bị mất cả, binh ngoài vào tất thế nào cũng bị thất bại! Tướng Đằng Châu làm gì mà lại chẳng đề phòng Sứ quân mang binh Hoa Lư về phục hồi lãnh thổ, như thế thì chiến trận chắc chắn sẽ náo nhiệt lắm, hao thiệt binh tướng chẳng phải là nhỏ, giao chiến nhất định phải lâu dài chứ không thể mau chóng được! Tuy thế, tôi nghĩ Sứ quân cứ gấp thử trở về xem sao, binh Hoa Lư xin tuân lệnh Sứ quân để thử nghiệm tình hình xem thế nào?

Sứ quân nghe Quân sư nói thì lại càng chán nản, những lời nói của Quân sư chẳng phải là không có lý, nhưng tiên nương thì thấy rằng Quân sư có ý dọa Sứ quân, cố tình nói ra vẻ không còn cách gì để phục hồi được Đằng Châu, đến khi nghe Quân sư bảo là Sứ quân cứ nên về, có binh tướng Hoa Lư đi theo, thì liền bảo:

- Tình hình tuy có khó khăn, nhưng nếu như có binh tướng Hoa Lư chủ trì thì tôi nghĩ là cái thế của Hoa Lư có thể dễ dàng khắc phục được hoàn cảnh. Vậy, theo như Quân sư tính toán, thì liệu bao giờ Sứ quân tôi có thể lên đường được?

Quân sư ra vẻ suy tính đôi chút rồi đáp:

- Thưa tiên nương, việc cứu binh như cứu lửa, binh tướng Hoa Lư thu xếp để xuất doanh cần ra thì chậm nhất cũng chỉ đôi ba ngày, nhanh thì chỉ trong một ngày là được. Như thế, kể từ lúc này, khi nào Sứ quân, tiên nương sửa soạn xong muốn lên đường, là binh tướng Hoa Lư xin theo hầu được ngay!

Thật là bất ngờ! Tiên nương những tưởng là khi hỏi Quân sư như thế thì thế nào cũng khiến cho Quân sư bị lúng túng không thể trả lời được, tiên nương thấy nhất định Quân sư Hoa Lư sẽ tìm cớ thoái thác để trì hoãn không chịu giúp binh tướng cho Sứ quân trở về Đằng Châu, nào ngờ Quân sư lại chân thành xin gấp cho binh tướng Hoa Lư đưa sứ quân về, đến lượt tiên nương ngỡ ngàng, không biết như thế thì Hoa Lư mưu tính gì đây?

Tiên nương liền đáp:

- Tôi xin thay lời Sứ quân tạ ơn Động chúa Hoa Lư hết lòng giúp đỡ, tôi cũng xin ghi nhớ công lớn của Quân sư dàn xếp hộ việc khó, có khi nào đây là cơ hội để Địch Vũ vào lầu Minh Phụng không?! Tôi cũng thay Sứ quân cảm ơn các tướng vì Đằng Châu chúng tôi mà phải vào nơi chẳng được bình yên.

Quay sang Động chúa, tiên nương nói luôn:

- Vậy, chúng tôi xin Động chúa cho lệnh binh tướng lên đường ngay, trong ngày mai thì càng tốt!

Tiên nương muốn làm cho Hoa Lư không còn thời gian để tìm cách trì hoãn được việc xuất quân, và vợ chồng Sứ quân sớm thoát khỏi bị Hoa Lư quản thúc.

Tiên nương mong được sớm trở lại Đằng Châu bao nhiêu, thì văn sĩ Tôn Phủ Nghi nghe Quân sư và tiên nương nói trong lòng càng lúc càng thêm kinh hãi bấy nhiêu, liền nói:

- Bẩm tiên nương, chúa công về sớm được thì hay lắm, tuy nhiên tôi cũng phải xin trình là: bổn phận của ta phải trình lên Sứ quân và tiên nương rõ tình hình, rồi khuyên rằng: trước khi lên đường trở về nhà cũ, xin Chúa công với tiên nương hãy thận trọng, tôi biết tình thế lúc này thật vô cùng khó khăn, ta về được bình yên thì đấy là nhờ ở đại phúc của chúa công mà thành; còn vạn nhất việc không xong hay kéo dài ngày, lúc ấy chẳng lẽ ta để cho binh tướng Hoa Lư cứ phải thiệt thòi mãi không biết đến bao giờ mới hết! Riêng về phần chúa công với tiên nương, tính việc đi cũng nên phải tính ngược lại, giả thử ta rời Hoa Lư để về Đằng Châu mà không về được, thì lúc ấy Chúa công với tiên nương sẽ ra sao?

Quân sư nói ngay:

- Ông Tôn lo lắng tính việc đường xa như thế thì thật là tinh tế, việc thành thì chẳng có gì phải nói, còn vạn nhất sức người chẳng thắng được ý trời, thì tôi tin là chủ chúng tôi là Động chúa chẳng đấn đo gì mà lại không để Sứ quân với tiên nương tùy nghi sử dụng Hoa Lư như là nhà riêng của mình!

Động chúa ngồi nghe hết Quân sư nói, lại nghe tiên nương đối đáp, rồi đến văn sĩ Đằng Châu biện bạch, mới đầu Động chúa nghe Quân sư nói thì lấy làm hạ lắm, sau thấy Quân sư cứ thành thật hứa là Hoa Lư sẽ cử binh tướng đi giúp Sứ quân về Đằng Châu thu phục giang sơn, thì cho rằng Quân sư có kế hay gì đây, liền tiếp lời Quân sư mà rằng:

- Thưa Sứ quân, thưa tiên nương, việc quả thật cũng nhiều khó khăn đúng như lời ông Tôn nói, nhưng không phải vì thế mà Hoa Lư tôi lại ngồi im chẳng giúp Sứ quân! Việc binh thắng bại là thường, vạn nhất việc không thành thì tôi xin giao cho Sứ quân Hoa Lư này để ngài tùy nghi sử dụng!

Thật là bất ngờ lớn nữa.

Tất cả các tướng đều kinh ngạc, Đinh lão tay không ngừng vuốt chòm râu đen, rõ ràng là tiên sinh đang thắc mắc lắm. Còn Quân sư trước thì vẫn thản nhiên, có vẻ thành thật lắm, đến khi nghe Động chúa nói như thế thì tủm tỉm cười bồi thêm vào:

- Thưa Sứ quân, như vậy thì Sứ quân cứ đem binh Hoa Lư về Đằng Châu để dàn xếp mọi việc. Còn tiên nương, thưa tiên nương, nếu như binh Hoa Lư theo chân Sứ quân thì ắt tiên nương cũng cùng về Đằng Châu, lúc ấy trong lầu Minh Phụng không có nàng Nhược Hồng, thế là kiếm sĩ Địch Vũ không có cơ hội để được mở bụng cho chủ nhân thấy mối tình của mình rồi!

Tiên nương không ngừng thắc mắc về những sự việc liên tiếp xảy đến, càng kinh ngạc hơn nữa với những lời lẽ của Động chúa và thái độ của Quân sư Lê Thảo, tiên nương liền lại thay Sứ quân nói:

- Thưa Động chúa, Sứ quân của tôi lúc này ở vào cái thế bơ vơ bên ngoài, may được Động chúa đức rộng bao la chẳng quản bất cứ điều gì để giúp đỡ Đằng

Châu, Sứ quân tôi xin được nhớ mãi ơn sâu này, tuân lời Động chúa xin được cậy nhờ các tướng Hoa Lư cùng về Đằng Châu ngay ngày mai!

Động chúa vui vẻ, truyền các tướng phải sửa soạn mọi điều cần thiết, gấp rút điểm quân để sẵn sàng lên đường được ngay, chính Động chúa cũng bảo là ngài cũng sẽ tham dự việc quân. Rồi Động chúa cho lệnh bãi hội.

Lúc tất cả mọi người đã rời nghị sảnh, lúc ấy Quân sư mới bảo Tôn Phủ Nghi:

- Bây giờ việc xoay chuyển bất ngờ, Sứ quân cứ nằng nặc đòi về lại xin nhờ binh tướng Hoa Lư đi giúp chiếm lại Đằng Châu, thật tôi bí quá chẳng còn kịp suy tính gì cả! Ông có kế gì không?

Trong hội, văn sĩ Tôn Phủ Nghi lo sợ quá chừng về việc Sứ quân Bạch Hổ đòi về, Động chúa lẫn Quân sư đã chẳng tìm cách ngăn cản thì nhớ lại còn dễ dàng cho mượn binh tướng, như thế thì mưu đồ của họ Tôn làm sao thành được! Vả chăng, các tướng Đằng Châu làm loạn ấy cũng chỉ vì Tôn Phủ Nghi đi lại giữa Đằng Châu với Hoa Lư thay cho Sứ quân truyền đạt mệnh lệnh nhưng lại nói sai lạc cả, khiến cho các tướng bị lừa dần dần sinh oán ghét Sứ quân là người khiếp nhược muốn theo về với Hoa Lư, các tướng nghe Tôn Phủ Nghi luận bàn cuộc thế như nước chảy mây trôi, lẻo mép nói Đông thành Tây, việc Nam nói thành ra Bắc, chẳng hiểu sự thật ra sao, nhưng nước chảy mãi cũng xói mòn được đất đá khơi thành rạch, các tướng bị họ Tôn mê hoặc lúc nào cũng không hay! Tôn Phủ Nghi nhờ ở Hoa Lư, lại thường được nghe Quân sư Lê Thảo luận việc, liền nhớ những điều Quân sư nói rồi đem ra khoe hiểu biết việc thiên hạ của mình làm cho các tướng nghe mãi thấy nể phục Tôn Phủ Nghi lắm!

Nay, việc gấp rút chỉ trong một hai ngày nữa là Sứ quân kéo binh Hoa Lư về chấn chỉnh lại nội bộ Đằng Châu, lúc ấy cái thế của họ Tôn tự biết là nguy hiểm vô cùng, trong lòng vừa hoang mang không hiểu Quân sư Hoa Lư có tính toán gì không, lại vừa lo lắng tính toán việc riêng sao cho thoát được thân. Nghĩ mãi chẳng được gì, Tôn Phủ Nghi năm lần bảy lượt mới xin được gặp Quân sư.

Vừa thấy mặt họ Tôn, Quân sư đã lo lắng bảo:

- Bây giờ ông tính thế nào? Tôi bù đầu tìm đường ngăn cản Sứ quân mà không được!

Tôn Phủ Nghi ngẩn người, thì chẳng chính Quân sư cứ một mực mời Sứ quân Bạch Hổ đem binh Hoa Lư về dàn xếp nội bộ Đằng Châu là gì? Bây giờ Quân sư lại nói như thế là thế nào? Thành ra khi nghe Quân sư hỏi. Tôn Phủ Nghi ngẩn người chẳng biết đáp sao.

Quân sư lại bảo:

- Ông mưu việc Đằng Châu, nhờ tôi bảo ông Lê Hoàn mang binh đến với ông Nghi Bá Tường, rồi lại bảo bốn tướng Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Chu Kỷ Toàn hội binh lại ở quanh phủ đường giúp ông, ông dàn xếp việc thế nào tôi

cũng giúp ông, không thấy ông nói gì tôi lại tưởng là ông muốn dùng kế hay làm cho Sứ quân mang tội lớn là đem Đằng Châu giao cho Hoa Lư, có việc binh tướng Hoa Lư đi theo để giúp đỡ, cho nên tôi mới nói vào như thế! Nay ông tính sao?

Tôn Phủ Nghi vốn là người sắc sảo, lại thêm được một thời gian dài ở cạnh Quân sư, nên đầu óc cũng thông tuệ thêm ra, nhìn việc mau lẹ. Cho nên khi nghe Quân sư nói như thế, thì liền như người chợt tỉnh ngủ, vội vòng tay vái Quân sư Lê Thảo một vái mà rằng:

- Quả thật tôi u tối không nhìn thấy việc! Tạ ơn Quân sư mở mắt cho, tôi đã hiểu cả rồi, tôi hiểu cả rồi! Bây giờ chỉ xin Quân sư trì hoãn xuất binh cho tôi một ngày cũng đủ để tôi dàn xếp mọi việc được rồi!

Quân sư nhận lời, lại dặn Tôn Phủ Nghi hành động phải làm sao cho được kín đáo, hãy nhìn cái gương Sứ quân Bạch Hổ để mà chặn trước những kẻ chung quanh. Tôn Phủ Nghi luôn mồm vâng dạ xin nhớ lời Quân sư chỉ bảo cho, rồi Tôn Phủ Nghi chẳng đợi Quân sư chỉ vẽ gì thêm, liền lập tức cáo từ lại hai ba phen tạ mãi ơn Quân sư mở mắt cho!

Việc đời mưu tính chẳng biết trước thế nào được, bao nhiêu biến động ở Đằng Châu hóa ra chỉ là do một bàn tay Quân sư bịa đặt ra! Tôn Phủ Nghi hấp tấp ra đi rồi hành động ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi bảy

Xuyên Ngư mưu sát Sứ quân
Bạch Hổ quy hàng Động chúa

Tôn Phủ Nghi vội vàng đến nơi Động chúa Hoa Lư dành làm chỗ ở cho hai vợ chồng Sứ quân Bạch Hổ xin gặp Sứ quân gấp.

Tôn Phủ Nghi thưa:

- Bẩm Chúa công, như thế là Hoa Lư giúp Chúa công xuất binh về Đằng Châu khôi phục phủ đường, việc gấp chỉ nay mai là Chúa công đã lại ngồi ở nơi cũ để sai bảo chúng tướng văn võ được rồi. Tuy thế, nay Chúa công trở về lại có binh tướng Hoa Lư kéo theo nhiều quá, tất ư không thể tránh được náo động trong dân gian, làm cho đám các loạn tướng vội đem binh ra cự chiến, tới lúc ấy thì mọi việc đều đảo lộn cả, vậy tôi xin đi trước Chúa công, trở về Đằng Châu dàn xếp các tướng không theo phe giặc sẵn sàng ở bên trong, đợi khi Chúa công về đến nơi thì trong ngoài cùng hành động, có thế mới dễ dàng khống chế được bọn phản loạn.

Sứ quân cho là phải, nhưng Hồi Chúc tiên nương tuy không nói ra nhưng suốt thời gian hai vợ chồng tiên nương bị giữ lại ở Hoa Lư bao nhiêu hành động của Tôn Phủ Nghi, tiên nương đều thận trọng theo dõi, tuy không phát giác ra được điều gì nhưng tiên nương vẫn cẩn thận canh chừng họ Tôn. Nay nghe họ Tôn nói như vậy, tiên nương hỏi lại:

- Ông về Đằng Châu, không sợ bọn phản loạn giết hay sao? Ông đã phải bỏ chạy suýt chết một lần rồi sao không biết sợ? Giả thử về được Đằng Châu rồi, ông làm sao gặp gỡ các người không theo bọn làm loạn được?

Tôn Phủ Nghi đáp ngay:

- Thưa tiên nương, thuộc hạ nếu cứ thế này mà trở về, thì quả thật bọn phản loạn sẽ xé xác thuộc hạ ra, nhưng thuộc hạ có cách, ấy là giả trang thành người

khác rồi tìm gặp những tướng trung thành với Chúa công, như thế tất là được, xin tiên nương yên lòng! Chỉ xin Chúa công với tiên nương cho tôi ít ra là được một hai ngày để kịp thu xếp với các tướng bên Đằng Châu.

Tiên nương bảo:

- Cho dù Hoa Lư hết lòng xuất quân giúp ta, thì nhanh ra cũng phải đôi ba ngày may ra quân mới xuất doanh được. Hoa Lư giúp ta, nhưng cũng phải đợi đến khi quân ra khỏi doanh, tướng lên ngựa, ta mới tin được là Hoa Lư thật lòng! Ngần ấy năm ở lại Hoa Lư này, ta đã rõ Hoa Lư là thế nào rồi! Hoa Lư muốn thu cả thiên hạ, thay nhà Ngô mà trị quốc, thế thì giúp ta để lấy lại Đằng Châu có phải là Hoa Lư tự mình lại buộc dây vào chân mình không? Trong việc này, ta thấy còn nhiều điều nghi ngờ!

Sứ quân Bạch Hổ vốn đã nhu nhược, nay trước tình hình khó biết trước được sẽ ra sao, chung quanh chẳng có các thuộc hạ, quanh đi quẩn lại chỉ có một mình văn sĩ mặt trắng Tôn Phủ Nghi thì hành tung cũng lại nhiều lần bất minh, thành ra Sứ quân chẳng làm sao biết được tình hình thực sự là thế nào. Nay nghe tiên nương nói, thì bảo:

- Quả thật có thế, nhiều lúc ta cũng thấy nghi ngờ, để tâm dò xét thì chẳng làm sao biết được. Việc Đằng Châu ta chỉ nghe Hoa Lư nói, may còn có văn sĩ của ta nhờ đi lại mà biết được sự thể, lại bản thân suýt bị nguy vì bọn phản loạn, thế thì việc nghi ngờ của tiên nương quả thật là đúng! Nay, ông Tôn về Đằng Châu, phải hết sức cẩn thận, ta trông mong ở ông, việc thành hay bại của chuyến đi ta nghĩ nó ảnh hưởng đến cả cuộc đời sự nghiệp của ta đấy!

Rồi Sứ quân tháo chiếc nhẫn ngọc Yêm La đeo ở ngón tay út trao cho Tôn Phủ Nghi. Sứ quân nói:

- Ta trao cho ông nhẫn Yêm La để các tướng của ta nhìn đấy mà vâng lệnh, ông đừng phụ lòng ta nhé!

Tiên nương không nói gì, nhìn Sứ quân trao nhẫn cho Tôn Phủ Nghi trong lòng suy nghĩ nhiều điều lắm.

Nhẫn Yêm La là viên ngọc lạ, có người tiều phu vào núi Tử Trầm đốn cây, lưỡi rìu chém vào gần đến giữa thân cây cổ thụ thân không lớn lắm nhưng lại cao tưởng đụng đến mây xanh, thì chạm phải vật gì có vẻ cứng lắm làm cho lưỡi rìu thép cứng bị mẻ một miếng lớn. Tiều phu lấy làm lạ lắm, loay hoay cố hạ cây lớn, hóa ra rìu chém vào một tảng nhựa cây đóng cứng. Tảng nhựa cây lớn bằng cả bàn tay, màu vàng óng, nặng lắm. Tiều phu không hiểu là cục nhựa gì liền để một bên rồi ngồi nghỉ. Đến lúc mặt trời lên cao, nắng qua khoảng trời trống nơi cây vừa hạ xuống, thì tiều phu thấy như có ánh lửa chói vàng một khoảng trên mặt đất, lấy làm lạ bới lá tìm xem, hóa ra cục nhựa cây. Tiều phu cầm cục nhựa lên, nắng không chiếu vào nữa thì sắc chuyển thành màu tím thẫm đẹp lạ kỳ.

Tiều phu đem cục nhựa về, có người thợ ngọc ở tận châu Vũ Nga (Thái Nguyên) hay đi tìm ngọc lạ, nghe lời đồn liền tìm đến đem cả trăm lạng bạc đổi cho kỳ được cục nhựa cây lạ. Thợ ngọc đem nhựa về, dùng dao bằng gỗ thân cây cau già trăm tuổi, lưỡi dao gỗ cau cứng còn hơn cả thép nguội gọt lên cục nhựa cứng như gọt vào trái cây mềm, bên trong cục nhựa quả nhiên có hòn ngọc màu tím than. Thợ ngọc bảo: "Đấy là tinh hoa của "Mộc Vương" hấp thu khí âm dương của trời đất mà cấu thành tinh hoa của rừng già. Ngọc ấy vốn từ cây sinh ra, thì phải gọt thành hình trái cây chứ không được theo hình khác, vậy phải gọt thành hình trái xoài (Yêm La) là vua của các loại trái cây". Vì thế mộc ngọc mới có tên là ngọc Yêm La. Ngọc Yêm La là tinh hoa của cây ngàn năm, giữ cho cây dù trải qua thời tiết nào cho dù có khắc nghiệt đến đâu cũng vẫn xanh tươi, khỏe mạnh. Tinh hoa ấy nằm giữa cục nhựa che chở, nay ra ngoài ánh sáng rồi được gọt dũa thành ngọc quý, người nào có ngọc ấy thì bệnh gì cũng không xâm phạm được đến cơ thể, tai nạn nào cũng qua khỏi được. Ngọc Yêm La hấp thụ khí âm dương của trời đất cả nghìn năm, cho nên người có đức giữ ngọc ấy trong mình sẽ được nhờ khí âm dương của trời đất giúp kéo dài tuổi thọ, tai nạn nào cũng qua khỏi được; người đức mỏng, đeo ngọc Yêm La trong người lâu ngày thì dù khi đem bỏ đi, cũng còn được dư khí của ngọc có thể giữ cho bản mệnh được an toàn trong vòng một trăm ngày mới hết hẳn khí thiêng!

Người thợ ngọc ở châu Vũ Nga lúc đi khắp đất trời thì tới Đằng Châu, được Sứ quân trọng dụng, liền dâng ngọc quý Yêm La cho Sứ quân, Sứ quân quý ngọc ấy lắm sai người thợ ngọc khắc trên mặt viên ngọc một chữ "Phạm" theo kiểu chữ triện, trên mỗi văn thư Sứ quân đều in dấu ngọc để làm bằng. Nay, đem ngọc Yêm La trao cho Tôn Phủ Nghi thì cũng có nghĩa là Sứ quân trao cả sự nghiệp của mình vào tay họ Tôn, vì thế Tôn Phủ Nghi cảm động lắm!

Rồi Tôn Phủ Nghi cáo từ Sứ quân ra đi, mấy lần ngập ngừng toan đến gặp Quân sư Lê Thảo, cuối cùng nghĩ thế nào lại thôi, một mình hấp tấp cải trang ra đi. Nhưng Tôn Phủ Nghi lại không biết là mỗi cử động của Tôn đều bị Quân sư biết cả, tế tác theo dõi Tôn chẳng còn thiếu việc gì lại chẳng trình báo lên để Quân sư rõ!

Ở phía Bắc huyện Hiệp Sơn (Hải Dương) khoảng một dặm đường, có rặng núi An Phụ, núi cao chừng một trăm hai mươi ba trượng, địa thế ở đây thật đẹp, các núi ở Chí Linh và Đông Triều la liệt phía Tây Bắc, các sông ở hai huyện Thủy Đường và Kim Thành quanh bọc phía Đông Nam, địa thế này người đời có câu minh rằng: "Chí Linh tây lãnh, Thủy Đường đông dương, Đông Triều bắc lãnh, Kim Thành nam phương (có nghĩa: núi Chí Linh phía tây, biển Thủ Đường phía đông, núi Đông Triều phía bắc, sông Kim Thành phía nam), người xưa cho rằng hình núi đứng sững đối nhau với núi Yên Tử, vẻ đứng đắn lại hơn vẻ cao chót vót thì không bằng, như thể người phụ lão đứng trước, kẻ tráng sĩ đứng sau, cho nên

còn đặt tên nữa là Phụ Sơn. Đỉnh núi có tảng đá như cái cột gọi là cột Kình Thiên, sườn núi có ai gọi là Thiên Trì, có tiếng gọi là Thiên Tỉnh nước trong nước đục khác nhau (giếng và ao hai cái đối nhau). Chính tại nơi ao với giếng này ngày trước Sứ quân Phạm Bạch Hổ lúc chưa xưng hùng cát cứ một nơi còn là một hào phú nhiều thế lực đã phạm tội đại ác ở đời.

Nhân một buổi đem gia nhân lên ngoạn cảnh vùng này mà sinh chuyện. Nguyên trong đám gia nhân có tên hảo hán Mã Sơn Thành người gốc Hán tộc, nghe đâu là tay vũ dũng tung hoành ở phương Bắc, sau thất thế phiêu bạt xuống Nam đến sống ở nơi này, nương nhờ cửa nhà hào phú Phạm Bạch Hổ, họ mã đem theo gia đình gồm vợ với hai con một trai một gái. Gái là lớn tuổi lúc ấy mới mười lăm, tên là Mã Phương Bảo. Phương Bảo nhan sắc hơn người, lại thêm đám gia nhân ninh chủ bảo rằng: "gái dòng tộc Hán vừa đẹp vừa đa tình, chốn phòng the rất tài hoa..." khiến tay hào phú Bạch Hổ cảm lòng không được liền lập kế gọi là "thu nhận dòng Hán vào danh môn" mở tiệc khoản đãi họ Mã để nhận Mã vào hàng đệ tử của mình. Trong tiệc Bạch Hổ thấy nhan sắc của Phương Bảo tuyệt vời bao nhiêu thì lại càng sững sờ với vợ của Mã Sơn Thành bấy nhiêu! Vợ họ Mã tuy trọng tuổi, nhưng dung nhan lại ngầm chứa đựng những nét kiều sa của người quý phái, dễ làm xiêu lòng người.

Mã Sơn Thành lòng ngay thẳng, trên đường phiêu bạt tưởng gặp được tay hào phú trọng nghĩa ở đời, nào ngờ trong tiệc quá chén đến mê man, Bạch Hổ thừa cơ hãm hại Phương Bảo, lại chẳng tha mẹ cô bé, thế là hai mẹ con đều bị Bạch Hổ làm nhục. Mã Sơn Thành thân bị giam cầm khổ sở, đau đớn về việc bị hại, sau vượt ngục trốn thoát đem đứa con trai trốn biệt tích, tới lúc ấy thì Bạch Hổ đã chán chường chuyện ong bướm với hai mẹ con Phương Bắc, lại lo sợ họ Mã trả thù, liền ngầm sai gia nhân đem hai mẹ con lên đỉnh núi An Phụ mà thủ tiêu, mẹ thì dìm xuống ao Thiên Trì, con thì quăng xuống giếng Thiên Tỉnh.

Hai mẹ con Mã Phương Bảo chết uất hận sau hiển linh thường biến thành dải mây dài bay đi quấy phá, người đời mới lập một ngôi chùa đặt tên là Trường Vân làm nơi cúng Phật mà cũng làm nơi cho hai vong hồn uống tử đến nương nhờ bóng Phật để giải mối hờn, đến đời Hoằng Định nhà Lê sau này (1601-1618) có phát tiền công gia cho thiền sư Nam Nhạc sửa lại chùa, nay di tích vẫn còn.

Mã Sơn Thành trốn tránh, Tôn Phủ Nghi vốn vẫn ôm giấc mộng đế vương, đón về bí mật nuôi dưỡng, đối đãi như đối với bậc trượng phu ở đời, đợi chờ cơ hội để nhờ Mã Sơn Thành giúp đỡ nhưng chưa biết dùng vào được việc gì.

Nay, Sứ quân Bạch Hổ mượn được binh Hoa Lư để trở lại Đằng Châu làm cho Tôn Phủ Nghi sợ hãi, nghĩ là phải làm sao giết cho được Phạm Phòng Ất. Nhìn quanh chợt nhớ ra họ Mã, liền hấp tấp đến bảo:

- Sứ quân mượn binh Hoa Lư về dẹp Đằng Châu, nếu để y đưa được binh sang sông thì mọi mưu đồ của ta đều hỏng cả! Ông có dám vì ta mà ra tay một phen không?

Mã Sơn Thành khóc mà rằng:

- Ơn nghĩa lớn của ngài bổn phận tôi là phải làm sao đền đáp cho được, tôi bơ vơ lạc lõng ở phương trời Nam này, vợ con bị hại, may được ngài ra tay cứu mới còn mạng, như thế thì mạng này là thuộc về ngài quyết định. Lại thêm, vợ con tôi chết thảm về tay tên giặc Bạch Hổ, thân nam nhi đứng trong trời đất đến việc vợ con cũng không che chở cho được để đến nỗi chết nhục như thế, nay có cơ hội để trả ơn chủ, rửa thù cho vợ con, đòi lại nợ riêng, sao tôi lại tiếc gì chút công sức! Xin ngài cứ sai bảo!

Thế là hai thầy trò bàn bạc với nhau tìm cách giết Sứ quân Bạch Hổ. Xếp đặt xong xuôi, Tôn Phủ Nghi lại gấp lên đường sang Đằng Châu, trước hết tìm đến tướng Lê Hoàn ở trong doanh thủy trại của Nghi Bá Tường. Tôn Phủ Nghi bảo với Lê Hoàn:

- Tôi vâng lệnh Quân sư gấp sang đây gặp tướng quân, đưa lời dặn của Quân sư cho tướng là: Sứ quân Bạch Hổ mượn binh Hoa Lư mang về Đằng Châu, phải hợp sức cùng các tướng khác cản không cho Bạch Hổ sang sông, vậy tướng quân hãy cùng với tướng Nghi Bá Tường thi hành lệnh ấy!

Rồi Tôn Phủ Nghi lại xuống Nam phao đồn tin: Sứ quân Phạm Phòng Ất mê mải vui chơi, nay đã một lòng đem Đằng Châu dâng cho Hoa Lư để cầu được ân sủng mai sau rồi! Thế là nội bộ Đằng Châu tan nát, Tôn Phủ Nghi gấp rút họp bàn với những tướng cùng mưu việc cướp ngôi Sứ quân phao lên là: "Tôn Phủ Nghi chẳng quản gian nguy, nhận lời các tướng tôn lập lên thay Phạm Phòng Ất giữ Đằng Châu, tướng quân Nghi Bá Tường đã vâng lệnh đem thủy quân trấn giữ không cho Phạm Phòng Ất đem binh Hoa Lư vượt Xích Đằng rồi".

Các tướng Đằng Châu nghe tin, thảy đều hoang mang, đến khi thấy tướng Nghi Bá Tường đem thủy quân cùng tướng Lê Hoàn của Hoa Lư dàn ra trên sông đón chặn Phạm Phòng Ất, thì các tướng tin là thật, lại chẳng đề phòng các tướng Hoa Lư, nghĩ rằng các tướng này vâng lệnh Động chúa Đinh Bộ Lĩnh trấn giữ cho Đằng Châu được yên ổn.

Còn các tướng Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Chu Kỳ Toàn của Hoa Lư thì đã được Quân sư báo cho biết tình thế, lại được tin của Lê hoàn ở phía Bắc cho hay: Tôn Phủ Nghi muốn cướp ngôi Sứ quân, đánh lừa các tướng Đằng Châu để cản Phạm Phòng Ất, vì thế bốn tướng tới gặp các tướng Đằng Châu nói rằng: "Sứ quân đi vắng lâu ngày, bây giờ lại có việc ông Tôn Phủ Nghi, chưa biết đích là thế nào, vậy nên đề phòng là hơn", rồi bốn tướng đem quân nói là giúp các tướng phòng giữ nhưng kỳ thực là kèm chặt một bên để chờ đợi. Các tướng Hoa Lư lại ngầm sai tế tác ra sức liên lạc với Lê Hoàn ở mặt Bắc, với Hoa Lư ở bên kia sông, các tướng tuy ở xa đường đất nhưng chẳng lúc nào lại cảm thấy xa Động chúa với Quân sư Lê Thảo, lệnh đưa tới chỉ dẫn thật khít khao chẳng việc gì lại không biết.

Ngay sau khi có hội lớn để Sứ quân Phạm Bạch Hổ mượn binh Hoa Lư về chỉnh lý nội bộ ở Đằng Châu, tin loan truyền đi chẳng đâu là không biết, nhưng trong dân gian thì lại nói rằng: Sứ quân Bạch Hổ về với Hoa Lư, nay Hoa Lư mang binh vào Đằng Châu, dứt Bình Kiều, lập thế lớn với thiên hạ chống lại quân Bắc phương sắp kéo xuống Giao Châu. Chẳng mấy chốc các Sứ quân đều nghe tin, khắp nơi hoang mang tính việc Giao Châu nhưng lại hầm hè nhau, ai cũng sợ các người chung quanh thừa cơ mình ra quân (chẳng biết đánh ai!) bất thần đánh lén sau lưng, vì thế cả thiên hạ loạn mà vẫn không một Sứ quân nào dám đem quân xuất chiến ngoại biên!

Hai ngày sau khi Hoa Lư đại hội, thì Động chúa Hoa Lư mở đại tiệc tiễn Sứ quân Bạch Hổ với tiên nương trở lại Đằng Châu, tiệc tiễn mở ở trong doanh, lại theo lối người xưa tiễn trọng khanh bằng ba chén rượu trước quân. Bá tính đến xem Sứ quân Bạch Hổ chia tay với Hoa Lư, ai cũng trầm trồ khen ngợi Sứ quân là người có cốt cách hơn người, chỉ phải trượng phu mà miệng lại xinh xắn chúm chím như miệng con gái!

Sứ quân Bạch Hổ mượn được năm nghìn binh Hoa Lư, năm tướng cầm quân theo lệnh Sứ quân, tất cả lên đường, Động chúa nói là còn phải thu xếp việc Hoa Lư, nên sẽ cùng với Quân sư lên đường sau. Quân sư chỉ tiễn vợ chồng Sứ quân Bạch Hổ ra khỏi đại doanh thì dừng bước.

Quân sư nói:

- Thưa Sứ quân, việc đời lên xuống thịnh suy là lẽ thường, nhưng mắt trần vẫn mở to mà lại không trông thấy trước được! Nay, Sứ quân vất vả việc quân, binh tướng Hoa Lư được lệnh phải hết lòng bảo vệ Sứ quân, cho dù phải hi sinh đến tính mạng cũng không được lui bước, vậy tôi cầu mong Sứ quân được yên lòng trở lại Đằng Châu!

Quay sang Hồi Chúa tiên nương, Quân sư vái một vái mà rằng:

- Thưa tiên nương, mây bay trên trời, gió thổi dưới đất, thoáng lát đã mấy năm trời! Địch Vũ cắp gươm theo hầu Sa Điền lãnh chúa âm thầm với hình bóng Minh Lệ Nhược Hồng, phải đợi đến khi có ngọn lửa ở lầu Minh Phụng thì lòng mới rộng mở được! Năm xưa tôi kể chuyện hầu Tiên nương, có nói là mong được có ngày đến Ngọc Đồng để tìm Tiên trên trời xuống, nay thì tôi cho là thế nào tôi cũng có phen được tới Ngọc Đồng, lúc ấy xin tiên nương giúp tôi nói với các cô Tiên bạn nhé!

Rồi Quân sư chẳng đợi Hồi Chúc kịp nói gì, đã phát lệnh cho tướng cai quản tiền quân là Phạm Hạp cho quân lên đường ngay.

Tiền quân do tướng Phạm Hạp cai quản trước hết kéo đến đóng ở Khắc Cân, sửa soạn thuyền bè để đại quân vượt dòng Sinh Khuyết trước, rồi thông báo để Sứ quân với tiên nương được biết. Sứ quân với tiên nương bằng lòng lắm.

Chiều hôm ấy, binh tướng Hoa Lư bắt tay vào việc chuẩn bị độ giang, cả một vùng Khắc Cân tấp nập quân binh Hoa Lư, bá tính đến xem lại còn đông hơn cả quân đang làm việc.

Tiên nương Hồi Chúc cùng Sứ quân theo binh rời Hoa Lư, sự thể rành rành là Động chúa Hoa Lư với Quân sư Lê Thảo thật lòng cho mượn binh tướng, nhưng trong lòng vẫn cứ thắc mắc nghi hoặc bàn mãi với nhau vẫn không làm sao hiểu nổi! Bảo rằng đây là âm mưu quỷ kế gì của Quân sư Lê Thảo, thì phải giải thích việc quân hành này như thế nào? Vả chăng, Động chúa hay Quân sư không theo quân cùng đi, rõ ràng là Hoa Lư để cho Sứ quân toàn quyền sai bảo binh tướng, muốn hành động ra sao tùy ý, không thể bảo được rằng Hoa Lư có mưu mô gì xấu cả!

Bây giờ, quân đóng trại, sửa soạn sang sông, Sứ quân với tiên nương không có việc gì liền đi xem binh tướng Hoa Lư sửa soạn sang sông.

Thời tiết cuối năm vừa dứt mùa mưa, khí hậu mát mẻ, trời đất quang đãng nhưng mây thấp, lâu lâu nắng chợt bừng lên, một làn gió đông thổi tới mát lạnh, trời sắp vào Đông.

Sứ quân cùng với tiên nương đem theo quân hầu lững thững ra khỏi doanh, tin báo tới lập tức tướng cai quản tiền quân là Phạm Hạp tới lạy chào, rồi ủy cho tướng Hồ Tường Thụy đi theo để hộ tống. Cả bọn ra khỏi doanh nhắm hướng ngã ba Gián Khẩu tiến tới.

Ngã ba Gián Khẩu là nơi có một dòng từ sông Sinh Khuyết chảy lại, một ngã từ ngã ba Đồng Đình chảy tới, cả hai hợp lại với nhau đổ xuống ngã ba Non Nước. Phong cảnh ở đây thật hữu tình, êm ấm, cảnh sắc cuối thu tuy cây cối vẫn còn tiêu điều nhưng vẻ hoang sơ lại đẹp như trong tranh vẽ, nếu như người nhàn lương chẳng bận việc đời tới chỗ này nghỉ ngơi dưỡng thì thật là thần tiên. Ngã ba Gián Khẩu có quán "Thông Thiên" của đạo sĩ tên tuổi không ai biết, chỉ biết đạo hiệu là "Thông Thiên đạo sư", đạo sư nhà có mái lợp bằng cỏ thi, giường nằm cũng lót cỏ thi, đến ghế ngồi để tiếp khách cũng bọc cỏ thi. Đạo sĩ bảo: ở huyện Yên Mô có rặng núi Bạch Bát, trong núi cỏ thi mọc như mây trời mùa thu, cỏ ấy hiền triết đời xưa dùng để bói quẻ cầu trời đất chỉ bảo cho biết thiên cơ, nay đem về làm nhà, lót giường, bọc ghế ngồi, ấy là để cho trời đất theo cỏ thiêng mà thấm vào tận tim óc, có thế mới nhìn thấy hết mọi huyền cơ ở đời.

Đạo sĩ ngồi trong nhà cỏ thi mà xem quẻ giúp thiên hạ không nhận bạc vàng đồ lễ cống gì cả, chỉ đòi: đàn ông phải đem đến nộp bảy nắm cỏ thi, đàn bà nộp chín nắm, cỏ ấy đạo sĩ một nửa lót giường nằm, một nửa để ban cho những người nào đạo sĩ bảo là người hiền ở đời. Dân quanh vùng sông nước chỗ ngã ba Gián Khẩu xuống đến tận ngã ba đò quan Non Nước kính trọng đạo sĩ lắm, hàng ngày đem hoa quả đến dâng cúng đạo sĩ, đạo sĩ chỉ lấy đủ ăn trong ngày còn thì đem cho hết thiên hạ.

Đạo sĩ Thông Thiên bói cỏ thi khác người, mỗi lần có người đến hỏi, chẳng nói là hỏi việc gì, ông lẳng lặng thầm khấn trời đất, rồi bảo khách lấy từ các bó cỏ đem đến nộp lệ mỗi bó một cọng, đem những cọng cỏ ấy mỗi tay giữ một ít, sau trình ra cho đạo sĩ xem. Đạo sĩ xem số ngọn cỏ trong mỗi tay, hợp luận với sao trên trời vận hành trong ngày hôm ấy, lại xét đến giờ trong ngày, hỏi tuổi, vấn hướng nhà, rồi đạo sĩ định thần sau bảo là vân du lên tận thiên đình nhờ xem sổ Trời để nói ra bí mật của thiên cơ, có điều đạo sĩ không nói nhiều, bao giờ cũng chỉ nói một hai lời, việc nào hệ trọng nhất mà thôi, như có người đến hỏi vóc vạc to lớn khỏe mạnh đạo sĩ chỉ nói: "sắp chết" thì người ấy trong vòng đôi ba ngày là cùng thế nào cũng chết; có người đạo sĩ chỉ nói: "yên" thì cho dù gia đạo đang tan nát cũng cứ yên lòng thế nào cũng được yên ổn...

Lúc Sứ quân cùng tiên nương ra ngoài doanh, Sứ quân quay lại nói với tiên nương:

- Hoa Lư nhiều cảnh đẹp, lại lắm chuyện kỳ! Ta từng nghe ở bến Gián Khẩu có đạo sĩ bói cỏ thi biết việc trên thiên đình dưới âm ti, nay nhân lúc đi gần Gián Khẩu ta cũng nên đến hỏi việc đạo sĩ một lần cho biết!

Tiên nương vốn ưa thích những chuyện trên Trời huyền bí cho là phải, tướng quân Hồ Tường Thụy thưa:

- Thưa Sứ quân, thưa tiên nương, tôi nghĩ người ta ở đời tuy trên đầu có trời cao thật, nhưng việc là do mình nghĩ mình làm thì cứ tính cho kỹ là có thể biết được thành hay hỏng, còn việc bói toán chẳng qua là điều mơ hồ chẳng nên tin. Sứ quân với tiên nương đi thăm cảnh Gián Khẩu là điều nên làm, còn đến thăm đạo sĩ trần việc đời thì tôi nghĩ chẳng nên mất công!

Tiên nương nói ngay:

- Ấy việc đời mù mịt, người trần chẳng thấy được cho nên mới phải hỏi bực Thông Thiên, sao tướng quân lại nói thế!

Hồ Tường Thụy mỉm cười đáp:

- Thưa tiên nương, thì ngay như đạo sĩ ấy cũng chỉ là người thường có khác gì ai đâu, chẳng qua là ông ta nói ra những điều không ai biết cả, cho nên thiên hạ vội tin là đúng đấy!

- Chỉ mình ông ta nói ra được điều chẳng ai biết, rõ ràng ông ta là người biết việc trời đất chứ!

Hồ Tường Thụy không cãi thêm nữa, lẳng lặng cho ngựa theo hầu Sứ quân với tiên nương. Cả bọn đi chưa được mấy khoảng đường, quan lộ quang đãng, bá tính thấy Sứ quân vi hành thì dẹp cả ra hai bên đường nhường lối, bỗng nhiên con ngựa của người lính hầu theo sau Sứ quân quỵ gối như thể đạp phải chỗ hố sâu hất văng người lính suýt chút nữa thì va cả vào Sứ quân. Việc chộn rộn vừa xong, cả đám tiếp tục đường đi, ngựa của tướng Hồ Tường Thụy vừa dậm bước

sắp đặt vó lên chiếc cầu gỗ nhỏ bắc qua khe Tinh Thủy nơi đầu chợ Bồ Đề dựa quan lộ, khe nước chảy yếu thật êm bỗng dưng cuốn ngay cầu gỗ trôi đi, làm cho con ngựa hụt bước suýt rơi xuống khe.

Hồ Tường Thụy may kịp kìm ngựa, cả đám dừng bước xôn xao về việc lạ. Thụy sai quân có dân giúp tay gấp sửa lại cầu để Sứ quân đi. Cầu bắc xong, cả bọn yên lặng chẳng ai nói lời nào, trong lòng người nào cũng thấy băn khoăn về việc lạ. Đường đi theo quan lộ, đến trước chợ chiều thưa thớt người, thì ngôi nhà lớn giữa chợ cất bằng gỗ xuyên ti chẳng có gió bỗng nhiên sụp đổ, may không ai bị nạn! Lần xảy việc lạ này thì hết thảy mọi người đều thấy bồn chồn lo lắng, đến như tướng Hồ Tường Thụy cũng phải lên tiếng xin Sứ quân trở về, Thụy nói:

- Thưa Sứ quân, việc bói toán là điều không tin được, vậy xin Sứ quân chỉ nên đi xem phong cảnh là hơn. Tôi xin được dẹp đường để Sứ quân hồi doanh!

Mấy việc lạ xảy ra làm Sứ quân cũng cảm thấy bồn chồn không yên trong lòng, khi nghe Hồ Tường Thụy nói như vậy thì Sứ quân đã chực nghe theo lời mà quay trở lại, nhưng tiên nương đã cười mà rằng:

- Lúc này, tướng quân bảo việc bói toán là điều không tin được, nay thì những việc tình cờ xảy ra tại sao tướng quân lại tin là thực để lo lắng như thế? Ta cứ đi đến Giáp Khẩu xem sao!

Tướng Hồ Tường Thụy chưa biết nói sao, phía sau đã thấy có một kỵ sĩ giục ngựa chạy đến, kỵ sĩ đến trước ngựa Hồ Tường Thụy thưa:

- Trình tướng quân, ông Phạm Hạp sai tôi gấp thưa tướng quân hộ tống Sứ quân trở về doanh ngay! Đằng Châu có loạn lớn, các tướng giết nhau, tình hình nguy cấp lắm, xin tướng quân trở về ngay!

Kỵ sĩ trình tin ai cũng nghe thấy cả. Hồ Tường Thụy nhìn sang Sứ quân có ý đợi chờ Sứ quân quyết định. Sứ quân lại nhìn sang Hồi Chúc tiên nương như thể để hỏi ý kiến. Hồi Chúc khoan thai nói:

- Chính vì việc Đằng Châu có loạn, cho nên mới phải có việc binh Hoa Lư theo ta ra đi, thế thì việc các tướng làm loạn chém giết nhau có gì là lạ! Ta thấy càng nên phải đi hỏi đạo sư mới được! Ở nơi này các tướng làm loạn hại gì được ta?

Rồi quay sang Hồ Tường Thụy, tiên nương bảo:

- Tướng quân đừng lo lắng gì cả, việc Đằng Châu đã có dàn xếp, ta tiếp tục đến Giáp Khẩu!

Giọng nói của tiên nương êm đềm mà có uy quyền vô cùng, Hồ Tường Thụy đáp:

- Thưa tiên nương, tôi xin vâng theo ý của tiên nương! Chỉ e việc đi hỏi đạo sĩ uổng công mà thôi!

Tiên nương cười không nói, cả bọn lại tiếp tục đường đi.

Đường quan lộ không rộng, đến đây là địa giới phân chia hai xã Ất Lỗ và Yên

Đăng, cảnh trí có phần hoang vu. Quan lộ nối hai xã giáp nhau bằng một cây cầu, gọi là cầu Yên. Vượt cầu Yên đi khoảng tàn hai cây hương là tới ngã ba Gián Khẩu, đường không xa nhưng là nơi giáp ranh hai xã cho nên nhà cửa thưa vắng, cây cỏ hoang mọc rậm, nhiều đường mòm nhỏ chạy đi các ngả. Nhìn quang cảnh ấy Hồ Tường Thụy chẳng khỏi e ngại trong lòng, giữa lúc khắp nơi tao loạn dù rằng nơi này là vùng Hoa Lư trông coi, làm sao quyết chắc được là chẳng có giặc cướp! Vả lại, nhớ đến mấy việc lạ có khác gì điềm gở báo trước, thì Hồ Tường Thụy vốn là võ tướng cương cường tin ở tài mình cũng vẫn cảm thấy lo lắng vu vơ.

Lo thì lo nhưng Hồ Tường Thụy vẫn phải cho ngựa tiến lên trước ở đường, nghe chung quanh chẳng có tiếng người, cũng chẳng thấy có tiếng chim muông hay thú vật, trời chiều sắp chạng vạng, cây cối rậm rạp khiến cho như nơi này tối hẳn lại.

Hồ Tường Thụy cho ngựa thận trọng qua cầu Yên. Cầu ghép bằng tre không rộng chia quan lộ thành ranh giới hai xã, quan lộ trước mặt chạy vòng ở xa rồi ngoặt sang bên phải mất hút phía sau các rặng cây bụi rậm. Dưới cầu không có nước chảy, chỉ thấy có cây bụi um tùm chạm cả đến sàn cầu. Hồ Tường Thụy vượt khỏi cầu, đám quân hầu theo sát phía sau.

Lúc ngựa của Sứ quân đặt vó lên cầu, thì dưới gầm cầu nghe "soạt" một tiếng thật mạnh, tiếp ngay sau đấy là có tiếng thét lớn, rồi một bóng người vọt lên như một vệt khói đen nhằm phía Sứ quân vọt tới.

Việc xảy ra quá nhanh, chính nhờ tiếng thét rồi bóng người vụt xuất hiện vọt từ dưới lên một đằng làm cho con ngựa của Sứ quân kinh hoàng giật mình dựng ngược hai vó trước hất tung Sứ quân khỏi yên cưỡi, Sứ quân thoát khỏi đường dao như chớp giật của thích khách.

Tiếng thét như có sức mạnh giật ngược tướng Hồ Tường Thụy quay trở lại kịp thấy Sứ quân văng khỏi lưng ngựa. Thụy hồn vía lên mây, đã tưởng là Sứ quân bị hại rồi, lại thấy có bóng người vút đi giữa đám quân hỗn loạn, Thụy không kịp cho ngựa chạy tới nhưng tay cung đã mau lẹ dị thường phát đi một đường tên nhanh hơn sao xẹt, đúng lúc ấy nghe "chát" một tiếng, mũi tên đã bắn trúng lưỡi dao của người lạ vừa vung lên đuổi theo toan đâm tới Sứ quân.

Người lạ hụt nhát đâm, lưỡi dao trong tay vuột mất vì đường tên thần kỳ, liền thét lên tiếng nữa vọt mình tới phóng ra một ngọn đá nhằm giữa ngực Sứ quân kích tới cực mạnh. Tới lúc ấy thì quân hầu có người đã tỉnh trí liền tung cây giáo chặn thích khách lại. Ngọn giáo đón đúng mũi giày của thích khách "rắc" một tiếng gãy làm hai, đà đi của ngọn giáo gãy ào tới đủ mạnh để vẫn đâm ngập vào vai bên phải của Sứ quân. Nhờ có cây giáo gãy đâm trúng hất Sứ quân bật ngửa ngã xuống tránh được ngọn cước của thích khách vẫn tiếp tục lướt tới.

Sau khi phát đường tên đánh bật dao của thích khách, Hồ Tường Thụy vừa giục ngựa chạy tới, tay cung lại phát đi mũi tên thứ hai. Đường tên thứ hai này

bay đi đúng vào lúc thích khách đá hụt Sứ quân vì ngọn giáo cản bộ, thích khách dốc hết trí lực vào việc sát hại Sứ quân nên không để phòng chung quanh, ngọn tên của Hồ Tường Thụy nhanh còn hơn tia chớp bay tới đâm ngập vào giữa lưng thích khách lúc ấy còn chưa kịp hạ xuống đất.

Thích khách như trái cây chín rụng xuống, quân hò hét toan đâm chém thì Hồ Tường Thụy đã thét lớn:

- Không được giết!

Cùng với tiếng thét, Hồ Tường Thụy đã vọt tới rồi tung mình khỏi lưng ngựa chạy đến đỡ Sứ quân dậy. Thụy thấy Sứ quân da mặt vốn trắng nay nhợt nhạt như xác chết rồi, máu từ chỗ mũi giáo vẫn cắm trên vai rỉ ra. Thụy quan sát vết thương, rồi nâng cánh tay Sứ quân lên, một tay Thụy chấn vào huyệt trấn thống trong nách, một tay Thụy nhổ ngọn giáo ra, giáo đâm không mạnh lắm chạm vào xương đòn gánh thì dừng lại, may xương không bị gãy. Hồ Tường Thụy xé vạt chiến bào nhẹ của mình ra tạm buộc vết thương cho Sứ quân, rồi đỡ Sứ quân lên ngựa.

Việc xảy ra nhanh vô cùng, từng ấy việc diễn ra chưa đủ lâu để Hồi Chúc tiên nương có thể kịp có phản ứng gì, bây giờ tiên nương mới thốt kêu lên được hai tiếng "Trời ơi!" thì lảo đảo trên lưng ngựa. Hồ Tường Thụy vọt tới kịp giữ cho tiên nương khỏi ngã xuống. Thụy vươn tay vỗ nhẹ vào lưng tiên nương mấy cái gọi tỉnh tiên nương ngay.

Sự thể chộn rộn náo động thế là hết, quân đã hè nhau đè thích khách xuống trói chặt lại rồi dòng đến trước tướng Hồ Tường Thụy, sau lưng thích khách mũi tên còn cắm ngập.

Thích khách là một hán tử vóc người to lớn, mặt đẹp hiên ngang, rắn rỏi, thích khách nhìn Sứ quân thì có vẻ tức giận lắm, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau vừa uất hận vừa đau đớn vì mũi tên sau lưng đâm ngập vào giữa xương sống.

Hồ Tường Thụy hỏi:

- Ngươi là ai, sao lại muốn sát hại Sứ quân Bạch Hổ?

Thích khách cố nhếch mép cười mà không được, hổn hển đáp:

- Tên giặc Bạch Hổ có nợ lớn hãm hại giết vợ con ta, toan giết nốt cả ta để trốn tội, tiếc rằng trời chẳng tựa ta!

Sứ quân Bạch Hổ nghe thích khách nói, hơi giật mình nheo mắt gượng đau nhìn thích khách, thích khách cố thu tàn lực ưỡn ngực nói:

- Bạch Hổ, mi đã thấy rõ mặt Xuyên Ngư Mã Sơn Thành ta chưa?

Bây giờ thì Sứ quân đã nhìn rõ, việc xưa hốt nhiên vụt hiện về, Sứ quân đã nhớ cả, ngài chưa kịp lên tiếng thì thích khách nhũn người ra rũ xuống, thế là bí mật lại hoàn toàn bí mật, chẳng một người nào biết chuyện ngày xưa!

Tới đây, chuyến đi chơi Gián Khẩu của Sứ quân đành bỏ dở, Hồ Tường Thụy đưa Sứ quân trở về doanh, rồi gấp đưa trở lại Hoa Lư để nhờ Thần y xem xét vết thương, việc quân thế là đành phải hoãn lại, nhưng chỉ có việc Sứ quân Bạch Hổ hoãn về Đằng Châu chứ không có việc thiên hạ chuyển động bị đình trệ!

Sứ quân vừa về đến Hoa Lư, việc chộn rộn vì Sứ quân bị mưu sát chưa yên, đã thấy tế tác gấp tới trình: Đằng Châu đã bị các tướng chiếm giữ, binh tướng Hoa Lư án binh không thể hành động để cản được loạn, các tướng đã truất phế Sứ quân, lúc này còn đang tranh giành nhau chưa định tôn xưng hẳn một ai lên thay Sứ quân, Tôn Phủ Nghi bị tướng quân Phác Đức Giật giết chết rồi!

Sứ quân nghe tin, lại thêm vết thương đau tấy, làm cho tinh thần Sứ quân càng thêm sa sút, ngài thiêm thiếp trên giường bệnh mặc cho Thần y muốn nạo rửa đắp thuốc thế nào cũng chẳng buồn cựa quậy. Còn Tiên nương, cho đến lúc ấy cũng chưa hết kinh hoàng khiếp đảm, tiên nương như người lạc thần ngơ ngác, các tỳ nữ đưa vào phòng riêng thì vật xuống rồi thiếp đi như người quá mệt mỏi ngủ say.

Hồ Tường Thụy kể hết mọi việc cho Động chúa, Quân sư cùng các tướng nghe, nghe xong Động chúa quay sang hỏi Quân sư:

- Quân sư có biết Xuyên Ngư Mã Sơn Thành là người thế nào không?

Quân sư đáp:

- Thưa Động chúa, ngày trước trên đường từ Cổ Loa xuống Hoa Lư, khi đi qua vùng chợ xã Dị Sử trong huyện Đường Hào châu Thượng Hồng (Hải Dương), tôi có nghe người ở đấy khẩu truyền với nhau về một nhân vật hào kiệt phương Bắc lánh nạn đến ở nơi kẻ chợ này. Nhân vật ấy danh tiếng với mỹ hiệu là Xuyên Ngư Thần, có tài lặn dưới nước đuổi theo cá phóng một chiếc xiên tre dài khoảng hai sải tay cho đến khi xiên ấy xuyên đầy cá không còn chỗ chứa mới ngoi lên mặt nước. Xuyên Ngư Thần đến châu Thượng Hồng đúng vào dịp huyện lệnh Đường Hào mở đại tiệc mừng thọ, sai dân chài sống chung quanh hai nhánh sông Đạo Khê, nhánh phía Tây huyện trải dài qua ba mươi lăm dặm đến tận xã An Xá, Kim Quan, Trữ La, Trường Kỳ vào sông Mao Điền, nội một ngày mười hai tháng Năm năm đó phải nộp đủ cho huyện quan mười nghìn con cá lĩnh, sai lệnh thì cứ ba đinh lấy một đem đánh đủ trăm roi, phạt vạ ba mươi ngày công ích. Một giải sông dài mênh mông, làm sao nội một ngày mà lưới được ngần ấy con cá! Dân chài vạch trời chẳng tới, chắc là thế nào cũng bị họa lớn không tránh được!

"May lúc ấy, Mã Sơn Thành đi qua, nghe biết việc liền tình nguyện một mình xuống sông bắt cá cứu dân chài. Mã Sơn Thành xuống nước, đuổi bắt cá suốt từ sáng đến khi mặt trời đứng bóng cũng chỉ xuyên được có hơn một trăm con cá lĩnh, vùng sông ở đây chẳng nhiều giống cá ấy! Nghĩ tình cảnh khốn cùng của trăm dân, nào có khác gì tình cảnh ở nơi quê xa phương Bắc, họ Mã liền nảy mẹo: đuổi bắt cá đối có nhiều ở đoạn sông này, thay cho cá lĩnh. Hai loài cá khác

nhau, nhưng cá đối rất béo, Mã Sơn Thành chẳng mấy lúc đã đuổi và xiên được đủ số cá huyện lệnh đòi hỏi. Dân đem nộp lệnh quan, xét chỉ có hơn trăm con cá lình, còn thì toàn là cá đối, thôi thì việc lễ mừng như vậy cũng tạm cho là được, sai thưởng cho Mã Sơn Thành một cân bạc vụn. Dân chài nhớ ơn muốn lưu Thành lại để đãi đằng tạ ơn, Thành không nhận, dân chài mới tặng Mã Sơn Thành mỹ hiệu là Xuyên Ngư Thần là thế. Thành nhận thưởng của huyện lệnh xong, thì lập tức đem vợ con lánh xa ngay nơi ấy, gấp đường xuống Nam vào Đằng Châu, theo phù phú hào Phạm Phòng Ất, rồi bị Ất đoạt vợ con lại toan giết Thành để trừ hậu hoạn, nhưng Thành trốn thoát chẳng biết lưu lạc về đâu, hóa ra nay lại hiện ra ở đây để chực giết Sứ quân Bạch Hổ trả thù cũ!

"Sở dĩ Mã Sơn Thành phải bỏ Đường Hào đi gấp, là vì giống cá đối ở đoạn sông này có độc không ăn được, sợ rằng khi huyện lệnh biết như thế thì thế nào cũng không thoát nguy. Không biết số cá đối ấy huyện lệnh đem mở tiệc mừng thọ có sinh tai họa nào không thì không biết!".

Trải qua nhiều năm sau, có danh sĩ Nguyễn Trãi đời nhà Lê cũng có nói rõ rằng: "cá đối huyện Đường Hào có độc, không thể ăn được".

Nghe Quân sư thuật, bây giờ mọi người mới hiểu nguyên do vì đâu Sứ quân Phạm Bạch Hổ lại suýt chết vì bị người mưu sát, mà thích khách gốc gác là người thế nào?

Quân sư tiếp:

- Thưa Động chúa, trong việc này tôi chắc là có Tôn Phủ Nghi can dự! Trước tôi chỉ thấy những hành vi của Tôn, rồi nghi ngờ cho người theo dõi thì chỉ biết Tôn có nuôi giấu trong nhà một nhân vật lạ phương xa, rồi khi đem xét với những việc ở Đằng Châu thì quả nhiên: Đằng Châu chẳng có loạn gì lớn lao, mà chỉ có việc Tôn đi lại xúi bẩy các tướng, lại lên tận thủy trại của Nghi Bá Tường để gặp ông Lê Hoàn, nhờ Hoàn với Tường đem thủy quân dàn ra, một mặt đánh tiếng sắp tiến đánh lấy Bình Kiều, một mặt có ý đe dọa các tướng trung thành với Sứ quân, phao lên rằng: Sứ quân theo về với Hoa Lư, nay đem binh Hoa Lư về triệt hạ các tướng để tỏ ý trung thành với Hoa Lư, Tôn Phủ Nghi làm như thế, để đợi đến khi tình thế hỗn loạn, các tướng chém giết nhau, là Tôn đứng ra dàn xếp, lại có ý đợi các tướng trước tình hình nguy ngập sắp bị Hoa Lư triệt hạ thì phải gấp mời Tôn lên thay Sứ quân để bên ngoài thì giữ hòa với Hoa Lư, bên trong thì ổn định tình hình. Tới lúc ấy, Sứ quân không còn đường về, hoặc giả Sứ quân cứ mang binh Hoa Lư ta về Đằng Châu thì tôi chắc là các tướng lúc ấy càng tin theo họ Tôn hơn nữa, binh tướng của ta sẽ nói là "không can thiệp vào Đằng Châu" để mặc Sứ quân quyết định!

Động chúa hỏi:

- Thế giả thử Sứ quân cứ quyết về Đằng Châu thì sao?

- Thưa, Phạm Bạch Hổ vốn nhu nhược, vào việc trước tiên hay hỏi Hồi Chúc, rồi đến các tướng văn võ. Nay Sứ quân trúng thương suýt chết, nhất định tinh thần chẳng còn, làm gì còn dám dấn thân vào nơi nguy hiểm nữa! Còn Hồi Chúc thông minh có thừa, nhưng lại chỉ dùng được thông minh ấy lúc an bình, vào việc lớn không có đởm lược, cứ xem lúc Sứ quân bị thích khách bất thần ám hại, Hồi Chúc lúc ấy ra sao?

Động chúa gật gù, bảo:

- Vậy lúc này ta nên đối xử với Phạm Phòng Ất như thế nào?

- Ta cứ bắt ông ta phải nằm yên một chỗ mà dưỡng thương, nhưng lại có ý muốn Sứ quân gấp về Đằng Châu, cho thấy việc Đằng Châu là nguy hiểm và ngầm bảo ý ta là không muốn xâm phạm Đằng Châu, khi nào Sứ quân sợ hãi, chán nản theo về hẳn với ta thì lúc ấy ta mới nói rõ cho cả thiên hạ biết, rồi giải quyết Đằng Châu ngay cùng một lúc với Bình Kiều!

Động chúa hài lòng lắm, liền đem Quân sư cùng các tướng đi thăm vợ chồng Sứ quân Phạm Phòng Ất.

Gặp Sứ quân, hỏi han xong, Động chúa hỏi:

- Tướng Hoa Lư thật kém, để cho Sứ quân phải kinh hãi! Thôi thì ngài nghỉ ít ngày cho khỏe hẳn rồi ngài lại lên đường về Đằng Châu thu xếp mọi việc!

Sứ quân cảm tạ, lại hỏi Quân sư:

- Thưa Quân sư, việc bây giờ thế nào?

Sứ quân chẳng hỏi rõ vào một việc gì, Quân sư mừng là chưa biết nên ngỏ lời thế nào thì Sứ quân đã hỏi, liền đáp:

- Thưa Sứ quân, việc binh Hoa Lư theo ngài về Đằng Châu thì vẫn đang đợi chờ. Còn việc bên Đằng Châu thì tôi thấy lúc này Sứ quân còn đang mệt, chưa nên dề cập tới e rằng không tốt!

Sứ quân mệt mỏi hỏi lại:

- Việc thế nào mà không nên nói ra lúc này? Quân sư cứ cho tôi nghe!

- Thưa, tôi nghĩ những việc như thế trình Sứ quân vào lúc như thế này không yên!

Sứ quân rất bình tĩnh, giọng rắn rỏi bảo:

- Ông cứ nói!

Quân sư ngập ngừng đôi chút, rồi nói:

- Vâng lệnh Sứ quân trình việc, thật tôi nghĩ chẳng nên nói việc lúc này, Sứ quân chỉ nên nghỉ thì hơn...

Quân sư chưa nói hết, tế sứ đã bước vội vào, chân cố đi cho thật nhẹ. Động chúa nhìn ra nheo nheo mắt có vẻ khó chịu. Tế sứ có phần sợ sệt thì Quân sư đã bước nhanh ra đón, hai người cách giường nằm của Sứ quân chừng vài bước chân dài.

Quân sư ra hiệu cho tế sứ trình việc thật khẽ riêng một mình Quân sư nghe mà thôi. Tế sứ thì thầm, Quân sư lắng nghe nét mặt nhiều lúc thật gay cấn, căng thẳng, tế sứ thì thầm cũng với vẻ mặt thật khẩn trương. Rồi tế sứ cao giọng bình thường:

- Việc khẩn trình Quân sư định liệu!

Quân sư vừa ra hiệu cho tế sứ đi ra, vừa bảo:

- Tiếp công việc, hết sức chú trọng!

Tế sứ đi ra, Quân sư nhìn nhanh Động chúa, Sứ quân đã hỏi ngay:

- Có tin gì khẩn cấp?

Sứ quân không đắn đi gì nữa, giọng thật rõ ràng:

- Thưa trình Sứ quân, Động chúa, Đằng Châu đã xuất quân, tất cả các cửa ngõ, ly sở quan trọng đều phong bế cả rồi! Tướng trấn thủy quân Nghi Bá Tường đem thủy quân một phần xuống Nam tiếp trợ cho phủ đường, một phần lớn chuẩn bị kéo lên phía Bắc, rời Bằng Nho để trợ chiến cho quân bộ sắp vào Bình Kiều. Tướng trấn giang lại đem theo cả tướng Hoa Lư là Lê Hoàn lên soái thuyền, có ý cầm giữ Hoàn không cho liên lạc với bốn tướng nữa của Hoa Lư!

Thế là Đằng Châu thật sự bị mất, Sứ quân chẳng còn đường về, các tướng Đằng Châu quyết liệt phản lại Sứ quân Phạm Bạch Hổ! Việc Quân sư vừa trình ra, không ai là không kinh hãi. Động chúa vẻ tức giận, cố giữ cho giọng không lớn, bảo:

- Bọn phản loạn dám cầm giữ cả tướng của ta! Không ra tay ngay còn đợi đến lúc nào?

Quay sang Sứ quân lúc ấy nằm im như chẳng xúc động gì, ngài đã kiệt quệ cả tinh thần lẫn sức khỏe, nghe trình tin thì hoang mang chẳng biết nên phải thế nào, đến khi nghe Động chúa nói thì tiếp lời có phần vu vơ:

- Phải, phải hành động ngay!

Động chúa tiếp liền:

- Phải, ngài nên cố về ngay Đằng Châu dàn xếp mọi việc! Hoa Lư tôi không thể làm việc này thay ngài được!

Sứ quân như chợt giật mình, cố ngóc dậy mà rằng:

- Không phải! Tôi nói là phải hành động ngay là hành động việc khác! Còn về Đằng Châu thì sức tôi e không kham nổi rồi!

Quân sư hỏi:

- Thưa, Sứ quân ngài nói hành động việc khác ngay là việc gì?

Sứ quân lại nằm xuống, mệt nhọc, rồi chậm chậm nói:

- Tôi vẫn biết dưới trướng có những kẻ muốn làm phản, tranh giành ngôi vị của tôi! Nay chỉ vì tôi đi chơi lâu ngày thành ra bọn chúng có cơ hội làm phản

cũng phải! Thế gian này chẳng của riêng ai, nhiều lúc tôi nghĩ ngợi ngần ấy người hùng cứ cõi Giao Châu ta nhưng thật ra chẳng có nơi nào đáng mặt! Tôi được ở Hoa Lư lâu ngày, lại được Động chúa chẳng ghét bỏ đối đãi trọng hậu, lại nhiều lần cho được dự cả vào việc lớn, đã thấy hết được chí cả sức hùng của Hoa Lư, từ lâu đã muốn theo về với Hoa Lư mà chưa có cơ hội. Nay, trên giường bệnh, sức mòn mỏi, tài hèn nếu mượn binh Hoa Lư về tranh lại Đằng Châu, một là chưa chắc đã thành, hai là mang tiếng với thiên hạ là mượn tay người ngoài để giết người nhà, ba là làm cho Hoa Lư mang tiếng mang binh vào ngoại thổ xâm lấn người khác. Vì thế, chi bằng đem Đằng Châu để Hoa Lư chỉ xử, vợ chồng tôi xin được theo hầu dưới trướng Động chúa kể từ đây!

Động chúa Hoa Lư ngẩn người, không biết ngài nghĩ thế nào, thì Quân sư đã vội đáp:

- Chết nỗi! Sứ quân nói thế có khác nào đổ cho Động chúa Hoa Lư tiếng ác hay không!

Sứ quân nhíu mày, cặp môi chúm chím mấp máy, hỏi lại:

- Thế nào là ta đổ tiếng ác cho Động chúa Hoa Lư?

- Thưa, giữa lúc Sứ quân gặp khó khăn, giang sơn lại nhiễu loạn, nay nếu như ý lành của Sứ quân chẳng được thiên hạ hiểu thấu, chỉ nhìn việc bên ngoài mà xét theo lòng nhỏ nhen thường tình, thì tránh sao chẳng quy cho Động chúa chúng tôi là nhân lúc Sứ quân gặp bĩ mà xử mẹo dụng mưu chiếm đất hay không? Vả chăng, cũng lại chưa thấy có dạy bảo gì của tiên nương cả!

Giả thử như Sứ quân không nói rõ ra cho mọi người nghe về ý định của mình thì chẳng sao, nhưng Sứ quân đã trót nói ra trong tình thế như bây giờ, việc đến nông nỗi này làm cho Sứ quân không thể không tiến tới, lui không được nữa, Sứ quân bảo:

- Lúc đuổi binh triều chạy qua lãnh thổ của ta, xong việc Động chúa về ngay, binh Hoa Lư lui về cả, còn năm tướng với binh Hoa Lư còn ở lại Đằng Châu suốt ngần ấy năm trời trước sau vẫn giữ đúng như lời nói là: giúp cho Đằng Châu yên ổn, bất kỳ lúc nào ta muốn thì binh tướng Hoa Lư cũng ra khỏi lãnh địa của ta ngay, như thế chẳng phải là ý lành của Hoa Lư đã hiển hiện khắp thiên hạ đều rõ cả rồi sao? Ấy cũng vì thế, cả thiên hạ không trách gì Hoa Lư, nể nang hào khí ấy cho nên Đằng Châu chẳng bị ai xâm phạm. Nay ta nhìn thấy Hoa Lư theo đuổi việc lớn đất nước, lấy đại nghĩa để thu thiên hạ, thì việc ta hưởng ứng việc làm của Hoa Lư có gì là sai trái, đã thế ta nghĩ: được Hoa Lư thuận cho theo là một vinh dự mới phải, chứ sao lại là đổ tiếng ác cho Hoa Lư!

Sứ quân nói một hơi dài có vẻ mệt nên ngừng lại để nghỉ, tất cả mọi người im lặng, quang cảnh có vẻ nghiêm trọng, nhìn ra thấy Quân sư vẻ băn khoăn, còn Động chúa lộ vẻ không yên lòng, các tướng thì có người ghé tai người khác thì thầm điều gì có vẻ gay cấn.

Sứ quân không nhìn ai, ngài tiếp:

- Còn ý kiến của tiên nương, thật ra ta có hay hỏi ý kiến tiên nương về nhiều việc, nhưng ta mới chính là người quyết định, vậy ta chẳng có gì để phải bị ngăn trở cả, ý ta đã quyết như thế rồi, ông nào cho người đi mời tiên nương đến đây hộ ta!

Quân sư không nói gì đưa mắt nhìn Phạm Cự Lượng khẽ gật đầu, Lượng hiểu ý liền đi ra ngoài. Lát lâu, Hồi Chúc tiên nương có hai thị tỳ theo hầu tới nơi, thấy đông người quá lại có cả Động chúa với Quân sư, thì lại tưởng là Sứ quân làm sao rồi, tiên nương hấp tấp bước tới, các tướng tránh cả ra nhường lối cho tiên nương đi.

Tiên nương vòng tay thi lễ với Động chúa, rồi quay sang Sứ quân, nàng hỏi ngay:

- Tướng công thế nào?

Sứ quân làm ra bộ khỏe mạnh, bình yên, đáp:

- Ta chỉ bị đau một chút, nghỉ vài ngày là hết. Có việc trọng cho nên cho mời phu nhân đến nói cho hay...

Rồi Sứ quân nói lại ý trước, lại nói rõ về cái thế của Hoa Lư trong việc này, cốt ý biện bạch để Hoa Lư chẳng bị mang tiếng. Sứ quân bảo:

- Ý ta là như vậy, đấy là chính nghĩa! Có người sợ rằng làm như thế là ta đổ tiếng ác cho Động chúa, thiên hạ có thể dị nghị, thế còn ý của phu nhân thế nào?

Hồi Chúc tiên nương chậm rãi đáp:

- Việc thiên hạ đất nước, nhất định chẳng thể cứ mỗi người một chỗ tranh giành xâu xé nhau mãi như lúc này được. Giả thử như triều đình thịnh vượng, thì Giao Châu ta tất được an bình, trăm dân chẳng khổ. Nay, triều đình suy nhược, khắp nơi trộm cướp, các Sứ quân cát cứ mỗi người một vùng nhỏ tự cho rằng đấy là giang sơn của riêng mình, thi nhau hưởng lạc giữa lúc trăm họ lầm than, sao cho là phải được! Thiếp là phận đàn bà, nhưng cũng hiểu được là: tình hình này, thế nào cũng sớm thấy triều đình biến động, anh hùng cứu nước cứu dân sẽ xuất hiện, một triều đại mới thế nào cũng xảy ra. Giả thử tướng công tự cho mình đủ sức đủ tài để đứng ra nhận lãnh cả thiên hạ mà chăn dắt trăm dân thay cho Cổ Loa, thì thiếp xin có ý kiến, còn như tướng công hiểu sức mình, biết thế của mình, quyết ý theo về với Hoa Lư thì có nghĩa: Hoa Lư chính là anh hùng thay thế Cổ Loa mai sau, thiếp không thấy có gì phải phiền lòng cả!

Những lời nói của Hồi Chúc tiên nương thật rõ ràng, không ai lại chẳng cảm thấy cảm phục người đàn bà sắc sảo diễm lệ này. Động chúa đăm chiêu, Quân sư tươi hẳn nét mặt, Sứ quân như bỗng khỏe hẳn lên, ngài cố ngồi dậy, tướng quân Mạc Sa Cảnh đứng gần vội đỡ Sứ quân, ngài ngồi thẳng trên giường, hướng về phía Động chúa trịnh trọng nói:

- Tôi tiếc là trong mình không được khỏe để được lạy chào minh chủ, xin ngài đại xá!

Động chúa chưa kịp đáp, Sứ quân đã nói ngay:

- Vậy, Hồi Chúc tiên nương hãy thay ta kính lễ Động chúa, từ đây ngài chính là người ta xin theo về để phò tá!

Tiên nương không nói gì, nàng khoan thai đến trước Động chúa trang trọng quỳ xuống, vòng hai tay trước trán đầu hơi cúi, cất tiếng trong như tiếng hót họa mi mà rằng:

- Thay cho phu tướng tôi, xin Động chúa nhận lạy này để vợ chồng tôi từ đây được theo về dưới trướng Hoa Lư, thành kính xin Trời Đất chứng giám, cầu mong minh chủ sớm hoàn thành đại nghiệp!

Rồi tiên nương lạy sát đầu xuống tận đất, Động chúa Hoa Lư lần đầu tiên trong đời gặp phải cảnh ngộ như thế này, ngài lúng túng rồi giơ tay đỡ tiên nương đứng lên, Động chúa bảo:

- Tôi cảm ơn tiên nương, Hoa Lư mừng được vợ chồng tiên nương đem trí lực theo về giúp rập!

Nhìn ta, vẫn thấy Quân sư vui thì có vui nhưng trong nét mặt ấy vẫn còn có điều gì băn khoăn chưa thể nói ra, vì thế Quân sư vẫn đứng im chẳng lên tiếng hay có hành động gì.

Sứ quân Phạm Bạch Hổ thấy tiên nương lạy Động chúa xong, thì vui vẻ bảo:

- Phu nhân nói phải lắm, minh chủ ta thế nào cũng sớm hoàn thành đại nghiệp! Việc này, phải tuyên cáo ra cho cả thiên hạ biết mới được!

Hồi Chúc tiên nương mỉm cười, quay sang Quân sư Lê Thảo, giọng nửa như nũng nịu thánh thót mà rằng:

- Quân sư văn tài lỗi lạc, xin được giúp phu tướng tôi thảo ngay bài cáo để sớm loan cho thiên hạ biết, ổn định việc Đằng Châu ngay nhé!

Bây giờ thì Quân sư mới thật tươi tỉnh, vẻ băn khoăn không còn nữa, Quân sư đáp:

- Lệnh của tiên nương sai bảo, Lê Thảo tôi xin thi hành ngay! Tôi xin thay mặt cho hết thảy các tướng Hoa Lư, lạy chào đón người hào kiệt cùng tiên nương ở Đằng Châu đến với Hoa Lư!

Quân sư trịnh trọng hướng về Sứ quân Phạm Phòng Ất vái một vái, rồi quay sang tiên nương Quân sư cũng vái một vái.

Vái tiên nương xong, Quân sư vui vẻ:

- Thế là Địch Vũ không cắp gươm lên lầu lửa, mà lại là văn sĩ Lê Thảo cầm bút viết hịch truyền để thiên hạ rõ việc thành Hoa Lư rạng rỡ, chứ không phải là thành Mạc Liêu ngập lửa máu!

Vẫn chỉ một mình Hồi Chúc hiểu những lời Quân sư nói, mặt hoa có vẻ bâng khuâng. Các tướng chẳng ai hiểu gì nhưng tất cả cùng một lúc tiến lại lần lượt chào và chúc mừng Phạm Phòng Ất và Tiên nương.

Ngay trong chiều hôm ấy, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh truyền mở đại tiệc, lại sai giống trống để báo cho khắp nơi biết hảo sự.

Động chúa xuống lệnh, Thần y được đón đến, mặt vẫn lạnh lùng, ông xem mạch cho Phạm Phòng Ất, rồi lẳng lặng mở đãy lấy thuốc đưa cho Lê Thảo, Thần y nói:

- Vết thương không có gì, không hiểu trong người ông này có báu vật gì mà tai nạn không xâm phạm được, cho ông ta uống viên thuốc hồi lực này là được!

Báu vật ấy, chính là dư lực thần tiên của ngọc quý Yên La, ngọc này Phạm Phòng Ất đã trao cho Tôn Phủ Nghi rồi.

Thuốc chỉ có một viên màu đỏ như máu tươi, viên thuốc thơm ngào ngạt nhưng lại cực nhẹ nhàng như hương thơm "thiết mộc căn", Quân sư đem thuốc cho Phạm Phòng Ất uống ngay, rồi cáo từ ra về. Thấy Quân sư không nói gì, Động chúa cũng không hỏi.

Việc Xuyên Ngư Mạc Sơn Thành mưu hành thích Sứ quân Phạm Phòng Ất chẳng mấy chốc cả Hoa Lư đều biết, rồi chẳng nơi nào là không rõ chuyện. Cũng từ buổi ấy, không thấy bóng Tôn Phủ Nghi ở đâu, có người nói là họ Tôn lúc về Đằng Châu đã bị các tướng giết, cũng lại có người quả quyết là Tôn Phủ Nghi lúc nhận nhẫn Yêm La của Sứ quân Phạm Bạch Hổ lên đường về Đằng Châu, dọc đường bị người của Sứ quân theo dõi ám hại rồi, vì Sứ quân có lần nói: chính Tôn Phủ Nghi cho Mạc Sơn Thành bí mật nương náu trong nhà riêng, rồi lại mật cho Mạc biết việc Sứ quân đi chơi để hành thích, việc không thành Tôn lẳng lặng trốn về Đằng Châu rồi có người mách cho các tướng biết việc làm của Tôn, vì thế nên Tôn đã bị giết.

Quân sư lui về văn phòng, sai mài mực viết bài tuyên cáo. Quân sư vừa cầm bút thì quân hầu vào trình: có Đinh lão gia tới.

Quân sư vội ra tận cửa đón Đinh lão. Chủ khách an vị xong, Đinh lão bảo:

- Quân sư gớm thật, cho người hành thích Phạm Phòng Ất lại không báo trước cho các ông Phạm Hạp với Hồ Tường Thụy biết, lỡ ra không kịp cứu thì sao?!

Quân sư vội đáp:

- Thưa lão gia, quả thật tôi không làm việc này!

- Quân sư không làm, Quân sư cũng không biết?

- Thưa lão gia, biết thì tôi chỉ biết phong thanh mà thôi, chứ biết thật rành rõ thì quả thật là không?

- Quân sư biết phong thanh như thế nào?

- Thưa, Sứ quân Phạm Phòng Át trao cho Tôn Phủ Nghi việc làm gì thì tôi không biết. Trước, mỗi khi hành động hay có sai bảo của Sứ quân, là thế nào Tôn Phủ Nghi cũng tìm đến bàn bạc với tôi. Lần này, y vội vã ra đi, cử chỉ có nhiều khác thường, lại thêm ít lâu nay y hay về Đằng Châu nói là Sứ quân sai đi, nhưng tôi dò hỏi thì mới hay là Sứ quân không sai bảo y việc gì cả, vì thế tôi nghi ngờ cho người theo dõi, một mặt mật bảo cho tướng quân Lê Hoàn hay, rồi mở đường cho y đến với Lê Hoàn. Tôi chỉ biết là y gấp tính việc cướp Đằng Châu, nhờ vả Lê Hoàn, y cũng có nói là phải tính cho xong việc Phạm Phòng Át, nhưng không nói là làm thế nào. Nay thì mọi việc đã rõ!

- Như thế, việc phải tính thế nào?

- Bẩm, tôi đã tin cho các tướng của ta bên Đằng Châu biết cả rồi, khi nào tuyên cáo của Phạm Phòng Át mọi nơi biết cả, thì lúc ấy Đằng Châu xong việc, tuy thế tôi chắc cũng có thể còn vài tướng không bằng lòng, nhưng không sao. Còn Tôn Phủ Nghi, y hành động không cho tôi biết, chắc chắn không thể nào thành công được, việc làm của y các tướng Đằng Châu không ai biết, Sứ quân Phạm Phòng Át không hay, nhờ thế tôi ta cứ im lặng, dành chỗ dung thân cho y ở Hoa Lư cũng được mà ở Đằng Châu cũng được. Thật ra y có công với ta, nhờ y đưa lời của ta đến Phạm Phòng Át cho nên việc mới dễ dàng, ở Hoa Lư ta chỉ có Động chúa với lão gia là biết việc y, y có thể yên tâm!

Đinh lão cả cười, bảo:

- Gớm thật, Quân sư mượn tay người rồi lại làm ơn cho người! Lấy Đằng Châu xong thì ta tính đến Bình Kiều như thế nào?

Đến lượt Quân sư cười, rồi vui vẻ đáp:

- Bẩm lão gia, ngay lúc này đây, thủy quân của Nghi Bá Tường đã vượt Bằng Nho lên đến địa phận của Tế Giang rồi, chỉ nay mai là lên đến Chu Diên, quân bộ chiến của tướng Lê Hoàn đã vào phủ đường Bình Kiều, mọi việc chỉ còn đợi tuyên cáo của Phạm Phòng Át nữa là Lê Hoàn công khai nối lời đấy!

Đinh lão sửng sốt, rồi hỏi:

- Lại có việc ấy sao? Thế bên kia sông, Tây Phù Liệt, phía trên có Cảnh Thạc ở Đỗ Động, bên này Xích Đằng có Lữ Đường ở Tế Giang, rồi phía Đông Bắc thì Lý Khuê nghĩ thế nào? Quân sư đã tính xong cả chưa?

- Thưa lão gia, sau khi có việc tiêu địch ở Siêu Loại, thì cả Giao Châu ta náo động, lại thêm Bắc phương đang gấp tính việc Giao Châu, Cổ Loa có biến lớn vua băng hà, những việc ấy có làm mọi nơi rung động, nhưng khi có việc Đằng Châu quy phục Hoa Lư rồi Bình Kiều mất nốt vào tay ta, thì tôi tin chắc là các nơi thế nào cũng ra sức cố thủ đợi xem tình thế, nhờ đấy mà ta không phải lo các nơi lão gia vừa nhắc đến, nhưng...

- Ta sẽ tiến ra ngoài thiên hạ nhằm vào nơi nào trước?

- Bẩm lão gia, đấy là việc tôi sắp trình lão gia!

Quân sư ngưng nói, Đinh lão vuốt chòm râu đen đợi chờ, rồi ông bảo:

- Tôi nghĩ: nếu ta tiến thẳng đến Cổ Loa thì đại nghĩa của tôi không được rõ ràng, vì thế chắc là phải vất vả đánh dẹp các nơi rồi mới tới Cổ Loa sau cùng!

- Bẩm lão gia chính thế! Việc Cổ Loa tuy là nơi sinh tử thật, nhưng lại không hệ trọng bằng những việc ở chung quanh, nếu ta hấp tấp thì Bắc phương có lý do để hành động, mà lại làm cho đám các Sứ quân náo động, vì thế tôi đã nhờ ông Lưu Cơ đi việc Cổ Loa rồi!

Đinh lão lại sửng sốt, hỏi:

- Tôi có biết Quân sư sai ông Lưu Cơ đi công việc, nhưng không biết là việc gì, nay thì được hay là ông ấy đi việc Cổ Loa! Thế việc Cổ Loa Quân sư dàn xếp thế nào?

- Thưa lão gia, sứ mạng của ông Lưu Cơ trước hết là triệt hạ cho người đầu đảng giặc ở hai thôn Đường Nguyễn Thái Bình – Sơn Tây, việc ấy đối với ông Lưu Cơ chẳng có gì là khó. Lưu Cơ sẽ đem đầu tướng giặc về Hoa Lư, mật hợp với tướng Hồ Song Đao của Cổ Loa ngày trước bị tướng của ta bắt sống, rồi thuyết phục các quan văn võ đang như rắn không đầu, cố giữ yên kinh thành, đợi Hoa Lư ta gấp đường tiến ra. Như thế, thì Cổ Loa tự biết tình thế cùng sức lực của mình, sẽ không có hành động chống lại ta, ta sẽ tới Cổ Loa sau cùng đấy!

Đến đây thì Đinh lão hài lòng lắm, ông nói như mở lòng tâm sự:

- Mười mấy hai chục năm trời Giao Châu loạn lạc, ta cố giúp cháu ta mong dựng được đại nghiệp, mắt nhìn chưa được xa nên cứ loanh quanh mãi ở Hoa Lư, nay thì việc lớn thiên hạ đã thấy rõ, quả thật ngài là bực nhân thần trời sai đến giúp cháu ta!

Lê Thảo vội cung kính đáp:

- Thưa lão gia, tôi tuy tuổi không còn là con trẻ nhưng chưa già, lòng chỉ mong được gặp chân chúa mà thờ, sau là để thỏa chí đi lại trong trời đất, nay gặp được hào kiệt đáng là người giữ được nước cứu được trăm dân, tôi theo về phò tá là thế, lão gia ban lời như thế tôi e mình sẽ bị tổn thọ nhiều lắm!

Đinh lão đứng lên, ông trịnh trọng vái Lê Thảo một vái mà rằng:

- Xin thay cho cháu tôi tạ ngài một vái này. Xin được thay Động chúa Hoa Lư nghe nốt chặng đầu Hoa Lư ta vào trong thiên hạ!

- Thưa lão gia, chặng đầu của ta vất vả, ta sẽ lấy Siêu Loại, rồi đến Tiên Du, như thế cả vùng phía Đông ta yên ổn không lo bị có kẻ gây khó dễ, sau đấy là Tế giang, dứt xong ba nơi ấy ta sẽ quay sang phía Tây, vượt dòng Xích Đằng thu phục thiên hạ rồi ngược đường lên Cổ Loa!

Đinh lão lắng nghe như thể đã nhìn thấy binh tướng Hoa Lư tung hoành trong thiên hạ, ông hỏi thêm:

- Quân sư nhìn cuộc thế, thấy nơi nào là chỗ khó?

- Thưa, việc nếu cứ ngư lúc này ta dàn xếp, thì cái khó là giữ cho Cổ Loa được yên tĩnh cho đến khi ta đến, nay Cổ Loa không có vua, xét người kế nghiệp không có, triều đình tất lúng túng nhiều lắm, nhưng ta còn Lưu Cơ ở đấy cùng với tướng triều đình Hồ Song Đao, tôi đã dặn ông Lưu Cơ các việc, lại cho tế sứ thường xuyên đi lại cho nên dù ông Lưu Cơ có ở xa nhưng vẫn chẳng khác gì có cả Hoa Lư ở bên cạnh ông ấy!

Rồi Quân sư cầm bút, trịnh trọng thảo bản tuyên cáo của Sứ quân Phạm Phòng Ất quy thuận Hoa Lư, tuyên cáo dài nói rõ việc trong ngoài của đất nước, lại có đoạn nói rằng: "... Sứ quân nặng lòng với việc đất nước, giữ Đằng Châu những tưởng là dựng được nghiệp lớn, nhưng nhìn thế nước đang hồi lận đận, trăm dân lầm than khó gỡ ra, lại thêm thấy được họa phương Bắc đang lại gần, cho nên Đằng Châu tự biết trí tài của mình thô thiển, sức hùng chẳng được là bao, xét thấy hào kiệt đi ra từ nơi núi rừng linh thiêng, ngóng về Hoa Lư quả nhiên thấy hùng khí ngất ngất, xét việc năm xưa đuổi binh triều, nhìn việc ngày nay Hoa Lư xếp đặt rõ ràng là trong nung nấu ý lành muốn cứu trăm dân ra khỏi vòng nước lửa, ngoài chăm chắm nỗi lòng tạo quốc lực chấn cơn sóng dữ sắp tràn đến, cho nên Đằng Châu chẳng chút ngập ngừng quyết lòng theo về với hào kiệt, mong được góp sức lập công, lại ước mong bốn phương cũng hiểu được hoàn cảnh đất nước, thấu được tình cảnh trăm dân, mau mau theo gương Đằng Châu hướng cả về ngọn cờ Hoa Lư mưu cuộc tự chủ cho đất nước, gìn giữ lấy giang sơn, bảo toàn cuộc sống của trăm họ...".

Hịch truyền của Sứ quân Đằng Châu, thoắt loan đi khắp nơi, làm cho các Sứ quân có người sinh lòng thán phục, có người cho là Đằng Châu bị Hoa Lư bắt ép, cũng lại có người tin ở sức mình muốn tranh hùng với Hoa Lư. Nhưng, trăm họ ở Đằng Châu thì vui mừng, biết là mình thoát cảnh chinh chiến, thầm cảm ơn Sứ quân Phạm Phòng Ất là người hiểu thời biết thế, biết bỏ cái tham vọng nhỏ nhen để nhìn vào việc lớn của dân tộc, vì thế việc trị an ở Đằng Châu các tướng Hoa Lư chẳng gặp khó khăn gì dù rằng cũng có vài tướng không phục, nhưng không biết làm thế nào.

Hoa Lư Động chúa nhân việc Sứ quân Phạm Phòng Ất quy thuận, liền cho mở đại hội đón mừng liền trong ba ngày, rồi đãi Phạm Phòng Ất vào hàng "thượng khanh", cho ngồi ở bên cạnh Quân sư để bàn việc.

Sau này khi đã đại định, Động chúa lên ngôi chí bảo phong chức tước cho các tướng văn võ, có phong cho Phạm Phòng Ất chức lên đến Thân Vệ Tướng Quân.

Sau này Phạm Phòng Ất chết thì hiển linh ở huyện Kim Động, Hưng Yên, người đời lập đền thờ ở huyện ấy. Đến đời Lý Thái Tông đi tuần du, thuyền đến giữa khúc sông Xích Đằng (Đằng Châu) gặp gió to mưa lớn, nhà vua mật đảo, chợt thấy một nửa sông thì mưa, một nửa sông thì nắng, nhà vua lấy làm lạ, hạ

lệnh sửa sang đền thờ. Đền ở ngoài đê, thường bị nước sông xói vào, người ta thấy như có xe ngựa quân lính phòng hộ, cho nên đoạn đê này tuy thấp mà nước sông không làm hại đến đền. Khoảng năm Thống Nguyên đời vua Lê Cung Đế, đổi lại dựng đền ở trên đê, lúc sắp dựng xong đền, một đêm huyện lại cùng thợ nằm ở dưới đê, nghe mang máng có tiếng mai cuốc, hình như có việc thổ mộc, sáng ngày ra xem, thì thấy đền đã chuyển vào phía tả đê độ ba thước!

Đấy là những việc sau này, các di tích nay vẫn còn.

Nói lại, việc vui chưa đủ, Quân sư đã nhận được mật tin khẩn của tướng Lưu Cơ từ Cổ Loa trình về, nói rằng: đã dẹp được bọn giặc ở hai thôn Đường Nguyễn, Thái Bình, cắt đầu Chu Thái đem về Cổ Loa vừa trấn an triều đình vừa an định mọi rối loạn vì việc vua băng hà, và triều đình lúc này chỉ có hội đồng nhiếp chính đợi dàn xếp bên trong hoặc đợi lúc Hoa Lư bước đến Cổ Loa.

Tuyên cáo của Sứ quân Phạm Phòng Ất, ổn định tình thế bên Đằng Châu chẳng mấy khó khăn. Có người nhắc lại chuyện ngày xưa Phạm Thị ở gò Màn Chù bảo rằng bà họ Phạm sau khi Sứ quân Phạm Phòng Ất về hàng Hoa Lư thì bà có hiển linh nơi miếu dân chúng lập lên để thờ phượng bà, Phạm Thị báo mộng cho người coi miếu hay là "... ngày nọ lên thiên đình được xem sổ Thiên Cơ, thấy có ghi rõ việc Hoa Lư đại định thiên hạ sau này, cho nên trong lòng không còn thấy oán hận gì nữa...", lại khuyên dân Đằng Châu phải dốc lòng theo về với Hoa Lư như chủ cũ là ông Phạm Phòng Ất đã làm.

Ngay sau khi ổn định việc Đằng Châu, các tướng được lệnh của Động chúa chuẩn bị lấy nốt Bình Kiều.

Lệnh gửi đi chưa được bao lâu, đã thấy tế tác trình tin vào Quân sư nói rằng: văn sĩ Tôn Phủ Nghi xin vào hầu chuyện. Quân sư nghe trình thì thưa với Động chúa:

- Ta dễ dàng lấy được Đằng Châu, công nhiều lắm ở người này, y ngu tối ôm ấp điềm mộng ngày xưa muốn làm vua, nay mưu tính không thành ắt là đến để kêu ca ta đây! Vậy, Động chúa cứ đợi khi nào tôi nói đến công lao thì ngài liền ban thưởng cho y thật trọng hậu, thế là xong!

Động chúa nghe theo, chưa biết Tôn Phủ Nghi xin vào nói gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi tám

Phù Liệt quyết đánh Hoa Lư
Động chúa xuất chinh mở trận

Việc đời như nước chảy mây trôi không thể nào lường hết trước được, cho nên Quân sư Hoa Lư là Lê Thảo cho dầu tài trùm thiên hạ, tính toán công việc đến chỗ rốt ráo của vấn đề, cũng vẫn không thể nào ước định được hết mọi khúc mắc!

Trước, Quân sư Lê Thảo định đem binh tướng vượt Xích Đằng, rồi tiến lên phía Bắc thu phục Lữ Đường ở Tế Giang, Lý Khuê ở Siêu Loại, Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, an định cho xong vùng lớn phía Đông để lập thế an toàn, sau đó quay sang phía Tây dẹp các Sứ quân còn lại, cuối cùng là đến bước Cổ Loa dựng đại nghiệp sẵn sàng đương cự với Triệu Khuông Dẫn ở phía Bắc, kế sách thật hùng vĩ, chúng hào kiệt Hoa Lư thảy đều hăm hở lên ngựa sẵn sàng nghe lệnh vào chiến trường. Nhưng, nước chảy xuôi dòng không thể quyết chắc được là chẳng có đá ngầm cản trở, mây trôi trên trời chẳng thể đi mãi theo một hướng lại chẳng có gió bất thần đổi chiều được, vì thế mới có thịnh sự không đợi mà xảy đến!

Vì thế, sau khi Sứ quân Phạm Phòng Ất quy hàng Hoa Lư, đưa tuyên cáo ra ngoài thiên hạ, thì cả cõi Giao Châu rung động, có nơi Sứ quân lo lắng ngồi im nhìn sự việc trôi chảy, có nơi Sứ quân họp binh tướng sôi nổi bàn việc tương lai, có người lại muốn phải xuất binh ngay mới được, đấy là ý của Sứ quân Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt.

Buổi ấy, tiết đầu xuân ấm áp, tin từ phía Nam đưa về phủ đường cấp báo cho Sứ quân Nguyễn Siêu biết việc Đằng Châu với Hoa Lư. Sứ quân vội sai thiết đặt đại hội chúng tướng tại đại sảnh.

Nhân lúc ngày tháng đầu xuân, cõi Giao Châu còn diễm lệ trong cảnh sắc xinh tươi, Sứ quân truyền phải trưng bày đại sảnh thật tráng lệ, thiết đặt bàn

thờ lớn gọi là bàn thờ cáo tế trời đất, rồi ghế ngồi của Sứ quân phải thay bằng ghế gỗ thẩm soan bọc da mèo rừng vùng núi Tam Đảo, tạm bỏ ghế khổ luyện mộc cũ, các tướng ngồi ghế bọc da hổ theo kiểu các hào kiệt thời Nam Tống, đèn treo bảy mươi hai ngọn cho hợp với thất thập nhị huyền của đạo gia, quân hầu trong sảnh phải đủ một trăm lẻ tám người cho ứng với một trăm lẻ tám vị tinh tú trên trời.

Vào hội, Sứ quân mặc áo vóc đại hồng tay áo rộng thùng thình. Sứ quân bảo kiểu áo ấy là của Thái Tổ Hán triều bên Tàu ngày xưa, mặc kiểu áo ấy là mai sau sẽ gồm thâu thiên hạ. Theo hầu sau lưng Sứ quân có hai mươi tám thiếu nữ xinh đẹp, xiêm y son phấn mang các vật dụng thường dùng của Sứ quân như tráp trầu, bình trà, khay chén... phảng phất như tiên trên trời, Sứ quân gọi đám con hầu này là "nhị thập bát tú" của phủ đường Siêu Loại, gọi như thế cho ứng hợp với hai mươi tám vị tiền hiền sánh với hai mươi tám vị sao sáng trên trời ngày xưa ở Trung Quốc!

Khai hội, Sứ quân truyền gióng sáu hồi khánh đồng lớn, gọi là Lục Giáp Khánh Lôi, âm thanh có thanh có đục, có cao có thấp, Sứ quân bảo những âm thanh ấy là lấy theo khánh ngọc của Cung Đâu Xuất trên Trời, khánh đánh cả thảy bốn mươi chín tiếng cho ứng với phép "bảy bảy bốn chín" là huyền nhiệm của Đạo phái phía Bắc. Hương trầm ngào ngạt, đèn sáp lung linh, đại sảnh phủ đường Siêu Loại uy nghiêm rực rỡ như chốn triều đường thời Bắc Hán bên Tàu là triều đại Sứ quân ca tụng nhất.

Sáu hồi khánh đồng dứt, Sứ quân đi lại trước bàn thờ lớn, tướng hầu đứng bên cạnh vội thắp hương kính cẩn dâng trình Sứ quân, ngài cầm hương trịnh trọng bước vào chiếu điều in hình âm dương hội tụ vàng chói, ngài dâng hương rồi khấn lớn tiếng:

- Thần, Siêu, vâng lĩnh ý Trời cao, nghe theo tiếng kêu khóc của trăm dân, lại tuân lệnh hiền liệt thánh, vâng theo ý của tiên hiền, dốc một lòng noi gương tam hoàng ngũ đế, đứng quay mặt về hướng Bắc để tưởng nhớ đến chư thánh, nhận một cõi giang sơn để hưng nghiệp cả. Nay, bốn phương thịnh trị, trăm họ thảnh thơi, thoắt lại có giặc ngoài muốn xâm phạm bờ cõi. Thần tham lam chẳng thể theo được các bậc thánh xưa nhường đất cho kẻ khác, lại chẳng thể bỏ trăm họ không cai quản, cho nên hôm nay dù rằng đầu xuân mà vẫn phải tế cáo trời đất tiên hiền, xin lệnh để hưng binh đuổi giặc, đại định thiên hạ! Vạn tạ hiền thánh, xin đem phúc đến cho Phù Liệt, giáo họa cho giặc ngoài! Cung bái!

Rồi Sứ quân kính cẩn lạy trước bàn thờ chín lạy, tiếp đến lần lượt các tướng vào lạy bàn thờ trời đất.

Tế cáo trời đất xong, Sứ quân ngồi nghiêm chỉnh trên ghế thẩm soan bọc da mèo rừng Tam Đảo, ngài đưa mắt nhìn khắp văn võ thuộc hạ một lượt, rồi khoan thai khai hội, ngài nói:

- Này các ông, Giao Châu ta an bình lâu ngày, rảnh rỗi mãi thế nào cũng sinh tật xấu, hiền thánh thời xưa đã dạy như thế, quả nhiên nay bọn giặc Hoa Lư không biết an phận, trước lừa đảo Sứ quân Phạm Phòng Ất để cướp đất, sau lại định rộng cẳng bước ra bên ngoài, ý là muốn theo gương Tào Thừa Tướng ngày xưa ở nước Ngụy muốn gồm thâu thiên hạ! Thánh hiền xưa dạy rằng: chẳng lo cái lo nhỏ ở gần, thì thế nào cũng gặp phải cái lo lớn mai sau, chính vì thế mà ngày xuân ta chẳng được hưởng thanh bình an lạc, nhìn thấy được cái lo gần để tránh mối lo lớn mai sau, Hoa Lư lấy Đằng Châu, các ông thấy thế nào?

Sứ quân Nguyễn Siêu nói như nước chảy mây trôi rõ ra là bậc hào kiệt mang chí cả ở đời, nhưng kỳ thực Sứ quân chỉ nhớ rồi nói lại những lời người xưa ở phương Bắc, góp nhặt những lời hay ý đẹp, có lúc nói lộ ra những mơ ước thấp kém của mình.

Sứ quân Nguyễn Siêu chiếm giữ Tây Phù Liệt (Diên Châu) được nơi đất rộng người đông, ruộng đồng phì nhiêu giàu có, sông nước thuận lợi, những tưởng là hưởng được khoái lạc lâu dài ở đời, tự bưng tai bịt mắt không hiểu việc lớn thiên hạ, khư khư với những mơ màng của mình, yếu hèn mà lại muốn ngự ở ngôi cao, không biết tìm cách liên minh với các sứ ở chung quanh để phòng khi hữu sự. Năm xưa, đã một phen náo loạn thiệt tướng hại quân vì kế hiểm của Hoa Lư, đến khi được tạm yên thì lại quên mất việc cũ, làm sao cai quản được thiên hạ? Sứ quân Nguyễn Siêu tuy là người như thế, nhưng lại được trời ban cho dưới trướng một vài người tài tận trung, nhờ thế mà Sứ quân mới được yên ổn lâu đến lúc này.

Nay, trong hội nghe Sứ quân hỏi, có người lên tiếng thưa:

- Bẩm Chúa công, Phù Liệt ta sông dài chắn phía ngoài, ruộng đồng bát ngát ở bên trong, người đông nước giàu, thịnh đức của Chúa công chẳng khác tiền hiền thánh nhân, vì thế mà Phù Liệt đứng được giữa cõi Giao Châu bình yên. Phù Liệt ta, so với Đông Ngô thời xưa ở bên Tàu nào có khác gì, thế của ta thì vạn đại vững vàng, công thì ắt vào sâu được thiên hạ! Nay, Chúa công xuất binh chinh phạt Hoa Lư là điều đúng lắm, nhất định chẳng có ai lại chẳng muốn lên ngựa ra trận!

Người ấy nói vừa dứt, lập tức có tiếng mạnh như trống đồng gióng lên:

- Chẳng phải! Làm việc lớn không thể nào tự dối mình được! Chúa công đừng nên nghe những lời hùa vào lấy lòng như thế mà xét việc!

Người "hùa vào lấy lòng" là chức văn sĩ hầu sự Đồng Vũ. Vũ đọc sách lõm bõm chưa thông nhưng lại hay hùa theo ý của Sứ quân để nịnh bợ, nay trong hội nhìn quang cảnh nghiêm trang, nghe Sứ quân nói, thì vội lên lời trước để tranh công, nào ngờ bị người khác phản đối. Người vừa phản đối chính là tướng Phạm Trường Sơn.

Phạm Trường Sơn là tướng giỏi xử ngọn giáo dài, tính tình điềm tĩnh rất được mọi người yêu mến, nay trong hội nghe Đồng Vũ nói thì dù tính tình điềm tĩnh cũng không chịu nổi cho nên nói như vậy.

Sứ quân chưa kịp nói gì, Phạm Trường Sơn lại tiếp:

- Bẩm Chúa công, Phù Liệt ta có sông dài phía Đông thật, nhưng phía trên lại có Cảnh Thạc, bên kia sông còn có Tế Giang, hai nơi ấy có khác nào như hai quả núi ngày đêm đè xuống đầu ta, lại thêm Bình Kiều không có chủ bị mất vào tay Hoa Lư, cái thế của ta có khác nào bị chung quanh bao vây, họa lớn không ở riêng một phía nào. Nay, Hoa Lư xuất quân mưu tính việc lớn, xét thế và lực của các nơi chung quanh, ta chưa hơn được, thế thì so với Hoa Lư là thế nào? Việc quân bị không thể hồ đồ hấp tấp được, việc năm xưa làm ta thiệt đại tướng Địch Hồng Hà, lại thêm tay thần quyền đệ nhất danh gia họ Bạch cũng mạng vong, chung quanh ta cũng náo động, binh biến ồn ào khắp nơi thiệt hại, rút cuộc đều là trúng hiểm kế của Hoa Lư! Hoa Lư có Quân sư tuổi trẻ tài lớn, bao nhiêu việc còn rành rành, sao ta lại hấp tấp như thế! Xin Chúa công minh quyết!

Những lời nói của tướng Phạm Trường Sơn chẳng phải là sai, thêm việc năm xưa Siêu Loại đi đánh Đường Lâm, đường đi mới gặp một dải Đồng Lư đã đại bại, thế thì việc quân lúc này ắt hẳn là cũng không dễ dàng gì.

Nghe Phạm Trường Sơn nói như thế, tức thì văn sĩ Đốc Mạnh Khanh ứng tiếng, nói:

- Đúng! Bẩm Chúa công, các võ tướng thường hay nóng tính, ưa việc xuất chiến mà chẳng nghĩ đến những lời dặn của hiền thánh thời xưa, cho nên ngày trước mới có việc ta thiệt tướng hại quân để chẳng được ích lợi gì! Nay, Hoa Lư sang sông, vào Đằng Châu, rồi kéo lên Bình Kiều, ấy là nó muốn nhòm ngó Tế Giang, muốn nhổ cái gai Tế Giang để bước nhanh đến Cổ Loa, sao ta lại đem cái thế vướng víu của mình ở đây để tranh giành với nó! Thưa Chúa công, nếu xét việc thì ta nên xét đến đường tới Cổ Loa, tranh hơn với Hoa Lư chứ không phải là xuất binh đánh Hoa Lư!

Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh vừa dứt lời, thì tướng Phạm Trường Sơn lại lên tiếng ngay:

- Ông Đốc nói như thế, tôi nghĩ cũng chỉ đúng có một phần, phần ấy là phần nhìn tới Cổ Loa, nhưng lại quên mất chính mình đấy!

Đốc Mạnh Khanh gằn giọng, hỏi:

- Thế nào là quên mất chính mình?

- Nhìn lại việc cũ, Phù Liệt ta đã chẳng một lần xuất quân viễn chinh, lần ấy chẳng phải một người kém cỏi cầm quân, mà đích thân lão tướng Địch Hồng Hà tiết chế binh tướng, vậy mà mới chỉ chiến với một tướng ngồi trên đỉnh Đồng Lư của Đường Lâm là đủ để táng mạng, kéo theo tướng tài số một của Giao Châu ta

là Bạch Khai Thành, thêm hai tướng Lý Vân Long và Vương Trụ, những tướng ấy mấy người ở đây sánh được! Nay, ta xuất quân chiến với Hoa Lư, Đường Lâm sánh với Hoa Lư thì thế nào, có khác gì con đom đóm sánh với trăng rằm vằng vặc hay không? Như thế là hấp tấp quên mất chính mình, chẳng biết người, nhắm mắt mà làm không phải chỉ chết vài người đâu, có khi chẳng còn một ai, hãy xem gương Nam Tấn Vương đi chinh phạt Hoa Lư rồi đến việc Đằng Châu thì rõ! Vả lại, đừng quên rằng Hoa Lư Quân sư tuổi trẻ đại tài có thể ngồi yên trong hang động mà biết được việc ngoài ngàn dặm, chứ không phải là thứ Quân sư tay cầm quạt mo chuyên nghề bẻm mép đâu!

Những lời nói của tướng Phạm Trường Sơn quả thật không sai làm cho cả hội sảnh hoang mang im lặng. Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh tức tối lại hỏi:

- Như vậy, là ông bảo ta nên khoanh tay đợi quỵ hàng Hoa Lư như Đằng Châu, hay là thế nào? Quân sư Hoa Lư tính việc thiên hạ chắc đã bảo cho ông biết cả rồi chắc!?

Đốc Mạnh Khanh ác độc dùng đến những lời lẽ nặng nề đến thế để cố dìm tướng Phạm. Nhưng Phạm Trường Sơn vẫn điềm tĩnh đáp:

- Quân sư Hoa Lư chẳng thích nói hùa bẻm mép, nhìn việc như thần, ông ta không nói nhưng chẳng riêng tôi mà ai cũng biết: lần lượt các nơi sẽ mất cả vào tay Hoa Lư. Cứ xem như cách đây chẳng lâu, khắp nơi đem binh đánh lẫn nhau chỉ vì những duyên cớ vu vơ chẳng có thật, ai cũng hăng hái đem binh đánh lẫn nhau, rút cục có ai làm gì được ai, chẳng ai được một tấc đất nào, chẳng ai mất một tấc đất nào, chỉ riêng một mình Hoa Lư là bình yên rồi thảnh thơi lấy được Đằng Châu, thừa đà thu nốt Bình Kiều chẳng tốn một mũi tên, binh tướng người ngựa chẳng phải đổ một giọt mồ hôi nào! Sao ta lại bỏ qua không xét đến những việc hệ trọng ấy để nhắm mắt hành động vội vàng như vậy!

Đến đây thì Sứ quân Nguyễn Siêu cảm thấy thật sự kinh sợ trong lòng. Hơn hai chục năm cát cứ một giang sơn, quy tụ dưới trướng binh tướng văn võ, tự cho mình là người vương giả nhất ở Giao Châu, nhiều lúc cũng dám nghĩ đến chiếc ngai vàng ở Cổ Loa, những tưởng việc ngồi trên ngai vàng ấy cũng dễ dàng như ngồi ghế gỗ thẩm soan ở đây, nay vào việc lớn chẳng thể lùi bước, chẳng phải là xuất binh chỉ để đánh dẹp một bọn cướp vặt, mà là đương cự với những con người từng bị thất thế lại đả bại được binh triều, ép vua phải lui về theo lệnh sai bảo!

Câu hỏi này của văn sĩ họ Đốc quả thật gay go, Phạm Trường Sơn đáp:

- Ta còn binh còn tướng, chưa dễ gì ai ăn thịt được ta, nhưng ta phải hiểu rõ tình thế, hiểu cách hành động thì mới mong sống còn được!

Sứ quân hỏi:

- Ta hiểu tình thế như thế nào, ta hiểu cách hành động như thế nào? Các văn sĩ của ta toàn là những người thông kim quán cổ, nhớ rõ việc xưa, thuộc hàng vạn lời dạy của thánh hiền, sao lại không ai biết?

Sứ quân hỏi như thế có ý vừa trách các mưu sĩ văn sĩ, lại vừa có ý không tin nhận định thời thế của võ tướng chỉ quen việc chiến trận.

Đồng Vũ lại nói:

- Nay, Hoa Lư đưa đại quân xuất chiến rộng ra thiên hạ, ý đồ đã hẳn là nhòm ngó chiếc ngai vàng ở Cổ Loa, Phù Liệt ta đất rộng binh tướng chẳng thiếu, ta lên phía Bắc đường gần hơn Hoa Lư nhiều, vậy ta cứ nhường cho Hoa Lư vất vả lận đận với cái gai Tế Giang, ta theo đường bộ lên phía Bắc, đường đi tuy có qua lãnh địa của Đỗ Cảnh Thạc thật, nhưng địa thế núi rừng mù mờ lấy gì để Thạc cấm ta đi! Như vậy, ta nhân Hoa Lư xuất chiến vừa phải đương cự với Tế Giang, Tiên Du, Siêu Loại, ba nơi ấy lại phải lo đến cái họa Hoa Lư, thế là ta yên ổn đến Cổ Loa mà chẳng bị vướng bận gì!

Đến lượt tướng thủy chiến Bạc Cẩm Nhung lên tiếng:

- Như thế, văn sĩ Đồng Vũ lấy xong Cổ Loa, lên ngôi chí tôn ban chiếu chiêu an trăm họ được rồi! Nhưng, trước hết, văn sĩ có cách nào để vượt được thủy trại lẫy lừng của Cảnh Thạc ở Đỗ Động hay không, chứ thủy quân của tôi thấy muốn ngược dòng Xích Đằng làm thế trợ chiến cho văn sĩ vào Cổ Loa xem ra khó lòng lắm!

Đốc Mạnh Khanh lại hùng hồn:

- Ông Bạc coi thủy quân, tất phép thủy chiến ông phải giỏi rồi, vậy ông quên mất việc Cảnh Thạc năm xưa đưa thủy quân đi đánh Đường Lâm đã bị tan nát chết cả tướng tan hết quân rồi sao! Thế thì Cảnh Thạc nào có giỏi giang gì, chẳng qua thiên hạ chỉ sợ bóng sợ vía Thạc mà thôi chứ ai lại sợ thủy quân của y! Còn đường bộ, thì danh tướng của Thạc cũng lại mang bại quân chạy về, chung cuộc binh hồi doanh lại gánh theo cả quan tài tướng tiết chế, như thế phỏng tài của Cảnh Thạc có ra gì! Ta gấp tiến binh lên phía Bắc là hay nhất, nhưng ta cũng lại chia một đạo quân làm ra vẻ sắp đón đánh Hoa Lư để nó bị lừa rồi chậm chân giương mắt nhìn ta vào Cổ Loa là thượng sách đấy!

Các tướng chưa kịp biện giải gì thêm, thì Sứ quân Nguyễn Siêu lên tiếng:

- Này các tướng văn võ, ta xuất thân từ hàng vương giả, hiểu cách sống của bậc đế vương, quen với những nghi thức triều đình các triều phương Bắc, trong lòng chứa vạn lời dạy của thánh hiền, cho nên chẳng phải ta chỉ muốn cứ ngồi im mãi ở một nơi này! Hơn hai mươi năm chờ đợi, bây giờ là lúc tốt đẹp nhất để gấp bước tranh nhanh với thiên hạ vào Cổ Loa đấy! Các ông hãy tính việc ra quân, hành động, ý ta đã quyết!

Cuối cùng, lão nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, lời nghị luận của ngài văn sĩ Đốc Mạnh Khanh cũng như

Đồng Vũ quả thật xác đáng, tuy thế những lời nói của hai ông Phạm Trường Sơn với Bạc Cẩm Nhung chính là những lời lẽ người cầm quân trước khi vào trận cần biết. Nay, ta lên phía Bắc cùng một lúc cả hai đường thủy bộ, nếu như chẳng xâm phạm đến Đỗ Cảnh Thạc thì có thể Thạc cũng không gây khó dễ gì cho ta. Nhưng, giả sử đường ta đi được thong thả đến tận Cổ Loa, thì liệu ta phải chiến với Nam Tấn Vương như thế nào đây?

Lại vẫn văn sĩ Đốc Mạnh Khanh lên tiếng, ông nói:

- Lão tướng lại quên những việc của ông vua kiệt sức này ở Hoa Lư rồi! Binh tướng của Cổ Loa như thế, ta có gì mà phải sợ! Hoa Lư thắng được Nam Tấn Vương, ta không sợ Hoa Lư, lẽ nào ta lại không hơn được Nam Tấn Vương hay sao? Ông làm tướng, sao lại e dè sai chỗ như thế!

Lời nói của Đốc Mạnh Khanh là những lời nói chết người như không, chỉ bởi vì ông ta vốn là đạo sĩ tu tiên, ngày đêm mơ màng được như Lão Đam chẳng cần làm gì bận thân mà vẫn có thể cưỡi mây gọi gió chu du khắp vũ trụ, nay trong hội đang hồi quyết liệt tranh hùng thì nghĩ rằng: "Dù Sứ quân Nguyễn Siêu có thành công hay không thì cũng không bận gì đến Khanh, Siêu thắng thì Mạnh Khanh trở thành quốc sư, Siêu bại thì Mạnh Khanh sẽ lại theo gió theo mây bay vào vũ trụ, đạo tiên vẫn chẳng mất gì", bởi thế Đốc Mạnh Khanh tùy hứng mà khuyến dụ xúi bẩy Sứ quân Nguyễn Siêu làm theo sở thích của mình. Khi nghe việc Hoa Lư đưa đại quân vào thiên hạ, Sứ quân Nguyễn Siêu chẳng hiểu sức mình chẳng biết rõ người, muốn xuất binh tranh hùng với Hoa Lư, Đốc Mạnh Khanh chẳng phải là không biết những việc ngày trước, nhưng thấy hào khí bốc cao, đạo tiên của đạo gia bay đâu mất cả, chỉ thấy cái ghế "quốc sư" trong truyện sử sách Bắc phương thì lấy làm thích lắm, cho nên mới nằng nặc xúi Sứ quân xuất binh.

Nghe Đốc Mạnh Khanh nói như vậy, Sứ quân Nguyễn Siêu cũng thấy là phải lắm. Rõ ràng Nam Tấn Vương lúc này đã kiệt lực, ngay cả việc đánh dẹp mấy đám giặc cướp nho nhỏ cũng chẳng xong, thì làm sao chống lại với binh tướng của Phù Liệt được! Thế là Sứ quân phán:

- Nay, Cổ Loa đổ nát, Ngô vương chẳng phải là hiền minh quân có thể theo gương tiền thánh xưa trao ngôi báu lại cho họ khác, vả lại hiền thánh xưa có dạy: "nước triều lên không biết giong buồm là bỏ mất chuyến ra khơi, thời đến để lỡ thì chỉ là chí của kẻ ngu phu làm mất sự nghiệp ngàn năm", bởi thế ta muốn theo gương Hán đế từ Ba Thục tiến ra, trước là thu phục Cổ Loa, sau đánh dẹp các nơi khác mà lên ngôi tôn vĩnh cửu. Ý ta đã quyết, lại được lời các tiên hiền chư liệt thánh dạy bảo ta còn nhớ cả, nhìn chung quanh ta thấy cũng có nơi giỏi nơi kém, nhưng sức ta đủ để vào thiên hạ, vì thế ta quyết định ra binh, trước là cản đường làm cho Hoa Lư chậm bước để cho ta vào được Cổ Loa trước, sau là làm cho các Sứ quân khác ở chung quanh chẳng dám cử động đành ngồi đợi ta ban lệnh. Vậy, các tướng văn võ của ta hãy cùng nhau bàn mưu tính kế gấp đưa binh lên Bắc ngay!

Thế là Tây Phù Liệt sửa soạn ra quân. Giang sơn của Phủ đường Phù Liệt rộng gồm mười tổng, bảy mươi chín xã thôn từ Đông đến Tây rộng mười bảy dặm, từ Nam lên Bắc dài hai mươi sáu dặm, dựa sông Xích Đằng (tức sông Nhị Hà), giang sơn của Sứ quân Nguyễn Siêu mờ mịt lan ra các phía chẳng có định mốc gì làm bằng, phút chốc náo nhiệt trăm họ có người nô nức có người lo lắng, thế là chiến tranh sắp xảy ra!

Cũng chính trong náo nhiệt này, tế tác của Hoa Lư đã báo trình ngay về cho Động chúa và Quân sư Lê Thảo biết.

Động chúa bảo:

- Nay, ta sắp sang sông, Tây Phù Liệt lại xuất binh, ý của Nguyễn Siêu muốn tranh hùng với ta. Ta nghĩ: Siêu không phải là kẻ ta phải sợ, nhưng nếu y động binh tất làm cho Cảnh Thạc, Lữ Đường cũng phải động thủ, như thế tất cũng có phiền phức cho ta. Cùng một lúc ta phải chia sức đương cự với cả hai mặt, một sang sông rồi lên phía Bắc, một cự chiến đánh dẹp Nguyễn Siêu, Quân sư thấy thế nào?

Quân sư từ tốn đáp:

- Bẩm Chúa công, việc ta sang sông ta cứ gấp tiếp tục, con đường lên Bắc của ta không có gì thay đổi, nay thêm việc Phù Liệt gây rối, ta chỉ phải thêm một lộ quân nữa mà thôi. Tuy nhiên, tin chưa được biết đích xác là Nguyễn Siêu động binh hướng về đâu...

- Quân sư nghĩ Siêu tiến về hướng nào?

- Siêu chắc không tiến về phía Đồng Lư của Đường Lâm, phía ấy có lần Siêu đã đại bại; đánh Cảnh Thạc ở Đỗ Động thì thủy quân của Siêu không thắng được, nhưng nếu Siêu đi ven dòng Xích Đằng tiến lên phía Bắc, đường đi im lặng không xâm phạm đến Thạc thì có thể được yên ổn, nhưng nếu tiến lên Bắc mà không xâm phạm đến Thạc thì rõ ràng là Siêu muốn nhòm ngó Cổ Loa, nếu đúng như thế thì có thể Siêu bị Thạc cản đường, bên kia sông Lữ Đường cũng ra tay. Còn nếu Siêu không lên Bắc, vượt Xích Đằng là có ý muốn tranh giành Đằng Châu, Bình Kiều với ta.

- Cả hai đường đi ấy, giả sử Siêu đều làm cả, ta đối phó với y thế nào?

- Bẩm, cả hai đường đi ấy của Siêu, ta đều không thể để cho y hành động được. Một là y phải ở yên một chỗ đợi ta sau khi thu phục xong phía đông sẽ quay sang phía Tây, hai là ta sẽ ra tay trước tiến vào Phù Liệt. Con đường thứ hai này, thật ra ta không muốn vì bị chia lực, nhưng nếu Siêu hành động thì ta không thể nương tay, ta sẽ lấy nốt Phù Liệt trong khi binh ta vẫn ở bên kia sông tiến lên phía Bắc.

Động chúa ngẫm nghĩ, rồi hỏi:

- Lúc này ta được hơn thiên hạ ở chỗ nhiều năm yên ổn tạo lực, quân đông tướng giỏi, lại thêm binh tướng Đằng Châu, Bình Kiều, lẽ ra sức mạnh của ta đồn

vào một hướng thì quả thật dữ dội, nay phải chia lực ra như thế Quân sư có thấy bị thiệt thòi gì không?

- Bẩm, Phù Liệt đất rộng thật, người giỏi cũng có, ta không xem thường ai cả nhưng ta không sợ một Sứ quân nào, vì thế việc ta phải chia lực tôi nghĩ nếu ta khéo dàn xếp thì cũng chẳng thiệt thòi gì.

Thế là, Hoa Lư lẽ ra chỉ sang sông vào Đằng Châu, thì lại phải chia lực đối phó với Tây Phù Liệt. Quân sư Lê Thảo gặp Đinh lão bàn:

- Thưa lão bá, việc này lại làm ta phải tính lại đôi chút kế sách vào thiên hạ. Nay, tế tác của ta tin về cho hay: Nguyễn Siêu sắp xuất binh, chưa được rõ y sẽ hành động ra sao, vì thế tôi đã xin Động chúa cứ đưa binh sang sông, một mặt ta phải tính thêm việc Phù Liệt. Ở mặt Phù Liệt, tôi xin lão bá giúp đỡ mới xong!

- Quân sư muốn ta phải làm gì?

- Bẩm, dù Nguyễn Siêu thế nào chăng nữa, ta cũng phải đề phòng khi ta tiến quân, việc binh thắng bại là thường, tướng nào của ta tiết chế mặt này cũng phải có người trông coi giúp đỡ cho mới được.

- Quân sư bảo ta phải đề phòng gì?

- Bẩm, khi ta giao chiến với Siêu, thắng bại không thể xác quyết ngày một ngày hai được, vả chăng Siêu dưới trướng cũng có những người tài, việc chém giết chẳng nên coi thường, tránh được đến đâu đỡ cho dân ta đến đó. Lại nữa, khi Phù Liệt ra quân, tất Cảnh Thạc phải đề phòng lỡ ra Siêu tiến lên phía Bắc, rồi khi giả sử ta thắng thế làm cho Siêu nguy ngập, liệu lúc ấy Thạc có thừa cơ hội để tiến xuống Phù Liệt vừa để kiếm lời vừa tranh thế phòng cự lại ta hay không?

- Như thế, Quân sư tính mặt Phù Liệt như thế nào?

- Khi binh ta đã tiến lên rồi, không thể không dứt cho xong Phù Liệt, dứt xong Phù Liệt thì Thạc phải lo...

- Thế còn Lữ Đường ở Tế Giang?

- Lúc ấy, Lữ Đường đang lo phải chống nhau với ta, bên kia sông từ Bình Kiều trở xuống ta an toàn, chỉ còn ba sứ Lữ Đường ở Tế Giang, Thủ Tiệp ở Tiên Du, Lý Khuê ở Siêu Loại là ba nơi ta phải tranh hùng.

- Quân sư định giao mặt Phù Liệt cho tướng nào?

- Bẩm, trước ta không định như thế, nhưng nay tuy chỉ đánh một mình Phù Liệt thật, nhưng lại làm cho các Sứ quân Cảnh Thạc, Nhật Khánh phải kinh động, lan đến cả Kiều Thuận ở Hồi Hồ, Nguyễn Khoan ở Tam Đái, và cuối cùng thì là Kiều Công Hãn ở Phong Châu! Như thế, mặt phía Tây mới đầu ta không đặt thành chỗ tranh hùng, chỉ xem là nơi tạm yên chỉ cần phòng ngự, nay chỉ vì Phù Liệt bất thần hành động thành ra rung động cả thiên hạ, mặt phía Tây do đó mà trở thành hệ trọng, ta cần phải có người tiết chế lớn mới được!

- Động chúa đi mặt phía Tây, để Quân sư đi mặt Đông Bắc được không?

- Bẩm, mặt Đông Bắc tuy chỉ có ba Sứ quân, nhưng lại gần và tiện đường tới Cổ Loa, vì thế mặt này quan trọng lắm không thể khinh xuất được. Tôi thấy, đích thân Động chúa phải cầm quân ở mặt này, tôi xin đi theo Động chúa. Còn phía Tây, thì để cho trưởng tử của Động chúa là Đinh Liễn cai quản, lão bá đi bên cạnh trông nom cho Liễn là tốt nhất!

Đinh lão cả cười, ông vuốt chòm râu đen loáng thoáng ít sợi bạc mà rằng:

- Quân sư thật cẩn thận, định kế bày mưu đã kỹ, đến việc danh nghĩa lại càng cẩn thận hơn nữa! Có cần phải như thế không?

- Bẩm, lão bá giúp rập cho cháu để dựng nghiệp lớn, ắt nhìn thấy đường xa. Một mai, Động chúa lên ngôi, thì Đinh Liễn là người thế nào? Lúc này việc quân là hệ trọng, sao ta lại không tạo cho Liễn cái thế của trưởng tử kế nghiệp mai sau?

Đến đây thì Đinh lão lại cười lớn, ông bảo:

- Gớm thật, hiếm có người lại nhìn xa đến như Quân sư! Thế cũng tốt! Quân sư nhìn việc ở mặt Tây này thế nào?

- Bẩm, tôi đợi tin tế tác rồi sẽ quyết định. Tuy nhiên, có thể ta không cần phải ra quân, đấy là khi Nguyễn Siêu thấy ta xuất binh hai mặt như thế mà e sợ chịu ở yên thì thôi, còn nếu y muốn nhân cơ hội ta dốc lực vào trong thiên hạ để bất thần đánh lén Hoa Lư, thì lúc ấy binh ta thực sự phải tiến đến tận phủ đường Phù Liệt!

- Giả sử ta tiến nhanh được đến phủ đường Phù Liệt, đuổi được Nguyễn Siêu rồi, binh ta trấn lại hay tiến thêm nữa đi đâu?

- Bẩm, Nguyễn Siêu là kẻ vô chí, chỉ giỏi kể việc người phương Bắc, chẳng có tinh thần dân nước, thì làm sao mà tồn tại cho được! Tuy nhiên, ở đời nhiều khi kẻ ngu lại hay được trời cho hưởng lộc, cho nên dưới trướng của Nguyễn Siêu cũng có nhiều tướng giỏi. Vì thế, nếu binh ta vào được phủ đường Phù Liệt, đuổi được Nguyễn Siêu đi rồi, tôi nghĩ cũng không phải là dễ, vả chăng khi ấy các sứ khác ở chung quanh tất phải chuyển động chứ không thể ngồi im được, cho nên tôi thấy: tốt hơn cả là binh ta dừng lại ở Phù Liệt, binh tướng vừa được nghỉ ngơi, ta vừa có cơ hội để hồi sức, binh tướng ta mạnh lại ung dung dưỡng quân tất các sứ chung quanh chẳng dám vọng động. Tuy thế, khi binh ta tiến lên phía Bắc cả hai bên bờ Xích Đằng như thế, thì riêng mặt phía Tây tôi nghĩ có thể có bất ngờ đấy!

- Quân sư thấy có thể có bất ngờ gì?

- Bẩm, triệt hạ một Phù Liệt, rõ ràng là ta muốn tiến tới nữa chứ không phải là chỉ đến Phù Liệt thì ngưng hẳn, thế nào năm sứ còn lại cũng hoặc đơn độc chống lại ta, hoặc là lập thành liên sứ để cự ta...

- Quân sư thấy họ chọn đường nào?

- Bẩm, Cảnh Thạc vốn là mệnh quan của triều đình, y chiếm giữ Đỗ Động, lập căn cứ thủy quân to lớn, tin là mình đủ sức đứng vững, khinh thiên hạ chẳng ra gì, y chắc chẳng chịu đứng chung với ai. Còn bốn sứ kia thì ba sứ vốn có thù cũ với nhau, tuy thế còn có Điền Bạc ở Phong Châu là tay du thuyết lợi hại chẳng thua gì những tay thuyết khách xưa ở thời Xuân Thu Chiến quốc phương Bắc, y có thể thuyết cho các sứ đứng chung lại với nhau để tranh hùng với ta, lúc ấy ta tất vất vả!

- Vậy, nếu ta lấy được Phù Liệt rồi, thì Quân sư khuyên nên tạm dừng lại để đợi Động chúa tới?

- Bẩm đúng thế, phía Bắc bên kia sông ta gặp nhiều danh tướng của Lữ Đường, Lý Khuê, Nguyễn Thủ Tiệp, vượt được ba Sứ ấy cũng phải lâu dài, lúc ấy mặt phía Tây ta dừng binh, thiên hạ yên ổn thế nào cũng ở yên cho đến khi ta quay sang phía Tây, lại vượt Xích Đằng trở về, phá xong Đỗ Cảnh Thạc, sau đó hợp binh vượt Đồng Lư, thì lúc ấy mới phải lo đến bọn Điền Bạc, hoặc có khi các Sứ quân tăm tối kèn cựa nhau, tự cho là mình đủ tài sức chẳng phải liên minh với ai, thì ta được nhẹ nhàng công việc!

Thế là, Hoa Lư quyết định vẫn vượt Xích Đằng vào Đằng Châu.

Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh thống suất binh tướng chuẩn bị vượt sông Xích Đằng vào Đằng Châu.

Động chúa truyền hội tất cả các tướng lại, sai tướng Lê Hoàn mang cờ tiên phong, ra lập giáo trường ở Bình Lục. Hoàn vâng lệnh gấp cho quân dọn dẹp, lập ra giáo trường sát ven sông. Giáo trường dựng lên náo động cả nhân gian, người người nô nức kéo đến xem đại quân Hoa Lư xuất chinh.

Bá tánh đang an bình hưởng lễ xuân, chẳng ai lại tỏ ra lo sợ việc chinh chiến, tất cả rùng rùng kéo về Bình Lục đông chật đất, ai cũng tin là Động chúa hùng liệt của họ một phen đã đem binh tướng ra ngoài thiên hạ thì thế nào công đại định cũng thành, cho nên trăm họ rủ nhau đi xem lễ xuất quân của Hoa Lư trong lòng thơ thới như đi xem hội lớn, chẳng chút nào lo ngại về việc chiến chinh.

Lê Hoàn theo lời chỉ dẫn của Quân sư Lê Thảo, lập giáo trường quay về hướng Đông theo hình bát giác, chung quanh mở ra bốn cửa chính trấn bốn phương trời, lại trổ bốn cửa phụ cũng lớn ngang cửa chính, mỗi cửa nối liền hai phương lại với nhau, như vậy giáo trường hình bát giác chiếu theo phương hướng và cách xếp đặt tám cửa của Bát Quái trận. Tướng đài làm mãi ở tận cùng mé Nam, cao một trượng sáu thước tám tấc, chia làm hai phần, phần phía dưới thấp hơn phần trên một chút nhưng hẹp, phần trên lùi lại phía sau ba bộ dài và rộng. Phía trước giữa giáo trường hơi lệch về bên phải một chút là kỳ đài cao đến hai trượng chín thước chín tấc, cột cờ kết bằng trúc hoa lấy ở hai huyện Cẩm Thủy và Thụy Nguyên, đây là loại trúc chỉ riêng đất Ái Châu (Thanh Hóa) mới có: trúc dài, lớn, thẳng, người ta thường dùng làm đòn cáng, nay Quân sư sai quân lấy về

rồi kết lại thành một cây cột cờ lớn phần gốc lớn bằng một người ôm, lên cao nhỏ dần, trúc hoa ấy lại lấy dây song Nông Cống chẻ ra lấy vỏ cuốn ở bên ngoài, thành ra cột cờ trúc hoa thẳng tắp vững vàng vô cùng. Trên đỉnh cột cờ cao ngất ấy, Quân sư bảo làm một chiếc khoen đồng lớn bằng miệng chén uống nước để kéo đại kỳ của Động chúa lên. Ở phía Bắc đối diện với tướng đài ở mãi xa xa, là "Lôi Cổ Khánh Đài" làm theo thế chữ Nhất, đài này dựng cao hơn mặt đất giáo trường khoảng hai đầu người, có bực đất để đi lên. Trong đài bên trái đặt chín cỗ trống đồng, bên phải bày chín cỗ khánh đá thật lớn.

Giáo trường rộng mênh mông, lại ngăn ra thành tám khu mỗi khu thông vào một cửa, chính giữa giáo trường lại có đài cao, trên đỉnh đài đặt sẵn vạc lớn chứa đầy nhựa thông trộn lẫn nhiều hùng hoàng chu sa không biết để làm gì. Bên ngoài giáo trường, mỗi phía cửa cho trồng hai mươi bảy cột cờ, tám cửa tổng cộng hai trăm mười sáu cột, mỗi cột treo một lá cờ lớn của Hoa Lư.

Chính Ngọ ngày hai mươi tháng Giêng năm Đinh Mão (967), Hoa Lư Động chúa và hết thảy các tướng phò tá, rời đại doanh kéo vào giáo trường. Động chúa hôm nay không vận chiến phục, ngài khoác thổ y bằng da gấu nâu Vũ Nga dài đến gần đầu gối, hai tay để trần, quần Thái Huyền vải hùng bố hoa cúc chìm màu xám tro, thứ vải quý chỉ sản xuất ở hai xã Triều Dương huyện Thanh Miện và xã Xạ Sơn huyện Giáp Sơn (Hải Dương), Động chúa đi giày da con rái thần ở Vũng Lâm thuộc hai thôn Phú Vĩnh và Tân Định, phía Bắc huyện Đồng Xuân mãi trong miền Nam heo hút (nay là Bình Định), giày thật mềm đi vào tưởng như đi chân đất nhưng vào nước nước không thấm, dẫm lên lửa không bị cháy. Động chúa đầu quấn khăn Vạn Thọ gần giống khăn kiểu chữ Nhân, nhưng có miếng che sau gáy bằng thứ vải "sa bích" mềm còn hơn lụa nhưng dai hơn cả dây chỉ mun. Động chúa không mang trên người đồ trang sức hay vũ khí nào, hai cánh tay để trần lực lưỡng như hai khúc mình trăn gió núi Điệp Thạch (núi này cách huyện Quế Sơn ba mươi chín dặm về phía Tây Bắc, có tên là Lai Chủy, người đời sau lại đặt cho tên nữa là núi Hoành Sơn, phía Bắc kề sông Thu Bồn Quảng Nam ngày nay, xưa có tiếng là nơi lắm trăn gió ẩn nấp rất nguy hiểm).

Động chúa cưỡi chiến mã Ô Truy nhưng lại có khoang trắng ở cổ, con ngựa cao lớn thật xứng với chủ có vóc dáng thật hùng vĩ.

Theo ngay phía sau Động chúa là tướng Mạc Sa Cảnh cưỡi chiến mã, lưng treo trường kiếm, tay phải giữ vững lá cờ lớn lụa vàng thêu một chữ Đinh chỉ đỏ thật lớn ở giữa, đấy là cờ soái của Đinh Động chúa. Đằng sau ngựa của Cảnh, là ngựa của Quân sư Lê Thảo, Quân sư cưỡi con ngựa sắc lông nâu, con Á Lôi Quân sư đã giao cho tướng Lưu Cơ cùng ngọn trủy thủ lúc tướng này nhận mật lệnh đi Cổ Loa rồi. Quân sư mặc áo văn sĩ gấm xanh trong lót lớp bông mềm làm bằng lông tơ giống thiên nga nâu đậm ở Kim Động (Hưng Yên), quần lụa mỡ gà sản phẩm ở xã Tống Thỏ huyện Thanh Quan (Nam Định ngày nay), xã này chuyên

về dệt vải trắng nhưng lại đặc biệt có dệt ít loại lụa mỡ gà mặt thật mịn, đẹp lắm, chỉ có các người sang cả mới dám dùng, hoặc để tiến cống vào cung vua dùng cho các người trong hoàng cung. Quân sư đội khăn văn sinh sa đen bọc búi tóc vừa phải phía trên đầu phía sau, mặt trắng đẹp lồ lộ. Lúc này Quân sư đã qua thời thanh niên bước vào tuổi trung niên, thần sắc phiêu phiêu như thần tiên, đẹp mà trang nghiêm lắm.

Đi cùng hàng với Quân sư là Đinh lão, ông tuy cao tuổi nhưng vóc dáng vẫn vững vàng, chắc chắn, chòm râu đen loáng thoáng điểm trắng. Đinh lão mặt tròn vành vạnh, ngài đội khăn xếp chữ Nhân, nước da nâu rắn rỏi, trông ngài chẳng ai lại cho là một ông già ở vào tuổi ngoài bảy mươi.

Sau ngựa Quân sư và Đinh lão là các tướng, người nào cũng vận chiến bào nhẹ vải cực bền, có người chiến bào màu đen, có người màu xám, lại có người chọn màu chàm rừng núi.

Cuối cùng đám các tướng, cách xa một quãng là tướng quân Lê Hoàn. Hoàn cưỡi ngựa trận, vận chiến bào vàng nhạt, lưng đeo thanh gươm báu "Thụ Thiên" đúc bằng thép lấy từ núi Khâu Hoắc. Khác với các tướng, Hoàn đầu đội võ cân cũng bằng sa vàng có thêu nơi trán hình mặt trời đỏ rực. Lê Hoàn đi giày trận da lưng voi vùng rừng núi Hà Duy (Lâm Ấp, Phú Yên ngày nay), giày trận da voi nhưng nạo mỏng thành ra thật mềm mại, bền lắm.

Đi sau ngựa Lê Hoàn nửa mình ngựa, là tùy tướng Đỗ Tuấn Kiệt cưỡi con ngựa trắng, dựng cao ngọn cờ tiên phong lớn lụa đỏ thêu chữ "Lê" vàng chói. Sau ngọn cờ tiên phong của Lê Hoàn, là cả một đội lệnh kỳ đủ màu đủ sắc nhiều có đến gần trăm cái.

Và, sau đoàn lệnh kỳ, mới là các đội ngũ hai binh mã bộ. Binh Hoa Lư sau nhiều năm chiêu mộ, rèn luyện, Động chúa theo lời Quân sư phân binh ra thành Đạo, Quân, Lữ, Tốt, Ngũ; mỗi Đạo mười Quân, mỗi Quân mười Lữ, mỗi Lữ mười Tốt, mỗi Tốt mười Ngũ, như vậy mỗi đạo đúng ra phải đông đến mười vạn người (một trăm ngàn người), nhưng lúc này xuất trận binh dấy nghĩa bình thiên hạ từ rừng núi đi ra tuy được bá tánh kéo theo hưởng ứng, cũng không thể nào chịu nổi một đạo quân đông đến như thế, cho nên quân danh thì vẫn giữ như vậy nhưng thực số thì ít hơn nhiều. Vậy mà binh mã bộ theo ngựa tướng tiên phong kéo vào giáo trường từ lúc xế Ngọ một chút cũng phải đến tàn Mùi sang đến đầu giờ Thân mới vào hết giáo trường.

Sau này, lúc lên ngôi hoàng đế, Đinh hoàng đế vẫn giữ phép tổ chức binh đội này, đưa binh đội của ngài lên đến mười Đạo trao vào tay tướng Lê Hoàn với chức Thập Đạo Tướng quân, có ý sẵn sàng sức mạnh để thắng Bắc phương!

Quân sư đứng trên tướng đài bên cạnh Động chúa và Đinh lão, chú ý nhìn cờ hiệu nhẩm tính số quân theo cờ "Đạo" ước lệ rút thấp, tổng cộng là hai mươi bảy

nghìn người. Con số quân này so với lúc Hoa Lư mới khởi nghiệp thì bây giờ đông gấp mười lần.

Lúc ấy trời chiều ngày mới đầu xuân còn lạnh, gió từ ngoài sông rộng thổi vào lẽ ra khí lạnh còn hơn nữa, nhưng giáo trường quân đông, lại thêm bá tánh kéo đến đông nghẹt, cho nên hơi người đủ sức đánh bạt giá rét!

Trên tướng đài, Động chúa oai nghiêm ngồi trên chiếc ghế có tay ngai làm bằng gỗ xuyên tâm để mộc, bóng dáng ngài cùng chiếc ghế lớn hiện ra như tượng thần, cả một vùng rộng lớn chập choạng sắp tối im lặng, cho tới lúc tướng quân Lê Hoàn điều hết binh tướng vào giáo trường, tướng lên tướng đài, quân vào đúng vị trí ở tám khu Bát Quái trận, mỗi cửa trận như thế là trấn ba nghìn quân, còn lại ba nghìn thì trấn chính trung tâm nơi vòng Âm Dương trung trận, lúc ấy Lê Hoàn mới cho ngựa tiến đến trước tướng đài, kỳ hiệu tướng tiên phong cũng theo sát phía sau.

Tới trước tướng đài, tướng quân Lê Hoàn trụ ngựa, ngửng cao đầu hô lớn:

- Lê Hoàn, tiên phong đại binh Hoa Lư xuất chinh trình Động chúa: binh tướng đã an vị, Động chúa khai lệnh!

Tiếng hô của tướng quân Lê Hoàn nghe khoan thai đầm ấm, thật rõ. Hô trình xong, tướng quân cho ngựa đi lại bên kỳ đài.

Trên tướng đài, Đinh Bộ Lĩnh, Động chúa Hoa Lư thong thả đứng lên, vóc dáng ngài trên đài cao thật to lớn, ngài giơ tay ra hiệu, tất cả giáo trường không hiểu ngài ban lệnh gì, nhưng có một người thì biết rõ, người ấy ứng tiếng hô lớn:

- Tuân lệnh!

Hồ Tường Thụy bước tới, cây cung thiết đằng lớn treo ở lưng, Thụy bước xuống hẳn dưới sân giáo trường bước tới bảy bước thì dừng lại, quay mặt lên tướng đài Thụy kính cẩn cúi đầu vái một vái, rồi hạ cung lắp tên.

Hồ Tường Thụy bật hồng tung lên cao, rồi một ngọn tên phóng đi trong cái im lặng lạ lùng của cả giáo trường. Ngọn tên mũi quấn bùi nhùi bay trúng mồi lửa vừa tung lên thì bén cháy ngay, tên bay nhanh kéo một đường dài như sợi dây vàng rực rỡ bay lên tháp cao giữa giáo trường. Đường tên lửa bay lên rồi rơi trúng vạc lớn dầu nhựa thông pha lẫn hùng hoàng chu sa.

Tức thì vạc dầu nhựa thông trộn hùng hoàng chu sa bừng cháy rừng rực đỏ thắm chu sa và hừng hừng mùi thơm nồng thật nóng ấm của hùng hoàng, cùng lúc hàng vạn ngọn đuốc trong và ngoài tám cửa trận cũng bừng sáng. Tướng tiên phong Lê Hoàn ra hiệu, trống trận khắp nơi nhất tề đập vang, xen trong tiếng trống lớn da trâu là những tiếng trống "tâm hư mộc cổ" nghe âm u rờn rợn như tiếng nước vỗ mạnh vào bờ ghềnh. Cả giáo trường như bừng dậy, cùng với tiếng trống giục rung chuyển cả núi rừng vùng Bình Lục, trăm họ chợt hò reo ầm ầm, ở xa nghe tiếng trống với tiến người hò reo chẳng khác nào như sóng biển giữa lúc bão lớn cực kỳ hùng hậu khủng khiếp!

Hai mươi bảy ngàn binh mã bộ cảm thấy máu chảy cực mạnh trong huyết quản, quân kỷ cực nghiêm nếu không thì cả đạo binh lớn này thế nào cũng tiếp sức cùng trăm họ để thét vang!

Bóng chiều tối hẳn giạt mãi ra xa, cả một vùng giáo trường mênh mông sáng chói với cả vạn ngọn đuốc cùng cháy với vạc dầu nhựa thông trên cao ở giữa sân, quang cảnh quá ư hùng vĩ chưa từng bao giờ lại thấy như thế ở cõi Giao Châu này.

Đứng trên tướng đài, Động chúa im lặng ngắm quang cảnh hiếm thấy, vóc dáng ngài sừng sững trong ánh lửa đuốc rực trời, cặp mắt một mí hơi xếch sắc như kiếm báu của ngài long lanh ánh lửa đuốc, mỗi lần ngài khẽ quay đầu nhìn đi hướng khác thì cặp mắt ấy dội ánh sáng long lanh như có những tia sao sáng bắn ra, cặp môi dày chiếc miệng rộng mím chặt, Động chúa dường như cũng xúc động.

Đợi hồi lâu cho tiếng hò reo lắng xuống, trống trận lúc này chỉ giục đều đều âm âm chứ không đập từng tiếng lớn rành mạch, tướng quân tiên phong Lê Hoàn chợt thét vang lệnh khua Lôi Thạch Khánh. Với chày gỗ quân ra sức đập vào tám mươi mốt chiếc khánh đá lớn phát ra âm thanh thật trong, sắc, thật cao, rộn ràng truyền đi rất xa. Khánh tám mươi mốt chiếc là vì thời ấy người Giao Châu rất kính trọng đạo Phật, và Động chúa Hoa Lư cũng tôn kính đạo Phật lắm. lúc mới khởi nghiệp Động chúa được một cao tăng từ xa đến nói là ở mãi tận chặng đầu của rặng núi Phăng Xi-Păng (tức rặng Fansipan) đến độ giảng Phật pháp cho nghe, Đinh Bộ Lĩnh sùng đạo Phật từ đấy. Cao tăng giảng về tám mươi mốt cảnh thế ở đời rồi khuyên Đinh Bộ Lĩnh làm tám mươi mốt chiếc khánh đá để mỗi khi thỉnh tiếng khánh lên là nhắc nhở đến những vướng bận của cuộc đời. Vì thế, Đinh Bộ Lĩnh mới cho thuộc hạ lặn lội lên tận núi Tản Viên chuyển về Hoa Lư những phiến đá lớn rồi đẽo gọt thành những chiếc khánh, mỗi chiếc rộng khoảng chiều cao một người lớn, cao gần phân nửa chiều dài, và dày bằng một phần ba chiều cao. Khánh đá chạm trổ nhiều cảnh sinh hoạt của người dân Giao Châu thời ấy. Sau, khi Lê Thảo tới Hoa Lư phò Động chúa Đinh Bộ Lĩnh thì dần dần thuyết phục Động chúa tạm rời xa các nhà sư, chỉ thỉnh đệ tử của Phật đến để nghe thuyết pháp giữ cho lòng được trong sạch chứ không để bàn việc quân nước. (Sau này, khi Bộ Lĩnh đại định được thiên hạ, lên ngôi chí tôn xưng đế, thì rất sùng đạo Phật, dùng cao tăng để bàn việc nước, và đấy là việc ngày sau). Rồi việc quân bận rộn, việc thiên hạ chuyển biến chẳng lúc nào ngừng, thành ra khánh đá bị bỏ quên không được dùng đến.

Nay, trong lễ hội quân trước khi xuất chinh, Quân sư cho đem khánh đá giàn ra với trống đồng, có ý nhắc nhở khách chinh phu hãy dốc lòng vì nước vì dân, gạt bỏ tất cả mọi mê say cám dỗ ở đời để thản nhiên bước vào chiến địa.

Khánh đá gióng lên chậm nhưng âm kéo dài mãi chẳng dứt thành ra âm nọ như dính vào âm kia thành một dải âm thanh, tiếng trong thanh thật nhưng lại như xé màng tai, mạnh mẽ xuyên thủng mây trời đầu xuân bay lên tận tít trời xanh nghe như tiếng sét lớn nổ liên hồi.

Khánh đá đánh hết một lần ba trăm hai mươi bốn tiếng, tức mỗi khánh đánh bốn tiếng tượng trưng cho bốn mùa trong năm, mà cũng là bốn cảnh cuộc đời theo mắt nhìn của nhà Phật là Sinh Lão Bệnh Tử, tiếng đá vang dội kéo dài mãi chẳng hết.

Dứt tiếng khánh đá sấm sét, đến lượt cổ đồng Ngọc Lũ gióng lên. Ngược hẳn với khánh đá, tiếng trống đồng một giàn chín chiếc lớn không đánh bằng chày, bằng vồ, mà do chín lực sĩ vạm vỡ mình trần, đóng khố da beo, đầu quấn khăn mào gà bằng da trăn, ra sức đập tay không vào mặt trống, trống phát ra âm thanh trầm mà hùng hậu dị thường ầm ì như tiếng sét lớn nổ dư âm còn lăn mãi trên trời cao. Chín cỗ trống đồng, tượng trưng cho chín phương trời trong ý nghĩ của người Giao Châu bên cạnh mười phương của nhà Phật trong khánh đá. Thế là khánh và trống là Trời và Phật trong lòng người ở cõi Giao Châu đã lên tiếng!

Trống đồng gióng một hồi vang dội cả giáo trường, âm thanh hùng mạnh nghe ở gần có thể bị rách màng tai, chín lực sĩ vận lực nện trống, mười tám cánh tay còn lớn hơn cả những chiếc chày lớn đập xuống mặt trống, chín lực sĩ đập trống một hồi đến vã mồ hôi giữa chiều đầu xuân có gió lạnh từ ngoài sông lớn thổi vào.

Rồi tiếng trống cũng dứt. Giáo trường như thể còn bàng hoàng với những âm thanh giữa một quang cảnh tuyệt kỳ vĩ đại, trên tướng đài cao Động chúa Hoa Lư phất tay ra hiệu, phía dưới tướng tiên phong Lê Hoàn lập tức hô:

- Đại kỳ!

Các tướng, chúng binh, và bá tánh chẳng một ai hiểu hiệu lệnh cho việc gì, đã thấy tướng Hồ Tường Thụy bước ra. Thụy vận chiến bào khinh hùng bố màu chàm, đầu đội võ cân buộc giải sau gáy, chân đi chiến hài da gấu đen, cây cung lớn treo ở sau lưng, ống tên dài nhô lên ở sau vai trái, Thụy đi đầu hai tay trịnh trọng bưng một lá cờ lớn gấp lại, sau Thụy là bốn quân kỵ đi chụm vào nhau bốn cánh tay cùng cầm một cuộn dây mây lớn.

Thụy đến trước kỳ đài thì dừng lại, quân kỵ không xuống ngựa chia nhau trấn ở bốn góc chung quanh kỳ đài; vẫn ngồi ở trên yên đón lá cờ Thụy trao cho thoăn thoắt buộc lá cờ vào dây, rồi lại trang nghiêm bốn người cầm bốc góc lá cờ lớn buông chùng.

Thụy bước tới, hàng vạn cặp mắt lom lom theo dõi cử chỉ của Thụy trong ánh lửa rực trời. Hồ Tường Thụy với tay ra sau lưng rút một mũi tên, Thụy cột sợi dây cờ vào cánh tên, hai tay trịnh trọng nâng cây tên lên đợi lệnh, cung lớn vẫn treo trên vai sau lưng.

Bây giờ thì các tướng đã hiểu, giáo trường im phăng phắc, người không ho một tiếng, ngựa chẳng dậm chân, tất cả đợi xem tướng Hoa Lư làm cách nào để leo lên đỉnh cột cờ cao chót vót mà treo lá cờ lớn!

Trên tướng đài, Động chúa Hoa Lư giơ thẳng một cánh tay, ngài ban lệnh.

Phía dưới, tướng tiên phong Lê Hoàn thét to oai nghiêm:

- Thượng kỳ!

Hồ Tường Thụy hô vang:

- Tuân lệnh!

Cùng với tiếng hô, Thụy vươn tay hạ cây cung bước tới mười lăm bộ thẳng ngay trước kỳ đài, kéo theo sợi dây vỏ mây chẻ nhỏ bện lại chỉ lớn bằng ngón tay út cực mịn, ở xa mắt không nhìn thấy sợi dây ấy, nhưng trên đài cao thì các tướng đã thấy rõ, bá tánh ở gần cũng trông thấy sợi dây, nhìn rõ được cử chỉ của tướng Hoa Lư.

Hồ Tường Thụy dừng bước, quay lại nhìn kỳ đài, sợi dây buộc vào cánh tên ngậm ở miệng, ông ngửng đầu nhìn lên đỉnh cột cao ngất, mắt Thụy cực tinh tường thế mà trong ánh lửa giáo trường cũng chỉ thấy lờ mờ vòng khoen trên đỉnh cột, phía sau là khoảng trời bát ngát tối đen. Cột cờ tuy cao, nhưng với sức đi của mũi tên thì lại là khoảng cách gần không thể nào dụng đến tên lửa được.

Hồ Tường Thụy đặt tên vào cung, tay phải giữ cả cung lẫn tên, tay trái đánh lửa đốt mồi, mồi lửa trong tay Thụy cháy không lớn. Cánh tay Thụy chậm chậm giơ cao, mồi lửa theo gió bạt về một phía.

Bất thình lình Hồ Tường Thụy tung mồi lửa lên cao, ngay sau đó cả giáo trường nghe thấy dây đồng "phừng" một tiếng thật mạnh. Dây cung buông cực nhanh, Hồ Tường Thụy đã phóng mũi tên đi rồi, ngọn tên trên mũi có quấn bùi nhùi bén lửa cực nhạy bay trúng mồi lửa bắt cháy ngay kéo đi một vệt lửa như ánh sao băng vèo lên đỉnh kỳ đài.

Dù đứng ở gần, từ Động chúa đến hết thảy các tướng, sĩ tốt, không một ai nhận thấy mũi tên lửa cháy bay đi cực nhanh lọt qua khoen đồng kéo theo sợi dây cờ bằng mây bện. Sợi dây dài thành ra nặng cản không cho mũi tên bay đi xa phải rơi xuống cách cột cờ chẳng xa. Hồ Tường Thụy rảo bước đi lại, ngọn tên còn cháy, Thụy cởi dây ở cánh tên ra rồi trở lại kỳ đài.

Tiên phong lại hô lệnh:

- Cổ đồng, thạch khánh!

Tiếng hô âm vang có phần khoan hòa, ở tận đầu đằng kia phía Bắc giáo trường, đám lực sĩ và người gióng khánh cũng nghe thấy, tức thì trống đồng lại đập vang, khánh đá lại khua như sét rít.

Tiên phong cho ngựa bước lên mười bước trước kỳ đài rồi quay lại trụ ngựa.

Hồ Tường Thụy chậm chậm kéo sợi dây, đưa lá cờ rời khỏi tay bưng của bốn quân kỳ mà lên cao, lên cao nữa, gió ngoài sông rộng thổi vào tung lá đại kỳ lụa điều xã Việt Yên, huyện La Sơn (Nghệ An) mở rộng, cờ lụa dày ở giữa thêu một chữ Đinh lớn chỉ vàng.

Tiên phong Lê Hoàn rút gươm Thụ Thiên chỉ thẳng ra phía trước làm lễ bái kỳ.

Lá cờ lớn chậm chậm lên cao giữa tiếng trống đồng khánh đá rộn ràng chen lẫn hùng hậu. Rồi cờ lên đến đỉnh cột cao trúc hoa bện, tiên phong Lê Hoàn hạ gươm tra vào vỏ, ông cho ngựa trở lại trước tướng đài. Trống đồng khánh đá cũng ngừng tiếng. Tới trước tướng đài, Lê Hoàn thẳng người trên yên ngựa, lên tiếng:

- Trình, lễ thượng kỳ đã hoàn tất!

Lúc ấy, tướng Hồ Tường Thụy cũng đã trở lại. Giáo trường hốt nhiên bừng bừng hào khí, trăm họ hò reo, chúng quân hô lớn vạn lời chen nhau chỉ loáng thoáng hai tiếng "Vạn tuế! Vạn tuế!...".

Động chúa Đinh Bộ Lĩnh vẫn đứng nghe tướng tiên phong trình, Quân sư đứng bên khẽ nói:

- Xin Động chúa ban hiểu thị!

Động chúa bước tới, ngài ra hẳn bên ngoài tướng đài nhìn xuống giáo trường. Chúng quân sĩ mã bộ chợt nhất tề hô vang: "Vạn tuế! Vạn tuế!", trăm họ đứng quanh giáo trường cũng nhất loạt hô theo, cả một vùng trời Bình Lục rung chuyển, có người bảo rằng tiếng hò reo ấy làm cho mặt nước Xích Đằng rung rinh nổi sóng, mãi tận Đằng Châu còn nghe rõ mồn một.

Trong đám chúng tướng ở tướng đài phía trên, không ai để ý thấy Thần Y Hồ Xích Tú mặt lạnh như băng bên cạnh nàng Thi Lạc Phượng đẹp mê hồn như đang mê đi giữa cảnh sắc nhiều đời người cũng khó thấy. Rồi cách đấy mấy bước, là Sứ quân Đằng Châu trước kia là ngài Phạm Phòng Át đang bâng khuâng, dường như Phòng Át vừa nhận ra rằng: "Chậm một chút, thì sức mạnh khủng khiếp này của Hoa Lư tất dẫm tan Đằng Châu, một mạng Phòng Át nhất định chẳng còn được!".

Và, trong ánh lửa chiếu chẳng tỏ nơi này, Hồi Chúc Tiên nương lặng lẽ để cho dòng lệ lăn xuống gò má diễm lệ, tiên nương nhìn bóng dáng Động chúa hùng vĩ như tòa núi lớn bên cạnh vóc dáng thư sinh thanh tú của Quân sư, tiên nương cảm thấy trong lòng nôn nao, không định rõ là những xúc cảm gì! Nhìn sang bên, là bóng dáng ông già chú của Động chúa, ông già tuổi cao nhưng lưng vẫn thẳng, thẳng như dân cõi Giao Châu vẫn đứng thẳng đội trời trên cao, đạp đất rộng dưới chân mà chống trả mọi hiểm họa trong ngoài.

Động chúa đứng im nhận những lời tung hô của trăm họ, của sĩ tốt hồi lâu, đợi cho tiếng hòa reo lắng xuống, ngài giang rộng hai tay, ra hiệu cho trăm họ im lặng, sĩ tốt nghiêm chỉnh lại. Ngài lên tiếng, tiếng nói mạnh chẳng thua gì tiếng trống đồng khánh đá, ngài hiểu dụ bá tánh, trăm dân, cùng sĩ tốt. Ngài nói đến việc xứ Giao Châu hơn hai chục năm loạn lạc, triều đình đổ nát, khắp nơi giặc cướp nổi lên, nặng nề hơn cả là cái nạn các Sứ quân mỗi người cát cứ

một nơi, tự cho mình quyền được sinh sát, coi trăm họ như cỏ rác, xem giang sơn Giao Châu như của riêng mình tha hồ tự tung tự tác, ra sức vơ vét của cải của trăm họ, chia nhau xâu xé giang sơn của tổ tiên để lại, đẩy trăm dân vào vòng lầm than không sao nói hết được; giữa khi ấy thì cái họa Bắc phương đang rình rập để chực lại tràn xuống, nạn Bắc thuộc lại sắp xảy ra, chẳng Sứ quân nào biết nghĩ, chẳng Sứ quân nào có nổi lực để đứng ra chống đỡ cho giang sơn, cứu nòi giống, vì thế Hoa Lư nép mình mấy chục năm trời tuy được hưởng kế thừa của Trần Lãm mà vẫn không xưng Sứ quân ở Bố Hải, dưỡng sức mộ quân, chiêu hiền tập sĩ, vì thế Nam Tấn Vương đến là phải bại mà về, Giao Châu mù mịt trong hỗn loạn.

Giáo trường im phăng phắc, vạn chúng lắng nghe từng lời hiểu dụ của Hoa Lư Động chúa, vạn chúng cảm thấy máu chạy mạnh trong huyết quản, hừng hừng khí thế át cả hơi lạnh chiều muộn đầu xuân, nhiều người để cho nước mắt cứ trào ra như thể đang trút ra được những nỗi niềm đau khổ phải im lặng chịu đựng đã mấy mươi năm, giờ đây những lời của Động chúa như khơi cho dòng đau khổ có lối thoát trào ra.

Động chúa tiếp:

- Chính bởi thế, nay ta quyết định bước ra khỏi Hoa Lư, đưa binh tướng đi bình định thiên hạ, trước là cứu lấy kỷ cương của đất nước, đem muôn dân ra khỏi lầm than, an định cuộc sống của trăm họ, dựng lại đời sống ấm no cho toàn dân, sau là kịp dàn xếp để chống giặc ngoài sắp tràn vào bờ cõi ta. Vì những lẽ ấy, binh ta là binh nhân nghĩa, tiến là phải thắng, dừng bước là giang sơn đã đại định, binh của ta là binh khởi tự trăm họ mà ra, cầm gươm lên ngựa là để bênh vực trăm họ, vì thế trăm họ theo về, vì thế sức ta là sức vạn thắng. Trên đường ta đi, thế nào cũng còn những kẻ tối tăm chẳng hiểu ra, cố chống lại ta, lúc ấy vì đại nghĩa mà ta phải xuống tay không thể dung thứ, đấy là phép nước phải thế, cũng trên đường ta đi, người nào hiểu ra quy thuận thì nhân nghĩa giống dòng là căn bản để ta đón nhận, cho được cùng chung sức dựng đại nghiệp. Binh tướng của ta là con em của trăm họ đi cứu nước, vì thế được trăm họ hết lòng cho lương ăn, chỉ cho biết đường đi, báo cho biết tình hình của giặc, sống được trăm họ thương yêu che chở, chết được trăm họ khóc thương nhớ mãi. Chính vì những lẽ ấy, binh ta ra ngoài thiên hạ giữ nghiêm quân kỷ, tuyệt đối chẳng để trăm họ phải có tiếng than, một lỗi nhỏ cũng là trọng tội, một công nhỏ cũng là công cứu nước cứu dân, thưởng lớn mà phạt cũng lớn, chỉ vì phép nước ngày nay đảo lộn mất cả kỷ cương tan nát cả kỷ luật, cho nên mối nguy vong mới gần kề. Hoa Lư ta quyết chẳng để phạm vào những tai hại ấy!

"Binh có tướng cai quản, tướng có tướng lệnh điều quân, mọi sai lệnh đều phạm vào tội chết, binh ta giữ nghiêm như thế mà ra ngoài thiên hạ, làm sao lại không cứu được nước, làm sao lại không cứu được dân?".

"Ta tin như thế, binh tướng của ta tin như thế, trăm họ cũng tin như thế, cả cõi Giao Châu ta chung một niềm tin như thế, thì nhất định ngày vinh quang toàn thắng chẳng còn xa nữa. Ta cũng lại tin rằng: trong đêm tối, giữa ban ngày, nơi rừng sâu núi cao, hay chốn kẻ chợ náo nhiệt, ở đâu ta cũng được Tổ Tiên Trời Đất giúp đỡ phù trì, bởi ta hành động là hành động cho đất nước Giao Châu, cho giống nòi tộc Việt, cho trăm họ hôm nay, và cho dân tộc nghìn vạn năm về sau. Ngày hôm nay, ngày binh ta cầu gọi Trời Đất Tổ Tiên dẫn đường chỉ lối cho ta để bước vào thiên hạ, sử sách ngàn đời sau sẽ ghi mãi việc hôm nay!".

Động chúa dứt lời hiểu thị, hai muôn bảy binh mã bộ cùng dân chúng đứng chật quanh giáo trường nhất tề hò reo rầm rầm, khí thế thổi bay cả mây đêm đầu xuân, át cả ánh vài vì sao xa lấp lánh.

Trên tướng đài, Đinh lão lặng lẽ nghe lời hiểu dụ của cháu ông, hai dòng lệ già đổ xuống, ông xúc động không cùng với người cháu ông kỳ vọng từ ngay y còn thơ ấu, giấc mộng lớn của ông đã thành!

Cũng trong xúc động ấy, Quân sư Lê Thảo kín đáo lấy tay áo gấm văn sĩ chấm giọt nước mắt, và đằng sau trên đài trên nhiều tướng cũng khóc. Người khóc nhiều nhất trong lúc này chắn hẳn phải là Hỏi Chúc tiên nương, và Thi Lạc Phượng dung nhan diễm lệ đứng như pho tượng đá trắng mặc cho hai dòng lệ tuôn nhanh.

Thần y Hồ Xích Tú không còn gương mặt lạnh lẽo chẳng một xúc động gì nữa, Thần y như vừa sống lại một cuộc đời mới, nét hân hoan hiện rõ trên gương mặt.

Dưới sân giáo trường, tướng tiên phong Lê Hoàn cho ngựa tiến tới mở đường đón Động chúa trên tướng đài đi xuống, con Ô Truy đã được quân hầu dẫn ra, cây đại phủ cũng được quân vác theo. Động chúa lên ngựa, chúng tướng cũng lên ngựa. Tiên phong dẫn đầu với hiệu kỳ và đám quân lệnh theo sau, cả bọn đi ra cửa Đông đưa Động chúa hồi doanh giữa tiếng trống đồng, khánh đá và trống trận đủ loại giục vang vang. Binh lính vẫn nghiêm chỉnh giữ ngay hàng lối, lệnh kỷ của Động chúa dường như còn vang bên tai.

Quân sư cưỡi ngựa đi bên phải Động chúa, bên trái là Đinh lão, cả bọn tiễn Động chúa ra khỏi cửa giáo trường thì Quân sư dừng lại, theo chân Động chúa chỉ có đám quân hầu và tướng tiên phong với rừng cờ lệnh mở đường tiến ra đại doanh phía bờ sông.

Từ giáo trường Bình Lục ra đến bờ sông, khoảng cách khoảng hai dặm đường, Động chúa tai còn nghe tiếng trống giục như sấm dậy.

Quân sư cùng Đinh lão dừng ngựa đứng nhìn theo Động chúa khuất dần trong bóng đêm, Quân sư quay sang Đinh lão nói:

- Mời lão bá trở lại giáo trường!

Cả bọn vừa chực quay gót, từ hướng Bắc tế sứ kỵ sĩ như làn gió ào tới trước ngựa Quân sư, tế sứ trình lớn tiếng:

- Bẩm trình Quân sư, có tin gấp từ phía Bắc trình về!

Quân sư vừa ra hiệu cho tế sứ trình việc, thì lại có kỵ sĩ cũng từ hướng Bắc giục ngựa ào đến dữ dội, tế sứ kêu lớn lên:

- Bẩm trình Quân sư, Phù Liệt ra quân rồi!

Chưa biết mọi việc thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ tám mươi chín

Hoa Lư chiếm ba thành Phù Liệt
Đinh Liễn thất thế phải lui quân

Ngay trước cửa giáo trường phía Đông, Quân sư bảo tế sứ trình việc:

Quân sư ra hiệu, tế sứ đến sau lại trình trước:

- Bẩm trình Quân sư, tế sứ phía Bắc đường gần gấp đưa tin trình về là Phù Liệt quyết định xuất quân xuống Nam đánh Hoa Lư ta. Sứ quân Nguyễn Siêu đã làm lễ cử nguyên soái Từ Ngọc Tĩnh mang binh xuống Nam!

Quân sư nghe tin có phần bình tĩnh, nhưng cặp mày như cặp kiếm treo lại hơi nhíu lại, Quân sư có vẻ nghĩ ngợi chẳng nói gì. Quân sư chỉ nói:

- Tốt lắm, cứ tiếp tục theo dõi thật khít khao, mỗi cử động của Phù Liệt dù nhỏ cũng không được bỏ qua, phải gấp trình về!

Tế tác vâng dạ rồi lui ra. Đến lượt tế sứ đến trước trình:

- Bẩm trình Quân sư, ông Lưu Cơ...

Vừa nghe đến đây, Quân sư đã giơ tay ra hiệu cho tế sứ im lặng, Quân sư bảo:

- Ta biết rồi, trình sau!

Rồi Quân sư quay lại giáo trường, mời Đinh lão cùng chúng tướng vào tướng đài nghị sự.

Quân sư bảo:

- Trước hết, các ông sửa soạn đợi ông Lê Hoàn trở lại thì cứ theo như đã định trước mang quân theo Động chúa sang sông. Các ông Đinh Liễn, Phạm Hạp, Phạm Cự Lượng, Vương Bảo Quyền ở lại.

Các tướng vâng lệnh lục tục kéo nhau ra khỏi tướng đài. Đợi cho các tướng ra hết, chỉ còn lại bốn tướng và Đinh lão, lúc ấy Quân sư mới nói:

- Thưa lão bá, các ông, nay Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt chẳng biết tính thế nào mà lại xuất quân xuống Nam đánh ta? Tất Nguyễn Siêu có mưu định gì, lão bá thấy thế nào?

Đinh lão không trả lời ngay, ông hỏi:

- Có thật Nguyễn Siêu muốn đánh ta không?

- Lão bá thấy không phải?

- Đúng! Nhất định Nguyễn Siêu mưu định gì khác nữa chứ không phải là chỉ nhắm vào việc đánh ta!

- Lão bá thấy có thể y nhắm vào mưu định gì?

Đinh lão trầm ngâm, đến lượt trưởng tử của Hoa Lư Động chúa là Đinh Liễn lên tiếng:

- Việc tuy đã lâu rồi, nhưng tôi tin là Nguyễn Siêu chưa quên việc Nam Tấn Vương đưa binh hùng tướng mạnh xuống Nam đánh Hoa Lư ta bị đại bại, thế thì chẳng lẽ nào y lại dám dại dột đem binh đánh ta giữa lúc ta đem đại binh tướng ra ngoài thiên hạ như lúc này? Nhất định y chẳng có mưu đồ tranh giành gì với ta, đánh ta chắc chỉ là một mưu kế gì đây?

Quân sư cười thật tươi, nói:

- Đúng hết sức! Tướng quân Đinh Liễn nhìn việc chẳng sai! Nguyễn Siêu có mưu đồ khác!

Bây giờ thì Đinh lão mới nói tiếp:

- Ngày trước, Đỗ Cảnh Thạc đem hai quân thủy bộ đi đánh Đường Lâm đại bại trở về, từ đó đến nay Thạc im lặng; Siêu cũng thế, bây giờ Siêu để binh đánh Hoa Lư là điều không tin được, có thể Siêu dùng cái mẹo "khuấy nước bên Đông cốt để chộp con cá bên Tây đây"! Nếu đúng thế, thì Siêu sắp đánh Thạc là chính chứ không phải là đánh Hoa Lư!

Quân sư hỏi:

- Thưa, Siêu đánh Thạc để làm gì, lão bá thấy y được lợi gì?

- Có thể Siêu muốn mở rộng giang sơn lên phía Bắc cho là Thạc không mạnh, toan tính kiếm lời để cạnh tranh với ta chăng?

- Lão bá thấy Siêu muốn cạnh tranh với ta như thế nào?

- Ấy là ta nói thế, thật ra chưa biết Siêu muốn cạnh tranh với ta ra sao!

Bây giờ Quân sư nghiêm trang nói:

- Thưa lão bá, các ông, việc Hoa Lư xuất đại quân vào thiên hạ, nhất định thiên hạ sẽ náo động, ở đâu rồi cũng biết hết. Tây Phù Liệt ở gần ta, chỉ cách Bình Kiều có một dòng sông, thế nào Siêu cũng biết tin rồi, tôi cho là Siêu tính toán nhiều lắm, ông ta thấy Hoa Lư sang sông chứ không tiến binh lên phía Bắc,

thì hiểu rằng ta không gây sự gì với y, như thế mặt phía Nam y tạm được yên ổn để bất thần xuất binh ngược lên phía Bắc, vượt dòng sông lớn, hướng tới Cổ Loa chứ chẳng không!

Mọi người "ồ" lên một tiếng ngạc nhiên, Quân sư tiếp:

- Chắc là Siêu nghĩ: nếu đem binh vào giang sơn của Cảnh Thạc, chỉ đi nép dọc dòng Xích Đằng thật nhanh, tất Thạc yên lòng không đem binh ngăn cản, vả chăng Thạc cũng còn e ngại Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm với thù cũ Thạc nợ đem binh đánh Đường Lâm, thêm nội bộ Thạc từ ngày bại trận trở về thì không còn được hòa thuận nữa, cho nên Thạc cũng có phần e ngại trong việc đem binh đi xa, như thế là Siêu có thể được yên ổn gấp đường tới Hoa Lư trước tất cả!

Đến đây thì mọi người chợt hiểu ra, Đinh lão nói:

- Sức của Siêu vào được Cổ Loa không? Lúc này Cổ Loa suy sụp lắm rồi, có khi Siêu thành công chăng?

Quân sư bình tĩnh, đáp:

- Một là Siêu chỉ phao tin đem binh xuống Nam nhưng không thực, hai là Siêu chỉ đem một đạo quân nhỏ để lừa thiên hạ, lừa cả ta, làm cho ta vất vả phía Đông Bắc chưa xong lại phải tiếp y nữa, y lợi hơn Lữ Đường ở chỗ Lữ Đường phải đề phòng ta, Thủ Tiệp phải đề phòng Tế Giang với Siêu Loại, Siêu được rảnh tay, nếu Siêu vượt được sông lớn thì đường lên Cổ Loa thênh thang không sợ gì ai! Nguyễn Siêu toan tranh lớn với ta rồi đây!

Đến lượt tướng Vương Bảo Quyền hỏi:

- Thưa Quân sư, sức của Siêu vào được Cổ Loa hay không?

- Bình thường thì Siêu không thể vào được, nhưng lúc này Cổ Loa rối ren với việc nhà vua băng hà, triều đình quá yếu đến bỏ trống, hội đồng nhiếp chính chẳng được ai tấn phong thành ra các quan chỉ dựa vào nhau cố dàn xếp loanh quanh mà thôi. Về phía võ quan, thì lúc cần chắc cũng đủ sức để chặn Siêu không cho y tới gần Cổ Loa được. Vả lại, ở Cổ Loa ta còn có ông Lưu Cơ nhiệm mệnh Động chúa tới đấy dàn xếp mọi việc, ông ấy vẫn tin về ta thật đều, tình thế xem ra tạm yên, nhưng nếu Nguyễn Siêu thúc đại quân gấp tiến tới Cổ Loa thì có thể sinh biến lớn!

Đinh lão hỏi ngay:

- Vậy ta định liệu thế nào?

- Thưa lão bá, lẽ ra ta chỉ tiến binh ở bên kia Xích Đằng ngược lên phía Bắc, ta tạm để cho phía bên này sông được yên ổn, nay Nguyễn Siêu gây sự, làm cho ta không thể không gấp hành động trước là ngăn cản y, không cho y làm rối Cổ Loa, sau là nhân đấy dẹp Nguyễn Siêu giữ luôn Tây Phù Liệt! Vì thế, mới có việc bốn tướng còn ngồi ở lại nơi này với lão bá!

Bốn tướng hào hứng quá, Phạm Cự Lượng nói:

- Thưa Quân sư, dẹp ngay Nguyễn Siêu là đúng lắm, Quân sư chỉ giữ lại bốn người chúng tôi thì đã hẳn là Quân sư thấy việc dẹp Nguyễn Siêu chiếm Phù Liệt chẳng khó khăn gì rồi! Vậy Quân sư cho tôi lĩnh cờ tiên phong nhé!

Quân sư cười, Đinh lão cũng cười, Quân sư đáp:

- Hào kiệt Hoa Lư đứng lại với nhau ai cũng muốn được xông vào nơi vất vả, ai cũng muốn thay anh em để nhận khó nhọc, tình thần anh em thương yêu nhau ấy thật là đáng trọng. Để tướng quân lĩnh cờ tiên phong cũng chẳng sao...

Quân sư chưa nói hết, Phạm Cự Lượng đã mừng rỡ nói to:

- Tạ ơn Quân sư, Lượng tôi thật mừng hết sức! Có thế Lượng mới biết Quân sư biệt đãi Lượng đến chừng nào!

Quân sư vui vẻ đáp:

- Tôi chưa nói hết mà! Ông đi tiên phong cũng được, nhưng ta nên nhường để ông Đinh Liễn đi trước thì hơn, ông hiểu ý tôi chứ? Bên kia sông, đại quân ta do đích thân Động chúa chỉ xử, bên này sông do trưởng tử của ngài điều binh là hay hơn cả. Vả lại, bên này sông ta phải đối địch với sáu Sứ quân mạnh, địa thế lại hiểm trở, chưa thể chỉ một đạo quân bốn tướng mà làm xong được đại sự! Dứt được Tây Phù Liệt, ấy là ta làm cho năm Sứ quân còn lại phải thực sự đứng vào thế đương cự với ta, sức ta không thể tranh thắng với họ được, nhưng ta có thể làm cho họ phải sợ hãi nhìn nhau không dám cử sự. Khi nào đại quân bên kia vượt sông lớn trở lại bên này, ấy là lúc ta mở chiến trận lớn thanh toán nốt bọn Sứ quân còn lại. Còn lúc này, ta chỉ tiến đánh một Nguyễn Siêu, lấy một đất Tây Phù Liệt, ông nhường ông Liễn ấn tiên phong, nhưng ông sẽ được thỏa lòng bắt giữ Sứ quân Nguyễn Siêu, ông đã bằng lòng chưa?

Đến đây thì cả Cự Lượng và ba tướng kia đều hiểu ra, Lượng cả mừng đáp:

- Tạ ơn Quân sư, tôi chẳng được đi tiên phong nhưng lại được bắt giữ Siêu thì cũng là điều thú vị lắm rồi! Tôi xin tuân lệnh tiên phong thi hành kế hay của Quân sư!

Đinh Liễn nghiêm trang mà rằng:

- Ta vào Tây Phù Liệt nghỉ ngơi, ở đấy có nhiều thú vị, Siêu là kẻ không biết trọng nguồn gốc, bày ra những trò kiểu cách vương giả Bắc phương, ta không nên theo gương xấu của Siêu để làm trò cười cho thiên hạ, hại cho cả tâm hồn của trăm họ đất ta. Tôi nghĩ: Nguyễn Siêu chỉ là một hào phú không biết an phận, bày đặt bắt chước thiên hạ làm loạn cát cứ một phương, làm khổ dân chúng chẳng phải là ít, sống đã chẳng ích gì cho nước cho dân, chết cũng chẳng làm thiệt chút gì cho điều gọi là vốn quý của dân tộc, vậy tôi nghĩ ta nên triệt hạ y đi là hơn cả, y chẳng có cái thế như của Bạch Hổ ở Đằng Châu, Quân sư nghĩ có phải không?

Quân sư trầm ngâm, rồi đáp:

- Thưa lão bá, các ông Hoa Lư ta ra ngoài thiên hạ dẹp loạn, cốt cứu trăm họ, thu giang sơn về một mối để gom sức đón đỡ họa Bắc phương, thế thì những gì cản trở con đường ta đi ta đều phải dẹp cho sạch cho quang đãng, tuy thế nếu như bớt được chém giết bao nhiêu thì ta cũng nên cố bấy nhiêu, xương máu nào cũng là xương máu người nước ta. Nhưng, đại cuộc là quan trọng, nếu vào trận tình thế không thể làm khác được, ấy là ta đã hết lòng mà vẫn không xong, tới lúc ấy việc xuống tay dứt khoát là điều phải làm!

Phạm Cự Lượng vui vẻ:

- Như thế là tôi được rộng tay, tới lúc ấy tùy mệnh trời mà Nguyễn Siêu còn hay mất là chính tự y làm ra cả, chứ chẳng phải là tôi quên lời dặn của Quân sư đấy!

Tới lúc này, Quân sư mới cho gọi tế sứ vào trình việc Cổ Loa. Tế sứ trình:

- Trình Quân sư, ông Lưu Cơ ở Cổ Loa sai trình về là: sau khi dẹp xong đảng cướp ở Sơn Tây, đem đầu tướng giặc về trước triều đình, đã làm theo đúng lời dặn của Quân sư là: "Bảo cho triều đình biết binh Hoa Lư đã bí mật ra Bắc, trấn giữ các trọng địa ở biên giới hai nước Bắc Nam đón đợi chống lại với quân Bắc phương sắp tràn xuống", nhờ thế mà triều đình giữ được yên ổn, việc Nam Tấn Vương tử thương đã được triều đình lặng lẽ an táng không loan tin ra ngoài. Ông Lưu Cơ có nói với các quan trong triều là: tai mắt của Hoa Lư ở khắp nơi, chớ nên tiết lộ tin gì làm xao động nhân tâm, vì như thế là tiếp tay với giặc ngoài mưu gây rối bên trong cõi Giao Châu, đấy là một trọng tội, nên xem gương bọn Sơn Tây!

Quân sư rất hài lòng, còn bốn tướng thì ngạc nhiên quá, Quân sư bảo hãy đợi rồi Quân sư sẽ thuật cả cho biết.

Sau đấy, Quân sư sai lấy giấy bút, thảo một phong thư dài căn dặn tướng Lưu Cơ "cứ như thế... như thế... gấp làm...". Trao phong thư cho tế sứ, Quân sư truyền phải gấp lên đường trở lại Cổ Loa ngay không cần phải trình tướng Mạc Sa Cảnh, Quân sư sẽ báo cho Cảnh biết sau.

Tế tác vâng lệnh lên đường ngay. Quân sư quay sang bốn tướng nói:

- Bây giờ là lúc các ông cũng nên biết đôi chút, là: ông Lưu Cơ vâng lệnh Động chúa gấp mật lên Cổ Loa, trước là giết cho được tên đầu đảng cướp ở Sơn Tây, sau liên lạc với tướng Hồ Song Đào năm xưa bị ông Liễn bắt sống làm nơi đi lại với các quan trong triều, dàn xếp mọi việc giữ yên Cổ Loa. Nay mọi việc tốt đẹp, các ông đã nghe tế sứ trình bày đủ cả, và tôi đã có lệnh mới cho ông ấy rồi, các ông yên lòng hãy lo việc Tây Phù Liệt!

Bốn tướng xuýt xoa, vừa cảm phục trong lòng vừa ngầm kinh hãi nhân vật mặt trắng này, tự nhiên Phạm Cự Lượng kín đáo đưa mắt nhìn Quân sư thật nhanh.

Đinh lão tay nhẹ vuốt chòm râu đen, nói:

- Như thế, bốn ông ở đây hơn tất cả các ông khác ở chỗ được biết bí mật về Cổ Loa của ta rồi. Nay tiến đánh Nguyễn Siêu, các ông tất yên lòng, cứ vào việc tự khắc sẽ lần lần được thấy tất cả sự thật.

Tướng Đinh Liễn nói:

- Cho dù chưa được hay về những việc lớn lao đến như thế ở Cổ Loa, có bao giờ chúng tôi lại chẳng yên lòng lúc vào trận, nay được biết việc lớn thì lại càng yên lòng hơn nữa thật! Thưa, ta tiến quân ngay hay là phải đợi chờ gì ở đạo quân sang sông?

Quân sư vui vẻ:

- Các ông hãy nghe lời chỉ dẫn của lão bá, thế nào cũng xong việc!

Rồi Quân sư ngay trong đêm hôm ấy từ biệt mọi người, một mình một ngựa rời doanh giáo trường nhắm tới hướng bản doanh tạm của Động chúa đóng bên sông.

Tiễn Quân sư đi rồi, lúc ấy Đinh lão mới bảo bốn tướng:

- Theo lệnh Động chúa, tướng Đinh Liễn cầm ba nghìn quân trấn ở trung trận vòng âm dương ngay trong đêm hôm nay đưa binh lên phía Bắc, đánh vào phía Nam của Tây Phù Liệt. Ta để cho con được tùy nghi hành động!

Đinh Liễn theo cha cùng chúng hào kiệt cưỡi ngựa vào trận từ nhiều năm rồi, có lúc được tự do hành động, có khi lại theo lệnh điều động của Động chúa. Liễn từ đầu theo cha thì vâng theo xếp đặt của "ông chú" là Đinh lão, lần lần quen nghề chiến trận sau lại được Quân sư Lê Thảo chỉ dẫn cho, thành ra Liễn tuy chẳng phải là người đọc sách nhưng cũng hiểu phép chiến trận, giỏi nghề công thành đoạt ải lập được nhiều công lớn, người thời ấy liệt Liễn vào đám "Giao Châu Thất Hùng" là vì thế.

Nay vâng lệnh cầm quân ở một mặt quan trọng thì Liễn chẳng khỏi lo lắng, nhưng thấy có Đinh lão đi cùng thì yên lòng. Trước khi đem binh đi, Liễn hỏi ông:

- Bẩm ông, như ông nghĩ thì ta nên hành quân như thế nào cho có lợi?

Đinh lão hỏi lại:

- Ý con thì thế nào?

- Bẩm, giang sơn của Nguyễn Siêu nối liền với đất của Hoa Lư ta, từ đầu đến nay Siêu chưa bao giờ có hành vi đụng chạm với ta. Ngay khi binh ta đuổi Nam Tấn Vương có lên đến quá cả Ngọc Cầu, Cổ Liêu, tràn đến chỗ đối diện với Bằng Nho bên kia sông, mà vẫn tuyệt nhiên không thấy Nguyễn Siêu có thái độ gì; còn bây giờ, binh tướng thủy bộ của ta và Đằng Châu lên tận Chu Diên, vẫn thấy Nguyễn Siêu im lặng, như thế con nghĩ: một là Nguyễn Siêu không biết gì về việc quân của ta, điều này không thể được, vì quân ta hành động chẳng phải là một hai người lén lút nơi rậm rạp chẳng ai biết; hai là Nguyễn Siêu yếu, biết mà

không dám có cử động gì sợ làm ta không bằng lòng. Do đó, con nghĩ: Tây Phù Liệt nếu có hành động, thì chắc không thể là để trực diện đánh ta!

Đinh lão hỏi ngay:

- Nguyễn Siêu yếu, sao ông ta lại dám xua binh toan vượt Đồng Lư của Đường Lâm? Siêu tuy không ra gì nhưng dưới trướng có một số người tài, nhất định Siêu muốn đánh lừa làm ta bị chậm lại để Siêu kịp vào Cổ Loa trước, như Quân sư có luận tới lúc nãy. Nay, ta tiến quân đánh lên Tây Phù Liệt, thì ta nghĩ: binh khởi thế công, cốt lấy mau lẹ, bất ngờ, đánh địch không để địch kịp biết, ta tranh lấy lợi thế trước là hơn!

Các tướng cho là phải lắm, Liễn liền cử Phạm Cự Lượng lĩnh một nghìn binh đi đoạn hậu làm thế trợ chiến phòng vệ, vừa là để dành lực mở trận ở những trận sau, riêng Liễn bên cạnh có Đinh lão đi theo đem hai nghìn binh cùng hai tướng Vương Bảo Quyền và Phạm Hạp kéo dốc lên phía Bắc.

Binh theo cửa Bắc ra khỏi giáo trường giữa lúc các đoàn quân khác còn đang lần lượt rời giáo trường để ra đại doanh Bình Lục, Liễn truyền quân không được gây tiếng động, ngựa nào treo nhạc đều phải cởi bỏ hết, gấp rút nương vào bóng đêm để đi được an toàn vào sâu giang sơn của Sứ quân Nguyễn Siêu.

Đinh Liễn cho tế tác đi trước, dò các ngả xem Tây Phù Liệt động tĩnh thế nào, tế tác đi về liên miên trình tin suốt đêm hôm ấy trước sau vẫn chỉ một câu: "Tất cả yên lặng, không thấy có điều gì tỏ ra là Phù Liệt có binh cản đường". Quân Hoa Lư cứ tiến như thế cho đến khi trời sáng thì dừng bước tạm đóng lại, tránh trời sáng dễ bị lộ hình tích.

Cả một đạo quân hai nghìn đi trước, một nghìn kéo theo sau, thế mà Liễn giữ được thật yên lặng thì quả là một tướng giỏi, quân kỷ thật nghiêm!

Binh vừa dừng bước, tế tác vào sâu lãnh địa Phù Liệt từ trước gấp đến trình trước quân: "Sứ quân Nguyễn Siêu đã sai nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh nhận lệnh cầm quân đi đánh phía Nam, sai đại tướng Âu Nam Dương mang trọng binh đi lên phía Bắc, hiện giờ thì tế tác chưa hiểu được đạo quân lên Bắc của Phù Liệt toan tính gì...".

Được tin, Đinh lão bảo các tướng:

- Quả nhiên Nguyễn Siêu âm mưu lên Bắc, nhất định y chẳng dại gì cùng một lúc lại đi gây sự với ta và Cảnh Thạc, thế tất là y toan lén đi cướp Cổ Loa đây! Quân sư của ta quả thật siêu phàm!

Đinh Liễn sai tế tác gấp đem tin đi trình Quân sư biết, rồi hỏi Đinh lão.

- Bẩm, nguyên soái mang binh đi chặn đường ta, tế tác nói tên là Từ Ngọc Tỉnh, ông có biết họ Từ là người thế nào không?

- Hồi xưa, lúc ta còn ở với ngài Trần Lãm ở Bố Hải Khẩu, có lần vâng lệnh ngược dòng Xích Đằng lên tận Hát Môn, đường đi đến địa phận của Châu Diên

(Hưng Yên) có nghe một truyện hay. Nguyên, đảo Đà Lỗ nằm giữa Xích Đằng với Đà Lỗ giang (tức sông Luộc) buổi ấy dân cư thưa thớt nhưng yên ổn làm ăn thịnh vượng, xảy một đêm mùa mưa nước lên cao muốn dìm cả đảo khiến cho dân chúng khổ sở. Lúc ấy, lại có bọn lưu manh du thủ thừa cơ hội chiếm giữ đảo, tự xưng là "Đảo chủ" ra sức bóc lột dân chúng, quan quân triều đình thì bất lực, đến các tay cường hào ở địa phương cũng chịu bó tay. Bọn "đảo chủ" được thể càng ngày càng tác quái, lại lập ra cả một đạo thuyền dài mỗi thuyền hai mươi bốn tay chèo, tự gọi là "nhị thập tứ hùng chiến thuyền" toan tính từ đảo Đà Lỗ đánh phá ra các nơi. Hồi ấy, Phạm Phòng Ất ở Đằng Châu, Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt là trên dưới gần với Đà Lỗ nhất, hai Sứ ấy lo lắng tìm cách dẹp bọn "đảo chủ" mãi không được. Ngày nọ, có một người mình gầy, cao như cây sào, giọng nói từ tốn, nhưng lại có sức khỏe hơn chúng, người ở quận Giao Chỉ (Thái Nguyên), xã Đồng Vệ huyện Thạch An, không biết cha mẹ, người ở địa phương một sớm mùa Thu thấy dưới chiếc giếng nước trong như ngọc của huyện có một thúng nhỏ, trong thúng có đứa trẻ sơ sinh ai đem bỏ đi, có người hiếm muộn đem về nuôi dưỡng, lại đặt cho tên là Từ Ngọc Tỉnh, ý nói "đứa nhỏ ấy từ trong giếng ngọc mà ra". Tỉnh tính tình ngay thẳng trung tín vô cùng, tự nhận là có phép tiên học được của thần Hương Lang là con của Lạc Long Quân ở núi Tản Viên, có thể ra phép trị thủy tai, làm khô được cả sông hồ. Tỉnh ưa học hỏi, ngày đêm nghiền ngẫm cổ thư, lại khảo xét cả binh thư chiến trận, cho nên giỏi lắm. Khi nghe bọn "đảo chủ" lộng hành thì chẳng cần ai cầu giúp đỡ, một mình Tỉnh đến đảo Đà Lỗ, nương vào địa thế ra sao không ai biết, dụng đến hỏa công dìm toàn đảo Đà Lỗ trong biển lửa liền ba ngày, giết hết bọn "đảo chủ" nhưng cũng làm hại nhiều đến dân lành. Kỳ công ấy của Từ Ngọc Tỉnh vang lừng bảy tổng sáu mươi chín xã trong huyện, đến tai Sứ quân Nguyễn Siêu hồi ấy còn đang chiêu mộ thiên hạ liền vời về, sau phong tướng cho Tỉnh, Tỉnh theo Nguyễn Siêu lập được nhiều công, nay vâng lệnh cầm quân xuống Nam đánh ta chính là y đấy.

Đinh Liễn nói:

- Quân sư Lê Thảo của ta hay dùng đến hỏa kế, nay lại còn có Từ Ngọc Tỉnh dụng hỏa kế thiêu đảo Đà Lỗ lập kỳ công! Ngoài hỏa công ra, không biết họ Từ còn có những tài gì?

Đinh lão lại bảo:

- Ở núi Na Tình cách huyện đường Thạch Lâm hơn năm mươi dặm về phía Tây Bắc, có bọn thổ phỉ người Tàu chiếm cứ lộng hành, Từ Ngọc Tỉnh đi dẹp đám giặc ấy dùng mẹo "hỏa địa đạo" tức là đào hầm ngầm rắc nhiều hỏa liệu ở dưới, dụ cho giặc sa cả xuống đấy rồi nổi lửa đốt chết cả bọn...

Phạm Cự Lượng liền bảo:

- Như thế, thì Từ Ngọc Tỉnh trước sau vẫn chỉ một mẹo dùng lửa, chắc chẳng có tài gì khác nữa đâu!

Phạm Hạp từ đầu đến lúc này vẫn im lặng ngồi nghe bây giờ lên tiếng:

- Như thế, Từ Ngọc Tỉnh là tay điềm tĩnh, ác liệt, vì dụng hỏa công phải là người dằn được lòng mình mới mong làm ngọn lửa bốc cao được. Như vậy, Từ Ngọc Tỉnh là tay đáng để ta phải thận trọng đấy!

Đinh Liễn nói:

- Ta biết được địch như thế, ta tự hiểu ta, ta ra quân tranh hơn với địch ở chỗ mau lẹ, bất ngờ, binh tiến như vũ bão mới được. Vậy, ngay trong đêm nay ta lên phía Bắc đánh lấy các thành ải ngoại biên của Phù Liệt trước đã.

Rồi Đinh Liễn giao cho Phạm Cự Lượng một nghìn binh đi ở đằng sau lập thành đạo hậu quân để vừa trợ chiến vừa phòng vệ cho đạo chính binh của Liễn đi ở phía trước, lại dặn Lượng là nên ẩn quân cho thật kín, không để lộ hình tích cho địch biết, chỉ khi nào cấp thiết lắm hãy đưa quân vào trận. Lượng nghe lời lặng lẽ đem binh đi tạt sang phía Tây, tránh xa những chỗ đông dân, nương vào địa thế khi thì rừng rậm, lúc lại là núi chẳng cao mà ẩn quân. Nhưng Lượng lại không lường được tài cầm quân của nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh, cho nên không biết là Từ Ngọc Tỉnh xuất quân tuy chậm, nhưng lại cho tế tác hết sức lặng lẽ đi dò la tình hình địch, Tỉnh đã biết Hoa Lư có một đạo quân ở phía Tây!

Nhờ ở phép chiến bất ngờ mau lẹ ấy, chỉ trong một đêm một ngày Đinh Liễn đã lấy được các thành nhỏ ngoài biên là Nam Dương, Mỹ Đức rồi Ứng hòa của Tây Phù Liệt, đoạn dốc lực tràn đến tận thành Phù Yên.

Thành Phù Yên của Phù Liệt là một thành không lớn gần Nhân Hiên, dân không đông, nhưng nơi đây lại là nơi hệ trọng cho việc cung cấp lương thực của Phù Liệt cho cả phía Nam. Binh Hoa Lư tiến chẳng nơi đâu gặp phải binh địch làm khó dễ, đến lúc này thì bọn Đinh Liễn xem ra có phần kiêu căng khinh địch, nhưng Đinh lão thì lại im lặng suy nghĩ nhiều lắm.

Đinh lão nghĩ: không lẽ binh Hoa Lư hành động ầm ĩ đến như vậy mà phủ đường Tây Phù Liệt vẫn bưng tai chẳng biết gì? Nếu vậy, thì phải nghĩ rằng Phù Liệt đang có hiểm kế gì đây!

Mà thật thế, sau khi Từ Ngọc Tỉnh được Sứ quân Nguyễn Siêu trao cho lệnh cầm binh xuống Nam đánh Hoa Lư, để Sứ quân cử một đạo binh khác sai đại tướng Âu Nam Dương mang trọng binh thật lặng lẽ gấp kéo lên phía Bắc nhằm tới Cổ Loa, rồi Sứ quân sẽ đích thân mang thêm binh tướng đi sau, thì Sứ quân lại hội văn võ thuộc hạ bàn việc.

Sứ quân nói:

- Như thế, mặt Nam ta đã chắc chắn yên ổn nhờ ở lão nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh, dù vậy ta cũng nên cẩn thận, phải có kế hay để giúp ông Tỉnh phá hay chặn hẳn binh Hoa Lư lại là hơn. Các ông ai có kế hay?

Tức thì văn sĩ Đốc Mạnh Khanh lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, binh ta đi chậm hơn binh Hoa Lư một bước, vả lại nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh đem binh từ Nhân Hiên xuống Nam cũng phải mất vài ba ngày là nhanh, tới lúc ấy có thể giặc đã chiếm mất một số đất đai thành quách của ta rồi. Vậy, ta hãy dùng cái kế "dốc cạn túi, cắt hết khuy" mà đối phó với nó tất được!

Sứ quân hỏi ngay:

- Kế "dốc cạn túi, cắt hết khuy" là thế nào mà lại nhất định thắng được nó?

Đốc Mạnh Khanh hiêu hiêu tự đắc, vênh mặt đáp:

- Bẩm Chúa công, ngài quên lời thánh hiền thời xưa dạy rồi sao? Tiền hiền thánh nhân dạy: "Thực túc binh cường", binh có đủ no mới đánh giặc giỏi được. Tào Thừa Tướng nước Ngụy thời Tam Quốc bên Tàu khi đem quân viễn chinh đánh Thục đã chẳng có lần lâm nguy vì quân thiếu lương đến phải giết cả ngựa mà ăn cho đỡ đói, sau phải lui quân bỏ chạy. Nay cũng thế, Hoa Lư xuất chinh đường xa lâu ngày, tất phải cần đến lương thực, nó vào sâu trong giang sơn của ta nếu ta dùng đến kế cắt hết đường lương thực của nó, làm cho nó phải cạn sạch lương như phải dốc đến cạn túi, áo cắt hết khuy phơi trần ra, thì thế nào nó cũng phải đại bại chạy dài đấy!

Sứ quân cả mừng, trong lòng cố nhớ xem Tào Thừa Tướng thiếu lương ở chỗ nào, nhưng cấp thời nghĩ mãi chẳng ra, nên bảo:

- Kế ấy hay lắm! Vậy ta nên cho lệnh các nơi phía Nam thi hành ngay!

Và Sứ quân sai đưa lệnh cho nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh biết. Tỉnh vừa đem quân đi được nửa đường đã được tin Hoa Lư đoạt mất mấy thành, lại được lệnh của Sứ quân bảo phải gấp thi hành cái kế "dốc cạn túi, cắt hết khuy" làm cho binh Hoa Lư cạn lương phải bỏ chạy, thì nguyên soái bảo với các thuộc tướng:

- Việc quân thì lương thực là hệ trọng thật, nhưng nay ta dùng đến hiểm kế này ắt trăm họ cũng bị thiệt hại lớn! Chúa công đã ban lệnh, ta phải thi hành thôi!

Rồi nguyên soái cho tin đi gấp đến các vùng chung quanh các thành đã bị Hoa Lư chiếm hoặc đang vây hãm, là phải thi hành ngay cái kế tuyệt đường lương ác nghiệt của văn sĩ Đốc Mạnh Khanh. Nương vào lệnh này, đám các người Trung Quốc làm ăn sinh sống ở Phù Liệt cậy mình được Sứ quân yêu chiều lại ra tay tác quái giở trò gian giảo, trước hết cất giấu hết lúc gạo, sau phao lên rằng: Hoa Lư tiến binh, cạn lương nên vơ vét lúa gạo, thành ra vì thế bá tánh bỗng nhiên chẳng còn lúa gạo, đám người ấy tha hồ bắt chẹt để làm giàu, dân tình đã khổ vì nạn Sứ quân hành hạ nay lại đến nạn người Tàu ở Diên Châu thao túng!

Trên đường đi, nguyên soái họ Từ lặng lẽ tính toán công việc một mình xem nên dùng kế gì để đuổi binh Hoa Lư, thì tế tác đã đến trước quân rạp mình trình:

- Bẩm trình nguyên soái, tướng giữ thành Phù Yên khẩn báo: binh Hoa Lư chắc đang thiếu lương nên phải ra sức cố đánh Phù Yên, tình hình nguy cấp lắm!

Nguyên soái nghe trình tin vẫn ung dung hỏi:

- Thế còn đạo quân trợ chiến ở phía Tây của giặc thì thế nào?

- Bẩm trình nguyên soái, đạo quân của Hoa Lư vẫn lảng vảng trong vùng núi phía Tây, chưa thấy xuất trận. Nhưng chúng tôi được biết là đạo quân ấy không dám công khai xuất hiện, dường như chúng đợi đến lúc đạo quân ở Phù Yên có gặp nguy mới vào trận!

Lão tướng truyền tế tác lui, đoạn cho gọi tướng tiên phong Lê Thẩm vào bảo:

- Phù Yên đang nguy khốn, ông mang một nửa binh gấp đường đi vòng ra phía Đông rồi xuống Nam mà đợi đánh địch. Ông cứ án binh cốt cho giặc thấy thôi chứ đừng xuất trận vội, đợi đến khi nào giặc lui hãy bất thần đuổi theo đánh thật mạnh vào!

Tiên phong Lê Thẩm lĩnh mệnh, nhưng trong lòng còn nghi hoặc liền hỏi:

- Nguyên soái lão huynh, ngài truyền tôi đem binh cứu Phù Yên đang nguy khốn, sao còn truyền tôi không được vào trận ngay lại phải đợi đến lúc giặc lui mới đuổi theo là thế nào? Vả chăng, tôi lĩnh cờ tiên phong là để tiến thẳng đến trước mặt giặc phá giặc, chứ sao lại chỉ là đạo binh trợ chiến như thế?

Lão tướng ôn tồn:

- Binh Hoa Lư đang ở thế mạnh, lại sắp lâm vào nguy lộ, xuất chiến lâu ngày, xa nhà mà không đủ lương thực tất nguy, điều ấy thì binh Hoa Lư đã hiểu rõ. Vậy, ta lại dựa ngay vào chỗ hiểu rõ của giặc mà phá giặc! Nếu ta dàn binh để giặc nhận thấy không thể lấy được thành Phù Yên trong ngày một ngày hai, chung quanh lại bị ta bao vây, thế nào giặc cũng đành phải lùi lại để chỉnh trận thế, lấy tinh nhuệ mong phá ta, lúc ấy chính là lúc tướng quân tiên phong lên phá giặc! Như vậy, trước sau binh của ông vẫn là binh xung trận chứ có phải là binh trợ chiến đâu?! Các đạo binh khác của ta tuy đối với giặc thì là binh xung sát, nhưng kỳ thực lại chỉ là nghi binh để buộc giặc phải lui, ông cứ yên lòng phá giặc mà đoạt công đầu đi!

Lê Thẩm mừng rỡ, tạ lão tướng rồi điểm một nửa binh, chọn hai tướng Hồ Nguyệt Đình và Hoàng Bất Vọng lên đường tạt sang hướng Đông ngay.

Binh của tiên phong Lê Thẩm vừa đi khỏi, lão nguyên soái Từ Ngọc Tĩnh lại cho gọi ngay hai tướng còn lại là Cung Quách Tòng và Trương Đình Cự vào bảo rằng:

- Bây giờ, tướng Lê Thẩm đã mang binh đi rồi, binh của ta trước hết sức giữ cái hình thức của binh xung sát, nhưng kỳ thực lại chỉ là nghi binh trợ chiến, vừa canh giữ Hoa Lư ở Phù Yên lại vừa phòng bị mặt sau không để cho binh giặc ở mé Tây có thể vì lý do nào đấy vượt được binh chặn của ta mà đánh úp ta. Vậy, ông Cung Quách Tòng hãy trông coi đạo binh phòng ngự trợ chiến của ta, ông đem binh thẳng tới Phù Yên, cho quân dàn xếp như thể binh ta là trọng binh sắp sửa đánh thẳng vào tiền diện của giặc!

Tướng Trương Đình Cự hỏi:

- Thưa nguyên soái, như thế thì binh ta có cần phải tiến nhanh rồi dừng hẳn ngay lại không, hay là ta cứ thong thả mà đi?

- Binh ta chỉ là nghi binh, ta tiến chậm ắt giặc nghi ngờ, vậy ta phải tiến nhanh!

- Thưa, như vậy liệu đạo quân của ông Lê Thẩm có tới kịp chiến trường đúng với ước hẹn của ta không?

- Ta cần phải dàn xếp trước, binh của ông Lê Thẩm tới sau nhưng sẽ tới rất đúng lúc giặc lui quân! Ông theo tôi đi ở trung quân, thế nào ta cũng có những việc cần làm gấp!

Thế là binh do tướng Cung Quách Tòng đi đầu nhổ trại hướng xuống phía Nam, nhắm thành Phù Yên tiến phát.

Đến đây, kể tiếp về việc binh của Hoa Lư do tướng Đinh Liễn trưởng tử của Động chúa thống lĩnh đánh rốc từ mặt Nam lên, bất thần hạ một loạt thành trì của Tây Phù Liệt và hiện đang vây hãm thành Phù Yên. Binh Hoa Lư đến sát Phù Yên thì bị binh Phù Liệt phát giác được, nhờ việc binh Hoa Lư tiến ban ngày không thể nào che giấu được hình tích. Thành Phù Yên được tin cấp báo liền lập tức thu hết quân vào trong.

Tướng trấn thành là Trần Thành Công một mặt ra lệnh cho dân chúng không được ra vào thành, một mặt cho tế tác ra sức tin về Nhân Hiên để cầu viện. Tướng trấn thành Phù Yên vốn là người ở Phương Trà (nay thuộc Sơn Tây), nổi tiếng là người thận trọng, hành động chín chắn tuyệt vời.

Nay được tin binh ngoài bất thần tràn tới, Trần Thành Công tự lượng sức khó đương cự nổi, liền họp hai phó tướng là La Thành Điện và Mạc Chấn Đồng lại, bảo:

- Binh Hoa Lư từ xa tới, chớp mất đoạt của Phù Liệt ta mấy thành, vào sâu trọng địa, như vậy tất binh Hoa Lư không yếu, lại thêm tướng cầm quân chính là con trưởng của Hoa Lư Động chúa, tên y là Đinh Liễn. Nếu ta đem binh ra ngoài thành cự với Hoa Lư, tất khó lòng thủ thắng, vì thế ta phải cầu viện Nhân Hiên, một mặt đóng cửa thành mong ở cứu viện, mà chẳng qua chỉ là để nhất thời dàn xếp tìm cách cự lại với giặc! Hai ông nghĩ thế nào?

Lâm Thành Điện nói ngay:

- Binh Hoa Lư đoạt thành, vào sâu trọng địa Phù Liệt ta, thế là mạnh! Ta trấn ở Phù Yên này tướng có ba người, binh được hai nghìn, sức như vậy chưa chắc là yếu, nhưng ta mất lợi thế là giặc đã tới sát thành. Vậy, cố thủ là phải, nhưng đằng sau cố thủ ấy phải là xuất thành giao chiến ngay mới là đúng!

Đến lượt tướng Mạc Chấn Đồng góp lời:

- Ông giữ trọng trách trấn thành Phù Yên, như thế là Chúa công dốc lòng tin

cẩn ở nơi ông. Hai chúng tôi tuân lệnh ông để cùng giữ thành, nay giặc ngoài tới ta đã làm đủ các thứ phải làm, nào là cầu cứu Nhân Hiên, trình về Phủ đường, tạm đóng cửa thành cố thủ, đón đợi cho biết rõ địch tình, nếu ta đã biết rõ tất cả thì là lúc phải tính đến việc mở cửa thành ra ngoài dàn trận chiến với giặc!

Trần Thành Công mỉm cười, đáp:

- Như vậy, cả hai ông đều một lòng cự địch, không có gì gọi là sợ địch cả! Hay lắm! Về các dàn xếp của ta, thì hai ông đã rõ cả, còn về địch tình, tôi cũng xin nói qua để hai ông hay là: Hoa Lư chỉ đưa một đạo quân bất thần đánh úp các thành trì của ta, ngoài ra Hoa Lư còn một đạo quân nhỏ men theo rặng núi phía Tây làm thế trợ chiến cho đạo binh xung sát, đạo binh trợ của Hoa Lư cho đến tận lúc này vẫn chưa nhập trận vì đạo xung sát chưa gặp khó khăn phải cần đến binh trợ chiến. Ta trấn thành, có cái lợi là vững vị trí, đủ dàn xếp sửa soạn trước, chỉ thua giặc ở chỗ hiện mất thế công, nhưng hơn giặc ở chỗ vững vị trí chiến đấu lâu dài được. Tuy thế, nếu giặc bị nguy vì chiến trận lâu dài không lợi cho binh viễn chinh, phải gấp hạ thành thì sức mạnh của nó phải xét là sẽ tăng gấp bội. Vậy, trước hết ta phải chặn được đạo binh trợ chiến của giặc, sau tận dụng các lợi thế của mình đánh cho lui giặc mới được!

Lâm Thành Điện hỏi lại:

- Ngài bảo là trước hết phải chặn đạo binh trợ chiến của giặc, vậy ngài đã định đoạt gì chưa? Nếu có định đoạt rồi, tôi xin được đem quân trấn mặt ấy có được không?

Trần Thành Công bảo:

- Sức ta giữ thành cự với chính quân của giặc chỉ coi là sức tương đương, nếu chia sức thì yếu mất! Vì thế ta mới phải cầu viện đến Nhân Hiên, ta cho rằng chỉ trong thời gian ngắn thôi thế nào ta cũng có viện binh từ Nhân Hiên tới. Lúc ấy, nếu ông muốn giữ mặt chẹn binh trợ chiến của giặc, tôi xin nhường ông ngay!

Mạc Chấn Đồng hỏi:

- Còn về mặt đối mặt cự địch, tất ông giao cho tôi được chứ? Tôi nghe nói các tướng Hoa Lư người nào cũng giỏi, có người lại còn giỏi cả về mưu lược, vậy tôi xin được lĩnh quân ra cự địch xem sao, ông ở lại giữ thành giám trận nhé?!

Trần Thành Công cười mà rằng:

- Binh Hoa Lư có các tướng tài, điều ấy chẳng sai! Tuy thế ta cũng chẳng có gì phải sợ vì đây là đất của ta, ta không hiểu biết hơn địch thì còn nói làm gì nữa! Duy có điều, ta hiểu ta chưa đủ, ta hiểu địch như thế chưa chắc đã là đúng...

Mạc Chấn Đồng hỏi ngay:

- Như vậy, thì ông còn nghi ngại ở chỗ nào nữa?

- Tôi nghi ngại ở chỗ: Hoa Lư đem binh viễn chinh, tại sao lại chỉ có một đạo

quân lẻ loi như vậy? Dù rằng Hoa Lư đánh thắng ta nhiều trận, đoạt một số thành trì, nhưng đạo binh này ta vẫn phải xem là đạo nghi binh, đạo trọng binh chưa hề nghe thấy nói xuất hiện ở đâu? Đấy là chỗ đáng nghi ngại!

Lâm Thành Điện hỏi:

- Nếu theo ông, thì trọng binh của Hoa Lư sẽ thế nào?

Trần Thành Công nghiêm trọng đáp:

- Trọng binh Hoa Lư chưa biết sẽ xuất hiện lúc nào, nhưng có điều chắc chắn là sẽ không xuất hiện ở mặt phía Nam này, tức là không ở vùng chúng ta đang phải chống địch! Hoa Lư có nhiều tay Quân sư tài nghiêng trời đất, tài giỏi đến Nam Tấn Vương mà đi một bước nói một lời cũng không ra khỏi được các dự liệu của họ, vậy việc binh Hoa Lư tốc chiến đánh mặt phía Nam của ta tôi cho chỉ là một hình thức lừa dối ta mà thôi!

Hai phó tướng của Trần Thành Công lặng lẽ suy nghĩ. Lát sau Trần Thành Công bảo:

- Dù thế nào chăng nữa, trách nhiệm của ta cũng vẫn là phải đánh lui giặc cho kỳ được! Tất thế nào ta cũng sắp được tin của Chúa công, ta cũng lại sẽ có viện binh, tới lúc ấy ta xuất thành đuổi giặc cũng chưa muộn!

Trần Thành Công vừa dứt lời, quân đã vội vào trình: "Có viện binh từ Nhân Hiên tới!" Trần Thành Công nghe báo cả mừng, vội cùng với hai phó tướng ra cửa Bắc đón viện binh.

Thì ra đây là đạo binh của Cung Quách Tòng đi đầu trung quân của nguyên soái Từ Ngọc Tỉnh, Tòng dừng quân ngoài thành chứ không vào thành. Trần Thành Công ra đón viện binh thấy binh không đông, tướng chẳng quan trọng lắm thì trong lòng nghi hoặc! Đến khi nghe Cung Quách Tòng nói cho biết mọi việc, lúc ấy Trần Thành Công mới yên lòng, thở ra nhẹ nhõm mà rằng:

- Tôi lại cứ tưởng viện binh của Phủ đường chỉ có thế này thôi, thì làm sao ta đánh lui được giặc! Nếu đại quân tới sau, thì đấy là điều đúng! Vậy, trước hết ông Lâm Thành Điện mang một đạo binh ra cửa Tây chẹn không cho đạo trợ chiến của giặc có thể dòm ngó thành Phù Yên này, để các ông khác cự với đạo binh xung sát của giặc! Ông phải hết sức thận trọng, không bao giờ khinh địch, cũng đừng bao giờ sợ địch, phải hết sức lợi dụng địa thế tìm tranh thắng! Hai tướng từ Phủ đường tới cũng sắp mang binh thi hành kế "dốc cạn túi, cất hết khuy" của văn sĩ Đốc Mạnh Khanh, ta có được báo cho biết về kế ấy rồi, thế nào ông cũng có chỗ lợi đấy!

Tướng Lâm Thành Điện lĩnh mệnh mang quân đi ngay. Binh của Lâm Thành Điện ra xa thành phía Tây mà trấn, ngó xuống phía Nam cũng thấy thấp thoáng binh xung sát của Hoa Lư. Lâm Thành Điện sai quân hạ trại, dàn thành thế án ngữ giữ mặt phía Tây. Giữa binh của Lâm Thành Điện và thành Phù Yên luôn luôn có tin đi lại.

Binh Hoa Lư mấy phen công thành đều gặp khó khăn, vì quân thủ thành nhất định không xuất chiến, chỉ một mực đóng chặt cổng thành, dùng tên từ trên thành cao bắn xuống, lại dùng đến gỗ đá để cản binh Hoa Lư không cho vượt thành. Binh Hoa Lư vây hãm thành Phù Yên được hơn một ngày thì tin báo về cho hay: "trong thành có một đạo quân kéo ra mặt phía Tây án ngữ".

Đinh Liễn được tin, lập tức hội các tướng Phạm Hạp, Vương Bảo Quyền lại mà rằng:

- Thành Phù Yên đóng chặt cổng cố thủ, như thế tức là trong thành tự biết thế yếu cố dằng dai để xin viện binh. Bây giờ trong thành lại cho một đạo quân ra trấn ở mặt phía Tây, tức là nó muốn làm thế yểm trợ để cự lại ta, thế nào trong thành cũng sắp động binh giao chiến với ta. Như vậy, là chúng nó không biết sức mình, lại vừa không biết ở mặt phía Tây ta có binh. Nếu ta ra quân đánh phá đạo binh trợ chiến ngoại thành của chúng, thế nào nó cũng phải mở cửa thành ra cứu nguy, vậy ông nào muốn đi đánh đạo quân phía Tây của giặc nào?

Vương Bảo Quyền xin đi, Đinh Liễn trao cho Quyền năm trăm quân, lại dặn:

- Giao chiến với binh Phù Liệt, ông nên cố không cho nó có đường chạy trở về, tôi mang trọng binh chờ giặc xuất thành là đánh ngay, lúc ấy ông không cần đánh với đạo quân trợ chiến của nó cũng được, ông có thể quay lại hợp với trọng binh cùng lấy thành nhé!

Vương Bảo Quyền nhớ lời dặn, vừa sắp mang binh đi đã lại có tin: "Phù Liệt cho binh đi triệt hạ các nơi khiến cho binh trợ chiến của Hoa Lư bị cô lập trong vùng núi phía Tây, khó lòng giữ kín quân được".

Đinh Liễn bảo với hai tướng:

- Như thế, là Tây Phù Liệt gây khó khăn cho ta, binh của ông Phạm Cự Lượng khó liên lạc được với ta, nếu xuất hiện là bị lộ ngay! Đạo binh trợ chiến ngoại thành của Phù Yên nhất định hiểu cái lợi ấy cho nên nó mới án ngữ chặn đạo binh của ông Lượng. Đã thế, tất Phù Liệu sắp có động binh, các ông tính ta nên hành động thế nào?

Phạm Hạp bảo:

- Đúng thế! Ngay lúc này, đạo binh của em tôi là Phạm Cự Lượng vốn là cái bóng của đạo quân của ta ở đây, nay đạo binh ấy khó lòng xuất hiện là điều khó cho ta mà cũng khó cho cả Lượng. Nếu hai đạo quân không liên lạc được với nhau, thì Lượng sẽ lâm nguy ở chỗ không có lương thực, đạo binh của ta còn có các nơi ta chiếm được của Phù Liệt tiếp tế. Tôi nghĩ, ta nên cố liên lạc với Lượng, bảo Lượng cố gấp đường vòng xuống phía Nam rồi đi ngược lên đây nhập chung với ta, có thế mới giữ được toàn sức để chống nhau với địch. Sau, ta liên lạc gấp để xin lệnh của Động chúa xem sao!

Lời bàn của Phạm Hạp chẳng phải là không đúng, nhưng Đinh Liễn thấy có chỗ khó lòng chấp nhận được, là vì Liễn đã quá thị sức, xem thường địch, bây giờ vướng víu thì lại thu binh xin lệnh Động chúa, tất thế nào cũng gặp khó. Đinh Liễn băn khoăn, đến lượt Vương Bảo Quyền nói:

- Tôi cứ mang binh ra ngoài theo như kế đã định, rồi ông đem binh bđến công thành là được. Ta không xuất chiến là để lỡ mất thế công đấy!

Phạm Hạp bàn thêm:

- Ta gặp khó ở Phù Yên này, bao nhiêu dự tính đều bị cản trở, sao ta không đi gặp lão bá hỏi người xem sao?

Liễn nghe theo, cùng với hai tướng vào hậu quân để hỏi ý Đinh lão. Đến nơi ba tướng kinh hãi: mấy ngày bận rộn tiến quân đoạt thành địch, đường đi đầy thắnng lợi những tưởng mọi việc êm thắm, nào ngờ bây giờ đến gặp Đinh lão mới biết ông bất thần ngã bệnh nặng!

Đinh lão tuổi đã cao, sức khỏe chưa sa sút, vóc hơi lùn dáng vẫn to lớn, đường xa thế nào cũng có vất vả, cho nên dù đang đầu xuân nhưng trời lạnh nhiều đủ để Đinh lão không chống chọi được với tuổi già, ông bệnh thứ bệnh của già nua lúc trẻ hao tốn quá nhiều sức lực, bây giờ nguyên khí tan loãng cho nên chỉ trong một hai ngày đau yếu mà hai mắt trũng sâu, vóc dáng mới hôm nào vạm vỡ nay như muốn chảy nhão, chòm râu còn đen nhiều bây giờ như khô xác chẳng còn óng mượt!

Đinh Liễn bước vào thấy thế thì cả kinh, mới nhìn cũng biết là ông già không thể lưu lại nơi trận tiền theo quân được nữa. Liễn quyết định thật nhanh, tức thì để Phạm Hạp gấp rút đưa Đinh lão trở về, lại sai quân hỏa tốc báo cho Động chúa hay mọi việc.

Đinh lão nằm cáng trở về, vẫn nghe biết mọi việc dù có muốn ở lại Liễn cũng không chịu, Liễn bảo:

- Chiến trận đang hồi thuận lợi, ông mệt phải trở về ngay, Thần y sẽ xem xét cho ông. Diệu kế của ông mỗi ngày một giúp ta thêm thắng trận, ta sắp vào đến chỗ tim gan của Phù Liệt rồi, ông về nghỉ thế nào cũng có tin mừng lớn!

Đinh Liễn phải nói dối như thế để Đinh lão yên lòng chịu trở về.

Phạm Hạp đưa Đinh lão đi rồi, Liễn bối rối lắm, vừa lo lắng cho ông chú vừa ngại ngùng về tình thế nhiều bất lợi, nhìn tới Vương Bảo Quyền thì ông này cũng lộ thần sắc hoang mang, Liễn bảo:

- Thật là họa chẳng đến một, đang trong lúc khó khăn lại thêm khó khăn lớn nữa! Bây giờ ta phải làm sao để ngoài thì an định được thế trận, trong vững được lòng quân, không còn đường nào khác nữa, phải gấp đánh thành mới xong!

Vương Bảo Quyền nói:

- Binh trấn thành Phù Yên nhất định chẳng hơn được binh ta, vậy trước hết ta dốc lực đánh một mặt thành, đến khi xét thấy trong thành nao núng thì ta bất thần chia quân đánh lan ra các cửa thành khác. Trong thành được lợi sử dụng cung tên, binh ta dùng lá chắn lập thành "vách thành cản tên", binh ta cứ dùng phép công thành như mấy lần trước là thế nào cũng phá được cửa thành!

Đinh Liễn vây thành Phù Yên mấy lần giao chiến không hạ được thành, nay nghe lời Vương Bảo Quyền bàn như vậy thì lập tức bằng lòng, một mặt cố thông tin cho Phạm Cự Lượng, mặt khác đích thân Liễn mang quân đến đánh thành Phù Yên lần nữa. Đinh Liễn cưỡi chiến mã đi đầu, có Vương Bảo Quyền đi theo, binh Hoa Lư kéo thẳng đến cửa thành phía Nam Phù Yên rồi dàn thành trận thế "Rắn dài nằm ngang", khí thế thật hùng dũng.

Binh Hoa Lư dàn trận xong, Đinh Liễn truyền quân réo lớn gọi tướng thủ thành ra thách giao chiến. Binh giữ thành trình vào, tướng Trần Thành Công không nao núng, vẫn ung dung mang các bộ tướng lên thành xem xét tình hình. Đứng trên thành cao, Trần Thành Công thấy binh Hoa Lư dàn rộng một vùng, hàng ngũ chỉnh tề, gươm giáo sáng ngời, trong lòng Công thầm khen ngợi binh Hoa Lư có kỷ luật.

Trần Thành Công ngắm nghía một hồi, lại thấy binh Hoa Lư réo gọi, Công liền cho quân nổi trống hiệu. Trống hiệu thành Phù Yên rền rĩ, binh Hoa Lư hồi hộp đợi chờ xem trong thành động tĩnh ra sao. Tiếng trống dứt, Trần Thành Công truyền cho quân canh trên thành hô lớn: "Binh Hoa Lư về đi, chết đến nơi rồi!". Binh trên thành chỉ một mực hô như vậy chứ chẳng thấy động tĩnh gì thêm. Tướng Đinh Liễn cùng tướng Vương Bảo Quyền mới đầu nghe trống hiệu thành Phù Yên nổi lên, đã tưởng là trong thành sắp xuất binh giao chiến, sau chỉ thấy quân hô như vậy thì giận lắm, lập tức Đinh Liễn truyền quân phá cổng thành.

Tướng Vương Bảo Quyền giục ngựa tiến lên trước, cây chùy gai giơ lên xông tới. Trên thành, lập tức tên bắn xuống rào rào, binh Hoa Lư theo lệnh của Đinh Liễn liền sát vào nhau, ghép lá chắn lại thành từng mảng lớn giơ lên đỡ tên. Đằng sau lá chắn Đinh Liễn cho quân lom khom tiến đến sát thành. Bao nhiêu tên trên thành bắn xuống đều trúng vào lá chắn hết, binh Hoa Lư không hề hấn gì. Đinh Liễn thấy thế thì mừng lắm, thúc quân tiến tới nữa.

Trần Thành Công đứng trên thành giám trận, thấy binh Hoa Lư có cách chống lại tên cũng vẫn không nao núng, truyền quân bắn tên cầm chừng đợi cho đến lúc binh Hoa Lư vượt hào đến tận dưới chân thành lúc ấy mới ra sức trút gỗ đá xuống. Binh Hoa Lư không thể dùng khiên mây đỡ gỗ đá được đành phải rút ra xa, vì thế mấy phen Đinh Liễn cho quân lên phá cổng thành đều không được.

Đinh Liễn đành lại phải đóng quân lại rồi cùng tướng Vương Bảo Quyền bàn tính. Liễn chưa tìm ra được cách gì để phá thành, đã có tế tác vào báo: "Binh của Phạm Cự Lượng bị Phù Liệt tiêu hủy nhà cửa của dân, đốt cháy không còn một

ngọn cỏ một cây lúa, thành ra không thể nào hành động được. Lại thêm ở mặt phía Đông có binh Phù Liệt đang kéo xuống Nam!".

Đinh Liễn nghe tế tác trình thì cả kinh lập tức sai Vương Bảo Quyền gấp đi ra mặt Đông đích thân xem xét tình hình xem sao rồi về ngay. Quyền lên ngựa đi liền. Đinh Liễn nghĩ: như vậy, quả nhiên Phù Liệt có điều động binh các mặt để chống nhau với ta, tình thế này thật nguy cấp! Nếu bị mất đạo quân trợ chiến của Cự Lượng, giả sử Phù Liệt ba mặt đánh ép Liễn vào giữa thì mới thật nguy nữa!

Vương Bảo Quyền đi rồi, Đinh Liễn đứng ngồi không yên, lại nghĩ: lúc mới đầu, Quân sư cho lệnh Liễn đem binh đi không thấy có dặn trước là có thể gặp khó khăn nguy khốn như thế nào, như thế tất có thể có xếp đặt gì mình không được biết, bây giờ Đinh lão bất thần ngã bệnh tế tác gấp trình về, thế nào Quân sư cũng đã biết cả, nhất định thế nào Quân sư cũng có mưu kế gì rồi! Còn binh Hoa Lư nếu gặp khó khăn ở đây thì có thể vẫn lui quân dựa vào các thành đã chiếm được của Phù Liệt làm thế lâu dài! Vậy, hãy đợi Vương Bảo Quyền đi xem xét tình hình xem thế nào đã!

Về mặt Tây, vẫn bặt tin của Phạm Cự Lượng, Đinh Liễn trong lòng như có lửa đốt, mấy phen muốn án binh hẳn một chỗ rồi cố bắt liên lạc cho kỳ được với Lượng, nhưng lần nào quân cũng về trình rằng: "Suốt một vùng rộng lớn bị binh Phù Liệt triệt hạ trơ trọi, lại thêm binh tướng Phù Liệt canh giữ cẩn mật lắm không thể nào thoát qua được!" Đinh Liễn càng lo lắng, đến khi Vương Bảo Quyền trở về cho hay: "Binh Phù Liệt quả thật đi vòng phía Đông xuống phía Nam thành Phù Yên, rõ ràng là Phù Liệt muốn ép binh Hoa Lư vào giữa, ba mặt cùng vây đánh", thì lúc ấy Đinh Liễn mới lại bàn thêm:

- Chỉ vì ta không mau hạ được thành Phù Yên nên mới gặp khó khăn, bây giờ đành phải tính đến kế cự với địch mới xong! Ta dàn trận ở đây, đợi chiến với binh Phù Liệt, rồi nhân đấy dốc hết lực mà cướp thành!

Vương Bảo Quyền bảo:

- Nếu như vậy, thì ta cũng nên chia quân đợi sẵn, một mặt ta cứ chống nhau với các đạo binh của địch, một mặt ta phục sẵn chờ binh trong thành kéo ra thì ta nhân lúc cửa thành còn mở ào vào cướp thành!

Liễn lặng lẽ nghĩ ngợi, Quyền lại bảo:

- Cự với địch là điều chúng ta phải làm, nhưng có điều binh ta ít, địch đông, ta chia lực liệu có làm nên được việc gì không? Vả lại, cho đến lúc này ta chưa được biết rõ binh phía Đông của địch mạnh yếu ra sao, mặt phía Tây địch có một cánh quân nhiều ít thế nào ta cũng chưa rõ hẳn, thì liệu một đạo binh này của ta làm thế nào cùng một lúc đương cự với các mặt được?

Đinh Liễn cố vớt vát:

- Binh ta ào ạt chiếm một loạt thành trì của Phù Liệt đủ để làm cho tinh thần tướng sĩ Phù Liệt tan tác, như vậy thì dù bây giờ ta có vào trận đương cự các mặt, chưa chắc binh ta ít mà tinh thần đã bị xuống đâu, binh địch đông chưa chắc đã vững tinh thần! Vả lại, chúng ta chỉ cầu được giao tranh với thiên hạ, thì ta há sợ gì tướng nào của Phù Liệt mà lại chẳng dám giao đấu?!

Đinh Liễn vừa nói dứt, quân đã vào trình: "Bẩm các nơi Phù Liệt triệt hạ hết đường quân lương của ta, đường tới Nhân Hiên để có lương thực cũng bị cắt đứt rồi!". Liễn nghe trình kinh hãi, như vậy dù có án binh cố thủ, dốc lực cự với địch chăng nữa cũng không thể nào yên lòng được. Quân lương không có, binh chỉ còn có thể cầm cự được vài ba ngày làm thế nào để đợi chờ lâu được!

Hai tướng loay hoay chưa biết xoay sở ra sao đã lại có tin trình vào nữa! Tin trình: "Binh phía Đông của Phù Liệt đã xuống sâu phía Nam, chưa thấy có động tĩnh gì tỏ ra là sẽ đánh úp sau lưng ta!".

Tế tác vừa ra, lại có tế tác khác vào trình: "Thành Phù Yên vừa có thêm đạo trọng binh từ Nhân Hiên kéo xuống, khí thế đạo quân này mạnh lắm, có thể địch tiến binh đánh ta ngay cũng không chừng!".

Đinh Liễn chưa kịp hội quân, tin mặt phía Tây đã báo vào: "Đạo binh chẹn đường phía Tây của Phù Liệt bất thần thúc mạnh xuống Nam, dường như muốn chặn đường tháo lui của binh Hoa Lư".

Nghe xong tin các mặt, Đinh Liễn chợt kêu lên:

- Thôi đúng rồi! Địch cố thủ không xuất chiến chính là có ý đợi chờ lúc này đây!

Vương Bảo Quyền nóng nảy hỏi vội:

- Chúng nó đợi chờ thế nào?

- Phù Liệt dàn trận không vội vàng, lấy chắc chắn cự lại ta. Ba mặt Phù Liệt cùng xuất quân ép ta vào giữa tất ta nguy khốn, giả sử Phù Liệt lại cho một đạo quân đoạt lại thành Ứng Hòa khiến ta bị chẹn mất lối lui quân, binh ta bơ vơ ở một chỗ giữa lòng địch thì lúc ấy khó lòng tránh khỏi bị tan nát cả! Phù Liệt dàn trận đáng sợ đấy!

Vương Bảo Quyền nghe Liễn nói thì lo âu ra mặt, lại bảo:

- Bây giờ giặc ba mặt dàn quân muốn cự lại binh ta, nhưng thật ra chúng chưa dàn xếp xong, tại sao ta lại không gấp rút đánh chúng trước?

Liễn đáp:

- Phải, ta nên gấp rút đánh trước là hơn, đừng để cho địch chiếm mất cái thế chủ động quý báu của mình mới được!

Quyền hăng hái:

- Bây giờ ta hạ thành khó khăn, thì ta cũng lại làm cho địch khó khăn ở chỗ trong ngoài không liên lạc được với nhau, ba đạo quân của địch nếu không liên lạc gắn bó được với nhau thì cũng chẳng làm gì được ta!

Liễn mừng lắm, hỏi vội:

- Ông bảo ta nên làm thế nào để ba đạo quân của địch không liên lạc được với nhau?

- Địch ba đạo quân muốn ép ta vào giữa, tất phải làm sao để các hành động thật hợp với nhau, nếu ta chẹn lối không cho địch có cách gì thông tin được với nhau tất đành chịu bó tay chẳng khác nào như đạo quân trợ chiến của ta do ông Lượng đóng ở phía Tây đang bị cô lập. Địch không hơn được ta, lúc ấy ta sợ gì lại chẳng dám đem quân đánh tỉa từng đạo quân một của địch?!

Đinh Liễn nghe Quyền bàn thì mừng lắm, lập tức để Quyền đem năm trăm quân tạt sang hướng Tây chặn đánh đạo quân của Phù Liệt chẹn đường liên lạc của Phạm Cự Lượng, lại dặn Quyền: "Lúc xảy giao tranh, tất thế nào Lượng cũng đem quân từ các triền núi xuống giúp đỡ, đánh lui được địch rồi thì phải kéo quân ngược lên phía Bắc làm thế "ỷ dốc" phòng ngự địch".

Vương Bảo Quyền đem quân đi ngay. Đinh Liễn vẫn án binh nguyên chỗ, đợi đón tin của đạo quân Phù Liệt đi vòng mé Đông xem đạo binh ấy động tĩnh thế nào. Đến chiều tối, Liễn được tin "đạo quân phía Đông của Phù Liệt không có ý chạm mặt trọng binh của Liễn, mà lại gấp đường xuống sâu phía Nam". Được tin này, Đinh Liễn thầm nghĩ: như thế địch muốn lén cướp lại Ứng Hòa thật! Liễn chưa kịp xoay sở, đã lại được tin: binh Nhân Hiên do lão tướng Từ Ngọc Tĩnh lĩnh mệnh Sứ quân Nguyễn Siêu kéo rốc xuống Nam, khí thế cực mạnh, có thể nội đêm nay xảy việc lớn!

Được tin, Liễn lại lo lắng, lưỡng lự không biết là nên đóng binh lại đợi chiến với đại binh Phù Liệt, hay nên tạm lui về Ứng Hòa để vững căn cứ? Đến nửa đêm, tế tác mặt Nam gấp trình vào doanh: binh Phù Liệt quả nhiên muốn cướp lại Ứng Hòa.

Đinh Liễn nghe trình lập tức cho gọi Vương Bảo Quyền trở về, rồi bảo:

- Nếu ta để Phù Liệt cướp lại Ứng Hòa thì nguy lắm! Thôi hãy đành nhường Phù Liệt một bước cũng chẳng sao! Ta phải gấp lui quân giữ Ứng Hòa trước đã!

Rồi Đinh Liễn cho tế tác gấp đường cố bắt liên lạc với Phạm Cự Lượng, bảo Lượng đem quân xuống phía Nam trợ chiến giữ Ứng Hòa.

Đinh Liễn đích thân cầm quân cùng với Vương Bảo Quyền lặng lẽ lui về Ứng Hòa. Quả nhiên binh của Đinh Liễn vừa kéo đi, thì đại quân của lão tướng Từ Ngọc Tĩnh cũng vượt đường kéo tới, binh trong thành Phù Yên cũng hợp với binh của lão tướng kéo đi truy kích binh Hoa Lư. Đinh Liễn kịp lui binh, Liễn lui bao nhiêu thì cả ba cánh quân Phù Liệt đuổi theo đến đó, lúc binh của Liễn vào được Ứng Hòa thì bên ngoài ba mặt đã bị binh Phù Liệt bao vây!

Đinh Liễn không được tin gì của Phạm Cự Lượng trong lòng lo lắng vô cùng. Liễn nhìn Vương Bảo Quyền không biết tính kế ra sao, mấy phen toan xuất quân chiến với các tướng Phù Liệt một phen nhưng đều bị Vương Bảo Quyền hết sức khuyên can, Quyền bảo: "Trong lúc này binh mình thất thế, không nên vọng động khiến dễ bị tan quân, lúc ấy biết phục mệnh Động chúa ra sao? Hãy đợi chờ thế nào cũng có tin mới!" Đinh Liễn còn đang phân vân, tế tác lại vào trình: Phù Liệt đưa thêm binh nữa xuống Nam, ba đạo binh vây ngoài thành Ứng Hòa lại bắt đầu nhổ trại kéo xuống phía Nam!

Đinh Liễn nghe trình càng sợ hơn nữa. Như thế thì rõ ràng là Phù Liệt lại muốn thúc quân xuống Nam chiếm lại Mỹ Đức rồi sau cùng là chiếm lại Nam Dương. Nếu cứ để tình cảnh xảy ra mãi như thế này, thì thế nào binh Hoa Lư cũng đành phải nhả lại hết các nơi đã đánh chiếm được! Đinh Liễn mang trọng trách cầm quân, bây giờ binh chia xẻ, tướng ít, thế cô, dù có muốn đem tài hổ tướng ra tranh hùng với binh tướng Phù Liệt chắc cũng đến đại bại mà thôi! Càng nghĩ Liễn càng bồn chồn lo lắng thêm nữa! Có bốn tướng cầm quân, thì một lạc lõng không liên lạc được chẳng biết hiện ở đâu, một tướng phải gấp đưa Đinh lão về Hoa Lư phục bệnh, nay chỉ còn hai người loay hoay với đủ mọi thất thế, lương thực cạn dần không có đường tiếp tế, tình cảnh này mỗi ngày còn ở lại đất Phù Liệt là một ngày cả đạo binh tiến đến chỗ mạng vong!

Trời càng về chiều, tin các nơi trình về càng làm cho Đinh Liễn với Vương Bảo Quyền thấy mình lại bị vây hãm đúng y như ở ngoại thành Phù Yên. Đinh Liễn giận vô cùng toan tính ngay nửa đêm hôm ấy sẽ bất thần mang quân đánh úp quân Phù Liệt, nhưng ngó đi ngó lại vẫn chỉ thấy binh có hai nghìn, tướng có hai người, rõ ràng là thế yếu quá không thể làm nên chuyện lớn được! Tuy thế, Đinh Liễn cũng phải đưa quân lên trấn giữ thành Mỹ Đức, mong lấy thế "cố thủ" để kìm hãm binh bên ngoài chờ xoay đổi tình thế.

Đến tảng sáng hôm sau, binh Phù Liệt đã khắp mặt vây kín thành Mỹ Đức. Đinh Liễn cùng với Vương Bảo Quyền lên mặt thành xem xét, nhìn ra thấy quang cảnh như vậy thì chẳng khỏi bồn chồn. Ngó sang phía Tây, cả một vùng rừng núi chập chùng, xem ra không còn hi vọng gì ở đạo quân của tướng Phạm Cự Lượng!

Nắng xuân lên cao, binh Phù Liệt ba mặt rục rịch, Đinh Liễn lại vội lên mặt thành tự thân sẵn sàng đốc chiến. Nhưng, cả Đinh Liễn lẫn Vương Bảo Quyền đều lấy làm lạ là: binh Phù Liệt không hãm thành, mà lại nhất tề rút cả lên phía Bắc xem chừng gấp rút lắm!

Đinh Liễn vội truyền tế tác xuất thành hết sức đi xem xét tình hình xem sao. Liễn cùng Vương Bảo Quyền ở hẳn trên mặt thành theo dõi sự thể, liên miên nghe tin trình về là "binh Phù Liệt quả thật kéo hết lên phía Bắc, gấp đường lui về, dường như có thịnh sự!".

Đinh Liễn thấy thế cả mừng, bàn với Vương Bảo Quyền:

- Cứ xem tình hình này, tôi chắc là lại có việc quan trọng lắm cho binh Phù Liệt ở mặt Bắc! Biết đâu ông Lượng lại chẳng đang ra tay hành động để cứu mặt Nam ta! Cũng lại biết đâu chẳng có việc hệ trọng do Quân sư ta mới thi hành khiến cho binh Phù Liệt phải gấp đường về Bắc cứu nguy nơi nào đấy! Vậy, ta phải nhân cơ hội này mau đem binh đuổi đánh mới được! Thế là Đinh Liễn cùng với Vương Bảo Quyền mang quân ra khỏi thành truy nã binh Phù Liệt.

Cửa thành vừa mở, một tế tác kỵ sĩ trương cao cờ hiệu đại doanh binh Hoa Lư rạp mình trên lưng ngựa chạy đến. Đinh Liễn liền cho ngựa đi tới đón kỵ sĩ, Liễn cho là thế nào cũng có tin khẩn cấp quan trọng của Động chúa gửi đến.

Chưa biết lại có tin gì, tình thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi

Đinh Liễn thất thế lui quân
Tuổi già Đinh lão về trời

Tế tác xuống ngựa trình:

- Bẩm trình tướng quân, Quân sư truyền gấp mang lệnh đến tướng quân: đưa quân lên phía Bắc, thế nào cũng lấy xong Tây Phù Liệt!

Đinh Liễn ngạc nhiên, hỏi:

- Ta thất thế ở chỗ này, không hiểu tại sao binh tướng Phù Liệt đang thắng thế lại gấp chạy về là thế nào? Ta chẳng hiểu tình thế hiện ra sao, Quân sư có dặn thêm điều gì không?

- Bẩm, Quân sư dặn trình với tướng quân: mọi việc ở Phù Liệt, quân ta đã biết từ trước, hiện giờ tướng quân Phạm Cự Lượng đang tiến đến gần Phù Yên, tướng quân Lưu Cơ đã dồn quân xuống sát phía Bắc huyện Gia Lâm, binh dừng lại ở bờ Bắc sông lớn cùng một lúc đe dọa cả Tế Giang lẫn Đỗ Động Giang...

Đinh Liễn kêu lên:

- Sao lạ vậy? Ông Phạm Cự Lượng trấn binh ở phía Tây binh ta làm thế yểm trợ, sao bây giờ lại ở phía Bắc là thế nào? Ông Lưu Cơ sao lại ở bên kia Xích Đằng? Ta chẳng hiểu gì cả?

Tế tác bẩm:

- Bẩm, Quân sư dặn tin cho tướng quân biết như vậy. Chỉ khoảng chiều hôm nay là ông Phạm Hạp cũng trở về đây, lão tiên sinh thì đang được Thần y xem xét.

Đinh Liễn nghe trình hoang mang vô cùng. Như vậy, quân ở đại doanh biết tất cả! Làm sao Đinh Liễn biết được!

Lúc rời giáo trường đến đại doanh Bình Lục, Quân sư gặp Động chúa ngay, Quân sư nói:

- Thưa Động chúa, đại binh ta sang sông lên phía Bắc, các Sứ quân khác một là sợ nhau nên ở im một chỗ, hai là chẳng có chí lớn cho nên không dám hành động gì, do đó ta tiến binh không phải e ngại gì. Tuy nhiên, ta cũng nên đề phòng trường hợp có thể có Sứ quân gây loạn lớn!

Động chúa hỏi:

- Ngài thấy có Sứ quân nào gây loạn lớn, tại sao lại thế?

- Bẩm, việc các Sứ quân e ngại nhau cho nên không dám cất quân vào thiên hạ, thì ta có thể thấy rõ. Còn việc có Sứ quân gây loạn lớn, thì tôi nghĩ: chỉ có một mình Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt là ta nên đề phòng. Siêu ngày trước trúng kế của ta đem binh đi đánh Đường Lâm đại bại, sau nhiều năm yên ổn có thể quên món nợ cũ chẳng đề phòng Đường Lâm, cũng lại chẳng lo Cảnh Thạc ở phía Bắc, cho nên Siêu có thể có hành động gây khó cho ta.

- Quân sư có được tin gì về Nguyễn Siêu không?

- Bẩm, ngay khi binh ta sửa soạn để xuất doanh, tế tác của ta đã cho hay: Nguyễn Siêu hội nghị các tướng văn võ bàn việc, có thể Siêu xuất quân một là để sang Bình Kiều tranh giành với ta, hai là để lên phía Bắc nhòm ngó Cổ Loa. Chính vì thế ta mới có đạo quân của ông Đinh Liễn gấp đường lên Tây Phù Liệt. Tướng của ta dũng mãnh, lại có lão bá ở bên cạnh thế nào cũng xong việc, mặt ấy ta không cần phải lo nữa. tuy thế ta vẫn phải đề phòng những việc bất ngờ xảy ra, tế tác của ta vì thế mà lúc này bí mật dò tin tức rất gấp ở phủ đường Tây Phù Liệt, có thế nào ta sẽ có tin sau.

Động chúa hỏi:

- Quân đánh lên Tây Phù Liệt của ta trao cho Đinh Liễn thống quản, ta có thể yên lòng được không?

- Đinh Liễn cai quản mặt trận bên ấy ta có thể yên lòng, vả chăng ta còn lão bá trông nom cho việc quân cơ, ngoài ra còn ba hổ tướng nữa, quân ba nghìn tuy không đông nhưng Liễn vẫn có thể tranh thắng dễ dàng được.

- Như vậy, ngài đã biết rõ mọi việc ở Phù Liệt?

- Thưa, tôi còn đợi thêm tin, nhưng việc Nguyễn Siêu ra quân tiếng là để nhân lúc ta vắng nhà toan đánh cướp Hoa Lư, nhưng tôi không tin là đúng như thế. Tế tác của ta chỉ mới cho hay: Nguyễn Siêu còn một đạo quân lớn nữa đang gấp sửa soạn chưa biết sẽ mở trận ở đâu?

- Quân sư nghĩ đạo quân lớn ấy có thể đi đâu?

- Thưa, tôi có nói với lão bá cùng các tướng đánh Phù Liệt là: có thể Nguyễn Siêu muốn nhòm ngó Cổ Loa!

Động chúa kinh ngạc:

- Nguyễn Siêu lại muốn nhòm ngó Cổ Loa?

Quân sư luận tình hình cho Động chúa nghe, rồi bảo:

- Một mặt ta cần phải được thêm tin tức, một mặt tôi đã có mật kế gấp gửi tới cho ông Lưu Cơ ở Cổ Loa rồi. Như Động chúa đã biết, ông Lưu Cơ cùng với tướng triều đình là Hồ Song Đao ngay từ lúc Nam Tấn Vương lâm nạn thọ tử đã dẹp xong đám giặc Sơn Tây, ổn định được tình thế, vì vậy Cổ Loa tạm yên để đợi ta đến. Nay, vì Nguyễn Siêu hành động, cho nên ta phải ra tay trước, tôi đã bảo ông Lưu Cơ bí mật cùng tướng Hồ Song Đao tức tốc xuống Nam, theo mật kế của ta cho phao tin là: binh triều xuất chiến xuống Nam đánh Phù Liệt , vì Phù Liệt mật tư thông với phương Bắc muốn cướp Cổ Loa, nhờ thế mà Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động, Lữ Đường ở Tế Giang yên lòng...

Động chúa nóng lòng hỏi:

- Bây giờ Lưu Cơ đang ở đâu?

- Bẩm, việc khẩn kíp, Lưu Cơ đã xuống đến Gia Lâm, phía Bắc sông lớn sửa soạn để vượt sông xuống phía Nam.

- Có thể nào Lưu Cơ một mình bị gặp khó không?

- Bẩm, tôi chắc là không. Cho đến lúc này, thì triều đình Cổ Loa đã le lói hiểu tình hình, ta không phải lo gì nữa, tất cả là đánh dẹp các Sứ quán, bình định mọi chỗ, việc lớn này ta đang khởi sự. Tôi đã phát lệnh của Động chúa cho tướng thủy chiến Nghi Bá Tường của Đằng Châu đưa thủy quân rời đại doanh Chu Diên lên hẳn phía Bắc, lấn vào giang sơn của Lữ Đường ở Tế Giang, nhưng thật khôn khéo tỏ ra là không xâm phạm gì đến Tế Giang, rồi đưa quân thủy chiến lên bộ dựa mé sông đón hai tướng Lưu Cơ và Hồ Song Đao...

- Binh thủy chiến của Tường như vậy là cùng một lúc xâm phạm cả Tế Giang lẫn Đỗ Động, hai sứ ấy khoanh tay ngồi im sao?

- Bẩm, binh của Tường không ở lâu một chỗ, đợi Lưu Cơ tới thì chuyển quân xuống Nam dưới cờ hiệu của Cổ Loa, thành thử như thế hai sứ ấy không thấy lo sợ là binh ngoài mưu toan đánh phá lãnh địa cát cứ của mình.

- Vậy, binh của Tường là binh Đằng Châu vừa về với ta, tất ông Lưu Cơ phải có cách?

- Bẩm đúng thế! Chính hổ tướng Hồ Song Đao là người lĩnh mệnh biến binh thủy chiến của Tường thành quân của triều đình!

Thì ra vậy!

Quân sư mật sai Lưu Cơ một mình lên Cổ Loa chống đỡ mọi mặt, bảo tướng tế sứ của Hoa Lư là Mạc Sa Cảnh cho người đi lại giữa Cổ Loa với Hoa Lư không ngày nào lại chẳng có tin, vì thế Lưu Cơ tuy ở xa một mình mà hóa ra lúc nào cũng như có Quân sư ở bên cạnh chỉ vẽ cho mọi việc. Bây giờ Lưu Cơ cùng tướng Hồ Song Đao xuống Nam, vào địa phận châu Gia Lâm thì được tế tác đến cho hay: "Tướng Nghi Bá Tường đã đưa quân thủy rời Chu Diên lên phía Bắc đang đợi".

Nghi Bá Tường đã mấy lần gặp Lưu Cơ cho nên bây giờ hai tướng gặp nhau chẳng thấy có gì xa lạ. Lưu Cơ theo đúng lời dặn của Quân sư, nói với Nghi Bá Tường:

- Quân thủy của ông kéo lên tận đây, hai sứ ở Tế Giang với Đỗ Động chẳng thấy có rục rịch gì, thế là tốt lắm, ta không nên ở yên mãi đây. Quân sư có dặn: đem quân thủy ngụy trang thành binh triều đình, rồi tướng quân Hồ Song Đao gấp đem binh ấy xuống Nam vào Tây Phù Liệt.

Nghi Bá Tường hỏi:

- Binh ta rời sông lên bộ, kéo xuống Nam để đánh Nguyễn Siêu, liệu một mình binh của ta có thể nào xuống sâu Phù Liệt được không?

Lưu Cơ đáp:

- Một mình binh ta, chắc không được. Nhưng, Quân sư có dặn: phải gấp tiến xuống càng nhanh càng tốt. Phía Nam đã có tướng Đinh Liễn cầm trọng binh tiến lên, như thế là ta hai mặt đánh kẹp Nguyễn Siêu vào giữa, thế nào cũng xong. Vả lại, phía Đông là dòng sông lớn Xích Đằng, tuy ông đưa quân lên đây nhưng vẫn chưa hết quán còn trấn ở Chu Diên, như thế ta còn một mặt binh nữa để phòng hờ.

Ba tướng còn đang nghị sự, tế tác vào trình:

- Ở phía Nam, tướng Đinh Liễn đã vào sâu lãnh thổ Tây Phù Liệt, đang gấp đánh lấy thành thứ tư là Phù Yên, Quân sư lệnh cho các tướng ở đây xuống Nam ngay để trợ chiến.

Thế là ba tướng thay đổi quân kỳ, cho thủy binh Đằng Châu ăn mặc giả làm binh triều rồi kéo xuống Nam ngay.

Tạm gác việc chinh chiến trên đất Tây Phù Liệt, kể đến trọng binh của Đinh Bộ Lĩnh sang Đằng Châu. Cờ tiên phong trao vào tay tướng quân Lê Hoàn, sửa soạn thuyền bè để đại quân sang sông. Lúc mọi việc sửa soạn đã xong, Quân sư thưa với Động chúa:

- Bẩm, ngày trước quân ta mở trận ở vùng Bình Lục này, oanh liệt đuổi binh triều vang dội khắp cõi Giao Châu, ngày ấy một tướng của ta là ông Đoàn Phúc Hải vì nghĩa cả cứu bạn nên chịu mạng vong, ngày ấy cả Hoa Lư ta thương tiếc người hào kiệt trong hồi lận đận. Ngày nay, quân ta bước vào thiên hạ, mưu đồ đại định cứu nước cứu dân, hào kiệt đi về Cổ Loa rồi đây có người còn người mất, Giao Châu từ đáy dậy hào khí, trước lúc lên đường tôi nghĩ ta cũng nên đi viếng ông Đoàn Phúc Hải trước là để vẹn tình nghĩa, sau là để nhắc nhở các tướng cũng là điều hay.

Động chúa cho là phải, liền mang hết thảy các tướng xuống Ngọc Lũ.

Buổi ấy tiết đầu xuân, khí trời êm dịu, nắng vàng đẹp mà êm vô cùng, trong cái lạnh đầu xuân mồ Đoàn Phúc Hải nằm trơ trọi trên đỉnh gò cao, cây cỏ rậm

rì xem ra có phần hoang vắng. Xa xa về phía Tây, thành nhỏ Ngọc Lũ bị hỏa thiêu nay chỉ còn là một đống gạch đá hoang tàn, cảnh vật có phần thê lương.

Quân sư tự tay đốt bó hương lớn, rồi Động chúa vào trước mồ Đoàn Phúc Hải, Động chúa im lặng cúi đầu, chẳng biết ngài khấn cầu điều gì, chỉ thấy hồi lâu hai hàng lệ bỗng đổ xuống, hết thảy các tướng cố giữ im lặng, rồi Động chúa bước ra nét mặt thương cảm lắm.

Lần lượt các tướng vào lạy mồ Hải, có người xụt xịt, có người lặng lẽ cố nuốt xúc động. Đến lượt tướng Đỗ Mậu Đại, Đại khóc rống lên mà rằng:

- Ông Hải ơi, năm xưa vì cứu tôi mà ông mạng vong, ơn ấy cả chục năm tôi chưa trả được cho ông, thêm thù cũ vẫn chưa đòi được, mai này về đến Cổ Loa, xin ông phù hộ cho tôi để tôi trọn được lời thề năm trước nhé!

Rồi Đại lại khóc, các tướng nhiều người cũng khóc theo. Quân sư là người cuối cùng bước vào, vái mồ Hải một vái mà rằng:

- Hành vi của hào kiệt năm xưa vì đại nghĩa xả thân, cả cõi Giao Châu rung chuyển, nghìn năm sử sách sẽ còn kể mãi đến truyện năm xưa. Hôm nay, Hoa Lư lại xuất động, hào kiệt cùng nhau đi thu thiên hạ, đại định núi sông, cứu muôn dân khỏi cảnh lầm than, chỉ một mình ông là ở lại nơi này coi giữ giang sơn, chẳng cùng anh em đi vào gian khổ. Ông nằm ở đâu, nhìn ra thành cũ bén lửa năm xưa, sức nóng như còn quyện lấy cỏ cây, tiếng quân reo như vẫn còn vương trên ngọn cỏ cánh hoa, hào kiệt một lần đi chẳng bao giờ trở lại, ông thanh thản chẳng vướng bận gì, nhưng hào kiệt Hoa Lư thì còn đang nặng gánh non sông; lúc sống ông dậy hào khí, lúc về trời chẳng hề luyến tiếc một mảy may, nhưng ở chốn linh thiêng chắc ông cũng nhìn thấy tiền đồ của cõi Giao Châu, cảm biết được nỗi niềm trách nhiệm của anh em trong chuyến đi này mà theo quân phù hộ. Mai đây, Hoa Lư ta dứt xong nạn nước, về đến Cổ Loa, ấy là lúc công thành đại định, lúc ấy anh em người còn ở lại, cũng có người lại theo ông, thảy đều nhớ đến những chuyện ngày xưa mà bồi hồi cảm động! Chinh phu ngày xưa bảo: "Nhất khứ vĩnh bất hồi", một lần ra đi thề chẳng trở lại, ấy là lúc hào khí lên cao quyết quên thân vì đại cuộc, ngày nay anh em Hoa Lư ra đi, tôi tin chắc là ông sẽ che chở cho hết thảy anh em còn có ngày về đầy đủ cả để kể chuyện ông nghe! Thế mới biết, hào kiệt không coi nặng việc tử sinh, đi có về hay không cũng là điều nhỏ, chỉ có nghĩa cả mới buộc được lòng chinh phu. Ông nằm lại đây, dõi nhìn anh em sang sông, hẹn sẽ có ngày trở lại! Thương thay!

Quân sư vái một vái nữa rồi bước ra, mấy tướng đứng gần thấy rõ hai mắt Quân sư đỏ hoe. Trong không gian tĩnh lặng cái nắng xuân thật dịu đẹp như mơ ấy, âm vang giọng nói của Quân sư dường như vẫn còn vướng vít đâu đây, êm mà cảm động.

Các tướng không ai bảo ai cùng nhau giơ tay nhổ cỏ, bứt cành, sửa sang lại

chung quanh mồ Đoàn Phúc Hải cho quang đãng sạch sẽ. Đến khi mặt trời đã ngả bóng, mọi người còn nhìn mồ Hải lần nữa trước khi xuống gò ra về, thì ở phía Bắc chợt có một luồng gió mạnh thổi đến, luồng gió lạ mạnh đến nỗi bao nhiêu cây cành và cỏ các tướng dọn nhổ ở quanh mồ Đoàn Phúc Hải đều tung cả lên, gió cuốn bay đi ào ào mù mịt cả một khoảng đỉnh đồi cao, các tướng kinh hãi vội quay lưng lại chiều gió tránh đất cát cuốn đi cùng cây cỏ.

Việc lạ xảy ra, ai cũng lo tránh gió, chỉ một mình Quân sư thấy điềm lạ, tâm linh chợt chuyển, Quân sư không quay mặt tránh gió vì thế còn được thấy trong luồng gió mạnh ấy ở trên trời cao phảng phất như có những lá cờ đen ngày nào binh tướng Hoa Lư dàn ra trong lễ táng Đoàn Phúc Hải. Quân sư lấy làm lạ nheo mắt nhìn cho kỹ. Lạ một điều là gió thổi mạnh cuốn đất cát cùng cỏ cây ào ào tưởng đến nghẹt thở, thế mà không một hạt cát, không một cọng cỏ nào bay vào cặp mắt Quân sư!

Gió lạ cuốn đi như thế chẳng lâu, cả một vùng lại quang đãng yên tĩnh, ai cũng lấy làm lạ xôn xao bàn tán với nhau. Đỗ Mậu Đại bỗng quay lại bước nhanh đến trước mồ Đoàn Phúc Hải, Đại vái một vái thật rộng, rồi lớn tiếng kính cẩn:

- Quả nhiên ông sống khôn chết thiêng, ông đã hiển linh về chứng giám cho lòng anh em, ông ở lại đây hay theo anh em sang sông, ở đâu anh em cũng vẫn có ông!

Đại vái lần nữa rồi đứng lặng để cho hai dòng nước mắt đổ xuống.

Bây giờ thì mọi người theo chân Động chúa xuống đồi, mỗi người mang nặng tâm tư chẳng ai nói với ai, cả đám lắng lặng bước đi. Thời tiết trong sáng buổi đầu xuân trời mới bắt đầu về chiều, thế mà bỗng nhiên mây ở đâu kéo tới đen mịt mù, trời sắp chuyển mưa lớn, thời tiết thay đổi khác thường hiếm khi thấy. Động chúa có vẻ ngại ngùng, quay sang hỏi Quân sư Lê Thảo:

- Hôm nay là ngày thế nào mà sao thời tiết lại thay đổi bất thường thế này?

Từ lúc xảy cơn gió lạ đến bây giờ, Lê Thảo vẫn lặng lẽ, đến khi thấy trời bỗng nhiên kéo mây đen thì Quân sư lại càng cảm thấy nôn nao trong dạ. Có điềm gì không hay? Đến khi nghe Động chúa hỏi, Lê Thảo chậm rãi đáp:

- Bẩm, thời tiết đầu xuân cũng thường có mưa lớn, việc ấy chẳng có gì là lạ!

Ở phía sau, lại có tiếng tướng Đỗ Mậu Đại gióng lên:

- Gió thổi mạnh lúc ấy, rõ ràng là ông Đoàn Phúc Hải hiển linh, bây giờ trời chợt thay đổi chuyển cơn mưa lớn, có khi ông Đoàn muốn giữ ta ở lại chăng?

Câu nói của Đỗ Mậu Đại chẳng qua chỉ là vu vơ, chẳng ai tin là đúng thật, nhưng Quân sư lại nghĩ khác, Quân sư đang lo lắng trong lòng. Trời đất thay đổi thời tiết là lẽ thường, nhưng vào việc lớn thì những điềm lạ xảy ra trong trời đất người ở ngôi cai quản vạn binh trăm tướng tất phải lưu tâm.

Về đến Bình Lục thì trời tối hẳn, các tướng ai vào việc nấy của mình. Quân sư vừa ngồi xuống thì tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đã hấp tấp vào trình:

- Khẩn trình Quân sư, binh Bắc phạt của ta do ông Đinh Liễn cai quản liên tiếp hạ thành Tây Phù Liệt, bây giờ đang tiến lên thêm nữa!

Quân sư nghe trình tin vui thế mà trong lòng vẫn không hết được nỗi băn khoăn về các điểm lạ hồi chiều. Quân sư hỏi tướng Mạc Sa Cảnh:

- Ông Liễn tiến binh liên tiếp hạ thành địch, tướng quân thấy thế nào?

Mạc Sa Cảnh đáp ngay:

- Bẩm, việc binh thắng là một điều mừng...

- Thế còn phía địch?

- Bẩm, cho đến lúc này vẫn là các thành ngoại biên tự lực chống cự, chưa thấy có gì tỏ ra là binh Tây Phù Liệt từ phủ đường ra trận.

- Như thế, thì ta phải nghĩ là: ông Đinh Liễn tiến binh không thận trọng. Một là gấp đường hạ thành lấy thế lợi, hai là đang vào sâu trong cạm bẫy của địch mà không biết! Binh tiến đã khó, lui càng khó gấp bội, giả sử Tây Phù Liệt tràn binh xuống Nam chẹn đường rút lui của ông Liễn, lại tuyệt hết đường lương thực, thì liệu khi ấy ông Liễn có tiến lên được nữa không, lui về thì phải tính làm sao?

Mạc Sa Cảnh lộ vẻ lo lắng, Lê Thảo tiếp:

- Trước, ông có cho hay Tây Phù Liệt đưa một đạo quân lớn lên phía Bắc, danh tướng Âu Nam Dương cai quản đạo binh ấy, mặt phía Nam trao binh vào tay tướng già Từ Ngọc Tỉnh, rõ ràng là Nguyễn Siêu đều coi hai mặt quân là hệ trọng. Ông Liễn vào sâu trọng địa, không khéo lại bị thất thế mất, nhưng ta còn có Đinh lão đi theo chỉ dạy cho Liễn cho nên cũng yên lòng. Nhưng Liễn đối phó với Từ Ngọc Tỉnh không phải là điều dễ. Ta không thể không gấp ra tay giúp ông Liễn được!

Rồi Quân sư sai tướng Mạc Sa Cảnh gấp đưa tin đi cho Đinh Liễn bảo "Cứ thế... cứ thế... mà làm". Một mặt, lại cho gấp đưa lệnh lên phía Bắc trao cho các tướng Lưu Cơ, Nghi Bá Tường, Hồ Song Đao, cũng bảo "Cứ thế... cứ thế... mà làm". Quân sư phát lệnh đi gấp rút, vẻ vẫn thanh thản ung dung nhưng kỳ thực trong lòng lo lắng lắm.

Đến gần nửa đêm, trước khi cởi bỏ khăn áo đi nghỉ, Quân sư còn lững thững ra ngoài xem thiên văn. Nhìn về phía Nam, trời trong trẻo, không gian đục mờ, sao chẳng sáng lắm, không có gì đặc biệt. Quay sang hướng Đông, trời cũng trong sáng, nhưng ở xa xa lại thấy có dải mây giăng dài một vệt như một dải lụa mỏng vắt ngang chạy dài từ Bắc xuống Nam, Quân sư giật mình nhìn dải mây ấy rồi quay vội sang hướng Tây quan sát, trời trong suốt chẳng một gợn mây, nền trời tối thẫm lấm tấm những ngôi sao nhỏ rải rác trông không rõ, Quân sư như

thấy nhẹ trong lòng, chậm chậm quay nhìn hướng Bắc, Quân sư quan sát hồi lâu rồi trở lại trướng sư ngồi suy nghĩ.

Hồi lâu, Quân sư sai quân hầu gọi tướng Mạc Sa Cảnh đến, bảo rằng:

- Lúc nãy, tôi quan sát thiên văn, lúc ấy là tàn Hợi sắp bước sang Tý, trời quang đãng, ở hai hướng Tây nam trong sáng, nhưng phía Đông có dải mây gọi là "vượng khí vân" một dải giăng dài từ Bắc xuống Nam ở phương Đông, là có vượng khí ở phía Bắc dòng sông lớn, người xưa lập quốc hay xuất binh đại chiến nếu gặp điềm thiên văn này ở đất địch, thường cho đem ngọc quý để yểm trấn vượng khí ấy, nay thiên văn hiện rõ thế này cũng có thịnh sự ở đạo quân phía Bắc của ta đi đánh Tây Phù Liệt. Ta không đem ngọc mà chôn, nhưng phải ra tay hành động mới được! Vậy, tướng quân gấp cho người đi xem việc Đinh Liễn, việc Cổ Loa ta đã có lệnh, nay tướng quân làm sao đưa tin đi bảo ông Lưu Cơ trong một hai ngày là cùng phải thi hành xong lệnh trước, không chờ đợi gì nữa!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh lập tức dùng phép "hỏa tiễn thư" truyền tin cho tế tác, lại cho người gấp đuổi theo tế tác đã đi rồi, một trạm thay một ngựa, hai trạm thay một tế tác, không kể ngày hay đêm cũng phải đi ngay.

Quân sư cho lệnh đi rồi, trong lòng vẫn băn khoăn ngủ không được, trằn trọc mãi đến tận lúc trời sắp sáng mới ngủ thiếp đi được. Quân sư ngủ chỉ một thoáng rồi bật dậy ngay, bước ra ngoài Quân sư kinh hãi: Tinh mơ buổi sáng trời mùa xuân khí trời lạnh, trời trong đẹp, bỗng nhiên có tiếng cò trắng kêu vang ở phía Tây một hồi dài, Quân sư vội quay vào trướng, chỉnh lại khăn áo rồi cho quân hầu mời ngay Động chúa Đinh Bộ Lĩnh.

Mới tinh mơ Động chúa đã được tin Quân sư mời, lấy làm lạ cho là có việc khẩn cấp, liền đem các tướng cùng đi.

Quân sư ra cửa trướng doanh đón Động chúa, Động chúa hỏi ngay:

- Có việc gì, Quân sư cần nói gấp?

Quân sư mời Động chúa vào, rồi thưa:

- Bẩm, nửa đêm hôm qua tôi xem thiên văn thấy thiên tượng báo điềm: "Bắc phương vượng khí, ngoại nhân giả vong", đấy là điềm mây thành giăng dài ở phương Đông người xưa thường phải đem ngọc bích ngọc khuê yểm trấn để tránh binh vào nơi vượng khí ấy thì tàn vong, cho nên tôi đã có lệnh đi Cổ Loa, lại đưa lệnh lên Chu Diên để tướng thủy chiến Nghi Bá Tường đem quân lên Bắc ngay. Sáng hôm nay, lại có điềm "Bạch Hạc Hoài Minh" cò trắng kêu vang ở phía Tây, đấy là điều báo trước binh ta không lợi, có người đang nguy hiểm, vì thế tôi cũng đã cho lệnh gấp lên Chu Diên lần nữa...

Quân sư còn định nói tiếp, Động chúa nóng lòng hỏi ngay:

- Như thế, việc binh của ta ở Tây Phù Liệt không có lợi rồi, Đinh Liễn làm hỏng thế lớn của ta rồi chăng?

- Bẩm, cũng chưa hẳn là thế! Điềm thiên văn, điềm loài vật, chẳng qua chỉ là thiên tượng báo trước cho ta việc lành hay dữ, còn phải tùy thuộc ở ta trong những thiên tượng ấy, ta vẫn ở ngôi chủ động, vẫn có thể chuyển nguy thành an được, vì vậy ta phải hành động theo ý ta mà vẫn không quên thiên tượng điềm báo, có thế mới tranh giành với thiên nhiên để vẫn vững địa vị nhân thần được.

Động chúa cũng như các tướng nghe Quân sư nói tuy cũng có phần yên lòng, nhưng vẫn nhiều thắc mắc lắm. Quân sư chẳng quan tâm đến những thắc mắc của mọi người, nói tiếp:

- Thưa Động chúa, kế chu thiên hạ của ta vẫn phải thực hiện cho thật nhanh, vài trở ngại bất thần ta vẫn kịp giải quyết, vì vậy ngay ngày hôm nay xin Động chúa phát lệnh tiến binh vượt Xích Đằng ngay!

Động chúa nghe lời, lệnh cho tướng tiên phong Lê Hoàn cho quân sang sông.

Nắng vừa lên cao, binh Hoa Lư lục tục xuống thuyền qua sông, Động chúa cùng Quân sư và các tướng đứng cả trên bờ xem quân ra đi, thì phía đằng sau có tiếng cất lên thánh thót êm như mật quyện mà rằng:

- Đại quân lên đường thu thiên hạ, sao Quân sư chẳng gọi mây sai gió đưa binh tướng đi cho nhanh để nhân gian chiêm ngưỡng phép màu một phen!

Chính Hồi Chúc Tiên nương nói, đứng trong đám người tiễn quân sang sông, nàng chợt nhớ đến chuyện ngày xưa Lê Thảo "cưỡi mây" cùng tướng quân Đinh Điền đêm trăng sáng để vào Đằng Châu, kỳ sử ấy lúc nào cũng như đọng lại trong ký ức Tiên nương, kỳ sử mở đầu cho những biến động càng ngày càng kỳ lạ ở phương trời Nam với con người lạ lùng này, Tiên nương cầm lòng không được nên thốt ra như thế!

Quân sư cũng như Đinh Điền chưa kịp nói gì, Động chúa đã nói trước:

- Thưa tiên nương, thật ra chính ta cũng mong có phen được Quân sư gọi mây xuống cưỡi đi chơi, nhưng xem ra phép thần của Quân sư chỉ linh nghiệm khi nào một mình Quân sư đi gặp người tiên mà thôi!

Động chúa thừa biết Quân sư ngày trước sang sông như thế nào, và việc Tiên nương tặng Quân sư ngọc Hỏa Lựu để lưu tình ra sao, nay nghe tiên nương nói thì Động chúa vui vẻ như thế để ngầm nhắc lại nỗi lòng tiên nương trước vị Quân sư của ngài.

Các tướng nghe Động chúa nói thì cười vang, tiên nương bẽn lẽn bên cạnh "thượng khanh" của Động chúa là Phạm Phòng Ất. Nàng chưa kịp đáp lời Động chúa, thì từ xa tướng quân Mạc Sa Cảnh, tế sứ của Hoa Lư đã giục ngựa cho bay đến trước ngựa Động chúa; Cảnh hấp tấp trình:

- Trình, lão bá đột nhiên bệnh nặng, Đinh Liễn phải cho tướng quân Phạm Hạp gấp đưa về Hoa Lư!

Động chúa kinh hãi, Quân sư trụ ngựa ngay bên cạnh liền bình tĩnh phát lệnh:

- Bây giờ lão bá ở đâu?

- Bẩm, tướng quân Phạm Hạp đang trên đường trở lại Hoa Lư!

Quân sư quay sang Động chúa, nói vội:

- Điềm mây giăng cò hét quả nhiên ứng nghiệm! Còn nữa!

Rồi Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông đi đón ngay!

Quân sư lại quay sang Động chúa, bảo:

- Xin Động chúa yên lòng, tiếp tục cho quân sang sông. Tôi về doanh có chút việc.

Rồi Quân sư gật đầu gọi tướng Đỗ Mậu Đại cùng đi. Ngựa của Quân sư và ngựa của Đại tung bụi gấp quay trở lại doanh, để lại sau lưng Động chúa cùng hết thảy các tướng băn khoăn lo lắng nhiều bề.

Về đến doanh, Quân sư bảo Đỗ Mậu Đại gấp đường vượt dòng Sinh Khuyết đón ngay Thần Y, lại dặn:

- Đinh lão bá tuổi cao mệt nhọc mấy chục năm nay tiết đầu xuân bỗng nhiên ngã bệnh, ấy là điềm sức khỏe suy tàn, ông nhắc để Thần Y liệu đem theo thuốc hồi lực nhé!

Đỗ Mậu Đại vâng lệnh lên đường ngay, Quân sư một mình ngồi trong doanh suy nghĩ, tính toán lung lắm, nhiều lúc Quân sư có vẻ băn khoăn, sau một hồi nhíu mày suy nghĩ thì nét mặt lại rạng rỡ như thể khó khăn đã vượt qua được rồi. Cứ thế, Quân sư ngồi ở doanh cho đến gần giữa trưa thì tin trình vào: "Tướng quân Phạm Hạp sắp về đến nơi". Quân sư nóng lòng ra vào cửa doanh mấy lần có ý chờ đợi, chưa thấy tướng Phạm Hạp đâu đã lại thấy tế tác giục ngựa như tên bắn bay đến, Quân sư hồi hộp lắm, lại có tin gì khẩn cấp đây!

Tế tác tung cương xuống ngựa lạy Quân sư, Quân sư đã giơ tay cản lại hấp tấp nói:

- Có việc gì, trình ngay?

Tế tác hổn hển:

- Bẩm Quân sư, tướng quân Mạc Sa Cảnh sai mật trình Quân sư: tướng quân Đinh Liễn vào sâu giang sơn Tây Phù Liệt, chiếm ba thành, hãm thành Phù Yên không được, bị binh Phù Liệt bọc lấy phía Nam, ông Đinh Liễn thất thế phải liên tiếp lui binh, tình cảnh nguy ngập chỉ trong vài ba ngày không còn lương thực, mất đường về, có thể bị tan quân!

Quân sư đón tin trong lòng có lo lắng, nhưng ngoài mặt vẫn thản nhiên, bảo tế tác:

- Trở lại gặp tướng Mạc Sa Cảnh ngay, bảo ông ấy lên hẳn phía Bắc tận phủ đường Phù Liệt đón tin các nơi!

Tế tác vâng lệnh, quay ngựa đi ngay. Thế là điềm mây giăng cò thét lại một lần nữa hiển linh, Quân sư thở dài quay vào doanh.

Vừa vào đến doanh, quân đã vào trình:

- Bẩm, Động chúa một mình trở lại doanh!

Quân sư vội ra đón Động chúa vào doanh. Động chúa bảo:

- Ta thấy có nhiều điều khó khăn, quả nhiên những điềm thiên tượng ông nói lúc sáng đều ứng cả rồi! Tình hình bây giờ thế nào, ta lo quá! Chú ta vẫn chưa về tới!

Quân sư không cần giấu giếm, đáp:

- Bẩm, quả thật vượng khí ở phương Bắc ứng vào việc Nguyễn Siêu lợi hơn ta ở phương Nam, cho nên tin lại vừa trình về là: ông Đinh Liễn vào sâu được giang sơn của Siêu, đoạt ba thành, vây thành Phù Yên chưa lấy xong, binh của Siêu đã lén bọc phía Nam của binh ta, làm cho ông Liễn thất thế phải liên tiếp lui binh, tình cảnh nguy ngập vì trong vài ngày nữa là cạn lương!

Động chúa giật mình:

- Liễn tan quân chăng? Quân ta mới ra ngoài thiên hạ đã đại bại như thế, liệu làm nên trò trống gì được ở bên kia sông?

Quân sư đáp:

- Động chúa bình tĩnh, ngài lo lắng là phải! Sáng tôi có nói: người xưa đem ngọc yểm trấn vượng khí ấy, ta không yểm ngọc nhưng dùng trí mưu để hóa giải nguy cơ, cho nên lúc này ta thất thế đôi chút, nhưng mưu trí của ta thế nào cũng chuyển nguy thành an!

- Liệu trong lúc nào thì nguy của ta thành an?

- Bẩm, tôi chắc cũng không lâu! Trí mưu của ta đã đến tận Cổ Loa, đã theo thuyền chiến lên khỏi Chu Diên vào phía Bắc giang sơn Tây Phù Liệt tranh lấy vượng khí phía Bắc của y, chỉ trong không lâu là ta có tin tốt, xin Động chúa an lòng!

Động chúa chưa kịp nói thêm, tế tác tiền phong đã vào trình:

- Tướng quân Phạm Hạp đã về tới!

Động chúa và Quân sư cùng đứng lên, cả hai hấp tấp ra ngoài doanh đón Đinh lão.

Đinh lão nằm cáng che kín đặt trên lưng hai ngựa, Phạm Hạp cho ngựa đi một bên, phía sau có bốn quân sĩ mang gươm dài đi hộ tống. Động chúa chạy tới bên cáng khẽ gọi:

- Chú!

Không thấy có tiếng trả lời, Động chúa muốn đi lên mở rèm nhưng vướng hai bên hai con ngựa chở cáng thành ra không thể vào bên trong được, Động chúa quay sang hỏi Phạm Hạp:

- Tình hình thế nào?

Phạm Hạp đã xuống ngựa, ông liếc nhìn nhanh Quân sư, rồi đáp:

- Lão bá dường như suy sụp sức khỏe, tuổi già mệt nhọc, suốt dọc đường đi gấp tôi luôn luôn theo dõi, dường như lão bá mệt lắm, thiếp ngủ liên miên.

Động chúa lo lắng, đích tay ngài cầm dây hàm thiết dắt ngựa gấp vào trong doanh.

Khi vén rèm cáng, Đinh lão nằm thiêm thiếp như người đang ngủ, Động chúa kinh hãi gọi:

- Chú!

Lần này thì Đinh lão khẽ cựa mình, vẫn không mở mắt, ông đã nghe được tiếng gọi của cháu, ông thều thào:

- Con!...

Động chúa nhìn Quân sư đứng bên cạnh, ngài hỏi vu vơ:

- Bây giờ làm sao?

- Tôi đã cho ông Đại gấp đi đón Thần y.

Đáp rồi, Lê Thảo lại bên giường đưa tay xem mạch Đinh lão. Lần đầu tiên Động chúa Đinh Bộ Lĩnh và tướng quân Phạm Hạp thấy Quân sư xét việc chẩn đoán người bệnh! Quân sư như không để ý đến sự ngạc nhiên của Động chúa và Phạm Hạp, lắng hết tinh thần vào đầu ba ngón tay đặt nhẹ lên cửa mạch trên cổ tay to tròn của Đinh lão. Quân sư xem đi xem lại, ba đầu ngón tay thay nhau buông nhấn, cặp mày lưỡi kiếm của Quân sư nhíu lại không thôi. Động chúa càng thêm lo lắng.

Hồi lâu, Quân sư buông tay, quay sang Động chúa Lê Thảo nói khẽ:

- Bẩm, tôi không chuyên về y học, nhưng cũng nhận thấy mạch của lão bá trầm mà tán lắm, như thế tỏ ra trong mình lão bá không bệnh tật gì, nhưng đến lúc tinh kiệt khí cạn, bao nhiêu sinh lực theo các huyệt đạo tán cả ra ngoài, tim không còn đủ sức để chuyển vận huyết khi lưu thông trong các huyết mạch được nữa, đây là giai đoạn của cửa "việt sinh" đi qua sự sống mỗi con người đều phải trải qua! Tôi không biết Thần y có tài giải được tai nạn này không!?

Động chúa, tướng Phạm Hạp nghe Quân sư nói trong lòng tự dưng thấy sợ quá! Người ta ở đời không ai thoát khỏi cửa "việt sinh", ngay cả đến bậc hào kiệt lẫy lừng như Đinh Bộ Lĩnh nào có xem cái chết ra gì, thế mà khi nghe Quân sư nói tự nhiên ngài lại cảm thấy lo sợ! Ngài lo sợ không phải cho ngài, mà cho người chú kính yêu, cho đại cuộc vừa mới mở ra thì đã gặp trở ngại.

Động chúa trầm ngâm, rồi khẽ bảo Quân sư:

- Người ta ai cũng phải chết một lần, nếu như chú tôi đến lúc này phải ra đi thì là điều thật đáng tiếc cho người! Vả lại, ông cụ ra đi giữa lúc này liệu có gì đáng ngại không?

Quân sư hiểu ý, chậm rãi đáp:

- Bẩm, ngài đã hiểu rõ lẽ tử sinh, thì không còn có gì là hệ trọng nữa! Giả sử lão bá đến lúc này ra đi, ta cũng không nên cho mọi người hay biết, trước là để yên lòng binh tướng, sau là giữ được cho thiên hạ khỏi có điều dị nghị không lợi cho ta. Việc lớn không có gì trở ngại, ta đành để khi khác sẽ cho mọi người hay vậy!

Đinh lão đang thiêm thiếp trên giường bỗng cười lên thành tiếng thật nhẹ. Động chúa, Quân sư và tướng Phạm Hạp vội xô tới, Động chúa cúi thấp xuống ghé sát mặt Đinh lão hỏi:

- Chú tỉnh rồi ư? Chú thấy trong người thế nào?

Đinh lão nằm im một lát, rồi thu tàn lực thều thào:

- Ta nghe Quân sư nói cả rồi! Đúng thế, khoan khoan đừng để mọi người biết vội e không tốt cho đại cuộc. Con hãy cố gắng, lắng nghe hết thảy những gì Quân sư khuyên bảo. Ta cầu mong con thành công đúng như ta mong ước...

Đinh lão nói lâu lắm mới được đến đấy, Đinh Bộ Lĩnh vẫn ghé tai sát môi Đinh lão lắng nghe, hai hàng nước mắt bỗng lăn xuống. Đợi thêm lát nữa, không thấy Đinh lão nói gì thêm, Đinh Bộ Lĩnh quay đầu ghé sát tai Đinh lão gọi:

- Chú! Chú! Con đợi nghe...

Đúng lúc ấy, Quân sư bước sát tới đưa tay điểm vào giữa ngực Đinh lão, vẻ mặt Quân sư gay cấn lắm, đây là lúc Quân sư đem nội lực phổ vào ngón tay án lên huyệt "tục sinh" cầm giữ sinh mạng Đinh lão không cho tắt, Quân sư gọi to:

- Lão bá! Lão bá!...

Thì ra, đứng bên cạnh Quân sư vẫn chăm chú theo dõi thần khí trên mặt Đinh lão, đến khi thấy các nét mặt Đinh lão chợt giãn ra chùng xuống thì cặp mắt cực tinh anh của Lê Thảo đã nhận thấy ngay cho nên Quân sư mới gấp hành động như thế!

Ngón tay Lê Thảo đè trên huyệt mạch Đinh lão được một lát ngắn thì Đinh lão gắng thều thào:

- Quân sư, cháu ta...

Ông chỉ nói được có thế, tài của Quân sư cũng chỉ đến được có thế, gương mặt Đinh lão bỗng trở nên thanh thản, bao nhiêu nét gắng gượng chợt biến mất cả, ông đã ra đi thật êm đềm.

Động chúa kêu lên:

- Chú!

Trong tiếng kêu ấy nghe nghèn nghẹn, Đinh Bộ Lĩnh để mặc cho nước mắt tuôn trào, người thân bề trên cuối cùng trong đời ngài đã ra đi nốt. Tướng quân Phạm Hạp đứng lặng chứng kiến từ đầu, nước mắt vị tướng trầm tĩnh đầy trung cương này đổ xuống từ lâu.

Cùng lúc với tiếng kêu gọi chú của Đinh Bộ Lĩnh, bên ngoài nghe rầm rập vó ngựa gấp rút, Quân sư quay người nhìn ra đúng lúc tướng Đỗ Mậu Đại quăng cương phóng từ trên lưng ngựa xuống, Đại vừa ào vào vừa hỏi to:

- Sao? Đinh lão bá làm sao?

Nhìn quang cảnh, Đỗ Mậu Đại hiểu ngay, ông gào to lên:

- Trời ơi! Lần nào ta đi gọi Thần y cũng đều về trễ cả! Hỏng mất rồi!

Và bây giờ thì Thần y bước vào, đẩy thuốc đeo ở sau lưng, Thần y bước tới nhìn Đinh lão nằm trên giường, ông không xem mạch mà chỉ nói:

- Ta lại đến chậm! Sinh lực tán hết rồi, huyệt mạch trong ngoài đều đoạn cả, không cứu được nữa!

Thần y bước tới nhẹ giơ tay xem mạch nơi cổ tay Đinh lão, chỉ có những ngón tay thần của danh y Hồ Xích Tú mới cảm nhận được tận cùng dưới đường mạch cực trầm thoảng còn vương luồng sinh khí đang tan nốt. Thần y lắng hết tinh thần vào tay mạch, rồi ngửng đầu nói:

- Cụ tuổi cao, hỗn loạn chung quanh làm cho kinh mạch đổi hướng, sinh lực tán phát hết, đây là tuổi già được chết trong bình an đấy!

Năm ấy, Đinh Mão (967), ngày hai mươi bốn tháng Giêng, Đinh lão tục danh là Đinh Công Dự, chú ruột của Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh về trời, hưởng thọ được bảy mươi hai tuổi, cũng năm này Đinh Bộ Lĩnh được bốn mươi lăm tuổi.

Thế là chỉ mới bảy ngày sau khi binh tướng Hoa Lư ra khỏi giáo trường Bình Lục, Hoa Lư đã phải chịu tang lớn. Nhưng Động chúa bảo giữ kín việc Đinh lão, chỉ nói là: Đinh lão đang nghỉ dưỡng sức ở Hoa Lư, rồi Động chúa đích thân đưa linh cữu chú về táng ở Hoa Lư để ghi nhớ những ngày buổi đầu theo chú dựng nghiệp còn nương náu ở đây. (Người đời sau lập miếu thờ chung với Đinh Tiên Hoàng Đế, miếu cổ trong động nay vẫn còn, ngoài cửa động có khắc ba chữ lớn Hoa Lư Động).

Xong việc Đinh lão, Động chúa gấp trở lại doanh Bình Lục ngay; ngoài Quân sư, hai tướng Phạm Hạp, Phạm Cự Lượng, Đỗ Mậu Đại và Thần y ra, thì chẳng một ai biết việc này. Động chúa để Thần y ở lại Hoa Lư chứ không cho đi theo.

Trước khi trở lại với Đinh Liễn, tướng Phạm Hạp được Động chúa bảo là cứ cho Đinh Liễn biết việc nhưng không được để lộ ra ngoài. Quân sư thì chỉ dặn: "Các ông cứ tiến binh, lấy cho xong Phù Liệt rồi án binh ở đấy đợi chờ, không được tiến xa tới nơi khác". Phạm Hạp vâng lệnh đi ngay, trong lòng thắc mắc không hiểu lúc này chiến trận trên đất Tây Phù Liệt thế nào, chứ lúc Hạp lên đường đưa Đinh lão trở về thì binh Hoa Lư đang thất thế, không biết chừng Đinh Liễn tan quân lúc nào cũng chưa rõ, thế biết chừng Đinh Liễn tan quân lúc nào cũng chưa rõ, thế mà Quân sư lại thản nhiên bảo phải lấy cho xong Tây Phù Liệt, xem ra lời nói của Quân sư có phần tin chắc làm cho Hạp băn khoăn lắm.

Băn khoăn thì cứ băn khoăn, Phạm Hạp vốn là người trung cương, nghiêm chỉnh với kỷ luật, nghe lệnh thắc mắc thì hỏi ngay, còn khi đã vâng lệnh thi hành thì dù thế nào chăng nữa cũng không hỏi lại, chỉ một lòng chu toàn nhiệm vụ.

Lúc Động chúa cùng Quân sư trở lại doanh Bình Lục đem theo tướng Đỗ Mậu Đại, thì binh đã sang sông xong rồi, tướng quân Lê Hoàn cho binh tạm trấn ở Hải Triều. Các tướng có người hỏi tin, Động chúa chỉ nói: "Thần y đang trông nom cho Đinh lão ở Hoa Lư".

Sang đến Đằng Châu, Hoa Lư Động chúa gồm thêm binh của Đinh Điền, lại lấy thêm vài tướng cũ của Đằng Châu cho đi theo, ấy là các tướng Chu Trạch Phương, Đào Bích Hải, Cao Hồ Đạo, lại sai gấp đưa lệnh tin lên cho tướng thủy chiến Nghi Bá Tường. Động chúa dặn Tường: "Lệnh kế vẫn thi hành gấp, để cho thuộc tướng Lê Đường Hào sắp sẵn một cánh quân thủy đợi lệnh, có khi phải vào trận".

Tại doanh, Động chúa nghe tướng quân Đinh Điền trình bày mọi việc, lại đưa các tướng cũ của Đằng Châu tới lạy chào, thì hài lòng lắm. Đinh Điền trình thêm: "Tướng Phác Đức Giật của Đằng Châu không chịu khuất phục đã bỏ đi, bảo là Hoa Lư thất ước, lừa Sứ quân Phạm Phòng Ất, làm cho hai tướng Phí Tiên Yên, Nguyễn Trọng Xuân cũng bỏ đi theo, còn các tướng khác thì đều xin ở lại và theo về với Hoa Lư". Đinh Bộ Lĩnh nghe trình xong, lên tiếng phủ dụ các tướng rồi thu dùng cả, người nào chức tước ra sao thì vẫn giữ nguyên như cũ, các tướng Đằng Châu ông nào cũng hoan hỉ, thảy đều cầu xin Hoa Lư Động chúa đừng bao giờ để cho Phạm Phòng Ất trở lại Đằng Châu nữa, lại có người như bọn Hồ Địch Vọng, Hạ Nam Cung còn chẳng tiếc lời chê bai chủ cũ đủ điều, nói là cả Đằng Châu đều oán ghét Phạm Phòng Ất vô tài bất đức làm khổ trăm dân bao nhiêu năm rồi.

Đinh Bộ Lĩnh nghe chỉ mỉm cười, bỏ ngoài tai các lời chê bai của các tướng ấy, chỉ bảo: "Việc cũ qua rồi, nay các tướng trở về với Hoa Lư là đã nhìn thấy minh đạo, vậy mọi tăm tối đều không nói đến nữa, hãy hết lòng góp sức cứu trăm dân..." Động chúa bảo:

- Các tướng cũ của Đằng Châu bỏ đi, lại lên tiếng trách Hoa Lư là điều không đúng, tuy thế nghĩa khí của các ông ấy cố giữ trung thành với chủ cũng là điều đáng khen, chỉ tiếc là các ông ấy không hiểu thời thế, không nhìn rộng ra được việc lớn của non sông. Lòng trung của các ông ấy nên coi trọng, nhưng nên tiếc cho các ông ấy chẳng biết đường đền đáp nợ cơm áo của trăm dân, không hiểu mối nguy ngoại thuộc lúc nào cũng lăm le đổ xuống đầu dân ta...

Rồi Động chúa truyền mở đại tiệc trước là để cho các tướng cũ của Đằng Châu có dịp được chung bàn với chủ mới, sau là để nghe nói về việc lớn trong thiên hạ.

Trong tiệc, Động chúa truyền các tướng cũ Đằng Châu ở lại đất cũ thay thế cho các tướng Hoa Lư để các tướng từ đây theo đại binh của Động chúa đi thu thiên hạ.

Hoa Lư Động chúa sang Đằng Châu chỉ nghỉ lại một đêm, sáng hôm sau cho lệnh đại quân xuất doanh lên Bắc ngay. Tướng quân tiên phong Lê hoàn vâng lệnh, truyền các tướng ai vào phận sự người nấy ngay, hẹn là giữa Thìn thì binh bắt đầu ra khỏi doanh.

Trọng Thìn, trời quang đãng thật đẹp, trống lệnh đại doanh vừa gióng hết ba hồi thật hùng dũng, cửa lớn đại doanh mở rộng, binh Hoa Lư đi đầu là tướng quân Lê Hoàn với đạo quân kỳ lệnh ra khỏi doanh, trăm họ Đằng Châu từ tinh mơ đã tụ tập ở trước doanh để đón xem binh tướng Hoa Lư ra trận, người người hoan hỉ với mắt nhìn những người chủ mới trong niềm tin yêu, ai cũng tin là cuộc đời mới đang bắt đầu.

Cuộc sống ở Đằng Châu mấy năm sau này khi Sứ quân Phạm Phòng Ất còn ở bên Hoa Lư, các tướng Hoa Lư quản nhiệm việc trị an thì kỷ luật cực nghiêm, tướng quân Đinh Điền nhớ lời dặn của Động chúa, cho thi hành quân pháp nghiêm ngặt ra cả ngoài trăm họ, trộm cướp đều bị tội chém đầu, giặc giã ở các nơi đều bị dẹp yên, nhờ thế mà dân chúng Đằng Châu được yên ổn làm ăn, đêm ngủ chẳng cần đóng cửa, sinh sống chẳng còn sợ những người Tàu chèn ép, Hoa Lư còn ở xa mà trăm họ đã một lòng hướng cả về. Nay lúc Hoa Lư xuất quân, ai cũng nô nức chỉ mong được thấy mặt Hoa Lư động chủ.

Binh Hoa Lư xuất doanh như nước chảy mây trôi, đến giữa Ngọ thì đã hết. Cuối cùng, là Động chúa Hoa Lư có Quân sư bên cạnh, theo sau là các tướng chẳng thiếu một ai, đoàn ngựa trận thong thả đi giữa tiếng hò reo rung trời chuyển đất của bá tánh đứng hai bên đường. Động chúa tươi nét mặt, thỉnh thoảng ngài giơ tay vẫy chào trăm họ, những lúc như thế thì trăm họ lại càng ra sức hò hét lớn hơn nữa, có người còn bắt cả loa hô lớn lên: "Vạn tuế Động chủ! Vạn tuế Động chủ!" trăm họ hô theo. Binh ra trận vui vẻ tưởng như đám rước mừng, ai cũng cảm thấy trong lòng nao nao niềm vui lạ!

Động chúa cùng Quân sư và các tướng còn đang say với quang cảnh trăm họ tiễn đưa, thì từ đằng xa một kỵ sĩ trương cao cờ hiệu tế sứ với chữ "Mạc" màu đen thêu trên lụa đỏ chói, kỵ sĩ giục ngựa chạy men theo quan lộ, bụi tung mù. Động chúa nheo nheo cặp mắt sắc một mí nhìn, ánh tinh quang như chiếu ra dữ dội.

Kỵ sĩ tới trước Động chúa thì lật đật xuống ngựa, tay vẫn giơ cao cờ hỏa tốc tế sứ, Quân sư giơ tay ra hiệu, bảo khoan trình tin...

Chưa biết lại có tin gì khẩn cấp mà tế tác ở đâu phải trương cờ chạy đến như thế, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi mốt

Động chúa đưa quân lên phía Bắc
Hoa Lư định kế ra mặt Đông

Tế sứ nhìn Quân sư ra hiệu thì hiểu ngay, ngừng trình việc. Quân sư hỏi:

- Tế sứ phương Bắc ở lộ nào tới?

- Bẩm trình, thuộc hạ ở Tây Phù Liệt về.

Quân sư gật đầu, Động chúa có phần nóng lòng, ngài tin chắc là có tin quan trọng về binh của Đinh Liễn, Quân sư không cho trình tin như thế ắt là có điều bất lợi lớn!

Động chúa ra lệnh cho các tướng cứ tiếp tục đường đi, ngài cùng Quân sư dừng ngựa đợi chờ. Hồi lâu, các tướng đã đi xa rồi, lúc ấy Quân sư mới bảo tế sứ trình việc.

Tế sứ nói:

- Bẩm trình, tướng quân Đinh Liễn vào sâu trọng địa Phù Liệt, bất thần liên tiếp đánh chiếm ba thành, rồi vây hãm thành Phù Yên, nhưng không lấy được thành. Phủ đường Phù Liệt sai đại tướng Từ Ngọc Tỉnh mang binh cứu viện, Tỉnh đưa quân đi vòng xuống Nam chẹn phía sau binh ta làm mất đường tiếp tế quân lương khiến cho ông Đinh Liễn phải liên tiếp lui binh, tình thế khẩn cấp nguy hiểm lắm!

Động chúa nghe trình thì kinh hãi, hóa ra những điềm thiên tượng hôm trước chẳng phải chỉ ứng vào việc Đinh lão quy tiên, mà còn ứng cả vào việc binh của Hoa Lư ở Tây Phù Liệt bị thất bại nữa! Quân sư cho tế sứ lui, chỉ còn Động chúa và Quân sư đi ở phía sau, cách xa các tướng. Động chúa có phần giận dữ, bảo:

- Như thế là Đinh Liễn làm hỏng cả chiến kế của ta! Quân sư tính việc có chỗ nào sơ hở để xảy ra việc không hay chăng?

Quân sư bình tĩnh đáp:

- Bẩm, những việc tế tác vừa khẩn trình, thật ra chính Đinh lão bá lúc cùng Đinh Liễn đem quân đi đã biết rồi, vì thế lão bá không có hành động gì khi Liễn xua quân ào ạt đánh chiếm ba thành của Tây Phù Liệt!

Động chúa kinh ngạc, hỏi:

- Như vậy, thì việc Liễn tiến rồi lui là chiến kế của ta chăng?

- Bẩm chính thế! Trước tôi đã có nói: chắc chắn không phải Nguyễn Siêu thật lòng muốn gây sự với ta, mà y muốn dòm ngó Cổ Loa. Đến khi Nguyễn Siêu lặng lẽ sai đại tướng Âu Nam Dương cầm trọng binh lên Bắc, Siêu lắng lặng tùng quân, sai Từ Ngọc Tỉnh xuống Nam, trước là làm ra vẻ cản Đinh Liễn, sau là bất thần cướp Hoa Lư ta, kế ấy của Siêu bịt được mắt Đỗ Cảnh Thạc, làm cho Ngô Nhật Khánh phải hoang mang chờ xem, chứ làm sao che được mắt ta! Vì thế, ông Lưu Cơ đã xuống Nam, Động chúa đã biết, vì thế Nghi Bá Tường xuất thủy quân lên khỏi Chu Diên, ba tướng Lưu Cơ, Hồ Song Đao, Nghi Bá Tường thúc binh giả dạng Cổ Loa xuống Nam chinh phạt Tây Phù Liệt, giúp ta tiêu diệt Nguyễn Siêu, giữ yên các Sứ quân khác!

Bây giờ thì Động chúa hài lòng, ngài tươi tỉnh hỏi:

- Giả sử các Sứ quân kia không chịu ở yên thì sao?

- Bẩm đúng thế! Tôi nghĩ: ở phía Tây, ông Liễn sai tướng Phạm Cự Lượng lặng lẽ đi yểm trợ, nhưng rồi Lượng không liên lạc được với Liễn thành ra bị bơ vơ, tình thế hết sức khó khăn, việc của ta thì lại không thể trì hoãn được, cho nên tôi đã quyết định: ta nhân lúc binh nhà lâm nguy, chọn ngay lấy cái nguy ấy để tìm chỗ thủ thắng, xoay chuyển tình thế vậy!

Động chúa bảo:

- Xưa nay ta chỉ nghe nói: nhân cơ hội tốt mà ra tay tìm lợi, chứ chưa bao giờ lại nghe "tìm cái lợi trong lúc bị nguy! Vậy Quân sư định tìm lợi như thế nào?

Quân sư đáp:

- Bẩm, trước tôi vẫn lo các Sứ quân lúc bị nguy có thể dàn xếp để liên minh với nhau, vì thế mới có việc Hoa Lư ta khuấy động cả thiên hạ, làm cho thiên hạ oán thù nhau, ấy là để chờ những lúc như thế này đây! Nay, ta ra quân gặp khó, ta lại có thể dùng chỗ oán thù của thiên hạ để hại thiên hạ. Ta hãy cho tế tác gấp đường sang Phù Liệt theo đường thẳng đi gặp ngay tướng Phạm Cự Lượng, bảo Lượng đem binh giả dạng binh Phù Liệt kéo lên đánh úp Đỗ Động Giang khiến Đỗ Cảnh Thạc phải nổi giận đề binh xuống Phù Liệt, ấy là ta vừa chia xẻ được sức mạnh của Phù Liệt, vừa giúp cho ông Liễn tiến nhanh lên phía Bắc được; ở mặt Bắc, binh của tướng Lưu Cơ trương hiệu cờ Cổ Loa đánh xuống, ắt thế nào cũng làm cho Đỗ Cảnh Thạc không dám tiến xuống sâu hơn nữa mà phải quay về, lúc ấy Nguyễn Siêu mấy mặt thụ địch, thế nào cũng phải tan!

Động chúa vui vẻ, bảo:

- Tôi bằng lòng với diệu kế của ngài, thế còn việc phó tướng của Nghi Bá Tường sẵn sàng quân để làm gì? Lúc này ta rất cần đến tế sứ, ông Mạc Sa Cảnh theo quân ở đây có làm thiệt hại gì đến việc thu thập tin tức của ta ở phía Bắc không?

Quân sư đáp:

- Bẩm, các mặt tế tác của ta thu thập tin cho binh tiến, tôi tin chắc là thừa dùng rồi. Việc ông Mạc Sa Cảnh ở đây là điều quan trọng để ngồi một chỗ mà quan sát được hết các mặt. Nhờ thế mà Mạc Sa Cảnh đã được biết: Nam Tấn Vương trúng tên chết, Giao Châu không có chủ, do đó Triệu Khuông Dẫn không thể không xúc động tà tâm muốn đánh chiếm Giao Châu ta, nhưng vì còn chưa bền vững được ngôi vị sợ cái họa "Tướng mạnh ở ngoài có lúc quay binh làm phản" nên Triệu Khuông Dẫn chưa nghe lời Hầu Nhân Bảo, lại thêm Lư Đa Tốn bàn thêm "nên xuất kỳ bất ý, đem binh tập kích mà lấy Giao Châu, thế là sấm đánh không kịp bưng tai, còn nếu cho gọi Nhân Bảo về sợ mưu bị lộ, Giao Châu biết mà phòng bị, đấy không phải là kế vẹn toàn", Triệu Khuông Dẫn nghe lời Lư Đa Tốn mới chậm lại việc đề binh bất thần đánh Giao Châu ta. Tuy thế, tôi lại được tin là Hỏa Thần Giáo do Tô Lỗ Chi (Zoroastre) sáng lập, truyền vào Trung Quốc tự lâu nay đang muốn tìm cách bành trướng, vì vậy bọn Hỏa Thần Giáo mới xin với Tống Thái Tổ được đi tiên phong xuống Giao Châu ta lập thế để cướp Giao Châu ta cho Tống triều, Tống Thái Tổ chuẩn y, lúc này đã có bọn Hỏa Thần Giáo vào Giao Châu, bọn ấy lấy Tế Giang làm căn cứ, mua chuộc Lữ Đường đợi lúc Giao Châu không chủ đại loạn là mở đường cho binh Bắc tràn xuống, vì thế mới có việc tướng Mạc Sa Cảnh ở lại nhà rồi sẽ lên Tế Giang nhận tin tức. Thế nào cũng có phen binh Hoa Lư ta giao chiến với bọn Hỏa Thần Giáo!

Động chúa cho ngựa chậm chậm bước đi, ngài có vẻ suy nghĩ lung lắm, rồi hỏi:

- Như thế, liệu ta thu phục Giao Châu có kịp hay không? Hỏa Thần Giáo liệu có làm được gì không?

Quân sư ngồi thẳng trên lưng ngựa, hùng hồn đáp:

- Bẩm, dù rằng Giao Châu ta lúc này tạm thời không có chủ, nhưng vì mỗi nơi đều có một Sứ quân chiếm giữ thành ra không có cái cảnh "con cháu trong nhà chẳng có cha mẹ", Giao Châu loạn nhưng không bị tan rã ngay, binh ta ra tay dẹp các Sứ quân chẳng khác nào cắt từng cái gai trên cành cây, công việc lớn mà tiến hành dần dần được là nhờ ở chỗ ấy. Dù thế, tôi cho rằng: lúc nào ta đã tỏ cho cả thiên hạ thấy cái thắng của ta, thì lúc ấy thế nào cũng phải có việc với Tống triều! Chưa có lần nào trong lịch sử lại có việc phương Nam ta hoàn toàn tự chủ, mọi việc chẳng cần phải tranh giành từng tí một với Bắc phương! Lần này cũng thế, nhưng cái thế "đại thắng" của ta sẽ làm cho Tống triều phải nhượng bộ!

Đinh Bộ Lĩnh nghe Quân sư nói, ngài thấy bao nhiêu là việc lớn lao quả thật một mình sức ngài khó lòng nghĩ đủ hay trông nom cho hết được! Đinh Bộ Lĩnh lấy sức mạnh thanh gươm yên ngựa làm thế tranh hùng với thiên hạ, nhưng lại không đủ coi trọng mặt dàn xếp của trí mưu, ngài tự biết mình được trời phù trợ đưa hiền sĩ đến giúp rập. Bất giác Đinh Động chúa kín đáo liếc mắt nhìn Lê Thảo, trong lòng Động chúa chợt nảy sinh nhiều mối nghĩ ngợi. Quân sư vẫn thản nhiên, tiếp lời:

- Bẩm, binh ta lúc mới xuất doanh ở Hoa Lư chẳng được đông, nhưng bây giờ có thêm binh lấy ở Đằng Châu, rồi sắp thêm ở Bình Kiều. Tướng tài không thiếu, sức mạnh của ta hơn hết thảy các Sứ quân, chinh phục các Sứ quân không khó, khó ở chỗ làm thế nào ta vẫn tiến hành được cuộc đánh dẹp, mà lại vẫn kìm hãm được Tống Thái Tổ, giữ cho Triệu Khuông Dẫn không để binh xuống nước ta!

Đinh Động chúa hỏi:

- Thế ta đã lo liệu về mặt ấy như thế nào rồi?

- Bẩm, tướng Mạc Sa Cảnh sẽ thu thập không thiếu một việc gì lại chẳng biết, nhưng cái biết ấy sẽ giúp ta có hành động đối phó thật đúng việc đúng lúc. Tôi nghĩ nước ta sức yếu, lại bị cái họa Sứ quân làm cho trăm dân xơ xác, từ trước đến giờ Giao Châu vẫn chưa lập hẳn thành một nước rõ rệt, vì thế không làm sao làm cho đất nước trở thành giàu có thịnh vượng, dân tình mở mang được. Nay nếu lại phải mang binh cự với Bắc phương thì là thêm một họa lớn, dù ta có thắng cũng lâm cái cảnh "người chạy trăm dặm về rồi ngã xuống mà thở dốc, chưa chết cũng là may lắm rồi!". Như vậy, nếu ta khéo dàn xếp cả trong lẫn ngoài, Tống triều chưa thuận tiện để chiếm Giao Châu ta, tất thế nào cũng tìm cách đi lại mua chuộc ta, mong ta sẽ cam tâm làm tôi tớ cho họ, hoặc cùng lắm là ta ngoan ngoãn thần phục họ, thế là họ vừa được tiếng Giao Châu ta quy phục, vừa lại chẳng mất sức tốn công! Nếu xảy việc đúng như vậy, phải hết lòng tính toán, nhất định phen này Hoa Lư ta phải giữ cho được ngôi trị vì trăm dân, tìm đủ mọi cách để mở mang đất nước, sau đấy ta sẽ nghĩ đến việc ganh đua với phương Bắc!

Đinh Động chúa nghe Quân sư trên đường đi luận quốc sự thì trong lòng vô cùng hào hứng, vô cùng phấn khởi, nhìn vào ngày mai như biết chắc trước là "thế nào đại nghiệp cũng dựng xong!".

Thế là, tin đưa đến Phạm Cự Lượng đã xong, tướng quân Mạc Sa Cảnh lại giữ trọng mệnh lên Tế Giang phao tin: "Sứ quân Nguyễn Siêu sắp cho người lên Tế Giang cầu thân với Sứ quân Lữ Đường để cùng đánh Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc", nhưng Cảnh được dặn là: phải lợi dụng thế lợi hại của dòng Xích Đằng chia ranh giới Tế Giang với Đỗ Động mà phao tin vào đất Đỗ Động, còn ở Tế Giang thì phải làm thế nào để các tin ấy chỉ vừa đủ để Sứ quân Lữ Đường nghi ngờ đôi chút mà thôi.

Tế sứ với tế tác các mặt lĩnh mệnh lên đường ngay, binh Hoa Lư vẫn đều đều, kín đáo, gấp đường kéo ngược, lên mặt bắc vào đất Bình Kiều. Ở mặt Nam Bình Kiều là trách nhiệm của hai tướng Trịnh Tú, Chu Kỷ Toàn, hai tướng đích thân đi trước dẫn đường cho binh Động chúa. Hai tướng cùng đi với tướng tiên phong Lê Hoàn kéo đại binh về thẳng phủ đường, an binh các ngả, rước Động chúa vào đại sảnh mà trình việc. Động chúa hỏi han mọi việc, nghe hai tướng thuật hết việc Bình Kiều từ ngày Sứ quân Ngô Xương Xí lâm bệnh rồi chết, ông Lê Hiền dặn dò các tướng ra sao, sau bỏ đi, cho đến nay thì một số các tướng cũ của Bình Kiều nghe lời dặn dò của Lê Hiền ở lại với Hoa Lư.

Quân sư Lê Thảo nghe trình việc, dù rằng đã biết cả rồi, thế mà vẫn thấy bùi ngùi nhớ đến người anh chẳng biết hiện giờ đang ở đâu!

Động chúa còn đang nghe trình việc, đã có quân từ ngoài vào trình:

- Có mấy tướng cũ của Sứ quân Ngô Xương Xí xin vào lạy ra mắt!

Động chúa nghe trình liền hỏi ngay:

- Có ông Lê Hiền đến chăng?

Trịnh Tú đứng dậy xin ra đón các tướng ấy. Lát sau Tú dẫn bảy người vào. Bảy người ăn vận theo lối dân giả nhưng tươm tất vào đại sảnh thì vòng tay vái lạy Động chúa. Hoa Lư Động chúa chưa kịp đáp lễ thì một người đã lên tiếng, giọng người này sang sảng, lễ độ nhưng đầy khí độ hiên ngang mà rằng:

- Bẩm ngài, chúng tôi là người cũ của Bình Kiều trước kia được theo hầu dưới trướng ngài Lê Hiền, sau được nghe ngài Lê Hiền dặn dò mọi việc, lại bảo là hãy đợi chờ đến lúc động chủ xuất hiện thì đến mà lạy mừng. Chúng tôi nay nhớ lời ngài Lê Hiền nên tuy chẳng có ngài ấy ở đây chúng tôi cũng xin tuân lời đến trình trước Động chúa!

Quân sư nghe người ấy nói càng nhớ đến Lê Hiền, lặng lẽ chẳng nói. Động chúa vui vẻ nói:

- Như vậy là các ông vì ông Lê Hiền mà tới đây, chứ chẳng phải muốn theo về với ta chăng?

Người ấy đáp:

- Bẩm, chúng tôi kính trọng ngài Lê Hiền vô cùng, đấy là một lẽ. Lẽ khác nữa là nếu chúng tôi tới mà động chủ thấy chẳng có chỗ dùng đến, thì chúng tôi lại xin ra đi, như vậy chúng tôi vẫn không sai lời ngài Lê Hiền chỉ dạy!

Quân sư Lê Thảo chợt hỏi:

- Các ông có biết anh tôi hiện giờ ở đâu không?

Đám bảy người lạ mặt nghe hỏi thì chăm chú nhìn Lê Thảo, vẫn người đối đáp ấy trả lời:

- Thưa, ông Lê Hiền ra đi từ đấy chẳng ai biết tung tích, còn ngài là em ông Lê Hiền? Như vậy ngài là Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư có phải không?

Quân sư ung dung đáp:

- Phải, chính tôi là Lê Thảo!

Người lạ như suy nghĩ, rồi chợt tươi hẳn nét mặt mà rằng:

- Thưa ngài, trước kia tôi được Thần núi Yên Tử dạy dỗ, Thần lại còn dặn tôi là "Theo người anh thì để hận muôn đời, theo người em thì thành đại nghiệp", tôi nghĩ mãi không hiểu lời nói ấy, đến lúc ông Lê Hiến sắp ra đi dặn dò các việc, rồi đến bây giờ thì mới chợt hiểu ra! Thưa, bây giờ chúng tôi không có chủ, việc đi về cũng chẳng có gì là bó buộc, giả sử động chủ không chê chúng tôi là những kẻ không thờ một chủ mà thu dụng, chúng tôi xin được theo ở dưới cờ Hoa Lư!

Động chúa thật vui, hỏi các tướng lúc ấy mới biết: người nói từ đầu đến lúc này chính là Triệu Mai Nhân. Họ Triệu lần lượt giới thiệu lên Động chúa các tướng Lâm Linh Mẫn, Phạm Tuy Nguyên, Châu Đức Nghiệp, Đào Long Vân, Hà Bảo Ninh và Trương Đức Xuân. Bảy tướng lần lượt hầu chuyện Đinh Động chúa, rồi Quân sư Hoa Lư nói:

- Bẩm Động chúa, các tướng cũ của Bình Kiều nay đã trông thấy thế lớn của Hoa Lư, tự nguyện tìm đến, đấy là một điều mừng. Binh ta không đóng ở đây lâu, tôi xin Động chúa đem đức lớn của bậc trượng phu mà để Bình Kiều này lại cho các ông ấy trông nom, như vậy vừa tỏ cái ý "thiên hạ đất rộng nhưng là một nhà của Hoa Lư ta trông nom", lại vừa tránh được những khó khăn ở địa phương!

Động chúa chưa kịp nói, Triệu Mai Nhân đã vội lên tiếng:

- Bẩm Động chúa, thưa Quân sư, Hoa Lư rộng lượng như thế là một điều phúc lớn chẳng phải chỉ cho riêng anh em chúng tôi, mà còn là phúc lớn của cả cõi Giao Châu sau này nữa! Tuy nhiên, anh em chúng tôi là võ tướng, việc trông nom săn sóc trăm dân quả thật không hợp, vả lại anh em chúng tôi nhớ đến lời dặn của ông Lê Hiến thì không thể nào lại muốn tìm chỗ an nhàn cầu thọ được. Anh em chúng tôi tài chẳng có gì cũng xin được theo vó ngựa Hoa Lư giúp sức nhỏ vào việc bình thiên hạ!

Quân sư tươi nét mặt:

- Bẩm Động chúa, trước Động chúa vẫn thường bảo: "Hoa Lư mang trách nhiệm dẹp loạn cứu dân chứ không màng quyền thế" vì vậy Động chúa mới trao lại cho các nơi quyền trông nom săn sóc trăm dân, nay đến Bình Kiều này cũng vậy, nhưng đại nghĩa nơi Hoa Lư quả nhiên đã làm cho cả thiên hạ cùng thấm, Hoa Lư không màng quyền thế, chẳng muốn chiếm đoạt đất đai, vậy mà các nơi vẫn đều tự ý thuận theo về! Vậy, trước xin Động chúa làm cho sáng tỏ đức lớn của bậc trượng phu lúc dựng nghiệp, là chẳng hẹp hòi mà không mời các ông ở Bình Kiều này cùng dự việc lớn, sau là nhất định chẳng đòi hỏi gì ở Bình Kiều, mà chỉ đóng binh lại ở đây để xem xét mọi việc xong là lại lên đường ngay!

Động chúa rất hài lòng, thu nhận tất cả các tướng cũ của Bình Kiều, rồi sai mở tiệc lớn để cùng các tướng mừng công việc.

Sáng hôm sau, tỉnh mơ Động chúa đã cho giục trống tập quân, hội các tướng lại mà rằng:

- Hoa Lư ta vì đại nghĩa phải ra ngoài thiên hạ cứu trăm họ ở Giao Châu, việc binh biến tất cũng có lúc làm cho dân chúng bị thiệt thòi, những thiệt thòi ấy đều phải ghi nhớ để mai sau hoàn trả đền bù lại cho dân! Binh Hoa Lư xuất chiến không phải chỉ muốn chiếm giữ một mảnh đất đai nào của ai, mà việc lớn là dẹp loạn ở Giao Châu này cho quang đãng, quét cho sạch họa nước họa dân, vì thế binh Hoa Lư không đóng lâu ở Bình Kiều mà lại phải lên đường! Các tướng cũ của Bình Kiều đã muốn được dự việc lớn cùng Hoa Lư, vậy mời các ông cùng theo. Việc Bình Kiều trước có ông Thẩm Thụy Hùng quán xuyến, nay cứ để ông Thẩm trông coi mọi việc. Ông Thẩm trước kia là người được ngài Thống đốc Thủy bộ Lê Hiền biết tài đức tin dùng, vậy việc Bình Kiều bây giờ không còn có gì phải lo lắng nữa, thì ông Thẩm thế nào cũng hoàn tất được tốt đẹp. Mai sau, công thành đại định, lúc ấy sẽ nói đến việc khác sau!

Rồi Động chúa truyền Thẩm Thụy Hùng được tự ý xem xét mọi việc, cai trị trăm họ, lại dặn dò là phải hết sức tránh đừng để bá tánh phải thiệt thòi khổ cực, rồi Động chúa phát lệnh cho các nơi thuộc các tướng khác của Hoa Lư trước kia quản lý nay trao lại quyền hành cho họ Thẩm, rồi gấp rút theo quân của Động chúa tiến lên Bắc phạt. Miền Bắc Bình Kiều trước kia thuộc hai tướng Lê Hoàn, Nguyễn Bặc trông nom, nay hai ông tạm rời quân để thu xếp trao lại quyền cho Thẩm Thụy Hùng.

Tướng quân Lê Hoàn xong việc lại trở về với sứ mạng tướng tiên phong, đưa binh lên Bắc ngay.

Binh của Động chúa lên đến gần Chu Diên thì sức đã mạnh ghê gớm, binh lúc mới ra khỏi Hoa Lư đã hai mươi bốn nghìn, nay lấy thêm ở Đằng Châu rồi Bình Kiều thành ra được đến gần năm mươi nghìn, sức mạnh của Hoa Lư không một Sứ quân nào có thể đương được. Tướng giỏi ngoài các ông Hồ Tường Thụy, Đinh Điền, Trịnh Tú, Chu Kỷ Toàn, Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Lưu Cơ... còn có thêm bọn tướng cũ của Đằng Châu, bọn thuộc tướng của Sứ quân Ngô Xương Xí thời xưa đông vô kể.

Đại binh Động chúa lên đóng ở Chu Diên thật im lặng, binh đông tướng nhiều như vậy mà không một tin tức gì để lọt ra ngoài, Quân sư nhắc tướng Mạc Sa Cảnh phải ra sức trông nom dặn dò các tế quản các mặt, chặn giữ không cho một tin nào về đại quân Hoa Lư đã lên Chu Diên. Binh vừa an trại ở Chu Dien, Quân sư đã trình xin Động chúa đăng đường triệu hội các tướng đến nghe lệnh.

Vào hội, Quân sư trịnh trọng mở lời trước, Quân sư nói:

- Bẩm Động chúa, hiện giờ tình hình các mặt Giao Châu thật ra không có gì đáng gọi là quan trọng hơn việc Nam Tấn Vương đã chết. Nam Tấn Vương chết thì Giao Châu là đất không có chủ, các Sứ quân ai cũng muốn dòm ngó ngai vàng ở Cổ Loa, nhưng ông nào cũng sợ bị đánh lén đằng sau lưng, vì thế các Sứ quân còn đang gấp bước tranh giành ngấm ngầm. Cái họa các Sứ quân to một, họa Tống triều đề binh Nam phạt mới là to gấp trăm nghìn lần! Binh Hoa Lư ta xuất chiến chưa phải đổ một giọt máu, cũng dàn xếp xong hai đất Đằng Châu, Bình Kiều, hảo hán trong thiên hạ chẳng cần phải tranh hùng cũng tự tìm đến. Cái thế hùng mạnh của Hoa Lư ta là như vậy, nhưng cả thiên hạ vẫn chưa biết, đấy là chỗ lợi của ta. Sức mạnh tàng ẩn đợi đúng lúc xuất hiện sẽ làm cho núi phải rung chuyển, sông phải đổi dòng, biển nghiêng đất lệch ai là người có thể chống cự lại được nữa?! Nhưng, chỉ nay mai lúc binh ta lấy xong Tây Phù Liệt, thì lúc ấy tiếng sét nổ mới làm cho tất cả phải bừng tỉnh, nhưng tiếng sét nổ rồi còn bưng tai làm sao kịp nữa?

Các tướng lặng nghe Quân sư nói, không ông nào lại chẳng cảm thấy say sưa như đã ngấm men rượu mạnh. Động chúa cất giọng sang sảng:

- Binh ta không phải là mới lần đầu xuất chiến, binh ta từng làm nên những kỳ công ở cõi Giao Châu, nhưng cũng vẫn chưa phải là làm như vậy đã là tận cùng hết sức, mà chẳng qua mới chỉ là dàn xếp loanh quanh. Bây giờ, vì việc lớn chung của dân tộc, mắt nhìn thấy họa lớn Bắc phương, lại không thể nào ngồi đợi thêm nữa để cho trăm dân phải tan lụi suy kiệt hẳn với bọn Sứ quân tội lỗi, vì vậy binh Hoa Lư ta phải đứng hẳn dậy mưu đồ việc lớn chung. Dẹp yên các đảng cướp, bọn Sứ quân, thật ra chẳng có gì là trở ngại, vỗ về trăm dân đem lại no ấm cho mọi người cũng chẳng có gì là khó, cái khó là nước ta bé nhỏ, sức đã yếu nay lại kiệt quệ vì họa Sứ quân, làm thế nào để chống đỡ nổi với Bắc phương dũng mãnh, Tống Thái Tổ còn đang lúc chói lòa với đại thắng phá Thập Quốc? Đại họa ấy mới là điều đáng lo, vì thế binh ta không đợi chờ hơn được nữa, xuất chiến lấy nhanh để dẹp yên bên trong, lấy uyển chuyển văn hợp với võ quyết liệt để đối phó với bên ngoài, văn võ ấy mà sai lạc chẳng gắn bó với nhau, sơ hở một chút là đại nghiệp có thể thành đại họa! Các ông ở đây tuy chưa đủ hết, có người cùng với ta chung sức từ thời còn non trẻ, có ông vì đại nghĩa mà mới tìm đến, hết thảy ta coi là anh em một nhà, họa của trăm dân cũng là họa của riêng nhà ta, vậy trong cuộc phấn đấu mở đầu từ nay ta đã hẳn tin chắc là các ông hiểu rõ được việc làm của mình là thế nào rồi!

Các tướng nghe Động chúa nói hào khí bốc cao, ông nào cũng tưởng là mắt đang nhìn thấy rõ cuộc tranh hùng khốc liệt ở những ngày mai rồi.

Quân sư trịnh trọng sửa lại vành khăn, ai cũng hiểu là cử chỉ ấy của Quân sư báo trước Quân sư sắp nói ra những việc khác thường kỳ lạ.

Quân sư hướng về Động chúa, Quân sư thật kín đáo gật nhẹ đầu như thể xin phép mà cũng là để báo trước việc, Quân sư nói:

- Các ông thấy trong lúc này ta vắng mấy tướng, ấy là vì binh ta đang vào Tây Phù Liệt!...

Các tướng "Ồ" lên một tiếng kinh ngạc, việc tướng Đinh Liễn mang quân gấp lên phía Bắc ngay từ đầu không ai biết, nay thì đích thị Liễn đang ở mặt trận ấy rồi! Đúng thế, và Quân sư tiếp:

- Tướng Đinh Liễn cai quản mặt ấy, đã vào sâu đất Tây Phù Liệt, đoạt ba bốn thành, binh ta tiến như dòng thác lũ chẳng binh nào của Phù Liệt đương cự nổi, thế nhưng việc binh thắng bại là lẽ thường, bất ngờ lúc nào cũng đều có thể xảy ra được, vì thế ông Liễn thắng thế lại lâm vào thế nguy, tạm phải lui quân nhường bước cho Tây Phù Liệt!

Các tướng lại lao xao, có những việc rung trời chuyển đất như vậy xảy ra chỉ trong vòng có mấy ngày nay, chẳng ai biết! Các tướng nghe Quân sư nói như thể đang trong giấc mơ. Quân sư tiếp:

- Việc ông Liễn thất thế là có thật, nhưng chẳng phải là vì thế mà ta không có đường hành động. Ấy cũng bởi đấy Động chúa đã có lệnh biến sơ ý thành dụng ý, chuyển nguy thành an, đưa ra cái kế "tự thân hành xác" chịu khổ nhất thời, để cho địch bị lầm rồi giúp ta quay trở lại tiến mạnh hơn nữa! Lúc này đây, kế ấy của ta chắc đã đưa ông Liễn có khi đến sát phủ đường Tây Phù Liệt rồi cũng nên!

Lần này thì các tướng không "ồ" cũng chẳng lao xao bàn tán nữa, mà tất cả như đang choáng váng với những biến đổi kỳ ảo.

Hướng hẳn về phía các tướng, Quân sư rắn giọng:

- Các ông là những người cầm gươm lên ngựa, dụng đến cái sức mạnh lớn lao để tranh thắng, nhưng có lúc cũng vận dụng đến trí xảo để khiến cho đường gươm ngọn giáo của mình biến chiêu lựa thức, làm cho địch mắt tuy vẫn thấy các ông múa bài gươm "đăng sơn, kích hải" nhưng kỳ thực lại là cái cảnh "đợi trăng, đón gió" chứ chẳng phải là bạt núi khuấy biển nữa! Phép chiến đấu ấy cũng là mưu của ta ở Tây Phù Liệt đấy! Và mưu của ta nhất định thành công, ta tin như vậy!

Quân sư dừng lại, sắp sửa giảng giải thêm nữa, thì bên ngoài tế tác đã xin vào trình tin. Động chúa hơi nhíu mày có vẻ không hài lòng, hội nghị đang trong hồi nghiêm trọng tin gì đến cần trình ngay?

Quân sư lệnh cho tế sứ vào. Quang cảnh nghị sảnh khiến tế sứ lúng túng có phần kinh mang, Quân sư ra hiệu cho tế sứ lại gần, và tế sứ khẽ giọng trình tin chỉ đủ một mình Quân sư nghe, trăm cặp mắt dồn cả vào nhìn Quân sư, nét mặt thanh tú của Quân sư không tỏ hiện có gì đặc biệt, rồi Quân sư gật đầu cho tế sứ lui.

Hướng sang Động chúa, Quân sư nghiêm giọng:

- Bẩm trình Động chúa, quả nhiên binh của ông Liễn đã lấy xong thành thứ tư của Phù Liệt, là thành Phù Yên!

Động chúa sửng sốt, các tướng cũng sửng sốt! Chỉ mới đây tin báo cho biết là Đinh Liễn thất thế phải liên tiếp lui binh, thế mà nay lại báo là đã lấy xong thành thứ tư là thành Phù Yên! Như thế, thì chẳng những Liễn đã không lui binh nữa, đoạt lại mấy thành đã phải bỏ để triệt lui, rồi tiếp tục tiến nhanh lên lấy được Phù Yên, phép lạ nào làm được như thế? Động chúa dù đã được Quân sư trình rõ từ trước, bây giờ cũng vẫn kinh ngạc, biến chuyển có thể nào lại nhanh được đến như vậy sao?

Quân sư tiếp:

- Trước khi ta vượt sông tiến sang phía Đông, ta vẫn còn thì giờ để hành động, vậy tôi xin nói về lệnh kế của Động chúa để các tướng rõ, có thế binh tiến mới an lòng, tin chắc là mình sẽ chiến thắng. Lúc đại binh Hoa Lư ta chuẩn bị vượt Xích Đằng, ông Liễn đã đem binh lên phía Bắc đánh Phù Liệt, cùng đi với Liễn có Phạm Cự Lượng, Phạm Hạp, Vương Bảo Quyền, ông Liễn bất thần tiến binh nhanh lấy một loạt ba thành của Phù Liệt, đang hãm thành thứ tư là Phù Yên thì bị Phù Liệt sai đại tướng Từ Ngọc Tỉnh cầm binh xuống đánh cản làm cho Liễn thất thế phải bỏ các thành đã đoạt được mà lui binh tránh thảm bại. Như thế, thì tướng Từ Ngọc Tỉnh là người thế nào mà lại lợi hại đến như vậy?

Các tướng chưa từng ai được thấy Từ Ngọc Tỉnh nhưng nghe Quân sư nói thì cũng cảm thấy nể nang họ Từ lắm.

Quân sư tiếp:

- Từ Ngọc Tỉnh người ở Đồng Vệ, tài có lẽ còn hơn cả tướng Địch Hồng Hà xưa kia nữa. Từ Ngọc Tỉnh văn võ toàn tài, tính việc rất chắc chắn, hành sự không hấp tấp, chính ở chỗ chín chắn không hấp tấp ấy của lão tướng họ Từ, cho nên ta có thể được yên lòng về chỗ tướng Đinh Liễn sẽ không bị nguy ngay trong một hai ngày. Tướng Từ Ngọc Tỉnh nhất định thế nào cũng dàn xếp các mặt trước, nhìn thấy thắng hoàn toàn mới chịu cho quân cất bước, ông ta chẳng bao giờ lại nóng nảy để lỡ việc! Ta nhờ vả được ở ông ta điểm ấy, hóa ra nhiều khi thận trọng cũng lại không có lợi, phải định được cả thời gian hành động của mình lẫn hành động của địch nữa mới được, các ông nên nhớ điều này! Nhờ thế, ta kịp thì giờ dàn xếp đưa binh thủy chiến theo dòng Xích Đằng lên sát Chu Diên, rồi sang sông đánh xuống phía Nam gấp tiến đến phủ đường Tây Phù Liệt, như thế là ta lợi được ở chỗ bất ngờ, vừa vào được đất địch dễ dàng, vừa giúp cho ông Liễn ở phía Nam lại xua binh tiến lên, tướng Từ Ngọc Tỉnh không thể không gấp triệt binh về cứu phủ đường! Còn tướng già Từ Ngọc Tỉnh đáng nể, thì cái quá khứ của ông ta rành rành, bây giờ chẳng phải chỉ một mình Từ Ngọc Tỉnh lui về cứu phủ đường, mà còn có cả đạo trọng binh của đại tướng Âu Nam Dương từ phía Bắc bị binh thủy của tướng Nghi Bá Tường xua ngược trở về, một mình ông Liễn không thể thủ thắng được hai đại danh tướng ấy, nhưng ông Liễn đã có lệnh kế rồi! Chỉ trong nay mai là thế nào ta cũng có tin lớn ở Phù Liệt. Còn bây giờ...

Động chúa hỏi:

- Nếu lão tướng Từ Ngọc Tỉnh là người như vậy, tại sao lại không biết khuyên bảo cho Sứ quân Nguyễn Siêu mà lại mang binh xuống Nam chịu mắc lừa kế của ta như vậy? Nếu ông ta chín chắn, tất không làm như vậy mà phải khuyên Nguyễn Siêu vững các mặt, sau mới đem quân chống binh ta ở mặt Nam mới phải chứ?!

Quân sư đáp:

- Bẩm, binh ta đánh ở Phù Liệt, tuyệt đối im lặng, lại thêm thật bất ngờ nhanh quá, không một nơi nào được biết, rồi đến việc thành ải của Phù Liệt lần lượt mất vào tay binh ta mau lẹ như vậy, thì việc Sứ quân Nguyễn Siêu phải thảng thốt cử lão đại tướng họ Từ xuống Nam cứu nguy là lẽ rất thường! Vả chăng, biết đâu họ Từ lại chẳng có lời khuyên Sứ quân Nguyễn Siêu rồi? Ta cứ đợi đến khi ông Liễn vào được phủ đường Phù Liệt là biết rõ cả!

Động chúa tiếp ngay:

- Bây giờ, ta lên đến Chu Diên vẫn giữ được yên lặng, binh ta cùng một lúc gấp quay sang phía Đông tiến đánh Siêu Loại, bỏ Chu Diên tiến lên phía Bắc phá Lữ Đường ở Tế Giang, mặt phía Tây Phù Liệt chỉ trong nay mai là xong, lúc ấy Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động, Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm đều kinh hoàng và cũng là lúc Tiên Du của Thủ Tiệp thấy được ngày tàn vong của y! Đánh ba sứ phía Đông để yên ổn sau lưng ta lúc ta quay sang phía Tây, hai sứ Lý Khuê, Lữ Đường phải tiếp ta trước, vậy ta nên tiến binh như thế nào?

Quân sư như đã xếp đặt sẵn trước cả rồi, đáp ngay:

- Bẩm, tới lúc này binh xuất chiến của ta rất mạnh, ta chia hai đường đánh Tế Giang với Siêu Loại, hai mặt này thì cả hai phía sức lực không bên nào mạnh hơn, mỗi bên có được một vài biệt tài, như Nguyễn Siêu có yêu nữ xưng là Luy Lâu Thần Nữ, Lữ Đường có pháp sư chuyên dùng ma thuật giết hại người, nhưng đấy chỉ là những trò yêu ma ta không sợ, hai sứ ấy mỗi người dưới trướng có một số tướng tài thực sự biết chiến trận. Vậy, xin Động chúa quyết định ngài sẽ đi chinh phục Sứ quân nào trong hai sứ ấy?

Động chúa nghĩ trong một thoáng rồi đáp:

- Ta cầm quân đi đường xa đánh Lý Khuê ở Siêu Loại, còn phía Bắc đánh Lữ Đường ở Tế giang thì giao cho ông Lê Hoàn cầm quân. Quân sư có thể đi cùng ta được không?

Quân sư đáp:

- Bẩm, Tế Giang đất hẹp, nhưng có nhiều tướng giỏi, trước kia có Trình Kế Ngọc nức danh, sau đi trận đánh Tây Phù Liệt bị tử trận, hiện giờ Lữ Đường có hai người đáng nể một là tướng Lương Tích Lịch có cây gươm tên là A Hồ Lục Cương kiếm rất giỏi, thứ hai là An Dương Thanh Sứ đại pháp sư, là một tay yêu

ma có nhiều ma thuật giết người nguy hiểm lắm. Ngoài ra, Lữ Đường còn có tướng Hồ Minh Duy giữ chức quân lương tướng chẳng biết nịnh nọt Sứ quân thế nào mà được Sứ quân ưa lắm, Duy có tật tham lam vô cùng, tài sản vơ vét được có khi còn nhiều hơn cả của chủ, tên này ta sẽ dùng được việc đấy. Như thế, đánh Tế Giang trao vào tay tướng Lê Hoàn là được lắm, tuy nhiên ông Hoàn cũng sẽ có một số lời dặn.

Các tướng nô nức, tướng Đinh Điền nói:

- Thưa Động chúa, Lữ Đường có tướng Lương Tích Lịch xử cây A Hồ Lục Cương kiếm thật lợi hại danh vang khắp nơi, vậy tôi xin đi cùng ông Lê hoàn đánh Tế Giang có được không?

Động chúa cả cười, đáp:

- Ngày trước sang Đằng Châu ông ngã gãy cả cột, ngồi sụm cả ghế, vỗ chết ngựa, giơ tay là cong cả côn sắt, nay ông lại muốn thử xem gươm A Hồ có sắc không, ta hẹp gì lại chẳng cho ông được hài lòng!

Thế là Động chúa để Quân sư tùy nghi cử các tướng đi theo tướng tổng quản Lê Hoàn. Quân sư bảo.

- Ông Đinh Điền muốn tử tài tướng Lương Tích Lịch là đúng, ông phải làm sao hàng phục được tướng này, đừng giết y, khi nào cần tôi sẽ giúp ông. Đối phó với tên ma thuật pháp sư thì phải nhờ đến tay Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm Trịnh Tú, ông Tú lại có con ngựa quý ngày trước đoạt được của tướng triều đình, tên pháp sư ấy lợi hại lắm có khi đối mặt với nó cũng vẫn không làm gì được nó, cho nên ông Hồ Tường Thụy hãy đi cùng, môn cung tiễn của ông có khi giúp được ông Trịnh Tú cùng các ông khác nhiều đấy.

- Các ông tiến đánh Tế Giang, thêm khó khăn là đất ấy phía Tây có sông rộng, Lữ Đường có thủy trại lớn vừa để canh chừng Cảnh Thạc ở Đỗ Động, vừa làm thế che chở yểm trợ cho binh trên bộ ở trong, vậy ông Lê Hoàn tiến binh cũng có lợi là không phải lo mặt sông nước ấy, khi nào xong việc Tây Phù Liệt tức khắc sẽ có thủy tướng Nghi Bá Tường lên tiếp chiến.

Các tướng vâng lệnh, Quân sư bảo Lê Hoàn đem theo hai mươi bốn ngàn binh, Quân sư nói:

- Tướng quân đem theo số quân lớn, nhưng chắc là chẳng cần phải đưa cả ngần ấy quân vào trận. Trước, tướng quân đã từng ở lâu ngày ở Bình Kiều nên quen thuộc địa thế, nay vào trận xét cần bao nhiêu là đủ thì đem vào trận, còn cũng phải để lại một số trấn giữ các nơi trọng địa vừa làm thế viễn phòng, vừa làm thế yểm trợ cho tiền quân ở xa.

Quay sang Động chúa, Quân sư thưa:

- Bẩm Động chúa, mặt phía Đông đánh Lý Khuê, Động chúa đích thân cầm quân thật phải lắm. Lý Khuê ở Siêu Loại tuy xa nhưng được cái lợi là phía Đông

có sông lớn núi cao, bên ngoài sông là cả một cõi bao la phong phú tha hồ sử dụng, khi quay sang phía Tây không lo bị thế lực nào đánh lén sau lưng, vì thế Khuê được cái thế "sau nhà vườn rộng, trước mặt cây che", tiến thì vững, lui có nơi rộng chân mặc sức bay nhảy. Dưới trướng Lý Khuê lại có một số nhân vật có tài thật sự, như tướng Ân Mạnh Thiệu là tướng cầm quân giỏi lắm; Lý Khắc Tịnh nổi tiếng là tướng hung tàn dữ dội; Điểm Quân Hồng rất giỏi về nghề cung tên; Đỗ Bá Đoàn giỏi tất cả mọi mặt. Lý Khuê là tay phú hào trẻ tuổi, thích việc ăn chơi trác táng, giỏi nghề võ, có người vợ lúc mới lấy Khuê chỉ mới mười sáu tuổi, cô gái này người ở vùng biển, có sắc đẹp mê hồn, nhưng lại là người thông minh tuyệt vời, bị Khuê bắt ép mà phải lấy Khuê, thường giúp Khuê được nhiều lời khuyên bảo thật tuyệt vời, Khuê yêu quý mà nể nang nghe lời lắm, xây cho tòa nhà lớn ở giữa sáu cái hồ nhỏ trồng sen vàng, trắng, hồng, cho nên gọi tòa nhà lộng lẫy ấy là "cung Lục Hồ"...

Động chúa cùng các tướng nghe Quân sư nói về Lý Khuê đến chỗ Lý Khuê xây cung Lục Hồ thì thú vị lắm, Động chúa hỏi:

- Thế Lý Khuê xây cung Lục Hồ giam mỹ nhân ở đấy để vui thú, ắt thế nào cũng có những kẻ bịa đặt nịnh hót làm nhiều thứ để mong lấy lòng Lý Khuê chứ? Thế mỹ nhân cung Lục Hồ tên gọi thế nào?

Quân sư tủm tỉm cười đáp:

- Bẩm, đúng thế! Nịnh bợ thì ở đâu cũng có những hạng người ấy. Trước hết, vì mỹ nhân cung Lục Hồ người ở vùng biển, gió mặn làm cho săn da, vóc dáng thanh tao mà chắc chắn, da dẻ trắng hồng như vỏ quả đào đang tơ, gốc gác thì tôi không biết rõ, nhưng hồi tôi từ Cổ Loa tới đấy, xem dòng sông Bái, ngắm cảnh Kinh Phố lúc hoàng hôn, có nghe người địa phương kể đến mỹ nhân, thấy gọi là Bạch Lý, họ Lương. Người đời còn kể: họ Lương sinh được bảy con trai, mãi sau mới sinh được một gái chưa biết đặt tên là gì cho xứng, thì gia nhân báo: "trong đêm cô gái ra đời, trong nhà cây hoa Lý thường cánh hoa vẫn trắng phơn phớt xanh nhạt, hương thơm phảng phất chỉ một góc vườn, sáng ra hoa lý hết thảy đều chuyển màu sang trắng tinh như thể cánh hoa thủy tiên, hương thơm thanh tao ngào ngạt cả một vùng rộng lớn, họ Lương lấy làm lạ cho là thần tiên đã xuống thế nhập nơi con gái mình, vì thế mới đặt tên cho con là Bạch Lý"...

Động chúa thốt lên:

- Hay thật! Sao những ưu vật của thế gian lại hay thường rơi vào tay những phường giặc cướp thế nhỉ?! Tiếc thay!

Các tướng cũng cười vui, Động chúa nói:

- Rồi sao nữa? Quân sư ngày ấy đã được thấy dung nhan mỹ nhân chưa?

Các tướng lại cười, Quân sư vui vẻ đáp:

- Khuê là người như thế, cho nên tôi không tìm cách gặp Khuê thành thử

chưa được thấy dung nhan người ngọc, nhưng tính tình thuần hậu thanh tao của Bạch Lý thì cả Siêu Loại đều ca tụng. Nhờ ở Bạch Lý, Lý Khuê bớt được nhiều điều càn rỡ, chúng thuộc hạ vì thế cũng không dám tham tàn lộ liễu quá. Có điều, danh tiếng của Bạch Lý bay xa, lại dẫn đến việc có mỹ nhân khác ghen tức quyết tranh giành Sứ quân với Bạch Lý, cho nên mới có việc Luy Lâu Thần Nữ xuất hiện!

Cả hội sảnh lại ồ lên, hào hứng tưởng như đây là lúc thanh bình các tướng tụ hội để mừng vui, chứ không phải là tướng nghị trước lúc xuất chinh!

Đợi cho mọi người yên lặng, Quân sư tiếp:

- Nay, thì giờ còn rộng rãi, tôi cũng xin đem những điều biết được để nói cho các tướng nghe việc thiên hạ có liên quan tới ta, cũng là điều hay lúc binh ta đi thu phục thiên hạ. Nguyên Siêu Loại, đời Hán gọi là huyện Luy Lâu, ở xã Mỹ Tự có một ngôi chùa, trong chùa có 4 pho tượng tên gọi: Pháp Lôi, Pháp Điện, Pháp Vũ, Pháp Văn người đời bảo là rất có linh tích. Trong sách "Pháp Vân Phật truyện" chép: thuở Sĩ Nhiếp làm Thái thú, cai trị thành Luy Lâu, còn gọi là thành Lỏa Lâu, có tăng Kheo Đà La ngụ ở núi xanh phía tây thành Luy Lâu, gặp cô gái tu định là A-Man bị tăng mê mệt tìm cách xúc phạm đến nên có thai, sinh ra một gái.

Cả hội im lặng lắng nghe Quân sư kể chuyện lạ, chuyện lạ này ngày trước tướng Trình Kế Ngọc của Lữ Đường đã kể cho Sứ quân cùng các thuộc hạ của Sứ quân nghe, nay đến lượt Quân sư Hoa Lư kể. Động chúa Đinh Bộ Lĩnh hỏi:

- Yêu nữ ngoài tài phóng đao ra, còn có tài gì?

- Thưa, phép phóng liễu diệp đao của Luy Lâu Thần Nữ lợi hại lắm, lại hợp với ý định của thần nữ mà có thể nhiếp hồn tướng địch, do đó tướng địch trước khi bị giết nhiều khi vẫn không hiểu được đích xác mình bị mấy ngọn đao ấy vây hãm như thế nào...

- Quân sư có cách gì trị được y thị không?

- Bẩm, y thị vốn là đúc kết của yêu khí huyết thống mấy trăm năm của thầy tăng Kheo Đà La với cô gái tạo thành, kết quả của mối tình khao khát thì nhiều nhưng thỏa mãn thì chưa đủ, cho nên Luy Lâu Thần Nữ cực kỳ dâm dục, người ta nói một ngày y thị không được hợp tình với một người trai tươi đẹp khỏe mạnh thì như người điên cuồng, Thần Nữ có phép màu lạ lùng khiến cho người trong cuộc mây mưa cảm khoái đến tuyệt cùng, vì thế nàng ta đã chinh phục được Sứ quân Lý Khuê, trước là để thỏa ganh tỵ với nàng Lương Bạch Lý, sau là làm cho Lý Khuê hao kiệt mất cả nguyên khí, lại thúc giục Khuê năng cho binh ra ngoài cốt để nàng tìm người trai trẻ hợp nhãn cho thỏa mãn. Lúc trước, tướng Dương Ngọc Kỳ của Nguyễn Thủ Tiệp mang trách nhiệm giữ thành Đại Bái đã bị sa vào lưới cám dỗ của Luy Lâu Thần Nữ rồi táng mạng, mất thành, gây ra nhiều rắc

rồi cho Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp. Các tướng của ta ra trận phải cẩn thận đề phòng. Trị yêu nữ Luy Lâu, phải lấy "chánh đạo" mới trừ được "ma đạo", y chẳng qua chỉ là yêu nữ không ai biết gốc gác, cũng có đủ mọi sinh hoạt như các người khác, tự bịa đặt cho mình một nguồn gốc ma quái để lừa bịp thiên hạ, như thế thì chẳng qua y thị mê hoặc được người đời ấy là vì nhan sắc vốn đã dễ làm cho con người mê man, lại thêm những lời nói cử chỉ của y thị cố tình mê hoặc người đời, hỏi mấy người tránh khỏi cơn mê được! Động chúa yên lòng, các tướng của ta đều là những hào kiệt một thời, đại nghĩa dễ gì bị ma đạo làm hoen ố được, tuy thế tôi sẽ có cách, đến khi cần sẽ dùng đến để đối phó với yêu nữ ấy!

Nghe Quân sư nói, nhiều người bâng khuâng, ai cũng ngầm ước được đối mặt với Luy Lâu Thần Nữ một lần để chiêm ngưỡng dung nhan con người lẫy lừng tên tuổi, nhưng chẳng ai dám nói ra.

Quân sư nói tiếp:

- Đến khi Sứ quân Lý Khuê hao kiệt cả nguyên khí, thì Luy Lâu Thần Nữ thỏa lòng cho là mình đã hơn được Lục Hồ phu nhân, Thần Nữ tạm buông tha cho Sứ quân để theo quân ra ngoài thiên hạ.

Động chúa hỏi:

- Còn địa thế của Siêu Loại ra sao?

- Bẩm, huyện Siêu Loại[1], trước là huyện Luy Lâu, tiếp giáp với huyện Tế Giang ở phía Tây, giáp với huyện Tiên Du ở phía Bắc. Phía Đông Siêu Loại có sông chi lớn sông Nhật Đức, gọi là sông Lục Đầu; giang sơn của Siêu Loại thật mênh mông, nhưng Lý Khuê không vượt dòng Lục Đầu để mở mang sang phía Đông, ấy cũng là cái chí của Khuê chẳng thể lớn được mà chỉ thỏa mãn với một giang sơn con con của một Sứ quân ưa hưởng thụ mà thôi. Cùng chung đất với Lý Khuê là Thủ Tiệp ở phía Bắc, phía Tây là Lữ Đường, giang sơn của ba Sứ quân này may nhờ có sông ngòi núi non ngăn cách nên chẳng ai dễ dàng xâm phạm được ai là vì thế. Nay, ta xuất binh viễn chinh, dù rằng đánh riêng rẽ chỉ một, hoặc hai tay Sứ quân trong cùng một lúc, ta cũng còn có chỗ có thể yên lòng được phần nào, là: việc binh bị chẳng động chạm gì đến chỗ khác, vì thế các Sứ quân có thể yên lòng! Nhưng mặt phía Tây thì lại khác, các Sứ quân chen nhau cát cứ trên một giang sơn hẹp, cho nên dễ sinh sự với nhau hay dễ liên kết với nhau là vì vậy. Siêu Loại cách xa Bình Kiều, Lý Khuê lấy thế làm yên lòng chẳng sợ Bình Kiều dòm ngó, nay ta gấp vượt đường đánh tới thế nào cũng làm cho Lý Khuê kinh hoàng, cơ đồ của Khuê sẽ chóng tàn, giang sơn của Khuê chẳng mấy chốc ta thu phục xong!

---

[1] Huyện Siêu Loại thuộc quận Vũ Ninh, Vũ Ninh là tên gọi ở đời quốc tổ Hùng Vương, đời Tần - thuộc gọi là Tượng quận, đời Hán – thuộc là đất thuộc hai huyện Luy Lâu và Long Biên, các đời sau cũng có nhiều thay đổi tên.

Hội nghị thật hào hứng, sôi nổi bàn tán, nghe những việc Quân sư kể ai cũng nô nức muốn đến ngay Siêu Loại.

Quân sư đưa ý kiến, Động chúa nghe kể hết các việc thì bảo:

- Lý Khuê ở xa, binh ta từ Bình Kiều xuất phát đã hẳn là không thể đi nhanh hơn binh đánh Tế Giang được, vì thế nếu như việc Tế Giang xong xuôi được tốt đẹp thì cũng là một thế yểm trợ cho ta ở phía Tây, có sức cầm giữ không cho Thủ Tiệp ở Tiên Du thừa cơ hội dòm ngó Cổ Loa. Tuy thế, ta cũng phải gấp tiến binh vào sâu được giang sơn của Lý Khuê, thì mới làm cho Thủ Tiệp dù có muốn xuất kỳ bất ý xua binh tới Cổ Loa cũng không dám cử động nữa. Trong số các tướng ở đây, ta muốn cử ông Nguyễn Bặc cầm cờ tiền phong, có ai muốn tranh công với ông Bặc không?

Nguyễn Bặc người cùng làng với Đinh Bộ Lĩnh, dáng người tầm thước chắn chắn, vai như vai gấu, tướng đi như cọp vờn mồi, sức mạnh ngang thánh thần, tính tình trầm tĩnh ít nói lầm lì mà gan dạ vô cùng. Nguyễn Bặc xử cây giáo sắt nặng tám mươi cân, vào trận thường hay lợi dụng sức nặng của giáo hợp với sức mạnh của Bặc để sát phạt thật lợi hại, người thời ấy xếp Bặc vào cùng hàng trong bọn "Giao Châu Thất Hùng", nay nghe Động chúa cử cầm cờ đi tiên phong trong chuyến viễn chinh lên Đông Bắc thì hào hứng lắm. Bặc thưa:

- Thưa Động chúa, như thế là Động chúa tin ở tôi để giao cho sứ mạng vinh dự cầm cờ tiên phong, tôi mừng rỡ nhận lệnh Động chúa!

Quay sang Quân sư Lê Thảo, Nguyễn Bặc nói:

- Thưa Quân sư, việc quân vào đất địch, tướng cầm quân mở đường chẳng thể nào không biết rõ đường lối, không biết rõ nơi mình sắp vào, không biết rõ binh mình cự chiến với binh nào! Nay, tôi nhiệm mệnh Động chúa mang cờ đi mở núi phá đá, thu phục Siêu Loại, thật ra chưa được biết Siêu Loại đất đai, núi sông thành quách như thế nào, lại cũng chưa thấu hiểu binh tướng Siêu Loại ra sao, mới chỉ được nghe Quân sư nói đến một yêu nữ lợi hại, như thế tướng tiên phong không thể nào thủ thắng được! Vậy, trước hết, tôi xin Quân sư giảng cho tôi biết, mà cũng nhân đây nói cho các tướng khác biết rõ về Siêu Loại.

Lẽ ra, tướng được nhận cờ tiên phong, là người phải biết rõ tất cả mọi việc liên quan đến nơi binh mình sẽ đến, nhưng Nguyễn Bặc tính tình vốn trung hậu, thận trọng, cho nên ông có thể nhờ vào những tin tức do tế tác dò la biết được định kế tiến quân, nhưng nay ông lại đặt việc quân lên trên cả danh dự của người làm tướng cầm cờ tiên phong, nên khiêm nhường mà xin vấn kế Quân sư.

Quân sư đáp:

- Trước hết, tướng quân Mạc Sa Cảnh sẽ có đầy đủ tin các nơi cho ông biết, trên đường quân hành binh ta đi đến đâu thì tế tác của ta bao giờ cũng đi trước có khi một ngày, có khi một tháng, có khi lại nhiều tháng trước chực chờ để biết

hết thảy những gì liên quan đến việc quân của ta. Nhờ thế, ta được biết là: Siêu Loại sau khi trúng phải kế của Hoa Lư ta đem binh gây hấn với Thủ Tiệp, thắng mà hóa ra vội vàng lui quân bỏ chạy khiến cho nội bộ chia rẽ, lục đục, Lục Hồ phu nhân phải chính thức can dự vào việc của Sứ quân với các tướng, cho đến ngày có việc tiêu địch cùng hòa trên dòng Kinh Phố thì Siêu Loại hỗn loạn lắm rồi. Nay, Siêu Loại binh tướng vẫn đầy đủ, nhưng cái cảnh người nọ dòm ngó người kia, nghi ngờ kèn cựa nhau sẽ là đầu mối để ta tiến binh mà tin chắc được là mình sẽ thắng. Tuy thế, không thể xem thường mọi việc, coi nhẹ Lý Khuê, tướng quân tính vốn thận trọng nay cần phải thận trọng hơn nữa!

Quân sư ngừng nói, Nguyễn Bặc vẫn nghiêm trang cung kính lắng nghe, các tướng cũ của Đằng Châu lần đầu tiên được nghe việc quân trong doanh Hoa Lư, không ông nào trong lòng lại chẳng hoang mang, mừng là Sứ quân Phạm Phòng Ất sớm biết đường theo về với Hoa Lư, nếu không thì cứ quang cảnh sự việc như ngày hôm nay tai nghe mắt thấy ở nơi các hào kiệt Hoa Lư, Đằng Châu cự chiến ắt không thể không sớm bại vong, chết mà cũng còn khó toàn thây được cả! Mừng thay!

Quân sư tiếp:

- Siêu Loại chung đất với cả Bình Kiều này, tất Siêu Loại cũng ngầm có tế tác đi lại thăm dò ta. Nay ta ra quân tất Siêu Loại phải biết. Trước hết, binh của ông Lê Hoàn tiến lên mặt Bắc, tế tác Siêu Loại thế nào cũng có tin về cho Lý Khuê biết, nhưng trọng binh của ta ở đây chưa động đậy, tế tác Siêu Loại thế nào cũng cho là ta là đạo binh trợ chiến phía sau cho ông Lê Hoàn. Tôi đã lệnh cho ông Mạc Sa Cảnh một đằng phải chặn tế tác Siêu Loại, một đằng phải cố làm cho tế tác Siêu Loại tin là trọnng binh của ta trợ chiến cho ông Lê Hoàn thật. Tướng Mạc Sa Cảnh đã làm việc này từ trước khi binh ông Lê Hoàn xuất trận!

Các tướng lại kinh ngạc, hóa ra Quân sư đã định liệu trước tất cả! Nhìn ra, chỉ thấy Động chúa tủm tỉm cười, ngài là người duy nhất đã được biết hết từ trước rồi!

Quân sư lại tiếp:

- Binh ta lúc xuất doanh Bình Lục, được hai mươi bảy nghìn, sang Đằng Châu rồi Bình Kiều, quân hội lại nhiều lên gấp bội, tướng quân Lê Hoàn mang theo mười bốn ngàn quân, nay ở đây quân còn nhiều ta không cần mang theo nhiều làm gì, tướng tiên phong Nguyễn Bặc chỉ nên đem theo năm nghìn quân khinh kỵ cho dễ xoay sở, đi lại được mau lẹ, phía sau tướng quân sẽ có các đạo trợ chiến. Trước hết, tướng quân mang quân thật lặng lẽ, theo một trong hai đường mà tới Siêu Loại. Đường thứ nhất, là đường qua huyện An Bình vào sườn phía Tây huyện Siêu Loại, đường thứ hai vượt qua huyện Gia Lâm cũng đến giới địa phía Tây của Siêu Loại. Hai đường này đường nào cũng lợi hại cả, tướng quân nên chọn đường An Bình, để đường Gia Lâm đại binh của Động chúa sẽ kéo đi làm thế trợ chiến, sau lấy hai mặt đánh rốc vào phủ đường Siêu Loại.

Động chúa hỏi:

- Quân sư biết đường An Bình, đường Gia Lâm như thế nào? Kế sách tiến quân ta nên chọn cách nào?

Quân sư suy nghĩ đôi chút, rồi đáp:

- Đường An Bình thật ra không nhà tướng nào lại ưa chọn đường này mà đi! Huyện lỵ An Bình hơi chếch về phía Đông Bắc phủ đường Siêu Loại, kéo giạt về phía Tây, phía Bắc chạm Quế Dương, phía Nam thông với Gia Lâm. An Bình tiếp nối với các nơi khác có đủ cả sông ngòi núi rừng chen nhau lẫn lộn, khe động sâu thẳm hiểm trở, cho nên bọn bất đắc chí thường ra vào làm loạn, vì thế đường An Bình thiên hạ xem là con đường "Người hiền chẳng nên qua, quân ác năng tụ tập". Sứ quân Lý Khuê ỷ mặt này ác liệt, lại có rặng núi Bát Vạn do Nguyễn Thủ Tiệp xây thành trấn giữ ở phía Đông, đường thông lên Cổ Loa có rặng Lạn Kha như cái nút chặn, địa thế như vậy làm cho Siêu Loại chẳng khác nào như đáy hũ lớn, đường vào hiểm trở như vậy, sau lưng rộng lớn làm cho Lý Khuê có thể an tâm đi lại một cõi bao la. Nay, tướng quân Nguyễn Bặc đem khinh kỵ binh đi đường An Bình là vào con đường khổ cực gần như không thể đi được ấy, để bất thần như binh từ trời cao ập xuống sát tim gan Siêu Loại!

Cả hội nghị hết sức chăm chú nghe Quân sư nói về đường đi đến Siêu Loại, nhất là tướng Nguyễn Bặc. Quân sư tiếp:

- Tướng quân Nguyễn Bặc đem khinh kỵ binh đi, đã hẳn là không thể đem được cái quân cụ cần để gặp sông thì bắc cầu, vướng núi thì xẻ đường, cho nên tướng quân phải tùy cơ mà ứng biến, làm sao đi đến được nơi đã định trong vòng ba hay bốn ngày là cùng!

Hội nghị "ồ" lên một tiếng, dù rằng đang ngồi trong nghị sảnh nơi doanh trại, thế mà ai cũng cảm thấy như mình đang vất vả vượt chặng đường gian khổ vô cùng, Động chúa bật hỏi:

- Tại sao ta lại chọn con đường An Bình khó khăn đến như thế mà đi, sao không đi đường Gia Lâm có được không?

Phải, Quân sư chọn đường cho đạo khinh kỵ binh công kích Siêu Loại lại là con đường quá đỗi gian khổ, ắt là có dụng ý. Nghe Động chúa hỏi, Quân sư đáp:

- Bẩm, chính thế! Nếu như ta chọn đường Gia Lâm thì thật nhàn nhã. Nhưng, binh ta đi đường An Bình để bất thần hiện ra ngay nơi tim gan Siêu Loại, như thế mới mong mau chóng phá xong Siêu Loại. Chọn đi con đường này, sau khi binh ta lấy xong Siêu Loại, cũng có lợi là làm cho Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du phải "Dựng tóc gáy, sởn da gà" kinh hãi binh ta, đến khi ta tiến lên Tiên Du thì binh tướng Tiên Du lúc ấy đã mang nặng tâm tư khiếp sợ rồi, giúp ta giảm bớt được khó khăn với Thủ Tiệp, trong khi đại binh theo đường Gia Lâm của ta chỉ giữ thế yểm trợ, hư danh là trọng binh công kích, vẫn trọn vẹn sức mạnh chẳng tốn một mũi tên, chẳng hao một bờm ngựa, sức ấy ta dành cho mai sau.

Động chúa rất hài lòng, các tướng lại thấy sôi nổi trong lòng. Động chúa hỏi thêm:

- Thế còn đường Gia Lâm?

- Bẩm, đường Gia Lâm thênh thang, đại binh ta trống rong cờ mở mà đi, tế tác lại cho tin vào trong thiên hạ là: binh Hoa Lư đi đường lớn đánh tới Siêu Loại, làm cho Siêu Loại phải dốc hết sức đón đỡ binh ta ở mặt này, như thế là ta đã phân được lực của Siêu Loại, bao nhiêu sức mạnh Siêu Loại dồn sang cả mặt này để đón ta, lúc ấy ông Nguyễn Bặc đánh tới tất được dễ dàng!

Lần này thì hội nghị thật vui mừng, các tướng lao xao bàn tán, Động chúa tiếp lời Quân sư:

- Như vậy, thì cũng cần phải có vài tướng nữa đi với ông Nguyễn Bặc mới được!

Quân sư tươi cười:

- Bẩm, chính thế! Ông Bặc quản lĩnh mặt trận này, đi cùng với ông càng nhiều tướng càng tốt, tôi để tùy ông chọn, cũng để tùy các ông ai muốn chịu khổ thì đi cùng ông Nguyễn Bặc!

Hội nghị ồn ào với những tiếng cười tiếng nói, nhiều tướng muốn được cùng với Nguyễn Bặc chọn con đường khó cho thỏa chí tung hoành, nhưng nhiều người cũng lại muốn được đi cùng Động chúa, vì nghĩ rằng: thế nào Động chúa cũng phải là đạo quân trọng yếu, mặt trận này thế nào cũng xảy nhiều điều lạ. Cuối cùng, Nguyễn Bặc xin thêm ba tướng cùng đi, là các ông: Nam Nhật Huy, Đào Bích Hải, Cao Hồ Đạo, các tướng này là tướng cũ của Đằng Châu, mỗi người giỏi một nghề riêng.

Lúc tướng Nguyễn Bặc sắp dem quân đi, Quân sư dặn:

- Bây giờ ông lên đường, sức binh như thế đương trường dàn ra để cướp thành lấy ải là không mạnh, nhưng nhờ ở bất ngờ vào sâu trong tim gan địch thì tự nhiên cái thế của đạo quân lại là rất mạnh, sức có thể nói hơn hẳn binh Siêu Loại đấy! Vả chăng, còn có đạo quân của Động chúa kéo theo, làm cho sức của Siêu Loại bị chia ra, ép Siêu Loại vào cái thế "Cự thì chết, chạy không có đường". Nhưng, để có được cái thế dữ dội ấy, tướng quân cần phải biết đường mình đi, hãy nghe cho kỹ!

Nguyễn Bặc cùng ba tướng kia nghe Quân sư nói thì ai cũng hồi hộp, hết sức chăm chú đợi nghe. Chẳng riêng gì bốn tướng đi đường An Bình chú ý lắng đợi nghe, mà hết thảy các tướng khác cũng nóng lòng đợi nghe.

Quân sư tiếp:

- Đường An Bình len lỏi giữa nhiều khe núi, phải vượt qua nhiều đại khê, sông lớn, binh khinh kỵ cứ thẳng hướng Đông tiến phát, gặp nơi có dân cư thì phải tránh, gặp núi đừng đi vòng xa quá vừa lộ dấu quân vừa mất ngày giờ, phải chịu khổ vượt núi cho nhanh, tới khi hết địa giới An Bình là qua được hai mươi lăm dặm đường, cung đường không dài nhưng qua được chẳng phải là dễ, tướng

quân phải làm sao chỉ qua ba hay bốn ngày đêm là tới được đích. Đường núi rừng hoang vốn đã khó đi, nay với đường này càng khó đi gấp bội, nhất là khi vượt núi Thiên Thai trước khi đi sạt phía Nam chân rặng Bát Vạn!

Động chúa hỏi ngay:

- Núi Thiên Thai thế nào?

- Bẩm, núi Thiên Thai ở cách phía tây bắc huyện An Bình khoảng năm dặm, có một chóp đứng cao chót vót, núi này đất đá lẫn lộn, tục truyền núi này có thứ sa nhân đỏ như chu sa, cạnh núi có nhiều núi khác có cái có tên, có cái chưa ai đặt chân tới cho nên thường gọi là núi "trống" tùy ai muốn gọi là núi gì cũng được. Chân núi Thiên Thai sát dòng sông Nguyệt Đức tại địa phận An Bình thì hiệp với sông Thiên Đức chảy thông sang sông Phao, tức là một chi nhánh của sông Lục Đầu; chạy về hướng Tây Nam An Bình có dòng sông nhỏ do nước ruộng chảy vào một sông nhỏ lập thành dòng sông này gọi là sông Bái; rời sông Bái là đến thác Than. Người đời có truyền thuyết trong thác Than có một hang rồng rất sâu, các thuyền bè đi lại làm ăn qua nơi này hay bị lật úp, bên cạnh thác có tòa miếu nhỏ thờ Cao Biền, thuyền bè sắp qua đây vào hương hoa khấn vái thì được bình an. Quanh Siêu Loại nhiều sông lắm khe hiểm trở, nhưng từ phủ đường đi về mé đông đến tận Lục Đầu giang thì đường đất lại phẳng phiu, ruộng đồng phì nhiêu, dân cư đông đúc.

Quân sư kể một hồi về đường đi đến Siêu Loại theo ngả An Bình làm cho các tướng hoang mang mơ hồ chẳng nhìn thấy địa hình thế nào, nhưng Quân sư bảo:

- Bây giờ ông Nguyễn Bặc mang quân đi đường này, sẽ qua vài nơi tưởng như không thể nào vượt được, nhưng vượt được thì lấy Siêu Loại chẳng khác gì như mưa lớn từ trời cao ập xuống cuốn trôi tất cả bụi bậm, binh thư nói: "Vào chỗ khó, tới đất chết sẽ tìm ra được cõi sống" chính là trường hợp của đường An Bình đấy! Giả sử, ông Bặc có vì khó khăn mà đến chậm, trọng binh đi đường Gia Lâm đến trước, chiến trận lúc ấy thế nào cũng gay go dằng dai, đến khi ông qua được thác Than, nhìn thấy dòng Kinh Phố thì có khác nào ông đã vào được phủ đường, chiến trận mặt trước nào có còn gì đáng kể nữa đâu!

Nguyễn Bặc chưa thấy con đường, chưa tưởng tượng ra được những gian khổ của con đường này thế nào, liền hăng hái đáp:

- Thưa Quân sư, cứ như thế thì con đường quả thật gian nguy, binh thường chẳng ai chọn cả, nay chỉ vì nếu vượt qua được con đường ấy là xong việc Siêu Loại, thì chúng tôi xem việc khó này lại là dễ! Vậy, xin tuân lệnh để cố đến được phủ đường Siêu Loại càng sớm càng hay! Tuy nhiên...

Nguyễn Bặc tính vốn trầm tĩnh, cẩn thận cho nên có khi là hơi chậm, nhưng đã vào việc thì dốc hết lòng, hiếm khi sai hẹn để lỡ việc. Bặc nhận lệnh, còn có điều gì thắc mắc muốn hỏi, Quân sư hỏi ngay:

- Tướng quân cứ yên lòng! Quân vượt đường An Bình đi đến đâu là ta biết ngay đến đó, chắc tướng quân chẳng thể đến được phủ đường Siêu Loại trong hai ba ngày đâu, giả sử tướng quân tới được rồi, cứ dốc binh đánh thẳng vào phủ đường, không phải đợi chờ gì cả!

Thế là, lo lắng thắc mắc của Nguyễn Bặc cũng như của ba tướng đi cùng Bặc chưa kịp nói ra, thì Quân sư đã biết ngay mà trả lời cho biết rồi.

Quân sư bảo:

- Lúc này trời cũng đã trễ rồi, ông Nguyễn Bặc cùng ba tướng chỉ nên xem lại binh sĩ, vũ khí, các thứ cần thiết cho một đạo khinh kỵ binh để chịu đựng được một số ngày vất vả, đợi đến khoảng giữa giờ Dần ngày mai lên đường là tốt nhất!

Nguyễn Bặc vâng lệnh cùng các tướng cáo từ đi ra.

Nguyễn Bặc vừa đi ra, thì tế tác hấp tấp tới, xin vào trình tin khẩn cấp.

Việc ngoài thiên hạ đã miên man, việc quân của Động chúa lên đường thu thiên hạ lại càng miên man hơn nữa, trăm ngàn việc cứ dồn dập xảy đến khiến cho người trong cuộc nhiều lúc cảm thấy như hoa mắt khó lòng định liệu hết trước được, chưa biết lại có tin gì khẩn cấp, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi hai

Quân sư lên đường tới Tế Giang
Động chúa dạo thuyền gặp mỹ nhân

Tế tác trình: "Hỏa Thần Giáo từ Bắc phương bí mật xuống Giao Châu, đã chọn Tế Giang làm nơi ẩn nấp, tế tác mới biết tin chưa hiểu hết các hoạt động cùng mưu tính của họ". Quân sư cho tế tác lui, lại dặn là phải hết sức dò la tin tức về các hành động của Hỏa Thần giáo. Được tin này, Quân sư nói với Động chúa Hoa Lư:

- Như thế, tin nói về Hỏa Thần giáo vào nước ta nay đã rõ ràng!

Động chúa hỏi:

- Hỏa Thần giáo chọn Tế Giang, ngài thấy có điều gì lạ không?

- Bẩm, xét về nhân sự, thì Tế Giang với Lữ Đường là một tay giang hồ sông nước, võ nghệ siêu quần, dưới trướng có tay pháp sư ma vương giỏi thuật nhiếp hồn, tính tình cực dâm dục, ngoài pháp sư ma vương này Lữ Đường còn tụ tập dưới trướng được nhiều người giỏi, nhưng phần lớn là bọn hung tàn bạo ngược. Phá Tế Giang tru diệt Lữ Đường lẽ ra không khó, nay có bọn Hỏa Thần giáo tìm đến đấy, thì có thể là họ chọn đúng người để lôi kéo, lại chọn đúng chỗ để đặt chân vừa gần Cổ Loa, lại vừa thuận tiện dòm ngó ngăn ngừa được các Sứ quân ở chung quanh, nhất là Hoa Lư ta! Việc có thể gặp khó rồi đây!

Động chúa nghe Quân sư nói vậy, thì hỏi:

- Như thế, việc ông Lê Hoàn thống quản đạo binh đi lấy Tế Giang có nguy hiểm hay bất lợi gì không?

- Bẩm, thật ra lúc này ta chưa biết rõ về ý đồ cũng như hành động của bọn Hỏa Thần giáo, thành ra chưa thể xét hết tình thế được. Tuy nhiên, tôi nghĩ: một bọn dị giáo đi xa theo mệnh lệnh của một triều đình lớn phương Bắc, tất không thể nào lại là bọn người kém cỏi được, mục đích của chúng không thể nào

khác hơn là việc tìm cách thôn tính nước ta, như thế thì trong việc này bọn dị giáo được hưởng lợi như thế nào ta không biết, mà ta cũng chẳng cần biết, ta chỉ biết: phải hủy diệt bọn công tác tiền phương này của Bắc phương, chậm hay không thực hiện được việc hủy diệt ấy, là ta làm cho Giao Châu lại bị Bắc thuộc lần nữa, để cho dị giáo thao túng tung hoành ở Giao Châu ta, nghĩa là đem một tư tưởng mới, một tôn giáo mới vào nước ta, cũng là trọng tội đối với dân tộc đất nước. Ta cần phải hiểu rõ như thế mới được!

Động chúa băn khoăn, ngài ngồi im lặng nghe Quân sư nói tay chống lên mặt bàn lớn gỗ lim, khi Quân sư dứt lời, ngài hỏi:

- Ngài thấy ta có cần phải thay đổi gì về chiến sách tiến quân không?

Quân sư đáp ngay:

- Thưa, chiến sách của ta không thay đổi, các mặt tiến quân của ta nhất định xong. Mặt Tế Giang nếu để một mình ông Mạc Sa Cảnh điều động các tế tác của ông ấy cũng là đủ, nhưng tôi thấy: tôi cũng cần lên Tế giang cho rõ tình thế một phen mới được!

Động chúa vui vẻ:

- Quả đúng ý ta! Ta đã muốn ngài hãy lên Tế Giang ngay, trước là trợ giúp cho ông Lê Hoàn, sau là đích thân xem xét việc Hỏa Thần giáo, nay ngài cũng muốn lên Tế Giang, thì lúc nào ngài lên đường?

- Bẩm, ngay chiều hôm nay, ông Mạc Sa Cảnh sẽ đi với tôi!

Rồi Quân sư cho lệnh mời tướng Mạc Sa Cảnh, Quân sư bảo Cảnh:

- Việc Tế Giang với bọn Hỏa Thần giáo, có thể là mối nguy lớn cho dân ta sau này, ông đã biết. Nay, tôi phải đích thân cùng với ông đi Tế Giang một lần cho rõ mọi việc, vậy ông gấp sửa soạn những gì cần thiết, ngay trong chiều hôm nay ta lên đường!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, lập tức cho tế tác các mặt hết sức đi lại thu thập tin tức, không mặt nào tế tác coi nhẹ hơn mặt nào, nhờ thế mà các lộ quân tuy mở trận ở những nơi khác nhau mà vẫn biết rõ được tình hình của nhau.

Trước khi lên đường, Quân sư lại gọi tướng Nguyễn Bặc tới bảo:

- Việc tướng quân vào phủ đường Siêu Loại, có ảnh hưởng lớn đến đại kế chiến của ta, tướng quân hãy cần trọng, tôi dặn tướng quân như vậy là thừa rồi. Từ đây cho đến khi tướng quân vào tới phủ đường Siêu Loại, tôi tuy không thể cùng đi với tướng quân được, nhưng tướng quân có đoàn tế tác ngày đêm đi lại giúp sức, cứ yên lòng theo đúng xếp đặt mà lập đại công!

Nguyễn Bặc xin tuân lệnh, lại hỏi:

- Tôi sẽ dốc hết lực, nhưng Quân sư khuyên tôi nên phải chú ý đến chỗ nào nhất?

- Con đường ấy thật ra không có chỗ nào lại chẳng nên chú ý, có đủ mọi thứ trở ngại đón đợi ta, nhưng tôi tin là ông vượt qua được, luôn luôn nhớ: "Không chạm vào lửa không biết lửa nóng, không xuống nước tất không biết nước lạnh", vậy tướng quân cứ mang hết tâm thành vận hết hùng lực ra mà vượt con đường, thế nào cũng xong!

Nguyễn Bặc chưa hết thắc mắc, hỏi nữa:

- Thưa, Quân sư có bảo trước rồi, là khi tôi tới được phủ đường cứ việc vào trận, chẳng kể là đạo quân Gia Lâm có tới được phủ đường hay không; nhưng, giả sử trên đường đi quá trở ngại, sức tôi bị hao mòn nhiều quá, liệu lúc ấy tôi có còn sức để chiến ở phủ đường Siêu Loại không?

- Đúng! Tướng quân thắc mắc thật đúng! Nhưng, tướng quân vẫn cứ yên lòng, bao nhiêu việc làm, bao nhiêu trở ngại tướng quân gặp phải, ở đây sẽ biết ngay, Động chúa cũng biết ngay, tướng quân sẽ được an toàn!

Đến đây thì Nguyễn Bặc cảm thấy yên lòng, tuy thế vẫn còn thắc mắc đôi chút chỉ sợ khi đến được phủ đường lỡ ra sức còn lại yếu quá thì không biết phải làm sao?! Nhìn vẻ mặt viên tướng đầy nghị lực và thận trọng này, Quân sư tủm tỉm cười bảo:

- Thôi được, ông không thể nào hoàn toàn yên lòng được, vậy trước khi theo quân lên đường, tướng quân hãy đến gặp tôi!

Nguyễn Bặc không hiểu Quân sư còn có điều gì dặn thêm, nhưng cũng cáo từ đi điểm quân cùng với các thuộc tướng sửa soạn để nửa đêm về sáng sẽ kéo quân đi. Suốt đêm hôm ấy, các lộ quân tấp nập sửa soạn lên đường, chỉ riêng có đạo trọng binh do chính Động chúa thống quản thì còn được thanh thản không phải gấp rút sửa soạn gì.

Vào cuối giờ Sửu, Nguyễn Bặc cùng các tướng Nam Nhật Huy, Đào Bích Hải và Cao Hổ Đạo đến trình Động chúa, Quân sư, để xin lệnh xuất quân.

Động chúa thân mật, cảm động cầm tay tướng Bặc dặn dò:

- Ông đem quân đi trước tôi, đường vất vả nhưng công thành sẽ lớn lắm, ông cố bảo trọng, Hoa Lư ta trông cậy cả vào trận này của ông đấy!

Quay sang ba tướng cũ Đằng Châu, Động chúa bảo:

- Các ông nay cùng với Hoa Lư đi chinh phục thiên hạ cứu dân tộc, từ đây vất vả thì nhiều, nhưng vinh quang của người làm trai trong trời đất cũng từ đây sáng mãi với vó ngựa trận của các ông, vậy các ông hãy nghĩ đến hành động của Hoa Lư ta mà hết sức hết lòng nhé!

Động chúa lại sai đem rượu, thứ rượu Nhượng Thể đến ban cho mỗi tướng một bát lớn.

Đây là lần đầu tiên trong lúc xuất quân tiễn tướng, Động chúa lại ban cho

rượu ở trước quân, chứ không mở tiệc rượu tiễn như cách của các người xưa lúc xuất chinh.

Rượu của Động chúa tiễn tướng trước quân, là thứ rượu trong veo (cho nên gọi là Nhượng) màu đỏ như hồng ngọc (cho nên gọi là Thể) mạnh lắm, người tửu lượng kém chỉ uống một chung nhỏ cũng thấy choáng váng hoa mắt đứng không vững [1]. Động chúa tự tay trút rượu từ bình lớn vào bát men trao cho các tướng lúc ấy ngồi trên lưng ngựa trận, các ông nhận rượu không nói lời nào, chỉ ngửa cổ uống một hơi hết bát lớn. Cùng lúc ấy, Động chúa cầm bát men đập mạnh xuống đất, bát vỡ tan, Động chúa bảo:

- Đi đi! Phá cho tan quân giặc nước, hay là hãy kết thúc cuộc đời chinh chiến như bát men này!

Bốn tướng ngồi thẳng trên lưng ngựa, mặt nghiêm nghị như bốn pho tượng, Nguyễn Bặc cất tiếng thật rành mạch:

- Men rượu mạnh người Hoa Lư ta nhận, bát men tan ấy là thế tàn của giặc nước trong ngoài!

Bặc nói như một lời thề của chung cả bốn tướng. Quân sư thong thả bước tới, ngài nói:

- Tướng quân lên đường, hào khí dâng cao, hảo hán đi rồi ta sẽ gặp lại nhau bên thành giặc tan nát chứ không phải là cái thế của "Tráng sĩ khứ hề bất phục hoàn" thất bại của người xưa!

Quân sư đưa ra một ống trúc nhỏ thường dùng để đựng văn chỉ, bảo:

- Khi nào không còn cách gì đối phó được với hoàn cảnh, tướng quân hãy mở ống trúc này!

Nguyễn Bặc vẫn ngồi trên lưng ngựa trịnh trọng đỡ lấy ống trúc, ông nói:

- Có nghiêm lệnh của Động chúa, lại được Quân sư cùng đi, chúng tôi thế nào cũng dứt xong họa Lãng công!

Nguyễn Bặc chỉ nói có vậy rồi lệnh cho quân lên đường ngay. Năm nghìn khinh kỵ binh mang đeo cung dài bao tên lớn, cả đạo quân lưng đều treo gươm ngắn rõ ràng là đạo hùng binh quyết tử cận chiến. Binh lên đường trong lúc bóng đêm còn tối, khí trời lạnh run nhưng dường như sức nóng của ngần ấy lòng người và vó ngựa trận làm cho cả một vùng rực lửa, lúc ấy chỉ là lửa đuốc tiễn quân.

---

[1] Người xưa phân rượu ra thành nhiều loại, mỗi loại tùy theo cách chế, màu sắc, mạnh nhẹ mà gọi tên, vì thế có các loại: Nhượng là rượu trong veo, đục gọi là Ang, mạnh gọi là Thuấn, lạt gọi là Lí, rượu cất gọi là Chừa, cất chỉ trong một đêm là xong gọi là Lễ, rượu ngon là Tư, chưa lọc gọi là Lạc; rượu đỏ là Thể, xanh là Linh, riêng rượu trắng gọi là Sai.

Quân đi như nước chảy mây tuôn, Nguyễn Bặc dẫn đầu, tả dực là tướng Nam Nhật Huy, hữu dực là Cao Hồ Đạo, đi đoạn hậu là hổ tướng Đào Bích Hải với danh hiệu người đời tặng cho là "Lữ Bố Đằng Châu".

Giữa lúc vó ngựa khinh kỵ khua bụi vẩn cao trong tiết xuân nơi doanh bên sông, Quân sư quay sang Động chúa lúc ấy còn cùng với các tướng đứng nhìn theo đạo khinh binh, Quân sư nói:

- Bây giờ, đến lượt tôi phải lên đường ngay cùng với ông Mạc Sa Cảnh. Động chúa cứ chậm chậm, hai hay ba ngày nữa hãy lên đường cũng được, trọng binh xin cứ thong thả mà đi, tôi dù ở xa chẳng được theo ngựa Động chúa, nhưng lúc nào cũng sẵn sàng đợi lệnh của Động chúa. Tôi tin là việc binh của ta không gặp khó khăn gì, nếu có khó khăn thì phải là khó khăn ngoài việc binh. Chúc ngài vào Siêu Loại thật tưng bừng!

Rồi Quân sư cùng với tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh ra đi, nhắm hướng Bắc gấp giục ngựa. Động chúa cùng các tướng im lặng đứng nhìn hai người dần dần khuất bóng, tà áo văn sĩ của Quân sư còn thấy tung bay và vó ngựa của Mạc Sa Cảnh chạy song song với ngựa của Quân sư Động chúa có vẻ bâng khuâng nghĩ ngợi, hình ảnh chàng văn sĩ mặt đẹp như ngọc năm xưa ôm đàn vào động, một tay khuấy động cả một phương trời, hình ảnh ấy nay đã là một trang trung niên chững chạc đẹp vô cùng, con người ấy bôn ba khắp nẻo, giúp Hoa Lư dàn xếp trăm ngàn việc lớn nhỏ, giờ đây lại lận đận với việc lên Bắc xét họa ngoại cường vừa vào bờ cõi! Động chúa yên lòng với mưu trí tuyệt vời của Quân sư, ngài cũng nghe tướng Phạm Cự Lượng mấy lần kể về dũng lực võ tướng của Quân sư, lần nào kể lại xong Lượng cũng bảo: "Cả Hoa Lư này, có lẽ ít người đương cự nổi với Lê Thảo, có lẽ nào trong cái hình hài văn nhã ấy lại ẩn tàng một sức mạnh vô địch chăng?! Quân sư đi tay không chẳng thấy cây Giao Long Trủy Thủ, cũng chẳng thấy con ngựa Á Lôi, một là Quân sư ỷ tài, hai là Quân sư biết sẽ chẳng có nguy hiểm gì xâm phạm được đến tính mệnh của ngài, vả chăng bên cạnh Quân sư còn có tướng Mạc Sa Cảnh, một tay kiếm vững vàng, đặc biệt là sử đoản đao rất lợi hại.

Lúc nãy tiễn đưa đạo binh kỵ lên đường, Động chúa chợt thấy bâng khuâng trong dạ, bây giờ đứng nhìn Quân sư với tướng Mạc Sa Cảnh tế ngựa lên Bắc, ngài lại thấy hoang mang, nỗi hoang mang của kẻ ở người đi trước một ngày mai ai cũng biết là sẽ đầy sóng gió.

Các tướng không ai biết Quân sư đi việc gì, ở đâu, nhưng nhìn cung cách thì hiểu rằng Quân sư đi việc khẩn cấp lắm, không nghe Động chúa nói, cũng chẳng được Quân sư giảng, ông nào cũng thắc mắc nhưng không dám hỏi Động chúa.

Động chúa tiễn Quân sư đi rồi, quay lại doanh, cho gọi tướng Thẩm Thụy Hùng đến bảo:

- Khi tướng Nghi Bá Tường vâng lệnh đem thủy quân lên Bắc, có để tướng Lê Đường Hào ở lại trấn ở Chu Diên làm thế trợ chiến, nay các việc bên Phù Liệt tạm yên, ông mời cho ta ông Lê Đường Hào tới đây.

Tướng Thẩm Thụy Hùng lập tức cho quân đi mời tướng Lê Đường Hào.

Lê Đường Hào người ở Tế Giang, vốn là con nhà dòng dõi trong thời loạn tụ tập bạn bè đổi sang nghề sông hồ để sinh sống, nhờ đi lại nhiều nơi cho nên kết bạn được với nhiều nơi, có kiến thức rộng rãi, tính tình trầm tĩnh nhìn việc không vội vàng xốc nổi, thế mà cũng phải có phen chịu không nổi đành phải ra tay vì những việc làm của đám thầy trò Sứ quân Lữ Đường, nhất là những hành vi dâm tà bạo ngược của tay pháp sư An Dương Thanh Sứ. Ngày nọ, Lê Đường Hào vừa xong chuyến hàng từ Bắc trở về, neo thuyền tại bến Thạch Kiều rồi cả bọn kéo nhau lên tửu quán ở cầu Đoan Bái, nơi đây là chốn thị tứ sông nước cho nên người qua kẻ lại tấp nập, mà cũng là nơi thiên hạ tứ xứ tụ tập làm ăn sầm uất lắm.

Khi bọn Lê Đường Hào kéo nhau vào tửu quán lớn nhất ở bến Thạch Kiều này, thì nhà hàng chạy ra vẻ sợ sệt, khẽ khẽ nói:

- Xin quan nhân vui lòng, tạm đi nơi khác, hôm nay quán chúng tôi không thể tiếp đón quan nhân được!

Bọn Lê Đường Hào lúc ấy mới nhìn kỹ, thì ra tửu quán đóng cửa, bên trong có nhiều tiếng thét tiếng cười, rõ ra là đang có đông người ăn uống. Hỏi ra mới biết, pháp sư An Dương Thanh Sứ hiện mang đám bộ hạ đầu trâu mặt ngựa đến đây, pháp sư nghe nói quán có mấy cô hầu người nào cũng xinh đẹp mặt hoa da phấn nhưng đến nơi các cô sợ hãi đã trốn chạy trước cả mất rồi. Vô phúc cho nhà họ Thôi người gốc Phúc Kiến bên Tàu, có hai cô con gái, cô lớn là Liêu Liêu, cô nhỏ là Cổ Cổ, cả hai chưa quá hai mươi tuổi nức tiếng bến Thạch Kiều là hai trang nữ lang nhan sắc hơn người. Pháp sư kiếm gái trong quán rượu không có, lại nghe danh hai cô gái họ Thôi liền thét đám thuộc hạ đi mời cho được hai cô. Gái nhà lành ai chịu làm những chuyện nhơ nhuốc, nhưng bọn pháp sư dùng cường lực cướp hai cô gái đem đến tửu lầu sai hầu rượu. Cha mẹ hai cô gái lạy lục van xin đến đứt cả lưỡi cũng không được, lại kéo nhau lôi thôi lếch thếch đến tận quán rượu để khóc lóc van xin, làm cho bọn pháp sư bực mình đánh Thôi lão rụng cả răng, lọi cả chân, rồi sai quán đóng cửa đuổi hết khách ra để cho bọn chúng được một mình ăn uống cưỡng hiếp gái nhà lành.

Dân tình chung quanh sợ hãi đua nhau đóng cửa, thành ra cả một khu bến tàu sầm uất hốt nhiên hóa thành vắng vẻ, nhưng thấp thoáng vẫn còn nhiều người tụ tập chỉ chỏ bàn tán. Bọn Lê Đường Hào nghe biết chuyện, thì máu giang hồ nổi lên, hè nhau phá cửa xông vào, mặc cho chủ quán hết lời lạy lục van xin.

Vào đến trong, bọn Lê Đường Hào thấy quang cảnh thì cơn giận lại càng bốc cao, bọn pháp sư gần chục đứa vừa uống rượu vừa nhồm nhoàm ăn uống, lại bắt

hai cô gái phải thay nhau chuốc rượu cho bọn chúng. Hai cô gái bị cả bọn lôi kéo đến tan nát cả xiêm y, nước mắt đầm đìa nhưng vẫn phải luôn tay chuốc rượu.

Bọn Lê Đường Hào xuất hiện thoạt đầu làm cho bọn pháp sư ngỡ ngàng kinh ngạc, sau thì pháp sư thét lên the thé:

- Bọn bây là những đứa nào, hết muốn sống rồi cho nên mới lạc loài đến đây thế này?

Lê Đường Hào, cũng như hết thảy mọi người đều từng nghe kể nhiều hành vi bạo thiên nghịch địa của pháp sư thuộc hạ Sứ quân Lữ Đường, bây giờ tận mắt nhìn quang cảnh thì lửa giận chẳng thể nào nén được, Hào lại biết pháp sư có bản lãnh ma thuật lợi hại, chậm tay là mang họa ngay, cho nên khi nghe pháp sư thét hỏi, thì Lê Đường Hào chẳng nói chẳng rằng bốc mình lên phóng ra một ngọn đá theo thế "Gió thu quét lá" mạnh mà nhanh vô cùng. Pháp sư vốn là tay lanh lợi vừa thoáng thấy cử động của Đường Hào thì lập tức né tránh ngay, pháp sư ngồi thụp xuống núp dưới gầm bàn khiến cho ngọn cước của Đường Hào như cơn gió mạnh cuốn đi trúng ngay một thuộc hạ của pháp sư, tên thuộc hạ ấy chẳng kịp kêu tiếng nào bốc bay đi đập mạnh vào vách, phá toang một khoảng lớn ở vách gỗ rồi rơi xuống chết ngay tại chỗ.

Đường Hào như con cọp dữ quay ngay trở lại vừa kịp lúc pháp sư đứng lên, Hào thét lớn một tiếng:

- Yêu nghiệt!

Cùng với tiếng thét, tay quyền của Hào đánh ra nhằm giữa đỉnh đầu pháp sư đập xuống, pháp sư hồn vía lên mây vội tạt người sang một bên mà tránh, bàn tay Hào đập xuống mặt bàn "rầm" một tiếng thì mặt bàn đã vỡ vụn, chiếc bàn sụm xuống.

Việc xảy ra nhanh quá, đám thuộc hạ của pháp sư chưa kịp ra tay ngăn cản Đường Hào, thì Hào đã đánh ra hai đòn toan lấy mạng pháp sư, nhưng không được. Bây giờ thì đám thuộc hạ đã tỉnh hồn, chúng hò hét gọi nhau mau mau bao vây Lê Đường Hào, Hào thấy thế không lợi, chỉ mặt pháp sư mắng lớn:

- Tên yêu nghiệt! Tội mày cao như núi, trời không dung, người không tha, ta tiếc là hôm nay không tru diệt được mày, có ngày mày sẽ chết không toàn xác!

Dứt lời, Lê Đường Hào tay bốc bổng chiếc bàn bên cạnh lên vận lực ném về phía pháp sư, thuận đà lại vươn chân quét rộng một đường đá bay đám thuộc hạ của pháp sư đi, mở đường chạy ra ngoài. Pháp sư bị chiếc bàn ném trúng gãy cánh tay trái, từ đấy thành tật. Nhờ có vụ Lê Đường Hào đại náo quán rượu bến Thạch Kiều, hai cô gái nhà họ Thôi thừa cơ trốn được, việc làm cho cả Tế Giang náo động ai nghe thấy cũng hả lòng lắm, còn Lê Đường Hào ngay sau đấy biết là không xong rồi, liền nhổ sào theo dòng đưa thuyền xuống Nam, sau theo về với Sứ quân Phạm Phòng Ất. Việc làm của Đường Hào cả một vùng từ phía Bắc Gia Lâm xuống đến tận Bố Hải ai cũng nghe biết.

Nay vâng lệnh tướng Nghi Bá Tường coi quân trấn giữ Chu Diên làm thế phòng trợ cho Tường lúc Tường đem quân thủy lên bộ đánh Tây Phù Liệt, thì Hào mong ước có phen được vào trận, nhất là đánh lên Tế Giang. Khi được tin là Động chúa Đinh Bộ Lĩnh triệu gọi, Lê Đường Hào vội đến ngay.

Vừa gặp Hào, Động chúa vui vẻ nói ngay:

- Hảo hán năm xưa ra tay không tru diệt được yêu nghiệt, nhưng cứu kịp mỹ nhân, danh vang bốn cõi, nay cầm quân trên dòng sông lớn, ông có thấy thỏa lòng chút nào không?

Lê Đường Hào vốn nghe danh Động chúa từ lâu, biết những việc rung trời chuyển đất của Động chúa, lòng vẫn mong có ngày được gặp, nay trước mặt Động chúa thì hồi hộp lắm, khi nghe Động chúa hỏi như vậy thì vội đáp:

- Thuộc hạ lạy chào Động chúa, việc năm xưa không thành ấy cũng bởi tôi kém cỏi, xin Động chúa tha thứ!

Đinh Động chúa cười ha hả, bảo:

- Hào kiệt khắp nơi đi lại trên sông hồ, chỉ mình ông dám ra tay hành động, việc thành hay bại là do ở mệnh trời, còn người dám làm mới là chân hào kiệt, ông đáng được cả thiên hạ xưng tụng đấy! Lúc này trấn quân yểm trợ cho bên kia sông, ông có đề phòng Tế Giang hay Đỗ Động bất thần đánh lén ta không?

- Bẩm, Đỗ Động ở xa, vả lại còn có Tây Phù Liệt chắn ở phía dưới, lại thêm lúc này có quân của ta lên bộ, thì mặt Đỗ Động tôi nghĩ không có gì phải lo lắng cả. Về mặt Tế Giang, có thể Lữ Đường nhân lúc ta bận rộn với Phù Liệt, bất thần đem quân đánh lén, muốn thế thì Tế Giang phải chọn một trong hai đường, đường thủy hay đường bộ, hay là cùng một lúc cả hai mặt cùng hành động. Chọn một đường hay là chọn hai đường cùng một lúc, thì đường thủy hay đường bộ Tế Giang cũng không có lợi gì, chỉ có hại mà thôi!

Động chúa hài lòng lắm, bây giờ nghiêm giọng bảo:

- Các ông là những tay hảo hán, giỏi về thủy chiến, biết nén mình để cùng chung sức trong việc lớn, như vậy là đáng quý lắm! Các ông là những người giúp nhiều cho Hoa Lư ta, công lao ấy ta không quên! Nay đại binh ta lên đây không phải là chỉ đi kinh lý vài việc rồi về, mà là đem binh vào thiên hạ. Giao Châu ta sông nước chằng chịt, thì ông tất sẽ có cơ hội để tung hoành. Binh ta lên đây, cả thiên hạ đều hay biết, bản doanh thủy quân của các ông cũng tuân lệnh lên theo liệu đã bị lộ chưa?

Lê Đường Hào kính cẩn đáp:

- Bẩm Động chúa, doanh thủy quân chúng tôi lên phía Bắc, quả thật lúc nào cũng giữ kín đáo không để lộ. Tuy thế, nay việc quân mở rộng khắp nơi, ắt thế nào Tế Giang cũng hay biết. Bẩm, bên kia sông là Phù Liệt, trên phía Bắc là Đỗ Động với Tế Giang, các nơi ấy đều có thủy quân, nhưng thảy đều im lặng, thế thì

một là bản doanh thủy quân của ta lên Bắc không làm cho nơi nào náo động cả, hai là các nơi ấy có thể có mưu kế gì lặng lẽ hành động chăng?

- Tế tác của ta đi lại khắp nơi, các nơi ấy có hành động thế nào là ta biết ngay, ông hãy yên lòng, hãy chú tâm vào việc yểm trợ cho quân ta lên bộ bên kia sông, thế nào cũng sắp cho nhiều việc hay! Còn lúc này, tình hình tuy có vẻ yên tĩnh, ta không thể cứ ngồi im tin cậy ở cái yên tĩnh ấy được, cho nên ta muốn ngược dòng đi lên phía Bắc xem xét tình hình, vậy ông hãy kín đáo sửa soạn cùng đi với ta, đừng để cho ai biết cả!

Đinh Động chúa từ lúc sang sông vào Đằng Châu, nay lên Bình Kiều, ở đâu Động chúa cũng thật cởi mở, ở đâu ngài cũng ôn tồn làm như thể từ lâu vốn vẫn có các tướng Đằng Châu Bình Kiều ở dưới trướng, tuyệt nhiên không có gì là xa cách khiến các tướng phải rụt rè sợ hãi. Mới đầu Lê Đường Hào nghe lệnh đến trước Động chúa thấy trong lòng hồi hộp lo lắng bao nhiêu, thì nay cảm thấy yên lòng gần gũi với Động chúa bấy nhiêu, khi nghe Động chúa bảo vậy thì Lê Đường Hào kính cẩn đáp:

- Thuộc hạ tuân lệnh! Thưa, như vậy có cần phải cho binh đi hộ tống không?

- Không, một mình ông đi với ta là đủ, đừng làm náo động!

Lê Đường Hào tuân lệnh, nhưng thật ra trong lòng vẫn thấy băn khoăn lo lắng lắm, cho nên lại hỏi:

- Bẩm, sông nước yên tĩnh, nhưng lúc này đang trong hồi quân dàn lập trận, tôi nghĩ ta nên cẩn thận có đề phòng là hơn!

- Ông bảo ta nên đề phòng cái gì? Mà đề phòng thế nào?

- Bẩm, nếu như Động chúa không muốn quân đi hộ tống, thì cũng nên cho tế tác bí mật theo ta.

- Ta thấy cũng chẳng cần tế tác theo ta làm gì, ông cứ yên lòng!

Lê Đường Hào đành tuân lệnh, sửa soạn một thuyền nhỏ, lại đem cả vũ khí cất giấu dưới thuyền mà không cho Động chúa hay biết. Đến lúc trời bắt đầu ngả về chiều, thì Động chúa cùng Lê Đường Hào ra bờ sông. Nhìn sông nước mênh mông, lau sậy bạt ngàn, Động chúa chợt thấy sôi nổi trong lòng, liền bảo Lê Đường Hào:

- Ta thấy sông nước hùng vĩ, quang cảnh tuyệt vời thế này, lại động lòng muốn vùng vẫy cho thỏa ước muốn thời thơ ấu, vì vậy trong chuyến đi này cùng một lúc ta vừa ngao du vừa xem xét tình hình cũng là điều hay đấy!

Lê Đường Hào thưa:

- Bẩm, Động chúa muốn đi chơi như vậy cũng không sao. Từ đây ngược lên mạn Bắc hay xuôi xuống Nam, ven sông vốn không có dân cư đi lại làm ăn, nay vì chiến trận nên tế tác của ta đi lại liên miên tuần phòng xem xét các thuyền bè qua lại, Động chúa đi chơi một lát cũng không sao!

Động chúa hài lòng, ngài vui vẻ bảo:

- Việc quân cẩn thận như vậy là tốt, nhưng cũng đừng vì thế mà ngăn trở quá làm cho việc đi lại làm ăn của dân chúng bị phiền hà thiệt hại. Liệu tế tác có biết việc ta đi như thế này không?

Lê Đường Hào ngập ngừng đáp:

- Bẩm, đúng phép đúng lệnh, thì tế tác của ta không thể không biết, thế nào cũng có tin trình về doanh, vắng tôi thì tế tác sẽ tìm để trình tin. Nhưng Động chúa yên lòng, tế tác lúc nào cũng giữ kín mọi việc, tin chỉ có người trách nhiệm mới biết, ngoài ra không bao giờ tế tác lại đưa tin cho người khác.

Động chúa vui lắm, ngài cùng với Lê Đường Hào xuống chiếc thuyền nhẹ rồi tự tay đẩy chèo ra khơi. Thuyền Động chúa ngược dòng lên mạn Bắc, sông Xích Đằng vào xuân nước chảy êm đềm, Động chúa đẩy thuyền đi nhanh như tên bắn. Ngài vui vẻ nói chuyện với Lê Đường Hào về những lúc thời trẻ dại vùng vẫy ở sông hồ. Động chúa cứ thế đẩy thuyền lên mạn Bắc, càng lúc càng đi xa, trời dần dần tối mà Động chúa vẫn không để ý khiến Lê Đường Hào thấy như có lửa lớn càng lúc càng cháy lớn trong lòng, mấy lần toan lên tiếng nhắc Động chúa, nhưng thấy Động chúa tay chèo vẫn đều, miệng liên miên kể chuyện thời thơ ấu, Hào chẳng dám ngắt lời, đành cứ như ngồi trên lửa mà lắng nghe, lại kín đáo quan sát chung quanh chẳng lúc nào lơ là.

Trời sắp tối hẳn, thuyền Động chúa lên đến gần Gia Lâm, tức là vượt được quãng đường dài, đi quá cả giang sơn sông nước của Tế Giang.

Thấy trời sắp tối, lúc ấy Động chúa mới xoay chèo quay thuyền trở về. Động chúa bảo:

- Ta đi xuốt một dọc ngược mãi lên tận chỗ này, chỉ toàn thấy hai bờ sông lau sậy mịt mù, tuyệt nhiên không có thuyền tuần của ai cả, như vậy đủ biết là các Sứ quân ở chung quanh đây người nào cũng lo cầm cự với nhau, không ai dám có hành động gì khiến cho người khác nghi ngờ. Lẽ khác nữa, là các Sứ quân đều là những kẻ bất tài, không hiểu rõ cái lợi của việc phòng ngự! Cứ xem quang cảnh này thì ta ra tay dẹp loạn lớn nhỏ ở Giao Châu này cũng không có gì là quá khó khăn cả đâu!

Lê Đường Hào đáp:

- Bẩm, tôi có nghe tế tác của ta đi lại khắp nơi, chỗ nào cũng có tai mắt cả, lại thêm ông Nghi Bá Tường nói rằng thuyền tuần tế tác của thủy quân đi lại khắp nơi hai mặt Nam Bắc đều có cả, sao chẳng thấy thuyền nào là thế nào?

Động chúa mỉm cười:

- Ông nhận xét thế quả thật là đúng! Nhưng ta nghĩ tế tác của ta hoạt động kín đáo, thành thử vì thế mà dù khắp nơi chung quanh đây không thấy có bóng dáng thuyền qua lại, nhưng kỳ thực tế tác của ta vẫn canh chừng cũng nên!

Động chúa vừa dứt lời, chợt Lê Đường Hào kêu khẽ:

- Có thuyền trên mạn ngược!

Động chúa dừng tay chèo quay lưng nhìn lại, quả nhiên trên mạn ngược có thuyền nhỏ vừa xuất hiện. Động chúa cũng tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng chỉ một thoáng thôi là Động chúa đã thản nhiên:

- Thuyền bè qua lại cũng có thể là bình thường, có gì đâu, cũng như thuyền ta đang đi đây có gì là lạ!

Tuy nói thế, nhưng Động chúa cũng chậm chậm mái chèo, đưa con thuyền hơi tránh vào phía trong có ý đợi chờ nhường đường đi cho chiếc thuyền mạn Bắc đi xuống. Chiếc thuyền nhỏ trôi rất nhanh xuống mạn dưới. Thuyền lạ lại gần, Động chúa nhận ra con thuyền không nhỏ lắm, trên thuyền có ba người. Trong bóng chiều vào xuân sắc trời vàng thật đẹp, còn thấy rõ thuyền lạ có ý lại gần thuyền của Động chúa!

Động chúa thản nhiên đẩy mái chèo, Lê Đường Hào hỏi nhanh:

- Bẩm, ta để mặc cho thuyền này đi qua hay giữ lại?

Động chúa nghĩ nhanh rồi đáp:

- Ta cứ để mặc xem họ hành động ra sao đã!

Thoáng lát, chiếc thuyền lạ lại gần, bây giờ Động chúa cũng như Lê Đường Hào thấy rõ trên thuyền có hai người đàn ông ngồi hai đầu đẩy mái chèo, giữa thuyền là một người con gái. Động chúa ngáng ngang mái chèo ghìm cho con thuyền không theo dòng nước trôi đi nữa. Thuyền lạ vùn vụt lại gần thuyền động Chúa rồi cô gái cất tiếng lanh lảnh hỏi:

- Hai ông có về Vũ Diệp không, cho thuyền em theo cùng với?

Động chúa thong thả đáp:

- Thuyền ta không về Vũ Diệp nhưng cũng xuôi Nam! Các người đi đâu mà vội thế?

Cô gái đáp:

- Em về Vũ Diệp, trời tối mất rồi đường xa sợ lắm! Tưởng hai ông cùng đi thì đợi thuyền em với!

Động chúa hỏi:

- Sông nước là của chung thiên hạ, ai muốn đi đâu thì đi, có gì mà phải sợ?

Cô gái lại đáp:

- Lúc này giặc cướp nhiều lắm! Vả lại em từ mạn trên xuống có nghe nhiều tin dữ, đêm xuống không về kịp một thuyền bơ vơ em sợ lắm!

Động chúa lại hỏi:

- Lúc này giặc cướp ẩn nấp ở đâu chứ làm gì có ở trên sông! Cô nghe nhiều tin dữ là tin gì thế?

Thuyền cô gái bây giờ đi sát thuyền Động chúa, trong bóng tối mờ cô gái nhìn đã rõ hai người trên thuyền lạ đều vận chiến bào, cô ngập ngừng:

- Hai ông chắc không phải là khách sông hồ, có phải hai ông là tướng cầm quân ở quanh đâu đây không?

Đến lượt Lê Đường Hào lên tiếng:

- Nếu là tướng cầm quân thì sao?

Hai người đàn ông trên thuyền cô gái gác mái chèo chăm chú nhìn Động chúa và Lê Đường Hào. Cô gái cũng cố nhìn cho rõ nét mặt Động chúa rồi Lê Đường Hào, nhưng bây giờ bóng tối đã đậm, cô gái không thấy rõ. Cô gượng đáp:

- Nếu hai ông là tướng cầm quân, thì chắc chắn là thiếp được an toàn xuôi Nam..

Động chúa cắt ngang hỏi:

- Các người đi đâu trong lúc này mà vội vàng thế? Các người có biết đây là đâu không?

Người đàn ông ngồi ở mũi thuyền cất giọng thật chắc nịch đáp:

- Lúc nãy ngài có nói sông nước là của chung, ai đi đâu cứ việc đi, sao bây giờ lại hỏi chúng tôi đi đâu!

Động chúa cười thành tiếng mà rằng:

- Phải, ai muốn đi đâu cũng được! Thế nhỡ các người gặp thuyền giặc thì sao?

Vẫn người đàn ông ấy đáp:

- Nếu gặp giặc, thì từ nãy đến giờ chắc chúng tôi chẳng được yên rồi! Chúng tôi từ mạn trên có nghe tin. Binh Sứ quân Nguyễn Hữu Công ở Phù Liệt sắp động binh chiến với Đỗ Động, vì thế về đến đây chúnng tôi e ngại gặp thuyền tuần của Sứ quân làm khó dễ!

Động chúa lại hỏi:

- Ngay thẳng thì các người sợ gì khó dễ? Các người là thủ túc của Động chúa Đỗ Động xuống Nam chăng?

Thuyền lạ mau lẹ đẩy chèo nhích ra xa, rồi cô gái cất giọng lanh lảnh đáp:

- Chúng tôi không phải là người của Sứ quân nào cả! Bây giờ gặp các ông ở đây thì liệu là lành hay dữ đây?

Động chúa cười lớn mà rằng:

- Gặp ta tất là phải lành rồi! Ta hỏi phải nói thật: nếu không là người của Sứ quân, thì là người của giặc Hoa Lư chăng?

Cô gái rắn rỏi đáp:

Hoa Lư chưa từng khuấy động thiên hạ, có lần thắng binh triều mà vẫn để binh triều được yên lành trở về, như thế thì Hoa Lư sao lại là giặc được? Tôi không phải là người của Hoa Lư, nhưng nếu gặp được tướng Hoa Lư tất yên lòng!

Lê Đường Hào bảo:

- Hoa Lư ở mãi xa xôi phía Nam, làm gì có tướng Hoa Lư ở chỗ này được!

Người đàn ông ngồi ở đằng lái thuyền chợt nói:

- Hoa Lư chiếm được Đằng Châu, lấy được Bình Kiều, thì chỗ sông nước này có thể có tướng Hoa Lư chứ!

Cô gái lại nói vội:

- Thiên hạ nói là Hoa Lư đã lấy xong Bình Kiều, thì các ngài nếu chẳng là tướng của Hoa Lư tất cũng là tướng giữ Bình Kiều?

Động chúa nghiêm giọng bảo:

- Phải, ta là tướng của Hoa Lư, các người thấy thế nào?

Cô gái cũng nghiêm giọng đáp:

- Tướng Hoa Lư khí độ khác thường, quả nhiên gặp các ngài ở đây là điều rất may cho chúng tôi!

Động chúa bảo:

- Tại sao lại may được? Nhưng dù may hay không may bây giờ các người cũng phải theo ta về để xét sau mới được!

Cô gái giọng không run đáp:

- Nếu quả thật các ngài là tướng Hoa Lư, thì đêm nay chúng tôi không về được Vũ Diệp, nhưng thế nào cũng được yên lành! Chúng tôi ngay thẳng không có gì phải trốn tránh! Vậy xin tuân lệnh!

Dứt lời, cô gái dõng dạc ra lệnh:

- Đẩy thuyền!

Hai người đàn ông lẳng lặng khua chèo, Động chúa cũng thản nhiên đẩy thuyền. Nghe cô gái nói rồi thấy hành động của hai người đàn ông, Động chúa và Lê Đường Hào trong lòng thầm nghĩ: "Cô gái này chắc là chủ nhân của hai người kia, xem giọng nói cùng cung cách đối đáp thì nhất định cô không phải là gái kín cổng cao tường".

Về đến bản doanh thì trời cũng đã muộn. Lúc ấy đạo binh của tướng Lê Hoàn đã ra đi, trong doanh im lặng nghiêm trang, chỉ có tiếng trống tuần canh đều đều điểm nhịp.

Động chúa rời thuyền lên bộ vào thẳng đại doanh, tướng Lê Đường Hào đưa hai người đàn ông và cô gái đi theo ngả khác mà vào tướng doanh.

Cũng lúc ấy, tế tác vào trình tin về quân bị các mặt, rồi lại trình: tướng Lê Đường Hào dẫn ba người vào nghe lệnh. Động chúa cho lệnh tướng Hào trở lại quân doanh thủy quân, ba người hãy vào doanh ngay.

Trong doanh đèn đuốc sáng nhưng không lọt ra bên ngoài. Bản doanh tạm lập tuy không thật tráng lệ nhưng vẫn không thiếu khí độ uy nghiêm, Động chúa mình vẫn mặc áo trận mỏng, cây đại phủ gác trên giá. Quân bước vào kính cẩn thưa:

- Bẩm, ba người đã tới!

Động chúa cho lệnh dẫn vào. Trong ánh sáng rực rỡ, ba người lạ có phần ngập ngừng đứng sững không hiểu vị tướng oai nghiêm này là ai. Ba người đứng ngẩn người rồi một người đàn ông cất giọng kính cẩn:

- Bẩm tướng quân, chúng tôi xin bái kiến!

Dứt lời người ấy vòng tay bái Động chúa thật trịnh trọng. Người đàn ông kia và cô gái cũng vội thi lễ.

Động chúa từ lúc thấy ba người bước vào cũng ngẩn người. Ngài không ngờ cô gái lúc nãy trên sông lại có nhan sắc diễm lệ đến như vậy! Lúc nãy, trên sông nước tối tăm, ngài chỉ thoáng thấy lờ mờ vóc dáng cô gái chứ không nhìn được rõ ràng như lúc này. Đến khi nghe người đàn ông nói thì ngài như chợt tỉnh, cất giọng ôn tồn nhưng ngập oai khí mà rằng:

- Ta miễn lễ! Mời ngồi!

Tướng Chu Trạch Phương bước tới kéo ghế mời ba người ngồi trước tướng án, rồi nghiêm trang nói:

- Bẩm Động chúa, hạ tướng xin đợi lệnh!

Cả ba người lạ nghe Chu Trạch Phương nói thảy đều giật mình, thì ra đây là Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh! Cô gái thoáng liếc nhanh về phía Động chúa rồi cúi đầu xuống có vẻ phân vân, hai người đàn ông cảm thấy lạnh ở trong gan ruột không dám ngửng đầu lên.

Động chúa bảo:

- Mọi việc đã xong xuôi, ông cũng ngồi đây đợi ta luôn!

Bây giờ cô gái chợt đứng dậy kính cẩn:

- Bẩm, thiếp quả thật có tội lớn! Không được biết trước ngài lại chính là Hoa Lư Động chúa! Thiếp xin tạ tội!

Hai người đàn ông cũng vội đứng dậy. Động chúa ôn tồn:

- Không sao! Không sao! Các người cứ ngồi xuống nghe tạ hỏi!

Ba người vẫn cứ một mực đứng chứ không dám ngồi. Động chúa bảo:

- Các người ngay thẳng không có gì phải sợ! Vậy cứ thẳng thắn trả lời ta, các người là người ở đâu? Đi có việc gì vội vã thế?

Cô gái nhẹ nhàng đáp:

- Bẩm Động chúa, thật có trời cao dẫn dắt, thành ra thiếp mong xuống Vũ Diệp rồi tới Hoa Lư lại hóa ra được gặp ngài ở đây! Chỉ tiếc một điều là lúc nãy không biết nên mới có những lời vô lễ như vậy! Dám xin Động chúa lượng thứ!

Động chúa mỉm cười:

- Không biết, thì chẳng có tội có lỗi gì. Vả lại, các người có làm ra tội gì đâu? Các người là ai, muốn tìm đến Hoa Lư có việc gì?

Hai người đàn ông vẫn cúi đầu kính cẩn đứng im, cô gái đáp:

- Bẩm, việc dài lắm, thiếp xin được lần đầu trình Động chúa rõ cả. Trước hết, thiếp xin được trình lên Động chúa một vật để làm bằng đã!

Vừa nói, cô gái vừa lần tay tháo chiếc vòng ngọc vàng như mật ong ở cổ tay ra, rồi hai tay kính cẩn trình lên Động chúa. Động chúa ngạc nhiên, cặp mắt một mí vạch một đường như lưỡi kiếm của ngài như có hào quang trào ra, ngài nhìn đôi tay cô gái với cổ tay nõn nà, cặp mắt thật êm đềm nhưng lại có sức mạnh ghê gớm phủ xuống đôi bàn tay, hai bàn tay ngọc khẽ run lên. Động chúa giơ bàn tay to lớn đỡ lấy chiếc vòng ngọc lựu. Ngài ngắm nghía rồi chợt nhíu mày. Động chúa ngẩng cao đầu đăm đăm nhìn cô gái, nàng vẫn cúi gằm vẻ bối rối, xúc động.

Chu Trạch Phương mặt đỏ như trát chu sa ngẩn người trước sắc đẹp của cô gái, bây giờ lại càng ngơ ngẩn không biết chiếc vòng ngọc lựu ấy là thế nào mà Động chúa ngắm nghía chưa lâu đã tỏ ra ngạc nhiên đến như vậy! Lê Đường Hào kín đáo đưa mắt nhìn hai người đàn ông, cả hai vẫn chỉ lặng lẽ kính cẩn cúi đầu.

Động chúa cất giọng thật ấm mà rằng:

- Chiếc vòng ngọc lựu này có chạm nổi hình con phượng ngậm cành mai, thì có phải nàng là Quận chúa "Phượng Mai" ở Cổ Loa đấy không?

Cô gái kính cẩn:

- Bẩm, chính là tiện nữ!

Động chúa im lặng một thoáng, rồi bảo:

- Ta thường nghe nói ở Cổ Loa có quận chúa Phượng Mai từ bỏ cành vàng lá ngọc muốn theo gót hai bà họ Trưng thời xưa, tế ra bây giờ lại gặp Quận chúa ở đây! Quận chúa muốn xuống Hoa Lư tìm ta có việc gì?

Quận chúa Phượng Mai nhẹ thở ra, rồi ngẩng đầu đáp:

- Bẩm Động chúa, từ lúc triều đình đổ nát, đến lúc hoàng thúc Nam Tấn Vương thọ nạn qua đời, thiếp vẫn biết vận số nhà Ngô đã hết, lòng muốn đi tìm bậc anh hùng trong thiên hạ mà giúp rập, mãi đến nay mới gặp được ngài!

Giọng Quận chúa Phượng Mai thật thánh thót, êm vô cùng, sức quyến rũ mạnh vô kể, trong cái giọng thành thật ấy lại như hàm chứa vẻ nũng nịu trách móc kẻ anh hùng vô tình!

Động chúa trong một thoáng bâng khuâng, rồi tươi cười đáp:

- Anh hùng trong thiên hạ thiếu gì! Biết bao nhiêu Sứ quân tài đức vượt đời, mỗi người hùng cứ một nơi, sao Quận chúa chẳng đến mà giúp đỡ?!

Quận chúa Phượng Mai nở nụ cười như muốn chiêu hồn Động chúa mà rằng:

- Bẩm, nếu bảo rằng các Sứ quân ấy là anh hùng tài đức vượt đời, sao Động chúa còn phải vất vả đem binh đi xa nghìn dặm mà dẹp họ là thế nào? Anh hùng trong thiên hạ đời nay, thiếp thấy chỉ một mình Động chúa mới xứng đáng nhận cái danh ấy!

Động chúa vui vẻ lắm, ngài ngửa cổ cười vang. Chu Trạch Phương cũng chợt thấy trong lòng thoải mái, Phương đăm đăm nhìn Quận chúa như chỉ sợ đây là giấc mộng dễ tan mất! Hai người đàn ông từ đầu đến giờ vẫn đứng im như hai cây cột, bây giờ mới thấy nhúc nhích đôi chút. Quận chúa Phượng Mai đợi Động chúa dứt chuỗi cười sảng khoái, lại vui vẻ mà rằng:

- Bẩm Động chúa, thiếp xin được trình lên Động chúa hai tùy tướng hộ vệ!

Rồi Quận chúa hướng về hai người đàn ông, nói tiếp:

- Một người là tướng cũ của triều đình, tên gọi Chu Kim Nhật!

Người đàn ông có gương mặt thanh tú, tuổi trên dưới bốn mươi vội kính cẩn thưa:

- Mạt tướng bái kiến Động chúa!

Quận chúa tiếp luôn:

- Bẩm, còn người kia vốn là gia tướng, tên gọi là Triệu Chính Đức!

Người đàn ông vội kính cẩn:

- Gia nhân kính bái Động chúa!

Động chúa cười thật vui nhìn họ Triệu, ông ta tuổi cao hơn tướng họ Chu nhiều, nước da sạm nắng gió phong trần, cặp lông mày thật đậm đè trên đôi mắt mở to nhưng thật kín đáo.

Động chúa bảo:

- Quận chúa hãy ngồi! Nàng tìm ta chỉ để nói như vậy thôi sao?

Trong ánh sáng rực rỡ của tướng doanh, tướng Chu Trạch Phương thấy hai má Quận chúa đỏ bừng, cặp mắt Quận chúa chớp chớp thật nhanh, rồi nàng đáp:

- Bẩm, việc lớn của Động chúa còn dài, thì việc thiếp sắp trình Động chúa cũng còn dài lắm, xin được lần lượt nói sau...

Thế là, Quận chúa Phượng Mai từ đấy ở trong doanh Động chúa, theo bên cạnh Động chúa không rời nửa bước. Trên bước đường chinh phục các Sứ quân, Động chúa từ buổi gặp Quận chúa Phượng Mai thì ra vẻ tương đắc lắm, tai nghe biết bao nhiêu việc thăng trầm của Cổ Loa, đến việc Quận chúa bảo "Dòng dõi Ngô Vương tuy chưa hết, nhưng nếu cứ dựa vào đấy để tôn phù những kẻ bất tài

thiểu đức lên ngôi chủ tể ắt cả Giao Châu khó thoát lầm than...", nào là "Nàng sẽ giúp Động chúa thu phục các tướng cũ văn võ của triều đình...", nào là "nàng tuy là gái nhưng thích việc của bậc anh hùng nên thường đọc sách suy nghĩ, nay xin được đem phận gái giúp đỡ Động chúa...", rồi sắc đẹp của Quận chúa một đằng làm cho Động chúa mê mẩn, một đằng kiến thức của nàng lại tuyệt vời rộng rãi hiểu mọi việc kim cổ Bắc Nam, bàn luận thật xác đáng về lẽ tiến lui, thậm chí đến việc đối phó với Bắc phương nàng cũng tỏ ra sâu sắc, vì thế được Động chúa yêu quý vô cùng!

Ngay trong đêm hạnh ngộ, Động chúa đã không rời Quận chúa. Sau ngài lại đặc biệt đãi hai tướng của nàng thật rộng rãi, cho Triệu Chính Đức được theo hầu nghe lệnh nàng sai bảo, lại cho Chu Kim Nhật được cầm gươm đứng chung hàng với các tướng cùng lo việc binh đao!

Đôi trai anh hùng gái thuyền quyên ngay từ buổi đầu tình đã mặn, nghĩa xem ra đã gắn bó lắm! Việc quân doanh không vì cuộc tình ấy mà trễ nải, cho nên nhớ lời Quân sư trước khi lên đường lên Tế Giang dặn: "Trọng binh cứ chậm chậm hai hay ba ngày sau hãy lên đường", Động chúa dừng quân trước là để cho đúng hẹn khớp với mọi xếp đặt, sau nữa là để hưởng những hoan lạc với người đẹp, nhưng Động chúa quên mất rằng: dù Quân sư đi vắng, nhưng tế tác của tướng Mạc Sa Cảnh trước đã được lệnh: hàng ngày phải đưa tin các mặt của đại doanh tới Quân sư không được chậm trễ.

Lệnh trao cho tế tác, nhờ vậy mà không một việc nào dù lớn nhỏ ở đại doanh trọng binh Quân sư lại chẳng biết, ngay đến việc trong chiều Động chúa dạo thuyền gặp ba người lạ, đang trên đường cùng với tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh lên Tế Giang, Quân sư cũng được tế tác trình cho biết ngay.

Được tin, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Tế tác của ông chẳng ở đâu lại không có, suốt từ Ngọc Đồng, Bằng Nho lên đến Chu Diên, còn có thuyền nào lại chẳng bị tế tác của ông hay biết! Tình hình thủy trại của ba sứ phía Bắc Hoa Lư ta lúc nào mà chẳng có tai mắt dòm ngó, thế mà ngay trong chiều ta rời doanh lên Tế Giang, Động chúa lại một mình đưa thuyền lên đến tận Gia Lâm mà chẳng hề bị Tế Giang làm khó dễ, có phải là có điều ta phải nghi ngờ không?

Tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đáp:

- Bẩm, đúng thế! Suốt một dải sông dài, nếu ta không chặn hỏi thì ắt phải có thuyền tuần tế tác của Tế Giang hay Đỗ Động ra tay chặn hỏi ngay, thế mà Động chúa đi được bình yên, lại gặp khách lạ, tôi nghi hoặc lắm cho nên đã lệnh cho tế tác là trong đêm hôm nay phải trình rõ về những người khách lạ ấy.

- Tế Giang im lặng, thế còn Đỗ Động thì sao?

- Bẩm, có thể doanh đường Đỗ Động ở hơi xa về phía Tây, vả lại Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc không muốn hoặc không dám cho thuyền tuần đi quá nhiều về phía

Đông, e đụng chạm với Lữ Đường, vì thế mà thuyền của Động chúa cũng không gặp thuyền tuần Đỗ Động!

- Phải, ta có thể nghĩ như vậy về phía Đỗ Động được. Nhưng còn Tế Giang thì nhất định ta phải nghi ngờ!

- Thưa, Quân sư thấy ta phải nghi ngờ như thế nào?

- Ông hẳn chưa quên việc ta được tin bọn tiền phương biệt động Hỏa Thần giáo từ phương Bắc xuống Giao Châu ta theo lệnh của Tống đế, như thế thì việc thuyền của Động chúa lên Bắc thế nào Tế Giang cũng biết, nhưng làm ngơ. Tại sao họ lại làm ngơ? Tế Giang với Hỏa Thần giáo đang âm mưu gì?

Động chúa gặp ba người khách hai nam một nữ, ta e rằng đấy là người của Hỏa Thần giáo, Động chúa có thể đang làm công việc "Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà" rồi!

Mạc Sa Cảnh băn khoăn, rồi hỏi:

- Thưa Quân sư, nếu đúng như thế thì Hỏa Thần giáo có thể sẽ hành động như thế nào, hành động những gì?

- Ngay lúc này ta chưa được biết gì thêm, nhưng chính ông sẽ cho biết tất cả. Còn Hỏa Thần giáo sẽ hành động những gì, hành động như thế nào, ta có thể luận ra được, là: bọn dị giáo ấy đi tiên phong, có thể trương cao cờ tôn giáo, nhưng đằng sau tôn giáo ấy lại là những hiểm mưu để biết rõ tim gan ta, khéo léo làm lệch đường đi của ta, vì thế mọi kế sách của ta đều bị Bắc phương biết hết!

- Quân sư nghĩ có thể nào họ chỉ ba người mà có thể làm sai lệch hẳn kế sách lớn của ta được chăng?

- Ba người có trường hợp là ít, mà cũng có khi là nhiều. Một người cũng đủ làm nghiêng ngả cả giang sơn, làm tàn vong một triều đại cũng được, nữa là Hoa Lư ta chỉ mới bước chân vào thiên hạ đã làm gì có được cái thế lớn của một triều đình! Ông quên việc người xưa chỉ một nụ cười, một khóe mắt mà mỹ nhân Đắt Kỷ đủ hủy diệt nhà Trụ, một Bao Tự đủ đẩy Kiệt vương xuống địa ngục, một Tây Thi đủ để làm cho sự nghiệp của Ngô vương Phù Sai tan ra mây khói rồi sao?

Đến đây thì Mạc Sa Cảnh đã hiểu việc, nhưng ông nói:

- Thưa Quân sư, đúng thế. Nhưng ba người gặp Động chúa trên sông ta chưa biết, thì có thể nào ta đã đoan quyết được một việc gì chăng?

Quân sư mỉm cười, bảo:

- Đúng, ông nói đúng lắm, không bao giờ nên quyết đoán về một việc gì mà lại chẳng hiểu rõ hết ngọn ngành của nó. Tuy thế, trong việc trên sông vừa rồi, cứ xem tình hình im lặng của Tế Giang, tế tác của ta đi lại kín đáo mà dày đặc khắp nơi, tại sao không ngăn được hay không biết được tung tích của ba người ấy ngay? Ta phải nghĩ: bọn ấy có xếp đặt trước, nếu xuất phát từ Tế Giang thì nhất

định phải có Sứ quân Lữ Đường giúp sức, vả lại ta đã được tin như thế nào về Hỏa Thần giáo với Tế Giang, do đó ta có thể tạm nói chắc được rằng: Hỏa Thần giáo đã ra mặt, và bước đầu họ thắng ta ở chỗ đã tới được với Động chúa, ta không cản được họ ngay từ đầu!

Mạc Sa Cảnh cảm thấy ông có lỗi trong việc này, nên im lặng. Quân sư tiếp:

- Họ che được mắt ta, đến được với Động chúa, chẳng phải là tế tác của ta không lanh lợi, mà chính là ở bản lĩnh của họ đáng để ta coi trọng. Cũng từ bản lĩnh ấy, tôi tin rằng họ không manh động, không nhân cơ hội kề cận Động chúa để ra tay ám hại Động chúa ngay, mà họ còn muốn dàn xếp để cho Bắc phương một khi đã đề binh Nam chinh là phải thành công ngay, do đó an nguy của Động chúa, của Hoa Lư và của cả Giao Châu ta, trong lúc này tạm còn ổn định, chưa thành sự thể để ta phải ra tay ngay. Vậy, từ đây ông hãy hết sức thu thập tin tức, đừng nghĩ rằng một hành động hay một câu nói nào của đám người ấy là không đáng quan tâm. Thu thập tin bọn người bên cạnh Động chúa là một phần quan trọng, thu thập tin về Hỏa Thần giáo với Tế Giang còn là một phần quan trọng hơn nữa đấy!

Mạc Sa Cảnh chăm chú nghe Quân sư luận giảng, thỉnh thoảng lại thốt lên "xin vâng" để đáp lời Lê Thảo.

Hai người gấp tiếp tục đường đi, đêm tối đầu năm trời trong nhưng không sáng, tế tác đi lại chằng chịt khắp nơi dò đường giữ bình an cho Quân sư luôn luôn trình việc. Lúc Quân sư vượt Chu Diên sắp vào lãnh thổ Tế Giang của Lữ Đường, chợt có tế tác đường bộ gấp đến tin trình việc. Quân sư cho tế tác đến gặp ngài ngay.

Chưa biết lại có tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi ba

Kế Quân sư: Động chúa lên Bắc
Gặp nguy cơ: tìm thế liên minh

Tế tác trình:

- Trình Quân sư, chúng tôi, tế tác đường bộ phía Tây, được lệnh gấp trình về Quân sư hay: Hỏa Thần giáo ở Tế Giang đã ngồi ghế Quân sư cho Sứ quân Lữ Đường để mưu đồ cướp Cổ Loa...

Quân sư hỏi:

- Các ngươi có được tin gì của tướng quân Lê Hoàn không?

- Bẩm, chúng tôi đi lại mặt phía Tây, giữ đường sông, thành ra không được rõ về quân đường bộ của ta.

Quân sư chưa kịp nói gì thêm, đã lại có tế tác mang hiệu trắng đỏ tìm đến. Tướng Mạc Sa Cảnh nhìn màu hiệu của tế tác ấy thì hiểu ngay, ông hỏi:

- Có tin gì?

- Trình tướng quân, binh của tiên phong Lê Hoàn đã vào lãnh thổ Tế Giang, lúc này đang xảy ra giao chiến ở vùng sông Kim Ngưu, chưa có tin binh tiến thế nào.

Mạc Sa Cảnh cho tế tác lui, ông quay sang Quân sư:

- Thưa Quân sư, binh của ông Lê Hoàn tiến nhanh quá, như thế phép dùng binh có gì bất thường không?

Quân sư từ lúc nghe tế tác trình thì có vẻ suy nghĩ lắm, khi nghe Mạc Sa Cảnh hỏi thì đáp:

- Binh tiến thần tốc, giữ im lặng đến độ vào sâu lãnh thổ địch mà địch vẫn không hay biết, như thế tướng cầm quân là người giỏi. Đi đường ra tới, binh công thành không nghỉ ngơi lấy sức mà đã mở trận ngay, thì một là tướng cầm quân sơ hở, hai là tướng ấy đã lượng được sức quân rồi mới hành động. Lê Hoàn là

người cẩn thận, đa nghi, tất ông ấy không thể sơ hở được. Ông là tướng coi về tế tác, nên để ý đến những chỗ ấy để tin đi về được thật đúng với tình thế, giúp cho người nhận tin không bị sai nhầm lúc ước lượng tình tình. Nay, đã xảy ra giao chiến tất thế nào ông ấy cũng tính trước cả rồi, nhưng chắc là ông ấy không biết hiện giờ Tế Giang lại có thêm bọn Hỏa Thần giáo giúp đỡ, thành ra vấn đề có thể xảy ra rắc rối!

Mạc Sa Cảnh lo âu:

- Thưa, Quân sư thấy có thể có rắc rối ở chỗ nào?

- Hỏa Thần giáo không thể đem bất cứ thứ binh tướng nào ở ngoài vào trong nước ta được, tất nó chỉ cử bọn người cầm đầu đi mà thôi. Ngoài ba người xuống Nam đã được Động chúa đón nhận, không biết ở Tế Giang còn có những kẻ như thế nào?

- Quân sư ước lượng hai bọn người ấy như thế nào?

- Ở mặt Nam đi gặp Động chúa, ta thấy có hai đàn ông, một thiếu nữ thật xinh đẹp, như thế là nó muốn dùng mỹ nhân kế, kèm theo thế nào cũng phải là hai tay cự phách cả về văn lẫn võ, chúng sẽ tùy cơ hội, tùy công việc mà hành động. Ở Tế Giang, mưu đồ của chúng nhất định phải là lớn lao hơn mặt Nam nhiều, thế nào chúng cũng hết sức phù trì cho Lữ Đường để cướp Cổ Loa, tạo ra hỗn loạn ở Giao Châu giúp cho Bắc phương có cớ có đường để đưa quân xuống nước ta. Mặt Nam triệt hạ hay cầm chân Hoa Lư chắc phải là kế sách thứ yếu của nó, chủ yếu là ở Tế Giang!

- Thưa, Quân sư ước lượng ta có thể đối phó với nó như thế nào được?

- Lúc này ta chưa đủ hết tin tức, cần đợi chờ thêm chút nữa. Tuy nhiên, ngay trong lúc này ta cũng có thể có chủ trương. Nếu như đúng Hỏa Thần giáo đã xuống Nam dùng kế mỹ nhân để ngăn cản Hoa Lư ta, thì ta sẽ lại lật ngược kế của nó để hại nó xem sao!

Mạc Sa Cảnh thấy hào hứng, hỏi:

- Quân sư định dụng kế của nó để lật ngược như thế nào?

- Nếu nó chủ tâm ngăn cản hay ám hại Động chúa, tức là mở đường để phá tan Hoa Lư ta, giúp cho bọn ở Tế Giang thảnh thơi diệt các Sứ quân khác, đưa quân ngoài vào, thì ta sẽ nhân đấy chuyển hướng, cầm giữ không cho bọn chúng thoát thân, Động chúa sẽ bất thần sang Tế Giang chứ không phải là tới Siêu Loại nữa!

Mạc Sa Cảnh tươi vẻ mặt, hăm hở:

- Hay lắm! Như thế là ta rõ ngay âm mưu của ba kẻ ấy!

Quân sư nghiêm giọng:

- Như vậy, ông phải hết sức dò la bọn xuống Nam, chúng là những ai, là

người thế nào, lại cố để biết rõ từng hành động một của chúng, dù là những hành động của kế mỹ nhân trong chốn riêng tư mê hoặc Động chúa ông cũng phải làm sao không để lọt một việc gì mới được!

Mạc Sa Cảnh xin vâng lệnh.

Quân sư nói tiếp:

- Dù là lúc này ta chưa biết, nhưng cũng phải sửa soạn trước để khi hành động là ta đã có đủ hiểu biết về tất cả mọi mặt rồi. vậy, ông nhắc tế tác ở khắp nơi phải hết sức hoạt động, không chú trọng hẳn vào một mặt nào, mà phải dốc lực vào tất cả, Siêu Loại hay Tế Giang, Nguyễn Bặc hay Lê Hoàn, Động chúa hay Đinh Liễn bên kia sông, mặt nào cũng phải làm hết sức mình không được bê trễ. Ông có cần tôi giúp gì thêm không?

- Bẩm, tế tác của ta lúc này rất đông, tôi thấy ta đủ sức để xem xét các mặt, kể cả ở Cổ Loa, nếu thiếu thì thiếu sự nhận xét phán đoán sự việc rồi phát lệnh ứng phó mà thôi, vậy khi nào cần cho một công việc gì, thì tôi xin được Quân sư chỉ dạy!

Quân sư bảo:

- Tế tác vừa có tin: binh của ông Lê Hoàn đã giao chiến ở vùng sông Kim Ngưu, vậy trước hết ta hãy tới đấy xem sao?

Hai người tiếp tục gấp theo tế tác đi vào giang sơn Tế Giang của Sứ quân Lữ Đường. Dọc đường đi, tế tác đến trình tin liên miên, nhiều tin làm cho cả Quân sư lẫn tướng Mạc Sa Cảnh phải lo âu, nhưng cũng lại có nhiều tin làm cho hai người mỉm cười yên lòng.

Đến gần sáng, lúc trời còn tối, hai người theo tế tác dẫn đường đã gặp được tướng Lê Hoàn.

Thấy Quân sư, Lê Hoàn ngạc nhiên quá, liền hỏi:

- Thưa, Quân sư cùng Động chúa đi Siêu Loại, sao bây giờ lại bất thần tới đây thế này?

- Ông thấy việc tôi đến đây là thế nào?

- Thưa, nhất định là phải có gì lạ lùng lắm, mới khiến Quân sư phải thay đổi đường đi như thế!

- Ông thấy có gì lạ lùng?

- Thưa, cho đến lúc này binh tôi vượt đường vào Tế Giang, giao chiến với binh tướng của Lữ Đường một trận chẳng quan trọng gì, chắc lúc này Tế Giang đã được tin, chỉ ngày mai là thế nào cũng có chiến lớn, chỉ có vậy chứ không có gì lạ lùng cả!

Tế tác không báo tin về Hỏa Thần giáo cho Lê Hoàn biết, cho nên Lê Hoàn mới ngạc nhiên khi thấy Quân sư bất thần ở đây.

Quân sư hội các tướng lại, rồi nói:

- Mới đây, Hỏa Thần giáo cho người xuống Giao Châu, hành động mở đường cho đại quân của Triệu Khuông Dẫn vào nước ta mai sau. Bắc phương chọn Lữ Đường ở Tế Giang này làm nơi nương náu, lại cho người vào Hoa Lư dùng kế mỹ nhân để kìm hãm Động chúa, vì thế tôi phải lên Tế Giang xem xét tình hình...

Lê Hoàn hỏi:

- Như thế, Quân sư có điều gì chỉ dạy cho chúng tôi ở đây không?

- Trước hết, việc các ông tiến binh lấy nhanh để thắng, thế là hay. Nhưng dù nhanh đến đâu cũng không chỉ một trận mà xong được việc, bởi thế chắc chắn Lữ Đường đã được tin về chiến trận. Lại thêm, thế nào bên cạnh Lữ Đường còn có bọn Hỏa Thần giáo giúp đỡ, xúi bẩy, công việc của ta có thể gặp nhiều khó khăn đấy!

Đinh Điền bàn:

- Binh ta xuất chiến, gặp ngay phải những khó khăn, không thể biết trước được, cho nên tôi nghĩ bây giờ ta dốc hết lực cố đánh cho xong Tế Giang càng nhanh càng hay, cố làm cho bọn dị giáo không kịp trở tay, là hay hơn cả!

Hồ Tường Thụy tiếp lời Đinh Điền:

- Kế ấy của ông Đinh Điền là hay hơn cả thật! Tôi nghĩ binh ta đông, ta gấp rút trong vòng vài ba ngày dứt cho xong Tế Giang là hay nhất!

Quân sư mỉm cười, hỏi:

- Các ông ở đây có sáu ông, ông nào cũng là hổ tướng cả, bình thường mà nói thì các ông quả thật dễ dàng xong việc. Nhưng các ông lại phải nhớ rằng: Tế Giang có chủ là Lữ Đường, một hảo hán quen việc sông hồ, dưới trướng lại có mấy chục hổ tướng quen việc chém giết, sức mạnh hung ác lại có thêm tà thuật của tay đại pháp sư ngồi ghế Quân sư, giỏi giết người bằng pháp thuật yêu ma, bây giờ giả sử lại có thêm bọn Hỏa Thần giáo, đến giúp đỡ nữa, ắt hẳn Tế Giang đáng là nơi ta phải nể mặt, không thể hấp tấp được!

Các tướng im lặng, Quân sư tiếp:

- Nói như thế là để biết cách phá địch, chứ không phải là để bó tay ngồi xem địch hành động! Tế Giang đường thông lên Cổ Loa tại sao Lữ Đường không dám bước thẳng tới, ấy là vì y còn phải sợ Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, Bình Kiều ở phía Nam tức là ta ngày nay, vả lại nếu lấy Cổ Loa liệu sức Lữ Đường có đủ để đương cự với binh tướng triều đình không? Bởi vậy, Lữ Đường không dám tiến tới, vì thế mới có việc bọn Hỏa Thần giáo chọn Lữ Đường để giúp đỡ. Lữ Đường dù gan to bằng trời cũng không dám tự thân một mình nhòm ngó Cổ Loa. Tôi cho là Hỏa Thần giáo cũng như Lữ Đường không biết tình hình thật ở Cổ Loa, thế nào Hỏa Thần giáo cũng tính đường xa lâu dài, chứ không hiểu để gấp trong

đôi ba ngày là gây được náo động cho Giao Châu ta! Nhờ thế, ta kịp để phá Tế Giang, tru diệt bọn Hỏa Thần giáo, vừa không cho một dị giáo tràn vào nước ta làm khổ đầu óc trăm dân, vừa phá được thế tung hoành của Triệu Khuông Dẫn mai sau, giữ yên được cơ đồ đấy!

Các tướng nhẹ nhẹ thở ra, việc đời quả thật chẳng đơn giản dễ dàng như việc tướng giỏi xua quân đông đánh chiếm một tòa thành nhỏ!

Quân sư tiếp:

- Lúc này, ta chưa biết chiến kế của Hỏa Thần giáo, tất cả trông mong vào ông Mạc Sa Cảnh, làm sao để càng biết được nhiều, được rõ mưu định của họ với Lữ Đường, là ta hành động được tốt đẹp. Còn lúc này, trong khi chờ đợi để biết được hết, ông Lê Hoàn cứ tiến binh, binh nên chia ra làm hai đạo, một gấp đi đường đến sông Nghĩa Trụ khúc chỗ Tây Bắc phủ đường Tế Giang, một theo đường đến sông Kim Ngưu quãng Đông Nam Tế Giang, quân hành lên mạn Bắc phải men theo đường sông vào địa phận Gia Lâm, mặt Nam chậm lại một chút để hai mặt kịp mở trận cùng một lúc không cho Tế Giang kịp chống đỡ.

Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, thế trận "vòng tay lớn ôm cả Bắc Nam" ấy binh hai mặt của ta nên vào trận như thế nào?

Quân sư nghiêm trang, đáp:

- Phải, tướng quân hỏi điều này là đúng lắm! Lẽ ra, nếu tôi không tới đây, tướng quân là người chỉ xử mọi việc thì hẳn là quyết định lấy thế trận, nay vì có ý của tôi nên tướng quân nhất thời chưa kịp nhận thấy thế trận, hỏi như vậy là rất phải! Vậy, quân hành lên mạn Bắc chắc chắn là khó khăn hơn ở mặt Nam nhiều lắm, đường đi xa lại khó che kín được hình tích, thành ra mặt ấy khó che đậy. Nhưng có điều may, là quân thủy của ông Nghi Bá Tường đã lên cao, tướng Lưu Cơ ở Cổ Loa đã xuống gặp Tường, ta nhân đấy có thể dùng được mẹo "gõ chuông cho tiếng vang đi xa", ông Cảnh hãy cho người phao tin thật nhiều là Cổ Loa xuống Nam vào Bình Kiều sắp cho người đi cầu thân với Hoa Lư làm thế "phên giậu", vì thế tướng cũ Bình Kiều không theo về với Hoa Lư đã đưa quân lên chống đỡ cố cản không cho Cổ Loa tràn xuống. Như thế Lữ Đường vừa e sợ binh triều, vừa mừng là có binh Bình Kiều giúp đỡ mặt này có thể Tế Giang tạm thời giảm được mối lo, nhờ thế binh ta vào được đúng nơi mong muốn...

Quân sư ngừng lại, các tướng bồn chồn có ý muốn được nghe tiếp ngay nên không ông nào lên tiếng hỏi gì cả. Quân sư tiếp:

- Còn mặt Nam, ta không kín đáo nữa mà rầm rộ sửa soạn, dốc lực thật mạnh đánh chiếm ngay vài nơi, ông Cảnh lại cho người phao tin: đích thân Động chúa Hoa Lư cầm quân phá Tế Giang để tiến đến Cổ Loa.

Đến đây thì Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, ta hãy nói đến mặt Bắc trước đã. Binh ta lên cao như thế sẽ phải đánh chiếm lấy gấp hay chặn giữ những nơi nào?

- Mặt Bắc ta đến phía sông Nghĩa Trụ, là muốn nương vào thế quanh co của con sông này mà lại sát phủ đường Tế Giang. Con sông này, ở cách phía Nam huyện Gia Lâm khoảng hơn hai chục dặm, một dòng do nước đồng ruộng các xã Lê Xá, Phú Thị hội nhập với nhau chảy quanh sang phía Đông Nam vào lãnh thổ huyện Siêu Loại, dòng chảy này dài khoảng gần ba chục dặm vào xã Xuân Lâm thuộc huyện Tế Giang, sông Nghĩa Trụ còn ngoằn ngoèo đi nữa nhưng binh ta chỉ dùng đến các nơi ấy mà thôi. Ở cả ba xã này, Lữ Đường có các nơi trấn quân phòng giữ mặt Bắc, rặng núi Lạn Kha ở phía Đông Bắc hơi xa nên không có lợi nhiều cho Lữ Đường ở Tế Giang. Binh ta qua ngả này đường xa nhưng cũng có chỗ lợi là Lữ Đường nhờ vào rừng rậm chen với ruộng đồng, cho nên vừa có lương thực lại vừa có chỗ ẩn nấp trông coi binh ngoài kéo xuống. Lấy được các nơi ở mặt Bắc Tế Giang nơi dòng Nghĩa Trụ, ấy là ta đã có thế đẩy được Lữ Đường ra khỏi Tế Giang rồi. Ở mặt Nam, đường sông Kim Ngưu có lợi đường gần nhưng là trọng địa của Tế Giang lập các nơi trấn giữ phía Nam đỡ mặt Bình Kiều tiến lên, phía Đông tranh giành đất đai với Lý Khuê ở tận Siêu Loại, phía Tây lập thủy trại để phòng giữ Cảnh Thạc ở bên kia sông. Nay, quân thủy của ông Tường bất ngờ kéo lên Bắc đón tướng Lưu Cơ rồi dồn xuống Nam, thế là nhất thời tranh mất lợi thế của Tế Giang ở mặt này, nhưng vì ông Tường không hành động gì tỏ ra xâm phạm đến Tế Giang, thì Lữ Đường tạm yên lòng. Chỉ còn mặt chống giữ binh ta từ Nam đánh thốc lên mà thôi.

Đến lượt Trịnh Tú hỏi:

- Thưa Quân sư, mặt Bắc với sông Nghĩa Trụ thì như vậy rồi, còn mặt Nam với dòng sông Kim Ngưu thì thế nào? Quân sư có biết tại sao sông này lại gọi là "sông Con Trâu Vàng" như thế không?

Quân sư mỉm cười, đáp:

- Sông này không lớn chảy cách phía Đông Nam huyện Văn Giang chừng năm dặm, đầu nguồn là từ sông Nhị Hà chảy vào một nơi ngoài cửa đê Công Luận qua các xã Kim Ngưu, Đa Ngưu, dòng nước chảy quanh trong huyện hạt dài đến gần ba mươi dặm đến các nơi như Khố Nhu, Bình Dân, Yên Cảnh, Yên Lịch, Đại Quan, cuối dòng sông lại ăn thông với Xích Đằng (dòng hạ lưu chỗ này sau bị bồi đắp dần, nay thì hoàn toàn mất hẳn). Dòng chảy thật quanh co làm cho thế đất trở thành yếu hiểm. Hồi từ Cổ Loa xuống Nam khi đi qua vùng này thấy địa thế vừa đẹp vừa tuyệt vời tôi có dừng lại ở đấy ít ngày, thấy được nhiều điều hay về cách dựng thành lập doanh trấn giữ các Sứ quân Lữ Đường. Còn về tên sông là Kim Ngưu, thì theo lời dân gian nói là vì ngày trước ở Tế Giang có con trâu vàng (Kim Ngưu) vào ngày thiêng của đất trời, mạch đất chuyển vần, vượng khí tìm đến nơi thích hợp mà tích tụ lại thành linh mạch, cho nên con trâu thần

bằng vàng từ mạch châu Vũ Ninh chạy sang, Cao Biền thời xưa lúc đi khảo sát địa thế phong thủy xứ ta biết việc con trâu vàng này mới sai người đào đất để truy tìm con trâu, Cao Biền muốn triệt hạ linh mạch của người nước Nam nhưng không tìm được con trâu vàng ấy, chỗ đào sâu rộng thành một lũng ao, nay vẫn còn dấu tích.

Trịnh Tú lại nói:

- Như thế, Lữ Đường chiếm giữ Tế Giang là trấn trên linh mạch của đất nước, sao ngày nay lại mơ màng tin theo ngoại nhân để toan tính hại nước như thế!

Quân sư bảo:

- Việc trâu vàng có thật hay không hãy để sang một bên, ta xét đến kế sách phá Lữ Đường đã. Chẳng riêng một mình Lữ Đường mà tất cả đám Sứ quân cát cứ mỗi người một vùng lớn nhỏ khác nhau, nhưng chí của họ đều như nhau cả, tất cả đều ở trên vùng đất linh thiêng miền Nam này nhưng lại mơ màng tăm tối vọng ngoại, đời nào cũng có những kẻ muốn rước ngoại nhân vào hại nước, các ông phải thấy rõ như thế mới vững được hùng chí vệ quốc an dân được!

Các tướng im lặng lắng nghe những lời dặn dò của Quân sư, những lời dặn dò mà đời nào cũng cần nhắc để trăm họ cùng nhớ.

Quân sư tiếp:

- Phá Lữ Đường, như đã nói từ đầu, ta chia binh hai mặt Bắc Nam tiến đánh, mặt Bắc đường xa phải hành động trước, cố gắng chỉ trong hai ngày vào được trọng địa. Mặt Nam tạm dừng quân, thời gian này là lúc ta gấp thỉnh mời Động chúa hãy kín đáo rời trọng binh Đông phạt tới ngay Tế Giang, sau đấy thì cho Tế Giang biết: đích thân Động chúa cầm quân phá Tế Giang. Làm như thế, ta được nhiều lợi, uy danh Động chúa dễ làm địch kinh hoàng, tinh thần dễ tan rã, việc quân hành của ta nhờ đó giảm bớt được đôi phần khó khăn; mặt khác, ta làm cho đường đi của bọn Hỏa Thần giáo chỉ mới vào giang sơn ta là đã bị tàn vong không kịp gieo rắc mầm mống độc hại vào đầu óc dân tộc ta, lợi nữa là nếu như bọn ba người hiện đang ở bên Động chúa nếu quả thật là người của Hỏa Thần giáo thì lúc ấy sẽ bị lỡ bước bơ vơ, ta dễ triệt hạ!

Các tướng lắng hết tinh thần vào nghe những lời nói xếp đặt của Quân sư, ông nào cũng thấy ghê ghê trong lòng trước nhân vật văn sĩ nho nhã này, quả thật chí của Quân sư là chí nghìn đời của cả dân tộc đúc thành, hùng vĩ mà quyết liệt!

Rồi Quân sư bảo:

- Ở đây lúc này có sáu ông, thì ông Lê Hoàn, ông Trịnh Tú, ông Đỗ Tuấn Kiệt cầm mười bốn nghìn quân lên Bắc, các ông Đinh Điền, Chu Kỷ Toàn, với ông Hồ Tường Thụy ở lại mặt Nam. Mặt Bắc, ba ông gấp đem quân đi ngay, men theo bờ sông lớn lên đến ngã ba Xích Đằng, hết sức tránh những nơi dân cư, cố giữ im lặng, nhớ kỹ là: trước tiên vào xã Lê Xá, rồi đến Phú Thị, theo dòng

Nghĩa Trụ tràn xuống Xuân Lâm, vượt được Xuân Lâm là đánh vào mặt Bắc phủ đường Tế giang của Lữ Đường rồi! Nếu các ông thành công thì khoảng xế trưa ngày kia, cùng lắm là chiều tối, đại binh miền Nam đã tới nơi rồi, lúc ấy dù các ông chưa dứt được trận chiến thì hai mặt đánh ép Lữ Đường vào giữa, thế nào cũng xong việc Tế Giang trong đêm hôm ấy!

Ba tướng nghe Quân sư chỉ dạy, thấy hào khí dâng cao, tướng Hồ Tường Thụy nói:

- Thưa Quân sư, Tế Giang có tên pháp sư yêu quái, y nhiều phép ma, lúc vào trận nếu tôi gặp y xin được vì thiên hạ, vì anh em, tôi dùng đến cung tên bắn chết y ngay có được không?

- Tại sao lại không? Thế nào mới là được?

- Thưa, ngày trước mấy tướng của Đỗ Động mạng vong vì tay pháp sư yêu ma ấy chỉ vì muốn tránh cái tiếng "đánh lén", nay nếu đương trường gặp thế gấp rút thì tên bắn từ xa có lợi nhưng không báo trước cho địch biết được, thành ra như thế có thể nào mang tiếng là "đánh lén" được không?

- Vào trận, cốt sao giết được tướng giặc, giữ được phong độ quân tử trong cuộc giao tranh là tốt, còn không thì phép chiến trận vẫn cho phép người làm tướng làm đủ mọi cách để đạt được mục đích của mình! Ông cứ ra tay, vả lại, một tầm tên ông phát đi, cho dù ở nơi xa thì lời báo trước tôi chắc cũng không làm cho đường tên của ông sai lạc được! Ông cứ báo trước cho yêu nghiệt ấy hay, rồi tận lực ra tay là xong, như thế cái danh "thần tiễn" của ông vẫn chói lòa chẳng vì máu nhơ bẩn của tên pháp sư yêu ma ấy làm hoen ố!

Hồ Tường Thụy hân hoan, đến lượt Trịnh Tú lên tiếng:

- Thưa Quân sư, ông Lê Hoàn cầm quân tất bận rộn, tôi cứ nghĩ là mình sẽ gặp Lữ Đường, vậy ta hàng phục y hay là giết chết y?

- Lữ Đường là tay giang hồ xuất thân, biết võ nghệ, chí là chí của kẻ đại đạo cường sơn, nhân buổi loạn ly triều đình suy yếu thì nổi lên chiếm giữ một nơi, trên chẳng sợ vua, dưới chẳng màng đến nỗi khổ của trăm dân, thu thập nuôi dưỡng thủ hạ làm nhiều điều bạo thiên nghịch địa, nay có phải chết cũng là điều phải. Tuy thế, con sói con beo nếu đã biết cúi đầu quỳ gối xin tha mạng, thì kẻ trượng phu ở đời có hẹp hòi gì chẳng ban cho kẻ thất phu ấy được sống để ăn năn tội lỗi. Tướng quân vào trận được tùy theo hoàn cảnh mà xuống tay hay là mở đường cho y được sống!

Trịnh Tú vâng lời. Thế là ba tướng lập tức đi điểm quân. Lê Hoàn là tướng cai quản mặt trận này.

Lúc các tướng đem quân đi rồi, Quân sư đã thảo xong một bức thư gửi Động chúa, sai tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh gấp đường trở lại đại doanh trình thư rồi đón Động chúa. Quân sư cũng thảo một thư lệnh gửi riêng cho tướng Chu Trạch

Phương. Mạc Sa Cảnh nhận lệnh, dàn xếp tế tác xong thì lên đường ngay, lúc ấy binh lên Bắc đang lặng lẽ ra đi. Quân sư dặn Mạc Sa Cảnh:

- Trong thư gửi Động chúa, tôi không nói gì về việc ba người ta nghi là của Hỏa Thần giáo, ông cẩn thận đừng để lộ chút nào cho Động chúa biết, cũng đừng để Động chúa biết tôi có thư riêng cho ông Phương. Ông Phương là hào kiệt ở đời, tinh thần chính trực độ lượng, tính tình thận trọng điềm tĩnh, trong thư tôi có nói cho ông ấy biết việc, nhưng cũng cần ông sai thêm nhiều tế tác nữa hết sức giúp đỡ cho ông Phương lúc Động chúa đi vắng nhé!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, lập tức một mình một ngựa xuống Nam về đại doanh.

Động chúa tinh mơ hôm ấy nhận được thư trình của Quân sư do tay tướng Mạc Sa Cảnh trao, trước khi Sứ quân mở thư tướng Cảnh nói:

- Bẩm Động chúa, Quân sư dặn tôi là xin Động chúa mở thư ngay!

Động chúa nhận thư ngạc nhiên lắm, có việc gì ở mặt Bắc mà phải đích thân tướng Mạc Sa Cảnh về gặp Động chúa, mà Quân sư có thư trình gì gấp thế? Binh Hoa Lư lên Tế Giang bất lợi chăng?

Động chúa mở thư, thư dài Động chúa chăm chú đọc, nhiều lúc Cảnh thấy Động chúa nhíu mày có vẻ khó khăn, ngạc nhiên điều gì. Đọc xong, Động chúa hỏi Cảnh:

- Quân sư gửi thư cho ta, có dặn thêm điều gì không?

Mạc Sa Cảnh đã được Quân sư dặn trước, thản nhiên đáp:

- Bẩm, Quân sư chỉ bảo: đợi Động chúa đọc thư xong, khi nào Động chúa xuất doanh thì tôi phải đi cùng Động chúa, lại phải đặt nhiều tế tác mật bảo vệ Động chúa mà thôi!

Động chúa bảo:

- Tình hình binh Bắc gặp khó khăn cần đến ta phải đến đấy ngay, tình thế ấy Quân sư có nói trong thư, tất ông cũng biết, Quân sư dặn ta là nên bí mật ra khỏi doanh, kế sách xuất quân Đông phạt vẫn giữ đúng như trước, tướng Chu Trạch Phương trông nom mọi việc lúc ta vắng mặt. Vậy ông đợi ta sửa soạn rồi đi ngay.

Mạc Sa Cảnh thưa:

- Trong lúc đợi Động chúa, tôi xin đi gặp ông Phương dặn ông ấy ít điều về việc đón tế tác trình tin, để khỏi làm kinh động đến Động chúa lúc đi vắng!

Động chúa bảo Cảnh đi gặp tướng Chu Trạch Phương ngay.

Mạc Sa Cảnh gặp Chu Trạch Phương, Phương cũng ngạc nhiên, Cảnh ra hiệu bảo Phương đừng nói gì, rồi nói:

- Tôi vừa về, đã vào lạy Động chúa, ngài có lệnh cho ông!

Chu Trạch Phương hiểu ý, đuổi hết quân hầu ra. Cảnh trao thư của Quân sư cho Phương. Phương là hổ tướng, tính tình thật chín chắn trầm tĩnh, thế mà khi nhận thư thì Cảnh thấy rõ hai bàn tay Phương khẽ run run. Chu Trạch Phương hiểu rằng đây là mật tin thật hệ trọng.

Phương kính cẩn mở thư, Mạc Sa Cảnh ngồi nhìn gương mặt Phương đọc thư, ông nhận thấy gương mặt Chu Trạch Phương nhiều lúc tỏ ra thật gay cấn, rồi Phương ngửng đầu nói:

- Tôi ở ngay bên cạnh mà chẳng hay biết gì cả, ông như gió thoảng bay khắp nơi lại biết hết! Quân sư có nói cho tôi biết cả về việc ba người lạ rồi! Xin ông trình lên Quân sư hộ tôi là: "Riêng tôi nhận xét thấy, thì hai người đàn ông phải là những tay bản lĩnh ghê gớm, cứ xem bộ tướng cử động của họ thì có thể biết được. Họ kín đáo, khiêm nhường, thái độ cung kính đối với cô gái, nhưng có cử chỉ tôi thấy họ là người chỉ xử cho cô gái mới đúng! Cô gái thì thật diễm lệ, những nét trên mặt tôi thấy có nhiều điều để nói được rằng: cô ấy không phải là người Giao Châu ta, ông hãy cẩn thận về điểm này nhé, tuy rằng cô ấy chẳng lộ chút gì để ta có thể nghi ngờ được, chỉ thấy nói gốc gác là "Phượng Mai quận chúa, cháu của Nam Tấn Vương, nhưng là con gái của vương nào thì chẳng ai biết", Động chúa yêu thích cô gái này lắm. Cho đến lúc này, ba người mới vào doanh được hơn một ngày, chưa thể có hành động mờ ám nào được". Vâng lệnh Quân sư, tôi sẽ tìm đủ mọi cách để không cho họ biết là Động chúa đã ra khỏi doanh, ông cũng giúp tôi với nhé!

Mạc Sa Cảnh tủm tỉm cười, đáp:

- Quân sư có dặn tôi thêm nhiều tế tác dò xét từng cử động một của ba người ấy, tôi chắc sẽ có nhiều việc ông không biết nhưng Quân sư sẽ biết! Quân sư rất vững tin ở ông, tôi chắc trong mật thư Quân sư cũng cho ông hay như thế. Tôi đặt riêng cho ông một bộ tế tác riêng, bất cứ lúc nào ông cần đến cứ việc thốt câu "Cầu mong quân ta đi xa được thành công" là sẽ có người nói câu "Việc quân thắng bại không thường, có thể thành hay bại", kẻ nào nói câu ấy chính là mật tế của ta, ông cứ sai bảo.

Chu Trạch Phương cảm động, đáp:

- Tôi không ngờ tình thế lại nhiều rắc rối nghiêm trọng đến như thế! Một mình tôi ở đây, thật trong lòng lo lắng lắm, tôi chỉ mong việc chóng xong để Động chúa sớm trở lại. Về ba người này, Quân sư dặn tôi là trong lúc Động chúa đi vắng, phải hết sức giữ họ không cho ra khỏi doanh, thật là khó đây! Ông giúp tôi nhé!

- Ông cần thế nào sẽ có người giúp ông ngay, tôi không thể ở lại giúp ông được. Theo như lời Quân sư nói, thì chỉ chiều ngày kia là ông Lê Hoàn vào trận được rồi, mà cũng có thể là mặt phía Nam Động chúa cũng sắp vào được Tế Giang. Xong việc, Động chúa trở lại doanh ngay.

Cũng lúc ấy, Động chúa cho quân hầu đến gọi Chu Trạch Phương, hai ông liền đi ngay.

Động chúa bảo Phương:

- Ta lên Bắc gấp để lo cho xong việc Tế Giang rồi trở lại ngay. Ông cứ theo đúng như đã định, cho quân lên đường đi Siêu Loại. Còn việc ta vắng mặt, ông đừng cho ai biết cả, cứ nói là ta đang ở trung quân, ông là tướng tiên phong vậy cứ liệu tình thế mà ra lệnh tiến quân, bảo là lệnh của ta truyền như thế!

Động chúa không nói gì về việc ba người lạ, nhưng Chu Trạch Phương khôn khéo hỏi:

- Bẩm, còn ba người khách mới tới, tôi vẫn lưu họ lại trong quân hay để họ tùy ý đi đâu?

- Ông cứ tiếp họ, liệu cách nói là ta bận chút việc quân sẽ lại tiếp họ sau, cũng đừng cho họ biết là ta đã xuất doanh.

Chu Trạch Phương vâng lệnh. Động chúa thay đổi y phục không mặc chiến bào, chỉ bình thường như khách thương hồ kín đáo mang tay nải lớn trên vai bên trong cất giấu cây đại phủ. Ngay lúc trời chưa sáng rõ, Động chúa đã cùng Mạc Sa Cảnh ra khỏi doanh, lặng lẽ nhắm hướng Bắc giục ngựa đi gấp.

Tạm gác việc Tế Giang và Siêu Loại, kể lại binh của Đinh Liễn bên kia sông với việc Tây Phù Liệt.

Lúc ấy, đại binh của tướng Phù Liệt do Từ Ngọc Tỉnh thống lĩnh tự nhiên gấp đường rút về Bắc, đang lúc dồn tướng Đinh Liễn phải lùi dần xuống phía Nam. Đinh Liễn thấy thế mừng lắm lập tức đưa quân lên đuổi theo.

Binh của Đinh Liễn chẳng cần phải giao chiến với binh của Phù Liệt, chỉ đợi binh Phù Liệt rút về đến đâu thì chiếm đất giữ đến đấy. Đinh Liễn tiến quân như vậy lên đến sát Phù Yên vẫn không thấy có binh nào cản trở thì lấy làm lạ lắm, liền bàn với Vương Bảo Quyền:

- Lúc đầu binh Phù Liệt ép ta kỳ cùng, khiến binh ta phải liên tiếp lui, tưởng là binh ta thế nào cũng phải trả lại cho Phù Liệt hết những nơi đã chiếm được, thế mà không hiểu vì đâu Phù Liệt lại bất thần rút quân gấp như thế? Ta e Phù Liệt có nghiệt kế gì chăng?

Vương Bảo Quyền đáp:

- Quả thật có việc lạ ấy! Chỉ tiếc một điều là ta không liên lạc gì được với đạo binh của ông Phạm Cự Lượng, lại thêm ông Phạm Hạp đưa lão bá về cũng lâu quá sao chẳng thấy trở lại! Tình hình lúc trước thật bi đát, bỗng nhiên đổi ngược hẳn lại, tôi tin là việc ông Hạp về Hoa Lư Động chúa và Quân sư đã biết cả mọi việc, thế nào cũng có dàn xếp ta không biết được cho nên mới có sự thể như lúc này. Từ Ngọc Tỉnh thật lợi hại, ông ta gấp rút lui quân thì nhất định có

việc hệ trọng đã xảy ra ở phủ đường Nguyễn Siêu rồi! Dù thế nào chăng nữa, ta cũng cứ nhân cơ hội tốt này tiến binh thật nhanh!

Đinh Liễn bây giờ thì yên lòng, cùng Vương Bảo Quyền chỉnh đốn binh mã, cứ nương theo gót chân của binh Phù Liệt lui đến đâu thì tiến đến đấy, mấy lần Đinh Liễn toan thúc quân thừa cơ hội đánh phá binh Phù Liệt, nhưng mấy lần đều nhận thấy: binh Phù Liệt tuy triệt hồi, nhưng lại dàn xếp hết sức gắn bó, nếu Liễn tiến binh đánh úp thế nào cũng bị hậu quân của hai đạo tả hữu dực của Phù Liệt phá nát ngay. Đinh Liễn đành cứ chậm chậm tiến binh, trong lòng thấy nể nang lão tướng Từ Ngọc Tỉnh lắm.

Lúc binh của Đinh Liễn lên gần sát thành Phù Yên, Liễn được tế tác gấp đến báo: "Binh Hoa Lư đã vượt Xích Đằng sang đất Phù Liệt, phủ đường Phù Liệt sắp mất vào tay Hoa Lư!". Đinh Liễn được tin cả mừng bảo Vương Bảo Quyền:

- Quả nhiên lời ông nói chẳng sai, binh ta đã sang sông sắp vào đến phủ đường Phù Liệt! Ta tuy chưa được rõ tình thế, tại sao lại như vậy, nhưng cũng nên thúc quân gấp tiến lên mới đúng.

- Đưa quân gấp tiến lên là phải rồi, nhưng mấy phen ta muốn tiến đến bị Từ Ngọc Tỉnh cản lại, y quả là tay đáng nể lắm. Nay ông thấy ta nên tiến như thế nào?

Hai tướng loay hoay chưa biết phải hành động ra sao để vượt được đạo binh triệt hồi của Từ Ngọc Tỉnh, thì tế tác đến báo: tướng quân Phạm Hạp đã trở về. Hai tướng nghe báo thì mừng lắm, có Phạm Hạp ở đây thì thế nào cũng được biết rõ tất cả!

Ngựa Phạm Hạp về đến nơi chưa kịp thở tướng Vương Bảo Quyền đã hỏi vội:

- Đinh lão thế nào?

Phạm Hạp xuống ngựa, chậm chạp nói:

- Lão bá về trời rồi!

Đinh Liễn tưởng như vừa có tiếng sét giáng ngang tai, ông chỉ kêu lên hai tiếng "Trời ơi!" thì đã bưng mặt khóc rống lên. Vương Bảo Quyền ngơ ngác chưa nói được gì thêm, thì Phạm Hạp đã vội bảo Đinh Liễn:

- Động chúa không để việc này lọt ra ngoài, nhưng bảo tôi cứ nói cho ông hay, và dặn: ông phải hết sức bình tĩnh, không được để chúng quân hoặc người ngoài biết, ở đây chỉ có ông Quyền là biết, còn các tướng khác ở các nơi chưa ông nào hay cả, vậy ông đừng khóc nữa, phải giữ bình tĩnh mới được!

Đinh Liễn cố nén nghe Phạm Hạp kể hết đầu đuôi, nghe xong Liễn bảo:

- Thế là ông tôi chẳng còn nữa, sao ông lại ra đi vào lúc này?

Rồi Liễn lại khóc khiến Phạm Hạp phải cau mày, Vương Bảo Quyền nói:

- Thôi, việc lão bá như thế là đủ rồi, ta hãy cất kín thương tiếc ở trong lòng để vững lòng quân, xong được việc lớn đã!

Quay sang Phạm Hạp, Vương Bảo Quyền thuật lại việc thất thế lui quân rồi đến việc binh của Từ Ngọc Tỉnh bất thần lui gấp, Quyền nói:

- Hai chúng tôi ở đây chẳng hiểu gì cả, nhưng cho là thế nào cũng có việc lạ, ông về Hoa Lư có được Động chúa với Quân sư chỉ bảo gì không?

Phạm Hạp đáp:

- Các việc ở đây Quân sư đều biết cả rồi, khi tôi về trình Quân sư cười rồi bảo: "Không sao, thế nào ông Đinh Liễn cũng lấy xong Phù Liệt bây giờ đấy!". Tôi lạ quá, lúc tôi lên đường đưa lão bá về thì quân ta đang thất thế cứ phải lui mãi, thế mà Quân sư lại bảo như vậy!...

Phạm Hạp kể hết các dàn xếp cho hai tướng nghe, rồi bảo:

- Như vậy, thì binh của ta ở đây vẫn là trọng binh vào phủ đường Phù Liệt, chứ không phải là đạo quân của ông Lưu Cơ hợp với Nghi Bá Tường từ phía Bắc đánh xuống! Lại nữa, ông Phạm Cự Lượng cũng đã được lệnh đem quân lên Bắc chực sẵn đợi binh ta tiến lên là đánh vào mặt phía Tây Phù Liệt, ông ấy cũng chặn không để cho bên Đường Lâm có thể thừa cơ hội nhòm ngó việc của ta!

Đinh Liễn với Vương Bảo Quyền nghe Phạm Hạp nói tưởng như mình đang nằm mơ! Hóa ra tất cả những gì xảy ra ở đây Quân sư đều đã biết cả, người ở xa mà lại thấy rõ việc hơn cả người trong cuộc!

Đinh Liễn nói:

- Như vậy, thì Từ Ngọc Tỉnh gấp rút lui binh ấy là để cứu phủ đường Tây Phù Liệt! Binh ta không phải là yếu mà thua Tỉnh, chẳng qua là Tỉnh biết cách làm cho ta phải lâm vào thất thế, nay ông ta triệt binh chẳng cần gìn giữ chỗ nào cả, rõ ràng là phủ đường lâm nguy. Cứ theo như lời ông Hạp nói thì ông Lưu Cơ ở Cổ Loa xuống hợp với binh của ông Tường chẹn đường không cho Tây Phù Liệt vượt sông xâm phạm Cổ Loa, chứ không phải là trọng binh triệt hạ Phù Liệt, binh của ta mới là binh vào phủ đường, nếu ta xong việc thế nào ông Lưu Cơ cũng lui ngay, ông ấy không thể nào giải thích được về việc "Cổ Loa dẹp được Phù Liệt". Như vậy, tôi tin là binh ta từ đây tiến lên chỉ có thắng chứ không còn bị nguy nào nữa, thế nào ta cũng có những dàn xếp khác để giúp ta vào được phủ đường Phù Liệt dễ dàng, ta gấp tiến lên!

Phạm Hạp nghe Đinh Liễn nói, thì bảo:

- Đúng thế! Lúc này, trọng binh của ta hai đường một tiến lên phía Bắc đánh Tế Giang, một sang Đông đánh vào Siêu Loại, tôi có nhớ Quân sư dặn là hai mặt Tế Giang với Siêu Loại tuy không dính dáng gì tới Tây Phù Liệt, nhưng lại giúp cho Phù Liệt dễ xong việc, Quân sư không nói thêm, chỉ bảo "Tây Phù Liệt ta làm tan rã từ trong, sau ta giúp cho tan rã nốt bên ngoài là xong", vì thế tôi chắc là ngài có dàn xếp cả rồi!

Đinh Liễn hào hứng tiếp lời:

- Phù Liệt lâm nguy, không biết Quân sư dàn xếp thế nào đến nỗi Từ Ngọc Tỉnh phải hấp tấp chạy về cứu nhà, nhân cơ hội ta dốc lực phá đạo binh này không cho y về cứu nguy, để xem ông Lượng hành động ra sao, sau đó ta sẽ tiếp tay.

Thế là Đinh Liễn lại cho lệnh tiến binh, đích thân Liễn đi đầu, để Vương Bảo Quyền đi ở trung quân tiếp trợ, Phạm Hạp đem một cánh quân tách rời hẳn ra lùi lại phía sau một chút làm đạo bổi chiến.

Binh của Đinh Liễn trước thắng thế, tinh thần lên cao vòi vọi, đến lúc lâm nguy phải liên tiếp tháo lui nhưng cũng chưa đến nỗi mất tinh thần, bây giờ thì tinh thần lại trỗi dậy, cả đạo quân ào ạt tiến ngược lên phía Bắc, bây giờ sức mạnh của quân Hoa Lư theo chủ tướng đánh phá thành địch tưởng chỉ trong chớp mắt là san bằng được thành Phù Yên ngay trước mặt.

Lão tướng Từ Ngọc Tỉnh lui binh về Phù Yên, lão tướng muốn để hai đạo tả hữu làm nghi binh trấn bên ngoài thành, chặn không cho binh Hoa Lư tiến nhanh, nhưng lại sợ như thế binh về bị chậm, mất một ít sức, liền hội tướng trấn thành là Trần Thành Công, tướng tiên phong tả dực là Lê Thẩm, tướng nghi binh trợ chiến mặt Tây là Lâm Thành Điện lại bảo rằng:

- Binh ta phải gấp về phủ đường, giặc thế nào cũng đuổi đánh, tuy thế cũng không phải là giặc muốn đánh chiếm chỗ nào cũng được, ta lui binh nhưng giặc phải tan, ta tiến thì giặc phải lui là thường rồi! Vậy, tôi mang đại quân trở về, ông Lê Thẩm giữ năm trăm quân thật kín đáo triệt hồi ở mặt Đông, ông Lâm Thành Điện mang năm trăm quân kín đáo đi ở mặt Tây, hai đạo quân chưa rút hẳn về Bắc, cốt làm sao cho giặc tưởng là trọng binh của Phù Liệt ta triệt hồi về đến Phù Yên thì kéo hết vào thành, binh Hoa Lư tất sẽ thừa cơ hội đánh úp thành, tới lúc ấy hai mặt binh Đông Tây hãy kẹp giặc vào giữa mà sát phạt, binh của ông Trần Thành Công cũng nhân đây hợp với hai đạo tả hữu dực cùng phá địch. Sức của ba ông thừa phá đạo quân không lớn của trưởng tử Hoa Lư Động chúa là Đinh Liễn rồi. Tôi cũng lại nhắc để các ông rõ: Đinh Liễn chỉ là tên tướng hữu dũng vô mưu, các ông chỉ cần làm cho nó mắc lừa ta thì đủ để lòng mình sôi nổi khiến thua cái vũ dũng của Đinh Liễn nhé! Còn đạo binh trợ chiến của Hoa Lư ở phía Tây thì ta còn một đạo quân cầm giữ rồi, không cần phải lo gì nữa!

Dặn xong, lão tướng thu hết quân, đem hết các tướng còn lại gấp đường kéo lên phía Bắc, đại binh của lão tướng không đi qua ngả thành Phù Yên, mà lại đi vòng ra mé Đông để ngược lên Nhân Hiên.

Từ Ngọc Tỉnh là tướng vào hàng kiệt xuất của Tây Phù Liệt, tính toán việc thật chi li, hiểu rõ địch, dàn xếp trận thế như xếp đặt việc con con thật nhẹ nhàng, làm sao Đinh Liễn đối địch được với một tướng soái cầm quân như thế! Nhưng, việc đời chẳng thể nào biết trước được, cho nên Sứ quân Nguyễn Siêu chỉ là một tay hào phú mơ chuyện đế vương trong tưởng tượng chẳng có bản lĩnh nhưng trời cho được có nhiều người tài phù trợ, trong số đó có Từ Ngọc Tỉnh. Từ

Ngọc Tỉnh khinh thường Đinh Liễn, tính việc như thế thì chắc chắn Đinh Liễn không thể thoát nguy hiểm, nhưng Tỉnh không làm sao biết được hết mưu thần của Quân sư Hoa Lư!

Khi đón Phạm Hạp đưa Đinh lão về, nghe đích thân Hạp từ mặt trận trở về thuật rõ tình hình, Quân sư đã bảo là cứ yên lòng, ấy là vì Lê Thảo đã nhìn thấy tất cả. Lê Thảo thừa biết Đinh Liễn không phải là người đối địch được với Từ Ngọc Tỉnh, cho nên đã định mưu cho tướng Tế sứ là Mạc Sa Cảnh sai tế tác đưa tin đồn khắp nơi ở Phù Liệt, nhất là cốt đến tai Từ Ngọc Tỉnh, là: Cổ Loa hưng binh, trước hết đánh phạt Phù Liệt về tội liên minh với Tế Giang tiếp trợ cho ngoại nhân phương Bắc mưu tính việc đánh chiếm Cổ Loa, phủ đường Phù Liệt đã bị binh triều đình vây hãm, Sứ quân Nguyễn Siêu cùng đường đã lén vượt sông chạy sang phía Nam Chu Diên, hiện đang bị binh tướng Hoa Lư truy nã.

Thế rồi việc Sứ quân đem đại quân sai tướng Âu Nam Dương đi tiên phong rõ ràng là Sứ quân đã ra khỏi phủ đường thật, đường đi chưa được bao lăm đã thấy có đạo binh lớn trương cao cờ hiệu triều đình tràn xuống, Sứ quân không còn hồn vía vội thu quân, thì đã nghe tin đồn khắp nơi, khiến cho Sứ quân phân vân lo lắng không biết hư thực ra sao, cho người đi hỏi đạo quân của Từ Ngọc Tỉnh thì Tỉnh cũng hoang mang mơ hồ nói rằng: cũng cho người đi hỏi xem phủ đường thế nào, chỉ biết có một đạo quân ở mé Tây đang gấp đường đánh tới phủ đường. Sứ quân được tin phía Nam, vội hội chúng tướng văn võ lại bàn:

- Ta những tưởng nhân cơ hội tốt, nhờ Hoa Lư thao túng thiên hạ ta nhanh chân vào Cổ Loa trước, nào ngờ chưa ra khỏi lãnh thổ đã sinh biến khắp nơi! Các ngươi nghĩ lúc này ta nên làm thế nào?

Nguyễn Siêu không có chí lớn, chỉ một mực tưởng mình là bậc đế vương theo đòi cung cách người xưa phương Bắc, tự cho mình là bậc trưởng giả, xuất binh viễn chinh lại chẳng lo liệu trước mọi mặt, ra đi mà chẳng hiểu tình thế chung quanh, bây giờ trong lúc bối rối chẳng tự đề quyết được lại đi hỏi thuộc hạ như thế, thật là nực cười!

Thật ra, Nguyễn Siêu cát cứ Tây Phù Liệt trong hơn hai chục năm trời, thu dụng thuộc hạ đủ thứ kể có trăm người, lúc thiên hạ đại loạn thì chủ trương lấy võ nghiệp làm thế lực, cho nên dưới trướng có nhiều tay vũ dũng, như Từ Ngọc Tỉnh, Địch Hồng Hà, Âu Nam Dương, còn thì toàn là hạng đâm chém dữ dội mà không có đầu óc. Chiếm giữ một giang sơn, Nguyễn Siêu chẳng biết thế chung quanh, cho là danh ngôn thánh hiền thời xưa ở Bắc phương đủ soi tỏ cho Siêu các phép hành động, cho nên Siêu chuộng võ nhiều mà quên mất văn, vì vậy dưới trướng chỉ có tay văn sĩ Đốc Mạnh Khanh là người biết chữ nghĩa đọc sách, nhưng Khanh lại hay hùa vào để lấy lòng Sứ quân cho nên có văn sĩ bên cạnh mà Siêu cũng chẳng mở được đầu óc.

Nay trong doanh lúc quân hành, nghe chủ hỏi thì Đốc Mạnh Khanh lại là người lên tiếng đáp trước:

- Bẩm Chúa công, tiên hiền liệt thánh thời xưa lúc quân hành bàn việc lớn, uy vũ thì như Hạng Vũ, Bạch Khởi, thảy đều lấy uy nghi của bậc thượng nhân để tính việc...

Đốc Mạnh Khanh mới chỉ nói đến đấy, Sứ quân Nguyễn Siêu đã bật nói:

- Phải! Phải! Ta thật vô tâm thiếu lễ! Bối rối quá thành ra quên mất cả nghi vệ theo phép người xưa! Vậy, trước hết hãy tỏ cho đủ khí tượng bậc đại nhân, thiết lập nơi quân doanh dù đang bận rộn cũng phải có đủ hình thức, người xưa có nói "Không có hình thức, ấy là tự làm mất phẩm giá, không đủ danh xưng ấy là tự mất địa vị" đấy!

Rồi Sứ quân truyền lập bàn thờ lớn ngay tại doanh sảnh, gọi là án "Tiên hiền tùng chinh", Sứ quân mang các tướng thuộc hạ đến trước bàn thờ kính cẩn khấn vái cầu xin người xưa theo quân chỉ cho Sứ quân biết đường tiến thoái hôm nay. Trong đám các thuộc hạ của Sứ quân, ai cũng quá quen thuộc với những cung cách như vậy của Sứ quân, cho nên chẳng ai có thái độ gì, chỉ mình tướng Âu Nam Dương là nhúc nhích chẳng yên, trong lòng ông bứt rứt lắm nhưng không dám có hành động gì.

Hành lễ cầu tiên hiền xong, Sứ quân mới trở lại hội nghị, Sứ quân nói:

- Kính lễ chư tiên hiền xong, quả nhiên lòng ta yên tĩnh, sáng suốt, rõ ràng là có tiên hiền phù trợ! Nay, xét việc quân vượt sông lên Bắc gặp trở ngại, binh quay về thì tin báo việc quân ngoài xâm phạm phủ đường, binh mặt Nam đang phải gấp về cứu phủ đường. Còn mặt Bắc ta, một là ta cũng gấp trở về hội quân với mặt Nam giữ phủ, hai là nếu quả thật tình thế khó khăn thì ta sang sông vào Bình Kiều, sau sẽ tính việc khôi phục lại giang sơn, các ông thấy thế nào?

Đến đây, thì tướng Âu Nam Dương liền nói ngay:

- Bẩm Chúa công, binh ta ra ngoài đi không được, về chưa rõ tình hình, sao lại sang sông vào đất người để chuốc lấy phiền muộn là thế nào?

Đốc Mạnh Khanh hỏi lại:

- Ông thấy chuốc lấy phiền muộn ở chỗ nào?

- Bình Kiều vốn trước là giang sơn của Sứ quân vương gia Ngô Xương Xí, sau bỏ hoang đến lượt Hoa Lư cho người đi lại cai quản, tuy Hoa Lư chưa tuyên cáo rằng đấy là đất của mình nhưng cả thiên hạ ai còn chẳng biết đấy là đất mới của Hoa Lư sau Đằng Châu? Nay, nếu ta tiến binh vào có khác gì muốn tranh giành với Hoa Lư không? Mặt Bắc ta bị vướng, phía Nam binh Hoa Lư vào giang sơn ta đến tận phủ đường khiến cho ông Từ Ngọc Tỉnh phải gấp về cứu nguy, sao ta không về hợp sức với ông Tỉnh lại sang sông là thế nào?

Âu Nam Dương có vẻ giận dữ, trong giọng nói có phần không đủ lễ vui Sứ quân thành ra Sứ quân trong lòng có đôi chút chẳng vui. Đốc Mạnh Khanh là tay giảo hoạt, khinh đám võ tướng là ngu dốt, bây giờ nghe Âu Nam Dương lý sự với giọng gay gắt có vẻ chê bác ý của Sứ quân, liền nói:

- Ông là nhà tướng mà xem ra thích ở yên một chỗ cầu an, sợ đi xa, ngại gian khổ! Ông quên mất thánh hiền có nói rằng: "Không sang sông thì chẳng đến gần được Tần Thủy Hoàng Đế" hay sao, vì thế mới có việc Kinh Kha vượt sông Dịch, ngay đến như văn nhược Phùng Khuyên cũng chẳng quản đường xa việc khó, một mình một gươm gỗ vào đất Tiết mua ân nghĩa cho Mạnh Thường Quân mai sau, thế thì nay thân làm tướng sao ông lại chẳng vì Chúa công mà hết lòng như thế! Chúa công sang Bình Kiều, ấy là thế lớn một lúc trọn vẹn được cả hai: vừa mở rộng được giang sơn, vừa lập được đại thế chống ngoại địch, sao lại bảo là tự chuốc lấy phiền muộn là thế nào?

Đốc Mạnh Khanh nói một hơi dài chẳng hiểu gì về việc chiến trận, chẳng thông thời thế, chỉ cốt lấy lòng chủ khiến cho tướng Âu Nam Dương giận quá liền lớn tiếng:

- Ông nói như thế, có khác nào xúi Chúa công bỏ nhà mình cho người ngoài chiếm giữ rồi chạy ra rơi đồng hoang đất trống để bảo là tìm thế mở rộng giang sơn được không? Luận việc thời xưa, xưng tụng thánh hiền là cốt để lập được đức, tu được thân, chứ chẳng thể nào cứ mượn lời mượn việc của người xứ ngoài từ ngàn xưa mà làm gạch ngói cho là dựng được nhà, dựng được nghiệp, an được thiên hạ đâu? Ông giỏi luận việc thời xưa, sao chẳng hiểu việc thời nay, trước mắt còn mù mịt như thế thì nói làm gì đến việc nghìn năm trước ở những đâu đâu ấy?

Đốc Mạnh Khanh mặt đỏ bừng bừng chưa kịp trả lời thì Sứ quân Nguyễn Siêu đã nói:

- Thôi, thôi! Các ông đừng lớn tiếng với nhau làm gì nữa, ông nào cũng phải cả! Thánh hiền thời xưa không làm điều sai, nhờ thế ngày nay ta chẳng lỗi lầm! Về lại phủ đường là điều ta mong muốn, nhưng cứ theo tin trình về thì lúc này phủ đường đã bị Từ Ngọc Tỉnh phản bội đem quân xuống Nam chẳng cần binh Hoa Lư thì chớ, lại dẫn đường cho trưởng tử của Động chúa Hoa Lư là Đinh Liễn kéo lên phủ đường, ngụy trá là về cứu phủ đường! Như vậy, ta về phủ đường làm sao được đây?

Lời nói của Sứ quân làm cho hết thảy các tướng kinh hoàng! Từ Ngọc Tỉnh đã làm phản rồi sao? Phủ đường chỉ sớm tối là vào tay Hoa Lư, quả thật không thể nào về được rồi! Lời bàn của văn sĩ Quân sư Đốc Mạnh Khanh đúng quá! Tướng Âu Nam Dương nghe Sứ quân nói thì ngẩn người, Đốc Mạnh Khanh vênh mặt:

- Đại tướng danh vang bốn cõi, tài dụng binh còn trên cả Hoàng Thái Công, thầy của Ngô Khởi, Tôn Tẫn, lúc này đem binh về phủ đường dễ như lật bàn tay, binh tướng nào của Hoa Lư chống lại được? Từ Ngọc Tỉnh nào xong được việc mưu phản nào?

Sứ quân thừ người, chúng thuộc hạ hết nhìn nhau lại rì rầm bàn tán, không hiểu các ông bàn với nhau những gì? Sứ quân rầu rĩ nói:

- Ta không thể nào ngờ được chỉ trong một thoáng có đôi ba ngày, Siêu Loại ta hùng mạnh an bình, thế mà chỉ một lần xuất chinh rõ ràng lúc đầu là thắng lớn ở cả hai mặt Bắc Nam, thế mà đi chưa được mấy bước, trận chưa vào lần nào, thế bại vong lại thê thảm đến thế này? Bây giờ, ngồi mà than thở cũng chẳng ích gì, thôi thì tạm theo gương hiền Khổng thánh tổ thời xưa, lui về mà hóa ra lại là vào trong thiên hạ muôn đời vậy!

Các tướng chưa hiểu ý của Sứ quân, Đốc Mạnh Khanh lại hùng hồn dạy dỗ:

- Bẩm, chính thế! Kể từ thời thánh Khổng, lần lượt trải qua mười một đời hậu duệ của ngài, bao nhiêu người hiền, thế mà người đời nói: Núi cao ta trông, đường rộng ta đi. Tuy đích chưa đến, nhưng lòng hướng về![1]. Như thế đủ rõ cái đức của bậc chí thánh chỉ mặc áo vải, truyền hơn mười đời, các hiền học giả thánh nhân đều tôn làm thầy, thế thì việc ngài lui về bỏ tất cả có phải là tan hết đâu! Nay, Chúa công sang sông, tức là về Đông tạm lánh, mai sau sự nghiệp nghìn năm sao lại chẳng dựng được!

Sứ quân nghe Đốc Mạnh Khanh hùng hồn kể sử tích Khổng thánh thì trong lòng kính ngưỡng lắm, cho nên ngài dường như xem việc hôm nay phải bỏ phủ đường mà chạy thẳng qua chỉ là một bước lui về của bậc hiền thánh mà thôi! Thái độ của Sứ quân chưa bao giờ lại như hôm nay làm cho các tướng hoang mang quá! Sự nghiệp mấy mươi năm bồi đắp, xương máu của thuộc hạ văn võ đổ ra biết bao nhiêu, thế mà chỉ một sớm một chiều bỗng dễ dàng nhanh chóng để cho tan ra mây khói cả hay sao?

Tướng quân Âu Nam Dương hiểu tình thế, hiểu tính tình của Sứ quân, cố vớt vát lần cuối:

- Bẩm, nếu quả thật tình thế lại đến như thế, thì tôi xin Chúa công cho phận tôi tớ làm tướng của tôi được hết lòng với chủ, Chúa công cứ sang sông với ông Đốc, tôi xin đưa binh về trước là hỏi tội phản loạn Từ Ngọc Tỉnh, sau liều chết cố tìm cách thu phục lại giang sơn!

Âu Nam Dương nói xong, đầu cúi xuống chờ đợi, dáng điệu thật thiểu não. Sứ quân Nguyễn Siêu chưa kịp phán bảo thế nào, đã thấy tế tác vội vào trình: "... Từ Ngọc Tỉnh đưa binh Hoa Lư vào phủ đường, chém giết tất cả những ai còn nhớ tiếc Sứ quân, lại lén cho liên lạc đi đón binh triều đang tràn xuống Nam, tình thế nguy ngập vô cùng". Thế là thế nào? Từ Ngọc Tỉnh theo về Hoa Lư thì nghe ra rất phải, sao lại còn quay sang đón rước cả Cổ Loa là kẻ thù của Hoa Lư?

Đến lượt Sứ quân hoang mang, Âu Nam Dương năn nỉ:

- Bẩm, Chúa công cho tôi gấp tiến binh hỏi tội Từ Ngọc Tỉnh, chính vì y mà sinh ra mọi mối loạn như thế này. Nếu ta ra tay nhanh, giết được Từ Ngọc Tỉnh thì cự được với kẻ địch!

---

[1]: Lời trong Kinh Thi.

Âu Nam Dương không nói địch là ai, sợ nói ra hai cường địch dễ làm Sứ quân e ngại, làm cho các tướng kinh sợ.

Sứ quân còn chưa quyết, Đốc Mạnh Khanh thấy tình thế nguy ngập thôi thì tự cứu lấy mình trước đã, liền nói:

- Thưa, thôi thì ông Âu muốn đưa binh về phạt ngụy, thì Chúa công cứ để ông ấy đi, còn Chúa công hãy gấp sang sông đừng để cho Hoa Lư kịp chẹn mất đường, chiếm mất địa thế tốt!

Sứ quân bằng lòng, lại bảo các tướng ai muốn sang sông, ai muốn cùng Âu Nam Dương về phủ đường chiến với Từ Ngọc Tỉnh thì được tự do lựa chọn. Đám thuộc hạ của Sứ quân số đông vốn chẳng phải là những chính nhân quân tử, chẳng qua chỉ là hạng vong mạng thời loạn kéo bè kết đảng tụ lại với nhau để cùng vơ vét cướp bóc, lúc được thời thì huênh hoang tự cho mình là hàng vương giả xênh xang mũ áo, đến lúc lâm nguy thì lộ ngay ra là những kẻ tồi tệ. Nay nghe Sứ quân nói như thế, thì chỉ còn chờ xem có người nào mở đầu là cả bọn hùa theo để được an thân riêng mà thôi!

Giữa lúc tình hình buồn thảm ấy, có quân trình vào:

- Bẩm trình Chúa công, có phu nhân tới!

Sứ quân như người đang trong cơn mê mệt sắp thiếp đi ngủ gục xuống thì được người ta dội cho gáo nước mát tỉnh cả người, nghe trình thì chợt mừng, rồi truyền:

- Mời phu nhân vào ngay!

Nguyên, lúc còn hàn vi chưa xưng hùng xưng bá chiếm giữ một giang sơn Tây Phù Liệt, Nguyễn Siêu là tay bản lĩnh lại kết giao với thiên hạ lấy trí xảo hợp với vũ lực mà khuynh đảo chúng, cho nên tay chân thật nhiều Siêu lúc nào cũng vì mơ tưởng đến những tiên hiền liệt thánh của phương Bắc, cho nên ở đâu có danh thắng có di tích thần kỳ là Nguyễn Siêu lần tìm đến, trước gọi là để chiêm ngưỡng thần kỳ, sau là để "Lắng nghe lời dạy của liệt thánh tiên hiền", cho nên ngày nọ Siêu lang thang lạc bước đến làng Nam Mẫu, châu Bạch Thông (Thái Nguyên), vào vùng Ba Hồ Biển (tức Hồ Ba Bể) rộng tổng cộng hơn một nghìn mẫu, tức là nơi Nam Mẫu có đầm sâu Du Hải, Tẩu Hải ở Cao Thượng và Hoàn Hải ở Thượng Giáo, là vùng có dân cư ở ngay bên cạnh, nước và đá lẫn lộn, cây cối um tùm, ở giữa ba bể này chồng hết núi nọ đến núi kia ẩn hiện trên mặt sông, gặp lúc gió lặng sóng êm, thuyền đánh cá cái ngược cái xuôi, bốn mặt đổ ra, trông cảnh trí thật đẹp. Tục truyền trong dân gian ở vùng ba bể này kể rằng vùng biển này có hội gọi là Vô Già Đại Hội, người đến xem kín cả bốn mặt, có một bà lão bệnh phong hủi đến ăn xin, chúng thấy dơ bẩn, thét đuổi đi, nên bà lão ấy chẳng được ai cho tí gì cả, đến chiều khi ra về bà gặp hai mẹ con người ở làng này, bà kể lại chuyện đó. Mẹ con người này thương hại bà lão tiều tụy mới bảo: tôi có cơm trưa chưa ăn, xin nhường bà ăn cho đỡ đói, đoạn hai mẹ con ra

về. Đến đêm hôm ấy bà lão tìm đến bảo rằng: hồi sáng nay tôi được hai mẹ con bà nhường cho ăn, bà thật là người nhân từ; nay tôi không có chỗ nghỉ xin bà cho tôi ngủ nhờ một đêm. Hai mẹ con vui lòng cho ở, đến đêm nghe tiếng bà lão ngủ ngáy như sấm, mới đốt đèn ra xem thì thấy bà đã hóa ra con Thuồng Luồng. Hai mẹ con sợ quá phải đóng cửa đi ngủ không dám lên tiếng, đến sáng ngày ghé mắt qua khe cửa thấy bà lão vẫn nằm ở đó như người thường, mới mở cửa ra để thi lễ, bà lão bảo rằng: "Ta vừa xem hội, thấy đám hội nhộn nhịp nhưng xem ra toàn là những hạng "khẩu Phật tâm xà" chẳng bao lâu sẽ bị chìm đắm hết, duy nhà bà có lòng từ bi, ta đến cứu độ cho; nếu thấy nơi này có sự gì lạ, thì nên chạy lánh trước lên gò cao, sẽ tránh được tai họa". Bà lão nói xong thì biết mất. Kỳ Đại Hội Vô Già chưa xong, chợt thấy giữa đồng bằng có nước chảy ra, lúc đầu chỉ một vũng, một lúc thì phá thành ao, rồi dần dần thành hồ, không tới một ngày đã hóa thành hồ Ba Bể. Lúc đó hai mẹ con bà này đã chạy được hơn ba dặm, đến chân núi thì đứng lại và ở luôn đấy. Còn những người khác không kịp chạy bị nước cuốn đi hết. Sau hai mẹ con bà làm nhà ở chỗ chân núi để ở, về sau sinh sôi, lâu thành một làng, tức là làng Nam Mẫu.

Ở làng Nam Mẫu con trai khỏe mạnh, con gái đẹp đẽ nết na lại rất thông minh các nơi khác không sánh kịp. Khi Nguyễn Siêu lang thang tới đây, tai nghe kể chuyện tích lạ, lại thêm ngấm hơi men, mới thét gọi hàng quán dựng ở mé suối, rồi bô bô miệng:

- Ta vốn là hậu duệ của bà lão ngày xưa, người con gái chính là vợ tiền kiếp của ta, nay thần Ba Bể đưa đẩy cho ta tới chốn này để tìm lại người xưa, chủ quán có biết chỗ ngày xưa nhạc mẫu ta làm nhà ở chỗ nào không?

Chúng nhân nghe Siêu oang oang trong men rượu, có người cho là ông ta say nói càn, có người lại nhẹ dạ vội tin ngay là thật, thế là chẳng mấy chốc chung quanh Siêu thiên hạ tín sợ thắp hương vái lạy khói bay mù mịt cả một vùng.

Hồi trước đây gần hai chục năm, ở phía Đông làng Nam Mẫu có một khe suối nhỏ từ trong vách đá nước chảy ra chẳng biết nước ấy từ đâu đến, có nhà họ Cao chọn được nơi thế đất hẹp nhất lại ra sức sửa sang khiến cho nơi đây bốn mùa hoa nở, cây trái tốt tươi, thiên hạ gọi là chốn "bồng lai tiên cảnh". Họ Cao tuổi già mới sinh được một gái, lúc hài nhi ra đời thì mới buổi đầu trăng, trời tháng Năm trong mà đen tối như nhuộm mực, bỗng dưng chẳng có trăng mà trời rực sáng, hết thảy các loài hoa dù chẳng phải mùa cũng trổ bông rồi trong đêm hôm ấy nở hết, ca một vùng sực nức hương thơm. Lạ một điều nữa, là dòng suối nhỏ vốn vẫn chảy êm đềm, tự dưng nước từ vách đá chảy ra có lúc phun mạnh, có lúc ngưng hẳn, có lúc lại tiết ra chậm chậm, nước rơi xuống đập vào đá, đội vào lòng hang phát ra âm thanh nghe như tiếng đàn đồng ti, lúc rầm rập thì tưởng như đang hỏi đá nứt để thần tiên xuất thế. Nhạc lạ như reo mừng, như thánh thót ngâm vịnh, như kể lể những gì bí mật của đất trời. Người đời lấy làm lạ, họ Cao càng lấy làm lạ hơn

nữa, sáng ra xem hài nhi là một con bé sáng láng tươi đẹp lạ thường, hài nhi mới sinh ra không khóc cũng không cười, nước da trắng mịn như ngà voi chuốt, hai mắt mở to đen biếc sâu thăm thẳm, hài nhi như lắng nghe tiếng nhạc suối thích thú lắm, vành môi cực xinh như hơi hé nụ cười. Cả vùng cho là thần tiên vừa xuống thế cho nên mới có những hiện tượng lạ như vậy.

Họ Cao đặt tên cho con bé là Linh Diên, tỏ ý rằng đây là diên cách xuất thế linh thiêng của thần tiên. Có nhà tướng thuật ở tận châu Vũ Định nghe chuyện lạ tìm đến cầu kiến cho được, khi nhìn hài nhi rồi nhà tướng thuật thốt lên: "Cả một đời ta đi khắp thế gian, nay mới thấy được Ngọc Nữ trên cung Đâu Xuất giáng phàm! Mai sau tiên nữ ở ngôi cao, văn võ cúi đầu kính sợ, nhưng tiếc thay riềm mi bên trái hơi cong là tướng Thánh Mẫu Giao Trì, riềm mi bên phải lại vươn thẳng ấy là phá tướng của Hằng Nga lạnh lẽo một mình trên cung Quảng, ngọc nữ làm vỡ bình quý nên bị đày xuống trần gian! Khi nào có sao Dực đến, ngồi ở Kỷ Thổ trên trời là nguyên khí, tướng tinh đẹp đẽ, tai dài, môi dưới chẻ đôi đẹp như tượng tạc, ấy là thần Tinh đến rước Tiên Nữ. Có số cả, có số cả!. Lời nói của tay thần tướng không ai hiểu, nhưng ai cũng mường tượng ra được hồi kết cuộc đời của thần tiên lại là buồn thảm! Họ Cao dặn vợ con gia thuộc phải nhớ lời thần tướng, đợi lúc thần tiên đến rước con gái nhà họ Cao. Linh Diên lớn lên phong cách như thần tiên thật, tài giỏi đủ mặt, hiền thục nức tiếng, nhan sắc thật diễm lệ nhưng phảng phất có nét buồn.

Họ Cao vẫn đời chờ ngày có người tìm đến như nhà thần tướng đã nói. Linh Diên cô nương cũng thường tỏ ra có ý mong đợi.

Và, hôm nay ở quán ven suối có khách lạ phương xa đến cử chỉ khác thường, lời lẽ xem ra chắc nịch, chẳng mấy lúc cả Nam Mẫu ầm ầm đồn rằng có "ngôi sao trên trời đã tới để tìm ngọc nữ", lời đồn đến tai họ Cao, lão liền cho gia nhân gấp ra quán xem người lạ, lại dặn: hãy xem kỹ phong cách, quan sát cẩn thận diện mạo, xem có thật là người thần tướng năm xưa nói là sao Dực trên trời ngồi ở ngôi Kỷ Thổ, tai dài môi dưới chẻ, tướng mạo sáng láng như sao sáng chiều hôm, phong độ như mây giăng đỉnh núi không thì rước về đây!

Gia nhân vâng lệnh, kéo nhau ra ngoài quán, trước quán thiên hạ vây kín, người ta hiếu kỳ đến xem "sao trên trời xuống đón ngọc nữ!". Gia nhân lách vào, thấy chủ quán đang xun xoe hầu tiếp một người khách, cả quán chỉ có một mình thanh niên là khách vận áo bào lụa trắng, dáng dấp thư sinh, đầu đội khăn tú tài có dải đuôi dài như kiểu văn sinh thời thịnh Đường, lưng thắt dải lụa nâu đậm, chân đi giày vải trắng dệt ở xã Tống Thổ huyện Thiên Bản, khí độ thanh thoát như gió thoảng mặt hồ, phiêu phiêu mà tự tại. Gia nhân len vào tận bàn rượu, khách ngạc nhiên ngửng đầu lên nhìn, lúc ấy gia nhân nhận ra ngay khách thanh niên mặt trắng như thoa phấn, mắt đen biếc với cặp mày thanh tú, hai tai dài còn hơn cả tai Phật, nhìn đến cặp môi đỏ đẹp như thoa son cong cong xinh

hơn cả môi con gái, môi dưới tròn căng chẻ đôi như có vết dao cắt chẳng xấu xí mà lại hóa ra đẹp lạ lùng, thì gia nhân run run xúc động.

Khách lên tiếng hỏi:

- Nhà ngươi là ai mà lại đến ngắm nghía ta như thế là thế nào?

Gia nhân còn đang lúng túng chưa kịp đáp, chủ quán đã nhanh mồm ngịch ngợm thưa:

- Bẩm ngài, đây là người nhà Cao tướng công, là cửa đại gia có tiên nữ đang ngồi chờ ngôi sao trên trời đến đón đấy!

Thanh niên chợt cười lên ha hả, xem ra thật tự nhiên mà có hơi kiêu ngạo ở trong, bảo:

- Phải, ta chính là kim đồng trên trời cao, xuống thế tìm đến đây để đón người bạn tiên năm xưa trên thiên đình! Ngươi mau về trình với nhạc gia của ta là ta đã đến nhé!

Đám gia nhân đã không lấy lời lẽ ngạo mạn thiếu lễ độ của thanh niên làm giận, còn vội vàng khúm núm thưa là "xin tuân lệnh", rồi cả bọn ùn ùn kéo nhau chạy về, ai cũng muốn được công trước mọi người, tranh nhau kể về "ông sao trên trời xuống đón bạn ngọc nữ năm xưa", có đứa còn ngoa ngôn nói quá là "chàng đẹp hơn hết thảy những chàng trai đẹp trong sử sách, hai tai dài... như hai tai thỏ..., môi dưới cắt như chia môi ra làm hai đẹp lạ lùng!...". Vợ chồng Cao công nghe trình cũng hoan hỉ vội thét gia nhân mau mau đem kiệu đi rước thần tiên. Tiểu thư Linh Diên ở nhà trong cũng nóng lòng sai a hoàn nghe ngóng, khi được biết gia nhân đã về trình sự việc như thế thì tiểu thư thấy rạo rực lạ lùng, quyết chắc là tiên đồng trên trời xuống đón ngọc nữ thật rồi!

Họ Cao đón Nguyễn Siêu như đón bậc vương gia, yến tiệc liên miên, gả nàng Linh Diệu cho Siêu mà chẳng cần biết gốc gác Siêu là người thế nào! Siêu ở lại nhà nhạc gia, sau tụ tập bằng hữu giang hồ, lại được bố vợ khuyên nhủ giúp đỡ bạc vàng, thế là Siêu liền tụ tập bằng hữu, kéo nhau đến chiếm vùng sông nước Tế Giang, dần dần bồi dưỡng sức lực, dựng lập cung cách vương giả cho nên mới chuộng tiên hiền phương Bắc là vì thế.

Cao Linh Diên về làm vợ Nguyễn Siêu, bề ngoài quả là đôi trai anh tài gái thuyền quyên, nhưng ở với nhau lâu thì Linh Diên mới thấy Siêu chỉ là một tay giang hồ lẻo mép, chỉ một mực vay mượn cung cách của người xưa để làm cung cách của riêng mình, mượn lời những đời trước để tỏ ra mình là người văn học. Linh Diên thấy buồn tủi, đằng nào Nguyễn Siêu cũng là chồng mình rồi, nàng liền ra sức bồi đắp dạy bảo cho Siêu, dần dần Siêu trở thành một Sứ quân vào hàng lớn trong đám các Sứ quân khác thời ấy ở Giao Châu, cũng vì thế Sứ quân Nguyễn Siêu kính nể Linh Diên lắm.

Nay, phu nhân Linh Diên của Sứ quân ở phủ đường nghe nhiều tin lạ, lại thấy việc binh xuống Nam lo chạy rút về, binh lên Bắc bị chặn phải lùi về sát phủ đường lại chẳng dám về, Sứ quân bỏ chạy sắp phải sang sông lánh nạn, thì vội vàng sai tỳ nữ sửa soạn rồi lên kiệu sai quân hầu hộ tống đến thẳng đại doanh. Đường đi tận mắt phu nhân được thấy cảnh trăm họ bồng bế nhau chạy giặc, mỗi bước đi là một lần nghe trăm họ bảo nhau mau mau lánh xa phủ đường, binh Hoa Lư đã vào đến cửa ngõ, các tướng người chủ hòa người đòi chiến làm cho tình hình tan nát, phủ đường vắng vẻ chẳng còn ai, binh Hoa Lư đang tràn đến nơi rồi. phu nhân giục kiệu chạy cho nhanh, gấp gấp tới doanh để gặp Sứ quân.

Khi phu nhân đến hội doanh. Sứ quân cùng chúng thuộc hạ đón vào mừng mừng tủi tủi như những người đi xa lâu ngày tưởng chẳng bao giờ còn gặp lại nhau nữa, nay tình cờ mới gặp lại được nhau! Sứ quân còn đang bồi hồi, phu nhân Linh Diên đã nói:

- Từ lúc tướng công sai tướng Từ Ngọc Tỉnh xuống Nam, rồi đích thân tướng công cầm binh lên Bắc, tình thế vẫn vững vàng yên ổn, sau chỉ vài ba ngày là binh vụ đảo ngược cả, ba mặt phủ đường bị vây hãm, thiếp chưa kịp suy nghĩ thì đã được tin tướng Từ Ngọc Tỉnh phải gấp lui binh về cứu nhà, sau thì tin nói rõ: Từ Ngọc Tỉnh theo về với Hoa Lư, dẫn đường cho binh Hoa Lư gấp về đánh úp phủ đường lúc Chúa công đi vắng, rồi đến mặt Bắc tế tác trình tin: binh Cổ Loa kéo xuống, đã vượt Xích Đằng, hai sứ Lữ Đường với Đỗ Cảnh Thạc án binh chẳng dám động đậy, thế là Chúa công ở ngoài không còn lối về, thiếp ở trong chậm chân thì hết lối thoát ra! Tình thế bi đát như thế, tướng công định tính thế nào?

Sứ quân Nguyễn Siêu hoang mang, đầu óc chẳng có định kiến gì rõ rệt, nay nghe phu nhân hỏi thì ngập ngừng, rồi đáp:

- Đốc Mạnh Khanh khuyên ta sang sông vào Bình Kiều tạm lánh, ông Âu Nam Dương gấp đem binh về cứu phủ đường, cản không cho Từ Ngọc Tỉnh làm phản, nếu thành công thì có thể có thế để chống nhau với Cổ Loa!

Phu nhân nói:

- Việc ông Từ Ngọc Tỉnh làm phản, thiếp ngạc nhiên lắm. Ông Tỉnh là người thế nào mà lại có hành vi như thế? Ông Âu Nam Dương về để cản ông Tỉnh dù thế nào chăng nữa binh tướng cũng đã mang tinh thần rối loạn mất rồi, khó lòng mà làm nên việc được. Tuy thế, việc ông Âu Nam Dương trở về cũng là điều phải, trước là để cố giữ lấy vị trí để chống với các mặt, bên ngoài Chúa công mới có thể có thế để hỗ trợ cho ông ấy. Vậy, việc sang sông là bất đắc dĩ mà không còn đường nào khác, một mình ta phải chống với nhiều mặt, sao Chúa công không tìm cách liên minh với chung quanh để có lối thoát, có lực gỡ ra?

Sứ quân hỏi:

- Như phu nhân thấy, thì ta có thể cầu liên minh được với mặt nào?

Phu nhân đáp ngay:

- Tế Giang lúc này ta khó tới được, chỉ còn có mặt phía Tây Bắc mà thôi. Ta có thể nào cầu thế liên minh với Đỗ Động được không?

Cả hội sảnh thầm thì, Sứ quân cũng nho nhỏ hỏi ý kiến văn sĩ Đốc Mạnh Khanh, rồi Sứ quân nói:

- Từ trước đến giờ, các Sứ quân mỗi người hùng cứ một nơi, không có loạn lớn, cho nên không ai đi lại với nhau mà ngược lại chỉ ngấm ngầm hầm hè nhau. Như năm xưa, Đỗ Động trúng kế Hoa Lư xâm phạm giang sơn ta, lúc ấy ta cũng bề bộn công việc nên chẳng đối phó, nay ta cầu liên minh với Đỗ Cảnh Thạc liệu có được việc gì không?

Phu nhân đáp:

- Thưa chúa công, Cảnh Thạc tất phải nhìn thấy cái thế "rào giậu đổ cả, lấy gì che chắn trong nhà" của mình, Phù Liệt giả thử mất vào tay Hoa Lư hay Cổ Loa, liệu Đỗ Động có được yên ổn nữa không! Như thế, thiếp chắc là Cảnh Thạc nghĩ ra!

Sứ quân mừng ra mặt, liền bảo:

- Phải, phu nhân nói phải! Cảnh Thạc là mệnh quan cũ của triều đình, chắc ông ta biết suy nghĩ! Việc năm xưa ta chẳng oán trách ông ta, tất cũng dễ ăn nói hôm nay! Vậy, ông Âu Nam Dương mau cầm quân về phủ đường, ta tạm trấn ở đây chưa sang sông vội, rồi tính đến việc cử người đi Đỗ Động!

Tướng Âu Nam Dương vâng lệnh đi điểm binh.

Sứ quân lại tiếp:

- Còn việc lên Đỗ Động, thì nhất định chẳng có ai hơn được văn sĩ tài giỏi của ta là Đốc Mạnh Khanh, vậy ông Đốc lo mặt này ngay cho ta nhé!

Ngay từ đầu, có bao giờ Đốc Mạnh Khanh lại chủ trương hết lòng hi sinh vì chủ, chỉ có việc hùa theo nịnh bợ để cầu an cầu lợi, từ lúc phu nhân Linh Diên tới bàn việc lên Bắc cầu thân với Đỗ Động, Đốc Mạnh Khanh vừa lo lắng vừa thầm oán phu nhân trong lòng, bây giờ nghe Sứ quân bảo như thế thì biết là chẳng thể nào thoái thác được, liền phải cố hùng hồn đáp:

- Thuộc hạ chịu ơn Chúa công, lúc này là lúc cần để đền đáp ơn chủ, dù lưỡi của thuộc hạ chẳng dẻo bằng lưỡi Tô Tần ngày xưa ở phương Bắc cũng xin nhiệm mệnh đi bảo cho Cảnh Thạc biết, sao thuộc hạ lại chẳng hết lòng! Xin Chúa công ban lệnh!

Sứ quân rất đẹp ý, liền sai Đốc Mạnh Khanh gấp lên đường ngay. Mạnh Khanh vâng lệnh ra đi, chỉ mang theo vài quân hầu, kỳ thực trong lòng đã thầm tính kế để thoát thân, bỏ mặc Sứ quân với việc đời!

Cũng lúc ấy, tướng quân Âu Nam Dương vào xin lệnh xuất doanh, ông đã điểm xong quân, lại xin được đem theo các tướng Cổ Dục Lạc, Bạc Cẩm Nhung, Trần Bảo Quốc, Mạc Chấn Đồng.

Binh của tướng Âu Nam Dương ra đi chưa được nửa ngày, tin các nơi dồn dập trình về Sứ quân, ngài nhận tin trong lòng lo buồn vô hạn, nhưng phu nhân khuyên:

- Tướng công nên an lòng để vững bụng binh tướng, thế nào ông Đốc Mạnh Khanh cũng cầu được Đỗ Động liên minh, ông Âu Nam Dương cũng cứu vãn được cơ đồ!

Sứ quân nghe phu nhân khuyên nhủ an ủi, trong lòng cố gắng tự trấn an mà vẫn không được!

Đến lúc trời chiều chạng vạng thì quân xin gấp vào trình tin. Sứ quân nghe báo tự dưng trong lòng bồn chồn hồi hộp không yên, chưa biết lại có tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi bốn

Mạnh Khanh uốn lưỡi thuyết sứ
Cảnh Thạc nói việc mưu gian

Kể lại việc văn sĩ của Sứ quân Nguyễn Siêu là Đốc Mạnh Khanh vâng lệnh chủ gấp đường lên Đỗ Động để cầu thân liên minh với Sứ quân Cảnh Thạc, cốt gỡ thế nguy.

Đốc Mạnh Khanh đọc sách nhiều nhưng chưa thông việc đời trước, cho nên xét việc đời nay thì mù mù như người đi đêm chẳng có đuốc, chỉ giỏi hùa theo chủ, đón gió lựa hơi kiếm lợi riêng. Ngày trước, có thầy tướng ở Thạch Lâm, Vũ Định (Cao Bằng), tự khoe mình là có tài nhìn người chỉ cần nhìn một nơi, có thể là con mắt, có thể là khuôn mặt, có thể là mái tóc ngắn dài, hay có khi chỉ cần một ngón tay..., là thần tướng hiểu thấy được con người và cuộc đời của người ấy; thần tướng có lần đi qua Phù Liệt vào lạy chào Sứ quân Nguyễn Siêu cốt ý xem tướng Sứ quân và các thuộc hạ của ông, khi chợt thấy Đốc Mạnh Khanh giơ tay chỉnh vành khăn thì bỗng thần tướng thốt lên: "Thiệt nhuyễn thủ hạ", ai cũng cười cho là thần tướng hiểu Đốc Mạnh Khanh là "kẻ thuộc hạ của Sứ quân có cái lưỡi mềm, tức là khéo nói", nhưng khi ra về thần tướng nói riêng với Sứ quân: "Người thuộc hạ lưỡi mềm của Sứ quân, mai sau mất đầu", Sứ quân nghe rồi cũng chẳng để tâm tìm hiểu xem thần tướng nói thế là thế nào, và mọi người cũng chẳng ai để ý đến lời nói ấy nữa.

Bây giờ, Đốc Mạnh Khanh vâng lệnh Sứ quân lên Đỗ Động, Khanh đã có chủ ý: trong lúc tình thế nguy ngập này, ai cũng lo thu vén riêng cho mình, cho gia đình mình, đợi chờ đón gió đổi chiều thì tìm cách để yên thân, riêng Đốc Mạnh Khanh gia đình vợ con chẳng có, đi lại chẳng có gì vướng bận, cho nên nghĩ: bỏ Sứ quân mà đi chẳng khó gì, đi đâu mà chẳng được, nay lên Đỗ Động cũng là một chuyến đi chơi, thử vào chốn khó khăn để thử tài miệng lưỡi của mình xem sao, trước nay vẫn chỉ nói ở một nơi, quen một chỗ, bây giờ ra ngoài

xem tài mình được đến đâu, vả chăng biết đâu Sứ quân Cảnh Thạc lại phục tài mời ở lại thì sao! Được việc tốt, hỏng cũng chẳng sao! Đốc Mạnh Khanh xem thường thiên hạ, tự cho là mình có thể dùng miệng lưỡi vào ra nơi nào cũng được, có thể đổi nguy thành an, tài du thuyết chắc chẳng thua Tô Tần hay Trương Nghi thời xưa!

Và ngày nay, Mạnh Khanh tay không ra đi chỉ mang theo vài quân hầu, tin là mình thừa sức đi khắp thế gian chẳng ở đâu lại hại được mình, ngày đêm tất tả đi tin chắc là chuyến đi này bí mật chẳng một ai hay biết. Mạnh Khanh không ngờ là vẫn có mật tế của tướng Mạc Sa Cảnh ngày đêm dò xét ở chung quanh phủ đường, trà trộn lẫn vào trong lính phủ, mọi việc đều biết cả, vì thế lúc Mạnh Khanh lên đường thì tin gấp cũng trình về Động chúa và Quân sư biết cả!

Mạnh Khanh lên Đỗ Động, vào giang sơn của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, nhìn xem phong cảnh vùng sông nước chẳng chịt thật khác lạ, để ý thấy dân tình chăm chỉ sinh sống, khắp nơi dường như thanh bình lắm thì trong lòng chẳng khỏi thầm khen Đỗ Cảnh Thạc quả thật là người biết phép trị dân.

Đốc Mạnh Khanh tìm đường đến thẳng phủ đường của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc xin vào gặp Sứ quân. Quân trình vào, Sứ quân lấy làm lạ một mình ngồi ở phủ đường suy nghĩ lung lắm.

Cảnh Thạc vốn là tướng của triều đình, thấy lúc triều đình suy tàn các vương thân tranh giành quyền vị, hại lẫn nhau, thì chán bỏ đi, vượt sông xuống phía Nam chiếm đất dựng nghiệp riêng.

Đỗ Cảnh Thạc vóc người nhỏ nhắn, hai mắt nhỏ long lanh cực sáng có thể nhìn trong đêm tối được. Sứ quân có tướng lạ là lúc ngủ mắt không khép, tính tình rất đa nghi, thâm hiểm. Bây giờ nghe trình là có sứ giả của Sứ quân Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt đến xin vào gặp, thì Sứ quân lấy làm lạ lắm. Cảnh Thạc thừa hiểu việc năm xưa bị trúng kế thâm hiểm của Hoa Lư, để binh xâm phạm Phù Liệt, suýt chút nữa thì gây việc binh đao lớn, việc ấy tất Sứ quân Nguyễn Siêu còn nhớ chứ chưa quên, vậy tại sao bây giờ lại cử sứ lên muốn gặp mình là thế nào?

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc truyền quân cứ mời sứ giả vào xem sao. Một mặt, Sứ quân truyền hội họp các tướng để cùng nghe việc sứ giả Tây Phù Liệt, một mặt truyền phải cẩn mật canh phòng khắp nơi, phòng có biến động gì chăng.

Đốc Mạnh Khanh một mình tay không vào phủ đường Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, Khanh vẫn ung dung tự tin lắm, dáng điệu thanh thản như người nhàn rỗi đi chơi, tuyệt nhiên chẳng có vẻ gì là đang mang trách nhiệm lớn lao nào cả.

Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh theo chân lính hầu vào đại sảnh. Đại sảnh của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc không có vang son lòe loẹt, nhưng bốc khí lạnh của uy vũ binh đao. Hai hàng vũ tướng ngồi thật uy nghi nghiêm chỉnh, trên cao nhất là Sứ quân ngồi trên chiếc ghế rộng bọc da báo đen Bắc phương. Đốc Mạnh Khanh

bước vào mắt chẳng nhìn hai bên, chân khoan thai bước tới, vành khăn văn sĩ ngửng cao, Đốc Mạnh Khanh nhìn thẳng vào Sứ quân. Cả đại sảnh im phăng phắc, các tướng đều chú mục nhìn sứ giả của Tây Phù Liệt, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ngồi như pho tượng nhỏ trên ghế lớn bọc da báo, hai tay Sứ quân gác trên thành ghế thản nhiên đợi xem sứ giả của Sứ quân Nguyễn Siêu làm trò gì!

Đốc Mạnh Khanh chậm chậm đến trước mặt Sứ quân mới dừng bước, rồi vòng tay kính cẩn vái ba vái, Mạnh Khanh vẫn lẳng lặng chẳng nói, bỗng đưa tay áo lên quệt mắt như thể để lau nước mắt vừa trào ra! Cả đại sảnh đều ngạc nhiên, không một ai nhúc nhích, Sứ quân hơi cau mày im lặng nhìn Mạnh Khanh, không khí đại sảnh có phần nặng nề nghiêm trọng.

Đốc Mạnh Khanh giơ tay lau nước mắt xong, nghiêm trang đứng im trước mặt Sứ quân như thể đợi chờ! Văn sĩ Phù Liệt tuy vừa mới quệt nước mắt, nhưng sắc mặt lại cực kỳ thanh thản, gương mặt bây giờ nhuốm vẻ bi thương khiến Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc chịu không được, liền cất giọng ôn tồn hỏi:

- Ông là sứ giả của Sứ quân Phù Liệt sai tới đây để bàn việc gì, hay là chỉ để đứng lau nước mắt cho ta coi đây?

Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh không nao núng, thản nhiên đáp:

- Cổ nhân Đông Phương Sóc đời Hán có nói rằng: "Dùng đến chí thì mạnh như hổ, không dùng đến chí thì thu hẹp như chuột", quả là không sai chút nào! Tôi vượt đường xa, len rừng lội sông tới đây, quả nhiên chẳng uổng công với việc chủ giao cho!

Đỗ Cảnh Thạc vốn là võ tướng, văn sách thường nghe ở chốn triều đình nhưng chẳng khác nào như gió thoảng nơi ngoài cửa sổ, nay nghe sứ giả của Phù Liệt nói những việc đâu đâu thì chẳng hiểu gì, nhưng xem ra có ý khen mình thì tự nhiên không dám có cử chỉ gì là bực mình, cố thản nhiên mà rằng:

- Ta nghe Đông Phương Sóc là anh chuyên nói láo, bây giờ ông viện lời nói của y ra để mắng khéo ta chăng?

Đốc Mạnh Khanh kính cẩn:

- Bẩm, Sứ quân là người hùng cứ một phương, giang sơn tươi đẹp, chỉ cần ngồi yên một chỗ mà vẫn thấy được mọi việc xa gần, thế là có chí dũng! Chí ấy, cất kỹ ở trong chẳng để lộ ra ngoài, thậm chí có người đến trước mặt mà rơi lệ bi ai cũng chẳng xao xuyến, đủ biết bậc anh hùng dụng đến cái chí của mình thì chẳng kể gì đến những tiểu tiết bên ngoài, chỉ chú trọng đến nội dung quán thế ở bên trong!

Đỗ Cảnh Thạc càng không hiểu Đốc Mạnh Khanh nói gì, nhưng vẫn thấy là y ra vẻ ca ngợi mình thì cũng chẳng giận thêm. Đỗ Cảnh Thạc chiêu binh mộ tướng, tự thân xem xét mọi việc không cần đến hạng văn sĩ để khuyên bảo giúp kế, cho nên bây giờ không có người văn học để đối đáp với Đốc Mạnh Khanh. Sứ quân cũng như các tướng đều ngồi im thin thít.

Sứ quân nghe văn sĩ Phù Liệt nói, không muốn nghe thêm liền hỏi:

- Ông là sứ giả của Phù Liệt đến đây, sao chẳng cho ta biết cao danh đại tính, rồi nói ra điều ông muốn nói có được không, mà cứ lằng nhằng mãi thế?

Đốc Mạnh Khanh bây giờ mới vui vẻ, đáp:

- Bẩm Sứ quân, tôi tên nhỏ là Đốc Mạnh Khanh, văn sĩ ngồi bên cạnh Sứ quân Phù Liệt. Nay nhiệm mệnh chủ tôi lên đất Đỗ Động, chân đi trên giang sơn của Sứ quân, xét thấy núi non tuy chẳng bằng Ngũ Nhạc [1], sông nước tuy chẳng phải Tứ Độc [2], cả giang sơn tuy không đến nỗi vượt vạn Tứ Du[3], nhưng quả thật đẹp thì tuyệt đẹp, ấy thế mà hung hiểm lại vô cùng hung hiểm! Duy có một điều, đất Đỗ Động liền với Phù Liệt chẳng khác nào như nách cánh chim, như cổ nối với đầu mình, hai thế đất liền lạc có thế giằng co, ấy vậy mà cánh tay đang bị liệt bại, thân thể đang nhức nhối, vậy mà tay chẳng biết, đầu chẳng hay như thế thì cái thế Ngũ Nhạc, Tứ Độc với Tứ Du phỏng có được ích lợi gì?

Đốc Mạnh Khanh viện đến phong thủy đất Trung Quốc để biện giải về cái thế đứng của giang sơn Đỗ Động với Phù Liệt, càng làm cho Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thêm mù mịt chẳng hiểu gì cả! Thạc sẵng giọng:

- Này ông Đốc Mạnh Khanh, ông nói như thế có phải là ý muốn nói Phù Liệt đang nhức nhối bại liệt, thế mà Đỗ Động ta chẳng hay biết có phải không? Nếu đúng thế, ắt hẳn ngồi bên Sứ quân Phù Liệt ông lúc nào cũng chỉ hết môn thuốc này đến môn thuốc khác có phải không?

Đốc Mạnh Khanh vẫn thản nhiên, chẳng tỏ chút gì là không bằng lòng hay đón ý, đáp:

- Bẩm, nếu tôi có tài bốc được thuốc, giải được bệnh thì chắc đã chẳng phải vượt đường xa tới đây! Bệnh nhức nhối bại liệt chẳng phải là ở Phù Liệt chúng tôi, mà chính là ở Đỗ Động này đấy!

Đỗ Cảnh Thạc hết thảy các tướng đều ngạc nhiên ngẩn người. Sứ quân ngồi im như tượng gỗ, hai mắt nhỏ tí như vọt ánh sáng ra ngoài. Sứ quân chằm chằm nhìn Đốc Mạnh Khanh chẳng nói gì. Đốc Mạnh Khanh thấy chúa tôi Sứ quân Đỗ Động im lặng thì biết là mọi người đang bực bội, liền lại ung dung tiếp:

- Bẩm, từ lúc Nam Tấn Vương suy tàn, Giao Châu ta như không có chủ, đã loạn lạc càng thêm loạn lạc, khắp nơi dân tình khổ sở còn có lời lẽ nào mà nói

---

[1] Ngũ Nhạc: năm núi cao lớn nhất của nước Trung Hoa là: Đông Nhạc tức núi Thái Sơn, Tây Nhạc tứ núi Hoa Sơn, Nam Nhạc tức núi Hoắc Sơn, Bắc Nhạc tức núi Hằng Sơn, và Trung Nhạc tức núi Trung Sơn.
[2] Tứ Độc: bốn sông lớn nhất ở Trung Quốc là Giang, Hà, Hoài, Tế.
[3] Tứ Du: bốn tướng đặc biệt: Thượng, Hạ, Đông, Tây ở bên ngoài chiếu độ của 28 ngôi sao trên trời (nhị thập bát tú); mỗi hướng 1.500 dặm.

cho cùng được nữa! Cái thế chênh vênh của Giao Châu ta ai là người chữa cho hết được? Nay Hoa Lư ỷ mạnh, từng chiến bại Nam Tấn Vương, dùng đến ác kế gian mưu chiếm Đằng Châu, thu Bình Kiều, lăm le phá Tế Giang, chinh phục Đỗ Động để mong làm cho Phù Liệt bị chơ vơ một mình, cuối cùng mới ra tay đoạt nốt Phù Liệt. Từ đấy, Hoa Lư mở rộng được giang sơn, nhìn về Cổ Loa đường đất nào còn có xa xôi gì nữa! Cũng bởi lẽ ấy mà chủ tôi mới phải sai tôi lên Đỗ Động trình bày để Sứ quân được rõ!

Đỗ Cảnh Thạc ôn tồn:

- Hoa Lư lăm le ra ngoài thiên hạ, việc ấy ta thừa biết! Hoa Lư lấy Đằng Châu, cả thiên hạ đều hay, chắc chỉ có Phù Liệt các ông bây giờ mới nhìn ra! Duy có việc ông bảo là Hoa Lư muốn đánh Tế Giang để xâm phạm Đỗ Động ta, bằng cớ đâu mà ông dám quyết như thế?

Đốc Mạnh Khanh nghiêm nghị:

- Bẩm Sứ quân, cũng chính vì cái chỗ Sứ quân muốn xem bằng cớ ấy mà khi tôi mới vào đây thấy Sứ quân cùng các đại tướng đây thản nhiên, an nhàn ngồi nhìn thiên hạ, cho nên mới chảy nước mắt đấy ạ!

Sứ quân chưa nói, đã có người cất giọng thanh tao hỏi:

- Đỗ Động ta sông núi hùng vĩ, đến như lúc nãy ông cũng phải viện đến Ngũ Thạc, Tứ Độc, Tứ Du mà ca ngợi, lại thêm Chúa công ta đây binh hùng tuy chẳng nhiều bằng Phù Liệt có cả một muôn, tướng mạnh trước được hai mươi sáu người, Hoa Lư dù có xâm phạm vị tất đã thủ thắng được! Vậy nếu có việc lớn, ta nghĩ là việc của Phù Liệt chứ chẳng sai?

Đốc Mạnh Khanh nhìn lại, người vừa nói là một tướng tuổi còn trẻ, mặt đẹp như ngọc. Đốc Mạnh Khanh ung dung đáp:

- Thưa, đây có phải là đại tướng Phụng Trì Cung, đại hiệu Tiểu Thần Tiên có tài xem lá cây mà biết được việc tương lai hung cát đấy chăng?

Người nói lúc nãy thản nhiên đáp:

- Phụng Trì Cung chính là tôi!

Đốc Mạnh Khanh bỗng vui vẻ hướng về Sứ quân mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, dưới trướng Sứ quân có vị thần tiên nho nhỏ tài giỏi như thế, nay đại cuộc sắp xảy đến Sứ quân chưa thể nào tin lời tôi nói được, sao chẳng nhờ đến thần tiên nho nhỏ để biết việc một phen có phải là hay lắm không!

Tiểu Thần Tiên Phụng Trì Cung nghe Đốc Mạnh Khanh nói thì hiểu rằng y đang chế nhạo khinh khi mình thì tức lắm, nhưng cũng cố giữ thái độ thản nhiên. Quân sư hơi nhíu mày, bảo:

- Đại cuộc là do người ta tính ra, làm ra, chứ làm gì có sự mơ hồ không đâu mà có được! Ông cứ nói ta nghe các việc xem sao!

Đốc Mạnh Khanh tính khí nhỏ nhen vẫn chưa thôi, quay lại Tiểu Thần Tiên Phụng Trì Cung bảo:

- Lệnh Sứ quân là như thế, vậy tôi xin phép thay phép bói lá của đại tướng mà trình việc nhé

Phụng Trì Cung giận lắm, nhưng đành phải ngồi im. Đốc Mạnh Khanh tủm tỉm cười, đằng hắng rồi quay lại Sứ quân nghiêm giọng:

- Bẩm, lúc tôi lên đường đi Đỗ Động, cũng là lúc đích thân Hoa Lư Động chúa huy động hai quân thủy bộ kéo lên Bình Kiều, đặt đại doanh ở Chu Diên, lăm le mở trận. Nhưng, Hoa Lư giảo quyệt, lại cho một đạo quân nhỏ lén đánh úp đằng sau Phù Liệt chúng tôi, cốt lừa để cho thiên hạ thấy rằng: binh Hoa Lư muốn xâm phạm Phù Liệt chứ chẳng phải là định tâm đánh các nơi khác, đấy là cái kế "mượn sức gió đập vào tường mà đóng cánh cửa" đấy ạ!

Sứ quân thản nhiên:

- Như thế, gió đập cánh cửa nhà hàng xóm, can dự gì đến ta, tại sao ta lại phải bận tâm với cửa ngõ vách tường nhà thiên hạ nhỉ!

Mạnh Khanh cũng thản nhiên:

- Bẩm, gió đập mạnh cánh cửa nhà hàng xóm, nhà ấy chung vách với ta, làm sao ta lại chẳng bị rung nhà, bị tiếng đập làm váng óc! Lại nữa, gió chẳng chỉ thổi vào một nơi, sao nó lại chỉ thổi vào một cánh cửa mà không bay sang nhà bên cạnh, lan đi khắp các nơi khác chứ!

- Ông bảo Hoa Lư định đánh những đâu?

- Trên Chu Diên là giang sơn Tế Giang, đường đất chẳng xa gì, trên Phù Liệt là Đỗ Động, đường đất đã chẳng xa lại còn dễ đi hơn là Chu Diên đi Tế Giang! Như thế, bảo rằng gió độc chỉ thổi vào một nơi có nghe được không?

Sứ quân vẫn không tỏ vẻ gì là nóng nảy cả, bảo:

- Như thế, ta cứ đợi khi nào Hoa Lư đánh Tế Giang đã, lúc ấy mới biết đích là lời ông nói đúng!

Đốc Mạnh Khanh không cãi, đáp:

- Bẩm, như vậy thì thật là chắc chắn, khôn ngoan, không có chỗ nào còn sợ là lầm lẫn được nữa! Nhưng, bẩm Sứ quân, binh Hoa Lư đánh Tế Giang cũng chưa chắc hẳn, biết đâu Hoa Lư lại chẳng muốn đánh một mình Tế Giang như muốn đánh một mình Phù Liệt chúng tôi? Như vậy, lúc Hoa Lư đánh Tế Giang, Đỗ Động cũng vẫn yên ổn, có gì mà phải lo phòng bị!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc mỉm cười:

- Ông nói như thế, chẳng hóa ra muốn bảo ta là một đứa con nít chẳng biết gì về phép chiến trận cả hay sao?! Nhưng ta hỏi ông, việc ông lên Đỗ Động hôm nay đây là định thế nào? Ông nói ngay vào việc cho ta biết!

Đốc Mạnh Khanh nghiêm chỉnh:

- Bẩm, xin Sứ quân cho tôi được thưa hết việc đầu đuôi đã, có như thế mới đủ được cái nghĩa của việc tôi vâng lệnh chủ lên Đỗ Động hầu việc Sứ quân!

Đỗ Cảnh Thạc bảo:

- Vậy ông cứ nói! Đừng e ngại gì cả!

Các tướng thấy Sứ quân có phần vui vẻ, bớt nghiêm nghị thì cũng thấy nhẹ nhõm trong lòng, mọi người sửa lại thế ngồi cho tề chỉnh đợi nghe sứ giả Phù Liệt giảng việc.

Đốc Mạnh Khanh cũng sửa lại tà áo, rồi khoan thai cao giọng nói:

- Bẩm Sứ quân, người đời có câu "nặng lễ dễ kêu", ấy vậy mà hôm nay tôi lên Đỗ Động, vượt đường xa trăm dặm, tiếng thì là đi cầu viện Đỗ Động giúp sức đánh chặn Hoa Lư trước, thế mà hóa ra lại là cùng với Đỗ Động bàn định việc của chính Đỗ Động trước, cũng vì thế mà tôi đi sứ tay không, chẳng dám có tặng phẩm để dâng lên Sứ quân, trước là để tỏ cõi lòng ngay thẳng chẳng quanh co muốn mượn lễ để mua chuộc lòng Sứ quân, sau là để cho rõ cái nghĩa "người lớn đến với nhau chẳng vì lợi riêng". Vả chăng, thánh hiền có nói "người quân tử đối xử với nhau nhạt như bát nước giếng, kẻ tiểu nhân đối xử với nhau nồng như bát rượu mạnh", như vậy thì việc tôi chẳng có lễ hậu dâng lên Sứ quân cốt ý tỏ lòng chủ tôi kính trọng Sứ quân, hiểu rõ được anh hùng trong thiên hạ, nên không lấy cái phép đối xử của chúng nhân mà xin bái kiến Sứ quân là thế!

Đốc Mạnh Khanh ngừng nói, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc vẻ mặt thoải mái, rõ ràng là Phù Liệt coi trọng Sứ quân lắm, vì thế mà sứ chẳng có tặng phẩm dâng lên! Các tướng thấy chủ ra chiều bằng lòng, ông nào cũng lộ vẻ vui, không khí đại sảnh Đỗ Động bây giờ không còn ngột ngạt như lúc ban đầu nữa!

Đốc Mạnh Khanh không nhìn nhưng thấy rõ tình hình lại tiếp:

- Bẩm Sứ quân, lúc nãy tôi có nói rồi, là: binh Hoa Lư chỉ cho một đạo quân nhỏ lén đánh úp đằng sau lưng Phù Liệt, có bao giờ một đạo quân như vậy lại có thể là đạo quân phá thành chiếm đất, dựng việc lớn được không? Hoa Lư có Đinh Bộ Lĩnh cầm đầu vốn là tay vũ dũng có thừa, xông pha chiến trận rất quen biết, lại thêm có tay Quân sư mưu mẹo đến quỷ thần cũng chẳng biết đâu mà lường trước được, như vậy thì ắt hẳn Hoa Lư chẳng phải thực lòng muốn lấy đạo binh con con mà thôn tính Phù Liệt được! Hoa Lư đưa đại binh lên Chu Diên, đích thân Động chúa thống lĩnh, bên cạnh có tên Quân sư giảo quyệt lắm mưu kế, như thế đã rõ cái ý của Hoa Lư là đánh nơi khác chứ chẳng phải là đánh Phù Liệt! Nơi khác ấy, chính là Tế Giang trước, rồi Đỗ Động sau! Tại sao lại như thế?

Lý luận của Đốc Mạnh Khanh thật quả quyết, chắc nịch như thể việc đã xảy ra rồi khiến cho cả sảnh đường chẳng ai lại không băn khoăn. Đốc Mạnh Khanh

ngừng nói cố ý đợi Sứ quân Cảnh Thạc hoặc có tướng nào lên tiếng hay không, mọi người vẫn ngồi im, lúc ấy Mạnh Khanh mới tiếp:

- Bẩm, đánh Tế Giang thì Hoa Lư có cái lợi là vững được ở sau lưng, cả một giải Bình Kiều ở trên rồi Đằng Châu ở dưới quả thật là nơi tiếp sức cho binh ngoài mặt trận đến vô cùng. Lại nữa, đánh Tế Giang chẳng khác nào như vặn một chiếc răng, vặn xong chiếc răng ấy tất làm cho các chiếc răng chung quanh cũng phải ê ẩm trống trải. Tế Giang vốn có thù với Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, mắc nợ Lý Khuê ở Siêu Loại, vậy khi đánh Tế Giang Hoa Lư không sợ Tế Giang cầu viện đến hai sứ ấy để cứu ứng. Giả sử Hoa Lư đoạt xong Tế Giang, muốn đánh Tiên Du nay Siêu Loại nào có khó khăn gì, nhưng lại e đằng sau lưng có Đỗ Động, nếu không lấy xong được Tiên Du với Siêu Loại thì Hoa Lư lúc ấy lâm vào cái cảnh "nhọt mọc ở cánh tay, làm cho trong nách cũng đau nhức", vì thế đánh hai nơi ấy phải e ngại Đỗ Động đằng sau lưng. Hoa Lư xua quân xâm phạm Phù Liệt, chính là để Phù Liệt chú trọng đến mặt binh ấy mà quên mất thế có thể liên minh Đỗ Động Phù Liệt! Không đánh Đỗ Động, chẳng khác nào như Hoa Lư tự rước lấy họa vào thân! Mà không đánh Phù Liệt, chẳng khác nào như Hoa Lư muốn sang sông rộng lại tìm cách đi vòng lên ngọn nguồn sông rồi vòng sang mé khác mà đi! Đánh xong Phù Liệt, Hoa Lư chẳng đánh Đỗ Động có khác nào như tìm đến mở cửa hang hùm rồi quay lưng lại mà đợi chết hay không? Cái thế giằng co trong thiên hạ là như vậy, Hoa Lư trước lập thế "tung", rồi quay sang "hoành", có lúc lại là hợp tung rồi chuyển đến hoành là bao quát được cả thiên hạ! Sứ quân là người làm tướng, cai quản cả một vùng, ngài giỏi chiến trận tất thừa biết rõ cái thế tung hoành của Hoa Lư!

Đốc Mạnh Khanh hùng hồn giảng giải một thôi một hồi khiến cho Sứ quân và các tướng quả nhiên thấy sự thật có thể là như vậy. Nhưng, Sứ quân vốn là người đa nghi, tính tình lại trầm lặng ôn hòa, cho nên tin là một việc còn Sứ quân có thật lòng hay không lại là việc khác. Vì thế, Sứ quân vẫn giọng ôn tồn bảo:

- Ông nói quả thật là hay, là đúng! Nhưng ta hỏi: sức Phù Liệt có đủ để chống nhau với Hoa Lư hay không, mà phải tìm đến thế liên minh với Đỗ Động ta?

Đốc Mạnh Khanh ngửng cao đầu đáp:

- Bẩm Sứ quân, Phù Liệt chúng tôi tuy chẳng dám tự phụ là binh có vài muôn, tướng tài thì như lão tướng Địch Hồng Hà, Bạch Khai Thành trước kia nay chẳng dám nói là có vài trăm người, nhưng lúc này cũng còn có các lão tướng Từ Ngọc Tình, Âu Nam Dương! Cự nhau với Hoa Lư, Phù Liệt không thắng thì cũng chẳng thể thua được, còn liên minh là việc làm hay người xưa thường vẫn làm, cổ nhân làm mà không sợ lầm lẫn, thì tại sao ngày nay chúng ta lại không theo gót cổ nhân mà làm điều phải?!

Sứ quân lại bảo:

- Ừ thì Phù Liệt có binh hùng tướng giỏi, chưa chắc Hoa Lư đã thắng ngay được. Nhưng cái thế liên minh thì lại chẳng phải là người xưa bao giờ cũng liên minh để cùng tìm lợi chung, có biết bao nhiêu lần liên minh chẳng qua chỉ là mẹo lừa hoặc trì hoãn làm cho địch không phòng bị, rồi nhân đấy bất thần ra tay là gì? Ông là người đọc sách, ắt hẳn biết những việc ấy!

Đốc Mạnh Khanh khẽ rùng mình, nhưng lại thản nhiên:

- Bẩm Sứ quân, quả nhiên có những thế liên minh là "liên minh lừa địch", nhưng sử sách còn rành rành, Sứ quân tất biết rõ liên minh Thục Ngô chống nhau với Ngụy, rồi lại còn những việc xa hơn nữa trong thời Xuân Thu, cái thế liên minh mới thật là ghê gớm! Đối với Giao Châu ta, thế liên minh làm gì có sự rộng lớn đến phải lừa dối chém giết nhau, Sứ quân không nên nghi ngờ Phù Liệt chúng tôi như thế!

Sứ quân mỉm cười:

- Hồi Phù Liệt đưa binh toan vượt Đồng Lư để đánh tới nhà trong của Sứ quân Ngô Nhật Khánh, sao chẳng liên minh với ai? Bây giờ có việc Hoa Lư đưa đạo quân nho nhỏ lên dọa đánh Phù Liệt, có thể là Hoa Lư làm ra cái cảnh giả dối ấy để lừa thiên hạ cũng không biết chừng, biết đâu bên trong lại chẳng có liên minh Hoa Lư Phù Liệt để phá Đỗ Động, triệt Tế Giang! Nếu chẳng thế, thì Phù Liệt việc gì phải lo lắng nhiều cho Đỗ Động với Tế Giang như thế?

Các tướng nghe Sứ quân nói tự nhiên thấy bứt rứt, không ông nào còn ngồi im được nữa, các tướng lao xao bàn nhỏ với nhau. Đốc Mạnh Khanh tưởng như vừa có mưa tuyết bất thần trút xuống, suýt chút nữa thì run lên bây bẩy. Sứ quân nói xong thì mỉm cười thản nhiên nhìn chằm chằm vào mặt Mạnh Khanh.

Đốc Mạnh Khanh vốn là tay giảo quyệt, miệng lưỡi dẻo vô cùng, trong lúc bị Sứ quân nói chơi dồn vào chỗ nguy biến, lại thấy các tướng lao xao thì thần trí bỗng nhiên sáng láng lạ lùng, Mạnh Khanh liền cựa mình hướng sang phía các tướng mà rằng:

- Này các ông, Sứ quân mới bảo là "biết đâu lại chẳng có thế liên minh Phù Liệt với Hoa Lư" giả vờ để Hoa Lư đánh lén Phù Liệt rồi bất thần xua binh đánh ra ngoài thiên hạ, nếu thì liệu trong đám các ông đây có ai là người giả vờ tuân phục trung thành với Sứ quân để chực cơ hội hại chủ không?

Lời nói của Đốc Mạnh Khanh chẳng khác nào như vạn gáo nước lạnh đội lên đầu Sứ quân Cảnh Thạc với các tướng. Sứ quân đang mỉm cười bỗng mím chặt môi, cặp mắt nhỏ tí như bắn tinh quang. Các tướng đang lao xao bỗng dưng như chết lặng cả, ông nào cũng ngẩn người, không ai ngờ được Đốc Mạnh Khanh lại tự dưng nói năng như vậy!

Đốc Mạnh Khanh nói xong vênh mặt như khiêu khích, chẳng hề tỏ ra chút nào là sợ sệt. Chợt có người nói lớn:

- Rõ ràng sứ giả của Phù Liệt lên Đỗ Động để khua lưỡi càn rỡ xỉ mắng chúng anh hùng, muốn gây nghi kỵ giữa chúa tôi ta! Thế thì việc Hoa Lư Phù Liệt liên minh có thể có được lắm!

Giọng nói thật hùng mạnh tưởng như gió mạnh lùa trong hang núi, mọi người nhìn ra té ra là tướng Lương Quế Hồ, người Đồng Văn dất Câu Lậu. Hồ võ nghệ cao cường, quen xử cây thiết bản lúc vào trận chưa giết được tướng địch không bao giờ chịu đem quân về. Hồ tính tình nóng nảy vô cùng. Nói dứt lời, Lương Quế Hồ đứng ngay dậy, cây thiết bản to lớn đã lăm lăm trong tay. Sứ quân chẳng lên tiếng mắng bảo hay cản họ Lương, ngài để mặc xem Đốc Mạnh Khanh xoay sở ra sao.

Đốc Mạnh Khanh thấy Lương Quế Hồ nói xong thì hầm hầm đứng dậy, khí thế cực kỳ hung hãn tưởng như sắp xé thịt moi gan người mới xong, thì vẫn thản nhiên nói:

- Hay lắm! Thế mới biết người xưa nói: "Lửa nóng không biết tự sức đốt cây, phải nhờ đến tay người mới thành đám cháy lớn được" quả nhiên không sai! Lửa không cháy thì không nóng, chẳng có đám cháy rừng lớn thì hươu nai nào chịu bỏ hang hốc mà chạy ra! Bẩm Sứ quân, tôi vượt đường gian lao lên Đỗ Động này làm gì có cái công đi xỉ mắng thiên hạ, làm gì có việc đi chia rẽ mọi người! Muốn xỉ mắng thiên hạ ắt phải vững cái thế đằng sau lưng, lúc ấy lửa có cháy cũng không đốt cháy được ao đầm rộng trong giữa rừng sâu; muốn chia rẽ thiên hạ, thì trước hết phải biết rõ thiên hạ ngấm ngầm nghi kỵ kèn cựa nhau ra sao, rồi mới ra tay khích bác để thủ lợi, chứ làm gì có việc nghị luận thẳng thắn mà lại chia rẽ được thiên hạ! Việc vừa mới xảy ra đây rõ ràng là chẳng có tướng nào giả vờ tuân phục trung thành với Sứ quân để chực hại chủ, chẳng khác nào như giữa lúc thiên hạ náo nhiệt này Phù Liệt thẳng thắn bàn việc lớn với Đỗ Động chứ sao lại bảo là có mưu mô bất chính được!

Bây giờ Sứ quân mới cười thành tiếng, giọng cười ra chiều thoải mái. Đốc Mạnh Khanh đã chuyển được nguy thành an, còn lập được công giúp Sứ quân xét lại lòng trung của thuộc hạ! Các tướng cũng thấy nhẹ được bực bội đang đè nặng trên ngực. Đốc Mạnh Khanh cũng tủm tỉm cười lại hướng về các tướng mà rằng:

- Các ông đừng phiền gì tôi nhé! Chẳng qua là vì tôi bị Sứ quân ép quá nên mới phải nhờ vả đến các ông gỡ tội hộ mới xong!

Đại sảnh không còn nặng nề, các tướng cũng vui nhưng vẫn còn ngầm ghét Đốc Mạnh Khanh. Tiểu Thần Tiên Phụng Trì Cung nói:

- Việc ông với Chúa côngchúng tôi thì ông cứ lo liệu, ông lạiđem cả anh em chúng tôi ra làm trò cho thiên hạ như vậyquả thật miệng lưỡi ông còn độc địa hơn cả rắn độc! Mai sau lúc nào quẻ bói "điệp phệ" của tôi chẳng may lại bảo rằng ông quay quắt, ắt lúc ấy ông chẳng nhờ vả anh em chúng tôi cũng giúp đỡ cho ông được nhiều lắm đấy!

Đốc Mạnh Khanh thản nhiên:

- Đa tạ! Đa tạ! Thần tiên nho nhỏ tốt với tôi quá!

Đốc Mạnh Khanh mỗi lần nói đến Phụng Trì Cung cũng đều mỉa mai gọi y là "thần tiên nho nhỏ" có ý khinh khi lắm, khiến cho Phụng Trì Cung uất lắm nhưng chẳng làm sao được!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc hỏi:

- Thôi, ta tin là không có việc Hoa Lư Phù Liệt liên minh để đánh Đỗ Động ta, vậy Phù Liệt muốn ta liên minh như thế nào?

Đốc Mạnh Khanh lại sửa lại tà áo, nghiêm trang đáp:

- Bẩm Sứ quân, như lúc nãy tôi có nói là một mình binh Phù Liệt chúng tôi cũng đủ cự với Hoa Lư, nhưng chỗ đáng quan tâm là làm thế nào để cản không cho Hoa Lư rộng bước ra ngoài thiên hạ. Muốn thế, Phù Liệt chúng tôi chỉ dám mong Sứ quân đưa thủy quân giữ lấy mặt sông Bạch Hạc, Xích Đằng, không cho Hoa Lư xâm phạm được Tế Giang, cũng không để cho Hoa Lư dùng Đằng Châu Bình Kiều làm căn cứ đánh vào mặt phía Đông là Phù Liệt chúng tôi là được! Đỗ Động nức tiếng về thủy quân, nếu có phải chiến tất cũng chỉ chiến với thủy quân của Đằng Châu mà thôi, chứ Hoa Lư không có thủy quân!

Sứ quân gật gù:

- Nếu như thế, thì cũng chẳng có gì là vất vả, chẹn đường sông Bạch Hạc Xích Đằng, ta nhận việc ấy. Cản đường không cho binh Hoa Lư từ đất Bình Kiều Đằng Châu đánh sang Phù Liệt cũng chẳng có gì là khó! Liên minh như vậy thì được!

Đốc Mạnh Khanh nét mừng hiện rõ trên mặt, chợt lại có người nói:

- Như thế là tự nhiên ta làm đầy tớ không công cho Phù Liệt đây chăng?

Mọi người sửng sốt, Sứ quân hơi nhíu mày, người vừa nói đứng dậy tiếp:

- Bẩm chúa công, Phù Liệt muốn đánh nhau với Hoa Lư sợ không thắng phải mượn đến sức của ta cản giặc ở vài nơi, ta chẳng hẹp gì mà chẳng giúp Phù Liệt, nhưng bao giờ lại có việc "gió thổi chẳng tung bụi, nước chảy chẳng cuốn theo đất", vậy thì ta để sức thiệt người hại của, gây sự chuốc oán với thiên hạ để giúp Phù Liệt, thì Phù Liệt để cho ta được cái lợi gì?

Người vừa nói chính là tướng Cao Cẩm Đính. Đính là tướng thâm trầm, biết suy nghĩ, giỏi nghề múa trường gươm, tính toán việc cũng sắc bén hơn người.

Cao Cẩm Đính ngồi nghe Đốc Mạnh Khanh lớn giọng nghị luận, lại nhiều phen chê trách Đỗ Động như chẳng biết suy nghĩ việc lớn, trong lòng Cao Cẩm Đính có đôi chút nghi ngờ, đến khi nghe Sứ quân thuận việc liên minh giúp Phù Liệt thì Đính chợt nghĩ: "Hãy chê bai Phù Liệt, hỏi xem Phù Liệt định nhờ vả như thế thì có lợi gì cho Đỗ Động?". Vì thế, Cao Cẩm Đính mới có những lời lẽ như vậy. Cao Cẩm Đính lại hướng về phía Đốc Mạnh Khanh mà rằng:

- Ngài tất tả lên đây, đường xa thật vất vả, thế nào cũng vì lợi hại lớn của Phù Liệt trước đã, sau mới đến cái lợi nho nhỏ của Đỗ Động chúng tôi xem ra chẳng bù lại với hại được. Chúa công tôi nhân đức lại thừa khí hào sảng sẵn lòng đem thủy quân giúp Phù Liệt, như thế ắt chẳng làm cho chung quanh vui vẻ, chỉ thêm chuốc lấy oán tìm lấy thù mà thôi. Vả chăng chiến trận tất thiệt người thiệt của, thắng chẳng nói làm gì, nhỡ Phù Liệt chẳng đủ sức cự với Hoa Lư, liệu lúc ấy có phải là tự nhiên Đỗ Động gây sự với Hoa Lư không?

Đốc Mạnh Khanh lại thấy có khó khăn, tướng Đỗ Động ngăn trở tất sinh lắm việc lôi thôi, liền sẵng giọng:

- Ngài nói như vậy thì chỉ mới là người biết một chứ chưa thể bảo được là biết đến ba trong mười phần công việc! Sao suốt từ nãy đến giờ tôi giảng giải rõ cả rồi mà ngài vẫn chẳng thấu như vậy? Phù Liệt mất vào tay Hoa Lư, có khác nào Đằng Châu mất vào tay Hoa Lư thì Bình Kiều làm sao còn được? Đỗ Động liệu lúc ấy còn yên ổn được không? Vả lại, Hoa Lư chủ tâm đánh Tế Giang, chinh phục Đỗ Động trước, cô lập Phù Liệt mà tiêu diệt sau, như thế thì cái thế liên minh đã hẳn là mang lợi đến cho Đỗ Động trước chứ sao lại bảo là cho Phù Liệt? Sau, việc chinh chiến đã hẳn là thế nào cũng phải thiệt người thiệt của, thiệt của chẳng nói làm gì, thiệt người thì có bao giờ tướng tài ra trận lại bị chết về tay kẻ bất tài bao giờ? Đại tướng sợ chết vì tướng Hoa Lư giỏi võ nghệ chăng?

Cao Cẩm Đính bị Đốc Mạnh Khanh dồn một hồi, muốn tức cũng không được, lại bị Mạnh Khanh chê là người kém tài sợ chết thì bực bội lắm, nhưng Cao Cẩm Đính vốn thâm trầm nên chỉ cười nhạt. Họ Cao chưa kịp nói, Sứ quân đã xua tay bảo:

- Thôi được rồi! Ta bằng lòng liên minh giúp Phù Liệt cự với Hoa Lư. Nhưng cũng cần ước định với Phù Liệt ít điều mới được!

Đốc Mạnh Khanh tiếp luôn:

- Bẩm, thế nào cũng phải có giao ước mới được! Quả thật Sứ quân sáng suốt vô cùng!

Sứ quân bảo:

- Ông từ Phù Liệt mất công lớn lên đây, đường xa vất vả đem thiện ý của Sứ quân Phù Liệt lên cho ta, vậy ít ra ta cũng nên mở tiệc tưởng thưởng công ông, rồi sau sẽ ước định cũng chẳng muộn gì!

Dứt lời, Sứ quân truyền bãi hội, lại sai các tướng lo xét việc xuất binh xem nên như thế nào. Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh thuyết được Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thì trong lòng mừng lắm, việc gấp trong lòng nhưng chỉ muốn Sứ quân xuất binh ngay, nhưng Sứ quân còn dùng dằng muốn mở tiệc đãi đằng khiến cho Mạnh Khanh trong lòng tuy có nóng như đang có lửa hun thế mà ngoài mặt vẫn phải ra vẻ hân hoan mừng rỡ tạ ơn Sứ quân.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc vốn là người đa nghi, nay nghe lời sứ giả của Phù

Liệt thì cũng hiểu được cái thế trong thiên hạ, tuy thế Sứ quân vẫn trì hoãn việc xuất binh, sai quân dò xét các nơi xem tình hình như thế nào đã. Quả nhiên Sứ quân được tin là đại quân của Đinh Bộ Lĩnh đã kéo lên Bắc Bình Kiều, chiến trận ở Phù Liệt gay go. Sứ quân đã tin lời của sứ giả Phù Liệt!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc nghĩ: "Đưa quân giúp Phù Liệt thật ra mình không có hại gì, nhưng nếu phải chiến với binh Hoa Lư tức là cũng đã gây sự với Hoa Lư, tuy nhiên cũng cần phải đề phòng Phù Liệt lúc thắng cũng như lúc bại. Thắng thì có thể Phù Liệt trở mặt, bại có thể Phù Liệt kéo theo cả Đỗ Động cùng chết!". Sứ quân vì thế còn hoãn lại vài ba ngày, tìm đủ mọi cách để chưa xuất quân, đợi xem tình thế rõ hẳn đã, Sứ quân muốn mình vất vả ít nhưng phải được lợi lớn, Phù Liệt sống thì Đỗ Động phải vững thêm thế, chẳng may Phù Liệt có chết thì Đỗ Động cũng phải làm sao được yên ổn không gây thù chuốc oán với các nơi chung quanh! Vì thế, Sứ quân muốn dàn xếp việc ra quân của Đỗ Động phải làm sao tỏ ra là: vì chung quanh xảy ra chiến tranh, nên Đỗ Động phải đem quân phòng giữ cửa nhà, chứ tuyệt nhiên không gây sự với ai, cũng chẳng giúp đỡ cho ai!

Sứ quân ra lệnh các tướng chuẩn bị ra quân, nhưng truyền lệnh cấm không gây náo động, binh đem đi trấn ở các nơi đều phải làm sao tỏ ra là binh trấn thủ bình thường. Mọi dàn xếp xong xuôi, Sứ quân một sáng truyền mở đại tiệc mời sứ giả Phù Liệt đến để hội bàn nói cho biết việc Đỗ Động ra quân. Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh ba bốn ngày rong chơi ở Đỗ Động để đợi chờ, không lúc nào là chẳng thấy nóng lòng nóng ruột, ngong ngóng đợi chờ, bây giờ được tin thì vui mừng lắm.

Gần giữa trưa tiệc lớn mở ra, Sứ quân cùng hết thảy các tướng Đỗ Động đều có mặt, sứ giả của Phù Liệt vào tiệc với vẻ mặt hớn hở thấy rõ.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc bảo:

- Này các tướng, việc lớn trong thiên hạ náo động chẳng phải vì một việc riêng nào, chính vì thế nay Phù Liệt bị Hoa Lư mang quân áp bức phải viện cầu đến Đỗ Động ta giúp cản địch ngoài. Đỗ Động ta đứng giữa không nơi nào dám dòm ngó, nhưng chẳng phải nhờ thế mà ta yên ổn được mãi mãi! Nay ta quyết định nhận lời Phù Liệt xuất quân, các tướng có ai còn có ý gì nghi ngờ không muốn nữa không, hãy nói cho ta biết?!

Đốc Mạnh Khanh nghe Sứ quân nói trong lòng cũng vững được nhiều phần, nhưng cũng còn e có tướng phản đối, liền nói trước:

- Bẩm Sứ quân, thưa các ông, tôi xin phép được vô lễ chen lời để thưa với các ông một điều là: Hoa Lư sức mạnh chưa chắc đã nuốt gọn được cả thiên hạ, nhưng mưu trí của Hoa Lư mới là đáng sợ! Mưu trí ấy, xưa đã có phen Đỗ Động, Phù Liệt, cả Đường Lâm đều đã được biết! Đến nay! Vì thế Sứ quân đây đã sáng

suốt nhìn rõ tất cả. Các ông là tướng cầm quân, tôi không dám nói là các ông sợ chiến trận nên có khi ngập ngừng, mà chỉ dám xin các ông thận trọng xem Đỗ Động có nên ra quân hay không? Nếu ra quân không lợi thì thà cứ ngồi im còn hơn là gây thù chuốc oán với thiên hạ, một mình Phù Liệt cự với Hoa Lư một phen xem sao! Còn như nếu các ông thấy Đỗ Động nên xuất quân, thì đã hẳn là các ông đều sẽ hết lòng vì Sứ quân mà đảm đương công việc rồi!

Đốc Mạnh Khanh nói vừa có ý chê, vừa khích, lại vừa ép các tướng đến chỗ không thể lùi bước chẳng chịu tận tâm tận tụy với Sứ quân, mà Sứ quân thì đã thuận việc xuất quân!

Quả nhiên Quân sư vừa dứt lời, tướng Dịch Tụy Đồng đã lớn tiếng:

- Ông Đốc nói như thế là có ý chê các tướng Đỗ Động chẳng có đởm lược, lại chẳng hết lòng hết dạ với Sứ quân! Sứ quân đã quyết định ra quân, có bao giờ còn có việc bàn đi cãi lại nữa! Phàm việc chinh chiến tất thế nào cũng có thiệt hại, có gì mà phải sợ? Duy có điều là: ta xuất quân giúp Phù Liệt thì các Sứ quân khác chung quanh ta có gì không bằng lòng không?

Đốc Mạnh Khanh tiếp luôn:

- Bẩm Sứ quân, tôi xin được vô lễ nói trước Sứ quân! Tôi thấy tướng quân đây lo ngại cũng chẳng phải là không có lý! Trong thiên hạ, giữa lúc người nọ hầm hè người kia thì cái thế là "rình cơ hội mà giết nhau, xúi cho thiên hạ giết nhau để mình thủ lợi" ai mà chẳng biết! Riêng Đỗ Động cùng chung đất với Phù Liệt, Hoa Lư đánh Phù Liệt có khác nào xâm phạm một phần đất đai Đỗ Động! Có bao giờ Hoa Lư lại chịu dừng chân ở một chỗ mà lại chẳng bước tới? Đỗ Động chỉ có Phù Liệt là ở sát bên cạnh, lãnh thổ không có biên giới núi sông che chở, nếu có xích mích thì chỉ xích mích với Phù Liệt mà thôi, làm gì có việc Đỗ Động xuất quân lại làm cho các Sứ quân khác ở chung quanh bực mình? Khi Đỗ Động với Phù Liệt đã liên minh với nhau, sức mạnh ắt hẳn càng lớn, thế thì chỉ có việc các sứ chung quanh lo ngại thì có chứ sao lại không bằng lòng? Việc của mỗi giang sơn, đã có chủ của giang sơn ấy lo, liên hệ gì tới các sứ khác phải lo dùm?

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc mỉm cười nói:

- Tướng của ta lo ngại, không phải là sợ bên ngoài nhân lúc ta xuất quân mà đánh lén ra, nhưng ta vẫn còn có điều thắc mắc!

Đốc Mạnh Khanh rắn rỏi:

- Bẩm, Sứ quân thắc mắc điều chi nữa? Tôi xin được lắng nghe lời Sứ quân dạy bảo!

Các tướng im lặng đợi chờ, Sứ quân khoan thai:

- Ông lặn lội từ Phù Liệt lên đây, đi tay không đem lời lẽ mà giảng việc, ta biết chắc chắn ông là văn sĩ của Sứ quân Phù Liệt nên mới nghe ông bàn việc mấy ngày liền, việc ấy ông đã rõ. Giả sử, ta không biết ông là người của Phù

Liệt thì liệu việc ra sao? Ta thắc mắc, là thắc mắc "liệu Phù Liệt các ông có bị trúng kế ác độc của Hoa Lư, để đến nỗi lôi kéo luôn cả Đỗ Động ta vào vòng liên lụy" như có lần Đỗ Động ta bị hay không? Ông đi thuyết khách, ắt hẳn ông thừa hiểu trong nghề thuyết khách từng xảy biết bao việc bất ngờ, có khi lại là cái kế "chớp bên Đông, sấm dậy bên Tây" nữa cũng không biết chừng! Vì thế, ta quyết định xuất quân nhưng cũng còn muốn có cam kết của Phù Liệt đã! Vậy, ông thay cho Sứ quân Phù Liệt mà cam kết được không?

Đốc Mạnh Khanh nghĩ nhanh "Việc quan trọng là lập được thế liên minh Đỗ Động Phù Liệt, còn một lời cam kết thì có nghĩa lý gì". Nghĩ xong, Đốc Mạnh Khanh giọng quả quyết:

- Bẩm Sứ quân, một lời nói ra thì dù cho đến biển cạn núi mòn cũng không có sự thay đổi! Việc lớn trong thiên hạ lẽ ra chủ tôi phải đích thân lên Đỗ Động mới phải, nhưng ngặt một nỗi chủ tôi không thể vắng mặt ở nhà được, binh ngoài đang xâm phạm bờ cõi, sơ xuất một chút là mang họa ngay, chính vì thế mà tôi mới phải đi thay chủ! Nay, Sứ quân đã tin Phù Liệt mà quyết định ra quân, đấy là một điều mừng lớn, tôi chắc Hoa Lư có sợ thì cũng chỉ sợ việc thiên hạ đứng chung lại với nhau mà thôi! Chẳng thế, Hoa Lư mất bao công khó nhọc bày mưu tính kế làm cho cả thiên hạ bỗng dưng thù oán nhau để làm gì? Chính là để cho những lúc như bây giờ đây: Đỗ Động chẳng thể cùng đứng chung với Phù Liệt, Tế Giang không nhìn mặt Siêu Loại được, Đường Lâm cho là Đỗ Động còn có nợ đấy! Bây giờ, vì việc lớn của thiên hạ ở đường xa, việc gần là sinh tử của Đỗ Động với Phù Liệt nên tôi vâng lệnh chủ lên đây, xin được lấy đầu tôi để cam kết với Sứ quân được chăng?

Đốc Mạnh Khanh nói ra những lời quyết liệt, lại đem cả tính mệnh mình ra để cam kết, thật không còn chỗ nào là còn nghi ngờ được nữa!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc cười thành tiếng vui vẻ bảo:

- Ông nói như vậy, chẳng hóa ra tôi nghi ngờ người có lòng tốt hay sao? Tôi muốn có cam kết, chẳng qua là để dàn xếp các việc mai sau, chứ làm gì có việc muốn lấy tính mệnh ông làm gì! Thắng hoặc, Sứ quân Phù Liệt có chỗ nào bội ước, làm hại cho Đỗ Động ta, ấy cũng là tự như Sứ quân Phù Liệt làm ra, chứ ông thì nhất định chẳng muốn thế!

Các tướng nghe Sứ quân nói cũng vui vẻ, Đốc Mạnh Khanh chưa kịp nói thì Sứ quân đã tiếp:

- Ông cam kết lấy cả tính mệnh ra để bảo đảm cho chủ, đấy là hành vi đáng trọng! Nhưng ông cam kết như vậy liệu Sứ quân Phù Liệt có biết hay không? Cái kế "đem thân chịu khổ" trong thiên hạ thường hay nói đến, nhỡ ông cũng bị Sứ quân Phù Liệt hại mà chẳng biết thì sao? Ta nói là nói chơi như vậy mà thôi, ông đừng để bụng nhé!

Sứ quân vừa dứt lời, có tướng tuần quản vào xin trình việc gấp. Sứ quân hơi nhíu mày rồi truyền tướng tuần quản đến bên Sứ quân mà trình việc.

Các tướng thấy có việc bất ngờ, ông nào cũng nghiêm chỉnh đợi chờ, Đốc Mạnh Khanh trong lòng hồi hộp lắm nhưng cố giữ vẻ mặt thản nhiên.

Rồi Sứ quân vui vẻ bảo tướng ấy:

- Tốt lắm, mọi việc như vậy là tốt lắm! Ta chắc thế nào cũng còn có nhiều tin mừng nữa, vậy người hãy lui, đón mà trình cho ta biết ngay nhé!

Tướng tuần quản lui ra, Sứ quân tươi cười quay sang Đốc Mạnh Khanh mà rằng:

- Lúc ông lên đường tới Đỗ Động ta, binh Hoa Lư xâm phạm Phù Liệt đã đến chỗ lớn lao, thế liệu thủy quân Phù Liệt đã xuất trận để phòng binh Hoa Lư từ Bình Kiều vượt sông sang Phù Liệt hay Đỗ Động chưa?

Lúc Đốc Mạnh Khanh lên đường, quả thật thủy quân Phù Liệt chưa có lệnh dàn trận, Đốc Mạnh Khanh thật tình đáp:

- Bẩm, Hoa Lư mới chỉ đưa có một đạo quân đánh úp từ phía Nam xâm phạm bờ cõi Phù Liệt chúng tôi, vì thế thủy quân chúng tôi chưa hề xuất chiến!

Các tướng Đỗ Động thấy Sứ quân bỗng nhiên hỏi Sứ giả như vậy thì lấy làm lạ, các tướng khe khẽ bàn với nhau:

Sứ quân lại hỏi:

- Phù Liệt biết đại quân Hoa Lư kéo lên Bắc Bình Kiều, sao lại chẳng dàn thủy quân giữ lấy mặt sông là đường chính Phù Liệt bảo rằng Hoa Lư thế nào cũng đi để đánh sang phía Tây, là thế nào?

Đốc Mạnh Khanh đáp:

- Bẩm, Phù Liệt chúng tôi thu thập tin tức, biết được là Hoa Lư muốn đánh Tế Giang, uy hiếp Đỗ Động trước...

Sứ quân ôn tồn ngắt lời:

- Ông quả quyết là thủy quân Phù Liệt chưa dàn trận chứ?

Đốc Mạnh Khanh quả quyết:

- Bẩm, tôi quả quyết là đúng như vậy!

Sứ quân vui vẻ:

- Như vậy hay lắm! Thủy quân của ta có dàn ra tất không có gì trở ngại!

Đốc Mạnh Khanh cũng như các tướng không hiểu Sứ quân nói như vậy là thế nào? Đốc Mạnh Khanh chưa kịp hỏi đã lại có quân vào trình việc. Quân lại kính cẩn ghé tai Sứ quân mà trình, Sứ quân trước sau vẫn ung dung nghe việc, vẻ mặt tuyệt nhiên không có gì thay đổi. Quân ra, lát sau lại có tế tác vào bẩm việc.

Suốt buổi sáng hôm ấy tin liên miên trình vào, các tướng thắc mắc không biết có việc gì, trông lên vẫn thấy Sứ quân vẻ mặt thản nhiên, hai mắt Sứ quân như càng thêm long lanh sáng.

Nhìn ra ngoài sân, nắng xuân vàng óng ả, trời cũng sắp vào Ngọ. Sứ quân truyền bãi buổi họp, sai mở tiệc lớn để đãi Sứ giả Phù Liệt.

Chưa biết việc Đốc Mạnh Khanh thuyết phục Sứ quân Đỗ Động chung cuộc như thế nào, chỉ thấy Sứ quân luôn luôn vui vẻ tiếp tin liên miên nhưng không có vẻ gì là thắc mắc cả. Sứ quân truyền mở tiệc lớn khiến các tướng vui vẻ, tin chắc là mọi việc đều tốt đẹp. Đốc Mạnh Khanh cũng xoa tay hoan hỉ, ba bốn phen tạ ơn mãi Sứ quân.

Quân vào bẩm là tiệc lớn đã dọn xong. Sứ quân bảo:

- Việc lớn trong thiên hạ bắt đầu từ buổi đại tiệc này, vậy xin mời Sứ giả Phù Liệt!

Đốc Mạnh Khanh vội vã đứng dậy, vái Sứ quân một vái mà rằng:

- Đốc Mạnh Khanh tôi thật vô cùng cảm kích trọng ân của Sứ quân! Thế mới biết lời cổ nhân nói "người lớn trong thiên hạ hành động như gió lớn đi có luồng" quả là đúng với phong độ của bậc trượng phu như Sứ quân đây! Hôm nay Đốc tôi mới hiểu hết được cái nghĩa trong lời nói của thánh hiền xưa!

Sứ quân chẳng nói, chỉ mỉm cười.

Tiệc của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc đãi Sứ giả Phù Liệt thật lớn, trừ những tướng còn đang bận với việc quân trấn ở xa, còn thì trong tiệc không thiếu mặt tướng nào. Sứ quân trước sau vẫn giữ thái độ bình thản, ôn tồn. Tiệc được vài tuần rượu đang bắt đầu vui, chợt Sứ quân hỏi Đốc Mạnh Khanh:

- Này ông Đốc, việc đi Sứ thường là khó khăn, có khi lại còn nguy đến tính mệnh nữa, vậy ông lên Đỗ Động ta có bao giờ lại nghĩ rằng có nguy hiểm đằng sau lưng không?

Đốc Mạnh Khanh cởi mở:

- Bẩm Sứ quân, lẽ thường đi Sứ là phải chịu nhiều vất vả khó khăn. Nhưng phàm đã tin ở việc làm quang minh chính đại của mình thì còn có nguy hiểm gì nữa mà phải sợ!? Có chăng nữa tất cũng chỉ là khó khăn phải làm sao để cho công việc được sáng tỏ, ắt là Sứ mạng phải xong!

Sứ quân cười xòa:

- Đành rằng thế! Nhưng tôi hỏi là hỏi về việc của ông cơ mà! Ông có sợ chết không?

Đốc Mạnh Khanh nghiêm chỉnh:

- Bẩm Sứ quân, thật tôi không hiểu Sứ quân hỏi như vậy là thế nào?

Sứ quân thản nhiên:

- Có gì mà chẳng hiểu! Ta hỏi: giả sử ông đi Sứ như thế này mà ở nhà Sứ quân Phù Liệt thay lòng đổi dạ, thì liệu ông có sợ chết hay không?

Các tướng nghe Sứ quân nói ông nào cũng ngẩn người, chẳng hiểu Sứ quân nói như thế là thế nào, còn Đốc Mạnh Khanh thoáng suy nghĩ, rồi bẩm:

- Bẩm, thật ra trong sử sách chẳng thiếu gì những việc Sứ chịu chết để thi hành độc kế hại người, mà cũng lại có nhiều khi Sứ giả bị chết oan nữa! Như việc chủ tôi sai tôi lên Đỗ Động, thật đã hết lòng thành thật chỉ mong Sứ quân thấy rõ việc lớn mà thuận ý thôi, chứ làm gì có việc thay lòng đổi dạ được!

Sứ quân bảo:

- Ấy là ta nói thế mà thôi! Ta giả sử binh Phù Liệt bất thần ra tay đánh lên Đỗ Động, để trước là thi hành cho được cái kế "Trăng lên chậm chậm chẳng làm chói mắt, sương rơi mỏng chẳng thấy ướt áo" khiến cho Đỗ Động ta mơ ngủ rồi chết chẳng kịp biết mình bị chết; sau biết đâu Phù Liệt lại chẳng vì cái cớ gì đó mà muốn ra tay hại ông, nhờ tay Đỗ Động ta giết người mà nhận lấy tiếng xấu, làm sao ta biết được! Ông đi Sứ có biết bao nhiêu nguy hiểm như thế, hỏi làm sao mà chẳng sợ cho được!

Đốc Mạnh Khanh chợt thấy lạnh trong lòng, liền phải rắn giọng mà rằng:

- Bẩm Sứ quân, đấy là những điều nguy hiểm không có thực, chẳng qua là Sứ quân ngài muốn hỏi để bàn mà chơi hay là ngài còn có ý gì khác, tôi xin được đợi nghe lời chỉ dạy!

Cả tiệc im phăng phắc, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc giọng vẫn ôn tồn, vẻ mặt thản nhiên mà rằng:

- Giao Châu ta lúc này không còn chỗ nào là chẳng có chinh chiến, giặc cướp cũng lại chẳng phải là mỗi đảng giặc cướp ở yên một chỗ mà không có việc đi lại quần tụ với nhau. Các Sứ quân cũng thế, có người nhất định đứng riêng một cõi, thì lại cũng có người muốn liên minh với người khác, việc Phù Liệt lên Đỗ Động là điều rành rành rồi! Phù Liệt đã lên với Đỗ Động được, thì ai cấm Phù Liệt lại chẳng xuống Nam với Hoa Lư được!

Đốc Mạnh Khanh nói vội:

- Bẩm Sứ quân, tôi xin được vô lễ nói chen lời ngài! Sứ quân dạy như thế có ý nghi ngờ Phù Liệt tôi chăng?

Sứ quân nghiêm giọng:

- Nhỡ ta không nghi mà việc thật như thế thì ông tính thế nào?

Các tướng không ông nào còn nghĩ đến việc ăn uống, ông nào cũng buông đũa chú hết tinh thần để xem Sứ quân với Sứ giả Phù Liệt gay go nghị luận. Đốc Mạnh Khanh vẻ mặt bây giờ hết sức thản nhiên, giọng đầy tự tin đáp:

- Bẩm Sứ quân, nếu có việc Phù Liệt với Hoa Lư liên minh ngầm, lại cho Sứ đi giả việc cầu thân liên minh với Đỗ Động để bất thần đánh lén, mà Phù Liệt với Hoa Lư vẫn ung dung ngồi yên một chỗ đợi ba tấc lưỡi của Sứ giả chiến bại được binh hùng mãnh tướng của Đỗ Động, sau mới tiến quân mà an nhàn vào phủ đường Đỗ Động hay sao?!

Sứ quân mỉm cười thật tươi, đáp:

- Ấy thế mà binh Phù Liệt đã vào bờ cõi Đỗ Động, thủy quân Phù Liệt đã chực sẵn ở cửa ngõ Đỗ Động đợi hợp binh với Hoa Lư cùng dốc lực đánh tới phủ đường này đấy!

Đốc Mạnh Khanh nhíu mày, rồi chợt lại tươi vẻ mặt mà rằng:

- Sứ quân quả thật là người chín chắn, làm việc gì cũng hết sức thận trọng, xét việc xa gần trước sau để tìm cho ra mọi nhẽ, sửa soạn trước cái thế tiến hay lui, bẩm Sứ quân, ngài quả là vị đại tướng rất đáng kính phục!

Các tướng nghe Sứ quân với Sứ giả đối đáp, nhìn vẻ mặt hai người không ông nào bây giờ lại còn thấy băn khoăn lo âu, ông nào cũng thấy rõ ràng là Sứ quân với Sứ giả nghị luận vui vẻ bông đùa mà thôi!

Chợt Sứ quân nghiêm nét mặt, lớn tiếng truyền:

- Quân bay! Đưa tế tác vào!

Tiếng quân bên ngoài dạ ran, rồi một đoàn tế tác chỉnh tề bước vào kính cẩn hành lễ. Cả tiệc ngạc nhiên không cùng. Đốc Mạnh Khanh chợt linh cảm thấy có điều gì lạ lùng không hay xảy ra rồi! Mạnh Khanh chưa kịp nghĩ gì thêm, thì Sứ quân đã cất giọng oai nghiêm nhưng vẫn ôn tồn mà rằng:

- Trình việc mặt Nam!

Tế tác bước ra kính cẩn vái Sứ quân một vái rồi trịnh trọng thưa:

- Bẩm Chúa công, các tướng trấn thủ mặt Nam của Đỗ Động ta hiện đang ra sức đem quân chặn binh Phù Liệt xâm phạm bờ cõi...

Sứ quân ngắt lời, truyền:

- Nói rõ tình hình!

Tế tác kính cẩn tiếp:

- Bẩm, binh Phù Liệt bất thần tiến sâu vào giang sơn ta, có lúc quần chiến, có lúc nương vào dân chúng để tránh binh ta, khí thế giặc hết sức hung hãn...

Sứ quân hỏi:

- Bây giờ thế nào?

- Bẩm Chúa công, các tướng của ta bây giờ đã cầm giữ được binh Phù Liệt, nhưng tình thế tất còn gay go!

Sứ quân bảo:

- Lui! Trình việc mặt Đông!

Tế tác khác lại bước ra kính cẩn:

- Bẩm Chúa công, thủy quân Phù Liệt đã lên đóng ở phía Bắc Thái Đồng, lại dàn dài xuống mãi phương Nam hiển nhiên là lập thế đón đại binh của Hoa Lư ở bên Chu Diên bước sang. Cả đường sông lớn, thủy quân Phù Liệt trấn giữ xem

ra cố chặn không cho thủy quân của Đỗ Động ta dùng đường thủy tiếp cứu cho các mặt bộ! Tướng trấn thủy của ta hiện giờ đã chuẩn bị đầy đủ, còn đang đợi lệnh Chúa công để đốc lực phá thủy quân Phù Liệt, chặn binh Hoa Lư không cho vượt sông!

Sứ quân nghe trình vẫn thản nhiên, các tướng ông nào cũng thấy trong lưng như vã mồ hôi. Riêng Đốc Mạnh Khanh nghe tế tác trình thì lấy làm hoang mang kinh sợ lắm, rồi chợt Đốc Mạnh Khanh bật cười thành tiếng khiến Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc là người trầm tĩnh như vậy cũng phải lấy làm lạ lùng, vẻ mặt Sứ quân lộ chút bực bội rồi lại thản nhiên. Sứ quân hỏi:

- Ông có điều gì thích thú mà cười thế?

Đốc Mạnh Khanh vui vẻ:

- Bẩm Sứ quân, tôi từng đọc sử sách của Trung Quốc, đọc hết thì chưa dám nói là hết, nhưng kể cũng nhiều lắm, thấy không biết bao nhiêu việc kỳ lạ của người xưa, nhưng quả thật chưa bao giờ thấy có ai lại hơn được Sứ quân!

- Ta hơn người xưa ở chỗ nào?

Đốc Mạnh Khanh vẫn vui giọng:

- Bẩm, tiên hiền cổ nhân, nếu kể các việc lạ ra thì cũng phải vài ba năm mới hết được, nhưng quả thật chưa có ai lại hơn được Sứ quân! Sứ quân hơn người ở chỗ: tính việc còn tế vi hơn cả Ngụy Võ Đế, thử thách người đến như Trang Tử cũng chưa chắc đã bằng, dàn xếp việc thì đến như Quản Trọng Phạm Lãi cũng chưa chắc theo kịp! Bẩm, cứ xem như việc Sứ quân trước khi ra quân liên minh với Phù Liệt, mà còn thận trọng đến mức lập cả một đoàn tế tác tập việc để phòng bị trước các việc như thế này, thì quả thật trên đời khó có đến người thứ hai thận trọng tế vi bằng Sứ quân được!

Sứ quân nhếch mép mỉm cười mà rằng:

- Thế à! Vậy để ta sai tế tác trình thêm xem tin tức thế nào nhé!

Rồi Sứ quân nghiêm giọng:

- Trình việc bên ngoài!

Tế tác lại kính cẩn bước ra trình:

- Bẩm Chúa công, tế tác của Đỗ Động ta giữ mặt Đông Bắc phòng Tế Giang tin về gấp cho hay: Tế Giang cho sứ xuống Phù Liệt lập thế liên minh, cùng với Hoa Lư chung sức để trước đánh Đỗ Động, sau phá các Sứ Thủ Tiệp ở Tiên Du, Lý Khuê ở Siêu Loại...

Tế tác nói chưa dứt, Đốc Mạnh Khanh phá lên cười ròn rã nói luôn:

- Chưa đúng hết! Phải thêm là "Phù Liệt giả vờ cử sứ giả lên Đỗ Động trước để dò xét tình hình, sau làm cho Sứ quân Đỗ Động thờ ơ để cho quân liên minh Tế Giang Phù Liệt bất thần đánh úp Đỗ Động" mới đúng!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc cũng vui vẻ:

- Ông quả là giỏi! Việc đời vừa mới nắng dấy mà bỗng vẩn mây mù là thế đấy! Phù Liệt đánh úp Đỗ Động, liên minh với Tế Giang đem quân chực sẵn, thông đồng với Hoa Lư để chờ bước sang sông, nhưng vẫn thản nhiên cho Sứ đi vào đất địch để dò xét chặn trước, thế mới là mưu cao, thế mới là kế hiểm! Đáng sợ! Đáng sợ!

Rồi Sứ quân quay sang tế tác bảo:

- Trình tiếp!

Tế tác kính cẩn:

- Bẩm Chúa công, suốt vùng Đông Bắc Đỗ Động ta, nay khắp nơi đều có tin là "Quân Tế Giang sắp vượt sông đánh tới", nhiều nơi dân chúng đã bồng bế nhau lo tìm chỗ lánh nạn, các tướng trấn giữ các nơi phải vội vàng chỉnh tề quân binh, sửa sang lại thành quách, lại cho người trình về phủ đường để xin lệnh Chúa công. Nhiều nơi, bọn lưu manh trộm cướp thừa cơ hội ra tay, khiến cho các tướng của ta không còn tay nào để dẹp các loạn đảng cường khấu ấy, tình hình có phần nghiêm trọng!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc gật đầu truyền tế tác lui, rồi đằng hắng, nghiêm giọng bảo:

- Này các tướng, việc quân thực thực ảo ảo, việc đời tranh giành ắt không thể không dùng đến mưu chước ác độc! Nay, Phù Liệt cho sứ giả lên Đỗ Động ta nói là để tìm thế liên minh, nhưng kì thực lại là để dàn xếp toan hại ta! Ngay từ đầu, ta đã nghi ngờ, chính vì thế mới chần chờ nghe ngóng tình hình các nơi, may mà ta thận trọng chứ hấp tấp tin lời người thì bây giờ hối cũng chẳng kịp nữa rồi!

Các tướng lặng lẽ, gay cấn. Đốc Mạnh Khanh không còn cười cợt nữa, lo lắng hiện rõ trên nét mặt, Mạnh Khanh chực nói, Sứ quân đã giơ tay cản lại mà ràng:

- Ông không cần phải nói thêm nữa! Việc đã rành rành, tự tai ông cũng được nghe tin các nơi trình về! Các tướng của ta ở khắp mặt đều là tướng giỏi cho nên mới chưa đến nỗi Đỗ Động này mất vào tay ông, ông còn muốn ngụy biện che đậy lừa dối ta thêm những gì nữa? Việc ông toan lừa ta, ta biết từ lâu, nhưng cứ thản nhiên cho các nơi chuẩn bị đối phó, trong vẫn cố nghe xem ông còn giở những trò gì nữa! Chắc bây giờ ông muốn ta tự trói mình rồi đem các tướng quì lạy xin hàng ông chứ gì!

Đốc Mạnh Khanh nghe Sứ quân nói, lại thấy vẻ mặt Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc không có gì là đùa cợt cả, lại thêm các tướng ông nào cũng nghiêm trang, thì hiểu là tình thế có điều gì bất thường, liền nghiêm giọng:

- Bẩm Sứ quân, mọi việc tôi trình với Sứ quân, trước sau chẳng có chỗ uẩn khúc, nhất định chẳng có chỗ nào là chứa chấp gian mưu toan tính hại Đỗ Động! Tôi cũng lại dám chắc là Sứ quân chủ tôi chẳng bao giờ lại lừa dối tôi, đẩy tôi vào cái kế "khổ thân" để bất thần đánh úp Đỗ Động! Bẩm Sứ quân, tôi dám chắc như

vậy, chính là vì tôi đã khuyên Sứ quân chủ tôi nên tìm thế liên minh với Đỗ Động, tôi tình nguyện đi sứ là để cố đem sự thật trình lên Sứ quân, chứ chẳng bao giờ lại mưu toan lừa dối gì!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thản nhiên:

- Thế còn binh Phù Liệt đánh ở phía Nam Đỗ Động ta, thủy quân Phù Liệt đóng từ Thái Đồng dọc xuống Nam sẵn sàng đợi binh Hoa Lư vượt sông, Tế Giang sắp bước sang sông, dân chúng bỏ cửa bỏ nhà lánh nạn trước, những việc ấy cũng là việc ta bịa ra để đùa với ông cho vui chắc!

Sứ quân vừa dứt lời, quân vào bẩm là có tế tác xin vào trình việc khẩn cấp.

Tế tác vào rạp mình thưa:

- Bẩm Chúa công, đại quân Hoa Lư đã sang sông! Hai quân Phù Liệt Hoa Lư đang từ mặt Nam tiến lên Bắc. Binh Hoa Lư đích thân Đinh Bộ Lĩnh cai quản, binh Phù Liệt do chính Sứ quân Nguyễn Siêu thống lĩnh trao cờ nguyên soái vào tay Từ Ngọc Tỉnh!

Đốc Mạnh Khanh buột miệng la to lên:

- Vô lý! Thậm vô lý!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc nghiêm giọng:

- Nếu thủy quân Phù Liệt chẳng phải là thông đồng với Hoa Lư, thì tại sao lại có việc binh Hoa Lư sang sông dễ dàng êm thấm đến như vậy được?

Đốc Mạnh Khanh cãi:

- Lúc tôi lên đường tới Đỗ Động, thật chẳng có tin gì nói là binh Hoa Lư kéo lên Bình Kiều, nay tại sao lại có việc binh Hoa Lư từ Bình Kiều nhờ thủy quân Phù Liệt mà sang sông như vậy?

Sứ quân cả cười:

- Nếu như thế, ắt là thủy quân Đỗ Động ta giúp cho Hoa Lư vượt sông chắc? Mưu gian bại lộ, sao ngươi còn dám chối quanh như vậy?!

Rồi Sứ quân nghiêm giọng:

- Quân bay!

Võ sĩ canh phòng chung quanh nghe Sứ quân truyền gọi, liền lập tức dạ ra kéo nhau vào hầu.

Đốc Mạnh Khanh thấy thế nguy, nhất định là có sự bất thường, Sứ quân Đỗ Động có khi lại bị trúng kế ngoại địch mất rồi, liền kêu to lên:

- Sứ quân! Sứ quân! Ngài nhầm rồi! Ngài lại bị trúng ác kế của Hoa Lư mất rồi!

Sứ quân Đỗ Động chẳng nói gì thêm, cả đại sảnh náo động, các tướng xôn xao dữ, có người tiến tới.

Chưa biết việc đi sứ của Đốc Mạnh Khanh thành bại thế nào, Sứ quân Đỗ Động đối phó với tình thế ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ chín mươi lăm

Giữa tiệc Sứ quân chém Sứ
Thế cùng tiên nữ ra quân

Sứ quân nghe Đốc Mạnh Khanh kêu lên là "ngài lại bị trúng kế của Hoa Lư mất rồi" thì liền bảo:

- Thế à! Hóa ra ông lại là người thi hành gian kế của Hoa Lư! Ta cảm ơn ông cho ta biết như vậy, nhưng chậm mất rồi, ông không thể nào "Lấy công chuộc tội được đâu!".

Rồi Sứ quân thét lệnh:

- Bắt trói ngay tên miệng lưỡi toan tính lừa dối để hại ta này ngay!

Võ sĩ xông ngay tới trói gô Đốc Mạnh Khanh quăng nằm dài trên sàn nhà. Thế là giữa tiệc tưởng là mừng đã thuyết phục được Sứ quân Đỗ Động và Đỗ Cảnh Thạc chịu cùng với Phù Liệt lập thế liên minh cự với Hoa Lư, hóa ra bây giờ tiệc mừng biến thành tiệc chết, Đốc Mạnh Khanh hoang mang chẳng hiểu rõ tình hình thật sự ra sao nhưng thừa hiểu là khó lòng thoát chết!

Đốc Mạnh Khanh nằm dưới sàn kêu lớn lên:

- Sứ quân! Sứ quân! Ngài lầm lẫn lớn rồi! Một lần trúng mưu gian của Hoa Lư khiến xuất quân xâm phạm Đường Lâm, gây sự với Phù Liệt ta, thế mà vẫn còn chưa tỉnh, nay lại tự đưa đầu vào chỗ chết như thế này sao?

Sứ quân giận dữ:

- Hỗn láo! Việc ngày trước, chính Phù Liệt trúng mưu gian đem quân toan đánh Đồng Lư để lấy Đan Phượng rồi lập thế mà hại Đỗ Động ta, khiến ta phải xuất quân đến thiệt tướng hại binh, sao bây giờ lại còn già hàm nói láo trước mặt ta! Tình cảnh này, ngươi mới là đứa tự đưa đầu vào chỗ chết sao còn dám vô lễ như thế!

Đốc Mạnh Khanh hiểu là mười phần chẳng còn mảy may thoát chết, uất khí bừng lên không sao nén được nữa, liền lớn giọng:

- Hỡi thằng hoạn quan phản phúc ngu si kia, một mạng ta chẳng đáng kể gì, chỉ tiếc một điều là ta chẳng được thấy lúc mày bị tru diệt! Phù Liệt ta tâm thành muốn vì việc lớn mà phải khuất thân bàn bạc với mày, ai ngờ nói mãi cũng chẳng khác nào nước đổ lá khoai, cốt cách mày là xương chó cho nên có khoác da hùm da beo thì cũng vẫn là loài chó! Các tướng của mày rồi đây thấy rõ mọi việc tất thế nào cũng bỏ mày mà đi hết!

Sứ quân giận đến lặng người, cặp mắt Sứ quân Cảnh Thạc vốn tròn mà nhỏ nay như chỉ còn là một cái chấm nhăn nheo. Sứ quân chưa kịp nói, đã có người gầm lớn:

- Vô lễ!

Cùng với tiếng gầm, có người hất ghế bước mạnh tới, người ấy tay lăm lăm cây búa sắt, mặt đằng đằng sát khí. Đây chính là tướng Dịch Tụy Đồng người ở đất Phụng Kỳ, Mê Linh. Dịch Tụy Đồng là kẻ rất hung tàn, thích chém giết, nay nghe văn sĩ Phù Liệt chửi mắng chủ mình thì bừng bừng giận dữ. Đồng giơ cao cây búa sắt chực bổ xuống, Sứ quân vội giơ tay cản lại, giọng Sứ quân êm mà uy quyền bảo:

- Khoan! Đợi ta tra xét xem Phù Liệt mưu toan hại Đỗ Động ta như thế nào đã!

Quay sang Đốc Mạnh Khanh bị trói nằm dài dưới đất, Sứ quân hỏi:

- Này văn sĩ! Đằng nào ông cũng chết, vậy hãy nói thật cả rồi ban ân hậu cho được chết êm đềm nhé! Nói hết đi!

Đốc Mạnh Khanh cựa mình, lớn tiếng:

- Được, mày muốn nghe thì tao nói hết cho mà nghe! Mày bỏ triều đình, bỏ vua Ngô, tất nhiên mày là đứa phản phúc! Tụ tập quân trộm cướp cường lại triều đình, họa hại dân lành, ấy là phường quốc tặc! Tai nghe lời hiền của bậc thánh dạy bảo chỉ nẻo cho mà vẫn ngu muội chẳng hiểu được lấy lời nào, ấy là đứa ngu cùng cực! Mày xưng hùng một nơi, loanh quanh một xó những tưởng là mình ghê gớm lắm, chung quanh rặt những phường xu nịnh ngu dần chủ tớ như nhau thế mà cũng gọi nhau là Tướng! Làm sao nên việc lớn cho được!...

Sứ quân nghe Đốc Mạnh Khanh nói, vẻ mặt bây giờ vẫn giữ được thản nhiên, chỉ có cặp mắt hai đồng tử là đảo lia lịa, sắc mặt Sứ quân nhợt đi. Dịch Tụy Đồng đứng bên cạnh Đốc Mạnh Khanh chịu không nổi nữa, cố nén mà không được, tức thì quát lớn một tiếng:

- Câm!

Đốc Mạnh Khanh chợt nhìn họ Dịch rồi nhắm nghiền mắt mở rộng miệng cười lớn! Dịch Tụy Đồng nén đến thế là cùng, lập tức tay búa đập xuống nghe

"bốp" một tiếng. Đốc Mạnh Khanh đang cười chợt rú lên giãy giụa. Cây búa trong tay Dịch Tụy Đồng đập xuống rất chính xác, phá nát cả hai hàm răng, nghiền bét cặp môi văn sĩ Đốc Mạnh Khanh. Mạnh Khanh đau đớn, máu tuôn xối xả, giọng thều thào:

- Cảnh Thạc, tao chết thì mày cũng chết! Mày chắc không được chết vì chúng anh hùng bên ngoài tới tru diệt, mà thế nào cũng chết về tay bộ hạ...

Các tướng từ đầu đến giờ chỉ im lặng bứt rứt, đến khi Dịch Tụy Đồng ra tay đập vỡ mồm Đốc Mạnh Khanh máu me vấy khắp sàn, thì tướng Cao Cẩm Đính liền lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, Phù Liệt cho Sứ lên Đỗ Động ta giả vờ lập thế liên minh để thừa cơ hội cho binh đánh lén, hợp lực với binh ngoài toan tính hại ta, việc đã như thế thì chẳng nên chậm nữa, ta phải ra binh ngay mới được! Còn việc tra xét sứ giả của Phù Liệt, thuộc hạ thấy chẳng cần thiết nữa!

Sứ quân Cảnh Thạc lặng lẽ, ngài nhìn Đốc Mạnh Khanh khiến cho cả tiệc cũng cảm thấy rờn rợn trong lòng. Lát sau, Sứ quân truyền lệnh cho Dịch Tụy Đồng:

- Lẽ ra ta tra hỏi được y nhiều điều hay, bây giờ ngươi đập nát mồm y rồi thì khó mà tra khảo được nữa! Tuy thế, trời mưa dứt hạt chưa chắc đất đã khô ngay được, vậy ngươi hãy rút gân chân y để cố xem y có khai ra được điều gì nữa chăng?!

Dịch Tụy Đồng "dạ" một tiếng, lập tức cúi xuống gần giọng bảo Đốc Mạnh Khanh:

- Mày đã nghe rõ chưa, có thế nào hãy khai ra cho mau, đằng nào cũng chết thì đừng để ta phải ra tay chỉ càng thêm khổ mà thôi!

Đốc Mạnh Khanh máu me đầy mặt, máu đọng thành vũng trên sàn, phều phào thở chẳng thèm đáp lời Dịch Tụy Đồng.

Dịch Tụy Đồng nói xong thấy Đốc Mạnh Khanh nằm im chẳng nói, liền tức thì cúi xuống nắm ngay lấy chân trái họ Đốc, tay phải lưỡi búa lướt nhanh cắt lòi gân ở cổ chân họ Đốc. Dịch Tụy Đồng buông búa, tay nắm lấy sợi gân chân Đốc Mạnh Khanh mà rút thật mạnh. Các tướng im lặng, nhiều người tuy chẳng phải không quen nghề chiến trận chém giết thế mà cũng thấy nôn nao trong dạ, hơi thở như muốn ngừng lại. Dịch Tụy Đồng rút gân chân Đốc Mạnh Khanh, sợi gân kéo dài ra khiến cho Mạnh Khanh đau đớn phải thốt kêu lên, tiếng kêu không thành tiếng gì cả nhưng làm cho máu tóe ra. Đốc Mạnh Khanh hôn mê không còn biết gì nữa. Dịch Tụy Đồng lôi sợi gân chân Đốc Mạnh Khanh ra, sợi gân trắng bạc lớn bằng nửa ngón tay út.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc lặng lẽ, ngài hiểu là không còn hi vọng gì tra tấn thêm để có thể khiến cho Đốc Mạnh Khanh khai ra được gì nữa, ngài liền ra lệnh:

- Tụy Đồng, ngươi cắt thủ cấp y cho ta!

Dịch Tụy Đồng lại "dạ" một tiếng, ngay trước bàn tiệc xuống búa chặt đứt đầu Đốc Mạnh Khanh!

Sứ quân truyền cho gọi đám lính hầu của Đốc Mạnh Khanh vào nạt rằng:

- Chủ các ngươi dám toan tính lừa dối ta, cho sứ giả tới để định lấy miệng lưỡi chống đỡ cho binh tướng xâm phạm giang sơn ta, lại còn mưu với Hoa Lư chực đánh trộm ta, vì thế ta mới giết sứ giả! Lẽ ra bọn chúng bay cũng phải bị chém đầu hết, nhưng ta nghĩ chúng bay chẳng qua chỉ là đám tôm tép chẳng đáng làm bẩn gươm đao của ta, vậy ta tha mạng cho chúng bay, chúng bay hãy mau mau mang thủ cấp tên văn sĩ gian giảo này về trình cho Sứ quân chủ các ngươi biết!

Rồi Sứ quân sai người lấy mâm gỗ mà để thủ cấp Đốc Mạnh Khanh, lại lấy vải đen đậy kín, sai thuật mọi việc cho mấy tên quân hầu nhớ kĩ để về thuật lại cho Sứ quân Tây Phù Liệt là Nguyễn Siêu biết.

Đám lính hầu của Đốc Mạnh Khanh thấy sự thể thì đứa nào cũng run rẩy, đi không còn vững bước chỉ chực xiêu ngã, nhìn thủ cấp chủ không đứa nào còn hồn vía. Khi được dẫn đi thì mấy đứa như đã chết rồi, thất thểu bước đi, đến lúc ngồi trên lưng ngựa thì lại như chẳng có gân cốt chỉ chực đổ xuống, tình cảnh thật là thê thảm!

Đám lính hầu của văn sĩ Đốc Mạnh Khanh lên ngựa mang thủ cấp chủ về trình Sứ quân. Vừa đi khuất, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc đã lập tức truyền lệnh các tướng mang binh dàn ra các mặt. Trước hết, Sứ quân truyền gấp rút dem binh chặn giặc ở mặt Nam, lại sai thủy quân xuất doanh để chiến với mặt phía Đông. Sứ quân truyền nghiêm lệnh cho trăm họ biết "Giặc Phù Liệt liên minh với Hoa Lư, chực hợp sức với Tế Giang bất thần đánh Đỗ Động, may nhờ Sứ quân sáng suốt minh trí biết được gian mưu của giặc, cho nên đã ra lệnh chém sứ, cử tướng trấn giữ các mặt, bá tánh phải tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh Sứ quân, cấm không được xôn xao gây điều náo loạn, phạm tội sẽ bị chém đầu tức thì...".

Lệnh của Sứ quân ban ra khiến bá tánh vừa kinh hãi giặc giã, lại vừa khiếp lệnh trên, vì thế không ai là không nơm nớp trong dạ nhưng bề ngoài vẫn phải cố ra vẻ thản nhiên, ai cũng gìn giữ lời ăn tiếng nói, đi lại làm ăn như không có gì xảy ra.

Lệnh của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc cùng với vó ngựa đám quân hầu văn sĩ Đốc Mạnh Khanh lan tràn mau chóng, chẳng mấy chốc khắp Đỗ Động đều hay biết, tế tác của tướng Mạc Sa Cảnh tức thì đưa tin về trình gấp.

Tại Tế Giang, tướng Mạc Sa Cảnh tiếp tin vội trình để Quân sư rõ. Quân sư Lê Thảo tiếp tin thì vui vẻ lắm. Lập tức, Lê Thảo truyền tế tác gấp đường tới báo cho Phạm Cự Lượng là "hãy lui binh xuống Nam, đợi chờ để tiếp ứng ở mặt ấy, sau sang sông!".

Tế tác vừa lên ngựa, tướng Mạc Sa Cảnh đã hấp tấp vào trình Lê Thảo:

- Bẩm Quân sư, tế tác của ta vừa bắt được lá thư này, tôi xem thấy hệ trọng quá phải vội trình Quân sư rõ!

Quân sư tiếp lá thư, thấy niêm kín nhưng tướng Mạc Sa Cảnh đã mở được rồi. Trong thư viết những gì chẳng biết, chỉ thấy Quân sư chăm chú đọc, đọc xong vã mồ hôi trán! Tướng Mạc Sa Cảnh đứng hầu một bên cũng lặng lẽ chẳng dám thốt một lời nào. Giây lát sau, Quân sư chậm rãi:

- Những việc như thế này ta từng nói với Động chúa, các ông mấy phen cũng nghe nói, quả nhiên lại xảy ra ở chốn này! May nhờ được ông khéo tổ chức tế tác mà bắt được thư này! Nhưng, nếu họ mất thư thì tất nghi ngờ, việc sẽ khó khăn ra! Vậy, ông đã khéo mở được phong thư, bây giờ ông lại cố cho khéo niêm lại đúng như cũ rồi trả lại cho họ. Phải cố làm sao đừng để dấu vết gì khiến họ nghi ngờ được nhé!

Mạc Sa Cảnh tuân lệnh, tự thân đi lo liệu mọi việc. Mạc Sa Cảnh đi chưa lâu, tin dồn dập trình về cho Quân sư biết: binh Tế Giang dường như sắp xuất chiến, đại quân Hoa Lư do Nguyễn Bặc thay Động chúa đã lên đường, và Động chúa sắp tới nơi.

Quân sư đón tin vẫn lặng lẽ, bí mật lưu lại Tế Giang để đợi chờ thêm tin nữa.

Việc tướng Mạc Sa Cảnh trả lại phong thư không làm cho Tế Giang biết âm mưu tiết lộ, tiếp tục các dự định. Quân sư lưu lại Tế Giang được hai ngày, liên miên được tin binh Hoa Lư ở Phù Liệt, Quân sư ngồi suy tính dàn xếp các mặt, tin lệnh gửi đi liên miên khiến tướng Mạc Sa Cảnh bận rộn chẳng lúc nào được nghỉ, có khi bỏ cả ăn để thi hành ngay mệnh lệnh.

Đến khi tin từ Phù Liệt cấp báo về việc sứ giả của Phù Liệt lên đường tới Đỗ Động, thì Mạc Sa Cảnh hỏi Quân sư:

- Thưa Quân sư, liệu việc sứ giả của Phù Liệt lên Đỗ Động sẽ như thế nào?

Quân sư nghĩ ngợi đôi chút rồi đáp:

- Đỗ Động sẽ lại trúng kế của ta lần nữa, cái mưu liên minh của Sứ quân Phù Liệt không thể thành được!

- Quân sư tin chắc là mưu liên minh ấy không thành?

- Ta quyết chắc như thế! Trước hết, Đỗ Động không hề bị ta làm khó dễ gì, cho nên sứ của Phù Liệt cầu liên minh sẽ làm cho Đỗ Cảnh Thạc phải nghĩ ngợi. Thạc là người đa nghi, thủy binh ta từ Chu Diên sang sông đón hai tướng Cổ Loa xuống, lại có lúc cải dạng là binh Tế Giang, rồi đến lượt tướng Phạm Cự Lượng chực sẵn ở phía Bắc Phù Liệt có tế tác của ta hỗ trợ phao tin là binh Hoa Lư Phù Liệt đang lên Bắc bất thần đánh úp Đỗ Động, ngần ấy việc xảy ra thế nào Sứ quân Cảnh Thạc cũng giết sứ Phù Liệt cho mà xem! Chỉ thương sứ của Phù Liệt

là văn sĩ Đốc Mạnh Khanh lẻo mép chết oan chỉ vì cái tính đa nghi, dễ lầm lẫn của Cảnh Thạc!

Mạc Sa Cảnh hỏi thêm:

- Thưa, thế còn chính Phù Liệt thì thế nào?

Quân sư hỏi lại:

- Thế ông thấy thế nào?

Mạc Sa Cảnh là tướng hiểu tình hình các mặt được nhiều nhất trong số các tướng của Hoa Lư, nhưng công việc quá rối rắm cho nên Cảnh không thể nào phán đoán được, nay nghe Lê Thảo hỏi thì ngập ngừng rồi đáp:

- Bẩm, tôi thấy Phù Liệt bị đến bốn mặt ép vào giữa, cho dù hai tướng Từ Ngọc Tỉnh với Âu Nam Dương có hòa thuận với nhau chăng nữa cũng e khó lòng yên ổn được!

Lê Thảo cười mà rằng:

- Trước khi hai lão tướng ấy giao tranh với nhau, thật ra không dễ gì mà hai ông ấy lại hấp tấp để đến nỗi mang hận được! Dù rằng tình hình có làm cho tướng Âu Nam Dương gấp trở về phủ đường, muốn mau mau tru diệt Từ Ngọc Tỉnh cũng không còn kịp nữa đâu, phía trên thế nào Đỗ Động cũng kéo quân xuống, Âu Nam Dương không về kịp, Từ Ngọc Tỉnh cũng không về kịp, cả hai không kịp giữ cho quân khỏi tan chỉ vì những đạo nghi binh của ta nương theo bước chân hai tướng ở hai phía Nam Bắc gấp rút gặp nhau, cả hai không kịp thấy những việc hư thực: Động chúa thân cầm quân, binh Cổ Loa kéo xuống, Tế Giang sang sông, Cảnh Thạc dốc quân chặn đường, Sứ quân Nguyễn Siêu lang thang ở ngoài không thể quyết được việc trở về, lại thêm trọng binh của Đinh Liễn từ phía Nam đánh gấp tới, Phạm Cự Lượng hết đe dọa ở phía Tây lại nhử cho binh Đỗ Động kéo xuống, thế nào phủ đường cũng hỗn loạn! Sau cùng thì hai tướng già lão luyện ấy mới bị lầm mà đánh nhau, giúp cho ta triệt tan được sức mạnh của Phù Liệt!

Mạc Sa Cảnh nghe Quân sư nói, cho dù tướng này đã rất thông hiểu các mặt cũng vẫn thấy hoang mang, không thể nào hình dung ra được sự thể rõ rệt, nhất là khi ông nhận lệnh hết gấp trao cho tướng Đinh Liễn, rồi lại Phạm Cự Lượng, liên miên chẳng dứt khiến có lúc tưởng như chính lệnh của Lê Thảo hỗn loạn, làm cho cả một vùng lớn lao chuyển động không thể nào xem xét rõ ràng được nữa!

Cho đến chiều tối hôm ấy, khi Quân sư tiếp được tin: Động chúa Đinh Bộ Lĩnh sắp vào Tế Giang, thì Mạc Sa Cảnh hấp tấp vào trình:

- Bẩm trình Quân sư, quả nhiên bên Phù Liệt đã có biến động lớn rồi, đạo quân của các tướng Nghi Bá Tường, Lưu Cơ trương cờ hiệu Cổ Loa đã đánh vào hậu quân của tướng Âu Nam Dương, phía Nam thì Từ Ngọc Tỉnh tạt sang mé Đông có ý tìm đến bản doanh của Sứ quân Nguyễn Siêu chưa biết sẽ như thế nào!

Quân sư được tin, mỉm cười bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông đợi thêm lát nữa, thế nào cũng có tin quân ta vào phủ đường Phù Liệt đấy!

Mạc Sa Cảnh thẫn thờ nhìn Lê Thảo, có thể nào lại như thế được?! Quân sư vẫn không có vẻ gì là thắc mắc làm cho Cảnh càng thêm lạ lùng!

Quân sư nhắc:

- Động chúa sắp tới rồi, tôi phải đi đón ngài, ông cứ theo dõi việc Phù Liệt nhé!

Mạc Sa Cảnh lui ra chưa được bao lâu thì tế tác bên kia sông các ngả kéo nhau về trình tin tới tấp làm cho Cảnh cơ hồ muốn loạn cả đầu, không còn biết phải trình lên Quân sư như thế nào nữa! Cảnh chưa kịp đi, thì tin sau đã lại trình về làm cho tin trình trước bỗng chốc hóa thành chậm trễ chẳng còn ích lợi gì, tất cả dường như cứ lần lượt xảy tới như thể đua nhau xảy ra theo đúng lớp lang tuồng tích chẳng sai mảy may với những gì Cảnh nghe trước cả! Cho đến quá nửa đêm, tin trình về: trọng binh Hoa Lư đánh tràn tới phủ đường giữa lúc binh của tướng Từ Ngọc Tỉnh gấp đường trấy đi theo hướng Đông Bắc, khiến cho đạo binh của Âu Nam Dương cũng gấp tràn xuống và Sứ quân Nguyễn Siêu đã vội bỏ đại doanh sang sông vào Bình Kiều rồi! Mạc Sa Cảnh không còn đợi chờ thêm được nữa, lại gấp đi gặp Quân sư.

Quân sư vẫn tỉnh táo, vui vẻ bảo Cảnh:

- Ông hãy cùng với ta đi đón Động chúa đã, rồi thế nào cũng có thêm những việc lạ cho ông nghe đấy!

Lúc ấy, tại đại doanh của Sứ quân Nguyễn Siêu ở sát bên dòng Xích Đằng, Sứ quân liên tiếp đón nhận những tin chẳng lành từ khắp các phía gửi đến, những tin ấy càng lúc càng khiến Sứ quân thêm hoang mang rồi chuyển thành khiếp sợ. Trước hết, ở mặt Bắc, đạo binh của tướng Âu Nam Dương đã tách rời đại doanh gấp đường đi chặn binh của Từ Ngọc Tỉnh chưa biết tình hình thế nào, đã lại có tin là Từ Ngọc Tỉnh đã hợp binh với Hoa Lư chuyển hướng sang phía Đông có ý muốn đánh gấp vào đại doanh của Sứ quân. Sứ quân lo quá, năm lần bảy lượt mong ngóng tin ở phía Tây Bắc, chờ đợi văn sĩ Đốc Mạnh Khanh lên Đỗ Động cầu thế liên minh để cứu vãn tình hình thì càng đợi càng thấy mất hút chẳng được tin gì, cho đến hai ngày sau thì tế tác hấp tấp vào trình: "Đám quân theo hầu văn sĩ lên Đỗ Động đã trở về, không thấy có văn sĩ", Sứ quân cùng đám thuộc hạ vừa mừng vừa lo, xôn xao bàn tán với nhau mỗi người một cách giảng giải, cuối cùng thì Sứ quân bảo:

- Văn sĩ Đốc Mạnh Khanh không cùng đi với đám quân hầu, như thế là ông ấy tất theo cùng đại quân Đỗ Động kéo về sau rồi!

Tế tác lại hấp tấp vào trình, Sứ quân cùng chúng thuộc hạ nóng lòng nghe tin, ai cũng tin chắc là thế nào Mạnh Khanh cũng mang được binh ngoài về, tế tác vào trình:

- Đám quân hầu đã về tới!

Sứ quân lệnh cho đám người này vào ngay trong doanh. Tại đại sảnh quân doanh, mấy người lính hầu của Đốc Mạnh Khanh áo quần xốc xếch, mặt mày ngơ ngác kinh hoàng còn in rõ trên nét mặt, cả bọn vừa thấy Sứ quân thì đã vội quì xuống rồi có người khóc rống lên mà rằng:

- Bẩm Chúa công, ông Đốc bị hại rồi!

Cả bọn phủ phục trước Sứ quân, mâm gỗ một người bưng có vải đen phủ kín đặt trên sàn. Sứ quân cùng thuộc hạ lặng người chẳng ai nói được tiếng nào. Phu nhân Linh Diên ngồi bên cạnh Sứ quân thong thả lên tiếng dịu dàng mà rằng:

- Việc thế nào, các ngươi hãy trình rõ!

Nghe phu nhân nói, người lính hầu như tỉnh lại, lần lần kể lại mọi việc, rồi giơ tay mở khăn đen đậy mâm, nghẹn ngào nói:

- Bẩm, chúng con không dám trình sai, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc sai chúng con mang đầu ngài Đốc Mạnh Khanh về để trình Chúa công đây!

Nhìn đầu Đốc Mạnh Khanh vẫn còn vành khăn văn sĩ, máu bết cứng khắp nơi, hai mắt văn sĩ he hé như đang chăm chú quan sát nơi nào, Sứ quân kinh hoàng thấy nghẹn ở cổ, phu nhân Linh Diên thốt kêu lên:

- Trời đất ơi! Cảnh Thạc quả thật là ngu tối, gian ác, Phù Liệt ta có bao giờ lại liên minh với các nơi mưu toan đánh lén y như vậy mà y lại giết sứ của ta! Thôi, y lại trúng gian kế của bên ngoài rồi!

Nghe phu nhân nói, Sứ quân Nguyễn Siêu như người vừa mới giật mình tỉnh ngủ còn chưa định thần hẳn, Sứ quân bảo:

- Phải, Cảnh Thạc lầm rồi! Thế thì thế nào y cũng có hành động sai lầm đi theo!

Sứ quân bỗng nghiến răng nói:

- Thằng giặc Đỗ Cảnh Thạc ngu muội! Mày thiển cận chẳng biết việc lớn, lại dám giết sứ của ta như thế này! Thù trước thù nay chẳng trả xong, làm sao ta yên lòng cho được!

Sứ quân vừa nói xong, tế tác đã vào trình: "Đỗ Động gấp rút sai các tướng mang binh trấn giữ các nơi, lại thúc quân sắp tràn xuống Nam để đánh vào Phù Liệt!". Rõ thật là đang trong cơn cấp bí lại thêm lửa cháy nước tràn, Sứ quân ngồi thừ chẳng còn biết xoay sở ra sao! Lúc này, đường như chỉ còn một mình phu nhân Linh Diên là tỉnh trí, các tướng văn võ thảy đều hoang mang kinh hãi chẳng ai có định kiến thế nào. Thấy tình cảnh ấy, phu nhân bình tĩnh nói:

- Như thế, thì chẳng phải một mình Phù Liệt ta bị náo loạn nguy ngập, mà cả ba nơi Đỗ Động, Tế Giang, Phù Liệt đều bị Hoa Lư gây rối rồi, lại thêm Cổ Loa hưng binh bất thần Nam phạt, tình thế không còn thuận lợi nữa. Lúc này, trở về phủ đường thế nào ta cũng bị nguy khốn, vậy xin Chúa công đích thân cầm

quân cự với mặt Nam hợp sức với ông Âu Nam Dương để cứu phủ đường, ngăn chặn binh Bắc ngay mới kịp!

Sứ quân Nguyễn Siêu vốn là tay phú hào, ngày trước ưa đi lại giang hồ, thuở thiếu thời tự cho là anh hùng hảo hán, sau cát cứ Phù Liệt quen thói xa hoa, mê mẩn với những phong cách của các triều đại huy hoàng phương Bắc, dần dần trí cùn sức kiệt, lâu ngày hưởng lạc trong cảnh thái bình riêng tư thì chỉ còn biết trông đợi vào đám thuộc hạ văn võ, nay tình thế chẳng còn mảy may thuận lợi lẽ ra như tay hào kiệt thì chẳng nản chí, thế nào cũng dốc lực để phục hồi cơ đồ, đằng này Nguyễn Siêu lại như u mê, nghe phu nhân nói thì thẫn thờ đáp:

- Đích thân ta mang binh về cứu phủ đường! Ta hợp sức với ông Nam Dương để cự địch, lỡ ra Âu Nam Dương cũng lại theo giặc như Từ Ngọc Tỉnh thì sao!

Chao ôi, trong lúc cấp bách Sứ quân lại thốt ra những lời lẽ như vậy, có khác nào bảo cho đám thuộc hạ đang ngơ ngác kinh hoàng ở chung quanh rằng: "cơ đồ ta hỏng rồi..." không! Thuộc hạ của Nguyễn Siêu trong lúc bình an thì huênh hoang đua nhau hưởng thụ, ca tụng nhau là những tay "văn thần, võ thánh" cả, đến khi tình hình nguy ngập thì cái chí của kẻ thuộc hạ mới tỏ được hết tính chất của đám "gia nhân đầy tớ a dua", không ai lại chẳng đang muốn tìm đường thoát thân lánh nạn, khi nghe Sứ quân thốt ra như vậy thì đến lượt văn sĩ Đồng Vũ bàn:

- Bẩm Chúa công, thưa phu nhân, đúng thế! Nay nếu như ta mang quân về cứu phủ đường tôi e có nhiều điều bất lợi! Lúc này tinh thần binh sĩ của ta thế nào cũng bị sa sút, Từ Ngọc Tỉnh đã làm phản lỡ ra lại thêm Âu Nam Dương cũng hùa theo, thì lúc ấy hai mặt ta bị chặn lại làm sao thoát được! Việc lớn lâu dài, tôi nghĩ ta hãy tạm nhẫn nhục, lánh sang bên kia sông là hơn cả!

Phu nhân Linh Diên thừa hiểu con người Đồng Vũ, lại nhìn ra thấy các tướng cứ im lặng thì biết là nếu Sứ quân hay phu nhân không đích thân ra tay, thì khó xoay chuyển tình hình được, cho nên nghe Đồng Vũ nói thế phu nhân dịu dàng bảo:

- Phải, lúc này ta có điều bất lợi, nhưng tình hình vẫn cứu vãn được! Vậy, Chúa công cứ sang sông làm hậu cứ, để thiếp đích thân cầm quân quay về cứu phủ đường cùng với ông Âu Nam Dương!

Thật là bất ngờ, từ ngày phu nhân về với Sứ quân, chưa hề có ai lại nghe phu nhân nói đến việc chiến chinh, chứ còn nói gì đến việc đích thân phu nhân cầm quân cự địch nữa! Chính Sứ quân cũng ngạc nhiên, ngài có vẻ sửng sốt đăm đăm nhìn phu nhân như có ý muốn hỏi điều gì. Các tướng thì lại càng sửng sốt hơn nữa, nhiều ông chợt thấy sắp có nhiều điều lạ, thì tất cả liền chú mục cả vào phu nhân đợi nghe phu nhân bàn việc. các tướng trước vẫn biết phu nhân là người đọc sách lại luyện cả võ nghệ, chỉ cho rằng phu nhân thích cầm gươm bắn cung, chứ không ai lại cho là phu nhân biết phép chiến trận, hiểu rõ binh pháp, nay nghe phu nhân nói thì ông nào cũng ngạc nhiên lắm là vì thế.

Phu nhân nói xong, thấy Sứ quân cùng các tướng sửng sốt thì thong thả tiếp:

- Phải, Chúa công cũng như các ông lấy làm lạ việc tôi cầm quân cự địch! Việc cầm gươm lên ngựa vào trận là việc của các tướng, việc xếp đặt để binh tướng mở trận là việc của binh gia, binh gia không nhất thiết phải là người xông xáo nơi trận tiền, vì thế mới có việc Hoài Âm Hầu Hàn Tín điểm quân, mới có việc Trương Lương bài binh bố trận, Hoàng Thái Công cắt đặt tướng sĩ vào trận, rồi gần đây hơn cả là hai Bà họ Trưng ở nước ta cưỡi voi chỉ huy trăm tướng, ai dám bảo những người ấy không biết cầm quân? Vậy, nay tôi tuy không học kĩ nghề sử dụng vũ khí gươm đao, nhưng được đọc ít sách của người xưa, hiểu được đôi chút về phép bài binh bố trận, cũng xin Chúa công để thiếp cầm quân cùng các tướng trở lại phủ đường, còn Chúa công cứ sang sông làm thế yểm trợ!

Rồi phu nhân sai tướng Cổ Dục Lạc cầm cờ tiên phong theo lời xin của chính Dục Lạc, lại sai các tướng còn lại theo Sứ quân sang sông, mấy tướng khác theo phu nhân sẽ tùy theo tình hình mà phu nhân cắt đặt. Sứ quân Nguyễn Siêu lặng lẽ xem phu nhân điều động, lần đầu tiên Sứ quân thấy việc lạ như thế này, đến khi phu nhân xong việc trở lại đại doanh thưa với Sứ quân, thì ngài chợt cười lên ha hả, rồi bảo:

- Quả thật là hay! Ngày nay ta lại có tiên nữ xuống thế cầm quân dẹp loạn! Cứ như phu nhân xem xét, cắt đặt binh tướng, thì phu nhân thấy rồi đây việc sẽ thế nào?

Phu nhân thận trọng đáp:

- Bẩm Chúa công, lúc này thiếp mong là chính thiếp cầm quân sẽ giục được lòng tướng sĩ, còn thật ra ta phải trông mong vào các ông Âu Nam Dương, Từ Ngọc Tỉnh...

Sứ quân ngắt lời:

- Âu Nam Dương thì còn được, chứ Từ Ngọc Tỉnh thì ta nghe y đã làm phản rồi còn gì?

Phu nhân vẫn thận trọng:

- Tế tác của ta đều cho tin là như vậy, thiếp còn hi vọng đôi chút ở chỗ "có sai lầm gì chăng", thiếp không tin là người như ông Từ Ngọc Tỉnh lại có thể dễ dàng làm phản loạn! Tuy thế, ta cũng nên đề phòng, biết đâu lại chẳng là mưu kế hiểm độc của Hoa Lư làm cho nội bộ ta chia rẽ nghi kị lẫn nhau thì sao?

Lời nghị luận của phu nhân quả thật sắc sảo, nhưng Sứ quân lại chẳng phải là người không biết việc, ngài từng ở ngôi cai trị sai bảo trăm tướng văn võ mấy chục năm trời, nhìn việc lớn như nhìn thấy rõ đường đi có các tiền hiền thánh nhân chỉ bảo cho cả rồi, cho nên ngài phán xét việc bao giờ cũng tin vào tế tác hay hành động của các tướng nơi trận mạc, bây giờ tình thế bỗng nhiên rối mù chưa từng bao giờ lại như thế thì Sứ quân có hoang mang, sau cũng tỉnh trí lại đôi

chút lần lần có chủ định riêng. Khi nghe phu nhân nói như thế về Từ Ngọc Tỉnh thì Sứ quân cũng cảm thấy trong việc này có nhiều điều bất thường nên lặng lẽ suy nghĩ.

Phu nhân cùng các tướng thấy Sứ quân không nói gì, vẻ mặt ngài nghiêm nghị suy nghĩ thì không ai dám lên tiếng. Chợt Sứ quân ngửng đầu nói lớn:

- Nguy rồi! Đích thị là gian kế hiểm độc của Hoa Lư rồi!

Sứ quân vừa thốt xong, tế tác đập trống xin trình tin khẩn cấp. Sứ quân vội truyền tế tác vào ngay, cả đại sảnh doanh không ai là không lo lắng.

Tế tác vào, áo quần tơi tả, vội quỳ xuống hổn hển trình:

- Quân Hoa Lư sắp đánh vào tới phủ đường rồi!

Sứ quân ngẩn người, thế là mọi việc đều chậm trễ! Linh Diên phu nhân lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, việc không chậm trễ được nữa! Xin Chúa công sang sông ngay, thiếp xin đem binh về phủ đường gấp may ra mới kịp!

Các tướng nghe tế tác trình, thấy thái độ của Sứ quân rồi lời nói của Linh Diên phu nhân, thì có lẽ chẳng còn ông nào lại gan lớn dám nghĩ đến việc đưa binh về cứu phủ đường nữa! Sứ quân chưa kịp nói gì, thì lại có tế tác vào trình tin khẩn cấp:

- Hai quân của hai tướng Âu Nam Dương với Từ Ngọc Tỉnh đã giao chiến với nhau, cả hai bên đều sắp tan rã rồi!

Sứ quân kinh hãi, như thế thì quả thật Từ Ngọc Tỉnh làm phản theo Hoa Lư thật rồi! Lập tức, Sứ quân cho lệnh lên đường vượt sông, Sứ quân bảo:

- Việc đã đến thế này, phu nhân cũng đừng về phủ đường làm gì nữa, hãy sang sông đã!

Phu nhân khảng khái:

- Trở lại phủ đường, ta có thể còn thu thập lại được các tướng, thêm được quân, giả sử không thu hồi được phủ đường thì ta cũng không đến nỗi mất cả! Vả chăng, việc lớn còn dài làm sao lại có thể bỏ đi như thế được!

Sứ quân miễn cưỡng đáp:

- Phu nhân nói cũng phải, thôi thì đành vì việc lớn mà ta tạm phải chia lìa nhau vậy! Xưa, Đại Vũ trị thủy ba lần đi ngang qua nhà mà không kịp vào thăm vợ con chỉ vì việc lớn lo cho thiên hạ mà phải thế, huống hồ nay ta chỉ sang sông đợi lập lại thế lực, có sá gì một lúc xa nhau!

Rồi Sứ quân sai đem rượu quí ra để uống cùng phu nhân tạm biệt, Sứ quân tay cầm chén Lệ Mĩ tửu là thứ rượu trong như nước giọt sương đọng trên cánh hoa đang hé nở, thơm mà dịu lắm, ngài nói:

- Xưa, bà Nghi Địch nấu rượu đặc biến thành ngũ vị, dâng lên vua Vũ để tiễn vua đi trị thủy; nay ta sang sông lập thế yểm trợ cho phu nhân xét việc phủ đường, tiếng là tạm lánh mà thật là phục thế tạo lực cho mai sau. Vậy một chén Lệ Mĩ này ta cùng uống để chúc lành cho nhau!

Sứ quân uống nửa chén, còn nửa chén đưa cho phu nhân, phu nhân không nói gì cặp mắt long lanh vâng lệnh uống cạn phần rượu. Lúc ấy, tiết xuân đầu năm lạnh mát, hai má phu nhân ửng hồng, phu nhân diễm lệ như thần tiên khiến Sứ quân chợt cảm thấy nao nao trong lòng. Ngài cầm tay phu nhân nhỏ nhẹ hỏi:

- Phu nhân liệu khoảng nào thì ta gặp lại nhau?

Phu nhân lưỡng lự rồi đáp:

- Bẩm Chúa công, việc đời trôi chảy chẳng thế nào biết trước được hết. Tuy thế, thiếp nghĩ: vợ chồng ta tái hợp chóng hay chầy cũng còn phải mong Trời cao xếp đặt cùng với xếp đặt của riêng ta. Nếu như việc lành, thì chỉ năm bảy ngày là xong, nếu như việc chẳng lành thì đã hẳn là thiếp cũng sẽ sang sông ngay chứ chẳng lâu!

Nói rồi, vợ chồng Sứ quân chia tay nhau bên bờ Xích Đằng, lúc ấy gió nhẹ hiu hiu, dòng sông thật êm đềm rộng mênh mông một dải trắng xóa. Công việc gấp rút rối bời khiến Sứ quân quên mất cả những nghi lễ lề thói hành động của bậc vương giả, Sứ quân quên cả việc lập đàn tế cáo trời đất tiền hiền trước khi hành động!

Sứ quân Nguyễn Siêu cùng các tướng xuống thuyền, phu nhân Linh Diên đứng trên bờ nhìn xuống thuyền lớn sắp vượt sông, con thuyền không bài trí lộng lẫy như những lần Sứ quân dạo thuyền tuần du hay đi chơi, các thuyền nhỏ cùng theo sang sông cũng thật giản dị, binh tướng theo Sứ quân độ giang chẳng một tiếng trống, không một tiếng chuông khai lộ, tất cả giữ thật im lặng bí mật sang Bình Kiều.

Lúc thuyền Sứ quân vừa đẩy khỏi bờ, dòng sông mặt nước xao động chợt có tiếng quẫy lớn dội nước bắn tung, một con cá lớn từ lòng sông vọt lên bay thẳng đến chỗ Sứ quân đứng. Tướng Nam Cương Lục đứng ở mũi thuyền nhanh như chớp phóng ngọn giáo dài đi đâm trúng con cá, ngọn giáo xuyên qua mình cá rồi ghim xuống sàn thuyền ngay phía trước Sứ quân. Con cá lớn vảy ánh ánh giẫy dụa, máu tràn ra một vũng ngay dưới chân Sứ quân. Nam Cương Lục là tướng luôn luôn đi bên cạnh hộ vệ cho Sứ quân, lúc thấy từ dưới sông có vật bay lên nhắm vào Sứ quân thì tưởng là có ám hại liền ra tay, hóa ra đâm chết con cá chép lớn. Việc xảy ra nhanh vô cùng, đến ngay như Sứ quân cũng không kịp nhận thấy tất cả, đến khi ngọn giáo cắm mạnh xuống sàn thuyền và con cá mắc ở ngọn giáo quẫy lộn lúc ấy Sứ quân mới biết.

Sứ quân không biết, nhưng đứng ở trên bờ Linh Diên phu nhân lại biết, phu nhân đã trông thấy tất cả, tâm cơ chuyển động khiến phu nhân chợt cảm thấy nao nao trong lòng, phu nhân không nói ra nhưng lại âm thầm buồn vô hạn, bà vừa nhớ đến điểm "Lý Ngư phản thủy" ngày xưa lúc Thần Nông ném hạt dạy dân nghề nông, có con cá từ dưới sông bay lên vướng vào bụi cây mà chết, Thần Nông bảo: "Nghề nông hưng thịnh lẽ ra trăm họ no cả đời, chỉ vì có con cá bỏ nước mà chết cho nên việc nông có phen làm cho người đời chết đói". Thế thì hôm nay, giữa lúc tình thế chẳng thấy có chỗ nào là tốt đẹp mà đã thấy có cá bay lên chết vì ngọn giáo, hỏi sao phu nhân không lo buồn cho được!

Lo buồn thì cứ lo buồn, phu nhân giữ kín việc ấy trong lòng, đứng lặng nhìn đoàn thuyền sang sông.

Bên kia sông, bên này sông, đoàn thuyền Sứ quân Nguyễn Siêu bí mật tạm lánh sang Bình Kiều đã bị mấy chục con mắt tế tác của Hoa Lư theo dõi mà không biết! Lập tức tin trình lên Tế Giang để Động chúa và Quân sư biết!

Tin lệnh lại tức thì từ Tế Giang gấp gửi đến cho tướng Đinh Liễn, mang đến cho tướng Lưu Cơ, sai Phạm Cự Lượng mau mau dốc quân đánh tới...

Lúc ấy, Động chúa đã gặp Quân sư được hồi lâu, và cùng lúc ấy hai tướng Phù Liệt là Âu Nam Dương và Từ Ngọc Tỉnh lẩm lẫn kịch chiến với nhau ở phía Đông phủ đường Phù Liệt.

Linh Diên phu nhân đợi cho đoàn thuyền của Sứ quân khuất vào bờ bụi lau sậy bên kia sông, biết là Sứ quân đã được an toàn, phu nhân mới quay sang tướng Cổ Dục Lạc mà rằng:

- Bây giờ ta về phủ đường, chẳng phải là lúc thanh bình đi chơi xa trở về nhà, mà là về để đổ xương máu cứu vãn cơ đồ, tướng quân có sợ không?

Cổ Dục Lạc vốn là kẻ hung đồ can tội giết người trốn tránh đến nương náu làm thuộc hạ của Nguyễn Siêu, rất trung thành nên được Sứ quân tin yêu lắm thì lại tưởng mình là tướng giỏi hay khoác lác khoe tài, nhưng kì thực Cổ Dục Lạc chưa có cơ hội lớn để phô trương tài nghệ; mỗi khi theo ngựa Sứ quân đi tảo trừ những đám giặc cướp thường thường Dục Lạc tay không vào trận, giết người bao giờ cũng phải mổ bụng moi gan kẻ chiến bại ra mới được, Dục Lạc thường nói: "Giết người không mổ bụng moi gan về ăn cơm thấy nhạt miệng!". Nay nghe phu nhân hỏi thì máu giang hồ hung tàn nổi lên, họ Cổ vừa ưỡn ngực vừa kính cẩn thưa:

- Bẩm trình phu nhân, bảo là đi để bảo vệ cho chủ sao Lạc này lại chẳng được đi trước để mong được đổ xương máu, nay phu nhân đích thân cầm quân đúng là tiên nữ giáng trần điều binh khiển tướng, Lạc mừng được đi trước quả thật không thấy có gì lo sợ trong lòng cả!

Phu nhân hài lòng vì lời nói trung thành ấy của kẻ thuộc hạ, nhưng nhìn ra thấy các tướng khác chẳng ông nào có vẻ gì là hăng hái muốn vào trận, phu

nhân hiểu rất rõ tình thế, thầm ước lượng hoàn cảnh thật bi đát tưởng như đã trông thấy thất bại rồi! Nhưng, phu nhân thông trí vô cùng, bà vẫn vững một lòng tin là nếu về kịp, thì có thể dàn xếp hai lão tướng được, nhất định không thể có việc ông nào làm phản, mà đây chính là hiểm kế của người ngoài hại Phù Liệt. Phu nhân không được tin gì thêm về hai tướng giao chiến, phu nhân cũng lại không được tin gì về việc Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc đem binh trấn giữ các nơi phòng liên minh Hoa Lư Phù Liệt xâm phạm bờ cõi.

Phu nhân cầm quân vào trận hôm nay không còn là phu nhân Linh Diên thường ngày ở bên cạnh Sứ quân nữa, bà không còn là một nhân vật đi bên cạnh và đợi che chở của Sứ quân! Phu nhân thay áo dài bằng chiến phục nhẹ lụa xanh ngọc bích, ngang lưng treo cây Khuất Nguyệt kiếm, tóc búi cao dắt huyết trâm dài ba tấc sáu phân, chân dận giày Cửu Lư Hồ Điệp; phu nhân cưỡi con ngựa trắng bờm nâu thật dài, khí thế vừa hùng vừa thanh nhã đẹp như tiên nữ trong tranh cổ khiến chúng tướng sĩ phải ngẩn ngơ vì chưa bao giờ lại thấy quang cảnh lạ mắt như vậy!

Trên đường quân hành trở lại phủ đường, phu nhân chỉ còn hi vọng kịp dàn hòa được hai lão tướng, việc xô xát giữa hai ông nếu được hóa giải thì có cơ khôi phục lại cơ đồ.

Cho đến chiều tối, quân đi như chạy, tế tác đến trình: phía trước có binh ẩn phục như thể sắp có giao tranh, không biết là quân nào với quân nào. Phu nhân tức thì truyền quân dừng bước, dàn thành trận thế "Núi ngang chặn chân trời" ngay trong cánh đồng Hoa Lạc mà đợi chờ.

Phu nhân hội các tướng lại bảo:

- Bỏ Hoa Lạc, là tới núi Vô Qui, từ Vô Qui tới phủ đường chẳng bao xa, bình thường binh trấn ở Vô Qui là che chở được cho phủ đường, giặc chiếm được Vô Qui thì sẽ có lợi là uy hiếp ta được mau lẹ. Lúc này, binh nào đang giao chiến ở trước mặt, ta phải đợi tế tác cho tin mới biết được, tuy thế ta cầu mong đấy là quân của hai ông Từ Ngọc Tỉnh với Âu Nam Dương, nếu đúng thế thì thật là vạn hạnh!

Đêm tối xuống, tiết trời về đêm gió thổi nhẹ, khí lạnh trong đêm dường như tăng lên, tế tác đến trình: vì đêm tối nên giao tranh dường như tạm ngừng, không thấy có đuốc lửa gì cả! Nhưng, nửa đêm lại thấy lửa cháy sáng rực ở mé Tây, không hiểu là lửa gì!

Phu nhân Linh Diên lo lắng, bảo các tướng cho quân nghỉ ngơi, lại dặn là phải cẩn thận thay nhau canh phòng đợi đến lúc trời sáng.

Phu nhân cầm quân thương binh sĩ như thương người ruột thịt, bà tự thân trông coi việc cơm nước cho quân, lại khuyến dụ bằng lời lẽ nhẹ nhàng nhắc nhở chúng quân hãy vững kỉ luật, nghiêm quân lệnh, lui không loạn, tiến không sợ chết, có thế mới là binh một lòng với chủ. Chúng binh sĩ nghe phu nhân chỉ dạy thì cảm động lắm, lòng hẹn lòng là sẽ hết sức báo đáp tình nghĩa này!

Trong đêm hôm ấy, phu nhân Linh Diên lần đầu tiên trong đời bà ở vào hoàn cảnh như thế này, trong lòng ngổn ngang trăm ngàn việc khiến phu nhân không thể nào ngủ được, bà nóng lòng mong đợi cho trời chóng sáng, mỗi tiếng động là bà lại giật mình lo sợ đủ điều. Trong đêm tối, nhiều điều bí ẩn xảy ra, với chiến trận thì đêm tối càng nhiều bí ẩn hơn nữa, người không từng trải nhiều kinh nghiệm sẽ không thể nào đoán biết được. Và, phu nhân Linh Diên làm sao có thể định liệu được sự việc!

Trời chưa sáng hẳn, cả một vùng rộng lớn sương mù dày đặc có nơi chỉ cách nhau vài bước chân là đã không nhận ra được nhau. Nhìn ra ngoài trời mờ mit như thế, phu nhân e ngại trong lòng, bà hiểu là thời tiết như thế này quân địch có thể dễ dàng ẩn mình rồi đánh úp, bà liền cho lệnh gọi tướng tiên phong Cổ Dục Lạc.

Cổ Dục Lạc trong đời chưa từng bao giờ lại được một mình cầm quân, nay được giữ cờ tiên phong cho phu nhân thì Lạc sung sướng vô cùng, thường thường Lạc chỉ là một bộ tướng theo chân các tướng cầm quân khác vào trận, sở trường của Lạc là chém giết hung tàn chứ chẳng biết gì về phép hành quân với chiến trận cả. Vì thế, hôm qua Cổ Dục Lạc cho quân dừng bước, cũng bắt chước cắt đặt tuần canh, sai tế tác đi quanh trại để phòng giặc đến đánh lén, rồi cho quân nghỉ ngơi. Việc cắt đặt an doanh như vậy là nhiều thiếu sót, có thể bị binh ngoài dễ dàng đánh vào hoặc dụng các kế độc khác.

Sở dĩ Linh Diên phu nhân sai Cổ Dục Lạc cầm cờ tiên phong, thật ra bà cũng biết Lạc là tướng thế nào, nhưng bà nghĩ: từ đây về đến phủ đường thế nào cũng gặp hai tướng Từ Ngọc Tỉnh và Âu Nam Dương, như thế thì nhất định chẳng có chiến trận với binh ngoài, sai Lạc đi đầu là cốt chỉ để phòng phải chém giết, còn phu nhân thì giữ lại tả tướng Phạm Thành Tài, hữu tướng Chung Phúc Nghị, hậu quân phòng hộ tướng Hứa Thiếu Thụ, ba người này phu nhân tin là có sức để vào trận. Nhưng, phu nhân lòng thành dàn xếp việc quân theo ý riêng của bản tính là hòa nhã, mà quên mất những tính chất của các võ tướng, nhất là những người lúc này đã hoang mang sợ hãi nhiều về tình thế mới được thấy tai được nghe từ mấy ngày nay. Ba tướng không bằng lòng Cổ Dục Lạc vì không hiểu ý phu nhân lúc cắt đặt, thành ra ông nào cũng mang sẵn tâm trạng riêng.

Trong đêm, các tướng thấy Cổ Dục Lạc xếp đặt việc an doanh, thì lén gặp nhau bàn bạc.

Trước hết là tướng Phạm Thành Tài nói:

- Tình hình xem ra chỉ toàn những bất lợi, khó mà xoay chuyển được, đến nay binh kéo về phủ đường sẽ gặp biết bao nhiêu khó khăn, lại thêm phải đối đầu với hai ông Từ Ngọc Tỉnh và Âu Nam Dương, thế mà phu nhân lại trao binh quyền vào tay Cổ Dục Lạc, chỉ một sơ suất nhỏ cũng đủ tan quân, khó lòng toàn mạng được, tôi lo quá!

Chung Phúc Nghị bảo:

- Phu nhân là người nhân đức hiền hòa, nay bà cầm quân thì nhất định chẳng hiểu gì về phép chiến trận, cho nên bà mới cho họ Cổ đi tiên phong! Thắng hoặc có sự xảy ra, làm sao Cổ đối phó được! Chi bằng, anh em ta dàn xếp trước là hơn, ông Tài hãy sẵn sàng hành động ở chỗ tướng tiên phong, ông Thụ giữ thế trợ chiến, tôi xin đi ở trung quân lấy tính mạng đền ơn phu nhân!

Hai tướng nghe Nghị bàn, thì bằng lòng, Phạm Thành Tài lại nói:

- Phải đấy, từ lúc Chúa công quyết định sang sông, phu nhân kéo binh về phủ đường, sao tôi cứ thấy bồn chồn trong dạ không yên, linh tính như báo trước điều gì không hay thì phải!

Đến lượt Hứa Thiếu Thụ nói:

- Đành rằng ta gặp nhiều khó khăn, ở đây chỉ có ba chúng ta thì ông Nghị vì ơn lớn ngày trước xin ở lại bảo vệ phu nhân rồi, còn ông Tài với tôi thật ra so với bất cứ đạo quân nào sức ta cũng yếu quá, khó làm nên chuyện được. Tuy nhiên, ơn huệ Chúa công ban cho bọn ta mấy chục năm nay, cho dù bây giờ là lúc chúng ta có phải chết tôi cho cũng là không có gì quá đáng, đủ lắm rồi!

Ba tướng bàn với nhau, một lòng quyết liều thân đền ơn chủ. Ơn thì tướng Chung Phúc Nghị là người ngoài những ơn lộc được hưởng bình thường như các tướng khác, còn có một món nợ lớn riêng đối với phu nhân Linh Diên.

Nguyên, lúc phu nhân vừa về với Sứ quân, mọi công việc thu thập văn võ các tướng còn đang hỗn độn, có người tự tìm đến xin theo, có người Sứ quân nghe tiếng cho người đi mời, có người là tội phạm của triều đình trốn chạy đến xin nương náu nhờ Sứ quân làm chủ mới. Riêng Chung Phúc Nghị lúc ấy là tay thương hồ giao du rộng, bạn thương hồ thời loạn thường là những tay chọc trời khuấy nước, tình nghĩa cũng nhiều mà tàn ác cũng chẳng thiếu, đến khi Chung Phúc Nghị đi chuyến hàng xa về dọc đường sóng gió biển rộng dìm cả đoàn thuyền, chỉ riêng thuyền của Nghị là thuyền lớn nhất chở nhiều đồ quí may mắn thoát nạn, thế là người đời có kẻ ganh ghét nói là chính Nghị ra tay giết hết bạn cướp hàng. Giang hồ cứ dựa vào những lời đồn ấy dù Nghị ra sức cãi là chẳng như vậy, giang hồ vẫn cứ tìm cách hại Nghị, trước là muốn cướp tài sản của Nghị, sau là muốn chiếm đoạt vợ và con gái Nghị, hai người đàn bà này nức tiếng diễm lệ trong giới sông hồ. Vợ Nghị vốn là người ở tận Tô Châu nước Trung Hoa, gái Tô Châu vẫn nổi danh về nhan sắc, Nghị đưa vợ về chẳng khỏi làm cho nhiều kẻ thèm muốn, đến khi con gái Nghị ra đời, càng lớn càng như tiên trên trời, nhan sắc vừa diễm lệ lại vừa có nết gì mê hoặc lòng người vô cùng. Hai người đàn bà này vừa là hạnh phúc vừa là họa hại của Chung Phúc Nghị.

Ngày nọ, nguyên tiết Nguyên Tiêu ở bộ Lục Hải, bộ này còn gọi là Giao Chỉ bộ (tức Nam Định ngày nay), thường hay có nhiều lễ hội, vì dân ở đây gái lấy việc

tằm tang dệt cửi làm sinh nghiệp, trai thì chuộng văn sách nhưng khi lớn lên lại hay bỏ sách để chuyên nghề buôn bán, hay ham lợi mà ít thích làm điều nghĩa, lại có nhiều người làm nghề đồng bóng tà thuật, vì thế mỗi lần có lễ hội là nơi đây thật náo nhiệt nhiều ngày mới hết. Ngày ấy, Chung Phúc Nghị đem vợ con cùng thuộc hạ kéo thuyền ngược dòng Xích Đằng đi hội Lục Hải. Khách bốn phương tụ hội vàng thau lẫn lộn, lại có những đám lưu manh trà trộn nhân cơ hội người đông tìm cách để kiếm chác.

Lúc ấy ở Vũ Định có tay giang hồ đại đạo cầm đầu một đảng cướp cạn chẳng coi triều đình ra gì, xem các Sứ quân chỉ là những phường cướp lớn, đảng cướp này do tên Lã Bốc Kiệt cầm đầu. Bốc Kiệt không vợ con thân nhân, thường kéo đảng đi khắp nơi, thích đâu thì ở lại đó, cướp lương thực của địa phương mà sống, ở đâu có gái ưa nhìn thì ngang nhiên lấy làm vợ qua đêm, thích dinh cơ của quan lớn nào trong triều thì cứ việc chiếm ngụ, chán thì lại bỏ đấy kéo nhau đi nơi khác, đảng của Bốc Kiệt cả bọn quấn trên đầu chiếc khăn nhiễu đỏ máu, áo khoác cũng là vải đỏ cho khác người. Tết Nguyên Tiêu năm ấy, Hồng Đại Đảng kéo nhau về huyện Thư Trì, đến xã Phiên Kiều nghe nói là xã đó có nhiều nhà giàu có, nhiều phong cảnh đẹp, mà ở xã này lại nức tiếng suốt bảy tổng của huyện là con gái ở đây nhờ có được giếng tiên nước quanh năm tràn đầy trong hơn cả gương soi, cho nên có nước da trắng như ngà, tóc như mây, nhất là cặp mắt thì thăm thẳm dễ dìm chết hồn người, Bốc Kiệt chọn nơi này để đến chơi Tết năm nay.

Phong cảnh ở đây quả nhiên đã đẹp lại diễm ảo như phong cảnh chốn thần tiên, nào là gò Bạch Hạc ở mé Đông, đồi Hồng Cúc ở phía Nam, lại có trụ Kình Thiên bằng đá ong cao chục trượng nghe nói có lần con Hồng Hỏa Tước từ phương Đông bay đến đậu trên đỉnh trụ cho nên trai tráng trong làng dũng khí hơn người. Chỉ những lời đồn đại ấy, Lã Bốc Kiệt cũng đủ thấy nức lòng muốn đến thưởng thức một lần xem sao.

Bây giờ trong hội, quả nhiên tướng cướp họ Lã thấy trai tráng ai cũng đẹp như dũng thần, con gái như tiên trên trời lạc bước xuống thì Lã thích lắm. Cả bọn đi loanh quanh khắp nơi hòa vào với trăm họ khắp các địa phương đổ về dự hội vui không kể xiết, nhưng ai cũng có ý đợi đến khi đêm tối xuống thì hội Nguyên Tiêu mới thật là vui đến vô cùng. Thường trong đêm, năm nào xã cũng có hội "Tắt đuốc tìm duyên" tức là hội vui vào đến lúc đêm khuya thì theo lệnh của trưởng thôn bao nhiêu đèn đuốc tắt hết, lúc ấy trai gái tha hồ tìm đến nhau cho đến tận sáng, nhờ hội này mà trai gái có cơ hội thành vợ thành chồng nhiều lắm.

Bọn Lã Bốc Kiệt năm ấy đi hội Lục Hải, trong cái rừng trai thanh gái tú ấy nhác thấy vợ con họ Chung thì động lòng tà, Lã đầu đảng mê mẩn người mẹ bao nhiêu thì lại cuồng điên si mê người con bấy nhiêu, thế là Lã Bốc Kiệt liền giở trò giang hồ cường đạo ra toan bắt cướp vợ và con gái của Chung Phúc Nghị,

Nghị cầu đến bạn bè trong giới thương hồ trợ giúp cự lại với bọn họ Lã thảo khấu "Hoàng đạo đảng". Bên họ Lã tuy ít người nhưng toàn là những tay vong mạng quen nghề chém giết, cho nên đánh bại được phía Chung Phúc Nghị, biến hội thành trường đẫm máu, làm náo loạn cả một vùng. Việc đến tai Sứ quân Nguyễn Siêu, Siêu giận là giặc dữ dám về đến sát giang sơn của ngài mà lộng hành, liền sai binh tướng đi dẹp giặc. Nhờ thế mà vợ con Chung Phúc Nghị còn mạng, đến khi Sứ quân thấy mặt vợ con Nghị cũng lại động lòng, phu nhân Linh Diên thấy thế liền lập mưu lấy cớ là bà không có con, liền nhận ngay con gái Nghị làm con nuôi đặt tên cho là Linh Tiên, bà nhún nhường gọi vợ của Chung Phúc Nghị là chị, thành ra như thế bà cứu được cả hai mẹ con mỹ nhân. Nhờ vậy, Chung Phúc Nghị mang ơn sâu đối với phu nhân, trong lòng chăm chắm một điều tâm niệm là: phải có ngày xả thân đền đáp ơn này của phu nhân.

Nay theo quân trở lại kinh lí việc phủ đường, Chung Phúc Nghị biết là lành ít dữ nhiều, trong lòng lo lắng lắm.

Sớm tinh mơ tiết xuân đầu năm mới, dọc ven sông sương mù dày đặc, binh của phu nhân Linh Diên sửa soạn ra khỏi doanh, chợt nghe có tiếng quân reo ngựa hí rầm rầm ở phía Bắc, các tướng hốt hoảng vội hộ tống cho phu nhân lên ngựa, binh nghe lệnh sẵn sàng cự chiến. Tiếng quân reo ngựa hí rầm rầm như thế phải trong một hồi lâu mới thấy hết, mọi người không hiểu là binh nào đi đâu. Sau, tế tác đến trình: "Có một đạo quân dường như của Hoa Lư rầm rộ kéo gấp ra phía bờ sông không biết có việc gì? Sương mù dày quá nên đạo quân ấy không trông thấy ta ở đây!". Phu nhân nghe trình trong lòng lo lắng, liền hội ba tướng lại bảo:

- Nếu đúng là binh Hoa Lư, thì có thể phủ đường đã mất, hai đạo quân của hai ông Từ Ngọc Tỉnh và Âu Nam Dương trôi giạt đi đâu mất rồi! Bây giờ ta nên hành động như thế nào?

Cổ Dục Lạc tự thị sức mạnh, hăng hái nói:

- Thưa phu nhân, nếu quả thật phủ đường đã mất, thì ta càng nên phải trở về đoạt lại. Hai ông Từ Ngọc Tỉnh với Âu Nam Dương dù có trôi giạt đi đâu, đến khi nghe tin binh ta đang chiến thì thế nào cũng phải tìm đến tiếp sức, vậy tôi xin lệnh tiến quân ngay!

Lời bàn của Cổ Dục Lạc quả thật là phải, nhưng phu nhân ngập ngừng, rồi bảo:

- Đánh chiếm lại phủ đường là điều phải làm, nhưng nếu quân Hoa Lư đã lấy xong phủ đường, trấn binh các nơi hiểm trọng, một đạo quân của ta làm sao thắng thế được! Vả lại, lúc này ta chưa liên lạc được với hai ông Từ Ngọc Tỉnh, Âu Nam Dương, lại thêm một đạo quân của Hoa Lư tiến ra phía Đông, lỡ đạo quân ấy quay lại đánh vào hậu quân của ta, thì có phải lúc ấy ta lâm vào thế tiến không được, lui không có đường không! Các ông hãy thận trọng cố tìm cho được

hai ông Từ Ngọc Tỉnh với Âu Nam Dương trước đã. Các ông cũng lại phải hết sức để ý xem đích xác đạo quân nào vừa ra phía Đông, có thế ta mới có thể vào trận mà bớt lo lắng được!

Các tướng nghe phu nhân nói, trong lòng lo lắng lắm, đành vâng lệnh cho quân dừng lại, lại dặn phải thật im lặng, không được chểnh mảng canh phòng, đợi lệnh bất thần. Mặt khác, các tướng cho quân đi các nơi dò la tin tức xem sao.

Đến gần giữa trưa, tiết trời trong sáng, gió thổi nhẹ, cả một vùng rộng lớn phía Đông Bắc phủ đường Phù Liệt ra đến tận bờ Xích Đằng vẫn im lặng, thì quân đi dò la ở các nơi hấp tấp chạy về trình: "Hai ông Từ Ngọc Tỉnh, Âu Nam Dương có giao chiến dữ dội với nhau, sau lại bị quân Hoa Lư thừa cơ hội cướp phủ đường rồi bất thần nửa đêm dùng đến hỏa công phá tan cả hai đạo quân rồi; quân Phù Liệt phần theo hàng Hoa Lư, phần bị giết, có một số trốn thoát; các tướng Phù Liệt cũng có người thiệt mạng, lúc này tan tác bỏ đi hết rồi". Phu nhân nghe trình thì rụng rời tay chân, bà kinh hãi quá chừng, thế là chẳng còn hi vọng gì với việc đánh chiếm lại phủ đường nữa rồi!

Tướng Phạm Thành Tài thưa:

- Thưa phu nhân, như thế thì ta không nên về lại phủ đường nữa, bây giờ nên quay lại sang sông hội quân với quân của Chúa công là hơn cả!

Phu nhân cho là phải, lập tức sai tướng Cổ Dục Lạc đi đầu mở đường, đem binh quay lại phía Đông nhằm bờ sông Xích Đằng tiến tới.

Cổ Dục Lạc vừa ra lệnh cho quân cất bước, quân dò tin đã lại chạy về khẩn trình trước ngựa phu nhân: "Hoa Lư có một đạo quân vượt Xích Đằng truy đuổi Chúa công bên kia sông, chưa biết tình hình thế nào!".

Nghe tin này thì phu nhân thật sự hoang mang không còn biết nên phải hành động ra sao bây giờ! Phu nhân còn đang kinh sợ bối rối, đã nghe có tiếng quân reo ngựa hí, rồi quân trình tới: có một đạo quân Hoa Lư từ mé phủ đường đang tiến đến, khí thế hùng mạnh lắm!

Phu nhân lập tức lên ngựa, Cổ Dục Lạc theo lệnh dàn quân đợi sẵn, bên trái phu nhân là tướng Phạm Thành Tài, bên phải phu nhân là Chung Phúc Nghị, Cổ Dục Lạc cho chiến mã tiến lên phía trước mươi bước đợi chờ. Mặt trận im phăng phắc, ai cũng hồi hộp, và nghe rõ tiếng vó ngựa, tiếng quân reo ở xa xa.

Chẳng mấy chốc từ xa xa đã thấy xuất hiện một đạo quân, cờ xí căng gió, đạo kị binh đang tiến lại thật nhanh, rồi mọi người trông rõ một tướng vóc dáng to lớn, tướng này gác thanh đao to bản trên đầu ngựa đang gấp đường chạy tới. Bên cạnh tướng ấy một lá cờ lớn trương cao, mọi người nhìn rõ lá cờ có viết chữ Đinh, bây giờ thì phu nhân và các tướng hiểu tình thế rồi!

Tướng đi đầu đạo quân kị này chính là trưởng tử của Hoa Lư Động chúa, Đinh Liễn.

Liễn nghe lệnh kế tiến quân lấy phủ đường Phù Liệt chẳng khó khăn gì, phía trên lại có Phạm Cự Lượng từ phía Bắc tràn xuống hợp binh với Liễn, bỏ phủ đường tiến ra phía Đông dùng hỏa công phá hai quân của hai tướng Âu Nam Dương và Từ Ngọc Tỉnh đang lầm lẫn trúng kế tin đồn đánh giết lẫn nhau ở Vô Qui. Hỏa kế làm cho hai đạo quân ấy tan rã, các tướng không liên lạc được với nhau lại kinh hoàng vì tin nói rằng: đích thân Động chúa mở trận, có Quân sư dụng hỏa công để đốt hết binh tướng Phù Liệt. Cái danh dữ dội của Động chúa, kèm theo hai tiếng "Quân sư" cũng đủ làm cho binh Phù Liệt chẳng còn lòng dạ nào chiến đấu nữa, vì thế chỉ một kế hỏa công từ trên cao đổ lửa xuống cũng đủ làm cho hai lão tướng phải bay hồn tan mật, thế là hai đạo quân ấy tan rã.

Đinh Liễn vừa thu quân, tế tác lại trình: ở mé Đông có một đạo quân của Phù Liệt có ý muốn kéo về phủ đường, còn Sứ quân thì đã sang sông rồi. Đinh Liễn liền hội các tướng lại bảo:

- Mới đầu ta vất vả có lúc phải lui chạy trở lại, thế mà nhờ có đại kế đem thủy binh Bình Kiều lên cao, đón quân Cổ Loa cùng kéo xuống, làm cho ta đang gặp bí lại thành ra được lợi đủ điều, không biết Quân sư dàn xếp như thế nào, chỉ thấy binh ta tiến như vào chỗ không người, vào phủ đường chẳng tốn mấy công sức! Ta chỉ nghe nói là có binh phía Bắc xuống lập thế trợ chiến cho ta, việc như thế nào ta không được biết, tin nói là hai đạo quân Bắc Nam của Phù Liệt trúng kế của Hoa Lư đánh giết nhau dữ dội ở mé Đông, rồi không hiểu đạo quân nào dụng đến hỏa công trong thung lũng Vô Qui, đốt tan hai đạo quân của Phù Liệt, sau đến đạo quân nào của Hoa Lư cướp đường chạy sang phía Đông không biết để làm gì?

Vương Bảo Quyền tiếp lời:

- Lúc ta được lệnh gấp lên chiếm phủ đường, có kèm theo lời dặn là có ông Phạm Cự Lượng từ mé Tây trợ chiến đánh tới, việc dụng hỏa công chắc là binh của ông Lượng rồi, ngoài ra ta chẳng còn đạo quân nào nữa!

Phạm Hạp cũng góp:

- Phải, chắc chỉ có ông Lượng làm việc ấy rồi, còn đạo quân gấp ra phía Đông, nếu không phải là ông Lượng thì thế nào ông Lượng cũng về đây ngay bây giờ đấy!

Ba tướng bàn việc mãi cho đến gần xế chiều cũng không thấy Phạm Cự Lượng trở về nội quân, tế tác các mặt về cho hay: quả thật Phạm Cự Lượng có vào trận, nhưng bây giờ thì không biết Phạm Cự Lượng ở đâu!

Chiều tối hẳn, tin trình về: phía Bắc, đạo binh mang hiệu cờ Cổ Loa chặn đánh binh Tây Phù Liệt cho đến khi có trận hỏa công trong thung lũng Vô Qui, binh Tây Phù Liệt tan rã, thì đạo quân Cổ Loa cũng lui trở lại, sau không còn thấy bóng dáng đâu nữa, chỉ thấy thủy binh Bình Kiều thong thả từ phía trên

kéo về thủy trại Chu Diên, không thấy có quân nào xâm phạm Tế Giang hay Đỗ Động cả!

Ba tướng Hoa Lư lấy làm lạ, như thế thì các mặt khởi binh chỉ là để cho Đinh Liễn dứt Tây Phù Liệt, chứ chẳng nhằm vào một nơi nào khác nữa, vì thế khi trận hỏa công Vô Qui dứt, thì Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc nhận được tin ngay, Sứ quân vội vàng lên phủ đường hội chúng tướng lại mà rằng:

- Rõ ràng là binh ba mặt tiến đánh ta, lại có sứ giả của Tây Phù Liệt đến cầu liên minh cự địch, tại sao nay lại yên tĩnh chẳng thấy binh đao ở đâu nữa là thế nào?

Các tướng lao xao bàn tán, chẳng làm sao hiểu được tình thế. Đến khi tế tác về trình: tất cả các nơi đều đã yên tĩnh lại, chỉ có việc binh Hoa Lư đã chiếm giữ phủ đường Phù Liệt là quan trọng, nhưng Hoa Lư cũng không tiến quân thêm nữa; Sứ quân Nguyễn Siêu đã chạy sang Bình Kiều, chưa biết sẽ ra sao!

Sứ quân được tin ngồi thừ suy nghĩ, rồi kêu to lên:

- Thôi rồi! Ta lại lầm kế ác của Hoa Lư rồi! Ta phụ lòng thiên hạ mất rồi!

Các tướng nghe Sứ quân kêu lên như thế thì đều kinh ngạc, ông nào cũng nóng lòng muốn nghe Sứ quân giảng giải. Sứ quân Cảnh Thạc buồn rầu nói:

- Tây Phù Liệt quả thực thật lòng cầu liên minh với ta để chống lại Hoa Lư, nhưng lại bị Hoa Lư dụng kế dàn quân các mặt khiến ta bị lầm kế đã chẳng liên minh với Phù Liệt thì chớ lại còn giết cả sứ giả, rõ ràng là ta phụ lòng thiên hạ, ngu tối làm hỏng việc lớn rồi!

Sứ quân nói làm cho các tướng vỡ lẽ ra, các ông nhìn nhau ngao ngán. Sứ quân ngồi thừ hồi lâu rồi bảo:

- Đằng nào cũng lỡ mất rồi, từ đây Hoa Lư sẽ vào thiên hạ, thế nào cũng có phen nó nhòm ngó đến Đỗ Động ta!

Thế là Sứ quân Cảnh Thạc quyết định cho sứ đi các ngả Đường Lâm, Hồi Hồ, Tam Đái, Phong Châu, cầu thế liên minh chống Hoa Lư mai sau thế nào cũng quay sang phía Tây. Sứ quân vừa quyết định thế xong, tin đã trình vào: Sứ quân Nguyễn Siêu thất thế, phải vượt Xích Đằng sang Bình Kiều lánh nạn, chưa biết tình thế sẽ ra sao.

Được tin, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ân hận mãi về việc không nhìn ra được thế hợp tung với Phù Liệt để cùng cự Hoa Lư, nhiều lúc Sứ quân muốn chuộc lại lỗi lầm bằng cách mời Nguyễn Siêu tạm lánh lên Đỗ Động, nhưng lại biết là không thể được, Sứ quân Nguyễn Siêu sẽ chẳng bao giờ tin mà nhận lời mời ấy được. Sứ quân Cảnh Thạc đành lệnh cho tế tác phải hết sức hoạt động, dò xét xem Hoa Lư động tĩnh thế nào. Tế tác vâng lệnh ra đi, chỉ nửa ngày sau đã về trình: Sứ quân Nguyễn Siêu để Linh Diên phu nhân cầm quân về chiếm lại phủ đường, nhưng nửa đường đi đã được tin hai đạo quân lớn do hai tướng Từ Ngọc Tỉnh, Âu Nam Dương trúng kế ly gián của Hoa Lư đánh giết nhau kịch liệt tan nát cả, bây

giờ Hoa Lư đang theo đuổi Sứ quân và đem binh cự chiến với binh của Linh Diên phu nhân.

Sứ quân được tin, lại hội chúng tướng bàn việc: xuất binh chiến với Hoa Lư, để phòng họa mai sau, đồng thời để chuộc lại lỗi lầm đối với Phù Liệt. Sứ quân bàn tán sôi nổi với các tướng gần hai ngày trời thì quyết định ra quân. Sứ quân cử tướng Quốc Hồi Uy đem năm nghìn quân đi cứu Phù Liệt, giúp Linh Diên phu nhân. Quốc Hồi Uy được lệnh thì mừng lắm, chẳng phải là Uy tình nghĩa gì mong giúp Sứ quân Nguyễn Siêu, mà chẳng qua Uy vốn là người rất ham mê nữ sắc, nay nghe đi cứu Phù Liệt thì cho là thế nào cũng được gặp Linh Diên phu nhân, cơ hội này là để cho Hồi Uy thỏa lòng mơ ước người đẹp từng dang vang khắp nơi.

Hôm sau, Quốc Hồi Uy điểm xong quân vào xin lệnh để lên đường, thì đã lại có tế tác xin vào trình Sứ quân tin quan trọng. Chưa biết lại có tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi sáu

Đinh Liễn bắt sống Linh Diên
Nguyễn Siêu chạy vào sông Bái

Tế tác hấp tấp vào trình Sứ quân:

- Binh Hoa Lư đã lấy xong phủ đường Tây Phù Liệt, chiêu an bá tánh, lại cho quân đi tuần rộng ra khắp nơi, không thấy có dấu hiệu gì là Hoa Lư sẽ tiến quân xa hơn phủ đường Phù Liệt!

Sứ quân Cảnh Thạc được tin, vội hội chúng tướng lại mà rằng:

- Như thế, việc ta đưa binh đi cứu Phù Liệt không xong rồi, may mà ta chưa xuất quân, nếu không tất lại có giao tranh với Hoa Lư ngay trên giang sơn của ta! Chỉ trong sớm tối thôi thế nào ta cũng được tin đạo binh cứu phủ đường của Linh Diên phu nhân tan rã!

Tướng Quốc Hồi Uy hăng hái:

- Bẩm Chúa công, thuộc hạ nghĩ trong tình thế này ta càng nên gấp xuất quân trợ chiến cho phu nhân Linh Diên, ta đánh vào mặt phía Tây để phân lực Hoa Lư giúp cho phu nhân đánh ở mặt phía Đông, như thế là ta đã trả được những nợ nần cho thiên hạ, mà cũng lại là để chặn trước tai họa về sau, dằn mặt Hoa Lư trước khi Hoa Lư nghĩ đến việc xâm phạm bờ cõi của ta!

Sứ quân Cảnh Thạc nghe tướng Uy nói, ngài thấy cũng có điều có lý, nhưng lại hỏi:

- Giúp mặt phía Tây cho Phù Liệt nếu như Phù Liệt thắng Hoa Lư, giữ yên được bờ cõi, thì quả thật những nợ nần của ta thế là trang trải xong, nhưng nếu thất bại thì lúc ấy hậu quả sẽ ra sao? Hoa Lư không phải là một sức lực yếu, thủ lĩnh là tay kiệt kiệt, nay Hoa Lư ra ngoài thiên hạ, chẳng mất một giọt mồ hôi cũng lấy được Đằng Châu, xong được Bình Kiều, sức đã mạnh nay mạnh gấp ba, đánh Phù Liệt chỉ một sớm một chiều mà Sứ quân Nguyễn Siêu đã phải sang

sông bỏ trốn, thế thì một Linh Diên phu nhân liệu có bằng được như Phàn Lê Huê ngày xưa hay không? Ta cũng phải nghĩ đến chỗ: khi tiến đánh Phù Liệt, nhất định Hoa Lư phải tính đến các mặt, Hoa Lư không sợ ta, không sợ Tế Giang, tất Hoa Lư đã đón đỡ các mặt trước rồi, ta tiến binh thế nào cũng bị thất bại! Vì vậy, ta không thể không tính đến việc lâu dài, sứ của ta đi các nơi khác cầu lập kế liên minh là vì vậy. Nay, giả sử chỉ vì một lỡ lầm nhỏ sinh ra nợ thiên hạ đôi chút, mà hấp tấp hành động chỉ vì muốn trả cái nợ ấy để chuốc lấy họa lớn vào thân, thì thật là người bất chí, ta ra binh cứu Phù Liệt vừa không phải lại làm trò cười cho thiên hạ, chi bằng hãy kín rào giậu, lo kế lâu dài là hơn!

Thế là Sứ quân bãi việc xuất quân, lo việc riêng của mình.

Tin tế tác trình về cho Đinh Liễn hay, Liễn mừng lắm, nhờ thế mà tướng Đinh Liễn không phải bận tâm đến mặt phía Bắc, dốc lực lo việc chiêu an ổn định mọi việc ở Tây Phù Liệt như lời Quân sư có dặn để dự trữ sức cho ngày mai khi đại quân quay sang phía Tây, Liễn lại gấp rút cho trình việc để Động chúa và Quân sư được rõ, rồi đợi chờ các tin khác về sau.

Đinh Liễn vừa chỉ lo xong công việc đến đấy, tưởng là được tạm yên ổn nghỉ ngơi thì tế tác đã vội trình về: Phù Liệt cử quân sắp kéo về đánh chiếm lại phủ đường!

Đinh Liễn được tin, vội hội với hai tướng Vương Bảo Quyền và Phạm Hạp. Liễn bảo:

- Nguyễn Siêu trước xuất binh toan lên phía Bắc, trúng kế ta khiến thất thế phải bỏ trốn sang Bình Kiều, ta đã tưởng là y đành im lặng để cầu được yên, hóa ra y lại cử quân quay về toan chiếm lại Phù Liệt! Một là sức quân của y mạnh y mới dám có hành động như thế, hai là y đã được nơi nào trợ lực mới làm như vậy! Bảo rằng y mạnh, sao lại dễ dàng tan quân mất cả nhà cửa như thế, bảo là có nơi giúp sức thì chung quanh còn có nơi nào? Như thế, thì tại sao Nguyễn Siêu lại sai một đạo quân mạo hiểm như thế để làm gì?

Vương Bảo Quyền nói:

- Tôi nghe Phù Liệt có mấy tướng giỏi, sau khi ta tiến lấy phủ đường chẳng gặp đạo quân nào cả, bây giờ có binh hồi chiến ắt là các binh ấy toan tính việc khôi phục lại cứ địa chăng?

Đến lượt Phạm Hạp bảo:

- Hồi đưa lão bá về, tôi có được nghe Quân sư nói là Nguyễn Siêu toan bất thần đưa đại binh lên Cổ Loa, nhưng Quân sư bảo: đạo quân ấy sẽ phải rút trở về. Còn trọng binh của Từ Ngọc Tỉnh trước đánh chặn ta, sau cũng tự dưng bỏ chạy về, rồi chẳng thấy tăm hơi đâu cả, hay là hai đạo quân ấy bây giờ hợp lại với nhau quay về toan thu phục lại phủ đường Phù Liệt chăng?

Đinh Liễn suy nghĩ, rồi bảo:

- Cứ theo như lời Quân sư bảo, thì ông Lượng sẽ trợ giúp cho ta ở mặt phía Tây, ông ấy hành động như thế nào ta chẳng thấy, chỉ thấy mặt phía Tây Bắc ta thật bình yên, như thế chắc ông Lượng có ra quân, rồi khi binh ta vào phủ đường Phù Liệt, trong đêm hôm ấy có lửa cháy lớn ở trong thung lũng Vô Qui, chẳng biết là có việc gì, hay lại là ông Lượng ra tay cho nên mới có tin nói là binh Phù Liệt tan rã, đến khi có một đạo quân gấp sang sông thì rõ ràng là để truy nã Nguyễn Siêu, ở đây chỉ có ông Lượng ở ngoài chắc là lại ông ấy theo đuổi Nguyễn Siêu, vậy sao Siêu lại còn có đạo quân nào kéo về phủ đường được nữa?

Nghị luận của Đinh Liễn quả thật xác đáng, Phạm Hạp tiếp lời:

- Ông Lượng không thấy về hồi quân, lại có đạo quân gấp sang sông, có khi ông ấy được lệnh gấp đuổi theo Nguyễn Siêu cũng không biết chừng! Còn bây giờ, bất luận đạo quân của Phù Liệt đang tiến về phủ đường là đạo quân nào, ta cũng phải ra quân ứng chiến ngay. Vậy, ta nên hành động như thế nào?

Vương Bảo Quyền nói:

- Tế tác cho ta hay: các mặt yên tĩnh, nhất là Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động không thấy có động tĩnh gì, như thế là ta có thể hoàn toàn được yên lòng. Với mặt phía Đông, ta chưa biết chắc về hai đạo quân của hai tướng lên Bắc xuống Nam, mà có quân của Phù Liệt quay lại toan chiếm lại phủ đường tất đạo quân ấy phải là đạo quân thật mạnh, cho nên ta tuy có thể tạm yên việc phủ đường, cũng hãy cùng nhau cẩn thận lập trận đối phó là hơn cả!

Ba tướng thỏa thuận, đưa hết quân ra trận, chỉ để lại những binh nào đau yếu hay bị thương nhẹ ở lại giữ phủ đường, rồi Đinh Liễn đi tiên phong, bên phải có Vương Bảo Quyền, bên trái có Phạm Hạp, ba tướng đem quân ra phía Đông phủ đường dàn trận đón đợi binh Phù Liệt sắp kéo đến. Đinh Liễn lại cho tế tác gấp đưa tin trình lên Động chúa với Quân sư biết rõ tình hình, lại bảo tế tác: trong lúc cả ba tướng ra trận chống với quân Phù Liệt, phải hết sức xem việc phủ đường, nếu có biến lập tức phải báo cho ba tướng biết ngay.

Binh vừa an xong, tế tác hấp tấp đến trình: quân Phù Liệt không đông, do một nữ tướng chỉ huy bắt đầu kéo tới.

Ba tướng nghe trình lấy làm lạ quá, Phù Liệt có nữ tướng nào, chẳng lẽ Phù Liệt hết người rồi hay sao mà lại sai một nữ tướng cầm quân như thế? Phạm Hạp vốn điềm tĩnh nghe tin thì nghĩ ngợi lắm, rồi bảo:

- Phù Liệt sai nữ tướng cầm quân trong việc trọng đại thế này, ắt có mưu định! Biết đâu lại chẳng có binh các mặt khác trợ chiến cho đạo chính binh, ta phải cẩn thận! Vậy, hai ông ở lại đối trận, tôi về phủ đường trấn binh phòng giữ mặt sau mới được, rồi tôi trở lại trận ngay!

Đinh Liễn cho là phải, liền để Phạm Hạp đem năm trăm binh lui về trấn phòng phủ đường, rồi Liễn bảo Vương Bảo Quyền:

- Nếu đúng như lời ông Hạp nói, thì hai ta có thể vất vả ở trận này, vậy tôi vào trận trước ông giám trận, nhớ để ý các mặt, thấy có gì khác lạ hãy cho tôi biết ngay nhé!

Đinh Liễn lại sai tế tác đi rộng ra các nơi, dặn là phải hết sức cẩn thận, không được để sơ sót nơi nào, nỗ lực dò la xem Phù Liệt còn những đạo quân nào ở chung quanh muốn bất thần đánh úp hay không.

Rồi Liễn ra tiền quân đợi binh địch tới. Liễn dàn trận xong, tế tác đến trình: không còn đạo quân nào của Phù Liệt ở chung quanh. Liễn nghe trình càng thêm ngạc nhiên, tiếp đến tế tác lại về trình: Phù Liệt đã xuất quân, nữ tướng là người rất đẹp!

Đinh Liễn hồi hộp, các tướng thường nghe trong thiên hạ có những phụ nữ anh kiệt, nay lần đầu tiên Liễn đối trận địch với một nữ tướng cho nên trong lòng băn khoăn lắm.

Chẳng mấy chốc đã thấy tế tác tới trình trước ngựa: binh Phù Liệt đã tới!

Nhìn xa, trời quang đãng nắng sớm trong veo, gió nhẹ, xa xa cờ xí phất phơ, người ngựa đang kéo đến, binh Phù Liệt dàn một hàng ngang. Đinh Liễn quay lại bảo Vương Bảo Quyền:

- Địch dàn hàng ngang mở trận, ấy là nó muốn lập thế vòng cung, trung quân có hai cánh bọc lấy quân ta, vậy ông lui hẳn lại phía sau, nếu thấy địch khép hai đầu vây tôi vào giữa thì hãy thúc quân phá nó nhé!

Quyền nghe lời cho quân lui lại, một mình Đinh Liễn trụ ngựa đợi địch, thanh đao to bản gác trên đầu ngựa, sau lưng Liễn là binh bộ chiến cũng dàn hàng ngang.

Chẳng mấy chốc quân Phù Liệt lại gần, trống trận giục vang vang rồi binh dừng lại giữ nguyên thế trận. Đinh Liễn nheo mắt nhìn sang trận địch, thấy có hai tướng giục ngựa tiến đến, Liễn tì thanh đao ấn đầu ngựa trận xuống, sẵn sàng vào trận.

Hai tướng Phù Liệt lại gần, đã trông rõ mặt, ấy là một nữ tướng và một tướng không thấy có khí giới gì, Đinh Liễn lấy làm lạ cứ trụ ngựa đứng đợi.

Khi hai ngựa tướng địch dừng vó, Đinh Liễn nhìn sang thấy rõ ràng một nữ tướng mặt hoa da phấn, nữ tướng mặc đồ trận nhưng toàn thân trông lại thật dịu dàng thanh thoát, chẳng có chút gì là dữ dội của tướng cầm quân, nữ tướng treo thanh Khuất Nguyệt kiếm ngang lưng, thanh gươm xinh xinh rõ ra là để trang hoàng hơn là để xung trận, nữ tướng một mình cho ngựa đi tới, Đinh Liễn kịp thì giờ để chiêm ngưỡng dung nhan dị thường của nữ tướng, đẹp mà thanh tao vô cùng khiến Liễn tự dưng cũng phải thấy kính trọng trong lòng, vì thế Liễn vẫn trụ ngựa đứng im.

Nữ tướng, Linh Diên phu nhân tiến đến, mặt đối mặt với tướng Đinh Liễn, phu nhân cất giọng thanh tao thật dịu dàng bảo:

- Tướng quân, ngài là người thế nào ở Hoa Lư? Sao lại tự dưng làm công việc náo động nhân gian, xâm phạm đến bờ cõi Phù Liệt tôi như thế?

Đinh Liễn chẳng phải là người chưa từng cầm quân ra trận, bao nhiêu việc nơi chiến trường ông quen như việc sống mỗi ngày, thế mà lần này đối trận gặp tướng là một nữ lang nhan sắc tuyệt vời, phong độ lại khoan thai cao quý hỏi với lời lẽ xem ra chẳng có chút gì là khí độ của tướng xung sát, thì tự nhiên Liễn cũng lại ôn tồn đáp:

- Trưởng tử Hoa Lư Động chúa Đinh Liễn là tôi, vâng lệnh cha đi thu thiên hạ, bảo vệ giang sơn cứu muôn dân khỏi vòng cơ cực, sao lại bảo là làm náo động nhân gian, xâm phạm đến Phù Liệt là một phần của cõi nước ta sao lại bảo là của riêng một người nào được? Nay, Sứ quân Phù Liệt đua đòi cùng với các nơi khác, trong làm khổ muôn dân, ngoài mở đường cho giặc nước sấp kéo đến, cho nên Hoa Lư tôi phải bỏ an nhàn tìm đến vất vả ngoài thiên hạ là vì thế! Đối trận, thường gươm giáo vô tình, Phù Liệt hết người rồi hay sao mà lại để một nữ lang đến nơi chém giết này như thế?

Phu nhân Linh Diên nghe Đinh Liễn nói không lộ chút nào là giận dữ, đáp:

- Nếu bảo rằng Phù Liệt tôi làm khổ trăm dân, mở đường cho giặc ngoài kéo vào, thì Hoa Lư cũng cát cứ một nơi, cậy mạnh đánh lại cả binh triều, như thế có là làm khổ trăm dân mở đường cho giặc ngoài vào đất nước hay không?

Đinh Liễn ưỡn ngực, đổi giọng êm mà rõ ràng vang như chuông vàng khánh bạc đáp:

- Hoa Lư ta, trong cứu muôn dân, ngoài ra sức ngăn cản Bắc địch đang chờ cơ hội Giao Châu ta loạn lớn là xua binh tràn xuống, triều đình suy vi chẳng nhìn thấy họa lớn sau lưng, lại nhỏ nhen cất quân toan tính chèn ép anh hùng, việc làm như thế thất bại là điều thật tự nhiên! Nay, Phù Liệt lẽ ra nên theo gương Đằng Châu theo về với Hoa Lư, cùng chung sức cho đại cuộc, có phải là vừa tránh được nạn binh đao lại vừa không làm hao mòn quốc lực mới phải! Sứ quân Nguyễn Siêu biết tình thế, đã sang sông tìm yên ổn, sao lại còn cho binh quay lại muốn mở trận tranh hùng là thế nào?

Phu nhân Linh Diên chưa kịp đáp, tướng Cổ Dục Lạc từ đầu đến giờ trụ ngựa nghe hai bên đối đáp thì chịu không nổi, liền giục ngựa lướt tới, thét lớn:

- Giặc Hoa Lư sao vô lễ quá, nói nhiều phí lời!

Rồi chẳng đợi lệnh phu nhân, Cổ Dục Lạc cho ngựa bay tới tay không toan chộp lấy Đinh Liễn. Liễn thấy tướng Phù Liệt vóc người thấp to ngang vô cùng vững chắc, hàm râu quai nón vểnh ngược dữ dội, tay không vào trận thật hùng dũng, Liễn liền co cương cho chiến mã lùi lại tránh đòn, Liễn quát lên:

- Tên giặc hỗn láo này, mi là ai sao dám xông xáo trước mặt ta?

Cổ Dục Lạc vồ hụt tướng địch, nghe quát hỏi thì gầm lên:

- Dũng sĩ An Lỗ Cổ Dục Lạc là ta, đừng nhiều lời!

Rồi quay sang phu nhân Dục Lạc nói nhanh:

- Xin phu nhân lui ngựa để xem tôi bắt sống thằng giặc này!

Nghe Cổ Dục Lạc nói, Đinh Liễn trụ ngựa hướng về nữ tướng hỏi:

- Nữ tướng là người thế nào ở Phù Liệt? Sao để cho tên giặc giết người năm xưa ở An Lỗ theo hầu làm bẩn cả vó ngựa như thế?

Cổ Dục Lạc lại gầm lên một tiếng, tung mình bỏ ngựa vọt tới toan dùng thuật khinh công để bắt sống Đinh Liễn. Liễn lại phải lần nữa lui ngựa tránh Cổ Dục Lạc rồi làm như chẳng có Cổ Dục Lạc ở đấy, thản nhiên đợi phu nhân trả lời. Phu nhân thấy thế liền lên tiếng:

- Cổ tướng quân dừng tay!

Cổ Dục Lạc quay lại, lên ngựa.

Hướng về Đinh Liễn, phu nhân bảo:

- Tôi là nội trợ của Nguyễn Hữu Công ở Phù Liệt, Linh Diên là tên gia phụ ban cho từ nhỏ! Tướng quân là trưởng tử của Hoa Lư Động chúa, sao cũng lại không hiểu lẽ "Tiến thoái trong thiên hạ chung sống", để cho trăm họ được yên ổn như thế! Tôi nghĩ tướng quân trở lại Hoa Lư là hơn cả, như thế có phải là chẳng có nạn binh đao, không làm cho thù oán xảy ra là phải nhất!

Đinh Liễn không biết phải giảng giải cho nữ tướng này như thế nào nữa, mà cứ đối đáp mãi thật là khó chịu không xong được việc chiến trận, Liễn liền dõng dạc:

- Thì ra nữ tướng là nội gia của Nguyễn Siêu! Ta nói đã hết lẽ mà không được, vậy chỉ còn có chiến trận mới giải quyết xong việc hôm nay được!

Quay sang Cổ Dục Lạc lúc ấy vâng lời Linh Diên phu nhân đã lui lại, Liễn mắng:

- Tên giặc tội phạm kia, bây giờ ta thay trời trị tội giết người của mi năm xưa đây!

Dứt lời, Đinh Liễn giục ngựa vọt tới, thanh đao to bản kích ra cực nhanh đập vào đầu ngựa của Linh Diên phu nhân đủ để con ngựa giật mình tung vó lui lại năm sáu bước, vó ngựa Đinh Liễn tiện đà lướt đến bên Cổ Dục Lạc, thanh đao to bản bổ một đường "Thiên lôi giáng trần" như sấm sét xuống đầu Cổ Dục Lạc.

Cổ Dục Lạc thị tài, coi thiên hạ toàn là hạng kém cỏi, vào trận tay không lưng chỉ giắt một con dao ngắn, chưa biết tài sức chúng anh hào Hoa Lư cho nên khi thấy ngựa Đinh Liễn lướt tới rồi thanh đao bay ra, Dục Lạc vẫn không cho ngựa né tránh triển ra một thế "Đồng tử tĩnh tọa" vận sức dìm lưng ngựa trận chìm hẳn xuống, cùng lúc bàn tay trái chém ngược lên nhằm vào tay cầm chuôi đao của Đinh Liễn, bàn tay phải Cổ Dục Lạc xỉa tới mạnh mẽ năm ngón tay như năm thỏi sắt nguội nhằm vào ngực Đinh Liễn.

Đinh Liễn không thể nào ngờ được tướng Phù Liệt lại lớn gan đến như vậy, tức thì tay đao co giật lại, nửa thân trên Liễn vặn ngược hẳn sang một bên tránh đòn. Hai tướng ngay từ đầu đã đánh ra những đòn công thủ chí tử cận chiến, chỉ sơ xẩy một chút là đủ mất mạng. Vì thế, khi tay đao Đinh Liễn co lại là Liễn đón bàn tay Cổ Dục Lạc cho chặt trúng vào lưỡi đao, đòn đánh ra cực mạnh và nhanh của Dục Lạc tưởng chỉ trong nháy mắt là đánh gãy cổ tay tướng Hoa Lư, nào ngờ sức đao bổ xuống, sức tay chém ngược lên cực kì cấp bách làm cho Dục Lạc không thể nào xoay trở được nữa. Cổ Dục Lạc nghiến răng vận hết lực lên bàn tay trái chặt mạnh vào lưỡi đao nghe "bốp" một tiếng kinh hoàng, lưỡi đao khựng lại, mắt Đinh Liễn hoa lên trong vừng mây đỏ chói cùng với tiếng rú lanh lảnh của Linh Diên phu nhân vừa co cương kìm được con ngựa đứng lại, phu nhân tận mắt thấy bàn tay Cổ Dục Lạc bay vọt đi máu đỏ bắn ra tung tóe!

Đao trận của Đinh Liễn dù chẳng phải là báu vật, nhưng thép luyện đến mức chém được sắt như chặt gỗ mềm, thì cho dù bàn tay Cổ Dục Lạc có luyện được đến mức cứng ngang thép cũng không thể nào chịu nổi! Thế là, chỉ trong một đòn đôi bên đánh ra bên nào cũng là công cả, tướng Phù Liệt sơ suất không thể nào thoát được tai họa, bàn tay trái bị lưỡi đao chém vạt sát cổ tay bay vọt đi, lưỡi đao chạm mạnh vào bàn tay cứng ấy hơi khựng lại cùng lúc toàn thân Cổ Dục Lạc xô tới với bàn tay phải lướt đi xé toạc ngực áo Đinh Liễn. Đinh Liễn như làn gió hoành thân trở lại, tay đao đang giơ ra đè ập xuống chặn Cổ Dục Lạc lại.

Cổ Dục Lạc bị bay mất bàn tay đau đến đứt ruột, toàn thân xô tới không thể nào còn khí lực để tránh đường đao ập xuống. Thương thay, Cổ Dục Lạc theo Sứ quân Nguyễn Siêu bao nhiêu năm trời, vào ra trận mạc giết người không ghê tay, hôm nay gặp tướng Hoa Lư thì liều mạng!

Lưỡi đao to bản của Đinh Liễn chém xuống trúng ngay vào vai trái chếch vào cần cổ Cổ Dục Lạc ngập sâu chạm mạnh đến xương, đà đao còn mạnh đủ để hất Cổ Dục Lạc băng khỏi mình ngựa. Việc xảy ra nhanh quá đến nỗi Linh Diên phu nhân trụ ngựa gần ngay đấy thấy rõ tất cả cũng không kịp kêu lên tiếng nào! Trong đời phu nhân, tai nghe nhiều đến việc chém giết còn chứng kiến cảnh giết thì lại chưa từng, cho nên bây giờ đối trận trông thấy sự thể kinh hoàng ấy thì dù là người bạo dạn cũng khiếp sợ đến mất hồn nói gì đến phu nhân! Phu nhân vì việc lớn của chồng mà phải lên ngựa ra quân, hi vọng gặp được hai lão tướng là dàn xếp xong, trao lại việc chiến trận cho hai vị ấy là được, nào ngờ sự thể chẳng được như lòng mong muốn, thành ra phu nhân gặp phải những việc chém giết kinh hoàng này!

Cổ Dục Lạc ỷ tài không hiểu được bản lĩnh của hảo hán trong thiên hạ, ra trận không có người hiểu biết chỉ bảo cho nên mới gặp thảm họa! Cổ Dục Lạc băng khỏi lưng ngựa chết ngay tại trận khiến Đinh Liễn cũng phải ngạc nhiên, ông không thể nào ngờ được chỉ một đòn là đủ giết xong tướng Phù Liệt hung dữ như thế!

Đinh Liễn kinh ngạc, nhưng các tướng khác của Phù Liệt thì không kinh ngạc, các ông đều biết rõ tài nghệ của họ Cổ, bây giờ muốn lui cũng không được mà tiến tới ắt không xong. Nhìn ra, thấy Linh Diên phu nhân trụ ngựa như chết sững trước trận, tức thì tướng Chung Phúc Nghị vỗ cổ ngựa giục chiến mã vọt ra như làn chớp.

Chung Phúc Nghị người ở Hiển khánh (Nghĩa Hưng, Nam Định) là khách thương hồ từng trải việc đời nhưng việc chiến trận thì chẳng phải là tướng tài, đối địch với giang hồ lặt vặt thì được, còn cầm quân ra trận thì nhất định là không được. Nghị nợ ơn nặng của phu nhân Linh Diên lòng thầm nhủ sẽ tìm dịp để xả thân báo đáp, nay dịp ấy đã tới!

Chung Phúc Nghị tự biết tài mình không hơn Cổ Dục Lạc, sức mạnh lại chẳng bằng họ Cổ, đối địch với trưởng tử của Hoa Lư Động chúa từng vang danh khắp cõi là một điều không thể được, nhưng tinh thần hào hiệp của khách giang hồ chịu ơn người thì lại thật lớn lao, Nghị chẳng quản sinh tử giục ngựa ra là vì thế!

Phía sau, tướng Phạm Thành Tài cũng bay ngựa ra tức thì, Tài biết thế nguy của cả phu nhân lẫn Chung Phúc Nghị cho nên hô lớn:

- Phu nhân lui ngựa! Tướng Hoa Lư hãy giao chiến với ta!

Dứt lời, Phạm Thành Tài múa thiết trường côn như vũ bão tận lực triển ra một thế "Gió thu quét lá" côn bay như trận cuồng phong cuốn đi nhằm ngang mình Đinh Liễn quét tới! Cũng lúc ấy Hứa Thiếu Thụ giục ngựa chạy ra, Thụ hô Chung Phúc Nghị mau mau đưa phu nhân lui về trong trận, rồi lướt ngựa múa trường kiếm tới hợp lực với Phạm Thành Tài cuồng chiến với Đinh Liễn.

Một mình Đinh Liễn chiến với hai tướng Phù Liệt mà Liễn vẫn không thấy nao núng, cây đao tung hoành chống trả trường thiết côn và trường kiếm xem ra vẫn không bị thất thế. Phía sau, Vương Bảo Quyền thấy bên Phù Liệt hai tướng ra trận hợp sức chiến với Đinh Liễn, liền quát lớn một tiếng vọt ngựa bay ra, cây chùy gai trước hết tận lực đập một đòn đánh dội Phạm Thành Tài trở lại, rồi Quyền lại giở nghề riêng tung mình bỏ ngựa vọt xuống đất đi bộ xông vào trận.

Phía sau, Phạm Hạp thấy trận chiến như vậy thì lập tức xua quân tràn tới, hai quân ập vào nhau chém giết dữ dội. Đinh Liễn hô lớn lên:

- Phạm huynh, mau lại đây!

Phạm Hạp vừa vào trận đã nghe tiếng Đinh Liễn gọi liền thúc ngựa chạy tới, thanh đoản đao kích ra đẩy lùi Hứa Thiếu Thụ trở lại để cho Liễn rảnh tay, Liễn liền vọt ngựa đuổi theo Chung Phúc Nghị với Linh Diên phu nhân, vừa giục ngựa Liễn vừa hô quân tràn tới, chiến trường hốt nhiên náo loạn, trận đánh chưa bao lâu xem ra đã thấy rõ thắng bại rồi!

Đinh Liễn hô lớn:

- Linh Diên phu nhân đầu hàng đi, đừng chạy nữa!

Tiếng hô của Đinh Liễn như sét đánh trên chiến địa làm cho tướng sĩ Phù Liệt kinh hoàng đến bủn rủn cả chân tay, tất cả hiểu rằng khó lòng gỡ được thảm bại! Phu nhân Linh Diên đang cùng với Chung Phúc Nghị toan lui về thì ngựa của Đinh Liễn đã rầm rập đuổi theo sau lưng, phu nhân ghì cương quay ngựa trở lại khiến cho Chung Phúc Nghị cũng phải gấp cho ngựa quay lại theo chủ.

Đinh Liễn đang hăm hở xông tới những tưởng là Linh Diên sẽ ra sức bỏ chạy, không ngờ lại thấy phu nhân quay ngựa trở lại, Liễn tức thì vươn đao thủ thế, nhìn ra vẫn thấy phu nhân tay chẳng chạm đến thanh gươm Khuất Nguyệt xinh xắn treo ở lưng, sắc mặt phu nhân chẳng đổi, thần sắc vẫn tươi nhuận, phong độ thật ung dung phiêu diêu như thần tiên khiến cho Liễn cũng phải sững lại, Liễn ghìm cương trụ ngựa rồi hỏi:

- Phu nhân muốn thử sức với ta chăng?

Phu nhân chưa kịp nói gì thì Chung Phúc Nghị đã bất thần theo đà ngựa vọt tới tận lực đâm thẳng thanh gươm dài vào giữa ngực Đinh Liễn. Phong cách vào trận của Chung Phúc Nghị xem ra dữ dội khiến cho Đinh Liễn chưa kịp hiểu tài nghệ của tướng này ra sao cũng vội cử đao chặn gươm Nghị lại, đà đao hất lên đánh bật thanh gươm đi rồi tiếp tục kích ngược tới. Chỉ một thế đỡ đòn rồi phản đòn, Liễn đã chém trúng vào hàm dưới của Chung Phúc Nghị, tức thì Nghị văng khỏi ngựa.

Đinh Liễn không thể nào ngờ được rằng hai lần hai đòn lại dễ dàng hạ được hai tướng của Phù Liệt như vậy! Đinh Liễn ngẩn người nhìn Linh Diên phu nhân đang lật đật xuống ngựa, phu nhân tự nhiên như nơi đây chẳng phải là chỗ chém giết, bà đỡ đầu Chung Phúc Nghị lên, hàm dưới của Nghị gần đứt lìa hẳn, phu nhân ngẩn người dường như bà không còn cảm xúc gì nữa!

Chung Phúc Nghị cố gắng, hình như ông muốn nói điều gì nhưng không thể nào thốt thành lời được, những nét nhăn nhó đến hãi hùng trên khuôn mặt Nghị co rút luôn luôn, nhưng ánh mắt nhìn của Nghị thì lại thật dịu dàng. Phu nhân khẽ nói:

- Ông Nghị, tôi hiểu, tôi hiểu! Cảm ơn ông muốn cứu tôi!

Bây giờ trên mặt Chung Phúc Nghị không còn những nét đau đớn co rút nữa, tất cả các thớ thịt giãn ra, Nghị đã chết!

Đinh Liễn lúc này đã trấn tĩnh lại, ông nghiêm giọng:

- Phu nhân, bà nên ra lệnh cho thuộc hạ ngừng đi là hơn!

Phu nhân Linh Diên hiểu hoàn cảnh, ngay từ khi mang binh tướng ra đi bà đã không hi vọng, việc bại trận lúc này là sự thể không thể tránh được, phu nhân chợt nhớ đến con cá từ dưới sông vọt lên và bị chết vì ngọn giáo, bà đứng thẳng nghiêm nghị nhìn Đinh Liễn, tà áo chiến lụa màu bích ngọc nhẹ lay động, giọng phu nhân run run, bà bảo:

- Tướng quân ngừng trận!

Đinh Liễn lại ngẩn người! Như thế thì Linh Diên phu nhân chịu nhận đầu hàng hay là bà ra lệnh cho ông phải ngưng trận? Sau một thoáng bất định, Đinh Liễn quay ngựa lại hô to:

- Ngừng trận!

Lệnh vừa ban ra, đằng kia Vương Bảo Quyền kịp dừng tay chùy gai toan đập xuống đầu Phạm Thành Tài, và Phạm Hạp vừa tránh xong một đường gươm của Hứa Thiếu Thụ toan trả đòn. Trống thu quân ngừng trận đập vang, chiến trường tức thì lắng hẳn xuống không còn tiếng binh khí va vào nhau, lác đác vài tiếng ngựa trận hí đứt quãng mệt mỏi.

Hô lệnh xong, Đinh Liễn quay lại nhìn Linh Diên phu nhân vẫn đứng im, ông từ tốn bảo:

- Phu nhân hãy theo tôi!

Phu nhân thong thả lên ngựa, phong độ lúc nào cũng thật ung dung cao sang.

Thế là chiến trận ở phía Đông phủ đường kết thúc, hai tướng Phù Liệt mạng vong, hai tướng nữa cùng phu nhân Linh Diên như khách mời của Đinh Liễn, tất cả lặng lẽ trở về phủ đường.

Trận chiến diễn ra và kết thúc thật mau lẹ, nhờ thế mà quân đôi bên chẳng bị thiệt hại nhiều, Đinh Liễn sai dọn dẹp phủ đường rồi đưa Linh Diên phu nhân trở lại nơi ở cũ của bà, Liễn đối xử với bà thật nghiêm chỉnh, rồi sai tế tác gấp đưa tin đi trình Động chúa và Quân sư.

Tế tác vừa ra đi, thì quân vào trình:

- Phu nhân Linh Diên cầu kiến!

Đinh Liễn mời hai tướng Vương Bảo Quyền và Phạm Hạp cùng tới nghe xem Linh Diên phu nhân muốn điều gì?

Vào sảnh, phu nhân bảo:

- Lúc này, tôi là thân bại tướng, sống chết không có gì quan trọng, chỉ xin cho được biết tướng công tôi bây giờ thế nào?

Thật ra ở đây không ông nào biết Sứ quân Nguyễn Siêu ở đâu, ngoài việc chiếm giữ phủ đường Phù Liệt ra thì không ai hiểu rõ mọi việc đã xảy ra như thế nào, bây giờ nghe phu nhân Linh Diên hỏi thì các tướng im lặng, rồi Phạm Hạp nói:

- Chúng tôi không biết việc bên kia sông, chỉ nghe nói Sứ quân đã sang Bình Kiều. Tôi nghĩ phu nhân có thể giúp được cho Sứ quân đấy!

Linh Diên hỏi vội:

- Tôi giúp bằng cách nào?

- Phu nhân có thể chỉ rõ cho Sứ quân biết sự thể, khuyên Sứ quân nên theo gương ông Phạm Phòng Ất là hơn cả!

Phu nhân không nói gì, vừa lúc ấy có tế tác xin vào trình lệnh tin của Động chúa. Đinh Liễn cho tế tác vào ngay. Tế tác trình lên Đinh Liễn phong thư lớn nói là của Quân sư gửi, rồi nói:

- Trình tướng quân, Quân sư dặn là các ông ở đây có thế cho quân được nghỉ ngơi, không cần phải xuất chiến nơi nào nữa.

Đinh Liễn mở thư, ông chăm chú đọc hồi lâu, rồi đưa cho hai tướng Vương Bảo Quyền và Phạm Hạp xem. Đợi cho hai tướng đọc xong, Đinh Liễn nói với Linh Diên phu nhân:

- Thưa phu nhân, chúng tôi ở đây, phủ đường của Tây Phù Liệt nhưng chẳng được biết những việc ngoài phủ đường này, Quân sư chúng tôi ở xa lại biết hết! Việc phu nhân vừa rồi hỏi chúng tôi "là không biết lúc này Sứ quân ở đâu", bây giờ tôi có thể trả lời phu nhân được rồi!

Phu nhân Linh Diên khẽ giật mình, bà hỏi:

- Tướng công tôi thế nào? Hiện giờ ở đâu?

Đinh Liễn không đáp, đưa mắt nhìn Phạm Hạp khẽ khẽ gật đầu, Phạm Hạp hiểu ý, chậm rãi nói:

- Thưa phu nhân, lẽ ra chúng tôi không thể nói để phu nhân biết, nhưng đã có lời dặn của Động chúa chúng tôi, vậy tôi xin đọc thư lệnh để phu nhân nghe...

"... Tướng quân Phạm Cự Lượng gây náo động phía Tây Bắc làm cho Sứ quân Cảnh Thạc phải hốt hoảng xuất binh xong, thì lập tức lui xuống Nam rồi đem hết quân quay sang phía Đông, mau mau vượt Xích Đằng gấp rút đuổi theo Sứ quân Nguyễn Siêu, Nguyễn Siêu đã lén vào Bình Kiều...".

Cự Lượng được lệnh khẩn, tức thì thúc quân tạt sang phía Đông gấp đường đến dòng Xích Đằng. Bên bờ Xích Đằng, Cự Lượng còn đang phân vân không biết làm cách nào để sang sông, thì đã có tế tác đến trình: "Thủy binh của tướng Nghi Bá Tường xong việc phía Bắc, tiễn tướng Lưu Cơ trở lại Cổ Loa, vâng lệnh Quân sư cho thuyền xuống đón để đưa tướng quân sang sông đợi đã lâu rồi!" Cự Lượng kinh hãi, nghĩ rằng Quân sư cho lệnh sang sông ông liền đi gấp tưởng là được mau lẹ hóa ra vẫn chậm, Quân sư còn lệnh cho thuyền đợi để ông đem quân sang sông! Phạm Cự Lượng nghe trình thì lẩm bẩm: "Thần nhân! Lê Thảo quả thật là thần nhân!".

Cự Lượng theo tế tác dẫn đường đến chỗ thuyền chiến của Nghi Bá Tường đợi, cả đạo quân sang sông, vừa lên bờ đã lại có tế tác đến trình: "Quân sư dặn phải gấp đuổi theo Nguyễn Siêu, phải hết sức im lặng không được làm náo động khiến Siêu Loại hay biết, tránh việc chém giết nhiều, cố bắt sống Nguyễn Siêu..." Cự Lượng được lệnh cho quân lên đường ngay nhưng không biết Sứ quân Nguyễn Siêu đã chạy về đâu!

Phạm Cự Lượng phải dừng quân cho tế tác dò tìm xem Nguyễn Siêu chạy đi đường nào. Cự Lượng nghĩ: Nguyễn Siêu không thể nào dám chạy lên phía Bắc để vào Tế Giang được, ở đấy đang có binh Hoa Lư, cũng lại không thể xuống Nam để lạc lõng trong đất mới của Hoa Lư, vả chăng còn có đạo binh Hoa Lư đang tiến sang phía Đông, như thế thì Nguyễn Siêu chỉ còn con đường chạy ra Đông Bắc, hoặc lên hẳn phía Bắc để lẩn vào rặng Lạn Kha chứ không còn đường nào nữa! Nghĩ rồi không đợi tế tác về trình, Cự Lượng cho quân cứ theo hướng Đông Bắc mà đi.

Quân đi chưa được bao dặm đường, đã có tế tác đến trình: "Tướng Nguyễn Bặc đang kéo trọng binh lặng lẽ tiến tới Siêu Loại, tướng quân đừng làm náo động"! Cự Lượng cả kinh, thì ra Lượng kéo quân đi tưởng rằng vào nơi chẳng ai biết hóa ra vẫn bị theo dõi mà chẳng hay!

Cự Lượng phân vân chưa quyết nên làm thế nào tế tác đã về trình: "Sứ quân Nguyễn Siêu chạy lên hướng Bắc, nhắm hướng núi Lạn Kha, dọc đường tinh thần tướng sĩ tan nát, các tướng đã bỏ đi gần hết, quân chỉ còn vài người..." Cự Lượng được tin cả mừng, liền thúc quân gấp đuổi theo Nguyễn Siêu, Lượng ra nghiêm lệnh: không được làm náo loạn, từ đây cho đến khi đuổi kịp Siêu ai mở mồm nói một tiếng là phạm vào quân kỷ sẽ phải tội chém đầu tức thì!

Nhờ thế, Phạm Cự Lượng đem quân đi cực kỳ lặng lẽ, tránh tất cả những nơi tế tác nói là phía trước có dân cư làng mạc, cũng vì vậy mà đường đi nhiều lúc phải đi vòng vèo thật xa. Cự Lượng trong lòng nóng như có lửa đốt, chỉ sợ Nguyễn Siêu trốn thoát tất sinh họa mai sau. Dần dần Phạm Cự Lượng đã thấy dấu vết của Sứ quân Nguyễn Siêu trên đường chạy trốn lên hướng Bắc, Lượng mừng lắm.

Lúc Phạm Cự Lượng thúc quân ráo riết theo dấu Nguyễn Siêu, đến sát giới địa An Bình, Lượng định cho quân vượt đường vào lãnh địa này để hướng tới Lạn Kha, thì có tế tác gấp đến trình: "... tướng Nguyễn Bặc đang dẫn binh theo đường gian khổ An Bình để vào phía Tây Siêu Loại, vậy tướng quân không nên tiến thêm nữa...". Được tin, Phạm Cự Lượng như người mê ngủ chẳng còn hiểu được tình thế ra thế nào?! Đi đường nào, ông cũng bị tế tác theo dõi, quân hành thế nào cũng bị ngăn cản bảo là không được đi thêm, tướng quân hoang mang quá chừng, đành tạm dừng quân để đón xem tế tác báo rõ mọi việc. Cự Lượng chỉ sợ chậm trễ ắt Nguyễn Siêu chạy thoát mất, lệnh cho phép ông được bắt Nguyễn Siêu không khéo thì không hoàn thành được!

Phạm Cự Lượng trú quân ở lại đến chiều tối, thì tế tác phía Đông của Nguyễn Bặc đến trình: "tướng Nguyễn Bặc đã qua được đường An Bình, sắp vào trận, xin tướng quân quay binh xuống hướng Đông Nam trợ chiến cho Động chúa thì hơn!". Lần này thì Phạm Cự Lượng mới thật là hoang mang, hoàn toàn không biết xoay sở thế nào nữa, nghĩ mãi không ra liền hỏi tế tác:

- Lúc này Quân sư đang ở đâu?

Tế tác phía Đông thưa:

- Thưa tướng quân, tin của tướng quân Nguyễn Bặc vẫn trình về Tế Giang để Quân sư biết việc!

Phạm Cự Lượng càng thêm hoang mang, sao Quân sư lại đang ở Tế Giang là thế nào? Cự Lượng hỏi nữa:

- Còn Động chúa ở đâu?

- Bẩm, chúng tôi không được biết?

- Nay ta muốn trình về Quân sư thì làm thế nào cho được nhanh nhất?

- Bẩm, tướng quân có thể sử dụng tế tác phía Bắc!

Tế tác phía Bắc ở đâu, Phạm Cự Lượng không biết, Lượng gấp đường đuổi theo Nguyễn Siêu thành ra chỉ lệnh cho tế tác dò la dấu vết của Nguyễn Siêu mà không nhớ đến việc phải có tế tác đường xa liên lạc với các nơi, bây giờ nghe tế tác nói như thế thì như người đi trong đêm chẳng có đuốc lửa soi đường, trong lòng lo lắng lắm!

Phạm Cự Lượng lo lắng không lâu, đã lại có tế tác gấp đường đến trình:

- Trình tướng quân, Quân sư lệnh cho tướng quân không đuổi theo Sứ quân Nguyễn Siêu nữa, nếu gặp tướng Nguyễn Bặc thì hợp quân giúp sức cho ông ấy, nếu không gặp thì đưa binh xuống phía Nam hợp binh với đạo binh của Động chúa.

Cự Lượng được tin lệnh mừng quá, hỏi tế tác:

- Lúc này Quân sư đang ở đâu?

- Bẩm, Quân sư đang ở Tế Giang.

- Hoa Lư ta cùng một lúc đánh cả Tế Giang lẫn Siêu Loại chăng?

- Thưa, đúng thế!

- Quân sư có nói gì về việc Nguyễn Siêu không?

- Thưa, Quân sư không nói gì, chỉ dặn là không cần theo đuổi Siêu nữa.

Phạm Cự Lượng hài lòng, bảo tế tác về trình với Quân sư là ông sẽ hội binh với tướng Nguyễn Bặc.

Thế là Phạm Cự Lượng sang sông rong ruổi ngoằn ngoèo khắp ngả theo dấu vết Sứ quân Nguyễn Siêu, công lao vất vả cũng không đạt được thành quả, Lượng theo chân tế tác dẫn đường kịp đến hội quân với Nguyễn Bặc, trong lòng vẫn thắc mắc không biết Sứ quân Nguyễn Siêu phiêu bạt đến tận rặng Lạn Kha sau ra thế nào?

Phạm Cự Lượng không biết, nhưng tế tác phía Đông của Hoa Lư được lệnh của Quân sư lại biết!

Khi được tin Nguyễn Siêu đã sang sông, Quân sư đã lệnh cho tướng Mạc Sa Cảnh phải cho tế tác thật kín đáo theo riết Sứ quân, thành ra Sứ quân trên đường bại tẩu tình hình thế nào Quân sư đều biết rõ cả, đến khi Siêu hướng tới phía rặng Lạn Kha thì Quân sư thưa với Động chúa:

- Như thế, là Nguyễn Siêu muốn lẩn vào rặng núi hùng vĩ ấy để nương thân, thế đã cùng, lực đã kiệt, Nguyễn Siêu không còn là mối lo họa hại nào nữa, ta có thể để cho ông ta được an thân!

Tuy thế, để cho chắc chắn rõ ràng mọi việc, tế tác vẫn phải theo dõi Nguyễn Siêu.

Nhờ vậy, tế tác được biết: Sứ quân Nguyễn Siêu vào rặng núi Lạn Kha thật, rồi nương náu ở đấy chẳng được lâu thì thuộc hạ bỏ đi, chẳng còn một ai, Nguyễn Siêu chán nản, một mình một ngựa đi sang phía Đông, lang thang chẳng biết về đâu được nữa, khi đến chân núi Bát Vạn thì bị quân tuần phía Nam núi Bát Vạn của Sứ quân Thủ Tiệp bắt gặp, Sứ quân phải vất vả lắm mới thoát hiểm nhưng cũng đã làm náo động Tiên Du, khiến Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp phải lệnh cho tướng biên trấn kinh lý việc này. Nguyễn Siêu thấy không xong, chẳng thể nào chạy đến nương nhờ Thủ Tiệp được liền rời Bát Vạn đi tiếp nữa sang phía Đông, Siêu định bụng vượt dòng Lục Đầu tìm đất dựng lại cơ đồ.

Khi Nguyễn Siêu đến cách giới địa An Bình chừng ba dặm đường, nhìn quang cảnh rừng rậm hoang vu kín đáo thì dừng ngựa, tìm nơi ẩn thân, Siêu đi loanh quanh gặp một dòng sông không lớn không biết là sông gì khởi nguyên từ đâu rồi chảy đi đâu, Siêu thấy nơi này yên tĩnh thì dừng ngựa ở lại. Siêu dừng ở đây chẳng được mấy ngày, thì cũng là lúc binh Hoa Lư của tướng Nguyễn Bặc đã vượt được con đường gian khổ tới được phía Tây phủ đường Siêu Loại.

Binh Hoa Lư vượt núi băng rừng đến được đây chung quanh vẫn giữ được im lặng, Siêu Loại không hay biết chút nào, nhưng Sứ quân Nguyễn Siêu lại biết, ngài kinh hoàng lại tưởng là binh tướng Hoa Lư đã tìm ra được nơi ngài ẩn nấp, thế là Nguyễn Siêu vội vã lên ngựa, vượt rừng chạy tiếp, Siêu cứ theo dòng sông mà đi cho đến lúc nghe trong gió từ hướng Đông thổi tới có mùi sông nước, thì Siêu dừng ngựa, cả Siêu lẫn con ngựa lúc này mệt mỏi quá chừng, thất thểu cất bước nhiều lúc chẳng muốn tiếp tục con đường vô định nữa. Tình cảnh Sứ quân Nguyễn Siêu lúc ấy mới thật bi thảm, sức đã kiệt lại thêm lạc lõng nơi rừng chẳng thấy có làng mạc cư dân ở đâu cả, Sứ quân bỏ ngựa nằm dài trên cỏ hoang bên bờ sông, sải tay ngửa mặt nhìn trời cao đầu xuân thăm thẳm, khách anh hùng chợt thấy chán nản vô cùng! Sông này chính là sông Bái!

Sáng hôm sau, Nguyễn Siêu lại lên ngựa, nhiều ngày gian nan lẩn trốn thiếu thốn đủ đường, đến lúc này thì sức khỏe của Sứ quân gần kiệt hết, con ngựa cũng không hơn gì chủ, mấy lần Sứ quân tay chạm vào thanh gươm thì nghĩ đến việc nhờ thanh gươm quí để chấm dứt cuộc đời, gắng gượng mãi lại thôi. Lúc này đến

khúc sông chia nhánh một đường chảy về xuôi, Nguyễn Siêu cho là nhánh sông ấy chảy về Siêu Loại không nên theo đường ấy, thế là Sứ quân cho ngựa chậm chậm vượt chỗ ngã ba để sang bên kia bờ.

Ngã ba sông nhỏ này không rộng lắm, nước chảy không mạnh. Sứ quân chạm vào nước thì rùng mình, nước sông trong rừng đầu xuân lạnh ngắt, khó chịu. Con ngựa suốt mấy ngày rồi, vượt rừng vượt suối chẳng được nghỉ, sức mòn chỉ chực ngã xuống, nay lội xuống nước lạnh thì mới đầu thấy tỉnh táo, nhưng chỉ một vài sải bơi là toàn thân bắp thịt lạnh cứng, ngực nặng đến nghẹt thở, chớp mắt con ngựa cố vươn cao cổ thở rồi cũng phải lặng lẽ chìm ngay kéo Sứ quân chìm theo. Sứ quân chẳng vùng vẫy, ngài hoàn toàn kiệt sức, nước lạnh cũng làm cho toàn thân ngài bắp thịt co rút, Sứ quân để mặc cho thân thể trầm xuống dòng nước lạnh, ngài chậm chậm đi vào giấc ngủ bình yên, dễ chịu.

Tế tác Hoa Lư theo dõi mới đầu tưởng là Sứ quân chỉ bị dòng nước dìm một chút rồi lại trồi lên ngay, nào ngờ đợi một lát chẳng thấy dấu hiệu gì thì kinh hãi vội tìm cách cứu Sứ quân nhưng dòng nước chảy mạnh đã đưa xác Sứ quân đi mất dạng, tế tác tìm hồi lâu không thấy thì buồn rầu theo dòng sông chờ xem xác Sứ quân trôi giạt về đâu...

(...Ba ngày sau, dòng nước đưa xác Sứ quân đến huyện Đông An, dân ở đây vớt được xác ấy thấy thần sắc vẫn y nguyên như người đang ngủ, thanh gươm vẫn treo ở thắt lưng, thì cho là thần, liền đem táng ở phù sa trong xã rồi lập đền thờ đến nay vẫn còn dấu tích. Và đấy là những việc về sau, tế tác ngày ấy không được biết).

Phạm Hạp đọc đến đây thì ngừng lại, Linh Diệu phu nhân im lặng, khuôn mặt nước da trắng như ngà không còn rạng rỡ nữa, hai hàng nước mắt chảy dài, phu nhân như tê liệt hẳn đi, bà ngồi im chẳng thốt tiếng nào, ba tướng Hoa Lư cũng lúng túng băn khoăn không biết phải làm gì bây giờ, cũng lặng lẽ đợi chờ, không ông nào dám lên tiếng.

Hồi lâu, Linh Diên phu nhân bỗng nức nở thốt lên hai tiếng:

- Tướng công!

Bà lại im lặng mặc cho nước mắt tuôn tầm tã, ba tướng Hoa Lư nhìn nhau bối rối rồi Đinh Liễn khẽ đứng lên bước ra ngoài, hai tướng Vương Bảo Quyền và Phạm Hạp cũng lẳng lặng theo ra.

Ra đến ngoài, Đinh Liễn bảo:

- Chúng ta thân làm tướng, vào ra trận mạc tự thân nhiều phen tưởng đã hết cuộc đời, mắt nhìn thấy hàng trăm hàng nghìn cái chết thế mà lại chẳng thấy khó khăn như nhìn cảnh phu nhân Linh Diên lặng lẽ ngồi khóc! Thà phu nhân cứ khóc còn đỡ, đến khi bà kêu lên thì tôi chỉ còn có cách tránh đi là hơn! Hai ông bảo ta làm thế nào bây giờ?

Ba tướng im lặng, ông nào cũng nặng trĩu tâm tư, rồi Phạm Hạp bảo:

- Cứ theo như phép chiến trận, thì bại tướng không còn cơ hội để được tự quyết định việc gì cả! Nay, với phu nhân Linh Diên ta không thể đối xử được như thế, phải chi lúc này có Động chúa hay Quân sư thì ta không phải lo lắng gì cả, tôi nghĩ ta nên để bà ấy tự quyết thì hơn!

Vương Bảo Quyền nói:

- Thế lỡ bà ấy đòi kết thúc cuộc đời mình, ta lại có thể khoanh tay ngồi nhìn được hay sao?

Thật là khó xử! Chưa bao giờ tướng thắng trận lại lúng túng khó khăn với việc quyết định số phận của bại tướng đến như thế này! Đinh Liễn bảo:

- Thôi thì trước hết ta hãy cho gọi hai tướng kia tới, nói cho biết cả đã, rồi xem họ nghĩ thế nào, sau đấy ra sẽ quyết định!

Thế là Liễn cho lệnh đưa hai bại tướng Tây Phù Liệt tới. Từ lúc chiến trận kết thúc, hai tướng được quân Hoa Lư đưa về doanh đối xử thật tử tế, chẳng có chút gì tỏ ra là ngược đãi cả. Khi theo lệnh vào doanh sảnh, hai tướng thấy phu nhân một mình lặng lẽ ngồi khóc chẳng thấy tướng nào của Hoa Lư thì lấy làm lạ lắm. Hai tướng được phu nhân Linh Diên cho hay việc Sứ quân thì cũng không khỏi bùi ngùi thương chủ.

Các tướng Hoa Lư vào sảnh, Đinh Liễn bảo:

- Nay mọi việc đã xong, Hoa Lư chúng tôi vì đại nghĩa mà phải bước vào thiên hạ, trong cuộc tranh hùng tất có thắng có bại, nhưng lúc nào Hoa Lư chúng tôi cũng lấy nhân nghĩa làm đầu, cho nên để cho các vị được tự định lấy công việc của mình, Hoa Lư chúng tôi lúc nào cũng chỉ mong được các nơi cùng hợp sức trong đại cuộc giữ nước cứu dân. Lúc này không có Động chúa ở đây, tôi xin thay ngài ân cần mời các vị tạm dẹp việc cũ để ở lại với Hoa Lư, tất cả cùng chung lo việc lớn!

Phu nhân Linh Diên cũng như hai tướng Phạm Thành Tài và Hứa Thiếu Thụ không thể nào ngờ được lại có việc như thế này, bà ngước cặp mắt còn đẫm lệ nhìn Đinh Liễn, rồi thong thả đáp:

- Việc đã xong, lẽ ra chiến luật đòi chúng tôi phải chết, nay tướng quân không làm thế, lại nói ra mưu định của Hoa Lư, lúc này trong nỗi bất hạnh của riêng mình tôi đã thấy được việc mừng lớn của dân ta mai sau, Hoa Lư từ trước đến giờ thắng là phải!

Rồi phu nhân đứng dậy, sửa lại tà áo chiến lụa xanh ngọc bích, bà với tay nhấc nhanh Khuất Nguyệt kiếm xinh xinh hai tay kính cẩn đưa tới Đinh Liễn, phu nhân báo:

- Tôi xin hàng phục đại nghĩa Hoa Lư, xin tướng quân nhận sự hàng phục của tôi!

Đinh Liễn cũng trang trọng đỡ lấy thanh kiếm, ông nói:

- Tôi xin thay mặt Động chúa vui mừng được đón tiếp phu nhân!

Phu nhân quay sang hai tướng bảo:

- Tôi cầm quân thất bại, làm hại lây đến cả các ông, nay chủ của các ông không còn nữa, tùy Hoa Lư quyết định mọi việc, tôi thay lời Sứ quân nhận hết mọi lỗi đối với các ông!

Tướng Hứa Thiếu Thụ vội quỳ xuống, ông thưa:

- Thưa phu nhân, thuộc hạ chúng tôi bất tài không hoàn thành được mong muốn của chủ, lại không dám chết để đền ơn chủ, sao còn dám nói là chủ có lỗi gì, xin phu nhân nhận biết lòng trũng kính của chúng tôi với phu nhân là chúng tôi được thanh thản trong lòng rồi!

Tướng Phạm Thành Tài vừa chực nói tiếp lời Hứa Thiếu Thụ, thì Đinh Liễn đã nói luôn:

- Về phần hai ông, Hoa Lư chúng tôi cũng mong được các ông ở lại. Ở hay đi là tùy các ông quyết định, Hoa Lư chúng tôi không xem các ông là kẻ nghịch thù, chỉ xem trọng đại nghĩa dân tộc mà thôi. Vậy, tôi mời hai ông đến để lạy chào phu nhân, rồi ngay lúc này đây các ông được quyết định việc làm của mình!

Đến lượt hai tướng Phù Liệt ngỡ ngàng, hai ông tới sảnh doanh thầm quyết giữ lòng trung với chủ, sẵn sàng chịu nhận cái chết để vẹn toàn mọi bề của một bại tướng, bây giờ Đinh Liễn nói như thế tự nhiên làm cho hai ông thấy khó xử. Đinh Liễn hiểu ngay, ông tiếp:

- Hai ông không phải băn khoăn gì cả, Hoa Lư không có nợ gì để các ông phải đòi lại, các ông cũng không nợ nần gì Hoa Lư cho nên các ông ở thì Hoa Lư đón, các ông đi thì Hoa Lư mở rộng cửa tiễn đưa, các ông nghĩ cho kĩ!

Hai tướng Tây Phù Liệt liền quì xuống trước phu nhân, Hứa Thiếu Thụ nói:

- Bẩm phu nhân, thuộc hạ ở đâu cũng vẫn là tôi tớ của Chúa công, Chúa công không có ở đây chúng thuộc hạ xin kính cẩn đợi lệnh dạy bảo của phu nhân!

Phu nhân đỡ hai tướng đứng lên, giọng thật êm mà uy quyền, bà bảo:

- Quyết định số phận hai ông bây giờ là Hoa Lư, Hoa Lư đã để các ông được tự do muốn ở hay đi cũng được, vậy hai ông cứ hỏi lòng mình cho rõ nghĩa. Trước kia, theo Sứ quân các ông chỉ biết có một chủ, nay về với Hoa Lư các ông được theo cả dân tộc. Tôi tiếc là Sứ quân ngày trước chẳng hiểu việc lớn, thành ra cơ nghiệp tan mất. Các ông trung thành với chủ thành ra không thấy được đại nghĩa, bây giờ thì tôi nghĩ các ông đã hiểu ra cả rồi!

Đến lượt tướng Phạm Thành Tài thưa:

- Vâng lệnh phu nhân dạy bảo, được Hoa Lư mở mắt cho, thuộc hạ không dám trách chủ chẳng thấy việc lớn, mà chỉ tiếc là nắng sáng ở mỗi nơi đứng thấy

một khác, đến khi ra giữa trời mới biết được hết. Xin phu nhân nhận lạy này của chúng thuộc hạ để được vâng lệnh phu nhân ở lại Hoa Lư!

Rồi hai tướng kính cẩn quỳ gối, sửa sang lại tà áo, chậm chậm rạp mình trán chạm đất lạy phu nhân Linh Diên một lạy, phu nhân không cản, bà đợi cho hai tướng lạy xong mới bảo:

- Như thế, các ông không còn có gì phải thắc mắc nữa, từ đây hãy hết lòng với đại nghĩa Hoa Lư!

Quay sang Đinh Liễn, phu nhân Linh Diên nói luôn:

- Tiếc rằng Động chúa chẳng có ở đây để tôi được lạy chào, xin tướng quân mai này chuyển lời chào kính của tôi đến ngài, nhớ nói thêm là Linh Diên sẽ mỗi ngày cầu khấn Trời Đất Tổ Tiên phù trì cho Động chúa mau thành đại nghiệp!...

Phu nhân nói đến đây nước mắt lại tuôn trào, nghẹn ngào phải ngừng lại, cả sảnh doanh im phăng phắc.

Phu nhân tiếp:

- Thưa tướng quân, lẽ ra tôi nên theo chồng mới phải, nay lại muốn sống để thấy được cái lý khiến chồng mình phải chết, có thế lòng mới thanh thản được! Hoa Lư khoan dung đãi chúng tôi như khách, chúng tôi cảm ơn, hai tướng của tôi đã quyết định xong, vậy tôi mong tướng quân vẫn giữ lời nói trước để cho tôi được tự quyết định!...

Đinh Liễn cũng như hết thảy mọi người hồi hộp, mọi người hiểu là phu nhân không xin được chết, bà mong muốn điều gì đây?

Đinh Liễn nghiêm trang đáp:

- Thưa phu nhân, tôi không lấy quyền được quyết định của mình để buộc phu nhân phải làm theo ý mình, tôi vẫn giữ lời nói trước, tuy thế chẳng phải chỉ mình tôi mà tôi tin chắc là hết thảy mọi người ở đây lúc này, hay hết thảy mọi người ở khắp nơi khác, ai cũng cầu mong được thấy phu nhân thanh thản, vui sống!

Phu nhân mỉm cười, bà đưa mắt nhìn khắp mọi người, rồi nói:

- Thưa tướng quân, tôi đã nói là nay tôi lại muốn sống để đợi ngày giải rõ được lý do chồng tôi phải chết, vậy tôi cảm ơn mọi người nghĩ tốt cho tôi!

Phu nhân ngừng nói, bà ngồi ngay ngắn lại, cử chỉ của bà khiến mọi người vừa mới nhẹ nỗi lo trong lòng lại bỗng thấy hồi hộp, đây hẳn là lúc bà sắp nói ra ý định.

Phu nhân nói:

- Ngoài lý do tôi vừa nói, tôi không còn lý do nào để sống thêm nữa. tôi chậm bước theo chồng là vì thế! Từ đây cho tới ngày đại nghĩa Hoa Lư cánh thành, tôi xin được ẩn cư nơi am vắng để suy ngẫm và đợi chờ!

Thì ra thế, phu nhân tuy đã nhìn thấy được việc làm của Hoa Lư, hơn đời ở chỗ đau đớn trong việc mất chồng, tan sự nghiệp, nhưng vẫn hiểu được lẽ phải,

bỏ riêng tư để ca ngợi đại nghiệp chung! Phu nhân không thể chết trong lúc này như thường tình được, bà muốn được yên ổn ở một nơi để tâm hồn lắng xuống, đón đợi ngày lễ phải được chứng nghiệm rồi sau đó lại là việc khác.

Đinh Liễn tươi tỉnh nét mặt, ông đáp:

- Thưa phu nhân, lý do nào biện bạch lúc này cũng không thể bằng sự thật của kết luận ở mai sau, Hoa Lư chúng tôi xin được nghe lời phu nhân, tùy phu nhân chọn nơi tĩnh dưỡng!

Phu nhân đứng lên, bà đường hoàng mà rất uy thế, nói:

- Chẳng phải chỉ có người xưa mới hiểu lễ nghĩa, người nay dù trong hoàn cảnh nào cũng hiểu được ngôi thứ của mỗi người! Trước tôi là nội gia của Sứ quân Tây Phù Liệt, tất phải lấy lễ của người trưởng giả lúc giao kiến mà đối xử với người, vậy một lạy này Linh Diên tôi xin lạy chào Động chúa Hoa Lư!

Phu nhân trang trọng vái Đinh Liễn một vái. Liễn nghiêm trang tránh một bước sang bên rồi trong giọng nghiêm nghị pha lẫn vui vẻ nói:

- Thay mặt Động chúa Hoa Lư, thống quản binh tướng Hoa Lư ở nơi này là Đinh Liễn xin nhận chào của phu nhân rồi sẽ chuyển lại Động chúa sau!

Phu nhân Linh Diên lại tiếp:

- Bây giờ Linh Diên phu nhân, nội gia của Sứ quân Tây Phù Liệt, là bại tướng trước Hoa Lư lúc nãy đã nhận cả, lúc này chỉ xin nhắc lại mà thôi...

Đinh Liễn cũng đáp:

- Tôi đã nhận!

Phu nhân bây giờ thật tự nhiên, cử chỉ bên trong dường như chứa đựng vẻ "bề trên" hay ít ra cũng là ngang hàng với người đối diện, bà bảo:

- Khách tôi bây giờ hầu chuyện ngài như vậy là đã đủ, xin được cáo từ!

Đinh Liễn đứng lên, tất cả các tướng khác cũng đứng lên theo, Liễn nói:

- Thưa phu nhân, lẽ ra Hoa Lư tôi phải đón tiếp phu nhân thật trang trọng, nay việc quân doanh bề bộn cho nên chẳng đủ lễ, phu nhân chắc cũng chẳng lấy thế làm không vui. Lúc nào phu nhân đã chọn xong nơi an dưỡng, xin cho tôi hay để thu xếp mọi việc!

Đinh Liễn tiễn phu nhân Linh Diên ra đến cửa sảnh doanh thì dừng lại nói:

- Thưa phu nhân, tôi còn nhiều việc quá tiếc không thể tiễn phu nhân thêm được nữa, xin phu nhân thứ lỗi!

Rồi Đinh Liễn quay sang Phạm Hạp bảo:

- Ông thay Hoa Lư ta chu tất mọi việc theo sai bảo của phu nhân nhé!

Phu nhân Linh Diên chỉ đáp lại lời Đinh Liễn thật ngắn:

- Đa tạ!

Rồi phu nhân quay gót đi ngay. Đinh Liễn cho người đưa hai tướng Phạm Thành Tài và Hứa Thiếu Thụ vào trong doanh nghỉ ngơi đợi lệnh sau.

Phu nhân Linh Diên ở lại trong quân doanh của Hoa Lư đóng tại phủ đường Tây Phù Liệt ba ngày, bà lặng lẽ chẳng chịu nhận hai người hầu gái, một mình tự làm lấy mọi việc, sinh hoạt kham khổ như một nữ tu khổ hạnh, rồi báo cho tướng Phạm Hạp hay là bà chọn vùng núi Tam Đảo ở phía Bắc huyện Tam Dương làm nơi ẩn cư tĩnh tâm.

Phạm Hạp báo cho Đinh Liễn biết, rồi cho người lên Tam Đảo sửa soạn trước, sau theo ý phu nhân Liễn kín đáo cho người hộ tống đưa phu nhân đi chẳng ai biết, từ đấy mây trời vương ba đỉnh núi, nước chảy mãi không ngừng ở khe Suối Vàng, tung tích Linh Diên phu nhân của Sứ quân Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt mờ dần theo thời gian. Thế là lời nói của thuật sĩ lúc Linh Diên mới sinh ra đời "...tướng Hằng Nga buồn thảm lạnh lẽo một mình trên Cung Quảng..." đã ứng nghiệm!

Người đời sau vào rặng Tam Đảo có kể lại rằng: "Tam Đảo là rặng núi ba ngọn cao chót vót, ngọn giữa là Thạch Bàn, ngọn phía tả là Thiên Thị, ngọn phía hữu là Phù Nghĩa, nên gọi là Tam Đảo. Mạch núi từ núi các xã Kí Phú, Huân Chu và Cát Nê, từ cao kéo đến đây, nổi lên ba ngọn cao vút đến tầng mây, phía sau vách đá dựng đứng, đỉnh núi thì đất đá lẫn lộn, cây cối rậm rạp xanh tươi, nhiều cây hồi hương và cây quế; chân núi về đằng trước phía tả có khe Giải Oan, tức là thượng lưu sông Sơn Tang chảy xuống Sơn Tang, qua Hương Canh, chảy ra Nam Viêm, cuối cùng đổ vào sông Nguyệt Đức. Ngọn núi giữa gọi là núi Kim Thiên cao chót vót, khe thác nhiều không kể xiết, bên dưới sắc nước như chàm, sâu không thấy đáy. Sườn núi có chùa cổ Tây Thiên, trúc xanh thông biếc, cảnh sắc thanh nhã bao la. Trên đỉnh núi lại có ngôi chùa cổ bằng đồng, lên xuống phải mất hai ngày mới đi xong. Từ phía tả khe Giải Oan lên núi đến hồ Sen (Liên Trì) sắc nước xanh biếc, trong hồ có đá lạ và sen đỏ (Hồng Liên) hoa nở bốn mùa, hai bên ngoài hồ từ khe đá đỉnh núi chảy xuống trông như tấm lụa, bên hữu gọi là suối Vàng, từ chùa đá chảy ra; chùa đá vuông vắn hơn một trượng, tường nóc toàn bằng đá, trên trần có chữ triện khắc vào đá ba chữ "Địa Ngục Tự" (chùa địa ngục) không biết rõ chùa dựng tự hồi nào, có người bảo chính Linh Diên phu nhân lập để làm nơi suy nghĩ về cuộc đời. Suối từ trong khe cửa chảy ra, sắc nước trông như vàng. Suối Bạc suối Vàng hợp nhau ở trước Hồ Sen, dòng nước quanh co chảy xuống rồi hợp với khe Giải Oan. Cổ thư viết: Tam Đảo chót vót cùng núi Tản Viên đứng đối nhau, hai núi đều là danh sơn ở Giao Chỉ. Sách còn nói: tiên đến lập vườn ở đây tương truyền gọi là Tiên Uyển rất thiêng, cầu đảo thường ứng nghiệm. Vườn Tiên này chính do bà Linh Diên lập lên...".

Đinh Liễn cùng Vương Bảo Quyền trở lại sảnh doanh, thu xếp mọi việc, theo lời dặn của Quân sư đem quân trấn giữ các nơi hiểm yếu để phòng có biến ở phía Tây, xem chừng Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động, và nhất là binh tướng của Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở rặng Đồng Lư.

Đinh Liễn trình báo mọi việc lên Động chúa, Quân sư lại sai tế tác tản đi các nơi dò la động tĩnh của các Sứ quân ở chung quanh.

Đinh Liễn bảo với Vương Bảo Quyền và Phạm Hạp:

- Phá Sứ quân Nguyễn Siêu, không ai có thể tin được là lại dễ dàng như vậy! Chỉ việc ta đối phó với một tướng Từ Ngọc Tỉnh cũng đủ khốn đốn rồi, thế mà cuối cùng Phù Liệt tan rã mau lẹ, nếu không có các dàn xếp của Quân sư thì chưa biết ta phải lui về đến tận đâu nữa! Bây giờ dừng quân ở đây, Quân sư bảo được yên ổn, không tiến thêm nữa, tất là các nơi khác cũng đã được định trước cả rồi!

Phải, các nơi khác Quân sư đã định trước cả rồi! Trăm việc xảy ra lúc dồn dập, lúc khoan thai, khi chuyển sang Đông lúc lại xoay về Bắc, người thường không thể theo kịp được với những định trước của Trời cao, nhưng trong dòng chuyển vần ấy bao giờ cũng phải có bàn tay con người mới thành sự thật được. Và sự thật lúc này ở Tế Giang phía Bắc, Siêu Loại phía Đông, chưa biết sẽ diễn ra như thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ chín mươi bảy

Định kế thu phục Tế Giang
Ra tay diệt trừ hoa lạ

Lê Thảo đón tin của Đinh Liễn ở Tây Phù Liệt trình rõ mọi việc, liền nói với Động chúa Đinh Bộ Lĩnh:

- Thưa Động chúa, Linh Diên phu nhân đã vào Tam Đảo ẩn cư, có gửi lời chào đến ngài, lại nói là ngày nào cũng sẽ cầu khấn Trời đất Tổ tiên phù trì cho ngài chóng thành đại nghiệp! Quả thật đây là người đàn bà hiếm có! Phu nhân cầu cho ta, còn ta sẽ làm cho lời cầu khấn ấy thành toàn như thế nào?

Động chúa không được thấy Linh Diên phu nhân nhưng được nghe nói nhiều về bà, bây giờ thì mọi sự đã an bài, ngài thở dài rồi nói:

- Thế mới biết việc đời không thể nào lường hết trước được, sao thuật sĩ ngày xưa lại có thể nhìn thấy được mai sau như vậy? Việc ấy ta không biết, nhưng việc ta ngày nay thì Quân sư đã nhìn thấy như thế nào để ta phải gấp có mặt ở đây thế này?

Quân sư đáp:

- Thưa Động chúa, lúc Hoa Lư ta còn đang dàn xếp để vào thiên hạ thì cầu được thêm một vài năm nữa cho kịp thời gian, nay thì Hoa Lư ta lại cầu làm sao việc đại định thiên hạ chỉ trong vòng vài tháng, cùng lắm là một năm thì phải xong! Lúc nào cái họa Bắc phương cũng vẫn là nguồn gốc của mọi suy tính của ta để sao cho kịp đối phó, nay cái họa ấy đã trở thành nguy hiểm lắm rồi! Bắc phương đã xuống Giao Châu ta!

Động chúa, các tướng theo Lê Hoàn lên đánh Tế Giang sửng sốt, Động chúa hỏi:

- Nhà Tống đã vào nước ta?

- Thưa, đúng thế! Trước đây, tôi có nói là có những tin cho hay Bắc phương chưa thể công khai xuống nước ta được, nhưng đã cho tế tác tiền phương vào giang sơn ta, vì thế tôi mới quyết định phá Tế Giang này trước. Mới đây, tướng Mạc Sa Cảnh lại bắt được một phong thư mật, trong đó Triệu Khuông Dẫn cho người đi lại với người nước ta, chọn Tế Giang này để làm nơi ẩn náu sai bảo, bởi vậy mới có việc làm phiền đến Động chúa phải bí mật lên Tế Giang này là thế!

- Thư mật ấy gửi cho ai? Trong đó nói gì?

- Thưa, thư của triều Tống gửi cho một người nào đó ở Tế Giang với cái tên là A Khả Li không nói rõ là y ở nơi nào, trong thư dặn dò về những mưu kế đi lại với Sứ quân Lữ Đường, mượn tay Lữ Đường với đám thuộc hạ, nhất là tay phù thủy An Dương Thanh Sứ, để thu thập các báu vật, quấy rối nước ta, mở đường cho quân Tống vào đất ta. Như thế, lo lắng của ta là đúng, ta lên lấy Tế Giang để có đường vừa nhìn lên Cổ Loa vừa bảo vệ Cổ Loa là rất phải!

Lê Thảo lại nói:

- Nếu ta biết đích xác những người của Bắc phương là ai, ta cũng không nên ra tay bắt giết họ vội, mà việc trước tiên của ta là phải gấp rút giải quyết cho xong Sứ quân Lữ Đường, thu phục Tế Giang cho thật nhanh, cuối cùng xem bọn người ấy mất Tế Giang thì toan tính tiếp theo như thế nào? Vì việc hệ trọng ấy, Động chúa có mặt ở đây trước là để thu phục Lữ Đường; sau là bảo cho cả thiên hạ biết rằng nay Hoa Lư ra khỏi cứ địa, ấy là lúc để giang sơn nước Nam thu về một mối, mưu định của Bắc phương đã bị ta phá nát, Tống triều đừng mơ màng với việc biến Giao Châu ta thành quận huyện của Tống triều!

Những lời Quân sư nói ra, làm cho mọi người thấy việc Động chúa phải tới Tế Giang là nghiêm trọng thật. Tướng quân Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, nếu thế, sao ta lại không báo cho cả thiên hạ biết việc này, sao không cho cả thiên hạ hay Động chúa của ta lên Tế Giang?

Thắc mắc của Lê Hoàn thật là phải, chẳng ai lại không thắc mắc như thế. Quân sư đáp:

- Phải, tướng quân nói phải lắm, lẽ ra ta nên báo cho cả thiên hạ biết việc Bắc phương xuống nước ta, nhưng nếu làm như thế là ta đã hủy mất hẳn cái thế tạm thời yên lặng an bình của nước ta, làm cho cả thiên hạ biết việc của triều đình, làm cho việc lúc trước tiêu địch hòa tấu ở Siêu Loại chẳng còn hiệu lực giữ yên thiên hạ nữa, mà nguy hiểm nữa là làm cho Tống triều dễ nổi giận có thể cãi là ta vu cáo cho họ, cũng là cái cớ để cho nước lớn ăn hiếp nước nhỏ; vả chăng, Hoa Lư ta đi thu phục thiên hạ, chẳng phải chỉ có riêng một nơi nào, ngoài Tế Giang còn nhiều nơi khác, thế thì việc Động chúa có mặt ở Tế Giang, rồi sẽ lại có mặt ở khắp các nơi, lúc ấy mới thật là "mặt trời soi khắp mọi nơi, nắng ở đâu cũng có", hư thực thực hư chính là điều giúp cho các tướng vào trận thêm dễ dàng đấy!

Động chúa hỏi:

- Như thế, ta phải làm gì ở Tế Giang? Còn Siêu Loại?

Quân sư đáp:

- Thưa Động chúa, tôi xin nói vắn tắt: trước tiên ta tiến đánh Tế Giang thật bất ngờ, dù rằng ta vừa dứt xong Tây Phù Liệt, nhưng hoàn toàn chẳng có dấu hiệu gì để Tế Giang nghi ngờ là ta hành động ở Tế Giang, cho đến lúc này thì Tế Giang vẫn hoàn toàn được yên lặng. Tôi xin Động chúa lên Tế Giang là để ngay sau khi binh ta mở trận, Động chúa sẽ xuất hiện để Sứ quân Lữ Đường thấy rõ, sau thì Động chúa trở lại Siêu Loại ngay. Như vậy, Hoa Lư ta đã giành lấy thế chủ động không cho Tế Giang được đòi hỏi gì nữa khi ta vẫn im lặng không để Tế Giang biết ta đã đọc được mật thư của Tống triều gửi cho Lữ Đường. Tế Giang cũng như người bí mật của Bắc phương yên lòng vẫn tưởng là ta không biết gì về mưu định của họ. Mặt khác, cũng vì có việc Động chúa rõ ràng là đang cầm quân ở Tế Giang, thành ra Siêu Loại vững tin ở thế trận của họ, cho đến khi Động chúa xuất hiện thì lúc ấy thế trận của Siêu Loại đã tan nát! Bên kia Xích Đằng, Sứ quân Cảnh Thạc khi được tin Động chúa ở Tế Giang, sẽ không dám động đậy. Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du hoang mang không hiểu Động chúa ở nơi nào cho nên cũng không dám hành động, cho đến khi binh ta từ Tế Giang tiến lấy Lạn Kha, từ Siêu Loại tiến lấy Bát Vạn, từ Cổ Loa kéo ra chặn phía trên Lục Đầu, lúc ấy ta dứt xong nạn Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du...

Lời giảng của Lê Thảo thật vắn tắt, khó có thể nhất thời hiểu được những liên quan của mỗi sự việc. Động chúa hỏi:

- Như vậy, tôi ở lại Tế Giang này bao nhiêu lâu? Phía Siêu Loại thì thế nào?

- Bẩm, hôm nay là ngày Đinh Dậu 18, tháng Giêng, năm Đinh Mão (967), binh ta có mặt ở Tế Giang, việc bây giờ khẩn cấp không thể từ tốn từng bước một, mà phải ào ạt như cuồng phong làm sao càng sớm dứt cho xong được tất cả các Sứ quân càng tốt! Vừa rồi, ta đã xong Tây Phù Liệt mau chóng, rõ ràng là Hoa Lư ta có thể dứt được các nơi cũng mau như vậy. Phía Đông Bắc, các Sứ quân ở xa nhau, ta không thể gom họ lại để mở một trận chiến được, cho nên binh tướng của ta mới phải vất vả đi xa các nẻo. Như vậy, tôi tính: ta phải làm sao xong được việc Tế Giang vào ngày Canh Tí tháng này, tức là chỉ trong khoảng ba ngày là hoàn tất các việc. Riêng Động chúa, khoảng chiều ngày hai mươi mốt tức ngày Canh Tí của tháng Nhâm Dần này có thể ngài trở lại Siêu Loại được rồi!

Thời gian thật ngắn ngủi, chính như tướng Lê Hoàn nhận lệnh cầm quân đánh Tế Giang còn chưa rõ phải mở trận như thế nào, thế mà Quân sư lại bảo là chỉ trong vòng vài ba ngày là xong việc Tế Giang, thật là khó tin được! Chẳng riêng gì một mình Lê Hoàn thắc mắc, tất cả mọi người đều thắc mắc. Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, tôi nhận lệnh cầm quân ở mặt này, thật ra cũng chưa được thật hiểu rõ về Tế Giang, ngay lúc này cũng chưa quyết hẳn là nên mở trận ở nơi nào, như thế thì nếu một mình tôi mở trận chắc không thể nào chỉ trong vòng vài ba ngày là xong trọn vẹn được! Quân sư dạy như thế, tất Quân sư đã có thần mưu để chỉ rõ cho tôi!

Quân sư gật đầu, đáp:

- Phải, tướng quân nói rất thẳng thắn, rất đúng! Ta cần phải biết rõ Tế Giang không chỉ về một mặt nào, mà cần phải hiểu hết mọi vấn đề. Lúc này, ta cũng còn thì giờ, vậy tôi kể để tướng quân rõ...

Tế Giang thật ra đất không rộng lắm, từ Đông đến Tây ngựa chạy chỉ khoảng một ngày là hết, từ Nam đến Bắc chỉ hơn nửa Đông Tây, nằm giữa Đường Hào, Thanh Trì, Đông An và Gia Lâm. Sứ quân Lữ Đường vốn là tay giang hồ sông nước, qui tụ được nhiều thuộc hạ giỏi, lại thêm tay pháp sư hết sức dâm dục xưng là An Dương Thanh Sứ Đại Pháp sư, nhân buổi loạn li cưỡng mệnh triều đình, xưng hùng cát cứ một phương tự cho là đáng mặt vương giả, cũng phong tướng cho thuộc hạ, đặt ra những chức cai trị thay triều đình cai quản chúng dân. Lữ Đường sợ các sứ ở chung quanh nhòm ngó đến giang sơn của mình, cho nên mới sai tướng lập doanh trấn giữ ở núi Phục Tượng, sông Bồ Đề, đầm Cự Linh, và Hỏa Châu Bát Trường, tức là từ ngã ba Xích Đằng lần lượt vào Lê Xá, rồi Phú Thị, theo dòng Nghĩa Tru, xuống Xuân Lâm, qua khỏi Xuân Lâm là vào mặt Bắc phủ đường Tế Giang. Lữ Đường cũng còn e ngại triều đình ở Cổ Loa cho nên mở doanh Chương Mĩ ở phía Bắc, đắp thành ở chân núi Lạn Kha để phòng phía Đông, làm đầu mối nghe ngóng dòm chừng Thủ Tiệp với Lí Khuê. Lữ Đường ngày trước trúng kế Hoa Lư đem binh đi đánh Tây Phù Liệt bị thiệt mất đại tướng Trình Kế Ngọc và hổ tướng Dương Lệ Thống, tuy thế lúc này Lữ Đường cũng còn được gần hai chục tướng, trong đó có tướng xử cây A Hồ Lục Cương kiếm tên gọi là Lương Tích Lịch vốn danh rất lớn. Giang sơn của Lữ Đường phía Tây dựa sông Xích Đằng, vì thế Lữ Đường cho lập thủy trại để phòng Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động.

Lữ Đường là tay giang hồ nhưng lại rất mê tín, tôn thờ thần thánh ma quỉ, cho nên đặt An Dương Thanh Sứ pháp sư vào ghế Quân sư, lại cho tay thương lái Hồ Minh Duy là em vợ Sứ quân giữ chức Quân lương tướng. Duy có vợ hết sức tham lam xúi giục chồng ra sức tham nhũng vơ vét của cải chẳng kể là của Sứ quân hay bá tánh, vì thế người đời bảo là gia sản của họ Hồ còn nhiều hơn cả của Sứ quân. Hồ Minh Duy nhờ thế chị, ỷ là thuộc hạ được Sứ quân tin dùng, giàu có vạn ức thì sinh tật lén lút nuôi người tình là một sương phụ tên gọi là Hài Xảo Thông người châu Diên gốc Mường, người đời bảo rằng người đàn bà này cực dâm đãng lại có ma thuật ở chống phòng the có thể tự làm cho mình bao giờ cũng là trinh nữ được, khiến Hồ Minh Duy mê man, chiều chuộng lắm, Hài xúi điều gì cũng nhắm mắt nghe ngay.

Sứ quân như thế, các thuộc hạ như thế, cả bọn đua nhau làm cho trăm họ ở đất Tế Giang không làm sao sống yên ổn được, muốn bỏ trốn đi nơi khác cũng không xong. Đánh Tế Giang, giả sử có thì giờ lâu dài, chỉ cần chặn hết các đường thông thương không cho lương thực đi lại, thì chỉ một thời gian là Tế Giang lâm nạn đói phải đầu hàng; nay ta phải gấp rút càng sớm càng tốt, trước hết chia quân hai đường cùng một lúc đánh núi Phục Tượng với sông Bồ Đề, ở hai nơi này Lữ Đường trấn nhiều quân cốt đề phòng hai mặt Tây và Bắc, mặt Nam thì Phù Liệt ta đã lấy xong, mặt Tây thì nhất định Đỗ Cảnh Thạc sẽ ngồi im không dám động đậy, cái kinh nghiệm hốt hoảng chém sứ của Phù Liệt rồi hấp tấp ra quân vu vơ, lần này Thạc không vấp phải nữa, ta được yên để lập trận của ta...

Động chúa hỏi:

- Doanh trấn núi Phục Tượng với doanh Bồ Đề như thế nào?

- Thưa, doanh Bồ Đề là thủy doanh, Lữ Đường sai tướng Đỗ Hùng Liệt cai quản; doanh núi Phục Tượng sai tướng Hoàng Tích Lịch trông nom. Thủy doanh của Tế Giang lập ở bến Bồ Đề theo hình Bát quái, mở ra tám cửa, dùng toàn thuyền nhẹ để dễ đi lại, mỗi cửa trấn ba trăm quân, chủ yếu là quân xung sát dùng toàn gươm ngắn, như thế thủy binh của Tế Giang đông hai nghìn bốn trăm người. Lữ Đường đã hay mê tín học đòi những pháp thuật mơ hồ, đến thuộc hạ lại càng mê tín mơ hồ hơn nữa cho cho nên tướng coi thủy trại mới lập doanh theo hình Bát quái, bảo là như thế thu được cả trời đất vạn vật vào trong trận, trận có thể biến hóa không bao giờ hết!

Tướng Hổ Tường Thụy hỏi:

- Thưa Quân sư, có thật thủy trận Bát quái của Tế Giang lợi hại thu được cả trời đất vạn vật vào trận không?

Quân sư cười mà rằng:

- Sông tuy có rộng, bến Bồ Đề thế nào cũng chỉ có một mặt nhìn ra sông rộng, vậy doanh mở ra tám cửa rõ ràng là làm cho phí phạm cả sức quân, không tiếp ứng được cho nhau khi chiến trận chỉ ở một phía. Phá thủy binh của Tế Giang không cần phải đem thủy binh tới giáp chiến, chỉ cần dùng quân bộ tận lực đánh từ trên bộ tràn xuống, ngay từ đầu như thế là đã phá được hơn một nửa trận, tức là năm cửa. Trận còn lại, chỉ có ba cửa chính Bắc, Tây, Nam là trông ra ngoài sông, quân thủy không thể đưa thuyền lên bộ được, như vậy là ba cửa trận ấy chẳng cứu gì được cho năm cửa kia, chỉ một trận đánh là xong thủy trại. Bát quái thủy trận của Tế Giang chủ yếu là lấy các trại phía sau trợ chiến cho ba trại nhìn ra sông, phòng giữ mặt sông, Tế Giang không nghĩ đến việc ba trại ngoài trợ chiến cho năm trại trong. Tai hại của thủy trại Tế Giang là ở chỗ ấy!

Các tướng xuýt xoa, Động chúa nói:

- Tế Giang chú trọng đề phòng mặt sông từ bên ngoài đánh vào, không phòng lúc bị đánh từ trong đánh ra, nhưng nếu như trên bộ có biến mà Tế Giang biết chắc là mặt sông được yên ổn, thì cũng có thể xuất quân ở thủy doanh lên bộ trợ chiến được, ta cần đề phòng việc ấy.

Quân sư đáp:

- Bẩm đúng thế! Vì vậy, ông Nghi Bá Tường sau khi trở lại Chu Diên tôi đã bảo ông ấy lại kéo quân ngược dòng đi lên, lần này không phải lo sau lưng là Tây Phù Liệt nữa cho nên được lợi là tạt hẳn sang bờ bên kia, thuyền chiến cũng như quân sĩ trên thuyền lần này giả dạng là thủy quân của Đỗ Động toan tính đánh úp thủy trại của Tế Giang, như thế thì làm cho Tế Giang chú vào mặt trước bỏ ngỏ mặt sau...

Động chúa ngắt lời:

- Tế Giang có dễ phát giác ra thuyền của ta kéo ngược lên không?

Quân sư vui vẻ:

- Thưa, rõ ràng là có trời đất phù trợ cho ta, hôm kia ta vào Tế Giang, âm thầm sửa soạn định là chiều ngày mai mười chín tức ngày Mậu Tuất ta mở trận đánh thủy trại Tế Giang, chặn phía Bắc, rồi quay sang trợ chiến cho trận Phục Tượng. Cùng lúc ấy, binh ta phá doanh lớn nhất của Tế Giang là doanh Đầm Cự Linh, trên đường trở lại Siêu Loại, Động chúa giám trận Hòa Châu Bát Trường, dứt trận này có thể xem như đã xong Tế Giang, thời gian ta mở trận cho đến lúc khép trận tôi tính không quá ngày hai mươi mốt! Thủy quân của ông Tường phải kéo lên kìm giữ thủy doanh của Tế Giang, đường đi không xa nhưng sông rộng dễ bị phát giác. Trời đất xui khiến đêm hôm kia vào khoảng cuối giờ Sửu, không dưng một cành cây lớn ngay trên lều tôi nằm không gió mà gãy chút xíu thì trúng lều, vì thế tỉnh giấc tôi ra ngoài nhìn trời. Trời vẫn trong ngăn ngắt, trăng lạnh, sao nhiều mà cao thật yên tĩnh. Trời ấy, chính là điềm báo trước có sương mù lớn ít ra cũng phải ba bốn ngày mới hết, mỗi ngày cũng phải khoảng tàn Thìn nắng mới thật sáng, chiều tối nhọ mặt người là sương xuống. Thế là nhờ sương mù thuyền ta có thể kéo lên, rồi nương vào hai bên bờ sông lau sậy ẩn kín đợi chờ!

Động chúa mừng lắm, ngài hỏi:

- Thế thủy binh của ta đã sửa soạn xong chưa?

- Bẩm, ngay lúc được thấy thiên tượng ấy, tôi đã nhờ ông Cảnh lập tức cho tin lệnh đi rồi, tế tác cho hay: chỉ chiều tối hôm nay là thủy quân của ông Tường sẽ tới đúng nơi đã định!

Động chúa cùng các tướng thốt lên mừng rỡ, tướng Lê Hoàn nói:

- Bao giờ cũng thế, khi trời đã tựa là không chỉ có người khắp nơi theo về phù trì, thế nào cũng có cả trời đất cùng theo đại nghĩa! Như thế, Quân sư định khoảng nào thì ta mở trận?

Lê Thảo nói ngay:

- Ta có bốn trận lớn ở mặt Nam để đả bại Tế Giang, thủy trại Tế Giang do tướng Đỗ Hùng Liệt cai quản là nơi bị binh ta đánh trước tiên. Xong được thủy trại là ta bẻ được cánh tay trái của Lữ Đường. Khi thủy trại Bồ Đề bị đánh, gần như cùng một lúc doanh trại núi Phục Tượng cũng bị đánh, lúc ấy Tế Giang hai mặt Tây Nam bị đánh một là phải chống cự lại, hai là nếu thất bại Lữ Đường sẽ phải dồn sang phía Đông để có lối thoát. Nếu Lữ Đường ra phía Đông, là ta mở trận Đầm Cự Linh, xua Lữ Đường đến Hỏa Châu Bát Trường, tới lúc này thì có thể xem như việc Tế Giang đã xong!

Chiến trận chưa xảy ra, binh chưa vào mặt trận, thế mà Lê Thảo đã nói quyết là xong việc Tế Giang khiến cho ai cũng băn khoăn. Động chúa hỏi:

- Như thế, ta xếp đặt mở trận ra sao?

- Tế Giang sai Đỗ Hùng Liệt giữ thủy binh. Liệt là tay khá, có thanh gươm bạc có chín lỗ thông vào sống thanh kiếm, bảo là luyện ma thuật lúc múa lên gió lùa vào chín lỗ ấy khiến gươm phát ra tiếng như ma kêu quỉ khóc làm cho tướng địch bị rối loạn tinh thần, ngơ ngẩn không định tỉnh, vì thế mà bị giết, nhưng nếu gặp lúc trời mưa hay thật lặng không có gió thì khó lòng múa gươm cho phát ra tiếng kêu được. Liệt vốn là tay giang hồ trên sông nước, giỏi việc đi lại làm giàu chứ không biết việc chiến trận trên thuyền, Lữ Đường giao cho Liệt coi thủy binh chỉ vì tin ở thanh gươm bạc của y, lại nghe Liệt huênh hoang khoe tài chứ thật ra chưa được thấy Liệt điều khiển thủy quân thế nào. Liệt có một nhược điểm là: trước khi theo Lữ Đường, khi còn đi lại trên chốn giang hồ vì ân oán thế nào bị thiên hạ đầu độc suýt bỏ mạng, hai mắt vì thế đọng máu làm cho thị lực bị suy yếu, tinh tường lúc trời râm mát, khi nắng lớn thì như quáng gà không thấy đường. Nay, muốn phá thủy binh của Lữ Đường thì trước hết bất thần đánh vào năm cửa trại ở mặt bộ, lại bất thần dụng đến hỏa công vừa để đốt ba cửa trại ngoài sông, vừa khiến cho Đỗ Hùng Liệt bị ánh lửa lớn làm mù mắt, thế nào cũng thắng!

Động chúa mừng lắm, các tướng nghe Lê Thảo nói không ai lại chẳng hào hứng. Lê Thảo tiếp:

- Vậy, ông Hồ Tường Thụy giỏi cung tên hãy vào trận này mang năm nghìn quân, sửa soạn phá thủy trại của Tế Giang, phải thu xếp cho nhiều hỏa liệu hỏa tiễn để dụng hỏa công!

Hồ Tường Thụy vâng lệnh đi lo việc ngay. Quay sang Lê Hoàn, Quân sư bảo:

- Ông là người cầm quân lấy Tế Giang, ông hãy bỏ qua những nơi khác, đem binh lên ngã ba Xích Đằng, thúc binh gấp vào Lê Xá, rồi Phú Thị, theo dòng Nghĩa Trụ tràn xuống Xuân Lâm, vượt qua được Xuân Lâm là đánh vào mặt Bắc phủ đường Tế Giang. Ông cầm quân nửa giang sơn Tế Giang phía Bắc quan trọng hơn phía Nam, chia mất nhiều sức lực của Tế Giang, ông thắng thì mặt Nam quân ta sẽ dễ dàng tràn đi như dòng nước mạnh, Lữ Đường không thể nào cản

chống lại được. Như vậy, ông đã thấy trách nhiệm của mình, lúc nào cần ra sẽ có Động chúa đi lại trợ giúp.

Tướng quân Lê Hoàn cùng hai tướng Trịnh Tú, Đỗ Tuấn Kiệt đã hiểu rõ, vâng lệnh đi điểm quân ngay.

Quay sang tướng Đinh Điền, Quân sư nói:

- Ông lĩnh mệnh mang quân đánh ngay vào căn cứ Phục Tượng là nơi hơi chếch về phía Tây Bắc phủ đường. Cứ doanh Phục Tượng dựa vào tình thế núi lô nhô trong rặng Tượng Sơn, trông như con voi lớn nằm. Sứ quân Lữ Đường lập đại trại ở đây để phòng giữ cả một vùng Bắc lan sang phía Đông, Lữ Đường dồn nhiều sức lực vào đây, doanh trại không xa phủ đường, đánh vào đấy chẳng khác nào như thọc gậy vào tổ ong, như đánh vào chính phủ đường. Cứ doanh này bình thường do tướng Hoàng Tích Lịch cai quản, lúc có biến thì tất cả các tướng ở phủ đường có thể mau chóng đến tiếp cứu.

Tướng Đinh Điền nhận lệnh, Quân sư tiếp:

- Nay, nếu mặt thủy trại Bồ Đề đã bị đánh, lại đến Phục Tượng lâm nguy, thế nào tinh thần binh tướng Tế Giang cũng hốt hoảng tán loạn, lại thêm phía Nam là Bình Kiều thuộc ta, cho nên chỉ cần thấy bóng dáng cùng tiếng nói của Động chúa cũng đủ để Lữ Đường phải đầu hàng hay bỏ chạy. Dứt được Phục Tượng, nếu xong được việc phủ đường thì tốt, không xong thì Lữ Đường không có lối nào khác hơn là phải chạy ra phía Đông, tới vùng đầm Cự Linh, ông Chu Kỷ Toàn mang binh đánh trận Đầm Cự Linh, xong được Cự Linh thì Lữ Đường cùng đường không còn lối chạy, chỉ còn đầu hàng hay là nấp vào vùng Hỏa Châu Bát Trường, nếu thế thì trên đường trở lại Siêu Loại Động chúa sẽ tiếp tục đi theo Lữ Đường rồi dứt hẳn ông ta ở Hỏa Châu Bát Trường.

Nghe Quân sư nói về cứ doanh Phục Tượng của Tế Giang nhưng thật ra chưa ai mường tượng được quang cảnh doanh trại này của Tế Giang. Quân sư tiếp:

- Ông Trịnh Tú cùng đi với ông Lê Hoàn, hai ông hỗ trợ cho nhau thì dù phải đối địch với tướng nào của Tế Giang cũng không có gì phải lo lắng.

Quay sang Đỗ Tuấn Kiệt, Lê Thảo bảo:

- Ông đi ở hậu quân, vừa làm thế yểm trợ, vừa có dịp để quan sát tình hình, khi nào cần thì ông vào trận tiếp tay với ông Lê Hoàn, Trịnh Tú!

Các tướng chưa kịp hỏi gì thêm, Lê Thảo hướng tới Động chúa nói:

- Tôi xin được đi cùng Động chúa, các nơi khác các tướng ai cũng có trách nhiệm cả rồi, vậy trước hết ta cùng đi theo xem ông Đinh Điền đánh cứ doanh Phục Tượng như thế nào?

Đường xa hơn, vậy ông Hồ Tường Thụy hãy đem quân đi ngay lấy thủy trại Bát Quái, xong việc ông quay ngay sang phía Đông hỗ trợ cho các mặt, thủy trại ấy đã có ông Nghi Bá Tường trông nom rồi!

Hồ Tường Thụy vâng lệnh đem ba nghìn quân lên đường ngay. Lê Thảo nói riêng với Mạc Sa Cảnh:

- Khi nào xong thủy trại Tế Giang, ông cùng với tôi gấp lên đường đuổi theo ông Chu Trạch Phương ngay. Còn lúc này, ông cho tế tác theo chân ông Phương hết sức kín đáo theo dõi hành vi của ba người lạ, khi nào ta theo kịp ông Phương thì ta phải biết rõ những người ấy mới được!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh đi ngay.

Các tướng trở lại nơi trấn quân ngay, quân các mặt lần lượt lên đường, trong doanh chỉ còn lại Động chúa, Quân sư và vài quản hầu.

Đến nửa đêm hôm ấy, nhìn doanh vắng vẻ, Động chúa nói với Lê Thảo:

- Bây giờ ta đợi cho các đạo quân vào trận, rồi tới nơi nào trước?

- Thưa, nếu không sai lạc gì, thì lửa sẽ cháy trước ở doanh thủy trại Bồ Đề, Động chúa xuất hiện ở đấy để rồi lại đi xem tướng Đinh Điền chinh phục doanh Phục Tượng. Cùng lúc với doanh Phục Tượng, phía cực Bắc Tế Giang tướng Lê Hoàn vượt qua các thành nhỏ để tới Xuân Lâm, khoảng cuối Dần sang đầu Mão thì thế nào tướng Lê Hoàn cũng xong trận Xuân Lâm uy hiếp phía Bắc phủ đường, từ doanh Phục Tượng tới Xuân Lâm đường không xa lắm, Động chúa lại vất vả đến để giúp ông Lê Hoàn, nếu thấy Lữ Đường thoát chạy thì thế nào cũng gặp ông Chu Kỷ Toàn ở đầm Cự Linh, vậy Động chúa lại đến đấy giúp ông Toàn, cuối cùng trên đường trở lại với ông Chu Trạch Phương thì nơi cuối cùng Động chúa có thể phải vất vả là Hỏa Châu Bát Trường, dứt nơi ấy thì tôi tin chắc là hoàn toàn xong việc Tế Giang. Tôi cũng xin Động chúa mỗi khi rời một doanh trận thì nên mang theo một ít quân cho trương cờ gióng trống thật ầm ĩ làm thế hư binh trợ chiến, cốt để cho cả thiên hạ tưởng ra ngài đích thân cầm quân, ở đâu cũng có ngài. Có thể tôi bất thần phải ra phía Đông Bắc xem việc ông Bặc vượt con đường gian khổ, mà cũng là để xét việc Tiên Du sau khi xong Siêu Loại!

Rồi Lê Thảo quay sang tướng Mạc Sa Cảnh bảo:

- Ông đã xếp đặt tế tác đầy đủ các nơi, Động chúa có quân hộ tống cùng với tế tác để lúc nào cũng biết rõ tin về các mặt trận, ông đã cắt đặt xong cả chưa?

Mạc Sa Cảnh thưa:

- Thưa, ngay dù khi Động chúa không cần ra khỏi doanh này, cũng vẫn có thể biết được rành rẽ việc tận Cổ Loa, mặt trận nào ngài cũng có thể biết được ngay đang xảy ra những việc gì!

Động chúa bảo:

- Như vậy tốt lắm! Vậy, ngay trong lúc này tướng Chu Trạch Phương thay ta cầm quân ra phía Đông thế nào?

Mạc Sa Cảnh đáp ngay:

- Thưa, lúc này ông Phương đang tiến quân vượt qua phía Nam rặng núi Lạn Kha, quân sắp vào giới địa Phú Xuyên.

- Còn ông Bặc?

- Bẩm, tướng quân đã đi được nửa đường, sắp hết giới địa Bát Vạn để vào vùng Sông Bái!

Quân sư mỉm cười, nói:

- Hay lắm, các mặt đều quân hành thật tốt, đến lúc này sắp sửa các trận Tế Giang bắt đầu rồi. Đợi khi nào lửa cháy ở bến Bồ Đề, quân reo ở Phục Tượng, thì ta lên đường nhé!

Quân sư vừa nói dứt, Động chúa chưa kịp lên tiếng, đã thấy tế tác gấp tới trình:

- Bẩm, quân ta bắt đầu vào trận, thủy doanh Tế Giang ngút lửa phía ngoài sông!

Lúc ấy quá nửa đêm về sáng, trời còn tối. Ba người đứng lên, Quân sư quay sang Động chúa nói:

- Như vậy, các nơi đã chuyển động, nơi nào cũng cầu mong Động chúa xuất hiện, xin ngài lên đường giúp các mặt!

Động chúa vui vẻ, ngài đứng lên sửa sang lại chiến bào, quân vác cây đại phủ đến trình. Động chúa bảo Lê Thảo:

- Vậy ngài cứ rong ruổi, ta vào trận giúp các nơi ngay!

Lê Thảo dặn thêm:

- Xong việc, ngài đừng ở lại Tế Giang để tránh mọi kêu nài, tướng Chu Trạch Phương thế nào cũng mong đợi ngài nhiều lắm!

Động chúa bỗng đáp:

- Phải, ở nơi ông Phương thế nào cũng mong đợi ta!

Quân sư, tướng Mạc Sa Cảnh tiễn Động chúa ra khỏi doanh cùng với đám quân nhỏ xong, thì Quân sư bảo:

- Ta gấp thật kín đáo đến với tướng Chu Trạch Phương ngay, ông có cần dặn gì tế tác không?

- Bẩm không, tôi đã sắp xếp xong hết cả rồi! Sao không ra phía Đông tìm ông Bặc mà lại đi gặp ông Phương?

- Phải, việc chính là như vậy! Ta đi thôi!

Ngay trong đêm trời chưa ngả hẳn về sáng, Quân sư cùng với tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh giục ngựa bỏ cứ doanh Tế Giang cho ngựa ra phía Đông đi gấp, đằng sau hai người là cả giang sơn Tế Giang của Sứ quân Lữ Đường ngập khói lửa binh đao.

Hai ngựa lặng lẽ đi trong đêm, khoảng trời phía trước mặt vẫn chưa hửng đỏ. Chợt ở phía chính Đông trời bừng sáng, sáng như mặt trời đã lên, rồi một

ngôi sao lạc vệt một đường dài bay sang phía Bắc, lạ là vệt sao lạc ấy không bay thẳng lại quay một vòng tròn rồi tắt ngấm, cùng lúc ánh sao lạc tắt ráng hồng đỏ rực cũng hết theo. Thiên tượng xảy ra chỉ chừng một lần nháy mắt, nhưng Lê Thảo với Mạc Sa Cảnh nhìn thấy chẳng sót chút nào.

Chợt Lê Thảo dừng ngựa, đưa tay bấm đốt tính toán điều gì, rồi vội ngửng đầu hơi quay sang bên trái quan sát bầu trời, tìm sao trời lúc ấy rất nhiều chưa bị nhạt vì ánh dương. Mạc Sa Cảnh thấy Quân sư dừng lại cũng vội ghìm cương, con ngựa của tướng tế sứ cực khôn không bao giờ lại tự dưng thốt lên tiếng hí, thế mà nó bỗng vươn cổ hí vang.

Quân sư thôi không bấm tay tính toán, trong bóng tối Mạc Sa Cảnh không trông thấy nét mặt Quân sư, chỉ thấy Quân sư ngồi như pho tượng trên lưng ngựa không có cử chỉ nào khác nữa.

Một lát, Quân sư khẽ bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông có thấy ráng trời, sao lạc xoay tròn với sao trụ co giật không?

Mạc Sa Cảnh đáp ngay:

- Bẩm, tôi thấy cả, duy sao trụ co giật thì là sao nào, tôi không thấy gì cả! Quân sư đã thấy có điềm gì?

- Ráng trời, sao lạc, sao co, ba việc xảy ra ở phương Đông, ta sợ rằng có người quan trọng nào của ta vừa mới bị hại rồi!

Hai điều ông thấy rõ, còn sao co chính là ngôi sao chốt của sao Bánh Lái mờ nhất không bao giờ thay đổi vị trí trong khi sáu ngôi sao lớn kia quay chung quanh nó không rời phương Bắc, sao chốt vừa rồi rung rinh co giật, ngày xưa lúc Hạng Vương tuẫn tiết bên dòng Ô Giang ba thiên tượng ấy đã xảy ra! Ngày nay, binh ta hai đường ra phía Đông, điềm gở ngày xưa lại hiện, thế thì người nào của ta bị hại?

Mạc Sa Cảnh nghe Quân sư nói thì kinh hãi! Nếu như có người trong quân bị hại, thì một là chiến trận đã phải xảy ra nghiêm trọng, sao tế tác không thấy báo trình gì cả, như vậy có phải là tế tác của ông kém cỏi không kịp hay biết những việc hệ trọng hay không? Hai là, nếu thiên tượng đã hiện, trong quân có tướng bị hại, như vậy trong quân có biến chăng? Mạc Sa Cảnh không biết nói thế nào, đành im lặng. Lê Thảo bảo:

- Thế nào ta cũng sắp có tin ngay đấy. Từ lúc ta ra đi cũng được khoảng đường dài, chưa thấy có tế tác nào đến trình báo tin, như thế thì sao lại có thể có biến được thế này?

Bây giờ thì Mạc Sa Cảnh mới nói:

- Thưa Quân sư, chỉ khi nào có tin tế tác mới trình, còn thì không bao giờ ta thấy bóng dáng chúng ở đâu. Nay, việc lớn xảy ra, tất nhiên phải có những việc, những

hành động nào đấy trước rồi mới có việc được, sao tế tác lại không biết? Nếu ta ở xa chưa được trình kịp, thì thế nào tướng cai quản cũng phải được biết ngay!

Hai người tiếp tục đường đi, đến khi trời sáng hẳn cũng vẫn không thấy có tế tác nào đến trình báo tin gì cả! Quân sư và Mạc Sa Cảnh lấy làm thắc mắc lắm. Cứ như thế này thì những điềm trời xảy ra trong đêm vừa rồi không phải là ứng vào binh tướng Hoa Lư. Vậy, ứng vào đâu? Ở phía Đông chủ vị hành động lúc này là binh Hoa Lư, vậy những điềm ấy nhất định phải ứng vào binh tướng Hoa Lư rồi! Hay là Quân sư đã giải thiên tượng không đúng! Mạc Sa Cảnh băn khoăn không tin là Lê Thảo nhìn sai thiên tượng, giải sai điềm trời!

Đến khi vào đến địa phận Gia Bình thì tế tác đến trình: "Binh ra phía Đông hiện tạm dừng ở Đại Than, đợi tin của đạo phía Bắc đi đường An Bình hiện thời gian ước định còn sớm lắm".

Quân sư hài lòng, bảo tướng Mạc Sa Cảnh:

- Bây giờ ta vào doanh gặp ông Chu Trạch Phương, nhưng ông đừng để một ai biết là ông với tôi hiện có mặt ở đây nhé!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, sai tế tác báo tin trước cho Chu Trạch Phương hay, lại dặn phải hết sức kín đáo không được để tướng nào ngoài tướng Phương biết.

Gặp Chu Trạch Phương, Quân sư bảo:

- Trong đêm, trên đường tới doanh này, ông Cảnh với ta có thấy thiên tượng xấu, không biết việc quân thế nào?

Quân sư thuật hết mọi việc cho Chu Trạch Phương nghe, rồi bảo:

- Như vậy, thì trong quân có việc gì hệ trọng không?

Chu Trạch Phương là tướng cũ của Đằng Châu, tính tình thuần hậu kín đáo, rất thận trọng, xử cây đại phủ, vóc người to lớn, mặt đỏ như trát chu sa, búi tóc ngược giữa đỉnh đầu, thân là tướng thật oai hùng thế mà giọng nói lại cực êm, bây giờ tạm thay Động chúa cai quản đạo quân Đông chinh thì tự nhủ là sẽ hết sức thận trọng, tự thân xem xét mọi việc không bê trễ, lại nhớ lời dặn của Quân sư cho nên đặc biệt nói riêng với tướng Trịnh Xuân Thu:

- Lúc Động chúa lên đường lên Tế Giang có dặn tôi trông coi mọi việc, chỉ vài ba ngày là ngài lại trở về, việc quân hành không có gì hệ trọng, chỉ có việc ba người khách của Động chúa đều là những người ta không biết, riêng cô gái thì Động chúa ưu ái lắm, có dặn ta phải đặc biệt đối xử, lại thêm tôi được mật lệnh của Quân sư bảo cũng phải hết sức để ý đến ba người ấy, không được để cho họ tự do ra khỏi doanh, như vậy thì ba người này là những người như thế nào, ta không biết, vậy ông hãy kín đáo giám sát ba người ấy, đừng để một việc gì họ làm mà ta không biết nhé! Trong doanh hiện giờ ngoài ông với tôi ra, không một người nào nữa biết là Động chúa đi vắng, như thế ta phải tìm mọi cách để cho ba người ấy cũng không biết là Động chúa vắng mặt, ông hãy cẩn thận, có gì lạ cho tôi hay ngay, ta cùng tìm cách đối phó!

Thế là từ lúc ấy trở đi Trịnh Xuân Thu như bóng với hình luôn luôn theo dõi ba người khách của Động chúa.

Trịnh Xuân Thu người ở Vũ Giang chỗ ngã ba Hương Ninh, ông cha làm nghề sông nước, cho nên Thu rất giỏi việc bơi lặn, Thu đầu đội mũ Bình Nhạn, chân đi giày da rái cá, giỏi đánh kiếm, lại hết sức nhanh nhẹn, có tài vuột thoát khỏi khi bị ôm chặt chẳng khác nào như con lươn vuột khỏi tay người nắm, có lần thiên hạ thử tài Thu đem hai trăm bảy chục thân cây chuối chặt cao bằng đầu người rồi dựng đứng la liệt trên khoảng đất không rộng, thân cây san sát dựng cách nhau có chỗ hẹp phải thật thận trọng len người đi qua mới không chạm đổ cây, thách Trịnh Xuân Thu chạy thật nhanh qua tất cả các khe thân cây ấy mà không được để đổ một cây nào, lúc chạy tay Thu lại cầm một ống bương lớn trong đựng vôi nước đặc, mỗi lần qua một khe giữa hai thân cây thì phải mau tay lấy vôi ấy đánh dấu lên thân cây. Chúng lại hẹn: dứt ba hồi chín tiếng trống thì Trịnh Xuân Thu phải chạy qua hết các cây; Trịnh Xuân Thu đòi lại: nếu Thu chạy vượt qua được cả, thì phải trả cho chủ vườn chuối mỗi cây một lạng bạc vì đã phá mất cả vườn chuối của người ta. Rồi Trịnh Xuân Thu trổ tài, trống vừa đánh, Thu đã như làn gió nhẹ uốn éo quanh co giữa những thân cây, thiên hạ đứng ngoài hò reo cổ vũ, trống khoan thai đập hết hồi thứ hai rồi đến tiếng thứ sáu của hồi thứ ba Trịnh Xuân Thu đã vượt qua được cuộc thách thức, không một cây nào bị đổ, không sót một cây nào Thu lại không điểm vôi đánh dấu, quả thật tài nghệ phi hành uốn lượn của Trịnh Xuân Thu đến thế thì cả cõi chắc không có người thứ hai. Nhờ ở tài uốn lượn vượt thoát ấy Trịnh Xuân Thu có thể để cho ba bốn người ôm chặt rồi Thu cựa mình uốn éo dễ dàng thoát ra được, người thời ấy tặng cho Trịnh Xuân Thu mĩ hiệu "Vô Cốt Thần Tiên" ý nói vị thần tiên thân mình không có xương có thể luồn lách vượt thoát được tất cả mọi sự kiềm tỏa.

Bây giờ Động chúa đi vắng, được Chu Trạch Phương giao cho trách nhiệm giám sát ba người khách lạ của Động chúa, thì Thu hết sức chăm chú vào công việc, lại thêm lúc nào cũng được ngắm nghía mĩ nhân Phượng Mai quận chúa, Thu thấy cũng là một hạnh phúc lớn!

Trịnh Xuân Thu nhận trách nhiệm giám sát ba người lạ, có hẹn với Chu Trạch Phương là chỉ khi nào thấy có hiện tượng gì lạ mới báo cho Phương biết, và Thu chỉ mới theo dõi ba người khách lạ được một ngày một đêm, thì một sáng tinh mơ tế tác gấp đến trình cho Chu Trạch Phương biết: "Trịnh Xuân Thu chết đứng trong một khu rừng cây thị ở phía Đông Đại Than. Nơi này là rừng thị đỏ, còn thị trắng mọc nhiều ở An Khê và Như Quỳnh huyện Gia Lâm".

Chu Trạch Phương được tin trình thì kinh hãi, đích thân Phương theo tế tác đến tận nơi quan sát rồi thật kín đáo đưa xác Trịnh Xuân Thu về, Chu Trạch Phương nghĩ rằng: như thế, tất trong quân bất ổn, Phương ra lệnh cho tế tác phải hết sức kín đáo theo dõi ba người khách, nhưng không thu được tin gì khác lạ cả. Phương còn đang bối rối thì Quân sư đã tới.

Chu Trạch Phương thấy Quân sư với tướng tế sứ vừa mới tới đã kể điềm lạ, thì giật mình rồi khi nghe Quân sư hỏi thì vội thưa:

- Bẩm Quân sư, mọi việc thấy yên lặng, duy có việc điềm thiên tượng Quân sư thấy ở dọc đường đã ứng nghiệm rồi!

Quân sư hỏi vội:

- Việc ứng nghiệm như thế nào?

- Bẩm, tôi có cử ông Trịnh Xuân Thu kín đáo theo dõi ba người khách lạ theo như lời Quân sư dặn bảo, không thấy có gì lạ, thì tinh mơ hôm nay đã thấy ông Thu bị giết chết đứng trong rừng thị ở gần Đại Than rồi!

Quân sư hỏi:

- Ông Trịnh Xuân Thu bị giết, chung quanh có dấu vết gì không? Ông ấy bị giết như thế nào?

Chu Trạch Phương thưa:

- Khi được tin tế tác, tôi vội đến tận nơi mới biết ông ấy chết vẫn còn đứng ngay, trong tay ông ấy còn cầm thanh gươm cụt này...

Vừa nói Chu Trạch Phương vừa trình ra thanh gươm cụt gần sát tận chuôi. Mạc Sa Cảnh đỡ lấy gươm rồi trình lên Quân sư, Chu Trạch Phương trình tiếp:

- Bẩm, chúng tôi quan sát kĩ, không thấy chung quanh có dấu vết gì lạ, chỉ thấy trên người ông Trịnh Xuân Thu bị ba vết đâm, hai vết vào ngực, một vết giữa trán!

Quân sư gật đầu, bảo:

- Các vết thương ấy ông thấy có gì lạ không?

- Bẩm, có điều lạ! Lạ thứ nhất, là máu chảy rất ít. Lạ thứ hai, là các vết đâm đều có hình ngôi sao ba góc!

Quân sư đang nhíu mày, chợt khẽ rùng mình, nhưng vẫn ôn tồn hỏi:

- Ông nhận thấy đúng như thế chứ?

Chu Trạch Phương quả quyết:

- Bẩm, nhất định đúng như vậy!

Hai tướng im lặng có vẻ băn khoăn nóng lòng nhưng không dám hỏi. Quân sư gật gù, rồi lát sau bảo:

- Thôi được, các ông liệu đưa ông Trịnh Xuân Thu về Đằng Châu nhé! Các ông hãy hết sức kín đáo mà đưa ông Thu về Đằng Châu, tuyệt đối không để cho người ngoài biết. Còn ngay bây giờ, hãy bí mật cho người đi mời ông Nguyễn Minh Khánh đến đây ngay, cũng phải thật kín đáo đừng để ai biết ông Khánh đến gặp ta nhé!

Tướng Mạc Sa Cảnh lĩnh mệnh, cất đặt tế tác thi hành lệnh. Đợi cho Mạc Sa

Cảnh xếp đặt xong xuôi, lúc ấy hai tướng Chu Trạch Phương với Mạc Sa Cảnh kín đáo đưa mắt nhìn nhau vẻ lo lắng. Lúc ấy Quân sư mới nói:

- Hai ông thấy việc ông Trịnh Xuân Thu bị giết là thế nào?

Hai tướng không biết nói sao, đành nín lặng. Quân sư chậm rãi nói:

- Ông Trịnh Xuân Thu chết, đáng tiếc lắm, nhưng cũng nhờ ở ông ấy mà ta đã hiểu được thêm mối họa đang đợi chờ bên cạnh Động chúa, họa lớn đang đợi dân tộc ta! Ta đợi ông Nguyễn Minh Khánh nữa là biết chắc chắn!

Chu Trạch Phương rụt rè hỏi:

- Bẩm, Quân sư thấy ông Nguyễn Minh Khánh biết việc này?

Quân sư mỉm cười đáp:

- Ông Khánh chắc chưa biết, ta mời ông ấy tới là để xét thêm vài việc nữa là có thể hiểu được tất cả, vả lại ông ấy cũng cần có lệnh mới!

Hai tướng nghe lại càng thắc mắc thêm, Quân sư biết ý bảo:

- Ông Nguyễn Minh Khánh theo Động chúa từ lâu, người trung hậu, làm việc thận trọng lại rất tôn trọng lệnh trên, vì thế mới được lĩnh mệnh Thám quản của ông Cảnh ở phía Siêu Loại này, ta chắc thế nào ông ấy cũng có một việc gì đấy lạ lắm mà ông ấy không biết giải thích ra sao!

Chu Trạch Phương ngập ngừng rồi hỏi:

- Bẩm, lúc nãy Quân sư có vẻ chú ý lắm đến các vết đâm trên người ông Trịnh Xuân Thu, chẳng hay Quân sư thấy có gì lạ? Xin Quân sư cho chúng tôi biết có được không?

Quân sư gật gật:

- Phải, ta chú ý đến các vết đâm ấy, vì chính các vết ấy mà ta đã tìm ra manh mối! Bây giờ ta nói cho hai ông nghe, tới khi ông Khánh tới ta lại phải nhắc lại, vậy hai ông nén lòng đợi đến khi ông Khánh tới nhé, lúc này trời đã sáng tỏ hẳn rồi!

Hai tướng đành nén lòng đợi chờ. Quân sư ngồi ở tướng án của Chu Trạch Phương suy nghĩ, lâu lâu lại khẽ gật gật đầu, có lúc nhíu mày!

Đến gần giữa trưa thì tế quản của Hoa Lư ở Siêu Loại được tướng Mạc Sa Cảnh cử là Nguyễn Minh Khánh đến doanh. Khánh vóc người nhỏ nhắn, mặt mũi rất tầm thường, nhìn bên ngoài không ai lại bảo Khánh là người rất trầm tĩnh, chín chắn, giấu kín được những chỗ lợi hại của mình ở bên trong để làm cho thiên hạ hiểu lầm về giá trị con người của mình.

Nguyễn Minh Khánh vào doanh chào Quân sư, dáng dấp Khánh lúc nào cũng thật tự nhiên, thật thà, vẻ tôn kính đối với bề trên vẫn không mất, trang trọng đối với hai tướng Chu Trạch Phương và Mạc Sa Cảnh lúc nào cũng vẹn toàn, tuy thế Khánh vẫn chẳng bao giờ lại tỏ ra quá săn sóc đến những thái độ ấy.

Quân sư đợi cho ba người ngồi yên chỗ, lúc ấy mới chậm rãi nói:

- Ông Khánh xem xét việc Siêu Loại, gìn giữ tai mắt trong doanh nơi này, hẳn là ông một mình biết rõ tình hình hơn tất cả mọi người, vậy ông có biết việc ông Trịnh Xuân Thu bị giết không?

Nguyễn Minh Khánh thận trọng đáp:

- Bẩm, tế tác chúng tôi hết sức đặt tai mắt ở khắp mọi nơi, thu thập cũng được nhiều tin tức tuy chẳng dám nói không còn chuyển động nào của địch là lại chẳng biết, riêng việc ông Trịnh Xuân Thu thì đầu sáng hôm nay tôi đã biết!

- Ông thấy thế nào?

- Bẩm, ông Thu được ông Mạc Sa Cảnh cất riêng để làm việc riêng, rồi bất thần lại bị giết thì tôi nghĩ là: việc Siêu Loại chúng tôi biết rõ, nhất định không phải là Siêu Loại cho người giết ông Thu, vả lại nếu người Siêu Loại muốn giết thì trước tất cả phải là Động chúa, hay Quân sư mới phải, chứ sao lại giết ông Thu? Như thế, thì ông Thu chết từ bên trong ta!

- Ông thấy ai trong chúng ta muốn giết ông Thu, vì sao?

- Bẩm, không có ai trong chúng ta, Hoa Lư hay Đằng Châu, Bình Kiều đều không ai muốn giết ông Thu, vì không có lý do gì để chúng ta thấy phải giết ông Thu!

- Vậy, ông nói ông Thu chết từ bên trong ta là thế nào?

- Bẩm, tôi quả quyết Siêu Loại không giết ông Thu, mà các nơi khác muốn giết ông Thu thì thế nào ông Cảnh cũng biết ngay, và ông Cảnh không biết ai muốn giết ông Thu!

Quân sư nghiêm giọng:

- Ông trông coi tế tác quân doanh Đông chinh, tất phải biết rõ ràng từ trong doanh cho đến cả giang sơn Siêu Loại chứ, vậy sao lại không biết trong doanh ta có kẻ thù tàng ẩn?

Cả ba tướng giật mình, Nguyễn Minh Khánh đăm đăm nhìn Quân sư rồi nói:

- Tất cả các nơi bên ngoài không nơi nào có lý do gì để phải giết ông Thu, ông Thu chết không phải ở ngay trong doanh ta nhưng ở trong phạm vi trấn của ta, thì nhất định ông ấy chết từ bên trong ta rồi! Trong doanh, tất cả đều là anh em, chỉ riêng có ba người khách lạ của Động chúa thì tế tác nội doanh chúng tôi không được biết là người thế nào?

- Ông thấy ba người ấy thế nào?

- Bẩm, họ là khách quý của Động chúa, Động chúa đi vắng chúng tôi được lệnh phải đối xử kính trọng với ba người ấy, cho nên cũng không có gì nghi ngờ, vả lại Động chúa mới đi khỏi doanh có hơn hai ngày thì ông Thu chết, chúng tôi chưa thấy manh mối gì cả!

- Như vậy, ông có thể nào nghĩ là hiện giờ trong doanh ra có ngoại địch tàng ẩn để mưu đồ việc tai hại được không?

Nguyễn Minh Khánh đáp ngay:

- Bẩm, bất cứ lúc nào cũng có thể có! Có như thế nào, vì mục đích gì, thì luôn luôn đấy là điều tế tác chúng tôi phải biết đích xác. Trong việc ông Thu, chúng tôi chỉ mới có thể nói chắc được là có ngoại địch tàng ẩn, họ là ai, mục đích của họ là gì chúng tôi chưa được biết. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ: giết ông Thu không phải là việc họ chủ trương, cũng không phải là người họ nhắm vào, như thế thì ông Thu bị chết oan, tại sao thì chúng tôi không biết, nếu biết được tại sao ông Thu phải chết thì có thể hiểu được mục đích hành động của ngoại địch tàng ẩn trong doanh ta!

Những lời nói của Nguyễn Minh Khánh thật rành mạch khúc chiết, thẳng thắn và thật sắc sảo, Quân sư ngồi nghe luôn luôn gật đầu tỏ ý khen ngợi, hai tướng Mạc Sa Cảnh, Chu Trạch Phương ngồi nghe có khi tưởng là đã rõ việc rút cuộc việc vẫn chẳng lần ra đầu mối.

Quân sư bảo:

- Ông Khánh luận giải thật đúng! Giết ông Thu không phải là việc họ chủ trương, ông Thu cũng không phải là người họ nhắm vào. Ở đây, trong việc ông Thu, thật ra ngoại địch không nhắm vào giết một ai cả mà nhắm vào giết cả dân tộc ta! Đúng như lời ông Khánh nói: ông Thu phải chết chắc chỉ vì đã tình cờ mà thấy được một điều bí mật nào của họ nên họ phải ra tay! Bây giờ ông Thu chết ở một nơi không xa doanh, thuộc phạm vi quân trấn của ta, là rừng thị, các ông thấy thế nào?

Tướng Nguyễn Minh Khánh đáp:

- Thưa, rừng thị rộng lớn, là nơi không có dân cư hoặc dân cư ở thưa thớt rải rác, lan rộng phía Bắc lên đến chân núi Bát Vạn, phía Đông nối sang vùng đồng ruộng Siêu Loại, rừng già chen lẫn nhiều giống cây lớn hoang vắng không có đường đi, nơi quân ta tạm trấn vì thế được kín đáo an toàn không sợ bị Siêu Loại phát giác. Ông Trịnh Xuân Thu không hiểu vì đâu lại tới đấy để bị giết, chỗ ấy là một khoảng rừng hơi thưa ven rừng, ông ấy tay cầm gươm rõ ràng là có việc giao tranh, chung quanh rất ít dấu vết nhiều người đạp xéo, cuộc giao tranh chắc là không lâu, đoạn gươm bị chém cụt chúng tôi tìm thấy cách chỗ ông Thu chết khoảng chừng bốn bước chân dài. Ông Thu chết đứng dựa vào gốc cây lớn, vì thế mới không ngã xuống, cứ xem nét mặt thì ông ấy chết nhanh lắm!

Lê Thảo gật gù, bảo:

- Hay lắm! Như thế đã rõ nhiều điều về bên trong quân doanh của ta. Ở đây, ông Mạc Sa Cảnh là người biết hết mọi việc phương Bắc, ta nói vắn tắt để hai ông Chu Trạch Phương và Nguyễn Minh Khánh biết: Tống triều đã cho người

vào nước ta, gây loạn dọn đường cho Tống triều dứt nhà Ngô lấy nước ta, bọn tế tác tiền phong của Tống triều là bọn Hỏa Thần giáo gốc ở Ba Tư muốn truyền bá sang phương Đông, ra tay giúp Triệu Khuông Dẫn. Trước, ta đã được tin, chưa biết ngoại địch ẩn nấp ở đâu, nay thì đã biết, riêng ở đây thì việc ông Trịnh Xuân Thu bị giết làm ta quyết chắc là bọn người ấy chính là thủ phạm. Ông Trịnh Xuân Thu đã nhìn thấy gì, đã biết gì về họ để đến nỗi phải chết ngay như thế? Ta sẽ tìm ra lời giải cho câu hỏi này. Bây giờ, xem những điều ta nói, những gì ta biết có đúng hay sai! Tất cả những vật chứng trong việc giết người này, để ta xem xét!

Nguyễn Minh Khánh trình nốt lên phần thanh gươm bị chém đứt, Quân sư Lê Thảo xem xét cẩn thận thanh gươm, thỉnh thoảng lại thấy Quân sư gật gù. Nguyễn Minh Khánh nói:

- Thưa Quân sư, tôi thấy thanh gươm này bị khí giới của địch chém đứt rất ngọt, chứng tỏ là địch sử dụng vũ khí quí lắm. Ngoài ra, tôi thấy không có gì khác thêm!

Quay sang Chu Trạch Phương, Quân sư hỏi:

- Còn ông Phương?

Chu Trạch Phương thận trọng đáp:

- Bẩm, tôi thấy cũng như ông Khánh, duy có điều: vết chém hình như không phẳng lì. Chỗ không phẳng lì ấy có gì khác lạ chăng thì tôi không được biết!

Quân sư gật gù:

- Ông Khánh nói đúng, ông Phương thêm cái chỗ không phẳng lì lại càng đúng hơn nữa! Thoạt tiên, khi quan sát thanh gươm cụt của ông Trịnh Xuân Thu ta cũng đã thấy ngay cái chỗ không phẳng lì ấy, ta thấy bên cạnh vết chém còn mờ mờ một vệt xước nữa, vết xước này cũng do một khí giới thật quí đụng vào. Ta nghĩ: không lẽ địch có hai người cùng chém vào gươm của ông Trịnh Xuân Thu một lúc, đúng vào một chỗ. Nghĩ ngờ ấy ta nghĩ mãi mà không tìm ra được sự thật! Cho đến khi chợt nhớ đến các vết đâm trên người ông Thu lúc ấy ta mới bật hiểu ra!

Chu Trạch Phương nhắc lại:

- Bẩm, các vết thương ấy thảy đều có hình ngôi sao ba cánh, máu chảy ra rất ít!

Quân sư gật đầu nói:

- Đúng, các vết đâm đều thủng vào người ông Trịnh Xuân Thu chẽ ra làm ba cánh, như vậy thì vũ khí của địch chẽ ra ba cánh! Các ông có biết loại vũ khí nào như vậy không?

Các tướng đều lắc đầu, nói là không biết. Lê Thảo giảng:

- Trong sách "Âm phủ" của Hoàng Đế có thiên nói về Vũ khí, có nói rằng: "Vũ khí cùng với nhu cầu của Con người mà ra đời, xưa dùng đá, rồi dần dần biến hóa thành gươm đao...". Sách ấy giảng về tất cả các loại vũ khí, kể đến lai lịch từng thứ một, gươm báu, đao quí, thảy đều có chép trong sách ấy. Trong sách, kể đến một võ phái có loại vũ khí rất lạ lùng, vũ khí ấy là một con dao ngắn lưỡi chẻ ra làm ba, tức là cây dao có ba lưỡi chĩa ra ba góc. Dao này của kiếm phái Bạch Quang thuộc Hỏa Thần giáo, được rèn đúc cực kì tinh mật, sắc bén có thể gọt đá nhẹ nhàng như ta cứa dao vào nước. Bạch Quang kiếm phái trong Hỏa Thần giáo vốn là võ phái thiên về những sự huyền bí cho nên đem những quang chất thoa lên ba lưỡi đao, khi múa lên theo đúng phép múa của kiếm phái Bạch Quang thì dao ba lưỡi biến thành cực kì huyền ảo, phát ánh sáng làm mê hoặc đối phương. Bạch Quang kiếm phái lại dùng đến phép đả huyệt cực kì khắc nghiệt, mỗi lần dao ba lưỡi trúng đích bao giờ cũng đâm trúng sinh huyệt khiến cho địch thủ trong chớp mắt hết thảy các kinh huyệt trong người đều bị đóng kín hết, chết không biết mình bị chết, toàn thân cứng lại tức thì. Ông Trịnh Xuân Thu bị chết như vậy thì ta quả quyết là bị chết về tay Bạch Quang kiếm phái, và Hỏa Thần giáo hiện đang có mặt ở chung quanh ta!

Nguyễn Minh Khánh kinh hãi, Chu Trạch Phương ngẩn người, Mạc Sa Cảnh có vẻ bứt rứt. Nguyễn Minh Khánh nói:

- Bẩm, nếu đúng như thế thì tế tác chúng tôi thật có lỗi lớn lắm!

Quân sư lắc đầu:

- Không phải, tế tác của ông ở đây không biết là phải, các ông không có lỗi gì hết! Tuy thế, ông một mặt xem xét tình hình chiến sự, một mặt vẫn theo dõi các hành động ngấm ngầm của địch cũng như của ta, vậy ông có thấy gì khác lạ trong quân của ta, hoặc có người nào mới nữa chăng?

Nguyễn Minh Khánh tự nhiên vã mồ hôi trán, tiết trời mát mẻ thế mà Khánh tưởng như đang buổi trưa hè oi bức, Nguyễn Minh Khánh run giọng:

- Bẩm Quân sư, nếu thế thì đúng rồi!

Quân sư mỉm cười:

- Đúng thế nào?

Chu Trạch Phương, Mạc Sa Cảnh vẻ mặt gay cấn đợi chờ nghe, Nguyễn Minh Khánh hít một hơi dài rồi mới nói:

- Bẩm, khi binh ta do Động chúa thống lĩnh vượt sông lớn sang đất Phù Liệt, tế tác chúng tôi đi trước xem xét mọi việc không có gì sơ suất. Chỉ riêng có việc là Động chúa trong lúc đợi chờ mọi việc dàn xếp, ngài có đem thuyền đi dạo lên mạn ngược; trong chuyến đi này ngài có gặp một cô gái, ngài đem cô gái ấy về doanh...

Quân sư cắt ngang:

- Bây giờ cô gái ấy ở đâu?

- Bẩm, sau khi Động chúa lên Tế Giang, cô gái ấy vẫn ở lại trong doanh.

- Cô ấy có biết Động chúa bây giờ ở đâu không?

- Bẩm, vì lệnh của ông Mạc Sa Cảnh, cho nên không một ai trong doanh biết là Động chúa đang vắng mặt.

- Ông có biết cô ta là người thế nào không?

- Bẩm, tôi chưa được biết rõ, nhưng nghe nói cô là Phượng Mai quận chúa từ Cổ Loa tới...

Quân sư nhíu mày:

- Ở Cổ Loa, dòng dõi nhà vua thì không thiếu gì người. Quận chúa chẳng qua chỉ là cái hiệu gọi các cô gái các quan lớn, hoặc họ hàng xa gần với hoàng gia mà thôi, thế thì một cô Quận chúa có khác gì một cô gái dân giả bình thường!

Ba tướng im lặng. Quân sư vẫn nhíu mày suy nghĩ, chợt Quân sư ngửng cao đầu giọng chững chạc:

- Phải, đúng rồi! Chi thứ tư dòng dõi Nam Tấn Vương có người Quận chúa tên là Phượng Mai thật, nhưng Phượng Mai quận chúa trong những lúc biến loạn trong hoàng tộc đã thất lạc từ lâu lắm rồi, sao bây giờ lại xuất hiện ở đây? Thế ông có nghe biết Phượng Mai quận chúa đi đâu mà lại gặp Động chúa hay không?

Nguyễn Minh Khánh kính cẩn đáp:

- Bẩm, tôi không được biết về chỗ ấy, chắc Động chúa biết. Quân sư có thể nào hỏi Động chúa về điều ấy được không?

Hai tướng Mạc Sa Cảnh, Chu Trạch Phương đăm đăm nhìn Quân sư. Quân sư nhẹ lắc đầu:

- Không thể được! Việc riêng của Động chúa tại sao ta lại tò mò như thế! Tuy nhiên, ta sẽ tìm hiểu việc này! Ta không tin người con gái ở bên cạnh Động chúa hiện giờ lại đúng là Phượng Mai quận chúa ở thành Cổ Loa! Ta sẽ biết sau! Ngoài Phượng Mai quận chúa ra, ông có thấy hai người kia thế nào?

Nguyễn Minh Khánh thẳng thắn:

- Bẩm Quân sư, từ lúc Quân sư hỏi câu đầu, tôi đã kinh hãi, đến bây giờ Quân sư mới hỏi đến câu tôi vẫn dợi chờ! Bên cạnh Phượng Mai quận chúa còn có hai người nữa, nghe nói là người hầu của cô, một người tôi chưa được biết, chỉ mới biết một người!

- Ai?

- Bẩm, trước khi Động chúa đi Tế Giang, tôi có nhận được một người do nơi Động chúa gửi đến, lệnh của ngài nói rằng: "Người này là thuộc hạ của Phượng Mai quận chúa phái tới để giúp đỡ tôi về các công việc do tôi trách nhiệm".

- Y là người thế nào?

- Bẩm, y là người không trẻ nhưng cũng chưa nói được là già, tính tình ôn hòa kín đáo, rất đúng với các công việc của tế thám. Y tên là Triệu Chính Bắc.

- Y có thường bàn bạc với ông về các công việc không?

- Bẩm, y rất tế nhị, ít khi ngỏ lời bàn bạc trước, mà lúc nào cũng chỉ đợi tôi nói rồi y mới bàn rộng thêm!

- Ông có thường sai bảo y đi các nơi không?

- Bẩm, vì y là người của Động chúa tin cẩn mà gửi tới, nên tôi quả thật cũng vô tâm không phòng bị nghi ngờ gì cả, tôi cũng nhiều lần nhờ vả y đi công việc!

- Thế hiện giờ y ở đâu, có ở doanh ông không?

- Bẩm, vì chiến trận chưa xảy ra, cho nên tôi có nhờ y đi trước quan sát đường vào Siêu Loại, cho nên lúc này y vắng mặt!

Quân sư gật gù:

- Giỏi! Hỏa Thần giáo xuống, thì thố tài nghệ ngay trong lòng ta lại còn giết người của ta, để lại dấu vết đầy đủ! Như thế, đích thị là bọn ấy đã giết Trịnh Xuân Thu! Ở đây, hiện giờ ta chỉ biết có tên Triệu Chính Bắc, ta hãy cho là y ra tay! Vậy, ông Nguyễn Minh Khánh hãy trở về doanh, hết sức tự nhiên, không để cho chúng có mảy may nghi ngờ nào về phía Hoa Lư ta, ông phải nhớ là "Đừng để cho họ biết một chút nào về việc ta có mặt ở đây, cũng đừng để cho Động chúa biết", ông cũng giữ đừng để các nơi khác biết, ông hãy khéo léo than thật nhiều rằng không biết ta lên Tế Giang làm gì, không được tin gì cả. Rồi ông cứ tiếp tục giao thiệp với họ về các đường hành động tiến binh của ta, mọi sự không thay đổi một chút nào, không có gì phải nói sai với họ về kế hoạch quân hành của ta, ông cứ để cho họ tiếp tục biết về các hoạt động của ta.

Quay sang Chu Trạch Phương, Lê Thảo bảo:

- Ông tạm dừng quân ở đây đợi phía ông Bặc, bây giờ ông Thu bị chết, nếu như ông hoàn toàn lặng lẽ thì họ phải nghi ngờ, vậy ông làm sao vừa có vẻ kín đáo cho người đi tìm ông Thu, vừa tiết lộ đủ để họ biết như thế là ông Thu không nghiêm quân lệnh, đang trong lúc quân hành vậy mà lại vắng mặt vì việc riêng, thế nào cũng không thoát khỏi bị trừng phạt!

Với tướng Mạc Sa Cảnh, Quân sư bảo:

- Ông với tôi về đây hoàn toàn không ai biết, việc có nội biến như thế nào thì cả bốn người chúng ta ở đây là những người biết, ngoài ra tất cả đều phải giữ thật bí mật cho đến khi ta giải quyết xong việc này!

Nguyễn Minh Khánh nóng lòng hỏi:

- Thưa, trong lúc này Quân sư đã có chủ trương như thế nào chưa? Tôi nghĩ ta không thể để việc này kéo dài được!

Quân sư đáp:

- Phải, tất cả mọi việc đều phải giải quyết ngay trước khi Động chúa trở lại doanh, nghĩa là cùng lắm đến chiều ngày hai mươi mốt tức là ngày Canh Tí tháng này ta phải xong! Ngay từ bây giờ, ông Phương cho người đi tìm ông Thu, thật kín đáo nhưng để lộ cho họ biết, ông Khánh tiếp tay với ông Phương làm việc này. Ta với ông Cảnh sẽ tới quan sát nơi ông Thu thọ nạn, các ông cứ tự nhiên làm ra vẻ hoàn toàn không biết là ta có mặt, làm sao để khiến cho họ biết thật rõ là được!

Thế là cuộc gặp gỡ bí mật xong, Quân sư cùng Mạc Sa Cảnh không sử dụng tế tác dẫn đường, hai người kín đáo cải trang làm người Siêu Loại đi rừng, khí giới là dao ngắn giấu kín trong mình, cả hai tìm đến rừng thị nơi Trịnh Xuân Thu chết đứng bên gốc cây lớn.

Quan sát chung quanh, không thấy có dấu vết gì, Quân sư nhìn quanh ra xa, rừng thị lẫn lộn nhiều giống cây khác. Mé Đông rừng rậm rạp, từ chỗ Trịnh Xuân Thu đứng chết nhìn ra các phía thì chỉ có phía Đông là rừng dày đặc, các phía khác có phần thoáng hơn nhiều, có chỗ còn trống trải. Quan sát hồi lâu, Quân sư hỏi Mạc Sa Cảnh:

- Ông thấy thế nào? Có gì lạ không?

Mạc Sa Cảnh đáp:

- Thưa, nơi này không thấy có gì đặc biệt, vậy ông Thu đến đây làm gì? Đứng ở chỗ ông ấy chết nhìn ra, thì chỉ có phía Đông là xem ra kín đáo, như vậy thì có thể ông ấy đang rình một việc gì nơi ấy chăng?

Quân sư mỉm cười:

- Phải, ông Thu đang nhìn, đang thấy việc lạ, và đã chết khi việc lạ ấy lại cũng thấy ông ta! Ta tới nơi có việc lạ xem sao!

Mạc Sa Cảnh kinh ngạc, sao Quân sư lại quả quyết như thế, việc lạ nào?

Quân sư cùng Mạc Sa Cảnh đi sâu vào chỗ rừng, thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn lại nơi cây cổ thụ, rừng vẫn rậm rạp không thấy có gì là khác lạ. Đi sâu thêm nữa, Quân sư bảo:

- Hết rồi, ta quay trở lại!

Cái gì hết rồi! Mạc Sa Cảnh thắc mắc, nhưng không thấy Quân sư tỏ vẻ gì thì im lặng theo chân Quân sư. Đi về mé Bắc không quá vài chục sải tay, Quân sư lắc đầu quay trở lại, bây giờ hai người đi về mé Nam, Quân sư vẫn xăm xăm như thể đang rất tự nhiên đi, tới một nơi quen thuộc. Bỗng Quân sư vội vã ra hiệu im lặng, dừng bước, cả hai thật nhẹ nhàng ẩn kín trong những bụi cây rừng dày đặc, theo hiệu của Quân sư Mạc Sa Cảnh nhìn ra, phải một lát ông mới thấy phía xa ngay trước mặt có mấy bóng người động đậy. Ở chỗ này nhìn tới khoảng cách không xa nhưng không thấy rõ mặt người, rừng rậm che khuất mọi cử chỉ, chỉ

thấy nơi ấy tối, ánh sáng lúc trời gần về chiều không qua được những tàn cây dày đặc. Quân sư nheo nheo mắt cố nhìn cho rõ, chỉ thấy Quân sư gật gật đầu ra vẻ đã thấy việc gì. Hồi lâu, những bóng người động đậy mất hút vào rừng, không biết họ đi về phía nào.

Quân sư với Mạc Sa Cảnh cứ ở nguyên chỗ cũ rình thêm một hồi thật lâu, không thấy có dấu hiệu gì thêm, liền thật thận trọng lần bước khẽ đi tới.

Nơi này rừng cây lớn nhỏ đặc nghẹt, nhưng có một khoảng trống cỏ rừng mọc cao gần ngang bụng, cỏ rạp xuống vì bị nhiều chân người dẫm lên. Quân sư với Mạc Sa Cảnh mỗi người một cách riêng đang vận hết trí tuệ, giác quan để quan sát khoảng trống nhỏ này, khoảng trống thật kín đáo.

Bỗng Quân sư xoay người Mạc Sa Cảnh chỉ tay về một phía. Cảnh nhìn theo ngạc nhiên! Từ nơi chung quanh rừng che khuất thật kín này, theo hướng đứng và theo tay chỉ của Lê Thảo, Mạc Sa Cảnh nhìn thấy hết sức rõ ràng thân cây lớn nơi Trịnh Xuân Thu đứng chết! Như thế, Trịnh Xuân Thu đang rình những người lạ mà không biết là họ thấy rõ Thu giữa khi Thu lại tưởng là mình nấp được kín lắm!

Quân sư cầm tay Mạc Sa Cảnh thận trọng kéo đi, hai người từng bước một lần theo lối đến mà đi ra.

Ra ngoài, Quân sư hỏi Mạc Sa Cảnh:

- Ông thấy thế nào?

- Bẩm, ông Thu đang rình họ thì họ lại thấy rõ cả, và ông Thu đã bị giết là vì thế?

- Họ là ai?

- Tôi không thể biết được!

- Có những dấu hiệu để ta suy ra được họ là ai! Trước hết, từ xa ông đã thấy họ rõ ràng là ba người, hai người vóc dáng to lớn nhất định là đàn ông, một người vóc dáng nhỏ nhắn nhất định là đàn bà. Tiếc một điều là khi họ đi ta không dám đến ngay, cho nên khi ta đến thì đã mất nhiều dấu vết, nhưng vẫn còn thoảng mùi hương trầm, người Ba Tư rất chuộng hương trầm, như thế ta có thể nghĩ được họ là người Ba Tư, vậy là ứng với người của Hỏa Thần giáo. Mùi trầm còn rất nhẹ, ông có nhận ra được không?

Mạc Sa Cảnh nhẹ lắc đầu đáp:

- Thưa, tôi không nhận ra được!

- Còn một điều nữa ông có để ý không? Lúc còn nấp ở xa, những bóng người ấy động dậy trong chỗ rừng rậm âm u tối, tôi thấy có nhiều đom đóm bay!

Mạc Sa Cảnh ngạc nhiên, ông hỏi:

- Lúc này là vào đầu xuân, tiết trời phải kể là lạnh, ở đây là rừng rậm xa nơi nhiều nước, sao lại có nhiều đom đóm là thế nào? Vả lại, lúc vào đấy tôi không thấy có con đom đóm nào cả!

Quân sư đáp:

- Phải, ông nói đúng! Thời tiết mùa này, không phải là lúc để có nhiều đom đóm bay! Ông không để ý cho nên không thấy đấy! Tôi thấy những con đom đóm ấy cuối cùng lẫn vào cây cỏ rậm rạp ở chung quanh. Lúc nãy tôi có nói về Bạch Quang kiếm phái, thì rất có thể những người vừa rồi là thuộc phái Bạch Quang, trên người họ có những vật gì phát quang cho nên từ xa trông tưởng là đom đóm đấy!

Hai người bàn luận một hồi, thì quả quyết là Trịnh Xuân Thu đã bị chết về tay Bạch Quang kiếm phái thuộc Hỏa Thần giáo, chỉ có điều: họ ở đâu, họ bị Trịnh Xuân Thu nhìn thấy cho nên họ phải giết ông ta để giữ kín bí mật riêng, và họ đã có những bí mật gì? Không ai biết.

Trên đường bí mật trở lại doanh, Quân sư và Mạc Sa Cảnh lặng lẽ không ai nói với ai lời nào.

Lúc ấy, trời chiều chạng vạng, bỗng Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông làm cách nào gọi Nguyễn Minh Khánh cho tôi ngay, dặn là thật kín đáo gặp tôi ngay nhé! Khi Khánh đã được lệnh của ông rồi, thì ông gấp trở lại Tế Giang ngay thật kín đáo đừng để ai biết, nhất là Động chúa, bảo ông Hồ Tường Thụy thu xếp rồi theo ông quay về đây gặp tôi nhé! Đường đi chẳng xa, ông đi thật gấp thì chỉ chiều tối ngày mai là ta gặp lại nhau rồi!

Mạc Sa Cảnh hỏi:

- Thưa, thế thì việc chiến trận ở Tế Giang thế nào?

- Ông yên lòng! Tới khi gặp được ông Thụy, thì phần mặt trận ông ấy trông nom thế nào cũng xong rồi, ông dặn ông ấy thu xếp thế nào để không ai nghĩ là ông ấy vắng mặt, phải làm sao để ai cũng tin là ông ấy vẫn ở trong quân. Thôi, ông báo cho ông Khánh biết rồi đi ngay đi, cố gắng nhé!

Mạc Sa Cảnh dù trong lòng vẫn thắc mắc không hiểu Quân sư toan tính gì đây, nhưng không dám chậm trễ vội lên đường ngay.

Mạc Sa Cảnh đi chưa lâu, thì tướng tế thám nội doanh Nguyễn Minh Khánh đã tới. Quân sư hỏi:

- Ông tới gặp ta, có ai biết không?

- Thưa Quân sư, hoàn toàn chỉ có mình tôi được biết!

- Tốt lắm! Ông vẫn theo dõi ba người kia đấy chứ?

- Bẩm, chúng tôi vẫn theo dõi, nhưng thưa Quân sư chỉ có hai người thôi, một người đã lĩnh trách nhiệm đi vắng rồi!

Quân sư mỉm cười:

- Họ là ba người đấy! Nhưng không sao! Bây giờ, ông có thể làm cách nào để ta thấy được mặt họ không?

Nguyễn Minh Khánh nghĩ ngợi, rồi hỏi:

- Như vậy thì Quân sư phải lén quan sát họ?

- Đúng thế! Làm sao ta lộ diện được, ông có cách nào không?

Nguyễn Minh Khánh hơi nhíu mày suy nghĩ, rồi đáp:

- Ba người ấy đến doanh ta chưa lâu, hành vi của họ tỏ ra không có gì khác thường, nếu bình thường mà có Động chúa ở đây thì Quân sư gặp họ thật dễ dàng, nhưng lúc này Quân sư cần lánh mặt, thành ra phải lén quan sát họ vậy. Thưa Quân sư, hai người đàn ông ở riêng một khu, chỉ khi nào cô gái hay Động chúa cho gọi thì họ mới tới, riêng cô gái ở sát bên cạnh Động chúa, Quân sư muốn quan sát họ không khó, xin ngài cứ theo tôi!

Nguyễn Minh Khánh dẫn Quân sư quanh co trong doanh, chẳng một ai biết, vả lại Quân sư đã cải trang thành một người lính bình thường trong doanh cho nên hai người đi mà chẳng ai để ý.

Cuối cùng, Quân sư đã được thấy cô gái. Quân sư cùng tướng Nguyễn Minh Khánh quan sát cô gái thật kĩ, rồi hai người lại bí mật đi quan sát người đàn ông.

Trở lại nơi tạm lánh, Quân sư hỏi Nguyễn Minh Khánh:

- Ông có được tiếp xúc với cô gái nhiều chưa?

- Bẩm, lúc Động chúa còn ở doanh, kể từ khi cô gái có mặt ở đây, vì công việc tôi cũng đã gặp cô ta một hai lần, những lần ấy thường là vào những lúc nghỉ việc Động chúa trò chuyện với cô.

- Ông thấy cô ta thế nào?

- Bẩm, trước hết phải nói là cô ta đẹp lắm, ai thấy cũng phải kính nể, ngoài ra tôi không thấy có gì khác, khi được lệnh phải hết sức theo dõi tôi càng thấy Phượng Mai quận chúa thật bình thường, quả là một thiên kim tiểu thư...

- Thế khoảng thời gian Động chúa vắng mặt không gặp Phương Mai, thì ông ước lượng: với cô ta có là lâu lắm chưa?

- Bẩm, có thể cũng là hơi lâu:

- Cô ta có tỏ thái độ gì về sự vắng mặt hơi lâu ấy của Động chúa ta không?

- Cô ấy thật kín đáo, tôi không thấy có thái độ gì khác thường cả.

Quân sư gật đầu, bảo:

- Theo như lời ông thuật, theo như những việc xảy ra, ông hãy dốc hết lực vào canh chừng nơi rừng thị chỗ ông Thu bị giết, ta nghĩ thế nào bọn họ cũng tới đấy gặp nhau. Nếu thấy có dấu hiệu gì đúng như thế, ông làm sao cho ta biết ngay, đừng để chậm một chút nào nhé!

Nguyễn Minh Khánh tuân lệnh đi ngay, Quân sư ở lại một mình suy tính, đợi chờ Mạc Sa Cảnh và Hồ Tường Thụy.

Đến quá giữa giờ Dần đêm hôm ấy, tướng Mạc Sa Cảnh đã cùng với Hồ Tường Thụy trở về, Quân sư bật lời khen:

- Nhanh quá! Hai ông quả thật là những người đi về còn nhanh hơn cả quỉ thần! Ông Thụy đã xong chiến trận chưa?

Hồ Tường Thụy mình vận chiến bào vải dày hùng bố thật bền, thanh đoản đao to bản treo ở chiến đai, Thụy đáp:

- Bẩm, trận chiến phá thủy trại Bồ Đề của Tế Giang vừa xong, tôi chưa kịp xem xét thì ông Cảnh đã tới!

- Tốt lắm! Còn Động chúa lúc ấy ở đâu?

- Thưa, Động chúa trợ trận cho tôi xong, khi sắp kết thúc trận chiến thì ngài đi ngay, tôi không được biết ngài đi đâu.

- Tốt lắm! Chiến trận có điều gì khác lạ không?

Hồ Tường Thụy còn đang suy nghĩ chưa kịp trả lời Quân sư, thì tướng Nguyễn Minh Khánh hấp tấp bước vào. Vừa thấy Mạc Sa Cảnh với Hồ Tường Thụy, Khánh ngẩn người rồi mừng rỡ nói:

- Thật không thể nào ngờ được! Các ông đi nhanh quá!

Quay sang Quân sư, Khánh thưa:

- Thưa Quân sư, theo lệnh Quân sư tôi không để lọt một hành vi nào của Phượng Mai quận chúa, quả nhiên Phượng Mai đã bí mật ra khỏi nơi ở, tôi theo dõi thấy cô ta đi về chỗ ấy!

Tức thì Quân sư đứng bật dậy, bảo:

- Cơ hội hiếm có! Các ông theo ta đến đấy ngay. Ông Thụy có mang theo cung tên không?

Bốn người cùng gấp bước đi ra, Hồ Tường Thụy đáp:

- Thưa có, cung tên tôi để ở lưng ngựa!

Vừa bước vội đi, Quân sư vừa bảo:

- Tốt lắm! Ông giỏi cung tên, liệu cách xa vài chục bước chân ông bắn có trúng một con đom đóm vụt bay qua không?

Hồ Tường Thụy cũng như hai tướng tế sứ kinh ngạc, không hiểu Quân sư hỏi như thế là thế nào, cả ba thoáng nghĩ ngợi rồi Hồ Tường Thụy đáp:

- Thưa, bình thường thì một chấm đích cách xa tầm mắt còn nhìn được, xa thì một chiếc cánh hoa đỏ chói ở xa năm bảy chục bước chân, tôi có thể bắn trúng được ngay, còn như bắn đom đóm bay chợt ẩn chợt hiện thì tôi chưa thử bao giờ, nhưng ánh sáng ở con đom đóm lóe lên nhìn rõ ràng hơn là một cánh hoa ở xa, tôi nghĩ là có thể bắn trúng được!

- Vậy phải mấy phát tên mới trúng?

Thật là khó trả lời, rồi Thụy ngập ngừng đáp:

- Bẩm, nếu như được thấy ánh sáng lóe lần thứ hai thì chắc chắc mũi tên đi trúng đích, còn ngay từ lần con đom đóm lóe sáng đầu tiên mà phát tên đi có thể không trúng!

Quân sư tươi tỉnh:

- Có thể con đom đóm phát sáng nhiều lần!

Quân sư không nói gì thêm, nhưng bây giờ thì Mạc Sa Cảnh mường tượng thật mơ hồ ra một việc gì. Ngựa ba người theo ngựa Nguyễn Minh Khánh gấp rút sải vó, rồi cả bốn bỏ ngựa lại nơi kín đáo len lỏi rừng âm u giữa trời đất còn tối tăm, nhắm hướng rừng thị tiến đến.

Đến ven rừng, Quân sư bảo Nguyễn Minh Khánh và Mạc Sa Cảnh:

- Ta còn nhớ đường đi, ta đi được một mình, hai ông chia nhau hai ngả Bắc Nam làm sao quan sát nơi ấy cho thật tốt xem xảy ra việc gì nhé!

Hai tướng vâng lệnh tách ra đi ngay, Quân sư đưa Hồ Tường Thụy thật thận trọng vào gần chỗ tướng Trịnh Xuân Thu bị giết. Hồ Tường Thụy hoang mang chẳng hiểu gì cả nhưng không dám hỏi, chỉ lầm lũi theo chân Quân sư.

Quân sư dừng bước, ghé tận tai Hồ Tường Thụy bảo:

- Ông theo tay ta chỉ, nhìn cho thật kĩ khoảng xa kia, nơi ấy có thể có con đom đóm lập lòe, ông hãy sẵn cung tên, nhắm cho kĩ, làm thế nào chỉ một phát tên bắn trúng nó là được nhé!

Hồ Tường Thụy nghe Quân sư nói lại càng chẳng hiểu gì cả, nhưng cũng khẽ nói:

- Tuân lệnh!

Thụy hạ cung, lắp tên, rồi giương mắt nhìn vào khoảng xa ước chừng gần năm chục bước chân dài. Quân sư đứng tránh ra một bên lui hẳn lại phía sau Hồ Tường Thụy.

Rừng già âm u chẳng có tiếng động, chim chóc còn ngủ, không nghe có tiếng dế gáy, chẳng có tiếng thú rừng kêu, chỉ nghe tiếng sương rơi thật mơ hồ.

Hồ Tường Thụy tay cung sẵn sàng, chú hết tinh thần nhìn vào khoảng xa, chỉ thấy rừng tối đã hơi rạng chút sáng, không thấy có đom đóm, hai người lặng lẽ tuyệt đối không có cử động gì để tránh khỏi bị lộ hình tích. Quân sư có vẻ vẫn bình thản nhưng xem ra ngài có phần nóng lòng, có lúc Quân sư giữ hơi thở thật nhẹ cố nén không mạnh. Cả hai đợi như thế cũng phải dập một miếng trầu, sương rừng xuống đã thấy ướt và lạnh.

Thoảng trong rừng sâu có tiếng thú rừng tru lên buồn thảm, hai người hơi giật mình, hai cặp mắt cố nhìn mong phân biệt được điều gì hiện ra trong bóng tối, vẫn chẳng có gì!

Bất thần, tay cung Hồ Tường Thụy hoa lên, Quân sư hoàn toàn không kịp nhận biết được gì cả, tai chỉ nghe tiếng mũi tên rít lên như tiếng kêu của con quạ chợt thấy con mồi, rồi ngay lúc ấy ở xa xa có tiếng người rú lên.

Việc xảy ra cực nhanh, Hồ Tường Thụy phóng mũi tên đi tay cung chưa kịp hạ xuống thì Quân sư đã nắm ngay lấy tay Thụy lôi đi, hai người băng rừng len lỏi quanh co giữa cây cối chỉ trong chớp mắt đã lánh xa chỗ đứng nấp. Quân sư giữ Hồ Tường Thụy lại, cả hai nấp kín trong bụi rậm nghe ngóng. Rừng rậm còn tối đen, cả hai không trông thấy gì, nhưng lắng tai thì nghe có nhiều tiếng động ở xa.

Đợi như thế cho đến khi trời bắt đầu sáng, Quân sư và Hồ Tường Thụy mới rời chỗ nấp, hai người thận trọng trở lại doanh.

Hồ Tường Thụy vẫn không hiểu gì cả, không biết phát tên bắn đi trúng đích gì mà lại nghe có tiếng người kêu thì phải? Thụy thắc mắc lắm, nhưng thấy Quân sư nghiêm nghị suy tính gì lung lắm thì lại không dám hỏi, định bụng đợi hai tướng kia trở về thì sẽ hỏi sau.

Chợt Quân sư hỏi:

- Ông nghĩ phát tên ấy có thể bắn chết được con đom đóm không?

Hồ Tường Thụy nhíu mày, thật là khó trả lời, rồi ngập ngừng đáp:

- Bẩm, lúc ấy tôi chợt thấy có ánh sáng lóe lên, không vệt dài như ánh sáng đom đóm, nhưng nhấp nháy, tôi liền khiển cho mũi tên trúng vào ánh sáng nhấp nháy ấy, tiếp theo thì không thấy còn ánh sáng mà lại có tiếng người kêu thì phải!

Quân sư hơi mỉm cười, lắc đầu:

- Không phải tiếng ai kêu đâu, chắc là tiếng rít của mũi tên lúc ra khỏi dây cung rồi mất hút ở xa, ông nghe lẫn vào tiếng dây cung mà tưởng là tiếng người kêu chăng!

Nhất định không phải như Quân sư nói, nhưng Thụy không dám cãi. Quân sư hỏi thêm:

- Ông có chắc mũi tên trúng thật vào lửa con đom đóm ấy không?

Hồ Tường Thụy quả quyết:

- Bẩm, chắc chắn mũi tên trúng đích! Nếu chẳng may đấy là người thì mũi tên cũng phải xuyên đến tận cánh tên mới ngừng lại được! Thưa Quân sư, tôi lo lắng quá!

Quân sư nghiêm giọng:

- Ông không phải lo lắng gì cả! Thôi, bây giờ ông mau mau trở lại Tế Giang ngay, thủy trại Bồ Đề đã có ông Nghi Bá Tường trông nom, khoảng trước khi chiều tối hôm nay ông đem quân đến tiếp sức cho trận Phục Tượng nhé!

Thế là Quân sư chẳng để cho Hồ Tường Thụy thắc mắc thêm, cũng chẳng giải thắc mắc ấy cho Thụy mà lại cột Thụy vào trách nhiệm mới! Lúc Thụy sắp đi, Quân sư dặn thêm:

- Ông trình Động chúa nghe về trận đánh thủy trại Tế Giang nhé, nhớ đừng để Động chúa biết việc ông về đây, đấy là quân lệnh đấy, ông nhớ kĩ!

Hồ Tường Thụy vâng dạ, lên ngựa đi ngay trước khi trời sáng rõ đem theo bao nhiêu thắc mắc.

Hồ Tường Thụy kín đáo ra khỏi doanh chưa được bao lâu thì hai tướng Nguyễn Minh Khánh và Mạc Sa Cảnh đã lại bí mật trở về. Cả hai vào gặp Quân sư ngay.

Quân sư hỏi:

- Hai ông có quan sát được gì không?

Mạc Sa Cảnh đáp:

- Thưa, tôi nấp ở mé Bắc thấy quả nhiên chỗ ấy có người xuất hiện...

Quân sư hỏi ngay:

- Mấy người?

- Thưa trời tối tôi không thấy rõ thật chắc, có thể là ba người!

- Ông thấy họ động tĩnh thế nào?

- Thưa, thật tiếc trời tối nên tôi không thấy gì cả, chỉ nghe có tiếng người rú thì tôi vội nấp kín hết sức nhìn xem mà vẫn không thấy gì, mấy lần toan lại gần mà không dám! Tiếc quá!

Quay sang Nguyễn Minh Khánh, Quân sư hỏi:

- Còn ông?

- Thưa, tôi nấp ở mé Nam, cũng chẳng hơn gì ông Cảnh, nhưng hơn đôi chút là chắc ở gần hơn nên tôi nhận ra được họ có ba người, hai người cao lớn, một người vóc dáng nhỏ bé. Tôi cũng chỉ nghe thấy có tiếng rú, vội ẩn cho kín đợi chờ, chẳng bao lâu thì thấy hình như hai người ra đi, một người có thể là đem theo một người, chỉ còn hai người vóc dáng cao lớn, không thấy người vóc dáng nhỏ bé!

Quân sư gật gù bảo:

- Thôi thế là xong, các ông giữ kín việc này đừng bao giờ tiết lộ cho ai hay cả, nhất là Động chúa, Động chúa mà biết thì tội các ông to lắm đấy!

Hai tướng không hiểu có việc gì, trong lòng thắc mắc lo lắng lắm, Quân sư bảo:

- Bây giờ, ông Khánh đến xem Phượng Mai quận chúa thế nào, ông vấn an xem cô ấy có được khỏe mạnh không rồi trở lại cho tôi hay ngay nhé!

Nguyễn Minh Khánh vâng lời đi ngay, quay sang Mạc Sa Cảnh, Lê Thảo bảo:

- Chúng ta vừa hủy diệt mất một ưu vật của đất trời rồi đấy! Việc không thể

làm khác được, ta đã đòi được nợ cho ông Trịnh Xuân Thu, đã bảo vệ được an toàn cho Động chúa, đã thắng Triệu Khuông Dẫn một trận lớn rồi đấy! Tế Giang đã xong, đất nương náu của ngoại địch không còn, Hỏa Thần giáo tan mất thế lực vừa mới nảy mầm ở Giao Châu ta! Ông hiểu những gì ta nói chứ?

Mạc Sa Cảnh đã hiểu, Cảnh bỗng cảm thấy trong lòng có điều gì vừa lâng lâng lại vừa trầm trọng ưu tư, có thể nào một việc quan trọng lớn lao đến như vậy đã được giải quyết xong mau lẹ nhẹ nhàng đến như vậy sao?

Mạc Sa Cảnh bỗng hỏi:

- Thưa, ông Hồ Tường Thụy đi đâu rồi?

- Ông ấy đã trở lại Tế Giang!

Lại thêm một việc khó hiểu nữa! Hồ Tường Thụy theo lệnh gấp trở về rồi lại ra đi ngay, thế là thế nào? Mạc Sa Cảnh mắt đăm đăm nhìn Quân sư không thể nào hiểu được, vừa lúc ấy tướng Nguyễn Minh Khánh đã trở lại.

Quân sư hỏi ngay:

- Phượng Mai quận chúa đi vắng?

Nguyễn Minh Khánh ngạc nhiên:

- Thưa đúng thế! Không biết quận chúa đi đâu?

- Mọi thứ vẫn y nguyên?

- Thưa, đúng thế!

- Ông đã lục soát kĩ chưa?

Nguyễn Minh Khánh lại ngạc nhiên, đáp:

- Tôi không dám làm việc ấy!

Quân sư cười mà rằng:

- Cũng được, cũng không cần thiết! Ông cứ giữ nguyên như thế để trình Động chúa là "Không biết quận chúa cùng hai người thuộc hạ bỗng nhiên đi đâu không thấy trở lại", Động chúa có căn vặn cũng nhất định không tiết lộ chút gì. Động chúa có hỏi, thì cứ thưa: "Còn đợi trình báo Động chúa, đợi Động chúa quyết định có báo cho Quân sư hay biết hay không" là được.

Hai tướng ngạc nhiên không sao kể xiết, Quân sư đành bảo:

- Thôi được, hai ông chưa rõ thì ta kể cho nghe!

Hồ Tường Thụy vâng lệnh bắn con đom đóm, chính là bắn vào giữa ngực Phượng Mai quận chúa! Khi Quân sư theo chân dẫn của Nguyễn Minh Khánh lén quan sát Phượng Mai quận chúa, Lê Thảo đã nhận ra người con gái diễm lệ ấy ngực đeo một mảnh ngọc bội gọt giũa thế nào chắc tinh xảo lắm, cho nên mỗi khi nàng quay mình, động đậy là ngọc bội ấy tỏa sáng lấp lánh, Quân sư đã sai Hồ Tường Thụy bắn "con đom đóm chính là mảnh ngọc bội" bí mật hủy diệt mĩ

nhân, triệt đường Bạch Quang kiếm phái trong Hỏa Thần giáo không còn lối đi lại bên cạnh Hoa Lư Động chúa, hết trông mong vào Tế Giang để mở đường cho Bắc phương vào Giao Châu!

Bây giờ thì hai tướng đã hiểu cả, bây giờ Quân sư chẳng nhắc lại nhưng hai tướng đã hiểu được tại sao lại phải giữ thật kín không được để Động chúa biết sự thể! Và tay cung thần diệu cõi Giao Châu thời ấy là Hồ Tường Thụy vẫn chẳng bao giờ biết là cánh cung với mũi tên thần của ông đã làm cho lịch sử chuyển hướng.

Rõ ra việc đời như nước chảy mây trôi, chẳng thể nào biết trước được, muốn biết việc sau đấy sẽ ra sao, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ chín mươi tám

Đánh hỏa công giết tướng Tế Giang
Bàn diệu kế ngăn chặn binh ngoài

Lúc ấy, khoảng trước nửa đêm, tướng Hồ Tường Thụy lặng lẽ đem quân tránh những nơi dân cư, tìm đường gấp rút kéo đến thủy trại Bồ Đề của Tế Giang. Thụy dẫn đầu đám quân, lệnh cho tất cả phải thật lặng lẽ, ngựa rọ mõm không cho hí, người ngậm tăm không thốt một lời, tế tác không thạo đường lối dẫn đường cho đạo quân đi như nước chảy mây tuôn, quá nửa đêm một chút thì đạo quân đã vào đến nơi mở trận. Hồ Tường Thụy cho quân dừng lại, vẫn lặng lẽ ẩn phục, sẵn sàng để đánh trại.

Hồ Tường Thụy một mình cho ngựa đến trước thủy trại, nhìn ra thấy doanh trại san sát, mái lá trong đêm đen ngòm, lác đác trong trại từ ngoài vào trong có ánh lửa quân tuần canh đi lại. Hồ Tường Thụy cho ngựa đi lại quan sát một hồi, thủy trại Tế Giang lập bên sông xa hẳn nơi dân ở chắc là để được an toàn. Thụy quan sát xong liền quay trở lại dặn quân "khi nào thấy lửa cháy nhiều nơi mới gấp rút vào trận, vẫn phải hết sức im lặng, cấm không được hò reo, chỉ khi nào các trại cháy lớn thì mới nhất tề hò reo phá trại", dặn rồi, Thụy lại một mình ra đi đem theo nhiều tên tẩm hỏa liệu. Quân hồi hộp đợi chờ chủ tướng hành động.

Thụy cho ngựa lên phía Bắc thủy trại của Tế Giang, rồi quay ngựa trở lại, Thụy đem tài cung tên ra mở trận lần lượt phóng các tên mang theo hỏa liệu đốt cháy lên mái nhà trong doanh trại, Thụy hành động như thế mà không bị quân tuần canh cản trở ấy là vì thủy trại ở nơi an toàn cách xa lãnh giới chung quanh, lại thêm tiết đầu xuân chắc là tướng sĩ quen thói an nhàn cho nên cũng nhiều phần lơ là việc tuần canh.

Thụy cho ngựa chạy từ Bắc xuống Nam trước doanh thủy trại, tên lửa phóng đi nhanh vô cùng, quân của Thụy ở mé Nam kể "Tên lửa ông Thụy phóng đi nhanh như đường thoi kéo sợi chỉ chạy trên khung dệt". Chẳng mấy chốc hầu hết

các khu nhà thủy trại phía ngoài đều đã bén lửa, khi Thụy xuống gần cửa chính của thủy trại thì lửa đã cháy lớn nửa trại phía Bắc, quân thấy vậy cũng vội vào trận, chớp mắt nửa trại phía Nam lửa cháy dữ dội, cả đạo quân bất thần phóng tên đi, tên lửa chi chít trên trời như cả một vùng mây sáng lòa ập xuống thủy trại Tế Giang.

Cùng lúc ấy, Hồ Tường Thụy giơ cao cây cung thiết đằng cánh rộng cả sải tay vẫy vẫy ra hiệu cho quân vào trận.

Hồ Tường Thụy khoác cung lên vai, vươn tay nhấc cây đao to bản treo ở chiến đai ra. Trong ánh lửa rực trời, trông Hồ Tường Thụy dẫn đầu đám quân phá cửa trại lướt vào đẹp mà hùng như cảnh vẽ trong tranh. Hồ Tường Thụy vóc người to lớn, mặc chiến bào hùng bố màu chàm, kiểu áo như của người đi rừng, chân mang giày trận bằng da trâu thuộc sống cực bền tẩm dầu cây khiến mềm chẳng thua gì lụa, trông Thụy đẹp như thiên thần.

Thủy trại Tế Giang có tám cửa, năm cửa ở bên trong, ngoài sông chỉ có ba trại, Thụy ra hiệu cho quân vẫn tiếp tục phóng tên lửa. Lúc này quân Hoa Lư như ong vỡ tổ bất thần tràn vào trại khiến cho cả vùng hốt nhiên náo động, quân Hoa Lư nhớ lệnh của chủ tướng vẫn không thốt một tiếng, đạo quân cứ xông xáo phá phách, phóng lửa tràn tới, thủy binh Tế Giang chẳng kịp xuất trận ứng chiến thì mé ngoài sông tướng Nghi Bá Tường ẩn quân bên kia bờ sông đã xua quân vào trận. Tường thấy rõ ràng lửa phát cháy từ mé Bắc tràn xuống Nam thật mau lẹ, rồi từ phía Nam lửa bỗng phựt cháy dữ dội thì biết là binh bộ chiến của Hoa Lư đã ra tay.

Thế là, chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cả thủy trại Tế Giang chìm trong biển lửa sáng đến lòa mắt, nóng đến nỗi người ngựa đang lúc trời giá lạnh cũng phải vã mồ hôi!

Tướng Đỗ Hùng Liệt trấn giữ thủy trại Tế Giang, suốt từ ngày đầu năm đến nay liên miên cùng chúng thuộc hạ không ngừng tiệc rượu mừng xuân, hôm nào bọn tướng coi thủy trại cũng say mèm, có người khuyên can thì lại bảo: "Tiết xuân đầm ấm thêm chút men nồng, trên sông nghe dòng nước chảy mới thấy hết được việc đời hùng tráng, thủy trại của ta vâng lệnh Sứ quân tài trí hơn người, lập trại theo trận Bái Quái, tám cửa nhìn được khắp thế gian, hãm được cả trời đất ở trong trận, thế thì việc có chút men nồng trong máu có gì là hại đâu. Vả chăng, đời người tuy dài trăm năm mà hóa ra thật ngắn ngủi, sao lại chẳng chiều lòng với một chút men say, sao lại phải sợ gì nữa!". Rồi để tỏ ra mình là tay văn võ toàn tài, Đỗ Hùng Liệt thường khoe gốc gác mình ở đất văn vật chữ nghĩa huyện Quế Dương (Bắc Ninh), dưới chân núi Lãm Sơn tùng bách quanh năm xanh rì như những tàn lọng xanh cổ thụ che cho chùa Thần Quang là nơi danh thắng, nơi này không cho người Giao Châu ngóc đầu lên được (dấu tích đến nay vẫn còn), cho nên mỗi lúc ngấm men rượu thì hay làm thơ, có lần vịnh cảnh chùa Đỗ Hùng Liệt viết:

Tục đa biến thái vân thương cẩu
Tòng bất tri niên tăng bạch đầu
(Tục đời mây chó thường thay đổi
Tòng bách lâu năm, tăng bạc đầu) [1]

Đỗ Hùng Liệt là tướng giỏi, ỷ có thanh Quỉ Kiếm sống đúc bằng bạc có chín huyệt lỗ thông vào một ống sáo nhỏ bên trong, khi múa lên gió lùa vào trong các huyệt sáo theo thế thức của mỗi bài kiếm, phát ra những âm thanh có lúc nghe rền rĩ, có lúc như gào thét chẳng khác nào như tiếng ma khóc quỉ gào, làm cho đối phương tán hồn lạc phách mà bị giết. Liệt giỏi, nhưng hai mắt thì lại kị ánh sáng mạnh, cho nên Liệt thường dùng một mảnh sa màu đen che cặp mắt lúc ánh sáng mạnh quá, lúc xung trận Liệt kị hỏa trận lắm.

Nay, quá nửa đêm còn đang say sưa với men nồng quá chén, trên dưới còn đang ầm ầm đủ chuyện thế gian, thì quân hốt hoảng chạy vào báo:

- Cháy! Trại bị cháy!

Đỗ Hùng Liệt nghe trình đã chẳng lo việc của người làm tướng giữ trại, lại còn cười ha hả mà rằng:

- Men rượu nồng đầu xuân, chưa đủ ấm hay sao mà lại đốt lửa nữa! Ra bảo tắt lửa, thêm rượu là hơn!

Rồi Liệt hô chúng thuộc hạ tiếp tục nghiêng vò. Cả bọn chưa kịp chuốc thêm cho nhau, quân đã lại hấp tấp vào trình lớn:

- Quân Hoa Lư cướp trại! Lửa cháy lớn quá rồi!

Bây giờ thì Đỗ Hùng Liệt hết cười, hồn vía lên mây, Liệt hét lớn:

- Giặc Hoa Lư cướp trại! Nó đi đường nào mà tới được đây?

Rồi Liệt hất tung bàn tiệc lấy lối chạy ra, thanh Quỉ Kiếm lăm lăm trong tay, Liệt quên mất cả miếng vải sa che mắt. Theo chân chủ tướng, đám thuộc hạ ùa ra. Vừa ra khỏi sảnh, Đỗ Hùng Liệt dội trở lại vì ánh lửa rực trời, khắp thủy trại trước sau đều ngút lửa, mé sông cũng như mé ngoài tiền trại đều có tiếng quân reo ầm ầm.

Đỗ Hùng Liệt hai mắt muốn nổ tung vì ánh sáng mạnh quá khiến Liệt phải nhắm mắt nghiền lại, tay gươm hoa lên hét:

- Cứu lửa! Cự chiến!

Tiếng hét của Liệt chẳng ai nghe, tất cả đang kinh hoàng hỗn loạn. Liệt uất quá hét lên một tiếng lớn, múa thanh Quỉ Kiếm vùn vụt hô lớn:

---

[1] Mượn thơ khuyết danh đời nhà Trần vịnh cảnh chùa Thần Quang.

- Theo ta!

Lửa cháy càng lúc càng dữ dội, cuốn gió ào ào, Quỉ Kiếm trong tay Đỗ Hùng Liệt múa lên hút gió phát ra những tiếng réo rờn rợn át cả tiếng lửa rít. Liệt múa gươm tiến ra phía cửa trại, miệng hô:

- Hứa Thạch Bình xem mặt sau!

Lập tức có tiếng gầm như gấu hét lúc giận dữ, phó tướng của Đỗ Hùng Liệt là Hứa Thạch Bình hoa tít cặp chùy đồng thét:

- Theo ta!

Thạch Bình dẫn một đám binh tướng rẽ đường chạy ra thủy trại mé sông.

Đỗ Hùng Liệt múa gươm vẹt lửa xông ra, hai mắt Liệt đau đớn lắm khiến Liệt phải nheo nheo chắn sáng, nước mắt bỗng tuôn ra ào ạt, không biết Liệt khóc vì uất hận hay vì khói lửa làm cặp mắt vốn kị ánh sáng lại thêm tai hại vì men rượu mạnh khiến cho bây giờ tự nhiên trào nước mắt!

Vừa ra khỏi khu doanh soái tướng, bên ngoài này lửa không cháy lớn nhờ thế mà Đỗ Hùng Liệt đỡ khổ, Liệt gặp ngay một tướng đang xông xáo, thanh đoản đao to bản tung hoành đánh chém dữ dội, tướng ấy chính là Hồ Tường Thụy!

Tai Thụy nghe thấy trong tiếng gió rít cuốn lửa, tiếng ầm ầm của vó ngựa chân quân, tiếng la hét của đôi bên, còn có tiếng rền rỉ như ma hờn quỉ khóc, tức thì Thụy quay ngựa hướng tới nơi có tiếng kêu kinh khiếp ấy. Cặp mắt Hồ Tường Thụy cực tinh, ông nhìn ra ngay viên tướng Tế Giang đang múa thanh kiếm bạc phát ra những tiếng kêu kinh hồn. Hồ Tường Thụy nhớ lời Quân sư bảo, biết ngay đây là tướng Đỗ Hùng Liệt trấn giữ thủy trại Tế Giang, Hồ Tường Thụy quát to lên:

- Bớ tướng Tế Giang, vâng lệnh Động chúa Hoa Lư ta hủy thủy trại của ông rồi, mau mau đầu hàng, đừng để Động chúa ta phải tức giận!

Đỗ Hùng Liệt rùng mình, tay gươm không ngừng múa lên, Liệt rảo bước hô thuộc hạ cùng Liệt mau mau áp tới chỗ Hồ Tường Thụy. Liệt gắng lấy hết can đảm hét:

- Giặc Hoa Lư, Tế Giang ta không xâm phạm gì tới Hoa Lư, sao tên chăn trâu cắt cỏ lại dám đem quân bất thần đánh trộm xâm phạm giang sơn Tế Giang như thế? Tên nào là Động chúa đâu, ra đây cho ta hỏi tội!

Hồ Tường Thụy chẳng giận thì chớ, lại còn cười lớn mà rằng:

- Bớ anh tướng mù kia, rõ ra mi chẳng trông thấy trời cao đất rộng là gì! Động chúa Hoa Lư ta đem anh hùng hào kiệt đi lấy thiên hạ, cứu Giao Châu, chống Bắc phương, sao lại bảo là không được xâm phạm Tế Giang là cướp đất của Lữ Đường được! Ông nên đầu hàng đi, đừng để khi Động chúa ta tới thì ngài không tha thứ đâu!

Đỗ Hùng Liệt từng nghe danh lớn của Hoa Lư Động chúa, lại tự cho là tài giỏi không sợ một ai, nghĩ là tướng Hoa Lư đem danh Động chúa ra để dọa mình, liền ứng tiếng quát:

- Hoa Lư Động chúa sao dám đến nơi này, thằng chăn trâu cắt cỏ lúc này ắt còn núp trong hang động chứ chẳng sai!

Lần này thì Hồ Tường Thụy không còn cười cợt nữa, ông thét:

- Mi tới số rồi cho nên mới hỗn láo như vậy, Động chúa ta cầm quân thu thiên hạ, sao mi dám hỗn xược! Ta trừng trị mi đây!

Hồ Tường Thụy giục ngựa xốc tới, thanh đoản đao to bản múa lên chẳng kể gì đến những tiếng ghê rợn từ thanh Quỉ Kiếm phát ra, Thụy bổ một đao xuống đầu Đỗ Hùng Liệt.

Đỗ Hùng Liệt quay lưng lại phía sông, trước mặt lửa cháy không lớn, nhờ thế mà cặp mắt đỡ bị chói, Liệt nhận rõ tướng Hoa Lư. Đỗ Hùng Liệt và Hồ Tường Thụy tranh hùng với nhau chưa được mấy hiệp, đã nghe tiếng quát như sấm át cả tiếng quân đôi bên reo, tiếng lửa rít:

- Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh đã tới đây, các tướng Tế Giang hãy đầu hàng!

Tướng Tế Giang kinh ngạc, hóa ra Động chúa Hoa Lư có mặt ở đây thật sao? Thoạt đầu, Đỗ Hùng Liệt cho là tướng Hoa Lư đem danh Động chúa ra để thị uy, đến khi nghe tiếng quát thì tự nhiên tay gươm bủn rủn, quả thật danh lớn của Động chúa cả thiên hạ đều kính nể. Chẳng riêng gì Đỗ Hùng Liệt giật mình khiếp sợ, mà chính Hồ Tường Thụy cũng phải kinh ngạc, Thụy vẫn biết Động chúa hiện có mặt ở Tế Giang nhưng không phải là ở đây, vậy sao Động chúa lại bất thần hiện ra như thế này? Động chúa vào trận, ắt là còn nhiều tướng nhiều quân đã tới!

Hồ Tường Thụy kêu to lên:

- Động chúa dừng tay, để thuộc hạ thu phục tên tăm tối mù lòa này!

Đỗ Hùng Liệt hai mắt chói ánh sáng, nước mắt ràn rụa nhưng cũng cố nhìn cho rõ Động chúa, Liệt chỉ thấy một người cao lớn cưỡi con ngựa đen cũng cao lớn, người ấy mang cây đại phủ lưỡi lớn như chiếc quạt toan xốc tới thì dừng ngay ngựa vì tiếng hô của tướng Hoa Lư.

Phía ngoài sông, tiếng quân reo còn dữ dội hơn cả ở mé bên này, nghe rõ ràng có tiếng hô: "Vạn tuế Động chúa! Vạn tuế Động chúa!". Như vậy, thì Động chúa hiện đang ở đây hay là đang ở ngoài sông, sao ở đâu cũng thấy có Động chúa vào trận là thế nào?

Đỗ Hùng Liệt kêu to lên:

- Rõ ràng là hoang đường! Tên chăn trâu cắt cỏ Hoa Lư làm gì dám đến nơi này! Bây lừa ta sao nổi!

Rồi Liệt múa tít thanh gươm ma quái, gươm rít lên rùng rợn, Liệt lăn xả vào Hồ Tường Thụy mà đâm chém. Hồ Tường Thụy cử đao cự chiến, rồi hô quân tận lực đánh phá. Cả doanh thủy quân Tế Giang bây giờ chẳng còn nơi nào là không có lửa, tình thế binh Tế Giang không còn hi vọng thoát hiểm.

Động chúa nhập trận trợ chiến cho Hồ Tường Thụy, ngài thấy tất cả thủy doanh Tế Giang ngút lửa thì chỉ xuất hiện để các tướng Tế Giang thấy rồi toan lui ngay, khi nghe tướng Tế Giang cứ lớn tiếng kêu réo ngài ra mà mắng thì giận lắm, liền quát lớn:

- Hồ Tường Thụy lui ra, để đích tay ta trừng trị lên này!

Thụy chưa kịp lui ngựa, thì ngựa Động chúa đã tràn tới, đại phủ kích ra một đường vòng cung rộng đánh dội Đỗ Hùng Liệt trở lại, Liệt chưa hết kinh hoàng, thì cây búa trong tay Động chúa Hoa Lư đã lại hoa lên, tức thì Đỗ Hùng Liệt quay ngựa bỏ chạy trở lại.

Khốn khổ, phải chi Đỗ Hùng Liệt chạy ra mé Đông là phía không có lửa, thì vì kinh hoàng chẳng còn kịp suy nghĩ lại đâm đầu chạy sang phía Tây, cả một vùng lửa rực trời ùa vào mắt khiến Liệt thấy như có cả một biển ánh sáng đâm vào hai mắt nhức buốt vô cùng, Liệt vội nhắm hai mí mắt cố nhắm chặt không cho ánh sáng chói chang lọt vào, Liệt như người nhắm mắt mà đi trong đêm, chẳng thấy đường lối đâu nữa!

Việc xảy ra nhanh ước chỉ trong một lần nháy mắt, làm cho Động chúa cũng phải khựng lại, nhưng Hồ Tường Thụy thì tay tự nhiên vươn ra nhấc cây cung, Thụy hành động như thể chỉ vì quen tay nhanh vô cùng, và dây cung bật mạnh nghe "phừng" một tiếng thì cách xa mới chỉ hơn chục bước chân Đỗ Hùng Liệt ưỡn ngửa người lộn nhào xuống khỏi lưng ngựa, mũi tên ra khỏi dây đi nhanh hơn tia chớp chuẩn đích giết Đỗ Hùng Liệt chết ngay. Các thuộc tướng của Liệt tận mắt chứng kiến sự việc, cả bọn kinh hãi rụng rời tay chân chẳng ai có cử động gì, chiến trường hốt nhiên khựng lại.

Hồ Tường Thụy phát đường tên xong, tướng Tế Giang ngã ngựa, ông thét to lên:

- Đầu hàng! Đầu hàng!

Tiếng thét của Hồ Tường Thụy vang vang, chúng quân Hoa Lư ùa theo chủ cũng hô lớn kêu gọi binh tướng Tế Giang đầu hàng. Thế là trong chốc lát cả thủy doanh Tế Giang binh tướng buông khí giới đầu hàng quân Hoa Lư.

Động chúa bảo Hồ Tường Thụy:

- Ông ở lại, ta đi xem nơi khác!

Rồi Động chúa cùng với đám quân nhỏ bé của ngài bỏ đi ngay. Hồ Tường Thụy xem xét tướng Đỗ Hùng Liệt thấy mũi tên cắm vào lưng ngập đến tận đuôi mới ngừng lại. Hồ Tường Thụy thu cây gươm ma quái, sai quân thu dọn các nơi, chôn cất cho Đỗ Hùng Liệt cùng các tử sĩ khác của đôi bên thật tử tế.

Hồ Tường Thụy đi gặp tướng thủy chiến Nghi Bá Tường lúc ấy cũng đã lên thủy doanh. Thụy bảo:

- Như vậy, nhờ ông lấy ba cửa trận mặt sông nên tôi mới dễ dàng xong được phía trước. Nay trận đã xong, ông ở lại hay là trở về Chu Diên?

Nghi Bá Tường bảo:

- Tôi được lệnh đem thủy quân lên đây, nay xong việc trở lại Chu Diên hay ở lại đây cũng được. Tuy nhiên, tôi nghĩ chiến trận Tế Giang không phải chỉ có một nơi này, vậy tôi nên tạm ở lại đây phòng khi có nơi nào cần tới, ông nên thu xếp theo Động chúa thì hơn.

Hồ Tường Thụy bảo:

- Thế cũng phải, vậy tôi sang mé Đông trợ chiến cho nơi khác, ông ở lại. Lúc nãy tôi nghe phía ngoài sông hò reo "vạn tuế Động chúa" là thế nào? Lúc ấy Động chúa đang ở bên này, ngài vào trận ở đây mà!

Nghi Bá Tường đáp:

- Quân sư có dặn: lúc vào trận, cứ cho quân hô như thế để áp đảo tinh thần binh tướng Tế Giang, hóa ra lúc ấy ngài có mặt ở chỗ ông à?

Rồi Hồ Tường Thụy thu xếp, điểm lại binh sĩ, ngay trong sáng hôm ấy kéo đi ngay, theo tế tác dẫn đường gấp đuổi theo Động chúa đang mang quân tiến đến Phục Tượng.

Ngay khi lửa cháy trên thủy trại Tế Giang, tế tác đã đập trống phủ đường Tế Giang xin vào báo tin khẩn cấp cho Sứ quân biết.

Sứ quân Lữ Đường giật mình vì tiếng trống xin nhập phủ giữa lúc đêm khuya, ngài vội truyền tướng hầu cận gấp ra xem có việc gì, tướng ấy ra chỉ một thoáng hấp tấp chạy vào hổn hển trình:

- Bẩm trình Chúa công, Hoa Lư bất thần xua quân xâm phạm lãnh thổ ta!

Sứ quân nghe trình, tưởng như vừa có tiếng sét đánh ngang tai, ngài lập cập:

- Làm sao? Làm sao quân Hoa Lư xâm phạm Tế Giang ta? Ở đâu?

Tướng hầu cận ngẩn người, run lập cập, tế tác mới chỉ báo như thế chưa nói rõ là tình hình thế nào!

Tức thì Sứ quân sai gióng trống, cho lệnh đi gọi hết thảy các tướng văn võ đến ngay nghị sảnh. Lệnh truyền ra, tế tác bay ngựa đi khắp nơi triệu gọi các tướng làm chộn rộn cả một vùng, chẳng mấy chốc chẳng nơi nào ở Tế Giang lại không hay biết tai họa lớn đã xảy ra!

Ngay trong đêm hôm ấy, Sứ quân Lữ Đường mở hội tại đại nghị sảnh đường, dự hội chẳng còn thiếu tướng nào trừ những vị trấn đóng ở xa.

Khai hội, giọng Sứ quân Lữ Đường thật nghiêm nghị bảo:

- Ta vẫn biết sẽ có một ngày bọn Hoa Lư thế nào cũng càn rỡ đi vào giang sơn ta, không ngờ tin vừa mới báo là Hoa Lư đã vào lãnh thổ ta rồi! lúc này, chưa được biết rõ tình hình ra sao, vậy ta hội các ngươi lại để xem xét việc này ngay là vì thế!

Tức thì, Quân sư An Dương Thanh Sứ pháp sư lên tiếng, giọng the thé ma quái:

- Giặc Bộ Lĩnh ngông cuồng, nó hết hỗn láo đuổi vua, lại gian giảo lừa đảo người ta để cướp đất, bày đặt ra những mưu mẹo làm rối cả thiên hạ, nay lại cả gan xâm phạm giang sơn ta, ấy là lúc nó tự tìm lấy cái chết rồi! Xin Chúa công cho chúng tôi xuất chinh trước là để đuổi nó ra khỏi giang sơn ta, sau sẽ thừa đà xua nó về tận hang ổ Hoa Lư không cho loài thú rừng ấy được lang thang tác quái nơi này nữa!

Cả hội nghị hốt nhiên náo động, ông nào cũng hăm hở hùa theo pháp sư tranh nhau xin Sứ quân cho lệnh xuất quân. Sứ quân Lữ Đường từ lúc nói xong thì ngồi im nghe đám thuộc hạ luận bàn việc lớn, tất cả chỉ một mực xin xuất quân nhưng chẳng thấy nói phải xuất quân thế nào. Ngài liền lên tiếng:

- Này các ông, Tá Công ta thuở trước ngang dọc đất trời, bảo là đi đã trọn thế gian thì cũng không đúng, nhưng bảo là cõi này ta đi lại gần hết cũng không ngoa, ở đâu ta cũng thấy thiên hạ đứng lên, mỗi người một phương trương cờ tự chủ, danh xưng là Sứ quân, xem Cổ Loa như không còn nữa. Ta giữ Tế Giang, phía Bắc không dòm ngó Cổ Loa, chung quanh chẳng gây xích mích với các nơi khác, thế mà cũng chỉ vì gian kế của Hoa Lư khiến ta có lần chẳng hòa với thiên hạ, thiệt mất đại tướng Trình Kế Ngọc, hổ tướng Dương Lệ Thống, hận cũ chưa trả thì nay chúng nó lại càn rỡ, thằng chăn trâu tưởng rằng nó cưỡi đám trâu giơ ngọn lau làm cờ đem bầy mục tử ốm đói đi là phá phách được thiên hạ, phen này không trừng trị nó thẳng tay thì còn gì là Tá Công ta trong trời đất nữa! Lúc này ta chưa biết rõ tình hình, vậy các ông nghĩ xem cự với Bộ Lĩnh ta nên xuất quân như thế nào?

Xuất quân như thế nào lúc này, nhất định chẳng ai biết vì trên từ Sứ quân xuống đến các tướng chưa một ai hiểu tình thế, vì vậy Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ lại nói:

- Bẩm Chúa công, trước hết ta phải nên xét xem các nơi ta bố phòng trấn quân như thế nào, sau đấy mới xét đến đường đi của Hoa Lư, có thế mới là biết việc chiến trận!

An Dương Thanh Sứ pháp sư huênh hoang xem thiên hạ có khi còn rẻ hơn cả chú nghĩ, cho nên nói xong thì vênh vênh gương mặt choắt với cặp mắt tí hí, ngoác miệng rộng nói giọng the thé, rồi lại hếch chiếc mũi dài lên hít hít. Chẳng để ai kịp nói, pháp sư lại tiếp:

- Giặc Hoa Lư mang thân vào giang sơn ta, ấy là nó giúp ta khỏi phải vất vả đi xa tìm nó!

Vỗ vỗ vào chiếc túi treo ở thắt lưng, pháp sư bảo:

- Ta sai chín con biển bức [1] thần này ra tay, thì chỉ ngồi yên trên ghế cỏ nơi đây cũng đủ lấy mạng thằng chăn trâu cắt cỏ ấy rồi! Sứ quân đừng e ngại gì cả. Vả lại, mới đây Tế Giang ta được Bắc triều biết là nơi khởi đại nghiệp, có Chúa công là chân mệnh đế vương, cho nên đã có mật sứ xuống giúp đỡ, như thế hỏi Bộ Lĩnh ra khỏi hang động Hoa Lư của nó liệu có còn xác để chạy về hang ổ được nữa hay không?!

Đến đây thì trên từ Sứ quân xuống đến các tướng văn võ đều hỉ hả, quả thật Quân sư An Dương Thanh Sứ nói chẳng sai, một số người có mơ hồ biết việc Tống triều cho người xuống Tế Giang, còn nhiều người khác nhờ An Dương Thanh Sứ vì huênh hoang tiết lộ việc cơ mật nên bây giờ mới biết, mà mới chỉ biết đôi chút việc lớn đến như vậy thì ông nào cũng lại muốn được biết thật cặn kẽ, vì thế tướng quân lương Hồ Minh Duy liền nói:

- Bẩm Chúa công, thưa Quân sư, việc Bắc triều giúp đỡ ta dựng đại nghiệp như thế nào, xin nói rõ để chúng thuộc hạ được mừng rỡ!

An Dương Thanh Sứ dường như sợ Sứ quân Lữ Đường nói trước mất việc lớn lao quan trọng đến như vậy, liền chẳng nể nang hay đợi lệnh gì của Sứ quân, cứ bô bô kể hết việc mật ra, rồi nói:

- Các ông thấy chưa, như thế thì phỏng Đinh Bộ Lĩnh làm gì được Chúa công ta! Ngày trước, y lập gian kế khuấy động cả thiên hạ, rồi lại bày đặt ra việc tiêu với địch ở Siêu Loại những tưởng là làm như thế thì thiên hạ sợ hãi khoanh tay ngồi im cho y lộng hành được mãi chắc, bây giờ y vào giang sơn ta thì nhất định là y phải tàn vong! Tế Giang ta có thủy trại không thua gì thủy trại của nước Ngô thời xưa trên sông Trường Giang, lại có ông Đỗ Hùng Liệt cai quản với thanh bảo kiếm sai khiến được cả quỷ thần đến đại đô đốc Châu Do nước Ngô còn phải thua tài; rồi đến hùng doanh Phục Tượng tướng tài nhiều vô kể, đại tướng Lương Tích Lịch trấn giữ ở đấy tài đã vượt Lữ Bố, Tử Long, lại có gươm báu A Hổ Lục Cương không có địch thủ nào ở đời đỡ được đến miếng thứ ba, làm sao Đinh Bộ Lĩnh với cái búa mẻ của y lại có thể vào được giang sơn ta an toàn mà chạy về được! Xa hơn chút nữa, là hiểm địa đầm Cự Linh có thần tiên Phạm Hoàng Linh chê hết các binh khí chỉ dùng cung thiết đằng có thể bắn rụng được cả trăng sao, cuối cùng đến Hỏa Châu Bát Tràng mặt đất tự phun lửa nhưng có tướng Cao Xuân Nhuận với cây thiết tiên có thể bạt được núi cao trấn giữ, giặc ngoài nào vào mà còn được mạng để thoát ra! Giang sơn ta một tòa lồng lộng, đấy là đất linh thiêng của người chân mệnh khởi đại nghiệp, cho nên mới có toàn những thần tiên qui về phò tá, Hoa Lư đến thì nhất định sẽ thảm bại chạy về mà thôi!

[1] Biển bức: con dơi.

Quân sư An Dương Thanh Sứ hào hứng nói một hơi dài, càng nói càng như thể lửa cháy đã to lại được thêm gió lớn cho nên pháp sư chỉ mới vừa ngừng lại chực nói nữa, thì đã có người nói lớn lên:

- Phải, phải! Giang sơn ta như thế, hùng tướng của ta như thế, tất cả theo về phò tá cho minh chủ là Chúa công ta dựng đại nghiệp, sao lại chẳng thành, Chúa công ta đã thế, đứng đầu trăm tướng văn võ còn có đại pháp sư tài thông trời cao, cho nên cả cõi này sắp được bàn tay nhiệm màu của Chúa công ta đậy lên che chở cho là đúng rồi! Đã thế, Bắc phương Tống triều tuy ở xa vạn dặm mà cũng thấy được đấng con trời mai sau nên cho người xuống giúp rập là phải lắm rồi! Ngay đây, chúng ta nên tung hô Chúa công để cho chính khí trong trời đất được hiển hiện, sau sẽ bàn đến việc lớn mới là phải!

Thế là cả đại sảnh ầm ầm hô vang: "Vạn tuế Chúa công! Vạn tuế Chúa công!", làm như thể đang trong lúc thanh bình quần thần trăm họ vui mừng tung hô vị Chúa tể anh minh, mà quên mất tất cả chiến trận các nơi!

Đợi cho việc tung hô khen nịnh hết, Sứ quân Lữ Đường nói:

- Phải, lẽ ra ta không nói cho các ông biết việc Tống triều vội, vì ta nghĩ đấy là việc tự nhiên phải có của riêng ta chẳng nên nói ra, nay các ông đã biết thì để ta cho mời sứ giả của Tống triều tới cùng dự hội bàn việc chung mới được.

Chúng thuộc hạ lại hoan hô, cho là hành động của Lữ Tá Công thật quang minh chính đại, rất tốt đẹp cho việc bang giao nước Nam với Bắc triều mai sau!

Sứ quân cho người đi mời sứ giả của Bắc triều. Người đi mời hồi lâu vẫn chẳng thấy trở lại cả hội sảnh nóng lòng chờ đợi vị sứ giả thay cho Tống đế đến phò trợ cho Sứ quân. Cuối cùng người đi mời sứ đã quay trở lại, người ấy hớt hơ hớt hải trình:

- Bẩm trình Chúa công, sứ giả của Tống triều đi đâu mất rồi, biệt dinh dành cho ngài ấy bỏ trống, hỏi quân canh thì quân canh nói: sứ giả đi vắng không nói bao giờ thì trở về!

Cả hội sảnh mất cả hào hứng, ai cũng xuýt xoa tiếc rẻ là kém may mắn không được thấy mặt sứ giả triều Tống. Sứ quân Lữ Đường vô cùng thắc mắc, bởi ngài biết chắc việc sứ Tống triều xuống Nam là vô cùng bí mật, chính sứ cũng nhiều lần căn dặn Sứ quân là phải hết sức kín đáo đừng để cho ai biết việc này, rồi sứ như người trọng tù tự giam thân trong biệt dinh đến như ra khỏi phòng riêng cũng chẳng có, mỗi lần nghị việc thì Sứ quân đều một mình đích thân tới phòng ấy mà bàn bạc, sao bây giờ sứ lại bỏ đi đâu như thế?!

Sứ quân hoang mang không biết tìm sứ ở đâu bây giờ, cả nghị sảnh lao xao bàn tán, người nào cũng có vẻ thất vọng, nhưng thất vọng nhiều hơn cả là Hồ Minh Duy, cơ hội cho một ngày mai tha hồ vơ vét thế là mất!

Sứ quân Lữ Đường lúc ấy nói:

- Việc sứ giả đi vắng, rồi sẽ tính sau. Lúc này, việc ta ta hãy xem xét trước đã, đại trượng phu đứng trong trời đất phải tự lo lấy việc của mình trước đã, rồi sau mới có cơ hội để cho thiên hạ theo về!

Sứ quân thuở thiếu thời đi lại chốn giang hồ, tai nghe nhiều lời nói hay ho thì nhớ vào đầu, ngài hay đem những lời nói đầy khí phách rỗng không ấy của giới giang hồ để nói, làm cho người ở chung quanh lại tưởng rằng ngài là bậc hào kiệt ở đời, cho nên khi nghe Sứ quân nói như vậy thì Quân sư An Dương Thanh Sứ lại nói:

- Bẩm Chúa công hùng tráng, đúng thế, việc của mình thì mình phải lo liệu trước đã, chứ không nên cứ đợi chờ trông mong vào thiên hạ được. Vậy, nay giặc Hoa Lư đã vào bờ cõi, nó nhòm ngó thủy trại của ta trước, thế là dại dột! Thủy trại của ta lập theo thế trận Bát quái thu gồm cả trời đất vũ trụ vào trong, biến hóa không cùng, lại có tướng Đỗ Hùng Liệt trấn giữ thì chẳng có gì phải lo lắng cả, ngay đến như Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động vốn là tướng của triều đình, có thủy trại lớn lao trên sông lớn thế mà bao nhiêu năm nay y có dám dòm ngó thủy trại của ta đâu, vậy mà nay Hoa Lư dám vào đấy có khác gì con cá con tự chui đầu vào trong rọ, chỉ vài lúc nữa thế nào ta cũng có tin mừng.

Cả nghị sảnh nghe Quân sư pháp sư giảng luận, chẳng ai lại chẳng tin như thế, Hoa Lư làm gì có thủy quân, thế mà đi gây sự với một thủy trại lớn lao như thế có khác nào tự tìm đến chỗ chết không?!

Sứ quân Lữ Đường hài lòng, ngài bảo:

- Phải, Hoa Lư đánh vào đâu trước ta chưa biết kết quả được, nhưng đánh vào thủy trại Bồ Đề của ta thì ta tin chắc là trận đồ Bát quái chỉ trong một trận là dìm chết hết bọn Hoa Lư, ta yên lòng chờ tin lành! Còn bây giờ, ta xét đến đại trại Phục Tượng là trại canh giữ cho cả phủ đường ta ở phía Nam, giặc không dám tới đó là điều chẳng có gì khó hiểu cả!

Bên ngoài trời đã bắt đầu rạng sáng, trống tuần canh đập thưa thớt, trong nghị sảnh mọi người bắt đầu thấy dễ chịu với buổi sớm mai không khí mát lạnh.

Sứ quân bảo:

- Thủy trại Bồ Đề giặc dám nhòm ngó, ấy là vì có đường sông dễ đi lại, còn đường bộ, giặc muốn tới đây không thể không qua Phục Tượng, mà qua Phục Tượng thì ta quyết chắc không thể được!

Nghị sảnh vui mà đầy hào khí, Sứ quân vừa ngừng đầu toan nói tiếp thì trống báo xin nhập sảnh trình việc đập như có đại hỏa hoạn. Sứ quân nhíu mày, rồi truyền quân hầu cho tế tác vào trình.

Tế tác vào nghị sảnh, áo quần tả tơi thấm cả máu, rõ ràng là y bị thương ở nhiều nơi, cả nghị sảnh sửng sốt, Sứ quân kinh mang trợn tròn hai mắt mà nhìn, rồi ngài quát:

- Tin gì, trình mau!

Tế tác lập cập quì xuống, hổn hển đứt quãng:

- Bẩm trình Chúa công..., trình Chúa công...

Lữ Đường chịu không nổi nữa quát to:

- Sao?

- Bẩm trình Chúa công, thủy trại Bồ Đề đã bị Hoa Lư thiêu rụi, tan mất rồi, đại tướng quân Đỗ Hùng Liệt đã tử trận!

Thật là giữa nắng buổi trưa lại có tiếng sét lớn giáng ngay xuống giữa đầu cũng không bằng, cả nghị sảnh sửng sốt đến nín câm cả! Tế tác vẫn quì trước sân.

Lát sau, Quân sư An Dương Thanh Sứ the thé hỏi:

- Thế bây giờ tình hình thế nào?

Tế tác đã hổn hển, trình:

- Bẩm trình Quân sư, chính Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh cầm quân, lẽ ra y chém chết tướng quân trại trưởng nhưng sau lại để cho thuộc hạ bắn chết ông ấy!

Đinh Bộ Lĩnh đích thân cầm quân đánh thủy trại Bồ Đề! Lại thêm một tiếng sét lớn nữa khiến cho cả nghị sảnh ù tai choáng váng, thế thì nhất định Bộ Lĩnh không chỉ lấy thủy trại rồi thôi.

Sứ quân giọng không được bình tĩnh, hơi run run hỏi:

- Trận Bồ Đề đã xong chưa?

- Bẩm trình Chúa công, đã xong từ quá nửa đêm!

- Còn lúc này?

- Bẩm trình Chúa công, sau khi thủy trại của ta thất thủ, Đinh Bộ Lĩnh mang binh tướng nhắm hướng Phục Tượng tiến phát!

Đến đây thì không còn là tiếng sét nổ nữa, mà là nước đang sôi đem dội xuống đầu Sứ quân cùng hết thảy chúng tướng văn võ.

Sứ quân hỏi vội:

- Có tin gì ở Phục Tượng chưa?

- Bẩm trình Chúa công, Phục Tượng thì chưa có tin, chắc cũng chỉ trong tinh mơ sáng nay là có, nhưng ở phía Bắc thì quân Hoa Lư không biết quân hành từ lúc nào mà tin cho hay: Hoa Lư lên đến ngã ba Xích Đằng, vượt qua được Lai Xá trước cả khi lửa bắt đầu cháy ở thủy trại của ta, lúc này chắc giặc đã tới Phú Thị rồi!

Sứ quân loay hoay trên ghế bọc gấm xanh Tô Châu, ngài cảm thấy chóng mặt dị thường, muốn ngã xuống. Quân sư An Dương Thanh Sứ thấy chiếc ghế lót nệm cỏ của ngài đang ngồi như thể có ai vừa châm lửa vào, Quân sư chỉ chực đứng dậy chẳng biết để làm gì! Các tướng im thin thít rồi bỗng ồn ào bàn tán với nhau. Như thế là thế nào? Sao Hoa Lư lại có thể tiến binh nhanh hơn cả gió vậy được?

Sứ quân hỏi:

- Giặc Hoa Lư vào Lai Xá các ngươi có biết do ai chỉ huy không?

- Bẩm trình Chúa công, việc lạ lắm, Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đánh thủy trại, chẳng ai lại không trông thấy, ấy vậy mà tế tác phía Bắc của ta cho hay: đích thân Đinh Bộ Lĩnh cầm quân giục trống đưa quân phá Lai Xá, tràn về Phú Thị. Chúng thuộc hạ không hiểu ra sao cả!

Thế là thế nào? Đinh Bộ Lĩnh có phép phân thân chăng? Tế sứ còn quì trước sân, thì lại có trống đập vang vang báo hiệu có tế tác xin vào trình tin khẩn. Bây giờ thì ai cũng thấy khiếp sợ, vẫn biết rằng sẽ chẳng có tin gì vui, thế nào cũng là những tin khủng khiếp, thế mà ai cũng vẫn nóng lòng muốn biết ngay.

Tế tác hấp tấp chạy vào chẳng kịp quỳ lại đã nói ngay:

- Bẩm trình Chúa công, quân Hoa Lư ở mặt Bắc không biết vì đâu lại có cả binh Cổ Loa do tướng triều đình cai quản hợp sức theo dòng Nghĩa Trụ tràn xuống Xuân Lâm, chiến trận ở đấy thế nào cũng sẽ lớn lắm!

Khủng khiếp, thật là khủng khiếp, đánh Xuân Lâm có khác gì đánh thẳng vào phía Bắc phủ đường Tế Giang, lần này thì Sứ quân không còn run giọng nữa mà là lạc giọng lắp bắp:

- Nghĩa Trụ, Xuân Lâm! Còn Phục Tượng?

Sứ quân không phải đợi lâu, lại có tế tác chẳng kịp đập trống đã vội vã chạy vào thưa:

- Bẩm trình Chúa công, Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đang đánh phá kịch liệt doanh trấn Phục Tượng, tình thế có phần nguy ngập lắm, tướng quân Lương Tích Lịch cho người về phủ đường cầu viện!

Có tiếng ghế xô thật mạnh, rồi lại có tiếng người ngã xuống nghe "huych" một tiếng lớn. Cả nghị sảnh náo động, người đứng người ngồi hỗn độn, Quân sư phải thét to lên the thé:

- Các ông bình tĩnh! Có việc gì thế?

Thì ra, quân lương tướng Hồ Minh Duy nghe tin trình thì hồn bất phụ thể lật đật đứng bật dậy toan chạy vội về nhà để lo thu xếp gia tư tài sản đi lánh nạn, ông ta vốn phục phịch bây giờ hấp tấp quá xô ghế đứng dậy lính quýnh lại vướng vào ghế mà ngã xuống! Nghị sảnh đường phủ Tế Giang chưa bao giờ lại có quang cảnh bi đát đến như thế!

Quân sư An Dương Thanh Sứ sau khi biết việc Hồ Minh Duy vấp ngã, thì thưa với Sứ quân:

- Bẩm Chúa công, lúc này ta không còn thì giờ để nghị bàn xem Đinh Bộ Lĩnh thế nào nữa, mà phải gấp mang binh tướng đi cự địch, bản đạo lại xin đem binh tướng đi giết Đinh Bộ Lĩnh ngay!

Sứ quân lập tức bằng lòng, ngài sai An Dương Thanh Sứ mang gần hết binh còn ở lại phủ đường đi cùng các tướng: Trần Đức Kiệt, Lý Phúc Tảo, Phạm Đại Hải và Lê Doãn Hồ, ngay trong đêm kéo vội đi cứu Phục Tượng, Pháp sư kéo quân đi rồi, Sứ quân ngồi thừ nhìn đám thuộc hạ còn lại trong lòng buồn rầu chen lẫn lo lắng. Suốt cuộc đời ngài lúc chưa khởi nghiệp đi lại trên chốn sông nước chưa từng bao giờ lại chịu lép vế khuất phục một ai, rồi thu phục được thuộc hạ chọn đất cát cứ ở Tế Giang suốt mấy mươi năm chưa bao giờ lại có hồi phải lo lắng như lúc này! Sứ quân cứ ngồi thừ ở đại sảnh như vậy cho đến khi quân vào trình:

- Bẩm trình Chúa công, có phu nhân tới!

Sứ quân đang thẫn thờ vội đứng lên ra đón phu nhân. Sứ quân Lữ Đường đi lại thương hồ bến nào cũng là nhà, cho nên lúc chưa xưng Sứ quân thì rất nhiều vợ, khi xưng hùng rồi thì lấy con gái một vị cựu quan của triều đình họ Thẩm. Con gái họ Thẩm năm đó đi lễ chùa ngày rằm tháng Bảy, nhan sắc lộng lẫy mà quyến rũ vô cùng thì ép lấy làm vợ, lại bảo với ông Thẩm "Khi nào Lữ Đường nên đại nghiệp, sẽ phong cho làm Tể Tướng", họ Thẩm trong lòng bất mãn có muốn chối cũng không được, lúc nào cũng ấm ức mong mỏi có cơi hội trả được mối hận, còn cô gái tên là Minh Minh bị ép duyên làm vợ Sứ quân Lữ Đường quyền uy một vùng, nhưng lúc nào cô cũng âm thầm đau khổ, chung chăn chung giường với Sứ quân nhưng chẳng bao giờ cô lại chịu nhận Sứ quân Lữ Đường là người chồng chân chính của mình, cô vẫn chỉ coi Sứ quân Lữ Đường là phường giặc cướp, không có yêu thương mà chỉ có hận thù. Hai cha con cựu quan họ Thẩm giữ thái độ thản nhiên, không tỏ chút gì là có bất mãn Sứ quân, hai cha con thường đem việc thời thế ra bàn với nhau, vì thế phu nhân Minh Minh biết rõ mọi việc ở Giao Châu, cả đến việc Tống triều bí mật cho người xuống nước Nam, vào Tế Giang mê hoặc Sứ quân Lữ Đường thì cha con họ Thẩm cũng hay biết, hai người âm thầm lo lắng về tai họa mất nước mai sau nhưng chẳng biết làm thế nào để cản được Sứ quân Lữ Đường, đành là hãy cứ âm thầm theo dõi xem sao.

Nay, trong đêm Lữ Đường được tin dữ, hội chúng tướng bàn bạc, thì Thẩm Minh Minh nghe biết đợi đến gần sáng cũng không thấy Sứ quân Lữ Đường trở lại, liền gọi thị tì sửa soạn đưa bà tới hội sảnh.

Sứ quân Lữ Đường từ ngày được Thẩm Minh Minh làm vợ, thì gần như bỏ hẳn thói trăng hoa của tay giang hồ, Sứ quân yêu quý mà nghe lời khuyên can của nàng Minh Minh lắm, vì thế Lữ Đường bớt được nhiều điều hung ác, đám thuộc hạ cũng bớt được những hành vi bạo thiên nghịch địa, chỉ trừ có pháp sư An Dương Thanh Sứ thì ỷ là có phép màu được mọi người kính trọng nể nang, nhất là phu nhân là người rất tin theo đạo Phật, ma thuật của pháp sư thì có phải là đường đi của Phật pháp đâu mà pháp sư vẫn cứ vin vào đấy để hoành hành, vì vậy pháp sư vẫn chứng nào tật nấy, làm hại biết bao nhiêu con gái nhà lành, nhiều lúc pháp sư nhân lúc không có mặt Sứ quân lại còn ngông cuồng buông lời trăng hoa cả với phu nhân, phu nhân giận lắm nhưng không dám nói cho chồng biết, cố gìn giữ xa lánh pháp sư phòng tai họa.

Nay, phu nhân Minh Minh đến nghị sảnh, một điều chưa bao giờ phu nhân lại làm như thế, thì nhất định là phải có việc lạ, vì vậy khi nghe báo Sứ quân vội ra đón, đám thuộc hạ nịnh bợ cũng vội tranh nhau chạy ra.

Phu nhân vào nghị sảnh, bà chẳng nhìn một ai nhưng cặp mắt êm vô cùng của bà đã nhận thấy: không có pháp sư ở đây!

Phu nhân nói:

- Bẩm Chúa công, nửa đêm hội nghị ắt là Tế Giang có việc lớn! Việc lớn trong lúc này, tất không ra ngoài việc Hoa Lư tiến binh, thưa có phải thế không?

Sứ quân Lữ Đường tuy rất yêu quý Minh Minh nhưng chẳng bao giờ nói với nàng về những việc tranh hùng ở đời, phu nhân cũng chẳng hỏi cho nên Sứ quân cho rằng nàng cũng chỉ là một cô gái tuy nhan sắc tuyệt vời nhưng không biết gì việc trong thiên hạ. Nay nghe phu nhân hỏi, Sứ quân có phần ngạc nhiên, nhưng ngài thản nhiên bảo:

- Việc thiên hạ, ầm ĩ hay yên lặng, phu nhân để tâm làm gì, Hoa Lư quả thật có ra tay giặc cướp nhưng làm gì được ta! Phu nhân đừng bận tâm!

Minh Minh phu nhân nghe Sứ quân nói, nhìn quang cảnh nghị sảnh chẳng đông đủ các tướng, thì bà bảo:

- Chúa công nói như vậy chắc là để thiếp yên lòng, chứ làm sao Hoa Lư lại chỉ ra tay cướp bóc được! Còn nếu Chúa công nghĩ đúng như thế, thì quả thật Chúa công không nhìn được việc lớn thiên hạ, các tướng văn võ của Chúa công cũng lại chẳng có ai khuyên can Chúa công rồi!

Lần đầu tiên trong đời cát cứ một phương xưng là Sứ quân, Lữ Đường được nghe người vợ yêu quý của mình nói ra những lời lẽ như vậy. Sứ quân kinh ngạc chen lẫn tò mò, liền hỏi:

- Phu nhân của ta sao hôm nay tự dưng lại nói như vậy? Ý phu nhân nghĩ Hoa Lư là thế nào?

Phu nhân cất giọng thật thanh tao mà nghiêm nghị, đáp:

- Bẩm Chúa công, ngài giữ một phần Giao Châu, xưng là Sứ quân, chống lại mệnh triều đình, mưu đồ đại nghiệp, tất không thể không nhìn ra chung quanh, không thể không biết trong thiên hạ còn có những Sứ quân khác nữa, ai cũng muốn dựng thành đại nghiệp. Đến Hoa Lư, ngày trước Đinh Bộ Lĩnh được Sứ quân Trần Lãm ở Bố Hải Khẩu trao cho cả sự nghiệp, binh quyền, thế mà Bộ Lĩnh bỏ về Hoa Lư, âm thầm chiêu tài đón tướng, dần dần bành trướng thế lực, sau lại được người tài ở tận Bồ Điền theo về giúp rập, nào là đuổi được binh triều, hàng phục Đằng Châu, chiêu hàng được Sứ quân Phạm Phòng Ất, thu giữ Bình Kiều, mới đây chỉ trong một thời gian ngắn là dứt xong Tây Phù Liệt làm cho Sứ quân Nguyễn Siêu tan nát cơ đồ bại tẩu không biết lúc này đi về đâu! Như thế, thì sao lại có thể bảo là Hoa Lư chỉ ra tay cướp bóc loanh quanh được! Thiếp nói là Chúa công phải nhìn thấy việc lớn trong thiên hạ là thế!

Trên từ Sứ quân xuống đến đám tướng văn võ còn lại, hết thảy đều ngẩn người nghe phu nhân Minh Minh nói, những lời nói nghị luận chưa từng bao giờ được nghe ở người nào nơi Tế Giang này thốt ra.

Sứ quân dịu dàng bảo:

- Hay lắm! Ta không ngờ phu nhân yêu kiều của ta lại là người quảng kiến, hiểu thời cuộc đến như vậy! Theo phu nhân nghĩ, thì việc lúc này là thế nào?

Phu nhân như thể đã biết tất cả rồi, bà đáp ngay:

- Thưa Chúa công, thiếp nghĩ: Hoa Lư vào thiên hạ, có tính toán kỹ càng, cứ xem từng bước đường đi của Hoa Lư thì thấy được chủ mưu của tay hùng tài thao lược, Hoa Lư muốn thu thiên hạ, thế mà trước kia thắng thế binh triều lại không thừa cơ hội về lấy Cổ Loa, nép mình để xem thiên hạ các nơi náo loạn, sau mới từng bước vững vàng bước ra. Trước hết, Chúa công thấy có việc tiêu địch ở sông Kinh Phố thành Siêu Loại, rõ ràng là báo cho cả thiên hạ ta hãy biết chung sức bảo tồn lấy quốc thổ giang sơn, nhờ đấy Giao Châu ta yên bình được ít năm, sau đến ngày nay triều đình của vua Ngô suy tàn thì có việc Bắc sứ vào Giao Châu, rành rành là họ mưu định việc thu phục Giao Châu rồi, tiếng sáo ngày xưa một đằng tỉnh ngộ dân tộc Giao Chỉ, một đằng cột tay Tống triều không cho hành động, đến nay thì Tống triều đã cởi được dây trói, họ không đánh Cổ Loa mà lại muốn triệt hạ Hoa Lư trước, sau mới lấy Giao Châu, có phải là Bắc triều đã ước lượng được đâu là hùng tài đối thủ, có phải vì thế mà Hoa Lư phải bước hẳn ra ngoài thiên hạ không?

Nghị luận của Minh Minh phu nhân thật dài, giọng bà thật êm có sức mạnh sai khiến vô cùng làm cho Sứ quân Lữ Đường ngơ ngẩn hoang mang, chưa bao giờ Sứ quân lại được nghe những lời nghị bàn lớn lao rành mạch đến như thế! Phu nhân ngừng nói, Sứ quân thẫn thờ hỏi:

- Vậy, phu nhân nghĩ thế nào?

Phu nhân như đã có định kiến, bà đáp:

- Bẩm Chúa công, thiếp chưa được biết, nhưng tin rằng Hoa Lư đã vào bờ cõi Tế Giang ta...

Sứ quân nói ngay:

- Đúng thế! Hoa Lư đã vào bờ cõi ta, phu nhân nghĩ thế nào?

Đến lượt phu nhân hỏi lại Sứ quân, bà làm như thể nơi đây chỉ có Sứ quân với bà, không có người nào khác nữa, bà nói:

- Bẩm, Chúa công ước định con đường đi của Hoa Lư trên giang sơn ta như thế nào?

Câu hỏi này, Sứ quân không thể trả lời được, ngài không tin là Hoa Lư lại dám xâm phạm giang sơn của ngài, và khi Hoa Lư đã vào Tế Giang, ngài đã hấp

tấp nghị bàn với chúng thuộc hạ và cho binh tướng đi cự địch rồi. Nay nghe phu nhân hỏi, ngài đáp:

- Giặc Hoa Lư xâm phạm thủy trại của ta, lại muốn đánh Phục Tượng, ta đã cho binh tướng đi cự địch rồi!

Phu nhân nhìn Sứ quân, rồi nhìn các tướng một lượt, bà nói:

- Bẩm Chúa công, binh ngoài vào sâu giang sơn ta Chúa công mới cho binh tướng đi cự địch, làm sao xoay chuyển được nữa! Hoa Lư không có thủy quân, thế mà lại đánh thủy trại của ta trước, rõ ràng là Hoa Lư biết phép thủy chiến, lại trù liệu triệt hạ binh trợ chiến lâu dài của ta, sau mới tiến đánh đường bộ. Thiếp không phải là tướng cầm quân, nhưng nghĩ rằng thế nào Hoa Lư cũng hiểu những nơi nào của Tế Giang ta là nơi phải đánh. Thiếp tin là: chẳng mấy chốc nữa thế nào ta cũng có tin thủy trại thất thế, đại doanh Phục Tượng không còn, sau đấy chẳng phải chỉ có thế là hết!

Sứ quân kinh hãi, ngài không giận phu nhân nói ra những lời lẽ làm cho các thuộc tướng của ngài thế nào cũng phải sợ hãi, ngài hỏi:

- Vậy, phu nhân nghĩ Hoa Lư còn xâm phạm những đâu?

- Bẩm, không phải Hoa Lư sẽ chỉ xâm phạm mà còn tiến lấy các nơi khác nữa! trước hết, khi Hoa Lư lấy Tây Phù Liệt có binh Cổ Loa kéo xuống hợp chiến, nay biết đâu lại chẳng có binh Cổ Loa quân hành tiếp giúp Hoa Lư đánh phía Bắc giang sơn ta thì sao?

Thật thế, chưa lúc nào Sứ quân và các tướng của ngài lại nghĩ đến phía Bắc có thể bị Hoa Lư hay nơi nào khác tiến đánh, nay nghe phu nhân nói tự nhiên Sứ quân thấy nghẹn thở. Ngài chưa kịp nói gì thì đã lại nghe có trống báo tin tế tác xin vào trình tin gấp. Sứ quân mặt nhợt nhạt run giọng truyền tế tác vào ngay.

Tế tác vào trình:

- Bẩm trình Chúa công, chúng con đã được đầy đủ tin về thủy trại Bát quái đã xong hoàn toàn, tướng quân Đỗ Hùng Liệt tử trận, các tướng khác của ông Liệt đã đầu hàng Hoa Lư Động chúa!

Sứ quân thở hắt ra, phu nhân Minh Minh ôn tồn hỏi:

- Các nơi khác thì sao?

- Bẩm trình phu nhân, riêng chúng con ở thủy trại cho nên không được biết các nơi khác!

Tế tác thủy trại không biết việc các nơi khác, không ai ở đây biết, nhưng tất cả chẳng phải nóng lòng chờ đợi lâu, đã có trống hiệu xin cấp trình vào doanh!

Tế tác vào doanh, quỳ gục xuống hổn hển trình:

- Bẩm lạy trình Chúa công, chúng con tế tác miền Bắc được lệnh trình về: Hoa Lư đưa quân đi đường ngã ba Xích Đằng, phá tiền doanh Lê Xá, đốt cháy

Phú Thị, theo dòng Nghĩa Trụ đã tràn xuống đến Xuân Lâm rồi! Khi con được lệnh mang tin về trình, thì Đinh Bộ Lĩnh đang thúc binh tướng bỏ thuyền lên bộ tiến đến Xuân Lâm!

Sứ quân thốt lên:

- Đinh Bộ Lĩnh! Sao lạ thế? Y đang cầm quân đánh thủy trại của ta, sao lại còn cầm quân ở Xuân Lâm là thế nào?

Tế tác một mực trình là được lệnh đưa tin khẩn cấp về phủ đường như thế, còn ai cầm quân ở các nơi thì không được biết. Nghị sảnh hoang mang, rõ ràng hai nơi chiến trận khác nhau sao lại đều có Đinh Bộ Lĩnh xuất trận, chắc là có điều sai lạc! Sứ quân ngồi thừ, trong lòng bối rối không biết phải tính ra sao, phu nhân lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, như thế là Hoa Lư cùng một lúc cất quân vào Tế Giang nhiều mặt, cho nên hai mặt Bắc Nam xa nhau mà cùng khởi chiến trong đêm. Thiếp nghĩ thế nào cũng còn nơi khác nữa đang xảy đánh nhau!

Lời nói của phu nhân càng làm cho Sứ quân hoang mang, ngài ngồi thừ trong lúc các tướng lao xao bàn tán, nghị sảnh đường bối rối chẳng khác gì như đàn kiến đang đi gặp phải dòng nước chẳng biết phải chạy đi đâu cứ loanh quanh lúng túng mãi một chỗ! Phu nhân Minh Minh lại bảo:

- Bẩm Chúa công, Chúa công nên đem hết binh tướng sẵn sàng để ra trận là hơn!

Đến lúc này Sứ quân mới chợt lên tiếng:

- Sao lại thế này? Làm sao Đinh Bộ Lĩnh lại có thể đi lại trên giang sơn của ta như thế được? Ta còn có Bắc triều hỗ trợ, thế nào Bộ Lĩnh cũng không thoát khỏi bị trừng trị!

Phu nhân nghe Sứ quân nói, vẻ mặt bà tỏ vẻ không bằng lòng, bà chực lên tiếng thì tế tác như làn gió mạnh ùa vào kêu lớn lên:

- Bẩm trình Chúa công, nguy to rồi! Đinh Bộ Lĩnh mang binh kịch phá đại doanh Phục Tượng, tướng quân Lương Tích Lịch chống cự không nổi cho người về cầu cứu!

Lại Đinh Bộ Lĩnh! Lần này là Phục Tượng! Sao lại có thể như thế được! Sứ quân nghe trình bỗng thấy rã rời thân thể, ngài ngồi ì ra chẳng nói cũng chẳng tỏ thái độ gì khác cả. Phu nhân Minh Minh thay Sứ quân phát lệnh:

- Tất cả các tướng, mau đem quân để Chúa công vào trận!

Mệnh lệnh của phu nhân càng làm cho các tướng thêm kinh hãi, lòng người bây giờ tan rã, nếu như phu nhân bảo mọi người ai nấy hãy mau mau tìm đường tự cứu trốn chạy thì chắc lúc này trong nghị sảnh chẳng còn ai ở lại!

Phu nhân Minh Minh thật sáng suốt, bà từng rất hiểu công việc cùng những hành động của chồng bà và đám thuộc hạ suốt từ mấy chục năm nay, bà biết rõ

tâm hồn của đám thuộc hạ chỉ thuần hùa vào, nịnh chủ để mong cầu lợi riêng, có cầm quân ra trận cũng chẳng qua là hành động của đứa thất phu hung hăng nhiều hơn là của một người làm tướng cầm quân. Bây giờ tình cảnh như gió cuốn xoay tròn, chỉ mới từ nửa đêm đến gần giữa sáng hôm nay Tế Giang lâm nguy xem ra chỉ một sớm một chiều thôi là sẽ tan rã, lúc này có đem binh đem tướng ra cầm cự với ngoại địch thì cứ cái tinh thần như thế này của đám binh tướng thảo khấu, giỏi lắm cũng chỉ nửa ngày là xong trận, chết cả mà thôi!

Thế là phu nhân ghé tai Sứ quân nói một hơi dài, giữa lúc đám tướng thuộc hạ của Sứ quân vẫn còn tranh cãi với nhau về tình hình này thì nên làm thế nào, phu nhân chẳng nghe mà cũng hiểu!

Sứ quân lên tiếng, bây giờ ngài mới lên tiếng, ngài bảo:

- Này các tướng, tình thế này có nhiều điều không lợi, vậy tốt hơn cả là ta nên lui về Cự Linh lập thế đón đợi Bộ Lĩnh thì mới được. Các ông về sửa soạn rồi ta lên đường ngay!

Đám thuộc hạ của Sứ quân được lời Sứ quân như cởi tấm lòng, mừng quá, thế là thoát khỏi phải xông pha vào nơi xem ra chỉ có chết chóc thất bại, nay lui về cứ doanh đầm Cự Linh chính là cơ hội thoát thân! Đám thuộc hạ vui mừng, Sứ quân chẳng để ý nhưng phu nhân Minh Minh thì nhìn thấy tất cả, bà thấy buồn trong lòng lắm.

Vậy là Sứ quân có thuộc hạ là các tướng văn võ lôi thôi lốc thốc kéo nhau vội vàng lui về cứ doanh đầm Cự Linh, người nào cũng lo chuyển vận cho được nhiều tài sản, đến nông nỗi này mà có nhiều người vẫn còn bóng gió khoe mình giàu có của cải hơn người khác. Quân lương tướng Hồ Minh Duy vừa đốc thúc quân lo vận chuyển lương thực, chiến cụ đủ thứ, lại vừa giục giã gia nhân lo chạy gia sản riêng chất đầy chín xe bốn ngựa, vợ theo chồng cùng đi lánh nạn thế mà bạc vàng vẫn đầy mình, rõ ra cái cảnh khoe của không phải lúc; nực cười hơn nữa, người tình của Hồ Minh Duy là Hài Xảo Thông ỷ Duy thương yêu mà chẳng được Duy chính thức nói ra cho mọi người cùng biết, nay theo chân mọi người cùng đi đầm Cự Linh thì Hài Xảo Thông nghĩ ra một cách để chọc tức vợ Hồ Minh Duy. Xảo Thông cho tay chân rình mò biết tài sản của vợ chồng Duy chất đầy trên chín xe bốn ngựa, thì cũng cho gia nhân sắm chín xe bốn ngựa rồi cho chất lên đấy thật nhiều bao to buộc kín không biết trong các bao chứa những gì, nhưng xe nào cũng cho treo lá cờ xanh viết mấy chữ: "Gia sản Hồ phu nhân là Hài sương phụ", chẳng biết như thế thì chồng bà ta là ai, nhưng rõ ràng muốn nói là Hồ Minh Duy!

Sứ quân đem binh tướng tạm lánh sang Đầm Cự Linh, việc quân gấp rút nhưng tình cảnh xem ra là chạy trốn, thành ra bá tánh cũng lại vội vàng bồng bế nhay chạy theo, thôi thì lôi thôi lốc thốc đủ thứ, tiếng kêu la hò hét lẫn tiếng than khóc chẳng còn ra thể thống gì của một đạo quân vào trận nữa! Minh Minh

phu nhân nhìn quang cảnh ấy, trong lòng chẳng chút luyến tiếc gì cái tiếng "phu nhân của Sứ quân", nhưng nhìn cảnh bá tánh chẳng biết thời thế tình hình thấy Sứ quân ra đi thì cũng vội kéo đi theo, bao nhiêu là khổ sở, tan nát cả sản nghiệp, bà liền bảo Sứ quân truyền lính nói cho dân chúng hết, bá tánh nghe báo thì lại cho rằng Sứ quân không muốn cho dân chúng đi theo để khỏi bị chậm trễ. Giữa lúc bi đát như vậy, thì trong dân chúng lại đồn ầm ầm tin đồn: binh tướng Hoa Lư đã đuổi sát sau lưng!

Sứ quân Lữ Đường nghe thấy thế thì kinh hồn hoảng vía, sai tướng mau mau quay trở lại xem tình hình thật đúng là thế nào. Tướng ấy đi rồi về trình: lúc này quân đôi bên đang tranh hùng ở Phục Tượng, không có binh tướng Hoa Lư nào đuổi theo cả. Sứ quân nghe trình rồi lại sai tế tác gấp đi xem trận ấy thế nào. Tế tác vâng lệnh ra đi chưa bao lâu, trong đám đông bá tánh lại có tiếng hô ầm ầm "Hoa Lư đã tới, bắt lấy Lữ Đường! Hoa Lư đã tới bắt lấy Lữ Đường!". Sứ quân chẳng còn kịp suy nghĩ, không hiểu sự thật ra sao liền cắm đầu giục ngựa chạy, chẳng còn chút gì bóng dáng oai vệ của lúc thịnh thời!

Trong đám đông hỗn loạn ấy, duy nhất chỉ có Minh Minh phu nhân là bình tĩnh, bà muốn được biết tình hình chiến trận ở Phục Tượng, phu nhân sai tế tác ra đi, lại dặn: phải thay nhau trình tin từng chập một, không được để sót một việc nào.

Không hiểu phu nhân Minh Minh muốn biết rõ sự thể chiến trận Phục Tượng để làm gì, nhưng tế tác vâng lệnh thì ra sức lấy tin, liên miên trình về.

Lúc ấy, tướng quân Đinh Điền vâng lệnh đem quân đánh Phục Tượng. Đây là cứ doanh quan trọng của Tế Giang. Phục Tượng nguyên nằm trong địa hạt của Gia Lâm, có thế giằng co với thủy trại Bồ Đề gìn giữ phía Đông Nam phủ đường Tế Giang, tướng thao lược thì sẽ dùng được hai nơi này để trong thì giữ yên phủ đường, ngoài có sức đánh lui các cuộc tấn công của ngoại địch. Cứ doanh Phục Tượng mới đầu Sứ quân Lữ Đường trao cho tướng Trình Kế Ngọc, sau Ngọc tử trận thì Lương Tích Lịch nhận trách nhiệm cai quản, tuy là Lịch thống quản binh tướng giữ Phục Tượng, nhưng thật ra tất cả các tướng ở phủ đường cũng đều có thể do Lịch nếu thấy cần thì vẫn có thể huy động để vào trận được.

Cứ doanh Phục Tượng, tuy gọi là thế nhưng không nằm hẳn ở núi Phục Tượng mà lập chếch ra phía ngoài, tướng Trình Kế Ngọc ngày trước bảo là như thế thì cứ doanh mới dễ xoay sở lúc tiến có đất tung hoành, khi lui về thì có nơi dựa lưng vào rặng núi để lập thế chống cự. Đến khi Lương Tích Lịch cai quản, thì sửa sang lại, thay đổi vị trí đi, Lịch chuyển cứ doanh tới sát chân núi, luận rằng: như thế thì chỉ phải chống giữ có mặt đằng trước, bao nhiêu sức lực có thể tận dụng được hết ngay cùng một lúc.

Lương Tích Lịch là tướng giỏi, gốc người ở Lục Ngạn (Bắc Ninh), vóc dáng to lớn hùng vĩ, tuổi trẻ không thích theo mẹ làm nghề nông, nhưng thích cha làm

nghề đi rừng, sau cha của Lịch đi săn voi bị voi quật chết thì Lịch một mình nối nghiệp cha, mẹ lo lắng khuyên Lịch bỏ nghề đi rừng để theo nghề nông cho được an nhàn thì Lịch bảo: "Phàm làm trai ở đời, không làm tướng tung hoành trong thiên hạ, thì cũng nên làm một tay thợ săn ngự trị chốn rừng sâu, đuổi bắt chúa sơn lâm mới phải, chứ sao lại chịu ru rú xó nhà sống kiếp ươn hèn được", rồi Lịch lang thang trong rừng, chẳng nơi nào lại không có bước chân của Lịch dẫm nát. Lịch gan dạ khác thường, nghe ở đâu có việc lạ là tìm đến ngay chẳng quản nguy hiểm, Lịch lại bảo: càng nguy hiểm không có ai dám nhìn đến, thì mình dám nhúng tay vào mới thật là hảo hán. Ngày nọ, nghe truyện thiên hạ nói là trong núi Diên Chủy có ma quỉ thần thánh thế nào đấy cho nên thú rừng không dám lai vãng. Lương Tích Lịch nghe nói như thế liền bảo: con người ta là thượng đẳng, ma quỉ hay muôn loài khác cũng phải thần phục, có gì mà con người phải sợ. Rồi Lịch một mình khăn gói vào núi Diên Chủy. Lịch đi như thế được gần trăm ngày thì trở ra, đã không bị sứt mẻ chút nào mà xem ra thần sắc còn tươi hùng hơn trước, sức mạnh vượt chúng, Lịch lúc đi tay không bây giờ về lại có thêm thanh kiếm lạ, hỏi thì Lịch cười mà kể rằng: "... Ngày nọ len rừng mà đi, đi mãi xảy khi ngửng đầu nhìn ra mới thấy có rặng núi lớn trước mặt, ngắm nghía thấy đỉnh núi nhọn mà xiên xéo, từ xa thấy như hình dáng mỏ con diều hâu, liền lần bước đến thăm ngọn núi lạ ấy. Rừng yên tĩnh chẳng thấy có bóng thú vật, đến cả chim chóc cũng không nghe có tiếng, Lịch lấy làm lạ, càng đến gần chân núi yên tĩnh càng hơn nữa, vẳng nghe có tiếng diều hâu kêu những tiếng dài. Lương Tích Lịch dấn bước leo núi, núi có chỗ dốc tuột có nơi lài lài, Lịch theo chỗ lài leo chỗ dốc đi lên, cảnh sắc có phần tiêu điều, rờn rợn. Lên đến khoảng hai phần ba chiều cao của núi thì Lương Tích Lịch thấy nơi đây có nhiều chim diều hâu khác lạ với diều hâu ở các nơi, diều hâu nơi đây to lớn, mỏ khoằm mạnh mẽ dị thường. Chim dữ thấy có bóng người thì rít lên gọi nhau đến đánh.

Lương Tích Lịch ra đi tay không, bây giờ bị đám diều đông đến cả trăm con bao vây đón đánh thì mới thấy nguy, liền vừa chống đỡ vừa bỏ chạy mong tìm được nơi trú ẩn. May cho Lương Tích Lịch, chạy thế nào quanh co lại bắt gặp một cái hang, hang núi chẳng rộng lắm, trong hang bốc mùi hôi hám khó chịu, Lịch chui vào hang ẩn thân, lần mò thăm thú hang núi mới phát giác ra nơi đây chim diều hâu làm tổ nhiều quá, thế là Lịch vừa đói lại vừa thù bị đám chim đuổi đánh, liền ra sức ăn thật nhiều trứng diều hâu, xong lại bắt những con chim mới nở ăn sống nuốt tươi đến no căng bụng mới thôi. Từ lúc mới vào hang cho đến lúc này, Lịch chẳng thấy có con chim bố hay chim mẹ nào bay về tổ cả thì lấy làm kì, nhưng no bụng rồi, thì Lịch cũng chẳng quan tâm đến chung quanh nữa bèn tìm góc xa nhất ngả lưng nằm ngủ.

Khi tỉnh giấc, trời đã về đêm, khí lạnh trong hang đá lạnh lắm, Lương Tích Lịch nghe trong bóng đêm có nhiều tiếng động, nghe mãi mới phát giác ra

được là chim mẹ đang ủ chim con và chim con kêu lên những tiếng nhỏ nhỏ. Lịch chẳng nhìn thấy gì trong hang tối, không biết các chim mẹ có thấy Lịch không thì bỗng thấy ở giữa hang lóe lên làn ánh sáng lạ, xanh như lửa lân tinh, lại rung rinh như thể sóng nước nhè nhẹ. Lịch nhỏm dậy, thật khẽ khàng bò đến chỗ có ánh sáng lạ, tới nơi thấy ánh sáng ấy phát ra từ một vật gì dài, giơ tay sờ thì Lịch phát giác ra đấy là một thanh kiếm, Lịch cho là kiếm thần liền giơ tay nhổ lên, nhưng không làm sao nhổ thanh kiếm lên được, mỗi khi trăng bị mây che khuất, ánh sáng ấy không còn thì thanh gươm cũng không phát ra hào quang nữa, Lịch cứ quan sát như vậy thật lâu rồi đành nằm cạnh thanh gươm chưa thấy rõ hình dáng để chờ sáng. Nằm như thế, Lương Tích Lịch nhìn ra cửa hang, bên ngoài sao trời chi chít, vừng trăng chưa tròn hắn chiếu thẳng vào hang, phủ lên thanh gươm khiến gươm phát ra ánh sáng, Lịch không biết lúc ấy là khoảng giờ nào.

Khi Lương Tích Lịch tỉnh giấc trong hang lạnh, bao nhiêu diều hâu lớn bỏ đi cả rồi, từ trong hang nhìn ra trời rực đỏ, Lịch nhớ ngay thanh gươm bèn nhỏm dậy ra sức lay gươm. Đêm hôm rồi, Lịch vận sức bao nhiêu mà không lay động được thanh gươm, thì bây giờ nhổ thanh gươm lên lại dễ dàng bấy nhiêu, Lịch lấy làm lạ. Ra ngoài hang Lịch quan sát thanh gươm thì thấy đây là một thanh đoản kiếm, lưỡi mỏng một bên, lưỡi cực bén không biết bị cắm ở đấy đã bao nhiêu lâu mà nước thép lạ vẫn đen xanh cực bóng, lạ một điều là trong hang bao nhiêu chim, lòng hang bẩn thỉu phân chim hôi hám, thế mà thanh gươm chẳng dính một vết bẩn nào vẫn sạch như lau, trên lưỡi gươm một mặt khắc những hàng chữ nhỏ: "Kiểm Hiệu Công Bộ Thượng Thư, Tiết Độ Sứ kiêm Hành Doanh Chiêu Thảo Sứ – Cao Biền", mặt bên kia khắc bốn chữ Triện "A Hồ Lục Cương kiếm" thì ra đây là thanh gươm gần tròn một trăm năm trước, năm thứ bảy hiệu Hàm Thông nhà Đường (Bính Tuất – 866) Cao Biền sau khi hoàn toàn đả bại được các thủ lãnh giặc Nam Chiếu là Dương Thấp Tư, Đoàn Tú Thiên, Phạm Nê Ta, Nạc Mi và Chu Cổ Đạo, vâng lệnh vua Đường ở lại cai trị Tĩnh Hải quận (tức là Giao Châu), thì trong suốt mười năm chinh chiến dẹp loạn Cao Biền đi lại nhiều nơi, đến chỗ núi này đứng từ trong hang nhìn ra khoảng trời rộng chợt giật mình, Biền đã nhận ra thế đất "Thăng Long Vạn Thế, Đông Hải Thần Vương" biết là ở đất này mai sau sẽ có hùng tài dựng đại nghiệp vạn đời, hùng cứ ở vùng biển đông, Biền liền sai đúc một thanh gươm bằng gang luyện đến gang chuyển sang màu xanh lục, lại khắc các hàng chữ, dùng gươm ấy trấn giữ Nhật Nguyệt không cho chiếu vào trong hang, triệt hạ đế mạch của người Giao Châu. Hồi ấy Lương Tích Lịch không biết cho nên chỉ thấy ánh trăng lọt vào hang, chứ không được thấy ánh dương quang vào hang thì gươm sẽ hiển phát thế nào, cũng là một điều đáng tiếc, nhưng vô tình Lương Tích Lịch đã triệt hạ được một nơi yểm trấn của Cao Biền. Gươm rèn đúc bằng gang đến xanh biếc ở lò A Hồ bên bờ Ngũ Hồ, cho nên mới có tên là A Hồ Lục Cương kiếm.

Được gươm báu, Lương Tích Lịch tìm thầy học nghệ, học đến mức cao siêu trong nghề đánh gươm, nức tiếng thời ấy, sau theo về với Sứ quân Lữ Đường, nhiều lần cầm quân tiễu trừ các đảng giặc, gươm chém vào người không bao giờ bị dây một giọt máu, vẫn sạch như lau, Lịch thường bảo: "Ngoài gươm A Hồ Lục Cương ra, còn thì toàn là gươm gỉ, loại bỏ đi", từ đấy danh tiếng Lương Tích Lịch càng lớn.

Sứ quân Lữ Đường rất yêu thương Lương Tích Lịch, cho cầm quân điều khiển các thuộc tướng giữ cứ doanh Phục Tượng là cửa ải cực kỳ hệ trọng, giặc ngoài không thể nào vượt qua được, nếu binh ngoài qua cửa ải Phục Tượng thì chẳng khác nào đã vào đến phủ đường rồi, lúc ấy Tế Giang không còn thế để chống đỡ nữa.

Nay, tướng Hoa Lư là Đinh Điền vâng lệnh cầm quân để chỉ đánh một tướng Tế Giang là Lương Tích Lịch, phá một gươm là A Hồ Lục Cương, tất gặp phải nhiều khó khăn.

Đinh Điền mang quân ra đi cùng với các tướng Trương Đức Xuân, Hà Bảo Ninh, và Đào Long Vân, cả ba tướng này vốn là tướng cũ của Sứ quân Ngô Xương Xí ở Bình Kiều, tự nghĩ là thừa sức mạnh, bốn ông hợp sức thì không còn phải lo sợ e dè tướng nào của Tế Giang cả, Đinh Điền chưa hiểu hết các tướng Tế Giang như thế nào, cũng lại chưa thấy cứ doanh Phục Tượng ra sao, liền cho tế tác đi các mặt dò la tình hình, xem xét địa thế cùng trận địa của Tế Giang.

Đinh Điền nói với ba tướng:

- Nay, bọn ta đem quân lên Tế Giang, đường quân đi không xa, nhờ xuất phát từ Bình Kiều, đi nương theo núi rừng, cho nên vượt giới địa vào giang sơn của Lữ Đường chẳng mấy khó khăn. Binh ta đi chẳng phải chỉ một hai người âm thầm len rừng vượt núi, thế mà Tế Giang không thấy động đậy, như thế đủ hiểu một là tướng Tế Giang không biết chiến trận, Sứ quân Lữ Đường không hiểu phép bảo vệ giang sơn, hai là Tế Giang có dàn binh lập kế để đón binh ngoài. Các ông nghĩ thế nào?

Tướng Đào Long Vân nói:

- Khi vâng lệnh ra đi, Động chúa chỉ dặn bọn ta lấy cứ doanh Phục Tượng, không thấy nói nơi ấy như thế nào, nhưng dặn là ông Đinh Điền sẽ được một phen đọ tài với tướng Lương Tích Lịch có thanh A Hồ Lục Cương kiếm, chẳng lẽ ở đấy chỉ có một tướng, một gươm, còn địa thế thì sao, quân bao nhiêu, tướng bao nhiêu, trận thế xếp đặt thế nào? Tất cả những điều ấy người làm tướng cầm quân vào trận chúng ta phải biết cho rõ. Lúc này thời gian không còn nhiều, tôi nghĩ ta phải hết sức mau lẹ giải quyết cho xong những việc ấy mới kịp tiếp trận khi bên thủy trại của Tế Giang đã có lửa cháy.

Các tướng đều khen phải, để lại doanh tướng Hà Bảo Ninh giữ trách nhiệm trông coi quân sĩ, rồi liền chia nhau đích thân đi dò thám các nơi, ông nào cũng đem theo tế tác để tìm đường chọn lối mà đi.

Cứ doanh Phục Tượng của Tế Giang lập không ở trên sườn núi, cũng không sát ngay chân núi, mà hơi rời ra xa đủ để dễ dàng tiếp giáp liên lạc với vùng phía Tây Nam phủ đường, nhưng như đã nói kể từ lúc Lương Tích Lịch thay thế Trình Kế Ngọc trấn giữ doanh này thì chuyển doanh trại vào sát chân núi, bảo là để có lợi trong phép phòng thủ, lợi thế khi tấn công; từ thành Phục Tượng về đến phủ đường không còn thành nào khác nữa, chỉ có những làng mạc dân cư đông đúc.

Tướng lãnh trách nhiệm cai quản cứ doanh này là Lương Tích Lịch là người thế nào ta đã biết, dưới trướng còn có nhiều tướng khác nữa, khi được tin cho hay Tây Phù Liệt bị Hoa Lư tiến đánh, Lịch hội chúng thuộc tướng lại mà rằng:

- Hoa Lư đánh Tây Phù Liệt, ấy là chúng muốn rộng bước ra ngoài thiên hạ, Hoa Lư e ngại phía sau lưng lúc tiến lên Bắc, tạt sang Đông cho nên mới phá Phù Liệt trước. Sau Phù Liệt, Hoa Lư sẽ lại đề phòng đằng sau lưng cho nên không vội đánh Đỗ Động, thế nào nó cũng dòm ngó Tế Giang ta. Tế Giang ta chơ vơ một mình, phía Bắc thông với Cổ Loa, phía Đông nhờ có rặng Lạn Kha rồi Bát Vạn, giữ ta cách biệt hẳn với Siêu Loại, Tiên Du, các mặt này ta không có gì phải lo lắng cả, chỉ có mặt phía Tây thì đã có sông lớn phân chia ranh giới rõ ràng với Đỗ Động, vả lại ta còn có thủy trại lớn vào hàng nhất nhì ở Giao Châu trấn giữ, như thế cứ doanh Phục Tượng của ta ở đây thật kín đáo, không xa dân cho nên việc quân lương không khó khăn, bên ngoài có thủy trại che chắn, phía sau có phủ đường hỗ trợ, cứ doanh của ta là nơi "Giặc đến phải tan, ra ngoài thiên hạ có sức vạn toàn". Bây giờ nhìn việc bên kia sông, lo liệu ngày mai, ta đã trình về Chúa công để ngài rõ, sửa soạn để tiếp trợ phía sau của ta. Phía trước, ông Đỗ Hùng Liệt thống lĩnh tám cửa thủy trại đã liên lạc với ta, cho dù Hoa Lư có muốn vượt sông thì cũng phải làm sao qua được thủy trại trước, mà muốn vượt qua được thủy trại của ta Hoa Lư ít ra cũng phải có trăm thuyền chiến, binh một vạn, tướng một chục, khả năng ấy Hoa Lư muốn có cũng phải năm năm nữa mới lập được, vậy ta không có gì phải lo lắng cả.

Nghe tướng Lương Tích Lịch luận giải tình thế như vậy, ai cũng thấy là phải, nhưng tướng Hầu Nhân Đạo bảo:

- Chủ tướng cứ doanh Phục Tượng luận việc thật sắc sảo, nhưng cũng nên có chỗ để ý là: nghe nói đích thân Động chúa Hoa Lư là Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đánh Tế Giang ta!

Lương Tích Lịch hỏi lại ngay:

- Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh cầm quân thì có khác gì với một tướng khác chứ? Ta nghĩ, nếu có khác thì phải là khác ở chỗ "Thằng chăn trâu cắt cỏ hung hăng" chứ khác cái gì?

Hầu Nhân Đạo vẫn ôn tồn:

- Không phải, vào trận thì có thể ai cũng hung hăng được, nhưng tướng quân nên để ý: ở đâu có Đinh Bộ Lĩnh, là thế nào cũng có đông thuộc hạ của y. Chẳng thế mà Hoa Lư đuổi được Nam Tấn Vương, lấy Đằng Châu chẳng tốn một giọt mồ hôi, thu Bình Kiều dễ dàng đến nỗi chung quanh chẳng ai là không biết thế mà không ai dám tranh giành với Hoa Lư, rồi chinh phục Tây Phù Liệt chỉ trong vài ba ngày, làm cho Sứ quân Nguyễn Siêu phiêu bạt về đâu chẳng ai biết, như thế thì soái tướng cũng nên cẩn thận.

Những lời nói của Hầu Nhân Đạo, quả thật có làm cho các tướng cảm thấy e ngại trong lòng, nhưng tướng Lương Tích Lịch còn cố cãi để trấn an:

- Ông nói cũng chẳng sai, nhưng Tế Giang sông ngoài núi trong, binh hùng tướng mạnh, ở đâu lúc nào cũng canh phòng cẩn thận, lại thêm mới đây ta có nghe Sứ quân ngài có bảo: Tế Giang ta được Tống đế chọn, cho người xuống bí mật giúp đỡ để lấy Giao Châu, như thế thì những điều ông nói tuy nên để tâm thật nhưng cũng đừng lấy thế làm điều e ngại quá đáng!

Hầu Nhân Đạo không nói gì, chỉ gật đầu ra vẻ tán thành. Nhân Đạo vốn dòng dõi họ Lý, đến đời cha thì sa sút phải cho con làm con nuôi nhà họ Hầu, cho nên Lý Nhân Đạo mới đổi tên thành Hầu Nhân Đạo. Nhân Đạo thân làm tướng mà vóc người nho nhã, mảnh khảnh, mặt trắng môi son, trong số các tướng thời thời ấy thì Nhân Đạo thuộc vào hàng các tướng biết đọc và đọc được nhiều sách. Nhân Đạo thường nói: làm tướng cầm quân, phải đích thân vào trận lấy sức mạnh của cánh tay để khuất phục chúng địch là điều bình thường, nếu đem được trí óc ra làm cho cả thiên hạ phải qui phục thế mới là hàng đại danh tướng. Chỉ vì câu nói này mà các tướng khác không ưa Nhân Đạo, Sứ quân có muốn yêu tài trao quyền đại tướng vào tay Đạo cũng không được, và thế là Đạo chỉ là một thuộc tướng của Lương Tích Lịch.

Lương Tích Lịch đáp lời Hầu Nhân Đạo xong, đến lượt tướng Công Tôn Thừa lên tiếng:

- Thưa đại tướng, tôi có nghe Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đi đánh Siêu Loại ở tít mãi phía Đông, thế thì bảo rằng Bộ Lĩnh cầm quân đánh Tế Giang ta chẳng qua chỉ là cái trò "khua chiêng đánh trống lớn tiếng dọa bóng gió" mà thôi. Vả chăng, quân viễn chinh vào giang sơn lạ, thế nào cũng có nhiều điều thiệt thòi, ta chỉ cần cẩn thận là không có gì phải lo lắng cả.

Công Tôn Thừa là tay giang hồ đại đạo, ngang dọc đất trời sát hại nhiều người, vốn là kẻ không biết cha mẹ là ai, lớn lên theo chúng sống bằng nghề lạc thảo lúc loạn li, tự lấy tên là Công Tôn Thừa ngụ ý là "Thừa kế của Công Tôn Sách thời xưa", Thừa giỏi nghề múa cặp thiết giản với phép đánh gọi là "Âm Dương Sát Thủ Giản" lúc tung hoành thì một tay cương một tay nhu, hai tay hỗ trợ cho nhau rất lợi hại, vì thế cặp giản ấy đã giết được nhiều mạng, máu bám vào đến đen kịt lâu lâu va chạm mạnh lại lở ra từng mảng; Công Tôn Thừa là

người như thế, theo về với Sứ quân Lữ Đường giỏi nghề giết người hung ác nên được Sứ quân yêu, nhiều người sợ, Thừa có tính hay dựa hơi đón gió để làm vui lòng người trên, nay trong hội đưa ý kiến chẳng có gì hay ho, chẳng được ai hoan nghênh thì ngồi tiu nghỉu. Nhưng Lương Tích Lịch nói ngay:

- Phải, ông Thừa có nhắc ta mới nhớ, quả thật tế tác của ta nói rằng Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đi đánh Siêu Loại, thế thì làm gì có việc y lại xuất hiện ở Tế Giang này được. Giả sử y có mặt ở đây, ta thế nào cũng được một phen thử tài xem tên chăn trâu cắt cỏ ngày xưa bẻ rời sừng trâu có địch lại được với gươm gang xanh A Hồ của ta không nào?

Đến lượt tướng Chương Li Thảo lên tiếng:

- Đành rằng ta trấn quân ở đây là để chống cản giặc ngoài xâm phạm giang sơn ta, sức ta mạnh, địa thế lợi hại, ta được lợi là đã sửa soạn từ trước, vậy giặc ngoài đến ta nên xuất trận ngay, thì cho dù có Đinh Bộ Lĩnh hay y không có ở trong quân của Hoa Lư cũng không phải là điều ta nên bận tâm nhiều, đánh giặc cốt ở chỗ giành được những thế lợi, đẩy lại cho địch những cái hại cái nguy, còn hư danh của một vị tướng không phải là điều làm cho thắng trận hay bại trận được.

Chương Li Thảo xuất thân là thầy lang, nghề thuốc không xuất sắc nhưng lại khoe là thần y ở đời, chỉ vì cái tính huênh hoang khoe khoang nghề nghiệp ấy cho nên nhiều người không ưa. Ngày nọ, nhân lúc Chương Li Thảo rượu đã mềm môi chẳng biết trời đất trăng sao là gì nữa, đám du thủ nhân cơ hội đem xác kẻ chết vì bệnh gì chẳng ai hay ở bên đường đến cho Chương Li Thảo bắt mạch kê đơn. Chúng nói là kẻ chết ấy là người nhà làm việc mệt mỏi thì đến xin thầy cho thuốc cho mau mạnh. Chương Li Thảo đang trong lúc say mèm có còn biết gì đâu, trông thấy xác chết nằm thẳng cẳng thì lại vẫn giơ tay xem mạch rồi lè nhè mà rằng:

- Không sao, không sao! Tên này chỉ bị nắng gắt sương sa cho nên tinh khí suy giảm, ta xem mạch thấy mạch trầm lắm như thế là mệt nặng, ta chỉ cho một liều thuốc là khỏe ngay thôi!

Rồi Chương Li Thảo cho thuốc bảo chúng cậy mồm xác chết cho uống, chúng cũng làm, đổ thuốc vào mồm xác chết rồi thì chúng kêu ầm lên là thuốc của thần y đã không cứu được người chỉ mệt mỏi qua loa thành ra chết cứng rồi. Chương Li Thảo kinh hãi tỉnh cả rượu, thấy quả nhiên người ấy đã chết mồm còn dính đầy thuốc thì sợ quá, vội vàng khăn gói bỏ trốn biệt, sau theo về với Sứ quân Lữ Đường giấu kín việc trước chẳng ai hay, nhiều lúc chữa được bệnh cũng khỏi nhiều người, vì thế Sứ quân cho ở trong quân, phong làm tướng. Việc chữa thuốc thì Chương Li Thảo còn biết được ít nhiều, chứ việc quân bị thì Chương chẳng biết gì, nhưng cậy là đọc được sách, biết được việc xưa thường đem ra kể cho nên trong quân cũng chẳng có ai kèn cựa ghét bỏ.

Lương Tích Lịch có Chương Li Thảo trong quân thì được nhờ nhiều lắm, chẳng là vì Lịch có bệnh kín không thể nói ra cho ai hay biết được, bệnh ấy khiến cho

Lịch liệt hẳn chẳng thể nào làm việc phòng the với vợ được, cứ phải luôn luôn cầu đến thuốc của Chương Li Thảo mới xong. Lịch nhiều lần khổ sở van cầu Chương Li Thảo ra tài chữa cho dứt hẳn bệnh nhưng Thảo nại đủ cớ về y học mà chỉ cho Lịch thuốc từng lần một mà thôi, có ý để Lịch phải quỵ lụy đến mình, và quả thật Lương Tích Lịch rất nể nang quý trọng Chương Li Thảo, nhưng trong thâm tâm Lịch thì lại oán ghét Thảo lắm, cho là Thảo cố ý làm khó dễ mình.

Trong hội, nghe Chương Li Thảo góp bàn, Lương Tích Lịch chẳng cho là phải hay không phải, nhưng nói:

- Việc quân ta là soái tướng, nghe biết hết mọi việc, hiểu rành rẽ mỗi nhân vật của đối phương, nay việc quân chưa đến lúc náo nhiệt, ta bàn với nhau để thấy chỗ thiệt hơn. Các ông nói đều đúng, đều phải cả, việc quân của bên này hay bên kia bên nào cũng có thể có cái lợi cái hại, đến khi vào việc thì ta sẽ rõ!

Đúng ngay lúc ấy quân trình vào: "Có đại pháp sư An Dương Thanh Sứ" tới. Lương Tích Lịch vội đứng lên đích thân ra đón, nhưng Đào Thẩm Chi thì cáo từ ra về.

Cùng hội hôm ấy ngoài nữ tướng Đào Thẩm Chi là vợ của Lương Tích Lịch, dưới trướng của tướng Lương Tích Lịch còn một số tướng nữa, nhưng chẳng phải là đại danh tướng cho nên các ông vào hội chỉ ngồi im không nói gì.

Đào Thẩm Chi nữ tướng, nguyên dòng dõi Sĩ Huy là con của Sĩ Nhiếp thời xưa khi Sĩ Nhiếp qua đời thì Sĩ Huy tự động lên thay quyền Thái thú Giao Chỉ. Bắc triều lúc ấy là nhà Đông Ngô bèn xếp đặt lại mọi việc ở Giao Chỉ, sai Trần Thì làm Thái thú thay cho con cháu Sĩ Nhiếp. Sĩ Huy chống lại thì bị bọn Lữ Đại Trần Thì hợp binh đánh dẹp, Sĩ Huy cùng với năm người em đành phải thuận theo lời chiêu dụ của bọn Trần Thì, Lữ Đại liền bắt rồi chém hết bọn Sĩ Huy đưa đầu về nộp triều đình Đông Ngô. Trong cơn biến động kinh hoàng này, người vợ của Sĩ Huy thoát được, cải họ đổi danh, lưu truyền dòng dõi Sĩ Huy đến lúc ấy thì sinh ra Thẩm Chi họ Đào. Đào Thẩm Chi là con gái út của người vợ thứ ba của quan Thái Úy Đào Thẩm Bội vì chán ngán việc Dương Tam Kha phụ lời ủy kí của Ngô Vương, sinh ra biến loạn trong triều, quan Thái Úy họ Đào liền lui về ở ẩn ở sườn phía Tây rặng núi Lạn Kha, ở đấy ngài sinh được Đào Thẩm Chi.

Đào Thẩm Chi vóc mềm như liễu, nhan sắc kiều mị, tính tình rất dịu dàng, ngay từ nhỏ sinh ra ở miền núi thì tính tình thích bay nhảy, ưa những việc mạo hiểm, vâng lời cha đọc sách, học đàn, nhưng lại mê say nghiệp kiếm cung cho nên được nhiều thầy chỉ dạy. Thẩm Chi tuy vóc người nhỏ nhắn yêu kiều như thế, nhưng bản lĩnh lại ít người địch được, nàng có phép múa giải kim ti, tức là sợi dây bằng vàng bện lại lớn chỉ bằng ngón tay cực bền, dài ba thước sáu tấc, thường nàng dùng dây kim ti ấy làm dây lưng, đến khi hữu sự thì biến sợi kim ti thành khí giới thật lợi hại, có khi kim ti là cây côn, khi đập thì chẳng khác gì chùy vàng, lúc quét ra lại không thua một mũi kiếm. Lương Tích Lịch được Thẩm

Chi làm vợ lúc ấy nàng mới mười chín tuổi, Lịch yêu chiều quý vợ hơn cả mạng mình, hiềm một nỗi bị bệnh ngặt nên cứ phải bí mật quỵ lụy tay tướng thầy lang Chương Li Thảo.

Khi có quân trình vào: "Đại lão pháp sư An Dương Thanh Sứ" tới là Đào Thẩm Chi đã đứng lên cáo từ ra về, Lương Tích Lịch ra đón pháp sư thấy thế cũng không ngăn cản vợ. Nguyên do việc Đào Thẩm Chi nghe trình có pháp sư đến thì đứng lên cáo từ ra về, là vì nàng rất ghét pháp sư chuyên gây những việc dâm bôn, đã thế pháp sư nhiều lần còn ra lời khen Thẩm Chi là có tướng thần tiên nên phải sánh duyên với thần tiên mới phải, Lương Tích Lịch vóc người hùng vĩ ấy là tướng thiên lôi nhà trời chơ nên không hợp, rồi những lúc vắng mặt Lương Tích Lịch pháp sư còn buông lời ong bướm bóng gió rủ rê Thẩm Chi. Thẩm Chi thường bảo: "Pháp sư vóc vạc quắt quẹo nhỏ bé ấy là tướng con chồn hôi ở núi Thất Diệu, hai mắt nhỏ mà tròn xoe là mắt chó hay cắn càn, mũi dài mà khoằm là mỏ loài diều hâu ác độc chuyên ăn những xác chết thối, miệng rộng giọng the thé là tướng loài quạ khoang đánh hơi rất tinh nơi nào có xác chết, tướng tứ cầm thú hạ đẳng như thế làm sao lại xưng là đại pháp sư được". Thẩm Chi ghét mà khinh bỉ pháp sư, nghe những việc dâm ô pháp sư gây ra thì kinh tởm lắm, vì thế nàng không muốn thấy mặt pháp sư.

Pháp sư An Dương Thanh Sứ cùng một loạt mấy tướng nữa vâng lệnh Sứ quân Lữ Đường đến cứ doanh Phục Tượng hỗ trợ cho tướng Lương Tích Lịch, vì Lữ Đường nghe nói là có Đinh Bộ Lĩnh cầm quân vào Tế Giang.

Vào hội, Pháp sư An Dương Thanh Sứ huênh hoang, cặp mắt nhỏ tròn xoe như mắt chó đảo lia lịa như thể tìm người nào, rồi cất giọng the thé bảo:

- Sứ quân chỉ hay sợ bóng sợ gió, không biết tin ở đâu nói là tên chăn trâu cắt cỏ Đinh Bộ Lĩnh đích thân cầm quân xâm phạm Tế Giang ta làm ngài lo lắng, sai ta đến đây trợ chiến cho tướng quân. Tướng quân được tin như thế nào?

Lương Tích Lịch có phong thanh nghe việc pháp sư hay ngỏ lời ong bướm với vợ mình thì vốn không ưa y, lại thêm cái thói trăng hoa dâm đãng của y thì Lương Tích Lịch không chịu nổi chỉ vì có phần nào tự ti ganh ghét ngầm với pháp sư về khả năng phòng the ấy của y, bây giờ nghe pháp sư the thé nói giọng đầy kiêu căng, thì đáp:

- Phải, Đinh Bộ Lĩnh cầm quân vào Tế Giang ta, tôi có nghe tế tác nói rõ, y lại còn đánh tiếng là vào Tế Giang y không làm tội một ai cả, chỉ tìm cho được ngài để nghiền nát chín cái xác biển bức [1] khô, bắt ngài phải đi lại với một trăm bảy mươi hai con dê cái để giải oan cho một trăm bảy mươi hai cô gái bị ngài hại. Y nói như thế, ngài có kế cao gì để triệt hạ được y chưa?

[1] Biển bức: con dơi.

Pháp sư giận quá, thừa biết là chẳng có lời nào của Đinh Bộ Lĩnh lại như thế cả, mà chỉ là lời của chính Lương Tích Lịch nói ra để chê trách mình, liền tròn hai mắt vốn đã tròn sẵn, ngoác miệng đã rộng lại rộng thêm, giọng càng the thé mà rằng:

- Thằng chăn trâu cắt cỏ hỗn láo, phen này thì ta ra phép màu sai chín con biển bức Sài Sơn đi không lấy tính mạng của ngươi làm chi, chỉ tước bỏ đi cái vật phòng the của ngươi, xem ngươi có còn chiều mãi người đẹp được không nào?

Hai người ngầm đả kích nhau chẳng đáng là mặt một người tướng cầm quân, rõ ra chỉ là bọn bộ hạ vốn hạng thảo khấu.

Lương Tích Lịch giận lắm, nhưng ngoài mặt vẫn tươi cười, bảo:

- Phải đấy, pháp sư đạo cao phép giỏi, phen này ra tay nhất định Bộ Lĩnh chẳng phải chỉ bị nguy có một thứ, mà thế nào y cũng không còn mạng để về Hoa Lư nữa!

Lương Tích Lịch nịnh pháp sư để làm hòa, sợ rằng lỡ pháp sư quá lời tiết lộ bí mật của mình ra thì nguy. Pháp sư nghe Lịch nói như thế thì cũng hả giận đôi chút, bảo:

- Chúa công e ngại, sợ Đinh Bộ Lĩnh vào được Tế Giang ta, làm sao y tiến quân được? Cứ doanh Phục Tượng này binh ngoài sẽ không qua được, hãy chỉ nói thủy trại Tế Giang thôi Bộ Lĩnh nhất định không qua nổi rồi, Chúa công sai ta ra đây là điều quá đáng!

Quân sư An Dương Thanh Sứ vừa dứt lời, đã nghe ngoài doanh có tiếng trống hiệu đập gấp, báo hiệu tin khẩn xin được trình vào.

Nghe tiếng trống, pháp sư An Dương Thanh Sứ bảo:

- Đấy, trống hiệu xin vào trình của Bộ Lĩnh bại trận trên sông, tám cửa Bát quái trận của ông Đỗ Hùng Liệt đang giam tên chăn trâu vào trong đó rồi đấy!

Lương Tích Lịch nhíu mày, trống đánh báo tin nguy cấp thì mới như vậy, chẳng phải như lời nói của pháp sư, vì vậy lời nói của pháp sư chẳng có ai hưởng ứng, nhưng ai cũng lộ vẻ lo lắng. Lương Tích Lịch gật đầu, tướng Hầu Nhân Đạo hiểu lệnh đứng lên bước ra.

Hầu Nhân Đạo đi ra chỉ một thoáng là đã trở vào, mặt Đạo tái mét lắp bắp:

- Nguy rồi, Hoa Lư có Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đã thiêu rụi thủy trại của ta, tướng Đỗ Hùng Liệt mạng vong rồi! Bây giờ binh tướng Hoa Lư đã vào sát Phục Tượng tình thế nguy cấp lắm!

Các tướng nghe tin ngẩn người, Lương Tích Lịch kinh hãi đến ngơ ngác, pháp sư An Dương Thanh Sứ bỗng đứng bật dậy, thét lên the thé:

- Ta ra lấy mạng Bộ Lĩnh đây, ai muốn theo ta?

Chưa biết đại pháp sư đi lấy mạng Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh như thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ chín mươi chín

Phấn độc biến bức hại người
Trận huyền nhiệm Áo Ly hiến kế

Các tướng nghe tế tác trình chẳng khác nào như vừa có tiếng sét đánh ngang mang tai, pháp sư An Dương Thanh Sứ hung hăng đứng lên trước hò hét các tướng mau mau theo ông đi lấy mạng Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh. Soái tướng Lương Tích Lịch vội vàng đem hết các thuộc tướng ra ngoài cửa đại doanh xem xét tình hình.

Cứ doanh Phục Tượng trấn dài một dải từ Tây sang Đông, lọt vào giữa hai triền núi thấp cuối rặng Phục Tượng, nằm trên con đường chạy về phía Đông là phủ đường Tế Giang mở rộng trong một vùng đồng bằng bao la. Cứ doanh trấn trên đường núi không còn con đường nào khác như cái nút chặn kín cổ vò, vượt qua được nút vò là thấy được phủ đường. Khe núi thật rộng, hai triền cách nhau nhìn không thấy cảnh. Ngày trước tướng Trình Kế Ngọc lập trại nằm ngay giữa khoảng trống hai triền núi, ông bảo: "Như thế, tuy có thể bị binh ngoài tấn công ba mặt, nhưng chắc chắn là không bị ngoại địch tranh chiếm triền núi cao mà dụng trận đá". Khi Trình Kế Ngọc viễn chinh tử trận thì tướng Lương Tích Lịch thay thế, Lịch xem xét lập thế của doanh trại xong thì bảo: "Lão tướng Trình Kế Ngọc lập trại như thế, chưa chắc đã tránh được thạch trận của ngoại địch, vả chăng muốn tới được cứ doanh Phục Tượng để cướp cửa ngõ vào phủ đường, thì ngoại địch cũng phải qua được thủy doanh Bồ Đề trước đã, không những thế ngoại địch không chỉ phải có thủy quân cho thật mạnh, mà còn phải có cả quân bộ chiến vào hàng cự phách nữa mới mong tới được Phục Tượng", rồi Lương Tích Lịch cho di trại vào sát chân núi phía Bắc, bảo là: như thế mùa Đông tránh được gió Bắc rét cóng, mùa hạ giảm được sức nóng vì trại chơ vơ giữa khoảng bao la.

Khi Sứ quân Lữ Đường hỏi, Lương Tích Lịch còn giảng giải: "Vả chăng, phủ đường là tim óc của Tế Giang, phía Bắc có cả một dãy doanh trại che chắn, Bắc

Nam hai mặt giằng co làm thế ỷ dốc cho nhau, ngoại địch nếu không biết chỉ dốc hết sức đánh một mặt thì cho dù sức mạnh ngang với Hạng Vương cũng không thể qua được. Tế Giang ta trời ban địa thế tốt, mặt nào cũng được che chắn tốt, doanh trại liền lạc, đồng ruộng phì nhiêu, dân cư thuần hậu, rõ ra là đất cho bậc đế vương ngự trị, có thể gác tay ngủ yên được...". Vì thế Sứ quân Lữ Đường rất yên lòng, không còn lo gì đến việc phải đối phó với chinh chiến nữa.

Hồi ấy, ở phía Bắc phủ đường là những khu rừng bạt ngàn, núi thấp như đồi cao, dân cư chen chúc sinh sống nương vào núi rừng với sông nước hiền lành, đời sống ở vùng ấy được kể là nơi an lạc hạnh phúc nhất. Ở nơi bờ sông xã Đại Than (Gia Bình), có một ngôi miếu cổ cả trăm năm nghe nói rất linh thiêng, người đến cầu khấn thường linh ứng, cho nên trên từ Sứ quân xuống đến hàng thứ dân bá tánh ai qua lại cũng xuống kiệu xuống ngựa tỏ ý tôn kính. Ngày nọ, có một người đàn bà lạ ở đâu đến che lá làm mái, ngủ ngay trước cửa miếu, bá tánh lấy làm bất bình đuổi đi, người đàn bà ấy không đi, tự xưng mình là vợ của thần Cao Thông, đến để chỉ vẽ cho Sứ quân.

Nhiều người nghe bà ấy nói thì kinh sợ, vội hương hoa cúng lạy, xì xụp khấn vái, người đàn bà chẳng nhìn đồ cúng chẳng đuổi những người đến khấn lạy, chỉ một mực nói là "vợ Cao Thông" đến chỉ bảo cho Sứ quân.

Việc đồn đến tai Sứ quân, Lữ Đường vốn là tay đi lại sông hồ, hiểu rằng bản lĩnh tự thân mới là bí quyết sinh tử ở đời, thần thánh chẳng qua chỉ là do lòng người nghĩ ra như thế, cho nên Lữ Đường ít tin ở quỷ thần. Bây giờ nghe trình, Lữ Đường bảo: "Việc nhảm nhí, vợ Cao Thông là ai mà dám đến chỉ bảo cho bậc chân mệnh đế vương được!". Sứ quân cậy có binh hùng tướng mạnh, tin mình là chân mệnh đế vương tức là mệnh tự trời cao xếp đặt, cho nên bác bỏ hết thảy những quỷ thần lặt vặt, nhưng Minh Minh phu nhân là người đọc sách, rất tin ở Trời Phật Thánh Thần, khi nghe chuyện người đàn bà lạ, lại biết ý Sứ quân, thì bà liền sai nữ tỳ sửa soạn đồ lễ, đích thân phu nhân lên kiệu đến miếu để gặp dị nhân.

Phu nhân Minh Minh thường hay kể cho thuộc hạ chung quanh nghe những việc Phật Trời thần thánh ma quỷ, trong đó có chuyện miếu cổ nơi bờ sông Đại Than, cạnh đền có cây đại thụ cao ngất trời. Bà kể "... cổ thư có chép: ông Cao Biền đời Đường đi Nam chinh qua châu Vũ Ninh, ban đêm mộng thấy thần nhân xưng tên là Cao Lỗ, bảo rằng: "ngày xưa Thần đã giúp An Dương Vương chế tạo cái "Linh quang kim trảo thần nỗ", có công đánh đuổi quân thù, mà bị Lạc Hầu gièm pha, sau mất. Thiên Đế thương có lòng trung, cho Thần quản lãnh một dòng sông, nay theo ông đánh giặc, trở về bản bộ, nên đến đáp tạ". Cao Biền thức dậy đem việc mộng kiến ấy nói lại với bọn liêu thuộc và đề bài thơ ở nơi miếu, (bài thơ này nay còn lưu lại trong sách Sử Ký). Sau, trong sách "Tục Bác Vật Chí" cũng có nói: Vua An Dương Vương có một vị thần tên là Cao Thông chế tạo cái nỏ một lần trương lên rồi bắn ra có thể giết chết đến hai trăm người.

Bây giờ phu nhân nghe nói có người đàn bà tự xưng là vợ Cao Thông thì tin ngay rằng đấy là thần nhân xuất hiện, có điềm lành chỉ bảo. Phu nhân vội đi gặp người đàn bà là vì thế. Việc phu nhân đến cúng miếu lễ kiến người đàn bà, chớp mắt lan truyền trăm họ đều biết cả, người người chen nhau đi trước là xem phu nhân đi lễ thánh, sau là cũng đến để thắp hương cầu xin phù hộ.

Phu nhân gặp người đàn bà lạ, chẳng quản y thị là người áo quần lôi thôi, vóc dáng chẳng có gì là thanh thoát của bực thần tiên, bà vẫn thắp hương rồi kính cẩn trình:

- Thánh thần giáng phàm, người trần mắt chẳng thấy được Thánh thần, xin ngài đại xá!

Người đàn bà lạ thản nhiên nhìn phu nhân, nghe phu nhân nói như thế thì thong thả bảo:

- Ta xem sắc tướng bà chẳng phải là hạng tầm thường, cốt cách thanh cao, sao lại vướng vào nghiệp nặng đến thế này!

Phu nhân kính cẩn nói là xin được nghe lời thánh nhân chỉ dạy cho.

Người đàn bà đuổi hết mọi người ra, rồi nói với phu nhân:

- Tướng tinh bà là sao Ngọc Nữ trong cung Diêu Trì của Thánh Mẫu xuống thế chỉ vì thích rong chơi, nay sắp hết hạn trở về, nhưng cũng còn phải chứng kiến tang thương bi lụy trước đã. Nay chỉ vì tình nghĩa chị em đồng đạo với Thiên Đình thường đi lại với nhau giữa cung Đâu Xuất với cung Diêu Trì, ta mách bảo cho bà biết: mau mau đổi hướng nhà, quay mặt về Đông, bỏ hết sản nghiệp mà đi thì được an toàn, đừng thương tiếc gì nữa, hãy trở lại cung tiên là hơn...

Phu nhân nghe nói thì kinh mang, hỏi nữa nữa người đàn bà nói: chỉ bảo cho như thế là nhiều rồi, về đi.

Phu nhân ra về lòng buồn rười rượi, nhìn lại hướng phủ đường thấy quay về Nam thì càng lo lắng, liền đem việc nói với Sứ quân. Sứ quân nghe xong cả cười mà rằng:

- Có bao giờ việc lớn trong trời đất lại do nơi cửa miệng mụ đàn bà bẩn thỉu mà ra được, chẳng qua y thị chỉ là hạng đồng bóng lừa bịp mê hoặc lòng người, thấy phu nhân sang cả thì ngoa ngôn láo lếu để mong được nhiều lộc ban đây!

Rồi Sứ quân không nghe lời van xin can gián của phu nhân, cứ sai binh tướng gấp ra miếu cổ bắt giết ngay người đàn bà lạ ấy. Binh tướng vâng lệnh Sứ quân, ầm ầm kéo đi, đến nơi chẳng thấy bóng dáng người đàn bà ở đâu, nhìn ra chỉ thấy cây đại thụ cao ngất, quanh gốc cây không biết cơ man nào mà kể chân nhang (chân hương) cắm kín mặt đất, đến lúc này vẫn còn hàng vạn cây nhang nghi ngút khói mờ cả một vùng trời, hỏi thì chúng nhân bảo: chiều hôm qua, trời không mây không gió, bỗng dưng mưa trút xuống chỉ trong phạm vi miếu cổ, người đứng bên ngoài chẳng mảy may ướt tí nào, trong trận mưa như trút nước

ấy người đàn bà lạ vẫn ngồi yên bên gốc cây, nước chảy xối xả thành dòng chạy quanh gốc cây và người đàn bà, sau mưa dần dần ngớt hạt, hình bóng người đàn bà cũng tan dần lẫn với màn nước trộn vào thân cây, mưa tạnh hẳn thì chẳng còn dấu vết gì của người đàn bà ấy. Người đời cho là thần cây hiển linh, liền bảo nhau đốt hương cầu khấn đủ thứ cho nên mới nhiều chân hương đến như thế.

Việc trình lên Sứ quân, ngài có phần suy nghĩ, mấy lần toan quyết định việc gì rồi lại thôi, sau cùng thì khi Quân sư An Dương Thanh Sứ mang các tướng gấp đi hỗ trợ cho cứ đoanh Phục Tượng thì Sứ quân bất thần ra lệnh cho quân: triệt hạ cây đại thụ, phá hủy miếu cổ. Quân vâng lệnh trong lòng run sợ không dám mạo phạm đến thánh thần, nhưng lệnh Sứ quân thì lại không dám cưỡng, vì thế cứ dùng dằng chẳng binh tướng nào dám ra tay đốn cây. Đến chiều khi trời sắp tối, Sứ quân biết chuyện thì tức lắm, ngài đích thân đem theo các tướng lên ngựa đến tận nơi miếu cổ. Ngửa mặt nhìn lên, đại thụ tán rộng không biết phải ước lượng thế nào mới gọi là tạm đúng được, chỉ thấy một vùng mênh mông cành lá vươn ra che kín một khoảng trời tối thẫm, ngàn vạn con chim chiều hôm đã bay về tổ trên các cành cây ấy. Sứ quân xuống ngựa, các tướng dàn ra hai hàng, Sứ quân xăm xăm bước tới trước đại thụ rồi ngài quát lớn:

- Yêu nghiệt! Dám mê hoặc chúng nhân, làm rối lòng người, bản đường vâng mệnh trời cao không thể dung dưỡng cho loài yêu nghiệt tác quái được!

Nói rồi, Sứ quân rút gươm Thuận Thiên sống vàng lưỡi bạc bước tới chém vào thân cây. Nhát gươm chém vào thân cây mạnh không nghe tiếng kim loại sắc bén chém ngập vào vỏ cây mà lại nghe "choang" một tiếng như vỗ vàng đập vào khánh bạc, tiếng vang ngân mạnh đến rung cả nhĩ tai, bay xa đến cả dặm đường còn nghe thấy, từ chỗ lưỡi gươm chém vào vỏ thân cây toác ra nhựa tuôn xối xả không trắng hay đục mà lại thẫm đỏ đặc sệt như máu sắp đông, mùi tanh tưởi. Sứ quân kinh hãi ra sức chém tới tấp vào thân cây, vừa chém ngài vừa thét "Yêu nghiệt! Yêu nghiệt", Sứ quân chém đến cả trăm nhát, cánh tay mỏi nhừ mới dừng lại, thân cây nát bét lớp vỏ, nhựa máu tuôn ngập mặt đất dính đầy cả giày thêu long phụng của Sứ quân.

Sứ quân truyền ngày mai quân sẽ phải đốn cây cho được, ngài bảo đã triệt hạ yêu ma trong cây ấy rồi.

Ngay trong đêm hôm ấy, Sứ quân không bệnh tật gì bỗng cảm thấy trong người như ngâm trong nước lạnh, run lẩy bẩy, tinh thần hoang mang, mệt mỏi muốn ngủ thì hai mắt không tài nào nhắm lại được, vì cứ nhắm mắt là lại thấy cây đại thụ máu tuôn rào rào, tai nghe rõ tiếng thét "Yêu nghiệt! Yêu nghiệt!". Đến sáng thì Sứ quân như người mất trí, chẳng còn biết mọi việc chung quanh. Trong đêm, bao nhiêu tin khẩn cấp trình về phủ đường, phu nhân Minh Minh phải thay chồng đón nhận, chỉ xử mọi việc. Sáng ra, giữa tiết xuân đầm ấm mà sương mù dày đặc, đứng cách nhau vài bước chân là không nhận được nhau, rồi

trong sương mù dày đặc ấy lại có tiếng vượn hú vang nghe thê lương. Phu nhân Minh Minh thấy điềm lạ, sao ở chốn phủ đường giữa nơi thị tứ lại có vượn đến kêu thương, ở đây có phải là núi rừng hoang vắng đâu mà lại có điềm lạ như thế!

Phu nhân vội truyền quân hầu sửa soạn kiệu để bà đến thăm đền sinh mẫu của Phù Đổng Thiên Vương, đền ở xã Thị Cầu, huyện Vũ Giang, đền này phu nhân mỗi khi có việc khó khăn không giải quyết được thường đến để cầu thần linh ứng giải.

Phu nhân giao việc phủ đường cho các tướng trông nom, lại dặn là săn sóc Sứ quân đừng để ngài biết là phu nhân đi vắng. Kiệu phu nhân ra đi, đường không khó khăn nhưng xa xôi vất vả, nửa cung ngựa thay phu kiệu một lần gấp rút đi cho nhanh. Đến gần buổi trưa thì đến nơi, phu nhân hấp tấp mang lễ vật lên đền, bà đốt hương quỳ lạy thần linh, rồi khấn vái xin được linh thần giáng giải cho biết mọi việc, rồi phu nhân xin thẻ được quẻ thứ bảy mươi ba trong một trăm lẻ tám quẻ. Cầm quẻ bói trong tay, phu nhân run run đọc những dòng chữ mơ hồ nhưng lại linh ứng chẳng sai mảy may với những việc xảy ra mới đây, trong quẻ có câu "lửa tây thiên nửa đêm mặt trời dậy, vượn trắng phương Bắc không nhà về, chồn tinh đào hang đổ ngọn Nam sơn, sang Đông hoa tàn nguyệt ám", bài kệ vu vơ nhưng phu nhân là người thông minh linh tuệ, bà lờ mờ thấy những việc chẳng lành, đã chẳng có tin là thủy trại ngút lửa mà thủy trại chẳng ở phía trời Tây của Tế Giang là gì, tiếp đến mới có tin binh tướng Hoa Lư theo đường ngã ba Xích Đằng, vượt Lê Xá, phá Phú Thị, theo dòng Nghĩa Trị tràn xuống Xuân Lâm sắp dứt xong phủ đường phía Bắc của Tế Giang là gì? Vả lại, Sứ quân Lữ Đường lúc chưa khởi nghiệp hay đi lại giang hồ có tài leo núi vượt rừng, người trong thiên hạ khen là tài đặt cho tên hiệu là Bạch Viên Thần (con vượn thần lông trắng), thế thì vượn trắng không nhà về chẳng ứng vào Sứ quân còn ứng vào ai nữa! Còn mặt phía Nam, con chồn tinh đào hang làm đổ ngọn núi Nam, thì chắc là binh Hoa Lư ở mặt này chính là tai họa cho Sứ quân rồi chứ chẳng sai?

Phu nhân đọc quẻ kệ, hai hàng nước mắt bỗng lã chã tuôn rơi, bà quỳ lạy linh thần tạ ơn đã chỉ giáo, lại nguyện rằng: "Nếu như quả thật sự nghiệp của Sứ quân đến lúc tàn vong, thì xin được về trời êm ả". Phu nhân khấn nguyện xong đứng dậy, trời đang giữa trưa nắng đầu năm ấm áp dịu dàng bỗng chuyển sang u ám mờ mịt như lúc trời sắp mưa lớn giữa mùa mưa, rồi sương mù lại từ trong cây cỏ núi rừng ùn ra chớp mắt kín cả trời đất. Kiệu của phu nhân lúc trở về phải đốt đuốc mà đi, nhiều nơi phu kiệu phải lần từng bước chân. Sương tối như vậy cũng phải đến một giờ hai khắc mới tan hết, lúc ấy trời đã xế về chiều.

Phu nhân Minh Minh về đến phủ đường trong lòng đang rối bời với quẻ xin ở miếu sinh mẫu Đổng Thiên Vương, lại càng kinh hãi hơn với sự thể nơi phủ đường hơn nữa!

Từ lúc phu nhân ra đi, trao việc trông nom phủ đường lại cho các tướng, các tướng lại cử em vợ Sứ quân là quân lương tướng Hồ Minh Duy cai quản mọi việc.

Duy vốn bất tài ỷ mình là em vợ Sứ quân, nay trong lúc việc quân rối loạn phủ đường có chủ mà như không chủ, thì ra lệnh cho quân tướng còn ở lại phủ phải thu xếp để ra đi, Duy bảo: tình thế này không xong rồi, quân Hoa Lư chỉ khoảng chiều tối là tràn đến phủ đường, phải mau mau lui về cứ doanh Đầm Cự Linh. Thế là phủ đường náo loạn, mạnh ai thu xếp việc riêng của nhà mình, chung quanh tấp nập mà phủ đường lại yên tĩnh, Sứ quân vẫn cứ thiêm thiếp như người say ngủ chẳng biết gì.

Phu nhân vội lệnh cho binh tướng không được náo loạn, phải vững kỷ luật, đợi lệnh của bà. Phu nhân duyệt các tin tế tác suốt từ sáng đến giờ trình về, càng xem phu nhân càng thấy run trong lòng, binh tướng ở phủ đường hấp tấp lo bỏ chạy là phải lắm rồi, phu nhân quyết định đóng xe bốn ngựa trận, lót nệm êm để Sứ quân nằm, sửa soạn thật nhanh mọi việc để theo các tướng lui về Cự Linh. Lúc ấy, phu nhân thoăn thoắt đi lại chỉ huy mọi việc thật minh mẫn, đến lúc trời bắt đầu tối thì mọi việc xong xuôi, phu nhân cho lệnh lên đường.

Đúng vào lúc ấy, tế tác phía Bắc tranh đường với tế tác phía Tây tràn ngựa đến hô lớn xin trình tin tối khẩn. Phu nhân cưỡi ngựa trận, khoác chiến bào vàng tươi, ngang lưng treo thanh kiếm lệnh bằng bạc, phu nhân chẳng quen việc chiến trận nhưng lúc này bà lại hăng hái lên ngựa điều khiển binh tướng, bà hi vọng hoặc là các tướng kịp lui về giữ phủ đường, hoặc là Sứ quân chồng bà sẽ qua cơn kinh động sẽ tỉnh lại. Hi vọng chưa thấy có chút gì làm phu nhân hởi lòng thì tin đã dồn dập trình tới.

Trước hết là tế tác phương Bắc tung dây cương xuống ngựa quỳ gối thưa:

- Bẩm trình phu nhân, binh tướng Hoa Lư có Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh cai quản, đã phá xong doanh trấn phòng Xuân Lâm, một tướng giữ trận là Tôn Quang Phiệt tử trận; trước nữa, tướng Nghiêm Bắc Sơn trấn ở Phú Thị vừa vào trận thì bị quân làm phản giết chết dâng doanh cho tướng Hoa Lư, xa hơn nữa trấn ở ải địa đầu là Lê Xá tướng Nguyễn Kỳ Cao nghe danh Động chúa Hoa Lư đích thân cầm quân, lại mắt thấy Động chúa đi đầu dẫn quân công thành thì sợ quá, vội vàng trương cao cờ trắng xin đầu hàng rồi! Hiện giờ, phía Bắc phủ đường không còn cách gì giữ được nữa, tướng chết quân vứt khí giới đầu hàng xin tha chết đông có đến cả muôn người!

Phu nhân kinh hãi, ngồi cơ hồ không muốn vững trên lưng ngựa. Đến lượt tế tác phía Tây quỳ xuống trình tin:

- Bẩm trình phu nhân, Động chúa Hoa Lư đích thân cầm quân ở phía Tây, đi đầu dẫn các tướng lấy cứ doanh Phục Tượng, soái tướng Lương Tích Lịch đem gươm thần ra cự chiến suốt một buổi sáng đến gần giữa trưa thì thế trận lung lay không giữ được sắp tan vỡ, may thay có Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ kịp đem các tướng đến cứu, thế trận tạm vững, nhưng xem ra vì trong trận Hoa Lư có Động chúa cầm quân, cho nên tinh thần binh địch rất hăng, quân ta vì thế mà

sợ hãi, soái tướng sai chúng con về trình tin Sứ quân gấp di dời phủ doanh sang cứ địa Cự Linh, nếu trận Phục Tượng thất lợi thì binh có đường triệt thoái, lúc ấy chúa công mới an toàn được!

Phu nhân bủn rủn tay chân, tại sao ở đâu tế tác cũng trình là có Động chúa Hoa Lư đích thân cầm quân xuất trận, chẳng lẽ nào Đinh Bộ Lĩnh lại có phép phân thân cùng một lúc hiện ra ở nhiều nơi được sao? Trong lo sợ ấy phu nhân cũng chợt thấy bồi hồi, bà cố nghĩ mà không hình dung ra được hình ảnh khách anh hùng lẫy lừng ấy thế nào?

Tức thì phu nhân truyền các tướng lên đường ngay, binh tướng Tế Giang ra đi vội vã, các đồ riêng tư rơi vãi la liệt trên đường, bá tánh nhiều người cũng vội thu xếp bồng bế nhau chạy theo. Lại có những kẻ lưu manh thừa lúc hỗn độn tha hồ cướp bóc, gây ra những tai họa trời sầu đất thảm rồi lại tự xưng là "quân tiền phong của Hoa Lư vào thành phủ đường trước để mở đường cho đại quân vào sau". Tình cảnh dân lành ở quanh phủ đường Tế Giang lúc ấy thật khốn khổ không sao tả xiết được!

Trên đường sang Cự Linh, phu nhân Minh Minh liên miên nhận tin tế tác ở hai mặt Nam Bắc đến trình, với mặt Bắc phu nhân thấy không còn hi vọng gì nữa, ở mặt Bắc chỉ vì Sứ quân cho là chẳng bao giờ lại có thể binh ngoài kéo tới, hoặc giả có chiến trận ở đấy thì đường xa, địa thế không thuận lợi cho phía Bắc đánh xuống, cho nên không cần phải bố trí nhiều binh tướng, phía Bắc mất thật nhanh chóng là điều phải lắm, không có gì phải ngạc nhiên hay thắc mắc cả; phía Tây, bao nhiêu sức lực Tế Giang đều đã dồn cả vào cứ doanh Phục Tượng, cứ doanh này thành công vì có thể cản hay đánh lui được binh Hoa Lư, vì thế Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ đã mang thêm các tướng đi cứu viện, bao nhiêu tướng giỏi của Tế Giang đều đã tụ hội cả lại ở mặt trận này, phu nhân thấy có đôi chút hi vọng.

Phu nhân Minh Minh hi vọng ở trận Phục Tượng là phải lắm, bởi lúc ấy binh đôi bên chiến nhau suốt từ nửa đêm đến sáng vẫn chưa phân thắng bại.

Tướng quân Đinh Điền khi thấy phía Tây lửa cháy, thì biết là tướng Hồ Tường Thụy đã mở trận. Lửa cháy chỉ trong một thời gian ngắn là đã rực đỏ cả một vùng trời, vẳng trong gió đưa còn nghe có cả tiếng quân reo mơ hồ, thỉnh thoảng còn thấy tàn lửa lớn cuốn gió hút lên cao, tức thì Đinh Điền hô quân nhập trận.

Cứ doanh Phục Tượng lập hai cửa chính Đông Tây, cửa phía Tây do soái tướng Lương Tích Lịch đích thân cai quản, thêm tướng Hầu Nhân Đạo và vợ của soái tướng là Đào Thẩm Chi hỗ trợ.

Lương Tích Lịch là hổ tướng của Tế Giang, tinh thông võ nghệ nhưng không giỏi phép lập trận hành quân, tuy thế bên cạnh Lịch lại có tướng Hầu Nhân Đạo vốn xuất thân là kẻ sĩ đọc sách, chủ trương đem trí tuệ ra để thắng bạo lực. Đạo rất được Sứ quân thương yêu nhưng không dám cất nhắc cao vì nhiều tướng

không ưa Đạo. Sứ quân cho Đạo luôn luôn đi bên cạnh hổ tướng Lương Tích Lịch là để giúp Lịch về mặt trí óc, như thế hai người dễ tạo thành được một tướng tài kiêm văn võ. Hầu Nhân Đạo dáng người nho nhã, lúc ấy ở vào tuổi ngoài ba mươi một chút, trong quân thời chiến mã vẫn chẳng bao giờ lại không có sách trong tay. Hầu Nhân Đạo xem địa hình khe núi Phục Tượng, xét thế lập doanh trấn của soái tướng Lương Tích Lịch thì nhiều lần bàn với Lịch rằng:

- Ông vâng lệnh Chúa công trấn giữ ở nơi quan trọng này, có khác nào cổ họng người ta, qua được là xuống đến dạ dày, cho nên doanh trấn tuy hùng hậu nhưng cũng cần phải được địa thế hỗ trợ. Ngày xưa, lão tướng Trình Kế Ngọc không lập trại sát chân núi cũng có lý, ngày nay ông cho trại dựa hẳn vào chân núi để tránh bị công kích nhiều mặt cũng lại có lý! Tuy thế, binh ngoài không thể cùng một lúc đánh nhiều mặt được, cho nên doanh trấn xa ra khỏi chân núi lợi hơn nhiều, có thể tránh được thạch trận, xa cây rừng tránh được hỏa công, lúc chuyển động dễ biến trận.

Lương Tích Lịch cậy tài riêng, ỷ là soái tướng, Hầu Nhân Đạo dù thế nào chăng nữa cũng chỉ là một thuộc tướng của Lịch chứ có phải là Quân sư của Lịch đâu, cho nên bao nhiêu lời bàn khuyên bảo của Đạo đều bị Lịch bác bỏ, Lịch bảo:

- Ông đọc sách thấy người xưa nghĩ, làm như thế nào thì lại muốn ta nghĩ rồi làm như thế, lại thêm địch có phải là ai cũng đọc sách rồi làm như ông đâu mà ta phải lo theo cái lo của người xưa! Vả lại, quân viễn chinh Hoa Lư đường xa tới đây, chiến với ta là quân trấn thủ có đầy đủ các điều binh thư quy là lợi thế, làm sao binh ngoài có thể trong chớp mắt lập được thạch trận ở trên cao, mặt trước dụng đến quân công thành để phá ta được, ông chẳng nên lo nhiều như thế!

Hầu Nhân Đạo không thể nào khuyên Lương Tích Lịch được, đành ngậm miệng đợi xem tình thế. Đến khi thấy lửa cháy ở phía Tây, tế tác trình tin cho hay binh Hoa Lư đánh thủy trại, thì Hầu Nhân Đạo hoang mang lắm không hiểu tại sao Hoa Lư lại hành động như thế, rõ ràng là Hoa Lư phạm nhiều sai lầm.

Lương Tích Lịch thì hân hoan bảo với Hầu Nhân Đạo:

- Ông thấy chưa! Người xưa trong sách vở của ông có phải bao giờ cũng là mẫu mực cho đời nay đâu? Hoa Lư đánh thủy trại của ta, làm sao qua được Bát quái Trận đồ trên sông của ông Đỗ Hùng Liệt với thanh gươm thần bạc đúc biết gọi âm binh thần tướng! Giả sử ông Liệt cầu ta tiếp trợ, phỏng Hoa Lư làm sao còn manh giáp mỏng để chạy về được nữa! Ta chỉ cần đợi vài khắc là biết ngay sự thật, nếu ông Liệt không cầu cứu ta thì cũng là báo cho ta biết Hoa Lư thảm bại, binh ta ở Phục Tượng chẳng phải vất vả mất công vào trận, ông cứ đợi mà xem!

Lửa trận trên sông Xích Đằng càng lúc càng lớn, rực sáng cả một vùng trời, chẳng thấy có tế tác nào chạy về báo tin, Lương Tích Lịch thắc mắc, Hầu Nhân

Đạo cũng thắc mắc, mỗi ông thắc mắc một cách. Cuối cùng, khi đêm đã quá giờ Sửu sang đầu Dần, lúc ấy mới thấy tế tác hớt hơ hớt hải chạy về doanh Phục Tượng trình: Động chúa Hoa Lư đích thân cầm quân phá trận Bát quái, mặt ngoài sông lại có binh thủy tiếp chiến, phía Bắc không hiểu sao lại có binh tướng Hoa Lư trấn giữ làm cho binh thủy Tế Giang không có lối thoát, cự không lại đã tan vỡ rồi!

Lương Tích Lịch kinh hãi đến ngơ ngác, tướng văn nhân Hầu Nhân Đạo lắp bắp:

- Tướng quân, mau mau cho quân ứng chiến, Hoa Lư thế nào cũng sắp đánh cứ doanh của ta!

Lương Tích Lịch hốt hoảng:

- Sao Hoa Lư sắp đánh doanh ta?

- Tôi tin là Hoa Lư đánh doanh ta để không cho ta tiếp cứu thủy trại, vừa bất thần mở trận tranh lợi thế binh tiến như vũ bão!

Hầu Nhân Đạo vừa nói xong, tế tác đã lại hấp tấp đến trình: phía Bắc phủ đường, binh Hoa Lư có Động chúa Đinh Bộ Lĩnh sai khiến trận, đã vượt qua được tất cả các trấn doanh của ta, sắp vào thẳng phủ đường rồi!

Nghe tin trình, Hầu Nhân Đạo lại vội vã bảo:

- Không xong! Đinh Bộ Lĩnh có phép phân thân hay sao mà ở đâu cũng thấy y xuất trận! Nếu các trấn doanh phía Bắc của ta bị mất cả rồi, thì phủ đường không còn doanh nào bảo vệ nữa, doanh Phục Tượng ta vừa không giúp ích được gì cho phủ đường mà lại còn bị bốn mặt vây vào giữa không có lối thoát! Tướng quân mau mau cho quân lui về một là để cứu phủ đường, hai là để khỏi bị quân Hoa Lư cắt mất đường lui của ta!

Lương Tích Lịch là tướng dũng mãnh, trước kia theo các danh tướng lão luyện vào trận thì chỉ vâng lệnh sai bảo, chứ chưa từng bao giờ một mình cai quản hay lập trận cả, nay Tế Giang bị thiệt nhiều tướng vì trúng kế Hoa Lư, cho nên Sứ quân Lữ Đường chọn Lịch là tướng giỏi nhất sai ra trấn giữ doanh Phục Tượng. Bây giờ, tình thế khẩn cấp chẳng khác nào như nước đang sôi trong nồi lại còn thêm lửa, củi đang cháy lớn lại thêm gió mạnh thổi tới, Lương Tích Lịch bàng hoàng đến mụ cả người chẳng biết phải hành động ra sao nữa!

Vợ của Lương Tích Lịch là Đào Thẩm Chi bàn:

- Lời ông Đạo nói chẳng phải là sai, nhưng có điều chúa công sai bọn ta ra trấn ở nơi trọng yếu này giặc chưa tới đã bỏ lui, liệu như thế có phạm vào quân pháp hay không?

Vừa lúc ấy, tin trình vào là có Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ cùng một số các tướng nữa vâng lệnh Sứ quân tới hỗ trợ cho cứ doanh. Tướng Lương

Tích Lịch cả mừng vội vàng ra đón, riêng Đào Thẩm Chi thì bỏ vào trong, nàng không muốn gặp mặt An Dương Thanh Sứ.

Vào hội, An Dương Thanh Sứ nghe các tin, duyệt tình hình, đúng vào lúc ấy tin ngoài trình vào là binh Hoa Lư có Động chúa đích thân chỉ huy các tướng đã đến sát Phục Tượng, pháp sư hăng hái bảo là để ông đi bắt sống Đinh Bộ Lĩnh.

Phăp sư đứng dậy, các tướng vội kéo theo, pháp sư bảo Lương Tích Lịch mang quân dàn ra phía trước, chặn đường binh Hoa Lư, pháp sư một mình cưỡi con trâu trắng sừng vẽ đủ thứ bùa lòe loẹt xanh đỏ nhiều màu, pháp sư khoác đạo bào màu vàng đất bẩn, lưng vẽ hình âm dương giao hội, đầu pháp sư quấn khăn Khôi Nguyệt vành mỏng lẹm ở giữa, hai bên mang tai tóc kéo xõa ra ngoài, ngang lưng treo túi gấm đựng xác chín con biển bức khô núi Sài Sơn, lại thêm thanh gươm gỗ ba la mật. Trông pháp sư thật là quái đản. Pháp sư cho ngựa trắng nghênh ngang đứng ở giữa lối đi, đằng sau xa xa, các tướng dàn hàng ngang chờ đợi.

Đợi chưa lâu, đã thấy xa xa bụi vẩn mờ, cờ xí phất phới, kỵ binh đang ào ào vào trận. Binh tướng Hoa Lư trong đêm tối không trông rõ hình dáng thế nào, nhưng cứ xem cách tiến tới thì quả thật đông mà dũng mãnh lắm, Pháp sư nheo nheo cặp mắt tròn nhỏ tí nhìn. Mắt pháp sư thật tinh tường còn hơn cả mắt linh miêu, ông đã nhìn rõ một tướng vóc dáng to lớn, tay cầm cây côn đồng dẫn đầu đoàn quân. Pháp sư cho là người này chính là Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh.

Đợi cho tướng Hoa Lư lại gần, đạo quân theo lệnh ngừng bước, lúc ấy pháp sư mới the thé gọi:

- Tướng giặc kia, thằng chăn trâu cắt cỏ ngông cuồng kia, sao tự dưng lại xâm phạm Tế Giang ta, hôm nay bản pháp sư trước khi vào trận có xem quẻ bói "ma linh thần quẻ" thấy đấng tổ sư Lão đam dạy rằng hôm nay pháp sư ta phải mất công hóa độ cho bầy ma quỷ, ta chưa biết bầy ma quỷ nào, hóa ra lại là bọn Hoa Lư chúng bay!

Tướng Hoa Lư chính là Đinh Điền, nghe pháp sư thét thì giận lắm, nhớ lời Quân sư dặn về pháp sư An Dương Thanh Sứ ở Tế Giang, thì liền đáp:

- Con ma dâm dật tự nhận danh của thần tiên kia, mày hại nhiều người quá rồi, hôm nay Đinh Điền ta vâng lệnh Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh đến để tru diệt mày đây, sao dám càn rỡ nhắc đến Động chúa ta như vậy!

Đinh Điền thúc ngựa bay lên, thét quân xung trận. Tức thì bên Tế Giang các tướng cũng nhất loạt xông lên cản Đinh Điền để cho pháp sư lui lại giám trận. Các tướng Tế Giang cậy đông toan vây lấy Đinh Điền, Điền thét lớn:

- Ta nghe Tế Giang có tướng Lương Tích Lịch có gươm A Hồ Lục Cương chưa ai thắng được, tướng ấy đâu mau mau ra đấu với ta trăm hiệp xem sao?

Tức thì cửa trận rẽ ra, một tướng xốc ngựa bay đến, tướng này vóc dáng to lớn chẳng thua gì Đinh Điền, mặt vuông vức gân guốc rõ ra là trang hảo hán dữ

dội, thanh đoản kiếm treo ở chiến đai, chiến bào vàng nhạt, tướng này không cầm dây cương ngựa mà vẫn điều khiển được ngựa theo ý muốn của chủ.

Tới trước trận, tướng cao lớn hô to:

- Lương Tích Lịch là ta, dưới gầm trời này quả thật danh lớn của ta ai cũng biết, đến bọn ở hang hốc Hoa Lư chúng bay cũng còn nghe thấy, vậy sao dám càn rỡ muốn đối địch với ta?

Đinh Điền ngấm nghía Lương Tích Lịch, nhớ những lời dặn của Quân sư về thanh gươm A Hồ, liền đáp:

- Trong thiên hạ, gươm ma A Hồ Lục Cương trong tay yêu nghiệt Lương Tích Lịch đã hại bao nhiêu người, ngày nay gặp Đinh Điền ta thì bao nhiêu nợ ngươi còn thiếu của thiên hạ ta đòi lại hết cho thiên hạ! Ta đã đến đây, thì ngươi phải hiểu tình thế mới phải, sao vẫn còn u tối ngớ ngẩn đến như vậy!

Quả thật việc binh tướng Hoa Lư đã tới tận nơi này, là một điều để Tế Giang phải hiểu ra tình hình nguy ngập rồi, làm gì còn có cơ hội để tướng Tế Giang lớn tiếng nữa, cho nên khi nghe Đinh Điền nói xong, thì Lương Tích Lịch cũng thấy lo lắng, liền rút gươm A Hồ thét các tướng vào trận.

A Hồ Lục Cương kiếm ra khỏi bao, ánh xanh mờ ảo của gang xanh tôi luyện đến mức độ cứng như kim cương, nhoáng nhoáng trong ánh lửa đuốc chiến trường lúc trời còn tối. Đinh Điền thấy tướng Tế Giang đã hoa gươm báu thì lập tức giục ngựa vọt tới, côn đồng cướp đường đánh ra một đòn quét rộng đẩy lui tất cả các tướng Tế Giang lại.

Nhân lúc Đinh Điền chú hết tinh thần vào đối địch với các tướng Tế Giang, pháp sư An Dương Thanh Sứ cởi túi phép treo ở thắt lưng ra, pháp sư mở rộng miệng túi, miệng lẩm bẩm chẳng biết niệm chú thế nào, chỉ thấy một lát giữa khi các tướng đang nỗ lực tranh hùng với nhau, thì trong bóng tối có chín con dơi to lớn dị thường bay lượn. Các tướng Tế Giang hiểu ngay sự việc lập tức hươ binh khí tìm đường giạt cả ra, để cho Đinh Điền chơ vơ giữa trận.

Mới đầu, Đinh Điền tưởng là các tướng Tế Giang lui ra nhường chỗ cho tướng Lương Tích Lịch một mình cự chiến với ông, đến khi thấy chính Lương Tích Lịch cũng gác gươm A Hồ trên đầu ngựa lui ra đợi chờ, rồi lại thấy nhiều bóng dơi to lớn bay cực nhanh trong bóng tối, thì Đinh Điền hiểu ngay là pháp sư đã sai chín cái xác dơi khô ma quái vào trận.

Đinh Điền, hổ tướng Hoa Lư, vào trận có kể gì sinh tử, bây giờ gặp pháp sư thi thố tài phép yêu ma thì ông chẳng chút lo ngại, cặp mắt tinh anh của Kim Côn Tướng nheo nheo nhìn trong bóng đêm xem những con dơi ma quái ấy làm gì. Đinh Điền thấy những con dơi thật lớn bay như những cái bóng không hề có tiếng động nào, chúng bay đi bay lại rồi dần dần quần tụ lại phía trên đầu Đinh Điền. Đinh Điền vẫn không tỏ chút gì nao núng, cũng chưa biết mấy con dơi sẽ

làm gì, chỉ thấy chúng bay nhanh lạ lùng, cuối cùng thì chín con dơi ma tụ lại ngay trên đầu Đinh Điền rồi dần dần bay thấp xuống như thể chúng muốn đậu lên đầu Đinh Điền.

Việc kể thì lâu, nhưng tại chiến trường lúc ấy việc xảy ra lại mau lắm. Đằng xa, pháp sư ngồi trên mình con trâu trắng vẽ đủ thứ bùa xanh đỏ, pháp sư một tay chắp trước ngực, một tay cầm thanh gươm gỗ chỉ thẳng ra phía trước. Lúc ấy, pháp sư chợt rú lên the thé, miệng pháp sư thốt lên những câu bùa phép nghe lạ tai chẳng giống tiếng người, tay gươm đang giơ thẳng ra đằng trước bỗng chém bổ xuống.

Đinh Điền trong trận không biết, nhưng các tướng Tế Giang thì biết rõ, ông nào cũng khấp khởi mừng trong bụng, tướng Hoa Lư phen này không thoát được vòng vây của chín con biển bức rồi. Quả đúng thế, Đinh Điền tay côn vẫn chưa triển ra, ông còn đợi xem đám dơi ma làm trò gì, đến khi thấy chúng như sà xuống thấp sắp sát đầu thì lập tức côn đồng hoa lên, Đinh Điền ra một thế "Thiếu nữ dâng hoa" côn đi nhanh chẳng thua cánh dơi khô đang bay đập trúng ngay một con dơi nghe "bộp" một tiếng như thể đập vào túi nước đầy, tức thì con dơi trúng côn tan ra như làn bụi mỏng bay xuống Đinh Điền. Trong bóng tối của ngày chưa rạng sáng Đinh Điền dù mắt tinh đến đâu cũng không thể thấy những hạt bụi biển bức khô ấy bay xuống phủ lên đầu ông.

Chỉ trong chớp mắt, Đinh Điền thấy đầu nặng, hai mắt hoa lên, trời đất như tối sầm lại, lúc ấy ông mới chợt hiểu ra nguy cơ thì đã muộn. Chúng tướng Tế Giang đứng bên ngoài thấy Đinh Điền đập trúng một con dơi ma thì hiểu là tướng Hoa Lư nguy rồi, pháp sư thường bảo: những con biển bức khô này luyện bằng ma thuật không phải là dơi còn sống có xương thịt bình thường, mà chúng là những túi độc dược cực mạnh, chỉ cần chạm phải độc ấy là hôn mê, ngoài pháp sư ra thì không ai có thuốc chữa, chỉ trong hai hay ba ngày người bị trúng độc biển bức Sài Sơn là thân thể tan thành máu tanh. Đinh Điền đập trúng một con dơi những tưởng là tiêu diệt được nó hóa ra lại chuốc lấy họa lớn!

Đinh Điền hiểu thế nguy, tay chân rã rời, nhưng tinh thần còn tỉnh táo lắm, ông vừa quay ngựa chạy về vừa hô quân mau mau triệt thoái, hô xong thì Đinh Điền gục xuống cổ ngựa mê man chẳng còn biết gì nữa!

Khi Đinh Điền đập một côn trúng xác con dơi khô, thì pháp sư cùng các tướng Tế Giang trong lòng mừng lắm, quả nhiên thấy Đinh Điền quay ngựa bỏ chạy thì lập tức cả bọn nhất tề ùa lên hò reo đuổi theo.

Pháp sư chưa kịp thu lại những xác dơi khô, các tướng chưa đuổi theo được mấy bước, đã thấy phía trước binh Hoa Lư vừa rối loạn bỗng vững lại ngay, rồi một tướng xốc ngựa bay đến cùng với tiếng thét:

- Giặc Tế Giang không được lộng hành! Có Động chúa Hoa Lư đến trừng trị các ngươi rồi đây!

Người vừa mới tới, chính là Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh, ngài đã kịp nhận thấy tất cả vội hô quân mau đưa Đinh Điền trở lại, một mình Động chúa xông vào trận.

Động chúa Hoa Lư nhập trận bất ngờ quá, ngài như thiên thần vừa hiện ra thì tay búa đã tung hoành đánh dội các tướng Tế Giang trở lại, trên cao những con dơi ma vẫn còn bay lượn.

Các tướng Tế Giang kinh hoàng, có người như mê hoảng để mặc cho ngựa chạy không biết là chạy đi đâu! Tế tác trình là Động chúa Hoa Lư đang cầm quân ở phía Bắc, sao lại xuất hiện ở đây, có thể nào tế tác lại không biết Động chúa Hoa Lư đang có mặt ở nơi này! Ở đâu Hoa Lư Động chúa xuất hiện, thì ở đấy phải là cuộc chiến lớn lao, như vậy thì theo chân Động chúa vào trận ở Phục Tượng này còn có những kỳ tướng nào của Hoa Lư?

Các tướng Tế Giang còn đang phân vân kinh hãi, Động chúa thét lớn:

- Có Động chúa Hoa Lư, Đinh Bộ Lĩnh đã tới đây rồi, sao các ngươi còn chưa xuống ngựa quỳ lạy!?

Tiếng thét như sấm vang, có tướng không kịp suy nghĩ vội vàng quay ngựa bỏ chạy. Ngay sau tiếng thét của Động chúa, Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ quan sát trận địa rồi hấp tấp toan thu hồi những con biển bức ma, để rồi lại niệm ma chú sai khiến chúng, thì một loạt tên bắn đi cực nhanh, bốn con biển bức chưa kịp chui vào túi pháp sư đã bị tên bắn trúng, xác bụi bay tung ngay phía trên các tướng Tế Giang. Pháp sư kinh hoàng rít lên, ông không thể ngờ được trong quân của Hoa Lư lại có tay thần tiễn Hồ Tường Thụy theo ngựa của Động chúa Hoa Lư vào trận.

Ngay sau khi hỏa công phá tan thủy trại của Tế Giang, tế tác đã đến trình Hồ Tường Thụy là: "Lệnh của Quân sư, tướng quân gấp sang phía Đông trợ trận cho Đinh Liễn", lập tức Hồ Tường Thụy trao lại binh quyền thu xếp việc thủy trại cho tướng Nghi Bá Tường rồi ra đi ngay. Thụy vào trận đúng lúc Động chúa Đinh Bộ Lĩnh kịp tới cứu Đinh Điền.

Tình thế không có lợi, tức thì tướng Lương Tích Lịch truyền phát lệnh thu quân. Động chúa thấy Đinh Điền trúng thương thì cũng không muốn tiếp chiến nữa cho nên cũng cho lệnh thu quân.

Quân đôi bên vừa lui trở lại, thì tướng Hồ Tường Thụy lại được mật lệnh của Quân sư gấp trở lại quân doanh đang trên đường ra Siêu Loại. Thụy tới lạy chào Động chúa rồi đi ngay. Động chúa trong lúc bối rối, nhìn Đinh Điền thiêm thiếp, khám khắp nơi trên toàn thân chẳng thấy có vết thương nào, nghe quân kể lại thì ngài quyết đoán về độc chất ở những xác con dơi ma. Tức thì Động chúa truyền tế tác hết sức gấp đường trở về Hoa Lư đón Thần y, lại cho lệnh báo cho Quân sư biết mọi việc.

Ở trong quân Tế Giang, vì bốn phát tên thần của Hồ Tường Thụy phá tan bốn con biển bức khô, làm cho bụi độc bay vào chính pháp sư. Pháp sư trúng độc của mình thì bảo tướng Lương Tích Lịch:

- Biển bức thần của ta mang độc chất ngoài ta ra thì chẳng có ai trên thế gian này giải độc được. Tướng Hoa Lư mang đồng côn bị trúng độc hôn mê, không quá hai ngày toàn thân tan thành máu tanh tưởi, tiếc rằng lúc Động chúa Hoa Lư tới chưa kịp trúng kế của ta thì có tên giặc bắn cung giỏi quá nó phá mất bốn con biển bức, lại làm ta trúng độc, thành ra phải ngưng trận mất một thời gian ngắn!

Rồi pháp sư tự trị độc, pháp sư lấy trong túi dựng chung với xác chín con biển bức ra chín viên thuốc, mỗi viên chỉ bé bằng hạt vừng màu vàng nâu nhưng có hương thơm gắt và có vẻ nóng lắm. Pháp sư tĩnh tọa trên ghế cỏ, ngưng thần tụ khí, rồi nuốt chín viên thuốc. Chỉ trong một thoáng là việc lạ xảy ra, trên đầu pháp sư tóc rối bù thấy có làn khói nhẹ màu xanh biếc bay lên uốn éo. Khói xanh cứ như vậy tuôn ra cũng phải trong một thời gian tàn một cây nhang thì mới hết, lúc ấy pháp sư mở mắt, thôi ngưng thần tụ khí, ông bảo:

- Thế là độc chất đã ra hết khỏi người ta, nhưng cũng phải ba ngày nữa nguyên khí mới hoàn toàn phục hồi!

Vì vậy, Lương Tích Lịch nghe lời Quân sư pháp sư bảo, đóng cửa đại doanh, không đem quân ra khiêu chiến với binh Hoa Lư, có ý đợi cho Quân sư pháp sư hoàn toàn bình phục đã.

Nhờ có việc Lương Tích Lịch bế doanh bất xuất trại, Hoa Lư Động chúa kịp thì giờ đón Thần y Hồ Xích Tú từ Hoa Lư theo tế tác đã tới chiến doanh. Nhìn thần sắc Đinh Điền, Thần y nói:

- Tướng quân trúng độc "huyết phạt" rồi!

Thần y xem mạch cho Đinh Điền hồi lâu, rồi ngửng đầu thưa với Hoa Lư Động chúa:

- Tướng quân Đinh Điền trúng độc "huyết phạt" của thần phái Ba Tư yểm trấn trong các ngôi mộ cổ, chất độc này chỉ chạm vào da hay hít phải nó cũng đủ để phải mạng vong nặng thì trong vòng vài ngày, nhẹ thì mươi ngày, lúc ấy toàn thân sẽ ứa máu nhũn ra mà chết, không có thuốc chữa, nhưng nếu phong tỏa hết các kinh mạch, khiến cho thần khí quy tụ cả vào huyệt Bách Hợp giữa đỉnh đầu, lấy nguyên khí chuyên chở ngoại lực để đẩy độc ra ngoài, thì việc chữa thương trục độc không lâu quá ba giờ hai khắc là xong, nhưng người giúp ngoại lực sẽ mất nhiều nguyên khí phải một ngày một đêm mới phục hồi được nguyên khí.

Động chúa cười mà rằng:

- Vậy Thần y cứ chữa cho ông Điền, cần ngoại lực yểm trợ thì ta giúp ngay cho, nào có khó gì! Thần y nên thực hiện ngay, để ông ấy lại vào trận làm cho

ma đạo bên Tế Giang phải kinh hoàng, có thế mới dễ phá xong binh trận Phục Tượng này!

Thần y vâng lệnh, lại một phen trổ tài hiếm có trên thế gian, ra sức chữa chạy cho Đinh Điền ngay lúc ấy, rồi lại nhờ đến Động chúa ngồi phía trước giữ Điền cho ngồi ngay ngắn trên ghế nệm êm, tay trái Động chúa xòe ra đặt lên đầu Điền, tay phải cũng xòe rộng năm ngón bọc lấy vùng "khí hải" của Điền. Thần y giúp Động chúa vận chuyển nội lực bằng cách hai tay Thần y ấp lên lưng Động chúa, không biết Thần y vận chuyển kinh mạch nội lực thế nào để giúp Động chúa, chỉ thấy Động chúa dần dần hai mắt nhắm lại, rồi ngủ đi.

Trong sảnh doanh cực im lặng, tướng quân Hà Bảo Ninh giữ việc tuần phòng thì lệnh cho tất cả mọi người trong trại không được gây tiếng động. Ninh sợ là tiếng động làm cho việc ngưng thần tụ khí của Thần y bị phân tán, Ninh lại nhờ hai tướng Đào Long Vân và Trương Đức Xuân đem quân tuần canh bên ngoài trại, giữ không cho binh tướng Tế Giang đến cướp trại. Cả ba tướng không hay biết việc Quân sư pháp sư của Tế Giang cũng trúng độc biển bức phải tự trị thương, và tướng Lương Tích Lịch tạm đoạn chiến đợi pháp sư, nhờ thế mà chiến trận không xảy ra.

Nhưng, trận chiến đôi bên ở đây tạm ngưng, thì chiến trận phía Bắc vẫn tiếp diễn mau lẹ, lúc ấy tướng quân Lê Hoàn đã mang hai tướng Trịnh Tú và Đỗ Tuấn Kiệt đến sát Xuân Lâm, cả đạo binh theo dòng sông Nghĩa Trụ ào ạt trẩy đi. Lúc này quân không tránh những nơi dân cư sinh sống làm ăn nữa để cho khỏi phải đi xa, nhưng quân lệnh ban ra là: phải hết sức tránh mọi thiệt hại cho dân chúng, nhờ thế mà binh đi chẳng làm cho trăm họ bị thiệt hại gì, chỉ làm cho trăm họ mới đầu hốt hoảng sau biết ra thì lại bảo: "binh Hoa Lư là binh Trời Phật, Trời cứu dân, Phật thương dân" thế là bá tánh đã chẳng bỏ chạy lại còn bảo nhau nô nức ra đón binh tướng Hoa Lư, nhiều nơi còn đem cả rượu thịt ra mừng quân, nhưng các tướng Hoa Lư vì gấp vào trận, không dám để mất đi cái thế bất ngờ cho nên đành tạ lòng trăm họ, xin hẹn đến lúc thành công, rồi kéo binh đi ngay.

Tới Xuân Lâm, binh Hoa Lư bầy thành trận thế "Rắn dài một dải" bọc kín phía Đông Bắc cứ doanh hệ trọng này của Tế Giang, lúc ấy trời còn tối đen nhưng đang sắp sáng. Binh đoàn phía Bắc của Lê Hoàn đã dốc hết lực vào chuyến đi, hai trận Lê Xá, Phú Thị các tướng Hoa Lư phá chẳng có gì khó khăn, lần nào vào trận cũng chỉ có một tướng mang binh tấn công, hai tướng còn lại chia binh hai đường bọc lấy trại làm như thể ba mặt cùng tiến đánh, nhưng kỳ thực chỉ có đạo quân ở giữa là vào trận, còn hai đạo tả hữu dực chỉ là đạo hư binh nhằm làm cho doanh trại Tế Giang kinh hoàng mà tan vỡ hay chịu đầu hàng, rồi ba tướng lại hợp quân kéo đi ngay, nhờ thế binh tiến như vũ bão vây hãm Xuân Lâm do tướng Bồi Thành Đức trấn giữ.

Bồi Thành Đức là một tướng giỏi của Tế Giang, năm nay tướng họ Bồi đã bốn mươi hai tuổi, sức khỏe như hùm, tài khinh công được người đời thời ấy bảo là "cuồng phong cũng còn chậm hơn", Bồi quen xử cây đoản đao có sống gợn sóng rất lợi hại, tự khoe là sức một mình thừa đủ có thể địch được ba tướng giỏi, vì thế người đời gọi ông ta là "Lã Bố Tế Giang Dư Lực Chiến Tam Anh". Bồi không vợ con, vì thế sống rất thanh đạm, tính tình ngay thẳng, không xem những vinh hoa phú quý ở đời là trọng, chỉ ưa kết bạn giao du với mọi hạng người trong thiên hạ, bao nhiêu bổng lộc Sứ quân ban cho Bồi đều đem cứu giúp người nghèo hay những người gặp khó khăn, đãi thập phương hết. Bồi sống như thế, được nhiều người yêu, nhà giàu đi lại cầu thân đem bạc vàng đến tặng, Bồi tích tụ những vàng bạc ấy nhiều đến phải dựng riêng một căn nhà để chứa, rồi đem bạc vàng ban phát cho những ai khốn cùng, trong nhà lúc nào cũng nuôi đến gần hai trăm người ăn ở, Bồi không chia khách ra thành nhiều hạng, tất cả chỉ có một hạng mà thôi, Bồi bảo: "Người thì ai cũng như nhau, giàu nghèo chẳng qua là như nơi trũng nước đọng, chỗ cao nước chẳng tụ, có gì mà phải trọng với khinh", nhờ Bồi mà cả một vùng chẳng có nhà nghèo, không có người đói. Danh họ Bồi vang khắp Tế Giang, thiên hạ tặng cho Bồi Thành Đức mỹ hiệu là "Cứu tinh Thần quân" ý nói là vị thần chuyên cứu người, rồi người đời bảo là Sứ quân Lữ Đường phúc lớn được thuộc hạ là Bồi Thành Đức, khiến tụ tập được nhiều anh tài, mà chẳng biết. Nhiều người nhờ ơn Bồi, chẳng bao giờ Bồi nhớ mình đã gia ơn cho thiên hạ như thế nào, nhưng thiên hạ thì ai cũng có lần nợ ơn Bồi Thành Đức.

Bồi Thành Đức trấn giữ cứ doanh Xuân Lâm, đãi các thuộc tướng như hàng huynh đệ ruột thịt, xem chúng quân như con cháu trong nhà, kỷ luật nghiêm nhưng để cho binh tướng tự giữ chẳng cần phải nhắc nhở. Ai có tội thì cứ tự mình định tội mà tự phạt. Ai có công thì cứ báo lên là có thưởng lớn, vì thế vùng phía Bắc phủ đường Tế Giang thời ấy đúng là nơi "đất lành hơn những nơi khác chim đến, đồng hoang một cây rợp bóng người cũng tụ đến tránh nắng", quả thật là miền đất duy nhất ở cõi Giao Châu thời đại loạn lại được hưởng chút thái bình an lạc.

Vì thế, khi tướng quân Lê Hoàn dẫn đại binh Hoa Lư men theo dòng Nghĩa Trụ tràn xuống Xuân Lâm, binh kéo đi tuyệt nhiên chẳng tơ hào đến tài sản của dân chúng, ngựa chạy không xéo vào ruộng đồng của nông dân, gặp đình miếu thì binh tướng đi vòng phía sau, thấy quán sá hay thị tập (chợ búa) tân lương (bến đò và cầu nhỏ) đều cẩn thận tránh làm hư hại. Binh có nơi không có đường nào khác phải đi qua cầu Ngọc Bộ và cầu Khúc Lộng, cầu xét không chịu nổi đoàn quân lớn đi qua, Lê Hoàn liền sai dòng dây ngang sông cho binh vượt nước chứ không chịu để sập cầu, binh vì thế đến đây không tiến được nhanh.

Tin trình là binh Hoa Lư bất thần như từ trên trời cao ập xuống đã vào đến địa phận Xuân Lâm, làm cho tướng Bồi Thành Đức đang nửa đêm cũng vội

khoác chiến bào, tự tay thúc trống hiệu triệu gọi hết thảy các tướng đến nghị sảnh. Cứ doanh Xuân Lâm ngay trong đêm đuốc sáng rực trời, chớp mắt binh đã sẵn sàng vào trận được rồi.

Vào hội, Bồi Thành Đức nói:

- Cho đến tận chiều tối hôm qua, ta vẫn chẳng được tin gì là có binh ngoài vào Tế Giang, chỉ có chiều hôm qua đến suốt đêm thấy có lửa cháy đỏ trời ở phía Tây, nhưng mọi nơi vẫn yên tĩnh, vậy mà mới đây thôi tin đã cấp báo là binh Hoa Lư sắp tới cứ doanh Xuân Lâm của ta rồi là thế nào? Tế tác của ta không được tin gì thì một là không làm việc, hai là địch biết chẹn đường khiến cho tế tác của ta không thoát đi được. Nay, tình thế khẩn cấp, ngoại địch đã tới được Xuân Lâm, là nó hiểu thật rõ vị trí quan yếu của doanh trại ta đối với phía Bắc phủ đường. Việc giặc đi đường xa tới chẳng làm nơi nào náo động, ta phải kiêng nể tướng cầm quân, binh ấy là binh ta khó chống cự. Các ông nghĩ thế nào?

Bồi Thành Đức dưới trướng có sáu thuộc tướng, thì hai người là "gia khách" mặc áo văn sĩ, cầm quạt giấy giữ ghế Quân sư, một người quá tuổi trung niên mặt dài, nước da đen sạm gầy gò, hai mắt trũng sâu, râu ba chòm đen biếc mà dài, người này tên là Tổ Sinh Bá gốc người ở tận Vũ Lâm Trung Quốc là nơi ngày xưa Khổng Minh bày thạch trận suýt giam chết đại đô đốc Lục Tốn, không biết lưu lạc như thế nào mà lại tới tận nơi này, ông ta tự gọi mình là hậu duệ của tay giang hồ hảo hán Tổ Ngoại Thường. Chẳng biết tổ tiên ông ta ra sao, riêng ông ta là tay đọc sách biết nhiều, đầu óc thâm hiểm lắm mưu sâu, là gia khách của Bồi Thành Đức và được Đức trọng lắm vì cái kho "hung trung tàng vạn quyển", trong bụng chứa vạn quyển sách của ông ta.

Văn sĩ thứ hai, là người ở châu Vũ Nga, trái hẳn lại với văn sĩ Tổ Sinh Bá, ông này tuổi trẻ lắm, nước da trắng trẻo, mặt tròn xoe hai mắt lớn thoạt trông như mặt trẻ con. Văn sĩ này tên là Trang Tử Đồng hay nói đùa rằng mình là con cháu dòng dõi Trang Tử, cho nên mỗi khi cơm nước xong thường "bắt chước cụ tổ" đùa gõ vào bát ăn rồi ca:

Việc đời như nước chảy xuôi

Đục trong cũng vẫn theo dòng ra khơi

Bao giờ nước cạn sông khô

Trăng già soi bóng lên lòng cát khô

Chẳng biết họ Trang hát như thế là thế nào, nhưng ông văn sĩ gốc người Trung Quốc vốn vẫn ngầm kèn cựa với họ Trang thì có ý gièm pha bảo "ý Trang văn sĩ khinh bạc công đức của Bồi chủ nhân, rủa rằng mai sau dòng sông phải có lúc cạn tức là chủ nhân sẽ phải chết, lúc ấy trăng trên trời không còn dòng nước để soi bóng, lúc ấy ân nghĩa gió thoảng của Bồi chủ nhân cũng tiêu vong". Bồi Thành Đức nghe thế chỉ cười, còn văn sĩ Trang Tử Đồng cũng không giận chí

bảo: "Con sâu nằm trong tổ kén, mai sau lột xác vẫn lại là con bướm đen chứ làm sao thoát kiếp bướm để chuyển sinh thành loài phụng được", ý Trang văn sĩ muốn ngầm bảo họ Tổ trước sau thì cũng vẫn là người Trung Quốc, có phen nhớ đến gốc gác để làm hại phương Nam, Bồi Thành Đức nghe nói cũng chẳng để vào tai, ông cũng chẳng quan tâm đến việc hai ông mưu sĩ này của mình chẳng lúc nào ngừng kèn cựa với nhau.

Bồi Thành Đức lòng nhân bao la, việc nghĩa ở đời chẳng có việc gì lại từ chối không làm, ông bảo: "Kẻ trượng phu đứng trong trời đất tùy ở cái chí mà định được chỗ đứng nơi ngàn đời tranh đua mới là hảo hán", vì thế họ Bồi thà chết chứ không bao giờ chịu để mờ mất chữ tín với thiên hạ trong các hành động của mình. Nhờ thế, Bồi Thành Đức có được bốn thuộc tướng chính tuy chẳng vào hàng cự phách, nhưng có thể tự lóc da cắt đầu để tạ lòng tri kỷ của chủ tướng.

Nay trong hội, nghe Bồi Thành Đức kể việc rồi hỏi như thế, tướng Phan Minh Hổ đáp:

- Thưa soái tướng, giặc đến thì ta ra binh cự chiến là điều bình thường, chỉ tiếc một điều là ta không được biết trước để có thể bài binh bố trận cho thật chắc chắn. Tuy thế, thuộc hạ cũng xin đem quân đi trước, cản giặc để chủ tướng có thì giờ dàn trận!

Phan Minh Hổ người ở Lương Tài, không theo nghiệp ông cha làm nghề sông nước, ngay từ nhỏ đã thích việc kiếm cung, tìm thầy học nghệ thành tài với phép đánh thiết côn, lang thang trên chốn giang hồ, lúc gặp nguy chẳng nơi nương tựa được Bồi cưu mang thì nợ ơn sâu, trở thành thực khách của Bồi Thành Đức rồi xin làm gia tướng của họ Bồi.

Phan Minh Hổ vừa dứt lời, đến lượt Phạm Đồng Văn lên tiếng:

- Tôi tuy chẳng bằng được ông Hổ, cũng xin chủ tướng cho tôi được đứng ở phía trước, lấy cây búa sắt cản giặc để đền ơn lớn mới là đúng!

Phạm Đồng Văn, quê ở Đồng Văn, núi rừng thường sinh sản ra những tay hào kiệt can trường, họ Phạm giỏi vũ nghệ, phải năm đói kém trời lại giá lạnh bất thường không còn kế gì để sinh sống, nhìn ra khắp chung quanh người chết vì đói vì rét nhiều quá thì trong lòng không thể nào yên được. Phạm Đồng Văn không cha, vô cùng có hiếu với mẹ, liền lưng giắt cây búa sắt, cõng mẹ vượt mấy trăm dặm đường lần bước xuống Nam, vừa đi vừa cầu xin của bố thí để nuôi mẹ, sau đến được Tế Giang, nghe danh họ Bồi nhân đức thì cõng mẹ tìm đến xin cứu giúp. Bồi Thành Đức cảm động trước tấm lòng hiếu của Phạm Đồng Văn, liền cho được là thực khách; nhưng trời cao chẳng thương người con có hiếu, mẹ Đồng Văn ở nhà họ Bồi làm thực khách dưỡng già chẳng được mấy ngày thì bỗng nhiên không bệnh tật gì mà qua đời, Phạm Đồng Văn thương khóc mẹ đến mờ cả mắt, rồi lại dựng một cái chòi nhỏ bên mộ, mùa lạnh thì đêm nằm ôm mộ bảo là để ủ cho mẹ khỏi lạnh, mùa hè thì suốt ngày quạt mồ bảo là để mẹ đỡ oi

bức. Suốt ba năm cư tang như thế không một ngày nào sai lạc, việc đến tai họ Bồi, Bồi nhiều lần đến khuyên bảo nhưng Phạm Đồng Văn vẫn cứ thế, cho đến khi hết ba năm thì Đồng Văn đến lạy Bồi Thành Đức xin theo làm thuộc hạ. Bồi Thành Đức cảm động trước đức hiếu hiếm có của Đồng Văn, cho được dự vào hàng tướng cầm quân theo lệnh.

Nay trong hội, Đồng Văn muốn được vào nơi chiến địa nguy hiểm trước để báo đền ơn chủ. Bồi Thành Đức chưa kịp nói gì thì đã lại có người lên tiếng:

- Giặc vào đất lạ, tất đi đầu phải là binh hùng tướng mạnh, bởi vậy tôi xin chủ tướng cho tôi được làm tướng cầm quân đi đầu để chặn giặc, tôi không có tài cho nên dù có mạng vong cũng không uổng như hai ông Hồ, Văn!

Người vừa nói chính là Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên người ở thôn Kim Chàng (Yên Thế), từ nhỏ theo học võ nghệ, lại theo cha làm nghề thợ đá, nhờ thường xuyên đụng chạm với đá núi cho nên hai bàn tay Võ Nguyên chai cứng, Nguyên bèn nhân đấy tập chém tay không vào đá, dần dần mới đầu có thể tay không xỉa đá, trước tách đá ra từng hòn mảnh nhỏ, sau phá được từng tảng đá lớn, hai bàn tay Võ Nguyên nhờ thế có sức công phá dữ dội xỉa chết tê giác voi nan, bóp vỡ vụn đá xanh, do thế khi cảm phục đức độ lớn của Bồi Thành Đức bèn đến xin làm thuộc hạ họ Bồi, họ Võ có lần vâng lời Bồi Thành Đức biểu diễn võ nghệ hai bàn tay không xiết một tảng đá xanh lớn bằng đầu người nát vụn thành cát, rồi lại ngửa bàn tay chụm năm ngón tay lại để cho lực sĩ lấy búa sắt lớn đập lên, năm đầu ngón tay chẳng hề hấn gì. Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên tâm hồn ủy mị, chỉ một việc nhỏ người khác mới chỉ động lòng là Nguyên cũng đủ đau khổ trong lòng, vì thế Nguyên hay chen vào việc bất bình của thiên hạ, những lúc như thế thì chẳng ai lại dám chống lại với Nguyên. Tướng quân Bồi Thành Đức yêu tiến cử lên Sứ quân, Sứ quân thu dùng, giao cho Đức trông nom sai bảo Võ Nguyên ở trấn doanh phía Bắc.

Võ Nguyên vừa dứt lời, lại có người nói, tiếng nói nghe thanh tao như tiếng phái nữ:

- Các ông nói đều không được đúng hẳn! Nay, Hoa Lư xuất chinh đi đường xa cả mấy trăm dặm, lấy bất thần cướp mất của Tế Giang ta mấy vệ doanh ngoài xa, bây giờ đại quân đã đến sát Xuân Lâm, ấy là lúc chiến trận tất phải kịch liệt! Tướng tài quý hơn tất cả mọi thứ bạc vàng, phải dùng vào những lúc mở trận lớn, đặt kế hay, chứ sao lại dùng làm người lót đường được! Hoa Lư mới tới Xuân Lâm, khí thế tất còn hăng, binh có mỏi cũng chưa mỏi lắm, vậy tôi kém tài nhất xin được ra trận trước làm cho giặc phải thêm mệt mỏi, rồi các tướng tài mới ra quản thì thế nào cũng thủ thắng, thế mới đúng!

Người luận việc đầy nghĩa khí mà nhún nhường này, tên là Lâm Hồ Điệp, gốc gác cha mẹ ở đâu chẳng ai hay, chỉ biết ngày nọ tướng quân Bồi Thành Đức vì danh tiếng nhân nghĩa "Cứu tinh Thần quân" cho nên có một bà già lam lũ

cùng một người trai tráng đi theo nhận là con nuôi, đến xin được tướng quân cứu giúp, hỏi thì bà già bảo: "Bà sống trong rừng từ lúc mới được sinh ra, sau lại bắt gặp một đứa trẻ không biết con ai bỏ ở trong rừng, bà nuôi đứa trẻ ấy. Đứa trẻ lớn lên theo thú rừng cùng chạy nhảy, sau có sức đua cùng cọp beo núi vượt ngàn, tuyệt vời nhất là học được phép bay lung linh của bướm lượn trên hoa, thân thể nặng nề mà hóa ra nhẹ còn hơn cả một chiếc lá, cho nên bà đặt cho chàng trai con nuôi bà cái tên là Hồ Điệp họ Lâm, ý nói chàng ta là con bướm rừng". Tướng quân Bồi Thành Đức nhận chàng trai, không hỏi gì thêm, chàng trai trẻ mặt mũi khôi ngô suốt từ đầu đến giờ cũng chẳng nói một tiếng, theo bà già tới nơi ở riêng của mình trong trại của họ Bồi. Sáng hôm sau, chủ nhân gọi lên thì chàng ta ngơ ngác như người mất trí mới tỉnh lại, khi nghe kể xong việc thì thưa rằng: "Chàng ta không cha mẹ, sống bằng nghề đi rừng ở Châu Diên, không nhà cửa, không quen biết bà già nào cả'", Bồi Thành Đức lấy làm lạ hỏi gia nhân thuộc tướng về bà già, thì được thưa là: bà già ấy đi đâu không ai thấy. Họ Bồi cho là thần núi rừng ở Châu Diên đem người đến giúp mình, liền bảo gọi chàng trai là Lâm Hồ Điệp, cho được dự vào hàng các thuộc tướng trong doanh.

Các thuộc hạ của Bồi Thành Đức là như vậy, gốc gác lai lịch khác nhau nhưng Bồi khéo xử thành ra cả sáu người lúc nào cũng yêu thương nhau, dù rằng hai văn sĩ Tổ Sinh Bá với Trang Tử Đồng vì là người đọc sách nên có nhiều điều khó dung được nhau.

Nay, binh Hoa Lư sắp tới, bốn tướng tranh nhau xin được ra trận, Bồi Thành Đức bảo:

- Các ông ai cũng muốn thay ta gánh vác việc chết chóc, thật đáng khen lắm. Việc chiến chinh không phải là việc chỉ lấy tình nghĩa thương yêu nhau vào trận mà xong được, chỉ sơ xuất nhỏ cũng có khi làm chết cả ngàn mạng người! Ta theo Sứ quân vào ra trận mạc lớn nhỏ đã nhiều, thấy hảo hán trên thế gian đã lắm, mấy năm trở lại đây cái danh Hoa Lư lẫy lừng cả cõi Giao Châu, rồi việc ngay trước mắt là chỉ trong một sớm một chiều Hoa Lư xong việc Đằng Châu, thu phục Bình Kiều, phá tan Tây Phù Liệt, việc như chớp giật sấm giăng, binh Hoa Lư tiến còn hơn dòng thác lũ, như bất thần trên trời cao ập xuống, lúc này đã tới sát Xuân Lâm ta, như thế đủ biết Hoa Lư là thế nào! Động chúa Hoa Lư tung hoành ngang dọc khắp nơi, ở đâu cũng thấy ông ta có mặt trong quân, có lẽ nào ông ta là thần là thánh được! Như thế, đủ biết Hoa Lư sức đã ghê gớm, mà tài lại còn ghê hơn nữa. Xuân Lâm ta phía Bắc tựa lưng vào núi, phía Đông giăng dài đến tận Lạn Kha, phía Tây có ba ải tiền phương án ngữ thì ba ải đã mất cả, như vậy Xuân Lâm cự chiến với Hoa Lư không phải là điều dễ, các ông đừng tranh nhau, thế nào rồi ai cũng có phần cả!

Sáu thuộc tướng văn võ nghe chủ soái nói thì dù hào khí đang bốc cao cũng phải xẹp xuống, quả thật Hoa Lư không phải là những hạng người như các ông thường gặp trong các lần đi đánh dẹp quanh quanh.

Bồi Thành Đức nói xong, các tướng im lặng, thì Tổ Sinh Bá văn sĩ gốc người Vũ Lâm phương Bắc lên tiếng:

- Chủ soái nói đúng, sức Hoa Lư lúc này như dòng sông lớn, tướng tài Hoa Lư đến như hạng Vân Trường, Lữ Bố thời xưa cũng không hơn, nhân tài thì lại thêm tay Quân sư Lê Thảo người ở Bắc Bồ Điền có khi Khổng Minh nhà Hán, Tào Thừa tướng nhà Ngụy, Đại đô đốc Châu Do nhà Ngô thời xưa cũng chưa chắc đã vượt được! Sức ấy, tài ấy, chẳng qua đang lúc gặp may như chiếc lá khô gặp làn gió nhẹ thì bốc lên, gặp cơn lốc lớn thì phải tan tác, chẳng khác nào như ngựa hoang chạy nơi đồng trống thì thoải mái, gặp núi cao chắn đường thì đành xếp vó lúc ấy có hơn gì con la con lừa chở đồ, con trâu kéo cày nơi đồng ruộng bùn lầy! Mới đây, có người đồng hương với thuộc cấp quê ở Vũ Lâm phương Bắc, vân du phương Nam đến tận nơi đây để xem cuộc thế, người ấy có gặp tôi, người đồng hương gặp nhau thì mừng lắm, tôi có giữ lại ở nhà riêng, luận bàn thế cuộc mới biết người đồng hương quả thật là tay quán cổ thông kim, đáng mặt là "con Rồng nằm, con Phượng múa" (tức Khổng Minh và Bàng Thống ở thời Tam Quốc) của thời nay ở đất Giao Châu ta! Nhân chủ soái bàn việc quân, tìm kế chống nhau với binh tướng Hoa Lư, thuộc hạ chợt nhớ đến người đồng hương ấy, muốn xin được mời đến để chủ soái hỏi việc, không biết có được không?

Bồi Thành Đức cũng như các tướng khác đều ngạc nhiên, không hiểu người đồng hương xa xôi gốc gác phương Bắc của Tổ Sinh Bá là người thế nào, trong lúc việc quân bận rộn gấp rút thế này liệu nghe người lạ luận bàn cuộc thế có là hợp thời hay không? Vì thế Bồi Thành Đức có phần ngập ngừng, thì Tổ Sinh Bá lại tiếp:

- Thưa chủ soái, tôi nghĩ: cứ doanh Xuân Lâm ta ở vào nơi trọng địa, việc còn hay mất của Xuân Lâm cũng là việc còn hay mất của phủ đường Tế Giang. Nay, việc khẩn cấp ta nên một mặt thông báo về để Chúa công hay biết, một mặt ta mở trận để cản Hoa Lư là phải! Mở trận, tôi có nghe người đồng hương nói nhiều trận lạ, có khi có ích cho việc quân của ta ngày nay chăng?!

Thế là Bồi Thành Đức nghe theo lời Tổ Sinh Bá một mặt thông báo về phủ đường để Sứ quân rõ tình thế, một mặt cho Tổ Sinh Bá lập tức đi mời người lạ tới ngay.

Tổ Sinh Bá vội vàng trở lại nhà riêng, rồi đưa khách lạ tới soái doanh trình Bồi Thành Đức.

Khách lạ thoạt nhìn thấy phong cách phiêu phiêu như thần tiên của đạo sĩ, cao mà gầy, khuôn mặt xương xương với cặp mắt trũng sâu long lanh sáng, khách lạ râu năm chòm không rậm, bộ tướng có vẻ an nhàn dật lạc.

Chủ khách phân ngôi xong, Bồi Thành Đức nói ngay:

- Bản soái trấn giữ doanh Xuân Lâm, cửa lớn để vào phủ đường Tế Giang, bên ngoài có ba ải thì cả ba đã mất, binh ngoài quân hành như gió cuốn, như trên

trời cao ập xuống, thật nhanh mà bất ngờ, bản doanh lúc này kể như lâm vào thế bất lợi, nghe văn sĩ Sinh Bá đề cử ngài có thể gỡ được mối nguy, vậy tiên sinh trước hết xin cho bản soái được nghe đại danh, sau xin giúp có kế hay gì chỉ bảo cho bản soái chăng?

Khách lạ ngay từ lúc vào sảnh đường không nhìn nơi nào, khi ngồi xuống ghế cũng chỉ cúi đầu nhìn xuống khoảng trước chân chứ chẳng nhìn đi đâu, dáng điệu có vẻ suy nghĩ lung lắm, đến khi nghe Bồi Thành Đức hỏi thì ông ta mới chậm chậm ngửng đầu khoan thai nói, giọng khách lạ ấm ơ lớ không sõi lắm tiếng người Giao Châu mà bình tĩnh thưa:

- Thưa đại soái, kẻ giang hồ tôi tên xấu xí là Áo Ly, quê ở Vũ Lâm Trung Quốc, không chọn nơi nào làm nhà, xuống nơi này thì may gặp được người đồng hương là ông Tổ Sinh Bá, đồng hương xét về dòng họ chi tộc thì chúng tôi lại còn là anh em cách nhau bốn chi hai tộc, kể cũng chẳng là xa. chúng tôi ở với nhau được sáu ngày rồi, hết việc làng xưa họ cũ, lại đem việc nhân thế hôm nay ra bàn luận, cũng thấy được ít nhiều về việc Giao Châu..

Khách lạ dài dòng, Bồi Thành Đức không tỏ ra chút gì là nóng lòng sốt ruột, chỉ hỏi:

- Bản soái xin được nghe cao kiến về việc Tế Giang tôi với Hoa Lư ngày nay!

Áo Ly đáp ngay:

- Bẩm soái tướng, tôi từ xa đến, lẽ ra không nên bàn vào việc quốc sự của quý doanh, nay được lệnh thì xin được nói, có chỗ nào không phải chỉ xin soái tướng lượng thứ...

Rồi ngồi ngay ngắn lại, Áo Ly cao giọng:

- Thưa soái tướng, việc cõi Giao Châu nhiễu loạn, triều đình không thể nói là còn đủ uy quyền cai trị, vì thế mới có việc các Sứ quân hùng cứ. Tế Giang đất không rộng, địa thế phía Bắc là kinh đô, chung quanh ba mặt còn lại có núi có sông, có đồng ruộng phì nhiêu, có người tài đông đúc, chính vì thế mà Hoa Lư nể sợ, đánh chiếm lấy Tế Giang ắt phải là việc trọng của Hoa Lư Động chúa. Nay, Hoa Lư có Quân sư tài trùm thiên hạ, cả gan mở trận chẳng hướng vào một chỗ, mà san rộng ra khắp nơi: đánh Tây Phù Liệt, phòng chống Đỗ Động Giang, hai mặt Nam Bắc ép đánh Tế Giang, cử đại quân sang Đông để lấy Siêu Loại, cái chí đoạt thiên hạ của Hoa Lư đã rành rành, Hoa Lư dám cùng một lúc huy động đến mấy muôn quân, cả trăm dũng tướng, thì một là Hoa Lư tin chắc: chỉ vượt qua được ranh giới tột cùng điểm là có thể đi từ bóng tối sang được vùng rực rỡ, hai là có phần xem thường thiên hạ các nơi sức chẳng có, rời rạc chia lìa nhau cho nên động binh ở Đông thì chỉ có Đông chuyển động, quân hành về Nam thì chỉ có Nam rối loạn. Nay, giả sử gặp phải sức mạnh chuyển được núi hiển hiện chắn giữa đường, thì cái chí của Hoa Lư phải khựng lại, bao nhiêu tính toán đường xa

đều bị hụt bước, bao nhiêu phần thắng bỗng chốc hóa thành việc khó tự gánh vào thân, tiến không được, lui thì tan tác sụp đổ. Tế Giang mới vào trận đã tan nát thủy doanh, ba thành phía Bắc thất thủ, mặt Bắc sắp sửa như phên giậu đổ nát, phía Nam trọng trấn Phục Tượng không khác nào cái xương mắc ngang cổ chẳng làm cho người ngoài chết ngạt mà hóa ra chính mình bị chết trước! Tất cả đại thế đã gãy vụn, cho dù có đưa mười muôn quân, đem ra một trăm tướng dốc cả vào trận này cũng "chẳng gỡ cái xương mắc ngang cổ ra được"! Lúc này, nếu không phải là chuyện thần kỳ, chẳng phải là việc thế gian không có, thì không còn cách gì chấn bước Hoa Lư được nữa!

Khách lạ đồng hương của văn sĩ Tổ Sinh Bá luận một thôi một hồi như nước chảy mây trôi, quả nhiên chẳng có chỗ hư sai, làm cho các tướng Tế Giang ngẩn người, cũng chẳng có ai còn lòng dạ nào nghĩ đến chỗ: tại sao người lạ lại hiểu hết việc ở Giao Châu, rõ việc Tế Giang với Hoa Lư đến như thế?

Bồi Thành Đức thành khẩn nói:

- Quả nhiên ngài hiểu việc, chẳng có chỗ nào là sai lạc! Tế Giang tôi đúng là đang không lợi thế, Hoa Lư có thể một sớm một chiều là xong việc nơi đây, tình thế cấp bách lắm rồi, ngài có thần mưu diệu kế gì để dựng lên truyện thần kỳ giúp chúng tôi chăng?

Áo Ly bây giờ được các tướng Tế Giang tin tưởng mong đợi như mong đợi cứu tinh, có thể ra tài chuyển ngược trận thế tình hình, văn sĩ Tổ Sinh Bá gương mặt hân hoan hiện rõ, liền thay Áo Ly thưa:

- Thưa tướng soái, quả thật Áo Ly tiên sinh đồng hương của tôi có nói cho tôi nghe về một trận thế đảo ngược được tình thế, có thể làm cho Hoa Lư như con đỉa gặp vôi nồng phải co vòi tê liệt, như con lươn dẫn hết xương sống không còn sức cựa quậy, xin tướng soái để cho tiên sinh đây nói thử xem sao!?

Áo Ly tiên sinh gương mặt xương xương có phần khắc khổ nghe Tổ Sinh Bá nói không tỏ vẻ gì xúc động, thản nhiên đợi chờ. Bồi Thành Đức tướng quân cung kính:

- Phải, tôi xin được thay cho Sứ quân Tá Công ở Tế Giang này để nghe thần mưu diệu kế của tiên sinh để lập trận màu nhiệm đuổi binh tướng Hoa Lư! Xin tiên sinh đừng tiếc lời chỉ bảo!

Các tướng chăm chú, có vẻ không ai lại là người chẳng tin ở Áo Ly.

Áo Ly khoan thai:

- Trước hết, tôi không dám nhận là chỉ bảo cho tướng quân điều gì cả, mà chỉ xin được hiến kế dăng điều mình hiểu biết để giúp cho chủ của người đồng hương mình mà thôi!

Lời lẽ của Áo Ly khiêm tốn càng làm cho các tướng thêm phần nể vì Áo Ly nói xong, nhìn văn sĩ Tổ Sinh Bá lúc ấy với gương mặt lạnh lùng ra vẻ nghiêm trang mà kiêu kỳ, rồi tiếp:

- Thưa tướng quân, xin được trình bày ngay vào việc để khỏi mất thì giờ! Lúc này, chẳng còn binh tướng nào đánh lui được binh tướng Hoa Lư ở khắp các mặt, phía Bắc thì Xuân Lâm phải mất, phủ đường mất hẳn rào giậu chống đỡ; phía Nam thì cứ doanh Phục Tượng nếu dốc hết binh tướng ra tử chiến thì cũng chỉ có thể giữ được trong đôi ba ngày, chẳng được ích gì, chỉ còn có cách là bỏ Xuân Lâm, rời Phục Tượng, lui hẳn về Đầm Cự Linh lập trận phép nhiệm màu thì mới mong phá được Hoa Lư! Đã phá được Hoa Lư ở trận Cự Linh, thì việc thu hồi phủ đường, lấy lại Xuân Lâm, đoạt lại Phục Tượng chẳng qua là việc tự nhiên phải xong mà thôi! Được chăng!

Chưa biết phép trận nhiệm màu của Áo Ly như thế nào, nhưng nghe ra rõ ràng là trước sẽ phải bỏ cả Xuân Lâm lẫn Phục Tượng, sau mới giành đại thắng Cự Linh để lấy lại tất cả những nơi đã mất! Nếu thành công, thì mọi sự tạm lui quả thật là diệu mưu thần kế, còn như thất bại thì biết thưa trình làm sao với Sứ quân được đây?! Tướng quân Bồi Thành Đức băn khoăn chen lẫn bối rối không thể có quyết định ngay được, liền hỏi:

- Thưa tiên sinh, việc quân lui để tiến, thoái để toàn phục cũng là việc bình thường, kế hay mưu thần phải nên hiểu rõ thì mới được, vậy tiên sinh có thể cho tôi nghe thần mưu diệu kế ấy được hay không?

Áo Ly nhếch mép cười, có phần kiêu ngạo, rồi đáp:

- Như ý tướng quân, thì trong lúc với tình thế tình hình như lúc này, tướng quân có thể dàn binh bày trận được như thế nào?

Nếu như Bồi Thành Đức biết phải dàn binh bày trận như thế nào trong tình thế này để đuổi được binh tướng Hoa Lư, giữ yên được phủ đường, thì chắc là chẳng có việc khách lạ khua môi uốn lưỡi thuyết giảng việc lớn như thế này! Vì thế, Bồi Thành Đức đáp với giọng có phần ngập ngừng:

- Nếu dàn trận cản địch, không gì bằng trận "Trường Xà" có hậu quân tiếp chiến bằng cung tên ở xa; nếu tấn công địch, không gì bằng ba phía hợp quân, bốn phương phong tỏa địch!

Áo Ly hỏi lại:

- Địch đã dàn trận "Trường Xà" chắn mất đường tiến, đem binh đến sát trận của ta chiếm mất thế "tiên hạ thủ vi cường" trực diện công phá binh ta làm cho thế trợ trận cung tiễn hậu ứng không còn hiệu lực, thì thế phòng ngự còn được không? Còn tiến đánh địch bằng ba phía hợp quân, thì ba phía ấy phân định thế nào với trận "Trường Xà" đã lỡ bộ, bốn phương nào ta còn để phong tỏa địch, hay là địch đầu đuôi cuộn lại là vây hãm binh ta vào thế "Kim kê áp noãn" lúc ấy binh ta có khác gì như những quả trứng nằm gọn trong lòng con gà đang ấp không? Vả lại binh thư có nói: phòng địch không bằng đánh địch, sao lại không mở trận để buộc địch phải vào trận theo đúng ý ta?

Quả thật là những nghị luận binh gia phải là hàng thượng thặng mới nói nổi, Áo Ly hùng hồn trong cái thái độ xem ra vừa điềm tĩnh lại vừa ngấm ngầm cao ngạo làm cho đám các tướng Tế Giang vô cùng kính nể. Bồi Thành Đức cung kính:

- Bản tướng xin được nghe trận lớn của tiên sinh!

Tổ Sinh Bá văn sĩ gương mặt lộ vẻ hân hoan, quả thật ông có người đồng hương hiếm có trên thế gian này, khi nghe Bồi Thành Đức nói như vậy thì Tổ Sinh Bá bảo:

- Quý hữu đừng e ngại điều gì nữa, xin hết lòng cho chủ soái tôi được nghe những lời cao luận chuyển đổi tình thế!

Áo Ly bây giờ ngồi thẳng lưng, cặp mắt trũng sâu như lóe tinh quang, ông bảo:

- Trận địa Xuân Lâm Trường Xà chỉ có lợi khi phía trước lập được thế "Tiền đình án nguyệt, Hậu cứ xuy phong", nghĩa là trận lập từ xa làm cho trận địa mở rộng bao la chẳng khác nào như sân trước nhà chắn giữ mặt trăng, để cho sân sau tung gió vào phía trước. Nay, tiền đình đã mất, chỉ còn có thế Hậu cứ xuy phong, ta có thể nhường giặc một bước bỏ phía trước, đem binh lui lại lập trận, có thế mới mong đoạt lại thế tiên cơ, nhất là khi ta lập trận "Ngưu ma vương trận" thì nhất định phá tan được binh Hoa Lư, chỉ một trận này thôi là đủ lập được cái thế "Nước ngập bốn phía chỉ thông một đường là rút hết được nước!".

Tất cả các tướng nghe khách lạ Vũ Lâm phương Bắc luận giảng, thì mơ hồ như nhắm mắt đi đêm, chẳng hiểu gì, nhưng khi nghe đến tên trận lạ "Ngưu ma vương trận" thì Bồi Thành Đức liền hỏi:

- Thưa tiên sinh, quả thật những nghị luận của tiên sinh thật cao siêu mà lại hợp lý lắm, bản tướng xin nghe theo, còn Ngưu Ma Vương trận là thế nào, xin cho được nghe nốt?

Áo Ly lại nghiêm trang, tất cả các tướng hết sức chăm chú nghe, Áo Ly giảng:

- Ngày trước, khi tôi đi sang phía Tây, vượt vạn dặm đường vào đến nước Ba Tư, nơi này có nhiều điều lạ lùng huyền bí, không thể lấy lời nói thường mà giải hết được. Tôi vốn thích xem xét suy nghĩ về các cách bài binh bố trận của các binh gia Đông Tây, cho nên hiểu được nhiều điều hay về binh pháp của nước họ, trong đó có trận gọi là Ngưu Ma Vương. Trận này chính binh không phải là quân kỵ, quân bộ, cũng chẳng phải là quân cung thủ hay giáp chiến đoản bạch khí, mà lại dùng đến toàn trâu để mở trận!

Các tướng "ồ" lên một tiếng ngạc nhiên. Áo Ly thản nhiên tiếp:

- Trận bày cần có nhiều trâu, dưới bụng mỗi con lại dán một đạo bùa linh, khi vào trận tự trâu nghe hiệu lệnh linh thiên mà xung sát binh tướng địch. Các ông thử nghĩ xem, một bầy trâu chẳng sợ chết, hung hăng xốc tới, sức mạnh binh tướng nào cản nổi!? Vì thế mới có tên gọi là Ngưu Ma Vương trận. Nay, địa thế Xuân Lâm rộng mà hun hút như con sông dài, doanh trại của ta trấn giữa đường,

lẽ ra kịp thu xếp thì trận thế Ngưu Ma Vương của ta có sức phá địch từ phía trước, tức là lập được trận "Tiền đình án nguyệt", nay ta mất lợi thế ấy, thì việc bỏ trại lui lại phía sau chính là để lập thế "Hậu cứ xuy phong", từ ở hậu cứ này ta xua đàn trâu thần có bùa thiêng sai bảo vào trận, tướng quân thấy binh tướng Hoa Lư có đường nào thoát khỏi con sông dài ấy hay không?

Thật là kỳ diệu! Quả thật người Giao Châu chưa có ai lại được nghe một trận pháp lạ đến như vậy của người phương xa! Bồi Thành Đức liền hỏi:

- Thưa tiên sinh, lập trận Ngưu Ma Vương có mất nhiều ngày giờ lắm không? Phải bao nhiêu trâu mới đủ? Còn các thứ binh kỵ binh bộ của ta thì thế nào?

Áo Ly vẫn ung dung:

- Mở trận có mất nhiều thời giờ hay không, tùy thuộc vào việc thu thập được số trâu đủ dùng, càng nhiều càng tốt, có thể trong một ngày, trong một tháng, tùy vào ở chính ta mà thôi. Còn quân kỵ quân bộ của ta, muốn thì theo trâu vào trận, đi ở phía sau làm quân bổi chiến mà thôi.

- Thưa tiên sinh, ngưu binh ấy ta có phải huấn luyện dạy dỗ gì không, trong bao nhiêu lâu thì biết vào trận?

- Nếu bình thường dạy dỗ, phải mất cả tháng, cả năm, lúc này thì giờ lâu dài ta không có, chính nhờ ở đạo bùa linh dán nơi bụng chúng, thành ra ta có thể sai khiến chúng vào trận được ngay!

Thật là lạ, quả thật là lạ lùng! Con vật hiền lành bạn của nhà nông chỉ nhờ một đạo bùa linh là trở thành những chiến binh dũng mãnh có một không hai! Bồi Thành Đức cùng các tướng khác như mê đi, chẳng còn gì phải thắc mắc suy nghĩ nữa, Bồi Thành Đức đứng lên chắp tay vái Áo Ly một vái mà rằng:

- Bồi Thành Đức tôi thay cho Sứ quân chủ tôi, xin ngài nhận một lạy này để làm chứng cho lòng thành chúng tôi cầu được ngài mở trận thần tiên giúp đỡ!

Nói xong, Bồi Thành Đức chắp tay kính cẩn vái lạy Áo Ly một vái, Áo Ly chẳng có cử chỉ gì nhún nhường thản nhiên nhận một lạy của Bồi Thành Đức, văn sĩ Tổ Sinh Bá thì vẻ mặt hiêu hiêu tự đắc, các tướng khác cũng không thấy có ai tỏ vẻ gì khác, chỉ riêng có văn sĩ Trang Tử Đồng là còn tỏ ra có đôi chút hằn học với thái độ của Tổ Sinh Bá.

Lập tức Áo Ly bảo:

- Việc lúc này cần kíp, lẽ ra ta có thể dàn xếp được từ lâu rồi mới phải, nay tướng quân làm sao thu thập được trâu cho thật nhiều, tôi lập tức lập đàn làm bùa thiêng, như thế linh trận có thể mở được ngay, kịp đối phó với binh tướng Hoa Lư.

Bồi Thành Đức hỏi Áo Ly xem lập đàn cầu bùa linh thì phải cần sửa soạn những gì, Áo Ly đáp:

- Ở phía Đông Xuân Lâm, có một hồ nước không lớn, thông với một dòng sông nhánh lúc nào cũng đầy nước, đây là âm tố; phía sau hồ ấy có bảy cái gò nhỏ đấy là gò Thất Tinh tức là dương tố. Xuân Lâm có cả hai tố âm dương thật là hợp cho việc lập đàn cầu bùa linh! Ta lập trận ở đấy cũng coi được là tạm lui để nhường giặc phía trước!

Áo Ly sai đi thu thập trâu, các tướng cùng binh lính gấp rút đi khắp nơi bao nhiêu trâu lớn nhỏ, thậm chí cả nghé chưa mọc sừng cũng bắt đem về hết, làm cho cả một vùng phía Đông Bắc phủ đường Tế Giang hốt nhiên náo loạn! Rồi Áo Ly sai dựng ở giữa đám gò ấy một đàn nhỏ cao tám tầng, tầng dưới cùng đặt mười tám khúc củi khô, Áo Ly bảo củi là Mộc, Mộc sinh Hỏa; tầng thứ nhì thì chứa một bát nước, Áo Ly bảo nước là Thủy, Thủy sinh Kim; các tầng khác cứ tiếp tục củi khô với bát nước như vậy, cuối cùng thì Áo Ly bảo đài cầu bùa ấy đã thu được cả âm là thủy và dương là hỏa. Ở tầng Hỏa, Áo Ly cho chất những mảnh giấy đỏ mỗi miếng lớn bằng bàn tay, trên mảnh giấy ấy Áo Ly viết những chữ lạ hoàn toàn không phải là Hán tự quen thuộc của phương Bắc; ở tầng Thủy, Áo Ly cất giấy xanh cũng lớn bằng giấy đỏ và cũng viết những chữ lạ, Áo Ly bảo đấy là những đạo bùa thiêng. Đài cao bốn tầng chứa giấy đỏ, bốn tầng chứa giấy xanh, cộng chung có thể cả chục ngàn lá bùa. Bao nhiêu trâu bắt về đem cột cả ở phía sau đài.

Rồi Áo Ly mặc áo đạo sĩ ngực áo vẽ ngọn lửa ba ngọn cháy cao, sau lưng vẽ năm vòng sóng nước, Áo Ly đầu bịt khăn bảy màu kín mít như khăn của người già quấn khi tiết trời lạnh, ngang lưng lại treo thanh gươm gỗ mộc.

Áo Ly đem các tướng Tế Giang sai mang khí giới đứng dàn trước đài, phía sau đài lại chọn tám mươi tám người lính mang giáo dài đứng canh, rồi Áo Ly lần lượt lên thang làm phép đốt cho mỗi tầng đài một nén hương, ở mỗi tầng đài Áo Ly lấy một lá bùa ấy dán trước cửa. Làm lễ dán bùa xong tám cửa, Áo Ly xuống đài bước lui cách đài chín bước, tay cầm gươm gỗ chỉ vào đài đọc thần chú bằng thứ tiếng lạ chẳng ai hiểu là gì, hồi lâu chỉ thấy mỗi tầng đài cầu bùa bỗng nhiên khói bay nghi ngút như thế có hàng ngàn nén hương đang cháy chứ không phải mỗi tầng chỉ có một cây hương!

Phía sau đài, bầy trâu nhiều quá dường như có ma ám quỷ nhập, chúng đang im lặng hiền lành đứng tự dưng chân dậm, cổ ngửng cao, bộ điệu có vẻ bứt rứt hung hăng.

Tới lúc ấy, Áo Ly bảo với tướng Bồi Thành Đức:

- Như vậy, là tôi đã mượn phép màu của Hỏa Thần Giáo nước Ba Tư giúp cho Tế Giang của tướng quân một đạo binh vô địch trên thế gian này! Bầy trâu ấy, tướng quân cho lấy những lá bùa trên đài xuống, mỗi con dán cho nó một lá bùa xanh một lá bùa đỏ dưới bụng, thì khi lâm trận ta sai bảo được dễ dàng theo ý muốn!

Trước, Bồi Thành Đức có nghe nói Bắc triều cho người của Hỏa Thần Giáo xuống giúp Tế Giang, nay nghe Áo Ly nói thì tướng quân kinh ngạc, vội kính cẩn hỏi:

- Thưa ngài, như thế có phải ngài là người trong Hỏa Thần Giáo do Bắc triều cử xuống giúp Tế Giang chúng tôi đấy không?

Áo Ly có phần hách dịch đáp:

- Thôi, tướng quân cũng chỉ cần biết tôi giúp lập trận là đủ! Tướng quân cho dán bùa ngay, nhớ để ý xem được bao nhiêu con trâu nhé!

Bồi Thành Đức trong lòng vừa mừng rỡ, vừa kinh mang không biết bầy trâu này sẽ vào trận như thế nào, nhưng cũng vâng lời Áo Ly sai người lên tám tầng đài đem hết bùa xuống. Quân kính cẩn đem những bùa ấy dán vào bụng trâu, mỗi con một lá bùa xanh một lá bùa đỏ, cuối cùng đếm được cả thảy ba trăm bảy mươi bốn con.

Áo Ly nói:

- Ngưu binh của ta đông được ba trăm bảy mươi bốn con, vào trận sức mạnh có thể ngang với ba trăm bảy mươi bốn nghìn binh thiết kỵ! Dù Đinh Bộ Lĩnh có đem hết binh tướng của y ở Hoa Lư ra đối phó cũng sẽ chỉ uổng mạng cả nhà mà thôi!

Bồi Thành Đức hỏi:

- Thưa ngài, trâu ấy ta phải bày trận như thế nào?

- Ta không cần phải bày trận gì cả, Ngưu Ma Vương trận của ta huyền diệu ở chỗ bùa linh sẽ vâng lệnh ta sai khiến mà dẫn dắt ngưu binh vào trận! Bây giờ, tướng quân cho quân đem lên sáu gò cao sáu giàn trống thật lớn, nhớ định phương hướng cho mỗi gò. Lại dặn những người giữ trống là: hãy nhìn hiệu lệnh bằng màu sắc của cờ trương lên mà đập trống. Cờ màu vàng trống đánh thật mạnh liên hồi không ngừng tức là lệnh ngưu binh nhập trận; cờ màu xanh, trống đánh mỗi tiếng xen một dùi đập vào thành trống là lệnh binh chia làm hai ngả; cờ đỏ, trống đánh thật nhẹ nhưng nhanh liên hồi không dứt là hiệu xung trận tàn sát; cờ đen, trống đánh một hồi nhẹ lại một hồi mạnh liên tục là lệnh Ngưu Ma Vương trận chuyển thế tập hợp chờ lệnh lại nhập trận; cờ tím, trống đánh rời rạc từng tiếng liên hồi, ấy là lệnh trận phân làm bốn tiết, thay nhau vào trận tấn công địch; cuối cùng là cờ trắng thì trống đánh thành từng hồi bảy tiếng, mỗi hồi cách nhau hai nhịp, ấy là lệnh thu quân trở lại bản trận!

Tướng Bồi Thành Đức cùng sáu thuộc tướng văn võ nghe Áo Ly dặn trận thì ai cũng lấy làm lạ, ông nào cũng tưởng tượng ra được trận chiến lúc ấy là khốc liệt lắm, và ông nào cũng có vẻ vừa mừng vui vừa kính phục Áo Ly vô cùng. Văn sĩ Tổ Sinh Bá bây giờ vẻ mặt còn hiu hiu gấp bội.

Khách lạ phương xa Áo Ly lại bảo:

- Để cho trận lực càng màu nhiệm, càng khủng khiếp, các ông hãy cho quân đem gươm đao cột vào sừng trâu, giáo nhọn thì buộc trước đầu trâu, như thế khi trâu vào trận sức tàn sát mới càng dữ dội!

Các tướng nghe Áo Ly nói, có ông rùng mình. Rồi tất cả tức thì cùng với binh đem gươm giáo trang bị cho bầy trâu, có ông lại còn thêm sáng kiến: buộc cả dao sắc vào chân trâu, để khi trâu giày xéo tăng thêm sức sát tử binh địch! Trận thần Ngưu Ma Vương trận có bùa linh của Hỏa Thần Giáo quả thật lợi hại, phen này đạo binh của tướng Hoa Lư là Lê Hoàn, có Trịnh Tú, Đỗ Tuấn Kiệt với mười bốn nghìn binh cùng vào trận, xem ra khó lòng còn mạng!

Ngưu Ma Vương trận của Áo Ly lập cho tướng quân Bồi Thành Đức vừa xong, các tướng xoa tay hoan hỉ, theo lời Áo Ly kéo nhau lên cả chỗ cao đợi chờ xem trận, thì tế tác hấp tấp đến trình: "Binh Hoa Lư đã rời sông Nghĩa Trụ, nếu tiến ngay thì chỉ nửa ngày nữa là tới Xuân Lâm!". Các tướng Tế Giang nghe tin vừa mừng vừa hồi hộp, chưa biết chiến trận Ngưu Ma Vương như thế nào và khốc liệt thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm

Quân sư luận kế lấy Phục Tượng
Bắt tướng địch giết xong yêu quái

Lúc ấy, đại binh của Lê Hoàn men theo dòng Nghĩa Trụ tràn xuống Xuân Lâm như vũ bão. Ba tướng Hoa Lư trong lòng vô cùng mừng rỡ, không thể nào ngờ được là vâng lệnh cầm quân vượt đường xa mở một mặt trận quan trọng như thế, lại có thế thành công mau lẹ như vậy, ba tướng bàn với nhau: chắc là vì biết trước như thế, cho nên Quân sư không thấy có dặn dò gì quan trọng về chiến trận. Vào đến phạm vi Xuân Lâm, binh chấn chỉnh lại hàng ngũ, tướng Lê Hoàn bảo:

- Cứ theo lời Quân sư chỉ, thì trận Xuân Lâm này mới là hệ trọng, vượt được Xuân Lâm là ta vào được phía Bắc phủ đường Tế Giang. Cho đến lúc này, không thấy phủ đường Tế Giang có dấu hiệu gì tỏ ra là quan tâm đến mặt Bắc này, như thế thì một là Tế Giang ỷ vào thế lợi của mặt Bắc nên không phòng bị đại quân, hai là Tế Giang không quan tâm ở các tiểu doanh ta đã đi qua, đại binh Tế Giang sẽ đón đợi ta ở Xuân Lâm. Vậy, chiến trận Xuân Lâm tất sẽ khốc liệt đây!

Tướng Trịnh Tú nói:

- Chắc đúng thế! Cứ xem như Quân sư bảo bọn ta mang đến số binh như vậy lên mặt trận này, cũng đủ thấy chẳng phải phía Bắc không có thịnh sự, một đạo binh lớn của ta lên đây, tất là để ứng chiến với cường binh của Tế Giang rồi, ứng chiến thế nào chính là điều chúng ta phải hiểu rõ!

Đến lượt tướng Đỗ Tuấn Kiệt bàn:

- Xem như từ lúc ngược Xích Đằng lên đến ngã ba, tuy rằng binh ta được thủy quân của ông Nghi Bá Tường ngầm yểm trợ, nhưng chẳng phải là quân hành của ta đi vào chỗ trống! Ở Lê Xá cũng như Phú Thị, tế tác giúp ta thật quan trọng, ta qua được hai nơi ấy chẳng khó khăn, nhưng tế tác cho ta hay: Xuân Lâm là nơi Tế Giang trấn doanh lớn đang đợi quân ta, vậy ta nên đánh Xuân Lâm như thế nào?

Lê Hoàn bảo:

- Theo như tế tác cho hay, thì Xuân Lâm địa thế nơi Tế Giang lập đại trấn doanh là một vùng rộng lớn, phía Bắc là chân Lạn Kha núi không cao nhưng địa thế có lợi cho quân trấn giữ các nơi cao, sử dụng cung tên hay thạch trận thì lợi hại, phía Đông rừng lẫn với những gò đồi đất đá lẫn lộn kéo dài đến tận chân núi Bát Vạn, tiếp dòng sông Bái, vào tận giang sơn của Sứ quân Lý Khuê ở Siêu Loại, tại suốt khoảng mênh mông này rải rác có dân cư, ruộng đồng có nơi dày đặc phì nhiêu, thông xuống phía Nam tiếp vào giới địa của Bình Kiều, chính là kho lương thực của Tế Giang với Bình Kiều. Trong phạm vi địa thế như vậy, trấn doanh Xuân Lâm của Tế Giang tế tác cho tôi hay: đại doanh trấn dài một giải từ Tây sang Đông, như thế thì ta phải biết là vùng binh trấn ấy có chiều hẹp, hai phía Bắc Nam tất phải có dị thế yểm trợ thì tướng cầm quân mới lập doanh trấn như vậy!

Đỗ Tuấn Kiệt bàn:

- Theo như ông Lê Hoàn vừa nói, thì ta có thể tưởng tượng ra được trấn doanh Tế Giang nằm trong một vùng trũng, hai bên hoặc có núi hay có sông làm giới hạn, cho nên doanh mới thiết lập như thế. Giả sử đúng doanh ấy đủ quân nằm ở chỗ trũng, kéo dài từ Tây sang Đông, chẳng khác nào như bức thành lớn trấn giữ mặt Bắc phủ đường thật hùng hậu, vững vàng, thì doanh này khó phá. Tuy nhiên, nếu doanh nằm ở chỗ trũng, lại là điều tối kỵ của binh gia lúc lập trận, địch có thể dùng hỏa công từ trên cao đánh xuống, hay nếu thuận đường nước thì dụng thủy công ngâm cả vùng, chẳng lẽ nào tướng Tế Giang lại không biết như thế! Ta cần phải suy nghĩ xem sao?

Tướng quân Trịnh Tú ứng lời:

- Đúng như vậy! Ông Kiệt nói chẳng sai, địa thế lập doanh của Tế Giang có nhiều điều thất thế, tại sao lại như vậy? Sứ quân Lữ Đường có nhiều điều thất thế, tại sao lại như vậy? Sứ quân Lữ Đường sai tướng trấn giữ một mặt hệ trọng như thế, tất không trao việc vào tay người mơ ngủ, ắt có những khả năng gì mà ta chưa biết, trước khi tiến quân cướp doanh ta cần phải tỏ tường tất cả mọi mặt mới được!

Lê Hoàn bảo:

- Bình thường mà nhìn, thì quả thật trấn doanh Xuân Lâm nằm ở địa thế bất lợi, nhưng theo lời ông Kiệt thì nếu dụng hỏa công từ trên cao đánh xuống tất phải nhờ đồi cao vách núi, ở đây núi không cao lắm nhưng ở hơi xa, đồi thì lại ở mãi phía Đông đằng sau trấn doanh, thế là không dụng hỏa công từ cao đổ xuống được; còn dụng thủy kế, tháo nước ngâm doanh, thì Nghĩa Trụ ở xa, phía sau trấn doanh về phía Đông có một hồ không rộng lắm thông với một nhánh sông nhỏ, ta cũng lại không dụng thủy kế được. Như vậy, binh ta đông, tướng ta

không kém, ta dàn binh lập trận "Nhất tự trường xà" nương vào chân Lạn Kha ở xa, lấy vùng đất rộng phía Bắc phủ đường là chiến trường, trấn không cho đại doanh Xuân Lâm động đậy, với trận Trường Xà ta được lợi lập thế công chính ở giữa, hai đầu trợ chiến, hay cả ba vị trí cùng vào trận cũng đều được cả. Sau đó, ta đợi xem trấn doanh cử động thế nào?

Thế là ba tướng đem quân dàn ra, lập thành thế trận "Nhất tự trường xà", trận giăng dài một dải nhờ có quân đông, tướng quân Lê Hoàn thủ trận chính giữa mặt đối mặt với chính môn trấn doanh Xuân Lâm, tướng quân Trịnh Tú giữ tả vu, tướng quân Đỗ Tuấn Kiệt giữ hữu vu, binh nương vào nhau giằng co yểm trợ vững như tường đồng vách sắt, tuy dài nhưng không bị thưa mỏng vây lấy doanh trại Tế Giang. Ba tướng lập trận xong, cho quân sẵn sàng vào trận, lại sai tế tác đi các nơi dò la tình hình chuyển động của địch. Trịnh Tú còn khuyên tướng Lê Hoàn cho tế tác gấp đường trình tin để Động chúa với Quân sư được rõ mọi việc.

Quân sư lúc ấy còn đang ở đại doanh của Nguyễn Minh Khánh trên đường ra Đông chinh phục Siêu Loại. Được tin trình của Lê Hoàn thì Quân sư tủm tỉm cười, bảo Nguyễn Minh Khánh:

- Quả nhiên ba tướng của ta lên phía Bắc lấy đại danh Động chúa mà tiến binh, quân hành như nước chảy mây trôi, bây giờ đã tới Xuân Lâm, chỉ sớm tối là chiến lớn; Xuân Lâm ở phía Bắc cũng như Phục Tượng ở phía Nam phủ đường Tế Giang, chính là hai ngón tay ép mạnh vắt múi chanh phủ đường Tế Giang khiến cho Sứ quân Lữ Đường phải gấp đường bỏ chạy tới Cự Linh bây giờ đấy!

Nguyễn Minh Khánh cũng mừng ra mặt, tuy rằng trong lòng ông đã hết thắc mắc về việc tại sao Quân sư cho gọi tướng Hồ Tường Thụy tới gấp rồi lại bảo Thụy gấp trở lại Tế Giang, bây giờ lại đến việc Nam Bắc phủ đường Tế Giang nữa, quả thật tính toán của Quân sư Lê Thảo người thường chẳng làm sao hiểu nổi!

Đến gần lúc trời ngả về chiều, thì Quân sư bảo Nguyễn Minh Khánh:

- Bây giờ ông cứ chậm chậm đưa binh tiếp tục đường đi, tôi đi xem nơi khác! Việc ba người khách của Động chúa ông cứ im lặng, tuyệt đối không tiết lộ cho ai biết, việc ông Thu bị chết cũng thế, sau này sẽ hay! Việc tôi với ông Cảnh về doanh, ông phải giữ thật kín, không cho ai bay biết, Động chúa có khi nào hỏi đến ông cũng nói là không thấy tôi là được.

Nguyễn Minh Khánh vâng lời Quân sư dặn, Quân sư cùng Mạc Sa Cảnh hóa trang vừa xong, thì có tế tác bí mật phía Bắc gấp trình Mạc Sa Cảnh: "Binh tiền phong đánh phía Nam phủ đường Tế Giang bất lợi vì có Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ vào trận, tướng quân Đinh Điền trúng độc nguy kịch...".

Quân sư cùng Mạc Sa Cảnh nghe tin cả kinh, vội lên đường trở lại mặt trận phía Nam phủ đường Tế Giang ngay.

Vừa vào doanh, Quân sư đã gặp ngay Động chúa, Động chúa bảo:

- Trong doanh Phục Tượng của Tế Giang có tên pháp sư yêu nghiệt, làm cho ông Đinh Điền trúng độc, nếu không có Thần y kịp đến thì nguy mất. Phía Tế Giang cũng không thấy đến khiêu chiến thêm, chắc là có điều gì không thuận?

Tướng Hồ Tường Thụy vừa thấy cả Quân sư lẫn Mạc Sa Cảnh thì ngạc nhiên lắm, ông nói:

- Thưa Động chúa, lúc tôi vừa đến trận, thấy có mấy con dơi to lớn bay trên phía trận ngay trên đầu pháp sư, tôi nhớ ngay mấy con dơi ma của pháp sư liền bắn trúng được bốn con thì phải. Lúc ấy trời sắp tối hẳn tôi trông không được rõ lắm, nhưng cũng thấy khi bị trúng tên thì những con dơi ấy không rơi xuống mà lại tan thành bụi, chắc bụi ấy là chất độc khi ông Đinh Điền phá được một con thì vì không biết nên bị bụi ấy dính vào khiến hôn mê, nay thì tỉnh hẳn rồi, chỉ khoảng sáng mai là lại vào trận được rồi!

Quân sư nghe nói thì ngồi im suy nghĩ, bất thần Quân sư bảo:

- Ông Hồ Tường Thụy đem binh đến doanh trại giặc khiêu chiến ngay, nếu giặc không ra thì ông dùng tên lửa cho quân đốt doanh trại của nó ngay!

Hồ Tường Thụy vâng lệnh đi điểm quân ngay, Động chúa hỏi:

- Tại sao Quân sư lại cho quân đi khiêu chiến lúc này?

- Bẩm, từ khi Tế Giang suýt hại được Đinh Điền của ta, họ thắng rõ ràng, sau chỉ vì Động chúa tới kịp, rồi khi ông Thụy nói, thì tôi cho rằng: Tế Giang thắng mà không xuất chiến, ấy là vì trong quân đang có bối rối. Tế Giang không có tướng nào bị nguy cả, chỉ riêng có pháp sư theo như lời ông Thụy nói là khi bắn trúng mấy con dơi ma, nó tan thành bụi rơi xuống pháp sư, ông Điền trúng bụi ấy bị nguy đến tính mạng, cũng có thể pháp sư cũng đang nguy vì chính những bụi độc ấy. Pháp sư dụng được độc, tất chế ngự được độc, y không chết được nhưng chắc là trúng độc nhiều quá thành ra không thể chỉ trong chốc lát là giải độc được, vì thế Tế Giang mới không xuất chiến thêm nữa. Ta đợi lát nữa xem ông Thụy đi khiêu chiến thế nào là biết ngay!

Quân sư vừa nói xong, tế tác vào trình: "Ông Thụy đem quân khiêu chiến. Tế Giang không ra khỏi doanh, ông Thụy đang cho quân dùng tên lửa bắn phá doanh trại Tế Giang".

Nghe trình, Quân sư liền nói với Động chúa:

- Thưa Động chúa, có thể trong quân của Tế Giang có biến rồi, ngài nên xuất binh thì có thể trong đêm hôm nay ra phá xong Phục Tượng!

Động chúa nghe lời, liền đem hết quân đi, trong quân tướng Đinh Điền đã khỏe mạnh lại, đến lạy chào Quân sư, Điền bảo:

- Tôi trúng kịch độc của tên yêu nghiệt, tinh thần chẳng còn chẳng khác nào

cái xác chết, may được Thần y chạy chữa, lại được Động chúa tiếp sức, nay đã hoàn toàn khỏe mạnh, lại xin vào trận!

Động chúa vui lòng lắm, ngài quay sang Thần y mà rằng:

- Nhờ tài của thần tiên mấy lần giúp cho Hoa Lư tôi, tài này quả thật dưới thế gian này không có đến người thứ hai! Như ngài biết, thứ bụi độc ấy chính pháp sư yêu ma của Tế Giang tự chuốc lấy thì liệu y sẽ thế nào?

Thần y bảo:

- Bụi độc ấy nhiều loại độc hợp lại, chỉ dính phải chút ít tính mạng cũng tiêu tan trong khoảng hai ba ngày, nhưng kịch độc nhiều thứ cho nên không dồn tất cả vào một tạng nào mà phá, nó phân tán đi các nơi vì thế sức bị yếu đi, người trúng độc không chết ngay là vì thế. Pháp sư yêu ma tự trúng độc thì thế nào y cũng có thuốc giải, tôi tin chắc là y không chết nhưng không thể hoàn toàn bình phục chỉ trong vòng vài ba ngày được. Riêng Động chúa, ngài giúp chuyển lực cứu ông Đinh Điền, ông Điền thì khỏe lại nhưng ngài cũng phải đến trưa ngày mai mới hoàn toàn phục hồi được nội lực, xin ngài để tâm!

Động chúa hai ba phen nói lời cảm tạ Thần y, rồi bảo:

- Như thế, ta nên tận lực phá trấn doanh Phục Tượng của Tế Giang ngay trong đêm nay. Ông Đinh Điền đã khỏe mạnh lại rồi, thì lại cầm quân ra trận, ta đi theo xem trận thế nào!

Đinh Điền vâng lệnh, lúc ấy bước đến trước Thần y, Điền nói:

- Đinh Điền tôi dại dột không biết tự chuốc lấy cái chết, may được Thần y đến cứu kịp, ân sâu này xin được ghi nhớ suốt đời!

Thần y xua tay bảo:

- Không nhờ có sức mạnh của Động chúa, thì ông chưa thể đứng ở đây được, đấy là công ơn của Động chúa mới phải!

Đinh Điền vốn là người trung cang chân thật, nghe Thần y nói như thế thì chẳng suy nghĩ, đáp:

- Ngài nói như thế cũng không đúng hẳn, giả sử không có tài trời đất của ngài thì sức mạnh của Động chúa cho dù có muốn cứu tôi cũng chẳng làm sao được! Xin ngài nhận một lạy này để tôi tạm được yên lòng!

Rồi Đinh Điền thản nhiên quỳ gối lạy Thần y một lạy. Lạy rồi, Đinh Điền mới quay sang Động chúa mà rằng:

- Ơn lớn nhờ Động chúa ban sức, chẳng quản thiệt thòi, thuộc hạ xin được nhớ mãi ơn sâu!

Đinh Điền không lạy Động chúa, không phải là ông không biết lễ trên dưới, nhưng khách anh hùng trong cuộc tranh đua sống với nhau cùng làng, cùng tuổi, tình không khác người ruột thịt một nhà, cho nên Đinh Điền chỉ thành tâm thưa

với Động chúa như thế. Tính thẳng thắn trung cương có lúc dễ làm mếch lòng người của Đinh Điền, mai sau việc Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi ai cũng được phong chỉ có Đinh Điền và một người nữa bị bỏ quên là do từ những ngày hôm nay, khiến sử thần Lê Văn Hưu đời sau phải than thở, nhưng đấy là việc của mai sau.

Lúc ấy, Đinh Động chúa nghe Đinh Điền nói thì ngài thản nhiên, Điền không thấy nhưng Quân sư Lê Thảo và Thần y đều thấy cả.

Đinh Điền tiếp:

- Động chúa nội lực chưa hồi phục hoàn toàn, tôi lại xin được nhận trách nhiệm cũ mang binh đi lấy doanh trấn Phục Tượng ngay!

Đinh Điền lại mang binh xuất trại, tướng Trương Đức Xuân đi ở hữu dực, Hà Bảo Ninh lĩnh tả dực, Đào Long Vân đi ở hậu quân trông coi cả đạo quân hầu của Động chúa và Quân sư cùng đi để xem trận, tướng Hồ Tường Thụy thì lại mang cung tên đi sau Động chúa, tướng quân thấy Lê Thảo lại theo binh Đinh Điền đi xem trận Phục Tượng thì trong lòng thắc mắc vô cùng, vài lần lén nhìn Quân sư không làm sao hiểu được việc gì!

Binh đi lúc ấy quá nửa đêm, Quân sư truyền cả đạo quân đốt đuốc cho thật nhiều, rầm rộ mà đi chứ không lặng lẽ, cốt ý uy hiếp tinh thần binh tướng Tế Giang trấn giữ cứ doanh Phục Tượng.

Đến sát doanh Phục Tượng, Đinh Điền truyền hai đạo tả hữu dực mở rộng ra xa, rồi đưa đạo tiền quân lên sát doanh trại Tế Giang. Đinh Điền cho lệnh trống khua chiêng giống cho thật lớn, rồi cho quân hô to gọi tướng Lương Tích Lịch cùng với pháp sư mau mau ra nộp mạng, một mình Đinh Điền cho ngựa đi lại, huơ thanh đồng côn diễu võ giương oai cốt để cho trong doanh trông thấy rõ ông.

Quả nhiên, quân trấn doanh đã nhìn thấy quang cảnh binh Hoa Lư bên ngoài, liền vội vàng trình vào cho soái tướng Lương Tích Lịch hay: tướng cầm đồng côn của Hoa Lư trận trước bị trúng phép thần của đại pháp sư, nay lại đến trước trận hò hét đòi giao chiến!

Lương Tích Lịch nghe báo lấy làm lạ lắm, rõ ràng tướng cầm côn đồng bị trúng độc, hôn mê ngay trước trận, theo lời pháp sư thì không có thuốc chữa thế nào cũng phải chết, ngay đến pháp sư trúng phải độc biển bức cũng còn phải dưỡng thương mấy ngày mới phục hồi được nguyên khí, tại sao tướng này lại không việc gì?

Lương Tích Lịch vội vàng vào gặp pháp sư nói rõ việc. Pháp sư tuy đã trục được kịch độc ra khỏi lục phủ ngũ tạng, nhưng cũng còn phải vài ba ngày nữa mới lấy lại được nguyên khí, thế thì tướng Hoa Lư tại sao lại không chết mà còn khỏe mạnh đến khiêu chiến là thế nào? Pháp sư liền cùng với Lương Tích Lịch lên đài cao trong doanh, kín đáo nhìn ra xem tình hình, quả nhiên thấy bên ngoài đuốc lửa sáng rực, tướng cầm đồng côn đang cho ngựa đi lại dò hét gọi trong doanh ra giao

chiến. Pháp sư cũng như Lương Tích Lịch chẳng hiểu ra sao cả, liền sai quân cố thủ, không ra ứng chiến, lại dùng đến cung tên để đuổi quân ngoài.

Pháp sư bảo:

- Sao lại có việc lạ như vậy được? Phấn độc biển bức của ta trên thế gian này không có thuốc giải, sao tên Hoa Lư này lại không chết? Hay là tên khác giả dạng nó chăng?

Lương Tích Lịch bảo:

- Đúng là y! binh Hoa Lư dám mang quân đến khiêu chiến ngay, tức là nó đã không chết mà lại còn cố ý để cho ta thấy rõ, như vậy tất thế nào nó cũng có mưu kế để lừa ta!

Lương Tích Lịch nhất định không xuất doanh nghênh chiến, làm cho Đinh Điền cùng cả đạo quân ra sức réo gọi chửi bới cũng không thấy tướng Tế Giang xuất hiện, thì không biết phải làm thế nào, liền tới hỏi Quân sư:

Lê Thảo cùng với Động chúa đứng xem trận, thấy rõ tất cả, liền bảo Đinh Điền:

- Tướng giữ cứ doanh này là Lương Tích Lịch, y cậy có thanh A Hồ Lục Cương kiếm khoe là có luyện huyền thuật đù có thất lạc cũng tự tìm về được, cho nên y vô cùng ngông cuồng xem thiên hạ chẳng ai xứng đáng để y giao đấu. Nay gặp phải tình thế khó khăn, đóng cửa không ra ắt là vì tên pháp sư thọ thương nguy ngập, vậy tướng quân cứ réo gọi một mình Lương Tích Lịch ra thi tài, lại hứa là cho quân lui lại không đánh lén, thế nào Lương Tích Lịch cũng ra cho mà xem!

Đinh Điền nghe lời Lê Thảo, cho quân lui lại rồi một mình đến trước doanh, ra sức réo gọi tướng trấn doanh ra giao chiến, lại thách rằng đôi bên giao chiến cho đến khi nào lấy xong gươm A Hồ thì sẽ tha mạng cho Lương Tích Lịch!

Lương Tích Lịch trên đài cao nghe tướng Hoa Lư réo gọi thách thức, thì giận lắm, mấy lần đã toan ra trận, nhưng Quân sư pháp sư lần nào cũng ngăn cản không cho đi, đến khi tướng Hoa Lư truyền quân lui hẳn lại, rồi bảo rằng chỉ một mình ông với cây côn đồng sẽ lấy mạng Lương Tích Lịch, đập gãy gươm A Hồ, bắt sống pháp sư, thì Lương Tích Lịch không nén được nữa, bỏ ngoài tai những lời khuyên can của pháp sư. Lương Tích Lịch truyền quân gióng trống ra hiệu trong doanh nghênh chiến. An Dương Thanh Sứ pháp sư thấy thế đành bảo Lương Tích Lịch:

- Lẽ ra ông không nên xuất trận, nó chửi cứ kệ nó. Nay ông nhất định ra đánh nhau với nó, thôi thì cứ đi, tôi chưa khỏe hẳn cũng cố yểm trợ cho ông, ông nên nhớ cho kỹ: khi nào thấy có tên Đinh Bộ Lĩnh mà y như đang ngủ thì phải tìm cách giết nó đi nhé!

Lương Tích Lịch nghe pháp sư nói thì mừng lắm, liền lên ngựa ra ngoài doanh.

Lúc ấy, Quân sư bảo Đinh Điền:

- Vào trận, ông đừng vội thắng tướng Tế Giang, cứ thử tài, đến lúc quyết liệt thì xin tạm đoạn chiến để lấy sức, nói là phấn độc biển bức làm bị mệt đôi chút, xin được nghỉ đôi chút rồi lại tiếp tục trận đấu.

Đinh Điền không hiểu Quân sư mưu định những gì nhưng cứ vâng lời, ra trước doanh chờ đợi.

Lương Tích Lịch nhìn ra, thấy quân Hoa Lư lui hết ra xa, chỉ còn một mình tướng cầm côn đồng đang cho ngựa đi lại trước doanh, thì truyền quân gióng trống báo hiệu mở cửa doanh, rồi Lương Tích Lịch cũng một mình vọt ngựa bay ra, cửa doanh đóng ngay lại đề phòng quân Hoa Lư thừa cơ cướp doanh.

Trên đài cao giám trận, pháp sư An Dương Thanh Sứ không thể nào yên lòng được, dù rằng phấn độc không làm hại được ông, nhưng sức còn yếu chưa thể nhất thời thi thố mưu ma chước quỷ để hại tướng Hoa Lư được, nhưng pháp sư vẫn còn tin ở phép "nhiếp hồn" của ông trong lúc nguy cấp vẫn có thể thi thố được nhiều phần hiệu lực.

Bên ngoài, hai tướng đối trận, cả hai đều vóc dáng to lớn như nhau, Đinh Điền nói ngay:

- Ta nghe danh Lương Tích Lịch có thanh A Hồ Lục Cương kiếm quý lắm, từng giết hại nhiều người, như thế cũng là có bản lĩnh, sao lại chịu khuất thân phò tá cho Lữ Đường là kẻ bất xứng như thế?

Lương Tích Lịch chịu ơn sâu bổng hậu của Sứ quân, có bao giờ lại nghĩ Sứ quân là kẻ bất xứng, cho nên khi nghe Đinh Điền nói như vậy thì giận lắm, liền quát lớn:

- Tên giặc Hoa Lư này, sao dám càn rỡ nói năng hỗn láo như thế?

Tức thì Đinh Điền nhớ lời Quân sư dặn, liền chọc tức Lương Tích Lịch:

- Vậy thì thằng đầy tớ ngu muội tăm tối kia, mày hãy chết thay cho chủ trước cho sáng mắt ra đã! Bây giờ xem tài của Kim Côn Tướng Đinh Điền của Hoa Lư là ta đây!

Lương Tích Lịch từng nghe danh Kim Côn Tướng Đinh Điền, nhất là những hành động của Đinh Điền ngày trước khi ông theo Lê Thảo sang Đằng Châu, cho nên khi nghe Đinh Điền xưng danh thì ngửa cổ cười ha hả mà rằng:

- Hóa ra thằng lỗ mãng chẳng biết lễ độ ở đời, ngày trước hung hăng bẻ gãy ghế, đập chết ngựa, bẻ cong cái que sắt vậy mà vẫn cứ tưởng mình là tài giỏi, lại dám xưng là Kim Côn Tướng, sao không xưng là "Que Tre Tướng" có phải là đúng hơn không?

Đinh Điền cả giận, vỗ ngựa xốc tới, côn đồng xử ra một thế "Thiên lôi giáng trần" tận lực đập xuống đỉnh đầu Lương Tích Lịch, Lịch nghiêng đầu nhường cho côn đồng bay qua nghe "vù" một tiếng kinh khủng, tay gươm A Hồ theo với cử động nghiêng của đầu mượn đà thân trên hơi nghiêng đi Lương Tích Lịch triển ra một gươm thần tốc nhằm vào cổ Đinh Điền.

Tướng tài vào trận, cho dù đang trong lúc tức giận dễ bị phân tâm trúng đòn của địch, Đinh Điền vì giận dữ đánh ra một côn bị Lương Tích Lịch phản đòn thật hung hiểm, tức thì tay côn hất ngược cán lên đỡ đường gươm chém tới nghe "xoảng" một tiếng khủng khiếp, hai tướng dội lại đến ba bốn bước chân ngựa trụ lại mới được.

Ngay lúc ấy, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh có Lê Thảo rong ngựa chạy bên phải, tướng Hồ Tường Thụy đi bên trái tiến tới sát trận xem hai tướng giao tranh.

Trong trận, tướng Lương Tích Lịch với Đinh Điền đôi bên chỉ vừa mới thi thố với nhau có một đòn, thì đã thấy bên Hoa Lư có ba tướng cho ngựa chạy tới, Lương Tích Lịch lui ngựa nhìn ra thì giật mình, rõ ràng người cưỡi con ngựa cao lớn lông đen mướt đi ở giữa có vóc dáng cao lớn, cây đại phủ gác trên đầu ngựa, chính là Hoa Lư Động chúa thường được thiên hạ nói đến, Lịch kinh hãi đến ngẩn người đã tưởng là Hoa Lư cây đồng bất thần đến chực áp đảo:

Đinh Điền thấy thế, liền nói lớn lên:

- Tướng Tế Giang, cứ giao chiến với ta, động chủ ta với Quân sư Hoa Lư ta có bao giờ lại thèm động thủ với một kẻ như ngươi!

Dứt lời, Đinh Điền lại xốc ngựa bay tới, côn đồng ra sức tiến đánh Lương Tích Lịch. Lịch nghe Đinh Điền nói, cũng tạm yên lòng dốc hết tài xử kiếm ra tranh tài với đồng côn. Hai tướng qua lại, chớp mắt đã ngoài hai chục hiệp, cả hai đều nể tài nhau.

Ở trong doanh, trên đài cao pháp sư giám trận tuy cặp mắt bé tí hí nhưng lại cực kỳ tinh tường, ông đã thấy tất cả, ông đã nhận ra vóc dáng cao lớn của Động chúa Hoa Lư người đời thường nói đến, óc ranh ma quỷ quái của pháp sư liền nảy ra một hiểm kế. Pháp sư tụ hết thần, lấng hết nội lực còn chưa phục hồi được đến một nửa, từ trên đài cao thi thố thuật "nhiếp hồn" uy hiếp Hoa Lư Động chúa.

Lúc ấy tại trận hai tướng một côn đồng một gươm gang xanh tung hoành đang đến lúc dữ dội, gươm bay tỏa ra những màu sắc như sắc cầu vồng ngang dọc khắp trời, lại nghe như trong tiếng gió kiếm phát ra có tiếng rền rĩ lạnh lẽo, những màu sắc cầu vồng ấy ngoằn ngoèo như muốn vây kín Đinh Điền, còn côn đồng tuy nặng nề nhưng lại nhanh hơn cả giông bão thổi giạt đập tan những luồng kiếm quang ma quái của Lương Tích Lịch.

Đinh Điền thử tài với tướng Tế Giang đến lúc ấy cũng đã hơn ba chục hiệp, ông cho như thế là đủ rồi, cái danh Kim Côn Tướng của ông không thể đem ra để đùa mãi với một thanh gươm ma quái của một tướng như thế này của Tế Giang, quên cả lời dặn tạm hưu chiến của Quân sư, thế là côn đồng chuyển phép đánh đang trong thế chống đỡ đột nhiên biến thành tấn công cực kỳ dũng mãnh, chỉ trong khoảnh khắc là Lương Tích Lịch nhận thấy ngay tình thế.

Nhưng, Đinh Điền dữ dội với cây côn đồng, tài múa côn và sức mạnh phi thường của ông chưa phải là nhất thời có thể áp đảo được thanh gươm mỏng mảnh trong tay Lương Tích Lịch. Từ đầu đến giờ, gươm A Hồ mấy phen chạm vào đồng côn phát ra những tiếng đội chói tai vẫn không bị tổn hại gì, ấy là vì Lương Tích Lịch còn e dè nương đà côn để ước lượng khả năng của cây côn xem gươm A Hồ của ông có thể bị nguy hại gì không, đến khi biết là gươm báu không bị cây côn đồng trì trọng của tướng Hoa Lư phá gãy, lại thấy tướng Hoa Lư thay đổi phép đánh, thì lập tức Lương Tích Lịch cũng chuyển đường gươm, lần này gươm không còn nương đà côn để đỡ nữa mà tận lực chém thẳng vào cây côn.

Tướng Đinh Điền mấy lần thấy côn chạm vào gươm A Hồ của tướng Tế Giang mà chẳng bị thiệt hại gì, bây giờ thấy tướng Tế Giang lại chém thẳng vào côn thì ông chẳng nương đà gươm để đỡ, vận lực tung côn lên chặn lưỡi gươm.

A Hồ Lục Cương kiếm quả thật lợi hại phi thường, đường chém xuống may nhờ Lương Tích Lịch nương tay chỉ dụng một phần sức cho nên không mạnh lắm, vì thế gươm báu chém vào côn đồng nghe "choeng" một tiếng thì lưỡi gươm gang xanh ngập hẳn vào đến gần nửa côn đồng! Đinh Điền vã mồ hôi, bây giờ ông mới thấy sức lợi hại của cây gươm lừng danh trong thiên hạ. Lương Tích Lịch thử một đường gươm xong thì cả mừng, tin là phen này gươm báu gang xanh A Hồ kết thúc được đại danh Kim Côn Tướng của Hoa Lư.

Đứng xem trận bên ngoài, Động chúa Quán sư và Hồ Tường Thụy đều thấy sức lợi hại của cây gươm trong tay tướng Tế Giang, đến khi gươm chém ngập vào côn đồng thì tướng Hồ Tường Thụy rung cương cho ngựa vọt ra, nhưng Lê Thảo đã kịp gọi lớn:

- Hồ Tường Thụy, quay lại!

Thụy ghì cương, vó ngựa xiết xuống đất tung bụi, quân Hoa Lư reo hò rầm rầm trợ oai cho hai tướng.

Đúng vào lúc sự việc xảy ra, tướng Đinh Điền lúc ấy mới tỉnh ngộ biết gươm A Hồ quả thật lợi hại, tay côn bây giờ không còn dám xem thường cây kiếm nữa. Đinh Điền thận trọng, thì đến lượt Lương Tích Lịch lại ỷ sự lợi hại của thanh gươm, Lương bây giờ ra sức thi thố hết tài nghệ múa kiếm lăm le toan chặt cây côn đồng lớn đứt làm mấy đoạn. Phải chi Lương Tích Lịch đừng ỷ gươm rồi áp đảo Đinh Điền thì chắc Đinh Điền còn lúng túng chưa biết xử trí ra sao, nay Lịch ra sức đảm chém rõ ràng là nhằm vào cây côn trước, thì Đinh Điền vì phải gìn giữ côn, nên chợt nghĩ ra.

Đinh Điền dốc hết lực, lợi thế trì trọng của côn đồng bây giờ không đón đỡ đòn của thanh gươm nữa, Điền tránh đòn nhưng lại tìm hết cách để triệt hạ ngay chính Lương Tích Lịch hay con ngựa của Lịch, hành động ấy của Điền làm cho Lương Tích Lịch dần dần thấy lúng túng, bao nhiêu đường gươm chém tới tướng Hoa Lư đều né tránh rồi trả đòn nguy hiểm quá, Đinh Điền bỏ hẳn không chặn đỡ gươm của Lương Tích Lịch.

Chẳng mấy chốc, Lương Tích Lịch đã phải quần ngựa loay hoay chống đỡ với cây côn đồng hung dữ quá, Lương Tích Lịch giật ngựa ra xa tránh cây côn, rồi uốn người rạp mình tránh đường côn vừa lia tới, tay Lịch phóng cây A Hồ Lục Cương kiếm bay đi như lằn chớp.

Vừa lúc ấy, đứng bên ngoài xem trận, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh từ trước vẫn im lặng, ngài ngồi như pho tượng trên lưng con ngựa lông đen bốn vó trắng mướt, bỗng nhiên cây đại phủ gác trên đầu chiến mã rơi xuống đất "huych" một tiếng! Ngay trong tiếng chạm mạnh của cây đại phủ lúc rơi xuống, Lê Thảo như làn chớp bay ngay tới kịp đỡ Động chúa khỏi ngã ngựa, Quân sư thét lên:

- Thụy, bắn mau!

Cây cung thiết đằng theo cùng mắt nhìn của chính Hồ Tường Thụy và tiếng thét của Lê Thảo đã phát ra tiếng "phừng" dữ dội, Hồ Tường Thụy quả là tay thần tiễn hiếm có trên thế gian, tiếng dây cung bật mạnh vô cùng chen lẫn tiếng "chát" mạnh cũng lại vô cùng kịp đánh bay dải hào quang của thanh A Hồ Lục Cương kiếm vừa bay đến toan lén giết Động chúa!

Thì ra, trong trận Lương Tích Lịch giật ngựa tránh đòn của Đinh Điền mắt vẫn để ý đã thấy Động chúa Hoa Lư hai mắt nhắm lại ngồi im trên lưng ngựa, vừa lúc Lịch giật ngựa ra vẻ tránh côn của Đinh Điền liền phóng ngay gươm A Hồ đi toan đoạt mệnh Hoa Lư Động chúa.

Đứng bên ngoài cùng xem trận, Lê Thảo vẫn cẩn thận đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra giữa lúc chiến trận trong bóng đêm nhiều đuốc lửa, Quân sư đã nhận ra thế tranh hùng của hai tướng, khi thấy tướng Tế Giang giật ngựa thì Lê Thảo thấy ngay không phải là vì thua mà tướng ấy bỏ tránh, cùng lúc nghe tiếng cây đại phủ rơi thì Lê Thảo kịp rời ngựa bay tới đỡ Động chúa khỏi ngã ngựa và thét gọi Hồ Tường Thụy.

Còn tướng Hồ Tường Thụy hai mắt cực tinh theo dõi những vạch hào quang phát ra từ thanh gươm A Hồ, gươm múa lượn đến đâu ông nhìn thấy rõ ràng đến đấy không một đường nào thoát khỏi cặp mắt thần của ông được. Đến khi thấy một vệt như dải cầu vồng bay khỏi trận, thì tay cung của ông mau lẹ lạ lùng đã kịp phát đi đường tên nhanh hơn tiếng thét của Lê Thảo chỉ một phần của lần chớp mắt, mũi tên đập trúng gươm A Hồ sức mạnh đánh bay thanh gươm gang xanh bật bay ngược trở lại vệt một vệt xanh như dải lụa.

Việc xảy ra cực nhanh, tướng Đinh Điền trong trận không kịp hiểu sự thể, tai nghe tiếng thét của Lê Thảo thì tay công khựng ngay lại, Đinh Điền còn thấy một vệt ánh sáng xanh bay vút đi xa, cùng lúc ấy Lương Tích Lịch giục ngựa bay về cửa cứ doanh, lạ một điều giải sáng xanh lung linh phát ra từ gươm A Hồ Lục Cương kiếm như hiểu biết bay theo rồi lại lọt vào tay tướng Lương Tích Lịch! Trên ải nhận ngay ra liền mở cửa đón tướng Lương Tích Lịch trở vào. Lúc Đinh Điền kìm được ngựa lại thì cửa doanh Phục Tượng đã đóng chặt.

Đinh Điền quay ngựa đến chỗ Động chúa, bây giờ Động chúa đã hồi tỉnh, binh Hoa Lư hai cánh tả hữu dục tràn đến, đuốc lửa sáng rực trời, và trên đài cao trong doanh pháp sư An Dương Thanh Sứ nghiến răng tức giận, thuật "nhiếp hồn" của ông đã làm cho ông nguyên khí chưa hồi phục nay lại mất nhiều quá, thế mà tướng Lương Tích Lịch phóng gươm đoạt mạng Đinh Bộ Lĩnh lúc đang bị ông dẫn vào giấc "yêu miên" lại không thành công!

Quân sư bảo Đinh Điền thu quân, nhưng vẫn giữ nguyên thế trận đợi khi trời sáng.

Về đến doanh, Động chúa bảo:

- Lúc đang xem trận, tự nhiên ta thấy buồn ngủ cố cưỡng cũng không được, rồi ngủ thiếp ngay đi, chẳng biết gì cả nữa!

Quân sư nói:

- Pháp sư yêu ma của Tế Giang không ra trận, chắc là y còn chưa khỏe hẳn, ngồi nơi nào đó trong trận y thấy Động chúa nên dùng đến thuật "nhiếp hồn" để cho Lương Tích Lịch bất thần phóng gươm ám hại, may có tay cung thần của ông Hồ Tường Thụy kịp phá đường phi kiếm khiến cho Lương Tích Lịch phải bỏ chạy về!

Bây giờ thì Đinh Điền mới hiểu sự thể, và Hồ Tường Thụy bảo:

- Thưa Quân sư, nếu thế sao Quân sư không bảo ngay để tôi đi cướp lấy thanh gươm ấy?

Quân sư cười mà rằng:

- Không được đâu! Thanh gươm A Hồ Lục Cương tuy là gươm quý thật, nhưng nó được luyện ma thuật ngoài Lương Tích Lịch ra thì không ai giữ được nó đâu!

- Thế giả sử như Lương Tích Lịch bị chết, thì thanh gươm ấy thế nào?

- Tôi có nghe họ Lương rêu rao: gươm luyện bằng gang ở động A Hồ tận phía Bắc sông lớn Hắc Long Giang, ở tận ngoài quan ải Vạn Lý Trường Thànnh, gươm do chúa rợ Hồ sai thợ đúc luyện với huyền thuật chỉ ai biết được bài kệ của Lưu Phương đời nhà Tùy lúc đem quân hai mươi bảy doanh sang đánh Lý Phật Tử thu phục Giao Châu ta, thì mới giữ được gươm, trải qua nhiều đời không hiểu tại sao gươm lại vào tay Lương Tích Lịch cùng với bài kệ, Lịch thường bảo: "Thế gian này không ai làm chủ được gươm ấy, nếu như Lương Tích Lịch bị giết thì thanh gươm A Hồ Lục Cương sẽ chẳng còn huyền lực tự tìm về chủ cũ nữa, mà gang xanh luyện kiếm cũng bị nát vụn ngay", không biết có đúng thế không? Vì thế, lúc ông Hồ Tường Thụy phát mũi tên đánh bay thanh gươm ma ấy đi, Lương Tích Lịch chạy vào doanh có cần thu hồi thanh gươm đâu, tự nó tìm về với chủ.

Mọi người nghe Quân sư nói cũng đều lấy làm kinh ngạc lắm. Động chúa bảo:

- Lúc ấy, ta như ngủ mê, chắc là tên pháp sư yêu ma thu hồn ta để cho Lương Tích Lịch giết, lợi hại thật! Y không ra trận, thì nhất định là y trúng độc nặng,

vậy ta không nên để cho y có thì giờ kịp chữa thương, phải gấp rút lấy cho xong cứ doanh Phục Tượng mới được!

Quân sư tiếp:

- Thưa, đúng thế, ta không thể để cho pháp sư phục hồi sức khỏe yêu ma của y, vậy ông Đinh Điền hãy mang binh ngay tinh mơ hôm nay lại tới khiêu chiến, nếu tướng Tế Giang không ra nghênh chiến thì tất cả các ông dồn sức đánh ta, thế nào cũng thắng.

Đinh Điền hỏi:

- Thưa Quân sư, Quân sư có cách nào để tôi đoạt thanh gươm gang xanh A Hồ thử xem nó thế nào có được không?

Nghe Đinh Điền hỏi, ai cũng đợi nghe Lê Thảo trả lời, ai cũng muốn được biết những điều lạ về thanh gươm ma. Quân sư có vẻ nghĩ ngợi rồi bảo:

- Giết Lương Tích Lịch chẳng khó, chỉ vì ai cũng muốn biết huyền lực của thanh gươm ma cho nên mới là việc khó! Vậy, ông Điền lại vào trận, lần này ông...

Quân sư ghé tai nói nhỏ chỉ một mình Đinh Điền nghe mà thôi, vẻ mặt Đinh Điền có lúc chăm chú, có lúc gay cấn. Điền luôn luôn gật gật đầu ra chiều đã hiểu, rồi Quân sư vui vẻ bảo:

- Ông cứ thế mà làm là được!

Rồi Đinh Điền lại mang quân cùng các tướng khác ra trận: Động chúa, Quân sư và Hồ Tường Thụy vẫn đứng xem trận đánh. Binh Hoa Lư lần này vẫn trấn ở xa, chỉ một mình Đinh Điền đến trước cửa doanh khiêu chiến.

Trong doanh, từ lúc Lương Tích Lịch phóng gươm A Hồ toan bất thần giết Hoa Lư Động chúa không thành, gươm bị đường tên thần của Hồ Tường Thụy đánh bạt đi. Lương Tích Lịch chẳng cần thu hồi thanh gươm quý gấp chạy vào doanh sai đóng chặt cửa cố thủ không ra nghênh chiến nữa, rồi hội tất cả các tướng lại mà rằng:

- Ta không hiểu tên Đinh Bộ Lĩnh là người thế nào, mà sao ở đâu cũng thấy có y xuất hiện? Hay là trong quân của Hoa Lư có những kẻ giống Đinh Bộ Lĩnh, cho nên chúng nó mới giả vờ ngụy trang đánh lừa ta như thế? Tiếc thay đường gươm A Hồ của ta phóng đi bất thần nhanh đến như vậy mà vẫn bị tên đứng bên cạnh kịp dùng đến cung tên làm hỏng việc của ta!

Đào Thẩm Chi, vợ của Lương Tích Lịch bảo:

- Chắc đấy đúng là Đinh Bộ Lĩnh, thiếp có nghe người ta nói Đinh Bộ Lĩnh vóc dáng to lớn, lại nữa lúc ấy đứng bên cạnh ông ta còn có một người phong cách nho nhã không thấy mang khí giới gì cả, chắc là Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư, còn người sử dụng cung tên giỏi quá ấy thì không biết là ai?

Đến lượt Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ lên tiếng:

- Tiếc thật, ta dùng thuật nhiếp hồn từ trên đài cao trong doanh đã lấy được hồn Đinh Bộ Lĩnh, thế mà mạng y còn lớn cho nên đường gươm của ông Lịch cũng không hại được y!

Giọng nói của pháp sư có phần mệt mỏi, pháp sư đã tiêu hao mất nhiều nguyên khí để nhiếp hồn Động chúa, vì thế lúc này mệt mỏi nhiều lắm.

Tướng Công Tôn Thừa vừa định lên tiếng thì đã nghe thấy từ bên ngoài binh tướng Hoa Lư lại réo gọi thách đánh, Thừa liền bảo:

- Xin soái tướng để tôi ra giết tên tướng côn đồng cho nó im mồm đi, khi nào tên Đinh Bộ Lĩnh vào trận soái tướng hãy ra đánh với nó nhé!

Lương Tích Lịch bằng lòng, nhưng pháp sư An Dương Thanh Sứ bảo:

- Chiến trận chỉ vừa mới dứt, thế mà địch đã lại đến khiêu chiến, rõ ràng là nó có mưu hiểm, không nên ra đánh, cứ cố thủ là hơn đợi ta phục hồi nguyên khí xong đã!

Đào Thẩm Chi vốn ghét An Dương Thanh Sứ hoang dâm, nay nghe pháp sư nói thì mỉa mai:

- Pháp sư đạo cao tài lớn, bao nhiêu nguyên khí phân phát cả cho thiên hạ, bây giờ đợi đòi lại được hết thì có khi binh tướng Hoa Lư đã lấy xong cả thiên hạ rồi cũng không chừng!

Pháp sư nghe thế thì giận lắm, nhưng lại lạnh nhạt bảo:

- Phải, trong thiên hạ ta ban phát ơn huệ đã nhiều, chỉ còn một người ta chưa có cơ hội thi ân thôi!

Đào Thẩm Chi đỏ bừng mặt, còn Lương Tích Lịch nghe vợ nói thế liền để cho Công Tôn Thừa mang quân xuất doanh. Lịch bảo:

- Tên xử côn đồng có hiệu là Kim Côn Tướng, côn nặng thế mà nó vận dụng nhẹ nhàng thành thơi lắm, ông vào trận đừng gượng nhẹ nể nang gì cả, hãy đem hết tài nghệ ra áp đảo nó ngay từ đầu là hơn!

Lúc ấy trời đã sáng rõ, cửa doanh mở ra để tướng Công Tôn Thừa thúc ngựa đi đầu đem một đạo quân không nhiều ra ngoài lập trận. Trong doanh, trên đài cao tất cả các tướng còn lại cùng với pháp sư đứng xem trận.

Công Tôn Thừa vừa thấy tướng Đinh Điền của Hoa Lư thì thét lớn:

- Giặc côn đồng, may chưa chết vì gươm A Hồ, thì lần này tất chết vì Âm Dương Sát Thủ Giản của ta rồi!

Đinh Điền có nghe nói đến tướng này của Tế Giang, cặp thiết giản lớn bằng bàn tay thật lợi hại, có thể cùng một lúc biểu diễn được cả âm lẫn dương, bên này hỗ trợ cho bên kia, tướng Công Tôn Thừa của Tế Giang từng tung hoành đập chết nhiều giặc cướp thì lại tưởng là trong thiên hạ tướng nào cũng chỉ là giặc cướp mà thôi, cho nên mới lớn lối khoe khoang cặp thiết giản Âm Dương của mình.

Đinh Điền nghe tướng Tế Giang thét, chưa biết tài nghệ thế nào nhưng cũng phải thận trọng cho ngựa vào trận, lập tức quân đôi bên trợ trận trống giục quân reo ầm ầm, hào khí chiến trường hốt nhiên bừng bừng.

Công Tôn Thừa không phải là đối thủ của Đinh Điền, chỉ qua vài hiệp là Đinh Điền nhận ra ngay tài nghệ của tướng Tế Giang, tướng quân không muốn kéo dài trận chiến, chỉ muốn làm thế nào để Lương Tích Lịch lại ra trận, vì thế ông tận lực đập xuống một côn để cho Công Tôn Thừa phải vội vàng hoành ngựa tránh sang một bên đúng như ý muốn của Đinh Điền.

Đinh Điền vừa thấy tướng Tế Giang chập cả hai cây thiết giản lại rồi tạt ngựa sang một bên thì biết là y định thừa lúc quay ngựa sẽ quật cả cặp giản ngược trở lại, nào ngờ "kẻ cắp lại gặp bà già", Đinh Điền chỉ đợi có thế liền xoay côn đang đập xuống quét một đường đuổi theo tướng Tế Giang. Thương thay, Công Tôn Thừa không tự liệu tài sức tưởng thiên hạ đều chỉ là những kẻ cường sơn cướp đảng, cho nên bản lĩnh so với Đinh Điền non nớt quá, Thừa lãnh trọn một côn đồng vào ngang sườn bên trái nghe "huych" một tiếng thì toàn thân bay vụt khỏi lưng ngựa, cặp thiết giản tuột khỏi tay bay vút lên cao. Binh Tế Giang kinh hồn tán đởm ùn ùn bỏ chạy trở về.

Đinh Điền giơ tay cản quân lại không cho đuổi theo, lại sai quân cùng nhau hô lớn réo gọi tướng Lương Tích Lịch mau ra nộp mạng.

Trên đài cao quan sát dựng trong doanh, hết thảy mọi người đều thấy việc chiến trận ở bên ngoài, sự việc diễn ra mau quá khiến không ai kịp trở tay, đến khi thấy Công Tôn Thừa trúng một côn bay đi, thì tướng Chương Ly Thảo vốn xuất thân là thầy lang buột miệng kêu lên:

- Không còn thuốc chữa!

Cũng trong tiếng kêu của Chương Ly Thảo, nữ tướng Đào Thẩm Chi vợ của Lương Tích Lịch chẳng nói chẳng rằng băng băng chạy xuống đài, chực lên ngựa để ra trận, thì Lương Tích Lịch kịp phóng theo giữ lại, Lịch bảo:

- Để ta!

Dứt lời, Lương Tích Lịch giục ngựa như gió cuốn chạy ra, chẳng cần hô quân dừng lại. Lương Tích Lịch vừa ra khỏi doanh thì Đào Thẩm Chi cũng đã cản được đám bại quân đang ùn ùn xô nhau chạy vào, nữ tướng thét quân dừng bước rồi đem thêm quân xuất doanh ra trợ chiến cho chồng.

Bên ngoài, Đinh Điền lại quần thảo với tướng Lương Tích Lịch của Tế Giang, hai tướng quấn lấy nhau mà đâm chém, bên nào cũng cẩn thận đề phòng nhau, cả hai hầm hè có vẻ chỉ chực ăn tươi nuốt sống nhau ngay mới hả dạ. Nữ tướng Đào Thẩm Chi đem quân tiếp viện, bà giục ngựa xông vào tiếp chiến với chồng chống lại Đinh Điền, thì tướng Lương Tích Lịch kêu to lên:

- Lui ra! Để mình ta!

Đinh Điền cũng hô lớn:

- Hay lắm! Cứ vào, Tế Giang hết người phải cho cả nữ nhân xông pha chỗ chém giết, hay thật!

Đào Thẩm Chi chưa kịp ra một đòn nào, thì Lương Tích Lịch đã giật ngựa chắn lối không cho Thẩm Chi nhập trận, Thẩm Chi lui lại hô quân vây lấy tướng Hoa Lư.

Binh Hoa Lư được lệnh liền nhất tề hò reo xông tới, hai quân ra sức chém giết nhau, chiến trường buổi sáng sớm ngụt sát khí.

Côn qua gươm lại được ít hiệp nữa, Đinh Điền nhớ lời Quân sư dặn, tay côn nghiêng hẳn sang một bên khiến cho ngựa trận cũng lạng vó về một phía, Đinh Điền rõ ràng dồn tướng Tế Giang không cho có thể công kích được Điền ở cả hai bên sườn, mà chỉ có thể tấn công được ở một phía. Hai ngựa vì thế sát dần lại gần nhau, côn đồng to nặng mà dài lúc này khó xoay trở hơn thanh gươm gọn gàng trong tay Lương Tích Lịch.

Lương Tích Lịch thấy tướng Hoa Lư dồn mình về một phía thì mới đầu cảm thấy thất thế, sau thì lại thấy thanh gươm lợi thế lúc vào sát tướng địch. Lương Tích Lịch mừng thầm trong lòng, tay cương khiển cho chiến mã bất thần xông tới cùng lúc gươm A Hồ Lục Cương kích ra một đường vào mạng sườn bên trái Đinh Điền. Điền như kinh hoàng co côn áp sát sườn chặn gươm A Hồ nghe "xoảng" một tiếng rùng rợn.

Cùng với tiếng "xoảng" ấy, hai ngựa sát vào nhau, Hồ Tường Thụy được Quân sư dặn trước hết sức chú ý, đến khi nghe Quân sư khẽ quát: "Đi!" thì cánh cung với mũi tên thần đã thi hành xong phận sự!

Hóa ra, hai tướng vào sát song song nhau, hai tướng một ra đòn một đỡ đòn, bất thần một đường tên cực chuẩn bay nhanh chẳng ai kịp nhìn thấy, nhưng hai tướng nghe rõ một tiếng "phập" thật ngọt thì Đinh Điền đã thấy ngực áo chiến vải hùng bố của ông bị một đường tên cắm vào, mũi tên đi qua tay chiến bào cầm gươm của Lương Tích Lịch ghim chặt vào ngực Đinh Điền không làm sao giật ra được!

Đinh Điền nhanh như chớp vươn tay ôm ngay lấy Lương Tích Lịch bắt sống tướng Tế Giang rồi giục ngựa chạy ngay về trước trận. Ngay lúc ấy, Động chúa Đinh Bộ Lĩnh như một thiên thần giục ngựa chạy ra, tay đại phủ giơ lên, hai bên Động chúa là hai tướng Hà Bảo Ninh và Trương Đức Xuân. Nữ tướng Đào Thẩm Chi còn đang bàng hoàng đến sững sờ chưa kịp trở tay thì cây búa sắt của tướng Trương Đức Xuân đã hoa lên, tính mạng nữ tướng mười phần chẳng còn một! Ngay lúc ấy, Động chúa thét lớn:

- Dừng tay!

Lưỡi búa sắt của tướng Trương Đức Xuân cố nhích đi tránh không chém xuống giữa đỉnh đầu Đào Thẩm Chi thì cũng bay ngay xuống mông con ngựa,

chiến mã của Đào Thẩm Chi rít lên một tiếng rùng rợn quăng nàng bắn ra xa rồi cố lết đi mấy bước mới chịu gục xuống!

Ngay lúc Đào Thẩm Chi bị chiến mã hất văng đi, thì Hà Bảo Ninh đã như làn khói tràn đến xốc nàng lên rồi giục ngựa chạy về trận! Thế là hai vợ chồng tướng trấn cứ doanh Phục Tượng đều bị bắt sống. Bại binh Tế Giang ùn ùn chạy trở lại, cửa doanh đóng ập ngay lại nhiều người không kịp vào thì quăng khí giới xin đầu hàng.

Động chúa Đinh Bộ Lĩnh chẳng giục quân đánh doanh, ngài quay trở lại kịp thấy Quân sư xuống ngựa đón Đào Thẩm Chi dẫn đến trước ngựa Đinh Điền, lúc ấy Điền vẫn cứ ôm chặt lấy Lương Tích Lịch, hai tướng dường như không rời nhau ra được! Động chúa, Trương Đức Xuân, Hà Bảo Ninh và Đào Long Vân, kể cả Đào Thẩm Chi, tất cả nhìn quang cảnh ấy đều lấy làm lạ!

Đinh Điền nhìn Hồ Tường Thụy cười mà rằng:

- Ông ghim hai chúng tôi lại với nhau chặt quá, giúp tôi một tay!

Tới lúc này mọi người mới thấy: một ngọn tên cắm giữa ngực Đinh Điền ghim chặt ống tay áo chiến cầm gươm của Lương Tích Lịch vào ngực Điền! Mũi tên dài không đi suốt ngực Đinh Điền, tại sao Điền không chết?

Hồ Tường Thụy lại gần, lấy sức loay hoay rút mũi tên ra mà không được, Hà Bảo Ninh cho ngựa lại sát bên đoạt lấy thanh gươm còn nắm chặt trong tay Lương Tích Lịch, Ninh dùng ngay gươm ấy cắt đứt ngọn tên lúc ấy Lương Tích Lịch mới giật tay áo ra khỏi ngực Đinh Điền được. Đinh Điền lật áo chiến thủng ngực vì đường tên, mũi tên cắm sâu vào mảnh gỗ gõ đỏ che ngực Đinh Điền!

Bây giờ mọi người mới hiểu tại sao Đinh Điền không chết vì đường tên thần của Hồ Tường Thụy! Và các tướng Hoa Lư chợt hiểu ra những lời dặn của Lê Thảo nói thầm vào tai Đinh Điền trước khi ra trận! Đấy chính là kế của Quân sư giúp cho Đinh Điền bắt sống Lương Tích Lịch thu gươm A Hồ Lục Cương! Đường tên đi thật mạnh, gỗ gõ đỏ cứng lắm mới cản được ngọn tên không cho vào sâu và vì thế mà Đinh Điền không bị thương tích nào!

Hai vợ chồng Lương Tích Lịch nhìn nhau ngỡ ngàng, chẳng ai thốt lời nào. Lê Thảo vui vẻ:

- Hôm nay Động chúa Hoa Lư chúng tôi đích thân ra trận đón vợ chồng ngài, việc chiến trận có điều không được dịu dàng tôi xin thay mặt Động chúa đón chào ngài và phu nhân!

Hai vợ chồng Lương Tích Lịch liền quỳ xuống lạy trước ngựa Động chúa, Động chúa bảo:

- Các người đứng lên! Đại nghĩa trong thiên hạ ai hiểu thì tìm đến, ai không biết cứ tự do ra đi!

Lời nói của Động chúa thật sảng khoái độ lượng, khiến vợ chồng Lương Tích Lịch tự dưng rơi lệ, rồi Đào Thẩm Chi nói:

- Thưa Động chúa, vợ chồng thiếp là bại tướng, tạ ơn sâu của ngài không giết, xin để tùy ngài định đoạt!

Đào Thẩm Chi vốn dòng dõi tướng Đào Hoàng do nhà Ngô cử sang giành lại Giao Châu trong tay nhà Tấn, Đào Hoàng lúc ấy được nhà Ngô phong là Giao Châu Mục cho đến năm Canh Tý (280), nhà Ngô mất thì Đào Hoàng đem Giao Châu nộp cho nhà Tấn, họ Đào nhờ thế mà được giữ nguyên địa vì rồi ở lại Giao Châu lập nghiệp. Thẩm Chi không có nhan sắc hoa lệ nhưng là người hiền thục, hiểu việc đời, theo chồng hầu hạ Sứ quân Lữ Đường thì tuy chẳng nói ra cho chồng nghe nhưng trong lòng Thẩm Chi vẫn không coi trọng Sứ quân. Nay vào trận tài chẳng bao nhiêu bị tướng Hoa Lư bắt sống thoát chết nhờ có tiếng thét của Động chúa, thì nàng trong lòng bồi hồi cảm kích lắm, đến khi được thấy mặt Đinh Bộ Lĩnh thì Thẩm Chi nghĩ: đấy mới thật là hào kiệt anh hùng ở đời!

Sau, Đào Thẩm Chi lấy cớ chán nản việc thế gian, xin Động chúa cho được một mình vào ẩn tu ở tận Vũ Nga, từ đấy không còn ai biết tung tích nàng nữa, đấy là việc ở mai sau.

Còn gươm A Hồ thì tướng Hồ Tường Thụy đem trình Động chúa, Động chúa cùng Quân sư và các tướng xem xét thanh gươm nức tiếng, thấy: gươm không dài, lưỡi cong vòng như khung trăng khuyết, nước thép gang xanh biếc cực bén, hỏi thì Lương Tích Lịch bảo: "Gươm không có phép tự tìm về với chủ, nhưng Lương Tích Lịch có phép đánh gươm riêng thật kỳ lạ, có thể trong lúc vào trận phóng gươm ấy đi nếu không trúng đích thì gươm sẽ vòng trở lại tay chủ vì thế người đời mới bảo là gươm có thần biết tìm chủ!" Lương Tích Lịch cứ giữ im bí mật về phép xử gươm tài tình ấy để cho cây gươm quý thêm phần huyền bí![1].

Lúc chiến trận trước cứ doanh Phục Tượng hết, trời mới chưa vào đến giữa buổi sáng. Trở lại sảnh doanh, Quân sư thưa với Động chúa:

- Lúc này trong doanh chẳng còn tướng nào đáng mặt, chỉ còn có pháp sư theo lời của ông Lương Tích Lịch thì đang nguy kịch, vậy ta nên đem hết binh đến trước doanh, xua cho bọn còn lại trong đấy bỏ chạy nốt là xong. Đừng để chậm khiến chúng kịp thì giờ hoàn hồn!

Động chúa rất hài lòng, truyền tướng Đinh Điền chỉnh đốn đạo binh, rồi tức thì kéo đến trước cửa doanh kêu réo pháp sư An Dương Thanh Sứ mau mau ra hàng, Điền lại cho quân hô to: "Ai bắt được pháp sư đem nộp, được thưởng lớn, ai che chở cho pháp sư đến khi doanh mất vào tay Hoa Lư thì không thoát tội chết!".

---

[1] Thổ dân ở Úc châu (tức châu Đại Dương) cũng có cách ném một thứ khí giới gọi là boomerang bằng gỗ, hai đầu nhọn, có độ cong queo theo ý nhất định khi ném đi nếu không trúng đích thì boomerang bay vòng trở lại tay chủ.

Tiếng hô ầm ầm của chiến binh Hoa Lư từng chập xen lẫn tiếng trống trận, khiến cho trong doanh hỗn loạn lớn.

Pháp sư An Dương Thanh Sứ thấy tình thế nguy ngập, cứ tình cảnh này thì đám quân tướng còn lại có lúc bắt trói ông rồi mở cửa doanh đầu hàng Hoa Lư mất, thế là pháp sư hội các tướng còn lại mà rằng:

- Trấn doanh Phục Tượng này, chúa công trao cho ông Lương Tích Lịch giữ, chẳng phải là binh ngoài lấy dễ dàng được, ấy chẳng may vì ta lúc này không được khỏe mạnh, lúc nãy trong trận dù ngồi ở nhà ta cũng suýt chút nữa thì giết được thằng chăn trâu cắt cỏ, không hiểu tại sao ông Lịch lại để cho tên tướng Hoa Lư ôm được cho nên mới lỡ việc! Nay Hoa Lư lại đến khiêu chiến, nếu như giữ được cứ doanh thêm ít lâu hơn, ta khỏe mạnh lại thì với mấy con biển bức phép màu của ta việc lấy mạng tên Đinh Bộ Lĩnh nào có khó gì!

Pháp sư An Dương Thanh Sứ vẫn huênh hoang khoác lác về phép màu của mình, nhưng lại bảo các tướng là phải làm sao để giữ cho cứ doanh vững được ít lâu nữa làm cho các tướng ngao ngán nhìn nhau.

Pháp sư tiếp:

- Bây giờ, ta cho người gấp về phủ đường báo tin cầu cứu chúa công, xin viện binh, như thế thì chỉ chiều mai là cùng ta sẽ có binh tướng đến tăng viện giữ trại, ngay trong lúc này bọn Đinh Bộ Lĩnh chưa thể làm gì được ta!

Rồi để trấn an các tướng pháp sư bảo:

- Ta tuy không được khỏe trong người, nhưng phép màu của ta cũng còn đủ sức để khiến cho binh tướng Hoa Lư không thể nào tới gần cửa cứ doanh của ta được! Các ngươi cứ yên lòng phòng thủ, cho quân dùng cung tên bắn giết bớt binh tướng giặc bên ngoài, đợi binh tiếp viện, đợi ta phục hồi sức khỏe đầy đủ thì thế nào cũng được xem đầu của tên Đinh Bộ Lĩnh!

Những lời huênh hoang của pháp sư cũng có phần nào trấn an được các tướng, vả lại cho người gấp về phủ đường báo tin cầu viện thì quả thật chỉ đến chiều mai là cùng viện binh sẽ tới là rất đúng, nhờ thế các tướng cũng tạm yên lòng khích lệ chúng quân cố thủ.

Pháp sư lại chọn người để về phủ đường báo tin cầu viện, pháp sư bảo:

- Lúc này cấp bách, gửi thư văn đi lại phải viết lâu mất thì giờ, vả lại như thế không được thật an toàn. Chỉ còn có cách: một ông ở đây đích thân ra đi mới được, vừa hiểu rõ tình hình mọi việc, vừa kín đáo mau lẹ, thế nào Hoa Lư cũng rình theo dõi tế tác của ta, không để ý đến một người thường đi lại, vậy ông nào đi được?

Lúc này, trong doanh chẳng còn tướng nào của Lương Tích Lịch đáng là tướng, còn đám các tướng theo pháp sư An DươngThanh Sứ đi cứu Phục Tượng có Trần Đức Kiệt, Lý Phúc Tảo, Phạm Đại Hải, Lê Doãn Hồ, bốn tướng vốn không phải là tướng kém nhưng đi theo pháp sư vâng lệnh Sứ quân đi cứu Phục Tượng

thì trong lòng đã thấy ngại, trước trận lại tận mắt thấy Động chúa Hoa Lư xuất hiện, phép màu của Quân sư pháp sư chẳng giết được tướng Hoa Lư nhưng pháp sư thì lại bị hại nghiêm trọng, tiếp đến là cả hai vợ chồng tướng trấn cứ doanh bị Hoa Lư bắt sống, thì chẳng tướng nào còn lòng dạ muốn ra trận nữa, cho nên tướng còn đủ, binh chưa thiệt, thế mà nghe pháp sư bàn kế cầu viện binh các tướng cứ im thin thít cả, chẳng ông nào xin ra trận đối địch với ngoại binh, cũng chẳng thấy ai ứng tiếng xin tình nguyện xuất doanh về phủ đường cầu viện binh!

Trong lúc hoang mang sợ hãi, pháp sư dù ranh ma xảo quyệt cũng vẫn không quên một điều hệ trọng: phủ đường chẳng còn nhiều binh tướng, pháp sư đã đi cứu viện thế thì sao lại còn cầu cứu viện nữa!? Nhưng, pháp sư cứ cầu viện, nghĩ là để mai sau có lý lẽ để biện bạch được cho việc thất thế của mình hôm nay!

Cuối cùng, pháp sư bảo:

- Ở đây còn mấy ông cũng nên ở lại, phòng khi phải xuất doanh nghênh chiến, vậy ta thấy chỉ có ông Chương Ly Thảo giỏi cả văn lẫn võ, hiểu việc trình bày, ông về phủ gặp chúa công là tốt nhất!

Chương Ly Thảo văn chẳng giỏi, sách đọc dở dang, sau làm nghề đại phu (thầy lang) bốc thuốc cho thiên hạ để kiếm sống, bị bọn lưu manh lừa nghịch phục rượu cho say túy lúy rồi đem xác chết để nhờ thầy cho thuốc, Thảo chẳng biết gì cho xác chết uống thuốc xong thì bọn lưu manh hô hoán lên là Chương Ly Thảo đại phu cho thuốc làm người cảm nhẹ chết tức thì, Thảo tỉnh rượu chẳng hay cớ sự, sợ quá liền bỏ trốn đến Tế Giang nhờ Sứ quân Lữ Đường. Thảo giỏi mồm mép, khéo nịnh, được chủ thương, nay ở doanh mắt thấy những sự chém giết, vợ chồng tướng trấn doanh bị bắt sống, trong lòng Thảo kinh hãi chẳng cùng, Thảo đang tìm cách để thoát thân đến khi nghe Quân sư pháp sư nói về tình hình thì càng khiếp hãi, khi pháp sư bảo Thảo về phủ đường cầu viện binh thì mới đầu thoạt nghe Chương Ly Thảo đã hồn vía suýt chút nữa thì thoát khỏi thân xác, nhưng cái tính xảo quyệt đớn hèn ưa nịnh lại lóe lên làm cho Thảo nghĩ nhanh: "Ra khỏi doanh, ấy là thoát thân, về phủ đường cũng chẳng được gì, chi bằng cải trang đổi danh tính lẩn xuống Bình Kiều là nơi yên ổn chẳng có chiến tranh mà sống là hơn cả!".

Nghĩ rồi, Chương Ly Thảo chậm rãi đáp:

- Nay việc binh gặp khó khăn, có tướng nào lại chịu khoanh tay sợ giặc chẳng ra trận, có kẻ tôi trung nào lại chẳng muốn xả thân cho chủ! Bây giờ, nếu có phải vì việc quân cần đến, Quân sư bảo tôi nhận trách nhiệm, tôi tự xét mình võ chẳng chế ngự được con ngựa dữ, vào trận không xong, nếu vượt vây để về phủ đường cầu cứu viện, thì dù sao cũng ít khó khăn hơn là vào trận, vả chăng nếu vì chủ mà tôi có bị sa vào tay giặc, thì cũng dễ kiếm cớ lẩn tránh chối là tiểu phu hơn là các tướng, vậy tôi xin vâng lệnh Quân sư gấp ra đi!

Các tướng nghe Chương Ly Thảo nói thật cảm động, ông nào cũng ngầm thấy thẹn trong lòng vì không dám nghĩ đến việc ra trận như thế là mình chẳng hơn được Thảo. Pháp sư gật gù khen:

- Thế mới là trượng phu ở đời, sách thánh hiền đọc được cũng khác người! Vậy ông nên lên đường ngay!

Chương Ly Thảo vâng lệnh, hóa trang làm kẻ tiều phu đi rừng lấy củi, lại hẹn:

- Thưa Quân sư chí thánh, tôi ra đi gấp khoảng xế trưa là tới đỉnh đồi Ngoan, từ doanh ta nhìn ra không thấy đồi ấy nhưng nếu tôi đốt lửa cho khói bay lên thì ở doanh thấy rõ, ấy là tin để Quân sư biết là tôi đã vượt được vây, phủ đường chẳng còn mấy bước đường nữa, cùng lắm chỉ nửa đêm là binh cứu viện tới nơi!

Quân sư rất hài lòng, thầm tính toán quả nhiên thấy Chương Ly Thảo ước thời gian thật đúng, thì liền lén mở cửa sau doanh cho Chương Ly Thảo đi ra.

Ra khỏi doanh, Chương Ly Thảo cặm cụi rảo bước, lẩn vào rừng mà đi cho kín đáo, lẽ ra cứ hướng Đông mà đi thì lại đổi hướng nhằm phía Nam gấp bước, Thảo toan lẻn xuống Bình Kiều, nhưng trời cao chẳng dung kẻ phản bội xảo quyệt! Vừa vào khỏi rìa rừng, đã thấy một bọn mấy người ở đâu hiện ra, rồi có người bảo:

- Văn sĩ tiều phu của Tế Giang về phủ đường cầu cứu đấy à, sao lại đi xuống phía Nam làm gì?

Chương Ly Thảo hồn phi phách lạc, sợ đến rúm cả thân thể tay chân, miệng lắp bắp mãi chẳng thốt ra lời, người ấy lại bảo:

- Quân sư ta biết thế nào Phục Tượng trước khi thất thủ, pháp sư yêu nghiệt cũng còn cố vớt vát cho người lén về phủ đường cầu cứu, quả nhiên đúng thật! Thôi, mau theo ta về doanh thì biết!

Chương Ly Thảo như con gà con bị nhúng nước gần chết đuối, chẳng còn biết nói gì, cứ lẳng lặng theo đám người ấy về doanh Hoa Lư.

Hóa ra, người đón đường Chương Ly Thảo không ai khác hơn chính là tướng tế tác Mạc Sa Cảnh, Cảnh cho tế tác đón đợi các mặt chung quanh cứ doanh Phục Tượng, theo lời bảo của Quân sư Lê Thảo.

Lúc ấy, sau khi dứt trận chiến trước doanh, hai vợ chồng tướng Lương Tích Lịch bị bắt sống về doanh thì Động chúa Hoa Lư hội các tướng lại bảo:

- Binh ta hai lần đánh Phục Tượng, chỉ bắt sống được tướng trấn thủ, không dứt được hẳn cứ doanh, nếu để chậm có thể tên pháp sư yêu ma lộng hành nguy hiểm, giữa lúc này ta nên dốc hết quân lấy cho xong doanh là hơn cả!

Quân sư Lê Thảo nói:

- Bẩm, đúng thế! Mới chỉ qua một đêm, nửa ngày, binh ta hai lần vào trận, thắng lớn nhưng chưa dứt được trận, trong doanh binh tướng Tế Giang đóng kín

cửa cố thủ, ấy là còn sức chống cự nhưng không mạnh, thế nào cũng có kế để cự lại ta! Pháp sư An Dương Thanh Sứ không xuất hiện, thế mà suýt chút nữa y cũng làm hại được Động chúa, thuật nhiếp hồn của y quả thật nguy hiểm! Nay, doanh mất tướng cầm đầu, pháp sư trọng thương, thế nào y cũng cho người về phủ đường cầu cứu, ta cứ đón thế nào cũng bắt được kẻ đi cầu viện!

Động chúa bảo:

- Như thế, thì ta mất nhiều thì giờ, làm sao cho các mặt phù hợp với nhau cũng vào phủ đường được?

Lê Thảo đáp:

- Bẩm Động chúa, tính toán của ta là phải chiều mai ta mới tới phủ đường Tế Giang, phía Bắc tướng Lê Hoàn cũng còn đang mở trận, như thế ta còn kịp thì giờ để lấy xong Phục Tượng, tiêu diệt tên pháp sư yêu nghiệt là điều quan trọng trừ họa lâu dài cho nhân gian. Giả sử như ta có đến chậm hơn ông Lê Hoàn, thì việc phủ đường cũng vẫn xong. Tuy vậy, tôi tin chắc thế nào pháp sư cũng cho người đi cầu viện, nếu ta bắt được y thì biết mưu mô của pháp sư, việc đoạt doanh càng dễ!

Tướng quân Hà Bảo Ninh hỏi:

- Thưa Động chúa, thưa Quân sư, hay là ta đem tướng Lương Tích Lịch ra tra hỏi thì biết rõ tình hình trong doanh?

Động chúa bảo:

- Chính ra là phải làm như thế, nhưng lúc này ta thừa cách để lấy xong doanh Phục Tượng, chẳng nên ép buộc bại tướng làm gì khiến tổn thương mất đại nghĩa của ta, làm cho người làm tướng khổ xử!

Lời nói của Động chúa, thật là lời nói của bậc hào kiệt ở đời, rất trọng nghĩa lớn, tránh cho cả bại tướng của địch những tai tiếng về sau!

Nghe Động chúa nói thế, Lê Thảo bảo:

- Bây giờ trời còn sớm lắm, xuất quân đoạt doanh không lợi, chi bằng ta cứ đón đường xem mưu kế cứu nguy của pháp sư ra sao? Lúc này, ta để binh tướng của ta được nghỉ ngơi cũng là điều hay!

Động chúa bằng lòng, Quân sư quay sang Mạc Sa Cảnh bảo:

- Lúc này trong doanh Phục Tượng, tướng giỏi chẳng còn, hoặc giả cũng còn những tướng của pháp sư nhưng còn dè chừng chưa dám xuất trận, mất Phục Tượng là phủ đường Tế Giang xem như gần mất hẳn vào tay ta, như thế pháp sư thế nào cũng cố xin phủ đường tiếp viện. Vậy, tướng quân mau mau cho tế tác vây quanh doanh, hết sức canh giữ, xem trong doanh có ai ra không, nếu có đón bắt ngay về đây cho ta tra hỏi!

Mạc Sa Cảnh vâng lời, lập tức lệnh cho tế tác len lỏi đi các nơi, chẳng còn chỗ nào lại không có người rình mò chờ đợi.

Đến xế trưa, quả nhiên tế tác đã nhận thấy có người trong doanh lén lén đi ra liền báo ngay cho Cảnh biết, Cảnh lên ngựa đón đường thấy người ấy đi về phía Nam thì lạ lắm, liền đi vòng đường rừng chặn đầu, và cuối cùng thì đã bắt được Chương Ly Thảo. Khi hỏi, thì tế tác quả quyết với Mạc Sa Cảnh: "Người lén ra khỏi doanh chính là tiều phu này!".

Thế là Mạc Sa Cảnh đưa Chương Ly Thảo về đại doanh nhưng vẫn bảo tế tác tiếp tục canh giữ quanh doanh không được lúc nào bỏ lơ cả.

Chương Ly Thảo vào doanh, run lập cập, nhìn lên thấy Động chúa thì khiếp hãi như nhìn thấy cọp, lén ngó Quân sư Hoa Lư thì tự dưng thấy khiếp hãi thần trí hoang mang! Nghe Mạc Sa Cảnh trình, Lê Thảo hỏi thì Chương Ly Thảo cứ một mực lạy van, nói rằng mình là tiều phu đi kiếm củi không biết gì việc của doanh tướng cả, Lê Thảo bảo:

- Ngươi là tiều phu từ trong doanh Phục Tượng đi ra, chắc là để lấy củi về nấu cơm chiều, phải không?

Chương Ly Thảo cứ lắp bắp, run lẩy bẩy chẳng nói ra lời, Động chúa cười nhạt mà rằng:

- Trấn doanh mất tướng thiệt quân, pháp sư sắp chết, sao chẳng đi cầu viện binh lại sai tiều phu đi kiếm củi là thế nào? Ta vốn theo việc chiến chinh nên ưa thích người làm tướng, cho nên Lương Tích Lịch bị bắt sống mà được đối đãi như hàng khách quý, ta ghét bọn tiều phu hay phá rừng làm bậy cho nên bắt gặp là đem giết ngay, ngươi là tiều phu gặp ta hôm nay chính là đến lúc hết số rồi!

Nói xong, Động chúa thét quân mau mau đem Chương Ly Thảo ra chém đầu ngay, quân dạ ran xông vào lôi Chương Ly Thảo đi. Chương Ly Thảo mặt cắt không còn hạt máu, nhợt nhạt như xác chết ngâm nước mấy ngày rồi, Quân sư thấy thế thì bảo:

- Khoan đã! Ta hỏi lần nữa, ngươi có thật là tiều phu không? Vậy tên ngươi là chi?

Chương Ly Thảo thấy đường sống vừa hé ra, lập cập trình:

- Bẩm, con là... con là... tên Chương Ly Thảo!

Động chúa phì cười:

- Văn sĩ mưu sĩ của Lương Tích Lịch chứ gì, ông ta nói hết rồi!

Đến lượt Lê Thảo cười, bảo:

- Hóa ra ngươi là anh thầy lang cho xác chết uống thuốc năm xưa đấy à! Về ở với Sứ quân Lữ Đường sao lại ra Phục Tượng làm gì?

Chương Ly Thảo lúc ấy mới lần lần kể hết mọi việc, rồi nói:

- Quả thật con không dám nói sai, xin Động chúa tha mạng!

Lê Thảo bảo:

- Động chúa ta đi thu thiên hạ, có bao giờ lại thèm giết một người như ngươi, nhưng ngươi đáng tội chết là vì: vẫn còn gian dối giấu diếm một điều!

Chương Ly Thảo kinh hoàng thưa:

- Quả thật tôi không còn giấu điều gì nữa?

- Thế ngươi ước định với pháp sư như thế nào để y biết là ngươi đã đi thoát? Có bao giờ kẻ đi cầu viện lại chẳng có mật hẹn với trong thành về mọi việc!

Chương Ly Thảo tự nhiên xụm xuống, nhũn ra, quân phải xốc dậy, rồi Thảo lắp bắp:

- Bẩm lạy thần tiên, con nhớ rồi!

Động chúa lại cười nhạt:

- Bọn tiểu nhân chúng bay bao giờ cũng thế, cứ phải đợi đến lúc sắp chết mới chịu khai thật! Ước định thế nào?

Chương Ly Thảo kể nốt việc sẽ nổi lửa làm hiệu.

Quân sư thưa với Động chúa:

- Như vậy là rõ cả, ta xong cứ doanh Phục Tượng vào đêm nay!

Quay sang Chương Ly Thảo, Quân sư bảo:

- Lẽ ra kẻ lãnh sứ mạng ghê gớm như ngươi không thể thoát tội chém đầu, nhưng đã kể hết mọi việc thì tội cũng được giảm, vả lại Động chúa ta ra ngoài thiên hạ chỉ bất đắc dĩ mới phải có việc đổ máu! Nay ngươi biết sợ muốn trốn xuống Nam, vào Bình Kiều để được yên thân, Động chúa ta vất vả để trăm họ được yên ổn mà sống, thế thì ngươi đã biết tìm về nơi sống cũng là điều đáng khen, ta nghĩ Động chúa có thể ân giảm cho ngươi được phần nào!

Rõ ràng Lê Thảo nhắc khéo Động chúa, ngài nghiêm nghị bảo:

- Việc quân quân pháp phải cực nghiêm, có tội là phải chém đầu! Ngươi thân làm tướng văn bày mưu mách kế cho Sứ quân, tội chẳng thể tha, nay lại còn đi cầu viện binh để tiếp tục chống lại ta, tội càng đáng chết!...

Nghe đến đây, Chương Ly Thảo mặt lại chẳng còn sắc máu, lắp bắp:

- Bẩm lạy Động chúa..., ngài... tha...

Động chúa ngắt lời y bảo:

- Ngần ấy tội, chém đầu ba lần mới phải! Nhưng riêng một việc biết tìm đường về nơi ta cai quản, bỏ nơi tăm tối, như thế là cũng đáng được thương hại!...

Chương Ly Thảo nghe tới đây thì vội rập đầu xuống đất lia lịa, miệng rối rít:

- Con tạ ơn Động chúa, con tạ ơn Động chúa đại ân đức!

Động chúa bảo:

- Thôi đi đi! Từ đây đừng có gian giảo hại người, xác chết đừng có cho uống thuốc nữa, cứ nhớ Lữ Đường là cái xác chết rồi đổ thuốc cho y làm sao được! Nhớ chưa!

Năm lần bảy lượt Chương Ly Thảo lạy tạ hết Động chúa lại đến Quân sư, bao nhiêu tướng có mặt trong sảnh Thảo cũng lạy cả, rồi được quản dẫn ra khỏi doanh, lần bước xuống phương Nam, vào Bình Kiều, từ đấy không ai còn nghe tên Chương Ly Thảo nữa, có người bảo là có gặp Thảo nhưng y nhất định mình tên là: Chương Tái Sinh!

Chương Ly Thảo đi rồi, Quân sư xin Động chúa cho thi hành ngay việc sai người đi đốt lửa, lửa đốt sớm hơn ước hẹn của Chương Ly Thảo với pháp sư An Dương Thanh Sứ, làm ra vẻ ông ta đi được trót lọt dễ dàng, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh cho tế tác đi lại ở mặt trước doanh cốt để trong doanh cho là Hoa Lư dốc hết chú ý đến mặt trước mà quên mất mặt sau.

Trong cứ doanh Phục Tượng, pháp sư An Dương Thanh Sứ bảo các tướng:

- Trong đời ta nhiều lần vào trận, chẳng phải vất vả chỉ ngồi trong trướng cũng đủ lấy mạng tướng địch, thế mà chỉ trận này là phải vất vả với thằng chăn trâu! Nay, khói đã lên cao trên đồi Ngoan, ấy là thằng chăn trâu ngu dốt chỉ lo mặt trước chẳng lo mặt sau, cho nên ông Thảo đi được dễ dàng! Chỉ quá nửa đêm nay thế nào cũng có viện binh lớn kéo đến, lúc ấy ta có gì phải lo với thằng chăn trâu nữa!

Các tướng nghe pháp sư nói, ông nào cũng mừng ra mặt, có người lại còn ngầm tiếc rẻ phải chi mình nhận đi công việc cầu viện có phải là đã lập được công lớn rồi không!

Đến cuối giờ Dậu sang đầu giờ Hợi chiều tối hôm ấy, nhìn lên trời cao trong vắt nhưng đen như mực, sao trời nhiều mà nhỏ li ti, gió lạnh thổi nhẹ, không gian yên tĩnh dị thường.

Quân sư cho gọi tướng Lương Tích Lịch tới bảo:

- Ông đã thấy đại nghĩa của Hoa Lư, chúng tôi chẳng dám để ông vất vả ngay, nên ông với phu nhân hãy nghỉ cho khỏe mạnh đã. Có một việc tôi xin được ông giúp: tế tác của phủ đường thường ăn mặc thế nào, lúc mang tin đến cho ông ở doanh thì nói mật hiệu ra sao?

Lương Tích Lịch hiểu ngay sự việc, lại biết rằng chẳng nói cũng chẳng xong, liền cứ sự thật mà nói rõ ra hết. Lê Thảo nghe đủ rồi thì đến gặp Động chúa, xin ngài triệu tập các tướng lại rồi nói:

- Nay, trong doanh thế nào cũng tin chắc là binh phủ đường sẽ tiếp cứu, pháp sư cùng các tướng tất đang nóng lòng đợi chờ. Vậy, ta nên dàn xếp để trong doanh tin chắc, bằng cách cứ lần lần cho tế tác của phủ đường lén đến báo tin cho trong doanh biết, như vậy càng dễ làm cho trong doanh mắc lừa mưu ta!

Động chúa vui vẻ bảo:

- Phải, ta nên vào doanh cho vừa chắc vừa sớm để ngày mai còn đến phủ đường thăm ông Lữ Đường!

Quân sư xếp đặt các tướng theo hai mặt quân, một sẽ đến khiêu chiến phía trước doanh, một nửa sẽ giả dạng là binh Tế Giang đến tiếp cứu cho cứ doanh.

Đạo binh đánh mặt trước cứ doanh Phục Tượng, lại vẫn tướng Đinh Điền trông nom, đạo quân giả Tế Giang thì do đích thân Động chúa cai quản nương vào bóng tối, hết sức im lặng theo chân tế tác dẫn đường len lói qua rừng, sang phía Tây vào đúng nơi án binh tốt, phục ở đấy đợi chờ đến lúc đã hẹn.

Quân hai mặt sửa soạn xong, Quân sư có tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh luôn luôn ở bên cạnh nghe lệnh, bắt đầu từ cuối giờ Hợi trở đi cứ cách khoảng lâu lâu thì lại cho một tế tác giả dạng tế tác Tế Giang lẻn đến cửa Đông doanh Phục Tượng xin vào trình việc pháp sư. Tin lần nào cũng bảo: "Phủ đường đã tiếp tin cầu viện của ông Chương Ly Thảo, đích thân Chúa công cầm quân đem hết binh tướng ra cùng giữ Phục Tượng". Pháp sư được tin tế tác trình thì hớn hở vô cùng, bảo với các tướng:

- Ta biết mà! Thằng chăn trâu làm gì hiểu việc binh pháp, chẳng qua là mấy nơi kia bị nó lừa cho nên mới thiệt hại, chứ nó làm sao qua mặt ta được! Chỉ đêm hôm nay thôi là nó biết Tế Giang có pháp sư thần tiên trong đêm sai âm binh đi lấy mạng nó!

Rồi pháp sư huênh hoang bảo các tướng:

- Trong đêm tối, huyền lực của ta dù rằng chưa đủ nguyên khí cũng vẫn phát huy được phép màu như thường vả lại mấy con dơi thần còn lại trong đêm mới thật lợi hại gấp trăm lần ban ngày, các ông cứ đợi xem!

Các tướng một mặt nghe tin tế tác trình, một mặt nghe pháp sư nói, ông nào cũng hừng hực khí thế phấn khởi lắm, phen này cố cùng với binh tướng do đích thân Sứ quân tới cứu viện ra sức lập công không để thua kém tay văn sĩ thầy lang Chương Ly Thảo mới được!

Vừa vào đầu giờ Tý, Quân sư bảo hai tướng Hà Bảo Ninh và Trương Đức Xuân lại giả dạng là tế tác của phủ đường Tế Giang, kín đáo cất giấu khí giới trong mình rồi theo tế tác dẫn đường lén đến cửa Đông cứ doanh, trình pháp sư: "Đại binh của Chúa công chỉ khoảng gần giữa giờ Tý là tới nơi, chúa công dặn là để đề phòng giặc Hoa Lư cướp trại phải hết sức canh phòng hai mặt Đông Tây, khi nào đại binh tới thì phải mau mau mở cửa để Chúa công vào ngay!". Lần này pháp sư đón tin thì chẳng còn nỗi vui nào lớn hơn được nỗi vui này nữa!

Lúc Hà Bảo Ninh với Trương Đức Xuân ra đi, Lê Thảo trình với Động chúa xin Động chúa đem hết binh chực sẵn ở cửa Đông cứ doanh Tế Giang, đợi khi nào đằng cửa Tây có chiến trận lửa cháy rồi thì hãy đến gọi bảo mở cửa gấp vào doanh.

Quân sư lại dặn Đinh Điền: trước giữa giờ Tý một chút, đem quân đến đánh cửa Tây cứ doanh, phải hết sức khiêu chiến, trong doanh đóng cửa cố thủ không ra thì dùng tên lửa bắn vào thật nhiều để làm hiệu cho cửa Đông biết; lấy xong

cứ doanh Phục Tượng thì lập tức nhập quân cùng quân của Động chúa kéo ngay đến Cự Linh.

Rồi Quân sư theo Động chúa âm thầm cùng đạo quân tướng kéo đi trong đêm tối, khoảng gần giữa giờ Tý thì phía Tây có tiếng quân reo, chẳng mấy chốc lửa bốc cháy, Quân sư thưa với Động chúa:

- Ông Đinh Điền khởi sự đánh doanh rồi, Động chúa vào doanh đi! Xong việc phủ đường, xin Động chúa hội quân với ông Đinh Điền đi ngay đến đầm Cự Linh, nếu Cự Linh không cần thiết thì ngài nên bỏ Cự Linh gấp lên đường trở lại với đạo binh ra Siêu Loại!

Động chúa rất hài lòng hỏi:

- Bây giờ ngài đi đâu?

Lê Thảo chưa kịp đáp lời Động chúa hỏi, thì tế tác gấp rút đến trình tin cho tướng Mạc Sa Cảnh biết. Trong đêm tối, không biết khi đón tin Mạc Sa Cảnh thế nào, chỉ thấy ông hấp tấp tới trình Động chúa với Quân sư:

- Bẩm trình, ở mặt Bắc đạo quân của ông Lê Hoàn bị chặn lại ở Xuân Lâm không thể nào vượt qua được!

Động chúa cũng như Lê Thảo kinh ngạc, Lê Hoàn tiến binh như vũ bão, tướng nào ở Xuân Lâm lại có thể đánh chặn được đạo binh mười bốn ngàn dũng mãnh của Hoa Lư? Mạc Sa Cảnh thưa tiếp: tế tác gấp trình tin về, thành ra chưa rõ hẳn vì sao ông Lê Hoàn không tiến chiếm Xuân Lâm được!

Lê Thảo suy nghĩ trong một thoáng, rồi thưa với Động chúa:

- Xin ngài cứ vào trong doanh Phục Tượng như đã định, tôi đi Xuân Lâm ngay xem thế nào? Việc thế nào tôi sẽ trình về để Động chúa rõ tất cả!

Rồi Lê Thảo bảo Mạc Sa Cảnh đi dàn xếp tế tác cho thật chu đáo cho trận lấy cứ doanh Phục Tượng, xong việc trở lại ngay, Quân sư đợi.

Mạc Sa Cảnh đi rồi, Lê Thảo thưa với Động chúa:

- Cứ xét ra, thì Tế Giang tuy còn nhiều tướng, nhưng không có tướng tài để có thể thắng được ông Lê Hoàn. Vả lại, binh ta tiến đã nhanh lại lặng lẽ, Xuân Lâm không thể nhất thời dàn binh cự chiến mà thắng ta được, như thế tất lại có điều gì bất ngờ gây khó khăn cho ta đây!

Động chúa bảo:

- Việc lấy doanh Phục Tượng này thế cũng như đã xong rồi, ta thấy không cần phải vào doanh làm gì, ta đi cùng với ngài tới Xuân Lâm ngay!

Lê Thảo đáp:

- Bẩm, như thế cũng được, nhưng ngài xuất hiện ở đây thì bên trong hai tướng cùng mấy tế tác của ta mới hành động được, vả lại thế nào cũng có người

thoát chạy được về phủ đường báo tin cho Lữ Đường biết, khi ấy thì Lữ Đường dù có tướng tài giữ được Xuân Lâm cũng không dám lưu luyến với phủ đường nữa, thế nào y cũng phải bỏ nhà mà chạy đến Cự Linh! Vậy ngài cứ vào doanh, nếu Xuân Lâm cần thì tôi sẽ để ông Cảnh gấp về trình mời Động chúa đến giúp!

Động chúa bằng lòng, nhìn lại phía Tây lửa trận sáng rực trời, tiếng quân reo tở mở nghe như sóng lớn ào ạt liên tục vỗ vào ghềnh thật hùng tráng. Động chúa phát lệnh cho tướng Đào Long Vân mang một phần binh gấp đi ra phía Đông, rồi nương vào bóng đêm, rừng rậm, gấp kéo đến trước cửa doanh cứ theo như hiệu lệnh đã hẹn trước mà gọi bên trong mở cửa. Đào Long Vân vâng lệnh mang quân đi ngay, Động chúa giữ một cánh quân lớn thật im lặng thận trọng tiến lại sát doanh phục sẵn đợi chờ.

Tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đã xong việc quay trở lại, Quân sư bảo:

- Ta đợi xem Động chúa vào doanh rồi hãy đi!

Vừa lúc ấy, tế tác lại đến trình, Mạc Sa Cảnh đón tin rồi thưa ngay với Quân sư:

- Thưa Quân sư, việc gấp lắm, hay là ta đi ngay đi! Ông Lê Hoàn bại binh phải lui ra xa Xuân Lâm rồi!

Quân sư hỏi:

- Tế tác có nói chiến trận thế nào không?

- Bẩm, chúng chỉ bảo: trong trận Tế Giang có tướng biết phép thuật, gọi đến cả âm binh thần tướng vào trận khiến ông Lê Hoàn không làm sao cự lại được!

Lê Thảo bình tĩnh bảo:

- Trong quân Tế Giang có người tài, là đúng! Bảo là y biết phép thuật sai khiến âm binh thần tướng là không phải! Động chúa vào doanh ngay bây giờ đấy, cảnh này hiếm lắm, ta xem một chút rồi đi cũng kịp!

Phía Đông, bóng đêm bỗng như bừng dậy với tiếng vó ngựa rầm rập, chẳng mấy chốc một đạo quân kéo đến xem ra đông lắm, quân hành không đuốc lửa rõ ràng là thuộc đường lối lắm, rồi một tướng trụ ngựa trước cửa Đông cứ doanh, hô to:

- Đại binh Chúa công tới, mau mau mở cửa!

Trong doanh, trên đài cao quan sát Quân sư pháp sư An Dương Thanh Sứ cùng các tướng lúc ấy trong lòng bồn chồn vô cùng, càng ngóng càng chẳng thấy viện binh kéo tới, nhìn ra phía Tây, binh Hoa Lư mấy phen áp sát hào doanh chực tràn vào, quân bên trong phải ra sức bắn tên ra mới cản được. Quân Hoa Lư không phá được cửa doanh, lại dùng đến tên lửa bắn vào như sao sa, chẳng mấy chốc lửa cháy ngút trời khiến pháp sư kinh hãi, mấy lần toan cùng các tướng bỏ doanh rút ra phía Đông, thì tế tác lại quả quyết: "Chúa công hẹn đến khoảng đầu giờ Tý, chắc là đường rừng đi đêm không dễ dàng cho nên đến có chậm, xin cứ đợi là hơn!". Tế tác ấy, là bọn Trương Đức Xuân, Hà Bảo Ninh và tế tác của Hoa

Lư, cả bọn thấy cửa Tây đã có binh tiến đánh, lửa cháy rực trời, đợi mãi mà chẳng thấy binh phía Đông tới thì trong lòng cũng bứt rứt lắm, thái độ ấy càng làm cho bọn pháp sư tin thêm.

Cho đến khi nghe có tiếng vó ngựa rầm rập, binh tràn đến rồi tiếng hô mở cửa, thì cả bọn mừng quýnh, pháp sư lật đật vừa xuống đài vừa truyền lệnh:

- Mau mau mở cửa, đón Chúa công vào!

Thuộc tướng của pháp sư là Trần Đức Kiệt tranh công vội phi thân từ đài cao bay xuống, rẽ binh chạy ra mở cửa. Cửa doanh vừa mở quân ngoài đã tràn vào, có tiếng tướng lúc nãy lại hô:

- Mau mau tránh đường để Chúa công đi, Quân sư đâu?

Pháp sư lập cập bước xuống, cố hét cho to:

- Ta ở đây! Ta ở đây! Lạy mừng Chúa công đến vừa kịp!

Ngay phía sau pháp sư, có tiếng thét như sấm:

- Có dũng sĩ Ngự Hàm Thủy Công Đê Hà Bảo Ninh của Hoa Lư đợi ở đây lâu rồi! Pháp sư yêu ma chạy đi đâu!

Cùng với tiếng thét, Hà Bảo Ninh chẳng suy nghĩ tay dao đã như lằn chớp nhằm giữa gáy pháp sư xỉa tới cực mạnh!

Tướng quân Trương Đức Xuân cũng rút búa sắt giấu trong mình ra hô lớn:

- Tướng Hoa Lư đợi đón Động chúa ở đây đã lâu rồi! Kẻ nào dám chống lại thì mất mạng!

Đúng lúc ấy, tướng Đào Long Vân đã thúc ngựa tràn tới mở đường để Động chúa Hoa Lư tiến vào. Trong ánh đuốc lửa lóe sáng, pháp sư An Dương Thanh Sứ mắt đã hoa nhưng còn kịp thấy hình ảnh Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh như thiên thần cao lớn trên con ngựa sắc lông đen tuyền, tai pháp sư còn nghe thấy chúng quân của cả đôi bên hò reo: "Vạn tuế Động chúa! Vạn tuế Động chúa!" Pháp sư muốn cười nhưng mép chỉ kịp hơi nhếch một chút thành ra như mếu, Hà Bảo Ninh rút cây dao ngắn cắm ngập gáy pháp sư ra thì pháp sư đổ xuống ngay trước chân ngựa Động chúa.

Bên ngoài, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Thôi ta đi ngay! Xem việc thế nào mà ông Lê Hoàn phải bại binh!

Chưa biết vó ngựa Lê Thảo gấp quay lên hướng Bắc, có kịp cứu chúng hảo hán Hoa Lư ở trận Xuân Lâm lạ lùng không, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ một

Ngưu ma trận đã bại Lê Hoàn
Kế thần đấu trí triệt ngoại nhân

Tướng quân Lê Hoàn mang theo hai tướng Trịnh Tú và Đỗ Tuấn Kiệt dàn binh một giải dài theo trận pháp "Nhất tự trường xà", đây là trận rất thường được các tướng cầm quân thời xưa sử dụng. Trận giăng dài đối diện với binh trận của đối phương, quân đông thì khi vào trận đầu đuôi có thể cùng lúc tiếp ứng cho trung quân, sức công phá nhờ thế mà trở thành mạnh gấp ba lần thực lực. Nhưng, nếu như quân thưa tướng ít, thì trận "Nhất tự trường xà" cũng vẫn dễ chuyển động uyển chuyển để cả ba phần tiếp nối được cho nhau làm cho trận pháp có thể liên miên chẳng biết.

Nay, Lê Hoàn vượt qua được các tiền trạm phòng vệ đường xa của Tế Giang, chẳng mấy khó khăn, lại hết sức chặn bắt tế tác không cho về báo cho doanh sau được biết, khi vào đến giới địa Xuân Lâm thì thận trọng dàn trận tính toán kỹ càng chứ không dám khinh xuất. Ba tướng Hoa Lư tin chắc là trận thế của mình vững vàng, có thể lấy xong Xuân Lâm không mấy khó khăn. Nhưng, việc đời khó lường, nhiều lúc tuy đã suy tính kỹ lại vẫn gặp phải những chuyện bất ngờ không thể nào biết trước được, thành ra việc đời mới có lắm thịnh sự để mãi cho đời sau suy nghĩ.

Lê Hoàn bày trận xong, thì trận đã sẵn sàng chuyển động được ngay, Hoàn không muốn để mất đi cái thế "binh tiến như vũ bão, như thể từ trời cao ập xuống, như từ dưới đất chui lên" làm cho binh tướng địch không kịp trở tay! Nhưng, trong trấn doanh Xuân Lâm đã có dị nhân Áo Ly ở Vũ Lâm Bắc phương đến giúp lập Ngưu Ma Vương trận, Lê Hoàn không biết việc này!

Tướng quân Lê Hoàn chỉ còn đợi tin của tế tác ở phương Nam báo cho hay việc cứ doanh Phục Tượng của Tế Giang bị nguy khốn là ông cho quân vào trận ngay. Lê Hoàn chẳng phải đợi lâu, tinh mơ hôm ấy tin đã đến ba tướng Hoa Lư

ở mặt Bắc, tức thì Lê Hoàn lệnh cho trận "Nhất tự trường xà" chuyển động, ba đạo quân di chuyển rời vị trí tiến đến trấn doanh Xuân Lâm của Tế Giang, tế tác luôn luôn đi trước mở đường dò la tin tức, tin trình về là trấn doanh Xuân Lâm im lặng, không thấy có dấu hiệu gì tỏ ra là trấn doanh quan trọng này có xếp đặt để nghênh chiến.

Sở dĩ tế tác của Hoa Lư trong trận này không thu thập được tin gì về cử động của Xuân Lâm, ấy bởi vì Xuân Lâm giữ nguyên doanh trại nhưng trận thế thì lại lui xa hẳn ra phía Đông, thành thử tế tác không thể nào vượt trấn doanh để sang phía Đông được.

Tướng Hoa Lư cầm quân ở mặt trận này đã bị lâm nguy mà không biết!

Khi đại binh đông đến mười bốn nghìn quân bộ lẫn quân kỵ của Hoa Lư do ba tướng phát lệnh lặng lẽ tiến đến trấn doanh Tế Giang rồi bất thần hò reo vang trời dậy đất nhất tề xông tới cướp doanh. Cả ba tướng thoạt đầu cho là Tế Giang không hay biết, quân tiến sát doanh rồi hò reo tiến lên thì lúc ấy Lê Hoàn mới giật mình kinh hãi, ông không thấy trong doanh có mảy may nào tỏ ra là có trấn binh, như thế là đã bị mắc lừa Tế Giang rồi!

Lập tức, Lê Hoàn không còn đắn đo gì nữa, phát lệnh cho cả đạo quân lui lại cho nhanh. Lúc ấy, hai tướng Trịnh Tú với Đỗ Tuấn Kiệt cũng chợt nhận thấy có chuyện bất thường, cả hai chưa kịp có hành động gì thì đã có lệnh gấp lui quân của soái tướng Lê Hoàn.

Đạo quân lớn vừa mới như làn sóng thần tràn đến, tiếng hò reo vừa mới nổi lên đầy hùng khí thì đã hấp tấp lui lại, tiếng hò reo vào trận chuyển thành tiếng kêu gọi rút lui trong kinh hoàng!

Nhưng, chậm mất rồi, cả đạo quân lớn còn chưa lui ra hết hẳn ngoài trấn doanh của Tế Giang, thì phía Đông đã nghe thấy có những tiếng trống lạ!

Trống trận của Tế Giang ở đây nghe chẳng giống tiếng trống trận ở nơi nào, các tướng Hoa Lư từng vào ra trận mạc tai quen nghe những tiếng động ở chiến trường, trống trận thì đủ thứ nhưng chẳng ở đâu lại có thứ trống trận lạ thế này! Binh tướng Hoa Lư không còn ai kịp suy nghĩ, cả đạo quân ào ạt lui lại cố lập lại trận thế "Nhất tự trường xà". Ba tướng Hoa Lư dốc hết sức ra mới tạm an được quân, trận thế còn chưa lập xong tai đã nghe thấy lẫn trong những tiếng trống còn có những tiếng động ầm ầm, nghe ra chẳng phải là tiếng vó ngựa trận đang gấp đường bay tới. Ba tướng ra sức hò hét truyền quân mau mau chỉnh đốn hàng ngũ chờ nghênh chiến.

Bụi sớm vẩn mù trời phía Đông, binh lạ của Tế Giang đang tràn đến mãnh liệt, mặt đất rung rinh trong tiếng vó ngựa đạp như muốn san bằng tất cả, rồi binh tướng Hoa Lư thấy xa xa trong nắng sớm cả một mảng đen sì như sóng biển cuồng nộ ầm ầm xô tới, không thấy có cờ trận, không trông thấy binh tướng nào

cả, chỉ có một màng cực lớn đen sì lớn dần trong bụi như sa mạc đang trong trận cuồng bão.

Ba tướng Hoa Lư kinh hãi không hiểu sự gì đang xảy ra, đạo quân bộ lẫn kỵ của ba tướng giăng dài chợt xao động, chiến binh cũng hoang mang kinh hãi không hiểu quân địch là thế nào?!

Chợt Trịnh Tú thét lên:

- Mau lui lại, Ngưu Trận rồi!

Trịnh Tú mắt sáng hơn sao tinh tường vô cùng đã trông thấy thấp thoáng trong lớp bụi dày những con trâu đen sì, ông hiểu ngay sự việc.

Cùng với tiếng thét, Trịnh Tú thúc con chiến mã Ô Truy ngày xưa đoạt được của tướng triều đình Lê Hoạt Hoàng đã bay lên mở đường cho đạo quân tháo chạy. Hai tướng Lê Hoàn, Đỗ Tuấn Kiệt nghe Trịnh Tú thét rồi thấy con ngựa đen bóng bay lên bỏ chạy, thì hai tướng cũng vội hô quân mau mau tháo lui.

Trận "Nhất tự trường xà" của tướng Hoa Lư may mà giăng rộng trấn suốt mặt Đông Bắc cứ doanh Xuân Lâm, cho nên khi lui lại không mấy bị dồn ép hỗn loạn, hai đầu trận có thể an toàn triệt thoái, còn trung quân do tướng Lê Hoàn cai quản thì chính là nơi để trâu trận của Tế Giang nhắm tới công kích.

Tình cảnh thật nguy cấp, ba tướng Hoa Lư thúc ngựa băng băng chạy ngược lên phía Bắc, cả đạo quân mười bốn nghìn người như sóng biển tràn theo, quân kỵ lấn bước quân bộ vượt lên trước, quân bộ chậm chạp tình cảnh mới thật là thê thảm!

Con Ô Truy của Trịnh Tú đang băng băng mở đường lui binh, ông ngoái cổ lại nhìn trận trâu xem sự thể thế nào thì kinh hãi đến rụng rời tay chân, cả một đàn trâu đông không biết bao nhiêu đang ầm ầm chạy tới, bây giờ đã trông thấy thật rõ. Cứ như thế này thì cả đạo quân Hoa Lư có khi tan nát hết, tướng quân tay vừa co cương cho con Ô Truy gấp bước lên nữa, thì thần linh chợt lóe trong đầu. Tướng quân kéo cương Ô Truy như cánh diều không thể nào nỡ lòng tìm cách thoát thân để cho chúng binh của mình bị hãm khốn trong trận trâu khốc liệt của Tế Giang!

Giữa tiếng ầm ầm của hơn ngàn chân trâu đang đạp đất phóng tới, tiếng hò hét của đạo quân kinh hoàng triệt thoái, tướng quân Trịnh Tú nhổm người vận hết sức thét lớn lên:

- Kỵ binh! Chiến đấu!

Tiếng thét át tất cả mọi tiếng động chẳng khác nào như một tiếng sét vừa nổ ngay cạnh tai, hai tướng Lê Hoàn, Đỗ Tuấn Kiệt bừng tỉnh cũng giật ngựa quay trở lại. Đến lượt Đỗ Tuấn Kiệt thét:

- Kỵ binh theo ta!

Tướng quân Lê Hoàn giọng nói vốn trầm mà ấm, tự biết lúc này ông có ra sức hò hét cũng không ai nghe được, tướng quân thúc con chiến mã sắc đen như vệt khói bay đi, tướng quân bảo quân hãy nhất loạt kêu to:

- Quân bộ lui lại, quân bộ lui lại! Quân kỵ tử chiến! Quân kỵ tử chiến!

Lệnh của Lê Hoàn ban ra, cả đạo quân đang ầm ầm tháo lui tự dưng như dòng nước trôi mạnh chợt có nhiều vật cản lại, binh chia đôi ngả: quân kỵ nhất tề quay ngựa lướt theo các chủ tướng, quân bộ tiếp tục triệt thoái lên phía Bắc, đường triệt thoái lúc này không còn bị vướng như trước nữa, trận Trường Xà từng quãng giãn ra.

Ba tướng Hoa Lư quyết chiến với trận trâu để cứu binh nhà, bỏ chạy là chết cả.

Trịnh Tú với chiến mã Ô Truy hiếm có ở đời đã bay lên trước, bỏ xa dần quân kỵ đang kéo theo, chiến binh Hoa Lư rạp mình trên lưng ngựa, ai cũng hiểu là chiến trận cực nguy hiểm, nhưng nhìn tình hình thì đủ biết tinh thần và quân kỷ của binh Hoa Lư thật tuyệt vời, trước cái chết thế mà không ai chùn bước!

Bầy trâu trận của Áo Ly đã tới nơi, trống trận ở phía xa xa vẫn có lúc dồn dập có lúc khoan thai, trống trận thay đổi cũng làm cho bầy trâu vào trận thay đổi. Bây giờ thì Trịnh Tú là tướng đi đầu đã trông rõ những con trâu sừng cột gươm dài đao nhọn, giữa hai sừng lại còn cây giáo dài chĩa ra, mười phần khủng khiếp! Tướng quân nghiến răng, không còn đường lui lại, trong một thoáng cực nhanh tướng quân đã nhìn thấy hình ảnh quân kỵ của mình chết thảm trong trận này trước bầy trâu trận.

Trịnh Tú tin chắc ở con ngựa thần và tay gươm của mình, tướng quân thét lớn:

- Tránh đường trâu chạy! Len vào giữa!

Ông chỉ kịp kêu như vậy thì tay gươm đã hoa lên, ngay từ đầu tướng quân đã phải tận lực thi thố tài nghệ của "Hoa Lư kiếm pháp", gươm dài như kéo dài thêm ra, mở rộng phạm vi sát phạt, tướng quân ra sức chém bay những gươm đao giáo nhọn cột ở đầu trâu, cốt tránh cho quân kỵ của ông bớt được nguy hiểm. Bầy trâu ầm ầm xô tới, Trịnh Tú như lún sâu vào trong trận.

Ngay lúc ấy, đến lượt Lê Hoàn với con Ô Truy xông vào trận trâu với gươm Thụ Thiên thép lấy từ núi Khâu Hoắc, huyện Cam Hoa, luyện theo phép phối âm dương một trăm ngày trên đỉnh núi, sau lại đem ngâm xuống nước Ao Tiên trên đỉnh Khâu Hoắc Sơn, nhờ mây phủ làm màn che nắng cũng đủ trăm ngày nữa, thanh gươm quý do đạo sĩ họ Khôi rèn đúc từ thời Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ, lưu lạc qua biết bao tay hào kiệt trong thiên hạ đến thời nay thì lọt vào tay Lê Hoàn, tên gươm là Thụ Thiên, sắc bén có thể gọt đá cắt gang nhẹ nhàng như cắt chuối chín. Gươm báu tung hoành giữa trận trâu chỉ trong chớp mắt là đã giết được mấy con, nhưng không làm sao cản được bầy trâu hung dữ lạ thường, gươm báu với chiến thần mã cũng chỉ đủ để bảo vệ được cho Lê Hoàn không bị bầy trâu giết chết.

Còn tướng Đỗ Tuấn Kiệt vốn là tùy tướng giữ cờ hiệu của soái tướng Lê Hoàn trong cuộc Bắc phạt thu phục Tế Giang, vốn người ở chân núi Hạng Đàm, phía trên ngã ba Bạch Hạc, dòng dõi thổ hào tính nết hết sức cương trực, hấp thụ khí thiêng rừng núi thừa hưởng khí huyết của cha ông cương cường, giỏi nghề võ rất được Lê Hoàn thương yêu. Kiệt xử ngọn búa đồng nặng sáu mươi cân cán bằng bạc rất lợi hại. Nay vào trận, thấy nguy trước mắt chưa biết phải đối phó thế nào với bầy trâu, tai đã nghe tiếng thét của Trịnh Tú thì chợt hiểu ra, liền tay búa mở đường như búa thiên lôi đập trâu trận dán hộ phù linh Ba Tư Hỏa Thần Giáo gục ngã ba bốn con liền. Trâu trận ngã chết, Đỗ Tuấn Kiệt mắt thấy ngay hai đạo quân bùa xanh đỏ dán ở bụng trâu, thì kinh hãi tay búa khựng ngay lại, lập tức một con trâu lớn ầm ầm xô đến, ngọn giáo nhọn giữa đầu trâu xốc thẳng vào bụng Kiệt đem Kiệt băng băng chạy đi.

Nguyên, Đỗ Tuấn Kiệt gốc người thổ dân miền núi nhiều mê tín từ nhiều đời thấm sâu vào tâm hồn, nay vào trận giết trâu thấy bùa thì sợ hãi cho là mình đã giết trâu thần, vì thế tinh thần hoang mang tay búa dừng lại nên mới mang họa!

Lê Hoàn vào trận, gươm báu Thụ Thiên tung hoành như vũ bão cũng chỉ rẽ được bầy trâu ra chứ không thể cản nổi chúng, mắt Lê Hoàn luôn luôn quan sát trận thế thấy tùy tướng của mình tung hoành trong trận vững vàng thì yên bụng, nhưng chợt lại thấy Đỗ Tuấn Kiệt bị trâu đâm trúng một giáo đem cả xác đi theo thì Lê Hoàn hồn vía lên mây, tay cương tự động kéo nghiêng thúc vó ngựa thần như tia chớp vọt đi cùng với thanh gươm báu, Lê Hoàn xả một đường gươm cực mạnh chém rụng đầu con trâu khiến xác Đỗ Tuấn Kiệt bị tung lên, Hoàn nhân đà ngựa xốc tới gươm lại xỉa ra ngập vào đầu con trâu nhấc bổng lên, rồi Hoàn ôm lấy Đỗ Tuấn Kiệt với cả đầu trâu và ngọn giáo với hai lưỡi gươm bén cột ở hai sừng trâu, cứ thế Lê Hoàn tay gươm không dám chậm, nén đau đớn trong lòng cố hét to:

- Lui binh! Lui binh!

Tiếng hô của Lê Hoàn không lớn, nhưng quân kỵ của ông đang tận lực chống trả bầy trâu trận cũng đã nghe thấy, lập tức chúng quân hô lên báo lệnh. Trận chiến dù quân kỵ Hoa Lư dũng mãnh xem thường cái chết, theo chủ dốc hết lực ác chiến với bầy trâu, cũng không làm sao hơn được bầy trâu, nhiều người đã bị chết vì gươm đao giáo nhọn hay bị trâu xéo chết, tình cảnh thật bi thảm thế mà kỵ binh vẫn không chịu bỏ chạy cho đến khi có lệnh của soái tướng Lê Hoàn!

Xa xa, tướng Trịnh Tú với tay gươm "Thiên hạ đệ nhất kiếm" mới đầu vào sâu trong trận, sau thấy chẳng ích lợi gì mà phía sau kỵ binh của mình thì đang bị nguy khốn, ông cho thần mã Ô Truy quay trở lại, tay cương giật mạnh cùng với hai gót chiến hài thúc như búa bổ vào sườn khiến cho con thần mã hét lớn một tiếng át cả tiếng động ầm ầm, bốn vó nhấc bổng đạp bừa lên lưng lên đầu bầy trâu bay ngược trở lại, tướng quân Trịnh Tú cùng với con thần mã lúc ấy chẳng

khác nào như tướng nhà Trời dũng mãnh mà đẹp chưa từng bao giờ có trận chiến nào lại thấy có hình ảnh như vậy! Tà áo chiến vải thô dày của ông đẫm máu trâu thế mà cũng tung bay lên, quả thật Trịnh Tú là hổ tướng hiếm có ở đời.

Kịp khi nghe tiếng quân hô "Lui binh", Trịnh Tú biết là lệnh của Lê Hoàn, ông càng thúc cho con thần mã bay nhanh hơn nữa, bốn vó Ô Truy dường như chỉ điểm nhẹ lấy điểm tựa trên lưng trên đầu trâu mà lướt đi, chớp mắt Trịnh Tú đã chặn đầu bầy trâu, ông đã thấy Lê Hoàn!

Trịnh Tú khiếp hãi, rồi tức thì giật ngựa chắn ngang đầu bầy trâu, tay gươm múa lên hào quang loang loáng như bão tuyết chém bay bao nhiêu là gươm đao giáo nhọn sừng trâu bay vọt lên như lá khô gặp trận gió mạnh cuốn tung, Trịnh Tú đã cứu được nhiều phần kỵ binh của ông.

Lê Hoàn hô quân kỵ theo bộ binh gấp lên sườn núi trước mặt để tránh bầy trâu, kỵ binh vừa lui vừa tiếp tục chiến đấu.

Cũng lúc ấy, trống trận Tế Giang ở xa xa đổi khác, bầy trâu trận dừng bước, bụi lại vẩn mù trời, Tế Giang đã ra trống lệnh cho trâu trận ngừng cuộc chiến, kỵ binh Tế Giang còn đang theo sau bầy trâu cũng quay cả trở lại.

Lúc ấy, mới vào đầu buổi sáng, nắng xuân đẹp vô ngần vàng óng trên sườn núi đen kịt binh Hoa Lư lánh nạn! Trận chiến không lâu, thế mà thế trận "Nhất tự trường xà" của tướng Lê Hoàn đã tan nát vì bầy trâu trận!

Tướng quân dừng ngựa, Trịnh Tú cũng vừa tới, hai tướng chẳng kịp nhìn nhau thì Lê Hoàn đã đặt cái đầu trâu với xác tướng Đỗ Tuấn Kiệt xuống. Ngọn giáo nhọn xuyên suốt giữa bụng Kiệt, xác ông ghim chặt vào đầu con trâu giữa hai sừng còn hai lưỡi gươm đẫm máu. Hai tướng cùng đám quân xúm quanh không ai nói một lời, nước mắt Lê Hoàn bỗng đổ xuống, ông nức nở chẳng thốt lời nào.

Trịnh Tú thẫn thờ giơ gươm cắt ngọn giáo kéo xác Đỗ Tuấn Kiệt ra. Kiệt chết hai mắt còn mở trừng trừng có vẻ kinh hoàng! Trịnh Tú xách đầu con trâu quăng xuống chân núi, sửa sang lại áo quần cho Kiệt, rồi cùng với quân khoét đá làm huyệt chôn xác tướng Đỗ Tuấn Kiệt ở sườn phía Nam gần dưới chân rặng núi Lạn Kha ở mé Tây. Tú lại mượn gươm báu Thụ Thiên của Lê Hoàn vạch lên đá lớn hàng chữ: "Hoa Lư dũng tướng Đỗ Tuấn Kiệt chi mộ", rồi đem phiến đá ấy đặt lên mộ để ghi nhớ, ông không viết là Kiệt chết trận.

Còn Lê Hoàn chiến bào thấm đầy máu trâu với máu Đỗ Tuấn Kiệt khi thấy mồ Kiệt đá đã xếp kín xong cả, mới bảo với Trịnh Tú:

- Tôi không hiểu lúc ấy ông Kiệt đang tung hoành tốt lắm, cứ như thế thì chẳng bao giờ lại có thể bị nạn được, thế mà không hiểu vì sao tự dưng ông ấy dừng tay búa để đến nỗi chết thảm như thế!

Hai ông không hiểu được nguyên nhân cái chết của tướng Đỗ Tuấn Kiệt là phải, nhưng hai ông thì biết đạo quân của mình bị thiệt hại nhiều lắm!

Kiểm điểm lại cả hai quân kỵ bộ, hai tướng thẫn thờ: kỵ binh mất đến gần sáu trăm người, bộ quân may được quân kỵ che chở vả lại quay ngay lại từ đầu kịp tránh lên sườn núi nên chỉ thiệt hơn hai trăm! Như thế, chỉ một trận chẳng giết được một người lính nào của Tế Giang, Hoa Lư đã thiệt một tướng với gần nghìn quân, ngựa chiến, thêm hơn ba trăm người nữa bị chiến thương! Chưa bao giờ Hoa Lư lại có trận bị thảm bại đến thế này! Cả đạo quân lớn tạm trấn đến đen cả một sườn núi thấp, thế mà chẳng có tiếng người nói, chẳng một ai còn muốn lên tiếng, trận chiến bại này mới thật là bi đát!

Đứng trên cao, bên cạnh mộ đá vùi thây tướng Đỗ Tuấn Kiệt, hai tướng Lê Hoàn, Trịnh Tú lặng lẽ nhìn xuống khoảng trống tinh mơ còn ngập cỏ cây bờ bụi ngút ngàn rồi rừng đen mờ ở phía xa, bây giờ nắng lên cao soi tỏ một vùng không còn một ngọn cỏ một bụi cây nào nguyên vẹn, vó ngựa chân người, móng trâu trận giày xéo đến tan nát trống trải, rải rác xác người, xác ngựa, xác trâu chỗ nhiều chỗ ít, trong cảnh im lặng ấy của chiến địa đứng trên cao này thoảng ngửi thấy mùi máu tanh. Chưa bao giờ chiến địa lại lạ lùng như thế này!

Tướng quân Lê Hoàn truyền trông nom cho các chiến binh bị thương, tìm chỗ tránh được nắng sắp lên cao mà tạm ẩn, rồi bảo Trịnh Tú chấn chỉnh lại hai quân, chia làm hai phần, quân kỵ xuống cả dưới thấp hơn lập trận phòng ngự, quân bộ chuyển lên cao đi quá sang phía Đông làm thế trợ chiến để phòng Tế Giang lại mở trận.

Lê Hoàn cho tế tác hết sức gấp đường xuống Nam trình báo để Quân sư và Động chúa rõ mọi việc. Tế tác đi rồi, Lê Hoàn một mình một ngựa xuống xem lại chiến trường, nhìn binh nhà chết trận thảm thương thì lại không ngăn nổi nước mắt, xem xác trâu bị giết con nào sừng cũng cột gươm đao, đầu cột giáo nhọn, bụng con nào cũng dán hai đạo bùa xanh đỏ thì lấy làm lạ, xem hồi lâu Lê Hoàn không thấy có con trâu nào dưới bụng lại không dán bùa, ông nghĩ mãi không hiểu thế là thế nào, liền gỡ lấy hai lá cẩn thận giữ lấy.

Trở lại, Lê Hoàn đưa cho Trịnh Tú xem các lá bùa ấy, rồi bảo:

- Tôi chắc đây là bùa phép gì đấy của Tế Giang dán cho đám trâu. Tôi nghe nói có người biết pháp thuật, lập bùa linh dán vào lưng, hoặc treo trước ngực thì cung tên gươm giáo cũng không giết chết được, ở đây con trâu nào cũng dán bùa mà vẫn bị chết thì là thế nào?

Trịnh Tú bảo:

- Tôi cũng có nghe về bùa phép linh thiêng ấy, người ta còn bảo người có bùa ấy dù bị giết thì bảy ngày sau cũng sẽ sống lại, việc ấy tôi không tin, người: ta hay con vật gì đã chết thì chỉ còn có việc đợi cho thịt tan xương nát mà thôi, chứ làm sao sống lại được! Bầy trâu trận của Tế Giang dán bùa dưới bụng, những hình hay chữ gì vẽ viết trên đấy trông chẳng giống bùa phép của bọn thuật sĩ pháp sư,

cũng chẳng thấy có chút gì là bùa chú của nhà Phật như thường thấy, thế thì bùa này không phải là để cho bầy trâu sẽ sống lại, mà chắc là để cầu muốn một điều gì đây!

Hai tướng bàn mãi cũng không làm sao hiểu được. Rồi Trịnh Tú bàn:

- Tế Giang cự chiến lại ta, trước sau chẳng thấy bóng một tên binh tướng nào cả, mà bầy trâu thì chết thật, như thế rõ ràng không phải là âm binh thần tướng gì cả. Giả sử như Tế Giang lại mở trận nữa, lại là trận trâu như vừa rồi, thì ta phải đối phó thế nào? Ta nên đề phòng trước là hơn.

Lê Hoàn đáp:

- Phải, chẳng có bùa sinh tử hay âm binh thần tướng nào cả, nhưng có chiến trận trâu điên. Tế Giang chưa cho binh mã vào trận, như thế là nó sẽ còn mở nhiều trận nữa. Sau trận trâu, không thấy nó mở tiếp trận khác, tôi nghĩ một là nó sẽ dốc hết lực vào trận đánh thứ nhì, làm sao để có thể lại cho trâu vào trận được mà quân mã bộ cũng vào trận theo chứ không như trận trước chỉ có trâu; hai là, ở phía Nam Động chúa cầm binh với ông Đinh Điền đã phá xong cứ doanh của nó khiến cho Lữ Đường không dám ở lại phủ đường, như thế cho nên cứ doanh phía Bắc của nó là Xuân Lâm cũng không dám ở lại, sợ là sẽ bị quân ta hai mặt Bắc Nam ép vào giữa, cho nên nó chưa mở trận, hay không mở trận nữa là thế!

Tướng quân Lê Hoàn luận việc chiến trường quả thật sắc bén, ông đã đúng được phần nào, nhưng cái đúng của ông vẫn là cái sai mà chẳng tướng nào lại có thể biết được! Tướng quân nói xong, sai tế tác gấp vào chiến trường tiến sâu xuống phía Nam xem trấn doanh Xuân Lâm của Tế Giang động tĩnh thế nào.

Ở doanh trấn Xuân Lâm, khách lạ là bạn lớn của văn sĩ Tổ Sinh Bá, tướng trấn doanh Bồi Thành Đức cùng hết thảy các tướng khác của Tế Giang đem binh dàn ra, đợi xem Ngưu Ma Vương trận chuyển động thế nào. Đến khi Áo Ly truyền nổi trống trận, theo hiệu cờ của chính ông ta chỉ huy, thì các tướng Tế Giang tận mắt thấy sự lạ: bầy trâu giữ ở phía sau đổi trận nghe tiếng trống thì mới đầu có vẻ bứt rứt, dậm chân nghểnh cổ, có con kêu rít lên từng hồi, đến khi Áo Ly ra lệnh cởi dây buộc, thay đổi hiệu trống tức thì bầy trâu như biển lớn chợt dậy sóng cuốn đi ào ạt, bầy trâu đông nghịt chen nhau chạy thế mà hình như vẫn có hàng lối, tiếng vó đập xuống mặt đất nhịp nhàng ăn khớp với tiếng trống trận thật lạ lùng, rầm rập mà rất khít khao như thể chính những tiếng vó nện ấy mới là lệnh xuất chiến chứ không phải là lệnh phát ra từ giàn trống trên mấy đỉnh đồi nhỏ!

Trâu trận đi trước, tướng Bồi Đức Thành lập tức cho lệnh quân kỵ kéo theo nhưng cách một khoảng xa xa để phòng nghịch biến, còn quân bộ thì giữ trận thủ doanh không vào trận. Trên đồi tuy chẳng cao nhưng cũng đủ để các tướng Tế Giang mới đầu còn thấy bầy trâu vào trận, sau chỉ thấy bụi vẩn mù trời, cả một vùng bao la phía Bắc bên ngoài rừng là khoảng trống thật rộng lớn cỏ cao cây bụi

lúp xúp chẳng mấy chốc tế tác theo trận ở hai mặt Đông Tây giục ngựa liên miên trình về: trâu thần vào trận tàn sát binh Hoa Lư, tướng Hoa Lư đã phải lui binh bỏ chạy!

Tin tiếp tục trình về, các tướng Tế Giang mừng như đang dự hội lớn, tiếng cười tiếng nói chen lẫn tiếng trống trận theo hiệu cờ của kỳ nhân Áo Ly vẫn tiếp tục, tướng nào về mặt cũng hân hoan vui sướng, văn sĩ Tô Sinh Bá lại càng khoan khoái vênh váo hơn nữa. Chỉ có văn sĩ Trang Tử Đồng thoạt đầu thấy việc lạ cũng kinh ngạc lắm, sau thì có vẻ hết sức đăm chiêu nghĩ ngợi, cố moi óc lục trong trí nhớ xem ở đâu có những việc lạ như thế này để hiểu việc hôm nay! Nghĩ mãi mà không được, Trang Tử Đồng đành tạm thôi nghĩ để cùng mọi người theo dõi xem Ngưu Ma Vương trận kết quả thế nào.

Lúc này, từ trên mấy đỉnh đồi nhỏ, các tướng Tế Giang chỉ còn thấy bụi mờ phía Bắc tuyệt nhiên không còn trông thấy chút cảnh vật nào, nhưng tai thì vẫn còn nghe thấy tiếng âm âm kỳ lạ của vó trâu đạp đất.

Trang Tử Đồng cũng như các tướng khác chẳng phải đợi lâu, tế tác đã về trình: tướng Hoa Lư một người thiệt mạng, hai người ra sức chống trả lui được binh lên triền núi tránh nạn.

Nghe trình, Áo Ly liền bảo tướng Bồi Thành Đức mau mau cho lệnh quân kỳ trở về ngay, rồi thay đổi hiệu cờ, trống trận huyền diệu cũng đổi giọng, chẳng mấy chốc đã lại nghe thấy tiếng vó trâu đạp đất ầm ầm, bụi mờ vẩn cao nhanh chóng dày đặc, và rồi là âm thanh rầm rập như sấm lăn trên trời cao, mảng biển lưng trâu trận đen sì đã thấy rõ.

Quân kỳ rẽ ra hai đường Đông Tây lui về trận, nhường khoảng giữa mênh mông cho trâu trận trở về.

Trống trận khoan thai, ngọn cờ trắng bay bay trong nắng, bầy trâu đi trận về bỗng lại thấy thật hiền lành, nhiều con mình đầm máu có con gươm trên sừng, giáo trên đầu còn dính cả da thịt hay áo quần tử sĩ Hoa Lư, một số bị thương.

Thế là trận Ngưu Ma Vương lần thứ nhất cả thắng, chưa một quân nào của Tế Giang vào trận mà đã giết được binh tướng Hoa Lư nhiều lắm thế, cả doanh Xuân Lâm hò reo ca ngợi thần nhân Áo Ly, ca ngợi thần trận, tung hô vạn tuế Sứ quân. Chiến thắng đánh lui hẳn binh tướng Hoa Lư có lẽ chỉ có Tế Giang là làm được, và đây là chiến thắng đầu tiên của một Sứ quân đả bại Hoa Lư! Làm sao binh tướng Tế Giang lại không vui mừng có thể phát cuồng lên được!

Áo Ly cùng các tướng kiểm điểm đoàn trâu, thấy chỉ thiệt hơn sáu chục con, bị thương khoảng hai mươi tám con, như thế kể như trận trâu vẫn còn nguyên sức để lại vào trận. Vì thế Áo Ly nói với Bồi Thành Đức:

- Mới chỉ vào trận, ta đã cả thắng, vậy hãy mau mau bàn việc tiến quân!

Thế là các tướng kéo nhau vào sảnh doanh hội nghị, ông nào tinh thần cũng vô cùng phấn chấn, bao nhiêu lo sợ bồn chồn khi nghe các tiền doanh mau lẹ bị Hoa Lư đánh chiếm lúc đầu bây giờ dường như tan biến trong lòng các tướng! Sảnh doanh râm ran tiếng cười tiếng nói chẳng khác nào như doanh đang buổi mở hội vui.

Khách thần Áo Ly lên tiếng trước:

- Hoa Lư vừa mới thua một trận, thiệt tướng thiệt quân, lúc này tinh thần nó thế nào cũng đang hoang mang khiếp sợ, ta nên gấp mở trận liên tiếp đánh không cho nó kịp lấy lại hơi thở; vả lại, nó là quân viễn chinh bị thua thế nào cũng vội vàng báo về cho chủ nó biết để cầu cứu, tiếc rằng doanh ta không có lực để đón bắt hết bọn tế tác của nó không cho mang tin đi! Tuy thế, một mình trấn doanh Xuân Lâm này với trận phép Ngưu Ma Vương của ta, cũng đủ giết hết binh tướng Hoa Lư rồi. Nay, nó không có đường chạy, trong lúc gấp rút cùng đường thì trèo lên cao tránh chết, để lâu nó có thì giờ dàn trận, trên cao có thể dễ dụng trận đá, dễ đánh hỏa công. Trận đá thì phải có thì giờ để xếp đặt, hỏa công thì phải trữ sẵn nhiên liệu, hai thứ ấy lúc này nó không có, không thuận tiện để thi hành, ta đừng cho nó kịp trở tay, phải tiến đánh ngay mới được! Lại nữa, binh nó xuất chiến đánh trấn doanh Xuân Lâm, thế nào nó cũng tưởng là dễ dàng chiếm được như đã chiếm các tiền doanh trước, vì thế lúc này nó bại trận phải chạy lên núi, lương thực tất thiếu thốn, ta tuyệt đường lương thực của nó thì chẳng cần đánh nó cũng phải tan!

Luận về chiến tình của Áo Ly quả thật sắc bén lợi hại, các tướng Tế Giang nghe mà thấy trong lòng càng như mở hội. Tướng Bồi Thành Đức nói:

- Thưa ngài, nhờ phép thần bùa linh thiêng của ngài mà ta cả thắng, dồn được binh tướng Hoa Lư lên sườn núi chờ chết, ta nên tiến quân ngay là điều rất phải! Thưa ngài, trâu trận của ngài có thể chiến ở trên sườn núi cao được không?

Áo Ly đáp:

- Trâu không bằng ngựa, đăng sơn khai trận vừa khó vừa bất lợi nhiều lắm, trận đầu nó chưa biết cho nên mới thiệt hại lớn, nếu ta lại sai trâu thần vào trận thì tôi chắc là nó sẽ cố thủ không xuống đâu, chi bằng ta phải dụng đến kế khác mới được.

Bồi Thành Đức lại hỏi:

- Ngài đã nói đến mưu kế, vậy chắc là ngài đã có mưu thần diệu kế rồi!

Vẻ mặt Áo Ly không vênh vênh huênh hoang bằng Tổ Sinh Bá, văn sĩ tranh lời nói:

- Đã hẳn là cố hữu của tôi có kế hay! Cho dù nó có chạy lên tận đỉnh núi cao, xuống sâu dưới đáy vực, thế nào cũng phải chết!

Tổ Sinh Bá nói nịnh chứ chẳng nói ra được điều gì đáng nói, Áo Ly như chẳng để vào tai những lời khó nghe của Tổ Sinh Bá, đáp:

- Như tôi vừa nói, nó viễn chinh trong lúc gấp rút cùng đường phải chạy lên núi cao, lương thực thế nào cũng khó khăn, nó đã khó khăn ta làm cho nó càng khó khăn thêm bằng cách: nổi lửa đốt dưới chân núi xua nó càng phải lên cao không có đường xuống, trong khi ấy ta dàn trận đợi nó tuyệt lộ phải liều chết xuống núi vượt lửa thoát thân, lúc ấy ta mặc sức chém giết nó!

Thật là diệu kế tuyệt độc, quả nhiên Áo Ly tinh tường về cách đối phó với chiến trận! Các tướng Tế Giang nghe thế thì xuýt xoa khen là thần mưu hiểm có.

Bồi Thành Đức lại hỏi:

- Như vậy, ngài bảo ta nên dàn trận như thế nào để đợi nó?

Áo Ly nghiêm giọng:

- Giết một đạo quân của Hoa Lư, chẳng phải là điều khó, cũng chẳng phải là điều ta mong muốn! Triệt hạ trọn vẹn Hoa Lư, triệt hạ trọn vẹn các Sứ quân khác để về Cổ Loa đấy mới là việc lớn! Thế nhưng, phá xong được đạo binh Bắc Xuân Lâm này của nó thì vững được phủ đường, quay sang phía Tây thu hồi lại các nơi đã mất, tràn xuống Bình Kiều là vùng đất lẽ ra phải thuộc về ta, rồi sau đấy lần lần lấy lại cả thiên hạ mới là đại cuộc. Còn bây giờ, nếu ta lại cho trâu thần xuất trận thì chắc chắn nó cố thủ không xuống núi, mà đã đốt chân núi thì nó lại phải tràn xuống thoát thân, ta bầy trận "Tây phục Mã Trận, Đông trấn Bộ Quân, rồi mới sai trâu thần ở phía Nam kéo lên", tôi nói thế tướng quân hiểu rồi chứ?

Các tướng Tế Giang lại lần nữa xuýt xoa khen ngợi bàn tán, ông nào cũng gật gù ra vẻ thán phục khách lạ Bắc phương quá chừng!

Tướng Bồi Thành Đức là người thống quản việc quân ở vùng phía Bắc giang sơn Tế Giang của Sứ quân Lữ Đường lẽ ra phải là người quyết định việc bài binh bố trận, để quyết chiến sách phòng giữ hay đánh địch, nay lại để cho người lạ mới chỉ biết mặt chẳng quá đôi ngày đứng ra chỉ xử việc quân trong tình thế như thế này, quả là một lỗi lầm lớn!

Tướng quân nghe lời Áo Ly tức thì huy động quân kỵ kéo hết sang phía Đông, dựa vào địa thế bằng phẳng rộng rãi dễ cho kỵ binh xung trận, sai tướng Phạm Đồng Văn cai quản đạo quân kỵ này. Vâng lệnh tướng soái, Phạm Đồng Văn tức thì vác búa sắt đi duyệt quân sửa soạn kéo đi ngay.

Đợi tướng Đồng Văn ra khỏi nghị sảnh, tướng quân Bồi Thành Đức lại gọi Phan Minh Hổ sai mang hết quân bộ gấp đường về phía Tây, trấn ở nơi thật xa dòng Nghĩa Trụ, tức là uy hiếp ngay vùng đất vừa mới bị binh tướng Hoa Lư đi qua chiếm giữ, muốn chặn đường thoát lui của bọn Lê Hoàn chạy lửa từ trên triền núi đổ xuống.

Đồng Văn lĩnh mệnh đi điểm quân ngay, Áo Ly lại bảo Bồi Thành Đức chấn chỉnh lại vùng gò Thất Tinh, xem xét lại các dàn trống trận, cờ hiệu.

Áo Ly bảo Bồi Thành Đức cho được đi thu thập hỏa liệu cho thật nhiều để đốt chân núi. Thành Đức sai tướng Võ Nguyên đi làm việc này. Cuối cùng, Áo Ly bảo Bồi Thành Đức:

- Như thế, binh ta dàn ra các mặt, không còn đường nào cho bọn Hoa Lư chạy thoát! Chỉ còn đợi hỏa liệu xong là ta hành động ngay!

Bồi Thành Đức cả mừng, hỏi:

- Như vậy, ý ngài nghĩ thì khoảng nào ta khai trận được?

- Giả sử như ngay trong lúc này binh các mặt của ta đã dàn ra xong, hỏa liệu đã có đủ, thì ta có thể vào trận được ngay. Nhưng, binh chưa xuất doanh, hỏa liệu chưa có, tôi tính cũng phải nửa đêm hôm nay hoặc muộn hơn một vài khắc là ta mở trận được rồi!

Nghe Áo Ly nói thế, Bồi Thành Đức tức thì ra lệnh cho các tướng ai nhận việc nào phải hết sức thi hành cho mau, càng sớm càng tốt không được bê trễ!

Các tướng lĩnh mệnh vốn đã rất hăng hái sau trận trâu đầu tiên cả thắng binh Hoa Lư, nay nhận lệnh lập trận mới rõ ràng là sẽ thật lớn lao tuyệt vời, ông nào cũng thấy như trong lòng đang có lò lửa cháy lớn, hăm hở muốn lên tiếng thúc giục chúng quân mà không được thì trong lòng lại càng thấy sôi nổi, vì chúng quân chẳng một ai lại chịu nhường ai về nỗi niềm rạo rực phấn khích lạ thường về chiến trận sắp mở ra!

Chỉ có tướng Võ Nguyên lĩnh mệnh mang quân đi thu thập hỏa liệu thì cho dù quân đã hăng hái chẳng kém gì tướng, nhưng việc này lại chẳng thể nào thi hành nhanh cho được, bởi lẽ hỏa liệu chẳng sẵn như quân binh đang có sẵn ở trong doanh, thành ra Võ Nguyên mới huy động đến cả dân chúng quanh vùng, lệnh là "bao nhiêu những chất gì có thể dễ cháy, dễ bắt lửa đều phải cấp tốc đem nộp, sai lệnh là tội chém đầu tại nhà!" Võ Nguyên vốn là thợ đá tinh trầm tĩnh thế mà lúc này cũng trở thành nóng nảy, hai bàn tay từng làm cho ông được người đời mệnh danh "Thiết Thủ Thiên Vương" lúc nào cũng thấy ngứa ngáy chỉ thèm được chém, được băm cho tan đá nát cây mới chịu nổi sức thôi thúc ở trong lòng!

Võ Nguyên dữ dội như thế, cho nên bao nhiêu dầu đèn hay chất cháy dễ của dân đều bị thu hết, thậm chí đến rơm cỏ khô cũng thu sạch chẳng dành lại cho dân một cọng, có nơi thấy mái tranh mới lợp óng ả Võ Nguyên cũng sai dỡ xuống, mặc cho dân mất nhà kêu than! Đến khi nắng chiều bắt đầu nhạt, thì hỏa liệu đủ thứ chất cao như núi, rơm rạ cỏ khô thu thập được nhiều không kể xiết! Thật là một kỳ công của một tướng thi hành mệnh lệnh đến thế là tuyệt đỉnh! Ngược lại, trăm họ vốn bình thường đã chịu cảnh chèn ép cướp đoạt ngang ngược của binh tướng thuộc hạ Sứ quân, đến lúc này thì xem việc thu thập hỏa liệu của tướng Tế Giang chẳng qua cũng chỉ như là thêm một tai họa nữa, cho dù vàng bạc hay đồ cúng tế trên bàn thờ nhất định chẳng phải là hỏa liệu mà cũng bị lấy đi, đàn bà con gái chẳng ai lại đem làm đuốc đốt giặc thế mà cũng bị bắt mất!

Kỳ công thu thập hỏa liệu của tướng Võ Nguyên được Áo Ly khen lắm, lập tức sai quân tải đi hết để sửa soạn đốt cả rặng núi Lạn Kha phía Nam!

Cũng lúc ấy, hai quân mã bộ đã sẵn sàng xuất doanh, Bồi Thành Đức nghe lời Áo Ly sai quân tải hỏa liệu cùng rơm cỏ khô đi trước, lại hẹn: "Đến trước giờ Hợi thì phải thi hành xong việc rải hỏa liệu ở chân núi, chất rơm cỏ khô ở chung quanh, để cho Ngưu trận bắt đầu vào cuối giờ Tý!".

Võ Nguyên vâng lệnh ra đi, kéo theo đoàn quân hỏa liệu, quân không đủ thì Nguyên lại sai vào các thôn xóm bao nhiêu thanh niên trai tráng hay người già mà còn khỏe mạnh bắt đem về hết, lệnh là phải theo quân đi gánh cỏ rơm khô đánh giặc. Đầu năm chưa hết tháng Giêng, bá tánh phía Bắc Tế Giang không dưng bị họa lớn giáng xuống, tình cảnh thê thảm không làm sao kể hết được nhưng cực khổ cũng không được mở mồm than khổ, chỉ được phép lên tiếng ca ngợi Sứ quân cùng binh tướng của ngài là bậc nhân thần biết làm việc lớn, biết thương dân lo đánh giặc giữ vững phủ đường! Và bảo là trăm họ tự thấy hăng hái tranh nhau đi giúp việc quân, chẳng ai bị ép buộc! Thế là bao nhiêu ân đức của Bồi Thành Đức thi thố cho dân đều bị Võ Nguyên mà ra mây khói cả!

Kể đến bọn Lê Hoàn, Trịnh Tú hai người cùng cả đạo bại binh gấp đường chạy lên triền núi, nhìn xuống chiến trường thì cả hai tướng trong lòng buồn vô hạn, từng khắc mong đợi tin tế tác sai đi gấp trình về để Động chúa cùng Quân sư được rõ! Hai tướng thừa hiểu: cho dù tế tác có đi nhanh bằng gió chăng nữa, cũng phải trước khi trời nhọ mặt người mới tới được đại doanh, vậy mà ngay từ bây giờ hai tướng cũng vẫn ngóng đợi!

Đến lúc trời ngả về chiều, từ trên triền dốc không cao lắm hai tướng cùng cả đạo quân thấy rõ binh tướng Tế Giang đông như kiến cỏ kéo tới, hai tướng lại tưởng là binh Tế Giang mở trận đánh lên núi, liền truyền quân sẵn sàng cự chiến. Đợi hồi lâu chẳng thấy quân ấy tiến lên, chỉ thấy tất cả lúi húi dưới chân núi, nhìn ra xa lại vẫn thấy đông nghẹt những người gánh vác những gánh lớn, trời chiều mờ bóng thành ra chẳng thấy được rõ là thứ gì. Lê Hoàn bảo tế tác thật cẩn thận chia nhau nhiều đường xuống xem binh Tế Giang làm gì.

Lê Hoàn lại bàn với Trịnh Tú:

- Lúc này binh tướng Tế Giang kéo đến, không tiến đánh ta tất là chúng đang dụng mưu gì? Dù thế nào chăng nữa, thì binh Tế Giang đã tới đây tức là không lo bẫy trâu trận của nó, nó đi được mà không lo bị trâu trận giết, thì ta cũng có thể dốc binh xuống đánh chúng được!

Trịnh Tú cho là phải, lập tức lên ngựa hô quân kỵ chực kéo xuống thì tế tác hấp tấp chạy lên trình: "Thậm nguy! Binh Tế Giang đang rải hỏa liệu ở chân núi!". Nghe tin, Trịnh Tú bàn với Lê Hoàn:

- Như thế là nó định đốt núi không cho ta chạy, mà không chạy xuống thì

chẳng lẽ chịu chết cháy cả ở triền núi thấp này hay sao? Tôi nghĩ ta phải đem hết quân xuống ngay mới được!

Lê Hoàn nghĩ ngợi rồi đáp:

- Ông nói đúng, chúng định phóng hỏa thiêu cả triền núi, cỏ khô đầu xuân cho dù cây có tươi xanh cũng phải cháy thành than cả, ta ở trên này không khác gì thịt nướng trên lò than đỏ! Nhưng, khi binh nó kéo đến rắc hỏa liệu, tất nó phải nghĩ đến lúc ta thấy nguy xuống đánh nó, thế mà nó có phần ung dung, không lo sợ, lại còn làm ra vẻ sơ hở lộ liễu để cho ta thấy, như thế là nó đã có phục binh yểm trợ để lừa hay phòng lúc ta xuống! Hấp tấp xuống ngay là ta lọt vào bẫy của chúng đấy!

Trịnh Tú chưa kịp nói gì thêm, quân kỵ đã lên ngựa đợi chờ hai tướng quyết định, thì tế tác đã lại hấp tấp kéo lên trình: "Tế Giang đem quân rải hỏa liệu, lại bắt chúng dân đi theo phục dịch gánh vác, chúng tôi lén hỏi dân thì họ nói: cứ một quân tính ra có đến bốn dân phải phục dịch gánh vác rơm cỏ khô theo quân, thành ra dân chúng đi gánh hỏa liệu đông cả mấy nghìn người!".

Hai tướng nghe tế tác trình thì kinh hãi, Lê Hoàn bảo:

- May thật! Sớm một chút binh ta xuống núi, làm sao tránh khỏi được thảm họa chết chóc cho dân! Động chúa ta vẫn nói binh ta là binh nhân nghĩa, xả thân cứu muôn dân, gìn giữ giang sơn, từ lúc ra khỏi Hoa Lư xuất chinh trăm trận, chưa bao giờ lại mang họa đến cho dân lành! May thật! Ta chưa kịp xuống núi! Giặc Lữ Đường ác độc, xem rẻ mạng con dân, lấy khổ ải đày đọa bá tánh để giữ cái ghế Sứ quân giặc cướp của mình, chúng đáng tội chết!

Lê Hoàn vừa dứt lời, tế tác lại như gió thổi đến hổn hển trình: "Bẩm thậm nguy! Tế Giang đem quân kỵ trấn ở mặt Tây có ý chẹn không cho ta có đường triệt lui!".

Hai tướng nghe trình thì lo lắng quá, quả nhiên Tế Giang đã có phục binh, quân Hoa Lư xuống núi là bị phục binh ấy bất thần đánh ngay, nguy hiểm thật!

Hai tướng lo lắng chưa xong, tế tác lại hấp tấp đến trình: "Mặt phía Đông, Tế Giang trấn quân bộ chiến, chực ở đấy là có ý chặn không cho binh ta thoát ra phía Đông". Lần này thì hai tướng thật sự kinh hãi, trong quân Tế Giang có người tài bày trận, Hoa Lư xuống núi là bị hai mặt áp đánh ngay, hèn gì bọn rải hỏa liệu mới có thái độ ung dung lộ liễu như thế!

Trời chiều đã ngả màu tro, sắp sửa tối, hai tướng nhìn nhau ngao ngán chưa biết phải đối phó với tình thế này như thế nào?

Nhìn xuống chân núi, đám quân Tế Giang còn đang tiếp tục công việc, bá tánh gánh vác hỏa liệu cỏ rơm khô càng lúc càng nhiều, rõ ràng mở trận là chết dân vô tội nhiều lắm, mà mở trận là trúng kế "lưỡng đầu thụ địch" của Tế Giang!

Trịnh Tú bảo:

- Hay là ta cho quân kéo hết sang phía Đông, vào hẳn phạm vi chân núi Bát Vạn rồi kéo xuống Nam, như thế vừa giữ được quân, vừa đe dọa được phía Đông phủ đường. Nếu lúc ấy ở mặt Nam mà ông Đinh Điền vượt được Phục Tượng, đến sát được phủ đường, thế nào Lữ Đường cũng phải bỏ chạy sang phía Đông, ở mặt ấy có Động chúa đang đem quân đi lấy Siêu Loại, binh ta kéo đến thành ra lại vừa chặn được Lữ Đường, vừa giúp thêm được cho Động chúa, ông nghĩ thế nào?

Lê Hoàn hoang mang, chuyển cả đạo quân lớn thất thế như thế này sang phía Đông, chưa chắc đã an toàn kịp thoát hỏa kế, vả lại như thế lỡ ra phạm lỗi lầm khiến làm rung động đến chiến kế lấy Siêu Loại của Quân sư thì sao? Hai tướng thấy rõ ràng tiến không được, thoái không được, mở trận lại càng không được, nhìn trời bắt đầu tối thì trong lòng như có lửa lớn cháy dữ quên cả đói mệt, quên cả việc ăn uống của quân, quân hiểu tình thế cũng chẳng một ai kêu ca, chỉ thỉnh thoảng nghe tiếng rên rỉ của quân bị thương nặng trong trận trâu hồi sáng!

Bóng tối vừa nhọ mặt người, tế tác lại như bóng dơi đêm bay đến gấp trình: "Động chúa Quân sư đã hay tin, Đinh Điền đã xong trận Phục Tượng, Động chúa đã vào phủ đường, Sứ quân Lữ Đường đã lánh ra Đông; Quân sư sắp tới rồi!". Hai tướng nghe trình thì như người còn đang mơ ngủ, bàng hoàng vui lo lẫn lộn. Mặt Nam đã hoàn thành mệnh lệnh, mặt bắc làm hỏng chiến kế lại còn làm cho cả đạo quân lớn bị nguy ngập, hai tướng quên cả lo sợ bây giờ chỉ còn mừng vì "Quân sư sắp tới rồi!".

Lê Hoàn hỏi vội:

- Quân sư ngài sắp tới, ngài có dặn ta điều gì không?

- Bẩm, tôi vâng lệnh tướng quân trình rõ về trận đánh, Quân sư bảo: nhắc tướng quân cố tránh, không được mở trận, nếu binh Tế Giang tiến đánh cũng không được nghênh chiến! Phải cố tránh giao tranh!

Thật là đại hạnh, suýt chút nữa thì hai tướng chuyển quân, mở trận xuống núi! Từ xa mà Quân sư đã biết cả rồi hay sao?

Quân sư có biết hay không thì không biết, hai tướng còn đang vui mừng lẫn thắc mắc, tế tác đã lại tới trình: "Quân sư lệnh gấp tin cho tướng quân hay: nương vào bóng đêm, chuyển quân xuống thấp, giãng dài theo hướng Đông Tây, quân kỵ ở phía Tây, quân bộ sang Đông, rồi chờ lệnh!".

Lại vẫn từ xa, Quân sư điều binh khiển tướng ứng phó với tình hình cực nghiệt, hai tướng nhìn nhau như cùng hỏi: thần nhân thật chăng!?

Rồi hai tướng lập tức cho di quân theo lời dặn của Quân sư, trong lòng hai ông chẳng còn chút lo lắng nào về hỏa kế của Tế Giang ở dưới chân núi thấp. Hai quân mã bộ nghe tin và lệnh truyền, thì lại thấy hừng hực trong lòng, Quân sư đã lại đến, Quân sư đã lại có lời sai bảo! Tất cả đều tin ở Quân sư, như tin ở đại nghĩa của Động chúa, như tin chắc đường tên thần của Hồ Tường Thụy một khi đã ra khỏi dây cung là không thể sai đích!

Thế mới biết, người làm tướng phải làm sao dựng được niềm tin vững như núi lớn ở trong lòng chúng quân về mọi quyết định của mình, ngồi xa ngàn dặm chẳng ra khỏi tướng doanh cũng nhìn thấu trăm việc, vào trận là thắng, đã quyết là đúng! Tuy vậy, dường như bao giờ cũng còn có trời cao thêm thử thách!

Bởi thế, trước khi Động chúa lấy xong trấn doanh Phục Tượng, thì ở phủ đường Tế Giang Sứ quân Lữ Đường đã được biết về tình hình, vội vàng thu thập tài sản, cùng với Minh Minh phu nhân có các tướng còn lại hộ tống đem hết quân binh rời phủ đường đến ngay cứ doanh đầm Cự Linh rồi lệnh cho Hỏa Châu Bát Tràng phải sẵn sàng tiếp chiến yểm trợ.

Động chúa được tin trình đắn đo nửa muốn tới phủ đường cho dứt khoát mọi việc, nửa lại nóng lòng muốn lên ngay phía Bắc xem Lê Hoàn có việc gì hệ trọng đến nỗi Quân sư phải đi ngay như thế? Nhưng nghe lời các tướng nói là ở phủ đường Tế Giang, bá tánh hay tin Sứ quân đã bỏ chạy thì không những dã chẳng sợ binh lửa tràn đến mà lại còn ăn mừng chờ đợi Động chúa tới, thậm chí có nơi còn bày cả hương án ra ngoài lộ kính cẩn đợi chờ Động chúa đi qua thì lạy mừng. Do vậy, Động chúa không thể không tới phủ đường Tế Giang, không thể phụ lòng trông đợi của trăm họ ở Tế Giang được. Động chúa liền quyết định để Đinh Điền ở lại thu xếp việc Phục Tượng, Động chúa cùng các tướng đem một ít quân thẳng đường tới phủ đường ngay.

Quả nhiên trong đêm hôm ấy, tận mắt Động chúa được thấy trăm họ dường như không ngủ, nhà nào cũng treo đèn sáng trước cửa, nhiều nơi đem hương án bày trước ngõ khói hương nghi ngút, chẳng ở đâu lại không mong chờ được thấy vị anh hùng Hoa Lư đến vỗ an. Lại thêm nhiều người đến trước ngựa Động chúa kêu van những nỗi oan ức tan cửa mất nhà, chết người thân thích vì tay các thuộc hạ của Sứ quân, trăm họ nài xin Động chúa giải oan cho họ, cứu vớt trăm dân, quang cảnh ấy làm Động chúa bồi hồi cảm động, suýt chút nữa ngài lên Bắc thì có phải là để cho lòng người ân hận mãi là không được đón tiếp ngài không, mà ngài thì lại không được tận mắt nhìn, tai nghe cảnh khổ của bá tánh?

Động chúa cùng chúng tướng sĩ kéo đi trên quan lộ, trăm họ đón rước tung hô "Vạn tuế! Vạn tuế!" chẳng khác nào như lạy chào đấng quân vương đi qua. Trăm họ mừng rằng từ đây bao nhiêu oan khổ áp bức sẽ không còn nữa, an bình từ đây mãi mãi sẽ là hạnh phúc của trăm dân. Bởi thế, khi vào phủ đường, Động chúa hội các tướng, cho gọi cả những tướng cũ văn võ của Tế Giang còn ở lại theo Hoa Lư, đến nghe ngài hiểu dụ.

Động chúa nói:

- Các ngươi đã tận mắt thấy nỗi lòng trăm họ, con dân mong ước những gì các ngươi đều đã rõ! Chính bởi đám giặc cướp của Sứ quân, cho nên lòng người mới mong mỏi được thấy có ngày hôm nay! Ta không thể vì đại nghĩa mà thừa cơ thắng thế tha hồ chém giết bừa bãi, nhưng cũng lại không thể không nghiêm

minh quyết xử những kẻ gây nên tội ác đối với trăm dân, vì thế để cho việc trị an được vững vàng, tội ác không còn có cơ hội hiện ra, ta không thể không dùng đến cực hình để tru diệt tội ác. Nước không có phép trị nghiêm minh tất trăm họ lầm than, việc ấy chẳng ai là còn không biết, từ hôm nay trở đi thì tất cả sẽ được thấy thế nào là chính sự vì đại nghĩa, hào kiệt bỏ an nhàn là để đi đòi lại cho trăm dân bình an, công lý!

Rồi Động chúa ban những lệnh cực nghiêm, thu hồi hết thảy tài sản muôn ức của Sứ quân cùng đám tay chân chạy không kịp còn để lại. Ngay trong đêm hôm ấy đem ra trước chợ chém đầu mười sáu kẻ núp bóng Sứ quân ức hiếp dân lành tội nhiều chẳng ai là không oán hận. Động chúa lại sai mở kho trợ cấp cho người đói khổ, phá ngục thả những người bị hàm oan tù tội. Những việc làm của Động chúa ở Tế Giang chẳng khác nào như tiếng sấm lớn nổ trên trời cao lan đi khắp nẻo, đâu đâu cũng ầm ầm hò reo lập hương án bái vọng Động chúa, bá tánh còn gọi Động chúa là "Đấng minh quân trời cao vừa sai xuống để cứu muôn dân", vì thế chẳng mấy lúc trăm họ không còn gọi là "Động chúa Hoa Lư" nữa, mà kính cẩn vui mừng gọi ngài là "Vạn Thắng Vương" ý mong mỏi ngài đã thắng nhiều, sẽ thắng mãi mãi, thắng hết thảy để an định được lòng người, bình định được cả giang sơn đất nước.

Từ đây, trong quân ngoài dân đều tôn xưng Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh là "Vạn Thắng Vương" là vì vậy.

Người kể chuyện cũng từ đây ứng theo việc, không gọi là Hoa Lư Động chúa nữa, mà gọi Đinh Bộ Lĩnh là Vạn Thắng Vương cho đúng.

Vương vừa tạm dàn xếp xong việc phủ đường Tế Giang, toan đem binh tướng dốc đường đuổi theo Lữ Đường thì đã có tế tác giục ngựa như gió cuốn, cờ hiệu Tế Sứ trương cao xin vào trình vương việc quân khẩn ngay.

Tế tác quỳ trình:

- Tâu trình đại vương, Quân sư sai gấp trình về vương việc quân phía Bắc, trong quân của Lữ Đường có ngoại nhân trợ giúp, lập trận Ngưu Ma Vương xua trâu dán bùa thiêng vào trận, khiến cho tướng quân Lê Hoàn không thể nào đương cự được, phải lui quân tạm lánh lên sườn núi cao. Quân sư khẩn trình vương gấp chia binh tướng lên Bắc, đánh vào phía Nam trấn doanh Xuân Lâm, một phần đuổi theo Lữ Đường đã vào Cự Linh toan cố thủ!

Nghe tế tác trình, trên từ vương xuống đến hàng các tướng thảy đều sửng sốt, như vậy là bao nhiêu tính toán xếp đặt của Quân sư lại có việc bất ngờ xảy đến làm sai lạc cả!

Riêng Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh nghe trình có "Ngưu Ma Vương trận", ngài chưa biết trận trâu có bùa phép linh thiêng sai khiến như thế nào, nhưng dường như tự trong tâm hồn ngài vẫn còn những dư ảnh của ngày xưa thơ ấu cưỡi

trâu lấy cỏ lau làm cờ bày trận giao tranh, tự dưng ngài thấy sôi nổi hào hứng vô cùng, tự cho là ngài chẳng còn lạ gì về những đặc tính của trâu, tin chắc là mình chế ngự được trận trâu của ngoại nhân ở Xuân Lâm!

Thế là vương sai tướng Đỗ Thạch Bình nguyên là phó tướng thủy chiến của Đỗ Hùng Liệt ở lại xem xét mọi việc trị an ở phủ đường Tế Giang, lại dặn: loạn vừa mới dứt, không thể không giữ cho pháp trị được thật nghiêm minh, tội chết không thể tha nhưng cũng lại phải uyển chuyển để phát huy nhân đức của người cai trị.

Vương lại sai Chu Kỷ Toàn cầm binh đuổi theo ngay Sứ quân Lữ Đường đã vào đầm Cự Linh, để ngài đem theo Hồ Tường Thụy mang quân lên Bắc đánh vào phía Nam trấn doanh Xuân Lâm.

Vương nghĩ: phía Bắc Quân sư phải gấp mời ngài đưa binh lên uy hiếp phía Nam doanh Xuân Lâm nhất định là để giải nguy cho Lê Hoàn, tất là trận rất lớn, quan trọng lắm, vì vậy ngài cho lệnh gấp đi gọi thêm tướng Đinh Điền mau mau tới cùng đi với ngài, bảo Điền trao binh quyền lại cho người khác.

Tế tác đi lại liên miên như mắc cửi, khiến cho Vương ở mặt Nam, Quân sư ở mặt Bắc, tướng Chu Kỷ Toàn ở phía Đông tuy xa cách nhau thế mà vẫn thấy như có nhau ở trước mặt, tin tức đi về khiến cho ba nơi tưởng như lúc nào cũng họp bàn được với nhau về mọi việc.

Ở mặt Bắc, Quân sư đến đúng vào lúc trời vừa tối, binh tướng Tế Giang còn chưa xong việc rải hỏa liệu, chất cỏ rơm quanh chân núi, Quân sư cùng ba tướng đứng trên vách cao nhìn xuống, quan sát mọi việc, tà áo văn sĩ của Quân sư bay trong gió chiều đầu xuân, phong cách Quân sư phiêu phiêu như thần tiên bên cạnh ba tướng lặng lẽ.

Hai tướng trình cho Quân sư xem hai lá bùa xanh đỏ dán ở bụng trâu. Quân sư vừa thấy hai đạo bùa thì giật mình, hai tướng cùng tướng Mạc Sa Cảnh thấy rõ, cả ba ông thấy thót ruột kinh sợ, thế nào cũng có việc lạ!

Quân sư xem xét kỹ hai lá bùa, rồi bảo:

- Gớm thật! Bọn Hỏa Thần Giáo lộng hành khắp nơi, nó đã có mặt ở trong quân của Tế Giang, giúp cho Xuân Lâm lập trận trâu ma hại binh ta! Hai lá bùa này, là hộ phù Ba Tư của Hỏa Thần Giáo, hợp với bài kệ riêng thì nó có ma thuật sai khiến được trâu ngựa bằng những tiếng trống, gỡ bỏ bùa đi thì trâu trở lại bình thường hiền lành, binh tướng của ta không thể đối phó được với trận trâu ma của Hỏa Thần Giáo là phải! Chắc là A Khả Ly rồi đây!

Lê Hoàn, Trịnh Tú không hiểu Quân sư nói A Khả Ly là ai, nhưng Mạc Sa Cảnh thì biết! Tuy thế, Quân sư không biết người bày trận trâu ma lại không phải là A Khả Ly, và chính A Khả Ly ngay sau khi Phượng Mai quận chúa bị giết, hai thuộc tướng hộ vệ âm thầm bỏ trốn, thì lúc này ông ta ở đâu cũng chẳng ai biết.

Lê Hoàn, Trịnh Tú nghe nói thì lạ lắm, bây giờ hai ông mới biết đôi chút về Hỏa Thần Giáo đã vào Giao Châu, Quân sư bảo:

- Tống triều sai bọn Hỏa Thần Giáo vào nước ta giúp cho Tế Giang để cướp Cổ Loa, mở đường cho nhà Tống lấy nước ta, nó mở trận đầu tiên ở đây, không biết còn ở những nơi nào nữa không?

Quân sư đưa mắt nhìn Mạc Sa Cảnh, Cảnh hiểu cái nhìn ấy.

Hồi lâu, Quân sư bảo ba tướng:

- Lúc này, thế nào Động chúa cũng sắp tới nơi đã định, chỉ không lâu nữa thế nào ta cũng thấy có chuyển động!

Tướng Lê Hoàn hỏi:

- Thưa Quân sư, nếu ở đây hỏa công của Tế Giang thực hiện được, thì lúc ấy hai mặt Bắc Nam trận thế sẽ thế nào?

- Cho đến lúc này, quân Tế Giang vẫn chưa xong việc sửa soạn hỏa kế, giả sử ta đem binh đánh xuống ắt tiêu diệt được bọn quân này, ngặt một điều còn có quá đông dân chúng, ta hành động như thế thì đúng như hai ông nghĩ là ta sẽ làm cho dân chúng bị chết nhiều. Ta không sợ xuống núi bị hai đạo quân Đông Tây của Tế Giang chèn ép, chính ta chèn ép họ. Ta đành phải đợi đến lúc tránh được tai họa cho dân ở nơi đây, ta cũng lại phải đợi đến khi Động chúa kịp đem binh lên uy hiếp phía Nam trấn doanh Xuân Lâm thì mới có thể quyết định ở đây được!

Ý muốn của Quân sư như thế, Hoa Lư dàn xếp như thế, nhưng lại vẫn còn những bất ngờ không thể biết trước được! Trong lúc chờ đợi, Quân sư liên miên tiếp tin cho hay Sứ quân Lữ Đường đã chạy ra đầm Cự Linh, Động chúa đã vào phủ đường Tế Giang, các việc làm của Động chúa và vì thế trăm họ ở đấy đón mừng ngài rồi bảo nhau tôn xưng ngài là "Vạn Thắng Vương", chúng binh tướng cũng một lòng với dân tất cả đều tôn xưng Động chúa là Vạn Thắng Vương rồi!

Quân sư cùng ba tướng nhận tin, cả bốn người cùng thấy việc làm của dân Tế Giang cũng như binh tướng đối với Động chúa là phải lắm, Quân sư bảo:

- Cứ xem như trong sử sách, những bậc hào kiệt xuất hiện hành động cứu đời lập nghiệp lớn, thường tự xưng danh hiệu, ngay đến đám giặc cướp lớn mà cũng tự xưng là Sứ quân, thuộc hạ nịnh nọt tôn xưng là Chúa công, bày đặt ra nhiều điều ngang ngược hại dân hại nước, còn Hoa Lư ta đi lại trong thiên hạ đã lâu, cả cõi Giao Châu đều nghe biết, thế mà Động chúa ta vẫn khiêm nhường không tự ý xưng một danh hiệu nào, đến nay bá tánh cùng với chúng binh tướng tôn xưng ngài như thế cũng là điều thật phải, chỉ có hơi chậm một chút mà thôi!

Các tướng nghe Quân sư nói thì đều ra chiều suy nghĩ nhiều lắm, Quân sư lại nói với Lê Hoàn, Trịnh Tú, Mạc Sa Cảnh rằng:

- Tướng quân nhận thấy một điều: khi Vạn Thắng Vương vào phủ đường Tế Giang, trăm họ bày hương án ra lạy chào mừng rỡ, có nhiều người tin ở ngài mà dám trình ra những oan khổ thiệt thòi suốt trong ngần ấy năm trời đành cứ im miệng chẳng dám kêu ca, như vậy mai sau khi công thành đại định, các ông dự phần vào việc trị dân giữ nước, thì lúc nào cũng nên nhớ rằng con dân lặng lẽ làm ăn sinh sống, thì một là chính chế khoan dung thương dân khiến cho dân được yên ổn, hai là vì hà chính khúng khiếp khiến cho trăm họ phải bịt tai bưng mắt, có lưỡi không dám nói, có oan khổ thiệt hại lớn mà chẳng dám kêu, đấy là mầm mống của họa hại tan sự nghiệp, các ông nhìn việc hôm nay, đừng quên lúc ở mai sau này!

Các tướng nghe lời dặn bảo của Lê Thảo, tự dưng thấy trong lòng xôn xao lạ thường, như thể cái ngày mai trị nước an dân đã hiện ra rành rành, các ông tự hẹn với lòng nhiều điều lớn lao.

Cũng lại vừa lúc ấy, tế tác gấp đến trình tin: "Vương đã mang binh lên Bắc, chỉ khoảng quá nửa đêm là có thể đã ở ngay sườn phía Nam trấn doanh Xuân Lâm". Quân sư nghe trình hài lòng lắm. Quân sư cùng ba tướng hài lòng ở trên triền núi trước cảnh binh tướng Tế Giang cùng dân chúng bị ép phải phục dịch cho việc quân mà chẳng thể nào làm được gì. Lúc này Quân sư nếu biết việc trong doanh Xuân Lâm sẽ lo lắng nhiều hơn nữa!

Chợt Quân sư quay sang Mạc Sa Cảnh bảo:

- Ông làm sao cho hết sức nhanh, trình lên vương là ngài hãy giao binh quyền cho tướng khác cai quản, bảo tướng ấy không được xuất chiến chống binh Tế Giang từ phương Bắc đánh xuống cứu phủ đường, phải tìm nơi cao trấn quân xa chỗ dân cư, rồi trước doanh phải chất sẵn cỏ khô hỏa liệu sao cho có thể cháy lớn được khoảng một hai khắc giờ, khi nào nghe có tiếng trống trận mặt đất ầm ầm rung rinh lại thật gần thì nổi lửa đốt các bãi cỏ rơm khô ấy, rồi cho quân lên ngay trên cao mà chờ đợi! Lúc đốt lửa rồi, bảo chúng quân cứ liên tiếp hô to "Vạn tuế Vạn Thắng Vương". Còn Vương, thì lại thật kín đáo rước ngài lên ngay trên này, tướng quân đi nhanh đi, gắng làm sao càng sớm càng tốt!

Quân sư nghĩ thế nào, toan tính việc gì mà phải gấp mời vương lên ngay phía Bắc thì trong lòng lấy làm thắc mắc, Quân sư không biết là chính vương cũng đã muốn ra đi rồi!

Không biết Quân sư đã lại định mưu lập kế chống lại Ngưu Ma Vương trận như thế nào để có thể Hoa Lư không bị rắc rối ở phía Đông?

Chỉ biết, sau trận trâu cả thắng binh Hoa Lư, Áo Ly lại hiến kế dựng mưu để toan đốt núi triệt hạ hết đám quân Hoa Lư trên núi, cả doanh Xuân Lâm hừng hừng phấn khởi mừng vui vô hạn, đợi chờ đến lúc xuất chiến, thì tế tác hấp tấp đến trình: "Trấn doanh Phục Tượng thất thủ, Sứ quân đã phải bỏ về

Cự Linh đợi tập quân chống giặc, vì thế Sứ quân lệnh cho tướng Bồi Thành Đức hãy lui binh xuống làm thế yểm trợ cho doanh Cự Linh, nếu thế không lợi thì sẽ cùng lui về Hỏa Châu Bát Tràng". Tế tác còn trình rõ cả việc Động chúa Hoa Lư vào phủ đường.

Tướng quân Bồi Thành Đức nhận tin lệnh kinh hãi đến ngẩn người! Như thế, trấn doanh Xuân Lâm này nếu không kịp lui về, thì sẽ bị bơ vơ một mình giữa hai đạo binh của Hoa Lư ở hai mặt Bắc Nam, rồi cũng lại có thể bị địch từ phía Tây đánh tới, tướng quân chưa hết mừng về trận trâu của khách phương Bắc đã lại lo lắng vô cùng, liền hội các tướng cùng với Áo Ly lại mà rằng:

- Ta vừa nhận tin dữ của chúa công cho hay, binh tướng Hoa Lư có tên chăn trâu cắt cỏ Đinh Bộ Lĩnh đã vào phủ đường, dân chúng cùng với lính của nó tôn xưng nó là "Vạn Thắng Vương", Chúa công ta cùng các tướng khác đã phải rời về Cự Linh, lại cho gọi ta về gấp lập trận yểm trợ cho doanh, cùng cự lại Hoa Lư, nay ta phân vân quá một mặt không thể không vâng lệnh Chúa công, một mặt lại không muốn hủy trận trâu thần ở đây để giết binh tướng địch, các ông nghĩ thế nào giúp ta?

Các tướng nghe soái tướng Bồi Thành Đức nói thì kinh hãi, phủ đường đã mất, một trấn doanh xa xôi ở miền Bắc này quả thật nếu không mau mau lui về thì sẽ bị bơ vơ một mình ở ngoài, làm sao cự nổi với Hoa Lư khắp các mặt!

Các tướng chưa biết nói sao, thì Áo Ly lại lên tiếng trước:

- Lúc này, trận của ta đã sửa soạn sắp xong, bãi trận là một điều không nên! Phủ đường đã mất vào tay Hoa Lư, ta bỏ doanh Xuân Lâm về hợp quân chống Hoa Lư rõ ràng là lâm vào thế phải thủ thế chống địch, sao không áp dụng điều các đại binh gia thời xưa gọi là "thông cửa Tây để cứu nước tràn vào từ cửa Đông"? Tên chăn trâu Đinh Bộ Lĩnh đã vào phủ đường, sao ta không cùng một lúc đốt núi phía Bắc, quay thần trận Ngưu Ma Vương về Nam, đem trâu để giết tên chăn trâu, như thế ta vừa phá được lực phía Bắc của nó, lại tiến đánh được nó khiến nó hai mặt không cứu ứng được cho nhau, có phải rõ ràng là ta hóa giải được cả hai phía có hơn không?

Nghị luận của Áo Ly quả thật tuyệt diệu, các tướng vẻ mặt đang buồn rầu lo lắng vụt tươi tỉnh, tướng Bồi Thành Đức hỏi vội:

- Đúng thế! Ngài nói rất phải! Ta lui binh thì chỉ là để hợp sức yểm trợ cho Cự Linh chứ không phải là tiến đánh giặc. Tuy thế, cùng một lúc ta có đủ sức để mở trận ở cả hai phía như thế hay không?

Áo Ly quả quyết:

- Được! Cứ xem như trận trâu thần ta mới xong buổi sáng thì biết, chỉ có mấy chục con trâu bị thiệt, thế mà cả một đạo binh lớn đến hơn muôn của giặc phải bỏ chạy, chết tướng chết quân quá nhiều! Nay, mặt phía Bắc giặc không xuống

núi được, mà xuống được thì lại gặp trận trâu thần của ta. Còn mặt Nam, ta chia trận trâu thần hướng về phủ đường, thay vì ta bỏ doanh dốc binh về thì hóa ra ta lại tiến đánh giặc, nhất định sẽ thắng, đuổi được Đinh Bộ Lĩnh thu phục lại phủ đường, có khi giết được y nữa cũng không chừng, như thế mới là phải!

Các tướng nghe nói mừng quá, đến lượt văn sĩ Tổ Sinh Bá lên tiếng:

- Phòng giặc, không bằng đánh giặc, vả lại tùy theo tình thế mà tướng ở ngoài có khi không nhất thiết phải tuân lệnh ở trong như binh thư có nói. Nay, ta ở ngoài, nhìn thấy mọi việc, hiểu tình thế hơn là hoàn cảnh của chúa công ta lúc này ở Cự Linh, cho nên ta không làm theo lệnh ngài chính là giúp chứ không phải là ta trái lệnh! Chỉ có điều, ta chọn lúc nào thì cả hai mặt Bắc Nam cùng hành động, mới là điều quan trọng!

Đúng, văn sĩ Tổ Sinh Bá nghị luận không sai, vì thế Áo Ly lại tiếp lời bảo Bồi Thành Đức:

- Ta đợi trước nửa đêm nay việc dàn xếp hỏa liệu xong, là hành động ngay. Ngay lúc này, tướng quân chia binh làm đôi, một nửa theo thần trận lên Bắc, một nửa theo thần trận quay về Nam, dù rằng binh ta ít lại phải chia ra làm hai, nhưng còn mạnh gấp mười lần giặc, tướng quân nên sửa soạn ngay.

Bồi Thành Đức hăm hở:

- Thưa ngài, binh thì tôi lúc nào cũng sẵn sàng, nay thần trận do ngài lập thì theo ý ngài: ta đưa lên Bắc bao nhiêu, xuống Nam bao nhiêu, ngoài ra có còn phải sửa soạn gì cho mặt Nam nữa không?

Thế là tướng soái quản lĩnh trấn doanh điều binh khiển tướng lại bỏ đi cái quyền tối thượng quyết định của mình, để trao quyền ấy cho người ngoài nhận lĩnh, Bồi Thành Đức phạm phải điều tối kỵ của binh gia, các tướng khác chẳng ai có ý kiến thế nào, chỉ một mực tin nghe Áo Ly chẳng khác nào như người đi đêm tin theo kẻ cầm bó đuốc mà không biết đuốc ấy có đi đúng đường không?!

Tuy vậy, Trang Tử Đồng suốt từ đầu khi người ngoài mở trận trâu thần thì ông ta cũng tò mò muốn biết, khi trận phát huy hiệu lực quả nhiên lớn lao đánh lui binh tướng Hoa Lư thì ông ta suy nghĩ nhiều lắm, bây giờ ngồi trong hội nghe những lời bàn lời hỏi, trong lòng Trang Tử Đồng còn nhiều thắc mắc, những thứ thắc mắc của kẻ sĩ đọc sách thời nào cũng thế, là hay có tinh thần phản bác.

Vì vậy, Trang Tử Đồng lúc ấy nói:

- Thưa soái tướng, việc binh quyết định là ở tùy quyền soái tướng tiến hay lui, nay có thêm thần trận giúp sức ta đã thấy hiệu lực rồi, tất là phải tin. Tuy thế, tôi nghe những lời bàn của ngài Áo Ly dù chẳng sai nhưng vẫn còn có chỗ chưa đủ, cho nên tôi mới xin được lên tiếng!

Áo Ly toan lên tiếng, Bồi Thành Đức đã nghiêm giọng hỏi:

- Trang văn sĩ có điều gì thắc mắc?

- Thưa, các đàn xếp về quân bị như thế là sắc sảo...

Tổ Sinh Bá chen lời:

- Sắc sảo chứ sao! Lại còn phải khen!

Hai ông văn sĩ Quân sư này của Bồi Thành Đức thường vẫn hay kèn cựa với nhau, nay vì thấy Áo Ly mới ra một trận đã cả thắng Hoa Lư, thì Tổ Sinh Bá trong lòng hân hoan tưởng như đấy là công của chính mình cho nên mới có lời lẽ thiếu lễ độ như thế!

Trang Tử Đồng không đáp lời Tổ Sinh Bá, tiếp:

- Dù thế nào chăng nữa, dù chẳng phải là việc quân bị hệ trọng, việc lúc nào xét đến cũng phải xét mặt tiến rồi thì phải xét đến mặt lui của nó, có thế mới thấy rõ được tất cả...

Tổ Sinh Bá nóng nảy hỏi luôn:

- Vậy chứ ông thấy mặt tiến mặt lui trong việc quân lúc này thế nào?

Trang Tử Đồng vẫn không trả lời Tổ Sinh Bá, quay sang Bồi Thành Đức hỏi:

- Thưa, soái tướng hẳn ngài vẫn hiểu binh tướng Hoa Lư là những người như thế nào?

Câu hỏi của Trang Tử Đồng làm cho cả hội nghị im lặng, thật khó trả lời cho đúng câu hỏi được. Áo Ly hỏi:

- Vậy, tiên sinh xin chỉ dạy cho mọi người biết vấn đề!

Trang Tử Đồng liền đáp:

- Ngài từ xa tới đây giúp Chúa công tôi, đấy là điều đại phúc của Chúa công tôi. Ngài mở trận, cả thắng Hoa Lư, đấy là việc hiển nhiên chẳng ai lại không thấy nhưng trong cái thắng ấy ngài nghĩ là thắng như thế nào?

Lại thêm một câu hỏi khó trả lời được, vẫn Tổ Sinh Bá nóng nảy trả lời:

- Chính ông cũng đã thấy là Hoa Lư đại bại, lại còn hỏi thắng như thế là thắng thế nào, ý ông muốn gì?

Trang Tử Đồng cười nhạt:

- Giả sử không có ngài Áo Ly đột ngột đến đây, chẳng có trận trâu thần, thì liệu trấn doanh Xuân Lâm ta đương cự được với Hoa Lư trong bao lâu? Như thế, thì ta phải hiểu là: một bất ngờ chưa từng bao giờ có ở cõi Giao Châu này, là ta đã thắng một lần binh tướng Hoa Lư! Thắng một lần đầu, sao đã có thể bảo là thắng trận cuối cùng được! Binh tướng Hoa Lư thất bại phải chạy lên sườn núi, sức mạnh vẫn còn, ta mở trận hỏa công là hay, nhưng lại phải nghĩ: binh tướng Hoa Lư đông nghẹt trên sườn núi chịu khoanh tay chờ chết chăng? Vả lại, ở đây không thấy có Đinh Bộ Lĩnh, nhất là lại chẳng thấy có Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư nữa!

Nghị sảnh càng im phăng phắc, Tổ Sinh Bá mặt đỏ tai tía, nhúc nhích cục cựa ra chiều bực bội khó chịu lắm, Áo Ly liền hỏi:

- Đinh Bộ Lĩnh chẳng qua chỉ là một dũng tướng gặp thời tụ tập được một bọn đâm chém, có gì phải sợ! Còn Quân sư của Hoa Lư là người thế nào mà ngài có vẻ trọng vọng y thế?

Trang Tử Đồng hơi nhếch mũi, chậm rãi hỏi Áo Ly:

- Ngài có biết Quân sư của Hoa Lư không?

- Y là tên nào, ta không nghe biết! Vả lại, có phải trên đời này chỉ có một mình y là tài giỏi hay sao, mây cao lại có tầng mây cao hơn nữa, có gì mà phải quan tâm!

Rõ ràng là Áo Ly tự thị khinh thường Quân sư Hoa Lư nhiều lắm, các tướng Tế Giang thì chẳng ai là còn chưa biết những hành động của Lê Thảo, tất cả đều ngồi im, Tổ Sinh Bá cũng không dám huênh hoang. Trang Tử Đồng nói:

- Không phải khen địch là làm hại đến tinh thần quân tướng của mình, mà là để biết địch thế nào thì mới thắng được địch, binh thư có nói thế mà! Nay, ngài ở phương xa mới tới, không biết Quân sư Hoa Lư y là tên vô danh tiểu tốt khéo ba hoa khoác loác là người thế nào mà được Đinh Bộ Lĩnh tin dùng, cả Giao Châu này nghe biết, cũng là điều phải lắm!

Những lời nói của Trang Tử Đồng bỗng nhiên làm cho các tướng chợt cảm thấy nao nao trong lòng! Phải, chưa nghe thấy Quân sư Hoa Lư ở đâu trong lúc này, nhưng phủ đường Tế Giang thì đã mất, Sứ quân Lữ Đường đã bỏ chạy, khắp nơi chẳng thấy có Sứ quân nào dám cựa quậy chẳng khác nào đám gà con đang kinh hãi con diều hâu lớn lượn cánh trên cao! Khách lạ phương xa nghe Trang Tử Đồng nói, thì bớt giọng gay gắt, hỏi nữa:

- Quả thật tôi chưa biết rõ Quân sư Hoa Lư, xin ngài cho nghe!

- Ngài bảo là chưa biết rõ Quân sư Hoa Lư, như thế nghĩa là ngài cũng đã biết Quân sư Hoa Lư đôi chút rồi, ngài biết y đến đâu?

Trang Tử Đồng chưa tha Áo Ly lại bồi thêm một câu khiến ông ta đỏ mặt, rồi đáp:

- Quả thật tôi chưa biết rõ, xin được nghe!

Trang Tử Đồng quay sang Bồi Thành Đức cung kính thưa:

- Thưa soái tướng, thuộc hạ xin được nói qua về những điều soái tướng cũng như các ông ở đây đã biết, để khách phương xa của ta biết mà lo liệu việc tốt giúp ta!

Trang Tử Đồng rào trước, rồi mới quay sang Áo Ly bảo:

- Ngày xưa, ở phương Bắc có Vũ Hương Hầu Khổng Minh là Quân sư lừng danh của Lưu hoàng thúc, thế mà lại cho hoàng thúc phải ba lần đến chầu chực

trước nhà cỏ mới chịu ra giúp, ngày nay Lê Thảo ở tận Bắc Bồ Điển xa ngàn dặm tìm đến giúp Bộ Lĩnh, như thế là Lê Thảo đã nhìn thấy việc thiên hạ trước cả vài chục năm, thấy được trách nhiệm của kẻ sĩ, đấy là kẻ sĩ chân chính có Trí, y hơn Khổng Minh ở Trí; tự bỏ an nhàn tìm đến chỗ ồn ào để giúp đời, đấy là Đức hơn Khổng Minh ở chỗ chỉ là kẻ sĩ kiêu căng tự cao; Lê Thảo mặc áo vải văn sĩ mà tung hoành chinh phục được lòng người trong đám các tướng Hoa Lư kiêu dũng, chẳng sợ chết, uy vũ trong chính tà áo văn sĩ, đấy mới là Dũng mà Khổng Minh không làm được, ở vào lúc bị chèn ép chẳng hiển lộ được cái dũng của mình lại phải nhờ vào cái thế huynh trưởng của Lưu Bị để trấn áp Quan, Trương, đem Hoa Lư ở hang ở hốc mà địch với binh hùng tướng mạnh do đích thân nhà vua ngự giá thân chinh, thế là người trí có dũng; Khổng Minh chẳng bao giờ có được cái dũng như của Lê Thảo! Trí, Đức, Dũng ấy lại tỏ lộ trong hành vi thái độ thung dung của bậc nhân thần thắng binh vua mà không kiêu ngạo ngu xuẩn tiến bước về Cổ Loa, giữ được cho cả thiên hạ yên chỉ bằng vài cử chỉ, báo cho cả thiên hạ biết chỉ bằng vài lời nói, đi chơi thăm cảnh núi sông mà làm cho cả thiên hạ phải động, đưa Hoa Lư ra ngoài thiên hạ như rủ nhau đi chơi thế mà lại lần lượt thu phục các nơi, bây giờ binh tướng Hoa Lư tới Tế Giang, phía Bắc thì Hoa Lư như từ trên trời ập xuống, phía Nam thì như từ dưới đất chui lên, chúa công tôi phải bỏ về Cự Linh, may ở phía Bắc này ngài kịp mở trận thần bất ngờ làm khốn được vài tướng Hoa Lư, chứ chưa thấy Quân sư Hoa Lư bị khốn! Ta phải nghĩ đến điều ấy!

Tổ Sinh Bá cùng mọi người ngồi nghe Trang Tử Đồng luận việc luận người, cao mãi giọng ca ngợi Lê Thảo, tuy rằng Sinh Bá thấy những lời nói ấy là đúng chẳng làm sao bài bác cho được thì tức lắm, liền khinh khỉnh nói:

- Vậy, ông có muốn được đi theo con người nhân thần ấy để mà được thơm lây không?

Trang Tử Đồng hiểu là Tổ Sinh Bá muốn gán cho mình cái tội ca ngợi có ý tỏ ra mình muốn theo về với Hoa Lư, nghĩa là gán cho Trang Tử Đồng cái tội có thể bị chết, quả là ác độc! Mọi người nghe Tổ Sinh Bá hỏi như vậy thì đều lại dồn cả vào mà nhìn Đồng, không ai lại chẳng cảm thấy hai tay văn sĩ này khó có thể dung dưỡng được nhau. Trang Tử Đồng hiểu tình thế, liền nghiêm nghị đáp:

- Ông chẳng nên hồ đồ như vậy, người quân tử không thấy ai lại đưa dao cho người khác đi giết người như thế cả! Tôi nói về Lê Thảo của Hoa Lư, ấy là nói sự thật để ta biết đường mà đối phó với y, chứ chẳng phải là để đe dọa ai hay là để tỏ ra muốn theo về với giặc! Ông là người đọc sách, ắt không thể không hiểu sách, mà nói đến sách thì chẳng bao giờ gọi là cho cùng được! Với con người Lê Thảo, chính ngay như Thầy của bọn chữ nghĩa chúng ta là Đức Thánh Khổng cũng chẳng nói như thế này là gì: "Người có trí không phải do dự, người có nhân không phải lo âu, người có dũng không phải sợ hãi", Lê Thảo vào việc có do dự

không, đi lại trong thiên hạ thanh thản như đi du sơn thủy chẳng thấy lo âu gì, đối việc chẳng thấy sợ hãi cả một đám beo cọp Hoa Lư, ra vào Đằng Châu như đi ở chỗ không người chẳng thấy sợ sệt gì, như vậy những điều tôi nói lúc nãy có ra ngoài những gì Thầy dạy ta đâu, sao ông lại còn cố ý toan đem cái chết mà hại người như thế!

Luận giải của Trang Tử Đồng như nước chảy mây tuôn, làm cho cả nghị sảnh nín tiếng, những lời nói ấy các tướng chẳng thấy có chỗ nào sai, mà chỉ có chưa đủ, nghe mà thấy gai gai ở trong lòng, đến đây thì Tổ Sinh Bá mặt tím bầm, giận mà không biết phải nói thế nào nữa, đành ngồi im; riêng Áo Ly thì khác, sứ mạng nhận lãnh từ xa đem vào Giao Châu chỉ mới ra tài lần đầu đã thắng một trận ở một nơi, cho nên dù nghe Trang Tử Đồng có ca ngợi Quân sư Hoa Lư cũng vẫn chưa thấy quan tâm, Áo Ly bảo:

- Như thế, chưa chắc Quân sư Hoa Lư bao giờ sai quân vào trận cũng là thắng cả! Hoa Lư thua ở đây, rõ ràng là Quân sư Hoa Lư chẳng phải là nhân thần như ông nói, mà có khi chỉ là thứ văn sĩ mỏng môi lắm lời giỏi mê hoặc người ta mà thôi! Nay, nếu như Quân sư Hoa Lư tài giỏi, đối phó được với trận của ta, thì ta đợi xem Quân sư Hoa Lư với Đinh Bộ Lĩnh làm thế nào để chạy thoát ra khỏi Tế Giang! Ta e rằng tên chăn trâu cắt cỏ chết đến nơi rồi cũng nên!

Trang Tử Đồng cười nhạt bảo:

- Tôi cũng mong lời ngài nói là đúng: Lê Thảo Quân sư Hoa Lư chỉ là thứ văn sĩ mỏng môi lắm lời giỏi mê hoặc người ta mà thôi để rồi phải bại vong với binh thần tài thánh của ngài!

Áo Ly nghe Trang Tử Đồng nói lại nhìn thái độ của ông ta thì thản nhiên đáp:

- Việc ấy là tất nhiên rồi! Ông cứ chờ!

Trang Tử Đồng nghiêm nghị:

- Tôi chờ lệnh của soái tướng, cũng chờ để mong được thấy những lời tôi nói về Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư là sai, tôi cũng mong ước để được thấy thần trận của ngài chuyển được mọi tình thế lúc này! Tôi xin chờ!

Áo Ly kiêu căng khinh thường thiên hạ quá, cũng làm cho Bồi Thành Đức thấy xốn xang trong lòng nhưng không dám nói ra, Bồi Thành Đức bảo:

- Vậy, ngay bây giờ ta quyết định thế nào?

- Như lúc nãy tôi đã nói, ta chia binh thần để một phần nhỏ ở lại đây, còn đưa hết về phủ đường, ở đấy có Quân sư thần thánh với dũng tướng Hoa Lư là Đinh Bộ Lĩnh đang đợi ta! Ta đợi khi nào việc sửa soạn lửa bao vây núi xong thì lên đường ngay! Vả lại, lúc này hai mặt Đông Tây của ta có binh mã bộ trấn giữ, cho dù quân Hoa Lư có xuống được núi chạy ra phía nào cũng là đâm đầu vào chỗ chết cả!

Bồi Thành Đức hỏi nữa:

- Ở mặt này, ta có sẵn giàn trống thần cờ hiệu khiển trận trâu, còn ở mặt Nam ta làm thế nào?

- Ta lập đài làm phép ở đây, cờ hiệu với trống trận đã có hồn, dù có lấy đi một cái cũng là mang theo hồn của thần cổ, cũng là điều tiện lợi!

Bồi Thành Đức lại mừng, vừa toan nói gì thì tế tác lại xin trình tin tối khẩn. Bồi Thành Đức lật đật truyền lệnh cho tế tác vào ngay, tế tác vào áo quần tơi tả, quỳ gục xuống hổn hển trình:

- Bẩm trình soái tướng, chúng con vừa vượt thoát vòng vây của binh tướng Hoa Lư đã kéo lên vây kín phía Nam doanh trấn này của ta, trong quân của chúng lại có cả Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh bây giờ chúng nó gọi là Vạn Thắng Vương!

Thật là sét đánh giữa trưa lúc trời đang nắng! Cả nghị sảnh đại trấn doanh Xuân Lâm im thin thít, một lát Bồi Thành Đức run run hỏi:

- Các ngươi có thấy chính Đinh Bộ Lĩnh ở trong quân không?

- Bẩm trình, không những chúng con đã thấy Đinh Bộ Lĩnh, mà còn thấy ở cả phủ đường nữa. Sau khi rời phủ đường, Bộ Lĩnh để lại một tướng cùng ít quân, đích thân Bộ Lĩnh cầm quân lên Bắc vây chặn phía Nam doanh ta!

- Thế còn chúa công? Tại sao Bộ Lĩnh không theo vào Cự Linh mà lại lên Bắc, các ngươi có biết không?

- Bẩm trình, Bộ Lĩnh có sai quân tướng đi theo chúa công ta, không biết y tính toán thế nào mà lại quay binh lên phía Bắc!

Đến đây, thì Áo Ly lên tiếng:

- Như thế, đủ thấy Đinh Bộ Lĩnh e ngại doanh trấn Xuân Lâm ta, y không dám theo đuổi Sứ quân vào Cự Linh, sợ rằng ta từ phía sau đánh tới! Y đích thân cầm quân vây hãm phía Nam doanh ta, quả là có trời xui đất khiến, ma đưa lối quỷ dẫn đường để cho y tự mang xác đến nộp cho trận trâu thần của ta! Ta xếp đặt binh chia hai ngả nào có sai chút nào đâu?

Áo Ly hân hoan ra mặt, làm cho Tổ Sinh Bá càng sung sướng hân hoan hơn nữa, ông ta lên tiếng:

- Hèn gì! Lúc ta phát động thần trận buổi sáng hôm nay, tôi đã thấy điềm lạ!

Tổ Sinh Bá nói nịnh Bồi Thành Đức có ý thần trận do chính binh tướng Tế Giang phát động, cho nên mới không nói thần trận ấy do Áo Ly phát động!

Bồi Thành Đức hấp tấp hỏi:

- Ông thấy điềm lạ thế nào?

Tổ Sinh Bá làm ra vẻ quan trọng, sửa lại tà áo văn sĩ, chỉnh lại vành khăn, rồi đằng hắng lấy giọng cho trong mà rằng:

- Lúc ấy, khi cờ thần vừa phất trống thánh vừa rung, trời phía Đông không mưa đang quang đãng mà thoáng hiện sắc cầu vồng, phương Tây không mưa mà sương mù dùn lên như khói sóng mùa Thu! Lúc ấy, ai cũng chăm chú vào xem thần trận chuyển động chẳng để ý, nhưng thiên tượng cho dù có thoáng hiện nhanh rồi tất cũng không thoát khỏi nhỡn lực của tôi! Vả lại, tôi thường thấy trong sách nói rằng: mỗi lần có đại sự xảy ra, thường hay có điềm trời lạ xuất hiện báo cho biết trước, chỉ có những người thông quán được những ý nghĩa của đại sự, cảm nhập được với huyền nhiệm của trời đất mới thấy được những thiên tượng ấy!

Chẳng biết thiên tượng huyền nhiệm báo trước việc sáng hôm nay, có xảy ra thật hay chỉ là do Tổ Sinh Bá bịa ra một là để tự khoe mình quá đáng, hai là có ý để cho mọi người thấy trận trâu thần là đại sự đến rung động cả càn khôn!

Mọi người ngơ ngẩn, lại có điềm lạ như vậy sao, có người xuýt xoa tiếc mãi là chẳng được thấy thiên tượng thiêng liêng ấy, Trang Tử Đồng liền bảo:

- Thiên tượng là việc tự nhiên của trời, phía Đông hiện sắc cầu vồng có thể là nắng sớm làm cho tưởng ra như thế, sương mù phía Tây nếu có thì chẳng qua cũng chỉ là lúc nắng ấm làm cho lá rừng bay hơi bốc khí mà thành, chẳng nên ỷ vào thiên tượng để quên mất chính ta mới là người quyết định việc của ta!

Trang Tử Đồng rõ ràng là bác lời Tổ Sinh Bá, hai ông đối đáp với nhau cũng chẳng làm cho Bồi Thành Đức quên việc của mình thật, cho nên Đức lại hỏi tế tác:

- Đinh Bộ Lĩnh thì có mặt trong quân phía Nam doanh ta, còn Quân sư của y thì ở đâu các ngươi có biết không?

- Bẩm trình tướng quân, chúng tôi có được tin Quân sư của Hoa Lư hiện đang bí mật ra mặt Đông, có ý nhòm ngó Siêu Loại!

Áo Ly bảo:

- Không phải là y muốn nhòm ngó Siêu Loại đâu! Đinh Bộ Lĩnh lên phía Bắc, thế nào trong quân của nó cũng có tên Quân sư đi theo để mách kế, Đinh Bộ Lĩnh hiểu sự quan trọng của trấn doanh ta nên đích thân cầm quân toan đánh lén, sao y lại để cho Quân sư của y bỏ đi như thế được! Phen này thần trận của ta quay xuống Nam, có khi cùng một lúc lại lấy xong được mạng cả hai tên không biết chừng, điềm trời đã chẳng hiện ra ở hai nơi như ông Tổ Sinh Bá nói là gì, điềm ấy tất ứng vào hai tên này rồi!

Các tướng có vẻ tin lời Áo Ly hơn là tin lời Trang Tử Đồng, ai cũng cho là Trang Tử Đồng không ưa Tổ Sinh Bá cho nên cãi bướng như thế, thành thử ông nào cũng ngầm thấy mừng trong lòng nhưng cố giữ không để lộ ra ngoài để khỏi bị mất lòng người khác.

Thế là các tướng Tế Giang theo lời chỉ dẫn của Áo Ly, chia binh hai mặt Bắc Nam chuẩn bị theo trận trâu thần cùng một lúc đánh binh tướng ở cả hai mặt.

Trong doanh chộn rộn, không một ai lại chẳng khấp khởi mừng trong dạ, chẳng ai lại không tin vào linh thiêng nhiệm màu thần trận của Áo Ly, tất cả hăm hở lắm.

Đến khoảng gần cuối giờ Tuất, quân trình vào: việc rải hỏa liệu ở chân núi đã xong, cỏ rơm khô đã trải ra từ chân núi lui xuống phía Nam cả dặm đường, rộng ra hơn ba dặm. Cứ như lửa này mà cháy, thì chẳng còn một binh tướng nào của Hoa Lư vướng trên sườn núi còn sống sót được!

Nghe tin trình, tướng Bồi Thành Đức liền ra lệnh: tế tác gấp đi hai mặt Đông Tây, báo cho hai quân mã bộ biết khi nào thấy lửa cháy thì đem quân kéo tới chặn không cho binh tướng Hoa Lư từ triền núi tràn xuống chạy chết.

Lệnh đi rồi, Bồi Thành Đức lại hỏi Áo Ly:

- Lửa đốt, tất binh tướng giặc phải tìm đường thoát chạy, hai mặt Đông Tây ta đã trấn quân chặn trước, thế là yên lòng. Còn lúc ấy, trận trâu thần của ta sẽ khởi dựng như thế nào?

Áo Ly đáp ngay:

- Vì thế, tôi có bảo chia trận ra làm hai, phía Nam bây giờ ta biết có Đinh Bộ Lĩnh với Quân sư của y trong trận, thì phía ấy ta dành cho y đàn trâu lớn để y nhớ lại ngày xưa chăn trâu cắt cỏ; còn phía Bắc thần trận của ta đợi ở phía sau tường lửa nếu binh tướng Hoa Lư thoát được lửa, thoát được hai đạo quân mã bộ của ta, lúc ấy ta cho trận trâu tung hoành giết nốt những tên ấy là xong!

Nghe Áo Ly nói, rõ ràng việc xếp đặt thật khít khao chắc chắn, có lẽ phen này Hoa Lư tàn thật! Các tướng mừng quá, hăm hở vâng lệnh Bồi Thành Đức đi điểm quân. Bồi Thành Đức sai Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên là người trông coi việc sửa soạn hỏa công thì cùng với tướng Lâm Hồ Điệp coi trận phía Bắc; các phó tướng Cung Trường Nhâm, Văn Văn Chủng thì theo Bồi Thành Đức cầm trọng binh xuống Nam; hai văn sĩ thì Trang Tử Đồng coi giàn trống cờ lệnh ở mặt Bắc, Tổ Sinh Bá coi cờ lệnh trống hiệu ở phía Nam, khách lập trận hiến kế Áo Ly thì đi lại cả ở hai mặt Bắc Nam giám trận. Bồi Thành Đức xếp đặt xong thì lúc ấy vào khoảng bước sang đầu giờ Hợi, thời gian để sửa soạn ước định vào trận như thế là còn sớm lắm, các tướng sau hồi bận rộn lúc này được nghỉ ngơi đợi khi có lệnh mới.

Bồi Thành Đức liên miên được tin ở cả hai mặt Bắc Nam, phía Nam thì lúc nào tế tác cũng trình: Binh Hoa Lư chưa xong trận thế, nhưng chắc là để khoa trương thanh thế nên quân hành chẳng giữ bí mật, lâu lâu lại hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương" có ý tôn nịnh Đinh Bộ Lĩnh đang ở trong quân. Áo Ly nghe thế, cười nhạt bảo Bồi Thành Đức:

- Tên chăn trâu cắt cỏ rõ ra là hạng tiểu nhân, sai quân luôn mồm xưng tụng mình mà chẳng biết thẹn, rõ ràng là y thèm muốn ngôi vương ở Giao Châu này, Bắc triều có bao giờ lại nhận một việc như thế cho y!

Áo Ly đi lại xem xét các mặt thì bằng lòng lắm, gác bỏ ngoài tai những mệnh lệnh của Sứ quân ở Cự Linh mấy lần gọi Bồi Thành Đức phải bỏ Xuân Lâm về ngay Cự Linh. Bồi Thành Đức đã trót nghe lời Áo Ly lập trận trâu Bắc Nam, lại nghe Áo Ly nói ra những lý lẽ chắc nịch thế nào cũng thắng Hoa Lư chuyển nguy thành an lấy lại được phủ đường, thì đành im lặng không tuân lệnh Sứ quân, hoặc có trả lời mệnh lệnh của Sứ quân thì lại lý luận là thế này thế nọ cốt để Sứ quân yên lòng, hi vọng đợi chờ phép lạ nơi trận trâu của Áo Ly.

Bây giờ trong quân mọi việc xếp đặt đã xong, binh đoàn xuống Nam đã chuyển động xuất doanh, binh đoàn lên Bắc chỉ đợi tướng Võ Nguyên trở về nữa là xong.

Võ Nguyên cùng với đám lính đi rắc hỏa liệu, rải cỏ khô lục tục trở về thấy doanh chộn rộn thì mới đầu ngạc nhiên, sau biết việc thì mừng lắm, liền nói với Bồi Thành Đức:

- Không thấy trên núi bọn Hoa Lư kiếm đường chạy, chắc là chúng thấy yên thì cho là ta không dám lên cho nên ở yên đấy để tính kế sau, chỉ lát nữa thôi là chúng sẽ biết!

Bồi Thành Đức nghe Võ Nguyên trình việc sửa soạn hỏa công, nghe đến đâu thấy hi vọng thêm đến đấy, Áo Ly thì hách dịch nói:

- Lệnh của ta đưa đến sai hai đạo Đông Tây chờ lửa đốt, lúc này chưa thể đến nơi được, khoảng từ giữa giờ Tý sang đầu Sửu là tin chắc chắn đến nơi, giữa Sửu là ta tiến binh khởi trận!

Bồi Thành Đức cùng các tướng lại mừng rỡ, thấp thỏm đợi chờ chẳng mấy lâu nữa là Sứ quân thấy việc phương Bắc, thấy tài cầm quân của họ Bồi!

Áo Ly đăm chiêu tính toán, hắn quyết lấy cơ hội này để cứu cả kế hoạch, thay thế cho người tiền nhiệm đã phải bí mật bất thần bỏ Tế Giang trốn đi, sau khi không thể nào hiểu được tại sao Phượng Mai quận chúa lại tự nhiên bị giết, hai tướng thuộc vệ phải hết sức vất vả mới đem được xác quận chúa về làm cho mất hẳn đường liên lạc ở ngay bên cạnh Hoa Lư Động chúa. Nếu như trận trâu hai mặt Bắc Nam đêm nay thành công, thì đại kế thu phục Giao Châu vẫn còn nguyên hi vọng, thiếu gì cơ hội để lại có thể tới gần được Đinh Bộ Lĩnh! Vả lại, biết đâu trong trận này lại giết được Bộ Lĩnh mới thật là kỳ công!

Áo Ly lặng lẽ suy nghĩ một mình giữa lúc cả doanh chộn rộn, hắn cảm thấy trong lòng bồn chồn, chỉ một thời gian ngắn nữa thôi là đại công của hắn hiển hiện, hắn bồn chồn với cơ may đến chẳng khó khăn giúp hắn lấy lại được hết những thiệt hại lớn, lớn nhất là nữ thủ lãnh Phượng Mai quận chúa!

Áo Ly bồn chồn, chẳng phải là cơ may hiếm có mà lại dễ dàng sẽ đến với hắn trong trận đêm hôm nay, cơ may ấy do hắn dàn xếp, nhưng hắn lại có nói trong hội chiều hôm nay "mây cao còn có tầng mây cao hơn nữa", và mây cao ấy

đang đứng trên sườn núi thấp nơi chân rặng Lạn Kha ở phía Bắc trấn doanh Xuân Lâm!

Ngay khi vừa thấy đám binh Tế Giang dưới chân triền núi xong việc rút lui, Quân sư bảo tướng Cảnh sai tế tác chia nhau nhiều đường xuống núi cho nhanh, cố giữ vài người dân hỏi cho biết mọi việc. Tế tác vâng lệnh đi ngay.

Quân sư lại bảo hai tướng Trịnh Tú, Lê Hoàn:

- Hai ông gấp cho quân dẹp ngay những hỏa liệu cỏ khô ấy, đem cỏ khô rắc hỏa liệu rải hết ra xa chân núi, chỗ hỏa liệu còn lại đem chất hết mọi chỗ ở cả hai đầu Đông Tây, nhưng chất một số lớn hỏa liệu ngay dưới chân núi chỗ ta đang đứng đây, hai ông phải làm sao quả quyết được rằng lửa hỏa liệu còn ở chân núi khi cháy không đốt được cỏ rơm khô ở xa, nhưng một đường tên mạnh có thể tới được!

Hai tướng vâng lệnh gấp tới chỗ đóng quân, rồi theo tế tác dẫn đường cho quân ra sức thu dọn hỏa liệu nhưng không thể nào hết được, bao nhiêu cỏ rơm quân đem chuyển ra xa hết, thành ra giữa cỏ rơm khô với chân núi trải hỏa liệu cách xa nhau đến hơn nửa dặm đường.

Binh tướng Hoa Lư hành động, thế mà phục binh của Xuân Lâm vẫn không biết, ấy là nhờ ở những tướng coi giữ hai đạo quân ấy lệnh cho quân phải tuyệt đối giữ bí mật, không được ra khỏi chỗ ẩn nấp để tránh Xuân Lâm dòm ngó thấy, thành ra vẫn cứ tin là Hoa Lư chẳng biết có phục binh Xuân Lâm, vì thế phục binh Xuân Lâm cũng lại không biết binh Hoa Lư phá trận hỏa công rồi!

Tế tác đi hỏi dân vừa lẩn vào bóng đêm, thì tế tác đường xa đến như làn gió thổi, gấp trình:

- Bẩm trình Quân sư, Vạn Thắng Đại Vương sắp tới!

Quân sư giật mình, vương đến được đây nhanh quá! Phải, chính Vạn Thắng Vương ngay từ đầu đã nóng lòng muốn lên Bắc để xem tại sao Lê hoàn lại đại bại đến như thế, nay dọc đường quân hành lên phía Nam doanh trấn Xuân Lâm thì vương đã được tin Quân sư thỉnh mời ngài lên Bắc, liền trao binh quyền cho tướng Trương Đức Xuân rồi đi ngay, khi giao binh quyền lại cho tướng Xuân cai quản ngài lại dặn Xuân là phải nhớ cho kỹ những lời dặn của Quân sư mà làm, đừng để sai sót vừa hỏng việc quân vừa mang tội giữa lúc ngài vừa phát lệnh quân nghiêm ngặt!

Rồi Vạn Thắng Vương đem theo tướng quân Đinh Điền, Hà Bảo Ninh, Hồ Tường Thụy cùng theo tế tác gấp lên đường tắt đến gặp Quân sư. Lúc ấy, tướng quân Trương Đức Xuân vâng lệnh thay vương trông nom đạo binh lên đánh phía Nam trấn doanh Xuân Lâm, chỉ còn có tướng Đào Long Vân là vâng lệnh ở lại trông nom doanh trại Phục Tượng, đồng thời sửa soạn khi cần thì xuất quân yểm trợ cho tướng Chu Kỷ Toàn mang binh vào đầm Cự Linh.

Quân sư cùng Lê Hoàn, Trịnh Tú vội đi đón vương ngay.

Vừa thấy vương, Quân sư cùng hai tướng vội vòng tay cung kính:

- Vạn Thắng Vương vạn tuế!

Vương vội xua tay:

- Các ông ở xa mà biết hết việc rồi à! Thôi, ta vẫn là ta với các ông ngày xưa, chẳng cần phải nhiều lễ!

Ba tướng Đinh Điền, Hà Bảo Ninh, Hồ Tường Thụy tủm tỉm cười rồi cũng vòng tay nói:

- Thuộc tướng lạy chào Quân sư!

Năm tướng nhìn nhau sung sướng như thể anh em một nhà đi xa vắng nhau lâu ngày mới gặp lại!

Vương hỏi:

- Việc trận thế nào mà binh ta lại bị thất thế?

Lê Hoàn cứ thật việc trình hết cho vương nghe, Quân sư đưa cho vương xem hai lá bùa, xem rồi vương hỏi Quân sư:

- Như thế, Bắc triều chọn Tế Giang để làm cửa ngõ vào nước ta! Bây giờ bọn này hi vọng ở trận trâu sắp tới để phá ta, vậy liệu Tế Giang có mở trận trâu ở mặt Nam khiến cho đạo quân của ta ở đấy không biết mà thành ra bị nguy không?

- Bẩm trình vương, tôi đã chỉ cho tướng ở đấy biết cách chống trả rồi.

Cũng lại đúng lúc ấy, tế tác Quân sư sai đi đã trở về, lại đem theo cả mấy người dân, Quân sư thấy thế thì có vẻ không bằng lòng, ngài trách tế tác:

- Con dân thì bao giờ cũng muốn được yên ổn sinh sống, các ngươi hỏi tin là được rồi, sao còn đưa họ về đây để làm cho họ kinh sợ như thế!

Tế tác chưa kịp thưa trình, mấy người dân đã quỳ xuống lạy:

- Lạy mừng Động chúa, chúng con tình nguyện theo đến đây để trình việc cho rõ, không phải mấy ông này bắt chúng con theo!

Vương bảo đám dân đứng cả lên, ngài ôn tồn bảo:

- Vậy, các ngươi biết việc thế nào cứ thật mà trình ra, thế là có công đấy!

Dân thuật hết mọi việc, lại trình:

- Bẩm, khi còn đang phục dịch trong quân Tế Giang, chúng con có nghe lính Tế Giang nói rằng khi nào hỏa liệu xong, trận lửa sẽ bắt đầu, sau đấy nếu binh Hoa Lư thoát thân xuống núi thì sẽ bị hai đạo quân Đông Tây của Tế Giang đánh chặn!

Vương nghe dân thưa, ngài chưa kịp hỏi thì Quân sư đã bảo dân:

- Tốt lắm, các ngươi vì việc nước chẳng lo nguy hiểm, bây giờ trở về thì thế nào cũng bị chúng bắt giết, cho là do ta sai đi do thám, vậy các ngươi cứ ở lại đây, khi nào ta đuổi xong giặc thì về cũng không muộn!

Đám dân mừng lắm, vâng lệnh đi cả ra xa tìm nơi tốt mà nghỉ ngơi đợi lệnh.

Quay sang vương, Quân sư trình:

- Trình vương, giặc lập kế hiểm mong muốn triệt hạ được ta, triệt hạ được ta thì mới có thể lấy được Giao Châu, ở đây giặc dốc lực bày trận thế nào cũng đã biết tin, chia lực đón đánh đạo binh phía Nam của ta, thế nào chúng cũng tin là vương hiện đang ở trong đạo quân ấy, vì thế tất là lực của chúng ở mặt ấy mạnh lắm. Tuy thế, tôi đã cho sửa soạn trước để binh ta không đánh ở mặt Nam, mà kéo chúng lên hết phía Bắc này, rồi sau mới phá chúng!

Vương hỏi:

- Sao Quân sư lại không để cho mặt Nam hành động có phải dễ dàng hơn ta ở thế chơ vơ trên triền núi này không, lúc trận mở ở phía Nam, ta từ đây tràn xuống đánh sau lưng nó thì tốt hơn!

Lê Thảo thưa:

- Bẩm vương, quả thật có thế! Nhưng, trong trận của giặc có ngoại nhân thì thố ma trận, một là ta chưa hiểu trận ấy thế nào mà đem quân nghênh chiến, e rằng ta có thể bị nguy như lúc đầu ông Lê Hoàn không biết nên bị thiệt hại mà giặc chẳng thiệt một tên quân nào! Ta cần phải biết, rồi sau sẽ triệt hạ trận ma ấy cho hết hẳn hậu họa, vì thế mà binh ta đã hai mặt Đông Tây trấn giữ, binh ta trên triền núi này chẳng có là bao, chẳng qua chỉ là để lừa giặc! Vả lại, tôi phải gấp xin vương lên đây chính là để cho giặc được tận mắt thấy ngài, từ đấy tinh thần của giặc sẽ tán loạn, bao nhiêu xếp đặt trận thế do ngoại nhân định đoạt sẽ làm cho binh tướng Tế Giang ở đây chẳng còn tin nữa. Trận ma lúc ấy ta có thể đã biết, thì phá nó tất không khó!

Vương cho là phải, ngài hỏi:

- Hai tướng coi giữ binh Đông Tây của ta rời núi mà giặc không hay biết sao?

Tướng Mạc Sa Cảnh đáp:

- Bẩm trình vương, quả thật giặc không biết vẫn cứ tưởng là cả đạo quân ta không có lối thoát còn ở cả trên này! Sở dĩ được như thế, là vì thuộc hạ vâng lệnh Quân sư cho tế tác đi khắp nơi chặn không cho tế tác Tế Giang đi dò tin tức, vả lại khi biết đại quân ta trấn trên sườn núi, thì doanh Xuân Lâm có ý đề phòng không cho quân đi ra xa sợ nhỡ ta bắt được, nhờ thế mà hai quân mã bộ của ta lặng lẽ ra đi trấn ở phía sau quân của Tế Giang mà Xuân Lâm cũng không biết!

Quay sang Quân sư, vương hỏi:

- Ngài sẽ đối phó với trận ma của ngoại nhân ấy như thế nào?

- Bẩm trình vương, tôi nghĩ khi lửa cháy ở dưới chân ta, không thể có trận trâu được, thành lửa giúp ta ngăn trận ấy, chỉ khi nào quân ta thoát được xuống dưới thì mới bị hai cánh quân Đông Tây của Xuân Lâm đánh ép vào giữa, lúc ấy ma trận mới phát động, ta chờ xem sao!

Vương lại hỏi:

- Ngay khi lửa cháy, nếu muốn làm kế thoát thân thì binh ta phải làm sao để ra được đằng sau bức tường lửa ấy, vậy ngài làm cách nào để đem quân xuống đấy được?

- Bẩm, hỏa công kế của giặc đã bị ta thay đổi cả rồi mà giặc vẫn không biết, như thế sẽ chỉ có lửa ở chân núi cháy cho binh tướng Tế Giang thấy rõ vương ở trên này, cỏ rơm khô nếu thấy cần thì lại chính ta là phía nổi lửa đốt!

Các tướng rùng mình, Quân sư lại một lần nữa dụng hỏa công, tướng Mạc Sa Cảnh buột miệng:

- Quân sư của ta chuyên đánh hỏa công, nay Tế Giang lại muốn thi tài đốt lửa với Quân sư ta!

Tướng quân Mạc Sa Cảnh vừa thốt lên câu nói ấy, thì tế tác đã gấp đường đến trình:

- Bẩm trình đại vương, trình Quân sư, Xuân Lâm bắt đầu cho quân xuất doanh!

Vạn Thắng Vương, Quân sư, cùng các tướng đứng lặng, tin này ai cũng biết là sẽ đến, vậy mà khi nó đến mọi người lại chợt thấy xúc động bứt rứt trong lòng nhiều lắm! Đám dân theo lên núi khi được biết tin, dường như lại càng nóng lòng bứt rứt hơn tất cả mọi người!

Quân sư nhìn lên trời xem thiên văn, rồi bảo:

- Lúc này khoảng giữa Tý! Tướng nào giữ trận mã phía Tây, quân bộ phía Đông thì hãy về trận ngay, chỉ khi nào thấy có hiệu tên lửa xanh mới đem quân vào trận, tên lửa đỏ thì phải lui trở lại vị trí cũ ngay!

Hai tướng giữ trận vâng lệnh, Lê Hoàn giữ quân bộ đi ra phía Đông, Trịnh Tú giữ quân kỵ đi ra phía Tây.

Quân sư sai quân vẫn dựng cờ binh Hoa Lư rải rác khắp trên triền núi, thay nhau chạy đi chạy lại cho thật nhiều, cố ý làm ra vẻ trên sườn núi binh tướng Hoa Lư vẫn còn nguyên.

Tế tác chiến trường đi về như thoi đưa, mang tin lên triền núi về việc quân hành hai mặt Bắc Nam của doanh Xuân Lâm, tin càng lúc càng làm mọi người thêm bứt rứt xúc động!

Chưa biết chiến trận rồi sẽ ra sao mà mọi người bứt rứt xúc động nhiều thế, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ hai

Xuân Lâm xua trâu vào trận
Giết Áo Ly, bắt hết trâu thần

Lúc ấy, trên triền núi, Vạn Thắng Vương, Quân sư Lê Thảo, tướng quân Đinh Điền, Hà Bảo Ninh và Hồ Tường Thụy cùng đám lính hầu đứng chờ xem trận của Tế Giang, quân bộ chiến Hoa Lư còn khoảng nghìn người ở lại. Quân sư quay sang Hồ Tường Thụy bảo:

- Tướng quân lại chuẩn bị cung tên, các tên lửa, lửa hiệu nhé!

Ngửng nhìn lên trời, trăng lệch quá trung tuần đã lên cao, trời trong đen mướt, sao li ti mờ mờ trong lớp sương mỏng, đứng từ trên cao nhìn xuống xa chỉ thấy một vùng bao la đen tối, tầm mắt không đi được xa.

Tế tác đến trình: Xuân Lâm cho một đạo quân kỵ nhỏ đi trước sắp lại gần:

Vạn Thắng Vương quay sang hỏi Lê Thảo:

- Sao nó lại chỉ có một ít quân kỵ là thế nào?

Lê Thảo suy nghĩ một chút rồi đáp:

- Chắc là Tế Giang muốn đạo quân kỵ này đốt lửa mở hỏa trận trước, sau đấy mới là các trận khác!

Từ trên triền núi, người thính tai đã có thể nghe thấy tiếng vó ngựa thoảng bay lại khi rõ khi mất, tế tác các ngả đều kéo cả lên núi, trình: kỵ binh Tế Giang đã tới rồi!

Chẳng mấy chốc, dưới ánh trăng không tỏ nhìn kỹ thì thấy bóng ngựa quân Tế Giang gấp tiến lại. Vạn Thắng Vương hỏi Quân sư:

- Đám quân kỵ này không đông, sao ta không xuống bắt hết đi?

- Trình vương, dù chúng ít cũng có thể còn nhiều hơn ta lúc này ở đây, vả lại ta cũng nên làm ra vẻ không biết nên sợ chẳng dám xuống, cứ để cho chúng

hành động đốt núi thì hơn! Vả chăng, theo sau đạo quân kỵ này thế nào cũng có binh của nó đợi ta xuống núi thì vây đánh, ta cứ đợi!

Quân sư nói đúng một phần, vì theo sau đạo quân kỵ này không thấy có đạo quân nào khác, núi rừng cả một vùng xa xa phía trước mặt vẫn im lìm, đạo quân này chỉ làm nhiệm vụ phóng hỏa đốt chân núi! Từ trên này nhìn xuống, bóng đêm khiến không trông thấy rõ, chỉ thấy thấp thoáng bóng ngựa chạy, nếu không chú ý thì không phát giác ra được, đến khi lửa cháy thì mới biết là quân ấy đã nổi lửa.

Lửa cháy dài một dải bọc lấy chân núi không còn chỗ nào là không có lửa, trong ánh lửa chẳng lớn ấy còn thấy bóng quân kỵ của Tế Giang gấp quay trở lại rồi rẽ ra sang phía Tây mất hút vào trong bóng tối.

Lê Thảo thưa với vương:

- Bẩm trình, thế là lửa đã cháy, cả chân núi bén hỏa liệu tuy ngùn ngụt bốc cao nhưng sẽ không cháy lâu, vả lại cỏ rơm khô ta đã dọn ra xa, thành ra lửa này chẳng đáng quan tâm. Bọn đốt lửa xong thì vội vã không chạy về mà lại chạy cả sang phía Tây, ấy là nó đến nhập bọn với bọn quân kỵ của nó lén núp ở đấy!

Quay sang Hồ Tường Thụy, Quân sư hỏi:

- Theo như quân trình báo, thì cỏ rơm khô binh ta dọn ra xa chân núi như thế, liệu từ đây tướng quân có thể phát tên đốt cháy được ở đấy không?

Hồ Tường Thụy dè dặt:

- Bẩm, theo như khoảng cách ta dọn cỏ rơm ra xa chân núi, đúng ra là hơn một tầm tên, tên bắn không tới được. Nhưng, từ trên cao này, lấy hết sức thì đường tên đi có thể trúng đích!

- Vậy tướng quân hãy hết sức nhé!

Quân sư nói với Hồ Tường Thụy xong thì bảo Mạc Sa Cảnh truyền quân khắp triền núi hãy hò reo rồi kéo nhau chạy xuống, nhưng đừng chạy nhanh, cứ vừa chạy vừa la hét, nếu xuống đến chân núi thấy chỗ nào thưa lửa vượt qua được thì cứ vượt rồi tiếp tục chạy nữa, khi nào có lệnh phải mau mau quay trở lại lên hết trên núi ngay!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, chỉ trong khoảnh khắc khắp triền núi tiếng quân reo rầm rầm hỗn loạn, rồi quân đua nhau kéo xuống, cả một đạo quân nghìn người xô nhau, đá núi lăn theo rầm rầm, quang cảnh quả nhiên hỗn loạn!

Cũng lại không lâu, xa xa phía trước có tiếng quân reo ngựa hí, rồi một đạo quân ầm ầm kéo tới, đấy là chính binh công trận do tướng Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên chỉ huy có tướng Lâm Hồ Điệp làm phó tướng đang kéo đến.

Phía Tây, cũng lại nghe quân reo ngựa hí ở gần rõ hơn nữa, đấy là phục binh mã kỵ của tướng Phạm Đồng Văn thấy có lửa cháy thì gấp vào trận, chiến trường cả một vùng rộng lớn bên ngoài thành lửa dưới chân núi hốt nhiên náo động.

Binh tướng Hoa Lư trên triền núi chợt cảm thấy trong lòng nao nao, chiến trận nhiều điều kỳ dị sắp xảy ra, vách núi dưới chân mọi người dường như run lên nhè nhẹ. Vạn Thắng Vương đứng thẳng thân hình cao lớn đẹp như tượng thần, ngài nhìn vào bóng tối phía dưới xa xa, vẫn chưa thấy gì. Vào lúc ấy, ở phía Đông lại nghe có tiếng quân reo như dòng suối đang réo lên cuốn đến, mọi người quay đầu nhìn sang vẫn chẳng thấy gì chỉ thấy bóng đêm mờ mịt với cây cối rừng mỏng ở mãi xa xa, tiếng suối reo ầm ầm ấy lại gần, và đấy là đạo quân bộ do tướng Phan Minh Hồ nhìn sang phía Tây thấy lửa đỏ trời thì liền nhớ lời dặn gấp kéo đến.

Thế là binh tướng Tế Giang ba phía kéo đến, quân Hoa Lư chỉ còn có cách dựa lưng vào triền núi mà cự chiến!

Binh Hoa Lư đang chạy xuống núi, được lệnh quay trở lại, lúc ấy nhiều người đã vượt được thành lửa chỗ thưa, tất cả ùn ùn kéo nhau chạy trở lại có vẻ hỗn độn, nhiều chỗ quân vừa chạy vừa la hét cười đùa lấy làm thích thú với trận đánh như thế này!

Quân sư thưa với Vạn Thắng Vương:

- Thưa, ta đứng ở nơi này hơi cao, bên dưới nhìn không được rõ, mời vương đi quá xuống dưới một chút!

Vương cùng Quân sư, Đinh Điền, Hà Bảo Ninh, Hồ Tường Thụy và Mạc Sa Cảnh chậm chậm xuống núi. Quân sư quay lại hỏi Thụy:

- Ông cũng xuống theo, nhưng khi nào thấy cần thì ông phải lên cao đến khoảng nào thấy tiện là được, còn liệu ở dưới thấp phát tên đi có tới nơi đã định được không?

Hồ Tường Thụy đáp:

- Bẩm, dưới thấp thì tên đi không được xa bằng ở trên cao, khi nào cần tôi xin lại lên cao!

Quân sư bằng lòng, nói thêm:

- Ngay lúc này, cũng chưa cần bắn tên gì cả, chỉ cần ông tinh mắt nên quan sát kỹ chung quanh!

Hồ Tường Thụy vâng lệnh, hiểu ý câu nói của Quân sư, cả bọn xuống dưới thấp.

Binh Hoa Lư trên triền núi vẫn cứ tiếp tục la hét chạy đi chạy lại ra vẻ hỗn loạn khiếp sợ lửa đốt cháy, chưa bao giờ lại có trận chiến kỳ quặc đến như thế này!

Phía trước, binh công trận của tướng Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên ầm ầm vào trận, quân kỵ đi đầu, quân bộ kéo theo sau. Lửa cháy ở phía chân núi giục lòng binh tướng Tế Giang cũng hừng hừng nổi theo cùng với những ngọn lửa bây giờ đã thấy ngọn ngoằn ngoèo bốc cao.

Trời tối lại thêm ánh lửa làm lóa mắt không thể trông thấy ở gần, chỉ thấy

phía xa, nhưng tiếng động thì lại nghe rõ lắm rồi, ba phía binh Tế Giang đang vào trận như vũ bão.

Đạo trọng binh của tướng quân Võ Nguyên ầm ầm kéo đi, càng lại gần chân núi tướng quân càng thấy vững lòng: quả nhiên không thấy binh tướng Hoa Lư dám tràn xuống chống đỡ, lửa cháy lớn lại thêm hai bên Đông Tây đều có binh nhà kéo tới hợp chiến, thế là Hoa Lư bị hãm trong nguy khốn. Rải rác trên đường từ xa chạy tới chân núi còn biết bao nhiêu xác binh Hoa Lư, xác ngựa và xác mấy con trâu chết trong trận thần hồi hôm qua, mùi máu còn tanh, chiến trường như chỉ mới xong cách đâu vài khắc!

Rồi từ tầm xa, tướng quân Võ Nguyên còn thấy cả bóng binh Hoa Lư từ dưới thấp chạy lên cao, rõ ràng là bị lửa hun thì kinh hoàng chạy xuống nay thấy có binh ba mặt tiến đánh thì lại hỗn loạn ùn ùn chen nhau chạy ngược cả lên. Tướng quân hào hứng quá, quả nhiên khách lạ phương Bắc tính trận như thần, binh tướng Hoa Lư vượt ngàn dặm chiếm trăm nơi đến đây là chết cả!

Tướng quân kéo quân đi, hào hứng chiến trường khiến ông quên mất một điều hệ trọng: thành lửa đốt núi chỉ cháy ở dưới chân, không thấy mở rộng ra phía trước núi là nơi chính ông và quân của ông đã rải cỏ rơm khô trộn hỏa liệu!

Tướng quân nhìn sang bên cạnh, thấy phó tướng của ông là tướng Lâm Hồ Điệp cũng đang rạp mình trên lưng ngựa, ông đã dặn Lâm Hồ Điệp: "ông có tài khinh công, đi lại như gió cuốn, thì khi vào trận hãy giữ việc phóng hỏa đốt núi nhé!". Bây giờ, lại gần chân núi, Lâm Hồ Điệp chợt nghĩ ra: ông giữ việc phóng hỏa, tại sao lửa đã cháy rồi! Vậy ông sẽ phóng hỏa ở nơi nào?".

Vừa giục ngựa, Lâm Hồ Điệp vừa quay sang hỏi Võ Nguyên:

- Sao lửa đã cháy rồi, ta đốt nơi nào nữa?

Võ Nguyên như người đang ngủ quên, nói ngay:

- Chân núi! Tới sát nữa!

Ba đạo binh công chiến của Xuân Lâm tới trận thật đúng hẹn, ba đạo quân bây giờ đã thấy rõ nhau, và ở trên triền núi vương cùng mọi người cũng đã thấy ba phía binh Tế Giang kéo vào.

Vạn Thắng Vương quay sang bảo Quân sư:

- Giả sử ta không rời rơm cỏ khô ra xa, lúc này nổi lửa thì có lẽ đốt hết được ba cánh quân này! Lỡ rồi chăng?

Các tướng ngay lúc ấy cũng nghĩ như thế, Hồ Tường Thụy bứt rứt ông mong được thấy lệnh phát tên lửa đi, nhưng Quân sư đáp:

- Bẩm trình vương, ba cánh quân này ta đã có binh phá nó, ta để dành rơm cỏ để đón trận trâu ma!

Ba cánh quân Xuân Lâm ầm ầm kéo tới, chỉ thấy trên triền núi bóng quân

Hoa Lư đông lắm chen nhau chạy ngược lên, bốn tướng Tế Giang trong lòng mừng rỡ nhưng lại băn khoăn chưa biết làm sao để binh tướng Hoa Lư xuống núi nghênh chiến!

Vào lúc ấy, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Binh ta dọn hỏa liệu chất thành mấy đống lớn, ông xem đống nào ở gần ta nhất thì chỉ cho ông Thụy đốt nó lên!

Mạc Sa Cảnh vừa giơ tay chỉ khoảng ấy, thì cánh cung thần của Hồ Tường Thụy đã phóng mũi tên lửa đi như vệt sao băng từ trên triền núi lướt xuống. Trên cao, mọi người đều thấy vệt lửa ấy, nhưng phía dưới ánh lửa làm lóa mắt khiến binh tướng Tế Giang không trông thấy.

Chớp mắt, tên lửa đi trúng đống hỏa liệu, lửa phựt cháy dữ dội, ngọn lửa bốc cao tít, đứng trên triền núi chỗ này mọi người thấy nóng hừng hực.

Quân sư bảo các tướng sai quân nhất loạt hô to lên:

- Vạn Thắng Vương đợi xem binh tướng Tế Giang đến lạy chào ở đây!

Quân vâng lệnh nhất loạt hô to, tiếng hô át hết tất cả mọi tiếng động, tiếng lửa rít. Về sau, hai tướng Lê Hoàn, Trịnh Tú phục quân ở xa thế mà bảo rằng cũng nghe thấy rõ ràng, hai quân mã bộ ở hai nơi ấy nóng lòng quá, đợi mãi chẳng thấy hiệu tên lửa lệnh cho vào trận!

Phía dưới, bốn tướng Tế Giang ngơ ngác! Hoa Lư Động chúa hiện ở đây!? Rõ ràng là tế tác quả quyết Hoa Lư Động chúa đang ở trong quân phía Nam doanh trấn Xuân Lâm cơ mà! Binh tướng Tế Giang bất thần thấy lửa phụt cháy dữ dội thì giật mình, rồi tai nghe tiếng quân trên triền núi thấp hô lớn tưởng như tiếng hô ở ngay bên cạnh tai, thì cả ba cánh quân đều kinh hoàng khiếp hãi, nhìn lên triền núi ánh lửa soi tỏ như ban ngày rõ ràng thấy Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh cao lớn đứng bên cạnh một người dáng nho nhã, rồi còn mấy người nữa rõ ràng là tướng mạnh!

Võ Nguyên ngẩn người, thế này là thế nào? Binh tướng Hoa Lư xem ra chẳng có vẻ gì là sợ lửa, Động chúa Hoa Lư ở đây ắt là Hoa Lư đã có mưu kế!

Võ Nguyên vừa chực quay sang hỏi Lâm Hồ Điệp, thì đã thấy trên triền núi một vệt lửa đỏ rực rỡ vút lên cao, lên cao mãi, mấy trăm ngàn cặp mắt ở khắp nơi đều thấy vệt lửa rực rỡ đó, thì trên triền núi lại có tiếng quân hô:

- Tế Giang đầu hàng! Tế Giang đầu hàng!

Tiếng hô thật đều, nhịp nhịp không dứt, làm cho cả ba cánh quân của trấn doanh Xuân Lâm chợt thấy kinh hoàng, người ngựa xôn xao.

Tướng Lâm Hồ Điệp nói nhanh:

- Ta trúng kế Hoa Lư mất rồi! Mau trở lại nhường chỗ cho ngưu trận!

Võ Nguyên như vừa chợt tỉnh mê, bảo:

- Phải!

Nhưng Nguyên chưa kịp hô lệnh triệt thoái thì đã nghe thấy hai phía Đông Tây tiếng quân reo, ngựa hí như suối từ trên cao đổ mạnh xuống! Binh tướng doanh trấn Xuân Lâm chẳng ai đợi lệnh ai đều nhất loạt quay lại bỏ chạy.

Hai tướng Hoa Lư vào trận, Trịnh Tú dẫn đạo kỵ binh từ phía Tây tràn đến trước, gươm thần triển ra như chớp nhoáng xông thẳng vào đạo quân Tế Giang, từ trên triền núi mọi người còn nghe thấy tiếng ông thét:

- Tướng giặc Tế Giang đâu, mau nghênh chiến!

Chưa thấy tướng Tế Giang tới nghênh chiến, thì ở mé Đông quân bộ của Hoa Lư do tướng Lê hoàn dẫn đầu đã vào trận, từ trên cao lại thấy thanh gươm báu Thụ Thiên của ông bay như những lần chớp, binh Hoa Lư vào trận dường như không bị quân Tế Giang cự lại, tha hồ chém giết.

Trên triền núi, Lê Thảo chợt nói:

- Hỏng! Ta quên không dặn, hai ông giết nhiều người quá!

Phải, ở phía dưới, hai cánh quân Hoa Lư nhập trận quá dữ dội, lại thêm hình ảnh Hoa Lư Động chúa với Quân sư ở trên triền núi với tất cả những gì binh tướng Tế Giang từng được nghe về Hoa Lư với hai nhân vật này, làm cho binh tướng Tế Giang chẳng còn lòng dạ nào dám đương cự, thế là binh đi tấn công lại hóa ra binh bị tiến đánh. Cả ba cánh quân không cần biết chủ tướng là ai, mệnh lệnh chẳng thấy, thì tất cả mạnh ai người nấy chạy!

Binh Hoa Lư còn đang theo đuổi ráo riết bại binh Tế Giang, thì phía trước mặt đã nghe thấy tiếng động ầm ầm, rồi chỉ trong một thoáng cả hai quân đối thù đã nghe rõ những tiếng rầm rập của chân ngựa chạy gấp tới, xa xa còn nghe rõ mồn một tiếng trống lạ.

Tức thì tướng Võ Nguyên chợt hô lớn:

- Sang ngang! Thần Ngưu trận!

Cả ba cánh quân của doanh Xuân Lâm nhất tề tạt hết sang phía Đông, ào ạt binh bộ chiến cố đuổi theo quân kỵ, mặc cho phía sau binh tướng Hoa Lư ráo riết đuổi theo.

Tướng quân Lê Hoàn cũng như Trịnh Tú vừa nghe tiếng ầm ầm thì tâm cơ chợt chuyển động, những âm thanh của ngàn vó trâu trận còn như ầm ầm trong đầu hai ông, bây giờ lại những tiếng động ấy chẳng khác nào như tiếng búa đập trong đầu, tướng quân Trịnh Tú thét lên:

- Trận trâu ma! Mau theo ta!

Con thần mã Ô Truy như cánh đại bàng lớn giạt sang ngang ngược hướng với binh tướng Tế Giang, cả hai đạo quân mã bộ của Hoa Lư ào ào chuyển gấp sang phía Tây bỏ chạy!

Quả nhiên, cả hai phía quân đối địch trong trận kịp thoát khỏi chiến trường, thì đã thấy bầy trâu trận của Áo Ly như một mảng sông lớn trong bóng trăng không tỏ hạ tuần trôi đi dũng mãnh! Quân cả hai bên chỉ chậm một chút là mang họa lớn!

Trên sườn núi còn lửa cháy không lớn, Vạn Thắng Vương, Quân sư cùng các tướng và đạo quân đều đã thấy rõ trận chiến, rồi binh hai bên mất hút vào bóng tối ở xa chưa lâu chợt có tiếng quân kêu lên:

- Lại có trận trâu! Lại có trận trâu!

Lúc này ở đây, không ai hiểu gì cả, Mạc Sa Cảnh hấp tấp gọi quay lại hỏi quân:

- Sao biết có trận trâu?

- Bẩm, có tiếng vó trâu đang ầm ầm chạy đến!

Đúng, mọi người không biết tiếng động ầm ầm ấy là tiếng gì, bây giờ nghe quân nói thì Quân sư giọng lo lắng kêu lên:

- Nguy rồi! Hai tướng của ta!

Quân sư lo cho cả hai đạo quân mã bộ cùng hai tướng Lê Hoàn, Trịnh Tú, không ai biết là hai ông đã kịp đưa quân thoát được trận trâu, nhờ có binh tướng Xuân Lâm biết chạy trước!

Quân sư quay sang Vạn Thắng Vương nói nhanh:

- Vương đừng xuống, để tôi đi xem thế nào!

Thật là bất ngờ, Quân sư sao dám hành động như vậy? Vừa nói Quân sư chân bước đi còn nói với lại:

- Ông Cảnh tìm đường đi gặp hai tướng của ta! Chắc là sang phía Tây!

Quân sư chỉ kịp nói thế thì đã lẫn vào bóng tối nhập nhoạng ánh lửa không còn cháy to. Tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh không kịp đáp cũng tức thì băng vào bóng tối. Vạn Thắng Vương cùng các tướng đứng lặng trên triền núi. Tướng Đinh Điền bảo quân mau mau kể lại cách thức của trận trâu, nghe xong Vạn Thắng Vương bỗng nói:

- Lạ thật! Không có người điều khiển sao trâu lại biết ra vào trận?

Phía dưới xa xa, bây giờ đã thấy những cây nào còn đứng được đang lay động trong âm thanh dồn dập ầm ầm của chân trâu, thoáng thoáng đã thấy mảng đen tràn đến. Quân kêu lên:

- Trận này không lớn! Tiếng chân trâu không dữ dội!

Chỉ một thoáng nữa là cả bầy trâu tràn đến, trong ánh lửa chỉ còn thấp thoáng, mọi người trên núi theo tiếng quân kể cố nhìn quả nhiên còn thấy loáng loáng ánh gươm giáo ở đầu trâu!

Bầy trâu tràn đến, lửa và triền dốc cản chúng lại, rồi cả bầy trâu lại ào ào đổ về Nam, không thấy có chuyển động gì khác. Quân lại bảo: chắc là không thấy có người, lại thêm lửa làm chúng sợ cho nên chúng quay cả lại nơi xuất phát.

Đúng thế, bầy trâu trận quay trở lại, cũng là lúc tế tác của trấn doanh Xuân Lâm theo quân của hai tướng Võ Nguyên và Lâm Hồ Điệp đã kịp báo về cho Áo Ly hay: "Tường lửa không đốt được núi, Đinh Bộ Lĩnh cùng Quân sư Hoa Lư đang đứng trên triền núi, hai đạo phục binh mã bộ đã bị binh Hoa Lư hai mặt Đông Tây đánh dội trở lại may kịp tránh trận trâu thần!".

Áo Ly nghe tế tác trình, chẳng khác nào có người vừa bốc một nắm tuyết ở tận phương Bắc xa xôi ấn vào trong cổ áo ông ta! Áo Ly ngẩn người, thế là thế nào? Áo Ly nghĩ: Đinh Bộ Lĩnh đang cầm quân ở phía Nam toan đánh úp doanh trấn Xuân Lâm, sao bây giờ lại đứng trên sườn núi phía Bắc với tên Quân sư của y?! Áo Ly hỏi đi hỏi lại, tế tác nào cũng đều nói như nhau cả!

Áo Ly hoang mang chẳng hiểu ra sao, thì tế tác đã lại tới trình: bốn tướng sắp mang quân về đến nơi!

Bốn tướng theo tế tác chạy về giữa lúc tiếng trống trận lệnh cho trâu thần vào trận vẫn còn đang đập! Áo Ly ngơ ngác bên những lá cờ hiệu, rồi như chợt tỉnh vội thay đổi cờ hiệu, và văn sĩ Trang Tử Đồng trông nom dàn trống lập tức cho quân thay đổi nhịp đập, đấy là lệnh cho trâu đoạn chiến quay trở về! Kể cũng diệu kỳ, đường xa có thể tiếng trống không nghe thấy được, thế mà trâu trận vẫn thấy rõ hiệu lệnh!

Tàn trận, bốn tướng Xuân Lâm tranh nhau thuật lại cho Áo Ly nghe hết mọi việc, ông nào cũng quả quyết là đã thấy Hoa Lư Động chúa và Quân sư Lê Thảo trên vách núi, lại còn nghe tiếng quân Hoa Lư hô lớn thế nào!

Áo Ly buồn bã bảo:

- Như thế, đạo quân xuống Nam của ta hỏng rồi!

Tướng Lâm Hồ Điệp hỏi:

- Thưa ngài, sao ngài lại bảo là đạo quân xuống Nam của ta hỏng rồi là thế nào?

Áo Ly bảo:

- Ông cho tế tác gấp đường xuống Nam, cố đuổi cho kịp ông Bổi Thành Đức bảo ông ấy mau mau mang binh trở về! Ta sợ không kịp nữa rồi!

Ở đây lúc này không có ai là soái tướng, chỉ có Áo Ly đi lại giữa hai trận Bắc Nam để giám sát và ban phát hiệu lệnh cho trận trâu, nay cấp thời thì ai cũng phải nhận công việc, vì thế Lâm Hồ Điệp nghe Áo Ly nói thì chẳng cần hỏi lại, lập tức lệnh cho tế tác hết sức gấp đường chia nhau xuống Nam gặp cho được tướng Bổi Thành Đức.

Áo Ly nói với bốn tướng:

- Ta tin ở tế tác bảo là Đinh Bộ Lĩnh cầm quân đánh vào phía Nam doanh trấn của ta, mà rõ ràng đúng như thế, y vừa mới vào phủ đường thì việc y lên phía Nam doanh ta là đúng, thế mà y lại ở trên sườn núi phía Bắc ta! Vậy, một là tế tác của ta sai lạc, hai là Đinh Bộ Lĩnh không vào phủ đường mà kẻ vào phủ đường chỉ là Đinh Bộ Lĩnh giả cốt để làm cho binh tướng Tế Giang hoang mang, làm cho ta bị lừa dốc hết binh xuống Nam, nếu đúng thế thì các ông phải sửa soạn ngay, thế nào nó cũng mang binh đến đánh ta bây giờ đấy!

Bốn tướng Xuân Lâm vội vàng chỉnh đốn binh mã, trận giao chiến với binh tướng Hoa Lư vừa rồi khiến cho bốn ông bị thiệt hại chẳng ít, bây giờ nghe nói Đinh Bộ Lĩnh sắp mang binh đến đánh, thì cả bốn tướng chẳng còn lòng dạ nào muốn ra trận nữa!

Cũng lúc ấy, tiếng vó trâu rầm rập ngoài xa, đàn trâu trận sắp về đến nơi, Áo Ly tức thì cho trương các hiệu cờ, và văn sĩ Trang Tử Đồng cứ theo đấy mà sai quân giục trống. Văn sĩ đã nghe biết tất cả mọi việc, ông có tâm trạng vừa lo lắng lại vừa sung sướng dễ chịu, hoang mang không biết chính mình lúc này là thế nào nữa! Lo lắng, là vì mình là tướng ở bên đang bại trận, sung sướng ấy là vì những gì mình nói ra bây giờ đều đúng cả!

Trâu trận trở về, tướng Võ Nguyên nói với Áo Ly:

- Thưa ngài, ta trông mong tất cả vào thần trận của ngài, vừa rồi thần trận không phát động được ở chiến trường là vì giặc không ứng chiến, lại thêm có thành lửa cản bước. Nay, nếu như giặc sắp đến, tôi nghĩ là ngài nên lại cho trâu thần vào trận ngay, như thế thì chắc chắn ta chuyển được nguy thành an, thắng giặc là điều nhất định rồi! Vả lại, đạo quân phía Nam của ta, lúc trở về cũng còn thêm sức trận thần, Đinh Bộ Lĩnh hay tên Quân sư của y không làm gì được ta đâu?

Những lời nói của tướng Võ Nguyên quả thật không sai, chỉ cần trận trâu thần phát động được thì Đinh Bộ Lĩnh nhất định sẽ đại bại, trận thần không có sức mạnh nào đương cự nổi!

Áo Ly vẫn tự tin, ông chẳng nói ra nhưng Võ Nguyên đã nói, nên ông bảo:

- Phải, ta chưa thua, nhưng có thể bị thiệt đôi chút ở cả hai mặt Bắc Nam, khi ta hợp nhất được thần trận thì lúc ấy chiến trường là của ta!

Áo Ly đón đàn trâu, lại cho về chỗ cũ đợi tin phía Nam.

Lúc ấy, tướng Bồi Thành Đức cùng với hai tướng Cung Trường Nhâm và Văn Văn Chủng cả ba trong lòng vui sướng như đi hội, tướng cầm quân ra trận mà tinh thần như thế thật là tài giỏi, khiến cho quân sĩ cũng thấy vững lòng tin chắc vào trận là cả thắng, làm cho ai cũng muốn nhanh chân để đoạt được công đầu!

Binh kỵ đi đầu, tướng Cung Trường Nhâm cai quản đoàn quân kỵ này; tướng Văn Văn Chủng dẫn quân bộ theo sau. Cuối cùng mới là đoàn trâu trận thì do chính Bồi Thành Đức trông nom có văn sĩ Tổ Sinh Bá đi cùng coi cờ hiệu trống lệnh.

Đạo quân xuống Nam đường chẳng xa, tế tác đi lại như thoi đưa tiếp nối liên lạc giữa Bồi Thành Đức với Áo Ly, Đức có ý cho quân đi chậm chậm, đợi nghe tin thắng trận ở mặt Bắc rồi sẽ cho quân tiến đánh binh Hoa Lư lúc ấy chưa thấy đâu cả. Trên đường đi, Bồi Thành Đức mấy lần nữa được lệnh của Sứ quân Lữ Đường ở Cự Linh khẩn cấp gọi đến, lần nào Đức cũng cho tế tác trình là: "... thế nào cũng thu phục lại được phủ đường ngay...", Đức không tuân lệnh Sứ quân, nhưng không dám nói trước về trận trâu thần của khách lạ từ phương Bắc đến trợ giúp.

Tế tác dò đường rồi về trình Bồi Thành Đức: phủ đường quả thật binh tướng Hoa Lư đã chiếm giữ, hiện giờ Đinh Bộ Lĩnh đang ở đấy, Lĩnh đã cho lệnh chém đầu một số người cũ! Bồi Thành Đức nghe trình trong lòng thấy lo lắng, phủ đường có Đinh Bộ Lĩnh thì nhất định ở đấy phải có nhiều binh tướng, thế nào mà lại chẳng có cả tên Quân sư đáng sợ!

Nhưng, tế tác lại cho hay: không thấy có đạo quân Hoa Lư toan kéo lên đánh trộm vào phía Nam trấn doanh Xuân Lâm. Bồi Thành Đức nghe trình lấy làm lạ lắm, như thế thì những tin lúc ban đầu nói rằng binh Hoa Lư đã đến gần doanh trại Xuân Lâm là thế nào? Bồi Thành Đức nghi hoặc, bàn với hai thuộc tướng, và văn sĩ Tổ Sinh Bá:

- Hoa Lư lắm quỷ kế, chúa công ta phải bỏ phủ đường về Cự Linh là điều rõ ràng, Hoa Lư đem quân định đánh úp hai mặt Bắc Nam trấn doanh của ta, cũng là sự thật, thế mà bây giờ lại không có đạo quân phía Nam đánh trộm của nó, tất là lại có điều bất thường? Các ông nghĩ thế nào?

Tổ Sinh Bá nói trước:

- Tôi thấy tên chăn trâu còn ở phủ đường của ta, thì thế nào nó cũng tin chắc bọn đánh trộm cản được ta để nó đuổi theo chúa công ta ở Cự Linh. Bây giờ, ta đem quân xuống Nam, tuy rằng chẳng đúng như lời chúa công bảo ta về Cự Linh, nhưng binh ta cũng có thể chặn được đường của Bộ Lĩnh, như vậy binh ta là binh cản giặc từ ngoài xa, để cho Cự Linh ở phía sau có thế chống đỡ, vậy tướng soái cứ nên tiến quân, ta cho tế tác báo ngay cho ông Áo Ly để có thể phát động được trận trâu thần!

Bồi Thành Đức nghe văn sĩ mưu sĩ của mình bàn như vậy thì dùng dằng, liệu một đạo quân không lớn như thế này đứng ở giữa đường có cản nổi binh tướng Hoa Lư tụ tập đông đúc ở phủ đường không? Vì thế Đức bảo:

- Ông nói cũng phải, nhưng liệu quân ta đứng giữa chỗ trống trải chỉ trông mong vào trận trâu thần, có đủ để cự với Đinh Bộ Lĩnh không?

Tổ Sinh Bá được giao giữ cờ hiệu trống lệnh cho trận trâu, nhưng thật ra ông chưa hề biết phải mở trận, biến trận ra sao để ứng phó với mọi tình thế ở chiến trường, cho nên nghe Bồi Thành Đức hỏi thì không dám quả quyết gì cả, lại chỉ khuyên là nên báo ngay cho Áo Ly biết.

Đến lượt tướng Cung Trường Nhâm bàn:

- Binh ta xuống Nam tuy chẳng phải là đông, quân kỵ cũng được gần hai nghìn, quân bộ cũng hai nghìn, sức như thế là không yếu, lại thêm có trận trâu thần sức có thể mạnh gấp mười gấp trăm, tôi thấy ta không có gì phải sợ cả. Nếu không thấy có đạo quân đánh trộm phía Nam của nó, chưa chắc nó đã có mưu kế gì, biết đâu nó lại chẳng tin là đạo quân phía Bắc của nó thắng được trấn doanh ta, cho nên nó kéo nhau đi Cự Linh cả rồi thì sao? Nếu đúng thế, thì ta đến có lợi là bất thần đánh được vào hậu quân của nó, cứu được Cự Linh, trận trâu thần lúc ấy tha hồ tung hoành thì có thể phá xong được Bộ Lĩnh!

Cung Trường Nhâm vốn xưa là tay lái trâu, sau đổi nghề làm lái ngựa, quen việc đi lại khắp nơi để kiếm ngựa cho nên nghe được nhiều chuyện trong xã hội, lại vì nghề nghiệp cho nên rất giỏi cưỡi ngựa, biết tính ngựa, có thể sai khiến được ngựa như có phép thuật phù thủy khiến ngựa làm được nhiều thứ, nghề bôn tẩu gặp lắm gian nguy nên Nhâm học nghề cầm vũ khí, thường bảo: "Người làm tướng gọi là biết cưỡi ngựa, thì chỉ có gươm dài là thuận lợi hơn cả", thế là Nhâm chuyên chú học nghề múa gươm của nhiều thầy, nhờ thế mà học thầy nào đến lúc thành thạo cũng thử đem nghề của thầy khác ra thử thầy, làm cho những người học nghệ chân chính chẳng biết đường nào mà đối phó với phép đánh gươm hỗn tạp đủ thứ của Nhâm. Nhâm lấy những việc lừa phản thầy như thế làm điều hay, tự khoe là có thể địch được với tất cả những ai cưỡi ngựa cầm gươm. Nhâm có tính hung hăng, ưa việc đánh người, có lần có quá tay giết cả người rồi bỏ trốn, sau về hầu hạ Sứ quân Lữ Đường, Sứ quân thấy Nhâm giỏi ngựa có tài múa gươm thì thu nhận làm tướng, Nhâm chưa ra trận lần nào nhưng cùng với các thuộc hạ khác của Sứ quân thì chẳng mấy ngày lại chịu ngồi không chẳng tìm cách hiếp đáp dân lành, gây ra không biết bao nhiêu là tội ác. Sứ quân thấy thế, một phần còn thương tài của Nhâm, một phần quen thói che chở cho thuộc hạ làm càn, nhưng tai tiếng của Nhâm thì nhiều quá rồi nên liền sai Nhâm đến dưới trướng của Bổi Thành Đức để Đức kiềm chế, xa nơi phủ đường cho dân bớt kêu ca.

Cung Trường Nhâm là người như thế, bây giờ khuyên Bổi Thành Đức như vậy thì Đức chẳng thấy yên lòng nên tần ngần chẳng nói gì. Đến lượt Văn Văn Chủng bàn:

- Hành tung của Đinh Bộ Lĩnh xem ra có vẻ mờ mịt, nhưng lúc này y đang ở phủ đường là đúng, vì ta đã chẳng nghe biết bao nhiêu việc làm của y ở đấy rồi là gì? Bây giờ, vì phía Bắc binh ta đang ở vào thế lợi nên vào trận trước, chẳng mấy nữa thế nào cũng có tin, lúc ấy hai binh hợp một thì trận trâu thần mới thật là mạnh mẽ. Vả lại, ông Áo Ly chưa tới, thì ta chưa biết phải khai thần trận thế nào, cho nên ta tạm dừng quân là điều rất phải!

Văn Văn Chủng người ở Bắc Cổ Loa, không biết gia phả ra sao nhưng vì cái

tên như thế cho nên thường tự bảo mình là có tài chẳng kém gì Văn Chủng thời xưa ở Bắc phương. Văn Chủng vì gần kinh đô nên cũng được theo việc đèn sách, đọc được trang nào thì luận ra cả mấy ngày không hết, tự cho là tay "thần thư đế tự" ý khoe mình là hạng thần thánh về sách đọc, vua về chữ nghĩa, người đời nghe thế thì bảo Chủng là "kẻ đọc sách lóm, chuyên ăn cắp chữ sách chẳng đáng bưng tráp mài mực cho học trò mà lại tự xưng là thần với đế!" Văn Văn Chủng xấu hổ bỏ đi, rồi xuống Tế Giang khoác lác được Sứ quân thu dụng, Văn Chủng hay hùa theo văn sĩ Tổ Sinh Bá nên được Bá bênh vực. Nay Văn Văn Chủng đọc sách tự cho là mình biết phép chiến trận, thường hay kể những danh tướng thời xưa, rồi lại phê bình từng người, làm cho Tế Giang tưởng là Chủng giỏi điều binh khiển tướng như các danh sĩ thời xưa ở Bắc phương thật! Văn Văn Chủng hôm nay cai quản bộ quân theo Bồi Thành Đức xuống Nam đánh với binh tướng Hoa Lư là thế!

Bồi Thành Đức nghe ba thuộc tướng của mình bàn việc, lại càng hoang mang, lo lắng nhiều hơn là tin tưởng ở những tướng của mình, nhưng ông mong chờ nhiều lắm ở trận trâu của Áo Ly! Thế là Bồi Thành Đức lệnh cho quân tạm dừng, chọn chỗ trấn quân, kỵ binh dàn ra phía trước, quân bộ chia làm hai cánh tả hữu nhường trung bộ cho bầy trâu, lại dặn Cung Trường Nhâm: "Cho đến khi Áo Ly tới, nếu Hoa Lư mở trận thì phải cho quân rẽ ra hai ngả vừa trợ chiến vừa che chở cho bộ quân ở phía sau, nhường chỗ cho trâu trận tiến lên trước".

Bồi Thành Đức cho tế tác chia nhau hai ngả Bắc Nam gấp đi xem tình hình thế nào, rồi ông cùng với Tổ Sinh Bá đưa bầy trâu đến trấn ở cuối trận nhìn thẳng ra phía trước. Nhìn bầy trâu trận gươm đao giáo nhọn tua tủa ở sừng ở đầu, Bồi Thành Đức thấy hi vọng lắm, ông bảo với Tổ Sinh Bá:

- Lạ thật! Trâu cày trông hiền lành thế này, vậy mà chỉ hai đạo bùa lại làm cho nó dữ dội đến thế được?

Tổ Sinh Bá bảo:

- Thế mới là phép lạ! Tuy nhiên, quan trọng là bài kệ thần, có biết bài kệ ấy thì cờ hiệu trống trận mới linh!

Tổ Sinh Bá săn sóc bầy trâu ra chiều quý trọng lắm, Bồi Thành Đức tuy tận mắt đã thấy thế nào là trận trâu, lợi hại của nó ra sao, nhưng lúc này không có Áo Ly thì bầy trâu nào được việc gì!

Hai tướng Cung Trường Nhâm và Văn Văn Chủng trấn quân xong, ông nào cũng cho là binh Hoa Lư sẽ không tới, chủ soái quá lo lắng, nếu có thì sẽ là binh Hoa Lư đã theo Sứ quân vào Cự Linh đầm rồi, cả đoàn quân này sẽ là đạo quân đánh tập hậu binh Hoa Lư, lúc ấy tha hồ thu nhặt chiến công!

Ở phía Bắc, Vạn Thắng Vương cùng các tướng đợi Quân sư chẳng lâu, đã thấy Quân sư trở về, Vương chưa kịp hỏi, Quân sư đã thưa:

- Thưa trình vương, lát nữa đây, ta sẽ được chứng kiến lại trận trâu ma của Tế Giang!

Vương bảo ngay:

- Như vậy, lần này để ta vào trận chế ngự chúng xem có được không?

Quân sư hỏi:

- Thưa, vương định chế ngự bầy trâu ấy như thế nào?

- Trâu bò vốn không phải là thứ để đem vào chiến trường được, như vậy thì ta nghĩ: bầy trâu này tất bị bùa phép yêu thuật mê hoặc cho nên nó mới nổi điên như thế! Nó dùng yêu thuật sai bảo bầy trâu, tức là biết cách làm cho bầy trâu nhất thời nổi điên chứ không phải là biến cho trâu trở thành điên thật được! Trâu cày thì dùng hiệu lệnh để sai khiến đi đứng, sang phải sang trái, thấy nước thì muốn dầm mình, thấy lửa thì lo tránh, vậy ta dùng lửa mà đốt thì thế nào cũng chặn được chúng!

Lê Thảo cùng các tướng đều cho lời nói của vương là phải, nhưng Lê Thảo lại bảo:

- Trình vương, quả là như thế, đốt lửa thì trâu không dám đi qua, ta có thể ngăn được chúng nhưng như thế thì chưa phá được chúng! Vừa rồi tôi gấp xuống trận, là để xem lại một điều đứng trên triền núi này ầm quá không thấy rõ, tôi đã hiểu trận trâu này và tìm ra cách phá nó rồi!

Vạn Thắng Vương cùng các tướng bấy giờ mới biết lúc nãy Quân sư đi đâu vội thế. Lê Thảo tiếp:

- Thưa, tôi phải đi gấp vì e rằng chậm thì bầy trâu trở về hết, không còn cơ hội để chứng nghiệm điều nghi ngờ! Lúc đứng trên triền núi, bầy trâu từ xa chạy tới tuy ở đây ta chưa trông thấy, nhưng nghe được tiếng vó đập trên mặt đất, nghe kỹ thì thấy không phải bầy trâu ấy chạy loạn xạ lung tung, nhưng tiếng ầm ầm ấy lúc khoan lúc gấp, nhịp nhàng nhưng không cứ mãi một âm, chẳng phải là sóng cứ đều đều đập mãi vào ghềnh theo một nhịp. Khi bầy trâu lại gần, thì nghi ngờ của tôi là đúng, tôi vội xuống hẳn chiến trường để nghe cho thật rõ thì mới thấy tất cả bí mật của trận trâu!

Những lời Quân sư nói ra, ai cũng ngạc nhiên! Lúc bầy trâu chạy tới, chỉ nghe thấy vó nện ầm ầm, bụi bốc mù, chứ chẳng thấy có nhịp điệu gì cả! Đúng lúc ấy, Mạc Sa Cảnh cũng đã trở về, ông trình:

- Bẩm trình vương, thưa Quân sư, mọi mệnh lệnh đều đã đến nơi. Tướng Trương Đức Xuân đã thi hành lệnh. Tướng Lê Hoàn giữ nguyên bộ binh không vào trận, tướng Trịnh Tú chắc lúc này đã vào trận!

Không ai hiểu những lời Mạc Sa Cảnh nói, Quân sư quay sang vương thưa:

- Trình vương, thế nào binh Xuân Lâm cũng sẽ lại quay trở lại đây, lúc ấy

ông Trịnh Tú đem quân kỵ khiêu chiến đợi cho bầy trâu vào trận thì đem quân bỏ chạy, lại lên triền núi này tránh nạn. Lúc ấy là lúc ta phá trận trâu này của tên yêu ma nào đấy đến giúp Tế Giang!

Nghe Quân sư nói, mọi người yên lòng, nhưng vẫn không biết là Quân sư sẽ phá trận trâu như thế nào, vương hỏi:

- Có phải Quân sư sẽ dụng hỏa công đốt cỏ rơm khô để phá trận trâu không?

- Thưa, mới đầu quả thật tôi cũng định như thế, đến khi bầy trâu tới rồi sau khi đi xem lại thì tôi lại thấy ta không cần dùng hỏa công nữa, lửa sẽ có thể giết được trâu, như thế thì làm cho mất trâu của dân, xong trận ta lấy trâu đâu ra trả lại cho dân? Thưa vương, xuống hẳn dưới trận, nghe tận tai, rồi theo trâu về tận trận, lúc ấy tôi đã hiểu hết, quả thật trong quân Tế Giang có yêu ma dùng bùa yểm cho trâu bị mê hoặc, rồi dùng đến âm thanh của hiệu trống để sai khiến tiến thoái, tung hoành trong trận. Trống lệnh ở xa, trận ầm ầm không thể nghe được hiệu trống nữa, lúc ấy chính nhịp chạy của trâu lại làm cho nó biết mà tiến thoái, bùa linh làm cho nó nghe được hiệu trống mà ở xa tai ta không nghe thấy được!

Thì ra thế, vương tươi tỉnh nét mặt, các tướng chợt nhớ: Quân sư là người rất giỏi về âm luật nhạc pháp, chắc là Quân sư đã nghe được những âm thanh khác lạ?

Vương hỏi:

- Quân sư đã nghe thấy tiếng trống trận như thế nào, tiếng vó trâu đạp đất thay đổi ra sao?

- Thưa trình vương, quả thật tôi đã nghe thấy rồi! Trống trận ma lúc tôi tới nơi tuy rằng ở xa nhưng nghe rõ lúc ấy trống nhịp theo cung bực của mơ màng, thuần bình, âm nhịp không gấp rút nhưng nghe trong những âm ấy lại thấy không có âm trầm của nung đốt thôi thúc chất chứa để tìm cơ hội thoát ra mãnh liệt, Hoa Lư có âm cao để làm cho rung cảm phải trở nên sôi nổi. Âm luật ấy của nhạc thì ở đâu cũng thế, nhưng trong trống trận trâu ma thì nó lại còn có một âm nữa luôn luôn được tấu lên, âm ấy là âm trung lã thuần âm dùng trong nhạc tế lễ của một dân tộc ở mãi phía Tây, người phương Bắc nước ta gọi dân tộc ấy là Ba Tư, âm này có hiệu lực làm cho người nghe có thể tán lạc tinh thần, tâm hồn không còn tự chủ được nữa rồi đi vào thế giới của huyền hoặc quái dị. Người ta nghe được âm thanh đã đành, sao bầy trâu là loài không hiểu gì về nhạc lại hiểu được những âm ấy, thì chắc là nhờ ở hai đạo bùa dán dưới bụng nó! Trâu vào trận, nhịp chân tay tự nó phát ra thay cho trống trận, cho nên dù ở xa chỗ phát ra tiếng trống, trâu vẫn hoạt động được theo tiếng chân nó đạp đất thành hiệu lệnh, lợi hại thật! Giả sử ta có cách làm cho chân trâu chạy không còn khả năng gì nữa. Ở đây, ta không thể tháo nước vào làm cho chiến địa thành vũng bùn lớn được, đốt lửa cũng không được, chỉ còn có cách ta hủy dàn trống trận của nó đi thì thế nào cũng phá được trận!

Ghê gớm thay! Nhạc trong trời đất là thế nào trong cuộc sống của con người, vậy mà bây giờ nhạc lại là mệnh lệnh huyền bí sai bảo được cả loài vật!

Vương thở phào, các tướng nghe Quân sư nói về tiếng trống và nhịp đạp chân của trâu trận thì vừa thấy ghê ghê vừa mừng rỡ. Lê Thảo tiếp:

- Tế tác của ông Mạc Sa Cảnh cho ta hay: Xuân Lâm chia quân hai mặt cự lại ta, chắc là nó có trận trâu ở cả hai mặt cho nên mới dám làm như vậy! Nhưng, ở mặt Bắc này, nó đã thất bại, trâu trận tới rồi lại phải lui, hệ trọng hơn cả là nó đã thấy vương đứng trên này, thì thế nào nó cũng dốc hết lực thu binh nhập một dốc hết lên đây, nó sẽ hiểu là hỏa trận cỏ rơm khô của nó đã bị sai lạc, chờ ta xuống nghênh chiến là nó cho trâu vào trận. Nếu không phá được trận trâu của nó, ta lại phải chạy lên trên cao, lúc ấy nó chỉ cần tìm cách vây hãm, sửa sang lại cỏ rơm khô, lại dùng lửa đốt núi, tuyệt đường lương thực của ta, thế là nó làm cho ta bị lỡ hết mọi việc!

Tế tác gấp đến trình:

- Ở mặt Nam, tướng Trương Đức Xuân vâng lệnh đã cho quân lui lại, lên hết trên cao chờ đợi; nhưng đạo quân xuống Nam của Xuân Lâm đã dừng rồi gấp đường quay ngược lên Bắc, tiền quân của Xuân Lâm ở mặt Nam lúc này là bầy trâu, hậu quân là kỵ binh, bộ binh đi ở giữa!

Quân sư nghe trình, thì thưa với vương:

- Quả nhiên nó đã quay trở lại hội hai quân làm một, thế nào nó cũng lại kéo lên đây! Vương xuất hiện ở nơi này thế là đủ làm cho ta dễ dàng phá nốt được đạo quân lớn trấn giữ phía Bắc phủ đường Tế Giang, Lữ Đường chạy vào đầm Cự Linh thì không còn lối ra nữa rồi!

Quay sang Hồ Tường Thụy, Lê Thảo bảo:

- Bây giờ ta không cần phải đốt lửa nữa, vậy tướng quân hãy cùng đi với ta!

Lê Thảo bảo hai tướng Đinh Điền, Hà Bảo Ninh:

- Hai ông giám trận, khi nào thấy ông Trịnh Tú mang quân kỵ ra khiêu chiến dụ nó lại gần, nếu tiền quân của Xuân Lâm không phải là quân trâu thì cứ để cho ông ấy chiến với giặc, hai ông phải hết sức chú ý nếu nhìn thấy trâu trận thì phải ra hiệu để ông ấy lui binh lên cao ngay. Binh Tế Giang lại gần thì các ông cho quân không cần phải làm gì cả, chỉ cứ đều đều hô cho to: "Vạn tuế, Vạn Thắng Vương!" để cho binh tướng Xuân Lâm nghe thấy, nhìn thấy ở trên này là đủ!

Nếu thấy trận trâu không hoạt động nữa, thì tất cả các ông hộ tống để vương xuống trận!

Quân sư lại hỏi Mạc Sa Cảnh:

- Tướng coi giữ trấn doanh Xuân Lâm này là ai?

Mạc Sa Cảnh đáp:

- Bẩm, tôi nghe hai ông Lê Hoàn, Trịnh Tú nói là Bồi Thành Đức!

Quân sư giật mình, bảo:

- Bồi Thành Đức à?! Tiếc thật!

Trước khi cùng với Hồ Tường Thụy ra đi, Quân sư còn dặn các tướng: "Binh Tế Giang cũng là người Giao Châu ta cả, hàng phục được chúng mà càng bớt đổ máu càng hay, để dành máu xương ấy mai sau chiến cản quân ngoài, bầy trâu không biết gì thì đừng sát hại, giữ lấy để trả lại cho dân:, ta ra đi rồi sẽ trở lại gặp các ông lần nữa!".

Rồi Quân sư bái biệt Vạn Thắng Vương, cùng với Hồ Tường Thụy theo tế tác dẫn đường xuống núi, lại dặn tế tác nói với Mạc Sa Cảnh là xong việc tìm gặp Quân sư ngay, chẳng mấy chốc bóng Lê Thảo đã lẫn vào cây cỏ núi rừng.

Lê Thảo đi được một thời gian cũng lâu, trên triền núi cao mọi người đã thấy bụi vẩn, rõ ràng là có quân đang tới. Tế tác đến trình trước vương:

- Bẩm trình đại vương, tướng quân Trịnh Tú mang quân kỵ dàn trận đợi chờ binh Tế Giang!

Vương hỏi:

- Binh Tế Giang có đến không?

- Bẩm trình vương, tướng quân Lê Hoàn đã mang quân bộ xuống Nam khiêu chiến để kéo quân Xuân Lâm ngược lên, chắc thế nào cũng có chiến!

Tế tác vừa trình xong, tế tác khác lại đến trình:

- Bẩm trình vương, hai quân Nam Bắc của Xuân Lâm đã hợp một, quân kỵ đi trước chắc là sắp giao chiến với quân của ông Lê Hoàn!

Lê Hoàn giữ quân bộ, làm sao chiến lại với quân kỵ của Tế Giang được! Lo lắng ấy của vương và các tướng không trả lời được, nhưng ở trận địa thì việc lại khác!

Áo Ly buồn phiền cho lệnh tế tác gấp xuống Nam gọi Bồi Thành Đức mau mau đem binh trở lại, lại bảo tế tác nói với Đức: "Phải cẩn thận phía sau, tuy rằng Đinh Bộ Lĩnh hiện đang ở trên triền núi phía Bắc doanh, nhưng có thể có binh tướng của Hoa Lư đánh lén!" Lẽ ra thì lời dặn này của Áo Ly là đúng, nhưng may nhờ có Lê Thảo sợ tướng Trương Đức Xuân gặp phải trận trâu thì nguy hiểm lắm, cho nên lệnh cho Xuân lui lại, đem quân trấn giữ nơi cao, lại chất sẵn cỏ rơm khô để phòng trận trâu kéo đến thì đốt lửa mà ngăn cản, nhờ thế Bồi Thành Đức kéo quân trở về không bị đạo quân nào của Hoa Lư đánh tập hậu!

Còn Bồi Thành Đức đang hoang mang thì được tin của Áo Ly, ông ngẩn người rồi kinh hãi vội lệnh cho tướng Cung Trường Nhâm thu quân kỵ lại đi ở phía sau đề phòng bị đánh tập hậu; tướng Văn Văn Chủng mang quân bộ đi giữa, đích thân Bồi Thành Đức cùng với Tổ Sinh Bá thì đưa bầy trâu trận đi trước. Quân đi không được nhanh vì đàn trâu bình thường không thể nào di chuyển

nhanh bằng người hay ngựa được, vì thế Áo Ly dài cổ ngóng đợi, Hoa Lư có thì giờ để sửa soạn đón trận trâu.

Áo Ly lo lắng bồn chồn rồi cuối cùng hai cánh quân cũng hợp lại được với nhau, lúc ấy trời đã vào đến giữa giờ Mùi. Bồi Thành Đức bảo Áo Ly:

- Tôi không hiểu như vậy là thế nào? Đinh Bộ Lĩnh rõ ràng là ở phủ đường rồi bỗng nhiên lại xuất hiện ở đây! Bây giờ, tôi nghĩ chỉ còn có thần trận của ngài là hơn cả, ta nên sửa soạn để mở trận ngay là hơn!

Áo Ly cho là phải, lại hợp nhất các dàn trống cờ hiệu, lại lập trận từ vùng gò Thất Tinh, rồi bảo Bồi Thành Đức cho quân kỵ vào trận trước, đến khi nào trận trâu phát động thì quân kỵ rẽ sang phía Đông phục sẵn, đợi khi binh Hoa Lư bại trận rút lên núi thì kỵ binh đuổi theo, quân bộ lúc ấy cũng kéo theo bắt cho kỳ được Đinh Bộ Lĩnh.

Bồi Thành Đức bây giờ cùng đường nhiều lúc đã cảm thấy hối hận, muốn lui binh về đầm Cự Linh theo lệnh của Sứ quân, nhưng Áo Ly một mặt quả quyết là thế nào cũng đả bại được Hoa Lư là cứu được tất cả, thu hồi lại được phủ đường, một đằng lại dọa là: nếu bây giờ lui binh, thế nào Hoa Lư cũng đuổi theo, lúc ấy khó có thể thi thố được Ngưu Trận, hai ông đem lý lẽ ra để bàn cãi trong khi quân đang chuẩn bị.

Nhìn tình cảnh ấy, văn sĩ Trang Tử Đồng nảy ý, liền lên tiếng:

- Thưa soái tướng, bây giờ thế này là hay hơn cả: ta cứ lui binh trở lại đầm Cự Linh, cho bộ quân đi trước, kỵ binh đi ở hai bên tả hữu làm thế phòng trợ, trâu thần thì đi ở phía sau. Nếu quả thật Hoa Lư thấy ta lui binh mà đuổi theo, thì lúc ấy Ngưu Trận ở phía sau có cơ hội phát huy, tha hồ đánh giết binh tướng Hoa Lư, trong khi ấy hai quân mã bộ của ta lại giữ cho Hoa Lư ở Phục Tượng, phủ đường không thể đánh lén ta được! Như thế, là lệnh của chúa công vẫn thi hành, mà lại đánh thắng được Đinh Bộ Lĩnh, bảo vệ được đầm Cự Linh!

Lời bàn của văn sĩ Trang Tử Đồng quả thật khôn ngoan! Nhưng, trong lúc Bồi Thành Đức còn đang lưỡng lự, thì Tổ Sinh Bá thấy không thể để cho Trang Tử Đồng thành công được, phải mau mau giành lấy công lao về cho mình, mà muốn như thế thì không gì bằng: phải làm sao để đem được Hoa Lư ở phía Bắc Xuân Lâm vào trận, để cho Áo Ly có cơ hội thi thố trận trâu, Sinh Bá tin tưởng vô cùng vào trận trâu vô địch của người đồng hương mình, cho nên bảo:

- Ông Trang nói như thế cũng có lý đôi chút, nhưng như vậy là ông chỉ mới biết một chứ chưa biết được ba!

Bồi Thành Đức hỏi vội:

- Ông thấy thế nào?

- Thưa soái tướng, những lời nói của ông Trang, thứ nhất: binh thất thế mà phải lui thì làm sao lấy lại được tinh thần nữa! Vả chăng, chúa công ta thất thế

phải lui về Cự Linh, ta vội vàng đem binh vào theo, thế là Hoa Lư chiếm giữ được cả bên ngoài, ta chen chúc cả vào một nơi lâm vào thế thủ khó khăn, sao lại bảo là diệu kế được! Thứ hai, không phải là ta suốt cả đời cứ hưng binh để cầm cự với một Hoa Lư, mà bây giờ phải là để trước phá Hoa Lư gỡ thế bí, sau đi rộng ra ngoài thiên hạ mưu đồ đại nghiệp, thế mà không mở thế công lại lui về thế thủ bị bao vây, sao gọi là diệu kế được! Thứ ba, Hoa Lư khiếp hãi lo sợ trận trâu thần của ta, Hoa Lư chết tướng thiệt quân phải kéo nhau chạy cả lên núi lánh nạn, sao ta lại không biết dùng ngay cái lợi lớn lao ấy để đánh Hoa Lư, lại để cho Hoa Lư có cơ hội quay lại chèn ép ta nguy hiểm như vậy, diệu kế ở đâu?

Bồi Thành Đức nghe Tổ Sinh Bá nói thì lại thấy có lý quá! Đức lại băn khoăn thì đến lượt Áo Ly bảo:

- Kế của Trang tiên sinh là kế lâu dài cầm cự khi ta còn có sức để nuôi quân mười năm, còn mười thành để đi lại mở trận. Nay, chúa công ta đã phải vào Cự Linh, giang sơn chẳng còn mấy, doanh trấn Xuân Lâm này là hi vọng cuối cùng thì mới phải, nếu ta bỏ đi nốt, thì liệu diệu kế cầm cự lâu dài có trở thành được gì không? Chỉ mới một trận, ta đã thắng lớn, Đinh Bộ Lĩnh phải vội vàng đến cứu, ta đánh mười trận thắng cả mười trận, liệu có cần phải vào đầm Cự Linh nữa không? Bọn Bộ Lĩnh trốn lên núi, chẳng lẽ nó trốn được mãi, nó sợ trâu trận của ta thì ta đưa bộ binh, kỵ binh vào trận nhử nó xuống, sau đấy thì ta xua trâu vào trận thì phá được nó!

Áo Ly nói về thế chiến cũng lại có lý, nhưng đến chỗ nhử Hoa Lư xuống thì một lần Hoa Lư đã xuống rồi rút cục binh trâu phải trở về chẳng mở được trận, phải làm sao để dụ được Hoa Lư xuống đây?!

Bồi Thành Đức hỏi, Áo Ly đáp:

- Đinh Bộ Lĩnh tự thị là anh hùng trong thiên hạ, nay khiếp nhược chạy trốn lên núi lại còn gian giảo xưng vương xưng bá cốt để giữ cho tinh thần chúng binh khỏi tan nát. Nay, ta công khai đến trước núi, mở trận trâu, réo chửi thách Đinh Bộ Lĩnh xuống phá trận, thì thế nào thằng chăn trâu cắt cỏ ấy cũng xuống cho mà xem!

Bồi Thành Đức nghe thế thật lòng chẳng lấy làm tin tưởng lắm, nhưng không còn cách gì hơn, đành bỏ lời khuyên của Trang Tử Đồng, nghe theo lời của Tổ Sinh Bá và Áo Ly đem quân đến trước núi khiêu chiến.

Bồi Thành Đức để cho Áo Ly lập trận Ngưu Ma Vương ở phía sau, phía trước đem quân kỵ dàn ra sai tướng Võ Nguyên giữ trận, Lâm Hồ Điệp trợ trận. Lại sai Cung Trường Nhâm đem một nửa quân bộ chiến đi sang mé Đông, Văn Văn Chủng đem một nửa quân bộ nữa sang mé Tây, tìm chỗ kín đáo ngay hai bên sườn trận trâu làm thế trợ chiến. Bồi Thành Đức cùng với Trang Tử Đồng đi lại giám trận.

Áo Ly đem hết trâu trận ra, sai Tổ Sinh Bá giữ cờ hiệu phát trống lệnh, còn Áo Ly thì lên đài cao lập để cầu bùa linh ở đấy mà xem trận.

Thế trận của tướng Bồi Thành Đức giăng rộng hơn sáu dặm đường, từ chân núi đến cuối trận trâu đường dài gần mười dặm, ba quân vào trận thật mau lẹ, khiến cho tướng Lê Hoàn coi quân bộ và Trịnh Tú giữ quân kỵ của Hoa Lư vội vàng tin cho nhau biết, và tế tác của Hoa Lư đã thấy hết mọi việc, mang lệnh của hai tướng lên trình Vạn Thắng Vương trên sườn núi.

Vương bảo:

- Quả nhiên Xuân Lâm lại lập trận quyết chiến với ta, nó tin ở trận trâu ma nên mới dám như vậy, bây giờ nó để quân kỵ đi trước, thế nào cũng lại tìm đường rẽ tránh nhường lối cho trâu, quân bộ chiến đi hai bên tả hữu trận trâu cốt để vừa trợ trận vừa theo trâu vào trận, nó lại không biết quân mã của ta chỉ để khiêu chiến, quân bộ trợ chiến, cốt yếu là ta phá binh trâu của nó, lần này thì ta xong trận!

Lúc ấy, trời đã về chiều, Vạn Thắng Vương thấy ngày sắp hết chợt nhớ lời Quân sư nói: "Chỉ khoảng chiều ngày Canh Tý hai mươi mốt tháng Giêng này là Vương sẽ trở lại với quân ra Siêu Loại rồi", vậy mà hôm nay đã là chiều ngày hai mươi, làm sao kịp ra Siêu Loại?

Trời tối dần, tin từ dưới trận trình lên liên miên, binh tướng Xuân Lâm muốn mở trận ngay trong đêm, quyết lấy bóng tối xua trâu thần vào trận không để cho binh tướng Hoa Lư thấy đường thoát thân. Trên triền núi, Vạn Thắng Vương bảo các tướng:

- Thế nào giặc cũng đến khiêu chiến, có ý khích ta xuống để nó xua trâu vào trận đây! Nó sẽ đưa quân kỵ vào trận trước để dễ lui lại nhường chỗ cho trâu, khi nó lui thế nào cũng đặt phục binh để đánh úp đạo quân ta đang đuổi theo quân nó, đấy là lối hành quân cũ rích của người xưa "công thành, đả viện". Ta muốn vào trận chiến với trâu trận của nó một phen xem sao!

Tướng Đinh Điền nhớ lời Quân sư dặn, liền nói:

- Bẩm, trong trận ta đã có tướng trông nom, lại thêm ở đây còn mấy người nữa, Vương chẳng nên vất vả vào trận làm gì! Vả chăng, Quân sư nói là đã có kế để triệt hạ trận trâu của nó, trâu thì phải cố giữ để trả lại cho dân, Vượng vào trận không có lợi, chỉ cần đứng ở đây để cho thiên hạ thấy là đủ rồi!

Vừa lúc ấy, kỵ binh của Xuân Lâm ào tới, không biết là có quân Hoa Lư phục sẵn. Tướng Võ Nguyên giục chiến mã tới trước trận, theo sau tướng này là quân kỵ hung hăng, vừa tới nơi là Võ Nguyên đã sai chúng quân lên tiếng réo gọi đích danh Vạn Thắng Vương thách thức giao chiến.

Vương bảo các tướng:

- Rõ ràng là nó khích ta! Không biết tên này là thế nào?

Đinh Điển gọi tế tác đến hỏi, tế tác đáp: "Đây là tướng tên gọi Võ Nguyên, người đời tặng cho danh hiệu là Thiết Thủ Thiên Vương, gốc gác là thợ đá", Vương nghe nói lại muốn xuống trận, các tướng nhất quyết can gián không để vương đi. Tướng Hà Bảo Ninh nói:

- Bẩm trình Vương, tôi nghĩ chỉ lát nữa đây là thế nào ta cũng được thấy ông Trịnh Tú vào trận, tên thợ đá này chẳng thọ được lâu đâu! Quân sư muốn ông Trịnh Tú dụ nó đến trước trận, thì bây giờ tự nó dẫn thân đến, sao ta còn phải vất vả làm gì!

Hà Bảo Ninh vừa dứt lời, thì quả nhiên hậu quân kỵ binh của Tế Giang thấy có xáo trộn, bụi vẩn mù trời, tướng quân Trịnh Tú đã bất thần mang quân vào trận.

Tướng Lâm Hồ Điệp của Tế Giang đi ở hậu quân vội vàng ứng chiến, thì Trịnh Tú đã như làn gió ào đến, con thần mã Ô Truy đi đã nhanh mà gươm của Trịnh Tú đi có lẽ nhanh hơn nữa, tướng Lâm Hồ Điệp vừa giục ngựa tới cản đường thì tay gươm của Trịnh Tú đã đánh ra nhằm giữa đầu Lâm Hồ Điệp xả xuống. Lâm Hồ Điệp nghiêng mình tránh đòn, hoành tay gươm chém với một đường vào sườn Trịnh Tú, đường gươm của Hồ Điệp mau lắm nhưng vó ngựa thần Ô Truy đã đưa Trịnh Tú băng ra xa.

Tú quay ngay ngựa lại, tướng Võ Nguyên ở tiền quân kỵ của Tế Giang đã được biết có kỵ binh Hoa Lư bất thần đánh vào hậu quân và tướng Lâm Hồ Điệp đang giao chiến với tướng Hoa Lư, liền hô quân giãn ra hai phía tựa hồ cánh diều lớn giang rộng, Võ Nguyên cho quân đổi hậu quân làm tiền quân quay trở lại toan hợp sức với Lâm Hồ Điệp chiến với binh tướng Hoa Lư.

Vào trận hai ngựa qua lại mới vài ba đường đâm chém, Lâm Hồ Điệp bỗng thấy tướng Hoa Lư chuyển hẳn phép múa gươm, tay gươm của tướng này bây giờ nhanh lạ lùng, có lúc Hồ Điệp chẳng nhận ra đường gươm đi, lại thêm con ngựa kỳ lạ bốn vó phi nhanh còn hơn cả gió cuốn, thì Lâm Hồ Điệp liền tung mình bỏ ngựa, thì thố tài hiếm có ở đời là thuật đề khí khinh công, hai chân Lâm Hồ Điệp như chẳng chạm mặt đất, lướt đi trên ngọn cỏ, nương theo sức cuốn của gươm chém hay vó ngựa mà bay theo tướng địch, thân thủ Lâm Hồ Điệp chập chờn như con bướm loang loáng giữa rừng hoa, kiếm quang của Trịnh Tú lúc sáng trắng, lúc tối sầm lại, và con bướm Lâm Hồ Điệp vẫn thảnh thơi bay lượn trên ngàn hoa ấy.

Trịnh Tú thấy vã mồ hôi, trong đời ông cái danh "Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm" lúc này lại được thêm con ngựa quý của tướng triều đình Lê Hoạt Hoàng ngày trước, thế mà không làm sao đuổi kịp chém trúng được tướng Tế Giang cứ chập chờn hết ở phía trước, lại tung tăng ở phía sau, rồi lượn lờ ở hai bên, khắp nơi dường như đều có bóng tướng Tế Giang, thanh gươm dài trong tay tướng ấy vẫn chưa ra đòn thì phải! Trịnh Tú kinh hãi, không hiểu tướng này là thế nào mà lại lợi hại đến như thế?

Trịnh Tú lo lắng, thì Lâm Hồ Điệp cũng lại lo lắng vì tay gươm thần ảo của Tú, Lâm Hồ Điệp tài nghệ chẳng có là bao, nhờ ở thuật đề khí khinh công không có đến người thứ hai thi thố được ở Giao Châu bay lượn tránh được lưỡi gươm của Trịnh Tú, nhưng không thể nào ra đòn đâm chém được, Hồ Điệp thấy: vào gần tướng Hoa Lư mất mạng vì phép đánh gươm của tướng này là điều chắc! Vì thế, hai tướng không làm sao kết thúc được trận chiến.

Cũng lúc ấy, tướng Võ Nguyên đã đến, tay búa ngắn xông tới nhằm Trịnh Tú đập lia lịa, Võ Nguyên chưa hiểu tình thế của đôi bên, nhưng Trịnh Tú nhận ra ngay tướng mới đến mới là người dễ đối phó, thế là Tú quay ngựa dồn Võ Nguyên giạt hẳn về phía Lâm Hồ Điệp cố ý để cho hai tướng vướng víu vào nhau, xem Lâm Hồ Điệp đối phó thế nào. Quả nhiên Lâm Hồ Điệp phải bay hẳn ra xa tránh Võ Nguyên, rồi Hồ Điệp lại quay ngay trở lại, vẫn ung dung nhẹ nhàng kỳ ảo. Trịnh Tú trong lòng thấy thích tướng này quá, thế là ông không muốn làm hại Lâm Hồ Điệp.

Võ Nguyên thấy tướng Hoa Lư dồn mình phải liên miên lui ngựa thì giận lắm, liền thét lên một tiếng lớn xô ngựa vào chặn lấy đầu ngựa Trịnh Tú, tay búa tận lực chém thẳng xuống đầu Tú. Trịnh Tú lách mình nhường cho đường búa bổ xuống cùng với cái vặn mình Trịnh Tú phạt ngược thanh gươm trở lại. Võ Nguyên tài nghệ cũng không hơn Lâm Hồ Điệp gì nhiều, chỉ cậy hai bàn tay cứng ngang kim cương có thể nghiền đá tảng nát thành bụi, bây giờ vào trận gươm đao đâm chém thì bàn tay ấy chẳng được ích gì. Một búa bổ xuống, một gươm chém tới, Võ Nguyên lỡ đà thì tay trái vận lực chặt gan bàn tay chặn tay gươm của Trịnh Tú. Trịnh Tú không biết sức lợi hại của bàn tay Thiết Thủ Thiên Vươngcho là tướng Tế Giang trong lúc lỡ đà chỉ muốn chặn tay gươm của ông, nào ngờ khi gan bàn tay của Võ Nguyên đập trúng thì Trịnh Tú thấy cơ hồ muốn gãy cổ tay đau thấu tim gan, suýt chút nữa gươm tuột khỏi tay!

May nhờ con ngựa thần, Trịnh Tú bay ngựa ra xa, kinh hãi chuyển tay gươm sang tay trái, ông nén đau quay ngựa trở lại tay gươm múa lên, lần này thì dù gươm cầm tay trái nhưng sức lợi hại cũng chẳng thua kém gì tay phải, Trịnh Tú đem hết sức ra thi thố tài múa gươm quyết áp đảo tướng cầm búa Võ Nguyên của Tế Giang cho thật nhanh.

Võ Nguyên đánh trúng cổ tay Trịnh Tú một đòn, những tưởng là tướng Hoa Lư phải gãy lìa cổ tay mới phải, bây giờ lại thấy tướng ấy quay ngựa trở lại, gươm chuyển sang tay trái thì Nguyên cho là mình đã thắng thế, liền cười to mà rằng:

- Bớ giặc Hoa Lư, mày đã biết thế nào là Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên này chưa!

Bây giờ thì Trịnh Tú biết, ông có nghe danh bàn tay ghê gớm của tướng này, và ông đã tự thân biết sức lợi hại của nó. Trịnh Tú chẳng nói chẳng rằng, bao nhiêu tài học múa gươm đem cả ra không nhằm vào đâu chỉ nhằm vào hai bàn tay của Võ Nguyên, Trịnh Tú muốn chặt đứt hai bàn tay này!

Hai tướng Tế Giang quần chiến Trịnh Tú, một cưỡi ngựa, một đi bộ, chẳng mấy chốc tướng Võ Nguyên đã thấy thất thế, thanh gươm trong tay Trịnh Tú biến hóa kỳ ảo rõ ràng là sắp chặt đứt cả hai bàn tay mình thì kinh hãi, nhiều lần muốn lui ngựa bỏ chạy mà không được. Nhìn ra, tướng Lâm Hồ Điệp chỉ giỏi một thuật khinh công bay nhảy nhưng lại không giỏi nghề chiến đấu, thành ra hai người đã chẳng bằng được mà lại mau chóng thấy sắp sửa nguy vì tay gươm của tướng Hoa Lư.

Trịnh Tú là người nghĩa khí ở đời, bây giờ vào trận vì không biết nên bị trúng một đòn vào cổ tay, mới đầu trong lòng giận lắm chỉ muốn chặt cho nhanh hai bàn tay của tướng Tế Giang để trả thù cho hả giận, nay thấy cả hai tướng lâm nguy, lại nhớ đến lời Quân sư dặn là đừng chém giết nhiều, một phần cũng thấy tiếc tài của hai ngườicho nên Trịnh Tú mới thay đổi ý định, thôi không muốn giết Lâm Hồ Điệp, cũng không muốn đòi nợ tướng Thiết Thủ Thiên Vương nữa. Trịnh Tú dồn ép hai tướng không cho có đường thi thố tài nghệ, rồi quát to:

- Đầu hàng! Đầu hàng!

Tiếng quát còn chưa hết âm vang, hai quân còn đang tận lực đâm chém nhau, thì đã nghe từ xa có tiếng ầm ầm, cả chiến trường chẳng ai bảo ai mà đều biết là trâu trận đang tới.

Tức thì tướng Lâm Hồ Điệp như con bướm chập chờn kỳ ảo thoát ngay vòng kiếm tỏa của tay gươm Trịnh Tú, hô quân mau mau tránh hết sang phía Đông, hai quân mã bộ Tế Giang nghe lệnh hô thì đoạn chiến ngay ùn ùn kéo nhau chạy đi. Binh kỵ Hoa Lư cũng đã được dặn trước liền tạt hết sang phía Tây láng nạn.

Trịnh Tú thét quân mau lui, nhưng tay gươm của ông vẫn không ngừng áp đảo tướng Võ Nguyên, dồn cho Võ Nguyên không còn đường chạy theo quân của mình để sang phía Đông nữa.

Phía xa, tiếng động ầm ầm bây giờ còn thêm bụi vẩn mờ trời, trâu trận đang như cơn lốc cuốn tới thật nhanh, thế mà hai tướng vẫn tận lực giao chiến với nhau ngay giữa đường trâu chạy. Võ Nguyên thấy nguy, cố lui ngựa bỏ chạy mà không được thì tin là thế nào cũng chết vì trâu trậu, tay búa tay cương luống cuống chẳng biết xoay trở ra sao, ngựa chạy vòng vòng, búa hết hoa lên lại hạ xuống chẳng ra sao cả; còn Trịnh Tú mắt đã nhìn thấy bầy trâu đang lại gần không thể nào chậm trễ được nữa, khi thấy tướng Tế Giang luống cuống thì liền thúc mạnh hai chiến hài giục Ô Truy bay tới cực nhanh, tai Trịnh Tú nghe tiếng chân trâu đạp đất ầm ầm như sấm dậy ngay ở sau lưng, Ô Truy băng tới thúc thẳng vào ngựa của tướng Tế Giang, tướng quân nén đau vươn tay ôm lấy Võ Nguyên thanh gươm kề ngay vào cổ Nguyên. Ngay lúc ấy con Ô Truy như làn gió lướt đi cực nhanh, hai tướng còn kịp nghe tiếng thét dữ dội của con ngựa của Võ Nguyên bị bầy trâu ào tới gươm giáo đâm chém, vỏ trâu đạp nát.

Con ngựa thần của Trịnh Tú băng băng đưa hai tướng cố vượt ra xa, ngựa Trịnh Tú chạy ở phía trước như dẫn đường cho trâu vào trận, khoảng cách xa dần, phía trước đã thấy chân núi Lạn Kha, trên sườn núi thấp binh tướng Hoa Lư đen nghẹt, Trịnh Tú cho ngựa tạt sang tay trái, về mé Tây để tìm lại đạo quân kỵ. Những người tinh mắt trên triền núi có nhìn thấy một người giục ngựa như bay phía trước trận trâu, quang cảnh vô cùng hùng tráng. Chợt Hà Bảo Ninh thét lên:

- Trịnh Tú! Trịnh Tú đang về!

Ngay sau khi Hà Bảo Ninh kêu lên thì Trịnh Tú giạt ngựa về mé Tây, bầy trâu trận đạp bụi mờ trời ở phía xa đang tràn tới.

Trên triền núi thấp, Vạn Thắng Vương cùng các tướng đứng nhìn quang cảnh không ai trong lòng lại chẳng thấy bứt rứt không yên. Vương quay sang các tướng bảo:

- Sửa soạn, ta vào trận!

Vương muốn xuống núi vào trận, ngài định nhập trận như thế nào? Trên chiến trường, chỉ thấy đạo quân kỵ của Trịnh Tú vào trận rồi Tú chạy về, chưa thấy quân bộ của Lê Hoàn ở đâu, phía trước thì bầy trâu đang tràn đến, vậy Vương muốn vào trận thì phải làm thế nào?

Tế tác ào ào chạy về, tin trình mọi việc nơi chiến trường, tế tác thưa:

- Bẩm trình đại vương, quân kỵ của ta đã lui thoát trận trâu, quân bộ chưa có lệnh!

Đinh Điền lại ngăn cản vương:

- Bẩm trình vương, Quân sư lúc ra đi có dặn là đừng nghênh chiến, vả lại Quân sư nói là đã có cách phá trận trâu, vậy ta không nên xuống núi, hãy đợi xem thế nào cũng có điều lạ!

Đinh Điền vừa nói xong, tế tác đã lại chạy đến quỳ trước Vương kính cẩn trình:

- Bẩm trình Đại vương, Quân sư sắp về tới nơi!

Quân sư sắp về đến nơi, nhưng lệnh của Vương đã ban ra, quân đã chỉnh tề để sẵn sàng xuống núi. Đinh Điền nghe tế tác trình thì mừng quá, ông mừng như thế là đã ngăn được vương khỏi xuống núi, nhiều nguy hiểm!

Đã nhìn thấy rõ bầy trâu trận, trời chiều chưa tối còn để mọi người trên sườn núi nhìn thấy mảng lưng trâu đen sì như một hồ nước lớn, ánh gươm giáo loang loáng, không ai lại không rùng mình ghê sợ!

Trận đã tới gần, làm thế nào để ngăn được bầy trâu? Lửa không đốt, quân không có cách cản được bầy trâu như đang điên cuồng! Vậy mà Vương muốn đem quân xuống núi!

Phía xa, ngoài xa sau trận trâu, lại thấy bụi vẩn, có đạo quân nào đang tới!

Hà Bảo Ninh chợt kêu lên:

- Quân sư! Quân sư đã về!

Từ mé Tây, Quân sư cùng tướng Mạc Sa Cảnh đang vượt đá núi, không ai lại chẳng mừng rỡ, Đinh Điền chạy tới đón Lê Thảo, ông nói khẽ:

- Vương muốn xuống trận!

Lê Thảo bước tới, trình:

- Bẩm trình Vương, ông Hồ Tường Thụy đã phá trận Ngưu Ma Vương rồi, lát nữa đây các tướng của ta vào trận ngăn binh Tế Giang, lúc ấy mời Vương xuống thu phục các tướng Xuân Lâm!

Làm thế nào Hổ Tường Thụy phá được Ngưu Ma Vương Trận, lúc này Thụy ở đâu sao chẳng thấy cùng về với Quân sư? Vương hỏi:

- Ông Thụy phá trận trâu như thế nào?

Ai cũng muốn biết việc này, nghe Vương hỏi mọi người chăm chú đợi nghe. Trước khi Quân sư kể, ngài quay sang hai tướng Đinh Điền, Hà Bảo Ninh bảo:

- Xin phép vương để hai ông mau mau đem một ít quân xuống núi gỡ bỏ hết các lá bùa dán dưới bụng trâu đi, rồi lùa sang mé Tây tìm nơi tốt giữ chúng ở đấy, xong việc hai ông theo tế tác xuống Nam ngay trợ chiến cho hai ông Lê Hoàn, Trịnh Tú nhé!

Hai tướng vâng lệnh, nhìn xuống dưới chân núi, bầy trâu đã đến sát tận nơi, gươm đao ngang dọc trong trận thật hung dữ, làm thế nào để hai tướng gỡ bỏ được những lá bùa dưới bụng trâu? Quân sư ra lệnh có gì không đúng chăng?

Hai tướng sửa soạn cũng không có gì lâu, trong lòng kinh mang lắm về lệnh Quân sư sai bảo!

Phía xa, bụi vẩn mờ trời, có tiếng quân reo ngựa hí, Quân sư quay sang Vương trình:

- Bẩm trình Vương, trâu trận sắp tàn rồi, hai tướng của ta sắp xuống bắt hết bầy trâu để đem trả lại cho dân. Ngoài xa, quân kỵ hai bên chắc đang giao chiến!

Thế là thế nào? Tế tác gấp đến trình tướng Mạc Sa Cảnh:

- Bẩm tướng quân, quân kỵ hai bên đang giao chiến!

Tế tác vừa trình xong, đã lại tế tác nữa đến trình:

- Bẩm tướng quân, quân bộ của ta đã vào trận!

Như vậy, thì trận trâu của Tế Giang phải là tàn rồi thì binh tướng đôi bên mới có thể vào trận được!

Ngay lúc ấy, bầy trâu trận dưới chân núi thôi không hung hăng chạy đi chạy lại nữa, bây giờ tất cả bỗng nhiên lặng lẽ, lại hiền lành đúng là trâu giỏi nghề cày bừa!

Quân sư giục hai tướng:

- Hai ông xuống nhanh đi!

Đinh Điền, Hà Bảo Ninh hô lớn "Vâng lệnh!" là đã lên ngựa kéo quân ào ào xuống núi.

Quay sang Mạc Sa Cảnh, Quân sư bảo:

- Tướng quân đi gấp bảo ông Trương Đức Xuân vào trận được rồi, mau mau đánh vào binh Xuân Lâm không cho chạy về Cự Linh!

Vạn Thắng Vương nghe Quân sư điều động, ngài chẳng hiểu việc thế nào!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh đi ngay, lúc ấy Quân sư quay sang vương thưa:

- Bẩm trình Vương, trâu trận có bùa dưới bụng linh nghiệm, đợi nghe tiếng trống lệnh ở phía sau sai khiến vào trậncho nên ta mới thấy bầy trâu hành động mà chẳng có người nào sai khiến ở trước trận! Khi trận trâu lần đầu ta được thấy, tôi đã có trình vương về tiếng chân trâu chạy, trong những tiếng ầm ầm ấy còn có nhịp điệu thật, rõ ràng nhịp điệu của trống làm thay đổi nhịp của chân trâu. Đây là huyền trận của người Ba Tư theo đạo thờ thần Lửa, tôi đọc được trong sách của Bắc phương dịch từ sách của Tây phương, sách ấy gọi là "Tây phương dị giáo thần bí", thấy có nói đến phép dùng âm thanh để sai khiến loài vật, rồi người ta nương vào đấy để lập ra trận trâu. Với con người, tiếng trống trận được sử dụng để làm hiệu lệnh, thúc giục lòng quân, thì ở loài vật cũng có thể làm như thế được, và Hỏa Thần Giáo Ba Tư đã làm được việc ấy!

Quân sư ngừng lại, lúc ấy là lúc hai tướng Hoa Lư đã đem quân xuống bầy trâu, quân mới đầu còn sợ sệt chưa dám lại gần bầy trâu đông nghẹt, sau thì tướng Hà Bảo Ninh mạo hiểm cẩn thận bước tới trước, trâu trận vẫn hiền lành chẳng tỏ thái độ hung hăng gì, Ninh giơ tay thận trọng cắt bỏ dây cột gươm đao trên sừng trâu, trâu chẳng chống cự, Ninh lại gỡ bỏ ngọn giáo, rồi khom khom cúi xuống bóc hai lá bùa xanh đỏ giơ lên cho mọi người xem, tới lúc ấy thì quân mới thật yên lòng vội vàng xuống ngựa nhanh tay hành động.

Trên triền núi không cao, trời đã về chiều, không trông thấy rõ hai tướng cùng đám quân ở trong bầy trâu, chỉ thấy bầy trâu xao động nhẹ nhẹ.

Phía xa, bụi chiến trường vẫn vẩn lên cao.

Quân sư kể tiếp:

- Bẩm trình Vương, vì vậy tôi mới vội cùng ông Thụy theo ông Cảnh đi ngược lại phía với trận trâu, quả nhiên đã nghe thấy tiếng trống trận ma quái ấy ở khu gò Thất Tinh. Trên bảy gò, thấy có đài phép, quân theo lệnh một người đánh trống theo lệnh cờ hiệu của một người khác ngồi trên đài cao, chính người ngồi trên đài cao ấy là kẻ đã bày ra Ngưu Ma Vương Trận rồi đang điều khiển trận, tôi đã để ông Thụy bắn người đó, chẳng may không kịp dặn nên ông Thụy đã bắn chết y thành ra ta không tra hỏi được gì! Còn người theo lệnh cờ sai quân đánh trống, thì bị ông Thụy bắn bị thương rồi bắt sống, y khai tên là Tổ Sinh Bá,

văn sĩ Quân sư của tướng Bồi Thành Đức. Ông Thụy cùng với ông Cảnh phá hết các dàn trống, thành ra trận trâu không có lệnh sai khiến, bầy trâu không hoạt động nữa. Tế tác cũng đã báo tin cho các tướng của ta mang quân vào trận cản binh Xuân Lâm, lúc này đang có giao tranh là vì thế.

Ở mặt trận, tướng Bồi Thành Đức hợp trận trâu với Áo Ly xong thì sai ngay tướng Võ Nguyên đưa quân cùng với tướng Lâm Hồ Điệp đi trước, rồi đợi khi quân kỵ đi đã lâu tế tác trình là đã có giao tranh, thì lúc ấy Áo Ly khởi trận Ngưu Ma Vương.

Tổ Sinh Bá giữ trống lệnh, cứ theo hiệu cờ sai quân thủ cổ đánh trống cho thật nhanh. Tổ Sinh Bá trong lòng hào hứng vô cùng, ông khoan khoái tin chắc phen này lập được đại công!

Lúc ấy, Quân sư với tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh nghe hướng có tiếng trống theo chân tế tác lần tìm đến. Ngắm nhìn quang cảnh, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh và Hồ Tường Thụy:

- Quả nhiên bầy trâu trận nghe theo lệnh trống ở nơi này! Nếu như thuận tiện, thì ta chỉ cần tháo nước vào đường trâu chạy làm cho nhịp chân trâu không còn đạp đất thành âm lệnh được nữa, nay thì ta đã tìm ra được tận nơi gốc của nó! Tên điều khiển các tay trống lại vâng theo các hiệu cờ của tên ngồi trên đài cao, tướng quân Hồ Tường Thụy hãy sử dụng tài cung tiễn, trước hết bắn bị thương tên coi quân đánh trống, để cho hiệu lệnh trên đài cao không thi hành được, kẻ ở trên ấy tất phải xuất hiện, lúc ấy tướng quân ra tài ngay nhé!

Phát tên thứ nhất của Hồ Tường Thụy bắn trúng tay phải của Tổ Sinh Bá không trúng xương nên xuyên qua đến tận đuôi tên mới dừng lại. Tổ Sinh Bá đau tưởng ruột gan vừa bị dứt đứt, kêu lên một tiếng không ai vật mà bỗng ngã lăn quay xuống đất!

Quân coi dàn trống thấy thế kinh hãi, trống đang đánh liền ngừng ngay cả lại. Trên đài cao, Áo Ly chẳng hiểu việc gì khiến tự dưng trống ngưng đánh, vội vàng bước ra. Trời chưa tối hẳn, nhưng Áo Ly cũng chỉ thấy Tổ Sinh Bá ngã nằm dài thì tâm cơ chuyển động, bao nhiêu việc biến động chợt hiện đến cực nhanh, Áo Ly từ trên đài cao nhảy vội xuống, rõ ràng ông ta là một tay có võ học cao siêu!

Từ chỗ nấp, Hồ Tường Thụy chăm chăm lời dặn của Quân sư, sau khi bắn đi phát tên đầu tiên đốn ngã Tổ Sinh Bá thì hai mắt lom lom nhìn lên đài cao, quả nhiên không lâu đã thấy một người bước ra nhìn qua quang cảnh, rồi bay người xuống đài toan bỏ chạy. Hồ Tường Thụy đợi chờ chỉ có thế, lập tức đường tên phát đi cực nhanh, người lạ có thuật khinh công đã mau lẹ, vậy mà vẫn không thoát được đường tên của tay thần tiễn có một không hai ở đất Giao Châu! Chỉ vì Hồ Tường Thụy thấy người lạ thoát đi nhanh quá thì tay cung chẳng còn suy tính, ngọn tên bay như vệt sao lạc ghim đúng ngay vào giữa gáy Áo Ly. Áo Ly vật xuống chết chẳng kịp kêu một tiếng.

Cùng lúc ấy, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ta về ngay!

Hai tướng Hoa Lư lúc ấy đang chiến với cả hai quân mã bộ của Tế Giang, ba tướng Xuân Lâm là Lâm Hồ Điệp, Phan Minh Hồ và Phạm Đồng Văn cùng với soái tướng Bồi Thành Đức nhất tề vào trận chiến với hai tướng Hoa Lư là Lê Hoàn và Trịnh Tú. Trịnh Tú vẫn cầm gươm tay trái.

Bồi Thành Đức trong lòng nóng như có lửa đốt, không biết trận trâu thần ở phía trước nay đã ra sao mà chẳng thấy có động tĩnh gì! Hổ tướng Thiết Thủ Thiên Vương Võ Nguyên vừa vào trận đã bị bắt sống, khách quý Áo Ly với văn sĩ Tổ Sinh Bá điều khiển thần trận không biết có bị binh Hoa Lư đánh lén hay không? Biết bao nhiêu việc, tế tác liên miên trình tin về toàn là những tin bất lợi!

Bồi Thành Đức lo chưa kịp, đã lại có tế tác hấp tấp đến trình: "Phía trước, Hoa Lư không biết làm cách nào đã chế ngự được trâu thần, bao nhiêu trâu đều bị binh tướng Hoa Lư bắt hết rồi, lúc này Động chúa Hoa Lư Đinh Bộ Lĩnh đã vào trận!".

Bồi Thành Đức nghe trình thì như vừa nghe có tiếng sét lớn đánh ngang tai, Đức bàng hoàng đến ngơ ngẩn trên lưng chiến mã! Như thế là thế nào?

Lúc ấy, văn sĩ Trang Tử Đồng lên tiếng:

- Trình soái tướng, phía trước binh trâu bị tan rã, thế là ở phía sau có thể là binh Hoa Lư đã tiến đánh khiến cho ngài Áo Ly không điều khiển được hiệu lệnh cờ trống nhiệm màu, hoặc là trong quân Hoa Lư có người biết phá phép trận của Áo Ly! Cho dù là thế nào chăng nữa, thì tôi nghĩ: binh ta ở đây, chẳng thể nào đương cự được với binh tướng Hoa Lư, bây giờ lại thêm có Động chúa Đinh Bộ Lĩnh tới nữa, thì nhất định binh tướng Hoa Lư phải là mạnh lắm, ta nên tìm đường triệt thoái, lui về đầm Cự Linh theo lời Chúa công bảo là hơn cả!

Bồi Thành Đức ruột gan rối bời, chẳng biết phải quyết định như thế nào nữa, nhìn ra thấy chiến trận cứ tiếp diễn khốc liệt, binh của ông dường như cứ lùi dần thì phải! Bồi Thành Đức liền bảo Trang Tử Đồng:

- Tướng cho dù ở ngoài xa, lệnh của chủ vẫn nên tuân hành, nay ta trấn quân ở đây trách nhiệm là gìn giữ bảo vệ cho phủ đường, trách nhiệm chẳng chu toàn được, lệnh chủ lại không tuân, bây giờ bại binh chẳng thể một mình trốn chết để cho binh tướng thuộc hạ chết oan, sức chẳng bảo vệ được cho chủ, thì người làm tướng như ta không thể nào làm khác hơn được là đành chết để tạ tội mà thôi! Ông phát lệnh đoạn chiến!

Trang Tử Đồng cảm khái vì những lời nói của Bồi Thành Đức, rồi kinh ngạc với lệnh đoạn chiến! Nhìn ra, thấy Bồi Thành Đức nói xong thì giục ngựa băng băng chạy lên phía trước, không biết Đức toan định thế nào, Trang Tử Đồng liền cứ vâng lệnh sai quân gióng trống đoạn chiến!

Ở phía trước, các tướng của Bồi Thành Đức đang nỗ lực tranh đua, cố hết sức để cầm cự với các tướng Hoa Lư, hi vọng trận trâu thần đến cứu, mong đợi soái tướng Bồi Thành Đức đến kịp. Các tướng của Bồi Thành Đức tuy tinh thần có hăng hái, nhưng tài nghệ lại chẳng là bao, nay phải chiến với toàn những tướng lợi hại của Hoa Lư thì không thể nào chịu đựng nổi, mấy lần trận đã suýt bị tan, hai quân mã bộ ra sức chống cự mà không làm sao ra thoát được vòng vây của binh Hoa Lư, tinh thần chúng quân bây giờ là hoang mang muốn tan vỡ.

Giữa lúc chiến trận đang hỗi khốc liệt như thế, lại có tin là Hoa Lư Động chúa, bây giờ binh tướng Hoa Lư gọi là Vạn Thắng Vương, đã vào trận, các tướng Tế Giang càng thêm kinh hãi, tự biết là phen này không thoát được cái chết!

Đang trong lúc tuyệt vọng, thì chợt thấy có trống lệnh đoạn chiến, binh Tế Giang nghe trống lệnh thì mừng lắm, binh Hoa Lư thì ngạc nhiên tất cả khựng lại rồi bất thần hò reo hô nhau cứ tiếp tục giao chiến. Các tướng của Bồi Thành Đức nghe trống thu quân ngừng chiến thì cũng mừng rỡ, vội vàng quay ngựa bỏ chạy về trận. Các tướng Hoa Lư thì vội giục ngựa đuổi theo cũng toan tiếp tục chiến, nhưng rồi nhớ lời Quân sư "đừng chém giết nhiều quá..." thì dừng ngựa, hô quân đoạn chiến.

Cùng lúc ấy, Vạn Thắng Vương từ trên núi xuống vừa vào đến trận, trống đoạn chiến thu quân của Tế Giang làm ngài cũng phải ngạc nhiên. Các tướng được tin vương tới thì vội đến đón, chiến trường trong đêm tối bây giờ lửa đuốc sáng chói, mùi máu mới tanh tanh còn lẫn cả với mùi khó chịu của xác tử sĩ, xác trâu trận trong trận trước.

Gần như cùng lúc với vương xuất hiện ở chiến trường, phía bên kia một tướng đơn độc cưỡi ngựa chạy tới, thanh đoản đao gác trên đầu chiến mã.

Các tướng vây quanh Vạn Thắng Vương, đợi xem tướng nào của Tế Giang đến trước trận định làm gì.

Tướng ấy, chính là soái tướng trấn doanh Xuân Lâm, Bồi Thành Đức. Tướng Hà Bảo Ninh không đợi lệnh vương, giục ngựa chạy ra chặn đường Bồi Thành Đức. Ninh hỏi lớn:

- Tướng kia là ai? Dám một mình đến nộp mạng sao?

Bồi Thành Đức dừng ngựa, cũng lớn tiếng đáp:

- Soái tướng Xuân Lâm, Bồi Thành Đức muốn được gặp Hoa Lư Động chúa!

Hà Bảo Ninh lại quát to:

- Muốn đến hàng thì xuống ngựa! Muốn giao chiến thì không được vô lễ đòi gặp Vạn Thắng Vương! Hãy đấu với Hà Bảo Ninh ta trăm hiệp!

Vừa quát, Ninh vừa giục ngựa vọt tới, ngọn dao ngắn trong tay giơ cao chực đâm xuống.

Phía sau, Vương cùng các tướng lặng im đợi xem sự thể thế nào, khi thấy Hà Bảo Ninh xốc ngựa xông tới mà tướng Tế Giang tự xưng là soái tướng Xuân Lâm vẫn trụ ngựa, chẳng động đoản đao, thì mọi người biết rằng tướng này ắt phải là tướng giỏi. Mà thật thế, ngọn dao ngắn trong tay Hà Bảo Ninh đâm tới giữa ngực Bồi Thành Đức mạnh như một luồng cuồng phong, vậy mà Đức mình như không có xương chỉ thấy cong vòng hẳn sang một bên nhường chỗ cho ngọn dao lướt đi. Hà Bảo Ninh đâm một dao không trúng đích, ngựa trận quay ngay trở lại, tay dao lại vòng một vòng rộng tận lực đâm vào sườn bên phải Bồi Thành Đức. Đức vẫn không cho ngựa tiến hay lui, chỉ thấy Đức rạp mình gập đôi người lại để cho tay dao của Hà Bảo Ninh vụt qua cực sát, tay Ninh còn cảm thấy lướt đi sát áo chiến của tướng Tế Giang!

Hà Bảo Ninh ra hai đòn cực khốc liệt, thấy tướng địch không nhúc nhích chẳng ra tay đánh lại, tự biết mình không phải là đối thủ của tướng này!

Đứng xem trận, vương cùng các tướng vừa kinh hãi về đường dao mãnh liệt của Hà Bảo Ninh, thì lại kinh ngạc đến ngơ ngẩn về thân thủ tướng Tế Giang. Tức thì tướng quân Lê Hoàn giục ngựa chạy ra, Hoàn bảo:

- Ông Ninh ngừng tay!

Rồi hướng sang tướng Bồi Thành Đức, Lê Hoàn nói:

- Tướng Tế Giang, ông muốn thưa với Vạn Thắng Vương điều gì?

Bây giờ Bồi Thành Đức mới lại lên tiếng:

- Bồi Thành Đức tôi giữ mệnh trấn Xuân Lâm, binh tướng tôi không đủ sức chống lại Hoa Lư, tôi không thể để cho binh tướng của tôi chết oan, xin được một mình vào trận, hoặc là tôi chết một mình, hai là nếu tôi thắng thì Hoa Lư Động chúa phải lui quân, để cho trấn doanh Xuân Lâm của tôi được nguyên vẹn!

Chưa bao giờ tướng Hoa Lư vào trận mà lại thấy tướng địch có thái độ và hành động như thế này! Tướng quân Đinh Điền chợt nhớ trước lúc Quân sư cùng với Mạc Sa Cảnh xuống Nam có hỏi tướng giữ Xuân Lâm là ai, khi được biết là Bồi Thành Đức thì Quân sư có kêu lên "Bồi Thành Đức à! Tiếc thật!", Điền liền kể nhanh cho Vương nghe rồi nói:

- Bẩm vương, như thế thì chắc tướng này phải là tướng giỏi, xin để tôi được chiến với ông ta xem sao!

Vương cho ngựa tiến lên, các tướng cũng cho ngựa lên theo, ngài ôn tồn:

- Bồi Thành Đức, ta khen ông đởm lược, nhưng chê ông chí đoản! Sao không xuống ngựa lạy hàng đi, có phải là vẹn toàn được mọi bề không?

Bồi Thành Đức nhìn Vương, rồi vòng tay thi lễ, giọng kính trọng nói:

- Tôi từng được nghe danh Hoa Lư Động chúa, nay được gặp trong hoàn cảnh thế này! Thưa Động chúa, chắc ngài cũng không muốn thấy các tướng của ngài

đầu hàng binh địch, tôi cũng lại chắc là chẳng có tướng nào của Hoa Lư lại chịu xuống ngựa lạy hàng tướng địch! Bây giờ tình thế gấp rút, tôi chẳng thể nào làm khác được, tự biết có gắng cũng không cứu được quân của mìnhcho nên lấy trách nhiệm của người làm tướng "chết theo thành" nhưng xin được toàn mạng cho chúng quân! Động chúa nhận được chăng?

Thật là khó xử, Vạn Thắng Vương quay lại hỏi:

- Các tướng của ta, ai là người muốn chiến với tướng Tế Giang?

Tức thì Hà Bảo Ninh hô lên:

- Thuộc hạ xin được nhận lệnh!

Vạn Thắng Vương lúc nãy đã được chứng kiến hai dao của Hà Bảo Ninh chẳng làm cho Bồi Thành Đức phải động đến tay đao rồi, thì chắc chắn Ninh chẳng thể nào địch được với Bồi Thành Đức. Vương chưa kịp lên tiếng, thì Lê Hoàn nói:

- Bẩm trình vương, tôi giữ trách nhiệm ở mặt quân này, thì chính tôi mới là người tiếp tướng Tế Giang!

Vương vẫn chưa kịp lên tiếng, thì lại đến lượt Đinh Điền nói lớn lên:

- Không đúng! Bẩm trình vương ông Lê Hoàn nói không đúng! Tôi đi cùng ông Lê Hoàn thì chính tôi mới là người vào trận trước, có bao giờ soái tướng lại chịu hạ mình chiến với tướng địch như thế bao giờ!

Các tướng tranh nhau muốn chiến với Bồi Thành Đức làm cho vương băn khoăn không biết nên để ông nào được vào trận, thì vừa lúc ấy tế tác chạy tới trình:

- Bẩm trình Đại vương, Quân sư đã về!

Cũng lúc ấy, có tiếng người hô to:

- Các tướng khoan khoan động thủ, Quân sư có lời nói!

Chưa biết tại chiến trường lúc ấy như thế, Quân sư vừa từ phía Nam về lại muốn nói gì, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ ba

Mắng Thành Đức thu hàng hàng tướng giỏi
Đem hỏa vân đốt cháy Cự Linh

Người vừa hô to lên gọi các tướng ngừng tay, chính là Mạc Sa Cảnh. Lê Thảo giục ngựa chạy tới thấy các tướng đang vây quanh Vạn Thắng Vương, thì rằng:

- Bẩm vương, việc ở đây đã xong, chúng binh tướng đang đợi ngài ở Cự Linh, tôi xin được dàn xếp việc nhỏ này!

Rồi không đợi Vạn Thắng Vương kịp nói, Quân sư quay sang tướng Tế Giang hỏi:

- Tướng Tế Giang, có phải ngươi là Bồi Thành Đức đấy không?

Bồi Thành Đức từng nghe danh Quân sư Hoa Lư, bây giờ gặp mặt ở đây ông dù vẫn nghe thiên hạ nói cũng không thể nào tưởng tượng ra được nhân vật này lại chính là con người từng có những việc làm rung trời chuyển đất, con người còn trẻ trung với những nét mặt thật đẹp này từng được văn sĩ Trang Tử Đồng mới đây trong hội chẳng hết lời ca tụng, đem so sánh với Vũ Hầu thời Tam quốc tranh hùng, đến khi nghe Quân sư hỏi với giọng bề trên thì Bồi Thành Đức tự nhiên thấy trong lòng bừng lên niềm kiêu hãnh, ông ưỡn ngực đáp:

- Bồi Thành Đức chính là ta! Ta nghe danh Quân sư Hoa Lư là người đọc sách, biết lễ nghĩa của bậc thánh xưa, vậy mà chẳng qua cũng chỉ là hạng nói năng thô lỗ!

Tướng Hà Bảo Ninh chực thúc ngựa xông tới, Lê Thảo giơ tay cản lại mà rằng:

- Phải, sách cũng có nói: "Lời lẽ dùng cho đúng việc đúng người", thế thì loại người như ngươi tăm tối thờ Lữ Đường làm chủ, cũng đủ để cho người đọc sách chẳng muốn uổng lấy nửa lời dạy dỗ, huống hồ lại còn bao nhiêu lỗi lầm khác đến nỗi u tối rước cả yêu quái vào nhà toàn hại cả nòi giống, bán cả đất nước, con người như thế lại còn đòi ta đem lời thanh nhã ra để ban cho những lời dạy

bảo, quả thật là phường bất trí, có hơn gì mấy con trâu bụng dán bùa, mê man đợi nghe trống lệnh cờ hiệu để đâm đầu vào chỗ chết, làm gì có tri thức để hiểu được lời lẽ thanh tao của người trí giả!

Lê Thảo tự nhiên mắng Bồi Thành Đức một hồi, làm cho Đức ngẩn người chẳng biết nói sao. Các tướng trụ ngựa nghe Quân sư nói cũng chẳng hiểu gì cả, riêng Vương thì ngài hiểu được ít việc, ngài thản nhiên. Lê Thảo tiếp:

- Bồi Thành Đức, cha mẹ không đặt cho ngươi tên như thế, nhưng ngươi cũng có được đôi chút theo đòi người hiền để làm những việc được thiên hạ ban cho trọng hiệu là Cứu Tinh Thần Quân, ơn nghĩa thi thố ra ngoài thiên hạ khiến cho đất trấn nhậm được xem là chỗ "đất lành chim đậu, nơi có bóng cây cao rợp mát" người tụ về, bá tánh ơn mà yêu, quý mà tiếc, chia cơm áo cho người nghèo, chung lẽ phải với kẻ cô thế, vậy mà lại kiêu ngạo tự gọi những việc làm của mình đã bồi lên thành đức lớn cho mình, quả là nực cười! Đến khi đại loạn mới thấy được đâu là đức, đâu là trí, lòng nhân phải đặt vào nơi nào, có thế mới là người đáng để cho đời xưng tụng là cứu tinh được! Nay, Lữ Đường lừa mệnh triều đình, cả gan xưng hùng tự gọi là Sứ quân, ấy là kẻ cuồng đồ hung hãn, tự cho mình được quyền ngang vua, dưới trướng thu dụng toàn những phường lạc thảo, dung túng cho thuộc hạ tha hồ vơ vét, bóc lột, tàn hại lương dân, làm cho bại hoại cả luân thường, đến nỗi có kẻ tội ác chất cao như núi Lữ Đường cũng phải rùng mình tránh tiếng sai đến làm tướng cho ngươi, vậy mà ngươi vẫn không nhìn ra! Như thế có phải ngươi đúng là phường đầu cướp ơn một mà đến trăm tội không! Lại có những kẻ vốn là đứa trôi sông lạc chợ làm tay sai cho ngoại tặc nhân cái danh Cứu Tinh Thần Quân của ngươi bèn đến núp bóng ẩn thân chờ ngày hại nước, thế mà ngươi lại mừng rỡ tin yêu sai đi cùng giặc toan lấy yêu thuật để che bóng mặt trời, rõ ra là đứa thất phu tăm tối!

Nghe đến đây, Bồi Thành Đức mặt tái mét, ông ta không thể nào ngờ được lại bị Lê Thảo mắng lớn kể tội đến như vậy! Đức vốn là kẻ nghĩa khí, nay nghe Quân sư Hoa Lư kể tội thì như tỉnh ra, lắp bắp nói:

- Ta không hại nước, ta không hại dân...

Lê Thảo chẳng để cho Bồi Thành Đức nói hết, liền chặn lời mà rằng:

- Phường giặc cướp nhỏ thì dùng dao cướp đoạt tài sản của người đem về làm của riêng, ngươi che đậy tội cướp bóc bằng cách đi lại che chở cho bọn giàu có để nhận bạc vàng nhiều đến phải dựng nhà riêng để chất chứa, sao lại không phải là giặc cướp hại nước hại dân! Tớ đã đến thế, thì chủ đến thế nào? Lữ Đường bỏ chạy vào Cự Linh, bạc vàng gấm vóc không chở đi kịp còn để lại nhiều chất cao như núi, ngươi thu thập những phường đâm chém ra canh giữ một nơi cửa ngõ cho Lữ Đường, có hơn gì một con chó canh cửa cho chủ, lại tự cho là hổ tướng, sao không biết thẹn với bá tánh dân đen còn biết nhận ra đâu là mặt trời, bày hương án ra đường đón lạy Hoa Lư Động chúa, reo mừng thấy đứa gây họa đã phải chạy xa!

Đến đây thì Bồi Thành Đức cổ thấy nghẹn, cố kêu to lên:

- Quân sư! Quân sư!...

Lê Thảo vẫn không thôi, lại tiếp:

- Sao ngươi chẳng tận mắt được thấy cảnh trăm dân ở phủ đường, tận mắt được thấy tội ác của Lữ Đường giam giữ hàng trăm dân lành chỉ vì chẳng đáp ứng được tính tham tàn của Lữ Đường với đám thuộc hạ! Giam giữ đã vậy, còn giết người trong mấy chục năm ròng thì đến đâu! Ngươi sống độc thân chẳng hiểu thế nào là tình nghĩa vợ chồng, cha concho nên mới không thấy đau lòng trước những hành vi bạo ngược của đám thuộc hạ Lữ Đường cướp vợ người, bắt con gái người, còn ở đâu lại chẳng oán than, thế mà ngươi vẫn một mực xin được trung thành chết vì chủ, rõ là phường ngu phu không thể hơn loài vô tri vô giác được! Lúc này, thế tàn, thuộc hạ đứa bị giết, đứa bị bắt, đứa làm đầu têu bày trò yêu ma cướp trâu của dân lập trận tưởng là có thể đem súc vật để hơn được loài người thì đã chết thảm, quân tan lực kiệt lẽ ra nên tỉnh ngộ xuống ngựa quỳ lạy trước Vạn Thắng Vương mà xin được đi trước quân lập công chuộc tội mới phải, sao lại còn dám đặt mình ngang hàng với binh tướng nhân nghĩa của Hoa Lư để đòi được thế này thế nọ?

Các tướng Hoa Lư càng nghe Quân sư mắng Bồi Thành Đức thì ngạc nhiên lắm, nhớ lại năm xưa Lê Thảo trước trận đã một lần đối đáp với Nam Tấn Vương, sao ở đây chỉ với một tướng tội lỗi của Tế Giang mà Quân sư lại phải phí nhiều lời như thế!

Các tướng không hiểu ý Lê Thảo, nhưng Bồi Thành Đức thì thấm thía về những lời xỉ vả của Quân sư Hoa Lư, thanh đoản đao lừng danh thiên hạ đang gác trên đầu ngựa bỗng rơi xuống đất, rồi Bồi Thành Đức run rẩy vấp váp từ lưng ngựa đổ xuống, mọi người kinh hãi tưởng rằng Bồi Thành Đức uất ức quá về những lời xỉ vả của Lê Thảo mà vỡ tim ngã xuống chết!

Bồi Thành Đức như không đứng lên được, cứ thế lết đến trước ngựa Vạn Thắng Vương, gục đầu sát đất như thể nằm xấp trên mặt đất, giọng run rẩy hổn hển thưa:

- Bẩm lạy đại vương, quả thật tôi ngu tối có tội! Xin đợi lệnh ngài!

Thật là không ngờ, Vạn Thắng Vương cũng thoáng bối rối, ngài trụ ngựa nghe những lời Lê Thảo xỉ mắng Bồi Thành Đức thì đã thấy ngay là Lê Thảo muốn thu phục tướng này, bây giờ tướng Tế Giang rơi xuống ngựa lết để chỉ nói như vậy, thì dũng khí của người làm tướng, đức độ của bậc trượng phu cứu đời hiển lộ, ngài ôn tồn mà vô cùng quyền uy bảo:

- Đứng lên! Kẻ có tội nhìn ra được lỗi lầm của mình, khẩn thiết ăn năn biết tìm đến chỗ sáng ấy là kẻ đáng được tha tội! Binh tướng của ta ra ngoài thiên hạ là để cứu nước cứu dâncho nên dũng mà không tìm chém giết, cố soi

tỏ cho thiên hạ thấy lỗi lầm của mình, cùng lắm mới phải xuống tay! Ta tha tội cho ngươi!

Bồi Thành Đức lúc này đã quỳ lên được, liền gập mình xuống lạy Vạn Thắng Vương ba lạy mà rằng:

- Con dân xin được tạ ơn lớn của đại vương, cầu trời cao phù hộ mãi cho ngài!

Rồi đứng lên đến trước ngựa Lê Thảo, Bồi Thành Đức đứng thẳng, bây giờ phong độ một dũng tướng đã lại lộ ra, thái độ khoan nhu của người nhân đức lại hiện rõ, Đức giọng rắn rỏi:

- Bẩm Quân sư, quả nhiên tôi ngu tối, hai mắt mở lớn mà nhìn chẳng qua được bên kia một vũng bùn nhỏ, hôm nay được Quân sư thương mà dạy bảo mới nhìn thấy hơn bốn mươi năm sống lại thật ra là chết mục trong mồ mà chẳng biết! Những lời dạy bảo của Quân sư, chính là những nhát búa phá cửa ngục để tôi nhìn ra thấy được sự sống thật, cha mẹ tôi sinh tôi ra là ai tôi chẳng biết, nhưng tôi biết chắc Quân sư là người cho tôi có được cuộc sống đúng! Vương dành mạng sống cho tôi để cái xác không hồn ấy Quân sư có chỗ ký thác cho nó một linh hồn! Ơn Vương tái sinh tôi đã lạy, ơn Quản sư tái tạo tôi xin được lạy một lạy để nhớ đến trọn đời!

Rồi Bồi Thành Đức kính cẩn lạy Lê Thảo một lạy, Lê Thảo không nói gì, nhưng đến đây thì các tướng hiểu được việc vì sao Lê Thảo tìm cách thu phục Bồi Thành Đức: giữ mạng cho con người được thiên hạ quý trọng ân đức, tránh cho Hoa Lư cái tiếng "giết người hiền!".

Đợi cho Đức lạy xong mới quay sang các tướng bảo:

- Các ông, nhờ oai vũ của vương, các tướng của ta đã thu phục xong các nơi, trận chiến cuối cùng ở Xuân Lâm không làm tổn hại một ai cả, ấy là nhờ ở ông Bồi Thành Đức đã nhìn thấy sự thật đến lạy hàng trước ngựa vương, vương đã thi ân bố đức ở phủ đường Tế Giang, thì ở đây ngài cũng đã nhận ban ân cho binh tướng Xuân Lâm được vẹn toàn, từ đây các ông nhìn binh tướng Xuân Lâm được nhẹ nhàng, trong cuộc chiến đấu hãy nỗ lực cho đến ngày đại công hoàn thành!

Các tướng liền nhất tề tung hô vạn tuế khiến chúng quân cũng reo hò theo vang dội cả một góc trời. Cũng lúc ấy, một đoàn người ngựa ào ào chạy tới, chưa tới gần hẳn đã có người kêu lên:

- Tôi chưa được thấy! Tôi xin được đi trước!

Mọi người ngạc nhiên, chẳng hiểu người nào lại kêu lên như thế!

Đám người chớp mắt lại gần, lửa đuốc sáng rực soi tỏ đám đông, mọi người đã nhìn thấy đấy là mấy tướng Hoa Lư cùng mấy người lạ, một người tràn ngựa tới vừa nhìn quang cảnh thì ông ta đã nhảo xuống ngựa, thoăn thoắt chạy đến trước ngựa Vạn Thắng Vương hô to lên:

- Thuộc hạ loạn tướng theo Tế Giang, trên đầu vẫn thấy bóng râm đại thụ Hoa Lư Động chúa, phải đợi đến tận lúc thân lâm vào cảnh bại tướng đợi chết mới được thấy mặt trời! Như thế cũng là thỏa dạ!

Rồi người ấy quỳ xuống lìa lịa lạy vương ba lạy, vương hỏi:

- Ngươi là ai? Sao lại nói thế?

Người này đứng lên, các tướng Hoa Lư không ai biết, nhưng Bồi Thành Đức thì biết thật rõ, ông ta kính cẩn trình:

- Bẩm đại vương, đây là văn tướng của tôi tên ông ta là Trang Tử Đồng!

Vương bảo:

- Ta ra ngoài thiên hạ là để mang cái sống đến cho trăm họ, vậy các người ở đây không ai phải tội chết cả! Tội chết để cho những kẻ thật đáng tội, các ngươi sẽ được thấy!

Như thế là vương đã đại xá cho tất cả binh tướng Xuân Lâm. Trang Tử Đồng lại rảo bước đến trước Lê Thảo, ông ta vui mừng mà kính cẩn nói:

- Bẩm Quân sư, tôi có tội bất trung, ở với chủ Tế Giang mà lại thường vọng về Hoa Lư để tung hô Quân sư biết tìm minh chúa, trong hội có lần thiệt luận với người ngoài để mong cảnh tỉnh mà không được, một lạy này vui mừng được thấy Quân sư!

Rồi Trang Tử Đồng vái Quân sư một vái thật dài.

Quay sang Tổ Sinh Bá, Trang Tử Đồng vui vẻ:

- Này ông Tổ, hóa ra điềm trời cầu vồng mọc ở phương Đông, sương mù đùn phía Tây, lại là báo trước cơ may ta được thấy mặt trời Hoa Lư cơ đấy!

Cho đến lúc này hai ông văn sĩ của Bồi Thành Đức vẫn còn mỉa mai kèn cựa nhau!

Rồi lần lượt các tướng Xuân Lâm đến lạy trước ngựa vương và Quân sư, trình hết mọi việc, lúc ấy tất cả mới hiểu trọn vẹn trận chiến Xuân Lâm.

Vạn Thắng Vương bảo:

- Kẻ có tội đã chết, lẽ ra văn sĩ Tổ Sinh Bá cũng phải tội chết theo với Áo Ly mới đúng, nhưng ta vừa mới nói là các người ở đây không ai phải tội chết cả, vậy ta giữ lời nói ấy!

Tổ Sinh Bá tay phải trúng tên của Hồ Tường Thụy còn đau nhức tận xương tủy, lại vội bước đến lạy tạ vương lần nữa. Kể từ khi Hoa Lư bước ra ngoài thiên hạ cho đến lúc này, chưa có trận chiến nào lại kết thúc kỳ quặc như thế này!

Lê Thảo quay sang vương thưa:

- Bẩm trình đại vương, việc ở đây đã xong, tôi xin lại được đi xem ông Chu Kỷ Toàn vào Cự Linh thế nào?

Rồi Quân sư lại gọi Mạc Sa Cảnh cùng đi, chỉ một thoáng hai người đã khuất dạng ở phía Đông, Lê Hoàn lĩnh mệnh, thu xếp mọi việc, lúc ấy trời đã hé sáng. Ân đức của Vạn Thắng Vương tại phủ đường Tế Giang còn đang làm cho cả thiên hạ rung động, thì trận chiến Xuân Lâm lại làm cho cả thiên hạ xôn xao bàn tán, khắp nơi trăm họ ngóng đợi binh tướng của vương, chẳng khác nào như nhà nông mong ngóng được trời ban mưa sau mấy mùa nắng hạn!

Trăm dân mong đợi vương đến, thì ở trấn doanh đầm Cự Linh Sứ quân Lữ Đường cùng các tướng lại lo sợ khi nghĩ đến lúc Vạn Thắng Vương kéo binh đến!

Tin tức tế tác liên miên trình về, làm cho ruột gan Sứ quân rối bời, bao nhiêu việc ở phủ đường Sứ quân đều được trình cho biết hết, rồi đến Xuân Lâm, năm lần bảy lượt Sứ quân phát lệnh đi gọi Bồi Thành Đức gấp đưa binh về cứu, đến lúc mới đầu nghe việc có khách lạ đến giúp mở trận trâu thần, thì Sứ quân lại bừng hi vọngcho là chính A Khả Ly hành động, Sứ quân hồi hộp đợi chờ mừng vừa mới hé với trận trâu đầu tiên, thì đã lại liên tiếp tin bất lợi dồn dập đưa về, làm cho Sứ quân thấy hoang mang chán nản.

Minh Minh phu nhân thấy thế, bà bảo:

- Bây giờ chỉ còn hai trấn doanh cuối cùng, thì Cự Linh hệ trọng hơn là Hỏa Châu Bát Tràng, thế đã yếu hẳn, Xuân Lâm mất thì ta chẳng khác nào như con cua mất cả hai càng, con trâu bị gãy cả hai sừng! Lý Khuê ở xa, Nguyễn Thủ Tiệp ta không có sức vượt được Lạn Kha, nhìn sang phía tây binh Hoa Lư chặn mất đường vượt sông để đi cầu cứu Cảnh Thạc! Tình thế lúc này của Tế Giang ta đến đây thì chẳng khác gì như con cua chạy vào trong hang, đợi chờ cánh tay thọc vào bắt đem ra! Sao chúa công không theo gương Phạm Phòng Ất mà về với Hoa Lư, trước vẫn giữ được tiếng là hiểu cuộc thế biết cùng thiên hạ gìn giữ non sông, chăm sóc cho trăm dân, sau là bảo toàn được chính thân mình, có hơn không?

Thật ra, nhiều lần chính Sứ quân thấy tình thế không xong, liên tiếp Hoa Lư thu phục đất đai giang sơn các nơi, binh nhà đại bại chỉ trong một sớm một chiều, thì ngài cũng đã nghĩ đến việc đánh tiếng xin về với Hoa Lư, đến khi cấp quá lại thêm đám bộ hạ tham lam tàn ác không muốn từ bỏ những tài sản cướp lột được của con dân, ra sức khuyên can xúi giục nói là thế nào cũng đánh lui được Hoa Lư, thì Sứ quân nghe lời chạy về Cự Linh. Nay thì, tình thế tuyệt vọng, nghe lời phu nhân nói thì trong lòng Sứ quân mười phần đã muốn ra hàng Hoa Lư, bọn thuộc hạ biết được ý ấy, thảy đều kinh sợ, cứ nhìn gương phủ đường mười mấy người phải tội bêu đầu trước chợ, thì nếu ra hàng có được sống chắc chỉ một mình Sứ quân, còn thì cả bọn chắc khó sống! Cả bọn lại tự biết thân phận mình chẳng giống với những người ở Đằng Châu ngày trước, lại càng không phải như ở Bình Kiều phía Nam hay Tây Phù Liệt bên kia sông lớn! Sứ quân hàng tất đám thuộc hạ phải chết, nhất là Hồ Minh Duy thì bây giờ không lúc nào ngớt cằn nhằn trách móc vợ, nhìn đống gia tài bạc vàng chất như núi thì thấy khiếp sợ như đã nhìn thấy mặt

Diêm Vương! Lại thêm người tình của Duy, thừa cơ đe dọa đủ điều, lăm le chỉ chực kể tội để được thấy vợ của Duy bị hại, càng làm cho Duy thấy khó sống. Thế là Hồ Minh Duy là người cầm đầu bọn tham tàn ác độc xúm nhau lại cố cách ly Sứ quân với phu nhân, ra sức rót vào tai những lời dối gạt cốt để Sứ quân yên lòng, hoãn việc ra hàng để cho bọn chúng kịp thời giờ tẩu tán bạc vàng, lén thu xếp bỏ chủ đem của chạy lấy thân tìm nơi xa xôi để tránh chết!

Ấy cũng chỉ vì Sứ quân dùng dằng không quyết, bọn thuộc hạ cố trì hoãn để toan tính kế thoát thân, mọi việc trở thành chậm trễ cho nên khi binh tướng Hoa Lư tiến thì chẳng khác nào như lửa cháy lớn gặp cỏ rơm khô bén nhanh lắm, binh càng vào trận càng thắng nhanh, lúc chiến trận Xuân Lâm kết thúc với những lần quỳ gối vái lạy của soái tướng Bồi Thành Đức, thì tin thượng khẩn trình vào làm cho Sứ quân phải bật đứng lên nghe: "Binh Hoa Lư đã rời Xuân Lâm, đang kéo tới, chính Vạn Thắng Vương cầm quân!".

Tin tới, chẳng khác nào như trận động đất bất thần xảy ra, trời rung đất chuyển khiến cho mọi người đứng không vững, Sứ quân vừa đứng bật dậy để nghe tin bỗng ngồi phịch xuống đầu óc hoang mang rỗng không, Sứ quân chẳng còn biết phải làm sao nữa! Nhìn ra, đám thuộc hạ văn võ chẳng còn mấy người, bao nhiêu người tài thì sai đi trấn các doanh, quanh Sứ quân chỉ còn lại những hạng ăn hại, nịnh bợ, đến lúc xảy sự mới thấy hết mặt đê hèn khiếp nhược lộ ra! Hồ Minh Duy mặt vốn phì nộn nung núc những thịt, nay thịt hai má như bỗng chảy xuống muốn tách lìa xương gò má, trông Duy thảm hại chẳng thể nào nói cho hết được! Các người khác cũng chẳng ai hơn Duy, thế là cả đám chủ tớ gục đầu lặng thinh như đám cỏ hồn ngơ ngác!

Tin đến tai phu nhân, phu nhân đã biết thế nào cũng có ngày hôm naycho nên phu nhân cho gọi tế tác đến bảo trình rõ mọi việc. Nghe xong, phu nhân đi gặp Sứ quân ngay.

Chưa bao giờ phu nhân Minh Minh lại thấy quang cảnh bi đát thế này! Sứ quân ngồi thừ, chung quanh chẳng còn mấy người, bà không ngạc nhiên, nhưng bình tĩnh lắm, bà bảo:

- Tướng công, tình thế đã hết, sao kẻ trượng phu ngang dọc ở đời lúc thịnh thời uy dũng như thế, lúc bĩ vận lại chẳng nhớ được ngày xưa để đến nỗi tinh thần sa lạc như vậy! Bây giờ mọi sự xếp đặt để về với Hoa Lư đều chậm mất rồi, đầm Cự Linh phía trước không còn rào giậu che chắn, tướng công đã quyết chẳng hàng thì sao không tức thì lui ngay về Hỏa Châu Bát Tràng, chấn chỉnh lại binh tướng, hai doanh giằng co mà chiến với Hoa Lư, rồi sau cùng dù có thế nào cũng không đến nỗi nhòa danh trong mai sau, chứ sao lại ngồi im nhìn cái chết thương tâm như thế!

Sứ quân tinh thần đã chẳng còn, bây giờ nghe phu nhân nói thì lại càng tan nát thêm, đám thuộc hạ lại càng thêm len lén tìm đường thoát thân một mình!

Tướng Phạm Hoàng Linh trấn giữ đầm Cự Linh từ khi thấy Sứ quân bỏ phủ đường chạy tới, thì biết là tình thế khó khăn, mong ngóng thắng lợi ở Phục Tượng thì Phục Tượng tan nát, tướng quân trong lòng vừa buồn vừa giận đám thuộc hạ tham tàn xúm xít chung quanh Sứ quân, lúc thịnh thời thì đua nhau bày đủ mọi mưu chước tàn độc để cướp đoạt tài sản của con dân, đến khi hữu sự thì thuần nói ra những lời lẽ ngang ngược sai quấy, rồi chỉ lo thân mình với những của cải vợ con, chẳng dám nói ra một tiếng "chiến", chẳng dám nghĩ đến việc bảo vệ chủ! Khi được tin Xuân Lâm có dị nhân giúp trận trâu thần, thì Phạm Hoàng Linh bảo với các thuộc tướng:

- Người làm tướng cầm quân phải tự hiểu binh mình, phải biết rõ chiến trường nơi mình ra vào, thấu được binh tướng địch, chứ không phải hồ đồ mong đợi ở những vu vơ mơ hồ nơi người lạ được! Trận trâu thần, không phải là trong binh sử chưa nói đến những kỳ trận, ngay như ở núi Đồng Lư trong giang sơn của Sứ quân Ngô Nhật Khánh, đã chẳng có danh tướng Mạc Cương Hồng lập kỳ trận đả bại đại tướng Địch Hồng Hà rồi là gì, chỉ có điều thần trận tất phải hiển hiện những hiện tượng huyền hoặc người bình thường không ai biết cũng chẳng ai tin, thế thì một đàn trâu cho dù là có phép thuật sai khiến tất cũng chỉ là huyền hoặc, làm sao bảo được là có thật do ở tài sức con người mà làm ra như thế! Vả lại, đối trận, là binh tướng đối địch phải hiểu! Hoa Lư có Quân sư giỏi, thiên hạ nói là ông ta biết sai khiến cả cỏ cây, đi lại được với thánh thần, ta không tin ông ta lại vượt ra ngoài thân phận con người để đi vào cõi thánh thần được, chẳng qua ông ta là tay tài trí hơn đời, biết dàn xếp để gỗ đá cũng có thể thành ngựa trận, sông nước vô tri cũng có thể sai khiến được! Một người như thế, đối trận lại còn có Đinh Bộ Lĩnh là tay hùng liệt ở đời, là tướng ngồi ở chỗ cao nhất để sai bảo trăm tướng vào trận, thế mà ông Bồi Thành Đức lại tin theo trận trâu thần, hỏi làm sao chẳng bại cho được! Nay, chúa công đã vào đây, nơi này rào giậu chăng dày, binh tướng chẳng nhiều, lúc bình thì chỉ là một đồn canh chẳng mấy quan trọng, chúa công chẳng nhìn xa nghe lời ta nhiều lần xin bồi đắp Cự Linh, nay làm sao đủ sức chống lại với binh thần tướng thánh của Hoa Lư được! Ta nói như thế, chẳng phải là để xưng tụng địch nhằm làm mất tinh thần tướng của ta, mà là để các ông thấy rõ tình thế! Bọn ta đã theo phò Sứ quân Lữ Đường, thì chỉ còn một con đường là đem tính mạng ra trả ơn chủ mà thôi!

Những lời nói của tướng Phạm Hoàng Linh vừa làm cho các thuộc tướng của ông lo lắng vừa dậy lên hào khí đấu tranh, nhưng Linh lại bảo:

- Người làm tướng không thể chỉ hăm hở bài binh bố trận xua quân nhập chiến, mà còn phải biết trận chiến ấy sẽ đi về đâu. Chiến mà cầm chắc là chết tướng chết quân, thì người làm tướng chân chính không thể nhận cái chiến như vậy được! Nay, tình thế ở Cự Linh này là chỉ có khó khăn thất bại, chứ không còn hi vọng thắng được ai! Vậy, ta đã biết như thế, tiếc là chẳng được sửa soạn từ

lâu, cho nên nay vào trận biết không thể nào bảo vệ được cho chủ, ta không thể nào không theo gương các người xưa mà chịu chết để đền ơn chủ! Còn các ông ta cho được tự do lựa chọn, các ông có ra đi cũng là điều người làm tướng phải chấp nhận cho đi, các ông có ở lại cùng chung chịu chết với chủ ta ca ngợi nhưng vẫn khuyên: các ông đừng nghĩa khí không phải đường để thiệt thân, hãy bảo toàn mạng sống để mong có ngày góp được chút sức lực cho đất nước trăm dân!

Thật chưa từng ở đâu lại có tướng cầm quân khảng khái hào hùng đến thế này! Tiếc thay, Sứ quân Lữ Đường được những người như Phạm Hoàng Linh chẳng khác nào như được con phượng, con công lại đem nhốt vào chuồng ở hơi heo hút đối xử lạnh nhạt, rồi nuôi bầy gà hoang ăn hại còn đối xử tưng tiu quý chuộng thì lấy làm phải! Sứ quân có ngày tàn cũng là điều dễ thấy!

Các thuộc tướng của Phạm Hoàng Linh nghe chủ tướng nói, thì ông nào cũng ngậm ngùi, rồi Hoàng Cầm Long nói:

- Thưa soái tướng, chúng tôi ở cùng với ông nơi heo hút này, ấy cũng chỉ vì cái tính khảng khái nghĩa khí của ông, cùng chung thờ một chủ, có người nào lại mong tìm nơi này an nhàn hưởng lạc đâu! Những điều ông nói, chúng tôi thường được nghe, nhưng đám tướng nhỏ chúng ta trấn nơi xa xôi tất bị khinh rẻ, nay chúng ta chẳng lấy thế làm điều oán hận, chỉ tiếc cho chủ chẳng thấy trước đường xa. Nay, tình thế khó khăn, chúng tôi một là vâng theo mệnh lệnh của ông sai khiến, hai là xin được cùng đi chung đường với ông!

Lại thêm một thuộc tướng nghĩa khí! Hoàng Cầm Long người gốc Lạc Yên (Ninh Bình), dòng dõi quan triều các đời trước, đến đời Long thì vì loạn nước nên gia cảnh sa sút, lần lần cha mẹ qua đời, Long bỏ quê lang thang khắp nơi, buồn cuộc đời tìm đến nơi heo hút để ẩn thân rồi gặp Phạm Hoàng Linh, mến phục tính tình khảng khái nghĩa khí của Linh mà theo về. Hoàng Cầm Long là người đọc sách, hiểu việc đời, lang thang khắp nơi thì học được cả nghề võ, có tài đánh gươm. Hoàng Cầm Long đến với Phạm Hoàng Linh chẳng cần biết Sứ quân Lữ Đường thế nào, nên thường bảo: "Tôi đến là đến với ông Linh, tôi theo chủ chứ không biết Sứ quân!". Cũng chỉ vì câu nói này mà có kẻ tâng công nói vào tai Sứ quân, ngài lại càng lạnh nhạt với Phạm Hoàng Linh, không ưa đám thuộc hạ của Linh.

Hoàng Cầm Long nói xong, Phạm Hoàng Linh chưa kịp nói, thì lại có người nói liền:

- Thế là phải! Ta chẳng nên nói nhiều, chỉ nên luận về tình hình thời thế để mà biết, còn thì chẳng có gì phải nói thêm về lẽ cùng sống cùng chết nữa!

Người vừa nói là Trương Tòng Xuân, người ở Thần Khê (Hưng Yên), tên tuổi suốt tám Bến ở Thần Khê ai cũng biết. Nguyên một năm trời làm lụt lội khắp nơi, sông Nam Lỗ ở Thần Khê chẳng lớn thế mà nước cũng dâng cao ngập lụt, làm cho trăm họ điêu đứng, ở bến Cổ Quán có ông đồng có đền thờ tiên thánh

lập ở nơi cao nên nước chỉ lên mấp mé chẳng tràn vào đền, thì liền nhân đấy lừa dối thiên hạ, bảo là Thủy Thần dừng nước không cho xâm phạm đến đền, lại báo cho biết là: Thủy Thần vốn xưa là tướng của Đức An Dương Vương đi tuần rồi thăng ở nơi đây, nhận lệnh Thiên Đình giữ ngôi Thủy Thần trấn giữ sông nước nơi đây, Thần lúc thăng hóa tuy trọng tuổi nhưng vẫn chưa vợ, nay Thần bảo dân mau đem nạp bảy gái đồng trinh để thần lấy làm vợ, lui về Thủy cung, nước sẽ rút hết!

Ông đồng nói điều quái gở như vậy, mà chức dịch cũng nghe theo, chẳng tuân phép nước, lập đàn trống phách ầm ĩ suốt ngày, rồi đi tìm bắt gái đồng trinh mỗi ngày quăng xuống dòng Nam Lỗ một người, tình cảnh những nhà bị bắt mất con mới thật là thê thảm, kêu lạy chẳng thấu tai, đất này vua chẳng tới, Sứ quân nào cũng chẳng quyết là của mình, thành ra con dân tha hồ bị chức dịch tùy ý tung hoành gây họa. Tám bến sông Nam Lỗ suốt từ Cổ Quán lần lượt qua Duyên Tục, Phú Điền, Hoàng Nông, Phú Vinh, lần mãi xuống tận Đô Kỳ, Tạ Xá rồi Tiên Trật, nhà nào có con gái thì vội nửa đêm cho xuống thuyền bỏ trốn, thế mà cũng có đến ba gái đồng trinh bị bọn đồng cốt làm càn nói bậy quăng xuống sông rồi. Thảm việc đến tai Trương Tòng Xuân, Xuân vốn là tay hảo hán sông nước, có thể lặn dưới đáy sông đi xa cả nửa dặm mới phải trồi lên, khi nghe biết chuyện thì Xuân bảo: "Ta vốn là bạn của Thủy Thần, năm ngày một lần xuống Thủy Cung cùng uống rượu với Thủy Thần, mười ngày lại cùng một chuyến đi Đông Hải thăm Thủy Tinh Cung của Thủy Tề, chẳng lần nào thấy Thủy Thần nói là muốn lấy vợ! Bọn đồng cốt nói láo gây tiếng ác cho Thủy Thần bạn ta! Ta phải trừng trị mới được!". Rồi Trương Tòng Xuân giữa ban ngày vác búa đến phá sập đền, lại bắt trói ông đồng cùng ba người chức dịch bảo là: "Thủy Thần đòi những kẻ điêu ngoa làm hại danh ngài xuống để hỏi tội!". Xuân đem bốn kẻ ấy thả xuống dòng sông. Tình cờ thế nào đến hôm sau thì nước rút dần, dân chúng suốt cả một vùng Thần Khê ầm ầm ca ngợi Trương Tòng Xuân, lại muốn tôn Xuân lên ngôi thủ lĩnh tám bến nước Nam Lỗ. Xuân chẳng muốn phiền phức, liền bỏ đi, sau đến kết thân với Phạm Hoàng Linh cùng ở với nhau tại Cự Linh, nhưng vẫn đối xử kính trọng Linh là bề trên.

Trương Tòng Xuân nói xong, thì lại đến lượt Cao Sĩ Khoa lên tiếng:

- Thế mới là phải, bọn ta vừa là anh em tuy chẳng cùng một địa phương, không cùng sinh ở một nhà, nhưng đã sống với nhau chỉ vì nghĩa vì tình, thì đến nay việc của ông Linh cũng là việc chung của cả năm người, ông Linh muốn giữ trọn nghĩa của kẻ trượng phu, sao lại muốn anh em mình mang tiếng chẳng phải là trượng phu ở đời như thế!

Cao Sĩ Khoa vốn là tay văn học, tự nhận là dòng dõi Cao Biền ngày xưa, văn đã tinh thông trên trời dưới đất, võ lại có sức vật cả trâu rừng. Ngày nọ theo tính tổ tiên đi chu du thiên hạ, lúc qua rừng núi Đại Lại (còn gọi là núi Ông Lâu,

đời nhà Hồ thì Hồ Hán Thương đổi tên gọi là núi Kim Âu), huyện Vĩnh Ninh (Thanh Hóa), nhìn xem thấy phía Đông sông núi quanh co, cao ngất từng mây, dưới núi có suối trong bốn mùa không cạn, phong cảnh đẹp mà hùng vĩ như trong tranh, Cao Sĩ Khoa bảo đây là thế đất thuật phong thủy gọi là "nhìn ra phía trước gặp người hiền, ngoảnh lại sau lưng thấy thoát tục" liền dựng một túp lều cỏ dựa vách núi, nhìn vào dòng suối, toan tính ở lại ít lâu để thỏa lòng ngao du nơi cảnh đẹp. Khoa không biết chốn này người qua lại gọi là "Hổ đạo" ý nói nơi đây chính là con đường khách bộ hành hàng ngày phải đợi nhau thật đông mới dám đi qua chỉ khoảng cuối sáng đến quá trưa là phải thôi, vì nơi đây nói là có cặp hổ trắng hung dữ lắm đã sát hại nhiều người, bao nhiêu thợ săn quy về chốn này cố săn tìm cặp bạch hổ nhưng chỉ uổng công, cọp trắng biến hóa không biết đường nào mà tìm ra dấu vết, nhiều thợ săn đã bỏ mạng, quan quân cũng đã có hồi kéo đến tiễu trừ cọp mà lâu ngày vẫn không được nên bỏ về, từ đấy con đường này qua núi Đại Lại mới có cái tên là Hổ đạo, càng ngày càng thưa thớt người qua lại, người ta đi vòng tránh xa vùng chết chóc này.

Cao Sĩ Khoa dựng lều cỏ trước suối, ấy là nơi Hổ đạo chạy qua, ung dung nằm trên giường cỏ mà ngâm vịnh, vùng vẫy trong suối mát thấy cuộc đời chẳng chút vướng bận. Mới hoan hỉ với nhà cỏ được hơn ngày trời, một sớm sương mù làm cho cảnh vật mơ mơ hồ hồ, đẹp còn hơn cả cảnh trong tranh cổ, Cao thích quá lững thững trong sương đi ra ven suối, ngược dòng mà đi, nghe tiếng suối reo chỗ vướng đá réo sôi, có nơi khoáng đãng thì rỉ rả êm đềm, vui chân đi mãi chợt giật mình lùi lại thủ thế: ngay trước mặt, lau sậy ngả nghiêng, cỏ cây tan nát, một con cọp trắng khổng lồ phục ở đấy, Cao kinh hãi đứng im thấy hồi lâu cọp chẳng động đậy thì nhìn quanh, lúc ấy mới thấy một người nằm cách chỗ cọp chẳng xa, có khi người lạ chết rồi cũng nên. Cao rón rén lại gần, người này còn sống, trên mình đầy vết thương răng cắn móng cào của cọp. Chắc là người này đi đường gặp cọp hai bên đánh nhau cả hai đều bị trọng thương.

Cao vốn đọc sách, đi lại nơi núi rừng nhiều cũng biết khá về lá thuốc, liền xem rồi vội đi tìm lá thuốc dấu cứu người lạ, lại xem cả cọp trắng lúc ấy mới biết: cọp bị trọng thương, gãy cả xương sườn, trẹo cả hai chân sau nên không đứng lên được, Cao thương con cọp trắng lớn đẹp quá cũng ra tay trị thương cho nó. Thế là cả cọp thoát chết, người ấy bảo rằng mình chẳng có tên, không cha không mẹ, sống trong rừng với thú hoang, vẫn thường tranh chấp với cặp bạch hổ, sau hổ đực giao chiến với người rừng gần hai ngày liền, cả hai đều bị trọng thương là vì thế.

Người này cảm tính cách họ Cao, lại nói là chịu ơn Cao cứu mạng, xin được lấy theo họ của Cao, tên là Sĩ Hoạch, hai người kết bạn với nhau, rồi cùng đến với Phạm Hoàng Linh.

Phạm Hoàng Linh nghe Cao Sĩ Hoạch nói, trong lòng quên cả buồn về tình thế, vui vẻ hỏi:

- Bốn ông thì như vậy rồi, thế còn ông Kiệt thì sao? Nói nốt ta nghe nào.

Đấy là Phạm Hoàng Linh muốn hỏi Lại Quách Kiệt, thuộc tướng thứ năm của Linh. Lại Quách Kiệt gốc người miền núi ở sát biên giới với nước Tàu, xuống sâu vùng đồng bằng bảo là "thử đem núi rừng về kinh xem núi mọc thế nào, rừng sống ra sao", sống ở tận biên cương heo hút đời sống tối tăm nay về miền kinh thì quả nhiên mới đầu Kiệt còn lạ lùng tò mò sau thì thấy: núi vẫn phải ở núi, rừng vẫn chỉ sống được ở rừng, thế là lại ra đi, lần mò đến Cự Linh gặp được Phạm Hoàng Linh là người nghĩa khí thì tự thấy là gần gũi với mình, bèn tự xem Linh vừa là chủ vừa là bạn.

Bây giờ Lại Quách Kiệt ở lâu miền xuôi, hiểu đôi chút tình hình, trong lòng bao giờ cũng chỉ cho là chủ mình đúngcho nên khi nghe Linh hỏi thì chẳng cần suy nghĩ, đáp:

- Núi phải ở núi, rừng phải ở rừng, thuộc hạ bao giờ cũng phải theo chủ, tôi vừa là thuộc hạ vừa là bạn thì chủ soái đi tôi đi, chủ soái đứng tôi đứng, có bao giờ rừng cháy con rùa ở trong hang, con sóc ở trên cành lại không bị đốt.

Phạm Hoàng Linh cùng với năm thuộc tướng ở nơi khó khăn giữ lòng chung thủy, thương yêu nhau lắmcho nên một ngày giữa hạ, trời nắng gay gắt, Phạm Hoàng Linh liền mở tiệc trong rừng mận bên ven đầm Cự Linh rồi cùng uống rượu nhận nhau làm anh em kết nghĩa, lại dắt nhau ra đứng giữa trời nắng cùng thề rằng: "Trời cao có mắt, đem lửa trời soi lòng anh em chúng tôi cùng nhau chung thủy, tuy chẳng sinh ra cùng một lúc, không cùng một mẹ cha, cũng xin được mai sau lại cùng được lửa trời đưa cả về trời...", rồi Linh vẫn giữ trách nhiệm tướng cầm quân cai quản Cự Linh của Sứ quân, năm thuộc tướng vừa hết lòng với soái tướng vừa chung thủy với nhau trong tình anh em kết nghĩa thủy chung.

Cả bọn sáu người trông coi trấn doanh đầm Cự Linh được dân ở đấy yêu mà gọi là "Cự Linh Lục Kiệt", sáu người chỉ cười.

Bây giờ, được tin hết trấn nọ doanh kia lần lượt mất vào tay Hoa Lư, Sứ quân phải lận đận bôn tẩu, thì bọn Linh tuy sức yếu tài chẳng là bao song cũng thật thản nhiên bài binh bố trận để bảo vệ Sứ quân.

Phạm Hoàng Linh vào thưa với Sứ quân:

- Bẩm trình chúa công, cứ doanh đầm Cự Linh thiếu thốn đủ thứ, binh chẳng nhiều, tướng chẳng tài nhưng cũng xin được tử chiến ở nơi này, làm thế cản địch rồi chết để tạ ơn chúa công nuôi dãi. Tuy thế, thuộc hạ cũng phải bẩm trình chúa công được rõ: địa thế cứ doanh Cự Linh không có lợi lúc đối diện đối địch với bên ngoài, nhưng làm thế yểm trợ cho Phục Tượng hay Hỏa Châu Bát Tràng thì lại tốt, nay cái thế yểm trợ ấy không còn nữa, mà Cự Linh phải trực diện đối trận, đấy là một điều thất thế, bởi vậy thuộc hạ khẩn trình chúa công nên lui hắn về Hỏa Châu Bát Tràng, ở đấy có thế đi sang phía Đông, dễ tìm sức lực, làm thế lâu dài được!

Sứ quân nghe Phạm Hoàng Linh trình thì lại ngồi thừ chẳng nói, lúc này Sứ quân thấy chán nản vô cùng rồi! Chạy thêm nữa về Hỏa Châu Bát Tràng để rồi nhìn sang phía Đông làm thế lâu dài, việc lớn này hôm nay Sứ quân thấy mình không còn đủ sức nữa!

Minh Minh phu nhân bảo:

- Ta hiểu lòng Phạm tướng quân, ở vào những lúc như thế này mới thấy được cách biệt giữa cây với cỏ, hào kiệt với kẻ tham tục. Tướng quân khuyên chúa công lui về Hỏa Châu Bát Tràng, liệu ở đây tướng quân có thể cản địch được như thế nào?

- Bẩm trình phu nhân sáng suốt, với binh tướng ở đây thì chiến với Hoa Lư như ở trận Phục Tượng hay Xuân Lâm, chắc không thể quá nửa ngày trời được! Nhưng, việc binh nửa ngày tuy có là ngắn ngủi lắm, nhưng lại có khi làm chuyển đổi được cả trời đất! Thuộc hạ thấy chúa công cùng phu nhân phải mau mau hành động ngay mới kịp!

Phu nhân Minh Minh nghe Phạm Hoàng Linh nói chưa thấy Sứ quân quyết định thế nào, đã thấy tế tác như bị ma đuổi ào tới kinh hoàng trình:

- Bẩm trình soái tướng, binh Hoa Lư đã xong trận Xuân Lâm, phá tan binh trâu thần, đang dốc lực tiến đến cứ doanh Cự Linh ta! Chỉ khoảng sẩm tối hôm nay thì có thể Cự Linh phải nghênh chiến!

Tế tác vừa ra, lại tế tác đến trình:

- Bẩm trình chúa công, nhiều người đã bỏ ra đi, trong số đó có cả quân lương tướng Hồ Minh Duy!

Phu nhân nghe trình cảm thấy đau lòng quá, bà thẫn thờ chẳng nói. Phạm Hoàng Linh lại giục:

- Bẩm trình chúa công, ngài nên rời nơi này ngay, thuộc hạ xin đem xương máu của mình để làm chậm bước của địch! Chúa công đừng chậm trễ nữa!

Sứ quân vẫn chẳng nói gì!

Lúc ấy đã sắp vào Ngọ, nắng xuân dìu dịu, tiết trời êm ả như bí mật chứa đựng nhiều điều lạ!

Lê Thảo có Mạc Sa Cảnh đi cùng, đi đến đâu cũng dễ dàng tìm tế tác, Quân sư bảo tế tác dẫn đường đến gặp tướng trách nhiệm lấy Cự Linh là Chu Kỷ Toàn.

Chu Kỷ Toàn từ lúc lĩnh mệnh đem quân đánh cứ doanh đầm Cự Linh của Tế Giang, thì mang quân len lỏi đường núi, tránh thật xa những nơi có dân ở dù là nơi vắng vẻ chỉ có một túp lều, một người dân, cốt để cuộc quân hành giữ được bí mật hoàn toàn. Vì Toàn cẩn thận như vậy, lại thêm đường đi chẳng gần đầy vất vảcho nên Toàn đi không được nhanh. Chu Kỷ Toàn đi đến đâu, vẫn có tế tác dẫn đường, tế tác báo tin ở các nơi phía sau cho biết, thành ra Hoa Lư xuất

chiến như thế nào, ở đâu, Chu Kỷ Toàn đều đã được biết cả, nhưng Toàn đi đường rừng núi vòng vèo nên không chặn được Sứ quân vào đầm Cự Linh.

Đến khi được tin về trận trâu thần làm cho Lê Hoàn, Trịnh Tú đại bại, thì Chu Kỷ Toàn lo lắng vô cùng, vì thế Toàn thận trọng ẩn quân đợi tin, không dám đường đột tiến đánh Cự Linh, e rằng có thể bị hai mặt Đông Tây binh Tế Giang đánh ép mình vào giữa.

Chu Kỷ Toàn lo lắng, trong lòng nóng như có lửa đốt, ngong ngóng tin Xuân Lâm, rồi lần lượt được tế tác liên miên báo tin, dần dần Chu Kỷ Toàn yên lòng, mừng vui vô hạn, đến khi tế tác trình việc Xuân Lâm đã xong, thì Chu Kỷ Toàn mừng lắm hỏi tế tác:

- Quân sư lúc này ở đâu?

- Trình tướng quân, ngay khi trận Xuân Lâm tàn, Quân sư có nói là đến gặp tướng quân! Chúng tôi chưa được thêm tinh lệnh nào!

Chu Kỷ Toàn nghe tế tác trình, ông nghĩ: vừa tàn trận, Quân sư đã lên đường đi gặp mình ngay, tất là có việc trọng hệ, không nên khinh xuất vội vàng tiến đánh Cự Linh!

Vì vậy, Chu Kỷ Toàn vẫn án binh chờ đợi!

Khoảng sắp hết giờ Thân, thì Quân sư với Mạc Sa Cảnh đã tới, Chu Kỷ Toàn đón vào doanh rồi thưa:

- Thưa Quân sư, lẽ ra theo lệnh thì tôi phải đánh vào Cự Linh, chỉ vì có bất ngờ ở trận Xuân Lâm cho nên tôi án binh đợi xem tình hình, đến khi xong Xuân Lâm thì lại được tin Quân sư sắp tới cho nên tôi không dám đường đột mở trận, còn đợi lời dạy bảo của Quân sư!

Lê Thảo vui vẻ bảo:

- Tướng quân thận trọng như thế cũng là điều hay, nhưng nếu như đã biết rõ tình hình, hiểu tình thế mà hành binh chậm thì gặp nhiều thiệt hại! Không rõ tình hình, không hiểu tình thế mà mở trận ấy là tự sát, vậy hành động của tướng quân tuy có chậm đôi chút nhưng cũng là điều phải! Nếu như tướng quân mở trận ngay, thì tướng quân xét đoán Cự Linh này thế nào?

Chu Kỷ Toàn thận trọng, tướng quân có phần ngập ngừng đáp:

- Trình Quân sư, theo tế tác cho biết, thì cứ doanh Cự Linh không lớn, binh không nhiều, tướng có sáu người, soái tướng là Phạm Hoàng Linh là tướng giỏi lắm, nghĩa khí lại cao. Cứ doanh lập ở chỗ trũng, chung quanh có núi vây ở xa. Tôi chỉ biết có thế, nhưng không hiểu tại sao tướng giỏi lại lập doanh ở một vị trí không thuận lợi như thế?

Quân sư gật gù đáp:

- Đúng, tướng quân nói đúng. Cự Linh có soái tướng Phạm Hoàng Linh rất giỏi, vào trận không dùng vũ khí nào cả, thường lập trận dựa vào địa thế hơn là

lấy binh nhiều tướng giỏi làm thế mạnh. Sở dĩ Linh làm như thế, ta cho là vì Sứ quân Lữ Đường không xem cứ doanh Cự Linh là quan trọng!

Chu Kỷ Toàn ngắt lời Quân sư, hỏi:

- Thưa, tại sao Lữ Đường lại không coi trọng cứ doanh Cự Linh?

- Ta có thể nghĩ được rằng: Tế Giang phía Tây có sông lớn chắn giữ, vì vậy Lữ Đường mới có thủy quân lớn, rồi đến các trấn doanh quan trọng đều có ý đề phòng phía Tây, Bắc và Nam, còn phía Đông thì là khoảng trống rộng không sợ bị binh ngoài đánh tới. Vì thế, Lữ Đường cho lập doanh Cự Linh chỉ là doanh yếm trợ cho hậu doanh Hóa Châu Bát Tràng, tiếp liệu cho tiền doanh Xuân Lâm, Phục Tượng bảo vệ phủ đường. Một cứ doanh như thế tất không thể là chiến doanh lợi hại được, mà chỉ có thể là "chuyển doanh trợ lực" tốt mà thôi. Nay, thế cùng Lữ Đường phải lui về Cự Linh, ta chắc là y chẳng lưu lại ở đấy, thế nào cũng gấp lui về Hóa Châu Bát Tràng là nơi có nhiều thuận lợi hơn!

Chu Kỷ Toàn lại hỏi:

- Thưa Quân sư, như thế thì tôi nên gấp tiến đánh Cự Linh, Lữ Đường chạy về đấy tinh thần chúng binh tướng tất phải hoang mang tan nát, ta lấy Cự Linh không khó!

Quân sư cười mà rằng:

- Phải, lúc này Lữ Đường nhất định suy sụp tinh thần, ta tiến binh là thắng. Nhưng, làm thế nào ở đoạn chót này ta xong được việc mà ít thiệt hại nhất mới là quan trọng! Cứ doanh đầm Cự Linh lập ở nơi dân không đông, nhưng cũng không thể vì thế mà không nghĩ đến tính mạng của dân chúng. Doanh có nhiều hay ít tướng, giỏi hay kém, ta cũng không thể vì việc tiến binh mà chèn ép đến giết tất cả, dù thế nào chăng nữa gỗ tối nhất cũng dùng làm củi được, vả chăng còn có thứ gỗ tốt, gỗ quý nữa! Ở đời này, ai cũng quý mạng mình, Sứ quân Lữ Đường bao nhiêu năm hưởng lạc tất càng quý mạng của mình hơn nữa, thế thì ta có thể vì cái cớ quý mạng ấy mà chiêu hàng như ở Phạm Phòng Ất được, nếu xong thì tránh được bao nhiêu là sinh mạng như ở trận Xuân Lâm việc Bồi Thành Đức chịu lạy hàng là giữ được bao nhiêu mạng người

Chu Kỷ Toàn chăm chú nghe ra vẻ kính cẩn, rồi hỏi:

- Thưa, như vậy Quân sư định chiêu hàng Lữ Đường như thế nào?

- Ta không mong chiêu hàng được Lữ Đường! Đấy là một điều thật đáng tiếc! Ta phải hiểu con người Lữ Đường thì sẽ biết được việc ta làm kết quả thế nào! Xem quá khứ của ông ta, thì ta hiểu là: dù thế nào chăng nữa, Lữ Đường cũng không thể hết được máu giang hồ ngang dọc, không dễ chịu đầu hàng, vả lại nhìn từ đầu khi ta khởi binh vào Tế Giang thì đủ biết Lữ Đường không phải là tay kiệt hiệt, nhờ ở thời thế được thuộc hạ phò tá mà nên danh được ngần ấy năm, nay lâm nguy thì bước đường cùng của kẻ giang hồ chẳng có chí lớn một là

khiếp nhược đầu hàng mong giữ mạng, hai là hung hăng để tỏ ra mình là hào kiệt thà nhận cái chết! Lữ Đường là người dễ làm điều thứ hai. Vả lại, ở bên cạnh Lữ Đường còn có người vợ là Minh Minh, người đàn bà này hiểu rõ Sứ quân chồng mình, hiểu rõ đám thuộc hạ, hiểu được tình thế lớn bên ngoài, hiểu được lúc sẽ tàn cuộc của một Sứ quân như thế, bà ấy sẽ thà chịu chết hơn chịu nhục. Lại thêm bên trong Sứ quân tan nát chỉ vì nạn bè phái tham tàn, cầm đầu là quân lương tướng Hồ Minh Duy cùng với vợ quá đỗi tàn tệ, tinh thần ích kỷ của đám thuộc hạ thân cận làm cho tướng biên trấn đành chịu khoanh tay mà thôi. Vậy, Lữ Đường sẽ chịu chết, hay là cố chạy về Hỏa Châu Bát Tràng để hi vọng kéo dài được tình thế, gây dựng lại được cơ đồ ở mai sau!

- Thưa Quân sư, như vậy ta cứ mở trận đúng nghĩa?

- Phải, ta mở trận!

Quân sư vừa nói đến đây, tế tác xin vào trình:

- Bẩm trình Quân sư, các thuộc hạ của Sứ quân Lữ Đường lén bỏ chạy thoát thân, dân chúng thấy thế cũng vội vàng bồng bế nhau đi lánh nạn, tình cảnh Cự Linh thật bi đát!

Quân sư bảo tướng Mạc Sa Cảnh:

- Ông gấp đích thân đi xem việc, cần thì phao tin để dân lánh đi hết càng tốt, nhớ chú ý xem cứ doanh hành động thế nào, Sứ quân Lữ Đường ở lại hay đi Hỏa Châu Bát Tràng?

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh đứng lên đi ngay, Quân sư bảo Chu Kỷ Toàn:

- Ta không nghe tế tác nói gì về quân doanh có vẻ là di chuyển, như thế là Phạm Hoàng Linh muốn chống lại ta! Con người Phạm Hoàng Linh hành động như thế là rất đúng, tiếc thật!

Chu Kỷ Toàn hỏi:

- Thưa, tại sao Phạm Hoàng Linh hành động chống lại ta lại là rất đúng, rất đáng tiếc?

- Phạm Hoàng Linh là người nghĩa khí ở đời, giỏi, cùng với năm thuộc tướng được người đời gọi là Cự Linh Lục Kiệt thì đủ biết tinh thần ông ta. Sứ quân chủ ông ta thất thế, ta tin là ông ta sẽ lấy mạng mình ra để đáp ơn Sứ quân, như thế là ông ta sẽ chọn cái chết, ta tiếc ông ta là vì thế!

Rồi Quân sư cùng với Chu Kỷ Toàn lên sườn núi cao quan sát cả khu đầm Cự Linh. Đứng trên cao, ngắt ngọn cỏ khô thả ra ngọn cỏ theo gió bay đi, gió lộng đều đều thổi từ hướng Nam hơi chếch về Đông Bắc.

Đầm Cự Linh mênh mông, nằm lọt giữa những triền núi không cao lắm, lác đác những mái nhà tranh của dân chúng lẫn vào với rừng cây không cao. Doanh trại hơi quá về phía Đông, nằm gần sát rìa chân núi Bát Vạn tiếp giáp với núi

Lạn Kha, những mái tranh xám nằm liền lạc nhau nhìn thấy rõ trong nắng chiều, hai rặng núi như hai cánh cửa lớn đóng kín che chở cho đầm Cự Linh ở bên trong.

Quan sát quang cảnh, Quân sư nói với Chu Kỷ Toàn:

- Nếu tiến binh vào trong đầm, phải hết sức cẩn thận, cả vùng mênh mông này nhiều nơi lầy lội không thể qua được, tế tác dẫn đường không tinh thường dễ đưa quân vào chỗ chết lắm. Những con đường chính dẫn từ ngoài phía Tây vào đầm, chắc chắn thế nào cũng đã bị chặn hết, binh ta tiến vào chưa chắc đã thành công được!

Chu Kỷ Toàn nghe Lê Thảo nói thế, thì bàn:

- Thưa Quân sư, với địa thế này, ta có thể dùng được thủy kế, tháo nước và ngâm cả đầm được không?

- Được, nhưng phải khởi sự từ mé Đông, mở đường dẫn nước từ sông lớn vào, như vậy lúc này ta không làm được, chỉ có Lý Khuê ở Siêu Loại làm được. Đầm ở nơi trũng thì một là nước đọng hai là có những dòng sông suối nhỏ luôn luôn đổ nước vào cho nên mới thành đầm. Doanh Cự Linh không lớn, nhưng đánh được lại không phải là dễ!

Chu Kỷ Toàn cúi đầu ngẫm nghĩ, chưa tìm ra được chiến kế nào để thu phục cứ doanh đầm Cự Linh của Tế Giang. Ông lo lắng trong lòng, các nơi khác các tướng đều đã xong phận sự, vậy còn trận chiến ở đây phải tính thế nào?

Bỗng Quân sư bảo:

- Lúc này thời tiết còn trong xuân, nhưng khí hậu khô, tìm cỏ khô cũng không khó, ta lại phải dùng hỏa công vậy!

Nghe Quân sư nói, Chu Kỷ Toàn lạ lùng, làm thế nào để đến sát doanh trại Cự Linh để đốt lửa được, Quân sư vừa rồi có nói là đường vào Cự Linh thế nào cũng bị chặn hết rồi, thế thì đi thế nào được, nếu đi được thì chẳng cần phải dùng đến hỏa công nữa, dùng quân bộ chiến cũng phá được doanh?!

Quân sư bảo:

- Đằng nào cũng bị chậm mất một hai ngày rồi, vậy tướng quân hãy cho quân đi thu thập cho nhiều cỏ, bắt đầu nửa đêm hôm nay ta phá doanh Cự Linh!

Chu Kỷ Toàn chưa biết Quân sư định kế hỏa công như thế nào, thấy bảo lấy nhiều cỏ khô thì băn khoăn trong lòng lắm. Hai người trở về, dọc đường Mạc Sa Cảnh đã tìm đến trình là tin lệnh đã xong, tin đồn làm náo động lòng người, nhưng không thấy Sứ quân Lữ Đường bỏ đi, chỉ có bọn thuộc hạ lén chở tài sản chạy trốn!

Quân sư bảo:

- Tốt lắm, ông gấp về Xuân Lâm, trình với vương là sớm ngày mai xin mời vương trở lại trung quân ra Siêu Loại, trên đường đi ngài nên ghé qua Hỏa Châu

Bát Tràng phủ dụ chúng binh tướng cùng dân chúng Tế Giang ở đấy. Trình vương xong, ông nói với ông Lê Hoàn hãy hết sức gấp thu thập cho được nhiều hỏa liệu nhẹ, càng nhiều càng tốt, rồi cho người đưa tới đây ngay, làm thế nào để trước nửa đêm hôm nay ta có đủ thứ cần thiết! Ông cố gắng nhé!

Mạc Sa Cảnh không cần biết Quân sư định kế thế nào, lệnh ban ra là lập tức lên đường thi hành ngay.

Chẳng mấy chốc, quân theo tế tác từ Xuân Lâm, Phục Tượng, phủ đường Tế Giang ùn ùn chuyển vận các chất hỏa liệu tới, trong số những chất dễ cháy ấy lại còn rất nhiều xơ bông không biết lấy ở đâu ra. Cho đến lúc trời tối mịt thì số hỏa liệu đã nhiều lắm rồi.

Lúc ấy Quân sư mới bảo Chu Kỷ Toàn:

- Ông đem hết quân lên sườn núi phía Nam, dàn quân cho đi hơi chếch về Đông Bắc, bao nhiêu hỏa liệu, cỏ khô, xơ bông khuân đi hết, ra nghiêm lệnh: quân đi không đuốc lửa, nói cười là phạm tội chém đầu tại chỗ, chậm chạp để lỡ việc cũng tội chém đầu!

Chu Kỷ Toàn vâng lệnh đem quân ra đi, gần nửa đêm thì Quân sư cùng với tướng Mạc Sa Cảnh tới. Trong bóng đêm doanh trấn Cự Linh đen mờ trong ánh trăng hạ tuần chưa lên cao. Quân sư bảo Toàn chia quânchọn những người khỏe mạnh đem hỏa liệu trộn cỏ khô lặng lẽ men theo triền núi thấy đi sang phía Đông, rắc hỏa liệu ấy mặt phía Đông doanh trại, hỏa liệu rắc từ phía Nam lên Bắc nhiều lắm. Phần quân còn lại thì men theo vách núi xuống sát doanh địch phía Tây rồi cũng rắc hỏa liệu chung quanh trại. Đến cuối giờ Tý thì hỏa liệu đã rắc xong, quân hai mặt lại về chẳng thiếu một người. Hỏa liệu rắc đi hết chỉ còn giữ lại xơ bông, Quân sư bảo đem xơ ấy gỡ tơi ra trộn với hỏa liệu mịn.

Quân sư nhìn trời, lúc ấy đêm tối không thấy gì cả.

Quân sư nói với hai tướng:

- Việc của ta là phải giải quyết xong Tế Giang cho thật nhanh, trước ta tính khoảng chiều hôm nay ngày Canh Tý tức hai mươi mốt tháng Giêng này thì xong, vậy mà lúc này ta còn đứng ở đây, chẳng qua là vì gặp phải cái nạn trận trào của yêu nghiệt, thành ra như thế vương ra Siêu Loại bị chậm mất một ngày! Trong đêm hôm nay, ta phá xong Cự Linh thì tràn ngay tới chặng cuối cùng là Hỏa Châu Bát Tràng, việc quân không trì hoãn nhưng cũng vẫn cố tránh chết chóc cho dân, thiệt hại càng ít càng tốt, còn Lữ Đường thì tới lúc này tế tác vẫn cho hay là ông ta còn ở lại Cự Linh, ta không hiểu tại sao ông ta lại quyết định như thế? Tuy vậy, khi phá xong Cự Linh là ta biết sự việc!

Trên sườn núi cao, Quân sư cùng với hai tướng Chu Kỷ Toàn và Mạc Sa Cảnh không biết rõ nội tình trong doanh Cự Linh, nhưng có một người biết rõ nội tình trong doanh Cự Linh, đấy là phu nhân Minh Minh của Sứ quân.

Từ lúc nghe tướng Phạm Hoàng Linh giục Sứ quân mau mau lui lại Hỏa Châu Bát Tràng mà Sứ quân vẫn lặng lẽ, thì phu nhân đã hiểu tất cả, bao nhiêu những gì bà nhận xét về chồng bà, Sứ quân Lữ Đường, đều đã là đúng, đến lúc tối chung tối hậu này thì những gì bà suy nghĩ lại càng đúng hơn nữa! Lại nữa, bà đã là vợ của Sứ quân, ở ngôi cao nhất trên trăm tướng, là bậc cha mẹ của bá tánh, thêm phận làm vợ không thể không theo chồng cho dù chồng mình là thế nào chăng nữacho nên bà thấy tất cả mà vẫn phải lặng lẽ, bây giờ là lúc bà đi nốt những bước cuối cùng của cuộc đời thủy chung với chồng, bà bảo tướng Phạm Hoàng Linh:

- Ông thấy phải dàn xếp thế nào để cự chiến với Hoa Lư, thì ông cứ hành động, tôi sẽ lo cho chúa công!

Tướng Phạm Hoàng Linh kính cẩn trình:

- Bẩm trình phu nhân, cứ doanh Cự Linh này không có sức đánh lui Hoa Lư, ở lại đây nguy hiểm lắm, thuộc hạ xin phu nhân gấp xin chúa công lên đường đi ngay đến Hỏa Châu Bát Tràng, sau Xuân Lâm thì thế nào Hoa Lư cũng đánh doanh này ngay không để chúa công kịp tránh đi nơi khác đâu! Xin phu nhân quyết định ngay!

Phu nhân rất hiểu tình hình, bà bảo:

- Giả sử, tướng quân đem hết binh tướng theo cùng chúa công đi Hỏa Châu Bát Tràng thì thế nào?

Chưa bao giờ Phạm Hoàng Linh lại nghĩ đến việc này, vì thế ông khựng lại, rồi giọng quả quyết:

- Bẩm phu nhân, thật chưa bao giờ tôi lại nghĩ như thế! Vả chăng, thế nào tế tác của Hoa Lư cũng lảng vảng khắp nơi, mọi cử động của ta họ đều biết cả, doanh trại tôi đến tận lúc này vẫn im lặng thì họ phải nghĩ cách tiến đánh, tôi ở lại cầm cự chặn bước binh Hoa Lư, chúa công mới lui được thong thả. Nếu tôi động quân, không thể không ồn ào, thì thế nào Hoa Lư cũng hành động ngay, lúc ấy chúa công khó vượt vòng vây! Doanh chúng tôi xin ở lại vì thế!

Minh Minh phu nhân nhìn tướng Phạm Hoàng Minh, bà từng nghe tính khẳng khái của con người này, bây giờ ông ta thản nhiên nhận ở lại chịu chết để cho chủ dễ thoát thân, thật là đáng ca ngợi. Bà bảo:

- Vậy, tướng quân cứ lo việc của mình, chúa công ở hay đi cũng đừng quan ngại. Ta thay chúa công cảm ơn ông, ông đi đi!

Thế là tướng Phạm Hoàng Linh ra về, ông hoang mang chẳng biết tình hình lúc này thế nào, sao chẳng thấy tế tác nói gì về việc Hoa Lư tiến đánh Cự Linh? Có thể nào Hoa Lư dừng quân không theo đuổi Sứ quân? Trấn doanh của ông thì đã chuẩn bị xong, việc nghênh chiến chống quân Hoa Lư là điều binh tướng ai cũng đã quyết một lòng rồi, bây giờ chỉ còn chờ mở trận nữa mà thôi!

Tướng Phạm Hoàng Linh hội cả năm tướng anh em kết nghĩa lại, không ai lại tỏ ra có chút nào sợ sệt mà chỉ có lo lắng cho Sứ quân chậm chân mà thôi. Cự

Linh Lục Kiệt cảm thấy lúc này cả Tế Giang chỉ còn có sáu ông dám mang quân đợi đánh nhau với Hoa Lư, chỉ còn sáu ông là vinh hạnh đem sức tài ra bảo vệ cho chủ là Sứ quân Lữ Đường! Hào khí bốc cao trong đêm hạ tuần tháng Giêng năm Đinh Mão (967), tướng Phạm Hoàng Linh bảo quân đem rượu đến, sáu người nâng chén nhắc lại chuyện ngày xưa kết nghĩa, rồi đợi tin quân Hoa Lư tiến đánh doanh trại!

Nhưng, Cự Linh Lục Kiệt chẳng bao giờ có tin quân Hoa Lư theo đường nào đến đánh doanh cả!

Lúc ấy đã quá nửa đêm, Quân sư cùng hai tướng Chu Kỷ Toàn và Mạc Sa Cảnh lên triền núi, quân trong bóng đêm ẩn hiện thật lặng lẽ. Gió lồng lộng trên cao, trời lạnh.

Quân sư bảo:

- Sở dĩ ta quyết định dùng hỏa công, một là vì chiều hôm qua ráng trời vàng nhạt, đấy là thiên tượng cho biết gió thổi cũng phải ba bốn ngày mới hết, các ông còn nhớ trong dân gian ta có câu "mỡ gà thì gió..." không? Dụng hỏa công, ta tránh được tổn thiệt về mạng binh tướng của ta, địa hình thế này ta dễ đốt trụi doanh trại địch, trại quân cháy thì binh tướng địch có thì giờ thoát thân, cũng giúp giảm bớt được chết chóc!

Hai tướng nghe Quân sư giảng trận, thì hiểu nhưng vẫn thắc mắc: binh trấn cả ở trên sườn núi thế này, làm sao xuống đốt doanh trại địch được? Quân lén chất hỏa liệu đi ít người còn được, mang cả đạo quân xuống núi chắc không thể giữ im lặng được?

Quân sư tiếp:

- Sau khi ta nổi lửa rồi, thì tướng quân Chu Kỷ Toàn mang hết quân theo hướng Nam đi vòng sang Đông, vào chính quan dẫn sang Hỏa Châu Bát Tràng chặn ở đấy, nhớ là luôn luôn cho quân reo hò kêu gọi binh tướng Cự Linh đầu hàng, tung hô "vạn tuế Vạn Thắng Vương" cho to, thế nào cũng hàng phục được quân binh ở đây. Nếu thấy Sứ quân Lữ Đường chạy ra, thì quân của tướng quân đủ sức bắt giữ được rồi. Vả lại, ngay sau khi ta xong trận Xuân Lâm, binh ta đã được lệnh lên đường kéo dốc tới đây, chỉ khoảng giữa Sửu là tướng quân có thêm tiếp viện rồi!

Quay sang Mạc Sa Cảnh, Quân sư hỏi:

- Trước khi ta nổi lửa mở trận, ông còn tin gì cần nói nữa không?

Mạc Sa Cảnh đáp:

- Bẩm, các tin lệnh đều đã đi cả rồi, tế tác trình rằng vương chỉ để lại Xuân Lâm một tướng cũ của Tế Giang cai quản, còn thì đem hết binh lên đường sang Cự Linh, tế tác cũng nói là chỉ khoảng cuối Sửu thì binh mới đến có thể vào trận được rồi, sở dĩ quân không đi nhanh được là vì đông quá, nhưng vương thì đi trước, có thể ngài tới trước!

Quân sư hài lòng, bảo:

- Quân đi chậm một chút cũng không sao! Ông Chu Kỷ Toàn sửa soạn cho quân nổi lửa!

Chu Kỷ Toàn cũng vẫn không biết phải làm sao cho quân đốt doanh trại Cự Linh ở dưới kia được, ông vâng lệnh nhưng chưa biết phải làm sao, cũng không dám hỏi lại Quân sư! Ông nghĩ: người làm tướng vâng lệnh cầm quân mở trận, trận đã sẵn sàng cả rồi thì tự mình phải biết cách mở trận mới phải! Vì thế ông nghe lệnh của Quân sư thì vẫn đứng im! Nhìn ra trời tối mờ mờ, gió dường như càng lúc càng thổi mạnh, có nơi trên sườn núi lúc bước đi phải cẩn thận vì gió có thể làm cho bị vấp ngã. Quân sư hiểu thắc mắc của hai tướng, liền bảo:

- Chiều hôm qua, ta đã biết hướng gió, rồi thử lại bằng một cọng cỏ, vì thế mới cho quân trấn ở vị trí hướng như thế này. Bây giờ ông bảo quân đem xơ bông rải ra trước gió cùng một lúc, nhờ gió mang xuống doanh trại Tế Giang. Lúc này không có ông Hồ Tường Thụy để nhờ ông ấy phát tên lửa, ông quen xử ngọn thương dài thì hãy bảo quân lấy mấy cây quấn vải tẩm hỏa liệu ở đầu thương, châm lửa đốt rồi phóng thương đem lửa đi mở trận!

Thì ra thế! Tướng quân Chu Kỷ Toàn sẽ phóng thương mang lửa đi đốt trại Cự Linh! Trong bóng tối, Chu Kỷ Toàn tươi nét mặt nhưng không ai thấy, chỉ thấy hai tướng nghe xong thì động đậy. Quân sư lại hỏi:

- Từ trên sườn núi này, tính đến chỗ doanh trại bên kia khoảng cách cũng là xa, nhưng từ trên cao lợi thế, ông phóng thương đi cũng phải được hơn một tầm tên, như thế là "Vân Hỏa trận" của ta xong được!

Bây giờ thì hai tướng hiểu hết, Chu Kỷ Toàn vui vẻ nói:

- Bẩm trình Quân sư, quả thật tôi thắc mắc mãi làm thế nào để đốt doanh trại Cự Linh được, bây giờ thì hiểu rồi! Bẩm, từ chỗ này phóng ngọn thương đi, cũng phải được hai tầm tên, lại thêm thuận chiều gió thổi mạnh, có thể thương bay có khi xa hơn thế nhiều!

Quân sư hài lòng, vừa lúc ấy tế tác len lỏi rừng đêm đến trình: đại quân từ Xuân Lâm đã tới gần, trong quân có cả Vạn Thắng Vương!

Quân sư và hai tướng vui lắm, ông bảo:

- Vậy tướng quân khởi sự đi!

Chu Kỷ Toàn mừng rỡ sai quân lấy năm ngọn thương dài cuốn vải tẩm hỏa liệu vào mũi thương, chớp mắt quân đã đem đến trình xong cả.

Chu Kỷ Toàn hô to "Mở trận", quân được dặn trước mỗi người ôm một ôm xơ bông, cỏ khô chưa biết phải làm gì, chỉ biết cố giữ cho gió khỏi giật đi mất, bây giờ nghe mở trận lại càng không biết phải làm sao! Chu Kỷ Toàn hô xong, lại lệnh tiếp:

- Thả hỏa liệu ra!

Chúng quân như bừng tỉnh, bao nhiêu ôm xơ bông cỏ khô hỏa liệu được tung ra trước gió, gió cuốn ngay đi. Trời tối đen mờ mờ, ngần ấy con người trên sườn núi nhìn thấy rõ ràng những xơ bông cỏ khô gió cuốn bay đi, chớp mắt đã bay xa, hạ nhanh xuống thấp, bây giờ cả thảm hỏa liệu ấy đã xuống sâu và xa tít.

Quân sư bảo:

- Tướng quân ra tay đi! Mau lên!

Tức thì quân đập đá nổi lửa, Chu Kỷ Toàn gí mũi thương vào mồi lửa, mũi thương bốc cháy ngay. Tướng quân tức thì múa thương đi ngay vào bộ "Phi thương" trong môn "Hoa Lư Thất Tuyệt Thương" của ông, thương cháy lửa loang loáng trên vách núi rồi tướng quân quát lớn một tiếng: "Đi" phóng ngọn thương bay như tia chớp vệt một đường rạch bóng tối hướng về khu trấn doanh đầm Cự Linh. Cây thương lửa phóng đi thì liền ngay sau đó cây thứ hai đã bay theo, tay thương của tướng họ Chu quả thật tuyệt vời, nhanh khó tưởng nổi! Đến cây thương thứ ba bay đi thì ở dưới kia, xa xa, chợt bừng lên cả một vừng mây lửa cực lớn chụp xuống thật nhanh.

Quân trên sườn núi không kìm được nữa bật lên tiếng reo hò. Mây lửa soi tỏ cả một vùng mênh mông, người tinh mắt có thể thấy được cả ngọn cây cao rung rinh! Trên trời, lửa rực như muốn đốt cháy cả những mảnh mây thấp mỏng! Thật chưa bao giờ lại có trận hỏa công ly kỳ đến thế này! Lúc nãy Quân sư có nói, thì ra đây gọi là "Vân Hỏa Trận" của Lê Thảo!

Nhìn ra, vẫn thấy Quân sư đứng im, dường như Quân sư còn đang chờ đợi! Phải, mây lửa đã vào trận, nhưng chưa thấy lửa đốt doanh Cự Linh, như thế có nghĩa là các mồi hỏa liệu quân chất chung quanh doanh chưa bén lửa! Có thể nào mây lửa không đốt được doanh trại này không?

Lúc này thì hai tướng Chu Kỷ Toàn và Mạc Sa Cảnh cũng hiểu ra băn khoăn chờ đợi của Quân sư. Phía dưới xa đám mây lửa vẫn bay, vẫn hạ xuống nhanh hơn nữa, loáng thoáng đã thấy những nơi lửa vướng vào ngọn cây, như thế là mây lửa đã xuống sát mặt đất, tất cả đều hồi hộp!

Rồi, lửa lại chợt bừng lên, loang loáng nối tiếp nhau đốt cháy cả một vùng, mây lửa từ trên cao ập xuống khu doanh trại ít cây cối cản trở. Doanh trại đầm Cự Linh của Tế Giang bắt đầu chìm trong biển lửa! Quân lại reo hò, Lê Thảo nhẹ thở ra, ông bảo tướng Chu Kỷ Toàn"

- Mau mau đem hết quân xuống!

Quân sư cùng tướng Mạc Sa Cảnh mau bước theo binh của tướng Chu Kỷ Toàn đang hừng hừng phấn khởi tràn xuống núi, dường như biển lửa ở xa kia cũng đang đốt bỏng nấu sôi cả những dòng máu trong cơ thể chúng quân!

Quân trên sườn núi kéo xuống đường đi tuy trong đêm tối, thế mà lửa "Vân Hỏa Trận" cùng với lửa đốt doanh Cự Linh cũng soi tỏ được đường đi, binh tướng Hoa Lư xuống núi dễ dàng.

Chu Kỷ Toàn nhớ lời Quân sư dặn, kéo hết quân ra phía Đông, từ xa đã nghe thấy tiếng quân reo ầm ầm hỗn loạn, Toàn vội hô quân sẵn sàng nhập chiến! Nhưng, chẳng bao giờ tướng quân phải vào trận cả, tiếng quân reo ấy là binh trong doanh Cự Linh thấy lửa từ trời cao ập xuống đốt cả trại, rồi chung quanh doanh lửa cũng phựt cháy bừng bừng, nhìn ra chẳng thấy có tướng nào xuất hiện, thế là chúng quân tự bảo nhau tìm lối thoát khỏi lửa, tránh chết. Khi binh Hoa Lư ào đến thì quân Cự Linh kinh hoàng quăng khí giới xin đầu hàng cả!

Nhìn cả doanh đang ngút lửa, tướng quân Chu Kỷ Toàn không biết phải làm thế nào? Các tướng trấn giữ doanh đâu? Lúc này Sứ quân Lữ Đường đi đâu?

Tướng quân đem những việc ấy trình lên Quân sư, lại nói thêm:

- Trình Quân sư, trận mây lửa đốt doanh Cự Linh quả nhiên thành công, binh Cự Linh không có tướng cai quản đã đầu hàng cả, thuộc hạ không biết lúc này các tướng trấn doanh ở đâu, cũng không biết Sứ quân Lữ Đường ở chỗ nào? Lửa cháy lớn quá, tế tác không thể nào vào trong doanh được!

Quân sư liền bảo đem mấy người quân thoát lửa chạy ra mà hỏi, thì mới biết: các tướng còn ở cả trong doanh không thấy ông nào cả. Sứ quân thì chiều hôm qua còn ở trong doanh, không biết lúc này ở đâu!

Quân sư bảo Chu Kỷ Toàn:

- Như thế, tất cả các tướng chưa ai thoát ra, tế tác từ chiều hôm qua cũng nói là Lữ Đường còn ở trong doanh, như thế có thể tất cả đã bị nguy! Tướng quân sai quân mau mau dẹp lửa, ta vào doanh!

Lúc ấy, trời cũng phải cuối giờ Sửu, ánh lửa trên trời cao đỏ rực, chẳng khác nào như hướng chính Đông đang lúc mặt trời lên trong ngày hè!

Chu Kỷ Toàn vội hô quân ra sức đập cho tắt lửa bên ngoài để vào doanh, quân Hoa Lư cùng với hàng binh Cự Linh cùng nhau ra sức đập lửa, nhưng lửa cháy đang lớn không đủ sức để tắt lửa được.

Giữa lúc ấy, phía Tây nghe có tiếng ầm ầm, tế tác chạy đến trình: binh từ Xuân Lâm kéo tới, có cả Vạn Thắng Vương!

Quân sư vội đem hai tướng ra quan lộ chờ đón, quân của tướng Chu Kỷ Toàn cũng kéo nhau ra, hàng binh Cự Linh lẫn lộn trong binh Hoa Lư cũng chen nhau kéo tới để được thấy Vạn Thắng Vương.

Vương có thật đông các tướng cùng tới, ánh lửa vẫn sáng rực soi tỏ vương, chúng quân bỗng nhất tề hô to "Vạn tuế Vạn Thắng Vương! Vạn tuế Vạn Thắng Vương!".

Quân sư cùng hai tướng đến trình trước ngựa vương, vương bảo:

- Lúc này Quân sư có thấy Lữ Đường ở đâu không?

- Bẩm trình vương, có lẽ Lữ Đường còn ở trong doanh!

Quân sư thuật qua về trận lửa để vương nghe, các tướng xúm quanh để nghe cho biết. Quân sư nói xong, tướng quân Lê Hoàn giọng èm ái bảo:

- Thảo nào, lúc còn ở xa cả chục dặm đường, chúng tôi bỗng thấy có đám mây lửa lớn quá bừng cháy, mây lửa hạ xuống thật nhanh, rồi thì lại thấy có lửa rực trời, chẳng hiểu có việc gì, nay thì mới biết!

Các tướng mỗi người một lời kể về đám mây lửa thình lình cháy giữa trời, tướng Đinh Điền vui vẻ:

- Tôi lại tưởng là Quân sư cưỡi mây lửa xuống đốt trại Cự Linh, hóa ra ông Chu Kỷ Toàn phóng "hỏa thương"!

Vạn Thắng Vương bảo:

- Như vậy, thì mau mau dập lửa, ta vào trong doanh xem sao?

Hỏi chúng quân Cự Linh, thì chúng thưa: cứ xem số quân thoát ra ngoài, thì trong doanh còn lại không nhiều, nhưng không thấy có tướng nào, cũng không thấy có Sứ quân, quân còn quả quyết: Sứ quân cùng phu nhân Minh Minh còn ở trong doanh!

Đến khi dẹp được lửa, mở được một đường vào được trong doanh, thì chung quanh lửa vẫn cháy, sức nóng dữ dội ai cũng thấy rát mặt, tóc muốn cháy! Quân phải đi tìm nước xối cho bớt nóng.

Quân Cự Linh dẫn đường, ngấm nghía tìm tòi giữa một vùng doanh trại hóa thành than khổng lồ, quân phải vất vả lắm tới tìm được đâu là sảnh doanh nơi các tướng hội nghị. Vào trong sảnh, tất cả đều đã ra than, than đã tưới nước còn bốc khói lẫn hơi nước mù mịt, còn thấy sáu bộ xương người đã ra than, quân quả quyết đấy là sáu tướng lúc đang uống rượu chờ binh Hoa Lư tới.

Phải, lúc ấy sáu tướng vẫn còn nângchén chuốc rượu cho nhau, tướng Phạm Hoàng Linh bảo:

- Này các ông, lẽ ra ta phải xuất doanh dàn trận, chờ binh Hoa Lư đến là giao chiến, thế mà lại ngồi ở đây để uống rượu với nhau, như thế các ông có cho là phải hay không?

Tướng Lại Quách Tòng bảo:

- Đúng ra, ta phải dàn trận đợi cự địch! Chiến trận là phải tìm cách thắng địch, nhưng thế của ta lúc này nếu chiến là tự tìm lấy cái chết chẳng thể tránh được! Chiến không được, hàng địch lại càng không được, như thế thì chỉ còn một đường là thoát thân! Hào kiệt ở đời này sao lại làm được công việc bỏ chủ để thoát lấy thân mình, tướng nào lại bỏ chết quân để chạy lấy một mình mong được sống! Thế của anh em ta không tiến được, cũng không thể thoái được, lỗi ấy không phải là ở nơi anh em ta, nhưng anh em ta còn có nghĩa phải làm với chủ, có tình đối với nhau, chi bằng ngày xưa ta đã xin Trời chứng cho lời thề nguyền, thì nay ta cứ ở lại đây, nghiêng vò mà uống, đợi cái chết cho trọn cả mọi bề là hay hơn cả!

Sáu tướng thỏa thuận như vậy, lại kéo nhau đi gặp Sứ quân với phu nhân Minh Minh, Sứ quân uể oải bảo:

- Lỗi ở ta không nhìn được người, sai lầm ở nơi khinh thường thiên hạ, lại không biết nghe lời tốt, chẳng biết lo cái lo ở gần nên mới gặp phải nạn lớn ở xa, bây giờ thì mọi việc đã hết, ta có bỏ vào Hỏa Châu Bát Tràng thì cũng là cố kéo dài thêm được vài ba ngày, nhưng kéo theo nhiều người nữa bị chết! Các ông đi đi, Hoa Lư muốn tìm mình ta, các ông là người không có tội gì để phải chịu chết cả! Đi ngay đicho tất cả binh sĩ cũng được bỏ đi tránh cái chết, một mình ta ở lại là được!

Các tướng không nghe, cứ một mực đòi Sứ quân nên đi ngay Hỏa Châu Bát Tràng, phía Đông đất còn bao la, cơ hội phục hồi sự nghiệp vẫn còn, nhưng Sứ quân nhất định không muốn đi nữa!

Minh Minh phu nhân lặng lẽ nghe các tướng và Sứ quân đối đáp, tình cảnh này với những lời nói của Sứ quân làm bà bỗng cảm thấy được đôi chút hãnh diện, gỡ lại được những gì bà từng nhận thấy nơi chồng bà suốt từ ngày bà về với Sứ quân, bà rất bình tĩnh bảo:

- Con người ta không ai là không phải chết một lần, chúa công dựng nghiệp chưa thể đủ sức để thu thiên hạ, lúc thịnh thời chẳng có người cai trị nào lại không có lỗi lầm, chúa công đã nhìn thấy lỗi lầm ấy để chọn cho mình con đường phải hành động, đấy là thái độ của người quân tử trượng phu! Các tướng trấn thủ ở nơi xa xôi, chịu nhiều thiệt thòi, công lớn mà nhận đãi ngộ mỏng thế mà chẳng một lời than thở, đến lúc thế cùng vẫn tỏ được hào khí trung với chủ, vững tình nghĩa với nhau, thật là đáng ca ngợi, đáng để cho người đời xưng tụng, lẽ ra các ông nên đi đi mới phải, thế mà lại nhận ở lại chờ chết cùng với chủ, thật đáng là những hào kiệt ở đời, cái danh Cự Linh Lục Kiệt quả thật không sai! Thôi, các ông ra đi, để vợ chồng ta ở đây một mình! Thay Sứ quân, ta tạ lòng các ông!

Sáu tướng lặng lẽ đi ra, lại về sảnh doanh uống rượu cho đến khi mây lửa ập xuống thì cả bọn đã say khướt, lửa bùng cháy sáng đến chói mắt, sức nóng muốn nổ cả con ngươi. Tướng quân Phạm Hoàng Linh kêu lớn lên:

- Đến lúc ta đi rồi! Lời nguyền ngày xưa anh em ta giữ trọn! Ta tạ ơn chúa công dung dưỡng ngần ấy năm!

Rồi tướng quân hô các tướng mau cùng nhau bưng cả vò lên mà uống, mặc cho lửa tràn từ ngoài vào, từ trên cao trút xuống, và trong biển lửa ấy sáu tướng vẫn ngồi nguyên chỗ chịu chết!

Nhìn quang cảnh, Quản sư ngậm ngùi bảo:

- Thế là Cự Linh Lục Kiệt đã hóa thần trong lửa, tiếc thay những con người nghĩa khí có đôi chút câu nệ!

Tìm hồi nữa, lại thấy có hai đống than xương, quân quả quyết: đây là vợ chồng Sứ quân Lữ Đường với vợ là Minh Minh phu nhân. Quân sư sai thu dọn hai bộ xương than thì thấy ở một đoạn xương than nơi cổ tay có một cục vàng lửa đốt chảy ra bám chặt vào xương, quân bảo: "Đây là chiếc vòng Nhật Nguyệt bằng vàng khối của phu nhân!

Dần dần lục tìm trong doanh, còn thấy trong số nhiều xác đã thành than, có một xác nữa nằm giữa những đống tro than lớn, bới ra thì mới biết rằng đấy là vàng lẫn bạc chảy thành từng khối lớn, lại thấy nhiều viên ngọc bị lửa đốt vỡ nứt hết, quân bảo: chắc đây là ngài Hồ Minh Duy chức quân lương tướng chết cháy cùng với những vàng bạc châu báu của ông ta không chạy kịp!

Quân sư sai thu dọn hết những bộ hài cốt đã thành than ấy, gom lại chôn riêng sáu tướng ở chân núi phía Tây, đem than hài cốt vợ chồng Sứ quân chôn ở chân núi phía Đông.

Lúc ấy trời đã rạng sáng, lửa có nơi còn cháy, cả một vùng đầm Cự Linh khói mù mịt.

Nhìn quang cảnh ấy, Vạn Thắng Vương chậm rãi bảo:

- Ta bỏ an nhàn bước vào thiên hạ để cứu trăm dân, cứu đất nước, việc thiệt người thiệt của là điều không thể nào không có, những kẻ có tội cũng còn tha mạng được, nói gì đến những người đáng được gọi là trượng phu ở đời, tiếc một điều là mỗi người ở một tình thế, ta không khéo dàn xếp có khi cũng là dồn người đến chỗ phải chết!

Quân sư lặng nghe vương nói, ngài cảm thấy hỏa kế của mình cũng có phần khốc liệt, cũng thấy băn khoăn trong lòng!

Vương sai các tướng cho quân dọn dẹp, tạm dựng lều trại để đóng quân. Rồi Vương mời Quân sư, các tướng vào hội nghị. Vương bảo:

- Từ lúc ta sang sông, đường đi chưa xa, xong được bốn giang sơn của bốn Sứ quân, người của ở đâu cũng thiệt hại, đấy là điều không thể nào không có trong chiến chinh. Nay tới đây, binh gom lại càng nhiều, tướng các nơi theo về càng đông, sức ta mạnh lên từng ngày, cứ thế này thì có nơi chẳng cần đánh cũng thắng, đại nghĩa của ta đã sáng tỏ. Lửa than Cự Linh còn nóng bỏng, binh ta nghỉ lại nơi đây rồi lại lên đường ra Đông ngay. Lại cũng vẫn như các nơi trước, bao nhiêu binh tướng theo về với Hoa Lư ta đều thu nạp cả, ai muốn ở lại trong quân ta cho phép, ai muốn bỏ gươm giáo trở về quê cũ cầm cày cầm cuốc ta cũng cho được tự do ra về, ai không có nhà cửa trâu cày ta ban cho, chăm cho dân là việc ta phải làm, giữ cho dân được yên ổn sinh sống cũng lại là việc ta phải làm, các tướng ai giữ việc trị an hãy tự lấy phép nước làm trọng trước là để giữ mình, sau là để giữ yên thiên hạ, đừng vì một lẽ nào để phạm phải sai lầm, lúc ấy quốc pháp sẽ không dung!

Vương vừa dùng đến nhân đức để an dân sau chinh chiến, lại vừa răn đe chúng tướng cai trị dân là hãy coi chừng phép nước của vương rất nghiêm nghị.

Quân sư thưa:

- Bẩm trình vương, Sứ quân Lữ Đường đã tự nhận cái chết ở nơi đây, như thế thì Hỏa Châu Bát Tràng có thể không cần phải đưa quân tới. Việc Tế Giang đã xong, xin mời Vương gấp trở lại Đông doanh, chắc chắn các tướng ở đấy đang mong chờ vương! Đường ra Đông doanh thênh thang, xin Vương ghé qua Bát Tràng để binh tướng ở đấy được thấy dung nhan uy linh cũng là điều tốt!

Nghe Quân sư nói, Vạn Thắng Vương thấy ngay khuôn mặt diễm kiều của Phượng Mai Quận chúa, ba bốn ngày bận rộn việc quân chẳng còn lúc nào nhớ đến người ngọc, bây giờ nghe Quân sư nói Vương chợt nhớ ra, ngài bảo:

- Phải, chắc ở đấy có người mong ta! Nhưng ta cũng ghé Bát Tràng rồi mới đi Đông doanh!

Chỉ có Quân sư với tướng Mạc Sa Cảnh là hiểu rõ lời vương nói! Quân sư lại bảo:

- Bẩm trình vương, tuy thế tôi cũng xin thay vương đi xem việc Hỏa Châu Bát Tràng. Còn đại quân, xin vương đem hết ra Đông doanh. Xong việc Bát Tràng, tôi đi gặp tướng Nguyễn Bặc ngay, việc ta định liệu trước như thế là ở mặt Nam của Siêu Loại ta đã bị chậm mất một ngày!

Vương rất đẹp lòng, Quân sư đem theo tướng Hồ Tường Thụy và Mạc Sa Cảnh đi ngay. Vương ở lại Cự Linh dàn xếp mọi việc xong xuôi, kiểm điểm binh mã, phân phát mệnh lệnh đến các tướng coi giữ Tế Giangcho đến tận xế chiều ngài mới bắt đầu chuyển quân ra Đông.

Nói về việc Quân sư ra Hỏa Châu Bát Tràng, Quân sư cố ý đem theo tướng Hồ Tường Thụy, Thụy hớn hở cho là Quân sư thấy thế nào cũng cần phải dùng đến tài cung tiễn của mình nên mới cho gọi đi cùng, nhưng Mạc Sa Cảnh thì hiểu rõ.

Ba người ngay giữa sáng hôm ấy tạm biệt vương và các tướng, đem theo hai trăm quân ra đi.

Tế tác suốt từ chiều tối hôm qua luôn luôn mang tin ở Bát Tràng về, trước sau vẫn chỉ một điều: Bát Tràng có đem binh tuần canh đón đợi tin Cự Linh, đợi chờ Sứ quân thế nào cũng tới.

Đến lúc lửa cháy, tảng sáng hôm sau tế tác trình về: Bát Tràng hoang mang lắm, tuy nhiên vẫn giữ nguyên quân tuần canh, không thấy có vẻ gì là nao núng!

Quân sư nghe tin, nói với ba tướng:

- Bát Tràng là một biên doanh của Tế Giang ở phía Đông, thành thử vì thế Lữ Đường xem doanh này còn nhẹ hơn cả doanh Cự Linh, Lữ Đường thà chịu chết ở Cự Linh chứ không chịu chạy ra Bát Tràng, đủ thấy doanh này là thế nào? Đem quân đánh lấy doanh không khó, nhưng như thế thì chỉ vì một doanh nho nhỏ chẳng mấy quan trọng lại làm cho hao sức tướng tổn mạng quân, chi bằng ta lấy lời lẽ tìm cách thu phục những tướng coi giữ ở đấy là hơn!

Hồ Tường Thụy hỏi:

- Bẩm Quân sư, Hỏa Châu Bát Tràng là thế nào? Binh tướng ở đấy ra sao?

Quân sư bảo:

- Hỏa Châu Bát Tràng, chính là một cồn lửa cho nên gọi là Hỏa Châu, cồn này ở trong vùng xã Bát Tràng có dân cư thuộc huyện Gia Lâm bờ phía Bắc sông lớn,

không hiểu địa thế thiên nhiên lạ lùng thế nào mà vùng hoang vắng ấy lại có một nơi bãi rộng, trũng, cát bồi lên thành cồn lớn thường xuyên trong đó có hơi nóng trong lòng đất tràn ra, người ta lấy cỏ bỏ vào đấy thì dù cỏ tươi cũng bốc cháy lên ngọn lửa, cỏ cháy hết lửa mới tắt (Sau cồn tan, mãi đến niên hiệu Vĩnh Khánh nhà Lê (1729-1731) sông Nhĩ Hà mới lại bồi cồn lên lần nữa). Biên doanh của Tế Giang lập ở phía sau cồn lửa Hỏa Châu, tướng giữ doanh là một người ở tận phía Bắc sông Lục Đầu, gốc người sơn cước, ông cha di cư xuống Nam lập nghiệp chọn nơi rừng rú hoang vắng cho hợp với tính tình, Sứ quân Lữ Đường cho làm trấn tướng nơi heo hút ấy vì chẳng có tướng nào lại muốn trấn nhậm ở nơi như vậy.

Tướng quân Mạc Sa Cảnh cho hay: tướng này tên là Lại Ôn Thao, giỏi nghề săn bắn thú rừng hơn là nghề cầm quân, lập doanh ở phía sau cồn lửa cốt ý nhờ cồn lửa che đỡ cho phía trước mặt, thành ra sau lưng cần che đậy thì phải bỏ trống, nếu muốn lấy biên doanh này thì đánh từ phía sau lại tất xong!

Quân sư nghe Mạc Sa Cảnh nói như thế, thì ra chiều suy nghĩ, gật gù bảo:

- Người miền núi hay tin ở thánh thần ma quỷ, chân thật hiền lành, nhưng rất trung thành với chủ, nay Lại Ôn Thao là gốc người Nùng ở tận gần biển xa xôi, thế nào cũng tin ở thánh thần, ta dùng mẹo thu phục y tất xong!

Rồi Quân sư bảo hai tướng lại cho quân thật kín đáo thu cho thật nhiều cỏ khô, đợi khi nào nghe trong biên doanh có tiếng quân hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương" thì phải mau mau bỏ cỏ khô vào cồn lửa, phải làm sao cho lửa cháy lớn ở xa một chút cũng thấy được, cỏ phải cho đủ ba lần cháy lớn!

Ba tướng nhận lệnh thì lấy làm thú vị lắm, chưa hiểu Quân sư sắp dùng mẹo ra sao, nhưng chắc chắn lại có lửa cháy, trong doanh địch sao quân lại hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!".

Quân sư lại dặn: "Thu xếp xong cỏ khô, thì chỉ để lại một ít quân đủ để đốt lửa, còn thì gấp đường thật kín đáo kéo đến phục ở mé trước doanh, lùi lại một ít về phía Tây, sau ba lần hô lửa cháy như thếcho quân tới trước doanh đợi khi nào trong doanh liên tiếp hô lớn nhiều lần như vậy nữa cùng với chiêng trống gióng lên, thì hãy mau mau cho quân xuất hiện, lại cho quân cũng hô to "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!"

Hai tướng nhận lệnh, lập tức đi sửa soạn kế. Khi quay trở lại thì quân trình: Quân sư đã ra đi, ngài hẹn sẽ gặp lại nhau ở trong doanh, chỉ còn tướng Hồ Tường Thụy!

Lúc ấy, tướng Lại Ôn Thao trong lòng nóng như có lửa đốt, bao nhiêu tin về doanh đầm Cự Linh ông đã nhận được, như vậy là Trời đã giúp Đinh Bộ Lĩnh đem lửa từ thiên cung xuống đốt doanh trại hộ Đinh Bộ Lĩnh!

Lại Ôn Thao còn đang bứt rứt nóng lòng, quân đã vội tới xin vào trình việc lạ!

Chưa biết lại có tin gì đến với tướng Lại Ôn Thao, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ bốn

Ôn Thao trúng kế đầu hàng
Vượt Thiên Ma, Lục Hồ bị bắt

Quân vào trình:

- Bẩm trình chủ tướng, trước doanh có một đạo sĩ đến nói là xin vào trình chủ tướng việc lành trời đất!

Lại Ôn Thao đang trong lúc bối rối, chưa biết tính thế nào, nghe nói có đạo sĩ lạ đến xin vào trình việc lành, thì liền cho mời vào ngay.

Đạo sĩ theo quân vào doanh, chân bước đi nhẹ như gió lướt trên ngọn cỏ, tà áo đạo sĩ màu xám nhạt cũ mà sạch phau, đạo sĩ quá trung niên râu dài trắng như cước, mặt đẹp như thần tiên, hai mắt long lanh sáng, đạo sĩ tay cầm phất trần lông đuôi bạch mã, chân đi giày Thủy Mạc da trăn rừng, vừa thấy đạo sĩ dáng dấp phiêu phiêu thì tướng Lại Ôn Thao đã vội vòng tay kính cẩn:

- Kính lão đạo trưởng, ngài từ xa đến có điều dạy bảo cho bản tướng?

Đạo sĩ giọng trong mà thật êm bảo:

- Phải, suốt từ chiều hôm qua, ta đi gấp tới tận lúc này mới tới được đây! Mừng tướng quân gặp đại vận hồng vân, lửa cháy từ trời xuống ở phía Tây, đưa bậc chân mệnh đến để tướng quân được gặp thời nhẹ bước gió mây!

Lại Ôn Thao nghe đạo sĩ nói chẳng hiểu gì cả, chỉ thấy đấy là những lời chúc mừng báo trước của đạo sĩ cho biết mình sắp gặp đại vận may được gặp bậc chân mệnh đế vương tới thu phục, trong lòng mừng rỡ, lại cung kính hỏi:

- Bẩm đạo trưởng, xin ngài cho bản tướng biết phương thảo am của thần tiên ở nơi nào? Đạo hiệu của ngài là thế nào?

Đạo sĩ hơi mỉm cười đáp:

- Am cỏ của ta ở tận Tam Đảo, đạo hiệu ta không có nhưng người đời tặng

cho hai chữ Thần Tiên. Gần mười năm rồi ta không ra khỏi am cỏ, thế mà suốt mấy ngày nay phải lặn lội vượt ngàn dặm núi rừng theo dấu thiên tượng tìm đến nơi đây, lại chính tận mắt được thấy đêm tối hôm rồi lửa từ trời cao hạ xuống, ứng vào điều: "Thiên thượng hỏa vân lai" trong bài kệ "Giao châu Thần chú", ta lập tức lên đường quyết đi tìm cho được nghĩa câu kệ thiêng thứ hai "Địa hỏa Đế vương tại" lần bước đến nơi đây nghe bá tánh xôn xao nói là Vạn Thắng Vương sắp đi qua nơi này, ta lấy làm lạ suy nghĩ mãi mới hiểu ra là: chính ở nơi Hỏa Châu Bát Tràng này là nơi đất bốc lửa cháy, thế thì chính nơi đây có đấng chân mệnh đế vương sắp đi qua!

Lại Ôn Thao nghe đạo sĩ nói lúc ấy trời buổi tinh mơ mát lạnh vậy mà toát cả mồ hôi! Có lẽ nào Hoa Lư Động chúa mới đây được chúng bình tướng tới dân các nơi xưng tụng là Vạn Thắng Vương lại là chân mệnh đế vương được sao? Lại Ôn Thao hỏi:

- Đạo trưởng tinh thông huyền diệu của trời đất, ngồi trong nhà cỏ thơm thấy được việc của ngày mai, ngài đã tới tận nơi xa xôi này thì tất là chẳng phải thấy không đúng! Tuy thế, bản tướng có điều thắc mắc!

Đạo sĩ khẽ vuốt râu bạc, tay nhẹ nhẹ phẩy phất trần, hỏi với giọng thật bề trên:

- Tướng quân thắc mắc gì?

- Bẩm đạo trưởng, có lẽ nào một người tầm thường như Đinh Bộ Lĩnh lại là chân mệnh đế vương được sao?

Đạo sĩ cả cười, tiếng cười trong lắm, ngài bảo:

- Lại tướng quân, ngài vốn gốc người nơi rừng thiêng núi linh, lại không hiểu cái lẽ huyền bí: linh thiêng không ở nơi đô hội ồn ào, đế vương dựng nghiệp không phải là người đi từ chốn kẻ chợ ra, hay sao? Đinh Bộ Lĩnh tuy là người trong dân dã, nhưng gốc gác ông cha vốn là mệnh quan của triều đình, Lĩnh ôm chí lớn vào chốn rừng núi linh thiêng quần tụ được biết bao nhiêu vị sao trời là những thiên tướng xuống trợ lực, Lĩnh ra ngoài thiên hạ xảy biết bao nhiêu điềm lạ, nào là chín hỏa long xuống giúp lửa, hai con của Long thần tới giúp nước; mới chỉ đêm hôm vừa rồi chứ chẳng lâu la gì về trước, từ trăm dặm xa ta đã thấy tận mắt Na Tra Thái Tử cưỡi Hỏa Luân Xa xuống giúp đốt trại Cự Linh, ta sợ không kịp xem điềm trời sắp tới nên phải cưỡi con Bạch Cáo vượt rừng, lại vẫy mây dùng phép đằng vân tới tận Cự Linh kịp xem mọi việc mới hiểu rõ được câu kệ thứ nhất, câu kệ thứ hai hiểu ra thì chính là ở nơi này nên mới đến gặp tướng quân!

Lại Ôn Thao như mê man, chú hết tinh thần vào những lời nói của đạo sĩ, chẳng có chút gì là nghi hoặc. Lại Ôn Thao người gốc Nùng, bản tính nhiều mê tín, mỗi việc nhất nhất đều tin là thần thánh ma quỷ làm racho nên bây giờ nghe đạo sĩ nói thì trong lòng kinh mang lắm, liền lại kính cẩn thưa:

- Thưa trình đạo trưởng, quả có thế! Đêm hôm qua Hoa Lư đốt doanh Cự Linh, bình thường thì lửa phải đốt từ mặt đất, thế mà đêm hôm rồi lửa từ trời cao ập xuống, tôi ở nơi này cũng thấy mây lửa rực trời, chẳng hiểu là thế nào, hóa ra là lửa ở xe của Na Tra Thái Tử bay xuống giúp Đinh Bộ Lĩnh! Không gặp đạo trưởng, làm sao tôi biết được những huyền bí của Trời cao!

Đạo trưởng không nói gì, Lại Ôn Thao im lặng đợi nghe đạo sĩ dạy bảo. Lúc sau, đạo sĩ tiếp:

- Lẽ ra ta chẳng ra khỏi am cỏ, nhưng chỉ vì câu kệ cho nên mới lặn lội tới đây. Sách Trời ghi trước mọi việc, chỉ vì tò mò muốn thấy mệnh trời xem sức hiểu biết của mình đã thật cao siêu chưa nên ta mới tới đây! Tướng quân đừng cho ai biết việc ta đến doanh, tướng quân có thể giúp ta chứng nghiệm lại huyền vi của trời đất được đấy!

Lại Ôn Thao kính cẩn:

- Bản tướng người trần thô lỗ, làm thế nào giúp đạo trưởng được trong những việc thiêng liêng như thế? Để lộ bí mật của Trời có là có tội không?

Đạo sĩ quả quyết:

- Tiết lộ thiên cơ là điều tội lớn! Nhưng, hiểu được thiên cơ, rõ được mệnh trời, từ đấy thấy được đường đi của Trời đã định để hành động cho hợp ý trời, lại là một việc lành trong trời đất! Nay, rõ ràng Bộ Lĩnh là đấng nhân thần, có chân mệnh đế vương, kẻ nào biết mà tìm đến thì được phúc, kẻ nào ngu tối chống lại chính là cưỡng lại mệnh trời chứ chẳng phải là cưỡng lại một người thường phàm, ắt là bị diệt vong. Tướng quân ở đâychốn heo hút lại được ân trời cho thấy điềm lành báo trước, sao chẳng nhân đấy để làm sáng tỏ ý trời, đợi đón đấng nhân thần!

Tới đây thì Lại Ôn Thao không còn nghi ngờ gì nữa, trong lòng mừng vô hạn, lại cung kính:

- Bản tướng ngu tối, xin được sẵn sàng nghe theo lời chỉ bảo của đạo trưởng!

Đạo sĩ nghiêm trang:

- Nếu như Bộ Lĩnh chẳng phải là bậc nhân thần, đấng có chân mệnh đế vương, thì ắt điềm trời sẽ chẳng ứng! Tướng quân muốn được biết, ta còn muốn được biết hơn nữa, biết xong việc là ta trở lại am cỏ ngay. Vậy, tướng quân hãy thử xem: giữa ban ngày, điềm trời có xuất hiện hay không? Theo như chuyển vần của Trời Đất Âm Dương, thì trên dương thế là ban ngày thì ở cõi vô hình là bóng tối, nhưng trên Thiên Đình thì không có ngày hay đêm, không có âm hay dương, vì thế điềm trời có thể hiện ra nếu như ta biết được thiên cơ, tâm thành cầu được thấy ý Trời để tuân theo. Muốn thế, ngay bây giờ là gần giữa trưa, tức là lúc các thánh thần ma quỷ đi lại khắp vũ trụ, tướng quân cho quân chỉnh tề hàng ngũ, nghiêm trang quay về phía Tây là hướng Bộ Lĩnh đang ở đấy, thử hô lớn ý Trời "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!" xem có thấy lửa cháy ở đâu không?

Lại Ôn Thao hỏi:

- Bẩm đạo trưởng, sao lại là lửa cháy? Sao lại không là điềm gì khác, chẳng hạn như cầu vồng bảy sắc hiện ra, hay là thiên tiên xuất hiện đứng trên mây đàn sáo vui mừng?

Đạo sĩ cười vui mà rằng:

- Tướng quân nói phải, nhưng cầu vồng là vật thiêng của Trời mỗi lần Thần tướng được lệnh bắc ngang trời ấy là để thiên tiên qua lại, chẳng phải là thứ đem ra dùng cho người dưới trần gian được; còn thiên tiên xuất hiện đứng trên mây đàn sáo, trong sử sách cũng nhiều lần nói đến, những lúc như thế một là để mừng bậc thần tiên trên trời cao vừa làm tròn mệnh trời trao phó, hai là trên thiên đình có lệnh đón lại về trời một ngôi sao xuống thế đã làm xong sứ mạng Ngọc Hoàng sai bảo. Bộ Lĩnh dù là đấng nhân thần, gốc là sao Tây Cực trên Trời, nay còn phải lận đận chứ chưa xong đại nghiệp, làm sao lại có thiên tiên xuất hiện được! Vả lại, Bộ Lĩnh là sao Tây Cực, nằm ở phía sau Lò Bát Quái của Thái Bạch Kim Tinhcho nên nóng lắm, ở dưới thế hướng Tây là Hỏa, vậy nếu ứng mệnh trời thì phía Tây của doanh trại ta sẽ phải có lửa! Nếu lửa chẳng cháy, hay chẳng có điềm lạ nào xuất hiện, ấy là câu kệ huyền bí ta vẫn chưa tìm ra được nghĩa, tướng quân lúc ấy có thể đem binh đã sẵn sàng mà xuất doanh cự chiến với Bộ Lĩnh được!

Đạo sĩ nói như nước chảy mây trôi, làm cho Lại Ôn Thao như càng mê đi với những việc trên Trời dưới Đất! Lại Ôn Thao vâng dạ cung kính thỉnh đạo sĩ ngồi ghế cao, thét thuộc hạ mau mau đem trà ngon ra để đạo sĩ uống, lại nói:

- Bẩm đạo trưởng thần tiên, quả nhiên bản tướng chân thành được trời cao chứng giám, xui khiến đạo trưởng tới chỉ bảo mọi điều! Bản tướng xin tập quân ngay, đợi lệnh đạo trưởng để hỏi Thiên Cơ!

Rồi Lại Ôn Thao sai nổi trống tập quân, quân thấy chủ tướng tiếp đạo sĩ thì lảng vảng tìm cách nghe trộm, rồi chẳng mấy chốc khắp doanh đều biết chuyện, vui mừng bàn với nhau là sắp được thấy điềm lạ của trời, sắp được thấy vua ra rồi thiên hạ thái bình!

Tập quân xong, Lại Ôn Thao vào trình đạo sĩ, lúc ấy vào khoảng cuối giờ Tỵ sắp sang Ngọ, đạo sĩ bảo Lại Ôn Thao chỉnh tề chiến bào, lên ngựa đứng ở trước chúng quân, mấy lần nhắc chúng quân biết hiệu lệnh sẽ phải làm.

Đạo sĩ tay phải cầm phất trần, tay trái ấn quyết Vạn Linh Linh ngay trước ngực, tất cả đều hướng về phía trũng hỏa châu. Nhìn ra xa nắng xuân rực rỡ đổ xuống khoảng rộng cây xanh bát ngát.

Đạo sĩ hai mắt nhắm lại, tụ thần ngưng khí, lầm rầm khấn trời cao, tay phất trần rung rung như thể tránh thần trên trời cao đang nhập linh. Cả doanh Bát Tràng im phăng phắc, ngần ấy con người thấy hồi hộp lạ lùng tướng soái Lại Ôn Thao trên trán lấm tấm mồ hôi, dường như tướng quân cũng đem hết cả tâm hồn vào việc khấn trời cao xin hiển linh cho thấy thiên cơ.

Đạo sĩ mở choàng cặp mắt lấp lánh tinh quang, tay phất trần phất mạnh một cái rồi chỉ thẳng ra xa, hướng về phía cồn hỏa châu. Tức thì tướng quân Lại Ôn Thao hô lớn:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Tiếng hô thật trầm mà hùng lực thật mạnh, tức thì chúng quân ứng tiếng nhất tề hô to:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Tiếng hô của chúng binh tướng biên doanh Bát Tràng như sấm sét mạnh như sóng biển tràn đi cực mạnh, dường như ai cũng cố hô cho to hơn người khác để mong được phúc nhiều hơn!

Âm vang tiếng hô còn âm âm từ phía núi xa vọng về, tức thì trong trũng hỏa châu lửa phụt cháy át cả ánh nắng, cuốn theo cả khói hút thẳng lên cao! Thật là huyền diệu, thật là xúc động, cả doanh như lặng đi, thiên cơ đã chỉ rõ theo điềm lạ!

Tướng Lại Ôn Thao lặng đi trên lưng ngựa, ông ngồi đã nghiêm trang không nhúc nhích bây giờ lại càng không nhúc nhích, toàn thân tướng quân như bất thần cứng nhắc, tướng quân từng chỉ nghe nói nhiều đến những điều huyền bí linh thiêng, nhưng đến nay thì mới được tận mắt chứng kiến, lại chẳng phải là một mình ông thấy, cả ngần ấy con người trong doanh đều thấy! Không còn gì nghi ngờ được nữa! Thật là tuyệt diệu! Thật là huyền ảo! Chúng quần vừa như mê man, vừa thấy kinh sợ trong lòng, có người quên cả hoàn cảnh vội quỳ xuống vái lạy!

Đạo sĩ như càng chú thêm tâm vào tay chú Vạn Linh Linh, lại nhắm mắt niệm kệ thiêng cầu xin Thượng đế cho hiển linh lần nữa, và chúng quân lại hô:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Lửa trong cồn hỏa châu lại bốc cháy, khói lại cuốn lên trời cao, lần này thì chúng quân không còn kinh sợ nữa, trong lòng tràn ngập niềm tin! Thật chưa bao giờ ở đâu lại có việc một quân doanh lại tung hô thủ lĩnh đối phương như thế này bao giờ!

Ba lần tung hô, ba lần lửa cháy, ba lần huyền diệu làm cho khắp cả mọi người thấy rõ ràng mình có phúc lớn, được thấy hiển linh của thánh thần, việc lạ nhiều đời chưa chắc đã được thấy một lần!

Không chỉ một mình tướng Lại Ôn Thao như vui sướng, cả quân doanh ai cũng muốn được thấy và tỏ ra vui sướng hơn người khác, thế là đạo sĩ bảo:

- Thật là phúc lớn! Mừng thay! Mừng thay! Tướng quân nên để cho chúng quân được cùng chung hưởng phúc trời này! Hãy bảo quân gióng trống khua chiêng cho to, tung hô cho lớn để cho trên thiên đình nghe thấy biết là nơi trần thế này đã tiếp lệnh ý trời!

Tướng quân Lại Ôn Thao tức thì truyền lệnh, chiêng trống nổi lên rung chuyển cả núi rừng chen lẫn những tiếng hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!" ầm ầm không ngớt.

Trong những tiếng động khủng khiếp mà kỳ dị ấy, đạo sĩ vẻ buồn buồn nói với tướng Lại Ôn Thao:

- Thế là câu kệ thứ hai mất mấy chục năm đi tìm, nay tôi mới giải được ở nơi này: "Thiên thượng hỏa vân lai, Địa hỏa Đế vương tại" là thế! Lạy tạ Tổ Sư cao viễn, đệ tử chỉ vì tò mò thắc mắc quá cho nên mới phạm tội tiết lộ thiên cơ! Xin được về chịu tội! Tôi xin từ biệt tướng quân, ngài nên chuẩn bị đến đón lạy ra mắt đấng nhân thần!

Rồi đạo sĩ ra khỏi doanh, đi chưa được mấy bước đã nghe có tiếng quân reo ầm ầm ở mé Tây, trong tiếng reo hò ấy lại có cả tiếng hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!", đạo sĩ rảo bước lẩn vào rừng thưa bên lộ. Tướng Lại Ôn Thao bâng khuâng chen lẫn vui mừng đứng nhìn đạo sĩ đi.

Tướng quân Lại Ôn Thao chưa bao giờ lại thấy vui sướng như ngày hôm nay, ông ra lệnh quân chỉnh tề hàng ngũ, chiêng trống đập cho nhịp nhàng chen lẫn những tiếng hô. Cả doanh đợi chờ đấng nhân thần tới! Cả doanh từ tướng soái xuống đến chúng quân đều một lòng chờ đón để lạy chào thủ lĩnh binh địch!

Tướng Chu Kỷ Toàn đi trước mang quân đến trước biên doanh Bát Tràng, cũng sai quân nhất tề tung hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!", rồi chậm chậm cẩn thận cho quân tiến đến trước doanh.

Phía sau, tướng quân Tế sứ Mạc Sa Cảnh đi cùng Hồ Tường Thụy liên miên tiếp tin đại binh của Vạn Thắng Vương đang kéo tới, ông liền cho tế tác báo ngay cho Chu Kỷ Toàn hay, lại dặn: "Vào trong doanh rồi, hãy bảo doanh đem hết quân ra ngoài cùng chờ đón vương".

Mạc Sa Cảnh không biết Quân sư bây giờ ở đâu, tế tác khắp nơi đều trình về: không thấy Quân sư đâu cả, nhưng có thấy một đạo sĩ từ trong doanh Bát Tràng đi ra khuất dạng ở rừng núi phía Tây rồi!

Chẳng mấy chốc, quả nhiên tướng Lại Ôn Thao nghe lời tướng Chu Kỷ Toàn kéo hết binh ra ngoài doanh, dàn ra nghiêm chỉnh đó chờ vương tới. Tế tác đi về tấp nập mà vẫn kín đáo, báo tin: khoảng đầu giờ Mùi thì đại quân của Vương tới. Hai tướng Chu Kỷ Toàn và Lại Ôn Thao đón tin cùng hồi hộp, mỗi người một tâm trạng.

Mạc Sa Cảnh điều động tế tác đi các mặt vừa xong tế tác đến trình: Quân sư không biết từ đâu đã trở về! Mạc Sa Cảnh kinh hãi, như thế là tế tác của ông vẫn còn nhiều khiếm khuyết, không xem xét được hết mọi nơi, mọi việc!

Quân sư gặp lại Mạc Sa Cảnh thì bảo:

- Thế là xong việc, ông cho người bảo với ông Chu Kỷ Toàn là: ông, ông Hồ

với tôi ta ra ngoài Đông gặp ông Nguyễn Bặc, trình với vương trở lại đại doanh tướng Nguyễn Minh Khánh, xin vương đem hết binh tướng đi, ông Toàn cũng nên theo quân, cứ để Lại Ôn Thao ở lại Bát Tràng cũng được!

Quân sư cùng hai tướng lên đường ra Đông ngay, đường đi từ đây chẳng phải e ngại phía sau lưng, ba người theo tế tác dẫn lối cứ đường rộng mà đi nhanh lắm, tế tác liên miên đi về trình tin các mặt, trên đường ra Đông trận Quân sư tưởng như còn đang ở trong doanh, chẳng có việc gì ở đâu lại chẳng hay biết!

Đi đến gần tối trời, quân hấp tấp đến trình: tướng quân Nguyễn Bặc đem quân vượt đèo vượt núi, len lỏi rừng già mà đi vô cùng vất vả, đã đến được ải Thiên Ma, nhưng không làm sao vượt đượccho nên quân đến được gần một ngày trời đành trụ lại đang tìm cách vượt Thiên Ma!

Quân sư nghe trình cả kinh, nếu như Nguyễn Bặc không vượt được Thiên Ma thì phía trước đại quân của vương có thể gặp phải nhiều khó khăn! Quân sư bảo tế tác có đường tắt nào đến được chỗ tướng Nguyễn Bặc không thì dẫn đi, tế tác len lỏi khắp mặt tìm lối mở đường, may cả toán chỉ có mấy người nên cũng dễ vượt đường rừng dày đặc.

Tới một ven núi, rừng càng dày đặc, đã thấy tướng Nguyễn Bặc được tế tác dẫn ra đón Quân sư. Vừa thấy Nguyễn Bặc, Quân sư, Hồ Tường Thụy và Mạc Sa Cảnh đều kinh ngạc quá. Nguyễn Bặc vốn là hổ tướng vóc người vạm vỡ, sức như hùm beo, thế mà chỉ mới mấy ngày thôi gương mặt ông tiều tụy, chiến bào rách mất mấy nơi xem ra có vẻ rộng, tướng quân vốn tính lầm lì ít nói, nay vừa thấy Quân sư thì kêu lên:

- Quân sư! Quân sư! Tôi không hoàn thành được quân lệnh mất rồi!

Quân sư cảm động, ôn tồn bảo:

- Trước khi tướng quân đi, tôi đã chẳng bảo là đường đi cực kỳ gian khổ là gì, tới được đây chỉ trong mấy ngày đã là kỳ công rồi! Ải Thiên Ma từ bao nhiêu năm nay chẳng ai dám qua lại, thêm thú rừng nhiều, hung dữ, nay tướng quân đi đông nên không gặp phải thú rừng làm hại, đường qua ải lâu ngày cây cối dây rừng càng chằng chịt khó đi là lẽ tự nhiên! Từ từ ta sẽ tìm cách!

Quân sư nghe Nguyễn Bặc kể về chặng đường đi, hai tướng Hồ Tường Thụy với Mạc Sa Cảnh nghe kể nhiều lúc thấy rùng mình. Mạc Sa Cảnh quay sang Hồ Tường Thụy khẽ bảo:

- Quân sư chọn ông Nguyễn Bặc sai đi đường này là phải! Bọn chúng ta không đủ kiên nhẫn, khó chịu đựng được như ông Bặc!

Hồ Tường Thụy nghĩ cũng thấy phải, lại nghĩ đến mình Quân sư gọi đi cùng, ắt là lại có việc! Nghĩ tới đây, Hồ Tường Thụy lại nhớ đến việc bắn con đom đóm, Thụy không làm sao hiểu được, mà chẳng bao giờ thấy Quân sư nhắc đến nữa thì cũng không dám hỏi cho biết.

Quân sư bảo Nguyễn Bặc:

- Ải Thiên Ma, thật ra chẳng phải là quan ải có binh đóng tướng trấn gì cả, cũng chẳng có tên gọi, trước đây cũng có vài người qua lại, đường đi đã quá khó khăn lại nhiều thú rừng, lắm chỗ vách núi cao cả trăm trượng dựng đứng, có nơi núi còn vươn cả ra ngoài, quả thật không có đường vượt qua vách đá ấycho nên người ta mới gọi là ải Thiên Ma, ý nói cửa ải trăm nghìn ma quỷ ám không thể qua được. Ải nằm bên quan lộ, ngay phía sau phủ đường Siêu Loại, nhìn xuống xa xa là dòng Kinh Phố hiền lành, dòng sông chẳng rộng, vào lúc trời nóng bức người ta thường tắm ở sông này. Trên bờ sông bên kia là ngục Kinh Phố, ngày trước Du Hải Tang ngồi trong ngục mà hòa tiêu với Chu Giao Chỉ ở bên ngoài, qua sông là vào tới ruột gan Siêu Loại rồi. Năm nghìn binh của tướng quân bất thần ập tới, đủ sức phá tan Siêu Loại. Siêu Loại dù nhiều tướng giỏi cũng không trở tay kịp. Nhưng trước hết, ta phải vượt được ải Thiên Ma, không qua được cầm bằng như bao nhiêu công lao gian khổ của ông cùng với năm nghìn quân chẳng đáng bằng một bát nước sông!

Ba tướng nghe Quân sư nói, thấy hoang mang như nghe truyện cổ tích, Nguyễn Bặc nói:

- Thưa Quân sư, quả thật đường An Bình mà chẳng bình an chút nào! Cứ bình thường thì khoảng đường núi rừng khó khăn ấy cũng phải năm bảy ngày mới qua được, may quân ta vững kỷ luật tinh thần lại đang hăngcho nên đã tới đây được sớm, tôi nghe người ta kể ngày xưa ở bên Tàu có ông Lưu Bị đi con đường sạn đạo khó khăn, nhưng khó khăn còn có lối đi, chứ đường An Bình đến đây thì hết lối, không phải là khó khăn nữa mà là không thể đi được!

Quân sư cười mà rằng:

- Trước khi ông mang quân đi, tôi đã nói trước cả rồi! Ngày trước lúc tôi đi chu du thiên hạ, tới Siêu Loại thấy khắp ba mặt đều có lối thông, chỉ còn một mặt hỏi thì ai cũng bảo là không có đường đi, nhiều người đã thử đi đều không được, đường ấy có ma quỷ thú rừng, đi là không có ngày về. Hôm nay ông tới được đây, ma quỷ chưa làm hại được ông, đấy là điềm ông sẽ thắng được ma quỷ, xuống được Siêu Loại đấy!

Rồi Quân sư theo tướng Nguyễn Bặc, có tế tác đi dẫn đường, Mạc Sa Cảnh, Hồ Tường Thụy cũng cùng đi. Tế tác dẫn bốn người len lỏi trong rừng, tuyệt nhiên chẳng nghe có tiếng chim kêu, không thấy có tiếng thú rừng kêu thét, một là chim chóc thú rừng thấy có nhiều người thì bỏ tránh, hai là rừng hoang dày đặc khó kiếm sống nên không mấy lai vãng. Đi ở rừng núi này mà không có người thông thạo dẫn đường thì thế nào cũng lạc, không tìm được lối ra. Binh của ông Nguyễn Bặc đông đến năm nghìn người, thế mà đi ngần ấy bước chẳng thấy một ai, đủ thấy nơi này quả thật bí hiểm đến thế nào!

Đường đi càng lúc càng khó khăn, cây rừng chằng chịt, nhiều nơi mây rừng mọc khít vào nhau thú rừng lớn không thể qua được. Với những cánh rừng mây ấy, Nguyễn Bặc nói:

- Thưa Quân sư, tôi đã nghĩ cho quân lấy dây mây rừng làm thang vượt vách núi mà cũng không được!

Lối lên đã dần dần lên cao mà cây cối cũng càng như dày đặc thêm nữa, nhiều nơi chỉ toàn loại cỏ rừng ống to như lau sậy già, tế tác dẫn cả bọn vòng lên phía Bắc chứ không đi xuyên như trước nữa, hỏi thì tế tác bảo "vượt chỗ đường vòng này là lên đến gần đỉnh vách núichỗ này là rừng cọ lá lớn, cuống lá đã lớn mà gai lại càng dữ dội, không thể nào vượt rừng cọ này được".

Khi tế tác bảo là đã đến nơi, cả bốn người đều thấy chân rã rời, quả thật leo núi vượt rừng vất vả vô cùng.

Đứng trên chỗ này gió lộng cuốn từ phía tay trái tức là hướng Đông Bắc xuống Tây Nam, gió lùa qua những cây cành có lúc rít lên dữ dội, nhìn xuống khoảng xa trước mặt rừng như là một thung lũng không thấy vách bên kia, cây rừng kín khoảng bao la xanh đen. Quả thật không có cách nào xuống được cả.

Nguyễn Bặc thưa:

- Bẩm Quân sư, giả sử ta từ đây theo vách núi đi nữa ngược hẳn lên phía trên, rồi theo triền núi dần dần đi xuống thì được ngay, ở đằng sau lưng ta cũng thế, nhưng nếu quân hành như vậy thì đi vào những nơi dân cư có chỗ đông chỗ thưa, những nơi ấy cách phủ đường Siêu Loại chẳng xa, không thể nào giữ kín việc được, vì thế binh ta không thể chọn một trong hai đường ấy!

Bốn người đứng ngắm cảnh thiên nhiên hùng vĩ nơi phạm vi núi Bát Vạn, phía Bắc đường qua Bát Vạn Sơn lại không khó khăn, chính vì thế mà Sứ quân Thủ Tiệp ở Tiên Du đã nhanh tay lập trọng doanh trấn ở đấy phòng Siêu Loại.

Quân sư hỏi:

- Ông dùng mây rừng làm thang cho quân xuống vách, tại sao lại không được?

- Bẩm, mây rừng thì không ít, nhưng vách cao quá, tôi đã làm thử thang mây dài cả trăm sải tay mà đành phải chịu mất công. Cây cùng những chỗ vách đá nhô ra làm cho thang dây bị cuốn rối lại, đá vách sắc lắm chẳng mấy chốc đã cắt đứt mất thang, thang bện bằng song lớn mỗi sợi to bằng cổ tay mà không chịu được lấy vài chục người!

Quân sư lặng lẽ nhìn xuống phía dưới thăm thẳm, tà áo văn sĩ rách mất hai chỗ vì leo núi, vóc dáng Quân sư chỉ chục năm nữa là lộ vẻ đẹp thần tiên, lúc này Quân sư đứng nhìn thung lũng sâu, cặp mắt êm mà hiền từ, ba tướng khẽ bàn với nhau, lúc này mọi người đã hết mệt.

Chợt Quân sư quay lại, mặt tươi rạng rỡ, ba tướng chưa biết việc thế nào

cũng đã vội mừng trong dạ. Tướng Nguyễn Bặc tính tình trầm tĩnh đến lầm lì ít nói, thế mà cũng kịp buột miệng hỏi trước tất cả:

- Bẩm, Quân sư tìm được cách rồi?

Quân sư nhẹ nhẹ gật đầu, bảo:

- Ấy là ta nghĩ thế, còn thật ra có được hay không thì còn phải chờ xem mới biết được!

Ba tướng nghe nói mừng quá, tế tác cũng vội vàng đến cho thật gần Quân sư hơn nữa để nghe Quân sư giảng.

Quân sư bảo:

- Trên cao gió thổi, thả một chiếc lá xuống lá không rơi mà bị gió cuốn đi, nay ta nhờ sức gió đưa ta xuống núi!

Quân sư bảo ba tướng Nguyễn Bặc hãy mau mau cho quân đi lấy lá cọ rừng, lại dặn: chọn lấy lá to, không rách, một mặt sai đi lấy mây rừng, dặn là không lấy dây lớn, lấy dây nhỏ mà già là được.

Tướng Nguyễn Bặc vâng lệnh, theo tế tác đến nơi quân tạm nghỉ, bấy giờ mới thấy quân la liệt người ngồi người nằm nghỉ dưới các tàn cây, không có tế tác dẫn đường thì không thể tìm được đạo quân!

Quân nghe lệnh tướng, chia nhau hai đường đi lấy lá cọ, mây rừng. Chẳng mấy chốc đã kéo nhau về, lá cọ dây mây chất một đống lớn. Quân sư sai lấy dây mây kết lá cọ lại thành một chiếc lá lớn rộng khoảng mươi bước chân dài, mây sợi nào lớn thì chẻ nhỏ ra. Chớp mắt, quân làm xong một chiếc lá lớn, Quân sư bảo đem lên đỉnh vách cao để thử xem sao. Chưa biết Quân sư thử như thế nào, ba tướng háo hức, quân tranh nhau lĩnh việc mang lá đi để được xem sự lạ.

Lên đến vách núi lúc nãy, Quân sư sai quân lấy một tảng đá lớn nặng ước sức nặng một người lớn, đem đá ấy cột vào dây mây thay cuống lá, xong rồi khuân ra sát ngoài bờ vực, đợi khi gió vừa cuốn lên thì tung tảng đá xuống.

Ngần ấy người đứng đợi gió, gió vẫn thổi, đợi gió mạnh vừa ào lên Nguyễn Bặc thét:

- Đi!

Quân vận sức tung tảng đá ra ngoài khoảng không. Gió lộng bọc tàu lá cọ khổng lồ phía dưới treo tảng đá, tảng đá lắc lư rồi đứng im, gió đưa tàu lá dần dần đi xa, xuống sâu phía dưới, ngần ấy con người ngần ấy cặp mắt gắng vận lực nhìn theo cho đến khi tàu lá lẫn vào với cây rừng dưới kia sâu thăm thẳm. Chợt quân reo lên:

- Được rồi!

Ba tướng mừng chẳng kém mấy người quân, Mạc Sa Cảnh nói:

- Đây chính là phép "Phi đằng đại diệp" của Quân sư ta! Phen này quân ta

được một phen cười lá nhờ gió đưa xuống núi! Cổ kim chưa có đạo quân nào lại vượt rừng vượt núi lạ như thế này.

Cả đám lao xao bàn tán vui mừng, rồi ba tướng cho quân đi lấy thật nhiều lá nhiều mây. Lá cọ với mây đem về chất như những quả đồi nhỏ trên vách núi, quân theo chỉ dẫn hăm hở bắt tay vào việc chẻ mây kết lưới hai lớp bọc lá ở giữa, lần này Quân sư bảo kết lá to gấp bốn lần chiếc lá lúc nãy, dây buộc tảng đá thì dài khoảng hơn chục sải tay. Lá cọ quân chặt lấy đi làm quang cả một vách núi, dây mây ở thấp hơn phải nhiều quân hơn mới lấy được nhiều. Quân sư bảo làm hai nghìn lá lớn như thế, lại làm thêm hai nghìn lá nữa lớn gấp đôi. Năm nghìn quân ra sức làm việc chỉ hơn nửa ngày là đã xong mọi việc. Nhìn ra trời đã quá về trưa.

Quân sư bảo các tướng:

- Lúc này, sớm thì đại quân của ta đã có thể xuất doanh Bát Tràng rồi. Quân đi nhanh thì cũng phải trưa mai mới tới được. Vậy, ngay trong chiều hôm nay ta xuống núi, nghỉ đêm rồi tinh mơ ngày mai ta vượt dòng Kinh Phố!

Binh tướng nghe Quân sư nói thì ai cũng hăm hở, nhưng chẳng ai lại không lo lắng không biết có xảy nguy hiểm gì không?

Quân sư hiểu ý nghĩ thầm kín của mọi người, lại bảo tướng Nguyễn Bặc:

- Xuống dưới kia rừng rậm bao la, biết đâu mà thu hết quân lại được? Vậy tướng quân hãy bảo quân đi lấy cỏ rừng ống lớn bằng ngón tay, làm mỗi người một cái còi, dùng còi ấy thổi lên mà biết đường tìm nhau!

Quân lại đi lấy cỏ lau sậy làm còi, chớp mắt cả một triền vách núi mấy nghìn tiếng còi the thé rít lên, quân lấy làm vui lắm.

Nhìn ra, nắng còn gắt, trời chưa bắt đầu ngả về chiều. Quân sư bảo:

- Ta xuống núi ngay cho kịp, tướng quân cho lệnh binh ba người một lá ôm chặt lấy nhau, đợi khi gió mạnh thì cùng nhau băng ra, đừng sợ gì cả! Thổi còi tìm lại nhau, nếu ai bị lạc không tìm được quân, thì cứ bình tĩnh lần đường đi xuống phía Nam, hỏi đường đến phủ đường là được!

Lệnh của Quân sư truyền ra, tướng soái Nguyễn Bặc tuy rằng tin ở Quân sư nhưng trong lòng không khỏi không có phần lo lắng, đến quân nghe lệnh thì bây giờ im lặng cả, không còn thấy vui vẻ nói cười như lúc thử còi nữa!

Quân sư bảo tất cả lên chỗ cao ấy, sửa soạn bay vào khoảng không theo điều ông Mạc Sa Cảnh gọi là phép "Phi đẳng đại diệp". Lên đến trên cao, Quân sư dặn:

- Ba người một lá, lá lớn thì một ngựa một lá, quân kỵ xuống trước, rồi đưa ngựa xuống ngay, cuối cùng là quân bộ!

Quân sư bảo tướng Mạc Sa Cảnh:

- Ông cùng với ta xuống trước, ông chọn lấy mấy người tế tác lanh lẹ nhất ta xuống một lần để tìm đường!

Mạc Sa Cảnh vâng lờichọn lấy mười người tế tác chia làm ba nhóm, một người nữa thì đi cùng với Quân sư và Mạc Sa Cảnh. Quân sư bảo tướng Nguyễn Bặc:

- Khi nào ông thấy chúng tôi đã lẫn vào cây cao dưới kia, thì thả cho chúng tôi ngựa xuống ngay!

Nguyễn Bặc vâng lệnh, sai quân đem mười con ngựa cột vào mười lá cọ lớn, mỗi ngựa bốn quân chực sẵn đợi gió mạnh thì xô xuống núi!

Sửa soạn xong xuôi, Quân sư cùng mười tế tác và Mạc Sa Cảnh ra đứng sát bên bờ vực, nhìn gương mặt mọi người thấy có vẻ sợ, ngó đến Quân sư thấy ngài bình thản. Gió lớn chợt ào lên, Quân sư thét:

- Đi!

Cùng với tiếng thét, Quân sư và Mạc Sa Cảnh vận lực nhảy vọt ra ngoài xa lôi theo cả một quân tế tác. Ba nhóm tế tác kia cũng vội nhảy ra theo, bốn tán lá cọ lớn lắc lư, tà áo văn sĩ của Quân sư gió lôi dài ra, đám người lắc lư rồi bay đi, xuống thấp, dần dần nhỏ mãi. Quân trên vách núi chợt reo lên, bây giờ thì ai cũng hăng hái muốn xuống núi trước. Tướng quân Nguyễn Bặc cùng Hồ Tường Thụy trông nom cho quân hành động, cắt cử người trước người sau. Lúc đưa ngựa xuống là khó khăn hơn cả, nhưng ngựa bị dây ràng cột chân chỉ xô đi là băng ngay ra ngoài xa!

Hai tướng cho quân và ngựa ào ào xuống núi, nắng chiều đã nhạt gió thổi mạnh, quân gấp gấp xuống núi cho kịp trước khi trời tối!

Gió thổi đưa binh Hoa Lư đánh úp Siêu Loại đi tản mát trong một khoảng rừng rộng, may mà sức gió trên cao cứ đều đều cho nên đám người xuống núi cũng ít gặp tai nạn, có toán xuống được mặt đất, có toán vướng vào ngọn cây, tiếng còi tìm nhau khắp nơi the thé, khu rừng rậm rạp âm u hốt nhiên náo nhiệt!

Tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh cùng với mười người quân tế tác nhìn nhau cảm động, chuyến quân hành kỳ lạ khó có thể tưởng ra được trong đời một người, xem xét lại chỉ vài người trật khớp xương tay chân, đôi người lúc rơi xuống chẳng may bị đập mạnh đau như bị đánh đòn! Bây giờ chỉ một lát sau cho lại hồn, thì cả mười hai người đều hân hoan, quên cả đau, ai cũng tranh nhau kể ra "thấy thế này thế nọ", Quân sư nghe thế thì cười. Mạc Sa Cảnh bảo tế tác hãy cố lên cây cao, nhìn đón xem ngựa xuống lạc đi những chỗ nào để biết hướng tìm đến.

Mọi người lên cả ngọn cây cao, nhìn lên trời thấy đông nghẹt người ngựa đang xuống, quang cảnh làm cho chính Quân sư cũng phải xúc động. Sau này kể lại cho mọi người nghe, Quân sư Lê Thảo có nói: "Lúc ấy chẳng còn cách nào, tôi đành liều dùng cách ấy, thật là vừa lạ, vừa sợ, lại vừa vô cùng thú vị khi bay giữa trời cao...".

Vách ải Thiên Ma trong nắng chiều sắp tắt còn rực sáng, cây xanh lẫn với đá núi như bức tường vĩ đại dựng đứng, phong cảnh vừa hùng vĩ vừa có gì lặng lẽ bí mật.

Cho tới khi trời sẩm tối, ba người cuối cùng rời vách núi ải Thiên Ma chính là Nguyễn Bặc, Hồ Tường Thụy và một người tế tác, còi hiệu tìm nhau suốt cả đêm, tinh mơ thì quân đã tìm lại được chỉ thiếu gần hai trăm người, hơn một trăm người bị thương nặng nhẹ, ngựa trận mất bốn mươi bảy con. Quân sư bảo:

- Những người chưa tìm thấy, sẽ tìm về phủ đường sau, ngựa mất không nhiều, quân còn đủ để lấy phủ đường. Ta nghỉ cho đến cuối giờ Dần thì lên đường ngay cho kịp qua sông Kinh Phố vào giữa buổi sáng!

Binh tướng vẫn còn đang say sưa bàn tán kể cho nhau nghe về việc bay trên sườn núi xuống, người quân nào cũng làm như thể chỉ có mình y là được bay như thế! Lệnh của Quân sư ban ra, quân lại nô nức như thể lại sắp được đi chơi chuyến nữa!

Quân vừa xong chỗ nghỉ ngơi, tế tác tiền phong xuống đầu tiên vâng lệnh gấp đi dò đường, nghe ngóng tin tức đã hấp tấp về trình "Đường tới sông Kinh Phố không còn xa, rất dễ đi, bên kia sông đang náo động về việc đại binh Hoa Lư đích thân Vạn Thắng Vương chỉ xử đã sắp mở trận!".

Quân sư được tin, bảo ba tướng:

- Lẽ ra ta ra quân trước, chỉ vì vướng ải Thiên Ma nên đến chậm! Thôi thế cũng được, ở mặt trước đại binh ta đã sắp mở trận, tất Siêu Loại phải dốc hết sức ra mặt ấy, ta bất thần từ phía sau đánh tới thế nào cũng vào được phủ đường trước, giúp cho chính binh của ta ở mặt trước nhiều lắm!

Binh tướng nghe Lê Thảo nói đều nức lòng muốn vào trận ngay, nhưng Quân sư bảo cứ bình tĩnh, đúng giờ đã định quân sẽ lên đường. Quân sư lệnh: không một người quân nào được thức, phải đi ngủ hết cho lại sức, ai không tuân lệnh là nhận lấy tội chết!

Đạo quân Hoa Lư đi đường An Bình đang được nghỉ ngơi với cả nỗi hân hoan nô nức ở trong lòng, thì ở phủ đường Siêu Loại trong chiều hôm ấy thật là chộn rộn.

Tin trình vào phủ đường: binh Hoa Lư đã lấy xong Tế Giang, Sứ quân Lữ Đường đã mạng vong trong biển lửa ở Cự Linh!

Sứ quân Lý Khuê được tin, liền sai giục trống triệu tập hết thảy chúng tướng văn võ gấp tới đại sảnh phủ đường nghị sự.

Nghị sảnh phủ đường Siêu Loại hôm nay thật náo nhiệt, không còn thiếu một tướng văn võ nào, không khí có phần nghiêm trọng:

Vào hội, Sứ quân Lý Khuê bảo:

- Này các tướng văn võ của ta, cái họa lớn nhất ở Giao Châu ta thường lo lắng đến, ấy là Hoa Lư ra ngoài thiên hạ, họa ấy nay đã ở cửa ngõ của Siêu Loại ta rồi!

Sứ quân mới chỉ nói đến đây, thì cả nghị sảnh bừng lên ồn ào, các tướng văn võ giật mình quay sang hỏi nhau về sự thể, nhưng chẳng ai biết chút nào!

Sứ quân tiếp:

- Việc Hoa Lư lăm le ra ngoài thiên hạ, ta nghe thấy nói đến từ lâu, vậy mà mới chỉ trong ít ngày đây thôi, Hoa Lư đã hưng binh ào ạt tiến lên phía Bắc, lừa dối cướp Đằng Châu ép Sứ quân Phạm Phòng Ất phải chịu nhường Đằng Châu cho Hoa Lư. Hoa Lư thừa đà, gây hỗn loạn Bình Kiều, chẳng mất một giọt mồ hôi cũng đoạt được Bình Kiều, lại nhân cái thắng ấy cho quân vượt sông đánh chiếm Tây Phù Liệt, đến nỗi Sứ quân Nguyễn Siêu phải bỏ chạy mất tích, sau ta nghe Sứ quân chết ở mãi vùng sông Bái của giang sơn ta! Hoa Lư lộng hành, dốc sức kịch chiến với Tế Giang, phá tan binh tướng Tế Giang, bức bách Sứ quân Lữ Đường phải chạy dài, sau liễu mạng trong một trận hỏa công của Hoa Lư tại đầm Cự Linh...

Cả nghị sảnh không một tiếng động nhỏ, trăm tướng văn võ của Siêu Loại thấy kinh hoàng với sức tiến của Hoa Lư, Sứ quân Lý Khuê ngừng nói dường như ngài cũng xúc động sợ hãi. Rồi Sứ quân tiếp:

- Sau trận hỏa công đốt đầm Cự Linh, Hoa Lư đánh nốt doanh biên của Tế Giang là tại Hỏa Châu Bát Tràng, lạ một điều là trong trận đánh nào, ở đâu, cũng đều có mặt Bộ Lĩnh, nhiều lần có những điều lạ lùng có vẻ huyền bí xảy ra...

Các tướng nghe đến đây thì "ồ" cả lên. Quả thật nhiều người có loáng thoáng nghe được những việc lạ, nhưng chẳng ai được biết rõ những việc lạ ấy thế nào, mưu sĩ Lý Thường hấp tấp hỏi ngay:

- Bẩm chúa công, ngài có được biết những việc huyền bí ấy như thế nào không?

Sứ quân Lý Khuê có nghe tế tác trình các việc, nhưng không được biết rõ lắmcho nên khi nghe Lý Thường hỏi thì ngài đáp:

- Biết đích xác thế nào thì ta không rõ, nhưng nghe nói là trong trận Tế Giang có dị nhân đến lập thần trận lấy trâu làm binh, dán hai đạo bùa linh ở bụng, vậy mà Hoa Lư vẫn phá được thần trận. Đến trận Cự Linh thì Hoa Lư lại mượn được cả bánh xe lửa của Na Tra Thái Tử trên thiên đình xuống đốt doanh trại Tế Giang thành than, trong trận này Cự Linh Lục Kiệt cùng với vợ chồng Sứ quân đều chết cháy cả. Tại doanh cuối cùng của Tế Giang là doanh Bát Tràng, thì lại có việc lạ hơn nữa là trong doanh cứ mỗi lần tung hô Đinh Bộ Lĩnh thì cồn bồi phía sau doanh lửa lại tự nhiên bốc cháy, vì thế tướng giữ doanh là Lại Ôn Thao đã đầu hàng nộp trại. Ta thấy như thế, chẳng lẽ trong quân Hoa Lư lại có thần tiên đến giúp đỡ hay sao? Thần tiên thì ta không thấy, nhưng Hoa Lư có tên Quân sư kỳ tài, bởi thế cho nên ta cho là những việc huyền bí liên quan đến cả thánh thần đều do tên Quân sư ấy bày đặt ra cả!

Sứ quân Lý Khuê hội chúng tướng văn võ để bàn việc Hoa Lư sắp tiến đánh Siêu Loại, lại khiến cho cả nghị đường hóa thành buổi hội bàn về những phép thuật, huyền vi trong trời đất, do vậy Luy Lâu Thần Nữ lên tiếng.

- Pháp thuật huyền diệu trong trời đất, có thật! Bản thân tôi thế nào, tôi biết, các vị cũng đều biết cả! Có điều, pháp thuật huyền diệu có người cao kẻ thấp. Trong doanh Hoa Lư có thần tiên đến giúp có khi là đúng, chẳng thế từ ngày trước cả thiên hạ đều đã được thấy Quân sư Hoa Lư, sai chín rồng đốt Ngọc Lũ, cưỡi mây gọi gió bay qua sông lớn nửa đêm đến Đằng Châu, rồi lập lại đàn cầu mưa dập tắt lửa, đến nay vân hỏa đốt Cự Linh, linh thuật phá thần trận, cũng đều là có thật cả. Ta nên biết như thế, thì mới đối phó được với Hoa Lư!

Sứ quân Lý Khuê hỏi ngay:

- Tài riêng của thần nữ chế phục được Quân sư Hoa Lư không?

Các tướng văn võ khẽ thốt tiếng cười, ai cũng hiểu lời nói của Sứ quân, Luy Lâu Thần Nữ kín đáo lườm Sứ quân một cái rồi mới đáp:

- Pháp thuật, mỗi người một khác, pháp thuật nào ở thế gian này qua được huyền thuật muôn đời của mỹ nhân! Nói thế, chứ Hoa Lư có người giỏi dàn binh sai tướng, thì Siêu Loại ta nào có thiếu gì tướng tài! Bây giờ, chúa công trước là nên bày tỏ cao kiến để mọi người biết, sau là hỏi kế các đại tướng thì thế nào cũng có cách đối phó với Hoa Lư!

Luy Lâu Thần Nữ nói rất đúng, vì thế Sứ quân bảo:

- Phải, chẳng phải là ở đâu cũng có pháp thuậtcho nên dụng binh phải trông vào binh vào tướng. Trước khi ta hỏi các tướng, ta cũng nói để các ông biết rõ tình thế. Hoa Lư đi từ phía Nam lên, trước hết nhòm ngó phía Đông, triệt hạ Tế Giang, cướp Tây Phù Liệt, rõ ràng là mưu toan ổn định phía sau lưng trước khi quay sang hẳn phía Tây, vì vậy sau Tế Giang, Hoa Lư không thể không nhìn vào Siêu Loại của ta. Ta nói thế, vì ở phía Đông này chỉ còn có ta với Thủ Tiệp, Hoa Lư muốn nhòm ngó phía Đông thì chắc chắn sẽ nhòm ngó ta trước chứ không phải là Thủ Tiệp, nếu dứt được ta thì cô lập được Thủ Tiệp, ta với Thủ Tiệp thì lại không thể liên minh với nhau để cùng chống Hoa Lư được, hiểm kế của Hoa Lư ngày trước làm cho ta với Thủ Tiệp thù hận nhau. Tình thế như vậy, các ông tính thế nào?

Các tướng nghe Sứ quân nói thì lao xao bàn tán với nhau, rồi đại tướng Ân Mạnh Thiệu lên tiếng:

- Bẩm chúa công, ngài xét tình hình như vậy là đúng lắm, sau Tế Giang, thế nào Hoa Lư cũng nhòm ngó đến Siêu Loại ta. Siêu Loại ta ở xa tất cả, phía Đông có dòng sông lớn bao bọc nhìn ra khoảng mênh mông chẳng còn ai nhòm ngó đe dọa ta, phía Tây Bắc ta là Tiên Du thì có rặng Bát Vạn chắn đỡ, phía Tây thì rặng Lạn Kha lan rộng muốn tiếp nối với Bát Vạn, lập thành rào giậu che chở cho ta, từ phía Tây đến không có đường đi, vách Thiên Ma là tường thành không có lối vượt, mặt này ta hoàn toàn được yên ổn cho đến bây giờ ta cũng không cần lập một doanh trại nào ở mặt ấy, vả lại hai sông Kinh Phố ở gần, sông Bái ở xa,

là nơi cư dân đông đúc hiền lành sát sau phủ đường ta, làm cho phủ đường ta chung quanh như có cánh tay ôm lấy che chở, chỉ còn có mặt phía chính Tây hơi chếch xuống Nam là con đường thông suốt với huyện lỵ Gia Lâm, tới tận Tế Giang rồi chạm dòng Xích Đằng. Nay, Hoa Lư muốn đánh ta, tất thế nào chúng cũng theo con đường duy nhất theo ngả đường Gia Lâm, mở đầu từ cứ doanh Hỏa Châu Bát Tràng của Tế Giang. Vậy, ta sẽ chống nhau với Hoa Lư chỉ ở một mặt này mà thôi!

Tướng Phạm Thừa Ân tiếp lời:

- Bẩm chúa công, ông Ân Mạnh Thiệu nói rất đúng, Siêu Loại ta thủ thì vững binh ngoài không thể vào được, ta dốc hết lực vào mặt phía trước thì thế nào cũng thắng. Binh ngoài viễn chinh, tất phải cần đến lương thực, Hoa Lư tuy đoạt được Tế Giang cũng không dễ dàng vận chuyển lương thực ở một cung đường xa như thế, vả lại tôi có nghe Hoa Lư đem đại binh đi, tất càng khó khăn hơn nữa về lương thực. Dù vậy, ta cũng đừng quên là đích thân Đinh Bộ Lĩnh cầm quân, vậy tất y đem theo nhiều tướng mạnh. Hoa Lư dốc lực không lâu đã chiếm giữ được mấy nơi, như thế phép dụng binh của Bộ Lĩnh đáng để ta phải chú ý!

Phạm Thừa Ân vừa nói đến đây thì tướng Lý Khắc Tịnh nói ngay:

- Bẩm chúa công, thưa các ông, cự chiến lại Hoa Lư là điều Siêu Loại ta nhất định phải làm. Việc quân, thắng bại là lẽ thường, Hoa Lư có Đinh Bộ Lĩnh dũng mãnh, thế thì trong thiên hạ này chẳng có người nào khác dũng mãnh nữa hay sao? Vả lại, địa thế của Siêu Loại ta như các ông vừa nói, với địa thế ấy binh Hoa Lư dù đông, tướng Hoa Lư dù mạnh cũng chưa chắc đã hơn được ta ngay! Tôi là tướng tuy chẳng bằng các ông được, cũng xin chúa công cho được đi trước chiến với Bộ Lĩnh một phen xem sao!

Lý Khắc Tịnh vốn là người ít nói, tính tình hung bạo, có phép đánh côn sắt rất lợi hại gọi là "Thiết Vận Côn" dựa vào cuồng phong bão tố khi thổi vào cây rừng xem cây rừng chống lại ra sao mà lập thành, Khắc Tịnh cho là dưới gầm trời này chẳng có ai giỏi nghề côn hơn ông ta, nên vẫn ước có ngày được thử tài với Kim Côn Tướng Đinh Điển của Hoa Lư; Khắc Tịnh cưỡi con ngựa tên Ngu Ngu giống ở tận châu Bạch Thông, bờm dài gần sát đất, có linh tính biết được sự thay đổi của thời tiết, lại có tài bơi trong nước nhanh chẳng kém gì chạy trên mặt đất bằng phẳng. Lý Khắc Tịnh theo Sứ quân Lý Khuê chiếm giữ Siêu Loại ở nơi xa xôi, chẳng có kiến thức sâu xa, nhìn thiên hạ chẳng ra gì cho nên mới nói như vậy.

Sứ quân bảo:

- Ta xét việc, ấy là để biết việc rồi lập trận, chứ không phải là để ca ngợi người mà hạ giá trị của ta xuống. Vậy, tướng Phạm Thừa Ân coi giữ mã binh, tướng Ân Mạnh Thiệu coi giữ quân bộ, quân mã mở đường để cho quân bộ theo sau trợ chiến. Tướng quân Lý Khắc Tịnh làm phó tướng cho tướng Phạm Thừa Ân, tướng Điểm Quân Hồng làm phó tướng cho tướng quân Ân Mạnh Thiệu.

Sứ quân lại sai tướng Đỗ Bá Đoàn giữ việc quân lương, lệnh là không được để hai quân mã bộ bị thiếu lương hay thiếu binh khí chiến cụ.

Sứ quân cắt đặt các tướng xong, bảo:

- Các ông ai giữ trách nhiệm quân nào, hãy sửa soạn quân của mình cho nhanh, chiều hôm nay thì ta mở đại hội điểm quân.

Rồi Sứ quân truyền cho tướng Trương Bá Cương lĩnh nhiệm vụ lập giáo trường ở phía Nam thành phủ, lấy khoảng đất trống ngay trước phủ làm nơi Sứ quân điểm quân.

Trương Bá Cương mang quân ra lập giáo trường, trống rong cờ mở, cả Siêu Loại hốt nhiên náo động, chớp mắt các nơi đều hay biết: binh Hoa Lư sắp vào bờ cõi Siêu Loại, Sứ quân ra quân chống cự. Người người lo nạn binh đao, vội bồng bế nhau lánh cả ra phía sau phủ đường, làm cho khoảng bao la phía Bắc phủ đường Siêu Loại nhìn lên sông Bái chẳng mấy ngày đã đông nghẹt người đến dựng tạm lều tranh nhà cỏ để lánh nạn. Trước đấy, có một ít người làm nghề thương hồ quen đi lại khắp nơi nghe biết tin chiến trận ở Tế Giang, biết là thế nào Hoa Lư trước sau cũng đánh đến Siêu Loạicho nên đãmau chân đến chiếm vùng đất ấy để kiếm lời, những người ấy bảo rằng: "chiều ngày nọ, có nhiều việc lạ, từ trên trời cao phía ải Thiên Ma có nhiều đàn chim lớn sà xuống, không biết là chim gì". Thiên hạ đồn nhau, đến tai Sứ quân.

Sứ quân đem việc hỏi văn sĩ Quân sư Lý Thưởng, Thưởng đáp:

- Đại cát! Đại cát! Ngày xưa, lúc Hoàng đế trị thủy cứu muôn dân, có bầy hạc trắng đến trước cửa hót mừng, ông Thần Nông dạy dân cày cấy ngày đầu bước chân xuống ruộng có đám gà rừng ùa đến gáy vang kêu lớn, đều là những điềm lành lớn trong thiên hạ trời đất ca ngợi việc làm của bậc chủ tể. Nay, chúa công xuất binh cự địch, từ trời cao có nhiều chim lớn từ đỉnh Thiên Ma sà xuống, ấy là điềm chúa công thắng được giặc cũng như Hoàng đế ngày xưa trị được sông nước cứu muôn dân, như Thần Nông làm ra được hạt gạo để no muôn dân! Đại cát, đạt cát!

Sứ quân Lý Khuê nghe văn sĩ Lý Thưởng nói rất hài lòng, liền đem việc ấy khoe với Lục Hồ Phu nhân, phu nhân nghe xong thì bảo:

- Như thế, điềm lành trời báo trước ta nhận được tất phải tạ ơn, thiếp lại đi sông Bái để tạ linh thần!

Phu nhân đem lễ vật, thuộc hạ trương cờ gióng trống mở đường để bà đi, làm náo động cả phủ đường, khiến cho tướng Ân Mạnh Thiệu phải hỏi xem là việc gì. Khi biết chuyện, Thừa Ân lặng lẽ suy nghĩ, ông chẳng biết gì về việc Hoàng đế với Thần nông, nhưng bàn với tướng Ân Mạnh Thiệu;

- Việc chim lớn từ trời cao ải Thiên Ma sà xuống, ta không biết là điềm trời có thật hay không. Chỉ biết từ xưa đến nay Thiên Ma chưa hề bao giờ có người lai vãng, chim chóc cũng không, nay có việc như thế thì ông nghĩ thế nào?

Ân Mạnh Thiệu bảo:

- Điểm trời thì có nhiều, cũng có khi ứng vào một việc gì đấy, cũng nhiều khi chẳng ứng việc gì cả. Việc chim lớn xuất hiện ta không trông thấy, chỉ nghe nói là nhiều, nhiều là bao nhiêu? Thành ra như thế, chẳng thể dựa vào điều con dân ngu tối nói ra mà tin ngay được. Mặt ấy, ải Thiên Ma như "thiên bích" vách trời che chắn phía Tây Bắc cho ta, nhờ nó mà ta được yên ổn không cần phải lập doanh tụ quân, bây giờ chống nhau với Hoa Lư ông nghĩ ta có cần phải xem lại mặt ấy không?

Phạm Thừa Ân nghiêm trang đáp:

- Đấy, việc tôi muốn hỏi ông là đấy! Thiên Ma trăm năm nay chẳng có ai lai vãng, thú rừng chim chóc cũng chẳng đến, hiểm trở đến ngay như muông thú cũng phải tránh xa. Nay việc binh, ta chiến với Hoa Lư lắm mưu nhiều kế, có thể nào Hoa Lư vượt được ải Thiên ma đánh úp phía sau phủ đường ta được không?

Ân Mạnh Thiệu cười lớn mà rằng:

- Quả nhiên ông nghĩ hợp ý tôi! Tuy vậy, với ải Thiên Ma thì tôi cho rằng: thế nào Hoa Lư cũng nghĩ đến, nhưng sẽ không có cách gì vượt được. Tôi chỉ muốn ông nghĩ đến việc Hoa Lư có tay Quân sư biết nhiều phép thần thông, sai bảo được cả quỷ thần, đi lại được với cả thiên đình, thì liệu y có dùng phép màu để vượt ải Thiên Ma được không?

Đến lượt Phạm Thừa Ân vui vẻ bảo:

- Ông cũng lại nghĩ như tôi! Ta phải để ý đến tên Quân sư quỷ quái ấy! Ta chưa tận mắt thấy y dụng phép màu, nhưng ta từng được nghe y hành động. Theo bá tánh nói, thì nhiều chim lớn bay xuống, không thể nào chim ấy lại cõng binh tướng Hoa Lư từ đỉnh Thiên Ma bay xuống được! Vả chăng, vài ba trăm con chim, cũng chỉ cõng được vài ba trăm quân, ít ỏi như thế thì làm được gì! Tôi không tin là Quân sư Hoa Lư sai chim chở quân đi. Lại nữa, trận Tế Giang mới dứt ngày hôm qua, thì dù binh tướng Hoa Lư có lên đường ngay, phá núi chặt rừng lấy lối đi, nhanh ra cũng phải vài nghìn quân cặm cụi cả tháng trời may ra mới tới Thiên Ma được, thế thì chẳng bao giờ có việc binh tướng Hoa Lư đã tới được Thiên Ma trong có một hai ngày như thế!

Ân Mạnh Thiệu suy nghĩ, rồi bảo:

- Hay là ta cứ cho quân đi vào những khu rừng ấy khám xét xem sao?

Phạm Thừa Ân đáp:

- Đi khám xét như thế cũng chẳng thiệt hại gì, đường chẳng xa, cũng chẳng mất mấy thì giờ!

Thế là hai tướng toan cho quân đi khám xét trong rừng nơi phía Thiên Ma có nhiều chim lớn bay xuống.

Hai tướng vừa mới điểm quân thì lại có lệnh của Sứ quân: "Phu nhân đi lễ ở sông Bái, hai tướng cho quân đi hộ tống mở đường!". Hai tướng nhìn nhau, việc quân cấp bách, lại phải bỏ việc đi thám sát rừng để đi hộ tống phu nhân!

Thế là chẳng bao giờ Siêu Loại biết được "chim lớn trên đỉnh Thiên Ma bay xuống rừng là thế nào". Nhưng, bao nhiêu động tĩnh của Siêu Loại thì binh tướng Hoa Lư hai mặt quân hành đều được biết cả. Quân sư Lê Thảo nghe tế tác trình thì cả mừng bảo:

- May mà có việc Lục Hồ Phu Nhân đi lễ đền thiêng tạ trời báo điềm lành. Ta không nên để lỡ cơ may này!

Rồi Quân sư bảo tướng Mạc Sa Cảnh:

- Ông cho tế tác hết sức gấp đường đi đón vương ngay, trình vương cho quân kỵ thật nhanh đến mở trận ngay vào tinh mơ hôm nay!

Tế tác đi rồi, Quân sư bảo tướng Nguyễn Bặc:

- Ông chuẩn bị quân kỵ, có lệnh là xuất chiến ngay, từ đây đến phủ đường tế tác nói chỉ khoảng tàn nén hương là tới được, tế tác đã tìm đường, quân bộ của ta đã dọn đường, quân đi không khó nữa. Chỉ có điều, dân chúng lánh nạn lại chạy cả về khu này, vậy ông cho quân cố tránh làm dân thiệt hại, tới phủ đường rồi thì bao nhiêu binh tướng còn lại bắt giữ hết, đừng chém giết.

Rồi lại bảo tướng Hồ Tường Thụy:

- Ông trông nom quân bộ, khi nào quân kỵ vào trận thì ông mang quân bộ vòng sang phía Đông phủ đường chẹn không cho Siêu Loại có đường vượt sông!

Hai tướng vâng lệnh truyền quân sửa soạn, thật im lặng nghỉ ngơi đợi giờ vào trận, ai cũng hăm hở sung sướng, chưa thôi bàn tán với nhau về chuyến vượt ải Thiên Ma.

Quân điều động đã xong, chỉ còn đợi đúng hẹn là lên đường, Quân sư gọi tướng Mạc Sa Cảnh lại bảo:

- Ông gấp đường đem một số tế tác cùng một trăm quân kỵ, đi Sông Bái ngay, tìm cho được Lục Hồ phu nhân xem bà ta đến lễ tạ ở đền miếu nào, thật kín đáo, khéo léo, bắt cho được Lục Hồ đem về đây! Ông phải cẩn thận, nếu có binh tướng đi hộ tống cho Lục Hồ phu nhân thì phải liệu sức mình nếu ra tay mà gây náo động thì không được hành động nữa, cứ ra về!

Mạc Sa Cảnh lĩnh mệnh, đem theo mười tế tác và một trăm quân kỵ, len lỏi đường rừng nhắm hướng Sông Bái tiến phát.

Ở đại doanh, soái tướng Nguyễn Minh Khánh thay vương điều động ba quân, trong lòng chẳng có lúc nào được yên ổn, Khánh chưa bao giờ lại lãnh một trách nhiệm lớn như thế này! Từ ngày vương tạm rời doanh đi Tế Giang, thì xảy ra không biết bao nhiêu là việc, nay thì tế tác cho hay: các trận đánh ở Tế Giang đã xong, đại quân sắp sửa kéo đến.

Nguyễn Minh Khánh theo lệnh cho quân chậm chậm nhắm hướng Đông trấy đi, dọc đường liên miên được tế tác mang tin và lệnh tới, bao nhiêu chiến trận ở phía sau làm cho Khánh nghĩ ngợi nhiều lắm, trong lòng lại lo lắng một mình trông quân mở trận thì không biết phải làm saocho nên cố ý đi chậm lại để đợi chờ.

Cho đến quá nửa đêm, thì được tin: Vạn Thắng Vương gấp mang quân kỵ đến trước, lệnh là đem quân thẳng tới trước doanh Siêu Loại, có thể tinh mơ thì mở trận.

Nguyễn Minh Khánh vội lệnh cho quân: người không được nói chuyện, ngựa nào có treo nhạc đều phải tháo bỏ hết, quân kỵ không được đi trên quan lộ tránh gây tiếng động, tránh làm bụi vẩn, phải đi hết xuống ruộng dân đã gặt hái xong đang chờ cày cấy lại; quân bộ thì theo quan lộ mà đi, quân hành cốt mau chóng vì vậy bao nhiêu vật dụng không phải là chiến cụ thì chuyển lại hậu quân hết. Binh được lệnh, hừng hực phấn khởi với những chiến trận các nơi, nay hăm hở toan chỉ một trận đánh là dẹp tan ngay Siêu Loại!

Đến cuối giờ Sửu, tướng Nguyễn Minh Khánh được tin: tiền quân kỵ binh của vương đã kéo tới. Khánh lệnh cho quân tiếp tục đường đi, còn ông thì lùi lại hậu quân để đón vương.

Gặp vương, Nguyễn Minh Khánh mừng lắm, xuống ngựa kính cẩn thưa:

- Bẩm trình vương, việc quân hành thuộc hạ vâng đúng lệnh, mọi việc đều tốt đẹp. Tế tác của ta cho hay: tất cả binh tướng Siêu Loại đều quy tụ về phía Tây, đón đại binh ta!

Vương nghe trình hài lòng lắm, vẫn sai Nguyễn Minh Khánh lĩnh cờ tiên phong đánh Siêu Loại, vương bảo:

- Nay ta mang hết binh tướng đánh Tế Giang cùng đi Siêu Loại, thêm một số tướng cũ của Bình Kiều, Đằng Châu, Tế Giang, sức quân ta nếu dốc hết lực vào trận thì có thể chỉ một trận đánh là xong, nhưng binh ta ra ngoài thiên hạ cốt để cứu dân, làm như thế hóa ra lại mang họa lại cho dân, vì vậy vào trận binh tướng nào của địch chịu đầu hàng thì các ông không được chém giết nữa, chỉ có những kẻ cố tình chống lại ta thì ta đành phải tiêu diệt. Sứ quân nào cũng là phường hại nước hại dân, nhưng nếu thế cùng lực kiệt, lại biết nhìn ra tội lỗi của mình xin được toàn mạng thì ta cũng dung tha, thu nhận để cho lập công chuộc tội.

Các tướng theo đại quân lúc ấy đông lắm, ông nào cũng đều đã từng vào ra trận mạc nhiều rồi, nay thấy tướng sai Nguyễn Minh Khánh là tướng cũ của Đằng Châu lĩnh cờ tiên phong, thì hiểu rằng vương muốn để cho Khánh có cơ hội lập côngcho nên ông nào cũng vui vẻ. Quân lại sẵn sàng lên đường, kỵ binh thì vẫn do tướng Trịnh Tú cai quản, quân bộ thì tướng Lê Hoàn lại trông nom, hai quân theo lệnh tướng tiên phong Nguyễn Minh Khánh đợi để gấp đường đi tới phía Đông.

Trở lại đại doanh, việc gấp vương phát lệnh xong thì hỏi ngay đến Phượng Mai quận chúa sao không thấy đến đón chào vương, tướng quân Nguyễn Minh Khánh nhớ lời Quân sư dặn, thẳng thắn trình:

- Bẩm trình vương, ngay sau khi vương tạm rời doanh để lên Tế Giang, thì sáng hôm sau chẳng hiểu vì duyên cớ gì Phượng Mai quận chúa cùng hai thuộc tướng bỗng nhiên mất tích, thuộc hạ cho người đi tìm khắp nơi chẳng thấy dấu tích, xem xét lại nơi ở riêng thì không thấy còn đồ vật riêng tư gì! Trước khi ba người đi đâu mất, tướng Trịnh Xuân Thu của ta trong lúc tuần canh bị ai bí mật giết chết, thuộc hạ ra sức truy xét nguyên nhân cũng không thấy được gì cả!

Vương kinh ngạc vô cùng, mấy ngày bận rộn việc quân, thỉnh thoảng lúc rảnh thì nhớ ngay đến hình bóng quận chúa, nay trở lại doanh bao nhiêu mong đợi thoắt biến thành mây khói! Vương hỏi:

- Quân sư đã biết việc này chưa?

Nguyễn Minh Khánh đáp ngay:

- Bẩm vương, thuộc hạ thật nóng lòng đợi vương trở về để trình tin xin lệnh, thuộc hạ chưa báo tin cho Quân sư biết!

Động chúa buồn lắm, ngài thẫn thờ bảo:

- Thôi, cũng chẳng cần báo để Quân sư biết làm gì, xong việc Siêu Loại ta cho Quân sư hay rồi truy tìm xem Quận chúa đi đâu!

Từ đấy, vương có ý không vui, Nguyễn Minh Khánh thi hành lệnh cho quân tiến tới.

Bước sang giờ Dần, tế tác xuất hiện như từ dưới đất chui lên đến trình vương: ông Nguyễn Bặc đã vượt được ải Thiên Ma, binh mã bộ chỉ bị thiệt đôi chút, lúc này Quân sư cũng đang ở trong quân của ông Bặc.

Vạn Thắng Vương mừng lắm, các tướng lại càng mừng hơn nữa, như thế là ông Nguyễn Bặc đã lập được công lớn, ông là người tướng đầu tiên ở Giao Châu đem quân vượt được ải Thiên Ma. Vương nghe trình thì hỏi tế tác:

- Tốt lắm, ngươi là tế tác theo quân hay tế tác của trọng binh đi trước đem tin trình ta?

Tế tác kính cẩn nhưng có vẻ sung sướng mà rằng:

- Bẩm trình vương, con là một trong những tế tác theo quân của tướng Nguyễn Bặc...

- Quân làm thế nào vượt được ải Thiên Ma?

- Bẩm trình vương, chính Quân sư lại dụng đến phép "Phi đằng đại diệp" đưa quân từ trên đỉnh ải Thiên Ma xuống!

Lại thêm một chuyện lạ của việc quân, thế nào là phép "Phi đằng đại diệp"?

Theo lệnh vương, tế tác kể lại việc quân đi đường An Bình, gian khổ như thế nào, đến Thiên Ma ải thì đành khoanh tay không có cách nào qua đượccho đến khi Quân sư cùng với hai tướng Hồ Tường Thụy và Mạc Sa Cảnh tới, thì nhờ có Quân sư mới đưa được hết quân xuống ải. Tế tác nhất nhất kể ra, say sưa như chỉ muốn nói mãi, kể mãi chuyến bay từ trên vách núi cao xuống, ai nghe cũng thích thú, vương bảo:

- Mấy nghìn quân từ trời cao bay xuống, quả thật là thiên binh thiên tướng rồi, thế mới biết: ra ngoài thiên hạ càng đi càng nhiều sự lạ! Quân sư của ta đúng là bậc nhân thần!

Tế tác lại gấp đường tắt từ mé Tây Bắc tới trình: "Quân sư trình xin vương gấp cho binh mở trận vào tinh mơ hôm nay, khoảng cuối giờ Dần thì nên chia binh hai mặt Tây và Nam cùng đánh trận đầu".

Vương được tin trình, liền hội các tướng lại mà rằng:

- Quân sư xin ta mở trận vào khoảng cuối giờ Dần, tức là binh An Bình đã tới được chỗ hẹn, ta mở trận phía trước thì phía sau binh An Bình cũng tiến lấy phủ đường, như vậy thì thế nguy làm cho Lý Khuê phải chạy sang phía Đông mong vượt sông lánh nạn, vào trận các ông phải chú ý điều ấy!

Các tướng hào hứng với việc quân bay trên vách ải cao xuốngcho nên bây giờ vào trận thì lại như là kéo nhau đi hội, ông nào cũng chỉ thấy toàn là những chuyện như thần tiên chứ chẳng phải là tướng đem quân vào trận, chẳng có chút gì là lo lắng cả!

Tình cảnh binh Hoa Lư đi đánh Siêu Loại là như thế. Quân đi chẳng có gì cản trở, nhưng tế tác Siêu Loại cũng đã được tin, và binh Siêu Loại đã xuất doanh đợi chờ, Sứ quân Lý Khuê đem hết các tướng ra trận đối địch với Hoa Lư, Sứ quân bảo:

- Hoa Lư xuất chiến đường xa, có cả Đinh Bộ Lĩnh cầm đầu, thì tất là nó đem theo nhiều binh nhiều tướng, các tướng phải làm sao chỉ một trận là đánh tan ngay được binh tướng Hoa Lư, không nên để cho nó có thì giờ lâu dài án ngữ ta.

Chúng tướng Siêu Loại nghe Sứ quân nói thảy đều hăm hở, ai cũng tin là đủ sức đánh lui Hoa Lư, nhất là Luy Lâu Thần Nữ thì thấy trong lòng náo nức lạ kỳ, thần nữ tin là Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư vốn nức tiếng là trang nam tử mĩ mạo, tài thì có nhưng phép thần thì nhất định không có, phen này thần nữ sẽ đem hết tài phép ra bắt cho được Lê Thảo mới thỏa lòng, vì thế trụ ngựa đứng bên nghe Sứ quân nói, thì thần nữ bảo:

- Lần này vào trận, chúa công cứ để một mình thiếp đem phép tiên ra xem binh tướng Hoa Lư làm thế nào để thoát chết được!

Sứ quân hài lòng lắm, ngài cũng hiểu ngay ý lòng của thần nữ, Sứ quân bảo:

- Thần nữ cứ ra tay, tha hồ giết hay bắt ai cũng được, miễn là đừng nương tay là được!

Binh Siêu Loại dàn trận chưa lâu, tế tác tiền phương lần lượt kéo về hết, tất cả đều trình: đại binh Hoa Lư đã tới!

Tướng quân Nguyễn Minh Khánh cầm cờ tiên phong đến trước trận, bên trận Siêu Loại có nữ tướng Luy Lâu Thần Nữ giục ngựa ra trước, Thần Nữ vừa thấy tướng Hoa Lư thì cất giọng thật thanh tao bảo:

- Tướng kia, mau mau về gọi Bộ Lĩnh hay Quân sư ra đây, Luy Lâu Thần Nữ có việc hỏi!

Nguyễn Minh Khánh từng nghe danh Luy Lâu Thần Nữ, con người yêu ma quả thật có nhan sắc tuyệt vời, nghe thần nữ bảo thì Nguyễn Minh Khánh đáp:

- Quả thật tướng tuổi trẻ Dương Ngọc Kỳ ô danh chết vì cô cũng phải lắm! Hôm nay bản tướng vâng lệnh Vạn Thắng Vương đề binh đến đây, ấy là lúc giặc nước phải tan, sao cô còn chưa hiểu mệnh trời để sẽ chết uổng, làm phí mất cả bao nhiêu năm tu luyện mới thành người được như thế! Mau xuống ngựa, ta rộng lượng đưa đến trước ngựa vương mà lạy chào xin thần phục, vương là bậc hào kiệt ở đời chẳng chấp gì những tội lỗi trước của cô đâu!

Luy Lâu Thần Nữ chẳng nói thêm nữa, nàng ra quyết phép, tung bảy ngọn Liễu Diệp Phi Đao bay lên. Nguyễn Minh Khanh là phó tướng thủy chiến của Nghi Bá Tường, tuổi đã quá trung niên, tính tình thuần hậu không ưa việc tranh chấp với chung quanh, thích suy nghĩ học hỏi, thân làm tướng nhưng lại ưa những việc văn nhã, binh nghiệp giỏi nhưng chẳng bao giờ khoe khoang cho nên chẳng ai biết tài nghệ của Khánh thế nào, chỉ thấy Khánh treo ở chiến đai cây gươm dài chuôi gươm của một giống rợ ngoài biển Đông, chẳng mấy khi thấy gươm ra khỏi vỏ. Bây giờ đối trận, thấy Luy Lâu Thần Nữ tung phi đao thì biết ngay là thần nữ muốn lấy tính mệnh mình, Nguyễn Minh Khánh tự biết chẳng thể địch được những ngọn đao có phép thần thánh yêu ma ấy sai khiến, tức thì giục ngựa lướt tới, miệng hô:

- Vào trận!

Nguyễn Minh Khánh rút thanh gươm dài, thanh gươm có vẻ nặng lắm lưỡi dày mũi nhọn, Khánh buông cương ngựa hai tay cầm chắc chuôi gươm, lưỡi gươm đen biếc chứ không sáng ánh thép. Chợt Luy Lâu Thần Nữ cười lên lanh lảnh mà rằng:

- Thì ra gươm Đông Ba Hàng Yêu lại xuất hiện ở nơi này! Minh Khánh, ông giấu tên tuổi thiên hạ tưởng rằng ông đã chết ở ngoài biển rộng, hóa ra hôm nay lại dẫn xác đến đây!

Luy Lâu Thần Nữ biết gốc gác tướng Nguyễn Minh Khánh mà thiên hạ thường gọi là Đông Ba Hàng Yêu Khách, người ngày xưa một mình một thuyền con ra ngoài biển đông đến tận xứ sở của giống rợ ngoài ấy mà học nghề đánh gươm. Sau Khánh trở lại đất liền hành hiệp khu trừ bao nhiêu là ác đảng yêu

ma, được thiên hạ quý trọng tặng cho danh hiệu cao quý như thế. Đến lúc này, Luy Lâu nói ra mọi người mới được biết người một thời danh tiếng rồi tự dưng tuyệt tích, lại chính là Nguyễn Minh Khánh!

Nguyễn Minh Khánh nghe Luy Lâu Thần Nữ nói thì chẳng trả lời, ông hiểu là chậm tay ắt mất mạng. Thế là gươm Đông Ba Hàng Yêu múa lên, hai tay Khánh hươ gươm mở rộng một đường, ngựa xốc tới Khánh cố không rời xa Luy Lâu Thần Nữ.

Trên đầu Khánh bảy ngọn liễu diệp đao đảo lộn, tay gươm của Khánh đẩy bắn bảy ngọn đao trở lại cùng với một đường gươm rộng lướt một vòng toan chặt thần nữ ra làm hai đoạn.

Binh Hoa Lư nghe chủ tướng thét liền nhất tề hò reo vào trận. Cũng ngay lúc ấy một đạo quân kỵ cướp đường xộc tới, đấy là quân mã của Trịnh Tú, Tú vào trận không tiếp tay với tướng Nguyễn Minh Khánh mà lại hô quân xông hẳn sang phía binh Siêu Loại ở phía sau. Tức thì Sứ quân truyền các tướng xuất chiến đánh chặn Trịnh Tú lại, đích thân Sứ quân một tay thúc trống trận, một tay cũng cầm gươm trợ chiến.

Tướng quân Trịnh Tú chưa đánh được hết một đường gươm, thì lại có tiếng quân reo như thác đổ, rồi một tướng cưỡi con ngựa đen bóng xốc tới, theo sau là đạo quân bộ đông quá, đấy là tướng Lê Hoàn vâng lệnh vương hợp sức với quân kỵ của Trịnh Tú đánh thẳng vào trận của Sứ quân Lý Khuê.

Chiến trường bừng bừng náo nhiệt. Các tướng Siêu Loại quả thật không phải là những tướng kém tài, hai tướng Lê Hoàn, Trịnh Tú xông xáo thế mà cũng không thể qua nổi các tướng, ngó ra thấy Sứ quân Lý Khuê tay gươm cũng bắt đầu xông xáo, đúng là tay gươm một thời nức tiếng, các tướng Hoa Lư bình đông cũng chưa thể hơn được.

Ở phía trước, Nguyễn Minh Khánh với thanh gươm lợi hại chống đỡ với bảy ngọn phi đao, đao kiếm va vào nhau phát ra những âm thanh chói tai, dao nhỏ như thế mà gươm thép đen của Khánh chặt vào chẳng làm cho đao suy suyển được chút nào, Khánh thấy lo lắng.

Thần nữ biết gốc gác thanh gươm dài và chủ nhân nó, thần nữ vẫn tin chắc ở phép thuật của mình, một mặt thần nữ uốn éo như con rắn lượn cho ngựa tránh gươm, một mặt hai tay bắt quyết như múa cực dẻo mà đẹp vô cùng, điều khiển cho bảy ngọn liễu đao tung hoành lúc ào xuống đầu Khánh, lúc lại bay tản ra nhiều phía khiến cho gươm của Khánh chẳng làm gì được. Những lúc như thế, thần nữ cho ngựa tránh ra xa tướng Hoa Lư, làm cho Khánh không thể nào công kích nàng được mà chỉ còn một việc là chống đỡ bảy ngọn đao hết sức nguy hiểm! Nguyễn Minh Khánh thấy chưa biết làm cách nào để phá được bảy ngọn đao này, chỉ một chút sơ sẩy là mất mạng ngay!

Vạn Thắng Vương cùng các tướng đứng xem trận, ngài vừa thầm khen sắc đẹp lạ lùng của thần nữ, lại vừa khen tài các tướng Siêu Loại. Vương quay lại bảo các tướng:

- Binh ta vào trận đúng ước hẹn, sao chẳng thấy có động tĩnh gì ở mặt binh An Bình của ông Nguyễn Bặc?

Vạn Thắng Vương trước trận nóng lòng hỏi các tướng như thế, thì cũng ở trước trận Sứ quân Lý Khuê lại rất yên lòng tin chắc là ở mặt Tây Bắc yên ổn, không có gì phải lo lắng quan tâm cả, nhưng Sứ quân lại thấy lo là: sao Lục Hồ phu nhân đi sông Bái tạ đền thiêng mãi chưa trở về?

Phu nhân đã trở về, nhưng lại không phải là trở về phủ đường Siêu Loại, mà là trở về theo chân tế tác dẫn đường, có tướng Mạc Sa Cảnh hộ tống cùng một trăm quân đi theo, phu nhân vừa buồn vừa lo trong lòng, biến động ghê gớm như thế này mà Sứ quân chồng bà chẳng hay biết, bà thấy hoang mang về việc nói là có chim lớn trên đỉnh Thiên Ma bay xuống, bà mang máng hiểu được đôi chút sự việc! Chính văn sĩ Lý Thường là người đã luận đến điềm trời báo điều hay, bà đã tin theo để đi sông Bái tạ đền thiêng, nơi ngày trước bà đã nhiều lần đến đấy.

Phu nhân Lục Hồ có quân đi hộ tống, ngược lên phía Bắc phủ đường, phía chắc chắn hoàn toàn yên tĩnh không có chiến tranh, vả lại binh tướng Hoa Lư nhanh lắm thì cũng phải một hai ngày nữa mới có thể mở trận được, bà đi lễ tạ đường chẳng xa cho nên yên lòng, chỉ đem theo hai chục người lính mở đường, không để tướng nào phải đi theo, nghĩ chậm lắm là đến chiều thì đã trở lại phủ đường được rồi. Vì thế phu nhân bảo lính đừng làm chộn rộn, đường nào tránh làm phiền dân thì hãy đi đường ấy. Quân vâng lệnhchọn đường đi chếch sang phía Tây, men theo ven rừng mà đichọn lối vắng để được kín đáo.

Con đường hành trình của Lục Hồ phu nhân đã bị tế tác của Hoa Lư tìm ra, tướng Mạc Sa Cảnh cho quân đi hẳn vào trong rừng xa đường đi của phu nhân. Chỉ có tướng quân cùng với một tế tác cũng đi phía trong rừng nhưng gần với đoàn hành hương của phu nhân. Tế tác Hoa Lư đi vượt ra xa, đi quá về phía Đông xem xét đường, rồi báo cho Mạc Sa Cảnh biết nơi vắng vẻ Lục Hồ phu nhân sắp đi tới. Lập tức Mạc Sa Cảnh giục ngựa vượt lên trước, lại cho gọi đám quân từ trong rừng ra, kín đáo ẩn phục chắn ngang lối đi, rồi chờ đợi.

Chẳng bao lâu, kiệu của Lục Hồ phu nhân đã thấy xa xa, nơi này đến chỗ có dân cư cũng phải cách khoảng gần dặm đường. Kiệu phu nhân thơ thới đi tới, chợt nhìn ra phía trước thấy một người cưỡi ngựa đứng chắn đường. Quân hộ tống liền thúc ngựa chạy lên quát:

- Tên kia, mau dẹp đường phu nhân đi, chậm trễ là mất mạng!

Người lạ chẳng tỏ gì là sợ sệt, lại nói to:

- Ta đợi phu nhân Lục Hồ ở đây lâu rồi, để nói về điềm chim lớn từ trời cao bay xuống!

Trong kiệu, phu nhân bỗng thấy lính thúc ngựa chạy lên, rồi lại có tiếng thét hỏi, tiếng người đáp lại, phu nhân giật mình tưởng là có giặc cướp chặn đường, bà liền tự tay vén rèm kiệu nhìn ra. Quang cảnh làm cho phu nhân tin là có cướp đón đường, nhưng bà tin là lính của bà sẽ dẹp xong tên cường khấu này. Phu nhân vừa toan buông cửa rèm xuống, thì đã thấy ngay sau người chắn đường một đạo quân ào ra, bụi vẩn mờ trời, người chắn đường lúc ấy quát lớn:

- Binh Siêu Loại mau bỏ khí giới, kẻ nào còn khí giới là tự tìm cái chết! Có binh tướng Hoa Lư đợi ở đây để đón Lục Hồ phu nhân!

Phu nhân rụng rời tay chân, kinh hãi quá chừng! Thảm hơn nữa, là nữ tỳ Phương Nhi bà yêu thương nhất cho đi chung kiệu trong chuyến hành hương đang ngồi cạnh bà, thấy thế thì sợ quá đến nỗi ngất đi gục xuống chân kiệu.

Quân hộ tống chỉ có hai chục người, binh Hoa Lư chắn đường xem ra lại đông quá, thành ra chẳng người lính nào của Siêu Loại lại không vội vàng quăng khí giới quỳ cả xuống xin tha chết.

Người chắn đường, là tướng Mạc Sa Cảnh cho ngựa tiến tới, ông đến trước kiệu phu nhân ôn tồn bảo:

- Tướng Hoa Lư Mạc Sa Cảnh, tôi vâng lệnh Quân sư đem quân đón phu nhân ở đây, xin được hộ tống phu nhân trở về!

Chưa bao giờ trong đời Lục Hồ phu nhân lại sửng sốt kinh hoàng đến như lúc này, bà sững người chẳng nói được lời nào. Tướng Mạc Sa Cảnh từng nghe Quân sư nói về người đàn bà này, ông không thể nào ngờ được một con người dung nhan tuyệt vời, phong thái như thần tiên thế này, mà lại là vợ một Sứ quân lắm tai tiếng!

Tướng Mạc Sa Cảnh nói xong, không thấy Lục Hồ phu nhân nói gì, liền hô quân hộ tống mau mau quay trở lại, cốt không để việc lộ ra ngoài khiến dân chúng xôn xao.

Kiệu của phu nhân trở lại chỗ Quân sư, thì lúc ấy chiến trận ở phía trước doanh phủ đường Siêu Loại sắp tới hồi náo nhiệt, Quân sư vừa thấy tế tác đi trước chạy đến trình việc đón phu nhân Lục Hồ đã xong, Quân sư liền lập tức phát lệnh cho tướng Nguyễn Bặc thúc quân vào trận ngay. Tế tác cũng vội vã ra đi báo tin cho Vạn Thắng Vương rõ.

Nguyễn Bặc đem quân kỵ đi rồi, Quân sư bảo Hồ Tường Thụy đem ngay bộ binh đi đường tắt sang ngay phía Đông phủ đường, Hồ Tường Thụy tức thì đem quân ra đi.

Phát lệnh cho hai tướng xong xuôi, Quân sư mới cùng mấy quân hầu đi đón Lục Hồ phu nhân có tướng Mạc Sa Cảnh hộ tống đã tới nơi.

Lục Hồ phu nhân từng nghe tiếng Lê Thảo, nay thì bà đã tận mắt được thấy con người lạ lùng này trong một hoàn cảnh cũng lạ lùng! Nhìn Quân sư Hoa Lư, phu nhân bỗng thấy yên lòng, bà cũng không hiểu vì sao! Lê Thảo nghiêm trang nói:

- Lê Thảo tôi thay mặt Vạn Thắng Vương đón chào phu nhânchỗ tranh chấp nơi chiến trường không đủ lễ xin phu nhân bỏ quá!

Phu nhân từng chứng kiến bao nhiêu việc làm tàn ác của các Sứ quân cùng các thuộc hạ, ngay như đến hành vi của chồng bà cùng đám các thuộc tướng nhiều lần cũng làm cho bà phải khó chịu, giận dữ, khi mới thấy binh tướng Hoa Lư chặn đường rồi đám quân hộ tống của bà kinh hãi quỳ xin hàng phục cả, thì bà tin rằng hôm nay cuộc đời bà phải hết, nào ngờ từ khi nghe tướng Hoa Lư nói, bà đã thấy có điều lạcho đến khi gặp mặt và nghe Quân sư Hoa Lư nói thì bà tin chắc là còn nhiều việc lạ nữa sắp xảy ra.

Quân sư Lê Thảo nói xong, thấy phu nhân ngẩn người, Quân sư tiếp:

- Thưa phu nhân, lúc này giao chiến sắp xảy ra ở phía trước phủ đường, đại binh Hoa Lư quân hai muôn, tướng vài chục, lại đích thân Vạn Thắng Vương giám sát ban lệnh, thì chắc chắn Siêu Loại không thể nào chống lại được! May phu nhân ở đây, phu nhân là người nức tiếng trong thiên hạ là minh linh sáng suốt, hiểu lẽ phải ở đời, biết tình thế lúc này là thế nào, phu nhân có thể cứu vãn được tình thế, làm cho cuộc chém giết không còn nữa, vì thế tôi mới phải cho đón phu nhân tới đây, xin phu nhân gấp xét việc!

Rõ ràng Quân sư Lê Thảo mới nói là thay Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh đón bà, thì lại nói ngay là "chính ông ta ra lệnh đi đón phu nhân", bà bị bắt dọc đường chứ làm gì có việc đón rước! Phu nhân hiểu tình thế, nghe Quân sư nói, bà đĩnh đạc hỏi:

- Quân sư Hoa Lư nức tiếng thiên hạ là tài giỏi lắm mưu nhiều kế, có phải chính ngài sai bẫy chim lớn đưa binh từ vách ải Thiên Ma xuống đây không?

Lê Thảo không thay đổi nét mặt, đáp:

- Thưa chính thế! Nhưng không có loài chim lớn nào lại có thể cõng binh xuống núi được, mà chỉ có phép "Đăng Vân Diệp" của tôi đưa binh mã bộ năm nghìn bay từ trời cao xuống mà thôi!

Phu nhân Lục Hồ thầm khiếp phục trong lòng, bao nhiêu tiếng đồn về Quân sư Hoa Lư nay chính mắt bà được thấy một việc, phu nhân lại hỏi:

- Ngài vừa nói là chiến trận sắp diễn ra, tôi là người có thể làm cho hết máu đổ thịt rơi được, là thế nào?

- Phu nhân chỉ cần nói Sứ quân nên ngừng tay, theo gương ông Phạm Phòng Ất ở Đằng Châu, tránh thảm họa của ông Lữ Đường ở Tế Giang là được!

- Tôi nói bằng cách nào?

- Tôi sẽ đi cùng phu nhân ra trước trận, phu nhân sẽ gặp Sứ quân cùng các tướng ở đấy!

- Ngài không sợ binh tướng Siêu Loại sao?

- Phu nhân nghĩ binh tướng Siêu Loại giết hết binh tướng Hoa Lư rồi sao? Phu nhân cũng nên biết: lúc này có thể đại quân Hoa Lư đã tới trước phủ đường, giao chiến là điều tất phải xảy ra, phu nhân cứ nghĩ: binh Hoa Lư sang sông, đi từ Đằng Châu lên Bình Kiều, lấy Tây Phù Liệt, phá Tế Giang, đường xa có đến mấy trăm dặm, binh tiến là thắng, đi là tới đích, Hoa Lư không muốn cướp đoạt giang sơn đất đai của ai, chỉ làm một việc là trong an trăm họ, ngoài chống lại được đại thù đang sắp tràn vào nước ta, phu nhân là người thông tuệ hiểu thời thế, ngày trước nhức đầu đã có dị nhân đến hòa tiêu thổi sáo để chữa bệnh, thế mà phu nhân lại chưa nhận ra được việc tiêu địch ngày ấy là để trấn an trăm họ, giữ cho các Sứ quân ngồi yên đừng mơ màng vọng động khiến Bắc phương có cớ để binh vào nước tacho đến hôm nay Hoa Lư phải gấp đường vào thiên hạ, ấy cũng là bởi tiếng tiêu tiếng địch năm xưa đã bay vào dĩ vãng, biến động ở Giao Châu ta bắt đầu, Bắc phương bàn việc tập binh cử tướng sắp Nam chinh, hỏi Hoa Lư có thể nào còn ngồi yên được nữa, Sứ quân nào hiểu tình thế nguy ngập của Giao Châu? Hôm nay, tôi vâng lệnh Vạn Thắng Vương đi đón phu nhân, trình bày để phu nhân biết rõ, cầu xin phu nhân góp một tay vào đại cuộc, tránh việc người Giao Châu chém giết người Giao Châu, dành sức lực Giao Châu để gìn giữ giang sơn chung ở ngày mai!

Lục Hồ phu nhân ngỡ ngàng, những việc xưa tưởng riêng tư, hóa ra lại cũng vẫn là Hoa Lư xếp đặt cả! Phu nhân đã hiểu tất cả, bà bảo:

- Nếu đúng như thế, tôi xin nghe lời ngài đi nói với chồng tôi hãy ngưng chiến!

Lê Thảo cả mừng, có thể nhờ vào người đàn bà có nhan sắc vừa tuyệt vời vừa thông minh này mà khỏi phải có việc chém giết! Quân sư truyền tế tác dẫn đường, quân theo lệnh tướng Mạc Sa Cảnh vừa chuyển bước, tế tác đã chạy đến bẩm:

- Trình tướng quân, quân hai bên đã chiến lớn trước phủ doanh, hai quân của ta đã vào trận, Vạn Thắng Vương đích thân giám trận!

Thế là chậm mất rồi, Quân sư không kịp đưa Lục Hồ phu nhân ra trước trận ngăn cản cuộc chém giết! Tin này phu nhân chưa được biết, Quân sư thấy khó xử, làm thế nào để ra trước trận được nữa!

Quân sư chưa biết phải tính thế nào, thì tế tác đã lại tới trình lớn tiếng hân hoan:

- Bẩm trình Quân sư, quân kỵ của tướng quân Nguyễn Bặc đã lấy xong phủ đường!

Thế là xong, không còn cơ hội nào để tránh được việc giao tranh!

Lời trình lớn tiếng của tế tác hân hoan, đã lọt vào tai phu nhân Lục Hồ, bà sửng sốt.

Tế tác tiền trận lại đến trình tiếp:

- Bẩm trình Quân sư, không hiểu tại sao Sứ quân Lý Khuê đang thúc trống giục các tướng vào trận bỗng bỏ chạy, trận tan, Sứ quân chạy ra phía Đông! Quân ta đang ráo riết đuổi theo!

Trong kiệu, lúc này người nữ tỳ kinh hoàng ngất đi, bây giờ đến lượt Lục Hồ phu nhân tự nhiên rũ xuống, bà lạc thần vì lời trình của tế tác!

Quân sư định việc, tính toán mọi bề, nhưng người tính việc có thể là đúng, còn trời thì mới định được lòng của con người! Lúc ấy, chiến trận ở trước doanh phủ đang thật dữ dội, thì tế tác như gió cuốn chẳng kể nguy hiểm nơi chiến địa, đến trình tin cho Sứ quân Lý Khuê biết!

Tin vừa trình, tay trống giục quân của Sứ quân khựng lại, Sứ quân bàng hoàng! Sứ quân chưa định được thần, thì tế tác lại ào tới hổn hển trình tin, lần này các thuộc tướng hộ vệ của Sứ quân thấy ngài run rẩy, bỏ rơi cả dùi trống, thanh gươm trong tay Sứ quân cũng buông rơi!

Chưa biết tin trình ra mặt trận lúc ấy như thế nào mà Sứ quân Lý Khuê lại đến như thế, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ năm

Siêu Loại tàn vong, Sứ quân chiến tử
Thủ Tiệp muốn làm Vương, Hoa Lư bàn thế trận

Binh đôi bên lúc ấy vừa mới vào trận, các tướng vừa tranh hùng vừa có ý dè dặt thận trọng dò xét tài nhau, thì tế tác gấp đường đến trước trận trình Sứ quân Lý Khuê:

- Bẩm trình chúa công, phu nhân đi lễ tạ miếu đền thiêng giữa đường bị quân lạ bắt mất, không biết lúc này ở đâu!

Sứ quân nghe trình thì như bất chợt có cục than hồng ấn vào tay, tay trống trận của Sứ quân khựng lại, ngài điếng hồn chưa định thần được, thì tế tác từ hậu quân ào tới hổn hển trình:

- Bẩm trình chúa công, binh Hoa Lư vượt ải Thiên Ma, có chim thần cõng xuống, đã tràn tới cướp mất phủ đường rồi!

Tay gươm của Sứ quân bủn rủn, ngài buông rơi thanh gươm, tay trống cũng rơi cả dùi, văn sĩ Lý Thưởng đứng ngay bên cạnh Sứ quân rõ hết các tin tế tác trình, thì mặt xám ngoẹt, lắp bắp:

- Truyền lui binh! Sứ quân mau truyền lui quân sang phía Đông tránh họa!

Lúc ấy, Luy Lâu Thần Nữ chiến với tướng Nguyễn Minh Khánh chỉ muốn mau-mau hạ tướng này để còn đi tìm vị Quân sư tài hoa của Hoa Lư, nhưng khốn thay muốn hạ được thanh gươm Đông Ba Hàng Yêu lại chẳng phải dễ. Nguyễn Minh Khánh đem hết tài nghệ phổ vào hai tay cầm gươm, thanh gươm tung hoành mở rộng phạm vi khiến cho bảy ngọn liễu đao của Thần Nữ ngay tức thì chưa làm gì được ông. Đứng bên ngoài cùng các tướng giám trận, Vạn Thắng Vương tấm tắc khen tài Thần Nữ, ngài quay lại bảo các tướng:

- Luy Lâu Thần Nữ quả thật xứng danh, tiếc rằng cô ta lại theo phò phường giặc cướp, lại để uổng cả thanh xuân vào những việc gió trăng chẳng xứng!

Vạn Thắng Vương vừa nói xong, thì bảy ngọn liễu đao biến hóa như quấn lấy gươm Đông Ba Hàng Yêu, tướng Nguyễn Minh Khánh xoay trở thế nào thì bảy ngọn đao mỏng manh ấy cũng vẫn như dính chặt lấy thanh gươm dài, lúc này chính tay gươm của Khánh lại dẫn đường cho bảy ngọn đao múa lượn chực bay xuống. Nguyễn Minh Khánh kinh hãi, hồi gươm thủ thế, hai tay nắm chặt chuôi gươm, mũi gươm chĩa thẳng ra phía trước, gươm cách ngực Luy Lâu Thần Nữ chẳng quá một gang tay. Vạn Thắng Vương cùng các tướng chú hết mục vào xem trận chiến sắp biến hóa.

Luy Lâu Thần Nữ cười lên lanh lảnh mà rằng:

- Nguyễn Minh Khánh, danh tiếng Đông Ba Hàng Yêu Khách của ông cũng đủ để ta nương tay tha chết cho. Mau mau trở về gọi Quân sư Lê Thảo ra đây!

Nguyễn Minh Khánh chẳng nói, ông biết tài mình không hàng phục được phép thuật của Luy Lâu, khi nghe nàng nói như thế thì liền thét lên tiếng lớn, thanh gươm dài rung rung hất mũi lên, rồi tướng quân như trận cuồng phong ào tới gươm liên tiếp chém ra năm sáu đường liền, khiến cho Luy Lâu Thần Nữ cũng phải lui ngựa sáu bảy bước tránh gươm. Đến đây thì Thần Nữ không còn nương tay nữa, hai tay cô uốn éo sai khiến bảy ngọn liễu đao lọt hẳn vào trong vòng hoạt động của thanh trường kiếm, cả bảy ngọn đao cùng lúc ùa tới giữa ngực Nguyễn Minh Khánh.

Cũng lúc bảy ngọn đao lọt qua gươm của Khánh, có tiếng thét lớn âm vang như sấm rền:

- Không được hại tướng của ta!

Cùng với tiếng thét có tiếng vó ngựa băng lên, một vệt sáng lớn bay vọt đi trước cực nhanh, đấy chính là Vạn Thắng Vương vào trận!

Đứng bên ngoài xem trận, cặp mắt như sao sáng của vương theo dõi từng đường đi của đao với kiếm, ngài nhận ra ngay bảy ngọn đao nhỏ luồn qua đường kiếm dài bay đi chực đâm cả vào ngực tướng Nguyễn Minh Khánh. Vương tay phóng cây đại phủ đi, miệng thét lớn. Lưỡi phủ bay cực nhanh, cực mạnh, lướt đi như một luồng sáng trắng sát ngực tướng Khánh, đánh bay cả bảy ngọn liễu diệp phi đao của Thần Nữ đi, kịp cứu Nguyễn Minh Khánh khỏi chết với bảy ngọn đao phanh ngực!

Minh Khánh kinh hoàng, thần nữ cũng kinh hãi, nàng không thể nào ngờ được lưỡi đại phủ của Hoa Lư Động chúa lại lợi hại đến như thế, chính các tướng đứng bên ngoài cũng không kịp thấy hết tình thế!

Vạn Thắng Vương bay ngựa tới cũng là lúc Nguyễn Minh Khánh đã hiểu hết sự việc, ngựa của Khánh giạt ra một phía đuổi theo cây đại phủ, Khánh thu hồi cây búa lại cho vương.

Vạn Thắng Vương kìm ngựa trước ngựa Luy Lâu Thần Nữ, ngài nghiêm giọng

bảo:

- Thần Nữ, ta tiếc tài ngươi không nỡ xuống tay! Mau mau trở về hồi tâm tu định, đừng để uổng phí cuộc đời!

Luy Lâu Thần Nữ nghe danh Hoa Lư Động Chúa lẫy lừng trong thiên hạ, lúc vào trận chưa kịp quan sát thì lúc này nàng đã được thấy thật rõ tướng mạo vóc dáng của vương, con người này quả thật danh tiếng trùm thiên hạ là phải!

Thần Nữ còn đang mở rộng cặp mắt đẹp êm như nhung ngắm nhìn vương, thì tướng Nguyễn Minh Khánh đã trở lại, ông trao lại vương cây đại phủ, rồi tay gươm hàng yêu của ông bỗng múa lên mở rộng một đường vòng sang phía bên trái Vạn Thắng Vương. Vương nghe thấy giữa những tiếng ồn ào nơi chiến trường có tiếng cồng kêu âm u đồng thời với gió kiếm dài của tướng Khánh lướt gần sát má Vương cùng với một tiếng "chát!". Thanh gươm của Khánh đã chặt trúng một ngọn tên phóng lén toan ám hại vương!

Nguyễn Minh Khánh thừa đà ngựa lướt tới nhằm ngang lưng Thần Nữ phạt tới cực kỳ hung hiểm. Thần Nữ uốn mình vọt khỏi lưng ngựa, hai tay như múa lên huy động bảy ngọn liễu đao đã bay trở lại quấn lấy Nguyễn Minh Khánh.

Khánh kêu to lên:

- Đại vương cẩn thận, có kẻ bắn lén!

Bây giờ, các tướng Hoa Lư đứng bên ngoài đã thấy rõ tình thế.

Đối trận, các tướng Siêu Loại cũng thấy hết mọi việc, cùng với các tướng khác đứng bên cạnh Sứ quân Lý Khuê là tướng Điểm Quân Hồng, Hồng mấy lần tưởng là Luy Lâu Thần Nữ giết xong tướng Hoa Lư, thế mà vẫn không làm gì được, đến khi cây búa của Vạn Thắng Vương bay đi, rồi Nguyễn Minh Khánh trở lại, Điểm Quân Hồng chợt nảy ý: giết chết Hoa Lư Động chúa!

Thế là Điểm Quân Hồng hạ cây cung lớn dây đồng, đặt tên rồi chờ cơ hội. Điểm Quân Hồng là tướng Siêu Loại tính tình rất hung dữ, có tài sử dụng cung tên, vẫn tự khoe: "Cách xa tầm mắt còn nhìn được, trăm phát tên của ông bắn đi đều trúng sợi tơ con nhện đang giăng trên cành cao". Vì tài sử dụng cung tên như thế, Điểm Quân Hồng muốn thị uy tài mình liền lấy dây đồng làm dây cung, mỗi lần phóng tên đi thì sợi dây đồng ấy phát tiếng kêu như tiếng cồng âm u làm cho mọi người ở chung quanh phải khiếp hãi.

Lúc Vạn Thắng Vương phóng búa cứu Nguyễn Minh Khánh rồi ngài trụ ngựa. Điểm Quân Hồng thấy cơ hội đã đến liền phát mũi tên đi, nào ngờ tướng Nguyễn Minh Khánh đã quay ngựa lại kịp thấy hành động của tướng Siêu Loại, Khánh đi một đường gươm Đông Ba Hàng Yêu kịp chặt ngọn tên bắn lén, rồi nhân đà ngựa tràn tới công kích Luy Lâu Thần Nữ!

Chính lúc ấy, tế tác đến trình tin Lục Hồ cho Sứ quân Lý Khuê biết.

Vạn Thắng Vương vừa nhận ra việc bắn lén của tướng Siêu Loại, ngài quay ngựa toan xốc thẳng tới trận Siêu Loại, thì các tướng đã tràn ra, rồi tướng Đinh Điền nói:

- Bẩm vương, ngài không cần phải vào trận, thế nào cũng sắp có tin rồi!

Các tướng vây lấy vương thì cũng là lúc Sứ quân Lý Khuê được tế tác đến báo tin là binh tướng Hoa Lư vượt ải Thiên Ma đã bất thần đánh úp cướp mất phủ đường rồi!

Khi nghe văn sĩ Lý Thưởng bảo mau chạy sang Đông, các tướng chẳng còn hồn vía, lập tức hộ tống cho Sứ quân bỏ trận gấp chạy đi.

Trận hỗn loạn, binh Hoa Lư hò reo như sấm dậy kêu gọi binh Siêu Loại mau mau đầu hàng. Vướng lại trong trận, chỉ còn một mình Luy Lâu Thần Nữ, nàng thấy sự thể thì hồn vía chẳng còn, hai tay muốn thu đao để bỏ chạy. Nguyễn Minh Khánh thấy thế thì bao nhiêu tài nghệ dốc ra hết quyết giết cho được yêu nữ khét tiếng này, vì thế tay gươm của Khánh càng phấn chấn múa liên miên công kích như mưa lớn đổ xuống Luy Lâu Thần Nữ.

Ở phía sau, Sứ quân Lý Khuê đã bỏ chạy, chung quanh quân Siêu Loại kêu la xin quy hàng, Luy Lâu Thần Nữ luống cuống chẳng làm sao thu lại được bảy ngọn đao, thì một gươm của Nguyễn Minh Khánh chặt trúng đánh bằng cả bảy ngọn đao đi, Luy Lâu Thần Nữ tay không làm sao chống trả lại được với thanh gươm danh tiếng trong thiên hạ!

Lúc Nguyễn Minh Khánh phạt tới một gươm, Thần Nữ lại uốn mình tránh gươm, tay cương giật ngựa quay lại toan chạy đi, thì gươm hàng yêu của Khánh lại kích ra, lần này bổ thẳng từ trên cao xuống, sức gươm đi cực mạnh, Thần Nữ thấy chết mà chẳng làm sao tránh được nữa nhắm mắt chờ chết! Nhưng nàng nghe "choang" một tiếng, thì đã bị một cánh tay mạnh như mình trăn gió cuốn lấy bắt sống. Chính Vạn Thắng Vương đã kịp huy phủ đỡ đường gươm hàng yêu của tướng Khánh rồi vươn tay bắt sống Luy Lâu Thần Nữ!

Cũng lúc ấy, tế tác giục ngựa đến trình:

- Bẩm trình vương, phủ đường Siêu Loại tướng quân Nguyễn Bặc đã lấy xong!

Các tướng nghe trình thì nhất tề hô to: "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!" Chúng quân của cả hai bên đều cũng ầm ầm hô vang: "Vạn tuế Vạn Thắng Vương! Vạn tuế Vạn Thắng Vương!".

Tướng quân Nguyễn Minh Khánh phát lệnh thu quân, binh các mặt khoảnh khắc tụ cả lại, tướng tiên phong Nguyễn Minh Khánh cho ngựa đến trước ngựa vương kính cẩn trình:

- Bẩm trình vương, đại quân rước vương vào phủ đường!

Đại quân Hoa Lư rầm rập kéo nhau vào đại doanh phủ đường Siêu Loại, chiến trận mở ra thật hết sức bất ngờ, binh Hoa Lư như từ trên trời xuống, từ dưới đất chui lên, bất thần hiện ra nhanh còn hơn cả chớp giật vượt sông Kinh Phố, tiến như vũ bão vào phía Tây phủ đường Siêu Loại, đến nỗi bá tánh mới thoạt đầu lại tưởng là binh tướng của Sứ quân trẩy qua, đến khi nhìn hiệu cờ Hoa

Lư thì rụng rời kinh khiếp, kêu gào gọi nhau mau mau đóng cửa chạy hết, nhưng thấy binh tướng Hoa Lư chẳng có hành động chém giết nào, lại thấy có những người bắc loa kêu gọi bá tánh hãy yên lòng, mau mau đi đón Vạn Thắng Vương vào phủ đường, thì dân chúng dần dần hết sợ, lại ùn ùn kéo nhau tranh chỗ để được thấy binh tướng Hoa Lư, nhất là mong được thấy Vạn Thắng Vương, bá tánh nhớ những chuyện kể ở các nơi khác, vội rủ nhau đem hương án bày ra ngoài lộ mừng lạy vương, chẳng mấy chốc khắp phủ đường Siêu Loại đã không thấy có cảnh máu tanh xương trắng, mà lại chỉ thấy ngào ngạt hương thơm, trăm dân mong ngóng ngày hôm nay bây giờ đã thỏa nguyện!

Vào phủ đường Siêu Loại, Vương nhìn những cảnh xa hoa mà bỗng rùng mình, thì ra ở đâu cũng vẫn chỉ là những cảnh như thế này đây, ở đâu cũng vẫn chỉ là xa hoa phí phạm bên cạnh cuộc sống trâu ngựa khổ cực quá đỗi lầm than của muôn dân! Lòng Vương sôi nổi, Vương lại muốn thẳng tay trừng trị bọn cường bạo tội lỗi này!

Vương còn đang bâng khuâng nghĩ ngợi, các tướng còn đang lao xao bàn tán, thì quân đã trình vào:

- Bẩm trình Đại vương, Quân sư đã về!

Tướng tiên phong đại binh Hoa Lư Nguyễn Minh Khánh bước tới thay vương ra đón Quân sư. Quân sư cùng với hai tướng Nguyễn Bặc, Mạc Sa Cảnh bước vào, cả nghị sảnh phủ đường Siêu Loại ồn ào. Vương bước tới, ngài vui vẻ bảo:

- Ta vừa được nghe Quân sư lại dùng phép tiên cho thiên tướng công binh của ta xuống ải Thiên Ma, thật là kim cổ kỳ sự!

Quay sang tướng Nguyễn Bặc, hai tay Vương vỗ mạnh lên hai vai Bặc, Vương bảo:

- Chỉ mới mấy ngày, ông tiều tụy quá, rõ là đường Bình An chẳng bình an chút nào, nhưng chính con đường ấy khiến cho đại binh của ta được bình an vào nơi này!

Vương nhìn Mạc Sa Cảnh cũng lại tiều tụy lôi thôi còn hơn cả Nguyễn Bặc, Vương cảm động nói:

- Nhờ có ông đi lại trăm nghìn lối còn hơn cả đàn nhện giăng tơ, thành ra binh ta ra khắp thiên hạ mà ở đâu ta cũng biết hết mọi việc, ông chính là tai là mắt của ta!

Rồi Vương sánh vai cùng Quân sư bước tới, áo văn sĩ của Quân sư còn hai chỗ rách!

Nghị sảnh đại doanh phủ đường Siêu Loại còn đang ồn ào, thì quân đã trình vào:

- Tướng quân Hồ Tường Thụy đã về!

Quân sư nói vội:

- Mời ông ấy vào ngay!

Cả nghị sảnh im lặng. Phải rồi, trong niềm vui lớn quá làm các tướng quên

mất là còn thiếu một người, người ấy là Hồ Tường Thụy! Lát sau Hồ Tường Thụy bước nhanh vào. Vừa thấy Vạn Thắng Vương, Thụy đã hô to:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Cả nghị sảnh hiểu rằng lại vừa có việc lành. Quân sư nói ngay:

- Việc thế nào, ông nói ngay đi?

Trăm cặp mắt đổ dồn nhìn cả vào Hồ Tường Thụy, Thụy vui vẻ trình:

- Bẩm, quả nhiên Sứ quân Lý Khuê đem binh tướng chạy sang phía Đông, toan vượt sông, thuộc hạ tuy vâng lệnh Quân sư nhưng không thể làm được gì hơn, đành phải phóng tên bắn chết mất Lý Khuê, các tướng của ông ấy đều đã quy hàng cả rồi!...

Ngay lúc ấy, có tiếng kêu ở phía dưới, đằng sau các tướng: "Trời ơi!", rồi có tiếng ồn ào, có điều gì xáo trộn ở đấy?

Vẫn tướng Nguyễn Minh Khánh rảo bước đi xuống, hóa ra Lục Hồ phu nhân khi nghe tướng Hồ Tường Thụy trình việc Sứ quân chồng bà thì bà thốt kêu lên, rồi ngất đi hôn mê bất tỉnh! Sảnh doanh xôn xao, các tướng xúm lại cứu tỉnh Lục Hồ phu nhân, rồi đưa đến trình trước Vương.

Quân sư thuật qua việc, rồi nói:

- Bẩm trình Vương, Lục Hồ phu nhân chẳng thể làm khác được, phải theo chồng là Sứ quân Lý Khuê, nhưng phong cách phẩm chất thì thật thanh cao, tôi mạn phép Vương đón phu nhân để phu nhân cố dàn xếp tránh việc giao tranh nhưng không kịp, thật đáng tiếc!

Vương sai quân lấy ghế tốt mời phu nhân ngồi, nhìn gương mặt diễm lệ của phu nhân đầm đìa nước mắt, phu nhân có phần hốc hác, ai thấy tình cảnh ấy cũng phải xúc động. Vương bảo:

- Từ Hoa Lư, tôi đã được nghe thiên hạ ca tụng phu nhân, nay gặp ở đây lại trong cảnh bi thương của phu nhân, thật là điều chẳng thể nào tránh được! Binh tôi ra ngoài thiên hạ, chẳng phải là để chèn ép ai hay mong cướp đất của ai, chỉ mong một điều là đưa được trăm họ ra khỏi cảnh lầm than, đem giang sơn Giao Châu thu về một mối, góp lực chung để đón đỡ họa Bắc phươngcho nên trong lúc quân hành binh tướng vào trận chẳng thể nào tránh được việc chết chóc. Nay, Sứ quân Lý Khuê liễu mệnh, trong ngần ấy năm công tội thế nào thì trăm họ đều thấy, phần Sứ quân đã xong, tuy vậy phu nhân là vừng trăng sáng trong đêm tối, thì trăng ấy phải được thảnh thơi tự do tỏa sáng, phu nhân được toàn quyền muốn thế nào tôi cũng xin thuận theo, trừ có việc phu nhân muốn theo Sứ quân!

Lại thêm một lần nữa Vạn Thắng Vương bỏ tội cho những người ở cạnh Sứ quân, Lục Hồ phu nhân giọng thanh tao đáp trong tiếng nấc còn chưa hết:

- Bẩm trình đại vương, từ ở nơi Siêu Loại xa xôi này, ngần ấy năm trời hành động của Hoa Lư Động chúa ai cũng biết, tôi cố chuyển con đường đưa Sứ quân chồng tôi có cơ hội như của ông Phạm Phòng Ất mà chưa được, thì bây giờ ngài đã tới đây! Dù thế nào chăng nữa, ông Lý Khuê cũng là chồng tôi, lẽ ra tôi theo chồng là điều phải lẽ, nhưng lại có lệnh của Vương thành ra tôi chẳng trọn đạo làm vợ được! Đã không tự quyết được, tôi vẫn có thể xin ân huệ ở Vương được!

Sảnh đường im phăng phắc, ngần ấy con người lắng nghe Lục Hồ phu nhân nói. Vương bảo:

- Phu nhân muốn việc gì, muốn thế nào, tôi cũng xin nghe, chỉ trừ việc tôi đã nói! Phu nhân cứ nói ra!

Phu nhân Lục Hồ giọng rất quyền uy, đáp:

- Chồng tôi đã chết, số phận của ông ấy đã xong! Bây giờ là số phận các thuộc hạ của ông ấy, cũng có người lành người ác, bây giờ luận công luận tội cũng là điều phải, tôi đã xin Vương ban ơn huệ cho tôi, thì tôi xin nói ơn huệ ấy: xin Vương chẳng ban thưởng cho người có công, cũng không quy phạt cho người có tội, mọi việc đã xong xin Vương lấy đức của bậc quân vương mà tha tội cho tất cả!

Vương cười lớn, tiếng cười của Vương các tướng hiểu ngay nên ông nào cũng cười theo, có người cười thành tiếng! Vương bảo:

- Phu nhân yên lòng, ngay trước trận tôi đã chẳng ra tay tha mạng cho người của Sứ quân là gì! Vậy ngay bây giờ, điều phu nhân muốn tôi để phu nhân được thỏa lòng ngay.

Rồi Vương truyền đưa tất cả các tướng Siêu Loại vào, trong số đó có cả Luy Lâu Thần Nữ, Vương bảo:

- Các ngươi thờ chủ hết dạ trung thành, đấy là điều đáng khen. Chỉ có điều, lẽ ra các ngươi phải hiểu được như phu nhân đây hiểu để giúp cho chủ dựng nghiệp mới phải, vậy mà lại mờ mắt vì quyền chức cùng nhau đem họa đến cho dân suốt ngần ấy năm, lẽ ra với các ngươi thì chỉ có tội chết mới phải! Nay, chủ các ngươi nhân đức tội của các ngươi đã chẳng kể đến, lại còn xin cho các ngươi được sống, như thế đã đủ để các ngươi ăn năn thấy tội của mình chưa? Ta hưng binh chẳng phải là để tranh chấp với các ngươi, nhưng đường ta đi cứu nước cứu dân thì những kẻ nào cản trở đều phải bị diệt, lẽ ấy chính là lẽ phải, hành động ấy chính là hành động thuận ý trời hợp lòng người, tội chết của các ngươi ngay từ khi các ngươi vào trận là đã được định xong, nay thì ta định lại theo ý nhân đức của chủ các ngươi, các ngươi được tự do ở hay đi cũng được cả! Hãy nhớ ơn sâu của chủ, hành động cho phải lẽ!

Các tướng Siêu Loại quỳ cả xuống lạy tạ vương, rồi lạy tạ Lục Hồ phu nhân, tướng Phạm Thừa Ân thay cho mọi người nói:

- Bẩm trình đại vương, chúng tôi xin tạ ân sâu của Vương tha cho tội chết, lại

cho được tự do hành động. Tôi biết là các tướng bạn tôi đây đều muốn xin được theo hầu trong quân của Vương, điều mong ước ấy cầu mong Vương không từ chối! Riêng tôi tuổi đã già, vợ con chẳng có, ở với Sứ quân Lý Khuê mấy chục năm rồi, nay chủ chết thảm trên sông, mắt nhìn thấy mà không cứu được, vậy xin Vương ban ơn cho tôi được theo chủ, tôi tuổi già sống thêm nữa cũng chẳng ích gì?

Thật là bất ngờ, sảnh đường im phăng phắc nặng nề, Vương ôn tồn hỏi:

- Như thế, ông không cho con đường Hoa Lư ta đi là đúng?

Phạm Thừa Ân đĩnh đạc đáp:

- Bẩm trình Vương, con đường ấy là con đường cứu nguy cho cả dân tộc, giữ được giang sơn của giống nòi. Con đường đi ấy là con đường đúng!

- Vậy tại sao ông còn có chỗ để góp sức làm cho dân, làm cho nước, lại muốn ngoảnh mặt?

- Bẩm trình Vương, không thể nói được rằng chủ tôi, chúng tôi, suốt ngần ấy năm không có tội! Chủ tôi có tội đã chịu tội, chúng tôi có tội lại được sống, vậy tôi xin chết thay cho tất cả các bạn tôi để đền tội cũng là điều phải, như thế là quay mặt nhìn vào sự thật chứ có phải là ngoảnh mặt đi đâu? Thêm nữa, tôi tin rằng Vương không muốn thấy một người đầy tớ thương chủ mà lại bảo là người ấy đáng tội! Cúi xin Vương minh xét!

Vạn Thắng Vương thở dài, ngài biết nói nữa cũng không nên, bèn cho Phạm Thừa Ân được hành động theo ý muốn.

Phạm Thừa Ân lạy tạ Vương xong, quay sang Lục Hồ phu nhân lạy ba lạy mà rằng:

- Thuộc hạ cầu xin Trời cao phù hộ cho phu nhân, kẻ tôi tớ đành xin phụ lòng của chủ!

Lạy phu nhân xong, Phạm Thừa Ân lại quay sang tướng Hồ Tường Thụy bảo:

- Tướng quân là tay cung hiếm có ở Giao Châu, chính tướng quân đã đưa chủ tôi về trời, bây giờ tôi xin tướng quân ban ơn cho tôi cũng lại được chết như chủ, để rồi khi gặp lại mặt chủ tôi không còn có gì phải e ngượng nữa!

Thật là bất ngờ, bất ngờ này mới thật là lớn! Cả sảnh doanh im phăng phắc, thật là khó xử cho Hồ Tường Thụy! Nghe tướng Siêu Loại nói, Hồ Tường Thụy bối rối vô cùng, rồi đáp:

- Không được! Đối trận, việc chém giết là bình thường, ai cũng có thể làm được, còn trong việc này thì nhất định tôi không thể nào làm được! Xin ông đừng buộc tôi như thế, tôi bắn Sứ quân lúc ấy là việc phải làm, còn việc phóng tên giết ông lúc này thì không thể nào làm được!

Phạm Thừa Ân nhất định nài nỉ làm cho không ai biết phải làm thế nào. Vạn

Thắng Vương không biết phải giải quyết ra sao, hỏi đến Lục Hồ phu nhân thì phu nhân càng không muốn nghĩ tới những việc như thế. Các tướng bàn tán thật xôn xao, việc kéo dài mãi mà Phạm Thừa Ân thì cứ quỳ đợi Hồ Tường Thụy ra tay!

Cuối cùng, Lục Hồ phu nhân bảo:

- Việc ông Phạm Thừa Ân muốn chết theo chủ là điều đáng khen, phóng tên bắn người chẳng phải lúc như thế thật chẳng phải là dễ làm! Vậy, việc này lại phải nhờ đến Quân sư Hoa Lư giải quyết mới được!

Phu nhân cột Lê Thảo vào một việc khó làm, trăm cặp mắt lại dồn vào nhìn Quân sư. Vương nghiêm nghị nói:

- Ông Hồ Tường Thụy hãy thực hiện mong muốn của tướng Siêu Loại! Nhờ Quân sư chỉ cách là phải!

Lê Thảo khó nghĩ, ngập ngừng rồi bảo:

- Sứ quân Lý Khuê chiến tử trên sông, lúc ấy chỉ có một mình tướng quân Hồ Tường Thụy cầm binh ở đấy, chính tay ông phóng đường tên, vậy một mình ông Thụy đi và bắn lại đường tên ấy!

Hồ Tường Thụy giật mình rõ ràng là muốn cãi lại từ chối, thì Quân sư nghiêm giọng bảo:

- Ông vâng lệnh Vương nên thi hành lệnh ngay!

Hồ Tường Thụy như người mất hồn hết nhìn Phạm Thừa Ân lại nhìn Quân sư, rồi cuối cùng Hồ Tường Thụy lẳng lặng bước ra, Phạm Thừa Ân không nhìn một ai cũng đứng lên thật ung dung thanh thản đi theo tướng Hoa Lư!

Quân sư Lê Thảo đợi cho Phạm Thừa Ân đi qua rồi mới quay gót đi theo; Quân sư vừa bước đi thì đến lượt Lục Hồ phu nhân cũng lại đi theo ngay. Quân sư cả kinh dừng bước, bảo:

- Phu nhân không nên đi, xin mời phu nhân ở lại sẽ có phán định của Vương!

Lục Hồ phu nhân giọng rắn rỏi:

- Thưa Quân sư, vợ chồng sống chết có nhau, tôi vâng lệnh không được chết theo chồng, nhưng nhất định là được nhìn thấy cách chồng mình chết, tôi tin là đại vương cho phép, Quân sư đừng ngăn cản tôi!

Phía trên, Vạn Thắng Vương khe khẽ gật đầu, ngài thấy bâng khuâng xen lẫn khâm phục người đàn bà diễm lệ này quá, Vương để cho phu nhân được đi!

Quân sư bước ra, cả sảnh doanh vẫn im phăng phắc. Bên ngoài có tiếng vó ngựa đập, Quân sư không cho một người nào nữa đi theo.

Bốn người ra đến bờ sông Nhật Đức, nơi ba sông Thiên Đức, Nhật Đức và Nguyệt Đức chảy xuống ngã ba sông Phao (gọi là sông Lục Đầu) phía Đông phủ Siêu Loại phía dưới sông Bái xa, là nơi Sứ quân Lý Khuê thọ tử. Tới bên sông, Quân sư bảo Phạm Thừa Ân:

- Tôi cảm phục lòng trung can đảm của ông, ông hãy ra dòng nơi chủ ông chịu nạn, ở đấy ông dừng ngựa hô to lên để chủ ông biết, rồi ông sẽ được theo chủ!

Phạm Thừa Ân nghe theocho ngựa đi xuống dòng nước, con ngựa chậm chậm ngập dần. Quân sư quay sang Hồ Tường Thụy bảo:

- Ông sẵn sàng cung tên, quay lưng lại, đợi khi thấy ông Ân kêu to lên như ta đã dặn thì phát tên đi!

Thế là Hồ Tường Thụy đã được Quân sư chỉ cho cách phải giết Phạm Thừa Ân mà mắt khỏi phải chứng kiến cảnh thê thảm ấy! Hồ Tường Thụy mừng quá, vội quay ngựa đợi chờ, Thụy lắng hết tinh thần đợi nghe tiếng kêu. Phu nhân Lục Hồ sắc mặt nhợt nhạt nhìn theo tướng Phạm Thừa Ân cùng con ngựa vẫn đang chậm chậm ra xa dòng.

Bây giờ chỉ còn đầu ngựa và đầu người nhấp nhô, khoảng cách vẫn không xa, dòng nước chảy không mạnh.

Trong dòng nước, Phạm Thừa Ân kêu to lên giọng thảm thiết:

- Chúa công, chúa công! Thuộc hạ xin được theo ngài!

Hồ Tường Thụy nghe tiếng kêu định cực chuẩn vị trí, mắt không nhìn thấy đích, mà tay vẫn buông dây cung.

Chỉ thấy Phạm Thừa Ân kêu lên như thế thì bỗng ông chìm xuống nước, mặt nước rung động, chỉ còn có đầu con ngựa, con ngựa loay hoay rồi quay đầu bơi trở lại bờ.

Lục Hồ phu nhân tinh thần tán loạn, bà cố nhìn xem tướng của bà chết như thế nào, nhưng bà không thể nào thấy được Hồ Tường Thụy buông tên ra sao, bà cũng không thấy được đường tên đi còn nhanh hơn cả tia chớp cực chuẩn đã ghim vào gáy Phạm Thừa Ân. Thụy không trông thấy, Lục Hồ phu nhân không trông thấy, nhưng Quân sư Lê Thảo hai mắt sáng hơn sao đã nhìn thấy đường tên đi, và mặt nước khép lại đem theo người tướng trung thành can đảm!

Trên bờ sông, Thụy phóng mũi tên đi xong thì quay ngay trở lại, không kịp thấy bóng Phạm Thừa Ân, nhưng kịp thấy Lục Hồ phu nhân từ trên mình ngựa ngã xuống, tướng quân nhanh vô cùng vọt tới đỡ lấy phu nhân. Phu nhân đã lại ngất đi. Trong một thời gian ngắn, phu nhân kinh qua không biết bao nhiêu là biến động kinh hồn, đến đây thì sức bà đã kiệt hẳn, phu nhân hôn mê gục xuống!

Quân sư cùng Hồ Tường Thụy đưa phu nhân trở về, cả sảnh doanh vẫn còn im lặng đợi chờ. Hồ Tường Thụy mang Lục Hồ phu nhân vào làm cho cả sảnh doanh hốt nhiên xao động xôn xao, các tướng xúm lại cứu tỉnh phu nhân. Tỉnh lại phu nhân từ đây lặng lẽ chẳng nói, nhưng bệnh nhức đầu ngày trước đột nhiên tái phát, phu nhân lăn lộn đau đớn.

Sau theo lời xin của phu nhân, Vạn Thắng Vương cho người đưa bà đến tận núi Hiến Sơn ở nơi đời Hùng Vương gọi là châu Vũ Định, đời Tần đổi thành

Tượng quận, đời Hán đổi lại là Giao Chỉ (đến đời Tây Sơn gọi là Cao Bằng) để bà an dưỡng tại một tịnh thất ngay dưới chân núi.

Sau người đời kể lại rằng: ở núi Hiến Sơn có ông già Lý Vĩ, người thôn Phù Vạn, có con gái nhan sắc xinh đẹp; một hôm Vĩ vắng nhà, người con gái ngồi dệt cửi ở trong buồng chợt trông thấy một người con trai ở trên rường nhà nhảy xuống, tự xưng tên là Kim Long (rồng vàng), người con gái sợ chạy, người con trai biến hình thành giao long quấn chặt lấy người con gái kéo xuống bến sông Hiến Giang. Khi Vĩ về nhà theo vết đi tìm, thì chỉ thấy sợi tơ từ khung cửi kéo dài mãi đến bến sông rồi mất tích. Vĩ lặn xuống sông, thấy dưới có một hang đá, lần hang vào được mấy chục bước, thì hình thể rộng lớn dần ra, có lầu cao nhà gác, nghiêm trang như nơi cung phủ, lại nghe có đàn sáo nhộn nhịp, như cảnh tượng vui mừng tân hôn. Vĩ liền bơi ra, về nhà làm một cái lồng tre, trong lồng chứa diêm tiêu và thứ bất lửa, chung quanh thân lồng trát kín bằng sáp vàng. Vĩ lại lặn xuống nước đốt cái lồng ấy ở sau động, rồi vội vàng bơi lên trên bến; bèn thấy ngọn lửa từ dưới đất bốc lên, do đấy Hiến Sơn bị đổchỗ núi đổ còn nghi ngút như có ẩn phục ngọn lửa, người ta thử đem cành khô néo vào chỗ ấy thì lửa liền bốc cháy, ba ngày mới tắt. Sau, trong Truyền Kỳ Mạn Lục có câu: "Giao tinh đoạt thú ư nhân hoàn, tột ô Hán kiếm; Lý Vĩ phục thù ư thủy quốc, diệm cử Tần Khôi" (Giao tinh cướp vợ trên trần, tội giây gươm Hán; Lý Vĩ phục thù dưới nước, lửa đốt tro Tần) chính là nói về việc này. Người ở đấy bảo: người con gái bị Giao tinh bắt chính là Lục Hồ phu nhân, nên kính cẩn lập miếu thờ, hiện còn dấu tích.

Việc Phạm Thừa Ân như thế nào, chỉ một mình Hồ Tường Thụy và Quân sư biết, chẳng ai muốn nhắc đến chuyện thê thảm ấy nữa, nhưng ai cũng nhớ hoài.

Xong mọi việc, hôm ấy là ngày Giáp Thìn, hai mươi lăm tháng Nhâm Dần, Vạn Thắng Vương hoàn tất việc Siêu Loại. Vạn Thắng Vương cho binh tướng mở hội mừng ba ngày liền, tướng nào của Siêu Loại xin theo quân, vương đều thuận cho, ai muốn trở về quê cũ cũng được vương cấp lương cho ra về. Riêng Luy Lâu Thần Nữ thì Quân sư trình với vương:

- Bẩm, Luy Lâu Thần Nữ vốn không phải là người thường sinh ra, mà là tinh khí của trời đất đá cây tụ hội mà thành, không nên hủy diệt nhưng cũng không thể làm sai tự nhiên của Trời mà nuôi dưỡng, vậy nên đem trở lại Luy Lâu sơn là hơn!

Vương nghe theo, Quân sư liền bảo Luy Lâu Thần Nữ:

- Gốc gác ngươi là thế, được thiên lôi khai thạch mà ra đời, lẽ ra nên hưởng phúc trời tiếp tục tu luyện đợi ngày thành đạo mới phải, thì lại nối theo nghiệp chướng của cha mẹ, gieo rắc những chuyện ô uế cho đời, hoang đường mị hoặc chỉ có thể mê hoặc được tầm thường, làm sao thắng nổi được chính nhân quân tử, nay Vương còn thương tình tu dưỡng nghìn năm nên tha cho về, nên trở lại chốn xưa im lặng suy ngẫm là hơn!

Rồi Quân sư đưa trả Luy Lâu Thần Nữ trở lại núi rừng Luy Lâu, sau người ta kể rằng thần nữ oán hận Quân sư Lê Thảo, trong một đêm mưa to gió dữ, Thần Nữ tan vào trời đất, từ đấy hay hiện lên quấy phá người qua lại núi rừng Luy Lâu, người đời sợ lập nhiều miếu thờ ở khắp nơi trong rừng núi, đến nay cũng còn vài dấu tích.

Vạn Thắng Vương vỗ về trăm họ, mở ngục cởi oan cho người bị oan, cứu giúp cho người bị tan sản nghiệp, lại phát nghiêm lệnh đem chém đầu sáu hào mục khét tiếng hung ác thời Sứ quân Lý Khuê ngự trị, báo truyền cho các bọn cường khấu đạo tặc mau mau bỏ nghề, còn tiếp tục nghề lạc thảo binh tướng bắt được lập tức chém đầu tại chỗ, nhờ thế mà dân tình được yên ổn, trăm họ đi lại làm ăn dù là đi đêm qua rừng cũng yên lòng như đi trên quan lộ giữa ban ngày.

Vương cho binh tướng nghỉ ngơi lấy lại sức, chấn chỉnh lại mọi việc quân bị.

Một ngày, Vương xem lại việc quân, thấy lúc này binh tướng thật là hùng hậu, liền truyền tất cả các tướng vào đại sảnh doanh nghị hội nghe lệnh. Hôm ấy là ngày Tân Hợi, mồng hai tháng Hai, Đinh Mão (967).

Vào hội, vương nói:

- Này các ông, binh ta đi từ Hoa Lư đến tận nơi này, công lao chẳng phải là nhỏ, bao nhiêu xương máu đại nghĩa của ta theo chân binh tướng lan rộng mãi ra ngoài thiên hạ. Cả vùng phía Đông, nay chỉ còn có Tiên Du với Sứ quân Thủ Tiệp là chưa thuộc ta trông nom, việc lấy Tiên Du ổn định trọn vẹn phía Đông là điều ta phải làm trong nay mai, vì thế hôm nay ta mở hội tập tướng nghe bàn việc dứt Tiên Du, các tướng ai cũng được nghe mọi việc, được trình bày ý kiến!

Tức thì chúng tướng đồng thanh hô lớn:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Tiếng hô xưng tụng vương từ đại sảnh doanh Siêu Loại vượt đường xa theo chân tế tác trình về phủ đường Tiên Du, lập tức Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp sai đập trống triệu tập chúng tướng bàn việc lớn hệ trọng.

Khai hội, Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp bảo:

- Này các tướng, điều ta lo nghĩ nay đã đến, Hoa Lư đang hội binh tướng để quyết định việc đánh Tiên Du ta, các ông nghĩ thế nào?

Dưới trướng của Sứ quân Thủ Tiệp hiện còn mười tám tướng, trong đó có năm lão tướng rất giỏi được Sứ quân sai trấn giữ các nơi trọng yếu hiểm địa. Sứ quân vốn là tay võ dũng, tính việc rất độc đoán, không dùng văn sĩ làm Quân sư. Sứ quân thường bảo: "Bọn văn sĩ chuyên đem những chuyện cũ chẳng liên quan gì đến việc trước mắt để mê hoặc lòng người", mỗi lần có việc thì bao giờ đích thân Sứ quân cũng quyết định rồi sai bảo chúng thuộc tướng. Thái độ, hành động như vậy của Sứ quân có làm cho nhiều người không vui, nhất là mấy đại tướng được sai trông nom các nơi trọng yếu.

Nay vào hội, Sứ quân đem những tin những việc tế tác trình cho ngài biết, nói cho các tướng nghe, rồi bảo:

- Như thế, rõ ràng Hoa Lư đang muốn gồm thâu thiên hạ! Ở phía Đông này, chỉ còn có một mình Tiên Du ta, Hoa Lư sẽ tới, nhưng vào được giang sơn ta không phải là dễ như Hoa Lư đi lại ở những nơi khác. Vả lại, ta đứng trong trời đất, tranh hùng với thiên hạ, chẳng phải là chỉ muốn khư khư mãi với một giang sơn nhỏ bé của một Sứ quân, việc lớn của ta là Cổ Loa, ta chưa hành động thì Hoa Lư đã muốn hành động trước ta, đánh dẹp các nơi, nay Hoa Lư nếu thắng được ta thì đường đi đến Cổ Loa chỉ ngày một ngày hai là tới, vậy ta tới Cổ Loa trước!

Thật là bất ngờ! Bao nhiêu năm nay, chưa từng nghe Sứ quân nói đến việc lấy Cổ Loa bao giờ, chỉ thấy Sứ quân lo việc tìm tướng tuyển binh, trấn giữ các trọng địa, nay lần đầu các tướng mới được nghe Sứ quân nói như vậy, tức thì tướng Triệu Đằng Long ứng tiếng ca ngợi:

- Bẩm trình chúa công, thế mới đúng là thần ý của bậc nhân thần! Bao nhiêu năm nay, Chúa công dưới trướng binh hùng tướng mạnh chưa có nơi nào lại dám xâm phạm ta, nay vì Hoa Lư muốn lấy Cổ Loa thành ra Chúa công phải ra tay trước, đúng là điều binh pháp nói là "tiên hạ thủ vi cường", đánh trước là hơn!

Triệu Đằng Long cùng người em ruột là Triệu Đằng Giao cùng phò tá Sứ quân Thủ Tiệp. Ngược lại với em là Đằng Giao tuấn tú khôn ngoan, tài giỏi, thận trọng ít nói, thì Đằng Long là người đã chẳng đẹp về tướng mạo, lại có tính huênh hoang, khoác lác ưa khoe khoang, Long vẫn tự xưng là dòng dõi Triệu Việt Vương cho nên cũng nhiều lần làm Sứ quân thấy trái tai, nhiều người không ưa. Nay trong hội, nghe Sứ quân bảo là muốn ra tay lấy Cổ Loa trước Hoa Lư, thì hùa ngay vào vừa để làm vui lòng Sứ quân, vừa tỏ ra mình là người quảng kiến không thua kém ai.

Sứ quân hỏi các tướng:

- Thế còn các ông nghĩ thế nào? Ta về Cổ Loa thay vua Ngô hay là quay lại chiến với Đinh Bộ Lĩnh? Lúc này chính Đinh Bộ Lĩnh cũng đã tự xưng là Vạn Thắng Vương rồi, y đang nghênh ngang chẳng coi thiên hạ ra gì!

Lão tướng Điền Mẫu Nghị là người được Sứ quân sai trông nom việc quân bị ở phủ đường Tiên Du, là người thường thay Sứ quân chỉ xử mọi việc, nay nghe Sứ quân hỏi thì lên tiếng trước:

- Bẩm chúa công, việc chúa công khởi nghiệp, trấn giữ Tiên Du, phía Đông chẳng còn có nơi nào phải lo đến, phía Bắc có sông lớn làm đường ranh đi ngược lên là đất ruộng núi rừng chen nhau không có gì khác lạ, phía Nam có hai rặng Lạn Kha với Bát Vạn che đỡ, lại có hai đại tướng giữ hai tòa thành chắc chắn không có binh tướng nào vượt qua được, nếu chúa công bằng lòng với một giang sơn Tiên Du, thì có thể yên tâm ngủ ngon được! Nhìn sang phía Tây hơi quá về

phương Bắc, là đế thành Cổ Loa, lúc này là tàn triều nhà Ngô, nếu như một triều đại khác thay thế nhà Ngô mà hùng mạnh thì có thể ta ở đây sẽ chẳng được yên lành. Còn nếu ta nhìn tới Cổ Loa, thì sức mạnh của ta ngày nay thật là mạnh, ngày trước Hạng Vương ở Giang Đông chỉ có tám trăm đệ tử mà đã làm nên đại nghiệp, ngày nay chúa công có ba nghìn đệ tử mang bùa thiêng vào trận không chết, tướng mấy chục người, thì sức mạnh của ta đủ sức lấy Cổ Loa đang tàn hôm nay. Tuy thế, cứ xét sử sách, thì triều đại mới ra đời bao giờ cũng là công lao của bậc mở trước, trên cao được Trời xanh thuận ý, dưới thấp được muôn dân mong đợi, nghiệp lớn vì thế mà thành chứ chưa hề bao giờ lại có việc "nửa đêm ánh sáng chợt loé lên lại bảo được là ngày mới đã đến"cho nên tiến tới Cổ Loa thuộc hạ nghĩ là chúa công nên thận trọng!

Điển Mẫu Nghị là lão tướng Sứ quân sai giữ phủ đườngcho là Sứ quân xem mình không bằng bốn tướng kia trấn giữ bốn trọng địa nên mới cho ở nhà, Nghị thường hay mặc giáp chiến bằng bạc trắng dát bạc xanh óng ánh như vẩy rồng, hộ tâm trước ngực sáng bóng, thanh đoản đao cài ở chiến đai, Nghị là thuộc tướng của một Sứ quân thế mà lại thích cái vẻ của một đại tướng nơi triều đình. Tuy nhiên, Điển Mẫu Nghị chưa làm ai mất lòng, chỉ có lần vâng lệnh Sứ quân mang binh đi đánh Siêu Loại, thì lại làm cho mấy tướng không ưa thành ra có xích mích, lúc này lão cũng như các tướng già khác bề ngoài tuy trông còn tráng kiện nhưng chắc là sức khỏe đã sa sút nhiều rồi. Các tướng tuy phục tài Điển Mẫu Nghị nhưng không kính trọng bằng kính trọng lão tướng Khúc Việt Thư giữ trấn thành Bát Vạn, rồi đến lão tướng thần tiên Đổng Thừa Trọng giữ trấn thành Lạn Kha. Tất cả các tướng cũng như Sứ quân hiểu rằng: vượt qua được hai trấn thành Bát Vạn rồi Lạn Kha thì có thể dễ dàng lấy xong Tiên Ducho nên Sứ quân cử hai lão đại tướng ra hai thành ấy thì đã tỏ ra cho mọi người biết là Sứ quân coi trọng hai lão tướng này thế nào.

Nay trong hội, nghe Điển Mẫu Nghị nói, thì cả hội im lặng có ý đợi nghe ý kiến của hai lão tướng, nhưng cả hai ông đều chẳng nói gì, mỗi người có một ý nghĩ riêng. Bởi vậy, Sứ quân bảo:

- Ông Nghị khuyên ta nếu nhìn về Cổ Loa thì phải nên thận trọng, việc gì cũng phải nên thận trọng là đúng, còn việc Cổ Loa thì ta nên thận trọng thế nào?

Lần đầu tiên Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp lại chịu khó hỏi và nghe ý kiến của thuộc hạ, nhất là ý kiến ấy lại là những lời khuyên nên thận trọng!

Điển Mẫu Nghị thưa:

- Bẩm chúa công, việc lên ngôi giữ một ngai vàng, mở ra một triều đại mới, thường là việc xáo trộn cả việc nước việc trời, chứ không thể là việc nghĩ là được! Cứ xem như ngày xưa hơn một trăm lẻ tám hảo hán phương Bắc coi trời bằng vung núp trong bãi bờ bến nước, khuấy động cả một vùng trời, những tưởng là hành vi "anh hùng hào kiệt giang hồ" của mình là xong được việc một triều đại,

chung cuộc cũng phải bỏ giáo lai hàng. Mới đây, Dương Diên Nghệ thọ tử vì thuộc hạ phản phúc, việc nước trước đã hỗn loạn lại càng hỗn loạncho nên mới có việc vị anh hùng Ngô Quyền dẹp loạn trongchống đỡ giặc ngoài, lập nên một triều đại, như thế mới thuận ý trời, được lòng người, triều đại mới không bị chung quanh quấy phá. Nay Ngô triều suy vi, cuộc tàn vong hoàn toàn chẳng còn bao lâu nữa, chúa công đứng lên tất phải dựng cao được cái nghĩa như của Ngô Quyền ngày trước thì mới yên được mọi bề. Ngày nay, triều đại nhà Ngô sắp tàn, ắt Bắc phương không thể không nhòm ngó, thế thì chúa công tính toán thế nào với Bắc phương? Ta theo gương Ngô Quyền, hay bắt chước Kiều Công Tiễn đợi quân ngoài vào thì theo về mà giữ ngôi quốc chủ? Tôi trình chúa công nên cẩn thận là vì thế!

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp độc đoán, chưa từng hỏi việc thuộc hạ, nay nghe Điển Mẫu Nghị nói cũng không phải là không có lý, nhưng lại có phần làm cho Tiệp không bằng lòng, vì thế Sứ quân hỏi thẳng lão tướng Khúc Việt Thư:

- Ông Khúc Việt Thư, ông nghĩ thế nào?

Lão tướng Khúc Việt Thư tuổi còn cao hơn cả Điển Mẫu Nghị, giữ trọng trách xây dựng rồi trấn giữ thành Bát Vạn từ lúc Sứ quân mới khởi nghiệp. Cả cuộc đời Khúc Việt Thư dốc vào nơi núi cao rừng rậm, xa hẳn những việc nơi kẻ chợ náo nhiệt, dần dần làm cho Thư chẳng còn muốn nhìn đến việc đời, ngồi trên thành cao chỉ thấy việc đọc sách cổ, nghiền ngẫm việc bài binh bố trận của các danh tướng thời xưa, lại tự tay bày ra trận đồ, một mình giữ cả hai phía thử giao tranhcho nên vì thế Khúc Việt Thư rất mê đánh cờ, ông thường bảo: "Trong cuộc cờ của Đế Thích, có đủ cả binh tướng các bộ, tiến thoái vô cùng trong trời đất, có thể bảo được là cả huyền trận của thần tiên cho xuống đến thủ đoạn của quân cường sơn cướp đảng, đều có cả trong cuộc cờ", thế là Khúc Việt Thư ngồi trên núi cao ngày đêm mài miệt với cuộc cờ, vả lại suốt từ ngày xây thành trấn giữ đến giờ, chưa bao giờ binh lại phải xuất thành cự địch, thành ra ngồi lâu sinh ra mòn mất cả tinh thần tranh đua, đến nỗi Khúc Việt Thư bảo với chúng thuộc tướng: "Bây giờ ta mới thấy trên thế gian này, chẳng có gì hơn được một cuộc cờ, cuộc đời chẳng phải là một cuộc cờ thì còn là gì nữa! Ta thắng cờ là thắng cuộc đời, ta thua cờ là thua cả cuộc đời! Ta ngồi trên cao bày trận giữ thành, cũng là bày một cuộc cờ, binh tướng nào bên ngoài thắng được ta một cuộc cờ ta tình nguyện dâng thành!". Khúc Việt Thư nghiên cứu đến độ tự khoe là "thắng được cả vua cờ Đế Thích", mà quả thật ở Giao Châu thời ấy đấu cờ với Khúc Việt Thư chưa có ai thắng được ông ta, dần dần ông lấy việc đánh cờ là lẽ sống cao quý, nhìn việc đời như xem cảnh trâu đầm bùn vũng!

Khúc Việt Thư là người như thế, nay việc trọng đại của giang sơn Tiên Du nên phải tuân lệnh Sứ quân về hội nghị, trong hội ngồi nghe mà Thư chẳng muốn để vào tai, đến khi Sứ quân hỏi thì lão tướng thản nhiên đáp:

- Bẩm chúa công, ông Nghị nói phải, ông Nghị nói cũng không phải! Phải, là vì việc nào cũng phải xem xét bước tiến bước thoái chẳng chỉ một, mà phải là chục là trăm bước trước sau; không phải, ấy là bởi không vào cuộc, sao biết được hơn thua! Vậy, chúa công hãy tự xét việc của mình rồi quyết định là hơn!

Câu trả lời của Khúc Việt Thư thật đúng nhưng không khỏi có điều kiêu ngạo. Sứ quân không nói gì, lại hỏi:

- Còn ông Đổng Thừa Trọng?

Lão đại tướng Đổng Thừa Trọng vui vẻ thản nhiên như chẳng hề có gì ở đời này là quan trọng, đáp:

- Bẩm chúa công, ông Khúc Việt Thư bảo là chẳng vào cuộc sao biết được hơn thua, quả là đúng! Chẳng nghe sao biết được trong trời đất này lại có những thanh âm huyền nhiệm có thể làm đảo lộn được cả cuộc thế! Một triều đại suy vi, cứ nghe trong thanh âm của triều đại ấy cũng thấy; một xuất xứ dụng nghiệp lớn, cứ nghe trong thanh âm của xuất xứ cũng thấy ngay. Chúa công hùng lực có thừa, thanh âm ắt là phải át Đẩu Ngưu, như thế chỉ còn có việc dàn xếp thế nào để cho những âm thanh ấy hiển hiện mà thành ra sự việc, lúc ấy huyền nhiệm của trời đất sẽ biến thành việc thật trong đời! Nghe được âm thanh của trời đất, là nghe được huyền nhiệm tạo dựng được cuộc đời là thế!

Đổng Thừa Trọng có lẽ là tướng cao tuổi nhất của Tiên Du, ông tự nhận là dòng dõi Đổng Quốc Cửu bên Tàu thời Tam Quốc lánh nạn xuống phương Nam lập nghiệp. Ông là người đọc sách, tính tình hiền hậu, không thích ỷ vào kiến thức sách vở của mình để chèn ép thiên hạ, chỉ thấy lão tướng vô cùng ưa thích âm nhạc. Lão tướng bảo: " Trong trời đất, vạn vật sinh ra từ trong âm thanh, sau thánh hiền thay nhau lập thành những cung bực cao thấp, mạnh yếu, êm gắt, ẻo lả, cứng rắn... tất cả những tính ấy dựng lên thành vạn vật trong trời đất; dụng được âm thanh, có thể từ nơi đất trống bằng phẳng dựng lên được núi cao, cũng từ âm thanh chẳng cần phải có trăm vạn binh tướng cũng có thể phá vỡ san bằng được cả tòa núi. Âm thanh trong trời đất là vô tận, hiền thánh phương Bắc trải qua bao nhiêu đời cứu xét khổ công lập thành cung bực, gọi là âm nhạc, âm nhạc của Bắc phương trong trời đất này chẳng ở đâu lại hơn được!". Vì thế Đổng Thừa Trọng rất mê âm nhạc, giỏi nhiều nhạc khí, trong bụng chứa đến gần hết những bản nhạc danh tiếng của phương Bắc, lại mày mò tìm hiểu âm nhạc của các rợ ở chung quanh đất nước Giao Châu. Đổng Thừa Trọng mê nhạc đến độ người đời gọi ông là "lão tướng thần tiên". Trọng nhận danh hiệu ấy thì cho là phải, rồi nói: "Ta vâng lệnh Sứ quân giữ thành Lạn Kha, núi rừng trùng điệp, âm thanh của trời đất tụ lại cả nơi đây, binh ngoài vào làm gì có kẻ nào trên thế gian này hiểu được âm nhạc, biết được "nhạc trận" của ta? Bởi thế, binh tướng của ta sẽ chẳng bao giờ phải vất vả vào trận, ta thách cả thiên hạ ai thắng được nhạc của ta, ta tình nguyện dâng thành cắt đầu tạ tội!". Giao Châu thời ấy quả nhiên chưa thấy ai hiểu nhạc sâu mà bao la như Đổng Thừa Trọng.

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp cát cứ một phương trời Tiên Du chẳng xa đế thành Cổ Loa, mấy chục năm về trước ngài nhờ những danh tướng để khởi nghiệp, xây thành đắp lũy, giao các nơi trọng yếu cho những tướng tài giỏi trông nom, ngày nay các tướng ấy đã già, mỗi ông một mê say, thành ra trong cái yếu của tuổi già lại có cái mạnh của hiểu biết nghệ thuật hiếm có người bằng được, vì thế Sứ quân rất tin ở hai lão tướng giữ Lạn Kha và Bát Vạn.

Nghe lão tướng thần tiên trấn thành núi Lạn Kha là Đổng Thừa Trọng trả lời như thế, lời đáp của lão tướng nghe thật mơ hồ khó hiểu, nhưng Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp cũng nhận ra được ý của hai lão tướng giống nhau: phải vào cuộc!

Thế là Sứ quân bảo:

- Này các ông, ý ta đã muốn về Cổ Loa, nay các ông cũng đều chung một ý là: không vào cuộc sao biết được hơn thua, ta nhất định thắng bởi vì ta thấy được sự việc tức là nghe được âm thanh nhiệm màu của ông Đổng Thừa Trọng, ta thắng là bởi vì ta xếp đặt được ván cờ thần diệu của ông Khúc Việt Thư, ta thắng là vì ta có tướng vào cuộc thận trọng là ông Điền Mẫu Nghị, vậy ta quyết định vào Cổ Loa trước Đinh Bộ Lĩnh!

Thế là Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp quyết định ra quân, đi từ Tiên Du tới đế thành Cổ Loa, quyết rời bỏ danh nghĩa Sứ quân cát cứ một phương trời con con để làm vương toàn cõi Giao Châu!

Hùng chí của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp làm cho cả Tiên Du náo động, Sứ quân tuyển thêm quân, nhà nào có thanh niên trai tráng đều phải sung quân, lại rao truyền ai tự cho là mình có tài lên ngựa cầm gươm hãy mau mau đến lĩnh ấn quân ngũ. Sứ quân tính việc hưng binhcho nên sai Đỗ Giao Kỳ trông nom mọi việc về quân lương.

Đỗ Giao Kỳ là kẻ giảo hoạt, tính nết tham lam tàn ác chỉ một mực vơ vét cho nhiều vàng bạc, cướp đoạt đất đai ruộng vườn của con dân, nhưng khéo nịnh nọt đút lót cho nên bao nhiêu tội ác đều biến thành công lao, Sứ quân chỉ muốn quân mạnh lương nhiều thấy Kỳ làm được việc thì tin lắm.

Sứ quân quyết hưng binh đoạt thiên hạ, giao việc trọng vào tay Đỗ Giao Kỳ thì Kỳ mừng rỡ, ra sức thu thập lương thảo vơ vét lúa gạo trong dân, dựng một nghìn lò rèn đúc binh khí, mỗi lò rèn thường là mười người, có nơi lên đến cả hai ba chục người, kẻ nào muốn làm việc lò rèn tránh việc đi lính thì phải nộp bạc mười lạng, kẻ nào nộp một ngựa thì khỏi phải vào quân được chuyển sang phục dịch việc bếp nước trong quân, mỗi ngựa Kỳ tính với Sứ quân hai mươi lạng... nhân việc Sứ quân khởi binh riêng một tay Giao Kỳ cũng kiếm được mấy chục vạn lạng, còn kể gì đến những kẻ tham nhũng khác nữa! Tiên Du vốn giàu có ở phía Bắc về ruộng đồng sông nước, phía Nam bao nhiêu là sản vật nhờ vào núi rừng, thế mà chẳng mấy chốc biến thành xơ xác, trăm họ lầm than mà vẫn không dám kêu ca, khắp nơi binh lính của Sứ quân tha hồ hoạnh họe áp bức dân lành, cảnh khổ có lẽ không ở đâu lại đến như ở Tiên Du!

Việc binh của Sứ quân Tiên Du ầm ầm náo động dữ dội như thế, tế tác hai mặt Bắc Nam của Hoa Lư đều nhận thấy ngay, lập tức tướng quân Lưu Cơ ở Cổ Loa sai tế tác chạy ngựa thay nhau chẳng nghỉ đêm ngày, gấp đường đem tin về trình Vạn Thắng Vương ở Siêu Loại.

Tế tác phía đường Bắc dò la tin tức để đại binh tiến lấy Tiên Du cũng đã trình về đủ các việc. Được tin các nơi, Vạn Thắng Vương mở đại hội tại sảnh doanh cũ của phủ đường Siêu Loại, triệu tập hết thảy các tướng thật đông, chỉ còn vắng mặt có Lưu Cơ ở Cổ Loa, Đinh Liễn, Vương Bảo Quyền, Phạm Hạp ở lại trấn mặt Tây Phù Liệt đợi chờ ngày đại binh sẽ quay sang phía Tây.

Vào hội, Vạn Thắng Vương bảo:

- Này các ông, binh ta đến nơi này dừng chân nghỉ cũng được mươi ngày, mọi dàn xếp thật ra chưa đủ, đường phía Đông ta dứt xong Thủ Tiệp ở Tiên Du nữa là xong một nửa công việc. Ta chưa định ngày xuất quân, thì Nguyễn Thủ Tiệp đã động binh lăm le làm điều bạo thiên nghịch địa, chẳng kể gì đến hậu quả mai sau, toan tính đề binh gấp cướp Cổ Loa. Thủ Tiệp không hiểu thời thế, chẳng lượng sức mình, toan làm việc "cây đã đốn xuống không dựng lại được" là cướp Cổ Loa, để chẳng cần phải cự chiến với ta mà lại được lợi lớn. Thủ Tiệp động binh đánh cướp Cổ Loa là điều để ta thấy: thứ nhất, Thủ Tiệp vẫn không biết gì về những dàn xếp của ta ở Cổ Loa; thứ hai, nếu Cổ Loa có náo động lớn, thì đấy là cớ để Bắc phương bước xuống nước ta, lúc ấy ta phải cự chiến với nhiều mặt một lúc, khó khăn sẽ nhiều vô cùng. Tuy thế, mưu toan xằng bậy của Thủ Tiệp sẽ không thể thành công được, chỉ khi nào y xuất binh về Cổ Loa thì mới biết là lỡ đà. Về phần ta, con đường tiến lên Tiên Du phải qua hai trấn thành hệ trọng là Lạn Kha và Bát Vạn, sau đấy là mấy thành nữa, sức binh tướng của ta thừa để san bằng hai rặng núi này, nhưng thế thì máu thịt phải vương vãi nhiều, sức lực bị mất đi không phải là ít, bởi thế ta không muốn mất quá nhiều công sức vào một nơi Tiên Du này, các ông nghĩ thế nào?

Tướng quân Lê Hoàn nói ngay:

- Bẩm trình Vương, chinh chiến không thể không mất mát, nhưng giữ được cho thiệt hại càng ít càng tốt, trong chiến trận lúc này ta không đánh với binh ngoài, mà là người xứ Giao Châu đánh người Giao Châucho nên ta mới nghĩ đến việc tiết kiệm xương máu. Còn, nếu binh phải tiến để lấy thành đoạt ải địch, thì tôi tin chắc là không một tướng nào ở đây lại chẳng muốn được đi trước. Vậy trình vương, chúng tôi xin đợi lệnh!

Lời nói của tướng Lê Hoàn ai cũng cho là phải, vương lại hỏi:

- Như vậy, các ông nghĩ việc ta tiến binh nên như thế nào?

Việc đại quân Hoa Lư tiến đánh Tiên Du như thế nào, thì quả thật chưa tướng nào có ý kiến ra sao, vì thế đến lượt tướng Trịnh Tú nói:

- Bẩm, muốn mở trận, trước hết phải hiểu rõ địch về mọi mặt, rồi sau mới định được chiến sách. Như thế, lại phải nhờ đến Quân sư chỉ bảo cho chúng tôi biết rõ về Tiên Du!

Cả hội vui vẻ, Vạn Thắng Vương tủm tỉm cười mà rằng:

- Phải, trước hết ta hãy hỏi Quân sư của ta về Tiên Du đã, sau sẽ nghe về chiến kế lấy Tiên Du. Vậy, Quân sư hãy nói về Tiên Du xem sao?

Quân sư vâng lệnh Vạn Thắng Vương, lên tiếng:

- Bẩm vương, thưa các ông, Tiên Du là đất nhà Hán cho thuộc vào hai huyện Luy Lâu và Long Biên, nhà Ngô gọi là quận trị Giao Châu. Tiên Du nằm xiên về phía Đông Bắc, từ Đông sang Tây rộng mười tám dặm, từ Bắc xuống Nam cách nhau mười bảy dặm, chung quanh Tiên Du là những huyện hạt khác tất cả nằm trong tay Nguyễn Thủ Tiệp, vì thế giang sơn của Tiệp tuy nhỏ nhưng lại được rộng ở chung quanh do Tiệp làm chủ, chỉ có phía Nam thì Siêu Loại lại lọt vào tay Lý Khuê khiến cho giang sơn của Tiệp không xuống sâu được nữa. Tiên Du khí hậu tương tự như ở thành Long Biên, ruộng nhiều, nằm trong vùng cũng kể là núi non cho nên nhiều khí lạnh, ban đêm khí ẩm bốc lên nhiều, sinh ra các chướng lệ là khí độc trong rừng núi. Tiên Du nằm trong đất nhiều kẻ sĩcho nên phong tục gìn giữ, trọng nghĩa trọng tình, bởi vậy có nơi có những câu như:

Lang xuất qui phụ, hà nhẫn tương vương (vong)
Lang bỉ hài đề, tự hữu bỉ thương
Luyến tử lang phụ, thượng khả hạ đường
Huống như thiếp thân, hựu yên cảm vương
(Anh để bỏ vợ sao nỡ quên tình
Con anh bồng bế phú mặc trời xanh
Vợ anh ân ái, còn bỏ đoạn đành
Huống chi thân thiếp, đâu dám trông anh)

Ấy là câu nói của người con gái có ý chê anh chàng nọ có ác tâm chê bỏ vợ cũ con dại để đi tìm người gái mới, Nguyễn Thủ Tiệp chiếm giữ được đất như thế chẳng biết tài bồi, nuôi dân giữ nước, chỉ một mực hung hăng chiêu tập binh cho nhiều tướng cho đông, thuần lấy sức mạnh để toan ức chế thiên hạ, chẳng có đầu óc lớn lao...

Lê Thảo ngừng lại, nghị sảnh im lặng, các tướng đợi nghe về con người Sứ quân Nguyễn Thủ tiệp và các thuộc hạ của ông ta.

Quân sư tiếp:

- Nguyễn Thủ Tiệp người vạm vỡ, mặt tròn vành vạnh, hai mắt tròn xoe nằm gần nhau, ấy là tướng đa sát, hung dữ, Tiệp không ưa chữ nghĩa nhiềucho nên dưới trướng không có văn sĩ Quân sư, chỉ thuần là những tướng, có nhiều

người tài. Thủ Tiệp cho tướng Khúc Việt Thư giữ thành núi Bát Vạn, sở dĩ nơi này có tên như thế lại vẫn chính Cao Biền ngày trước xây tháp Bát Vạn ở đấy để yểm trấn linh mạch nước ta mà thành. Thành núi Bát Vạn là cửa ngõ trọng yếu phía Nam giang sơn của Thủ Tiệp, binh ngoài chưa có ai vượt được, ngày trước Siêu Loại trúng kế của ta mang quân đi chưa tới được Bát Vạn đã phải chạy về. Thành này do Khúc Việt Thư trấn giữ.

Vạn Thắng Vương chợt hỏi:

- Ta có nghe Khúc Việt Thư là tướng già thật giỏi của Thủ Tiệp, vậy Quân sư có biết gì về ông ta không?

- Bẩm, ngày tôi bỏ Phong Châu đi chu du thiên hạ, có sang Tiên Du, xem được nhiều nơi, nghe được nhiều việc, lại chú tâm đến thành núi Bát Vạn cùng các trọng trấn thành khácchо nên cũng được biết về Thư. Thư là người Sứ quân Thủ Tiệp sai xây dựng thành Bát Vạn rồi cho ở lại trấn thành này, nay Thư đã già lắm.

Quân sư kể cho cả nghị sảnh nghe về tính tình, tài nghệ của Khúc Việt Thư, nói cặn kẽ về tính mê môn cờ của Đế Thích, rồi nói:

- Như vậy, Khúc Việt Thư nay đã chán cuộc chém giết tranh hùng, mê cờ đến như thế, Thư là người đọc sách mê cờ lại còn có cả câu nguyền thua cờ thì dâng thành như thế!

Các tướng nghe Quân sư kể thì như đi trong giấc mơ, lý thú mà thật là thần tiên ai cũng muốn được thấy mặt con người lạ lùng ấy.

Lê Thảo tiếp:

- Sau trọng thành Bát Vạn, là trọng thành núi Lạn Kha, thành này cũng do một đại lão tướng cai quản, ông ta tên là Đổng Thừa Trọng, tự nhận là dòng dõi Đổng Quốc Cửu nhà Hán thời Tam quốc tranh hùng, người đời gọi ông ta là "lão tướng thần tiên"...

Vạn Thắng Vương lại bảo:

- Lại "thần tiên!" Sao Tiên Du lắm kỳ nhân vậy? Thế nào là "lão tướng thần tiên?".

Quân sư lại kể hết về con người thần tiên Đổng Thừa Trọng với tính mê thích âm thanh của trời đất, rồi nói:

- Đổng Thừa Trọng mê âm nhạc đến thế, lại dựa vào nhạc luật để lập ra trận pháp, gọi là "nhạc trận", quyết chắc là trên thế gian này không có tướng nào có thể vượt qua được nhạc trận của mình, dám thách thức cả thiên hạ là: "Nếu ai phá được nhạc trận, tức là vượt được nghệ thuật âm thanh của ông ta, thì ông ta tự nguyện cắt đầu dâng thành không cần phải xuất binh giao chiến gì cả", như vậy đủ hiểu âm nhạc của ông ta cao siêu tuyệt vời đến thế nào! Hai lão tướng thần tiên giữ hai cửa ngõ lớn vào Tiên Du, qua được hai cửa ải ấy tuy còn

các ải khác nữa, nhưng có thể kể là xong Tiên Du, cũng như ông Nguyễn Bặc qua được sông Kinh Phố là vào ngồi được trong phủ đường Siêu Loại, Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp rất kính phục tài năng của hai lão tướng, nhưng cũng lại chẳng ít phiền muộn về hai lời thề của hai ông, dù thế nào chăng nữa cũng có ngày hai lão tướng ấy phải qua đời, ai có thể thay thế được với những xếp đặt như vậy của hai vị thần tiên!

Lê Thảo kể đến đây, nghỉ sảnh lại càng như đi mãi vào cõi mơ hồ tiên thánh, chợt tướng quân Lê Hoàn thốt lên:

- Âm nhạc, thanh luật, thì Quân sư của ta đối địch được với ông thần tiên dòng dõi Đổng Quốc Cửu, thế thì ông ta phen này phải tự cắt đầu dâng thành mất!

Cả hội cười "ồ", Vương hỏi:

- Ngoài hai thành núi Bát Vạn với Lạn Kha, Tiên Du còn những thành nào quan trọng nữa?

- Bẩm, còn hai thành nữa là thành núi Bồ Sơn, thành này cũng do một lão tướng trấn giữ, tên ông ta là An Bình Huy, tướng này là hổ tướng một thời, hồi tôi tới Tiên Du thì ông ta chưa già, sức mạnh lắm, tôi có được xem ông ta biểu diễn cây thiết kích dài mũi kích như hình trái khế cực lợi hại. Tướng Huy có bệnh suyễn, những khi trời lạnh là hay bị cơn bệnh hành. Ngoài thành Bồ Sơn, còn thành núi Bắc Bạch Sơn, hay còn gọi là núi Nguyệt Thường, thành này do đại tướng già nữa là Lộc Kiệt trông nom, tướng Lộc Kiệt là tướng cùng thời với ba tướng kia, bốn tướng được Sứ quân tin cẩn sai trấn giữ bốn hiểm địa, nhưng chỉ cần vượt qua được hai thành Bát Vạn với Lạn Kha thì hai thành bên trong lúc ấy chẳng khác nào như "áo đã cắt hết khuy, xé hết vải, ngực tất phải trông thấy hết da thịt", như vậy ta không cần chú trọng đến hai thành bên trong của Tiên Du.

Các tướng hào hứng vô cùng, ông nào cũng muốn được vào trận xem những lạ kỳ ở đất Tiên Du, vương bảo:

- Như vậy, tướng cầm quân của ta ở đây thừa để cùng một lúc đánh cả bốn trọng thành của Tiên Du, theo ý Quân sư thì ta nên tiến binh thế nào?

Quân sư trầm ngâm, các tướng hồi hộp chờ đợi, rồi Quân sư ngửng cao đầu nói:

- Bẩm trình vương, thứ nhất là ta ra ngoài thiên hạ không phải là để thử tài đua sức với ai, mà là để dẹp yên loạn nước, an định nội bộ kíp tạo thế để chống đỡ với bên ngoài; thứ hai, ta hành động thì cũng nên lo là thiên hạ cũng có thể hành động, nếu ta không đi trước được thiên hạ lỡ ra không kịp đón đỡ các mặt nữa thì mới thật là nguy hiểm, khó khăn, vả chăng ta được biết là chính Thủ Tiệp cũng đang sửa soạn để bất thần đánh cướp Cổ Loa giành đế cung trước ta, việc làm này của Thủ Tiệp không thể thành được, ở Cổ Loa ta còn tướng quân Lưu Cơ với các tướng triều đình, dễ gì Thủ Tiệp tiến binh mà được nguyên vẹn chạy về chứ còn nói gì đến thắng được nữa. Do đó, tôi xin vương xuất binh chia

năm đường đánh Tiên Du, năm đạo quân thật ra chỉ là hai, một đạo đi lấy hai thành Bát Vạn, Lạn Kha, một đạo lấy hai thành Bồ Sơn với Nguyệt Thường, đạo quân này đồng thời cũng là đạo quân hậu tập trợ chiến cho binh của tướng quân Lưu Cơ tiến từ Cổ Loa sang Tiên Du đánh vào tiền quân của Thủ Tiệp. Bẩm vương, đạo quân đánh Bồ Sơn, Nguyệt Thường, chỉ tiến được sau khi quân ta đã qua được hai trấn thành Bát Vạn, Lạn Kha, thành ra như thế binh ra trận có phần nhàn hạ, tuần tự chứ không đồng thời xuất kích.

Vương hỏi:

- Trước hết, ta muốn được nghe Quân sư nói về mặt thành Cổ Loa với tướng Lưu Cơ?

- Bẩm trình vương, ông Lưu Cơ sau khi hợp sức với tướng Nghi Bá Tường trợ trận cho ta ở cả hai phía Phù Liệt và Tế Giang xong, đã trở lại ngay Cổ Loa, nhờ có ông Mạc Sa Cảnh cho nên ông Lưu Cơ tuy ở xa ta mà lúc nào cũng hiểu hết mọi việc ở đây, vì thế lúc này ông ấy đã được tin về Tiên Du, báo về là đã sửa soạn xong binh Triều do các tướng triều đình cai quản lúc nào cũng ra trận được ngay. Vả lại, Thủ Tiệp đi đánh Cổ Loa, không thể có tướng giỏi được, nếu đích thân Thủ Tiệp cầm quân ở mặt ấy, thì lại càng dễ cho ta, khi ta lấy xong hai trọng thành bên ngoài, thì hai thành tiếp lực bên trong chẳng quan trọng gì nữa, Thủ Tiệp ra khỏi phủ đường lúc ấy sẽ bơ vơ. Còn nếu Thủ Tiệp nghĩ hai trọng thành phía Nam là phải quan tâm hơn cả mà đến để xem xét binh trận ở đấy, thì tôi tin là Thủ Tiệp không thể nào điều khiển được những trận cờ với nhạc của hai ông tướng già, thành ra Tiệp chỉ có thể ở ngôi chủ giám sát việc làm của thuộc hạ được mà thôi!

Quân sư tính việc Tiên Du, sao nghe nhẹ nhàng hơn cả những lần Hoa Lư tiến đánh các nơi khác đã xong! Vạn Thắng Vương hơi suy nghĩ, rồi bảo:

- Cứ theo như Quân sư nói, thì hai trọng thành Bát Vạn với Lạn Kha của Tiên Du vô cùng lợi hại, binh ngoài không thể vượt qua được, hoặc có vượt qua được thì cũng phải đổ nhiều xương máu binh tướng, như thế thì chiến trận sẽ phải khốc liệt khó khăn lắm, sao tôi nghe Quân sư nói lại có phần nhàn hạ như thế là thế nào?

Đúng thế, khi nghe Quân sư nói về hai trọng thành Bát Vạn với Lạn Kha, tướng nào của Hoa Lư cũng thấy hào khí bốc cao nhưng không thể không lo lắng về những khó khăn khó vượt được, thành ra chưa có ông nào dám lên tiếng xin đi đánh thành nào, bây giờ nghe vương hỏi, tất cả đều chú ý nghe Quân sư trả lời xem sao.

Quân sư đáp:

- Bẩm trình vương, quả có thế! Binh đi lấy hai thành ấy thì cái cảnh đại tướng Địch Hồng Hà của Phù Liệt tử trận tan quân ở trận Đồng Lư sẽ chẳng tránh được. Các tướng của ta ở đây, còn phải dành sức để chống đỡ với giông bão

từ Bắc phương mai sau sẽ thổi tới, ta không thể phí phạm được! Vậy, tôi xin được nhận lệnh vương đem binh tướng đi lấy hai thành ấy!

Thật bất ngờ! Từ ngày Lê Thảo đến với Hoa Lư, bày mưu tính kế, rồi ngồi ghế Quân sư chỉ xử tướng sĩ, lúc nào cũng như người nhàn hạ ung dung cưỡi ngựa đi xem trận, chứ chưa thấy bao giờ Quân sư lại xin được tự tay cầm quân vào trận như lần này! Trên từ vương xuống đến các tướng, không ai là không kinh ngạc, trăm cặp mắt đổ dồn nhìn cả vào Lê Thảo. Vương lại hỏi:

- Quân sư có cần phải vất vả đích thân bước vào nơi chém giết hay không? Các tướng của ta ở đây không ai đủ sức để thi hành sai bảo của ngài lần này chăng?

Quân sư chỉnh lại vành khăn văn sĩ, nghiêm trang đáp:

- Bẩm trình vương, nếu mang quân vào trận tranh hùng chém tướng địch, theo kế mà hành động, thì tướng nào của ta ở đây cũng đều không làm sai quân lệnh, vào trận là thắng. Nhưng như tôi đã trình, lúc này ta có thể không còn thì giờ nhiều nữa, lỡ chậm một bước là gặp khó trăm nghìn lần nhiều hơn, vả lại binh tướng của ta còn phải để dành sức, mai sau thế nào cũng phải dùng đến. Còn lấy hai thành Bát Vạn, Lạn Kha, khó thì vô cùng khó, nhưng bao giờ cũng thế: hễ trong cái khó vô cùng ấy mà tìm ra được đâu là chỗ đầu mối, thì chỉ giơ tay là "nâng được cả tòa núi lớn, bước đi một bước là qua được cả biển rộng!". Hai nơi ấy, tôi đã thấy đầu mối của nó rồi!

Cả nghị sảnh chợt ồn ào, các tướng đang hết sức im lặng lắng nghe Quân sư nói, đến đây thì bật kêu lên vui mừng lẫn thán phục, các ông xôn xao bàn tán, Vạn Thắng Vương cả mừng, ngài bảo:

- Phải, thấy rồi vượt qua được điểm khó là việc lớn trở thành dễ dàng ngay! Tuy vậy, thế nào cũng phải có binh tướng ra trận, chứ làm sao lại một mình Quân sư ra đi được!

Quân sư vui vẻ:

- Bẩm, chính thế! Binh tướng phải ra trận, Bát Vạn bày trận thử thách ta, ta sẽ bày trận đối phó được, chỉ có điều tướng vào trận thì tôi xin đi đầu!

Thế là lại sắp có thịnh sự chưa một ai ở Giao Châu được thấy Lê Thảo cầm gươm lên ngựa thế nào, bây giờ thì chúng binh tướng Hoa Lư sắp được thấy sự lạ! Vương thoáng chút ngỡ ngàng, rồi bảo:

- Vậy Quân sư hãy xếp đặt để binh ta vào trận ngay!

Lê Thảo vâng lệnh Vạn Thắng Vương, sai tướng Lê Hoàn lấy năm nghìn bộ binh sửa soạn đánh thành Bát Vạn; sai tướng Đinh Điền đem năm nghìn binh sẽ đi sau lấy thành Lạn Kha. Quân sư sai tướng Trịnh Tú đem năm nghìn binh ngay tức thì quay trở lại phía Tây đi vòng rặng Lạn Kha, hợp sức với Lưu Cơ và binh triều ở Cổ Loa tiến sang chặn không cho Nguyễn Thủ Tiệp tiến tới Cổ Loa. Các tướng nhiệm lệnh được tùy ý mang theo bao nhiêu tướng khác cũng được.

Quân sư đợi các tướng điểm quân, sửa soạn binh khí lương thực đợi ngày lên đường, liền bảo Mạc Sa Cảnh gấp đem lệnh đến cho tướng Lưu Cơ, bảo "cứ thế... cứ thế... mà làm", một mặt cho tế tác đi sâu vào giang sơn của Sứ quân Thủ Tiệp vừa dò la tin tức tình hình, vừa phao lên rằng: "Quân sư Lê Thảo sẽ lấy Cổ Loa trước Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp".

Lê Thảo đợi tin của tế tác các nơi trong giang sơn Tiên Du của Sứ quân Thủ Tiệp gửi về, vẫn không xuất binh, làm cho các tướng Lê Hoàn, Đinh Điền trấn quân chờ lệnh cũng đã thấy nóng ruột.

Ba ngày sau, tướng Mạc Sa Cảnh mang tin đến trình. Lê Thảo được tin thì lập tức bảo tướng quân Lê Hoàn cho quân xuất doanh, lại dặn tướng Đinh Điền: "Khi nào được tin của tế tác nói rằng Quân sư đã lên núi dự trận cờ tiên, thì mang quân đi ngay".

Rồi Quân sư thưa với Vạn Thắng Vương:

- Bẩm trình vương, tôi đi lấy trấn thành Bát Vạn với ông Lê Hoàn, vương ở lại khi nào tin trình về mời ngài lên thăm trấn thành ấy, thì ngài lên đường!

Vạn Thắng Vương bảo:

- Trấn thành Bát Vạn lẫy lừng từ bao lâu nay, chưa tướng nào vượt qua được, lẽ ra đích thân ta cầm quân thu phục thành ấy, bây giờ ngài muốn vào trận ta để ngài đi, nhưng ta cũng không ngồi nghỉ ở đất Siêu Loại này được. Vậy, Quân sư cứ đi trước, còn bao nhiêu binh tướng ta sẽ đem đi sau.

Quân sư vâng lệnhcho tướng quân Lê Hoàn mở doanh chuẩn bị xuất quân, lúc ấy vào buổi sáng gần cuối tháng Hai năm Đinh Mão, khí trời còn trong Xuân dìu dịu, nắng êm nhưng đã bắt đầu đậm ráng. Đợi đúng giữa giờ Tỵ binh sẽ ra khỏi doanh trại.

Chẳng bao lâu tế tác thành Bát Vạn đã hay biết mọi việc, hấp tấp trình tin lên tướng thủ thành Khúc Việt Thư.

Lão tướng được tin, hội chúng tướng lại mà rằng:

- Ta thừa biết Hoa Lư lấy xong Siêu Loại thì thế nào cũng nhìn tới Tiên Du, muốn vào Tiên Du ở mặt phía Nam thì trước hết binh ngoài phải qua được trấn thành Bát Vạn này của ta, qua được Bát Vạn là hủy được một nửa sức mạnh của Tiên Du, một nửa nữa là ở Lạn Kha. Từ xưa, chưa có binh ngoài nào dám đến dưới thành của ta, chỉ có một lần Siêu Loại trúng kế đem quân ra đi, mới qua được vài thành nhỏ bên ngoài đã tan quân, nay Hoa Lư đem đại quân đến đây, tất không phải là không không biết thành núi Bát Vạn của ta lợi hại thế nào, như thế thì chiến trận hôm nay tất khốc liệt! Chúa công ở phủ đường xa xôi, tin lệnh nhắc ta, lại nói là đã sai ông Đổng Thừa Trọng phải trợ chiến cho ta. Ta nghĩ: ông Đổng trấn giữ ải trong không phải là không hệ trọng, giả sử Đinh Bộ

Lĩnh vượt được Bát Vạn thì phải đối đầu với ông Đổng, có hai điều khiến ta có nói với ông Đổng xin cứ án binh là vì: thứ nhất, ta muốn để cho thiên hạ biết thế nào là trấn thành núi Bát Vạn; thứ hai, lão tướng thần tiên không nên lại đi làm công việc yểm trợ cho ta, vạn nhất ta có thua trận thì lão tướng hãy rửa thù cho ta, lão tướng thần tiên đã nhận lời. Vậy, một mình ta bày trận xem Hoa Lư đối phó thế nào? Ta nghe Đinh Bộ Lĩnh được một văn sĩ từ Phong Châu đến phò trợ, người này tài nghiêng thiên hạ, thế nào mà y chẳng đến xem trận của ta!

Rồi Khúc Việt Thư sai các thuộc tướng sửa soạn lại thần trận xếp đặt từ bao nhiêu năm nay mới có dịp được đem ra thi thố. Lệnh truyền ra, cả trấn thành trong ngoài náo động, binh tướng nô nức vâng lệnh soái tướng xem xét lại mọi nơi, sửa sang lại những chỗ nào lão tướng thấy lâu ngày xếp đặt nay đã sai lạc. Trận thần tiên của lão tướng bày ở bên ngoài thành, dưới chân núi trải dài một vùng lan đến gần sông Bái, hai mặt Đông Tây giăng rộng như bức vách che trọn phía Nam, binh tướng náo nhiệt chộn rộn đi về, lão tướng xem ra cũng phấn chấn hẳn lên, khuôn mặt già nua đẹp như thần tiên ngày ngày ngồi trong vọng lâu thành trên vách núi không cao thường rất bình thản, như thể trên đời này chẳng có gì làm ông xúc động được nữa, thế mà bây giờ sửa sang lại trận chờ đón binh Hoa Lư đến lấy thành, lão tướng lại thấy sung sướng, sôi nổi trong lòng! Mong đợi bao nhiêu năm của lão tướng, hôm nay mới có người cầm quân đến đây tranh tài phá trận cờ của ông!

Các thuộc tướng vâng lệnh soái tướng chỉnh đốn lại thần trận, nơi thì chặt ống tre, nơi khoan ống trúcchỗ đẽo gỗ xẻ ván, rồi gác nơi này, xếp chỗ kia, nơi dựng đáchỗ đắp bờ, các tướng cứ vâng lệnh mà làm chẳng ông nào thấy trận ra sao, trong lòng nghi hoặc cứ thế này thì không biết binh tướng trấn ở đâu, vào trận ra trận như thế nào, địch tiến vào sao lại không thể đi qua được?!

Xếp đặt xong các nơi, lão tướng Khúc Việt Thư cùng các thuộc tướng trở lên trấn thành, lão tướng rất hài lòng bảo:

- Cho dù Đinh Bộ Lĩnh là tướng nhà trời xuống thế, sức nhấc nổi núi, đạp đổ được đại thụ, hay Quân sư tài nghiêng trời lệch đất của y cũng không thể biết đường mà qua trận của ta được! Các ông cứ ung dung, khi nào binh Hoa Lư tới, ta đưa chiến thư thách phá trận, lúc ấy các ông vào trận cũng không muộn, ta sẽ chỉ dẫn cho biết phép ra vào trận sau!

Các tướng nghe nói, đều vô cùng tin tưởng ở lão tướng, hân hoan thanh thản đợi chờ.

Ở đại doanh, tướng quân Lê Hoàn lĩnh ấn tiên phong mang năm nghìn binh đi phá trận Bát Vạn, đã sửa soạn xong chỉ còn đợi giờ xuất chinh, Lê Thảo hội các tướng, rồi mời Vạn Thắng Vương đến soái đài nghe Quân sư trình việc.

Quân sư nói:

- Bẩm trình vương, trước khi quân ta vào trận, tôi xin được nói về trọng thành Bát Vạn Sơn cùng trận phép huyền diệu của lão tướng Khúc Việt Thư ở đấy. Khúc Việt Thư mê thích cờ, đem những ngày tháng còn lại của đời mình vào cuộc cờ tiên, lại dựa vào những biến hóa của thế cờ mà lập thành trận gọi là "Huyền Kỳ Trận", thật ra chưa có binh tướng nào ở Giao Châu ta thử phá trận cờ của Khúc Việt Thư, binh ta sẽ là binh đầu tiên đối phó với huyền trận này!

Vạn Thắng Vương bảo:

- Trước, ta thường thấy tiên gia hay đánh cờ với Chú Dự, ta chẳng thích cờ cho nên thấy nhiều khi hai ông đấu chỉ một ván cờ mà từ tinh mơ đến lúc trời tối mịt phải đốt đuốc đấu tiếp vẫn không xong, thì ta hay bảo: "Thà để cả ngày ấy đi chơi trong rừng, leo núi xem cảnh còn hơn", hóa ra khi xưa ghét cờ mất ngày giờ vô ích thì hôm nay lại gặp phải ông mê cờ đến lập ra cả trận nữa! Quân sư có hiểu được trận cờ ấy không?

Nghe vương nói, các tướng vui vẻ lắm, Quân sư đáp:

- Bẩm trình Vương, cờ này người đời bảo là của Đế Thích nghĩ đặt ra, đúng sai thế nào thì không biết, nhưng cờ quả thật biến hóa ghê gớm lắm, người giỏi cờ có thể chỉ nhìn đối thủ đi vài ba bước là có thể quyết định được thắng bại ở hàng chục, hàng vài chục bước đi về sau, người ngoài cuộc không thể thấy được! Khúc Việt Thư mê cờ, trấn giữ Bát Vạn Sơn, trên núi lại tương truyền là có một tảng đá rộng phẳng lì là nơi có lần tiên trên trời xuống đánh cờ ở đấy. Khúc Việt Thư cho người đục đá khắc bàn cờ trên đá ấy để thách đấu với mọi người, lâu ngày cũng chẳng ai thắng được họ Khúc, Khúc lấy thế làm buồn trong lòng. Trận cờ của Khúc bày ở dưới chân núi, trước mặt thành, chưa biết Khúc Việt Thư xếp đặt thế nào nhưng cho dù lập thế ra sao, cũng không thể qua được "các chuyển vần của lẽ sinh khắc ngũ hành, trong đó con người đứng giữa trời và đất phối hợp hai thế âm dương mà khiến cho vạn sự triển miên chẳng hết", việc đời trôi chảy chẳng bao giờ cùng tận là thế, mỗi giai đoạn, mỗi thời khoảng sáng tối trong một ngày, mỗi việc xảy ra trong muôn vàn sự việc hàng ngày cũng không ra ngoài những nguyên lý ấy! Vậy, ta hãy tới trước trận, xem Khúc Việt Thư bày trận như thế nào đã, sau mới có thể thấy được phép vào ra trận ấy!

Bây giờ thì mọi người đã hiểu tại sao Quân sư lại nhận cầm quân vào trận ở lần tiến quân này, quả thật trong quân không ai giỏi việc đánh cờ, còn nói chi đến việc hiểu được trận cờ huyền nhiệm của Khúc Việt Thư mà xua quân phá trận đoạt trọng thành Bát Vạn nữa!

Vạn Thắng Vương tủm tỉm cười bảo:

- Hóa ra Quân sư muốn đích thân vào trận, là muốn đấu cờ với ông già chán

việc trần thế Khúc Việt Thư! Liệu Quân sư đấu cờ trận với ông ta có lâu như ngày trước gia tiên với Chú ta vẫn thường hay mê mải không?

Quân sư vui vẻ:

- Bẩm trình vương, có thể cũng lâu, nhưng chắc không thể có việc đốt đuốc để kéo dài trận được, thời gian trong trận cờ của Khúc Việt Thư có thể không còn nữa!

Nhưng lời Quân sư trả lời Vạn Thắng Vương không ai hiểu, thì cũng lúc ấy tin ngoài trình vào: "Có thư của tướng trấn thành Bát Vạn gửi Hoa Lư Động chúa".

Mọi người sửng sốt, chưa biết thư gì của Khúc Việt Thư, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ sáu

Chiến thư lập trận cờ tiên
Giảng trăm bước thu thành Bát Vạn

Thư trình lên vương, vương đọc nhanh rồi cả cười trao lại cho Quân sư, bảo:

- Ngài muốn đánh cờ với thiên hạ, thiên hạ lại đưa thư thách thức ngài trước!

Hóa ra chiến thư của lão tướng Khúc Việt Thư gửi "Hoa Lư Động chúa", Quân sư vui vẻ đọc lên cho tất cả mọi người cùng nghe:

"... Ngồi trên non cao, nhìn xuống giang sơn một dải, mỗi giờ mỗi khắc vạn vật thay đổi, biến hóa tuy rằng hôm nay mặt trời vẫn lên mà lại chẳng giống ngày hôm qua, núi rừng vẫn đó mà lúc này lại khác sớm mai, vì thế bản soái nhìn lên trời cao chiêm nghiệm đường vạn sao đi, lập ra mười nghìn bước tiến, ngó xuống trần gian xếp thành vạn cách sinh hóa trong thiên hạ, dựa trên Tướng Kỳ của Đế Thích mà dựng thành "Cờ trận", trận cờ của bản soái biến hóa không thể lường được! Nay, Hoa Lư Động chúa mang quân vào trận trăm lần, mở thế tung thì đuổi được binh tướng vương triều phải triệt hồi tức khắc, quay sang hoành dẹp quang được đường đi chẳng nơi nào cản nổi, hùng thế cuộc cờ thật là đáng ngợi khen, bản soái lập Thần Kỳ Trận trước thành, mời Hoa Lư Động chúa phá thế cờ, thắng trận thì bản soái tình nguyện dâng thành, bại là một niềm buồn tủi của bản soái suốt đời chẳng có thần tiên nào thắng nổi bản soái!

Kỳ Vương Khúc Việt Thư thách chiến!".

Lời lẽ trong thư thật cao ngạo thắng không thèm đòi hỏi gì ở người thua, chỉ thấy buồn trong lòng vì cả cuộc đời vẫn không có thần tiên hiểu nổi cuộc cờ của ông ta, chỉ thuần những phường mất thịt ỷ sức vô trí! Đọc thư xong, Quân sư hỏi quân trình thư:

- Ai đưa thư này tới đây?

- Bẩm, có một người xưng là lính của trấn thành Bát Vạn vâng lệnh soái tướng đến đưa chiến thư!

- Người ấy có còn ngoài ấy không?

- Bẩm, ông ta bảo vâng lệnh đợi nhận đáp thư!

Quân sư liền sai lấy giấy bút, tay như múa thảo nhanh thư nhận thách chiến, lại có đoạn nói là: "... Vạn Thắng Vương vốn không ưa cờ tướng của Đế Thích, nên sai văn sĩ Lê Thảo nhiệm mệnh đi phá cuộc cờ... vì vậy Lê Thảo hẹn cuối giờ Ngọ trong ngày thì sẽ đến hội kiến Khúc đại soái để nhận thành...".

Thư trao ngay cho người quân mang về, Khúc Việt Thư xem xong thư của Vạn Thắng Vương thì bảo chúng thuộc tướng:

- Đinh Bộ Lĩnh sai Lê Thảo phá trận của ta, ta nghe y là tay kiệt hiệt ở đời này biết được cả thuật thần tiên, y lại kiêu ngạo bảo là cuối Ngọ sẽ đến gặp ta để nhận thành! Quả là đứa kiêu căng! Vậy, ngay từ bây giờ cho trận cờ phát động!

Một tùy tướng hỏi:

- Bẩm lão soái tướng, thư nói là Lê Thảo đến cuối giờ Ngọ thì đến gặp lão soái, có ý gì không?

Khúc Việt Thư cười vui vẻ:

- Chính vì thế, mà ta cho trận cờ phát động ngay! Bây giờ là gần giữa giờ Tỵ, vũ trụ thời gian mỗi một khoảng ứng nghiệm vào một chuyển biến huyền nhiệm, ngàn vạn sao trời di chuyển chiếu vào ngàn vạn việc nơi trần gian, cuối Ngọ là đi hết một nửa biến chuyển của thời gian một ngày, bắt đầu sang một biến chuyển mới, Lê Thảo hẹn giờ ấy thì ta phải nghĩ là y cũng biết phép chiêm tinh, có thể y lờ mờ biết được chuyển hóa của trời đất!

Khúc Việt Thư nóng lòng đợi bình tướng Hoa Lư tới, ông đang muốn được thấy thần trận của ông hiển hiện thần uy biến hóa, việc chờ đợi cả một đời người lao tâm khổ trí đến lúc sắp tàn cuộc mới được chiêm nghiệm một lần!

Ở đại doanh, Quân sư Lê Thảo sau khi trao thư đáp chiến đi, thì bảo tướng quân Lê Hoàn cho binh tiến ngay. Trước khi ra khỏi doanh, Vạn Thắng Vương còn hỏi thêm Lê Thảo:

- Bên ngoài trọng thành Bát Vạn Sơn, ta nghe còn mấy thành nữa, vậy thì mấy thành ấy ta đối xử thế nào? Tại sao ta còn nhiều quân, mà ngài lại chỉ đem có năm nghìn đi Bát Vạn là thế nào?

Quân sư đáp:

- Bẩm trình vương, trước thì quả thật có mấy thành nhỏ dựng làm "tin thành" lấy làm nơi để Bát Vạn thu thập được tin ngoài từ xa, từ lúc Siêu Loại đánh phá mấy thành ấy thì Khúc Việt Thư bỏ không lập thành nữa, chắc là tin rằng Siêu Loại chẳng dám tiến binh lần nữacho nên ông ta chỉ lập các trạm tế tác mà thôi. Còn ta chỉ mang đi có năm nghìn binh, ấy là vì tôi tin là ta chẳng cần phải giao tranh, cuộc cờ đấu trí không cần đến sức lực chém giết!

Rồi Quân sư sóng ngựa cùng Vạn Thắng Vương theo binh của tướng Lê Hoàn tiến tới, các tướng đông quá vì hiếu kỳ nên xin vương cho được đi theo để xem trận lạ, vương vui vẻ chấp thuận. Thế là binh đi lấy trọng thành lừng danh đất Giao Châu thời đó là thành núi Bát Vạn, lại như đám người đi dự lễ hội, chẳng thấy có gì gọi là có "sát khí chiến trường" cả!

Tiền quân tế tác trình về tướng soái trận Lê Hoàn:

- Phía trước, có nhiều điều lạ, cảnh vật chúng tôi thường qua lại nhiều lần nên biết rõ, nay quang cảnh đổi khác cả, xin tướng quân thận trọng!

Lập tức Lê Hoàn dừng binh rồi trình tin về hậu quân để Quân sư rõ. Quân sư liền thưa với vương:

- Bẩm, như thế là cờ trận của Khúc Việt Thư tác động rộng lắm, kỳ trận đã bắt đầu. Vậy, xin Vương dừng ngựa cùng các tướng ở lại nơi này, đừng di chuyển đi đâu, tôi lên tiền quân với ông Lê Hoàn, mọi tình thế có tướng Mạc Sa Cảnh đích thân trình lên vương!

Vạn Thắng Vương nghe Sứ quân nói, thì ngài bảo:

- Như thế, thì hôm nay ngài vượt chiến trường lên núi, hãy cố làm cho được" với bậc trí giả hãy biến thế trận máu chảy xương tan thành thế Đông tàn Xuân đến trong hoa lệ!".

Quân sư vâng lệnh rồi cùng tướng Mạc Sa Cảnh giục ngựa vượt đường lên trước.

Nghe tế tác trình rõ mọi cảnh vật, Quân sư bảo hai tướng Lê Hoàn, Mạc Sa Cảnh:

- Cờ trận đã chuyển động, ta lập trận để ứng phó!

Lê Hoàn không biết phải lập trận thế nào với một tình thế chẳng biết đối phương ở đâu, vì thế nghe Quân sư nói thì ông ngập ngừng. Quân sư nhìn bóng nắng, ngửa mặt nhìn trời cao, rồi bảo:

- Lúc này khoảng gần cuối giờ Tỵ, ấy là huyền nhiệm dương của trời đất sắp chuyển sang âm. Ta bày trận "Âm dương giao hội" cho ứng với chuyển động của Trời Đất!

Rồi Quân sư bảo Lê Hoàn chia binh làm hai, đem hai nghìn quân lập thành Âm trận, gồm mười tiết khí từ Lập Xuân xuống hết tiết Hàn lộ, mười chuyển biến của trời đất trong một năm; lấy ba nghìn binh lập thành Dương trận gồm các tiết khí từ Lập đông tiếp nối vào Hàn lộ, trải qua mười bốn chuyển biến của trời đất trong một năm tận cùng là tiết Đại Hàn, thế là dương trên ba, âm dưới hai, trận lập gần như vòng tròn, cửa trận mở ở chính Bắc đối diện với trận cờ của Khúc Việt Thư.

Quân sư đích thân trông nom cho quân lập trận, mỗi phần âm dương một toán quân, tổng cộng hai mươi bốn toán binh chia đều nhau mỗi toán hai trăm lẻ tám người, còn thừa tám người Quân sư bảo bốn người mang cờ xanh là âm kỳ,

bốn người mang cờ đỏ là dương kỳ, đấy là tám cửa của Bát quái gồm thâu cả vũ trụ trời đất!

Quân sư dặn các toán quân cứ ở nguyên vị trí như vậy, không được xê dịch thay đổi chỗ, lại bảo tướng Mạc Sa Cảnh vừa trông nom tế tác theo Quân sư vào trận đón tin, vừa trông nom trận pháp của Quân sư đừng thay đổi, đợi lệnh sau. Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, thế là cùng một lúc Cảnh phải trông nom điều động biết bao nhiêu là tế tác ở khắp các nơi. Còn tướng Lê Hoàn chẳng hiểu trận pháp thế nào, nhìn ra chỉ thấy quân trấn nơi xa nơi gần, vòng vòng khi rõ khi mơ hồ, chẳng hiểu gì cả.

Quân sư dặn tướng Mạc Sa Cảnh xong, bảo tướng Lê Hoàn cùng mười hai tế tác rằng:

- Ta đợi cho vừa hết giờ Ngọ thì bắt đầu vào trong trận của Khúc Việt Thư xem ông ta bày thế trận thế nào?

Cả Lê Hoàn lẫn mười hai người quân tế tác vừa hồi hộp, vừa nôn nao mong chờ đến lúc vào trận, chỉ có mười bốn người vào trận của địch, xoay sở làm sao đây!

Nhìn trời vừa hết Ngọ, Quân sư bắt đầu cho ngựa ung dung bước vào trận, cả bọn theo sát sau lưng. Quân sư theo hướng chính Bắc mà đi, phong cảnh vừa mới thấy mát mẻ chợt đã như muốn nóng bức, gió miên man khi vừa cho ngựa bước đi thì nay bỗng bặt cả, khí nóng như đùn ra ở khắp nơi. Cả bọn im lặng, Quân sư lặng lẽ cho ngựa kịp bước chạy đều, chợt rẽ sang trái, chưa lâu đã lại quay về Nam, rồi lại sang phải, rồi rẽ sang trái, rồi ngược lên Bắc, bỗng quay hẳn sang Đông, khi thì vào sâu trong trận, lúc lại vòng trở ra, thời tiết phong cảnh đổi khác cùng với vó ngựa của đám người, biến đổi liên miên không ngừng làm cho tướng quân Lê Hoàn với mười hai quân tế tác kinh mang vô cùng!

Cả bọn cứ chạy như vậy một hồi lâu, Quân sư dừng lại ở một nơi bên trái có nước, bên phải cây leo, trước mặt là núi, sau lưng là rừng, cả bọn lạc lõng nơi nào rồi đây?

Quân sư bảo mười hai tế tác:

- Bây giờ các ngươi trở về trình vương mọi điều tai nghe mắt thấy, rồi thưa rằng: Khúc Việt Thư lập cờ trận theo thế: "Song Pháo trợ thành, Song Xa mãn địa, Đại Quân yểm giang, Tả Hữu mã hoành", ta cùng với tướng quân Lê Hoàn lên núi gặp Khúc Việt Thư, các ngươi nhớ kỹ lời ta dặn: cứ đi trong trận, trận này ta sẽ giữ cho nó không thay đổi, vì trận của ta ở phía trước đã trấn giữ được cả rồi, vậy các ngươi lúc vào thấy quanh co nhưng là quanh co rút cục bao giờ cũng trở lại theo đường xoắn trôn ốc, ấy là ta lấy phép "tiến binh kiểu loa thành để đối chọi với trận của địch" bao giờ cũng quay về trái, lúc trở ra các ngươi cứ đi vòng vòng theo những đường chạy về phía phải, có lạc đường cũng cứ bình tĩnh tìm đường nhỏ hay lớn nào đúng hướng phải thì chạy vào, sẽ ra được khỏi trận, đừng dại dột chạy theo đường thẳng hay đi ngược đường ra vào, ấy là thảm họa!

Quân tế tác là những người được Mạc Sa Cảnh chọn kỹ, vừa sáng dạ mau trí lại vừa gan dạ, nên nghe Quân sư dặn thì nhớ ngay, mừng lắm, vâng lệnh Quân sư. Trước khi quay đi chúng tế tác còn xin phép và Lê Thảo bảo được, thế là mười hai tế tác lấy hết sức hô to: "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!" tiếng hô vang vang trong trận nghe cực hùng hồn, trên sườn núi trong vọng lâu trấn thành lão tướng Khúc Việt Thư ruột gan như muốn đảo lộn cả!

Từ khi nhận thư đáp chiến, Khúc Việt Thư vui vẻ lẫn nóng lòng chờ binh Hoa Lư tới, rồi tế tác trình: "Hoa Lư xuất quân, đã lập trận", thì Khúc Việt Thư bèn đem các thuộc tướng ra hẳn ngoài mặt thành mà quan sát. Các thuộc tướng thấy xa xa, dưới chân thành, trời đất mang mang cảnh vật như ẩn hiện khác hẳn ngày thường, dường như đang đứng ở một nơi xa lạ nào, các tướng kinh hãi lắm. Rồi chẳng mấy chốc, trong ánh nắng gần giữa ngày cuối tháng Hai trong vắt, thấy có bụi vẩn, cây lá lay động, càng lúc bụi càng vẩn cao, rồi hồi lâu lắng xuống, cảnh vật cũng lại như đổi khác, các tướng vận sức cố nhìn cho rõ mà không thấy gì, nhưng Khúc Việt Thư thì đã thấy, ông run run giọng bảo:

- Quả thật thần nhân! Quả thật thần nhân!

Các tướng nghe lão soái lẩm bẩm thì chẳng hiểu gì cả, nhưng cứ nhìn gương mặt lão soái thì thấy rõ ràng ông lo lắng chứ không còn vui vẻ như trước nữa!

Cả bọn đứng nhìn như vậy hồi lâu, Khúc Việt Thư lại bảo:

- Bây giờ ta chuyển thế, thì hỏng mất kỵ binh, vướng mất pháo binh, thế trận hở mặt trước! Đại quân Hoa Lư vượt hà là khóa được chân ngựa ta, cướp được pháo ta! Nguy tai!

Có tướng nghe thấy lão soái nói như vậy, thì bảo:

- Bẩm, lão soái cứ cho chuyển thế, cuộc cờ biến hóa vô cùng Hoa Lư nhất định chẳng theo kịp được đâu!

Khúc Việt Thư bảo:

- Không được, cứ nhìn phép bài binh lập thế của Hoa Lư, thì ta hiểu là chỉ sơ suất một chút cũng đủ tan thế cờ ngay! Quân sư Hoa Lư trí sáng như nhật nguyệt, ta lừa y không được mà có khi mang họa đấy! Ta đợi xem y có vượt được trận của ta không!?

Khúc Việt Thư vừa nói xong, đã nghe tiếng hô vạn tuế, rồi quân hấp tấp lên vọng lâu trình:

- Bẩm trình lão đại soái, dưới thành có hai người một văn một võ trụ ngựa xin vào thành diện kiến lão đại soái!

Sét có đánh cũng không làm Khúc Việt Thư giật mình kinh hãi bằng lời trình này, lão tướng bàng hoàng một lát mới định thần lại được, run giọng hỏi:

- Hai người ấy có xưng tên họ là chi không?

- Bẩm, người mặc áo văn sĩ bảo là trình với lão đại soái: có thuộc tướng của Vạn Thắng Vương lên trấn thành vấn an lão đại soái! Hai người ấy không xưng tên họ, dặn là cứ trình lão đại soái đã có hẹn trước!

Bây giờ thì Khúc Việt Thư thật sự thấy lo lắng, hai người này đi lại trong trận cờ tuyệt diệu của ông sao lại chẳng vấp váp sai phạm gì, dưới thế gian này còn có người hiểu cờ hơn ông nữa chăng?

Thuộc tướng Nam Hoa Khang người ở phía Bắc ba núi Tam Thai (Đông Ngân)[1] liền bảo:

- Bẩm lão soái, thành ta binh hùng tướng mạnh, trận thế này bên ngoài, bây giờ tướng địch đơn độc chỉ một văn một võ tới dưới thành ta, sao không ra tay bắt giết đi là xong!

Lão tướng Khúc Việt Thư thận trọng đáp:

- Ta không làm thế được, hào kiệt trong thiên hạ không ai lại hành động như thế! Vả chăng, Hoa Lư đã tới được đây thật bình an dễ dàng, tất là họ phải thế nào mới dám như thế, lại nữa phía sau lưng họ tất thế nào cũng có dàn xếp cả rồi, ta vọng động vừa mang tiếng xấu với thiên hạ vừa có khi bại vong ngay cũng không chừng, Quân sư Hoa Lư đáng nể!

Rồi lão tướng truyền quân mở cửa thành mời khách vào.

Ở bên ngoài, tướng quân Lê Hoàn chưa bao giờ trong đời cầm binh vào trận lại có việc qua cửa thành địch kỳ lạ như thế này, trong lòng ông mới đầu còn hoang mang lo lắng, đến khi nghe Quân sư dặn dò tế tác rồi hai người tiếp tục đường đi, chẳng mấy chốc thấy lối đi quang đãng, quay nhìn lại sau lưng chỉ thấy núi rừng bạt ngàn phía dưới, chẳng thấy có gì là trận thế mơ hồ!

Đến khi ngửng mặt nhìn thấy tòa thành vĩ đại kiên cố, thì cả hai đã đến trước cửa thành đóng kín.

Tướng quân Lê Hoàn nói với Quân sư:

- Thưa Quân sư, tôi là người duy nhất ở Giao Châu này được theo chân ngài vào trận kỳ lạ như thế này, tôi hiểu là vào trận không hiểu trận thì chỉ có nghìn lần chết không có lấy một lần sống, thế mà trận cờ của Khúc Việt Thư lẫy lừng Giao Châu chẳng ai qua nổi, hôm nay tôi được đi qua nhẹ nhàng như đi ở nơi đồng trống đường phẳng! Bẩm, ta tới được đây, lỡ ra Khúc Việt Thư lại bất thần cho chuyển thế trận thì binh ta làm sao ứng phó được?

Quân sư mỉm cười đáp:

---

[1] Tam Thai: tên ngôi sao, có Thượng Thai, Trung Thai và Hạ Thai, cộng có 6 cái cứ hai cái liên hệ làm một thành thử gọi là Tam Thai.

- Đấy là điều thật đúng, binh dụng cũng như chính dụng, đều có quyền được biến hóa lừa đối phương để thủ thắng, Khúc Việt Thư nếu hành động như thế cũng không có gì trách được ông ta. Nhưng, ông ta đưa thư thách chiến, ta trả lời là sẽ đến tận thành hội kiến đấu với ông ta mà nhận thành, thì chắc chắn Khúc Việt Thư không thể nào chỉ trong một chốc mà lại dám hủy bỏ danh tiếng của một đời mình để phá lời thách hẹn, vả lại thế nào Khúc Việt Thư cũng phải nghĩ: ta tới được đây, thế nào sau lưng ta cũng có sửa soạn để Vương đem binh tướng san bằng trấn thành Bát Vạn này ngay, còn ta chỉ một văn một võ đến đây tất ta chẳng nể nang gì các tướng của thành Bát Vạn, vậy ông cứ yên lòng!

Quân sư vừa nói xong, trống hiệu đập vang, cửa thành Bát Vạn từ từ mở rộng. Tướng bộ thành nhìn ra thấy trước cửa là một văn nhân tuổi quá tuổi thanh niên da mặt đẹp như ngọc, mắt đen biếc kỳ lạ, nước da trắng mà hồng đẹp như ngà chuốt mật, tà áo văn sĩ phất phơ trước gió núi trên cao! Bên cạnh văn sĩ, là một tướng chiến bào vải thô, gọn ghẽ mà đẹp cùng với vóc dáng thật cao, hơi gầy, đẹp mà cao quý với khuôn mặt cũng lại đẹp rắn rỏi, tướng này treo thanh kiếm ngắn ở chiến đai, cả hai nghiêm chỉnh chờ đợi.

Tướng hộ thành bước tới, vòng tay thi lễ rồi cất giọng nghe như sóng vỗ vào đầu ghềnh mà rằng:

- Lão đại soái mời Quân sư Hoa Lư với đại tướng vào thành!

Hai người không nói gì, xuống ngựa rồi vào thành. Tướng hộ thành đưa hai người tới sảnh doanh trấn thành, bên trong thấy có nhiều người, tướng hộ thành lớn tiếng báo cho bên trong biết khách đã tới, bên trong có tướng đi ra nói là lão soái mời hai người vào. Tướng Lê Hoàn cởi thanh gươm Thụ Thiên ra khỏi chiến đai, đưa kiếm cho tướng hộ thành rồi mới thản nhiên theo Quân sư lên thềm vào sảnh.

Sảnh doanh trọng trấn thành núi Bát Vạn thiết trí chẳng ở đâu lại như thế này, sảnh doanh vách xây bằng đá hộc lớn, có phần tối, trong sảnh không bài trí gì cả, ghế ngồi lại có phần hỗn độn. Ở phía cuối phòng hơi lệch về bên trái từ ngoài trông vào, là hổ kỷ của lão soái tướng, lão tướng ngồi như pho tượng râu tóc bạc phơ, hai hàng lông mi dài cũng trắng như mây cao che khuất cặp mắt, các tướng chia nhau ghế ngồi trong sảnh không có hàng lối gì cả, có người ghế ở xa, có người ở gần, người phương Đông, người phương Tây, người thẳng hàng, người ghế ngồi lại như án phía trước mặt lão soái tướng, chưa ở đâu lại có sảnh doanh xếp đặt chỗ ngồi thứ bậc lạ như thế này!

Hai vị khách đứng trên thềm sảnh doanh nhìn vào trong, lão tướng im lặng không nói gì, cũng không thấy có ai ra mời khách vào ngồi. Quân sư Lê Thảo từ lúc bước lên thềm, bên trong hơi tối, Quân sư có ý đợi người ra dẫn vào nhưng chẳng thấy ai, tất cả im lặng thì Quân sư chú mục, định thần xem xét, thần trí cực lanh lợi quan sát thật nhanh quang cảnh bên trong, Quân sư hơi nhíu cặp mày như cặp kiếm treo, bây giờ đã nhìn quen thấy rõ bên trong, thì ung dung bước vào.

Qua khỏi ngưỡng cửa sảnh doanh, Quân sư dẫn lối đưa tướng quân Lê Hoàn len lỏi giữa những hàng ghế ngang dọc lộn xộn, nhẹ ấn vai tướng quân có ý bảo ngồi xuống một chiếc ghế trống, rồi Quân sư quay gót lui hẳn lại sát nơi cửa sảnh đi ngược lên hai hàng ghế đứng trước một chiếc ghế, rồi cất tiếng thanh tao mà rằng:

- Quân sư Hoa Lư là Lê Thảo tôi, vượt vạn dặm đường quanh co đi suốt bốn mùa hai mươi tư tiết, ngắm nhìn thế "Song Lôi Định Hướng, Song Hỏa Luân Xa Tổng Oanh Thiên Môn", lại vì lão soái dẹp đi một "Bạch Tượng Trấn Sơn Biên" đem Âm Dương Giao Hội để làm cho cuộc thế chuyển động, mở lối đến trước đế thành, nhìn vào cung "Tà Huy Hồi Thiên" xếp nốt bộ "phản" vào đúng vị trí, dựng lên thế "Trực Diện Trảm Ma Vương" xin được lão soái tướng danh trùm Giao Châu ra lời dạy bảo!

Những lời nói của Lê Thảo, chẳng một tướng nào trong sảnh hiểu là thế nào, nhưng lão soái tướng Khúc Việt Thư thì phải tinh mắt lắm mới nhận thấy ông rùng mình, vẫn chẳng nói rời chỗ ngồi đứng lên len lỏi giữa các ghế chúng thuộc tướng rồi cầm tay một ông dẫn đến chiếc ghế ngay trước ghế ông ngồi, tướng ấy ngồi xuống và lão soái trở lại chỗ cũ không ngồi vào ghế lúc trước mà ngồi vào ghế bên cạnh nhìn thẳng ra chính giữa cửa sảnh.

Sảnh doanh vẫn im phăng phắc sau những lời nói của Lê Thảo.

Sau khi lão soái ngồi xuống, thì Lê Thảo đi lên sát hàng ghế ngoài biên đến trước một tướng ngồi ở ghế hàng đầu, Quân sư khẽ nói:

- Xin mời!

Rồi Quân sư cầm tay tướng ấy dắt đến chiếc ghế thẳng hàng đối diện với ghế ngồi của lão tướng ở cuối sảnh; xong rồi, Lê Thảo lại đến đưa tướng quân Lê Hoàn tới ngồi ở ghế ngay phía sau tướng vừa rồi. Cuối cùng, Lê Thảo lui lại hai hàng ghế, ngồi vào chiếc ghế áp biên bên phải.

Lê Thảo vừa ngồi xuống, chợt lão tướng reo to lên:

- Thần tiên! Quả thật thần tiên! Hay vô cùng!

Cả sảnh doanh trấn thành núi Bát Vạn, chỉ có hai người là lão soái tướng và Lê Thảo hiểu những lời nói, những hành động của nhau!

Hai ông vừa trải qua bảy mươi bảy bước đi của trận cờ "Cúc vàng đón thu tới", tiếp theo là trận "Lá rụng bay về cội" tổng cộng một trăm lẻ bốn bước, vậy mà trận trước thu gọn vào vị trí ngồi của các tướng Tiên Du bị Lê Thảo chỉ xử hai bước một là chỗ ngồi của Lê Hoàn, hai là chính chỗ của Quân sư thế là hai bước đã phá xong bảy mươi bảy bước đi của thế cờ Cúc Vàng Đón Thu Tới, rồi chỉ hai thay đổi của mỗi bên cũng đã đi trọn được hơn một trăm bước trước sau của thế trận Lá rụng bay về cội, hỏi làm sao lão soái lại chẳng thốt lên những lời ngợi khen nồng nhiệt đến như vậy!

Thì ra, sảnh doanh của lão soái, ghế ngồi cũng như cách xếp đặt các vị trí của mỗi tướng, đều là một thế trận trong môn cờ Đế Thích, lão soái mê cờ đến thiết trí ngay sảnh doanh của mình thành một bàn cờ, ông có thể vừa hội nghị vừa thay đổi biến trận thế của mình, quả thật lão soái là tay vua cờ ở cõi Giao Châu, thế gian hiếm có như thế!

Về phía Lê Thảo, lúc bước lên thềm sảnh doanh, nhìn bên trong không sáng, lại chưa thấy có ai ra đón, liền đứng lại quan sát, vận dụng đến khối óc minh tuệ cực kỳ của ông để tức thì nhận ra tất cả, và ông đã ung dung nghênh chiến phá hai trận cờ chỉ trong một thời gian cực ngắn.

Lão tướng Khúc Việt Thư ngợi khen xong, liền đứng lên, và lúc này các tướng của ông cũng đều đứng lên cả, các tướng lục tục đặt lại các hàng ghế ngồi, sảnh doanh quân đốt đuốc sáng rực, ghế ngồi đã ngay ngắn hàng lối, vách đá sảnh doanh như nạm nhiều ngọc quý dát vàng điểm bạc hay sao mà thấy long lanh đủ màu cực đẹp.

Lão tướng vô cùng vui vẻ, ông bước nhanh đến trước Lê Thảo, vòng tay thi lễ thật cung kính nói rằng:

- Tôi đi khắp đất trời, lại ngồi trên vách núi này hơn hai chục năm trời chẳng xuống thấp nữa, những tưởng cuộc đời mình chẳng bao giờ gặp được người hiểu mình, nào ngờ trời cao chẳng nỡ đày tôi mãi cho nên đưa thần tiên tới đây! Chỉ vài lần xê dịch, tôi đã được thấy tài nhìn ra trăm bước, định việc được trăm năm sau của ngài! Họ Khúc tôi xin bái phục, bái phục!

Lê Thảo cũng cung kính đáp lại:

- Lão đại soái quá lời, tôi chẳng có được như lời ngài nói đâu! Chẳng qua, nhìn vào trong sảnh thấy không sáng, ghế đặt lại lộn xộn không ra hàng lối gì, thì biết là ngài dựng thế cờ, rồi trong lúc cùng đường bí lối chẳng biết làm sao liền nói bừa ngồi bậy, lại may mà trúng ý lão đại soái!

Lê Thảo nhún mình tự cho là không biết gì chỉ hành động cầu may mà thôi, lại càng làm cho lão soái vừa thêm khâm phục vừa thêm kinh hãi thầm.

Lão soái nói:

- Phải, ngài hành động cầu maycho nên mới như thế! Còn như việc ngài thu cả Trời Đất, Âm Dương lại để soi tỏ mọi việc thế gian nghìn năm trước, nghìn năm sau, đi qua cờ trận trước thành ung dung như bậc đế vương đi ngự cảnh hoa, chắc cũng là may mà làm ra như thế!

Dứt lời, lão tướng cười lớn xem ra sảng khoái lắm khiến các thuộc tướng của ông cũng vui lây, tuy vậy cũng có vài ông có vẻ không bằng lòng thái độ của soái tướng, sao lại có thể đối xử với địch như thế được!

Lão tướng mời Lê Thảo lên ngồi ghế ngay bên cạnh, lại để Lê Hoàn ngồi ghế cạnh Quân sư, Khúc Việt Thư xem hai người là khách trọng của mình, ông

chẳng có chút thái độ nào là thái độ của hai kẻ thù trong trận chiến, chỉ có thái độ của hai người bằng hữu cực thân xa nhau lâu ngày mới gặp lại!

Lê Thảo nói:

- Thưa lão đại soái, binh tướng Hoa Lư tôi vâng lệnh Động chúa, nay được bá tánh tôn hiệu là Vạn Thắng Vương, ra ngoài thiên hạ, trước là để hóa giải những oan khổ của trăm dân, sau là gồm thâu giang sơn chung về một mối, hợp lực để mai sau thế nào cũng phải có phen đương đầu với họa Bắc phương, vì thế mới có việc Đằng Châu thấy được đại nghĩa của Hoa Lư mà vui vẻ theo về, Bình Kiều nhận ra được cái thế của mỗi bước đi cho nên trông gương Đằng Châu tránh khỏi phí phạm xương máu của người đồng loại. Chỉ tiếc là Tây Phù Liệt, rồi đến Tế Giang, sau nữa là Siêu Loại chẳng có được những bậc minh trí biết nhìn cuộc thế như lão đại soái trên núi cao nàycho nên các nơi ấy làm cho binh lửa trở thành việc không tránh được! Hôm nay, lão đại soái gửi thư mời hội chiến, Lê Thảo tôi vâng lệnh Vạn Thắng Vương ra đi, ngài có dặn mãi chỉ một câu: "với bậc trí giả, hãy chuyển thế máu chảy xương tan thành ra thế Đông tàn Xuân thắm", tôi đã được lão đại soái giúp hoàn thành lời dạy bảo của chủ, Lê Thảo tôi xin được tạ ơn, tạ ơn!

Các tướng im lặng, đợi chờ xem soái tướng nói gì, Khúc Việt Thư bảo:

- Tôi vâng lệnh chủ xây thành rồi ngồi nơi đây canh giữ, suốt hơn hai chục năm vừa nghĩ việc nước vừa làm việc thích riêng, cũng có thấy được đôi chút nhưng chẳng qua nhìn vào cuộc thế như từ vách núi cao nhìn xuống biển rừng trong sớm sương mù, chỉ thấy loáng thoáng mấy tàn cây cao, vài chỏm núi lớn, chứ chẳng thấy được đâu là gốc rễ của núi của cây, đành là để cho những bậc đại trí lo việc ấy vậy. Lúc này, tôi tự biết tuổi trời ban cũng sắp đến hạn, bao nhiêu năm mong ước có một ngày gặp được người đến dạy cho vài bước đi của cuộc cờ Đế Thíchcho nên một mặt đã chán cuộc thế, một mặt muốn được thỏa mong muốn riêng, nên có ngông cuồng dại dột đưa ra lời nguyện là: "Ai đả bại được cờ của tôi, thì tôi tình nguyện dâng thành!". Nay trong hội, tôi đã thấy sự thể, xin Quân sư cho tôi được nói rõ mọi việc...

Lê Thảo ngắt lời Khúc Việt Thư:

- Thưa lão đại soái, Hoa Lư tôi cảm phục đức độ của ngài, vì thế tôi xin được vâng lệnh đại soái để trước là ngài vẫn giữ được lòng trung với chủ, sau là thỏa được mong ước giữ được đúng lời nguyện năm xưa làm cho thiên hạ không còn chỗ nào chê trách được nữa!

Tức thì Khúc Việt Thư đứng ngay lên, ông kính cẩn vòng tay vái Lê Thảo một vái, nghiêm trang mà sung sướng nói:

- Một vái này tạ đức lớn của bậc đại minh trí, ngài đã hiểu hết lòng tôi! Tôi tin rằng cuộc đời tôi rồi sẽ được hết trong vui thỏa cuối cùng!

Rồi lão soái truyền mở tiệc, bảo: "Trước là để đón mừng tri kỷ, ghi lại mãi buổi kỳ ngộ trước trận hôm nay, rồi sau sẽ chiến với nhau một cuộc cờ". Nhưng Lê Thảo bảo:

- Thưa lão đại soái, việc lúc này cấp bách, xin được tạ ơn lão đại soái ban việc, chỉ xin được hầu cờ ngài ngay kẻo trễ lệnh của Vạn Thắng Vương.

Khúc Việt Thư nhận lời, nhưng lại có người lớn tiếng bảo:

- Bẩm trình đại soái, giặc tới trước thành, trận hay của đại soái sao chẳng cho lệnh phát động đánh đuổi địch đi, mà lại đãi đằng sứ giả ngoa ngôn của địch như thế?

Nhìn ra, người mới nói là một đại hán, râu tóc bờm xờm, xem ra là người có đởm lược, sức khỏe, đấy chính là người đứng đầu trong số năm mươi người của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp cho ra trấn thành núi Bát Vạn để bảo vệ cho Khúc Việt Thư, y cùng với bốn mươi chín người nữa thuộc trong số ba nghìn đệ tử dán bùa bất tử của Sứ quân.

Khúc Việt Thư nghiêm giọng bảo:

- Tân Xuân không được nói năng bậy bạ, vô lễ! Ta biết việc ta làm, ngươi muốn làm việc của ta chăng?

Nhìn Tân Xuân, Quân sư chợt hỏi:

- Thưa đại soái, có phải đây là đệ tử dán bùa bất tử của Sứ quân đấy không?

Lão soái có phần hơi ngạc nhiên, đáp:

- Phải, đây chính là một trong những người ấy Sứ quân sai ra đây bảo vệ cho tôi!

Lê Thảo bảo:

- Tôi có nghe nói Sứ quân có ba nghìn người nhà trời, dán bùa bất tử cởi trần vào trận, không biết có thật thế không?

Đại hán vênh mặt đáp:

- Dưới gầm trời này, ai mà chẳng biết việc ấy! Chẳng có gì làm cho ta chết được!

Quân sư tỏ vẻ phục lắm, lại bảo:

- Tiếc thật, lúc này chẳng có chiến trường để tôi được một phen mở mắt!

Tân Xuân nói lớn:

- Không cần phải ra chiến trường, ai dám thử với ta? Tướng kia dám chăng?

Tân Xuân có ý muốn thách thức Lê Hoàn, Khúc Việt Thư chưa kịp lên tiếng thì Lê Thảo đã vội vàng:

- Không dám, không dám! Tướng này của tôi không dám làm việc phạm tội với Sứ quân hôm nay lên ải giết người nhà trời của Sứ quân như thế!

Tức thì Tân Xuân gầm lên:

- Ta thách giết được ta! Tiện đây ta cũng nhân cơ hội để cho thiên hạ biết bùa linh với bản lĩnh của ta!

Lê Thảo hai ba lần khéo can mà không được, Khúc Việt Thư mới đầu thì tức giận vì thái độ thô lỗ của Tân Xuân, sau cũng lại muốn được thấy bùa linh, mà cùng lúc lại được thấy tài sức của tướng Hoa Lư vóc người đẹp thanh tao này, vì thế ông bằng lòng để cho Tân Xuân được đấu tài với tướng Lê Hoàn.

Cả sảnh kéo nhau ra khoảng trống phía trước, ai cũng muốn được thấy linh nghiệm của bùa thiêng, lại muốn được xem tài tướng Hoa Lư thật! Nhưng khi thấy Tân Xuân cởi áo, lá bùa lạ dán ở ngực, thì Lê Thảo lại có vẻ ngại ngùng bảo:

- Tôi e lỡ ra bùa không phải là giờ linh, tướng của tôi lại lỡ ra sai phạm, mạng người là quý lúc ấy biết nói thế nào! Xin tướng quân nghĩ lại hay là ta đừng thử nữa!

Tân Xuân quả quyết:

- Không sao, ông cứ bảo thuộc hạ của ông vào trận! Ta cũng nói trước: ta sẽ không bao giờ chết, gươm đao đâm chém chẳng chảy máu, quyền cước chẳng khác nào như lấy ngón tay toan chọc thủng núi, cứ việc! Ta cũng nói trước, ta không chết, tất kẻ đấu với ta phải chết, mạng ấy là không quý vậy đừng trách ta!

Thế là đôi bên vào trận, Quân sư còn dặn tướng Lê Hoàn:

- Ông vào trận, phải cẩn thận không được làm thiệt hại đến người nhà trời, nhưng phải cố giữ mạng!

Tân Xuân lại rống lên:

- Tức quá! Không có gì làm ta thiệt hại được cả! Cứ trổ hết tài ra mà giữ mạng!

Lúc ấy, Quân sư nghiêm giọng bảo Lê Hoàn:

- Thì giờ ta không có nhiều, ông liệu không được thì phải nói trước!

Lê Hoàn từ đầu, hiểu ngay là Quân sư muốn ông triệt hạ tên người rừng này để thiên hạ biết là đám đệ tử dán bùa bất tử của Thủ Tiệp cũng bị chết như thường, làm cho đám thuộc hạ binh tướng của Sứ quân hết tin tưởng, như vậy cũng là phá đi được một phần sức mạnh của Sứ quân. Nghe Quân sư bảo, Lê Hoàn bình thản đáp:

- Thuộc hạ xin vâng lệnh!

Quay sang Tân Xuân, Lê Hoàn nói:

- Xin đại tướng nương taycho tôi còn được thấy bùa linh!

Tân Xuân chẳng nói, nhảy ngay vào tay quyền vung ra nghe "vù" một tiếng, chân phóng ra một ngọn đá nghe "vèo" thì Lê Hoàn đã lui lại như thể muốn chạy trốn. Các tướng Tiên Du bật lên tiếng khen, Tân Xuân nức lòng lại lướt tới.

Nhìn ra, Khúc Việt Thư có vẻ gay cấn, tay luôn luôn vuốt chòm râu bạc, nhưng Quân sư Lê Thảo thì hình như lại kín đáo mỉm cười.

Tiếng reo hò cổ vũ bên ngoài làm cho dũng sĩ Tân Xuân nức lòng, hung tính càng bốc cao, Tân Xuân quyết liệt xông tới. Chỉ một quyền một cước là Lê hoàn thấy ngay tên người rừng này không phải là tay có bản lĩnh, làm sao có thể vào cuộc giao tranh được, nhưng để chứng nghiệm bùa bất tử lại thêm có lời dặn khéo của Quân sư là "thì giờ chẳng có" thì tướng quân chẳng còn nể nang gì nữa, nhân lúc Tân Xuân hùng hổ xông tới, tướng quân làm ra vẻ vụng về lẩn tránh càng làm cho Tân Xuân bừng bừng tức giận mấy đòn đánh ra một kẻ chẳng có gì là vũ dũng thế mà vẫn không trúng, thì Xuân gầm lên một tiếng, tận lực xông vào cả hai tay như gọng cua vung rộng hai nắm đấm như hai quả phật thủ lớn cùng bổ vào hai bên thái dương Lê Hoàn. Tân Xuân tin chắc đòn này sẽ đập đầu Lê Hoàn dẹp như chiếc lá!

Lê Hoàn nhân được thân hình to lớn của Tân Xuân che khuất bên ngoài chẳng ai trông thấy, liền hơi khuỵu hai đầu gối thấp hẳn người xuống, tay phải vận hết nội lực ra tay xỉa thẳng ra phía trước nhằm giữa vùng huyệt Khí Hải của Tân Xuân. Thương thay, Tân Xuân cũng như cả ba nghìn bằng hữu của y là đệ tử của Sứ quân, chẳng giỏi nghề võ, chỉ cậy sức hung hăng, lại tin ở bùa thiêng hộ mệnh bất tử, ở đâu cũng cậy thế Sứ quân đánh, giết người chẳng ai dám chống trả, thì cho là mình tài giỏi, lần đầu tiên vào trận thực sự giao đấu, làm sao giữ mình được!

Bên ngoài nếu để ý thính tai lắm thì nghe thấy "Phập" một tiếng không lớn, chỉ thấy Tân Xuân đang hung hăng xông xáo bỗng nhũn người đổ gục xuống. Cả trường im phăng phắc ngỡ ngàng, Lê Hoàn mặt dường như chưa hết sợ hãi vì những đòn tấn công của Tân Xuân!

Các tướng ùa tới, đỡ Tân Xuân lên, bỗng máu tươi từ trong miệng y trào ra như dòng suối nhỏ. Các tướng vội xem mạch, nghe hơi thở, thảy đều thấy Tân Xuân đã chết hẳn, toàn thân nhũn như mảnh vải nhúng vào nước. Không ai hiểu ra sao cả. Khúc Việt Thư bước tới, ông cầm tay Tân Xuân xem mạch chẳng thấy gì, sai cởi áo quần Xuân khám xét cũng chẳng thấy có gì khác lạ, nhưng Lê Thảo cũng như Khúc Việt Thư thì nhận thấy ngay: ở vùng Khí Hải, có một vết hơi bầm xanh pha màu tím nhạt. Cả hai hiểu rằng chính đây là một đòn đoạt mạng cực cao chỉ để lại dấu vết lờ mờ, kẻ trúng thương ắt chẳng còn một phủ tạng nào lại chẳng bị tan nát! Khúc Việt Thư không nói gì, Lê Thảo có phần băn khoăn nhưng không lên tiếng trách cứ Lê Hoàn.

Khúc Việt Thư bảo:

- Chắc là bùa không đúng giờ linh nghiệm nên dũng sĩ mới bất thần bị bùa vật thành ra chết mất rồi!

Các tướng lặng thinh, mỗi người một ý nghĩ. Nghe Khúc Việt Thư nói, tướng Lê Hoàn vẫn với giọng êm đềm mà rằng:

- Khiếp thật, ông ấy quả là người nhà trời, chắc vì mạng tôi chưa hết cho nên tự nhiên ông ấy mới ra như vậy!

Trở lại sảnh doanh, lão soái Khúc Việt Thư bảo:

- Này các tướng, như vậy thì một điều ta vẫn thắc mắc, hôm nay được sáng tỏ, ấy là bùa bất tử chỉ là bùa "dị tử" dễ làm cho người có bùa bất cẩn, khinh thường rồi mau chết mà thôi! Bây giờ đến việc lời nguyện thề của ta, liên quan đến việc lớn chiến tranh, cũng hôm nay ta được sáng tỏ!

Rồi Khúc Việt Thư sai quân sửa soạn bàn cờ. Lê Thảo bảo:

- Thưa lão đại soái, tôi nghe trên núi Bát Vạn có tháp trấn yểm của Cao Biền, lại có nơi tụng truyền có lần tiên xuống đánh cờ nơi một thạch bàn lớn, sau đại soái sai khắc bàn cờ trên đấy, vậy tôi xin vừa được xem cảnh tòa tháp Bát Vạn, vừa được hầu cờ "Kỳ Vương" nơi ngày xưa tiên từng xuống đấy có được không?

Khúc Việt Thư cười thật sảng khoái, ông đứng lên bảo:

- Mời Quân sư!

Rồi đại soái dẫn mọi người lần theo bực đá lên cao nữa, len lỏi qua những cụm cây hoang chỗ dày chỗ mỏng, vượt hẳn lên cao vào nơi chợt quang đãng, chỉ thấy mấy tàn cây cao, một thạch bàn lớn chơ vơ nơi khoảng trống.

Khúc Việt Thư bảo:

- Thưa Quân sư, tháp Bát Vạn thì tôi cũng nghe Cao Biền có dựng nhưng thật chưa thấy, chắc vì mới đầu tôi chẳng lưu tâm tìm kiếm, sau nữa thì công việc xây thành bận rộn nhiều năm, rồi tôi lại chú tâm đến cờ Đế Thích cho nên đến lúc này vẫn chưa biết tháp ấy ở đâu!

Khúc Việt Thư dẫn Quân sư tới bên thạch bàn, sai quân sửa sang cho sạch sẽ, lại cấp dựng một loạt lều lá để các tướng ở trong đó mà theo dõi. Quân đông, kỷ luật nghiêm, chẳng mấy chốc mọi việc đã xong, lúc ấy trời đã bắt đầu ngả về chiều, Khúc Việt Thư sai quân chuẩn bị sẵn thật nhiều đuốc để cho cuộc cờ khỏi bị bóng đêm khiến đôi bên gặp khó khăn!

Quân sư Lê Thảo lẳng lặng xem quân sửa soạn, tướng quân Lê Hoàn khẽ nói:

- Thưa Quân sư, tôi thấy chẳng có chút gì là quang cảnh chiến trường khốc liệt, mà chỉ có hội lớn đánh cờ mua vui! Tôi tin chắc là con người như Khúc Việt Thư thế nào cũng không bội ước, quân sư xét tài cờ của mình với ông ta thì đôi bên thế nào?

Quân sư mỉm cười đáp:

- Lúc mới đến trước sảnh, ta thấy thế cờ của Khúc Việt Thư thật, nhưng không thể nói được rằng cờ của ông ta không địch được ta! Chính ra ta không

phải là địch thủ của ông ấy, cờ Đế Thích ta có biết, nhưng không lấy sự biết ấy làm ham mê, người tuổi trẻ ham thích cuộc cờ làm cho mất cả ngày giờ vô ích, người già thì lấy đấy làm điều mua vui. Tuy thế, trong cờ Đế Thích tự nó vốn đã chuyển biến lớn lao đến độ kỳ ảo, rồi người đời qua hàng nghìn năm chau chuốt thì đến nay không thể nói được là dưới thế gian này ai là người chẳng có đối thủ đấu cờ! Nhưng, ta đã có cách, mọi việc đều phải trông chờ ở chính trí tuệ của ta, vì thế ta nghĩ: đuốc lửa để đôi bên tiếp tục cuộc cờ không cần thiết, với con người như Khúc Việt Thư thì chẳng cần phải có đến một nghìn bước đi mới biết được tài cao thấp. Tướng quân đã thấy, hồi trong sảnh doanh, mỗi bên chỉ một lần bày trận, một lần biến trận, thế mà cuộc chiến đã kết thúc được ngay, đấy mới là phong thái thần tiên ở nơi con người Khúc Việt Thư, chứ không phải là phải đốt đuốc thâu đêm vất vả với nhau mới gọi là kỳ tài trong thiên hạ được!

Tướng Lê Hoàn nghe Quân sư nói, ông suy nghĩ nhiều lắm, lại nhớ đến những hành động của Quân sư, quả thật có những việc tưởng rằng phải dài ngày, dàn trải mênh mông, thế mà chỉ một vài dàn xếp là đại cuộc kết thúc vừa nhẹ nhàng lại vừa thật hiệu quả. Bây giờ sắp vào cuộc đấu có liên hệ đến hàng nghìn mạng binh tướng của đôi bên, liệu Quân sư có vượt được khó khăn cùng cực ấy không, nghe Quân sư nói thì quả thật tài của Khúc Việt Thư trong cờ Đế Thích hiếm người theo được! Lê Hoàn cảm thấy có phần lo lắng.

Mọi dàn xếp đã xong, Khúc Việt Thư sẽ ngồi ở ghế phía Đông, sẽ mời Lê Thảo ngồi ghế phía Tây, thạch bàn rộng có khắc hình thế bàn cờ Đế Thích và bày những con cờ cũng bằng đá trắng.

Các tướng ở cả trong lều dựng sát vách núi, hơi cao hơn chỗ thạch bàn, từ trong ấy các tướng trông thấy rất rõ quang cảnh cuộc đấu ở thật gần.

Đúng giữa giờ Thân, gió núi thoảng nhẹ, nắng còn trải vàng trên vách núi, nhìn xuống phía Nam trận cờ của Khúc Việt Thư chuyển biến theo từng thời gian trong ngày, lúc này trận thế bỗng mênh mông tưởng chẳng có biên giới, rừng xanh lẫn vào với nền trời trong vắt, trong biển rừng xanh mướt ấy dường như thấy có nhiều khoảng sáng lung linh. Quân sư lặng đứng ngắm quang cảnh hùng vĩ kỳ lạ ấy, trong lòng cảm thấy mến phục Khúc Việt Thư vô cùng.

Họ Khúc bước lại bên Lê Thảo, cung kính:

- Họ Khúc tôi, ngồi trên thành cao, gần trọn cuộc đời chỉ mong ước một điều gặp được thần tiên chỉ bảo cho biết rõ đường đi nước bước của cuộc cờ Đế Thích, phải đợi đến lúc tình thế khốc liệt thế này mới thấy thần tiên xuất hiện, kính thỉnh Quân sư!

Quân sư chẳng nói gì lẳng lặng theo chân Khúc Việt Thư đến bên thạch bàn, hai kỳ thủ vẫn đứng, Khúc Việt Thư giọng thật trang nghiêm nói đủ để mọi người cùng nghe thấy:

- Thưa Quân sư, trong đời mỗi con người có một mê say thích thú riêng, tôi thấy cuộc cờ Đế Thích có thể bao trùm được cả vũ trụ, biến hóa không lường trước được, trong lòng vô cùng cảm phục được lập ra nó, lại nguyện rằng: công lớn của tiền nhân, trải qua bao đời bồi đắp cho đến đời tôi ở góc trời này, tôi tự cho là đã hiểu được nhiều về môn học huyền diệu này, lại mong ước có người bác bỏ được hiểu biết của mình để được thấy cảnh "vén mây nhìn thấy trời cao vô tận". Thân làm tướng giữ thành, chiêm nghiệm cuộc đời qua cuộc cờ cho nên dù thờ chủ vâng lệnh giữ thành, cũng phải nhận tội trước chủ là chẳng trung thành khi tình nguyện dâng thành vì không giữ nổi cuộc cờ khỏi bị bại vong! Lời nguyện của tôi tưởng sẽ đem theo xuống mồ, nào ngờ lại còn có ngày gặp được Quân sư kỳ tài trong thiên hạ, tôi xin trân trọng nhắc lại lời nguyện ấy: "Tôi tình nguyện dâng thành, nếu như Quân sư chẳng nhún mình chỉ dạy cho tôi đường đi nước bước của cuộc cờ thánh Đế Thích", lúc này đứng ở đây, trước thạch bàn tụng truyền rằng ngày xưa có lần tiên trên trời xuống đi cờ ở đây, vậy tôi cầu mong được Quân sư chẳng tiếc công chỉ dạy cho tôi được thỏa nguyện!

Những lời nói của Khúc Việt Thư rành mạch từng lời, hết thảy các tướng đều nghe rõ. Quân sư cũng trịnh trọng đáp:

- Thưa thần tiên, tài cờ của ngài cả cõi Giao Châu không có người theo được, tôi nghĩ đến cả Bắc phương bao la cũng hiếm có người bằng được, huống hồ Lê Thảo tôi mặc áo văn sĩ, sống nơi quê mùa tận Bồ Điền đất Phong Châu, hôm nay vâng lệnh Vạn Thắng Vương lên núi hầu cờ thần tiên, tự biết là có điều chẳng thông, dám làm việc "con bọ ngựa giơ càng chống lại cỗ xe to" cho nên đứng trước thạch bàn trong lòng chẳng phải là chẳng lo lắng! Thưa thần tiên, dưới thế gian này còn ai không nghe biết cờ Đế Thích, biến hóa vô lường, lại thêm thần tiên khổ nghiệm mấy chục năm trời, thấu đáo đến chỗ cực tinh mật của cờ Đế Thích, rao giảng ra ngoài thiên hạ lòng tôn vinh thánh cờ Đế Thích, đấy là việc làm cả thế gian không ai chê trách! Duy, tôi đọc sách nhớ việc tổ tiên gian nan dựng nước, trải qua bao nhiêu mùa gối đất nằm sương, mỗi tấc đất ít ra cũng phải có trăm cân xương trắng đắp nền, dựng lên được giang sơn riêng của dòng Bách Việt ta ngày nay. Công đức ấy, vạn nghìn năm sau con cháu sẽ càng tung hô thêm nữacho nên vì thế nghĩ đến chỉ một công lớn của tiền nhân lập lên cờ Đế Thích, lại thấy tủi cho tổ tiên mình công lao hiếm thấy mà chẳng có cháu con nào biết đến để nâng niu gìn giữ, quảng bá ra ngoài thiên hạ, cũng một thiết lập bản đồ giang sơn, quy định phép định quốc trị dân, trên trời cao ứng hợp với tinh tú bản mệnh của đất nước, dưới hợp với cuộc sống của giống nòi, danh xưng của nó là "Bản đồ dựng nước của quốc tổ Hùng Vương" [1]. Bản đồ ấy, chính là một bàn cờ của dân tộc ta, thần tiên có được biết không?

[1] Đây là cờ Hùng Vương Dựng Nước, sau gọi vắn tắt là Cờ Hùng Vương. Độc giả muốn biết cờ này xin xem trong BẮN RỤNG MẶT TRỜI của tác giả Vũ Ngọc Đĩnh.

Chưa bao giờ Khúc Việt Thư nghe nói đến bàn cờ này, vả lại ông tin chắc một điều là: dưới thế gian này, chỉ có cờ Đế Thích là vĩ đại, tuyệt vời hơn cảcho nên khi nghe Lê Thảo nói thì cũng có phần ngạc nhiên, đến khi nghe hỏi thì đáp:

- Ngài đã hiểu phẩm chất thần tiên của cờ Đế Thích, đấy là một điều đúng! Mấy mươi năm nghiền ngẫm, thử đi thử lại mấy chục vạn lần, tuyệt nhiên tôi chẳng thấy có điểm nào của cờ Đế Thích lại còn có chỗ chưa hoàn hảo, vì thế mới có lời nguyện. Nay, được nghe Quân sư nói đến một thứ cờ của tổ tiên Bách Việt, tên gọi là Cờ Hùng Vương Dựng Nước, quả thật tôi chưa nghe biết! Vả chăng, Giao Châu ta chỉ là một nước nhỏ, thuộc quốc của các triều đại Bắc phương, thì xem chừng chẳng có thứ gì lại vượt hơn được Bắc phương, bởi thế nghe nói đến dân tộc ta có cờ Hùng Vương, dù thế nào chăng nữa tôi cũng nghĩ là chẳng thể hơn được cờ Đế Thích, cũng như lịch sử bảo rằng tiểu quốc ta chẳng thể nào lại đứng ngang hàng với đại quốc được, vì vậy xin Quân sư cho tôi được nghe hết!

Hết thảy các tướng nghe Lê Thảo nói về cờ, rõ ràng chẳng phải Lê Thảo không biết cờ, bây giờ lại nói đến một thứ cờ của riêng dân tộc, thì ai cũng lấy làm lạ lùng, nhiều nhiều cùng ý nghĩ với Khúc Việt Thư, tỏ ra là không tin cờ Hùng Vương Lê Thảo nói ra ấy lại có thể hơn được cờ Đế Thích!

Lê Thảo nghe Khúc Việt Thư nói, thì đáp:

- Thưa lão đại soái, hôm nay tôi tới đây, đi qua trận cờ huyền diệu của lão đại soái, thật ra đại soái thật sự tài còn hơn cả Đế Thích [1], đại soái đã đem lại cho cờ Đế Thích cái hồn của cả vũ trụ chứ không còn là một trò giải trí tầm thường chẳng liên quan gì đến dòng tộc của người Giao Chỉ ta, tôi nhờ được ngài chuyển hồn vũ trụ vào đầu óc nên mới thấy đường đi đến đây để hầu ngài một ván cờ. Vậy, trước khi nói về cờ Hùng Vương Dựng Nước, tôi xin được hầu cờ ngài trước, sau đấy thắng hay bại sẽ xin được trình để đại soái nghe về Cờ Hùng Vương!

---

[1] Tương truyền Đế Thích là vua cờ tướng, truyện kể: ở xã Liêu Hạ, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương, về triều nhà Lý năm Long Thụy thứ 2 (1055) có người ở Liêu Hạ (có nơi nói là Cổ Liêu) tên là Trương Ba, đời tu thiện, đánh cờ cao không ai địch được, ông bèn qua bên Tàu gặp một người già xưng tên là Ky. Như cũng có tiếng cao cờ kết bạn rồi cùng về làng Liêu làm cái am ở đấy, một hôm hai người bảo nhau rằng: "Nghe ở thượng giới có vua Đế Thích đánh cờ rất cao, bao giờ chúng ta được gặp để chúng ta cùng đấu trí vài ngày nhỉ!". Bỗng thấy một ông lão mặc áo rách đội nón gỗ chống gậy đi đến xin đấu cờ với Trương Ba, ván nào cũng chỉ vừa đi được 4 hay 5 nước là ông lão đã thắng rồi. Trương Ba kinh hãi hỏi tên họ, ông lão bảo rằng: ta là Đế Thích nhà ở trên thượng giới tam thập tam thiên (33 từng trời), người kia liền xuống thềm vái lạy, dâng mía ngọt và chuối thơm lên Đế Thích xơi. Đế Thích bèn lấy 3 thứ trầm hương, đàn hương và giáng hương trao cho 2 người và bảo: "Sau có gặp nạn, thì đốt hương này ta sẽ đến cứu" nói xong lão nhân đằng vân bay lên trời, hai người được hương ấy thì đem cất đi lâu ngày rồi quên mất. Sau hai người bị bệnh chết, người nhà dọn quét, thấy hương còn sót lại, bèn đem hương đốt, thì thần giáng xuống liền. Lúc đó 2 người đã chết rồi, thần liền triệu Tam phủ công đồng hoàn hồn cho, rồi 2 người sống lại, bèn lập miếu phụng sự, thường linh ứng. Sau Mạc Ngọc Liễn trùng tu lại tòa miếu. Đến đời Lê Năm Hằng Định thứ 6 (1605) quan Thái Tể Hoàng Đình Ái có bệnh, đến đền cầu cũng được khỏi, ông Ái sai quan vệ úy Nguyễn Bá Lý đốc công tu bổ lại miếu và dựng bia phụng sự. Sự tích có nói trong sách "Công Dư Tiệp Ký" của Vũ Phương Đề, y như trong sách "Kiến Văn Tiểu Lục của ông Lê Quí Đôn. Miếu này nay vẫn còn dấu tích.

Khúc Việt Thư rất hài lòng, thế là hai bên đối kỳ, bắt đầu dàn quân vào trận. Lê Thảo nói:

- Thưa lão đại soái, ngài đưa chiến thư thách chiến, vậy xin ngài bày trận để cho Lê Thảo tôi được học hỏi về phép bài binh bố trận!

Khúc Việt Thư kinh ngạc, ngừng tay xếp quân cờ. Như thế, Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư xem thường ông quá, chẳng phải là đôi bên cùng dàn quân theo đúng phép cờ rồi mới giao tranh, mà Lê Thảo lại mời ông bày trận thế, có khác nào ngầm bảo cho ông biết: trong cuộc cờ Đế Thích, thì cờ thế là thứ dàn trải trước muôn vàn cạm bẫy để lừa người phá trận, bao giờ người bày trận cũng giữ đến gần trọn vẹn phần thắng, người phá trận phải là tay có óc minh linh vô cùng mới mong hi vọng phá được vài bước, cuối cùng thì thế nào cũng đại bại. Thế mà Lê Thảo lại bảo Khúc Biệt Thư hãy dàn trận theo lối cờ thế, Lê Thảo xem thường ông thật! Chỉ một bước được đi trước, cũng đủ làm lệch thế cờ, vậy mà tự do bày trận có khác nào đối phương đã cho mình được nắm chắc phần thắng.

Lẽ nào Quân sư Lê Thảo lại muốn Khúc Việt Thư thắng, vậy thì chuyến lên trấn thành Bát Vạn Sơn của Quân sư để làm gì? Vả chăng, Quân sư không thể không biết một điều hệ trọng là: Khúc Việt Thư chỉ nói đến trường hợp ông ta thua cờ, mà không hề nói đến trường hợp Lê Thảo bị bại, Khúc Việt Thư thua thì tình nguyện dâng thành, đổi lại Lê Thảo phải hiểu rằng: Lê Thảo thua, hãy để đầu lại!

Khúc Việt Thư ngỡ ngàng, con người nho nhã đẹp như thần tiên đang đứng bên kia thạch bàn trước mặt ông, lại có thể đương cự được với tài cờ của ông chăng? Vậy mà, con người ấy lại khinh thường ông đến mức độ nhường ông đi trước, lại đi trong trận thế của mình dàn ra chắc chắn đối phương không thể nào biết được cuộc chiến phải đi như thế nào?

Khúc Việt Thư ngẩn người xong, vẫn thấy Lê Thảo thản nhiên chờ đợi, thì ông lẳng lặng giơ tay gạt hết quân cờ ra ngoài rồi chầm chậm chọn nhặt một con, rồi hai con, rồi ba con... lão đại soái chẳng ngửng đầu ông chậm chậm chọn và bày quân cờ.

Hết thảy các tướng im lặng, chỉ nghe có tiếng gió thỉnh thoảng khẽ lùa qua cây cành trên vách núi.

Đến con cờ thứ năm, Khúc Việt Thư vừa đặt xuống, thì Lê Thảo giơ tay nhặt một con đặt vào một chỗ, rồi một con nữa, một con nữa. Khúc Việt Thư lặng hẳn đi, toàn thân ông như tê cóng. Quân sư Lê Thảo đặt xong con cờ cuối cùng bên trận thế của Khúc Việt Thư, thì nhặt ba con cờ đem đặt vào vị trí trên trận thế bên mình.

Quân sư dừng tay, đứng thẳng nhìn Khúc Việt Thư thật dịu dàng. Các tướng chợt thấy gương mặt họ Khúc với chòm râu trắng như mây hình như không còn sinh khí nữa, lão đại soái chỉ còn là một hình nhân hoàn toàn không có hồn!

Các tướng không hiểu gì cả, nhưng Khúc Việt Thư thì đã hiểu, ông hiểu thật rõ ràng: Quân sư Hoa Lư đã đả bại thế trận cực kỳ bí hiểm huyền diệu của ông ngay từ khi ông đang bày trận, bằng chính tay Lê Thảo đã giúp ông tiếp nối việc bày trận ấy, cuối cùng thì Lê Thảo đã trả lời ông, đã phá tan nát trận thế của ông bằng ba con cờ!

Khúc Việt Thư không thể nào ngờ được, cả cuộc đời ông với hàng vạn trận thế bày ra trên bàn cờ, ông chọn một trận do chính ông hoán cải, bổ xuyết, hợp nhất nhiều phần của nhiều trận thế siêu tuyệt, làm thành trận thế riêng trên thế gian này chẳng ai biết được, vậy mà Lê Thảo đã giúp ông bày trận, Lê Thảo đã phá trận thế của riêng ông, trận thế khiến ông tự cho là mình còn cao hơn cả Đế Thích!

Lê Thảo chậm rãi nói:

- Trình lão đại soái, năm thế trận đầu tiên thì một âm một dương, ba bước theo sau là thuận nghịch và trung, một âm biến trận hai mươi chín bước, một dương biến trận bảy mươi bảy bước, sáu bước thuận, mười hai bước nghịch, cộng thêm bảy bước trung, tổng cộng một trăm ba mươi mốt bước thì kết trận! Trong những bước đi ấy, thưa lão đại soái tôi thấy có cả bốn quẻ của Bát Quái, năm lý của Hoàng Thái Công, một của phép điểm binh của Hàn Tín, kỳ dư thì không biết là những pha trộn còn lại. Thưa lão đại soái, nếu như cứ bình thường ra vào trận, thì cũng phải một ngày một đêm mới giải xong được, may được lão đại soái chẳng nỡ để cho tôi phải phơi sương đêm nay gội nắng chiều maicho nên ngài đã cho phép tôi mở ra ba thế Thiên Địa Nhân để thu gọn càn khôn, kết thúc chiến trận! Đa tạ lão thần tiên! Đa tạ lão thần tiên!

Chợt Khúc Việt Thư ngửa mặt cười lớn, tiếng cười chứa đựng nỗi thê lương không sao tả hết, tiếng cười đập vào vách núi rồi dội trở ra, như cấu xé tim gan mọi người, các tướng bỗng thấy rùng mình, khiếp sợ.

Chuỗi cười dài thê lương ấy dứt, Khúc Việt Thư thều thào:

- Bẩm trình thần tiên, Khúc Việt Thư tôi tuổi vừa chẵn tám mươi mới được thấy trời cao quả là vô tận! Kẻ ngu muội ngồi trên vách núi mấy chục năm trời vẫn tưởng là ngồi dưới đáy giếng cho trời thu nhỏ lại, nào ngờ trời không thu nhỏ mà lại bao la, vạn thế cờ Đế Thích thế là ra mây khói, một trăm ba mươi mốt đường đi của thế trận "Thiên Địa Vô Song" hóa ra chỉ là mơ hồ kém cỏi! Thế là tôi thỏa nguyện, đã có người phá được "huyễn chấp" trong lòng tôi, từ đây tôi không còn gì để còn vương vấn ở đời này nữa! Xin vạn tạ thần tiên đã giải thoát cho tôi!

Rồi lão đại soái quay sang phía các tướng, ông nghiêm giọng bảo:

Này các tướng của ta, các ông theo ta trên vách núi trong tòa thành này mấy mươi năm, các ông đã hiểu ta, hôm nay các ông đã được chứng kiến tất cả mọi việc, lại là những người làm chứng cho lời nguyện của ta, ta đã thua cờ Quân

sư Hoa Lư, vậy ta thi hành lời nguyện ấy: dâng thành Bát Vạn Sơn này cho Hoa Lư! Ta khuyên các ông một lời: hãy thấy được mặt trời, đừng tự giam mình dưới đáy giếng để tự dối lòng là trời chỉ bằng một bàn tay. Các ông hãy quỳ lạy thần tiên, hãy đem sức mình vâng lệnh Vạn Thắng Vương mà xin được cùng các hào kiệt đi cứu muôn dân! Ta đã xong công việc của ta, chủ ta Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp nếu hiểu thời biết thế, sẽ không trách gì ta, ngược lại, nếu Sứ quân chẳng hiểu việc ta cùng với các ông làm hôm nay, thì ta chẳng có gì phải thắc mắc về một con người như thế nữa!

Lại hướng về Lê Thảo, Khúc Việt Thư trịnh trọng:

- Thưa Quân sư Hoa Lư, tướng trấn thành Bát Vạn là Khúc Việt Thư tôi, tự biết tài sức mình, xin được dâng thành để cho các thuộc tướng của tôi được theo về với Hoa Lư!

Rồi ngay tại thạch bàn các con cờ còn ngổn ngang, Khúc Việt Thư sai thuộc tướng mau mau về sảnh doanh đem ấn phong tướng của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ban cho ông, trao lại cho Lê Thảo.

Lê Thảo nhận ấn của tướng trấn thành xong, nói:

- Tôi thay cho Vạn Thắng Vương, ca ngợi tinh thần vòi vọi của lão đại soái, ngài đã hiểu tình thế, thông suốt được mọi hoàn cảnh của dân tộc hôm nay, giúp sức vào đại cuộc của giống nòi, ngồi trên thành cao xa lánh hẳn chốn náo nhiệt, đem tài trí ra dàn xếp cuộc thế, vậy mà vượt hẳn thiên hạ ở chỗ vẫn thấy được chân lý. Cuộc cờ của đại soái đi từ phương Bắc xuống đây, trải qua nghìn năm tung hoành làm mờ mất cả bức dư đồ của tổ tiên mình hoạch định hồi dựng nước, tôi cầu mong đại soái lại đem thần trí minh linh ra để cứu xét cuộc cờ ấy, làm cho rạng tỏ công đức vô cùng của tổ tiên. Hôm nay, trên vách Bát Vạn Sơncho dù Cao Biền có dựng tháp yểm trấn nhưng vẫn không thể nào trấn áp được dân tộc ta, bằng cớ là kỳ vương đã trở lại với dân tộc giống nòi, xóa cuộc cờ Đế Thích để cho xương máu con dân cõi Giao Châu không phải phí phạm vì một huyễn tưởng. Tôi xin được thay cho trăm họ tung hô thần trí của đại soái!

Rồi Quân sư quay sang các thuộc tướng của Khúc Việt Thư, bảo:

- Các ông, chẳng phải là điều khiển ba quân vào ra trăm trận, chém giết lấy muôn đầu người, đoạt trăm thành mới là hào kiệt tướng tài soái giỏi, mà kẻ cầm vận mạng trăm vạn con người thấy được lẽ tiến lui, hành xử trong trường hợp nào cũng vẫn làm cho trí với nhân hiển hiện được lồ lộ, thì dù có bỏ mười thành cũng vẫn là bậc anh hùng hào kiệt ở đời này, soái tướng của các ông đã làm được như thế, các ông đã chứng kiến thái độ cùng hành động của chủ soái thì cũng kể là các ông đã dự phần vào hành động tráng liệt ấy rồi, trong số các ông còn có ai muốn bỏ vinh dự ấy để muốn tìm tới tối tăm chăng?

Quân sư vừa dứt lời, toàn thể các thuộc tướng của Khúc Việt Thư bỗng cùng hô to "Vạn tuế Vạn Thắng Vương".

Thế là trên vách Bát Vạn Sơn, ngay tại thạch bàn cờ tiên, tiếng tung hô của con dân xưng tụng Vạn Thắng Vương nổi lên trong nắng chiều sắp tắt trên ngọn cây rừng, đuốc lửa chuẩn bị cho cuộc đấu cờ đêm không cần đến nữa. Ngay khi các tướng còn đang tung hô Vạn Thắng Vương, Khúc Việt Thư giang tay vơ hết những con cờ đá, ông lẳng lặng ném hết ra ngoài xa, những con cờ đá trắng vệt những vệt trắng ngắn rồi mất hút vào không gian.

Khúc Việt Thư dẫn đầu, cả bọn xuống trấn thành. Soái tướng lên vọng lâu trấn thành, ông giơ tay với chiếc sừng trâu thật lớn treo ngay ở cửa vọng lâu. Đích thân lão đại soái Khúc Việt Thư nâng sừng trâu ấy hướng ra phía trước, rồi lão soái vận lực lùa khí vào sừng rúc lên ba hồi hiệu lệnh nghe vừa âm u vừa hùng tráng, tiếng kèn sừng trâu chính là hiệu lệnh thu hồi trận pháp cờ trận phía trước thành.

Lê Thảo đứng bên cạnh lão soái, trong lòng thầm phục khí lực lão tướng quả thật còn hùng hậu lắm. Ba hồi lệnh còi sừng trâu dứt, Khúc Việt Thư quay sang Lê Thảo nói nhẹ như gió thoảng:

- Vĩnh biệt thần tiên, tôi đã thỏa nguyện!

Lê Thảo chưa kịp hiểu ra sao, thì Khúc Việt Thư đã chậm chậm rũ người xuống. Quân sư vội vàng đỡ lấy lão soái tướng, các tướng ùa cả lại. Trong tay Lê Thảo, Khúc Việt Thư gương mặt cực kỳ bình thản, hình như ông vẫn còn đang mỉm cười, lão soái đã tắt thở!

Hóa ra, ba hồi lệnh sừng trâu thường vẫn được một dũng sĩ thực hiện, nay Khúc Việt Thư tự làm lấy, ông vận hết sức lực còn lại trong cuộc đời phổ cả vào chiếc sừng trâu lệnh, đến nỗi phá đứt hết kinh mạnh, lão soái chết mà thật thỏa nguyện!

Ngay lúc ấy, có tiếng mấy vạn khẩu quân binh hô vang, tiếng hô nghe không rõ nhưng cực kỳ mạnh mẽ, trên thành Bát Vạn mọi người không hiểu có việc gì. Quân sư gọi tế tác của thành Bát Vạn đến bảo: mau mau xuống trận, tìm binh Hoa Lư còn ở giữ trận, báo cho hay là thành Bát Vạn đã xin theo về với Vạn Thắng Vương!

Cùng với tiếng hiệu lệnh sừng trâu trên thành Bát Vạn bay xa xuống cả hai phía trận bên dưới, vó ngựa tế tác các bên khắp nơi gấp lên đường: Vạn Thắng Vương đã được tin, Quân sư Nguyễn Thủ Tiệp đã được tin, tướng quân Lưu Cơ đã được tin, ba đại tướng Đổng Thừa Trọng ở Lạn Kha, Lộc Kiệt trấn thành núi Bắc Sơn, An Bình Huy giữ thành Bồ Sơn, hết thảy đều đã được biết trận thành Bát Vạn đã kết thúc, lão soái Khúc Việt Thư dâng thành xong thì đã về trời.

Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp được tin giữa lúc trọng binh của ngài đã ra khỏi phủ đường chưa mấy xa trên đường tiến về Cổ Loa, Sứ quân kinh hoàng tay chân rụng rời, vội vàng phát lệnh cho quân quay ngay trở lại, Sứ quân biết là mất thành Bát Vạn thì chẳng khác nào đã mở xong cổng lớn ngoài cùng để binh ngoài dễ dàng vào được bên trong, ngài muốn cứu thành Bát Vạn!

Đại binh của Sứ quân vừa quay lại, thì ngài được tin khẩn: đại quân Hoa Lư không biết đi đường nào đã từ phía Cổ Loa đang đuổi theo phía sau, tình hình thật vô cùng nguy ngập! Sứ quân nghe tin, chẳng khác nào như ngồi trên bếp than hồng, loay hoay chẳng biết tính thế nào, các đệ tử dán bùa bất tử đều nói: "Thành Bát Vạn là nơi xung yếu, ai được thành ấy thì vững được thế, vậy nay nên quay trở lại lúc Hoa Lư không ngờ, ta đánh chiếm lại làm thế lâu dài, lại bảo thành Lạn Kha tiếp sức, thì Hoa Lư sẽ không dám tiến về Cổ Loa đâu". Sứ quân cùng đường đành nghe theo kế ấy, sai đại tướng Điền Mẫu Nghị ở lại giữ phủ đường, đích thân Sứ quân mang binh tướng quay gấp trở về Đông Nam, lại cho tế tác chạy ngựa báo tin ngay cho ba trấn thành còn lại là Bồ Sơn, Bạch Sắc Sơn và Lạn Kha biết việc Sứ quân hồi binh tái chiếm thành Bát Vạn.

Tế tác của Sứ quân ra đi, chẳng bao giờ trở lại, tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh ngay khi được tin Quân sư từ thành Bát Vạn gửi ra bảo cho biết mọi việc dặn thưa trình vương rõ, lại nhắc đi nhắc lại: phải hết sức chặn tế tác của Tiên Du liên lạc với ba thành còn lại, không được để một ai đi thoát, vì thế lệnh của Sứ quân gửi đi chẳng thành nào nhận được.

Quân sư đã dặn tướng Lưu Cơ ở Cổ Loa từ trướccho nên Sứ quân Thủ Tiệp đã kinh hoàng chạy trở lại, rồi băng qua phủ đường tiếp tục đường sang phía Đông, để cho phủ đường bị quân của Lưu Cơ hợp với binh triều vây hãm.

Trước thành Bát Vạn, vương cùng các tướng ngóng đợi tin của Quân sư cùng tướng Lê Hoàn vào trận cờ, nhìn ra thấy trận thế bên Bát Vạn dường như biến đổi theo từng thời khắc, phong cảnh đổi mới lạ lùng cho dù hết sức chăm chú theo dõi cũng không nhận ra được, nhìn ra chỉ thấy các toán binh nhà trước sau vẫn án nguyên chỗ không thay đổi, bao nhiêu đổi thay của trận cờ bên thành Bát Vạn dường như không ảnh hưởng gì đến binh nhà trấn trận. Từ lúc Quân sư vào trận rồi mất hút, ngoài mười hai tế tác ra báo tin thì Vương không còn nhận được tin tức gì, vương tin ở tài của Lê Thảo, nhưng cũng không khỏi thắc mắc lo âu, các tướng thì lại càng nóng lòng không làm sao biết được những sự việc gì đang xảy ra trong trận, tất cả đành cứ đợi chờ.

Cho đến khi trời chiều sắp tắt nắng, chợt thấy phía xa, dường như ở trên cao, có tiếng tù và thật âm u hùng hậu rúc lên ba hồi dài, âm thanh vừa hùng tráng vừa bi thiết, mọi người không hiểu là có việc gì hệ trọng, vương phát lệnh cho các tướng phải đề phòng, nếu có việc không may xảy ra thì lập tức thúc hết mấy muôn binh vào trận, lấy sức mạnh quân đông mà gỡ thế nguy. Ba hồi tù và rúc dứt, đột nhiên các đội binh Hoa Lư giữ trận của Quân sư thấy cảnh rừng thay đổi hẳn, cây rừng lúp xúp, vách núi mờ xa, quang cảnh đúng là cảnh thật. Tin trình ngay về để vương rõ. Vương liền đem các tướng lên phía trước xem sao. Chợt tướng Mạc Sa Cảnh reo to:

- Bẩm vương, Quân sư ta đã thắng trận! Cảnh vật núi rừng đã trở lại như cũ, trận thế của doanh Bát Vạn không còn nữa! Quân sư đã thắng trận!

Lời trình của Mạc Sa Cảnh làm cho chúng tướng sĩ bỗng thấy mừng vui lạ lùng, tất cả lại hô vang:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Tiếng hô liên tiếp mãi không thôi, tiền quân trấn trận vội trình về: có tế tác trên thành xuống trình tin, Mạc Sa Cảnh vội cho ngựa tiến lên, rồi thoắt đã quay trở lại hân hoan trình trước vương:

- Bẩm trình vương, quả nhiên Quân sư đã cho báo tin là thành Bát Vạn đã theo về với Vương!

Tiếng tung hô của binh tướng Hoa Lư lại một phen nữa rung chuyển cả núi rừng.

Đến lúc trời chạng vạng, thì Quân sư cùng với tướng Lê Hoàn trở lại, Lê Thảo trình qua cho vương biết việc thu phục thành Bát Vạn đã xong, rồi xin vương tức thì mang binh ngay trong chiều hôm ấy kéo đến trấn thành Lạn Kha. Quân sư liên miên phát lệnh cho tướng Mạc Sa Cảnh, tế tác rộn rã ra đi khắp các mặt, Quân sư muốn binh Hoa Lư hành động như bão cuốn mây trôi, thu phục các hiểm địa trọng thành của Tiên Du không cho Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp kịp trở tay!

Vương giữ lại ở thành Bát Vạn mười nghìn quân, sai tướng Nguyễn Bặc ở lại giữ thành cùng với các tướng cũ của Khúc Việt Thư. Quân sư dặn Bặc: "Lúc này Nguyễn Thủ Tiệp bơ vơ tiến thoái đều không được, tướng quân trấn thủ ở đây chỉ cần nương vào hiểm địa, lợi thế của thành, thì không có gì phải lo lắng cả, nhưng cũng nên đề phòng cẩn thận cho đến khi quân ta xong hết mọi việc, tế tác sẽ đi lại luôn luôn để ông được yên lòng".

Binh tướng lại ầm ầm chuyển động sửa soạn để lại kéo đi, nhưng các tướng thì ông nào cũng dùng dằng chen nhau trong sảnh doanh để nghe Lê Hoàn thuật việc Quân sư đấu tài với Khúc Việt Thư, Lê Hoàn không thể nào hiểu được những gì hai người trong cuộc chiến với nhau, lần lượt kể làm cho các tướng như triền miên sống trong mộng.

Rồi tướng quân Nguyễn Bặc thốt lên:

- Quân sư ta quả thật là dị nhân, Đại Vương ta được người theo về phò tá thế nào cũng xong đại nghiệp!

Mọi người nghe Nguyễn Bặc nói trong lòng bỗng thấy xôn xao kỳ lạ, rồi bất chợt lại nhất tề hô vang "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!".

Đại quân lại chuyển động, lần này là tướng Chu Kỷ Toàn lĩnh cờ đi tiên phong lấy thành Lạn Kha. Trên đường đi, tế tác lại đi về như mắc cửi, trình rằng: trấn thành Lạn Kha vẫn chưa hay biết tin thành Bát Vạn đã mất, chỉ thấy cửa đóng quân canh cẩn mật, chắc là đã có lệnh của Sứ quân.

Đại binh kéo đi, đến cuối giờ Sửu thì lệnh của Vương ban xuống dừng quân, lúc này quân Hoa Lư chỉ cách trấn thành Lạn Kha không quá mươi dặm đường.

Vương ban lệnh cho quân được nghỉ, nhưng phải chia nhau canh phòng, cấm không được đốt lửa, tế tác phải thay nhau đi về không được để một thay đổi nào của Lạn Kha mà không được biết.

Đến sáng, Quân sư xin vương triệu tập các tướng, bàn kế lấy thành Lạn Kha.

Vào hội, vương bảo:

- Này các ông, binh ta vượt sông Kinh Phố thì lấy xong Siêu Loại, qua sông Bái là dứt được Bát Vạn, bây giờ quay về Tây dứt nốt trấn thành Lạn Kha là có thể đã tin được là xong Tiên Du. Nhưng trọng trấn thành Lạn Kha cũng chẳng dễ để cho binh ngoài có thể xâm phạm được, thành này do một lão danh tướng người đời tặng cho danh hiệu "lão tướng thần tiên" cũng đủ hiểu là ông ta người thế nào. Ở Bát Vạn, thần tiên về cờ Đế Thích đã dâng thành, thế thì ở Lạn Kha này thần tiên trấn thành có sẽ dâng thành hay không, thành này thế nào, ta để Quân sư nói để các ông rõ!

Lê Tháo vâng lệnh vương, nói rằng:

- Bẩm trình vương, này các ông, rặng Lạn Kha có nhiều ngọn nằm cách huyện lỵ Tiên Du chừng bốn dặm đường, trên núi có ao Thú Long, đỉnh núi Thất Sơn thì có bàn cờ đá, tương truyền rằng xưa có người tiều phu tên là Vương Chất vào trong núi thấy có hai ông lão đánh cờ dưới bóng cây tùng, Vương Chất bỏ búa đứng xem, khi tan cuộc cờ nhặt búa lên thì thấy cán búa đã mục, lúc ấy mới biết là được xem tiên đánh cờ, thời gian một ván cờ dài đến nỗi mục được cả cán búa! Lúc Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp giành đất chiếm giữ Tiên Du lập giang sơn riêng, nghe đâu được một thầy phong thủy chỉ cho Tiệp chọn nơi có nhiều cảnh trí tuyệt vời linh thiêng này, ra sức xây thành đắp lũy chẹn giữ các nơi hiểm yếu, núi Bát Vạn này cũng được Tiệp sai một người giỏi binh pháp, khéo dạy quân, đến dựng một tòa thành kiên cố lập trấn doanh ở đấy, người ấy tên là Đổng Thừa Trọng, họ Đổng hiện giờ vẫn giữ trọng thành này. Sử sách các đời sau chép là Triệu Đà đóng quân ở núi Tiên Duchống nhau với An Dương Vương chính là tại nơi này[1].

---

[1] Đời nhà Lý sửa sang tạo ra động Vạn Phước, cảnh trí u nhàn thanh nhã. Sách "Truyền Kỳ Mạn Lục" chép: Từ Thức cởi áo cừu tặng cho tiên nữ, cũng ở núi này. Sách "Lễ Minh Chí" chép: núi Tiên Du là một danh sơn trong 21 danh sơn ở An Nam; niên hiệu Hồng Vũ nguyên niên (đời Minh 1368) vua Minh hạ chiếu đem núi này cùng núi sông ở Trung Quốc hiệp tế ở Giao Đàn. Năm thứ 3, vua Minh sai sứ qua xét lại khiến vẽ hình thế núi này và các núi Vũ Ninh, Phổ Lại cùng Vạn Kiếp đem về. Sách Cao Hùng Trưng An Nam chí chép: vua nhà Trần sáng tạo, thư viện Lạn A, dùng danh nho Trần Tôn làm sơn trưởng, giáo thụ sinh đồ, lại thường đến tiết Trùng Dương đến thăm viếng. Cách phía Tây vài dặm có chùa Vĩnh Phước, lại cách vài dặm nữa có am Nguyệt Thường phía Bắc góc núi có chùa Kim Ngưu, tức là nơi Cao Biền đào giếng thấy có con trâu vàng chạy ra, nên gọi tên ấy, nơi đây sắc đá đỏ như vàng, ban đêm có hào quang, nên cũng gọi là núi Kim Ngưu.

Quân sư ngừng lại, tướng Trịnh Tú lên tiếng:

- Bẩm Quân sư, núi Bát Vạn có Khúc Việt Thư giỏi cờ Đế Thích, lập trận cờ để chấn binh ngoài, núi Lạn Kha có danh tướng Đổng Thừa Trọng có gì đặc biệt không?

Quân sư bảo:

- Tiên Du của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp lắm việc kỳ lạ! Với rặng núi Lạn Kha thì lại có tướng được người đời tặng cho danh hiệu là lão tướng thần tiên, chỉ vì ông ta là người vô cùng tinh thâm về âm nhạc!

Cả hội "ồ" lên vui vẻ, lại có kỳ sự lần này lại là âm nhạc!

Quân sư kể cho mọi người nghe về con người và tài nghệ của Đổng Thừa Trọng, rồi tiếp:

- Đổng Thừa Trọng cũng như Khúc Việt Thư, đều đã già nua, sức lực suy kiệt, mỗi ông ham mê một môn, Đổng Thừa Trọng lấy âm nhạc làm thú vui, đem luật âm thanh để ghép vào phép bài binh bố trận. Tôi có nghe nói: trận nhạc của Đổng Thừa Trọng nếu không dùng đến phần sát phạt chém giết, thì nó có thể giam hãm người lạc trong trận triền miên sống trong huyễn cảnh, âm thanh làm cho có thể thấy được hết thảy mọi lạ kỳ của cuộc sống, những kỳ lạ ấy hoàn toàn do người giám trận điều khiển tùy ý thích, giả sử trận do người hung tàn dẫn xuất thì dễ đưa đến cảnh máu đổ thịt rơi, đấy gọi là "hung trận", còn nếu như trận do người ưa mơ mộng, thích sự yên bình trong tâm hồn điều khiển, thì người lạc trong trận ấy có thể cứ sảng khoái với những ảo ảnh ảo thanh, cho dù thực thân có chìm trong đau khổ cũng không cảm thấy đau khổ ấy! Đấy là loại trận gọi là "hiền trận". Dù là hung trận hay là hiền trận, thì mục đích cuối cùng của nó cũng là làm cho phép dụng binh của người làm tướng trở thành lợi hại đến vô cùng. Với Đổng Thừa Trọng, ông ta chỉ muốn cho thiên hạ biết rằng: dưới thế gian này, toàn là những hạng không hiểu âm thanh "Như chiếc thủ lợn trên bàn tế có hiểu gì về những dòng nhạc tế đang trầm bổng trước lễ đàn đầu!". Đổng Thừa Trọng tự thị đến độ dám đưa lời thách ai phá được trận nhạc của ông ta thì ông ta tự nguyện cắt đầu dâng thành!

Có người nói to lên:

- Thôi thế thì phen này Đổng Thừa Trọng mất đầu rồi! Ông ta chưa được biết về nhạc của Quân sư ta rồi!

Người vừa nói, chính là Chu Kỷ Toàn. Cả hội sảnh cười vui, Quân sư bảo:

- Đổng Thừa Trọng cũng như Khúc Việt Thư chán cuộc đời lắm rồi, chỉ một lòng mong được nghe về âm nhạc, ta có thể chế ngự được ông ta, vậy là thành Lạn Kha lấy cũng không khó!

Vạn Thắng Vương hài lòng lắm, ngài bảo:

- Thủ Tiệp đi lấy Cổ Loa chắc chắn không đi xa được, đến khi nghe tin thành núi Bát Vạn đã mất, thì thế nào y cũng phải quay về, nếu ta mở trận đánh Lạn Kha ngay thì có lợi hơn, đừng để cho Thủ Tiệp kịp hợp binh với Lạn Kha khiến sinh khó dễ, có khi y không chịu để cho Đổng Thừa Trọng lập nhạc trận để chống lại ta, tới lúc ấy thì máu phải đổ nhiều đấy!

Lê Thảo đáp:

- Bẩm trình vương, đúng thế! Vậy, tướng tiên phong Chu Kỷ Toàn hãy mang năm nghìn quân đi lấy thành Lạn Kha, tế tác mở đường xem trong thành đối phó thế nào?

Chu Kỷ Toàn vâng lệnh, đi điểm quân, tế tác có Mạc Sa Cảnh sai bảo lần lượt đi ra khắp các mặt, tin đưa về liên miên, Quân sư hẹn "khoảng xế trưa thì mở trận" xem trong thành động tĩnh thế nào.

Quân sư vừa nói xong, thì tế tác hấp tấp tới trình:

- Bẩm trình, trước thành Lạn Kha binh dàn ra đông lắm!

Quân sư cùng với Vạn Thắng Vương và các tướng lên chỗ cao quan sát xem trận của Đổng Thừa Trọng xếp đặt thế nào?

Trong thành, khi tế tác gấp trình tin: "Thành núi Bát Vạn đã quy hàng Hoa Lư", thì soái tướng Đổng Thừa Trọng hội chúng thuộc tướng lại mà rằng:

- Trận cờ của ông Khúc Việt Thư vẫn tự cho là dưới thế gian này không có người hiểu nổi, chẳng bao giờ bên ngoài lại có thể xâm phạm được trọng thành ấy, vậy mà chỉ trong một khoảng thời gian quá ngắn thành đã mất, như vậy thì Hoa Lư quả thật là có tướng kỳ tài!

Có thuộc tướng hỏi:

- Bẩm lão soái, người có biết trong quân của Hoa Lư ai là người phá được cờ trận của ông Khúc Việt Thư không?

- Ta ngồi trên núi cao, gác ngoài tai mọi việc ở thế giancho nên không được biết rõ lắm. Nhưng ngày trước, ta có nghe ở Siêu Loại một hôm có hai kỳ nhân đến hòa tiêu địch, ta nghe dân gian nói là hôm ấy có hai bản nhạc thần là Non Nước Cội Nguồn và Âu Lạc Cầu Duyên được hòa tấu. Ta không hiểu vì đâu có việc ấy, nhưng có nghe nói đến những bản nhạc tối cổ ấy của tổ tiên người Giao Châu ta, hôm ấy bao nhiêu người được nghe, ta tiếc là chẳng được chung hạnh phúc dự nghe hai bản nhạc ấy. Bây giờ Bát Vạn với cờ trận trong một buổi xế trưa đến khi nắng chưa tàn mà đã bại vong, thì rõ ràng là có kỳ nhân xuất hiện, thành ra như vậy ta nghĩ việc tấu tiêu địch ngày xưa có khi cũng có nguyên nhân của nó, và người dẫn dắt cho buổi nhạc ấy có khi cũng là người sai khiến phá cờ trận của ông Khúc Việt Thư cũng không chừng!

Thuộc tướng lại hỏi:

- Bẩm trình soái tướng, giả sử như đúng là người lạ ấy chỉ xử tất cả, thì ở thành Lạn Kha này với lão soái tướng thần tiên, ngài sẽ đối phó như thế nào?

Đổng Thừa Trọng nói ngay:

- Ông Khúc mong có người hiểu được cờ của ông ta, ta chỉ mong được nghe hai bản thần nhạc ấy là đủ mãn nguyện với cuộc đời, ta sẽ giữ lời nguyện ngày xưa "Cắt đầu dâng thành", bởi sau hai bản thần nhạc linh thiêng ấy của giống nòi thì người dụng nhạc như ta chẳng còn gì phải luyến tiếc nữa, sá gì một tòa thành!

Các thuộc tướng nghe lão soái nói vậy, thì không thấy có ai lên tiếng bài bác, dường như nhạc đạo của lão soái đã thấm vào tâm hồn các thuộc hạ của ông, chiến trận sẽ chỉ diễn ra trong diễn giảng cung bực tột cùng của thanh âm mà thôi. Vì thế lão soái tướng nói:

- Dù thế nào chăng nữa, chưa biết trong quân Hoa Lư có người tài như thế nào, ta cũng vẫn phải lập trận cự địch, vậy ta mang binh ra ngoài thành ngay.

Lão soái từ đầu xếp đặt nhạc trận bên ngoài thành, sai quân đào hào dẫn nước từ sông Thiên Đức tới, đường khe chằng chịt nhiều nơi, sai lấy những ống tre vầu lớn nhỏ dài ngắn khác nhau ghép lại chắn giữa dòng khe, lại có nơi sai lấy thân cây rỗng ruột đặt bên dưới, trên treo những tảng đá thông vào với cần treo dưới dòng nước. Lão tướng cho người đi xem xét lại những nơi dàn xếp trước ấy rồi sửa soạn mang quân lập trận.

Rồi lão đại soái đích thân đứng trên vọng lâu phất cờ cho tướng bài binh bố trận, chẳng bao lâu trận đã bày xong trên một vùng thật rộng lớn trước thành. Trên thành, lão soái lại sai mang mười tám cỗ đại cổ căng da trâu rừng đặt trên mặt thành, sai mỗi cỗ trống ba lực sĩ túc trực đợi có lệnh thì đập trống theo cờ chỉ huy, quân được tập luyện thuần thục từ nhiều ngày nhiều lần cho nên trận lập rất nhanh. Lão soái sai dàn ra cả một rừng cờ năm sắc lớn nhỏ, rồi sai mang hết ghế trong sảnh doanh lên mặt thành để mọi người cùng ngồi xem trận.

Trận vừa bày xong, lão tướng chực quay gót, có quân chạy lên trình:

- Hoa Lư đã mang binh tới, chưa thấy bày trận thế nào!

Lập tức lão tướng thần tiên trở lại mặt thành cùng chúng thuộc tướng nhìn ra xa, chẳng thấy có binh nào, nhưng thấy phía sau rừng bụi vẩn, quả thật có binh kéo đến.

Tế tác liền liền trình tin, đến quá giữa trưa thì tin báo: quân Hoa Lư đã đối trận dừng quân đang bày trận để ứng chiến. Lão tướng thần tiên nghe trình, liền sai tướng phát hiệu cờ lệnh, tức thì mười tám cỗ trống trên mặt thành gióng lên. Trống giục chẳng phải chỉ một nhịp điệu, mà có cỗ nhanh, cỗ chậm, có cỗ khua rền, có cỗ rời rạc từng tiếng, các tướng không hiểu nhạc cổ, nhưng thấy bên dưới thành quân theo tiếng nhạc trống mà thay đổi trận thế, bụi vẩn mờ trời, cờ bay loạn mắt, quân trong trận lúc bước nhanh, khi chậm lại, khi dồn cả sang phải,

lúc lại dừng cả ở bên trái, không biết thế nào mà lường trước được. Các tướng tuy vẫn nghe lão soái nói về nhạc trận của ông, nhưng chưa bao giờ lại được thấy trận ấy thực sự tranh hùng với binh ngoài như thế nào, bây giờ tai chỉ nghe tiếng trống đập, mắt nhìn những dòng quân đi lại luôn luôn, chẳng ai hiểu thế nào cả!

Lão soái sai mở đường chặn cho nước chảy vào các khe, trên thành cao các tướng không hiểu mà cũng không nghe được các âm thanh trong trận.

Đối trận, tiếng trống trên thành Lạn Kha vượt không gian bay đến trận Hoa Lư, mọi người nhìn nhau biết là Lạn Kha đã tập trống mở trận, nhưng chưa biết trận của Lạn Kha mở như thế nào.

Tướng quân Chu Kỷ Toàn mang binh dàn ra một dải dài từ Đông sang Tây, kỵ binh án phía trước, bộ binh chực đằng sau, sẵn sàng nhập trận.

Ở hậu quân, vương hội chúng tướng với Quân sư lại bảo:

- Lạn Kha đã mở trận, tướng Chu Kỷ Toàn đã dàn quân, như các ông nghĩ thì Lạn Kha sẽ mở trận thế nào?

Các tướng lao xao bàn tán, tiếng trống trận của thành Lạn Kha vẫn tiếp tục bay đến nghị sảnh hậu quân Hoa Lư. Quân sư dự hội nhưng không nói gì, câu hỏi của Vạn Thắng Vương Quân sư cũng không trả lời, dường như Quân sư còn đang mải suy nghĩ điều gì.

Đúng! Quân sư còn đang lắng hết tinh thần vào nghe tiếng trống trận của thành Lạn Kha, chỉ một mình Quân sư nghe và hiểu tiếng trống trận ấy!

Quân sư bỗng quay sang vương nói:

- Bẩm trình vương, bây giờ tôi lên tiền quân với ông Chu Kỷ Toàn, Lạn Kha mở trận, tôi lại đi cùng với ông Toàn vào trận xem sao!

Quân sư vừa nói xong, tế tác hấp tấp đến trình: "Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp quay binh gấp trở lại không về phủ đường, chưa biết là ông ta sẽ đi đâu".

Quân sư nghe trình nói với tướng:

- Như thế là Nguyễn Thủ Tiệp đã biết tin Bát Vạn không lợi, ông ta muốn đến tiếp viện, nếu biết là thành đã mất thì ông ta không đến đấy nữa mà có thể là tới đây để hợp sức với Đổng Thừa Trọng giữ thành Lạn Kha làm thế lâu dài. Vậy, xin vương chuẩn bị binh tướng, nếu ông Toàn với tôi xong được trận trước khi Thủ Tiệp tới thì không có gì phải phiền phức, còn nếu như Thủ Tiệp đến sớm thì lại xảy giao tranh mất!

Quân sư đã tính sai về con đường đi của Thủ Tiệp!

Vương bảo:

- Có thể Thủ Tiệp chưa biết tin thành Bát Vạn đã mất, mà cho là ta đem binh đánh hai thành cùng một lúc, thế nào y cũng đi cứu Bát Vạn chứ không tới đây!

Rồi vương cho lệnh các tướng chuẩn bị binh để nếu đúng là Thủ Tiệp tới Bát Vạn chứ không tới đây!

Quân sư ra khỏi sảnh doanh đem theo cả tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh lên tiền quân gặp tướng Chu Kỷ Toàn.

Suốt trên đường đi, Quân sư không nói gì cả, nhưng con mắt tinh tường của Cảnh nhận thấy: Quân sư có vẻ quan tâm nhiều lắm đến tiếng trống trận của thành Lạn Kha.

Gặp Chu Kỷ Toàn, Quân sư bảo:

- Ông hãy đem quân tụ cả lại một chỗ, đóng binh làm sao để cùng một lúc có thể trông được ra cả bốn phương tám hướng, lúc thu lại thì chỉ quay ra bốn phía, thu hẹp nữa thì chỉ nhìn ra hai mặt Bắc Nam, cuối cùng binh đúc lại chỉ là một đầu một đuôi có thể thay đổi cho nhau được khiến cho trận liên miên không hết!

Chu Kỷ Toàn vâng lệnh, không hiểu ý Quân sư muốn dàn binh như thế để mở trận như thế nào, nhưng cũng tức thì phát lệnh, chẳng mấy chốc binh Hoa Lư đã lập xong trận trông có thể là "phương trận", cũng có thể biến thành "trận tám cửa"...

Trông nom cho trận xếp đặt xong, Quân sư bảo quân: "Cứ trấn binh như vậy, mỗi khắc lại chuyển từ bốn sang tám, lại trở về bốn, rồi hai, rồi một, sau đấy lại trở lại như trận thế lúc ban đầu", Quân sư bảo Chu Kỷ Toàn cho quân biến trận vài ba lượt cho thành thạo, lại chọn những người thông minh lanh lẹ sai làm toán trưởng mặt quân, dặn các toán trưởng phải nhớ các cách biến trận cho đến khi có lệnh mới.

Rồi Quân sư đem tướng Chu Kỷ Toàn và Mạc Sa Cảnh vào trận của soái tướng Lạn Kha.

Đến cửa trận ở phía Đông Nam, tức là hơi chếch xuống phía dưới chứ không đi thẳng vào chính trận, Quân sư dừng lại nói với hai tướng:

- Soái tướng trấn thành Lạn Kha là một người mê thích âm nhạc, ông ta tự cho là mình hiểu âm nhạc, thông lý nhạc chẳng ai hơn được, trấn thành lại đem nhạc lập thành trận thếcho nên các ông thấy thần trận của ông ta biến chuyển luôn luôn, hệ trọng nhất là tiếng trống trận các ông nghe đấy, có thấy gì khác lạ không?

Tiếng trống trận của thành Lạn Kha thì ai cũng nghe thấy, lúc này lại gần trận tiếng trống nghe càng rõ hơn nữa, hai tướng nghe Quân sư hỏi thì lắng nghe thêm chút nữa, rồi tướng Chu Kỷ Toàn nói:

- Thưa Quân sư, tiếng trống trận này thì ai cũng nghe thấy, hai chúng tôi cũng thế, nghe Quân sư hỏi chúng tôi nghe kỹ thêm nữa cũng vẫn chẳng thấy có gì đặc biệt, chỉ biết trống ấy là trống lệnh mà thôi!

Mạc Sa Cảnh cũng nhận đúng là như thế, Quân sư bảo:

- Phải, quả nhiên nhạc trận của tướng Đổng Thừa Trọng người không thạo nhạc thì không hiểu được. Cứ theo tiếng trống trận này, thì ta quyết chắc là "nhạc trận" phải dàn xếp cho ứng chứ không thể khác đượccho nên mới cho binh ta lập trận như thế. Trống trận của Lạn Kha liên tiếp gióng lên không phải là trống thúc trận bình thường, mà họ Đổng đang cho trình bày một thể "nhạc trận" không biết ông ta gọi tên trận là gì, nhưng ý nghĩa của nó thì ta có thể nói được là: trận mô tả đất trời đi từ lúc mới phân trên dưới, dần dần dựng lập thành núi rừng sông ngòi, rồi xuất hiện muôn vạn sinh vật, chuyển biến theo bốn mùa trong năm, từ đấy có sinh có tử, có ứng có đối, biết thì đã hẳn là sống, không biết thì nhất định là phải chết, bởi thế nhạc trận vừa chứa đựng hoan lạc, vừa hàm chứa chết chóc không tránh được như cuộc đời con người! Lúc này, đang ở vào tiết Lập Xuân, nếu đúng nhạc trận như ta mới nói xong thì ta phải vào đúng cửa hướng trời vừa chấm dứt tiết Đại Hàn. Ta sẽ lần lượt đi qua mười hai tiết khí của sinh khắc vũ trụ, đi qua được đúng hướng lần lượt ta sẽ gặp được cảnh thái hòa an bình của cuộc sống, đi sai đường ấy là ta mời gọi tai họa của trời đất ập xuống cuộc sống của ta, tất cả những biến chuyển ấy hoàn toàn ứng hợp với đời sống của đất trời trong một năm; đi qua được hết, ta sẽ vào đến cửa soái doanh của nhạc trận, vậy ta theo tiếng nhạc trận diễn tả thiên nhiên đang biến đổi điều hòa tốt đẹp mà vào trận!

Quân sư nói xong, dẫn hai tướng ung dung bước vào trong trận, mỗi bước đi một cảnh sắc hiện ra, tai nghe tiếng trống trận lúc này hết sức rõ ràng chứ không mơ hồ loáng thoáng như lúc ở ngoài trận. Ba người lần lượt đi qua cảnh sắc Quân sư bảo đấy là "Lập Xuân hoan trận", đường đi có nơi chỉ một, có chỗ ba bốn lối, khi thì dường như có cả trăm đường đi lối về, những lúc như thế Quân sư phải dừng bước, lắng nghe tiếng trống trận chỉ đường, hai tướng nghe những tiếng trống ấy thì từ đầu đến giờ chẳng thấy có gì khác nhau!

Đường đi qua nhiều nơi có những khe nước chảy, trong khe tiếng nhạc lạ phát ra, Quân sư cùng hai tướng lần theo khe nước tìm xem phát giác ra: có những đoạn tre, vầu, nứa ngắn dài to nhỏ khác nhau, nước chảy qua những ống ấy đẩy cựa gà khiến phát ra tiếng nhạc hòa với nhau thật khớp, có chỗ lại tìm được tiếng bọng cây phát ra vì những tảng đá được nước thay đổi đập vào bọng cây rỗng, âm thanh ống nứa, vầu hòa với trống bọng cây và trống trận trên thành tất cả hợp nhau tấu lên không khúc nhạc ứng hợp với từng tiết thời gian trong mỗi không gian của trời đất. Có nhiều nơi, Quân sư dừng bước lắng nghe điệu nhạc hòa, Quân sư bảo hai tướng sửa lại nhiều ống nhạc nước, xếp lại nhiều tảng đá đập bọng cây, nhạc dường như thay đổi, tiết tấu cung bực khác hẳn đi, có nơi đang rời rạc bỗng thành thánh thót êm tai lạ lùng khiến cả ba người phải dừng bước lắng nghe dùng dằng mãi chẳng muốn rời bỏ khúc nhạc tuyệt vời ấy...

Nhiều lúc Quân sư thận trọng bước đi, cảnh sắc cực diễm ảo, có những điệu

nhạc lạ biến đổi không ngừng rất dễ làm cho người đi trong trận nếu không hết sức chú ý là bị mê hoặc lầm đường lạc lối ngay!

Đến một nơi, lúc ấy đang mới đầu tháng Hai, tiết trời hơi lạnh nhưng có nắng ấm của đầu xuân, thế mà mọi người chợt cảm thấy nóng bức, khí hậu chuyển ngay sang nóng lạ thường, trống trận trên thành, nhạc nước trong trận chuyển cung thay bực, Quân sư dừng bước, bảo hai tướng:

- Hai ông ắt đã thấy, ta vừa qua Hạ chí, rồi vào Đại Thử cho nên nóng nực đến như vậy, hai ông hãy chú ý nghe tiếng trống trận lúc này, nhạc ứng thiên nhiên đang điểm những âm nặng nề, rắn rỏi, dứt khoát, xen lẫn là những âm trống cực trong, cao, đấy là nhạc trống mô tả tiết khí dưới đất hợp với vô cùng của trời cao, trong nóng nực này ta vẫn thấy mọi vật biến chuyển êm đềm không có gì sôi nổi, bây giờ ta thử xem nếu đi sai đường chuyển hóa của vũ trụ trong thời gian này, thì nhạc trận của Đổng Thừa Trọng sẽ xảy ra những hiện tượng gì?

Quân sư bảo: để tránh được mọi nguy hiểm không thể biết trước được, sau nữa là để biết được đường trở lại lối đi đúng trong trận, tướng Chu Kỷ Toàn đem thanh gươm của tướng Mạc Sa Cảnh cắm sâu xuống đất ngay nơi ba người đang đứng, rồi lấy dây lưng chiến bào của cả hai ông xé nhỏ ra nối lại với nhau thành một sợi thật dài, đem dây ấy cột chặt vào chuôi gươm, sau đó cả ba người tay nắm dây lần bước đi hẳn sang một lối khác.

Đường đi theo dây căng dài mãi ra, dây căng hết thì Quân sư để ý đếm bước chân đi đã được cả thảy là bảy mươi tám bước, lúc này ba người không nghe thấy tiếng trống trận nữa, bốn bề im lặng hoàn toàn, cảnh vật lung linh như đứng phía sau lớp sương khói, sương khói ấy dần dần đùn ra dày thêm, Quân sư vội bảo:

- Mau mau quay lại đường cũ, chuyển biến thời gian xung khắc với thiên nhiên, thế nào cũng có tai họa!

Ba người lần theo đường dây quay trở lại, chẳng mấy lát đã về đến nơi cây gươm cắm sâu xuống đất, đường dây đã hết, nhưng cảnh sắc không trở lại như cũ, vẫn tiếp tục có những dấu hiệu hung hiểm, tiếng trống trận nhạc cũng vẫn không thấy nổi lên! Thế là ba người lạc trong trận nhạc, chỉ vì muốn biết đi sai đường thì xảy ra việc gì!

Hai tướng Chu Kỷ Toàn với Mạc Sa Cảnh kinh hãi, hỏi Quân sư:

- Thưa Quân sư, thế là ta lạc trong trận! Rõ ràng là ta đã trở lại chỗ cũ, sao vẫn không có lối đi?

Quân sư cũng không biết phải tính thế nào, suy nghĩ rồi đáp:

- Phải làm sao tìm lại được tiếng trống trận, nghĩa là tìm ra được lúc này thời tiết chuyển về đâu, có thế mới tìm ra được phương cách thuận hòa của vũ trụ. Ta theo đường dây trở lại chỗ cũ, nhưng chỗ ấy thời gian đã đổi khác, tất nhiên vũ trụ thiên nhiên cũng đổi khác, phải đuổi theo thời gian mới bắt kịp được thiên nhiên!

Rồi Quân sư sai nhổ cây gươm lên, dẫn hai tướng đi nhanh về phía tay trái, Quân sư hi vọng!

Hai tướng không còn cách nào hơn nữa là phải vội bước theo Quân sư. Vừa bước đi giữa những chuyển biến liên miên không ngừng của cảnh vật, Quân sư còn lẩm nhẩm điều gì, hai tướng cho là Quân sư đang đọc khẩu quyết về nhạc lý để tìm lối thoát!

Đi một chặp, thấy Quân sư lại rẽ sang bên trái lần nữa, vừa đi Quân sư vẫn lặng lẽ lẩm nhẩm, hai tướng càng lúc càng lo lắng, bỗng Quân sư bảo:

- Mau mau sang bên trái nữa!

Lần này đi chưa được mươi bước, cả ba người đã lại nghe thấy tiếng trống trận trên thành Lạn Kha, Mạc Sa Cảnh mừng quá reo lên:

- Quân sư, lại có tiếng trống rồi!

Phải, tiếng trống lại đến cùng với thay đổi của cảnh vật trở lại hiền hòa, nhạc trong trận lại nổi lên, nhưng có mưa như rây bột dù chẳng lớn cũng đủ ướt áo. Quân sư bảo:

- Có lẽ ta đang ở vào tiết Bạch Lộ, đúng thì chỉ một lát nữa nếu thấy mát mẻ là vào Hàn lộ, lúc ấy nhất định ta phải đi đúng đường trận, sắp vượt qua được nhạc trận của Đổng Thừa Trọng! Ghê thật, không biết lúc ta lạc trong trận thì bên ngoài thấy thế nào, trên thành thấy thế nào?

Mạc Sa Cảnh hỏi:

- Thưa Quân sư, tại sao khi theo dây trở lại chỗ cũ, ta vẫn lạc đường, Quân sư đi sang trái hai lần thì lại tìm ra đường đi đúng?

Quân sư mỉm cười bảo:

- Phải, lúc theo dây bước đi, ta chú ý đếm thấy được cả thảy bảy mươi tám bước bình thường, khi quay trở lại chỗ cũ không tìm ra đường, ta sang trái, ấy là từ khi vào trận ta thấy đường đi luôn luôn sang trái tức là hợp với xoay chuyển của vũ trụcho nên muốn đuổi theo thời gian ta bỏ lại khi cố ý đi sai đường, ta theo phía trái đi đủ bảy mươi tám bước bỏ qua, vẫn chưa tìm ra được đúng thời gian, ta đi thêm một lần nữa, cũng chưa thấy, đến nửa lần thứ ba thì ta đã đuổi theo được thời gian để lại, như vậy, khoảng cách của trận thế không rộng!

Quân sư nói đến đấy, thì trời đang mát mẻ bỗng thấy có gió hơi mạnh rồi khí hậu chuyển sang lạnh, lạnh thêm nữa, rồi không gian như có một màng mỏng bao phủ. Quân sư kêu lên:

- Tuyệt diệu, ở non nước này có người huy động nhạc dẫn dắt được thiên nhiên phải theo ý muốn, phương trời nóng bức xứ ta lại có cảnh tượng của tuyết rơi phương Bắc! Ta đang ở trong tiết Đại Tuyết, sau Lập Đông! Đổng Thừa Trọng xứng đáng là thần tiên ở đời này! Phục thay!

Hai tướng nghe Quân sư thốt lên thật cảm khái như thế, cũng thấy vừa hào hứng vừa bâng khuâng cảm phục vị tướng soái hai ông chưa hề được biết mặt!

Tướng Chu Kỷ Toàn nói:

- Thưa Quân sư, như thế thì ta chắc sắp đi qua trọn vẹn nhạc trận của Đồng Thừa Trọng, tức là Quân sư đã phá được trận của ông ta, theo đúng lời thề nguyền của ông ta, thì "nếu ai hiểu, phá được trận nhạc của ông ta, thì ông ta tự nguyện cắt đầu dâng thành", vậy là lão soái tướng thần tiên hôm nay là ngày mạng vong chăng? Quân sư có cách gì để ông ta không chết uổng như Khúc Việt Thư không?

Quân sư có nghĩ đến điều này, bây giờ nghe tướng Chu Kỷ Toàn hỏi thì Quân sư lặng lẽ, chính Quân sư chưa biết phải làm thế nào!

Nhìn ra, trời hết sương mờ như tuyết đổ, cảnh vật sáng bừng lạ lùng từ lúc nào chẳng ai hay, ngay phía trước mặt đường dốc ngược lên cao, một tòa thành đá sừng sững, phía sau là rặng núi trải dài hết tầm nhìn ở hai phía Đông Tây. Không còn thấy tiếng trống trận nữa, Mạc Sa Cảnh kêu lên:

- Ta tới trước thành Lạn Kha rồi chăng?

Ba người dừng bước, cả Quân sư lẫn tướng Chu Kỷ Toàn cũng nghĩ như Mạc Sa Cảnh, nhưng cả ba chẳng thể trả lời câu hỏi của Mạc Sa Cảnh.

Ngay lúc ấy, trên thành trống gióng ba hồi dài, rồi cửa thành mở rộng, một tướng cưỡi ngựa chạy ra, tướng ấy đến trước ba người thì xuống ngựa...

Chưa biết tướng ấy là ai, xuống ngựa có việc gì, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ bảy

Đồng Thừa nghe nhạc chịu hàng
Cùng đường, Sứ quân tự ải

Các thuộc tướng ngồi cả trên mặt thành xem lão soái điều động trận nhạc dưới thành, mới đầu chỉ nghe thấy tiếng trống một dàn thi nhau đập theo hiệu cờ lệnh thay đổi liên miên, các tướng chẳng hiểu trận thế biến chuyển thế nào. Đến một lúc, bỗng nhiên thấy từ trong trận có tiếng nhạc lạ trỗi lên, lúc vi vu như gió thổi, lúc lại thánh thót nhịp nhàng như nước từ thác cao rơi xuống, có lúc như suối reo, dòng chảy rào rạt, có khi náo động dồn dập. Các tướng kinh ngạc, lão soái thu hết thần khí lắng nghe, vẻ mặt đang thật gay cấn thoắt hiện ra hân hoan sung sướng lẫn lo âu, rồi lão soái kêu lên:

- Thần tiên! Thần tiên! Kỳ tài đã chỉnh lại thủy nhạc của ta! Tuyệt vời quá, chưa ở đâu lại có kỳ nhân như ở Giao Châu ta!

Nhưng rồi trống trận nhất tề đập cùng một nhịp, dồn dập kéo dài không ngừng, và lão soái tướng vẻ mặt lại hân hoan bảo:

- Trận nhạc của ta đã giam hãm được tướng địch đang lạc trong trận rồi!

Các tướng vẫn không thấy gì ngoài bụi bổng vẩn ở trong trận nhạc bày dưới kia. Bụi vẩn không phải là ở khắp mọi nơi, mà cuốn lên một dòng dài ngoằn nghoèo hết sang phải lại lui lại, rồi lại sang trái, bụi vẩn thành dòng dài rõ ràng là loanh quanh ở mãi một nơi không thoát đi chỗ nào khác!

Trong dòng bụi vẩn ấy, tiếng nhạc lạ trong trận tự dưng bặt tiếng, các tướng muốn đứng cả lên để nhìn cho thật rõ quang cảnh chiến trường, nhưng vẫn không có gì khác hơn. Trống trận trên thành vẫn ầm ầm. Gương mặt lão soái thật căng thẳng.

Chợt bụi lắng xuống thật nhanh, cả khoảng rộng trở lại như tờ, và tiếng nhạc lạ trong trận lại trỗi lên, thánh thót, trong như ngọc rơi, trầm đục như đá lớn quăng xuống nước, nhạc trận huyền diệu như thay đổi cung bực.

Lão soái tướng lại kêu lên thảng thốt:

- Thần nhân! Không thể như thế được! Ta mơ chăng?

Lúc ấy, quân chạy lên vọng lâu trình lớn:

- Bẩm trình soái tướng, trước thành có ba người xuất hiện, xin đợi lệnh!

Nghe trình, lão soái Đổng Thừa Trọng rùng mình, các tướng đã nghe trình và thấy thái độ của lão soái.

Đổng Thừa Trọng bảo các tướng cùng xuống hết sảnh doanh, rồi ông sai một tướng mau xuống mở cửa thành đón người lạ vào, ông không cần tra hỏi xem những người lạ ấy là thế nào, ông tin rằng: trong lúc trận nhạc của ông đang hoạt động, thì không thể một ai vượt qua được, bao nhiêu biến chuyển trong nhạc trận cho đến lúc này, ông tin chắc là do ba khách lạ ấy làm ra cả, họ là những người của Hoa Lư đi phá trận của ông!

Quân sư Lê Thảo cùng hai tướng Chu Kỷ Toàn và Mạc Sa Cảnh theo chân thuộc tướng của Đổng Thừa Trọng vào trong sảnh doanh.

Nơi đây, sảnh doanh của trấn thành Lạn Kha thiết trí thật thanh nhã, không có hình ảnh nào tỏ ra là một quân sảnh với những binh khí trưng bày như ở nhiều quân sảnh khác, nơi đây chỉ có những bức tranh phong cảnh cực kỳ tinh vi với những lối vẽ thuần là của phép vẽ Bắc quốc.

Lão soái tướng thần tiên, đúng như danh hiệu người đời tặng cho ông, lão tướng gầy mà thanh tú, trên người ông từ đầu tóc bạc phơ đến râu ria quần áo cũng đều là một màu trắng của lụa bạch tinh khiết, lão tướng có phong độ phiêu phiêu thoát tục. Đổng Thừa Trọng ngồi trên ghế mây cũng lại bọc bằng da chồn trắng. Các thuộc tướng của ông không nhiều nhưng người nào cũng lộ vẻ thanh cao chứ không có dáng của những võ tướng hiên ngang mạnh mẽ.

Bước chân vào sảnh doanh, Lê Thảo khẽ bảo hai tướng đứng lại ở nơi cửa, một mình Quân sư đi thẳng đến trước lão soái, dáng dấp Quân sư với tà áo văn sĩ cũng lại chẳng thua kém phong độ thần tiên thoát tục của lão soái. Lão soái nghiêm trang đợi xem khách lạ thế nào, vì thế Lê Thảo đến trước lão soái thì đứng thẳng, hai tay vòng lại làm lễ bái kiến, rồi cất giọng thanh tao nói:

- Trình đại soái thần tiên, Lê Thảo tôi vâng lệnh Vạn Thắng Vương đến bái lĩnh cao kiến của đại soái.

Trên là Đổng Thừa Trọng xuống đến các thuộc tướng, tất cả đã từng nghe Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh được chúng tướng sĩ và bá tánh tôn xưng là Vạn Thắng Vương, nay thì nghe đích lời của Quân sư Hoa Lư là Lê Thảo nói ra, nhiều tướng cho là Lê Thảo có phần nào ngạo mạn, lão tướng thần tiên nghe nói thì rất tự nhiên đáp:

- Tôi có nghe, ngài là Quân sư của Hoa Lư, tiếng đồn trong thiên hạ quả nhiên là đúng! Ngài đến doanh tôi có việc gì?

Lão tướng cố ý không nói gì đến việc chiến tranh, nghe thấy thế Lê Thảo mỉm cười đáp:

- Thưa lão soái, tôi từng nghe ở Giao Châu này chỉ có đại soái trấn thành Lạn Kha là người duy nhất sành về nhạc và âm thanh, tài ấy vượt xa các kỳ tài của phương Bắc, thế mà vừa rồi dù tôi ở xa cũng nghe được trống trận trên thành diễn tấu chỉ trong một thời gian ngắn đủ được sáu mươi ba điệu nhạc trận của gần hết các rợ Bắc phương, thêm sáu điệu cổ nhạc của các triều đại Trung Nguyên, rồi lại còn nhạc trận dẫn dắt thời gian, hiển hiện hai mươi bốn tiết khí của trời đất hàng năm, tất cả ở xa cả trăm dặm còn nghe rõ, thế mà có điều lạ làm sao ở nơi này lão soái có thể nghe được tiên nhạc tận trên thiên đình, thấu được quỷ nhạc dưới địa ngục, mà lại chẳng nghe được nhạc cổ trận trên thành và thủy nhạc trận trước thành của chính ngài chỉ cách xa chẳng quá vài dặmcho nên vì thế mà lão tướng thần tiên mới ban lời hỏi tôi đến đây có việc gì!

Đến đây thì lão soái thần tiên Đổng Thừa Trọng vội đứng lên, ông vui vẻ mà không thiếu lễ độ, đáp:

- Thần tiên, nếu không nhờ ở hành vi thô lỗ, thì chắc tôi chẳng thể có được cơ hội để nghe những lời nói như chính từ tim óc mình đi ra như thế! Thần tiên tha lỗi! Thần tiên tha lỗi!

Quân sư Lê Thảo cũng vui vẻ:

- Đa tạ lão đại soái, ngài không giận việc tôi đến trước thành, lại cho được vào sảnh bái kiến, như thế đủ tỏ tình thần bực thần tiên được đời xưng tụng quả là không lầm, tiếc một điều là thần tiên tai có thể nghe được trong một âm có đủ cả năm cung chín bực, thế mà lại không nghe thấy ba âm đồng hợp cho nên tiếp nhận một âm mà lại cho là đã đủ mọi cung bực!

Lão tướng như chợt nhớ ra, vội đáp:

- Đúng thế! Đúng thế! Cùng đi với ngài còn có hai vị nữa, xin mời vào, xin mời vào!

Lão tướng đứng lên đích thân ra tận cửa sảnh doanh đón hai tướng Chu Kỷ Toàn và Mạc Sa Cảnh. Hai tướng suốt từ đầu đã nghe không thiếu lời đối đáp nào của Lê Thảo với lão tướng trấn thành Lạn Kha, khi thấy lão tướng bước tới hai ông vội vàng bỏ khí giới xuống đất rồi vòng tay làm lễ bái kiến. Lão tướng thấy cử chỉ của hai ông, thì cười ha hả mà rằng:

- Hảo đại tướng, âm thanh của binh khí thường trầm trọng thiếu thanh cao, đặt nằm xuống mặt đất thế mới là những con người thấu hiểu biết hòa hợp âm dương, làm cho nóng nảy phải dịu lại, khiến khí lạnh được ấm lên, đấy là lẽ hòa hợp trong trời đất đấy! Hảo đại tướng!

Lão soái lên tiếng thật lòng khen ngợi hai tướng Hoa Lư về cử chỉ đặt khí giới nằm xuống đất, thật ra hai ông sau khi nghe Lê Thảo với lão soái Đổng

Thừa Trọng đối đáp, thấy lão tướng đích thân bước ra đón mình, thì hai ông không dám giữ binh khí trong tay, chẳng biết giao cho ai, liền đặt xuống đất chẳng qua là để tỏ ý kính trọng lão đại soái, không ngờ đại soái lúc nào việc gì cũng luận cũng nhìn bằng những lẽ huyền vi của nhạc trong trời đấtcho nên mới cho là hai tướng Hoa Lư cũng thấu hiểu chỗ tinh lý của nhạc mà nói như vậy!

Lão đại soái đưa hai tướng vào sảnh, bảo quân lấy ghế để hai tướng ngồi ngang hàng cùng với ông và Lê Thảo, tướng Chu Kỷ Toàn thấy thế thì lễ độ nói:

- Bẩm trình đại soái, trần tục chúng tôi thật chẳng dám vô lễ, xin được phép ngồi ở cuối sảnh cũng đủ vinh dự rồi!

Lão tướng lại cười thật vui, bảo:

- Trong âm trầm thật ra còn chứa đựng những bổi âm thượng trầm, bắc cầu để cho vận trung có cơ hội phát triển mà hòa hợp với những thanh thượng, hai ông cư xử như thế chính là những tiếp âm có thể nối được cả trời với đất đấy! Đã vậy, ta không thể bắt các âm ấy phải nhất thiết gò bó, làm mất đi cái tự nhiên vĩ đại của nó! Vậy, tùy ở hai ông!

Lại một lần nữa lão soái nhìn việc sai hẳn với sự thật, Quân sư Lê Thảo tủm tỉm cười, hai tướng cũng hiểu là lão soái hiểu sai ý mình, nhưng thật tự nhiên đi xuống cuối sảnh mà ngồi.

Hai tướng ngồi xong rồi, lúc ấy Lê Thảo mới nói:

- Thưa lão đại soái, vừa rồi lão đại soái nói là những tiếp âm có thể nối được cả trời với đất, như thế là tinh thần tuyệt đại bao dung, cực thuần khiết của ngài đã vượt hẳn ra ngoài mọi gò bó ép buộc sai lầm thường tình làm cho âm thanh rời rạc nhau ra, trời với đất chẳng tiếp nối được với nhau, vì thế mới thấy có loạn trong đời, loạn tiếp nối loạn cũng chỉ vì người thay trời chăm sóc muôn dân chẳng hiểu được lẽ huyền vi của nhạc liền lạc, trên dưới thông hòa, người quân tử nhìn thấy huyền vi ấy cho nên mới dùng nhạc để sửa chữa lại lỗi lầm của xã hội, giáo hóa trăm dân, bởi thế Thánh Khổng mới nói là "Quần dụng lễ nhạc, giáo hóa đại hành", xã hội thiếu lễ và nhạc tất có loạn, nay ở núi Lạn Kha này có thần tiên hiểu nhạc không phải chỉ có nhạc để giáo hóa trăm dân, mà còn thấy được cả nhạc giao hòa trong trời đất, thế mà xã hội vẫn loạn, thần tiên lại thảnh thơi lập trận nhạc để vui chơi, giúp cho loạn đã loạn lại càng loạn thêm nữa, như thế thì có phải là nhạc đã không ích được cho đời mà lại làm hại đời thêm nữa không?

Lê Thảo hùng hồn biện giảng về hồn nhạc, lúc khen lúc lại nặng lời chê trách lão đại soái Đổng Thừa Trọng làm cho cả sảnh đường im phăng phắc, lão soái nghe mà không thấy có gì giận dữ ở trong lòng, vẻ mặt lại có phần hả hê vui sướng.

Quân sư thuận đà, tiếp:

- Thưa đại soái thần tiên, ngày trước ở Siêu Loại có việc người trong mây gió hòa tiêu địch với người ngồi trong ngục Kinh Phố, việc ấy lão soái thần tiên chẳng hay có biết hay không?

Lão soái hấp tấp nói:

- Có! Hồi ấy lão có nghe thiên hạ nói nhiều lắm đến việc tiêu địch hòa tấu nhưng không được nghe, mấy mươi đời người mới thấy có việc xảy ra như thế, thật tiếc vô cùng lão chẳng được nghe!

Lê Thảo hỏi:

- Thưa, lão đại soái nghe thiên hạ nói thế nào về buổi tiêu địch hòa tấu ấy?

- Lão chỉ được nghe nói là hai bản thần nhạc tối cổ của dân tộc Giao Chỉ hôm ấy được hòa tấu, nhưng chẳng biết là những khúc thần nhạc nào, hỏi thì chẳng ai biết, còn nói gì đến những tiết tấu cung bực cùng cái hồn của hai bản thần nhạc ấy nữa! Thật là tiếc, lão nghĩ thiên hạ tai sáng mà không khác gì chèn sáp bít kín không cho âm thanh lọt vào, làm sao hiểu được những âm thanh thần tiên huyền diệu ấy, thật là đáng tiếc! Đáng tiếc vô cùng!

Lê Thảo mỉm cười, nói:

- Giả sử như lúc ấy lão đại soái được nghe những cung bực ấy, thì ngài có hiểu được linh hồn của nó hay không?

Tức thì lão tướng ngửng cao mặt, bao nhiêu thái độ ôn nhu dung dưỡng biến đâu mất, lão tướng tỏ ra vô cùng kiêu hãnh, thật cao kỳ đáp:

- Giả sử ta có nói là ở dưới gầm trời này, hai bản thần nhạc ấy nếu được nghe thì chỉ có mình ta hiểu nổi, thì cũng không phải là ngoa ngôn!

Lê Thảo cũng ngửng cao đầu, hùng hồn:

- Lão đại soái đã ngoa ngôn rồi! Cả cõi Giao Châu này tuy không phải là ai cũng có hạnh phúc nghe được buổi tiêu địch hòa tấu ấy, nhưng nhiều người tai bít sáp kín lại nghe được, lão đại soái không được nghe thế là một điều bất hạnh! Không được nghe, mà cũng chẳng được nghe nói cho biết chút gì về nhạc thần hôm ấy, là hai điều bất hạnh! Lão đại soái thấu hiểu cả nhạc trên thiên đình, quán triệt được cả tiếng rên la dưới âm ti địa ngục gọi là quỷ nhạc, chẳng có thứ nhạc nào lại còn che giấu được mắt nhìn tai nghe của lão đại soái, suốt cuộc đời tận tụy với nhạc vậy mà lão đại soái cũng không biết giống dòng Giao Chỉ có hai bản thần nhạc, là điều bất hạnh thứ ba! Lão đại soái ngồi trên núi cao, thành vững, tự đem thân bỏ ra ngoài cuộc đời bon chen tranh chấp, lập lên nhạc trận lấy nhạc trống trên thành điều khiển nhạc trúc nhạc nước trong trận, quả là thần tiên, thế mà trận trúc trận nước lại để cho lỗi lầm khiến cho lưu thủy nhiều nơi lại bị uất khí chẹn mất, trúc nhạc đang là niềm thanh cao tuyệt vời của cái phong khí "quân tử trúc" lại bị trọc thủy làm cho xảy thế chen lấn xô bồ thật tiện tục, vì thế mới thấy có cảnh đời loạn cứ loạn, người quân tử cũng chỉ là những kẻ

hùa theo loạn làm cho loạn thêm nữa, thế là điều bất hạnh thứ bốn! Đã tự cho là thân mình đã ở ngoài vạn vật, thế mà thần tiên sao lại còn tiếc một tòa thành tự cho là to lớn vĩ đại, khư khư đem nhạc vũ trụ vĩ đại giam hãm vào mấy bức tường thành con con ở một mảnh đất con con, muốn lấy dòng nước đục để chẹn ống trúc thanh, chẳng khác nào như dòng nước đục ấy không tự biết mình đang làm ô uế cả giống trúc thanh cao, đấy là điều bất hạnh thứ năm! Chỉ năm điều bất hạnh ấy trong một bậc thần tiên, thưa lão đại soái, có gì còn đáng nói nữa hay không?

Lão đại soái Đổng Thừa Trọng không còn những nét kiêu ngạo cao kỳ nữa, giọng ông run run nói:

- Quả thật tôi có nhiều điều bất hạnh! Nhưng, chẳng lẽ nào ngài lại nỡ gán ép cho tôi những tội lớn đến như vậy sao!

Lê Thảo tiếp:

- Lão đại soái đáng được thiên hạ cảm thông vì người đã nhận thấy những điều bất hạnh của mình, nhưng liệu bảo rằng lão đại soái một mực tiếp tay với loạn để đem loạn hơn nữa đến cho xã hội có phải là gán ép không, thì tôi xin được trình bày để lão đại soái nghe!

Lê Thảo ngừng lại, Đổng Thừa Trọng hết sức chăm chú đợi nghe, các thuộc tướng của ông có người không bằng lòng những lời nói của Quân sư Hoa Lư, mấy phen người ấy muốn nói đều bị lão tướng ra hiệu bảo không được nói. Đến lúc này, thì người ấy chịu không được nữa, liền bật kêu lên:

- Lão soái chủ ta ngồi trên thành cao này bao nhiêu năm, lấy nhạc đức để giữ yên thiên hạ, sao lại bảo chủ soái của ta là người có tội được!

Người vừa nói, chính là tướng Phó Thái Khiêm, người ở châu Bạch Thông, nghe danh thần tiên của Đổng Thừa Trọng đến xin làm thuộc hạ. Khiêm vốn người ở rừng núi, nên tính tình khảng khái, trung thành, ông kính phục Đổng Thừa Trọng là một bậc tiên thánh ở đời chẳng bao giờ lại có lỗi lầm được, nay trong hội nghe Quân sư Hoa Lư cứ lên giọng trách mãi lão soái thì chịu không nổi mới kêu lên như thế!

Lê Thảo nghe Phó Thái Khiêm nói, thì bảo:

- Người thò tay vào hang sâu bắt con rắn độc, có thấy gì là nguy hiểm đâu, vì y tự cho là biết cách khống chế rắn, nhưng không biết là độc rắn ấy có thể không giết được y nhưng giết người khác, thế thì bảo người ta cứ thò tay vào bắt rắn có phải là tội giết người không?

Lê Thảo nói thế, Phó Thái Khiêm mặt tái đi ngồi im không nói gì! Hóa ra, ngày trước ở quê nhà, Khiêm làm nghề đi rừng có bắt rắn độc, có người muốn xin Khiêm dạy cho cách bắt rắn, Khiêm bảo: "Rắn độc chỉ độc khi nào người ta sợ nó, còn nếu cứ mạnh dạn thò tay vào bắt nó thì dù nó cắn cũng không độc

nữa", người nọ tưởng thật đi khoe khắp nơi là mình biết cách bắt rắn độc, lại tìm hang rắn thi thố tài nghệ cho mọi người xem, nào ngờ bị rắn cắn chết tươi, Phó Thái Khiêm sợ tội bỏ trốn đi, giấu việc cũ, bây giờ không hiểu sao Quân sư Hoa Lư lại nói như thế làm cho Phó Thái Khiêm nín thinh không dám mở miệng nói gì thêm nữa.

Đổng Thừa Trọng lúc ấy bảo:

- Quả thật tôi vẫn tưởng rằng mình đã ra khỏi được dòng tục nhạc, nhạc trận của tôi là công trình một đời người, đứng trên thành cao tôi có nghe thấy nhạc trong trận bị sửa đổi, những sửa đổi ấy quả thật đã làm cho nhạc trong trận của tôi đạt được chỗ cao diệu nhất, ngài đã mở mắt cho tôi. Còn bảo là tôi có tội, thì tôi nghĩ là quá đáng!

Lê Thảo đáp:

- Thưa lão đại soái, nếu như biết mình là có tội, thì trước đã chẳng gây ra tội, vì thế mà xã hội triền miên trong tội ác vẫn cứ tưởng là trong sạch an bình! Còn bảo là tôi gán ép tội cho lão thần tiên, thì là điều không đúng. Tôi xin nói rõ: ngày tiêu địch hòa tấu ở Siêu Loại, thần tiên có biết ảnh hưởng của nó là thế nào không? Tôi xin nói ngay: thần tiên chưa được nghecho nên không hiểu được, nhưng thần tiên phải thấy: sau buổi hòa tấu ấy, thì cả cõi Giao Châu yên ổn, Bắc phương tạm ngưng những mưu đồ thôn tính nước ta. Như vậy, thì có phải là hai bản nhạc Non Nước Cội Nguồn với Âu Lạc Cầu Duyên ngày ấy đã chẳng là những lời lẽ thiêng liêng của tổ tiên dòng giống ta nói lên cho hậu duệ của các ngài biết là đừng làm loạn nước không? Các Sứ quân từ lúc khởi sự hành động, có là loạn nước không? Triền miên ngần ấy năm trời thi nhau hành hạ trăm dân, làm cho đất nước hao kiệt mọi nguồn sinh lực, thế mà vẫn có những bậc thần tiên chăm chỉ theo phò những kẻ làm loạn nước ấy, kẻ tăm tối làm loạn tội một, thì người tự nhận là thần tiên đạo cao đức trọng vẫn trung thành với kẻ loạn nước đến độ bỏ đi tất cả những danh thơm tiếng tốt của mình, thì tội ấy phải kể là mười! Lão đại soái cho những lời nói của tôi là gán ép cho người vô tội chăng?

Đến đây, lão soái Đổng Thừa Trọng đứng lên, ông đi lại trước ghế Lê Thảo ngồi, cung kính vòng tay nói:

- Thưa ngài, phải gần trọn cuộc đời tôi mới hiểu được mình, hiểu được những công việc mình làm! Thiên hạ biết bao nhiêu là việc lớn, quan hệ đến cả tính mạng của trăm vạn người, thế mà vẫn điềm nhiên cho là mình trên cả thế gian, ngồi trên tội lỗi mà vẫn nghĩ mình là thanh cao tốt đẹp! Tuy vậy, nếu không mơ hồ với những huyễn hoặc lại tưởng là chân lý ở đời, chỉ mình mình biết, chỉ mình mình cao, thiên hạ đều là tăm tối cả, thì làm sao có cơ hội để thần tiên phải đi trăm dặm, vất vả giữa trăm ngàn nguy hiểm đến dạy cho! Bây giờ tôi đã thấy được mình, đã hiểu được người, nhạc của tôi ấp ủ chỉ là nhạc của tội lỗi, xin được nạo óc vất đi hết, chích máu cho chảy hết, có thế mới đoạn tuyệt được hết với quá khứ lỗi

lầm, chuộc lại được tội lỗi! Thưa ngài, tiếc là tôi chẳng được hạnh phúc để được thấy Vạn Thắng Vương nhưng thấy được sứ giả của ngài cũng là một điều an ủi lớn! Tôi có lời nguyện: "Ai hiểu được nhạc của tôi, phá được nhạc trận của tôi, thì tôi tình nguyện tự cắt đầu dâng thành", lời nguyện ấy hôm nay đã tới, thành Lạn Kha này tôi xin được dâng ngài để đền ơn đã chỉ dạy cho tôi, đầu tôi xin được nạp dưới chân Vạn Thắng Vương để xin được tạ tội trước trăm họ!

Tất cả các thuộc tướng của Đổng Thừa Trọng nghe ông nói, không một ai lại chẳng kinh hoàng, cuống cuồng chẳng biết phải làm thế nào. Hai tướng Hoa Lư ngồi ở cuối sảnh trong lòng cũng như có lửa đốt, không biết Quân sư đối phó với sự việc này như thế nào đây, chẳng ai lại muốn một người như Đổng Thừa Trọng phải chết, đã một Khúc Việt Thư rồi, không thể lại đến một tài hoa nữa phải tiêu vong thê thảm như thế!

Lão soái Đổng Thừa Trọng nhìn quang cảnh sảnh đường chộn rộn với các thuộc tướng lộ vẻ kinh hoàng, ông bình thản nói:

- Các tướng của ta, các ông đã nghe đủ, đã thấy đủ, việc ta làm không có gì là sai lạc cả! Thế thì không có gì phải chộn rộn, người ta chỉ chết khi mình không biết chọn đúng cái chết, ta không chết vì ta đã biết chết! Các ông nên hiểu ra, hãy sửa soạn để đón bậc nhân thần, hãy sống và biết làm người có ích cho trăm họ, mừng cho ta suốt cuộc đời đến tận lúc này mới thấy chân lý của cuộc sống, các ông nên vui chứ đừng buồn để khiến cho ngày đắc đạo của ta mất đi ý nghĩa!

Đến đây, Lê Thảo mới lại lên tiếng, cất giọng thanh tao mà cực rõ ràng bảo:

- Phải, hôm nay là ngày lão thần tiên thấy được đâu là chân lý của cuộc sống, thấy được giá trị thâm viễn về nhạc của mình chan hòa trong vũ trụ bao la, chứa đầy cả trong lòng mình! Trước, lão đại soái khư khư với sai lầm mà vẫn tưởng là cao siêu, là phải, chỉ biết nhạc của mình chứ không nghe được nhạc của trời đất, chỉ biết được vạn điệu nhạc của trăm giống người xa lạ, không nghe được nhạc huyền diệu trong lời dạy của tổ tiên mình, bây giờ óc cũ đã nạo vất đi hết, máu cũ đã chích cho chảy hết, đón nhận được lẽ sống mới của dân tộc, thì rõ ràng là lão soái đã chết rồi, cuộc sống mới là của dân tộc ban cho làm sao lão soái lại bỏ đi được! Ở cuối sảnh dưới kia, hai thuộc tướng của Vạn Thắng Vương, một thương một gươm đủ để phá hủy hết những sai lầm trận mạc đương trường chiến đấu với nhau của lão soái, như thế thì trận nhạc huyền hoặc của ngài có ở đấy vẫn không bị phá, lời nguyện xưa lập trên sai lầm vẫn còn nguyên đó, làm gì có việc ngài phải vì lời nguyền chưa ai phá ấy mà cắt đầu! Ngài đã nạo hết óc, vắt hết máu bỏ đi, thì lời nguyền xưa cũng theo đấy mà tan ra mây khói, không còn nữa! Vả chăng, lúc này ngài đã nhìn ra đại nghĩa dân tộc, đem các tướng với thành Lạn Kha dốc lòng theo về với Vạn Thắng Vương, tránh được bao nhiêu máu khỏi phải đổ, đấy là công lớn, tôi thay vương tới đây nhận công việc làm của ngài, được quyền thay vương để nhắc ngài hãy sống vì đại nghĩa dân tộc.

Các tướng nghe Lê Thảo nói, lòng nhẹ nhõm, mừng là lão soái thế nào cũng nghe lời dâng thành mà không cắt đầu nữa. Quả nhiên, lão tướng vẫn cung kính đứng trước Quân sư, đầu hơi cúi xuống lắng nghe, bỗng bật khóc rồi nghẹn ngào nói:

- Tôi chẳng phải là tham sống sợ chết cho nên chẳng dám tự cắt đầu, nay nghe được những lời ngài nói mới hiểu ra rằng cắt đầu mới là lầm lẫn! Thế mới biết: "Con đại bàng già lông cánh sắp rụng, vẫn không bắt chước được tiếng kêu của con phượng hoàng dù còn đang tập chuyền cành", tôi xin vâng lời ngài, buộc dây dắt trâu vào cổ theo chân ngài đến lạy chào tạ tội trước Vạn Thắng Vương!

Cả sảnh đường trấn thành Lạn Kha bỗng ầm ầm với lời hô "Vạn tuế Vạn Thắng Vương", các thuộc tướng của lão soái Đổng Thừa Trọng nhất loạt xin được cùng đi với lão soái đi gặp Vạn Thắng Vương.

Lão soái phát lệnh: trống lệnh trên thành lập tức giải trận, rồi ông nói với Lê Thảo:

- Thưa ngài, tôi chờ để đợi lệnh ngài!

Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh xuất thành trước, báo ngay cho vương biết việc, lại dặn: "Xin Vương vào thành ngay".

Tướng Mạc Sa Cảnh vâng lệnh nhặt gươm ra đi ngay. Lúc ấy, trong thành Lạn Kha chộn rộn với việc các tướng sửa soạn để đón chào Vạn Thắng Vương.

Đại quân Hoa Lư vào thành Bát Vạn lúc gần tối trời, đại quân Hoa Lư vào thành Lạn Kha cũng lúc gần tối trời. Vào thành Bát Vạn vương không vui với việc tướng trấn thành Khúc Việt thư liễu mệnh, tới thành Lạn Kha vương cùng hết thảy các tướng kinh ngạc sửng sốt với quang cảnh: bao nhiêu tướng trong thành ông nào cổ cũng quấn một sợi dây, theo sau một lão tướng râu tóc bạc như mây trắng trên trời, lão tướng bỏ chiến phục, chỉ mặc áo dài, đi chân đất, cổ treo sợi dây dắt trâu bẩn thỉu, lão tướng đến trước ngựa vương cất tiếng rõ ràng đượm phần cảm động thưa:

- Bẩm trình đại vương, Đổng Thừa Trọng là tôi, giữ thành Lạn Kha cho đến hôm nay thì hiểu ra tất cả những sai lầm của mình, lẽ ra phải chết nhưng có lời dạy bảo của Quân sư Hoa Lư nên không dám tự tiện, nên phải tự buộc dây dắt trâu vào cổ đến trước ngựa vương chờ ngài ban lệnh trừng phạt!

Thì ra thế, hết thảy các tướng Hoa Lư thầm cảm phục con người Đổng Thừa Trọng, Vạn Thắng Vương bảo:

- Các ông đã hiểu tất cả, đấy là việc hay, tự buộc dây dắt trâu vào cổ đợi lệnh ta, đủ thấy tâm thành, tinh thần cao cả của bậc trí giả không chối trách nhiệm, đợi để xin lệnh, vậy lệnh ấy là: các ông hãy tự tháo bỏ dây, trở lại sảnh doanh, tiếp tục giữ thành, sửa sang lại việc trị an, bá tánh có người bị hàm oan thì giải oan, người bị hại thì phải đền lại cho người ta, làm sao cho đại nghĩa cứu dân vệ quốc của ta được sáng tỏ, đấy mới là đại đạo mà các ông trước kia không nhìn ra được đấy!

Các tướng vâng lệnh, tự tay tháo bỏ dây, chất đống một chỗ, rồi lần lượt vào lạy chào vương, việc lạy chào vừa xong, thì chúng quân trong thành bảo nhau hô vang "Vạn tuế Vạn Thắng Vương", tiếng hô ầm ầm lúc trời sắp tối, bay xa lọt vào tai tế tác của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp đang trên đường trở lại toan cướp lại trấn thành núi Bát Vạn.

Sứ quân nghe trình cả kinh, thế là hai trọng thành đều đã làm phản theo về với Hoa Lư, Sứ quân giận chẳng có cánh bay mau đến để chém giết cho hết những thuộc tướng phản phúc của mình! Đám đệ tử dán bùa của Sứ quân lại còn giận dữ hơn cả chủ, người nào cũng chỉ lăm lăm đòi được đi trước, xin Sứ quân giục quân mau mau tiến tới. Sứ quân vừa buồn vừa giận, ngài nghĩ đến còn hai thành Bổ Sơn với lão tướng An Hình Buy, Bạch Bắc Sơn với Lộc Kiệt, hai thành tuy không hệ trọng như Bát Vạn với Lạn Kha, nhưng nếu khéo dàn xếp thì với tài của hai lão tướng ở đấy cũng có thể cầm cự được ít ngày, sau đấy sẽ tính đến kế lâu dài.

Sứ quân tính không sai, nhưng mỗi việc mỗi vận số của từng người dường như đều có trời cao xếp đặt trước cảcho nên đại quân của Sứ quân còn đang dốc sức quay trở lại Bát Vạn, thì sau khi được tin thành Lạn Kha đã mở rộng cửa đón Vạn Thắng Vương, các tướng của Sứ quân còn tự cho là có tội cho nên mỗi ông đều tự lấy dây buộc trâu buộc vào cổ mình đến nhận tội trước ngựa của Hoa Lư Động chúa, Sứ quân nghe trình thì tức giận bốc cao, uất khí dâng lên khiến ngài thấy hai mắt hoa hoa chẳng thấy đường, cổ họng như có bàn tay chẹn chặt không thở được, Sứ quân mặt đỏ bừng bừng lảo đảo ngã xuống, may nhờ thuộc tướng kịp đỡ. Các tướng kinh hãi, cố gọi tỉnh Sứ quân, hồi lâu ngài mở mắt ra vẻ mệt nhọc, hai con mắt máu bốc đỏ như sắp tràn máu ra ngoài, Sứ quân thều thào:

- Tức quá! Tức quá! Ta không ngờ hai tên phản phúc ấy lại đốn mạt đến như vậy!

Các tướng còn đang bối rối, tế tác lại hấp tấp đến trình: lão tướng Điền Mẫu Nghị trấn giữ phủ đường không đương cự được với đại binh Hoa Lư từ Cổ Loa kéo tới, lão tướng đã chiến tử, phủ đường mất vào tay binh tướng Hoa Lư rồi!

Sứ quân nghe trình thì nấc lên một tiếng, lại hôn mê. Chúng tướng lại vội vàng lay gọi cứu tỉnh.

Trong chiều tối hôm ấy Sứ quân cố gắng sức lên ngựa, rồi lảo đảo không vững, đám đệ tử dán bùa phải đi chung quanh giữ cho ngài khỏi ngã xuống, tình cảnh thật bi đát.

Đến khoảng nửa đêm, tin lại dồn dập trình tới: binh Hoa Lư từ phủ đường đánh tới, từ Lạn Kha đánh lên, ép lão tướng An Bình Huy trấn thành Bổ Sơn vào giữa không đương cự được, trong lúc hỗn loạn lão tướng bị thuộc hạ làm phản giết chết dâng thành cho Hoa Lư rồi.

Sứ quân nhờ đêm trời mát lạnh mới tỉnh táo được đôi chút thì lại có tin như thế làm cho ngài thấy trong người rã rời, bao nhiêu sức lực mạnh như thiên thần bỗng tan đi đâu mất cả, ngựa của Sứ quân thất thểu bước đi, các thuộc tướng trong đêm tối nhiều người thì thầm bàn khẽ với nhau việc gì bí mật, binh sĩ của Sứ quân bao nhiêu tin bất lợi đều đã nghe thấy hết, tinh thần hoang mang sợ hãi, lấm lét nhìn nhau chẳng ai nói lời nào.

Tình cảnh Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp như thế nào, tất cả các mặt binh của Hoa Lư đều hay biết cả, Vương phát lệnh cho tướng Lưu Cơ ở phủ đường Tiên Du phải dốc quân đuổi theo ngay Sứ quân, lệnh cho tướng giữ thành Bát Vạn đợi khi nào binh của Nguyễn Thủ Tiệp vào đúng phần đất canh giữ của thành thì dốc hết lực đánh vào tiền quân của Thủ Tiệp. Vương lại sai hai tướng Trịnh Tú, Lê Hoàn mang năm nghìn quân rời thành Lạn Kha gấp hướng đến thành núi Bát Vạn, đợi khi nào tiền quân của Thủ Tiệp bị tiến đánh thì đánh vào phía bên phải binh của Sứ quân. Các mặt được lệnh, nơi nào cũng nô nức.

Đại quân của Nguyễn Thủ Tiệp lúc đi đến địa phận canh giữ của thành Bát Vạn thì trời phía Đông đã bắt đầu hơi sáng. Sứ quân mệt mỏi thiếp ngủ đi một hồi khá lâu thì tế tác lại đến trình tin, các tướng nghe tin kinh hãi giấu không cho Sứ quân biết, nhưng Sứ quân thấy các tướng có vẻ chộn rộn thì tra hỏi, các tướng không che đậy được đành trình: tướng già Lộc Kiệt nghe lời dụ hàng của tướng Đỗng Thừa Trọng, tự biết tình thế, nên đã tự nguyện đầu hàng Hoa Lư nốt rồi. Lần này nghe tin, Sứ quân chẳng còn thấy uất ức gì nữa, ngài bỗng thấy buồn lạ lùng, thế là cơ nghiệp mấy mươi năm của ngài đến đây chỉ còn lại một đám binh tướng bơ vơ lạc lõng không có đường về, chẳng có nơi đến để trú thân! Bản thân Sứ quân nức tiếng kiêu hùng, vậy mà đem binh vào trận chưa thấy địch, chưa một lần giao tranh, sức đã tàn, lực đã kiệt, tình thế xem ra chẳng còn cơ hội cứu vãn!

Đại binh được lệnh Sứ quân thôi không rẽ hướng nhắm tới trấn thành Bát Vạn nữa, mà đi quá xuống phía Nam một chút, rồi tìm đường sang hẳn phía Đông sau đấy sẽ vượt sông lớn an binh lập trại, tính kế lâu dài gây dựng lại cơ đồ.

Binh vâng lệnh lại lên đường, đi chưa được nửa cung đường, thì có tiếng quân reo như thác đổ ở phía trước, tin trình với Sứ quân là: "Quân trong thành Bát Vạn đánh chặn phía trước!". Nghe trình Sứ quân bừng bừng nổi giận, truyền các tướng nghênh chiến, đích thân Sứ quân ra trận giết những kẻ phản phúc.

Thái độ của Sứ quân làm nức lòng tướng sĩ, các đệ tử dán bùa thiêng nhất tề hò reo, cởi bỏ áo ở trần, tay cầm dao ngắn hộ tống cho Sứ quân ra tiền quân. Sứ quân nhìn đám đệ tử trung thành dũng mãnh, ngài cũng cảm thấy sức mạnh lại bừng lên, ngài mỉm cười.

Sứ quân giơ tay ra hiệu cho các tướng cùng đám đệ tử cởi trần dán bùa im lặng, ngài muốn nói lời hiểu dụ. Đại quân vừa im lặng, Sứ quân chưa kịp lên

tiếng, đã lại nghe có tiếng quân reo như thác đổ ngay sườn bên phải, quân hấp tấp trình tin: đại binh Hoa Lư do đích thân Hoa Lư Động chúa thống lĩnh, từ trấn thành Lạn Kha đã dốc tới, tình hình nguy ngập lắm! Sứ quân nghe tin thì sững sờ, tưởng như cả vùng trời lớn trên đầu vừa mới ụp xuống.

Đại binh của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp náo động, các tướng ra sức hò hét cố giữ cho quân khỏi kinh hoàng bỏ chạy. Tiếng hò hét của tướng giữ quân, của quân kinh hoàng khiếp sợ dù có ầm ĩ, cũng không bằng được tiếng reo hò dữ dội chợt bùng lên ở hậu quân! Lại có việc gì!

Quân hớt hải đến trình: binh Hoa Lư xuất phát từ phủ đường, đang dốc lực đánh vào hậu quân của ta!

Nghe trình tin lần này, các tướng không còn đợi lệnh Sứ quân nữa, tức thì hô quân mau mau bỏ chạy ra phía Đông. Quân đang náo loạn chỉ chực tan hàng bỏ chạy, nghe lệnh chạy ra phía Đông thì liền hò reo ào ào chạy đi, chẳng còn nghe lệnh của tướng chỉ huy nữa. Không phải là chỉ có quân nhân lúc trời còn chưa sáng, nương vào bóng tối mà bỏ chạy thoát thân, các tướng cũng hành động như thế, cả một khoảng rộng ngổn ngang không biết cơ man nào mà kể áo quần khí giới binh tướng của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp cởi áo quăng khí giới tìm đường thoát thân để lại.

Đám đệ tử dán bùa ở trần, trong lúc hỗn loạn ra sức cản không cho binh tháo chạy, nhiều kẻ đã bị quân đâm chết nằm ngửa bụng phơi cả bùa linh đầm máu. Quang cảnh ấy làm cho những kẻ khác bỗng kinh hãi nghĩ ngờ bùa thiêng, rồi nhìn ra thấy chung quang bỏ chạy cả thì cũng lẳng lặng bóc bùa quăng đi, lén lén trốn nốt. Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ngồi trên lưng chiến mã, bơ vơ giữa trận nhìn ra đám thủ hạ còn lại chẳng đến mươi người, thì bỗng Sứ quân thét lên:

- Sao chúng bay không chạy nốt đi! Quân phản phúc!

Tiếng quát của Sứ quân vừa xong thì đã nghe thấy khắp phía tiếng quân kêu réo ầm ầm:

- Nguyễn Thủ Tiệp mau đầu hàng! Bắt sống Nguyễn Thủ Tiệp!

Những tiếng hò reo ấy làm cho mấy người còn ở lại với Sứ quân bỗng nhiên kinh hoàng, rồi có người rút gươm đâm cổ tự vẫn làm cho các người khác cũng hành động theo. Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp nghiến răng, ngài muốn dốc nốt chút sức lực còn sót lại để chiến với binh tướng Hoa Lư một trận, nhưng tay gươm của ngài rũ xuống, sức lực của ngài không đủ để nhấc cao thanh gươm!

Nhìn ra, binh Hoa Lư đang từ các mặt tràn đến đã trông rõ, Sứ quân lặng lẽ thu hết tàn lực ấn mạnh lưỡi gươm vào cổ, ngài ngã vật xuống giữa đám xác các thuộc hạ trung thành vừa mới tự sát.

Tướng Hoa Lư tới trước tiên, lại vẫn là Trịnh Tú với con ngựa thần, ông kịp thấy Sứ quân Thủ Tiệp ấn lưỡi gươm vào cổ nhưng không kịp ra tay ngăn chặn.

Thế là, sự nghiệp của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp đến đây là hết.

Vạn Thắng Vương sai các tướng trông cho quân thu dọn chiến trường, lại bảo: "Nguyễn Thủ Tiệp xưng hùng một cõi, công chẳng có nhưng tội tất không ít, nay cố tình chống lại đại nghĩa để đến nỗi phải như thế, cũng nên xem là đáng thương, vả chăng người chết đã là xong, hãy khoan dung tha thứ cho cả kẻ thù đã chết", rồi Vương sai làm tang lễ chôn cất tử tế cho Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp, đem xác Nguyễn Thủ Tiệp chôn ở chân núi Bát Vạn phía Nam, ban lệnh miễn tội cho thân nhân của Thủ Tiệp. Người đời sau bảo rằng: uất khí của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp chết vẫn không tan, thường hay hiện lên có khi giúp người có khi hại người, dân quanh vùng bảo nhau lập ngôi miếu khói hương cúng lạy, đến nay vẫn còn dấu tích.

Vạn Thắng Vương vào phủ đường Tiên Du, ở đây gần Cổ Loa là đế kinh hoa lệ văn minh, thế mà ngài đã chứng kiến biết bao cảnh khốn cùng oan ức của bá tánh. Người Tiên Du kể rằng binh tướng của Sứ quân đã tàn nhẫn, bọn đệ tử dán bùa mới thật là những tên quỷ sống, thôi thì cách chết của người dân ở đây chẳng bút mực nào ghi hết được; bao nhiêu là tội lỗi của Sứ quân. Các hàng tướng Tiên Du ở các nơi theo quân của vương đến đây nhân dịp này đều được thấy tận mắt, ai trước còn có đôi chút băn khoăn áy náy về hành động của mình lìa bỏ Thủ Tiệp để theo về với Hoa Lư, thì nay lại cảm thấy mình có phần tội lỗi trong những cảnh như thế này!

Vạn Thắng Vương hội chúng tướng lại, bây giờ các tướng đông quá, ngài bảo:

- Này các ông, binh ta ra khỏi Hoa Lư, mở thế tung Bắc phạt, đến nay thì đã xong cuộc chinh Đông, dứt xong việc sáu Sứ quân, an định một phương trời giang sơn, cõi Giao Châu. Đế thành Cổ Loa ta bước đi là tới, nhưng chẳng phải là ta chỉ nghĩ đến ghế vàng ở kinh đô, mà chính nạn nước mới là điều ta lao tâm khổ tứ, binh tướng của ta phải vất vả đổ cả máu xương, Hoa Lư ta còn phải tiếp tục cuộc bình định giặc nước, ta nghỉ binh lại đây, chấn chỉnh lại mọi việc, vững được mọi bề rồi sau sẽ lại vào thiên hạ mở cuộc chinh Tây...

Vương ra lệnh binh tướng được nghỉ ngơi, lại sai giúp đỡ dân chúng dựng lại nhà, lập lại nghiệp, đền bồi lại cho bá tánh những thiệt hại mất mát vì loạn Sứ quân. Vương không quên cái lẽ: chiến trận vừa mới xong, thế tất không thể một sớm một chiều mà dựng lập ngay được nếp sống an bình thịnh vượng, thế nào cũng còn những phường thừa gió lay cây, nhân buổi tranh tối tranh sáng nắng chưa lên mà ra tay làm những điều gây họa hại cho bá tánh, cho nên ngài một mặt cởi bỏ oan khiên cho con dân, vỗ về trăm họ, một mặt cho bố cáo nghiêm lệnh, quy định những tội lớn nhỏ nặng nhẹ theo từng việc một, nặng thì đem chém đầu tại chợ, lóc thịt chặt tay chân ở nơi công cộng. Vương tuy sùng đạo Phật khuyến khích bá tánh lạy Phật để định được tâm, tránh những điều ác, nhưng cũng nghiêm nhặt cấm những trò đem mê tín để lừa bịp dân lành... Nghiêm

phép trị dân, vương cũng nghiêm phép trị những kẻ được trao cho quyền chăn dắt con dân, tội nơi con dân được xem là nhẹ thì tội ấy ở nơi người chăn dắt con dân lại bị xem là thật nặng, vì thế nghiêm lệnh tử hình của Vương tuy có nặng thật nhưng cũng nhờ thế mà mau lập được an bình. Vương sai các tướng đi các ngả, bố cáo cho các nơi cùng biết, răn đe những phường thảo khấu, những kẻ nào đã biết cải tà quy chính đều được tha cho được tự do sinh sống, ở đâu còn tiếp tục thi hành những thủ đoạn trộm cướp thì binh tướng của vương đánh dẹp ngay, Vương bảo: "Khắp nơi phải được yên ổn đã là lẽ thường, chung quanh đế đô lại càng phải được yên ổn, vì thế tội ở các nơi nặng một, thì tội ở càng gần đế đô càng nặng gấp mười", nhờ thế mà nạn giặc cướp cũng hết, cảnh an bình thịnh trị chẳng mấy chốc hiện ra ở khắp các nơi binh tướng của Vương đã đi qua, nạn Sứ quân những nơi ấy đã hết...

Rồi một sớm bắt đầu vào hạ, vương truyền gióng trống triệu tập hết thảy các tướng, lại cho lệnh gọi các tướng nào còn trấn ở xa cũng đều gấp về phủ đường Tiên Lữ nơi đặt đại doanh của vương, để nghe lệnh.

Vạn Thắng Vương triệu tập tướng sĩ bàn việc lớn ở phủ đường Tiên Du, làm cho cả cõi Giao Châu ồn ào, các Sứ quân bên kia sông lớn thảy đều lo lắng, trăm họ còn ở dưới quyền sinh sát của Sứ quân thì ở đâu cũng ngày đêm ngong ngóng mong chờ tin binh tướng của vương kéo đến. Trăm họ quả quyết: hồi đầu năm lúc mừng xuân mới, đúng vào giữa giờ Tý bước vào năm mới thấy sương mù năm sắc chợt phủ kín thành Cổ Loa, điềm lạ ai cũng bảo là năm sau tất có minh quân xuất hiện đem dân nước ra khỏi vòng lao lung. Ở cửa Bắc thành Cổ Loa, có thuật sĩ nửa mặt trắng như trát vôi nửa mặt lại xanh lè như da con chẫu chuộc, ở bên mặt trắng thì mắt xanh, ở bên mặt xanh thì mắt đen biếc, thuật sĩ không biết từ đâu đến dựng một chiếc lều cỏ ở ngay bên cửa thành, treo cây cờ dài màu đỏ tía viết mấy chữ "Vạn Tri Thần" rồi xem tướng cho thiên hạ, thuật sĩ bảo: xem tướng để tìm những ai có tướng hiền thần thì chỉ cho biết mà tìm minh chúa. Hỏi minh chúa là ai ở đâu, thuật sĩ bảo: là người ở phương Nam lên, đi từ phía Đông tới, ngang qua như vệt sao băng, sau cùng thì từ phía Tây mà lại. Bá tánh bàn nhau: binh tướng của Hoa Lư Động chúa từ phía Đông lại, thế là ứng một phần lời nói của thuật sĩ, cứ chờ thì thế nào cũng thấy cảnh đổi đời, lúc ấy mới được thái bình. Đại hội trăm tướng của vương họp đến ngày thứ ba, thì trong dân gian, khắp nơi lại thấy con trẻ tự nhiên hát bài đồng dao:

Mù mù mịt mịt, sáng nắng chiều mưa
Hoa trắng như nước
Đem đựng trong lư
Vạn vạn tinh binh
Lần lần cả thắng

Vương vấn mây trắng
Rành rành soi tỏ
Ngoài ngõ nhìn vào
Có thằng nho nhỏ
Chực bắt trộm gà

Lúc hát trẻ con nắm tay nhau quay vòng vòng, hát đến câu chót thì ngồi thụp cả xuống như thể cùng nhau che chở cho con gà ở giữa khỏi bị bắt mất, rồi cười ầm lên. Bài hát với trò chơi như thế chẳng biết ý nghĩa thế nào, đứa nào bịa ra, người lớn thấy thì nghe rồi thôi, nhưng lại có nhiều người thì thầm với nhau, bảo nhau cứ đọc kỹ bài đồng dao ấy thì thấy có việc lạ, người ở Cổ Loa vì thế ra sức đọc, chẳng mấy chốc người lớn còn thuộc bài đồng dao ấy nhiều hơn cả trẻ con! Rồi bài hát lan ra khắp những nơi còn có Sứ quân trấn giữ.

Vương mở đại hội đến ngày thứ ba thì được báo cho hay là thành Cổ Loa có những việc như vậy trong dân gian, Vương nghe biết hỏi thì Quân sư Lê Thảo nói: "Chắc là trăm họ bịa đặt ra những việc ấy để chờ cuộc đổi đời, báo cho nhau biết tình hình nơi xa mà thôi", các tướng nghe Quân sư nói như vậy thì cũng chẳng để tâm, nhưng tướng Mạc Sa Cảnh với tướng Lưu Cơ thì nhìn nhau mà cười!

Hội nghị sang đến sáng ngày thứ ba thì Vương bảo:

- Này các ông, việc ta dừng quân ở đây cũng đã lâu, tạm ổn định được trị an cho cả vùng phía Đông sông lớn, việc của ta náo động đến cả Cổ Loa là tự nhiên, tất là cũng lan đến những nơi khác ở phía Tây, phía ấy thế nào cũng đang đợi ta, mà chính ta cũng đang đợi ngày để lại lên đường sang phía ấy, vì vậy hôm nay các ông được nghe lệnh mới!

Chưa biết vương lại sắp ban lệnh thế nào, chắc là lệnh mở đầu cho cuộc chinh phạt sang phía Tây. Mọi việc thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm lẻ tám

Sơ Hạ bàn việc chinh Tây
Giết Sứ, liên minh không thành

Sơ Hạ năm Đinh Mão (967) Vạn Thắng Vương mở đại hội triệu tập hết thảy các tướng, sang đến ngày thứ ba thì ở Cổ Loa trẻ con tự nhiên hát bài đồng dao nghe mơ hồ không ra ý nghĩa gì, thì vương bảo các tướng:

- Này các tướng, từ khi ta đến Bố Hải Khẩu nhận ơn của ngài Trần Lãm, không nhận ghế Sứ quân thay ngài, trở lại Hoa Lư cho đến nay, ra ngoài thiên hạ biết bao vất vả, anh hào lần lần theo về, giang sơn dần dần thu phục, cả phía Đông đã bình định xong, nhìn về Cổ Loa đường đi thênh thang, lên ngôi vương đế là việc không khó, nhưng được lòng người mới là khó, toàn định giang sơn mới là khó, lòng người đã hướng về ta, trọng mà tôn là Vạn Thắng Vương, nhưng cả vùng phía Tây còn có những kẻ xưng hùng chưa thần phục, ta về Cổ Loa ắt loạn nước đã không hết mà sẽ có cơ thêm nghiêm trọng, vì thế ta quyết định đốc lực mở cuộc chinh Tây, trước là dẹp cho xong trọn vẹn những Sứ quân còn lại, an định toàn cõi giang sơn, sau đấy sẽ ứng mệnh trời, thuận lòng người mà hành xử. Các tướng Hoa Lư ban đầu của ta, hay bất cứ tướng nào sau mới theo về với ta, các ông đều là thủ túc của ta, ai cũng có trách nhiệm, ai cũng được thong thả bày tỏ ý kiến để mọi người được biết.

Các tướng bàn nhau, vượt sông chinh Tây là điều không tướng nào ngại, nhưng nên đề binh vào nơi nào trước thì các tướng chưa biết tính sao. Vương quay sang hỏi Quân sư:

- Đại kế Bắc phạt, rồi mở cuộc chinh Đông đại thành, bây giờ ta quay binh về Tây. Quân sư nghĩ ta nên tính thế nào?

Sảnh đường mênh mông, hàng trăm tướng lặng lẽ đợi nghe Quân sư nói. Quân sư đáp lời Vạn Thắng Vương:

- Bẩm trình Vương, việc ngài đến bên cửa ngõ Cổ Loa mà không bước vào, thật là cao kiến, làm cho cả thiên hạ đều thấy rõ đại nghĩa của Hoa Lư ta, khắp nơi đang mong đợi ngày minh quân chính thức xuất hiện. Nếu Vương từ chỗ này vào Cổ Loa, thay cho nhà Ngô cũng là điều phải, nhưng cũng lại dễ gây ra nhiều khó khăn, lớn thì là tai họa Bắc phương xuất binh lấy cớ phục hồi Ngô triều, Giao Châu đại loạn, nhỏ thì làm cho các Sứ quân bên phía Tây có thêm cớ để kéo dài cuộc tranh hùng, làm cho trăm dân thêm khổ, sức lực của non sông thêm mòn mỏi. Nay, Vương không vội vào Cổ Loa là điều "Trên đúng ý trời, dưới toàn phục được lòng người", trăm họ càng thêm mong đợi, Bắc phương không có cớ để xuất chinh tạo họa!...

Những lời biện luận của Quân sư về lẽ tiến lui có phần nào làm cho các tướng không vui, ông nào cũng nghĩ và muốn rằng lúc này tiến về Cổ Loa là phải nhất, sau đấy thì danh hiệu của một vì vua mang quân đi đánh dẹp nốt các Sứ quân bên kia sông là điều dễ dàng hơn. Đối với Bắc phương thì một triều đại ở Giao Châu suy tàn, một triều đại khác thay thế là một điều tự nhiên, cũng có thể có việc Bắc phương lấy cớ để đem binh thôn tính Giao Châu, lúc ấy Giao Châu đem binh chống cự là điều cũng lại bình thường chẳng khó khăn gì.

Hội nghị có nói như thế, Quân sư bảo:

- Các tướng nói như thế, cũng có điều đúng. Tuy nhiên, việc chính trị cốt ở chỗ giữ được an cho dân, việc binh dù mang danh nghĩa nào cũng chẳng thể không làm cho dân bị thiệt hại. Vương về Cổ Loa thay thế cho nhà Ngô, là việc làm rõ ràng các tướng đều nhận thấy chẳng có gì là khó khăn, có khi lại còn là điều trăm họ ở đấy đang mong đợi nữa. Tuy thế, ta sớm một ngày cũng vẫn không trọn vẹn được cái nghĩa "Tiếp nhận ý Trời, thuận theo lòng người trông đợi" lên ngôi chí tôn của vương, nội bộ Giao Châu vẫn còn đầy rẫy giặc giã, lớn nhất thì là các Sứ quân, như thế nếu Vương lên ngôi sớm thế nào cũng bị vướng tiếng "tranh giành với các Sứ quân" chứ không phải là bậc hào kiệt ra tay dẹp yên loạn nước rồi thể theo lòng người mà lên ngôi trị vì. Lại nữa, việc lập một triều đại chẳng phải là việc một sớm một chiều mà hoàn tất được, nhiều khó khăn bất ngờ lại có thể xảy ra, lúc ấy tân Vương phải chia sức vừa phải dàn xếp bên trong, vừa phải đối phó với bên ngoài, sức bị chia thì thế nào cũng phải yếu đi, chưa biết đến bao giờ mới dẹp xong các đảng giặc lớn nhỏ! Như vậy, Giao Châu không yên, Bắc phương giả sử nhân cơ hội tràn xuống, tân triều phải cùng một lúc đối phó với bao nhiêu khó khăn cả về chính trị lẫn quân bị, thế thì cái lợi gần hóa ra lại là cái hại lớn quá trong mai sau chẳng xa, ta tránh được sao không tránh!

Cả hội nghị im phăng phắc. Vạn Thắng Vương bảo:

- Từ lúc Nam Tấn Vương lui binh trở về Cổ Loa, ta đã rõ việc ta phải làm, cho nên suốt ngần ấy năm trời ta nuôi binh dưỡng tướng, sắp đặt mọi việc để

chờ hôm nay. Hôm nay ta đem binh tướng ra ngoài thiên hạ, tuy rằng cũng có những nơi ngăn cản bước ta đi, nhưng rút cục ta đã bình định xong phần phía Đông, quay sang phía Tây để dẹp cho xong quốc loạn ta nghĩ cũng không phải là việc lâu la gì, chỉ trong năm nay là phải xong! Vậy, ta không về Cổ Loa vội là vì thế, các tướng hãy vững lòng nghe lệnh ta. Tiến sang phía Tây, chiến kế của ta như thế nào, ta để Quân sư nói cho các tướng rõ.

Quân sư vâng lệnh, thong thả nói:

- Bẩm trình Vương, ở phía Tây, ta có đại doanh đã sửa soạn mọi việc từ ngay khi ta ra khỏi Hoa Lư, sang sông Bắc phạt, cứ doanh ấy là ở Tây Phù Liệt. Nếu ta đem hết binh trở về, rồi từ doanh Phù Liệt tiến quân lần lượt đánh dẹp các nơi cũng được. Tuy nhiên, binh ta đánh lên Tây Bắc, xuất phát từ Tây Phù Liệt, thì phải dẹp xong Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang, sau đấy lần lượt là Ngô Nhật Khánh ở Hồi Hồ, Kiều Thuận ở Hồi Hồ, phía Bắc sông Bạch Hạc là Sứ quân Nguyễn Khoan ở Tam Đái, cuối cùng thì Kiều Công Hãn ở Phong Châu, đường đi từ Nam lên Bắc vòng sang Tây rồi đi quá Cổ Loa thì hết. Cứ xét sức binh tướng của ta hôm nay, tướng cũng hơn trăm, binh hàng chục vạn, sức ta là sức nhổ được núi, lấp được một góc biển, nhưng ta không nên ỷ sức mạnh ấy để phí phạm xương máu của con dân, làm mệt mỏi dân nước, lỡ khi Bắc quân tràn xuống có phải là lúc ấy cánh tay ta đã rã rời, gươm đao thương kích của ta sứt mẻ cả rồi không?!

Bây giờ thì các tướng không còn nghĩ là phải về Cổ Loa rồi sau mới tiến đánh các Sứ quân khác. Quân sư tiếp:

- Phá các Sứ quân phía Đông, ta không lo thế liên minh của các Sứ Quân ấy chống lại ta. Quay sang phía Tây, ngoài Đỗ Cảnh Thạc vốn là quan cũ của triều đình biết chiến trận, nhưng ta phá cũng lại không khó, còn lại các Sứ quân kia ta không mấy phải lo lắng. Tuy nhiên, ở Phong Châu có tay Quân sư của Sứ quân Kiều Công Hãn là Điển Bạc ta cần phải coi chừng...

Tướng quân Đinh Liễn, trưởng tử của Vạn Thắng Vương lên tiếng:

- Ngày trước, tôi có nghe thiên hạ nói đến tên ông này, ngày nay binh ta đi khắp nơi chẳng thấy Quân sư nói nơi nào có người đáng nể, bây giờ nói đến Điển Bạc, tất ông ta là tay giỏi! Quân sư nhân đây xin cho chúng tôi được nghe về ông ta!

Các tướng cũng cho là phải, Quân sư đáp:

- Ngay sau khi tôi bỏ Bồ Điền, rời Phong Châu về Cổ Loa, có nghe Sứ quân Kiều Công Hãn gây hấn với Sứ quân Nguyễn Khoan, mọi việc dàn xếp là do một tay văn sĩ Quân sư của Hãn dàn xếp cả, ông ta một mình vào giang sơn của Nguyễn Khoan gây chia rẽ lớn giữa chủ tớ của Sứ quân, thu phục hai đại tướng, một mình ra về, tà áo văn sĩ đi giữa rừng gươm mà vẫn trở về được an toàn. Đến khi Nguyễn Khoan xuất quân rửa thù, ông ta cho binh tướng đi lại đánh trống rong thuyền lên xuống trên sông, sai trẻ con hát vài câu hát, thế mà cũng đủ để

đuổi Nguyễn Khoan phải mang quân gấp chạy về, xem thế đủ thấy Điền Bạc là tay đáng nể!

Các tướng lao xao xin Quân sư kể rõ mọi việc, Quân sư kể xong thì nói:

- Lúc này, ta tin chắc là Điền Bạc ngay từ đầu theo dõi đường đi của Hoa Lư ta, không thể Điền Bạc chẳng lo mà không nói cho Sứ quân Kiều Công Hãn biết. Điền Bạc là người trông xa nhìn rộng, thế nào cũng phải nghĩ đến thế liên minh các Sứ quân để chống lại ta.

Vương bảo:

- Như thế, liên minh Tây binh có thể gây khó cho ta, nhưng ta lại nghĩ rằng: các Sứ quân không phải là những kẻ có chí lớn, chẳng ai chịu ai, ai cũng cho mình là hơn cả, vả lại Điền Bạc trước đã gây thù chuốc oán giữa Phong Châu với Tam Đái, sau lại làm cho Tam Đái với Hồi Hồ kết hận với nhau, ba sứ ấy lúc này không thể liên minh được, ta được yên lòng!

Quân sư đáp:

- Bẩm, Vương tính chẳng sai. Ba sứ ấy oán hận nhau, khó liên minh được. Tuy thế, với Điền Bạc, ta cũng nên cẩn thận, trong thế nguy có thể ông ta nói được cho các Sứ quân thấy rõ, tạm gác thù xưa, để cùng nhau liên kết chống lại ta, thì việc ta lại gặp khó khăn. Vậy, bẩm trình Vương, ngày trước Điền Bạc sai quân đánh trống, sai trẻ con hát mà phá được thiên hạ, tại sao ngày nay ta lại không làm như thế, phá trước cho kỳ được thế liên minh của các Sứ quân, làm cho Điền Bạc không làm sao theo gót Tô Tần ngày xưa đi lập thế hợp tung được, làm cho các ông Sứ quân ông nào cũng chịu thúc thủ đợi ta tới, có phải hay hơn không!

Hội nghị vui vẻ, các tướng xôn xao bàn tán, rồi tướng Lê Hoàn nói:

- Bẩm trình Vương, ta chưa biết được Điền Bạc có thể đi du thuyết lập thế liên minh như thế nào, nhưng Quân sư nghĩ là ông ta có thể hành động ra sao?

Quân sư đáp ngay:

- Điền Bạc không thể không nghĩ đến ta, Điền Bạc không thể không hiểu ta, như thế tất nếu muốn chống lại ta thì không thể được, nhưng chủ ông ta cũng như các Sứ quân còn lại đều là những người luôn luôn tự thị, tin ở sức mình, ỷ vào địa thế giang sơn chiếm giữ của mình, lại hay kèn cựa hiềm khích nhau, thì việc Điền Bạc có đi du thuyết là điều nhất định cực khó khăn cho ông ta. Nhưng ta cứ giả sử ông ta vào được giang sơn của các Sứ quân khác, thì cũng khó lòng thuyết phục được những con người tăm tối tự thị lại rất hay xem thường người khác, tuy vậy ta cũng nên góp tay vào để cho việc của Điền Bạc đã khó càng thêm khó không thể làm được!

Hội nghị xôn xao, các tướng hiểu là lại sắp có thịnh sự phá thế liên minh của các Sứ quân khác!

Vương bảo:

- Ta đến Tiên Du, ở Cổ Loa trẻ con có bài đồng dao, ta sắp sang phía Tây, liệu Điền Bạc có lại sai đánh trống, trẻ con hát để lập thế liên minh cự lại ta không?

Hội nghị cười vang, đợi cho im lặng lại. Quân sư tiếp:

- Bẩm trình Vương, chưa biết Điền Bạc định liệu thế nào, về phần ta trước hết ta phải tách Phong Châu ra khỏi Tam Đái, tách được thì ta không lo Điền Bạc lập được thế liên minh nữa, vì lúc ấy Tam Đái như cái xương ngáng ngang cổ, Phong Châu không thể đi qua để xuống phía Nam dòng Bạch Hạc liên kết với các Sứ quân kia được. Muốn thế, lẽ ra ta xuất phát đại binh từ Tây Phù Liệt đánh lên Đỗ Động, rồi rẽ sang trái, như thế thì các Sứ quân còn lại càng nhìn rõ thế nguy, nguy thì thấy mà không thấy đường cứu nguy được, Điền Bạc nhân đấy có thể hành động được. Vậy ta lại hành động như lúc ta tiến đánh Tế Giang với Siêu Loại, tức là cùng tiến binh một lúc, lần này ta vượt đường ở phía Bắc hướng sang phía Tây, qua Cung Thương chặn giữa Phong Châu với Tam Đái, không cho Điền Bạc xuống Nam. Một mặt, ta tiến binh từ Tây Phù Liệt lên đánh Đỗ Động; cũng ở phía Nam, một phần ta chia binh lập thế "hư trận" đe dọa Đồng Lư khiến cho Hồi Hồ dù có thấy nguy cũng không dám tiếp cứu cho Đỗ Động được. Ta lấy xong Đỗ Động thì yên phía sau, lúc ấy ta đánh Đồng Lư, sau đó thừa thế cả thắng tiến nhanh qua Hồi Hồ, ép Hồi Hồ vượt cho được núi Mộng Thất đoạt Tản Viên là xong phía Nam dòng Bạch Hạc!

Hội nghị lại xôn xao bàn tán thật sôi nổi, rồi Vương hỏi:

- Việc phía Nam Bạch Hạc thì như thế; còn phía Bắc Bạch Hạc, lấy Phong Châu với Tam Đái, dụng binh thì thế nào, dụng kế thì thế nào?

Đây là điều hết thảy các tướng đều muốn biết. Quân sư đáp:

- Bẩm Vương, trước hết, tôi xin nói về dụng binh. Binh ta sang sông, vượt Cung Thương, vào nơi ranh giới giữa Phong Châu với Tam Đái, làm cho cả hai nơi không biết ta đánh nơi nào, như thế cả hai bên đều sẽ động binh đề phòng. Đánh phía Nam tức là vào Tam Đái, sau lưng ta có Phong Châu, dù rằng sức Phong Châu chẳng thể nào dương cự lại với ta được, nhưng ta cũng không nên quá khinh thường địch, vả lại Phong Châu còn có Điền Bạc, ông ta tuy không thể nào chuyển bại thành thắng được, nhưng ta cũng không nên để cho xảy ra những việc thiệt tướng hại quân, nếu ta không khéo thì cả hai bên đều thấy là đều bị ta đánh, lúc ấy Điền Bạc dễ đi du thuyết Tam Đái. Còn nếu dụng kế, thì Phong Châu đất không rộng, có ruộng đồng, ngày xưa là đế đô của Hai Bà họ Trưng vì thế cũng có được những điều lễ nghĩa, ngày nay Sứ quân Kiều Công Hãn xưng hùng cậy sức mạnh, hung ác, ít chú trọng đến trí xảo cơ mưu, dưới trướng có một số văn võ thuộc hạ, võ đáng kể hơn cả là Thẩm Chu Bình, sau thêm hai tướng của Tam Đái trúng kế Điền Bạc bỏ chủ về hàng Phong Châu, còn văn thì có Điền Bạc, trong số thuộc hạ của Hãn có viên quân lương tướng tên là Trần Bảo Điền là kẻ tham tàn hay ăn cắp của công, người tầm thước, cằm hơi vẹo, mắt hay nhìn xuống ấy là tướng gian khó che giấu

được. Người của Kiều Công Hãn đại để là như thế, ta có thể làm cho nội bộ của ông ta chia rẽ ganh ghét nhau, đẩy cho Điền Bạc bó tay không thể thi hành mưu kế gì được, sau đấy ta dụng binh là dứt được Phong Châu không khó.

Quân sư nói qua về Phong Châu, Sứ quân Kiều Công Hãn và một vài thuộc tướng của Sứ quân, các tướng nghe nói thấy việc lấy Phong Châu chẳng có gì là khó khăn, cho nên tướng Phạm Cự Lượng lên tiếng:

- Bẩm Vương, thưa Quân sư, như thế việc đánh Phong Châu chẳng đáng ngại, vậy tôi là tướng kém cỏi nên xin được đi trước để bắt Kiều Công Hãn!

Các tướng nhớ ngay đến việc ngày trước Phạm Cự Lượng xin mang quân ra ngoài Hoa Lư chống nhau với binh triều của Nam Tấn Vương, Quân sư đáp:

- Đánh Phong Châu có thể cũng không khó lắm, nhưng Kiều Công Hãn cát cứ một phương trời cách Cổ Loa chỉ một rặng núi, thế mà không bị Cổ Loa tiêu diệt, nhưng Phong Châu không dám nhòm ngó Cổ Loa; phía Nam có Nguyễn Khoan binh hùng tướng mạnh vậy mà Phong Châu vẫn yên lòng suốt ngần ấy năm trời, lại còn có phen chẳng cần phải đổ công binh tướng cũng làm cho Tam Đái nghiêng ngửa, như vậy ắt Phong Châu cũng có những điều đáng để ý! Tướng quân muốn đi lấy Phong Châu, thì tất phải rõ cửa ngõ của Phong Châu trước, sau mới xét đến nhân vật Phong Châu, rồi lúc ấy mới lập được chiến kế, tướng quân biết cửa ngõ của Phong Châu thế nào?

Phạm Cự Lượng cũng như các tướng khác, hiếm có ai biết điều Quân sư vừa mới hỏi. Tướng Đinh Liễn nói:

- Trước kia, Quân sư bỏ Bồ Điền mà đi, đất Tam Đái với Phong Châu chính là nơi xuất tích của Quân sư, còn có nơi nào ở đấy ta chưa rõ, vậy Quân sư nói cho mọi người biết thì hay nhất!

Hội nghị cho là phải, Quân sư lần lượt kể cho nghe về địa hình suốt từ Phong Châu xuống đến tận Tam Đái, vượt sông Bạch Hạc để tới núi Tản Viên, qua núi Mộng Thất vào giang sơn Hổi Hổ của Sứ quân Kiều Thuận, cuối cùng là Hổi Hổ của Ngô Nhật Khánh. Quân sư nói:

- Ở phía Bắc binh ta nên sang phía Tây, đi sạt phía Nam Cổ Loa, vượt phía đuôi rặng Tam Đảo vào Cung Thương phía dưới Bình Xuyên, ở đấy ta được cái lợi là trấn đường lên Đông Bắc của Tam Đái, tuy hơi xa Phong Châu nhưng lại uy hiếp được Nguyễn Khoan, khiến cho Khoan dù có muốn nghe theo Phong Châu xuất binh cũng bị ta gây nhiều khó dễ. Qua khỏi Cung Thương, ta cho quân đi chéo lên hướng Tây Bắc, trấn binh ở đấy đợi đánh lấy Phong Châu trước rồi sau sẽ quay binh xuống Nam. Sở dĩ đường ta đi bị hơi xa một chút, ấy là vì ta không thể cho binh đi quá gần Cổ Loa được, mà cũng không thể cho binh đi ngược lên phía Bắc Cổ Loa rồi vào vùng giữa Tam Đảo, đường đi ấy xa quá, dễ làm cho Phong Châu thấy ngay được đường đi của ta.

Quân sư nói về đường đi hết vượt núi chỗ này, lại qua núi chỗ kia, các tướng tuy ngồi nghe nhưng thật ra cũng chẳng mấy thấy đường đi như thế nào. Quân sư tiếp:

- Binh ta đi, sẽ có ông Mạc Sa Cảnh chỉ đường, binh ta trấn ở đâu, các tướng sẽ được biết, lúc này phía Đông ta không cần giữ binh nhiều làm gì, như vậy có thể dốc hết lực sang phía Tây. Ở trên, tướng quân Phạm Cự Lượng giữ cờ tiên phong đánh Phong Châu, ở phía Nam tướng Đinh Liễn lại trở về doanh Tây Phù Liệt đưa trọng binh lên uy hiếp phía Nam Đỗ Động của Cảnh Thạc, đợi xong Đỗ Động Giang thì ta hợp binh lấy Hồi Hồ rồi Hồi Hồ, xong việc phía Nam dòng Bạch Hạc thì ta vượt sông đánh Tam Đái, lúc ấy chỉ còn một mình Phong Châu bơ vơ, đầu hàng thì sống, chống lại ta có khác gì con bọ ngựa giơ càng muốn chặn bánh xe lớn không! Nhưng đấy là việc cuối cùng, còn hành động trước tất cả là: ở Tế Giang, tướng quân Lê Hoàn mang chính binh sang sông đánh phía Đông Đỗ Động Giang, mở trận Tây chinh đầu tiên!

Nghe Quân sư định chiến kế tưởng như chỉ có binh tướng Hoa Lư hành động một mình, chẳng thấy Quân sư nói gì đến việc các Sứ quân khác ứng chiến cự địch như thế nào! Vì thế, đến lượt tướng quân Phạm Hạp hỏi:

- Thưa Quân sư, ta tiến binh, nhất định các Sứ quân phải chống cự, Quân sư tính các Sứ quân chống lại ta như thế nào?

Quân sư nói ngay:

- Chỉ vì các Sứ quân ganh nhau, chẳng ông nào chịu ông nào, vì thế mới bị đơn độc, dụng binh thì chắc chắn họ không hơn được ta, một vài nơi cũng có tướng tài, được lợi về địa thế, cũng làm cho ta khó khăn được. Tuy nhiên, sức ta đã mạnh ta lại làm cho họ chẳng liên hết được với nhau, thì ta tiến binh sẽ tuần tự như cảnh "con tằm ăn lá dâu, cứ chậm chậm mà hết sạch được cả một ruộng dâu" là thế! Ta nói qua về việc phía Bắc trước, cùng ứng với những câu hát đồng dao của trẻ nhỏ ở Cổ Loa, ta gây nghi ngờ trong nội bộ Phong Châu, làm cho Tam Đái trước đã hận Phong Châu làm hại một lần, nay lại hận Phong Châu ngầm theo ta để hại Tam Đái! Mặt Bắc ta giữ nguyên như thế, mặt Nam ta khởi binh lấy Đỗ Động trước!

Hội nghị nghe Quân sư nói qua chiến sách Tây chinh, có chỗ dùng mưu ở Phong Châu và Tam Đái, thì ai cũng muốn biết, nhưng Quân sư bảo:

- Việc ở Phong Châu với Tam Đái, ông Mạc Sa Cảnh với ông Lưu Cơ sẽ thi hành. Bây giờ là việc ở phía Nam, tướng Lê Hoàn từ Tế Giang sang sông đánh Đỗ Động Giang của Đỗ Cảnh Thạc. Vậy, trước hết ta tính mặt này.

Lê Hoàn nói:

- Thưa Quân sư, Đỗ Cảnh Thạc trước là quan cũ của triều đình, sau thấy triều chính suy vi bỏ đi xưng hùng một phương, ông ta nên được xem như thế nào?

Quân sư đáp:

- Hồi tôi từ Cổ Loa xuống Nam, lúc ấy có nghe tướng cũ của Ngô vương kéo theo quân bản bộ, chiêu tập thêm người ngựa rồi chiếm giữ Đỗ Động Giang, hỏi ra thì biết tướng ấy là Đỗ Cảnh Thạc. Thạc là tướng thủy chiến, nhìn các nơi thấy không còn đất dung thân, chẳng giành được chỗ sông nước thuận lợi, chiếm Đỗ Động không lợi thế về quân sự, cho nên ông ta lập một thủy trại thật lớn để bù lại. Đỗ Cảnh Thạc là con người thế nào thì các ông đã biết, ngày trước ỷ tài lại thêm trúng kế của ta đem binh đánh Hồi Hồ bị đại bại, thiệt mất mấy tướng mạnh, hao nhiều quân, đấy là thế công của Thạc. Còn thế thủ, Thạc lập thủy trại trên sông, tranh chấp với Hồ Hồ dòng sông lớn ở phía trên, phía dưới lại vướng Tế Giang, cho nên Thạc có thể được lợi ở đất đai màu mỡ nhưng thiệt thòi nhiều về phía quân bị. Một thủy trại là chính doanh để gìn giữ cả một giang sơn, việc dụng binh xưa nay không ai lại làm thế, nhưng có thể dùng thủy trại ấy làm nơi trợ chiến thật tốt cho các nơi khác. Cảnh Thạc không lợi thế ở quân mã bộ, dựa vào sông nước để làm thế tạo lực, tiến thì không vững quân mã bộ cho nên khó giành được thế, lui thì khi thủy trại bị nguy có thể dễ bị lâm cảnh như Tế Giang lúc bị quân ta phá tan thủy trại Bát Quái. Cảnh Thạc biết thế cho nên ông ta lập thủy trại nghe nói là lớn nhất ở Giao Châu, rồi sau việc thủy trại Tế Giang thì Cảnh Thạc lại càng lo bồi dưỡng cho thủy trại của mình. Phá xong thủy trại của Cảnh Thạc, cũng thể như con cua đã bị bẻ gẫy cả hai càng, con trâu bị cưa cả hai sừng, Cảnh Thạc tất cũng phải biết như thế, vì vậy đánh thủy trại của Cảnh Thạc tất không mấy dễ!

Tướng thủy chiến Nghi Bá Tường lên tiếng:

- Bẩm Vương, thưa Quân sư, các tướng vất vả suốt bao nhiêu ngày, bao nhiêu trận, tôi giữ quân thủy được ở yên một chỗ, bây giờ đánh thủy trại của Đỗ Động, tôi nghĩ là tôi được cầm quân đi trước mới đúng, xin tướng quân Lê Hoàn nhường cho tôi có được không?

Quân sư bảo:

- Phải, cho dù chẳng đánh thủy trại nào, thì trong phép dụng binh giỏi người ta vẫn thường lấy quân thủy làm binh quan trọng vì nó thường gồm cả hai quân thủy bộ. Nay, đánh thủy trại Đỗ Động, thì không những quân thủy của ta phải vào trận, mà còn phải dụng đến quân bộ, vì thế tướng Lê Hoàn mới là người cầm quân, sau thủy trại Đỗ Động, quân bộ còn phải tiếp tục nhiều trách nhiệm kế tiếp, trong khi ấy quân thủy cũng lại phải sửa soạn để mở tiếp trận khác chẳng kém khó khăn nguy hiểm. Như vậy, thì tướng nào cầm quân cũng còn có các tướng khác cùng vào trận. Ông hãy mang hết quân thủy lên đánh thủy trại Đỗ Động, tướng Lê Hoàn mang binh đi đường bộ phá hai doanh trại Xuân Cầu, Đồng Tỉnh của Thạc.

Hai soái tướng vâng lệnh, đi điểm quân. Việc Hoa Lư động binh là việc các Sứ quân còn lại luôn luôn theo dõi, lập tức tin gửi về khẩn cấp trình cho Sứ quân Kiều Công Hãn ở Phong Châu và Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang biết.

Trước hết, nói về việc Phong Châu với Sứ quân Kiều Công Hãn. Sứ quân được tin thì hội chúng tướng văn võ lại bàn việc.

Vào hội, Sứ quân bảo:

- Này các tướng, việc ta lo nhiều ngày, nay đã đến, ấy là binh tướng Hoa Lư đang chuyển động, từ Tiên Du quay sang phía Tây, trước hết nhắm vào ta. Ta chưa biết Hoa Lư hành động như thế nào, nhưng ta có thể dàn xếp được để đương cự với Hoa Lư, các tướng bàn xem ta nên xuất quân ra sao?

Các tướng nghe Sứ quân nói, thì ồn ào bàn tán với nhau, tất cả đều cho là phải xem xét lại những nơi đồn quân, trấn giữ nghiêm nhặt các nơi trọng yếu, không cho Hoa Lư có đường vào những nơi cửa ngõ của Phong Châu. Hội nghị bàn tán thật sôi nổi, nhưng rút cục chẳng quyết được gì. Suốt cả một buổi sáng nghe các tướng tranh cãi với nhau, Sứ quân Kiều Công Hãn chỉ rút ra được một điều: đem quân cự chiến, còn cự chiến thế nào thì chẳng ai biết!

Cho đến gần lúc trời tối, Sứ quân mới quay sang hỏi các văn sĩ. Nhìn ra, thấy văn sĩ Quân sư Điền Bạc suốt từ sáng đến giờ vẫn ngồi im chẳng nói gì. Sứ quân hỏi:

- Này Điền quân, ông nghe đã đủ mọi lẽ, ý ông thế nào?

Điền Bạc bây giờ đã nhiều tuổi, tóc đã trắng nhiều, khuôn mặt tròn bây giờ đã thấy có những chỗ nhô chỗ trũng, cặp mắt vẫn lim dim lúc này dường như càng muốn ngủ hơn nữa. Nghe Sứ quân hỏi, Điền Bạc thân vẫn chẳng động đậy, hai tay chậm chậm sửa lại vành khăn, rồi thong thả nói:

- Trình Chúa công, các tướng của ta đều bảo là phải xuất quân, thế là đúng! Tất cả các Sứ quân ở phía Đông, đều đã dốc binh tướng chống lại Hoa Lư, chung cuộc thì Hoa Lư đã hàng phục được Phạm Bạch Hổ, đốt chết Lữ Đường, bức tử Nguyễn Siêu, bắn chết Lý Khuê, làm cho Nguyễn Thủ Tiệp phải đâm cổ tự vẫn, thế thì việc chống lại Hoa Lư hóa ra là tự tìm đến cái chết, nay ta xuất quân các đại tướng của ta đã định liệu được cách chết cho Phong Châu chưa?

Những lời nói của mưu sĩ Điền Bạc làm cho quân nghị hội Phong Châu như vừa có trận mưa nước sôi dội từ trời cao xuống, từ Sứ quân xuống đến các tướng kinh hãi với những lời nói nghe ra chẳng êm tai chút nào của Điền Bạc. Tướng quân Đặng Nhất Hùng gay gắt hỏi:

- Ngài Điền Bạc mưu một bụng, kế một đầu, tài giỏi chẳng ai bằng, sao ngài lại ăn nói quái gở như thế!? Ngài muốn Phong Châu ta phải chết đấy chăng?

Điền Bạc ngồi ngay như tượng Phật trong chùa, thủng thỉnh đáp lời tướng Đặng Nhất Hùng:

- Thưa đại tướng, từ ngày Phong Châu ta cho người gõ trống, sai trẻ con hát, làm náo động cả một phương trời, rồi đến việc Cổ Loa nhà vua mang quân chinh phạt Hoa Lư đại bại chạy về, bao nhiêu là sự việc xảy ra, đến ngày hôm nay thì Phong Châu ta sắp bị Hoa Lư nhòm ngó, sau Phong Châu còn những nơi nào, nơi

nào thắng được Hoa Lư? Xem ra đường đi của Hoa Lư chẳng có người cản nổi, thế thì một Phong Châu ta đơn độc chống nhau với Hoa Lư liệu có hơn được các nơi khác ở phía Đông không? Lo liệu trước, sao lại bảo là nói ra điều quái gở? Sao lại bảo là tôi rủa Phong Châu ta phải chết? Lão đại tướng nghĩ lại xem!

Lúc này, quả thật tướng Đặng Nhất Hùng đã nhiều tuổi, sức mạnh ngày xưa chẳng còn, khí lực suy giảm khiến cho tinh thần của lão tướng cũng suy giảm, nên nghe Điền Bạc vặn lại thì chẳng biết nói sao. Nhưng, Sứ quân Kiều Công Hãn thì hiểu ngay, ngài nói:

- Phải, Điền quân tuy có nặng lời, nhưng là để nói cho ta biết con đường phải đi. Vậy thì, Điền quân mưu sĩ đại tài của ta, bảo ta phải làm thế nào để không đơn độc chống cự Hoa Lư, ta liên kết với thiên hạ ra sao?

Thì ra thế, chẳng phải là Điền Bạc rủa ai, Điền Bạc muốn lập kế liên minh với nơi khác để chống lại Hoa Lư! Các tướng đã nghe ra, các ông lại thấy kính phục con người kì tài này của Phong Châu! Đại tướng Đặng Nhất Hùng nói:

- Phải, quả thật ông Điền tài giỏi hiểu biết, bọn võ biền chúng tôi mắt mở to mà chẳng nhìn ra! Ngày xưa, ông đã một phen quấy động một cõi trời, nay ông tính kế như vậy là hay lắm. Thế ta liên kết với ai, làm như thế nào?

Nghị sảnh im lặng, đợi nghe Điền Bạc nói, ông vẫn chậm rãi:

- Ngày trước, ta tự biết thế yếu, cho nên mới tính tranh hơn với Tam Đái thành ra kết oán với Nguyễn Khoan, ngày nay ta nhìn thấy thế của ta ắt Nguyễn Khoan cũng phải thấy thế của ông ta. Vả lại, còn có Kiều Thuận ở Hồi Hồ, Ngô Nhật Khánh ở Hồi Hồ, Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang, nếu như tất cả năm Sứ quân liên kết lại được với nhau thì chắc chắn đánh bại được Hoa Lư, cái thế thiên hạ chia đôi có thể là giữ được. Trong lúc này, Hoa Lư sắp sang sông vượt núi hướng về Tây, nếu ta lần lượt đi du thuyết lập thế liên kết thì chậm quá, vậy cùng một lúc ta cử bốn sứ giả lên đường mau mau cùng xuất binh thì mới kịp!

Điền Bạc chẳng nói kế ra, mọi người còn hào hứng tin tưởng, nghe rồi thì chẳng ai còn thấy hứng khởi! Phong Châu vốn ít tướng, quân không đông, ở nơi xa xôi chung quanh nhiều núi, Sứ quân Kiều Công Hãn cậy sức mạnh hung hăng cát cứ một phương cách biệt, lại được Điền Bạc giúp đỡ mấy lần dụng mưu thắng được Nguyễn Khoan, thì lại cho là mình thắng được cả thiên hạ, cho nên vì thế tuy sau việc gây thù chuốc oán với Tam Đái, Sứ quân nghe lời Điền Bạc chiêu mộ văn võ tướng sĩ, cũng chẳng được mấy người, lại thêm bọn võ tướng cậy tài, chủ đã khinh thường thiên hạ thì tớ lại càng khinh thường thiên hạ hơn nữa, do đó mà người tài chẳng được mấy, Điền Bạc thường than thở với đám thủ túc rằng: "Đã trót thờ chủ, thì lo cho chủ, chứ xem ra Sứ quân Kiều Công Hãn chẳng phải là bậc hùng tài làm nên nghiệp lớn được!". Nay, việc lớn trong thiên hạ xảy ra liên tiếp, các Sứ quân phía Đông lần lượt thay nhau tan rã chết chóc, Điền Bạc

ngày đêm vắt óc nghĩ kế mà vẫn chẳng thấy được lối nào giữ cho Phong Châu đứng vững được. Điền Bạc trước cũng có mấy lần xin Sứ quân nên làm thân với các Sứ quân khác, đi lại để phòng lúc nguy, nhưng Sứ quân lần lữa chẳng nghe lời, nay trong hội đành phải nói ra kế liên kết.

Sứ quân Kiều Công Hãn bảo:

- Như Điền quân nghĩ, thì ta cử được những ai đi sứ các nơi đây?

Điền Bạc thưa:

- Bẩm trình Chúa công, trước tôi đã mạn phép Chúa công nuôi dưỡng trong nhà riêng mấy người, nay có thể sai đi được!

Sứ quân mừng lắm, hỏi:

- Những người đó là ai, ông mau nói ra!

Điền Bạc lại lim dim cặp mắt, có vẻ suy nghĩ đôi chút rồi thủng thỉnh đáp:

- Bẩm Chúa công, chỉ có Nguyễn Khoan thù ta, y lại hay nghi ngờ, vậy tôi xin cử Quan Mạch Hải đi sứ thuyết Nguyễn Khoan!

- Quan Mạch Hải là người thế nào?

- Bẩm, Quan Mạch Hải dòng dõi thế gia ở Cổ Loa, lọt lòng mẹ không khóc đã biết cười, lớn lên bốn tuổi biết đọc chữ, mười hai tuổi tứ thư ngũ kinh đều làu thông, có thể luận về sách vở thánh hiền trong một năm liền không dứt, y năm nay hai mươi hai tuổi chưa có vợ, là bạn thân của thuộc hạ, có thể đảm nhiệm được việc đi sứ Tam Đái giảng cho Nguyễn Khoan biết việc!

Sứ quân mừng lắm, truyền cho người đi gọi Quan Mạch Hải ngay, rồi lại hỏi Điền Bạc về mấy người kia. Điền Bạc thưa:

- Bẩm Chúa công, trước hết xin được nói về Kiều Thuận ở Hồi Hồ. Thuận là kẻ bất tài, cực gian ác, thích đua đòi nghe bọn thuộc hạ muốn sánh mình ngang với Tần Thủy Hoàng đế ngày xưa cho nên xây hai thành làm cho dân cực khổ, y lại có tính tham dâm, vợ xấu xí cho nên người phụ nữ nào có nhan sắc thì mang họa lớn. Thuộc hạ đã nghĩ trước, có thể sai Lâm Hoàng Tuyển đi Hồi Hồ được. Họ Lâm cũng là học trò ở Vũ Giang, khoác lác thì trong đời ít người sánh được, thuộc hạ chỉ dặn y vài cách là thế nào cũng được lòng Sứ quân Kiều Thuận. Đến Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở Hồi Hồ tuổi còn trẻ, tự nhận là dòng dõi Ngô Vương, người chẳng có chủ kiến, ưa thích gái đẹp, cha mất sớm, có người mẹ rất giỏi hay giúp mọi việc, bà này rất mê việc cúng tế, kính trọng quỉ thần, được tay Quân sư pháp sư của Sứ quân biết lựa chiều nịnh bợ cho nên được quý trọng, thuộc hạ có thể sai đạo sư Thiên Tuệ Nhân đi Hồi Hồ được. Cuối cùng, là Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang, Thạc là tướng cũ của triều đình, biết phép quân bị, rất đa nghi, kẻ dã hay nghi đến khi tin thì lại tin lắm, vậy thuộc hạ xin được sai Củng Chuyến là người ở Vạn Ninh có tài miệng lưỡi đi du thuyết thì có thể xong việc được!

Điển Bạc chỉ nói qua về bốn người du khách cũng đủ làm cho Sứ quân Kiều Công Hãn hài lòng, liền cho đi mời ngay.

Bốn người của Điển Bạc tới, cả hội sảnh chăm chú nhìn xem họ là những người thế nào, thấy cả bốn người đều còn trẻ tuổi, ông nào cũng vận áo văn sĩ, có người tay cầm quạt tre, có người tay cầm ống quyển đựng văn thơ, phong cách ông nào cũng ra vẻ thơ thới phiêu diêu. Sứ quân sai quân lấy ghế cho ngồi, bảo:

- Nay giang sơn của ta sắp có việc lớn, Hoa Lư cưỡng bức thiên hạ lấy cả phía Đông, lòng tham của phường không hiểu biết làm cho nó muốn quay sang phía Tây nhòm ngó giang sơn của các Sứ quân, ta là nơi nó sợ hơn cả cho nên muốn giở thói trộm cướp trước. Mưu sĩ của ta là Điển Bạc hiến kế lập thế "liên minh thiên hạ, liên thủ phá cường", trước hãy liên minh các Sứ quân lại với nhau, sau là liền tay đánh phá không cho bọn Hoa Lư bước đi được một bước nào nữa, vì vậy mới có việc mời các người tới để nghe việc lớn!

Rồi Điển Bạc thay Sứ quân nói rõ tình thế, ý muốn của Sứ quân sai bốn ông đi du thuyết. Bốn ông đều vui vẻ nhận lời, Sứ quân sai sửa soạn lễ vật để sứ đem đi, Điển Bạc bảo là không cần, lấy lý: chẳng lễ vật nào quý bằng lời chỉ giáo cho các Sứ quân biết rõ lẽ sống còn trong lúc này, vì thế sứ lên đường chỉ có đại tiệc của Sứ quân mở để đưa tiễn. Tiệc kéo dài suốt một ngày trời, bao nhiêu tướng văn tướng võ của Sứ quân đều được dự cả, phủ đường tấp nập, bá tánh ồn ào bàn tán, chẳng mấy chốc nơi nào cũng hay biết việc lớn sắp tới, thế là mọi sự lọt vào tai mắt của tế tác Hoa Lư, ngựa tin gấp gấp trình về đại doanh Tiên Du.

Được tin, vương lệnh cho các tướng ai lĩnh mệnh đem quân đi nơi nào phải lên đường ngay, lại dặn: "Tướng quân Lê Hoàn là người phải xuất quân đánh Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động Giang; tướng Đinh Liễn mang binh chỉ trợ chiến lập thế hư binh không được mở trận; tướng Phạm Cự Lượng mang binh đi Cung Thương phải tuân theo chỉ dẫn của Quân sư mà tiến thoái".

Các tướng nhận lệnh, Lê Hoàn nói với tướng Nghi Bá Tường:

- Đỗ Cảnh Thạc lập thủy trại nức tiếng, tôi mang quân bộ đi thì sẽ không phá được thủy trại ấy, mà lại còn làm cho nó trở thành hậu quân yểm chiến nguy hiểm gấp bội, vậy trước hết phải nhờ ông mang thủy quân phá thủy trại của Thạc trước mới được.

Nghi Bá Tường đáp:

- Tôi xin nghe lời ông, tuy thế thủy trại của Nghi Bá Tường lập ra chẳng giống với một thủy doanh nào từ trước đến nay, nên phá được cũng khó lắm. Thêm nữa, Đỗ Cảnh Thạc lập doanh cho quân tuần cả bộ lẫn thủy đi rộng ra xa khiến ta khó lòng dò biết được bên trong thế nào, vì thế phá thủy trại của ông ta là điều khó làm.

Hai tướng bàn mãi chưa biết phải tiến binh thế nào, liền tới hỏi kế Quân sư, Quân sư bảo:

- Phải, từ khi ta lấy Tây Phù Liệt, phá thủy doanh Bát Quái đoạt Tế Giang, thì Đỗ Cảnh Thạc càng cẩn thận hơn nữa. Ngày trước lúc xuống Nam, ta có để ý xem xét phép lập thủy trại của Thạc, hồi ấy thấy Thạc lập trại giữa dòng sông lớn, lại lập căn cứ trên bộ, hai doanh thủy bộ liên lạc với nhau thật khít khao, hai doanh yểm trợ cho nhau thật vững vàng. Sau, Thạc lại cho lập hai lớp thủy doanh nữa ở bên ngoài chính doanh, vì thế muốn vào được giữa thủy trận của Thạc thì phải làm sao vượt được hai vòng rào bên ngoài đã. Thủy trại lập như vậy, gần trọn bề rộng mặt sông, thuyền bè thương hồ đi lại phải từng chiếc một sát vào gần bờ, nhờ thế mà Thạc soát xét được các thuyền ấy kỹ càng lắm không lo có ngoại địch thẩm lậu. Nhưng ta thấy, những lúc nước lớn thì việc đi lại trên sông nước còn đôi chút dễ dàng, nước xuống thì không qua lại được, ngay đến ba thủy trại của Thạc cũng thu lại chen chúc với nhau không thể động đậy được. Tình cảnh ấy, giả sử ta có cách nào dùng đến hỏa kế tất đốt cháy được hết!

Lại hỏa kế! Lê Thảo lại nói đến hỏa kế! Tức thì tướng Nghi Bá Tường reo lên:

- Phải rồi! Lại hỏa kế! Ta đợi cho khi nước rút, các thuyền trong ba thủy trại ép chặt lại với nhau thì ra tay đốt trại của Thạc!

Thế là hai tướng cho người giả làm thường dân đi lên mạn trên kiếm nhiều thuyền buôn lớn nhỏ, trên thuyền chất nhiều hỏa liệu ở trong, ngoài che đậy bằng các vật dụng hàng ngày của dân, làm ra vẻ thuyền buôn đi lại, đợi khi nước xuống có lệnh thì kéo xuống cố ý làm cho đường đi lại bị vướng mắc rồi ra tay. Hai tướng lại nhờ tướng Mạc Sa Cảnh cho tế tác hết sức giúp đỡ thăm dò tin tức. Quân sư lặng lẽ nghe hai tướng bàn nhau sửa soạn trận.

Quân sư khẽ giọng bảo riêng Mạc Sa Cảnh điều gì lâu lắm, chỉ thấy Mạc Sa Cảnh lâu lâu lại gật đầu, vẻ mặt thay đổi luôn luôn.

Kể đến Sứ quân Nguyễn Khoan ở Tam Đái, khi được tin dồn dập ở bên kia sông mang về, Sứ quân lo lắng nhiều lắm, liền triệu tập hội nghị chúng tướng văn võ để bàn việc. Vào hội, Sứ quân bảo:

- Lúc này là vào đầu mùa Hạ, binh Hoa Lư đã chiếm hết vùng phía Đông, các Sứ quân đều đã đại bại, thế nào Hoa Lư cũng quay sang phía Tây, ta nên xếp đặt thế nào đây?

Từ ngày Tam Đái bị Phong Châu lừa gạt, mất hai đại tướng thủy bộ là Cao Duy Hưng và Lâm Huy Chung, thì Không Trí Thiền Sư thật sự đóng cửa chùa, thế là Tịnh Nhật Đại Tăng tha hồ lộng hành, cùng đám thuộc hạ kết hợp với đám tướng văn võ tồi tệ của Sứ quân để làm những điều bạo thiên nghịch địa, gây ra không biết bao nhiêu oan khổ cho dân chúng. Sứ quân thì vốn tính đa nghi hiếu sát, bọn thuộc hạ ngày đêm nịnh bợ nói rót vào tai, lại thêm nàng Hoa Lê tuy chẳng còn thanh xuân trẻ trung nữa nhưng nhan sắc vẫn còn đầy vẻ quyến rũ, chẳng để cho Sứ quân được lúc nào yên ổn trong tâm hồn, càng khiến Sứ

quân đổi tính thêm hung dữ, việc gì không phải đám thuộc hạ ton hót nói ra hay nàng Hoa Lê khuyên nhủ, thì đều nghi ngờ là gian dối toan ám hại mình, bởi thế Tam Đái càng ngày càng xơ xác, binh ăn chẳng được no, áo mặc không đủ ấm, nhưng các tướng thì của cải chất như núi, gấm vóc nhà nào cũng chật trong kho, nay nghe Sứ quân hội nghị thì chúng quân nhìn nhau ngao ngán, chẳng phải là họ chẳng biết gì về những việc ở bên Đông; trăm họ thì ngầm mong ước binh tướng Hoa Lư mau mau kéo đến.

Khi nghe Sứ quân hỏi, thì Tịnh Nhật Đại Tăng lên tiếng trước:

- Bẩm Chúa công, giang sơn Tam Đái ta phía Đông có Tam Sơn, Cung Thương, Bình Xuyên như bức thành lớn che chở, phía Tây Nam có dòng Bạch Hạc mênh mông chắn giữ, ba mặt vững vàng chỉ có mặt phía Bắc là có Sứ quân Kiều Công Hãn có lần gây sự với ta rồi cũng phải rút về, nay Hoa Lư có quay sang phía Tây ắt là muốn thôn tính nốt phía Tây trước khi cướp Cổ Loa. Ta tiến thì có thể thu thiên hạ, thủ thì vững vàng như thế của nước Ngô ngày xưa ở bên Tàu thời Tam Quốc. Tuy vậy, cứ xem việc Hoa Lư lần lượt phá các Sứ quân phía Đông, Sứ quân nào cũng đơn độc chống trả binh ngoài, thế là dễ cho Hoa Lư đánh dẹp. Nay, ta nên quên thù cũ, đánh tiếng liên kết với Phong Châu ở phía Bắc, phía Nam cho người xuống cầu thân với hai Sứ quân Kiều Thuận ở Hồi Hồ, Ngô Nhật Khánh ở Hồi Hồ, cùng nhau chung sức cản Hoa Lư thì có thể thành công vững vàng giang sơn được.

Tịnh Nhật Đại Tăng vốn là tay giang hồ đại đạo, chuyên việc cướp của giết người, ở lâu với Sứ quân thì cũng biết suy nghĩ đôi chút cho nên mới khuyên Sứ quân như vậy. Nhưng, nghe Tịnh Nhật Đại Tăng bàn kế, Sứ quân tuy nghe phải tai, nhưng vẫn cứ nghi ngờ. Chẳng là vì sau ngày Phong Châu cho Điền Bạc xuống phá nát nội bộ Tam Đái, thì Tịnh Nhật Đại Tăng được thể chùa Yên Lạc đóng cửa không còn tiếp xúc với bên ngoài, liền cùng với đám thuộc hạ ra sức vơ vét, làm khổ dân chẳng thể nào nói cho hết được, tệ hơn nữa Tịnh Nhật tuy khoác áo nhà tu, đầu cạo nhẵn tự xưng là Đại Tăng nhưng lại còn mê man nữ sắc hơn cả bọn thuộc hạ, đến nỗi quên cả thân phận dòm ngó đến cả nàng Hoa Lê. Hoa Lê đã chẳng mắng lại, còn tỏ vẻ đồng lòng, thế là đôi bên mới đầu còn lén lút tư thông sau dần dần thì ra mặt công khai khiến Sứ quân Nguyễn Khoan phiền lòng chẳng ít, nhiều lần muốn triệt hạ bọn Tịnh Nhật nhưng nhìn quanh thấy tay chân của y vừa nhiều vừa dữ thì còn e dè chưa biết phải làm sao. Thời ấy, tình cảnh ấy làm cho trong dân gian bỗng nhiên thấy trẻ con khắp nơi thi nhau chơi trò chơi mới xúm nhau năm bảy đứa vừa bịt mắt vừa co chân nhảy lò cò lần lượt mỗi đứa hát một câu:

Lửa trời bay xuống
Chim thần hạ sơn
Một ông chết cháy

Ba ông chết vùi
Một ông khấp khểnh
Chân cao chân thấp
Hấp tấp chạy về
Tăng cả nuôi chim
Sứ chìm trong nước
Chùa không gõ mõ
Trăm họ xác xơ
Cờ lau rũ bụi

Hát câu cuối đến đúng đứa nào thì đứa ấy phải lăn đùng giả vờ chết, cả bọn cười ầm rồi lại tiếp tục. Nghe trẻ con chơi rồi hát như thế thì Sứ quân thắc mắc nhiều lắm, có người luận giải nói là ứng việc của Sứ quân làm cho ngài buồn phiền nhiều lắm.

Bây giờ trong hội, nghe Tịnh Nhật trình bày ý kiến, ngài chợt nhớ đến trò chơi với bài hát của trẻ con, thì đề quyết là thế nào Tịnh Nhật Đại Tăng cũng có gian ý âm mưu gì trong việc biến loạn này.

Sứ quân bảo:

- Đại Tăng nói như thế, liệu ta có thể liên minh với các Sứ quân khác như thế nào? Làm sao quên được thù cũ?

Tịnh Nhật chưa kịp nói, có tin trình vào: "Có sứ của Phong Châu tới", Sứ quân nghe trình trong lòng càng tin là việc này Tịnh Nhật Đại Tăng đã biết trước, tức là có âm mưu bí mật gì! Liền cứ cho sứ vào.

Sứ giả Phong Châu, chính là Quan Mạch Hải, Hải đã nghe chủ mình nói rõ về việc trước, hiểu rõ Nguyễn Khoan cùng nội bộ của Khoan, nay bước chân vào nghị sảnh thì ung dung, tay trái cầm cuốn sách, tay phải cầm quạt tre, dáng dấp có vẻ thanh nhàn. Hải ngẩng cao đầu bước đi chẳng nhìn chung quanh, xem ra có vẻ khinh người. Hải đi thẳng đến chỗ Sứ quân ngồi, cúi đầu thi lễ, nói:

- Bẩm trình Sứ quân, Quan Mạnh Hải tay cầm sách, tay cầm quạt, vâng lệnh chủ là Sứ quân Kiều Tam Chế xuống Tam Đái trình về việc thiên hạ nguy tai, luận trình về cái thế "hai cây chụm lại thành rừng" liên minh các Sứ quân phía Tây cùng chống lại Hoa Lư!

Quan Mạnh Hải cố ý dùng đến chữ để thị uy anh hùng hào kiệt Tam Đái: hai cây là hai chữ Mộc đứng cạnh nhau thành chữ Lâm là rừng!

Cung cách cùng lời nói của Quan Mạnh Hải làm cho Sứ quân Nguyễn Khoan thấy khó chịu, đám các anh hào Tam Đái chẳng ai lại không thấy ghét Hải. Sứ quân sẵng giọng:

- Sách của ông có đem mấy tờ giấy nát ấy bồi nên thành để cản giặc được không? Quạt tre của ông liệu có phe phẩy giặc hết nóng máu hung hăng được không?

Quan Mạnh Hải ung dung đáp:

- Bẩm Sứ quân, sách tôi cầm trong tay là sách vô tự, trống trơn không có chữ là để có chỗ mà chứa hết việc thế gian; quạt tre tôi cầm trong tay tuy phe phẩy chẳng đủ mát nhưng thừa phép để quạt đi hết ưu phiền trong lòng người! Nay, Sứ quân ngài đang phiền muộn về giặc ngoài, sao lại chẳng muốn nghe kế của thiên hạ để vững được ngoài, an được trong!

- Thế nào là vững được ngoài?

- Bẩm, Hoa Lư đem binh tướng ào ạt tràn đi như gió cuốn, đánh đâu được đấy, chỉ chưa đến nửa năm trời đã cướp xong cả phía Đông, bây giờ sắp quay binh sang phía Tây, làm sao phía Tây vững được đây? Các Sứ quân ở phía Đông chẳng phải là những nhân vật kém tài, các tướng danh tiếng người giữ Kinh Phố, người trấn Bát Vạn, Lạn Kha, thế mà lần lượt chịu chết cả, cái gương ấy phía Tây không trông thấy sao? Vậy, Sứ quân ở ngôi cao, cai quản trăm tướng vạn binh, ngài định lập thành, kín phên giậu như thế nào để vững được bên ngoài? Các sứ phía Đông tan nát, ấy cũng là vì người nào cũng chỉ biết nhà mình, người nào cũng bỏ quên mất cái lẽ "hai cây đứng lại thì thành rừng rậm", ngày nay chủ tôi nghĩ là Sứ quân ngài cũng hiểu như thế cho nên sai tôi xuống đây để trình ngài: Phong Châu Tam Đái liên minh, ngoài cùng chung sức cản giặc dữ, bên trong giúp nhau ổn định mọi việc!

Những điều Quan Mạnh Hải nói chẳng phải là sai, chỉ phải là ông ta tự thị, khinh thiên hạ kém cỏi, cho nên đã quên mất phép mềm mỏng của người đi sứ, cứ thản nhiên cao giọng như bề trên tài giỏi dạy bảo kẻ dưới ngu dốt, làm cho Sứ quân Nguyễn Khoan thấy bực mình lắm, ngài liền bảo:

- Giả sử rừng hai cây ta chặt đi một, liệu Phong Châu một mình chống được Hoa Lư, vững được thế ở ngoài chăng?

Quan Mạnh Hải đáp ngay:

- Bẩm trình Sứ quân, rừng đổ thì ruộng đồng cũng tan nát, Phong Châu mất thì Tam Đái cũng chẳng còn được, sao bằng cùng còn cùng sống, tựa vào nhau để cùng chống họa chung có hơn không?

- Dựa vào nhau, có nhớ đến ngày xưa hay không?

Quan Mạnh Hải biết Sứ quân muốn đem việc xưa ra để hạch, liền đáp:

- Bẩm Sứ quân, mỗi thời một khác, lỗi xưa có thể bỏ qua được bằng thành tâm thiện ý ngày nay, vì thế chủ tôi mới tin là ngài sáng suốt nhìn thấy việc hôm nay, nhận cùng nhau liên minh chống ngoại thù!

Tịnh Nhật Đại Tăng lên tiếng:

- Phải, việc cũ nên bỏ qua, lúc này liên minh chống Hoa Lư là phải! Phong Châu định tính việc hai sứ liên minh như thế nào?

Quan Mạnh Hải đã biết rõ con người Tịnh Nhật, nghe ông ta nói thì liền thừa cơ hội tâng bốc:

- Bẩm Đại Tăng, quả nhiên nhà Phật tâm định thần an, cho nên nhìn vào bể khổ thấy ngay đâu là nguồn gốc! Sở dĩ Hoa Lư tiến là thắng, ấy là vì các nơi ở vào cái thế "cát khô rời rạc" nay Phong Châu Tam Đái liên minh thì nên bàn định việc quân chung, giúp nhau ổn định việc riêng trong. Thưa Sứ quân, thưa Đại Tăng, chẳng phải Phong Châu chỉ cầu thế liên minh với một mình Tam Đái, mà sứ của Phong Châu cũng sẽ đi Hồi Hồ, Đỗ Động, tất cả năm Sứ quân phía Tây đều cần đứng lại chung sức chống Hoa Lư, đấy là cái thế "năm cọp chống một rồng" tất thành công!

Quan Mạnh Hải đối đáp chẳng nể nang Sứ quân, có ý tâng bốc Tịnh Nhật làm cho Sứ quân càng bực bội, còn Tịnh Nhật suốt từ đầu đến lúc này đều tranh lời Sứ quân, tự ý đối đáp với Quan Mạnh Hải làm như chính Tịnh Nhật mới là người chỉ xử mọi việc ở đây, làm cho Sứ quân dù có nhìn thấy cái lợi của việc liên minh với các Sứ quân khác cũng tự nhiên thấy muốn bác bỏ hẳn ý kiến của Tịnh Nhật Đại Tăng, vì vậy Sứ quân bảo:

- Nếu bảo năm người đánh một chẳng chột thì cũng què thật đấy, nhưng Tam Đái ta núi ngoài sông trong, giang sơn một cõi vững vàng, có liên minh với ba sứ phía Nam cũng là điều phải, còn với Phong Châu thì lại khác, vả chăng ngày trước Phong Châu không dưng hại ta, lại dụ dỗ mất của ta hai đại tướng, ra vào giang sơn ta tự thị như đi lại trong nhà mình, đến nay sắp bị Hoa Lư đánh giết tự biết thế nguy, lại muốn giở trò đen tối lôi ta vào đỡ chết hộ, hỏi như thế có phải Phong Châu xem thường ta quá hay không? Này sứ, người kiêu ngạo, tay cầm sách đi sứ bảo là sách không chữ vừa có ý khoe khoang để dành chỗ thu cả thiên hạ, vừa nhìn các anh hào của Tam Đái chẳng bằng một chữ nhất, lại còn đem rồng với cọp ra dọa ta, làm sao ta bằng lòng cho được! Đã thế, ta cứ để cho Phong Châu một mình chống nhau với Hoa Lư, xem những mưu gian kế độc của Phong Châu hơn được Hoa Lư như thế nào! Ngươi hãy về bảo cho chủ ngươi biết như thế, còn muốn được ta ra tay cứu giúp, thì trước hết hãy chặt đầu ba tên Điền Bạc, Cao Duy Hưng, Lâm Huy Chung đem tới đây, như thế là chủ ngươi thật lòng ăn năn lỗi xưa, muốn chung hòa với thiên hạ, lúc ấy ta tức thì ra quân giúp ngay!

Quan Mạnh Hải kiêu ngạo, cho việc đi sứ xuống Tam Đái là việc chỉ nói ba điều là khuất phục được Sứ quân Nguyễn Khoan, bây giờ tình hình đã chẳng có lối thoát lại còn mất cả danh tiếng họ Quan, liền đáp:

- Thưa Sứ quân, nếu quả thật ngài khăng khăng tự chủ bác bỏ kế liên minh, thì có khi đám trẻ con ngoài kia nói là đúng!

Sứ quân sẵng giọng:

- Bọn trẻ con nói gì?

- Thưa Sứ quân, từ Phong Châu xuống, khắp giang sơn Tam Đái ở đâu trẻ con cũng hát bài đồng dao, ngài có biết không?

- Có, ta có nghe nói, ngươi cho là trẻ con muốn nói điều gì?

- Thưa ngài, trẻ con không nói, người thức thời bảo trẻ con nói!

- Ngươi hay chủ ngươi bảo trẻ con nói như thế chăng?

- Nếu bảo được, thì tôi chắc chủ tôi không bảo thế...

- Vậy chủ ngươi sẽ bảo thế nào?

Đến đây thì Quan Mạnh Hải đã trót quá lời chẳng thể nói khác được nữa, đành nói cứng:

- Chủ tôi sẽ bảo trẻ con hát về việc năm cọp chống một rồng...

Sứ quân Nguyễn Khoan chặn ngang:

- Ngươi hiểu lũ trẻ con ngoài kia đang hát gì?

Tịnh Nhật Đại Tăng lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, con trẻ chơi đùa hát nghịch không ra gì, Chúa công chẳng nên bận lòng với những điều mơ hồ ấy! Thuộc hạ xin Chúa công nên thuận theo nghị kế liên minh của Phong Châu, cho sứ được thay Sứ quân Phong Châu bàn về liên minh Phong Châu Tam Đái ngay!

Lời nói của Tịnh Nhật Đại Tăng như thể đã quyết định rồi, việc Sứ quân nói thuận lòng chẳng qua chỉ là cách tỏ lộ quyết định cho có lệ mà thôi, làm cho Sứ quân chợt thấy sôi nổi trong lòng, ngài vốn đa nghi nay thì chẳng còn chút sáng suốt nào để có thể bỏ qua việc nhỏ, việc xưa, bao dung cho những lời nói không khôn khéo của Tịnh Nhật, bao nhiêu nghi ngờ lúc này đều đề quyết là đúng thật cả, lúc này ngài phải thừa cơ hội thị uy tỏ lộ lại quyền uy cho thuộc hạ biết, cho nên Sứ quân nghiêm giọng:

- Ta xưa nay hành xử chẳng phải là không biết suy xét, người ở đời chẳng ai trăm việc làm lại đúng cả, chẳng ai trăm việc làm đều sai cả, lúc này cho dù ta có làm sai một việc cũng không phải là quan trọng gì, cứ để cho việc làm cho là phải của Sứ quân Kiều Tam Chế nghĩ là đúng mà không xong xem Phong Châu sống chết thế nào? Đám trẻ con hát nhảm nhí, mơ hồ chẳng có gì để nói là đúng thật được, ta cứ để cho chúng hát, xem Phong Châu hay Tam Đái bị nguy với Hoa Lư nào!

Quan Mạnh Hải kêu lên:

- Sứ quân, Sứ quân! Ngài chẳng nên thử để xem một điều sai hay đúng lúc này, mà phải nên nhìn ra sự thật sống còn của chính mình trước mối họa đang lại gần. Trẻ con hát ngoài đồng ruộng, chốn rừng núi giặc ngoài đang kéo đến, sao lại có thì giờ để ngồi nhìn xem đại sự diễn ra như thế nào được! Tôi đi sứ

mong được Sứ quân hiểu ra việc lớn, chứ không mong xem ngài thử việc mơ hồ! Giả sử ngài chẳng nhìn thấy việc ngoài hệ trọng, thì trong làm sao ổn định được an nguy của mình!

Sứ quân chặn ngang:

- Ngươi dọa ta chăng? Ngày xưa, Kiều Công Hãn vô lễ gian ác sai thuộc hạ xuống lừa ta, thù ấy ta còn nhớ như mới xảy ra ngày hôm qua, nay nhà ngươi lại dám tự thị tới đây ngoa ngôn toan đem họa ngoài để dọa về an nguy bên trong của ta, rõ ra là đã lộ chân tướng muốn một phen nữa khuấy động nội bộ Tam Đái ta, tiếp tay với giặc toan hãm hại ta, làm sao ta bị lầm được!

Sứ quân vừa giận dữ nói tới đây, thì quân hấp tấp trình vào: "Phong Châu cho binh tướng bất thần dàn ra trấn giữ Cung Thương, chặn cửa ngõ của Tam Đái, lại nói là đã theo về với Cổ Loa trước là đánh Tam Đái, sau cùng với Cổ Loa chống lại Hoa Lư, tình hình nguy ngập lắm rồi!".

Tin trình chẳng khác nào như giữa trưa trời đang nắng lớn lại có tiếng sét nổ ngang trời, cả hội sảnh ngẩn ngơ, Quan Mạnh Hải sửng sốt, làm sao lại có việc như thế được! Hải kinh hãi rồi trấn tĩnh được ngay, vừa toan lên tiếng thì Sứ quân đã hầm hầm mắng:

- Rõ ra quân lừa đảo, toan lừa ta, án binh để bất thần liên minh với bên ngoài hại ta, thế mà dám cả gan tới đây khoa môi múa mép, không trị cho bây một lần thì sao tỏ được quyền uy của đại danh Thái Bình ta!

Dứt lời, chẳng để cho Quan Mạnh Hải kịp phân trần, Sứ quân thét binh tướng bắt trói ngay Hải lại, Hải thấy không còn hi vọng gì nữa, cũng chẳng hiểu sao lại có việc lạ thế này, uất quá liền kêu lên:

- Nguyễn Khoan, Nguyễn Khoan! Rõ ra là phường quê mùa ngu tối, chẳng biết nghe lời người hiền, nghi ngờ ý lành của thiên hạ, thế nào cũng có lúc chết không nhắm được mắt!

Lúc ấy thời tiết đầu Hạ chưa oi bức lắm, thế mà Sứ quân vã mồ hôi, ngài giận đến tím cả mặt, lập cập thét gọi quân lôi Quan Mạnh Hải đi giết ngay. Quân ào vào lôi Hải đi, tất cả các tướng văn võ của Sứ quân kinh hãi ngẩn người không biết phải làm sao! Sứ quân thấy nóng bức trong người chợt quát lên:

- Tên giặc Phong Châu răng sữa chưa rụng hết, dám đem lời hỗn xược lớn tiếng láo lếu, ta cho mày được tắm sông cho mát!

Rồi Sứ quân truyền đóng cũi giam Quan Mạnh Hải vào, đem ra thả giữa dòng Bạch Hạc. Quan Mạnh Hải thấy không còn cách gì thoát chết thì ra sức réo chửi Sứ quân đủ điều, lại bảo là trẻ con hát ứng vào điềm Sứ quân Nguyễn Khoan sẽ chết.

Sứ quân Nguyễn Khoan đang trong lúc giận dữ mất khôn, chẳng còn suy tính gì thêm nữa, nhân đà ra oai sai giết Quan Mạnh Hải liền đuổi ngay Tịnh Nhật Đại Tăng làm cho nội bộ Tam Đái tan nát, những người về phe với Tịnh Nhật im thin thít chẳng dám khuyên can Sứ quân, còn Tịnh Nhật lúc ra đi có xin vào lạy biệt nhưng Sứ quân không cho, ngài bảo: "Quân phản phúc, không đáng được nhìn mặt ta, ấy là ta chưa giam chung cũi với tên giặc non là may lắm rồi!". Tịnh Nhật ra khỏi phủ, nhưng tay chân vẫn còn cho nên âm thầm thông tin đi lại với Hoa Lê, mưu việc phản nghịch thí chúa cướp ngôi, nhưng đấy là việc về sau.

Việc Quan Mạnh Hải sứ giả của Sứ quân Kiều Công Hãn từ Phong Châu xuống du thuyết Tam Đái rồi bị đóng cũi thả sông, chớp mắt theo dòng sông trôi xuôi lan truyền đi khắp nơi, làm cho ba sứ ở phía Nam dòng Bạch Hạc rung động. Nhưng rung động kinh hãi cũng không bằng được Sứ quân Kiều Công Hãn ở Phong Châu, ngài được tin trình về thì rụng rời tay chân, bao nhiêu hi vọng ở Quan Mạnh Hải đi du thuyết được Tam Đái, mở đường cho các sứ khác xuống phía Nam, thế là tan ra mây khói cả! Sứ quân có cho binh tướng nào trấn giữ Cung Thương chẹn cửa ngõ của Tam Đái đâu! Việc này ắt có nguyên do!

Sứ quân thừ người nghĩ ngợi, rồi sai thúc trống triệu tập các tướng lại nghị sảnh, gấp bàn về tình hình nhiều rối loạn! Hội nghị vừa mới họp nghe Sứ quân thuật việc xong, chưa ai hiểu rõ tình hình thì đã lại có quân cấp trình vào: Binh Cổ Loa bất thần trấn ngang Cung Thương, không cho Phong Châu với Tam Đái có thể liên lạc được với nhau!

Nghe đến đây, mưu sĩ Điền Bạc đang lim dim đôi mắt bỗng mở choàng, kêu lên:

- Thôi thôi, ta bị Hoa Lư lừa rồi! Sứ của ta chết oan, Sứ quân Nguyễn Thái Bình đa nghi bị trúng kế Hoa Lư giết sứ, thế liên minh năm Sứ quân phía Tây của ta không thành mất rồi!

Điền Bạc kêu lên vừa xong, đã lại có tin ngoài xin trình vào, hội sảnh bối rối hỗn loạn như cảnh nước lụt tràn bờ, bao nhiêu việc dồn dập ập tới! Sứ quân Kiều Tam Chế cho lệnh quân vào trình tin.

Chưa biết lại có tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ!

Hồi thứ một trăm lẻ chín

Kế Điên Bạc, Phong Châu hùng mạnh
Cướp thời cơ phá Đỗ Động giang

Tin trình vào: "Binh tướng Hoa Lư phía Bắc trấn ở Cung Thương, phía Nam thúc quân đánh Đỗ Động Giang của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, trấn đường lên ải Đồng Lư của Hồi Hồ, tình thế náo động lớn khiến Sứ quân Kiều Thuận phải cho thủy quân dàn trận phòng bất trắc!".

Sứ quân Kiều Công Hãn nghe trình thì kinh hãi, quả thật Hoa Lư đã quay sang phía Tây, lại cùng một lúc cho binh đánh nhiều nơi trong đó có cả Phong Châu của ngài, Sứ quân lại vội vã triệu tập hội nghị, ngài bảo:

- Này các tướng, quả nhiên Hoa Lư đã quay sang phía Tây, cùng một lúc đánh nhiều nơi, trong đó có Phong Châu ta, các ông nghĩ thế nào?

Tức thì đại tướng Đặng Nhất Hùng đứng lên nói:

- Bẩm Chúa công, Chúa công giữ Phong Châu trong ngần ấy năm, binh hùng tướng mạnh, lại thêm có mưu sĩ họ Điền của ta tài quán thiên hạ, cho nên Phong Châu ta tuy ở gần Cổ Loa mà Cổ Loa chẳng dám động tới, phía Nam thì Nguyễn Khoan mấy phen lăm le cũng phải ngồi im chẳng dám dòm ngó giang sơn ta, nay Hoa Lư cậy mạnh ỷ đông, muốn xâm phạm bờ cõi của ta, lại ỷ thế dốc binh đổ vào nhiều chỗ, như thế tất sức của nó phải yếu đi, nay tôi tuy đã già nhưng sức còn đủ để tung hoành ba ngày liền không nghỉ tay, xin được mang binh đi cự giặc!

Trung hòa tướng Đặng Nhất Hùng nay đã nhiều tuổi, tuy chưa già nhưng nhiều năm ở rảnh chẳng phải vào ra binh trận, cho nên sức để lâu cũng đã mòn nhiều, các tướng khác cũng thế; tuy vậy, Sứ quân Kiều Công Hãn cũng có thêm được một số các người khác theo về dưới trướng, cho nên sức mạnh của Phong Châu cũng không phải là kém. Nay, nghe tướng Đặng Nhất Hùng nói, Sứ quân hài lòng lắm, ngài bảo:

- Hoa Lư tới, ta phải ra quân cự lại là đúng, tuy vậy ta cũng nên nghe xem mưu sĩ đại tài của ta tính thế nào? Cái kế liên minh "ngũ hổ địch nhất long" của Điền quân bị tên Nguyễn Khoan ngu xuẩn làm hỏng mất rồi, cho nên Hoa Lư mới lập tức xuất quân nhiều mặt, lúc này ắt hẳn các nơi khác đã nhận ra lỗi lầm của Nguyễn Khoan rồi! Vậy, Điền quân có mưu tính thế nào?

Điền Bạc vẫn dáng điệu lúc nào cũng như người đang ngủ gật, hai mắt có lúc lại nhắm nghiền như ngủ thật, khi nghe hội nghị bàn cãi chẳng thấy cục cựa, đến khi Sứ quân hỏi thì uể oải tay sửa vành khăn vẫn ngay ngắn, mắt chẳng mở to, giọng chậm rãi của người đã có tuổi, đáp:

- Bẩm Chúa công, kế liên minh của ta không thành là điều đáng tiếc thật! Lại thêm uổng mạng Quan Mạch Hải! Bây giờ, ta dù có liên minh được với ba sứ phía Nam cũng vô ích, vả chăng có Tam Đái trấn ở giữa ta với các Sứ quân ấy, thành ra thế liên minh chẳng khác nào như người ta chỉ có cái đầu với hai cẳng chân, làm sao gọi là người được! Bẩm Chúa công, người xưa nói: "Làm tớ thằng khôn còn hơn làm thầy thằng dại", đằng này mình lại còn muốn làm bạn với thằng dại nữa thì cũng phải nên xét lại chính mình! Biết đâu ba sứ còn lại ở phía Nam đã chắc hơn gì Nguyễn Khoan! Bẩm Chúa công, thế nào ta cũng được thấy Hoa Lư vượt qua các nơi, đến trước cửa ngõ giang sơn ta! Tôi tin rằng: Hoa Lư chỉ đợi kế liên minh của ta bị hỏng, là thế nào cũng đánh các nơi khác trước, chứ không phải là đánh ta trước!

Sứ quân ngạc nhiên hỏi:

- Điền quân của ta có lầm không? Tế tác báo: binh tướng Hoa Lư đã kéo đến trấn ở Cung Thương, lăm le tiến đánh Phong Châu ta, thế mà ông lại bảo là Hoa Lư không đánh ta là thế nào?

Điền Bạc hai mắt lại lim dim, giọng càng chậm rãi đáp:

- Bẩm Chúa công, Hoa Lư có tay Quân sư tính toán như thần, làm gì mà y chẳng biết các Sứ quân khác là những người như thế nào? Lại thêm, trước khi sứ của ta xuống Tam Đái, ba người khác còn chờ để đợi lên đường, trẻ con bỗng chơi trò mới, hát bài đồng dao nghe ra chẳng có nghĩa gì, nhưng kỳ thực là kể rõ công trạng của Hoa Lư và cái chết của các Sứ quân, lại hiểu rõ tận tim gan nội bộ Nguyễn Khoan, làm như thể báo trước điềm trời việc Nguyễn Khoan giết sứ của ta, như thế đủ hiểu Hoa Lư đã âm thầm ra sức phá kế của ta như thế nào, xếp đặt để Nguyễn Khoan phải làm đúng như ý muốn, Nguyễn Khoan làm sao hiểu nổi, ta cũng không thể ngờ được sự thể lại như thế, đấy là điều ta phải kiêng nể Hoa Lư! Nay, Hoa Lư chẳng đánh ta, ấy là muốn phá kế liên minh của ta đến cùng, đánh ta thì làm cho bốn sứ phía Nam tỉnh ngộ, lỡ ra liên minh được với nhau thì có phải là gây được khó dễ cho Hoa Lư không! Vì vậy, Hoa Lư không đánh ta trước, mà phải gấp đánh các Sứ quân khác trước là vì thế!

Lời nghị bàn của Điền Bạc quả thật tinh tế, cả hội im phăng phắc, ai cũng thấy ghê sợ Hoa Lư lắm tài nhiều mưu, đã ra tay là trăm việc chưa sai một! Sứ quân nghe Điền Bạc nói thì ngồi thừ, rồi bảo:

- Như thế, Điền quân thấy cuối cùng sẽ thế nào? Ta còn đủ thì giờ để đối phó với Hoa Lư không? Ta sẽ đối phó như thế nào?

Cả hội chăm chú đợi nghe Điền Bạc trả lời, rồi ông đáp:

- Bẩm Chúa công, ta tiếc là không vượt được Tam Đảo bất thần tràn đến Cổ Loa, sức ta không đủ để hành động như thế, trước kia Tiên Du đã mấy lần toan tính như vậy mà không được, lại thêm tôi nghe nói có tay chân của Hoa Lư đến mua chuộc kết minh với nhiều quan tướng của triều đình, vì thế ta mới thấy có việc binh Cổ Loa xuống trợ chiến cho Hoa Lư đánh Tế Giang, uy hiếp không cho Đỗ Động cựa quậy, rồi khi Hoa Lư đánh Tiên Du cũng lại có binh Cổ Loa trợ trận ở phía Tây, như vậy mặt phía Đông ta không hi vọng gì ở việc chuyển đổi tình thế bằng cách bất thần tiến đánh Cổ Loa. Bẩm Chúa công, việc của ta lúc này là gấp chiêu binh tuyển tướng, bồi lực cho mạnh, đợi lúc Hoa Lư diệt xong các Sứ quân phía Nam ta rồi nhắm đến ta, lúc ấy ta mở trận tranh hùng với Hoa Lư, thắng được Hoa Lư ấy là ta nhờ được tay Hoa Lư dọn đường cho ta tới Cổ Loa, cũng là điều hay!

Hội nghị có phần hào hứng, Sứ quân hỏi vội:

- Điền quân xét mọi mặt, thấy ta có thể thắng được Hoa Lư không?

Điền Bạc đáp:

- Bẩm Chúa công, nếu cứ xem các Sứ quân đã bị Hoa Lư tiêu diệt, đem so sánh ta với họ, có nhiều điều khác nhau, có nơi ta hơn họ về mặt này thì lại kém họ ở mặt khác, tựu trung thì chẳng thể nói chắc được là hơn tất cả, nhưng cứ xem việc nếu như Hoa Lư không tiến đánh ta trước thì phải nghĩ rằng: một là Hoa Lư không sợ một mình ta, hai là Hoa Lư muốn vững sau lưng trước khi tranh hùng với ta, nghĩa là Hoa Lư có phần nào sợ ta phải tự biết mình có lợi gì, có chỗ nào để Hoa Lư phải nể nang. Bẩm Chúa công, cho dù thế nào chăng nữa thì tôi cũng vẫn nghĩ rằng: ta một mình tranh hùng với Hoa Lư, chưa chắc ngày một ngày hai mà Hoa Lư đã có thể thắng ta được, có được như thế chính là ta biết cách lập trận, biết cách dụng được những lợi hại của địa hình núi non sông ngòi. Bẩm, ta một mặt cứ sửa soạn phòng bị, đợi xem Hoa Lư hành động thế nào là biết ngay!

Sứ quân Kiều Công Hãn rất hài lòng, nghe lời mưu sĩ Điền Bạc lệnh cho các tướng gấp rút chấn chỉnh quân bị, tích trữ lương thực, lại bắt văn võ các tướng phải đem một phần tài sản đóng góp vào đại cuộc, Sứ quân bảo: "Thắng được Hoa Lư, là tới được Cổ Loa, bao nhiêu thiệt thòi hôm nay đều sẽ được đền bù gấp mười gấp trăm mai sau; nếu chẳng cùng nhau góp sức, bại trước Hoa Lư, thì cho dù tài sản có nhiều đến muôn ức vạn tải cũng cầm bằng như gió thoảng mà

thôi!...". Sứ quân nghe lời Điển Bạc, cố tránh không làm trăm họ bị thiệt hại về việc sửa sang quân bị của Sứ quân, ai tình nguyện vào quân ngũ thì được thưởng, người biết phép cầm khí giới lên ngựa thì cứ theo tài năng mà cất nhắc, nhờ có lệnh ban như vậy của Sứ quân, các đảng cướp lớn nhỏ đang bị binh mã triều đình hay các nơi khác như binh tướng Hoa Lư đánh dẹp liền theo về với Sứ quân, thế là binh của Sứ quân Phong Châu lên đến hơn ba mươi ngàn, sức mạnh có thể vượt các Sứ quân khác.

Điển Bạc bây giờ mắt dường như mở lớn hơn, ông năng đi lại các nơi, chỉ dẫn cho các tướng phép bài binh bố trận khiến cho trên là Sứ quân Kiều Công Hãn xuống đến hàng các tướng thảy đều ngạc nhiên, không ai ngờ được rằng Điển Bạc lại là người hiểu binh thư, biết xếp đặt trận pháp, thông thạo phép dụng tướng đến như vậy! Hỏi, thì Điển Bạc khiêm nhường bảo: "... sách vở, tiền hiền chỉ dạy tất cả những thứ ấy trong sách..."

Thế là, nhờ có mưu sĩ Điển Bạc, chỉ một thời gian ngắn mà Phong Châu bừng lên hùng mạnh, bao nhiêu hiểm địa núi non sông ngòi binh tướng Phong Châu đều lập trận trấn giữ, thế vững như núi cao, sức mạnh tựa sóng biển lớn. Sứ quân tin mà kính trọng Điển Bạc, vì thế các tướng bây giờ chẳng ai lại còn dám có đôi chút xem thường Điển Bạc nữa. Điển Bạc đã trở thành văn sĩ mưu thần trụ cột của Phong Châu!

Tình hình ấy ở Phong Châu, tế tác của tướng quân Mạc Sa Cảnh thấy được hết, đích thân tướng Mạc Sa Cảnh cũng mấy lần bí mật đến tận Phong Châu xem xét, việc trình chẳng còn thiếu một điều gì lên Vạn Thắng Vương và Quân sư Lê Thảo.

Vương cho mở hội trước khi cho các đạo quân tiến sang phía Tây, Vương bảo:

- Đại kế chinh Tây của Quân sư, quả nhiên làm cho Điển Bạc ở Phong Châu nghĩ đến thế liên minh các Sứ quân để chống lại ta, nhưng cũng lại đúng như Quân sư xét định: Điển Bạc không thể thực hiện được đại kế liên minh vì các Sứ quân khác không thể hiểu được suy nghĩ cao xa của Điển Bạc, lại thêm Hoa Lư ta cẩn thận tiếp tay với các Sứ quân tăm tối ấy làm cho mưu của Điển bạc bị hỏng ngay từ ở Tam Đái, thế là chẳng bao giờ có việc "góp cây thành rừng, góp gió thành bão" được! Bây giờ, tế tác của ta cho hay: Phong Châu sau khi thất bại không tạo được thế liên minh, thì đành một mình tạo thế dựng lực, chờ chống lại binh ta. Tất cả những tình thế ấy, Quân sư hãy nói cho các tướng nghe.

Quân sư vâng lệnh Vương, nói:

- Bẩm Vương, này các ông, chiến kế của ta đã quyết định ngay từ khi binh ta quay sang phía Tây, nay Điển Bạc không lập được thế liên minh, ta hãy để cho Phong Châu được yên, có thế ta mới tách rời được từng Sứ quân một ở phía Nam ra mà tiêu diệt trước, Phong Châu là trận đánh cuối cùng của ta trước khi lại quay sang phía Đông tiến đến Cổ Loa!

Quân sư mới nói đến đây, cả trăm tướng đều bỗng bật hô vang "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!", các tướng tung hô như thế mấy lần rồi mới tạm yên, râm ran bàn tán với nhau, khí thế thật vô cùng sôi nổi! Quân sư đợi cho các tướng bàn với nhau rồi tạm yên lại, thì nói:

- Ông Lê Hoàn mang quân mã bộ đánh Đỗ Động Giang, ông Nghi Bá Tường mang thủy quân khai chiến, như vậy là đã có tướng nhận trách nhiệm. Bây giờ, ta nói đến chiến sách của ta để lấy Đỗ Động. Đánh Đỗ Động ta không sợ có thể có các nơi khác liên minh trợ chiến cứu Đỗ Động; một là Đỗ Cảnh Thạc từ ngày xưng hùng trấn giữ một nơi chỉ có khép cửa, khinh bỉ thiên hạ chẳng cần giao hảo với chung quanh, gần Đỗ Động nhất lúc này chỉ còn Hồi Hồ, thì Đỗ Cảnh Thạc cũng lại nhiều lần lăm le tranh giành để mở mang bờ cõi, cho nên Hồi Hồ chỉ có thù với Đỗ Động chứ không có thân; thứ hai, Tế Giang đã mất, Đỗ Động không phải lo thủy trại Tế Giang ngày đêm như mũi dao nhọn dí vào cạnh sườn, nhưng Tế Giang mất vào tay ta trước nhất là thủy trại, tất Đỗ Động sợ thủy trại của ta hơn sợ thủy trại Tế Giang ngày trước, vì vậy Cảnh Thạc sửa sang lại thủy trại, vây ba lớp gần chắn hết chiều rộng mặt sông, trại giữa là chính trại lập theo phép "Trong thủy, ngoài hỏa, giữa là thổ", như thế là thế nào?

Lê Thảo nói về thủy trại của Đỗ Động ba lớp trong ngoài, mỗi lớp mang tên riêng ắt là phép dàn trận ứng với những tên ấy, trận như thế nào chẳng ai biết, cho nên nghị sảnh im phăng phắc đợi nghe Quân sư giảng tiếp. Lê Thảo tiếp:

- Vòng ngoài cùng của thủy trại Đỗ Động Giang, hai đầu cách nhau dài đến ba dặm, Cảnh Thạc không thể mở dài trại thêm được nữa vì phía trên không thể lấn sang giang sơn của thủy trại Hồi Hồ, phía dưới không thể chạm tới ranh giới thủy trại của Tế Giang, bởi vậy Cảnh Thạc mới quyết lập trại cho thật ác liệt để bù lại phạm vi chật chội. Trại ngoài, tên là "hỏa trại", thủy trại mà lại là hỏa trận thì rõ ràng là Cảnh Thạc viện đến lửa để giữ vòng ngoài, vành đai lửa này lúc tôi từ Phong Châu xuống thì vừa xong một thịnh sự! Ấy là, hồi ấy Hồi Hồ muốn cướp phá thủy trại của Cảnh Thạc, cho binh thuyền bất thần tràn tới, Cảnh Thạc để cho binh thuyền Hồi Hồ vào hẳn bên trong mới cự lại, lúc ấy ta mới được hiểu thế nào là "hỏa trại, hóa ra vòng đai lửa dữ dội của thủy trại đã hoạt động, thiêu đạo chiến thuyền của Hồi Hồ chẳng còn một mảnh ván, hỏa trận hoạt động ra sao chẳng ai biết, sau Cảnh Thạc nhiều lần sửa đổi khiến cho người ta đồn rằng: không một đạo chiến thuyền nào có thể vượt qua được vành đai lửa ngoài cùng, và Cảnh Thạc có lần nói: "Trừ phi có quạt Ba Tiêu của Thiết Phiến Công Chúa mới mong dập tắt được vành đai lửa của trại!". Trại ngoài cùng cho đến lúc này chưa ai biết đích xác sức lợi hại ghê gớm của nó đến thế nào, thì làm sao biết được hai trại trong nữa! Đấy là chỗ khó cho binh ngoài khi muốn nhòm ngó Đỗ Động, là chỗ yên lòng gác tay ngủ kỹ của Cảnh Thạc!

Quân sư lại ngừng giảng giải, tướng quân Nghi Bá Tường lắng nghe những

lời Quân sư nói, ông chưa từng được nghe nói như vậy về thủy trại ở Đỗ Động Giang, ông thấy ngượng với những lời nói lúc đầu của mình!

Quân sư tiếp:

- Đến trại ở giữa, Cảnh Thạc gọi nó là "thổ trại", cả Giao Châu chưa ai được biết trại ấy thế nào, cũng chưa có tướng hay người quân nào của Cảnh Thạc lại tiết lộ được những bí mật ở bên trong thủy trại của Thạc, thủy trại mà lại mang tên là "trại đất" là điều ta phải suy nghĩ. Cho đến lúc này, tế tác của ta tuy đông người, tài giỏi ở tất cả các nơi khác, thế mà cũng đành bó tay chẳng làm sao dò xét được chút gì! Đến trại trong cùng, mang tên là "trại nước", thì ta có thể hiểu được đôi chút về ý nghĩa của nó trong trận thế. Như vậy, nếu phá được thủy trại "thủy hỏa thổ" của Đỗ Cảnh Thạc, thì ta đã có thể nghĩ được là đã phá xong Đỗ Động Giang chưa?

Đến đây, thì không còn tướng nào lại còn dám nghĩ là phá Đỗ Động Giang của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc là điều không khó!

Lê Thảo tiếp:

- Thủy trại của Đỗ Cảnh Thạc lợi hại như vậy, nghe nói Thạc khoe "có thể tung hoành trên sông nước như tung hoành trên bộ, có thể tung hoành trên bộ như trên sông nước", ý muốn nói là hai quân thủy bộ chỉ một thủy trại cũng đủ chiến được ở các mặt rồi, như vậy ta suy ra có thể hiểu được đôi chút là: thủy trại của Thạc có cả khả năng xuất phát quân bộ chiến, chắc đấy là "thổ trại" tức trại giữa của ông ta! Lại nữa, vì để vừa ngăn chặn Tây Phù Liệt của Nguyễn Siêu, vừa đề phòng phía ải Đồng Lư của Hồi Hồ, cho nên Đỗ Cảnh Thạc lập một trại quân mã bộ lớn ở phía Đông rặng Đồng Lư, trấn ở vị trí: trước mặt trống giữ con đường từ Nam lên Bắc, sau lưng để phòng Đồng Lư bất thần thúc quân đánh ngược lên. Trại quân này của Thạc, ngày đêm có quân tuần canh, người qua lại đều bị xét hỏi thật nghiêm ngặt, chắc chắn lúc này quân tuần canh ở đấy lại càng khắt khe hơn nữa, thế nào Thạc cũng đã dàn quân để phòng ta kỹ lưỡng lắm rồi! Hai đại trại thủy bộ ấy của Đỗ Động Giang nếu phá xong, thì xong được Đỗ Động!

Vương hỏi:

- Nếu phá xong hai đại trại ấy của Đỗ Động, Cảnh Thạc có thể thoát đi đường nào được?

- Bẩm Vương, vượt sông lên phía Bắc, đã có binh ta trấn, sang Đông là đất Tế Giang của ta, phía Nam binh tướng ta từ Tây Phù Liệt trấn giữ sát đến Đồng Lư, phía Tây là trấn thành quan trọng nhất của Hồi Hồ, mà Hồi Hồ thì Cảnh Thạc còn có khoản nợ lớn năm xưa, vị trí của Thạc ngày hôm nay dồn Thạc đến tình thế nguy hiểm như vậy, nếu không thắng được ta thì như thế là cả bốn phía đều không có chỗ cho Thạc chạy, một là Thạc phải đầu hàng, hai là phải tử chiến, vì thế đánh Đỗ Động Giang có thể bị mất nhiều xương máu!

Hóa ra mặt bộ đánh Đỗ Động Giang cũng lại chẳng phải là dễ dàng! Chỉ một vùng sông nước núi non không lớn, thế mà tàng chứa được ở đấy một sức mạnh kinh hồn, quả thật Đỗ Cảnh Thạc là tướng biết binh pháp.

Vương lại hỏi:

- Doanh trại quân mã bộ của Cảnh Thạc tuy có lớn, mạnh thật, nhưng ta không có gì phải e ngại cả, còn thủy trại của Thạc thì Quân sư đã nhìn thấy cách gì để phá được chưa?

Lê Thảo chậm rãi đáp:

- Bẩm Vương, nếu nói là đã có cách chắc chắn thì không đúng, nhưng cứ theo như những gì tế tác của ta quan sát thấy, tin tức dò la được, cộng thêm vào với tên gọi của từng thủy trại, thì ta có thể hiểu được rằng vòng ngoài cùng Thạc dụng đến sức lửa để chặn quân ngoài. Hãy cho là đúng như thế! Nếu vậy, thì vòng ngoài Thạc phải dàn xếp một vành đai lửa ghê gớm, đai lửa này ngăn được binh ngoài mà vẫn không làm cho các phía bên trong bị ảnh hưởng, nó có thể vừa chặn được binh ngoài vừa hỗ trợ cho binh trong mở thế phản công. Trước hết, ta có thể nghĩ về hỏa trại ấy như thế nào? Tế tác của ta, có đích thân tướng quân Mạc Sa Cảnh nhiều lần đi quan sát, cho biết là thủy trại bên ngoài là một lớp tre già rào kín như một bức thành cao, cả thủy trại mở ra mười sáu cửa, liên lạc với nhau bằng thuyền nhẹ, không thể nào biết được bên trong thủy trại xếp đặt thế nào? Cảnh Thạc không ở một nơi nào nhất định, khi thì ở thủy trại, khi thì ở tại phủ đường. Tôi nghĩ: trước hết, ta phải phá cho được thành lửa bên ngoài của thủy trại. Thành lửa, tất phải có nhiều vật liệu dẫn hỏa tốt, dàn xếp phải làm sao vừa cản phá được bên ngoài vừa bảo vệ được bên trong. Thủy trại đã một lần phát huy đốt tiêu một trận giặc như ta đã biết, thế thì nếu bây giờ ta thúc thuyền chiến vào tất cũng lại đón nhận thảm bại như giặc ngoài ngày trước, ta phải nghĩ cách khác!

Cách nào để phá được thành lửa của thủy trại Đỗ Động? Thành lửa ấy thế nào còn chưa biết, làm sao phá được! Cách phá thành lửa chưa ai nghĩ là phải làm thế nào, thì tướng Nghi Bá Tường bàn:

- Thưa Quân sư, ta có thể hi sinh một số thuyền chiến, cho mở trận phá thành lửa để xem thành ấy phát huy thế nào, từ đấy ta sẽ biết được cách phá nó!

Hội nghị nhiều người cũng cho như thế là ta có thể được. Vương bảo:

- Làm như thế, ta phải mất một số binh tướng oan uổng, người làm tướng cầm quân xem rẻ tính mạng binh của mình như thế, sao có thể gọi là tướng có dũng, có lược được, đấy là hành động của một số tướng thời trước ở bên Tàu lấy sức mạnh thí quân để giành thế lợi, làm cho người đời mai mỉa là "nhất tướng công thành vạn cốt khô", Hoa Lư ta xuất quân nhân nghĩa đi cứu non sông, tất không thể nào làm như thế được! Tướng quân muốn hi sinh một số thuyền chiến

có binh công phá, sao không thay những thuyền chiến với binh quyết tử ấy bằng những phương cách khác vẫn có thể công kích được thành ngoài hỏa trận của thủy trại Đỗ Động!?

Ý của Vạn Thắng Vương thật tuyệt vời, hội nghị nghe Vương nói thì bật xôn xao bàn tán. Quân sư ra hiệu các tướng hãy im lặng, rồi vui vẻ bảo:

- Thưa trình vương, đấy chính là mình trí để phá thủy trại của Cảnh Thạc, ta phá lần lần từ ngoài vào trong bằng cách dùng thuyền chiến không có người để thay binh ta đi phá địch. Tuy thế, ta còn phải đối phó với nhiều thủy trại của các sứ quân khác, nếu mỗi lần lại phải mất một số thuyền thì làm sao trong một thời gian ngắn ta có thể thu xếp cho đủ thuyền được. Vậy, tại sao ta lại không thay thế thuyền bằng các thứ khác, như cây lớn, cỏ rơm khô chẳng hạn! Nhưng, ta cũng lại phải xét đến một bất lợi của ta là: ta tiến binh từ phía dưới, không thể lợi dụng được dòng nước chảy xuôi mà phá trại địch, cũng lại không thể chờ đợi lúc nước rút thì theo nước mà tiến quân. Như thế ta chỉ có thể giảm được vất vả khó khăn bằng cách đúng lúc nước đứng không lên xuống thì hành động!

Thế là Quân sư đi lấy cây rừng, chọn những cây không lớn quá, tốt nhất là lấy những cây chỉ ba bốn chét tay, càng dài càng tốt, đem những thân cây ấy vạt nhọn một đầu, chiều dài cắt bằng nhau, đem mười cây kết lại thành một bè, mười cây ấy chèn cho cây nọ cách cây kia cũng bằng chiều rộng của thân cây, như vậy thành một chiếc bè thưa mà rộng, trên bè sai chất hỏa liệu, mỗi bè có ba thuyền chiến, mỗi thuyền có sáu mươi tay chèo cũng là quân thủy chèo đẩy đi.

Việc sửa soạn để đánh thủy trại vẫn do tướng Nghi Bá Tường lĩnh cờ tổng quản, quân đông tướng nhiều nên việc sửa soạn chiến cụ được nhanh chóng, chỉ chưa quá bốn ngày trời mà thủy trại Tế Giang đã kết được gần ba trăm bè thủy chiến, bao nhiêu thuyền chiến thu thập từ Đằng Châu, Bình Kiều, Phù Liệt và Tế Giang đã tụ tập được gần hai nghìn cái lớn nhỏ.

Nghi Bá Tường cho hai đạo bồi chiến dự phòng mỗi đạo đông một trăm bè, chia nhau trấn sát dọc hai bờ Bắc Nam của dòng Bạch Hạc; còn đạo chính binh thủy chiến nhập gần hai trăm bè chia làm sáu đoàn gọi là tiểu trận, mỗi tiểu trận được ba mươi bè, chia thành ba lớp trước sau, như thế tổng cộng là một trăm tám mươi bè gỗ nhọn.

Bao nhiêu sửa soạn của binh thủy Hoa Lư tế tác của Đỗ Động Giang đều không thể nào hay biết được, thủy trại Đỗ Động nghiêm nhặt quá thành ra lại khó cho tế tác không thể đi xa dò tìm tin của binh địch được.

Quân thủy sửa soạn thì quân mã bộ do tướng Lê Hoàn đảm nhận cũng gấp rút sửa soạn.

Vâng theo chỉ dẫn của Lê Thảo, tướng Lê Hoàn đem binh mã đến trấn ở chân núi đất Bình Đẩu. Núi đất này tròn, lớn, giống như hình cái đấu để đong

thóc gạo, người địa phương bắt chước tục lệ của người phương Bắc, hàng năm vào ngày Trùng Cửu thì mở hội gọi là hội đăng cao[1] và đến tránh nước lụt ở núi đất này, vì vậy vùng này dân cư đông đúc, binh mã của tướng Lê Hoàn lẽ ra kéo đến đây thì làm náo động cả Đỗ Động và Hồi Hồ, nhưng vì quân tuần canh chặt chẽ quá, tế tác dày đặc chặn hết các ngả thông tin, thành ra cả hai Sứ quân đều không hay biết để chuẩn bị chống đỡ.

Gần trưa hôm ấy, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc hội chúng tướng bảo:

- Quả nhiên Hoa Lư sắp sang sông, ta ở nơi địa đầu chống nhau với nó, tiếc một điều là Điền Bạc ở Phong Châu mắt tuy sắp ngủ vẫn trông thấy hậu họa, lập kế liên minh lại bị Nguyễn Khoan mắt mở trừng trừng thế mà còn mù hơn cả đứa mù đem giết sứ, làm cho thế liên minh chẳng thành, ta ở đây không thể được nhờ gì chung quanh cùng chống đỡ, thế nào Hoa Lư cũng dòm ngó ta trước, ta một mình chống nhau với Hoa Lư cũng chưa chắc Hoa Lư đã thắng được ta ngay. Thủy trại của ta có một không hai, chẳng binh nào có thể vượt qua được, chỉ một thủy trại nhưng sức lại gồm được cả hai quân mã bộ, như thế là ta có ba quân liên thủ hành động. Lại thêm trên bộ ta có trại Bình Đẩu là lớn nhất, vừa là cứ doanh của giang sơn ta, vừa là trấn doanh chặn đường ra vào Đồng Lư, thế của ta là thế có thể yên được nhiều đời, xưa nay chưa có binh nào dám dòm ngó thủy trại của ta, ngay như Mộc Đường ở Hồi Hồ sau khi nhờ "phá kế" của Hoa Lư may mà thắng được thủy quân viễn chiến của ta ngày trước, cũng không dám nghĩ đến việc mạo hiểm vào xem thủy trại của ta, thế thì nay Hoa Lư do tên chăn trâu cắt cỏ quen cầm cờ lau ngày xưa tưởng là mình tài giỏi dám cất quân toan xâm phạm giang sơn ta, thế nào đến Đỗ Động Giang này cũng là tuyệt địa của nó, có thế mới ứng với mấy câu con trẻ hát ở Phong Châu cuối cùng là "Cờ Lau rũ bụi" cho mà xem!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc nói xong, đưa cặp mắt tròn tinh anh lạ thường có thể nhìn được cả trong bóng tối, ngủ mi mắt không khép, nhìn chúng thuộc tướng một lượt, rồi tiếp:

- Hôm nay ta hội các ngươi về cả đây, trước là để xem xét lại mọi việc, sau là để nhắc cho các ngươi biết: ta từ khi dựng nghiệp, trấn giữ Tế Giang, đất tuy không rộng, nhưng giang sơn ta chính là nơi linh địa cẩm tú, chung quanh ta chẳng nơi nào dám dòm ngó, tuy thế ta vẫn cẩn thận đề phòng việc hôm nay bằng hai đại trại, một là thủy trại Thủy Hỏa Thổ, một là đại trại quân bộ chiến,

[1] Đăng cao: leo lên núi cao. Người nước ta hay theo tục người Tàu ngày trùng cửu hay rủ nhau lên núi để tị nạn. Tục lệ này do thuở xưa Phí Trường Phòng bảo Hoàn Cảnh ngày 9 tháng 9 phải mang lá cây thù du lên núi cao để tránh họa, ấy là khởi thủy cho tục "Trùng Cửu đăng cao" (Từ Nguyên dẫn sách "Tục Tế Hài ký").

hai trại trấn giữ đủ để Đỗ Động ta yên ổn ngần ấy năm trời, binh ta là binh được ăn no, nhiều năm thao luyện thật tinh thục, tướng của ta vừa nhiều lại vừa quán thông binh pháp chiến trận, cho nên ta yên lòng không lo Hoa Lư lấn át. Tình thế lúc này, còn nhiều thì giờ để ta quan sát binh tướng Hoa Lư hành động. tin tế tác của ta ở phía Bắc trình về: Hoa Lư mở cuộc quân hành đi sạt Cổ Loa, vượt Cung Thương Bình Xuyên, uy hiếp Phong Châu của Sứ quân Kiều Công Hãn, như thế là Hoa Lư sợ nếu đánh ở phía Nam, thì phía Bắc Kiều Công Hãn thừa cơ cướp Cổ Loa. Hoa Lư sẽ tiến binh từ Bắc xuống Nam, lần lượt phải qua Phong Châu, Tam Đái, vượt Bạch Hạc xuống Hồi Hồ rồi Hồi Hồ, cuối cùng nếu Hoa Lư thắng được tất cả thì lúc ấy nó sẽ quay sang Đỗ Động ta, thời gian chinh chiến ấy tất phải là lâu dài, ta có thì giờ để xem cuộc thế, bồi dưỡng thêm thế lực của ta. Ta nhắc các ngươi, đừng thấy Hoa Lư thắng các nơi mà nản lòng khiếp sợ, chẳng qua là vì các nơi ấy người chủ súy là những Sứ quân chẳng biết gì về phép chiến trận, cứ tưởng việc lớn đất nước cũng chỉ giản đơn như hùng cứ loanh quanh ở một xó rừng góc núi, cho nên chỉ một hai lần vào trận là đã bại vong. Ta ở đây, vốn là tướng của triều đình, hiểu các phép tắc, xây dựng quân doanh, phòng giữ những nơi hiểm yếu, thế của ta khác hẳn các Sứ quân, cho nên dù Điền Bạc thất bại trong kế liên minh, ta vẫn yên lòng tin chắc là không thể bị Hoa Lư làm cho khốn đốn được!

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc vóc người nhỏ bé, giọng nói êm đềm thanh tao không có vẻ gì là một tướng cầm quân quen trận mạc hùng dũng, ngài luận thời định thế một hơi dài khiến cho các tướng thuộc hạ thấy vững lòng lắm.

Sứ quân tiếp:

- Thủy trại của ta, ngay như tướng không phải là người trách nhiệm thì cũng chẳng thể biết đường vào ra, nói gì đến binh ngoài. Tướng quân Quốc Hồi Uy giữ trận trung ương thủy trận, Bản Phụng Đào giữ thổ trận ở vòng thứ nhì, tướng Lữ Bối Diệp giữ hỏa trận ở vòng ngoài cùng, ta vẫn giữ nguyên thế trận như vậy, ba tướng cứ nhiệm vụ của mình mà hành động, ta tin chắc là binh Hoa Lư mai kia chỉ đến được hỏa trận là phải tan rồi, hai trận bên trong chẳng cần phải một sức!

Sứ quân lại ngừng nói, ngài dường như không cần phải hỏi ý của các thuộc hạ, chỉ có mệnh lệnh ban xuống và các tướng cứ chiếu theo đấy mà hành động, xem ra Sứ quân vô cùng tự tin. Ba tướng trấn thủy trại lẳng lặng nghe Sứ quân nói, cả ba không nói một lời nào.

Quay sang các tướng khác, Sứ quân bảo:

- Còn đại trại hai quân mã bộ ở Bình Đầu, thì vẫn tướng Phùng Ngoại Địch chỉ huy, trợ lực vẫn là các tướng Lâm Bạch Tường, Phụng Trì Cung, Lương Quế Hổ, Cao Cẩm Đính, Kỳ Dư, các tướng khác ở lại phủ đường với ta!

Nói đến đây, Sứ quân ngừng lại một chút, rồi chợt lên giọng:

- Này các tướng, ta không thể cứ mãi mãi trấn ở Đỗ Động này, không thể mãn nguyện với cái danh một Sứ quân được, bao nhiêu năm công lao xây đắp nên giang sơn này, ấy là để cho việc mưu sự mai sau ở Cổ Loa, ta chưa kịp hành động, thì Hoa Lư lại hành động hộ ta trước, tức là đổ công nhọc sức đánh dẹp các nơi khác, cuối cùng ta chiến với Hoa Lư, ta thắng thì việc lấy Cổ Loa rõ ràng là trời sai thằng chăn trâu cắt cỏ dọn đường trải chiếu hoa cho ta đi, ngai vàng ở Cổ Loa không về tay ta thì dễ thường để cho thằng chăn trâu ngồi chắc! Ta thì ta nhất định thắng Hoa Lư rồi! Các ngươi nên biết thế, đợi Hoa Lư diệt xong các Sứ quân kia thì các ngươi chiến với nó mà tranh công trọng thần khai quốc của ta nhé!

Các tướng hào hứng quá bỗng nhất tề tung hô "Chúa công vạn tuế!" tiếng hô ầm ầm từ trong đại sảnh tràn ra đến bên ngoài, chúng quân từ lâu đã nghe nói đến chiến trận ở các nơi, hôm nay lại thấy Sứ quân hội các tướng quang cảnh phủ đường Đỗ Động rực rỡ cờ xí, các tướng về hội ông nào cũng giáp bào binh khí, quân hầu uy nghi, làm cho phủ đường hốt nhiên hào khí dâng cao, bây giờ lại nghe trong đại sảnh các tướng hô vang thì các trại quân ở ngoài tự nhiên cũng lại ứng tiếng hô lớn "Chúa công vạn tuế, Chúa công vạn tuế", trong sảnh các tướng hô mấy lần, bên ngoài chúng quân thi nhau hô mãi không thôi, rồi trại nọ lan sang trại kia, khắp nơi đều ầm ầm tiếng hô, cả thủy trại dù chẳng hiểu có việc gì nhưng cũng hùa theo cũng cất tiếng hô vang. Chỉ có đại trại Bình Đẩu là không thấy có tiếng quân reo hò vì đường xa cách hơn cả chục dặm đường, quân ở đấy không biết việc cho nên vẫn im lặng.

Những tiếng hô ấy ở phủ đường và các trại quân ở chung quanh phủ đường, làm cho xảy ra hiện tượng lạ: nguyên, phủ đường Đỗ Động lập ở nơi nhiều sông nước, ruộng đồng chen chúc với rừng thưa núi thấp, cho nên vùng này trù phú, ở nơi thôn quê có nhiều giống cò trắng gáy có chùm lông dài thật đẹp, người ở đây gọi giống cò này là Bạch Hạc, tên gọi loài cò trắng lại trùng tên dòng sông lớn, bá tánh quý trọng giống bạch hạc cho nên hay tạc hình giống chim này làm đồ thờ tự. Bạch hạc ở Đỗ Động sinh sôi nẩy nở nhiều lắm, chiều xuống khắp nơi cò bay về các đỉnh cây cao, nhất là các rừng tre nơi đồng ruộng để nghỉ đêm, chiều hôm ấy trời sắp sẩm tối chợt có những tiếng quân reo rầm rầm làm cho chim chóc giật mình rời tổ bay ra, cả một khoảng trời nơi phủ đường Đỗ Động lan rộng về đồng quê chim bay rợp trời, bạch hạc sải cánh rộng lượn quanh kêu vang, các giống chim khác cũng giật mình rời tổ. Dưới đất chúng quân hò reo, trên trời muôn chim ào ào bay lượn cũng thét vang làm náo động cả một vùng.

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thấy thế thì vui vẻ bảo:

- Ta mới luận việc lớn, bạch hạc đã ra khỏi tổ kêu vang đón mừng, rõ là điềm trời xui khiến!

Các tướng nghe Sứ quân nói thì mừng lắm, lại hô vang vạn tuế Chúa công, khiến cho khắp nơi doanh trại ầm ầm một phen nữa, chim chóc lại hốt hoảng rào rào ra khỏi tổ, chưa bao giờ ở đâu lại có cảnh náo động lạ kỳ như thế này!

Sứ quân bãi họp, truyền mở đại tiệc đãi các thuộc tướng, ông nào cũng hả hê vui vẻ chờ nhập tiệc. Trong lúc chờ tiệc, các tướng tụ tập nhau nhóm năm nhóm bảy, huyên thuyên bàn tán đủ chuyện. Nhóm các tướng trấn giữ thành Bình Đẩu do tướng Phùng Ngoại Địch làm soái tướng thì tụ lại với nhau, quyết phen này xong hội trở về trấn doanh phải dốc lực đánh cho binh tướng Hoa Lư thất điên bát đảo, chiếm cho được công đầu, giữ ghế những danh tướng khai quốc công thần mới được. Vì vậy, tướng Phùng Ngoại Địch bảo:

- Chắc là mai này Hoa Lư không đánh thủy trại đâu, Hoa Lư thế nào cũng biết thủy trại ấy là thế nào, cho nên nếu đúng như lời Chúa công nói thì Hoa Lư sẽ từ Hồi Hồ mà vào giang sơn của ta, lúc ấy nhất định phải chiến với đại doanh ta trước, công đầu phá giặc chẳng thuộc về bọn ta thì còn lọt vào tay ai được nữa!

Tướng Cao Cẩm Đính bảo:

- Chúa công hội tướng, chim trời ùa ra kêu mừng, quả là điềm lành, có lẽ chúng ta được lĩnh công đầu thật đấy!

Tướng Lâm Bạch Tường góp lời:

- Nếu phá được binh Hoa Lư, thì công đầu về ta là đúng. Lúc này điềm trời xui chim ra khỏi tổ kêu mừng, sao ta chẳng nhờ ông Phụng Trì Cung xem cho một quẻ có phải là hay hơn không?!

Các tướng nhao nhao tán thành, đòi Phụng Trì Cung hãy ra tài thần toán. Phụng Trì Cung người ở Cổ Nha đất Phong Khê, ngoại hiệu người đời tặng cho là Tiểu Thần Tiên, Cung mặt trắng, đẹp, tính mê nữ sắc, rất giỏi phép xem cây hay lá cây mà quyết đoán được mọi việc, tuy thế Cung ít khi dùng đến thuật diệp phệ này nhưng mỗi lần cầu đến thuật ấy thì trăm lần chẳng sai một lần.

Bây giờ các tướng đòi Tiểu Thần Tiên bói một quẻ xem điềm trời cát hung thế nào, thì mới đầu Phụng Trì Cung ngập ngừng không muốn, bảo:

- Điềm trời có hay không, người làm tướng không nên chú trọng vào đấy, chỉ nên chú trọng đến việc dàn binh bày trận cho thật hay là hơn. Còn như hôm nay chim chóc bay nhiều, bạch hạc kêu vang, tôi nghĩ chẳng qua cũng chỉ là việc bình thường, chẳng nên hỏi đến thần linh làm gì!

Các tướng không nghe, rồi chủ soái Phùng Ngoại Địch cũng muốn được biết điềm lạ, nên bảo:

- Đành rằng chim bay là việc bình thường, nhưng chiều nay Chúa công ta quyết định việc quân, tình thế thật thuận lợi, bạch hạc cùng muôn chim khác ra khỏi tổ kêu mừng, có khi trời cũng báo cho biết, nếu biết được ý trời thuận với việc của ta, thì cũng là điều rất tốt để cho mọi người cùng nức lòng, dốc lực hơn

nữa, cũng là điều hay lắm, ông hãy vì Chúa công, vì các tướng ở đây mà ra tài xem sao!

Phụng Trì Cung không thoái thác được, đành phải miễn cưỡng nhận lời. Các tướng nghe biết cũng tụ cả lại để đợi xem Tiểu Thần Tiên bói quẻ. Việc đến tai Sứ quân, ngài vẫn nghe danh Tiểu Thần Tiên, cho nên chính ngài lúc này cũng náo nức muốn được biết điềm trời, thế là Sứ quân cho người chuyển lời của ngài đến khích lệ Phụng Trì Cung, bảo hãy bói một quẻ!

Phụng Trì Cung chiều ý mọi người, vâng lệnh Sứ quân, sai bày hương án, đốt mười chín cây hương, bảo là cho ứng với "chín phương Trời, mười phương Phật", lần đầu tiên Tiểu Thần Tiên viện cầu đến quẻ bói để xem cát hung lại lập bàn thờ trịnh trọng như thế, càng làm cho mọi người thêm nôn nao, nóng lòng chờ đợi.

Lúc ấy trời sắp tối hẳn, quân đốt đuốc thật sáng, các tướng im lặng đợi chờ, và ở phủ đường Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc cũng đợi chờ.

Tiểu Thần Tiên bước đến trước hương án, mặt quay về hướng Tây nơi mặt trời vừa lặn xuống, kính cẩn quì gối bảy lần, lẩm rẩm khấn điều gì không ai nghe thấy, cả một khoảng rộng im phăng phắc, không một ai dám thở mạnh chứ còn nói gì là dám gây tiếng động giữa lúc linh thiêng thế này!

Bỗng Tiểu Thần Tiên ngửng đầu, mắt nhìn vào một người, giơ tay chỉ người ấy, bảo:

- Ông ra ngoài, gặp cây nào cũng được, tùy ông lấy cả cây ấy hay một ít lá rồi đem vào đây!

Người được Tiểu Thần Tiên chỉ cho đi lấy cây, là tướng Nhan Mục Thản, tướng này nức tiếng với môn Thiết Thủ Quyền Vương, hai bàn tay cứng hơn thép nguội. Thản nghe Tiểu Thần Tiên bảo thì lập tức quay gót đi ra ngoài. Bóng tối chỉ còn thấy mờ mờ đường đi, cây cỏ lác đác ở cách chẳng xa, Thản bước nhanh tới rồi trong bóng tối chẳng biết cây gì liền giơ tay nắm một nắm to, dứt mạnh. Cây không bật gốc nhưng trong tay Nhan Mục Thản có một nắm lá.

Thản quay gót trở lại, Tiểu Thần Tiên bảo Thản để nắm lá hay cây lấy được lên hương án, trăm cặp mắt mở to nhìn Thản, trăm con người hồi hộp.

Đuốc sáng soi tỏ, Thản bỏ lên hương án một nắm lá cây dâm bụt bị sức mạnh bàn tay thép của Thản dứt dứt nát bét. Thản bỏ nắm lá lên mặt bàn xong thì bước lại chỗ cũ đứng chờ. Tiểu Thần Tiên lặng lẽ bước tới, ông chăm chú nhìn nắm lá nát.

Trăm con người võ tướng mắt thật tinh tường đều cùng nhận thấy: gương mặt Tiểu Thần Tiên nước da vốn trắng, lúc này càng trắng hơn nữa, bệch ra như nước da xác chết ngâm nước mấy ngày rồi! Tiểu Thần Tiên Phụng Trì Cung lặng người, mặt ông chẳng còn chút sắc máu nào, Thần Tiên run rẩy cứ đứng lặng hồi lâu!

Không khí thật nghiêm trọng, cuối cùng tướng Phùng Ngoại Địch phải lên tiếng, giọng ông cũng run run:

- Tiểu Thần Tiên, ông thấy gì?

Phụng Trì Cung vẫn đứng lặng, ngay lúc ấy có tiếng vó ngựa khua gấp, tiếng chân người bước đi, rồi có người nói lớn:

- Chúa công cho ra hỏi xem Tiểu Thần Tiên ngài hỏi quẻ thế nào? Chúa công đang nóng lòng chờ đợi!

Chính Sứ quân cũng nóng lòng đợi quẻ bói của Tiểu Thần Tiên! Các tướng khác khi được biết Phụng Trì Cung hỏi quẻ diệp phệ thì cũng xúm cả lại đợi nghe, nay thấy tình hình chẳng còn thiếu ông nào lại không muốn biết.

Nghe sứ giả của Sứ quân hỏi, Tiểu Thần Tiên giọng run run nói:

- Thưa các ông, việc làm của bậc nhân thần là do người ấy tính toán xếp đặt, thành hay bại là do tính toán sai hay đúng, còn quẻ bói chỉ là điều mơ hồ, tuy rằng thần tiên là những bậc linh thiêng cao cả, nhưng ta cũng không nên quá tin vào việc cầu hỏi thánh thần!

Có điều gì Phụng Trì Cung không muốn nói ra! Sứ giả của Sứ quân lại bảo:

- Chúa công có dặn: quẻ thế nào Tiểu Thần Tiên cũng phải trình để ngài rõ ngay!

Tướng Phùng Ngoại Địch nhìn quang cảnh, nghe những lời nói của Tiểu Thần Tiên ông mơ hồ hiểu ngay là quẻ bói có điều gì không hay, nghiêm trọng, liền lên tiếng nghiêm giọng bảo sứ giả:

- Việc quân do tướng quyết định, thắng bại là lẽ thường, bói toán hỏi quẻ thánh thần là những điều không nên dùng đến ở trong quân! Ông trở lại trình với Chúa công là quẻ bói của Tiểu Thần Tiên không linh ứng, cho nên không chỉ ra một việc gì cả!

Thế là Phùng Ngoại Địch gỡ ra cho Phụng Trì Cung khỏi phải nói về quẻ bói, các tướng vây quanh thắc mắc nhiều lắm, ai cũng không bằng lòng với những lời nói của tướng Phùng Ngoại Địch, không ai nói gì cả, nhưng từ đây thì ông nào cũng tự nhiên có những điều suy nghĩ ở trong lòng, xem việc chiến trận sắp xảy ra có chỗ nào không được thuận lợi!

Các tướng còn thầm thì bàn tán với nhau, thì đã có lệnh của Sứ quân cho người ra mời các tướng vào dự tiệc. Thế là việc bói quẻ thần tiên các tướng tạm gác sang một bên, tất cả vào dự tiệc mất hẳn không khí hừng hực vui vẻ lúc đầu.

Vào tiệc, Sứ quân cũng không hỏi đến quẻ bói nữa, ngài vẫn vui vẻ hiểu dụ các tướng, rồi bảo:

- Hôm nay, chính là ngày mở đầu cho vận mệnh huy hoàng của Đỗ Động ta, ở phủ đường này các ông chúc mừng tương lai kì lạ của ta bằng tiệc rượu này,

mừng cho đại cuộc ai không say ấy là không hết lòng với ta, vậy khai tiệc trước hết mỗi người đều uống một hơi ba bát đã!

Rồi Sứ quân tự tay nghiêng vò rót rượu cho mình, quân hầu cũng vội rót rượu cho các tướng, cả tiệc ồn ào với tiếng vò sành va chạm vào bát sứ, mùi rượu nồng bay ngập đại sảnh, chớp mắt tuần rượu khai tiệc hết, men nồng chưa ngấm lắm nhưng chẳng còn ai lại không thấy máu chảy mạnh trong cơ thể, hưng phấn bắt đầu dậy lên. Sứ quân đặt bát xuống bàn, ngài vẫn giọng êm đềm bảo:

- Này các tướng, ta từ lúc rời bỏ triều đình, trả lại áo mũ ấn tín cho nhà vua, đến lập nghiệp ở đất linh thiêng này, trải qua bao nhiêu năm vất vả, trận mạc cũng đã có những lần chiến lớn, nhưng lần này mới thật là "đại chiến thu giang sơn, đại trận phục thiên hạ", chỉ nay mai thôi là cả cõi Giao Châu này sẽ được thấy đất trời nghiêng ngả, vận hội mới với triều đại mới mở ra, lúc ấy chính là lúc trời cao lộng cuồng phong, mặt đất rung chuyển để cho sơn hà đổi mới...

Sứ quân đã ngấm men rượu quý Bảo Quế vừa hùng hồn nói tới đó, thì có tiếng trống thúc lớn ba tiếng ngoài phủ báo là có tin cực khẩn xin được trình vào. Sứ quân ngừng nói, cặp mắt như trũng sâu hẳn xuống, ngài nhìn đăm đăm ra cửa lớn có ý không bằng lòng, sẵng giọng:

- Việc gì?

Ngay lúc ấy, tướng tuần phòng phủ đường hấp tấp bước vào chẳng kịp thi lễ hay đợi lệnh, đã nói lớn:

- Bẩm cấp trình Chúa công, đại trại thủy quân của ta bốc cháy, thủy quân Hoa Lư bất thần đánh phá dữ dội, tình hình hết sức khẩn cấp!

Từ Sứ quân xuống đến hàng các tướng, hết thảy thấy như mặt đất ở dưới chân đang rung chuyển dữ dội, sao lại có thể như thế được!

Cả đại sảnh trong một thoáng lặng đi chẳng có một tiếng động, rồi tướng Cao Cẩm Đình lên tiếng:

- Xin Chúa công bãi tiệc, xem việc ngay!

Lúc ấy cả đại sảnh mới xôn xao, các tướng ùa ra ngoài nhìn về phía đại trại thủy quân ở phía Bắc phủ đường, trời đã tối đen nhưng quả thật ở phía ấy ánh lửa rực đỏ ánh lên trời cao như màu máu pha loãng trong nước, ánh đỏ rộng một vùng lớn lắm, đúng là thủy trại đang bốc cháy!

Sứ quân cùng các tướng nhìn quang cảnh ấy, tự nhiên thấy tay chân bủn rủn, chẳng ai có phản ứng gì, cứ đứng ngây người mà nhìn.

Có tiếng người quát to:

- Các tướng giữ trại, mau trở lại!

Đấy là tiếng thét của soái tướng Quốc Hồi Uy trách nhiệm trấn thủy trại trung tâm, là "thủy trận". Uy quát lớn khiến cho hai tướng Bản Phụng Đào giữ

thổ trận và Lữ Bối Diệp giữ hỏa trận như chợt tỉnh cơn mê, cả hai hấp tấp chạy theo Quốc Hồi Uy, ba tướng quên cả xin lệnh hay lạy từ Sứ quân!

Ba tướng giữ thủy trại vừa chạy đi, Sứ quân cùng các tướng khác còn đứng ngẩn người trước đại sảnh, thì đã lại thấy có người tế ngựa tràn đến như mê dại, kỵ sĩ tung cương nhảy xuống ngựa quỳ thụp ngay xuống trước Sứ quân, giọng run run hồn hển trình:

- Bẩm trình Chúa công, binh Hoa Lư không biết đi đường nào bất thần tràn tới đánh phá ngoại vi trại trấn của ta ở phủ đường!

Sứ quân cùng các tướng vừa nghe trình, thì cũng đã nghe thấy tiếng quân reo như thác lớn đổ ngay bên tai, binh ngoài đã vào sâu đến tim phổi Đỗ Động Giang, sao lại có thể như thế được!

Thầy trò Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ngỡ ngàng, như thể đất trời đột ngột thay đổi, mưa tuyết ập xuống làm cho tê cóng không còn động đậy được tay chân nữa, tất cả lặng đi thì lại thấy tế tác giục ngựa chạy đến lập cập trình:

- Bẩm trình Chúa công, tế tác miền Nam gấp trình về: binh Hoa Lư xuất hiện có vẻ muốn đánh phá đại trại Bình Đẩu, tình hình vô cùng nguy ngập!

Tất cả lại lặng đi, lần này thì không phải là mặt đất rung chuyển nữa, mà các tướng thấy như trời trên cao vừa nổ tung rồi ụp xuống làm cho tất cả tối tăm mặt mũi! Sứ quân vóc dáng vốn nhỏ nhắn, lúc này thân hình ngài như co rúm lại, Sứ quân vốn là tướng của triều đình thế mà lúc này đởm lược như tan đâu mất cả!

Bây giờ thì đến lượt tướng Phùng Ngoại Địch lớn tiếng gọi các thuộc tướng của ông mau mau trở lại đại trại Bình Đẩu, lại trình với Sứ quân là ổn định xong trấn trại thì sẽ đưa quân lên tiếp viện phủ đường ngay!

Thế là, tiệc mừng vận hội mới của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc chỉ mới hết tuần rượu ba bát đầu tiên thì đã phải tàn, ai cũng không thể nào ngờ được là lại có sự thể như thế này! Rõ ràng là Hoa Lư mang binh vào Cung Thương đánh Phong Châu trước, sao lại bất thần đánh cả hai đại trại của Đỗ Động mà chẳng tế tác nào hay biết cả!

Khi ba tướng trấn giữ thủy trại len lỏi giữa những đám đông dân chúng chạy nạn, ra được gần bờ sông thì thấy đại doanh liên lạc đóng ở trên bộ cũng đã tan hoang, binh Hoa Lư như từ trời cao ập xuống, ở đâu cũng thấy mặt, ba tướng kinh hoàng vội cởi bỏ tướng phục, cải trang làm dân chạy giặc, cố ra bờ sông, thấy binh sĩ của đại soái doanh trên bộ lác đác còn có người lẫn vào trong dân chúng, ba tướng giữ lại hỏi, các người lính ấy cũng không biết được binh Hoa Lư tràn đến như thế nào, chỉ thấy lửa trên sông phựt cháy, trận lửa ngoài cùng trong chớp mắt cháy ngút lan ra khắp nơi, rồi quân trấn bên trong tháo chạy ra hết, ba tướng hoang mang không còn biết phải hành động như thế nào nữa, cứ đứng ngẩn người nhìn ra đại trại trên sông.

Ba tướng trấn thủy trại cũng như hết thảy các tướng khác của Đỗ Động làm sao biết được sự thể!

Lúc ấy, tế tác của tướng Mạc Sa Cảnh đi về hết sức tấp nập, tin trình tới tấp khiến cho Quân sư cùng các tướng đón tin cũng phải thấy chóng mặt về các lệnh điều động quân binh của các tướng mang quân cùng một lúc khởi trận ở cả hai mặt Bắc Nam của Đỗ Động. Mới đầu, Quân sư định là: đánh thủy trại của Đỗ Động trước, sau là đánh tiếp trại quân mã bộ trấn phía Nam của Đỗ Động, sau tế tác liên miên cho tin thì Quân sư lại quyết định: nhân lúc Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc bị lầm, tưởng rằng Hoa Lư sẽ đánh Phong Châu trước, thì bất thần phá vòng ngoài của thủy trại để xem hai trại bên trong phải phá như thế nào, đến khi tế tác cho hay Sứ quân hội hết các tướng lại phủ đường, thì nhân cơ hội này Quân sư cho lệnh tối khẩn đi các nơi, lập tức mở trận đánh cả hai mặt không cho các tướng Đỗ Động kịp trở tay, vì thế lệnh mới đi gấp các nơi.

Tướng Nghi Bá Tường từ trước theo lệnh đã chuẩn bị xong các bè chiến cụ, lại chuẩn bị sẵn binh hồi chiến có Lê Thảo đích thân đi cùng Nghi Bá Tường để xem xét thủy trại của Đỗ Động, cho lệnh các bè gỗ nhọn đúng lúc trời tối, nước đứng, thì cho lệnh xuất chiến. Binh giữ im lặng thúc các bè tiến lên, các bè trợ chiến sát dọc hai bên sông cũng nhất loạt tiến lên.

Bè gỗ nhọn ngược dòng Bạch Hạc không khó khăn, đâm vào tường rào tre kết bên ngoài "hỏa trận" thì phá tung tường rào ấy, trời tối không làm sao thấy được bên trong xếp đặt thế nào, Nghi Bá Tường đành ra lệnh đốt các bè phá trận. Lửa bừng cháy, các bè gỗ nghiêng ngả xô đẩy nhau, thuyền đẩy bè tránh lối cho lớp sau tràn đến, chẳng mấy chốc mặt sông lửa cháy trên bè ngổn ngang rồi bỗng thấy lửa như từ lòng sông bốc lên, chỉ trong chớp mắt là cả một vòng lửa ngút trời rực sáng. Hóa ra, vòng ngoài thủy trại của Đỗ Động kết bằng những bè gỗ trên chất hỏa liệu, các bè gỗ ấy bén lửa lập thành một thành lửa dày chắn không cho bên ngoài lọt được vào bên trong.

Cách một khoảng chừng chiều dài ba thuyền chiến là đến "thổ trận" của thủy trại, trận này là những bè kết lại thật vững chắc, trên bè là những lều binh bộ chiến giữ trận không cho quân ngoài nếu vượt được trận lửa thì cũng không đi qua được để vào trung tâm trận. Ở "thổ trận" lúc ấy binh Đỗ Động vừa xong cơm chiều chưa kịp dọn dẹp thì thấy lửa cháy ngút trời ở vòng trận ngoài, lại nghe có tiếng quân reo ầm ầm kêu gọi binh Đỗ Động mau mau đầu hàng thì kinh hoàng, chủ tướng còn đi dự hội ở phủ đường, ai cũng tin chắc là tình hình yên tĩnh, bây giờ có biến thì như rắn mất đầu, quân chẳng còn dám nghĩ đến việc cầm khí giới, ùa nhau chạy ra cứ theo các cửa trận mà vội vã bơi thuyền bỏ chạy.

Binh Hoa Lư bên ngoài thấy lửa cháy ngùn ngụt, thì hò reo kêu gọi binh Đỗ Động đầu hàng, được một lát thấy quả nhiên binh Đỗ Động kéo ra. Tướng Nghi Bá Tường đứng bên cạnh Quân sư và các thuộc tướng cố nhìn xem binh Đỗ Động

ra bằng đường nào, nhưng lửa cháy lớn, gió tạt, lại thêm sức nóng, khiến không làm sao trông thấy được đường binh Đỗ Động thoát ra. Quân sư liền bảo mau mau bắt lấy đám quân ấy tra hỏi tất biết.

Quân Đỗ Động ở cả hai trại ngoài đều chỉ rõ các cửa thủy trại dùng làm nơi ra vào, Quân sư bảo quân ấy dẫn đường cho thủy quân Hoa Lư vào trong trận. Quân sư lại lệnh cho hai đạo trợ chiến dọc hai bờ sông nhập lại làm một cùng dốc lực lên bộ đánh phá ngay đại doanh của thủy trại, các tướng vâng lệnh chuyển quân ngay. Quân sư vẫn ở bên cạnh Nghi Bá Tường cùng đem các tướng và chiến binh vượt qua các cửa thủy trại vào bên trong. Thành lửa nóng đến rát mặt quăn tóc, thuyền vào cửa phải hết sức đẩy chèo cho nhanh mới khỏi bị lửa hại.

Quân sư bảo Nghi Bá Tường:

- Hỏa trận vòng ngoài của thủy trại quả nhiên nguy hiểm, không biết đường thì dù đốt được trận cũng chẳng vào được, mà lại hóa ra làm công việc đốt lửa thay cho binh tướng Đỗ Động chờ ở trong!

Thuyền qua vùng thành lửa, đến thổ trại, lúc ấy binh Đỗ Động đang hò hét gọi nhau bỏ bè để xuống thuyền toan thoát ra ngoài. Binh Hoa Lư ập tới gươm giáo chĩa ra, loa gọi hàng ầm ầm khiến cho binh bộ chiến Đỗ Động đang kinh hoàng càng thêm kinh hoàng hơn nữa, chẳng người lính nào của Đỗ Động thấy tình thế như vậy lại còn dám cầm khí giới, liền nhất loạt kêu lớn xin hàng phục.

Nghi Bá Tường truyền lệnh cho binh ấy phải trở lại bè kết, giữ trật tự không được náo động, rồi tra hỏi về trại trung tâm là "thủy trại". Quân tranh nhau trình để mong lập công: thủy trại trung tâm, gồm các thuyền nhẹ, quân trên thuyền chỉ dùng dao ngắn lúc cận chiến, cung tên lúc còn ở xa; quân ấy chỉ ra khỏi trại khi nào hai trại ngoài bị binh ngoài phá được.

Nghe quân Đỗ Động kể trình như vậy, Quân sư bảo tướng Nghi Bá Tường:

- Cho đến lúc này, vẫn không thấy quân cung thủ dao ngắn ở trại giữa xuất hiện, ấy là nó muốn chiến với ta đấy, tướng quân hãy cẩn thận, sai hàng binh dẫn đường, lại tháo bè trại giữa thúc tới phá khinh thuyền của nó, nhớ cho quân dùng chắn đỡ tên!

Nghi Bá Tường vâng lệnh truyền quân hành động ngay, Quân sư gọi quân Đỗ Động bảo chỉ đường đích thân Quân sư cùng phó tướng thủy chiến của Nghi Bá Tường là Lê Đường Hào mang một cánh quân đi ra cửa Bắc của thủy trại, ở đây lửa cũng còn đang ngùn ngụt cháy, đạo quân len lỏi qua các cửa vượt ra vòng rào lửa, rồi ngược dòng kéo lên, đạo quân lại theo cửa trận vượt tường lửa, qua thổ trận, tiến vào trận giữa.

Phía dưới, đã nghe thấy tiếng quân reo, lửa sáng nhưng không trông thấy rõ, tuy vậy ai cũng hiểu là quân cung thủ dao ngắn ở trại giữa đang giao chiến với binh của tướng Nghi Bá Tường. Quân sư bảo tướng Lê Đường Hào cho lệnh quân

thật im lặng, gấp tràn xuống phía sau trại giữa, quân trong trại giữa đang dồn cả về phía xuôi cự chiến với binh Hoa Lư.

Đến khi vào sát trận, nhìn đã thấy rõ binh Đỗ Động, lúc ấy tướng Lê Đường Hào mới phát lệnh cho quân nhất tề hò reo trợ oai, cho thuyền ập tới. Thuyền chiến của Lê Đường Hào là thuyền lớn, đâm thẳng vào các khinh thuyền là thuyền nhỏ của Đỗ Động thì thuyền Đỗ Động không chịu nổi lập tức vỡ ngay. Binh Đỗ Động còn đang cố chiến với binh Hoa Lư trong nỗi sợ hãi kinh hoàng vì binh ngoài đã vào đến giữa trận có nghĩa là hai trại ngoài đã bị phá, tinh thần sa sút, binh đang muốn tìm đường thoát thân thì đã thấy phía sau binh Hoa Lư như từ trời cao ập xuống, thành lửa hay trại thổ chẳng cản được các chiến thuyền lớn đâm tới, tức thì quân cung thủ dao ngắn Đỗ Động ở trại giữa nghe tiếng hò reo kêu gọi đầu hàng liền quăng cung vất tên, tháo bỏ dao ngắn ném cả xuống sông rồi xin hàng.

Trại trung tâm thủy trại Đỗ Động Giang đã đầu hàng nốt, binh Hoa Lư hai mặt tụ lại, Quân sư bảo tướng Nghi Bá Tường xem xét mọi việc, dặn là cho quân gấp tắt lửa, trấn giữ mặt sông coi chừng phía Bắc và thành Bạch Hạc của Hồi Hồ, sau đó chia binh tướng kéo lên bộ nhắm hướng phủ đường Đỗ Động ở mặt Bắc, trợ chiến cho Lê Hoàn lấy lại trấn phía Nam của Cảnh Thạc, xong rồi gọi Lê Đường Hào sai quân lấy khinh thuyền Đỗ Động đưa hai người gấp vào bờ.

Quân sư muốn xem việc trên bộ, không biết tướng quân Lê Hoàn mang binh vượt sông đánh thẳng tới phủ đường Đỗ Động ra sao, chưa biết phủ đường Đỗ Động với Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc và các tướng xử trí thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười

Hai trại tan, Sứ quân bị hại
Hồi Hồ nguy, bàn việc giải nguy

Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc kinh hoàng đến lặng người, làm sao quân Hoa Lư lại có thể vào đến tận nơi này, phá được thủy trại của ngài? Sứ quân vốn là tướng cũ của triều đình, thế mà trước tình cảnh này Sứ quân cũng bấn loạn đến mụ cả đầu óc, cho đến lúc tướng Đỗ Trọng Đẩu kêu lớn lên: "Chúa công mau mau hồi doanh cự địch!" thì lúc ấy Sứ quân mới như tỉnh ra, liền gọi các tướng tức thì rời phủ đường lên ngựa tới đại doanh ngay.

Sứ quân thúc ngựa đi đầu, các tướng lũ lượt kéo theo, cả một vùng phủ đường hốt nhiên náo động, bá tánh cũng rùng rùng bỏ chạy, nhà nhà gấp đóng kín cửa ngõ chưa biết binh ngoài là binh nào thì hãy cứ lo phòng thân trước đã!

Lúc Sứ quân dẫn đám các tướng tới được trấn trại Quan Đồng ở phía Đông Nam phủ đường, thì binh Hoa Lư đang ra sức đánh phá trấn doanh, binh trong doanh không có soái tướng, Đỗ Trọng Đẩu chỉ huy còn đang bối rối thì đã thấy Sứ quân cùng các tướng kéo đến, tinh thần binh Đỗ Động hăng lên lại hò reo thúc nhau chiến với binh ngoài.

Kể đến việc tướng quân Lê Hoàn lĩnh mệnh mang quân bộ chiến đánh vào trấn trại sát phía Nam phủ đường Đỗ Động. Binh có thuyền chiến đưa sang sông, quân tuần canh tế tác vẫn đi lại quan sát các mặt, bắt chặn hết không để cho một thuyền nào đi qua, cốt giữ cho việc quân được bí mật hoàn toàn, vì thế Lê Hoàn mang quân lên bộ, một phần tránh nơi đông dân cư, một phần có tế tác tiền phương mở đường dẫn quân đi, đến khi nhìn lên phía Bắc thấy lửa ngút trời, thì biết là thủy trại của Đỗ Động đã bị cháy, tinh thần chúng quân hăng lên càng dốc sức tràn đến trấn trại Quan Đông ở ngay phía Nam phủ đường. Binh tướng Hoa Lư kéo đến đây thấy chẳng có binh tướng nào của Đỗ Động chặn cả thì đã tưởng là lấy xong trấn trại này, không ngờ mới đánh vào chưa thể làm cho trại bị vỡ thì Sứ quân Cảnh Thạc đã kịp trở về!

Như vậy, cùng đi với Sứ quân có tất cả tám tướng, thêm ba tướng giữ thủy trại không có đường về nên cũng lên ngựa đi theo Sứ quân. Tướng Đỗ Trọng Đẩu theo cửa sau trấn trại dẫn Sứ quân và các tướng chạy vào, chúng quân thấy chủ tướng đã về lại thêm Sứ quân cũng tới thì nức lòng, hò reo rầm rầm, ra sức đánh dội binh Hoa Lư trở ra, nhất thời Lê Hoàn không thể phá trấn trại này được đành tạm lui quân, chấn chỉnh hàng ngũ để mở lại trận.

Đúng lúc ấy, Quân sư cùng với tướng Lê Đường Hào đã tới. Nghe Lê Hoàn trình việc, Quân sư bảo:

- Thủy trại của Cảnh Thạc đã bị ông Nghi Bá Tường phá xong, sau khi chấn chỉnh mọi việc ở trên sông thì sẽ đem quân lên bộ đánh vào phía Bắc phủ đường làm thế chia lực binh Đỗ Động, giúp ta phá trấn trại này. Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc sẽ không có đường thoát thân, có thể ở trấn trại này phải đổ nhiều máu đấy!

Quân sư vừa nói xong, tế tác đã vào trình: Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc đã đem nhiều tướng vào trấn trại.

Tức thì Lê Thảo bảo tế tác gấp đường đi gặp tướng Nghi Bá Tường bảo không đem quân đến phủ đường nữa, mà đi sâu xuống phía Nam đánh vào sau lưng trại trấn Quan Đông của Cảnh Thạc.

- Ta không ngờ là thủy trại của ta như thế mà lại bị Hoa Lư phá chẳng khó khăn, ấy cũng chỉ vì tế tác của ta không lấy được tin Hoa Lư xuất trận thế nào, thành ra ta chẳng khác gì như người đi đêm mắt bị bịt kín tai lại bị chọc thủng chẳng nhìn mà cũng chẳng nghe thấy gì cả! Bây giờ, ta cố giữ vững trấn trại này, đợi trấn doanh Bình Đẩu đem quân lên tiếp viện thì mới ổn định được tình thế.

Nhưng, Sứ quân không biết việc trấn doanh Bình Đẩu ở phía Nam, cửa ngõ lên Đỗ Động! Năm tướng giữ Bình Đẩu rời phủ đường lên ngựa gấp rút trở về, ngựa chạy như gió cuốn, năm ngựa như năm vệt khói lướt đi, mỗi tướng một lo lắng với nhiều nghĩ ngợi. Vì vậy, ngay trong lúc đang gấp đi như vậy, mà tướng Cao Cẩm Đính cũng vẫn còn nhớ đến việc Tiểu Thần Tiên bói quẻ diệp phệ, ông nghĩ: "Nhất định Phụng Trì Cung thấy tai họa lớn trong quẻ nên mới có thái độ như vậy, bây giờ điềm nói trong quẻ đã ứng nghiệm rồi chăng!?". Tướng quân họ Cao liền cất tiếng hỏi:

- Này các ông, có lẽ quẻ lá của ông Phụng Trì Cung ứng rồi chăng?

Tức thì các tướng như chợt nhớ ra, tướng Phùng Ngoại Địch kìm cương ngựa, năm tướng dừng lại ở giữa rừng, Phùng Ngoại Địch bảo:

- Phải, lúc ấy tôi cũng thấy ông Phụng Trì Cung nhìn nắm lá rồi kinh hãi đến tái mét cả mặt, nhưng ông không dám hay không muốn nói ra, cho nên thoái thác đủ thứ, đến như khi Chúa công cho người ra hỏi ông cũng không nói, nhất định là có điều lạ! Bây giờ, ông hãy nói cả cho mọi người biết, có khi là điều hay đấy!

Phụng Trì Cung từ lúc xem quẻ lá, thì lặng lẽ, ngoài mặt vẫn giữ vẻ bình

thản nhưng thật ra thì trong lòng ngổn ngang đủ thứ, chính ông cũng muốn nói để soái tướng Phùng Ngoại Địch được biết, còn đang băn khoăn trên đường gấp trở lại Nam, thấy Phùng Ngoại Địch dừng ngựa rồi hỏi, thì liền buồn rầu đáp:

- Thưa các ông, lẽ ra tôi phải nói quẻ ấy ra cho mọi người cùng Chúa công biết ngay lúc ấy mới phải, nhưng lại không dám vì sợ làm loạn lòng người, không ngờ tôi không nói ra lại làm cho tai họa càng nhanh xảy đến thì phải!

Các tướng kinh hãi, Phùng Ngoại Địch hấp tấp hỏi:

- Thế ông thấy quẻ ấy thế nào?

Phụng Trì Cung chậm rãi:

- Bây giờ có nói ra, hay để chậm chẳng nói cũng thế thôi! Tôi vốn không mấy khi viện đến linh thiêng để hỏi việc, nhưng hỏi lần nào cũng đều chắc chắn là đúng cả, không sai một mảy may!

Tiểu Thần Tiên ngừng lại làm cho bốn tướng nóng lòng nhưng lặng lẽ đợi chờ. Tiểu Thần Tiên nói:

- Lúc ông Nhan Mục Thản đem nắm lá bỏ lên bàn, tôi đã thấy ngay: quẻ ứng vào điềm "Thiên la địa võng, Giang Đông tàn vong, ngũ hầu hợp thì", ngày xưa lúc Hạng Võ thất thế bốn mươi vạn quân cùng tám nghìn con em đất Bái mạng vong chẳng còn một người, khi chạy đến Đông Thành nhìn lại chỉ còn có hai mươi tám kỵ binh còn trung thành đi theo, Hạng Vương bèn xuống ngựa rút gươm đâm cổ tự sát. Vua Hán có rao truyền ai lấy được mạng Hạng Võ thì thưởng ngàn vàng, phong ấp vạn hộ, cho nên khi thấy Hạng Võ tự sát rồi thì các kỵ binh Hán giày xéo lên nhau để cướp xác Hạng Vương, giết nhau mấy mươi người. Mãi sau, Vương Ế lấy được đầu Hạng Vương, lang trung là Lữ Thắng, Dương Vũ đều mỗi người giành được một phần, năm người họp nhau đem chắp lại xác thì thấy ăn khớp, vì vậy cả năm đều được chia đất phong làm ngũ hầu. Quẻ xấu đến như thế là vì: ông Nhan Mục Thản đi lấy lá cây, tay mạnh quá bóp nát nắm lá, các ông không để ý cho nên không biết cả thảy có bảy chiếc lá đều bị nát hết, lá dâm bụt sách "Thảo Mộc" liệt vào hạng "thần diệp" có nhiều công dụng trị bệnh, ứng vào việc Chúa công ta cùng sáu người nữa sẽ mạng vong, lá nát lẫn lộn vào nhau thành ra bảy người mạng vong đều tan xác! Thương thay! Chúa công ta lại kết thúc thảm thê như vậy!

Các tướng nghe Phụng Trì Cung nói thì kinh hãi quá, thảo nào lúc ấy Tiểu Thần Tiên không dám tiết lộ quẻ bói khốc liệt ấy ra, mặt cứ tái mét là vì thế!

Tướng Lâm Bạch Tường gác cây giáo sắt trên đầu ngựa lắng nghe Phụng Trì Cung thuật quẻ bói, khi nghe Tiểu Thần Tiên than thở thì đờ đẫn chẳng còn hồn đến nỗi buông tay khiến cây giáo sắt rơi xuống cắm đứng ngay bên cạnh cổ con ngựa. Lâm Bạch Tường giật mình lật đật xuống ngựa, vội vàng thế nào làm cho chiến hài vướng vào chân đang, thế là Tường lộn ngã chân còn treo ở chân đang

yên ngựa. Các tướng cũng giật mình, Cao Cẩm Đính vội vàng xuống ngựa đỡ Tường lên, thì Tiểu Thần Tiên Phụng Trì Cung bỗng hốt hoảng rú lên:

- Hỏng rồi! Hỏng rồi!

Cả bốn tướng thảng thốt, lại tưởng là binh tướng Hoa Lư tràn đến, nhìn ra thấy Tiểu Thần Tiên mặt lại tái mét, Phùng Ngoại Địch vội hỏi:

- Tiểu Thần Tiên, cái gì thế?

Phụng Trì Cung giọng run run đáp:

- Giáo sắt rơi ngang cổ ngựa, ấy là quẻ "mã tiền lạc", chiếc lá cây mã tiền rụng cuống lá cắm xuống đất, quẻ ứng về phương Nam là phương loại cây này mọc, thế là trấn trại phương Nam của ta tan mất rồi!

Bốn tướng rụng rời tay chân, cả đám mặt tái mét, rồi Lương Quế Hồ bảo:

- Quẻ bói của ông Tiểu Thần Tiên chẳng bao giờ sai, mất trại bọn ta không có lối về, ta làm sao đây?

Lương Quế Hồ người ở Đồng Văn, Câu Lậu, tính nóng như lửa, quen xử cây thiết bản, suốt từ đầu đến giờ mất thấy tai nghe bao nhiêu là điều bất ngờ lạ lùng xảy ra, trong lòng vô cùng sôi nổi, đến việc Sứ quân sẽ chết thảm, trấn trại tan, thì Hồ mất đâu mất cả tính nóng, cây thiết bản chống mạnh xuống đất mà hỏi vu vơ như vậy.

Phụng Trì Cung thở dài, lúc này dường như Tiểu Thần Tiên đã bình tĩnh lại được rồi, giọng buồn bã chậm rãi nói:

- Mấy mươi năm ở với Sứ quân, ơn tình như thế là đủ, bọn ta chẳng phản lại ngài, nhưng chắc chắn là cũng không thể cứu được ngài, thôi từ đây ta cởi áo, bỏ khí giới, mai danh ẩn tích là hơn!

Các tướng tần ngần cho là phải, rồi Phùng Ngoại Địch bảo:

- Đã vậy, ta nên quay trở lại phủ đường, chứng kiến sự thể một phen, biết đâu lại chẳng có cơ hội đền đáp được Sứ quân!

Rồi năm tướng thay đổi áo quần, đem quần áo nhà tướng chôn cả xuống đất, lại đem khí giới của mình cùng chôn chung với áo quần. Xong việc, năm người lại lên ngựa thong thả quay trở lại phủ đường, phong cách ra vẻ khách thương hồ lạc lõng ở xa giữa lúc có chiến trận chặn đường.

Năm người đi chưa được bao xa, nghe có tiếng vó ngựa khua cực gấp sau lưng, năm người vội vàng giật ngựa tránh lối, đúng lúc ấy một kị sĩ sắc phục tế tác của Đỗ Động Giang đang ra sức giục ngựa tiến lên phía Bắc. Phùng Ngoại Địch trong lúc gấp rút, phúc đáo tâm linh quen miệng buột gọi to:

- Tế quân, có việc gì đi gấp!

Kị sĩ đang rạp mình giục ngựa, nghe tiếng gọi vội ghì cương dừng ngựa, nhìn ra thấy năm ông khách thương hồ thì lại toan quay ngựa, Phùng Ngoại Địch oai vệ hỏi:

- Tế tác trấn doanh Bình Đẩu, ngươi lên Bắc trình tin gì? Tướng trấn doanh Phùng Ngoại Địch là ta!

Tế tác vội vàng xuống ngựa, lập cập trình:

- Bẩm trình tướng quân, trấn doanh Bình Đẩu của ta bị đại quân Hoa Lư ba mặt đánh úp đã bị tan mất rồi, tôi thoát lên Bắc toan về phủ đường trình việc!

Năm người kinh hãi, quả nhiên Bình Đẩu đã mất. Tướng Cao Cẩm Đính hỏi:

- Binh trại thế nào?

- Bẩm, một số bị chết, một số thoát chạy được còn thì tất cả đầu hàng binh Hoa Lư hết rồi!

- Ngươi có biết quân Hoa Lư do tướng nào cai quản không?

- Bẩm, tôi không được biết, nhưng nghe binh tướng Hoa Lư hô vang "Vạn Thắng Vương vạn tuế", thì có lẽ Động chúa Hoa Lư là Đinh Bộ Lĩnh cầm quân!

Phùng Ngoại Địch hỏi:

- Lúc này nhà ngươi ước định quân Hoa Lư thế nào?

- Bẩm, ngay khi lấy xong trấn trại, tôi thấy đại quân Hoa Lư lên đường lên Bắc, vì vậy phải gấp rút đi trước để báo cho phủ đường biết!

Năm tướng lại kinh hãi, như thế thì đại quân Hoa Lư sắp sửa tiến tới đây rồi, phủ đường chẳng thể nào giữ được với các đạo quân Hoa Lư đánh xong thủy trại thì kéo lên bộ chiếm phủ đường, cuộc sống lạc lõng biết về đâu? Các lời tiên đoán của Tiểu Thần Tiên chẳng có chỗ nào sai lầm.

Tướng Lâm Bạch Tường bàn:

- Bây giờ ta về Nam không được, lên Bắc cũng không xong, vẫn chỉ còn con đường quyết định ban đầu là hơn cả! Nên đi ngay mới kịp!

Năm tướng lên ngựa, đem theo cả người quân tế tác nhắm hướng phủ đường Đỗ Động Giang gấp rút sải ngựa. Chạy chưa lâu, đã gặp tế tác lạc lõng cho biết: Sứ quân đã bỏ phủ đường cùng các tướng kéo tới trấn trại chống cự với binh Hoa Lư. Năm tướng lại đổi hướng chạy đến trại trấn phủ đường.

Lúc ấy, Sứ quân đã chấn chỉnh được hàng ngũ quân giữ trại, các tướng chia nhau các ngả trông quân, Đỗ Động có Sứ quân thân cầm quân đốc chiến thì hăng lên, nhất thời quân Hoa Lư không thể cướp trại được.

Quân sư Lê Thảo cùng với tướng Lê Đường Hào đã tới, Quân sư bảo với các tướng:

- Thủy trại của Cảnh Thạc đã bị tan ra, trấn doanh Bình Đẩu cũng đã có tin là vỡ rồi, đại binh của ta có Vạn Thắng Vương đang kéo cả lên đây, chỉ đến giữa sáng là quyết định xong số phận của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc!

Rồi Lê Thảo bảo tướng trông coi trận là Lê Hoàn cho quân vây chặt trại, đốt lửa thật nhiều để trong trại thấy thật rõ sức mạnh binh Hoa Lư bên ngoài, rồi lại cho quân cứ đều đều hô to kêu gọi Đỗ Cảnh Thạc hãy mau mau đầu hàng. Quân sư lại sai lấy giấy bút, viết thư gửi cho Đỗ Cảnh Thạc sai bắn vào trong trại, rồi Quân sư bảo tướng Lê Hoàn:

- Tướng quân nên sẵn sàng quân các mặt, đợi khi trong trại có biến thì dốc lực đánh vào! Xong việc, mang quân trở lại phủ đường dọn dẹp đón Vương tới!

Các tướng lấy làm lạ, không hiểu trong thư Quân sư nói gì mà trong trại lại sẽ có biến? Nhưng không tướng nào dám hỏi lại. Dặn dò các tướng xong mọi việc, Quân sư bảo tướng Mạc Sa Cảnh:

- Ta đi đón Vạn Thắng Vương vào phủ đường Đỗ Động!

Thế là Quân sư cùng các tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh lặng lẽ rời quân theo tế tác dẫn đường xuống Nam giữa lúc binh Hoa Lư cứ đều đều hô to gọi hàng Đỗ Cảnh Thạc.

Quân sư với Mạc Sa Cảnh vừa ra khỏi quân, giục ngựa xăm xăm theo tế tác đi gấp, thì ngay trước mặt cảnh vật đang yên tĩnh bỗng thấy gió cuốn tung bụi, xoắn nát cây cỏ mờ mịt cả một vùng trời chiều sắp tối hẳn. Mạc Sa Cảnh kinh hãi thốt lên:

- Có biến chăng?

Tế tác giục ngựa chạy lên xem có việc gì, lát sau quay trở lại trình:

- Bẩm, không có gì ở phía trước, chỉ có một vùng gió xoáy vừa đi qua hốt sạch bụi đất, cả một khoảng các bụi cây nhỏ với cỏ ở đấy cũng sạch sẽ như được chăm sóc mỗi ngày không có một ngọn cỏ, không một lá cây rụng!

Mạc Sa Cảnh lấy làm lạ, Quân sư bảo:

- Gió xoáy là việc thường xảy ra ở nơi rừng núi, nhưng cuốn đi một dọc đường xa, chưa hề lại có việc chỉ quét dọn sạch sẽ một khoảng như vậy rồi gió tan!

Mấy người lại cho ngựa chạy đi, chợt Quân sư kêu lên:

- Hay là như thế?

Mạc Sa Cảnh vội hỏi:

- Bẩm, Quân sư thấy gì thế?

- Việc gió xoáy vừa rồi, ta thấy có điều nghi ngờ!

Lê Thảo liền bảo tế tác dẫn đường đến nơi ấy. Ba người rẽ ngựa, len lỏi đường rừng chẳng mấy chốc đến một nơi rộng bằng một mặt ao rộng, nơi này mặt đất sạch như lau, bằng phẳng, chung quanh cây rừng bụi thấp bụi cao vẫn y nguyên đều đặn như xén kỹ. Quân sư xuống ngựa quan sát một hồi, rồi lại lên ngựa, lẳng lặng chẳng nói. Mạc Sa Cảnh thấy cử chỉ của Quân sư cũng không dám hỏi, nhưng thắc mắc lắm, định bụng lúc nào thuận tiện thì sẽ hỏi.

Nhắc lại, Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc nhận được tiễn thư mở ra xem, thấy có đoạn:

"... Nay, người làm tướng không thể không biết sức mình, sức người, lại càng không thể không hiểu tình thế trước mắt, thì việc bảo toàn mạng mình, mạng các thuộc hạ cùng chúng quân phải là việc nghĩ đến trước nhất. Thắng đã là việc mơ hồ mong muốn hão huyền, thoát thân lại là sự thật không thể làm được, thế thì chỉ còn lại con đường đầu hàng. Vả chăng, xưa nay cũng đã nhiều lần người chịu đầu hàng lại là có công cứu vạn chúng quân tướng, tránh được cho đại cuộc khỏi bị cản trở, tội hóa thành công lớn, sao người làm tướng lại không chọn con đường tiếp tồn, giữ lấy địa vị công thần của mình mai sau?!...".

Sứ quân đọc thư, trong lòng cũng thấy là phải, vả lại dù có muốn phá vòng vây thoát đi tìm nơi dựng lại sự nghiệp cũng chẳng thấy còn nơi nào, liền bảo các thuộc tướng:

- Này các ông, chẳng phải là ta không muốn chiến đấu, sự nghiệp mười mấy năm chẳng phải là chẳng mất nhiều công lao xương máu, nhưng xét tình thế hôm nay tiến không thể được, lui chẳng có đường, quy hàng thì còn có ngày mai, các ông cũng không mất phần, vậy ta quyết định ngưng chiến để tránh đổ máu!

Các tướng nghe Sứ quân nói, ông nào cũng lặng lẽ có vẻ buồn rầu, không ông nào lên tiếng nói ý mình thế nào. Trong số các tướng của Sứ quân, có tướng Bản Phụng Đào giữ một trong ba thủy trại là người gốc Thổ ở núi Tử Trầm, quê hương bản lập ở An Định, tính tình Đào hung hiểm dễ phản phúc, hành sự thường hay lén lút, tự khoe là lừa được cả Âm Dương trên đỉnh Tử Trầm vì thế gọi được mưa khiến được nắng, Bản Phụng Đào có tài phóng dao trăm bước chẳng bao giờ sai chệch, nên Sứ quân yêu tài cho theo dưới trướng nhưng vẫn luôn luôn cẩn thận canh chừng đề phòng. Bản Phụng Đào thường vẫn ôm ấp giấc mộng làm vua các bộ tộc ở núi, nhiều lần nghĩ là: ở được ngôi của Sứ quân, thì giấc mộng vua bộ tộc ắt thành.

Khi nghe Sứ quân nói như thế, Bản Phụng Đào nghĩ: nếu Sứ quân ra hàng Hoa Lư, thì mình chẳng có công lao gì, giấc mộng vua bộ tộc sẽ chẳng bao giờ thành được, nay nếu ra tay rồi thay Sứ quân cầm đầu đám binh tướng ra hàng Hoa Lư thì nhất định được công lớn, mai sau xin cai quản các bộ tộc chắc được!

Nghĩ rồi, trong lúc các tướng nghe Sứ quân nói còn đang lặng lẽ, ông nào cũng ngổn ngang tâm trạng bi thương, thì Bản Phụng Đào lén rút một cây dao nhỏ thẳng tay phóng đi. Hành động của Bản Phụng Đào cực nhanh, các tướng chẳng ông nào kịp ra tay cản lại thì đã thấy Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc lảo đảo ngã xuống, cây dao cắm ngập đúng yết hầu, Sứ quân chẳng kêu được tiếng nào.

Tức thì các tướng nhốn nháo, Bản Phụng Đào hét to:

- Sứ quân Cảnh Thạc đãi người eo hẹp, chẳng tiếc xương máu thuộc hạ, nay lại muốn cầu an hàng địch mưu cầu địa vị mai sau, thế là kẻ gian tham muốn cầu

lợi một mình! Ta tru diệt y, đưa các ông theo về với Hoa Lư là phải, kẻ nào không thuận là tự tìm cái chết!

Cả trấn trại nhốn nháo, tướng Lữ Bối Diệp nguyên trước kia là phó tướng của tướng thủy chiến Chung Tam Sở, từ khi Sở tử trận thì trong lòng vẫn nặng mối buồn, Diệp là người chung thủy, chẳng bao giờ nghĩ đến công lao hay bon chen tìm địa vị, nay giữa lúc Sứ quân lâm thế cùng thì trong lòng Diệp vô cùng thương cảm không biết phải làm sao để cứu được chủ, thì Bản Phụng Đào đã hành động như vậy!

Tức thì Lữ Bối Diệp thét to:

- Bản Phụng Đào phản phúc, quả nhiên Chúa công vẫn thận trọng với ngươi là đúng! Không giết ngươi thì làm sao Chúa công nhắm được mắt!

Rồi Diệp rút gươm xăm xăm bước tới, đi chưa được ba bước thì Bản Phụng Đào đã lại phóng ra một dao nữa, tài phóng dao của Đào quả nhiên lợi hại, Lữ Bối Diệp tuy thấy tay Bản Phụng Đào cử động vội đưa gươm lên chắn đỡ mà cũng không kịp, một ngọn dao lại trúng đích ghim giữa cổ Lữ Bối Diệp.

Các tướng náo động, Bản Phụng Đào vừa phóng dao giết xong Lữ Bối Diệp thì cũng lại rú lên một tiếng, ưỡn người cong như tấm ván uốn xong, hai mắt trừng trừng nhìn vào mặt tướng Quốc Hồi Uy.

Quốc Hồi Uy đang cúi xuống đỡ Sứ quân thì xảy việc Lữ Bối Diệp, tướng quân chẳng kịp lên tiếng liền xốc trường giáo bay đến cực nhanh, tay giáo vươn ra chiếu giữa ngực Bản Phụng Đào đâm tới cực mạnh. Bản Phụng Đào chưa kịp hồi bộ sau khi phóng dao giết Lữ Bối Diệp, thì đường giáo của Quốc Hồi Uy đã trúng đích, Phụng Đào chết sau khi chỉ rú lên được một tiếng! Trấn trại lúc này càng náo động, các tướng kinh hoàng không giữ được quân nữa.

Tướng Ngô Vọng Thái vốn là người trầm tĩnh, lúc này cũng phải kinh mang, nhưng rồi ông là người trấn tĩnh được tinh thần trước nhất, liền bảo các tướng:

- Tình thế này hỏng mất rồi! Chậm là chết cả, chi bằng hãy bỏ hết quần áo, cải trang làm binh thường, rồi lẩn vào trong quân mà thoát đi là hơn cả!

Các tướng cho là phải, liền bỏ chiến bào, cải trang làm quân, quăng hết khí giới, lại cẩn thận cải trang cho cả Sứ quân để phòng khi binh tướng Hoa Lư vào không biết Sứ quân là ai, tránh cho Sứ quân khỏi có thể bị quân Hoa Lư đối xử không tốt.

Cả đám cải trang xong, bỏ ngựa đi bộ toan lẩn trốn, thì binh Hoa Lư đã tràn vào, đi đầu là một tướng giục con ngựa cao lớn, tay đao như gió táp mưa sa chém giết không nương tay, tướng ấy luôn mồm thét kêu gọi Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ở đâu mau mau ra chịu chết! Tướng này chính là Phạm Hạp.

Phạm Hạp cùng nhiều tướng khác theo ngựa tướng Lê Hoàn vượt sông, thẳng đường gấp rút đến trấn trại phủ đường, lúc đạo quân đến gần trại thì đã

thấy lửa cháy trên sông, tiếng quân reo ầm ầm, tế tác đến trình mọi việc rồi tế tác miền Nam lại gấp đường đến trình: phía Nam, trấn doanh Bình Đẩu đang giao chiến lớn. Lê Hoàn liền giục quân, hô các tướng càng mau mau đánh gấp trấn trại phủ đường. Phạm Hạp là người dữ dội hơn cả, ông thúc ngựa lên trước cả tướng tiên phong Lê Hoàn, xông thẳng vào trong trại, Hạp đi đến đâu máu đổ thịt rơi đến đấy, tình cảnh thật thê thảm.

Lúc đại quân Hoa Lư tràn được vào trại lần đầu rồi bị đánh dội trở ra, các tướng giận lắm, đến khi Quân sư từ phía bờ sông đến, gửi tiễn thư vào trong trại, dặn dò các tướng rồi lại ra đi, thì chẳng mấy chốc sau khi tiễn thư gửi vào trại, quả nhiên thấy trong trại náo động, tướng Lê Hoàn lập tức hô các tướng mau mau thúc quân phá trại. Vì vậy, tướng Phạm Hạp tính vốn lầm lì mới nổi hung lên như vậy, Hạp như chém giết cho hả cái giận bị binh trấn trại đánh dội trở ra lần trước.

Hạp xông xáo, hò hét, trời xui đất khiến thế nào ngựa của Hạp lại xộc ngay đến chỗ các tướng Đỗ Động vừa cải trang xong, khí giới vất cả, các tướng loanh quanh chưa kịp chạy thì Hạp ào đến như trận gió dữ, Hạp chẳng nói chẳng rằng vung cương đao chém giết chẳng nương tay.

Các tướng Đỗ Động mới đầu kinh hãi đã tìm đường để chạy, đến khi thấy tướng Hoa Lư hung dữ quá chém giết thật tàn nhẫn thì tự nhiên máu nhà tướng sôi sục, tướng Quốc Hồi Uy thét lớn:

- Giặc Hoa Lư không được vô lễ!

Thét xong, Quốc Hồi Uy nhào đến, tướng quân quên mất là không có binh khí, nhưng tiếng quát của ông đã làm cho Phạm Hạp thấy ngay mấy người quân Đỗ Động tay không khí giới mà lại dám thét như vậy, trên mặt đất thấy có ba xác chết, tướng quân chẳng hiểu gì càng thêm giận dữ liền giơ cao đoản đao giục ngựa tận lực hạ đao giết người vừa thét mắng. Các người khác, là các tướng Đỗ Động, nhiều người bỏ chạy lẩn vào trong quân, mấy người hùng chí nổi lên đứng lại cùng với tướng Quốc Hồi Uy loay hoay tìm khí giới của quân bị giết để chống nhau với tướng Hoa Lư.

Thương thay các tướng Đỗ Động, hùng khí của người làm tướng trong tình thế bi đát như thế này đã chẳng được việc gì còn làm cho các ông mang họa vào thân! Tướng quân Phạm Hạp vung đao, xông vào đám các tướng Đỗ Động mà vẫn không biết đấy là các tướng, cây đao mở một đường phạt tới, đánh giạt các tướng trở lại, vừa lúc ấy năm sáu tướng khác của Hoa Lư cũng tràn tới, tiếp tay với Phạm Hạp chém giết. Chẳng mấy chốc Hạp đã chém chết tướng già Võ Phương Đạc, tướng Đỗ Bá Đoàn của Siêu Loại giết chết tướng Dịch Tụy Đồng, tướng Phạm Trường Sơn của Tây Phù Liệt múa cây giáo dài như tia chớp đâm chết tươi tướng Quách Bạch Hạc.

Đến đây thì chẳng còn tướng nào của Đỗ Động còn dám nghĩ đến việc chống nhau với các tướng Hoa Lư, tất cả theo quân rùng rùng bỏ chạy.

Cuộc chém giết thật khốc liệt, cho đến khi tướng Lê Hoàn loanh quanh mãi cũng không tìm thấy tướng nào của Đỗ Động thì bắt mấy người quân lại tra hỏi mới được biết: "Các tướng đã trút bỏ chiến phục lẫn vào trong quân bỏ trốn cả rồi", lập tức Lê Hoàn phát lệnh ngưng chiến, vậy mà đến khi các tướng Hoa Lư ngưng được tay thì trấn trại Đỗ Động cũng đã ngổn ngang xác tử sĩ, tìm chẳng thấy có tướng nào.

Lê Hoàn, chấn chỉnh hàng ngũ, cùng các tướng đem quân tới phủ đường, để lại chiến trường đầm đìa máu thịt lẫn đất cát. Các tướng Hoa Lư cho là Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc cùng một số các tướng Đỗ Động đã thừa lúc hỗn loạn thoát đi được rồi, các tướng bảo nhau hãy vào phủ đường trấn giữ không cho Đỗ Cảnh Thạc có nơi nương náu, và để sẵn sàng đón rước Vạn Thắng Vương sắp từ phía Nam kéo đại quân lên, sau sẽ truy tìm Đỗ Cảnh Thạc.

Thế là đại quân Hoa Lư tiến chiếm phủ đường Đỗ Động Giang vẫn không biết là Sứ quân đã mạng vong!

Kể lại: năm tướng Đỗ Động trách nhiệm giữ trấn doanh Bình Đẩu, chỉ vì Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc tính sai cho là còn lâu ngày Hoa Lư mới nhòm ngó đến Đỗ Động, cho nên gọi hết tướng ở các nơi về phủ đường hội nghị, khi Hoa Lư bất thần thúc quân đánh Bình Đẩu thì năm tướng vội trở về, dọc đường được tin trấn doanh đã mất thì quay trở lại trấn trại phủ đường, mong có cơ hội đền đáp ân tình của Sứ quân.

Lúc lần tìm đến được trấn trại, thì chiến trận đã dứt từ lâu, trời đã ngả về chiều, chẳng mấy chốc nữa sẽ tối. Năm tướng lần đi trong trấn trại tan hoang, xác tử sĩ ngổn ngang khắp nơi, máu tanh nhức óc, năm tướng thấy nao nao trong dạ, cảm khái vô cùng, chẳng biết Sứ quân bây giờ lưu lạc về đâu? Không biết trong trận chiến này có tướng nào của Đỗ Động bị thiệt mạng hay không?

Tướng Phùng Ngoại Địch bàn:

- Lúc này chưa biết Sứ quân ở nơi nào, ta sẽ tìm sau, còn bây giờ trời sắp tối ở lại đây không được, vậy nên chia nhau mỗi người một ngả tìm xem có thấy tướng nào hay có việc gì lạ không?

Thế là các tướng chia nhau mỗi người một ngả. Trấn trại phủ Đỗ Động tuy lớn, nhưng các tướng cũng biết nhiều về trại quan trọng này, cho nên biết phải khám xét ở những nơi nào.

Đến lúc tướng Cao Cẩm Đính đi ra phía cửa Đông, ông giật mình thấy các tướng Lữ Bối Diệp chiến phục còn nguyên, cổ bị một cây dao ngắn cắm ngập. Cao Cẩm Đính vội lên tiếng gọi các tướng kia. Bốn tướng chạy lại, bây giờ mới biết ở nơi này xảy ra việc chém giết lớn, lần lần tìm ra được đủ các tướng bị giết, nhìn các tướng thay đổi áo quần, mỗi người chết một cách, thì Phụng Trì Cung bảo:

- Này các ông, quả nhiên ta tìm ra được xác sáu tướng chết ở nơi này, nhưng không thấy Chúa công đâu cả! Hay là Chúa công thoát được rồi chăng?

Tướng Lâm Bạch Tường bảo:

- Trong số các ông bị chết ở đây, thì chỉ có hai ông Bản Phụng Đào với Lữ Bối Diệp là mặc đầy đủ chiến phục, còn bốn ông kia thì đều cải trang làm người binh thường, chẳng ông nào có khí giới riêng của mình, thế là thế nào?

Phùng Ngoại Địch bảo:

- Ở đây cả thảy sáu ông, chỉ còn thiếu có Chúa công nữa là quẻ bói của ông Phụng Trì Cung đúng hẳn! Quẻ nói cả thảy có bảy người chết, thế thì Chúa công chắc không xong mất rồi!

Năm tướng ra sức tìm trong số các xác chết, cho là sáu tướng chết ở đây thì cũng có thể Sứ quân chẳng ở nơi nào xa cả, đến khi tìm thấy một nơi có nhiều xác chết chồng chất lên nhau, thì tướng Lương Quế Hồ bảo:

- Chiến trận chết người, sao lại chồng chất lên nhau thế này?

Thế là các tướng khiêng xác các quân tử trận bỏ ra, quả nhiên ở dưới cùng thấy có xác người cải trang, lật xem mặt thì các tướng kêu lên, đây chính là Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc!

Sứ quân đã được các tướng cải trang cho, nhưng cặp mắt thế gian không có người thứ hai như vậy, thì các tướng nhận ra ngay: cặp mắt nhỏ mà long lanh, ngủ chẳng bao giờ nhắm lại! Cặp mắt ấy lúc này vẫn long lanh sống động như lúc Sứ quân còn sống! Các tướng xúm lại xem xét, xem đến vết thương ở cổ thì đã quyết được về cái chết của Sứ quân.

Lúc ấy, trời đã chạng vạng, các tướng khóc Sứ quân rồi bảo nhau nhặt khí giới vương vãi khắp nơi cùng nhau khoét đất, đem xác Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc chôn xuống huyệt ấy, lại sợ binh tướng Hoa Lư biết nơi Sứ quân an nghỉ, sau khi lấp kín huyệt thì san bằng đi, thành thử vì thế khi thu dọn chiến trường, chôn các xác chết, binh tướng Hoa Lư không biết việc này. Làm xong việc, năm tướng gạt nước mắt chia tay nhau, lại hẹn: ẩn tích, cả năm hãy âm thầm theo dõi mọi việc, đợi khi nào kết cuộc thì tìm lại nhau ở kinh đô Cổ Loa.

Từ đấy, tung tích Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc chẳng còn ai nghe biết, người đời cho là Sứ quân đã thoát được, sau chán nản vào ẩn tích trong rừng sâu, rồi dấu tích lặng lẽ mờ dần cùng với thời gian!

Thế là Đỗ Động từ đây cũng trở thành đất của Hoa Lư, tướng quân Lê Hoàn dẫn đầu đám binh tướng Hoa Lư thật đông, đem quân trở lại phủ đường Đỗ Động. Các tướng dọn dẹp bỏ hẳn thủy trại, từ đấy dòng Bạch Hạc từ chỗ này trở xuôi các thuyền bè đi lại được dễ dàng không còn bị ngăn trở khó khăn nữa. Các tướng một mặt dọn dẹp phủ đường, xem xét nơi ở của Sứ quân, Lê Hoàn ra nghiêm lệnh: bao nhiêu của cải tài sản của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, binh tướng

Hoa Lư cấm không được xâm phạm, mọi hành vi phạm lệnh đều có thể bị chém đầu. Về phần các tướng của Sứ quân, thì hãy đợi lệnh của Vạn Thắng Vương sau, tuy thế trong lúc này vẫn được tự do đi lại nhưng không được bỏ trốn, trái lệnh là phạm tội chết, nhờ quân đông tướng nhiều, cho nên việc sửa sang dọn dẹp chẳng mấy chốc là xong.

Binh tướng Hoa Lư vào phủ đường Đỗ Động Giang, phát lời chiêu an trăm họ, nói rõ việc tiến binh là để bình định các nơi, đem lại an bình cho mọi người, thế là chẳng mấy chốc bá tánh mới đầu lo sợ nạn binh đao thì bây giờ lại vui mừng, rủ nhau đi tìm binh tướng Hoa Lư mà chào mừng, khi nghe tin Vạn Thắng Vương sắp tới thì bảo nhau bày hương án ra trước cửa nhà, kính cẩn chờ đón lạy Vương.

Cũng lúc ấy, Quân sư Lê Thảo cùng với tướng Mạc Sa Cảnh trên đường xuống Nam, hai người đi được nửa đường thì tế tác đã báo tin: đại quân của Vạn Thắng Vương đã rời trấn doanh Bình Đẩu. Việc lấy Bình Đẩu lẽ ra phải thật khó khăn, nhưng nhờ có việc Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc triệu các tướng ở các nơi về phủ đường hội nghị, thành ra doanh không có tướng trông nom, đến khi đại binh Hoa Lư tiến đánh thì quân trấn doanh vội vàng ra hàng ngay, vì thế xương máu không bị đổ nhiều, doanh trại chẳng bị tan nát.

Tướng quân Đinh Liễn tổng quản binh phía Nam kéo đại quân từ Tây Phù Liệt lên, vừa mở trận xong thì được tin Vạn Thắng Vương đem các tướng đến, Liễn đem các thuộc tướng ra đón Vương, trình việc quân, rồi thưa:

- Bẩm trình Vương, trước Quân sư có dặn: sau khi lấy xong trấn doanh Bình Đẩu, thì lui ngay trở lại trấn giữ cứ doanh chặn đường từ ải Đồng Lư của Hồi Hồ, đợi Quân sư sẽ có lệnh sau, vì vậy nay lấy xong trấn doanh Bình Đẩu, xin lại được lui về bản trận!

Vương rất hài lòng, cho Đinh Liễn đem quân trở lại đợi lệnh sau, rồi Vương sai tướng Nguyễn Bặc mang cờ lệnh đi trước, Đào Huy Hoàng giữ lệnh đốc quân, đại quân tiến lên Bắc có tế tác mở đường, lại luôn luôn có tế tác từ Bắc xuống trình tin. Trên đường đi, Vạn Thắng Vương liên tiếp được tin trình quân các mặt thủy bộ, ngài hài lòng lắm.

Rồi quân trình vào: "Có Quân sư cùng tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đón ở ngang đường". Vương vui vẻ truyền dừng quân, cho mời Quân sư vào ngay.

Quân sư vào lạy Vương, nhìn ra thấy đông đủ các tướng từng dự cuộc chinh Đông, thì thưa:

- Bẩm trình Vương, nhờ việc Sứ quân Cảnh Thạc bị lầm về việc tướng Phạm Cự Lượng mang binh sang trấn ở Cung Thương, lại thêm tướng quân Mạc Sa Cảnh thi hành nghi kế, giữ kín các mặt không cho tế tác Đỗ Động thu thập được chút tin nào về đường quân hành của ta, khiến cho Sứ quân tin chắc là Hoa Lư đánh Phong Châu trước cho nên mới triệu tập hết thảy các tướng về phủ đường

hội nghị, Sứ quân nghĩ các tướng chỉ vắng mặt trong một thời gian ngắn sẽ không có gì nghiêm trọng xảy ra, nhờ tế tác của ta tinh tường nên các tướng của ta đã nhân cơ hội hiếm có ấy mở trận các nơi, phá xong thủy trại, lấy xong phủ đường, phía Nam nhất định cũng lấy xong trấn doanh rồi!

Vương rất hài lòng, ngài bảo:

- Bây giờ, ta hãy nghe Quân sư kể các việc lấy thủy trại với phủ đường trước đã.

Quân sư vâng lệnh thuật lại hết, Vương hỏi ngay:

- Thế còn Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc thế nào?

- Bẩm trình Vương, Sứ quân Cảnh Thạc không có đường thoát thân, tế tác được tin Sứ quân bỏ phủ đường chạy tới trấn trại, quân Hoa Lư ta mấy mặt đánh tới thế nào cũng lấy xong trấn trại này, lúc tôi ra đi thì tướng quân Lê Hoàn sắp sửa đánh trấn trại.

Vạn Thắng Vương đưa binh lên Bắc, tướng quân Lê Hoàn được tin vội đem các tướng cùng ra đón vương, trên đường vương đi dân chúng đốt đèn đốt đuốc sáng rực, khói hương nghi ngút, lại đem cả chiêng trống ra đánh ầm ầm, tung hô vương thật náo nhiệt.

Vương vào phủ đường, nghe các tướng trình mọi việc, hỏi đến Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc các tướng đều nói vẫn không thấy Sứ quân đâu cả, hỏi các hàng tướng Đỗ Động thì ông nào cũng bảo là có thấy Sứ quân, sau không biết Sứ quân đi đâu. Đến khi quân thu dọn trấn trại, các tướng đã cẩn thận xem xét từng tử thi vẫn không thấy có Sứ quân, có thể là Sứ quân đã lén thoát được!

Mấy lần Quân sư muốn nói điều gì nhưng lại thôi, cử chỉ ấy của Quân sư chẳng ai thấy, mọi người còn đang vui vẻ ồn ào hỏi han nhau về việc thắng trận, nhưng tướng quân Mạc Sa Cảnh thì lại rất tinh tường, vả lại ông vẫn thắc mắc trong lòng, nên sau kín đáo hỏi thì Lê Thảo bảo:

- Phải! Từ lúc thấy gió cuốn quét sạch một khoảng rừng, ta suy nghĩ rồi có nghi ngờ! Sách Sử kí có nhiều chỗ nói đến những điềm báo trước một việc gì. Gió xoáy không đi xa, ta nghĩ là điềm báo Sứ quân Cảnh Thạc không đi đâu xa, gió quét sạch cát bụi cây cỏ lá rừng một vùng, ta nghĩ Sứ quân chiến tử đến mất xác hay tan xác, nhưng các tướng xem xét từng tử thi đều không thấy có tử thi nào bị tan nát, bao nhiêu tử thi đều đã được chôn cất cả vẫn không thấy xác Sứ quân, tế tác của ta tuyệt nhiên chẳng có chút tin gì, các nơi đều là đất của ta cũng chẳng nơi nào bảo là Sứ quân Cảnh Thạc trốn lánh đến. Như vậy, Sứ quân chẳng thể bay lên trời được, mà ta cho là: Sứ quân đã chết khi quân ta đánh vào trấn trại, nhưng các tướng của ta không nói là có giao chiến với tướng Đỗ Động, như thế có thể điều ta suy tính đã đúng!

Mạc Sa Cảnh hỏi vội:

- Bẩm, Quân sư tính về việc gì?

Quân sư nghiêm nghị đáp:

- Ông là tướng, lại coi về tế tác, thì cũng nên hiểu rõ về nội bộ địch, biết càng nhiều các nhân vật trong đối phương thì càng có lợi cho việc định mưu lập kế. Ta biết dưới trướng của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc có nhiều người tài, cũng có người kém, lại thêm có một kẻ gốc người ở rừng, từ xưa y vẫn mơ ước làm vua các bộ tộc miền núi, chính Sứ quân Cảnh Thạc cũng thường cẩn thận đề phòng y, y có tài riêng Sứ quân tiếc mà dùng, thế thì trong lúc nguy ngập một lời nói khích của ta, có thể làm cho nội bộ của Sứ quân sinh biến, có khi người ấy muốn nhân cơ hội chủ nguy khốn thì ra tay hành động mong cướp ngôi chăng, bọn người chí đoản, tối tăm, thường hay có những vọng động, ta nhân đấy mới gửi tiễn thư cho Sứ quân vừa để chiêu hàng, vừa để gợi lòng tham ngu muội của người ấy làm cho tình hình rối mù. Có thể trong lúc nguy ngập, đã có biến, nếu đúng thì Sứ quân đã bị giết, xác đã được chôn cất rồi san phẳng huyệt cho kín tung tích, cũng như vùng đất được gió xoáy quét bằng sạch sẽ, vì vậy ta mới không thấy Sứ quân Cảnh Thạc đâu cả!

Quân sư kể một hơi dài, bây giờ thì Mạc Sa Cảnh đã hết thắc mắc về thái độ của Quân sư lúc có điềm gió xoáy. Và mãi mãi không một ai biết việc Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc.

Trong buổi hội các tướng ở phủ đường Đỗ Động, Vương bảo:

- Binh ta sang Đông thì Đông tĩnh, nay quay về Tây thì Tây bắt đầu tan, cứ khí thế này thì chẳng mấy chốc ta bình định xong nốt mấy Sứ quân còn lại, vậy ta có thể cho binh tướng nghỉ ngơi tránh nắng ít ngày, rồi sẽ lại tiến binh sau!

Chúng tướng nghe Vương nói thì vui mừng tung hô rầm rầm, quân bên ngoài cũng lại hô theo, sau có người kể rằng tiếng hô lớn đến nỗi "làm cho sóng nước Bạch Hạc gợn sóng rung rinh!".

Việc Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc bại trận mau chóng, làm rung động cả một vùng phía Tây Nam Cổ Loa, các Sứ quân còn lại lo sợ họp bàn liên miên với chúng thuộc tướng, tìm kế chống cự Hoa Lư.

Ngay khi binh tướng Hoa Lư mở trận thủy chiến đốt trại trên sông của Đỗ Cảnh Thạc, lửa cháy ngút trời gió đưa khói đem tin đến tận Hát Môn, làm cho ở tận phủ đường của Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở Hồi Hồ mọi người cảm thấy như sức nóng lan đến tận nơi này! Sứ quân được tin các mặt thì kinh hãi vội triệu tập chúng thuộc tướng, mở đại nghị xem xét tình thế.

Tình hình xem ra nóng bỏng như vậy, nhưng mở hội bàn việc lớn Sứ quân vẫn không để mất đi phong độ trưởng giả, ngài sai thiết trí đại sảnh phủ đường như thể là ở vương phủ, đèn treo hoa kết, ban ngày cũng đốt ba trăm sáu mươi cây bạch lạp cho tăng phần uy nghi sang cả, lại truyền các võ tướng dự hội phải chiến phục đầy đủ, binh khí phải cho sáng ngời, các tướng văn phải thay đổi toàn áo mới, làm sao cho phong độ dù là đang trong lúc khẩn cấp cũng vẫn phải

cho ung dung thanh lịch. Sứ quân lúc này tuy đã quen việc cai quản trăm tướng văn võ, hiểu việc đời, thế mà ai phu nhân mẹ Sứ quân cũng thường hay đến tận hội sảnh để ban lời chỉ bảo cho Sứ quân, vì vậy hôm nay chắc phu nhân không thể không tới, Sứ quân cho đặt sẵn ghế riêng cho mẹ...

Lúc khai hội, vẫn chưa thấy mẹ tới, Sứ quân cũng vào chỗ ngồi, ngài không muốn để lỡ mất giờ khắc đại hồng cát theo như lời mưu sĩ Phùng Chuyết Tĩnh nói.

Sứ quân Ngô Nhật Khánh lúc này còn đang trong tuổi thanh niên, mặt trắng khổ mặt hơi dài, ngài cố nuôi bộ râu cho ra dáng vẻ bậc thần lão để quân, vì vậy râu của ngài chỉ lưa thưa, nhìn kỹ vẫn không thấy ngài có vẻ gì là già cả. Hầu sau ghế ngài, là bốn thị nữ mặt hoa da phấn cầm quạt, bưng khay nước đứng hầu.

Vào hội, nhìn các tướng một lượt, Sứ quân nói:

- Này các ông, ta chẳng nói thì các ông cũng đã biết! Hoa Lư xuất chinh liên miên từ đầu năm đến nay, tung hoành gồm thâu trọn vùng phía Đông, phá sạch giang sơn của các Sứ quân ở đấy, nay quay binh sang phía Tây, ai cũng tưởng là Hoa Lư dàn quân ở Cung Thương thì thế nào cũng đánh Phong Châu trước, thế mà hóa ra lại bất thần hỏa thiêu thủy trại của Đỗ Động, phá tan trấn doanh Bình Đẩu, binh như từ trời cao ập xuống chớp mắt là lấy xong trấn trại phủ đường Đỗ Động. Như thế, hỏi rằng Hoa Lư có ngưng lại ở Đỗ Động hay còn tiến thêm nữa? Ta nghĩ: Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh có mất trí, dở hơi dở người mới thôi không theo đuổi chiến trận nữa! Nay, y tự xưng là Vạn Thắng Vương, đã nói rõ thâm ý thèm muốn ngai vàng, muốn làm vương đất này. Thế thì, sau Đỗ Động Đinh Bộ Lĩnh sẽ đi đâu? Y đánh Hồi Hồ, đánh Tam Đái, nhắm mắt bỏ mặc ta chăng? Đinh Bộ Lĩnh không mất trí, y tính toán đường đi rành rạnh như đường đi của mặt trời trăng sao chuyển vần mỗi ngày, hành động chẳng chỗ nào lại bảo được là tình cờ không xếp đặt trước. Vậy, sau Đỗ Động Giang, y sẽ nhìn vào Hồi Hồ của ta! Các ông bàn việc như thế nào?

Sứ quân mở đầu đại hội quả quyết là sau Đỗ Động, Hoa Lư sẽ tiến đánh Hồi Hồ, ngài hỏi chúng thuộc hạ văn võ các tướng. Mưu sĩ Phùng Chuyết Tĩnh lên tiếng ngay:

- Bẩm Chúa công, Hồi Hồ ta vốn là linh địa, tiên vương Ngô Quyền là người xuất tích ở đây, nay Chúa công nối nghiệp tổ tiên giữa thời loạn giữ Hồi Hồ bao lâu nay, mấy lần bên ngoài chực nhòm ngó đều đại bại, trên dòng nước bạc Bạch Hạc ta có trấn thành Đan Phượng với lão tướng thần tiên Mộc Đường, phía Nam có rặng Đồng Lư với bậc thánh võ Mạc Cương Hồng ngày trước đã hiển lộng thần oai mở trận đá chiến tử Địch Hồng Hà, hủy Bạch Khai Thành, cho đến nay binh nào muốn nhòm ngó giang sơn ta cũng đều tưởng như còn nghe thấy tiếng đá núi trút xuống, tiếng sóng dồn trên sông nước! Thế thì, Hoa Lư với Động chúa Đinh Bộ Lĩnh xuất thân từ đứa chăn trâu, may được thời gặp được đám thuộc hạ quen nghề dao búa chém giết mà bắt nạt được thiên hạ, tưởng rằng ở đâu dao búa cũng là tinh hoa, phen này y mà dám tới Hồi Hồ thì cũng là nơi y được biết thế nào là thần trí các hào kiệt của giang sơn ta! Chúa công không nên lo lắng!

Phùng Chuyết Tỉnh vốn chẳng có tài, nhưng giỏi dựa hơi đón gió nịnh bợ, mê hoặc thiên hạ bằng những việc cúng tế bùa chú linh thiêng, lại biết lựa đúng lúc đưa ra những biện thuyết thiêng liêng, giảng sai cả Phật pháp để lấy lòng mẹ Sứ quân cho nên rất được bà tin cẩn kính trọng, lâu nay thiên hạ chẳng có việc lớn, ông ta ngồi rồi hay xúi Sứ quân hết xây đền lại dựng miếu lập chùa, làm cho tốn hao của cải của trăm họ, bây giờ nghe nói đến việc lớn thì lại quen như lúc rảnh rỗi nhàn hạ, dựa hơi nói nịnh Sứ quân như thế!

Những lời nói của Phùng Chuyết Tỉnh làm cho đại tướng Bùi Nhật Hướng giữ chức Tổng quản binh mã bộ phủ đường Hồi Hồ bực mình. Bùi Nhật Hướng là tướng tài, suy luận việc theo thực tế, ra sức bồi đắp cho Sứ quân, cho nên rất được mọi người kính nể. Họ Bùi theo dõi việc thiên hạ chuyển động lớn từ cuối năm trước cho đến lúc này, nhiều lần lo lắng bàn riêng với các tướng, chưa có cơ hội để trình lên Sứ quân. Nay, trong hội nghe Sứ quân nói rồi Phùng Chuyết Tỉnh trả lời, thì ông liền lên tiếng:

- Bẩm trình Chúa công, ngài đã sáng suốt thấy được mưu đồ đại cuộc của Hoa Lư, đấy là hồng phúc của đất Hồi Hồ ta! Hoa Lư tung hoành trong thiên hạ, các nơi lo lắng, Chúa công hiểu lẽ tiến lui cho nên mới có buổi hội hôm nay, tất không thể không nghĩ đến việc đem binh cự chiến chống Hoa Lư. Thế thì, bàn việc hệ trọng không nên xem thường địch, phải hiểu rõ người, biết rõ ta, không thể tự dối mình mà cho là sẽ dối được cả người! Bẩm, phàm tính đến việc lớn, bao giờ cũng có ba. Một, cự chiến đánh thắng địch; hai, cự chiến rồi bại vong như các Sứ quân khác mà ta đã thấy; ba, dàn xếp cầu hòa với địch. Ba đường ấy, Chúa công nhận thấy mỗi điều như thế nào?

Lần đầu tiên trong đời Bùi Nhật Hướng lại có những nghị bàn lạ như vậy, nhưng những lời nói ấy lúc này lại thật chính đáng, cả nghị sảnh im lặng, Phùng Chuyết Tỉnh lại lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, ông Bùi nói như vậy cũng có điều đúng là ở chỗ: giặc tới thì binh tướng ra trận đuổi giặc, nhưng ông Bùi lại quên mất đất Hồi Hồ ta là đất Ngô Vương ra đời, linh khí ngút trời, giặc ngoài tới là phải tan, việc ấy lúc trước đã tỏ, sao lúc này lại quên, đã không quên thì còn có gì phải lo nữa, thuộc hạ quả quyết: Hoa Lư xâm phạm Hồi Hồ, thì lần này cũng lại là một lần nữa đất Hồi Hồ thêm một sử tích lẫm liệt để lại cho mai sau. Hoa Lư đến đây thì sẽ phải tan!

Sứ quân chưa kịp lên tiếng, thì Bùi Nhật Hướng liền nói ngay:

- Hoa Lư đến thì phải tan, đấy là điều ta mong ước! Đạo trưởng ra phép màu như thế nào để binh tướng Hoa Lư từng thu phục được một Sứ quân, chiến tử năm Sứ quân, đi là thắng, dừng chân là như con cọp thu mình sắp sửa vọt tới, giang sơn rộng khắp, chân bước đến cửa ngõ để kinh Cổ Loa mà chưa vội bước vào, binh tướng ấy đạo trưởng sẽ lập đàn kêu gọi thần linh nào để tru diệt họ được!

Phùng Chuyết Tĩnh tái mặt giận dữ, giọng run run đáp:

- Như thế là ông đem cường địch ra làm cho binh tướng của ta sợ hãi, giặc chưa tới mà lòng người đã muốn hàng phục rồi, làm sao đương cự lại được giặc! Ông quên mất là ở Đồng Lư cửa ngõ phía Đông vào giang sơn ta có tướng họ Mạc trấn giữ, ở Đan Phượng trấn thành vạn năng của ta cũng lại có lão tướng Mộc Đường coi hai quân mã bộ chẳng binh nào vượt qua được hay sao! Ngày trước, Tây Phù Liệt, Đỗ Động, có lần dại dột muốn qua hai cửa ải ấy của ta, đều đã thảm bại, những trận đánh danh còn để lại nghìn năm sau, ông quên rồi chăng?

Bùi Nhật Hướng đáp ngay:

- Đồng Lư với Đan Phượng là hai trấn ải vững vàng, nhưng có bao giờ đại cuộc lại chỉ cứ khư khư với thắng lợi một thời để bảo rằng đấy là chân lý ngàn đời được không? Hai vị trí, không phải là một giang sơn, nó chỉ là hai nơi bé nhỏ của một giang sơn lớn lao, đạo trưởng còn quên là tướng của ta tài giỏi, thế thiên hạ không có người tài hay sao? Đạo trưởng có biết trong quân của Hoa Lư có tay Quân sư tài trùm trời đất, y từng gọi mây cưỡi mà vượt Xích Đằng, gọi Hồng Hài Nhi đem hỏa luân xa đốt đuổi binh Triều, lập đài sai Long Vương dội nước dập lửa bên sông, mượn chính rồng lửa của Thái Thượng Lão Quân đốt thành Ngọc Lũ, mới đây lại mượn vân hỏa của Hỏa Đức Tinh Quân đốt thành than Sứ quân Lữ Đường, mượn bầy hạc xanh của Tây Vương Mẫu chở quân vượt vách núi đến tận phủ đường Siêu Loại, con người ấy đi lại được cả với thần tiên ma quỷ, ta phải biết để mà đối phó chứ không phải là biết để mà sợ như đạo trưởng nói! Đạo trưởng nếu tài vượt được tay Quân sư ấy, thì bọn võ tướng chúng tôi nợ ơn lớn của ngài khỏi phải vất vả nơi chiến trường đấy!

Những lời nói của Bùi Nhật Hướng làm cho Phùng Chuyết Tĩnh càng thêm tái mặt, cặp môi thâm run lẩy bẩy chẳng thốt ra lời được nữa.

Phùng Chuyết Tĩnh không đáp được lời của Bùi Nhật Hướng, thì đã nghe có tiếng cười nhạt, tiếng cười nghe lạnh như băng. Sứ quân rùng mình, ngài hỏi;

- Trường Kì cười gì thế?

Người vừa cười nhạt, tiếng cười lạnh như băng chính là Cao Xuân Minh Phúc hiệu là Trường Kì, mưu sĩ, bạn thân của tướng quân Bùi Nhật Hướng. Nghe Sứ quân hỏi, Trường Kì cất giọng khoan thai, trong, cũng lạnh như băng tuyết mà rằng:

- Bẩm Chúa công, những lời tướng quân Bùi Nhật Hướng nói quả thật chẳng sai, duy có điều người tài trong quân của Hoa Lư thì thuộc hạ không tin là ông ta có tài đi lại được với cả thần tiên ma quỉ, tôi nghĩ chẳng qua ông ta có những kỳ tài, thông minh quán thế nghĩ ra được những điều người thường chẳng nghĩ ra, thế là cả thiên hạ sợ mà cho ông ta là người nhà trời đấy thôi! Nay, tướng quân Bùi Nhật Hướng được Chúa công tin cẩn trao cho giữ việc quân bị, thì ông nên trình bày để Chúa công rõ về mọi việc quân bị là hơn cả!

Trường Kì trước sau vẫn không ỷ việc con gái của ông là Cao Xuân Ngọc Lệ được Sứ quân sủng ái để lộng hành, ông chỉ một lòng nghĩ đến vun đắp cho Sứ quân nhưng lại không quên lời thuật sĩ năm xưa luận về việc ông tắm suối lạnh trong núi An Định, ông vẫn thận trọng gìn giữ. Nay trong hội nghe đạo sĩ với tướng họ Bùi đấu khẩu thì lên tiếng bênh vực họ Bùi, ông vốn không ưa đạo sĩ hay nịnh bợ xúi Sứ quân nhiều điều sai lạc.

Sứ quân nghe Trường Kì nói như vậy, chưa kịp lên tiếng đã có quân trình vào:

- Bẩm trình Chúa công, có lão phu nhân tới!

Sứ quân vội đứng lên, cùng các tướng ra cửa sảnh đón mẹ. Chưa biết mẹ Sứ quân đến hội có việc gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười một

Trường Kì kể việc chiêm tinh
Phu nhân muốn hàng Động chúa

Mẹ Sứ quân góa chồng từ lâu, trông bà còn rất trẻ, có sắc đẹp lộng lẫy dễ làm xiêu lòng người, mọi người kính trọng gọi bà là "lão phu nhân". Bà thông minh sắc sảo rất mộ đạo Phật, tin cẩn đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh lắm, phần nhiều bà tin đạo sĩ ở những việc cúng bái tế lễ, nghe lời ông ta nhưng cũng thận trọng không ép buộc Sứ quân con bà phải làm theo đúng như bà muốn. Từ khi Hoa Lư vào thiên hạ, tung hoành làm rung chuyển cả cõi Giao Châu, bà lo lắng nhiều lắm, thường hỏi Sứ quân mọi việc, lại bàn với mấy tướng coi giữ việc quân bị ở Hồi Hồ, cho nên bà hiểu nhiều.

Hôm nay, nghe Sứ quân mở đại hội bàn việc lớn, bà sai thị nữ sửa soạn để bà cũng đi dự hội.

Sứ quân Ngô Nhật Khánh cùng các tướng ra tận cửa sảnh đón phu nhân mẹ ngài, bà từ trên kiệu bước xuống khiến cho các tướng dù cúi đầu kính cẩn thi lễ cũng không thể không kín đáo lén nhìn lên, phu nhân quả thật diễm lệ!

Vào hội, Sứ quân nói ngay:

- Thưa mẹ, hôm nay phủ đường hội nghị bàn việc thiên hạ tranh đua, mẹ quang lâm tất có điều dạy bảo?

Mẹ Sứ quân thật tươi, và bảo:

- Cô ai mẫu đến dự hội cũng như các lần khác, nhưng chắc là lần này việc quan trọng hơn nhiều lắm!

- Việc trong thiên hạ thế nào, ta đã được biết đủ cả rồi, vì thế hôm nay đến đây cốt là để nghe xem Sứ quân cùng các tướng quyết định thế nào!

Thì ra, mẹ Sứ quân đã biết mọi việc, nhưng bà biết những gì và biết thế nào? Nghe mẹ nói, Sứ quân thưa:

- Bẩm, ngày nay Hoa Lư tung hoành đánh chiếm các nơi, đi lại sát cửa ngõ nhà ta, thế nào y cũng nhòm ngó, cho nên phủ đường hội chúng tướng bàn việc đương cự Hoa Lư. Trước kia, Đỗ Động ở ngoài như bức phên giậu che cho ta, nay Đỗ Động đã mất vào tay Hoa Lư thì ta trở thành như đứng giữa sân chẳng có rào che tường chắn, không còn cách nào khác hơn là phải sửa soạn binh tướng để chiến với Hoa Lư! Chiến với Hoa Lư, phía Bắc ta có thành Đan Phượng, phía Nam có trấn ải Đồng Lư, hai nơi ấy binh ngoài không thể vượt qua được; còn nếu như vượt qua được Đan Phượng, thì binh ngoài làm cho phủ đường ta khó khăn năm lần, giang sơn ta rung rinh khó gỡ, vượt được Đồng Lư thì khó khăn ấy lên đến mười lần, giang sơn ta lúc ấy kể như không còn cứu vãn được!

Mẹ Sứ quân bảo:

- Ở hai trấn thành quan trọng ấy, Sứ quân có hai lão tướng trấn giữ, quả quyết là binh ngoài không thể vượt qua được, vậy Sứ quân đã xem xét lại hai nơi ấy chưa?

Sứ quân kính cẩn đáp:

- Bẩm, cả hai nơi vẫn như xưa, hai lão tướng vẫn trấn ở đấy, ngày đêm thận trọng, ngay như hội hôm nay hai lão tướng ấy cũng không bỏ trách nhiệm mà về dự!

Phu nhân lại bảo:

- Thế là tốt lắm, tan hội Sứ quân nên cho người đem lụa quý năm cây đến ban cho hai ông ấy, cũng nên nhớ đem rượu ngon nhất ra Đồng Lư nhé! Còn binh tướng Hoa Lư, ta có nghe trong quân của Đinh Bộ Lĩnh có người Quân sư tuổi trẻ tài lấp thiên hạ, ông ta có nhiều phép thần tiên, liệu Sứ quân đã có cách gì đối phó chưa?

Sứ quân ngập ngừng rồi đáp:

- Bẩm, quả thật trong quân của Hoa Lư có người tài, nhưng chẳng lẽ nào trời đất phật tiên lại chỉ phù hộ cho một người, Hồi Hồ ta lại chẳng có người tài hay sao?

Phu nhân hỏi ngay:

- Người tài của ta thế nào, Sứ quân kể cho ta nghe?

Người tài ở Hồi Hồ thì trước sau vẫn vậy, chẳng có ai thêm ngoài đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh hiểu việc thánh thần, lại thêm văn sĩ Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc tinh thông thiên văn, hiểu được rành mạch các thiên tượng, là thân phụ người vợ yêu của Sứ quân, thường hay giảng thiên tượng cho Sứ quân và mẹ Sứ quân nghe, ngoài ra dưới trướng Sứ quân còn có nhiều tướng giỏi nữa. Khi nghe mẹ hỏi, Sứ quân đáp:

- Bẩm, Hồi Hồ ta tuy chẳng phải là nơi hội tụ hết các danh tài trong thiên hạ, nhưng cũng có đủ cả thần tiên lẫn thần tướng. Riêng hai lão tướng Mộc Đường với Mạc Cương Hồng của ta, Giao Châu này có tướng nào địch nổi! Một dòng Bạch Hạc, một thành Đan Phượng, hai quân mã bộ đủ sức phía Bắc cản

mọi thế lực, phía Đông trấn giữ ngần ấy năm trời khiến Tế Giang chẳng dám cựa quậy, phía Nam của ta có trấn ải Đồng Lư được người đời nể sợ coi là chỗ chẳng thể nào đi qua được, vì thế Tây Phù Liệt năm xưa ngông cuồng đã giúp cho cả Giao Châu được một phen mở mắt với trận phép, với thạch trận của thần tiên, ngày nay Hoa Lư nếu muốn chèn ép được ta tất phải qua được hai nơi ấy trước đã!

Mẹ Sứ quân bảo:

- Thế của ta là vậy, ta tin. Còn thế của các nơi khác, Sứ quân có hiểu không? Sứ quân có nghe việc Phong Châu với Tam Đái không? Ta nghĩ, lẽ ra đại kế liên minh của mưu sĩ Điền Bạc ở Phong Châu phải được các Sứ quân mừng rỡ đón nhận mới phải, thế mà Tam Đái chẳng hiểu lại làm đại kế ấy bị hỏng, ngày nay mỗi Sứ quân đều bị đơn độc chống nhau với Hoa Lư cho nên mới có cái cảnh Đỗ Động có thủy trại lớn nhất Giao Châu thế mà chỉ một trận là tan ra mây khói, trấn doanh Bình Đẩu chưa đánh đã hàng, khiến Sứ quân Cảnh Thạc chẳng biết sống chết thế nào, tung tích chẳng còn thấy đâu nữa! Bây giờ, Hoa Lư thế nào cũng nhòm ngó Hồi Hồ ta, nếu ta tin là chỉ hai cửa ngõ Đồng Lư với Đan Phượng đủ để cản phá được binh tướng Hoa Lư, thì liệu có là điều đúng không? Sứ quân phải xét đến chỗ ấy!

Sứ quân nghe mẹ nói một hơi dài, giọng bà thanh tao mà nghiêm nghị quyền uy, Sứ quân ngồi ngẩn người chẳng biết trả lời ra sao, ngài mong đợi có tướng nào hay Quân sư Phùng Chuyết Tỉnh đỡ lời cho, nhưng chẳng thấy có ai lên tiếng. Mẹ Sứ quân lại hỏi:

- Hôm nay hội nghị quan trọng thế này, sao Sứ quân chẳng cố triệu hai lão đại tướng giữ Đồng Lư với Đan Phượng về mà hỏi việc?

Câu hỏi này thì Sứ quân trả lời được, ngài bảo:

- Thưa mẹ, lão tướng Mộc Đường nói rằng không thể về được, sợ rằng Hoa Lư bất thần tiến quân chăng, còn lão tướng Mạc Cương Hồng thì quanh năm chẳng bao giờ về phủ đường, mời cũng chỉ bảo là ải vẫn vững!

Phu nhân rất hiểu tướng Mạc Cương Hồng, bà bảo:

- Phải, Bình Đẩu vắng tướng nên mất dễ, các lão tướng không về hội cũng là điều phải. Ở đây, còn có đại tướng Tổng quản, vậy đại tướng thấy nên khuyên Sứ quân thế nào?

Phu nhân hỏi ý của tướng Bùi Nhật Hướng, ông kính cẩn đáp:

- Bẩm trình lão phu nhân, lúc nãy thuộc hạ cũng đã trình để Chúa công rõ về ba việc: thắng Hoa Lư, thua Hoa Lư, hay hòa giải với Hoa Lư...

Phu nhân hỏi ngay:

- Thắng bại hay hòa giải thế nào?

Tướng Tổng quản trình bày lại ý của ông lúc nãy, rồi nói:

- Bẩm trình phu nhân, bẩm Chúa công, như thế thì cần phải hỏi ý kiến của hai lão đại tướng, bởi vì từ trước đến giờ ai cũng bảo là mất hai nơi ấy, thì kể như Hồi Hồ mất. Giả sử hai ông ấy giữ không cho quân Hoa Lư chẳng thể nào qua được, thì liệu Hoa Lư có chịu vĩnh viễn thôi không đánh Hồi Hồ ta nữa hay không? Ở phía Bắc, quân Hoa Lư có thể phá được các sứ Phong Châu, Tam Đái, vượt sông xuống Nam lấy Hồi Hồ, rồi cuối cùng từ Hồi hồ đánh vào mặt Tây của Hồi Hồ ta, lúc ấy hai thành Đan Phượng với Đồng Lư có thể nào chuyển từ Đông sang Tây để vĩnh viễn giữ vững được Hồi Hồ không? Đấy là việc của hai lão đại tướng. Còn phần thuộc hạ, chịu trách nhiệm Tổng quản binh Hồi Hồ, vẫn phải xếp đặt để trong tình thế nào cũng kịp đương cự với Hoa Lư.

Phu nhân lại hỏi:

- Tướng quân vừa nói là lúc nào cũng đã sẵn sàng để đương cự với Hoa Lư, liệu việc đương cự ấy sẽ thế nào?

Đây là câu hỏi thật khó trả lời, nhưng tướng Bùi Nhật Hướng thẳng thắn đáp:

- Bẩm trình lão phu nhân, người ban lời thật đúng lúc để thuộc hạ được ngỏ nỗi lòng. Bẩm, giả sử như binh trong phải mở trận đương cự với Hoa Lư, thì có nghĩa là hai trọng thành Đan Phượng với Đồng lư đã thất trận, lúc ấy Hoa Lư đã vào đến tim gan ta rồi, việc binh trong cự chiến chẳng qua chỉ còn là việc nhà tướng phải làm để được chết cùng với trận mà thôi!

Lời đáp của tướng Tổng quản thật thẳng thắn mà cũng thật khủng khiếp, cả nghị sảnh im phăng phắc, như thế có nghĩa là tướng Tổng quản nhận trước: nếu phải đem binh phủ đường đương cự với binh tướng Hoa Lư thì sẽ thất bại, thua trận là điều chắc chắn! Không một tướng nào lên tiếng, Sứ quân hỏi:

- Như nhận xét của tướng quân, thì hai thành lớn Đan Phượng với Đồng Lư của ta có đuổi được binh tướng Hoa Lư không?

Câu hỏi này, chẳng phải chỉ một mình Sứ quân muốn biết, mà hết thảy mọi người có mặt trong buổi hội hôm nay đều muốn biết. Tướng Tổng quản đáp:

- Bẩm Chúa công, thành Đan Phượng có hai quân thủy bộ, lão đại tướng Mộc Đường là người có tài cầm quân, rất giỏi bài binh bố trận, từ khi lão tướng ngồi ở thành ấy thì chưa có binh ngoài nào có thể tới mà thắng được, thuộc hạ nhận xét thì như thế. Còn thành Đồng Lư, với trận đá của lão tướng Mạc Cương Hồng chẳng phải chỉ có một trận đá mà thôi, lão tướng còn có trận phép dựa vào chữ "Tửu" để lập trận, vì lão tướng tự cho rằng mình là người sành rượu nhất ở thế gian này, trận phép của lão tướng ngày trước đã đả bại lão danh tướng Địch Hồng Hà của Tây Phù Liệt, trận đá thì giết chết đệ nhất quyền gia là Bạch Khai Thành, tuy thế thạch trận với tửu trận còn có khả năng như thế nào thì ngoài Mạc Cương Hồng chưa một người thứ hai nào hiểu được, thành ra thuộc hạ không thể xác quyết được là hai lão tướng có đánh lui được binh tướng Hoa Lư không?

Đến đây, Sứ quân lại hỏi:

- Thế còn Hoa Lư, tướng quân xét xem Hoa Lư có thể thắng được hai lão đại tướng của ta hay không?

Câu hỏi này, cũng là điều ai cũng muốn biết, tướng Tổng quản Bùi Nhật Hướng thận trọng đáp:

- Bẩm Chúa công, nếu nói ngay là Hoa Lư không thể thắng hai lão tướng của ta được, thì là câu nói tự kiêu, không đúng thực, vội vàng mà có phần không được đúng. Cần phải cẩn thận xét người xét ta mới được! Về phần ta, ta đã biết ta, nhưng mới chỉ biết theo cách biết của mọi người, chứ chưa phải là cái biết thật của người trong cuộc là chính hai lão đại tướng nhận xét! Về phía Hoa Lư, hai lão đại tướng nhận xét thế nào thì thuộc hạ không được biết, riêng thuộc hạ thì thấy: Hoa Lư chưa lần nào chiến bại, chỉ có những khó khăn bất ngờ xảy ra nhưng chung cuộc thì Hoa Lư vẫn vượt qua được những khó khăn ấy để đi suốt nghìn dặm viễn chinh rồi đến cửa ngõ giang sơn ta. Như vậy là Hoa Lư có người tài!

Bùi Nhật Hướng không nói rõ hẳn ra, nhưng ý của ông ta thì đã rõ ràng! Mẹ Sứ quân hỏi:

- Ý tướng quân thì thế nào?

Câu hỏi khó cho Bùi Nhật Hướng trả lời, nhưng tướng họ Bùi đáp:

- Cứ nhìn những trận đánh của Hoa Lư, từ khi lên phía Bắc, vượt dòng Xích Đằng, lần lượt qua Tây Phù Liệt, đến Tế Giang, sang Siêu Loại, ngược lên Tiên Du, rồi bất thần lấy Đỗ Động, nay sau Đỗ Động thì thế nào cũng phải nghĩ đến hai trọng thành của ta, thêm những dàn xếp gây biến động ở khắp nơi, thì thuộc tướng phải thẳng thắn nói rằng: thuộc hạ không phải là đối thủ của Hoa Lư! Tuy nhiên, thuộc hạ còn hi vọng ở hai lão đại tướng ngoài giữ vững được cửa ngõ, trong chỉ bảo cho biết cách hành động!

Cứ như lời tướng Tổng quản, thì Hoa Lư chắc chắn phải cho binh tướng vây hãm Đan Phượng và Đồng Lư.

Như vậy, thì nếu như hai cửa ngõ Đan Phượng và Đồng Lư mà không cản được Hoa Lư, thì bên trong đại tướng Bùi Nhật Hướng cũng sẽ không thể nào giữ được khỏi mất phủ đường, lúc ấy sẽ ra sao?!

Sứ quân vốn người nhu nhược, nay nghe những lời nói của tướng Bùi Nhật Hướng thì băn khoăn chẳng biết phải nghĩ thế nào, nhìn ra thấy mẹ cũng có vẻ suy nghĩ thì Sứ quân quay sang hỏi Quân sư Phùng Chuyết Tĩnh:

- Như đạo trưởng nghĩ, thì ta nên xếp đặt thế nào?

Phùng Chuyết Tĩnh tu đạo tiên, tự nhận là đạo sĩ hiểu việc trên trời, biết việc dưới đất phải thờ cúng làm sao để cho tiên thánh hài lòng, chứ không biết việc binh bị hay trị nước an dân, trước vẫn chỉ hay hùa theo để nói cho vui lòng Sứ quân, mách bảo cho mẹ Sứ quân biết cách lập đàn cúng tế sao cho rực rỡ to

lớn, còn việc bày trận cự chiến thì đã không biết lại còn hay lý sự mơ hồ để tỏ ra là biết bí mật của trời. Khi nghe Sứ quân hỏi, thấy mẹ Sứ quân gương mặt lo âu có ý đợi chờ nghe đạo sĩ nói, cả sảnh đường im phăng phắc lắng nghe, thì đạo sĩ cao hứng đáp:

- Bẩm Chúa công, ngay như trên thiên đình cũng có những lúc bất ổn, dưới thế binh đao giặc dã là điều tự nhiên. Bất ổn trên trời thì Ngọc Hoàng sai thiên binh thiên tướng, các thần tiên dàn xếp, dưới đất thì ngôi chủ tể sai bảo chúng thuộc hạ xem xét việc. Trời cao bất ổn thì sinh gió mạnh, mây vần, sấm chớp mưa bão, làm ảnh hưởng lây cho cả dưới đất, đấy là những điềm trời báo cho biết trước mọi việc. Như Hồi Hồ ta, xa xưa thì có hào kiệt Phùng Hưng được người đời xưng tụng là Bố Cái Đại Vương, gần đây thì có tiên đế Ngô Quyền khởi nghiệp, lúc này Chúa công ở ngôi Sứ quân nhún mình không tranh giành với thiên hạ, vì thế bốn phương phẳng lặng, hai thành ngoài vững như núi cao biển rộng, bốn mùa gió thuận mưa hòa, đấy là những điềm báo cho biết trên trời cao yên ổn, dưới thế bình an, giặc nào xâm phạm được Hồi Hồ! Trước kia, đã có lần binh biến đến cửa ngõ Hồi Hồ, hồi ấy thuộc hạ đã chẳng nói là không có binh đao, quả nhiên là không có binh đao. Thế thì lần này, thiên tượng bình tĩnh, nắng đầu hạ rực rỡ mà không quá mạnh, gió sớm mà không giật, sông nước không cạn, núi rừng cây tươi tốt, thế là điềm thiên tượng bình an. Hồi Hồ ta nên tạ ơn trời đất, thiên hạ loạn mà ta được yên, thiên hạ đổ mà ta vẫn vững, Chúa công nên mở lễ tạ ơn trời đất!

Đạo sĩ vừa dứt lời, trong hàng các tướng văn có tiếng cười nhạt, tiếng cười nghe lạnh như băng giá khiến cho cả nghị sảnh ai cũng thấy rùng mình. Phu nhân mẹ Sứ quân khẽ hỏi:

- Ông Trường Kì cười như thế là thế nào?

Chính Trường Kì tên thật là Cao Xuân Minh Phúc mới cười, tiếng cười của người năm xưa tắm nơi suối lạnh rửa óc, nghe thật rùng rợn! Nghe phu nhân hỏi, Trường Kì lặng lẽ đứng lên, tay sửa lại vành khăn văn sĩ, trình:

- Bẩm trình lão phu nhân cao quí, bẩm Chúa công, thiên tượng quả thật có báo trước cho biết nhiều điều, thiên tượng tự nhiên mà có, lập đàn mở lễ để cầu hay để tránh thiên tượng cũng đều không được cả! Như Phùng đạo trưởng vừa dạy, là Hồi Hồ ta từ lâu nay bình yên, thiên tượng báo điềm chẳng có, thuộc hạ nghĩ là không đúng!

Nghị sảnh lao xao, mọi người biết là Trường Kì vốn không ưa đạo sĩ, nghe Trường Kì nói thì nhất định là sắp được nghe ông ta nói nhiều điều lạ.

Trường Kì tiếp:

- Bẩm Chúa công, giữa tháng Tư vừa rồi, cuối giờ Tí ngày mười hai, trăng đã lên cao mà lại chuyển ngược về Đông, mãi đến cuối Dần mới lại vào vị trí cũ; ngày hai mươi bảy cũng tháng Tư, trăng huyền lại bỗng nhiên lóe sáng tròn rực

rỡ gần một khắc mới hết; ngày hai mươi chín vẫn tháng Tư, giữa trưa trời quang đãng nắng lớn vậy mà hai chợ Phú Nhi với Phụng Trì không có gió tự nhiên nóc chợ bị cuốn đi xa nửa dặm đường; tháng Sáu ngày ba, giữa sáng mưa nhỏ không ướt đất, nước sông không cao chảy êm mà tự nhiên bến đò Phù Sa lở đất dìm mất cả bến; cũng ngày ba tháng Sáu, gần hết năm mươi ba xã trong thuộc đất của ta cua đồng bò ra ngập ruộng đồng, bao nhiêu là việc xảy ra sao lại bảo là chẳng có điềm trời nào?

Quả thật những việc chợ, bến đò với cua đồng mà văn sĩ Trường Kì mới nói có xảy ra ở Hồi Hồ ai cũng biết, riêng có việc điềm trời trăng xoay chuyển khuyết lại tròn thay đổi thì ít người biết. Bây giờ cả hội sảnh nghe Trường Kì nói thì mọi người đều nhớ lại cả, lấy làm kì. Sứ quân hỏi vội:

- Trường Kì, lão trượng ngài thấy những điềm ấy nói gì?

Trường Kì giọng vẫn lạnh như băng đáp:

- Bẩm Chúa công, sách Thiên Văn có kể một lần trăng đã lên cao lại chuyển ngược về Đông, ấy là lần Thái tử Đan nước Yên tiễn dũng sĩ Kinh Kha vượt sông Dịch sang Tần hành thích Tần Thủy Hoàng Đế. Đêm trước khi Kinh Kha sang sông, trăng đã lên cao bỗng trôi ngược trở lại, có thuật sĩ đi cùng Cao Tiệm Li mới bảo Li hãy thổi khúc sáo khóc Kinh Kha, vì điềm trời báo trước Kinh Kha sang sông muốn trở về không có chỗ, một đi là gửi xác nơi đất Tần, quả nhiên Kinh Kha thất bại bị giết, thuật sĩ bảo: trăng cao trôi ngược, ấy là điềm: "Đừng đi thì còn, bước đi là hết", thế thì ngày nay trăng lại trôi ngược thì ai là Kinh Kha đời nay sang sông để hành thích Động chúa Hoa Lư? Đã chẳng có thích khách, thì việc Tần đế tất chẳng gặp nguy, chẳng có người bị giết, mà chỉ có điềm trời bảo là "an hay nguy là ở nơi ta".

Những lời giảng thiên tượng báo trước việc đời của Trường Kì làm cho cả nghị sảnh hoang mang như đang nghe kể chuyện cổ tích, nghe mà chẳng hiểu sự thật là thế nào?

Trường Kì tiếp:

- Trăng đã khuyết sắp mất hẳn, lại tròn rực rỡ gần một khắc mới hết, ấy là điềm cổ sử kể đến lúc Lưu Bang người làng Trọng Dương, ấp Phong, quận Bái, khởi nghiệp tranh hùng với Hạng Vũ hẹn ai vào Quan Trung trước thì làm vua, Bang vào trước nhưng lại lui để Vũ đến sau lại được, đấy là việc "lui để tìm sống, tiến tới để tìm chết" là thế, Lưu Bang khuyết lui lại mà tròn sáng, ngày nay lại có điềm trời hiện ra ở Hồi Hồ, thế thì là thế nào?

Thêm một thiên tượng huyền bí nữa, mọi người càng thêm gay cấn, phu nhân mẹ Sứ quân không nén nổi tò mò bà lên tiếng:

- Ngài nói mau về điềm trời ấy đi!

Trường Kì vẫn khoan thai, giọng dường như càng lạnh hơn nữa, tiếp:

- Bẩm lão phu nhân cao quý, điềm trời hiện ra dù một hay trăm cũng đều có liên quan đến nhau, phải xét hết thì mới hiểu hết được ý trời. Như vậy hai chợ Phú Nhi với Phụng Trì không gió mà bay mất mái ấy là điềm "song quả lạc chi", một cây trăm cành ngàn quả chỉ hai quả rụng là hỏng cả một cây, thêm sông êm nước thấp mà bến đò lở chìm ấy là thiên tượng "trầm thôn lạc phủ" ngày xưa Hoài Âm Hầu Hàn Tín lúc mang binh sang sông Tây Hà gặp điềm này, có người khuyên Tín đừng đi, Tín không nghe sau chết về tay Lữ Hậu, ngày nay ai là Hoài Âm Hầu? Rồi đến điềm cua bò ra khắp nơi, ấy là điềm trời báo họa "vạn chúng hoành giáo", vạn chúng nào hôm nay quay giáo không đánh giặc?

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc nói một hồi như mây tuôn nước chảy, cả nghị sảnh đang lúc trời mùa Hạ mà thấy lạnh căm căm, ai cũng ghê trong lòng.

Tướng quân Bùi Nhật Hướng nói:

- Bẩm lão phu nhân, bẩm Chúa công, ngần ấy điềm trời thật ra chẳng phải người thường nhìn mà biết được. Những lúc điềm trời ấy hiện ra, tôi được ở bên ngài Trường Kì, nên được nghe những điều giảng giải thật đáng quan tâm vô cùng, xin Chúa công ban ơn gác bỏ những gì gọi là có tội để Cao quản được giảng rõ tất cả!

Sứ quán vốn người nhu nhược, lại thêm mẹ cũng có mặt trong buổi hội, nghe tướng quân họ Bùi nói thì muốn để cho mẹ thấy tầng Sứ quân là bậc khoan nhân trí sáng liền đáp:

- Ngài cứ giảng hết thiên tượng, người nói sự thật là người không có tội!

Ngay lúc ấy, có người kêu lên:

- Khoan khoan Chúa công! Trước khi Cao đại gia giảng điềm thiên tượng, xin cho học trò được nói trước!

Té ra là học sĩ Hồ Kính Trung, tay đọc sách lọc lõi ở đời, chuyện gì cũng biết, mắt hơi xếch mặt trắng có nhiều nét gian hoạt, được Sứ quân yêu cho ở bên để kể những chuyện lạ cho Sứ quân nghe.

Sứ quân vui vẻ:

- Ông Hồ muốn nói gì thế?

- Bẩm Chúa công, từ nghìn vạn năm về trước cho đến nay, trời đất gió mưa tối sáng, hết lạnh lại nóng, thường cũng có những bất thường tự nhiên mà có, làm sao lại có việc trăng trên trời đã đi còn quay lại được, đã khuyết lại còn đầy đặn, phải có gió mới tốc được mái chợ, nước ngấm lâu thì làm đất sụt, vào Hạ nước đồng chẳng nhiều cua bị nóng bò ra là lẽ thường, sao lại bảo là thiên tượng báo điềm lành dữ được! Thuộc hạ sách đọc chẳng thấy đâu lại có những hoang đường ấy, nói là để kể chuyện mua vui thì được, còn như lấy đấy làm điều quyết định cho đại cuộc thì không nên!

Sứ quân bảo:

- Như Hồ quân nghĩ, thì ta nên làm thế nào?

- Bẩm, việc quân phải hỏi tướng. Nếu đã biết rằng hai thành Đan Phượng với Đồng Lư hệ trọng như thế, sao chẳng hỏi ý hai đại lão tướng xem sao?

Lời bàn của học sĩ Hồ Kính Trung quả thật là phải, thường thì Hồ Kính Trung hay đem những chuyện lạ trong trời đất ra kể cho mọi người nghe, thiên hạ gọi ông là "Ông vạn tri", những chuyện ấy thường chỉ là những chuyện vu vơ nghe cho vui mà thôi, nay trong hội ông biết vạn chuyện lại trình ra ý nghiêm chỉnh như thế khiến mọi người phải thắc mắc!

Sứ quân bảo:

- Hôm nay ta mở hội, có mời hai lão đại tướng về nhưng cả hai đều bảo là không thể bỏ thành mà về được, vậy làm sao bây giờ?

Hồ Kính Trung đáp:

- Bẩm Chúa công, việc dù chậm một chút mà chắc chắn hơn là sớm một chút mà mơ hồ! Xin Chúa công cho người ra tận hai thành ấy để hỏi xem hai lão tướng nói thế nào?

Sứ quân lưỡng lự, nếu nghe lời Hồ Kính Trung thì phải đợi vài ngày, thành ra như thế có là chậm trễ hay không? Sứ quân không biết quyết định thế nào thì bộ tướng Bích Thừa Vu lên tiếng xin gấp đi Đan Phượng để hỏi ý tướng Mộc Đường. Sứ quân thấy thế thì bảo Hồ Kính Trung:

- Tướng Bích Thừa Vu xin đi Đan Phượng, còn việc đi Đồng Lư thì ta phải nhờ đến ông mới được!

Hai người liền mang lời Sứ quân ngay lúc ấy lên đường ra hai trấn thành.

Sứ quân tiếp tục hội nghị, các thuộc tướng của ngài mỗi người một lời ra sức tranh cãi, người tin thiên tượng điềm trời, người nghi ngờ, các tướng văn võ chia làm hai phe tranh luận với nhau đến tận chiều tối, Sứ quân phải sai đốt bạch lạp để hội nghị tiếp tục, ngài bảo Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc:

- Cao lão trượng, lúc nãy lão trượng chưa nói hết giảng rõ về những điềm thiên tượng, vậy trong lúc đợi ý kiến của hai lão tướng, lão trượng hãy nói rõ về ý nghĩa của các thiên tượng ấy.

Chính phu nhân mẹ của Sứ quân cũng rất muốn được nghe Trường Kì giảng các thiên thượng, bà từng nghe người đời nói là Trường Kì rất thông hiểu các thiên tượng có tài giải điềm trời, vì vậy khi nghe Sứ quân nói, bà liền bảo:

- Phải đấy, việc quân nên hỏi các tướng, việc bí mật trong các thiên tượng chính là những điềm báo trước thì nên hỏi những người tinh thông sử sách, có trí thông tuệ hiểu được ý trời, vậy Cao lão trượng nên giảng rõ để mọi người cùng nghe.

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc thong thả nói:

- Những thiên trượng tôi được thấy, những điềm tượng ai cũng thấy, thật ra người không biết thì cũng chẳng sao, việc xảy ra sẽ chỉ thấy là tự nhiên như thế mà thôi, cũng như người năng cúng tế tức là biết đến quỷ thần thì phải hành động cho đúng với sự biết ấy, còn người không biết thì chẳng có trách nhiệm gì là vậy. Về các thiên tượng mặt trăng thì xem việc đời xưa sẽ thấy việc đời nay. Lưu Bang hay Hạng Vũ, ai lui ai tiến, ai sống ai chết đều đã rõ, điềm trời hiển hiện làm sao lại bảo là hú họa không ý nghĩa gì! Đến như việc Hàn Tín độ Tây Hà, đất lở bến chìm báo trước cho biết là điềm chết, vậy mà không nghe theo lời báo, chẳng biết thiên cơ đến nỗi mất mạng, thì nay sao thấy điềm ấy lại làm ngơ được! Vả chăng, bảo việc mái chợ bay là tự nhiên tất phải có gió, nay không gió mà bay, giả sử có gió chăng nữa sao gió không đem đi mười nóc nhà, mười nóc chợ có được không mà lại chỉ lấy đi hai cái thôi, có phải là điềm trời đã báo rõ không? Lại giả sử, tất cả những thiên tượng, những điềm trời ấy đã biết, đã thấy, mà cứ nhắm mắt không tin, không nghe theo, thì liệu đến khi "vạn chúng hoành giáo" vạn quân quay khí giới hàng địch, lúc ấy Hạng Vũ còn được không, Hàn Tín toàn được mệnh không? Nếu bảo như thế là nói ngoa ngôn, lộng ngôn để luận việc, thì hỏi rằng: hai trọng thành của Hồi Hồ là Đan Phượng, Đồng Lư nếu không giữ được, có phải là ứng vào hai mái chợ bay mất không? Mọi việc đi lại giằng co nhau làm cho hiển hiện chân lí, sao lại bảo là vu vơ được!

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc nói một hơi dài, càng nói nghị sảnh càng thấy như có luồng gió lạnh liên miên thổi vào làm cho nhiều người thấy run cầm cập. Sứ quân cố gượng định thần, bảo:

- Ghê quá! Thiên tượng điềm trời quả thật đáng sợ! Vậy Cao lão trượng nói thật rõ hẳn ra bằng việc thế gian có được không?

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc thản nhiên tiếp:

- Hai lần thiên tượng trăng lui, trăng tỏ, có thật điềm trời báo trước không? Trăng lên ở phía Đông, ngả về Tây, nửa đường lui trở lại, rõ ràng là luyến tiếc phía Đông, phía Đông của phủ đường ta có gì, ấy là ứng vào phía Đông ta có trọng trấn thành thủy bộ Đan Phượng! Trăng khuyết bỗng tỏ rực, có phải là Tửu Trận của lão tướng Mạc Cương Hồng trông thì tĩnh nhưng trong lại là động khủng khiếp, như men rượu nhìn thì trong vắt uống thì nghiêng ngả lạc thần, vậy trăng đã khuyết lại sáng rực rõ ràng là biểu lộ sức bốc mạnh rồi cũng phải tàn trở về nguyên trạng không, vậy là hai thành ấy nếu ứng mệnh trời thì còn, ngược mệnh trời thì rồi ra có cố cưỡng cũng chỉ đi ngược đường được đôi chút, bừng lên rồi tàn vong là nhất định! Bẩm Chúa công, tôi ăn lộc của Chúa công ơn nhiều mà nghĩa cũng nặng, nay xét thấy thiên tượng báo trước thì phải trình để Chúa công rõ, từ đây hiểu được lẽ trời, biết được đường tiến lui của mình, như thế cũng là đền đáp được đôi chút ân sủng của chủ!

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc có người con gái là Cao Xuân Ngọc Lệ được Sứ quân rất thương yêu, hẹn là khi được cả Giao Châu, lên ngôi vua thì sẽ phong nàng làm hoàng hậu. Trường Kì có con gái như thế, nhưng chẳng lấy thế làm ỷ mình lộng hành khiến người ngoài nhận thấy, khôn khéo âm thầm kéo bè kết đảng, đi lại với các tướng, nghĩ đến việc ngày xưa thuật sĩ nói về mình trong bia Lã Vọng thì lại ôm ấp giấc mộng đế vương, vì thế thường tỏ nỗi lòng lại bày mưu tính kế để Ngọc Lệ nhân những lúc kể cận Sứ quân ra sức mê hoặc Sứ quân, dàn xếp cho mưu đồ thoán nghịch của mình chỉ riêng hai cha con biết.

Trường Kì nhìn việc thấy Hoa Lư đánh Đông dẹp Bắc thì nghĩ rằng: Hoa Lư dẹp cả thiên hạ, nếu khôn khéo trong đoạt được ngôi của Sứ quân, ngoài dàn xếp thế nào để mượn sức thiên hạ đả bại được Hoa Lư thì có phải là thiên hạ đắp đàn cho mình lên ngồi trên cao không? Lúc này, chính là lúc hãy đoạt được ngôi của Sứ quân, sau sẽ nhờ hai lão tướng phá Hoa Lư để mình bước ra thu thiên hạ!

Trường Kì luận thiên tượng, cố ý dồn Sứ quân đến chỗ phải đầu hàng Hoa Lư, làm cho các tướng có người phẫn nộ ra tay trừ Sứ quân trước đã. Trường Kì hiểu rất rõ hai lão tướng, quyết chắc là thế nào hai ông cũng không chịu hàng Hoa Lư, lúc ấy chiến trận tất khốc liệt, Trường Kì tin là không binh tướng nào vượt qua được Đồng Lư với Đan Phượng.

Luận giảng về thiên tượng điềm trời làm cho mọi người hoang mang rồi, Trường Kì lại bảo:

- Bẩm Chúa công, thiên tượng điềm trời là thế, nhưng với người có chân mệnh trời, thì cũng có khi thiên tượng ấy lại là điềm lành báo trước, bậc chân mệnh lúc ấy phải tự quyết để ứng mệnh trời hoặc là chống mệnh trời, lẽ tồn vong từ đấy mới hiện ra!

Trường Kì dồn Sứ quân đến chỗ chiến thì không quyết, hàng lại ngập ngừng, khiến cho các tướng hoang mang chia phe cánh đối chọi nhau bên đòi chiến, bên đòi phải theo ý trời không thể chống được với Hoa Lư.

Đang trong lúc bối rối kéo dài đến hai ngày như thế, thì sứ giả đi hai trấn thành đã trở lại, đường ra Đan Phượng gần hơn cho nên tướng Bích Thừa Vu đã về trước. Sứ quân lại mở hội, mẹ Sứ quân cũng đến dự.

Bích Thừa Vu trình Sứ quân:

- Bẩm trình Chúa công, lão tướng Mộc Đường dặn là trình lên Chúa công: binh Hoa Lư thắng hay bại là còn tùy ở ta, do ở quyết định chiến hay hòa của Chúa công lão tướng còn có trình văn gửi lên Chúa công.

Rồi Bích Thừa Vu trình lên Sứ quân một phong thư lớn. Sứ quân sai Cao Xuân Minh Phúc đọc lớn lên cho cả nghị sảnh cùng nghe. Minh Phúc vâng lệnh, lấy giọng vẫn lạnh như băng đọc lớn, có đoạn Mộc Đường viết:

"... Mộc Đường tôi, ngồi trên vọng lâu thành Đan Phượng chẳng dám bước xuống bỏ thành về phủ đường trình việc lên Chúa công được, xin được gửi trình văn lên Chúa công, dâng ý riêng về việc Chúa công hỏi.

"Trình, Hoa Lư ra ngoài thiên hạ, đánh Đông dẹp Bắc, nay đã thu được nửa thiên hạ, quay sang phía Tây muốn lấy nốt nửa thiên hạ còn lại, cuối cùng mới bước tới Cổ Loa. Thế của Hoa Lư là thế "gồm lực thiên hạ để chiến với thiên hạ", sức của Hoa Lư là "sức gồm mười dòng sông góp nước cùng dồn ra biển", thế và lực ấy chống lại chẳng phải là dễ, theo cùng thì còn, cản đường thì mất. Tuy vậy, sức mạnh nào bằng sức Hạng Vũ, thế mà tay đình trưởng sức chẳng vác nổi gươm cho Hạng Vũ lại đả bại được Hạng Vũ, như thế thì việc quyết chiến hay hòa là điều quan trọng, nhiều khi thắng ở nơi chiến trường lại không phải là thắng ở nơi kinh đô, có lúc bại ở chốn kinh đô lại có giá trị gấp trăm lần thắng bằng binh tướng ngoài chiến địa, như vậy thì thế nào là thắng thế nào là bại, người giữ mệnh trời tất hiểu được mọi tình thế!

"Trình, Mộc Đường tôi vâng lệnh trấn giữ Đan Phượng, thì mạng tôi là mạng thành Đan Phượng, thành không giữ được để đến nỗi chủ phải hàng địch, thì tướng giữ thành tất không thể còn được sống! Vả lại, ngồi trên vọng lâu, nghiền ngẫm binh pháp đồ trận, tôi lập ra trận chiến thủy bộ hợp nhất, có lời nguyền cùng thiên hạ là: "Trận ấy bị phá, thì Mộc Đường xin ngửa cổ chịu chết dâng thành", vậy nay xin được giữ trọn lời nguyền hoặc là được tiếp đón tướng ngoài đến phá trận, hoặc là xin tự cắt thủ cấp dâng về phủ đường mà trao thành cho binh ngoài...".

Giọng của Trường Kì đã lạnh lẽo ghê người, những lời lẽ của Mộc Đường làm cho mọi người càng cảm thấy như có băng tuyết vừa nhét đầy trong gan ruột, cả hội sảnh im phăng phắc, Sứ quân chưa biết nói sao, phu nhân mẹ ngài cũng chưa biết phải khuyên Sứ quân thế nào, các tướng còn đang hoang mang sợ hãi, thì đã nghe có tiếng vó ngựa khua bên ngoài rồi dừng lại trước sảnh, đấy là học sĩ Hồ Kính Trung đã về.

Hồ Kính Trung đi thẳng vào sảnh, bước chân của ông nghe rõ mồn một, trăm cặp mắt dồn cả vào ông ta. Họ Hồ bước nhanh đến trước Sứ quân, vòng tay thi lễ rồi trình:

- Bẩm trình Chúa công, Kính Trung tôi vâng lệnh ra Đồng Lư đã trở về, lão tướng Mạc Cương Hồng đã tiếp lệnh Chúa công và có trình thư gửi trình Chúa công.

Hồ Kính Trung trình lên Sứ quân một phong thư nhỏ. Sứ quân nhận rồi trao lại cho Trường Kì còn đứng bên cạnh, Sứ quân bảo:

- Ông đọc lớn lên xem lão tướng Mạc Cương Hồng nói gì?

Trường Kì mở phong thư, thư chỉ vỏn vẹn mấy dòng viết:

"Bẩm trình Chúa công, đây là lúc Mạc tôi đáp đền ơn của Chúa công, Thạch trận hay Tửu trận là chỗ tôi trọn được nghĩa với chủ".

Thư chỉ có vậy! Tính kiệt ngạo của Mạc Cương Hồng quả thật là ghê gớm! Nghị sảnh đã nghe hai trình thư, cả hai lão tướng đều chỉ nói rõ một điều là hai ông xin được giữ lời nguyện, lại tin là trận của các ông chẳng binh tướng nào bên ngoài lại có thể vượt qua được! Sứ quân càng hoang mang, ngài ngồi thừ. Phu nhân mẹ Sứ quân vốn rất kính trọng hai tướng, liền hỏi:

- Hai ông thấy hai lão tướng thế nào?

Bích Thừa Vu đáp trước:

- Bẩm trình phu nhân cao quí, lão tướng Mộc Đường năm nay già đi nhiều, tinh thần vẫn quắc thước, các tướng cũng chung một lòng với lão tướng!

Đến lượt Hồ Kính Trung trình:

- Bẩm trình phu nhân cao quí, lão tướng Mạc Cương Hồng khi nghe lệnh hỏi của Chúa công mặt không lộ chút suy nghĩ gì, ông vẫn lạnh lùng rồi lấy giấy bút viết trình thư như vậy. Lão tướng có bảo với thuộc hạ: "Một chén rượu của ta đủ để cho cả một trời binh hùng tướng mạnh phải ngã, ta nghe Hoa Lư có Quân sư tài trùm thiên hạ, xem y có uống nổi ly rượu của ta không?", rồi lão tướng ép thuộc hạ phải uống một chén rượu màu xanh nhạt, rượu vừa vào khỏi cổ thì thuộc hạ đã chẳng còn biết trời đất là gì, say cực êm mà sâu lắm, vậy mà chỉ chốc lát là tỉnh được ngay, lúc ấy lão tướng lại bảo: "Thanh Dật Tửu" của ta là thứ rượu nhẹ nhất, với thế gian thì nó mạnh như vậy, nhưng chỉ một thoáng là ngươi tỉnh ngay, liệu thế gian này có rượu nào sánh bằng rượu hạng thấp nhất của ta không? Từ đấy, lão tướng chẳng nói gì thêm, lão tướng sai người đưa thuộc hạ ra về cũng chẳng cho gặp để chào giã biệt!

Vậy là hai tướng đều xin được chiến với Hoa Lư, việc đã rõ ràng, Sứ quân hỏi tướng Tổng quản:

- Hai lão tướng đã quyết như vậy, ông nghĩ thế nào?

Tướng Bùi Nhật Hướng đáp:

- Bẩm trình Chúa công, hai lão tướng đã quyết như thế, thì tôi ở trong cũng phải sửa soạn phòng khi phải ra quân...

Tướng Tổng quản nói đến đấy thì phu nhân mẹ Sứ quân lên tiếng, bà nghiêm giọng bảo:

- Hai lão tướng quyết chiến, một người nói là cơ hội để đền ơn Sứ quân, rõ ràng là đã lượng sức không hơn được ngoại địch, một người chỉ tin ở trận của mình muốn thỏa điều ước riêng nhưng không quên là địch có người tài, thế thì cuộc tranh hùng phần lớn đã thấy là thua thiệt, thêm bên trong tướng tổng quản phải sửa soạn binh tướng phòng khi hữu sự, như thế là tình hình nửa lợi nửa hại!

Lợi, chỉ là hai lời quyết, hại lại là cả sự nghiệp của Sứ quân! Vả chăng, Hồi Hồ ta là đất hai lần phát tích hùng tài, đến đời Sứ quân một là phải nên đại nghiệp, hai là nếu không lập được đại nghiệp thì cũng không được để cho người tài của đất nước bị tiêu vong, vì thế ta nghĩ là Sứ quân nên có lệnh cho hai ông ấy thôi không chiến mà cũng không được tự quyết, phải về ngay phủ đường phục mệnh!

Cá nghị sảnh im phăng phắc, tình hình xem ra thật nghiêm trọng, binh lửa sắp xảy ra mà thua thiệt thì nhiều phần là về phía Hồi Hồ, ý quyết chiến mới chỉ rõ ở hai tướng, còn tại phủ đường thì chưa dứt khoát, nay phu nhân tuy chưa nói rõ ra nhưng ai cũng hiểu là phu nhân khuyên nên hòa với Hoa Lư!

Nếu muốn hòa, thì phải làm thế nào? Hai lão tướng giữ cửa ngõ quan trọng nếu không ngưng tay thì chẳng bao giờ có thể hòa được, mà đã ra quân thì sẽ không thắng mà cũng lại chẳng còn đường để nói đến hòa được nữa! Hồi Hồ bối rối, hòa là ý muốn của phu nhân mẹ Sứ quân. Sứ quân vốn nhu nhược trong lúc như thế này càng hoang mang chẳng có ý kiến nào để ứng phó được với tình thế. Nghe phu nhân nói, các tướng im lặng, tất cả dồn vào nhìn tướng Tổng quản, tướng này lại nhìn sang Cao Xuân Minh Phúc như để hỏi ý kiến.

Cao Xuân Minh Phúc liền nói:

- Bẩm phu nhân cao quý, bẩm Chúa công, quả thật lời dạy của lão phu nhân thật sáng suốt, hòa với Hoa Lư thì máu chẳng đổ, lại có cơ hội để cùng thiên hạ cùng đứng trong trời đất, ta nên xem gương Sứ quân Phạm Phòng Ất ngày trước ở Đằng Châu. Còn nếu như các tướng đều tin rằng chiến là thắng thì ta nên ra quân. Nhược bằng không, thuộc hạ dù bất tài cũng xin được đợi lệnh lên đường mang ý lành của lão phu nhân và Chúa công tới doanh Hoa Lư, dàn xếp việc hai bên thuận hòa với nhau!

Nhìn vào những bước quân hành của Hoa Lư, thật ra các tướng chẳng thể chẳng thấy sức mạnh như thế nào của các binh tướng ấy, tuy vậy bảo rằng các tướng Hồi Hồ khiếp nhược khi thuận với ý kiến hòa là điều chẳng đúng, Hồi Hồ chiến với Hoa Lư cũng chưa chắc là chỉ một sớm một chiều mà Hoa Lư đã đánh bại ngay Hồi Hồ được, nhưng thắng Hoa Lư thì thật ra chưa có tướng nào lại dám quyết, trừ hai tướng già ở Đan Phượng và Đồng Lư.

Vì thế, Sứ quân Ngô Nhật Khánh ở Hồi Hồ chấp thuận để cho văn sĩ Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc lên đường đi sứ Hoa Lư. Sứ quân sai chọn một trăm cây bạch quyến, tức lụa trắng sản xuất ở Đan Phượng, Phước Thọ; một trăm cân bạch phong lạp tức sáp ong trắng thu ở Sơn Vi; một trăm quả hương thị tức quả hồng quý đặc biệt hình quả vuông không có hột, vị ngọt mà mềm cũng sản xuất ở Sơn Vi; một trăm quả ngũ liêm tử giải độc trùng thật mạnh, tức là quả khế ở Đông Quan; một trăm cân nam sâm, còn gọi là thổ sâm lấy ở năm địa phương trong hạt; một trăm cân hoàng thảo, thứ cây leo tầm gửi sắc vàng lá nhỏ mà dày, sách Bản Thảo còn gọi là tẫn thảo, hay lục trúc hoặc vương sô, cây này quý

dùng làm cống vật, có dược tính rất mạnh chuyên trị chứng ho lâu ngày, hen suyễn, lại dùng làm thuốc để rửa các vết thương độc rất hiệu nghiệm, Sứ quân cho đem loại cây này làm tặng vật đưa sang Hoa Lư cốt tỏ cái ý thuận hòa tốt lành với Hoa Lư, vì trong quân Hoa Lư xuất phát từ vùng núi rừng Hoa Lư có nhiều người bị hen suyễn; cuối cùng lễ vật là một trăm cây nam trà, tức trà hột ở Lệ Mĩ hương đã thơm mà vị lại tuyệt vời.

Sứ quân tự tay viết hòa thư gửi Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh nói rõ ý lành của mình, rồi sai Cao Xuân Minh Phúc lên đường ngay.

Trước đấy, khi đợi sửa soạn thu thập các lễ vật, tuyển người vận tải lễ vật, Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc đã kín đáo gặp tướng tổng quản Bùi Nhật Hướng bàn mọi việc. Tướng tổng quản vốn là người cẩn thận chín chắn, ưa việc thực tế, ghét những việc mê tín cúng bái nên thường đối chọi với đạo sĩ Phùng Chuyết Tĩnh, lại bảo là mai kia Hồi Hồ có hỏng thì là vì tay đạo sĩ mê hoặc phu nhân mẹ Sứ quân và Sứ quân, nhưng dần dà tin nghe Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc thì Minh Phúc nói gì cũng nghe, cho Minh Phúc mới chính là người hiểu mệnh trời, biết hết mọi việc, đã chẳng xa lánh cản ngăn ý đồ bất chính của Minh Phúc lại còn ngầm giúp đỡ, bày những cách để con gái Minh Phúc là nàng Ngọc Lệ ra sức mê hoặc Sứ quân, đợi chờ cơ hội để ra tay hành động. Đạo sĩ họ Phùng có mơ hồ thấy mưu đồ của bọn Trường Kì, mấy lần khéo léo ngỏ lời cho Sứ quân biết nhưng ngài chẳng hiểu, vẫn chỉ một mực tin yêu Ngọc Lệ, tin ở lòng trung của Trường Kì, làm cho đạo sĩ họ Phùng lo sợ tai họa mai sau có thể đến với mình, cho nên khi Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc lên đường đi sứ, thì đạo sĩ ở nhà nói hết những nghi ngờ của mình cho Sứ quân nghe, Sứ quân đã chẳng tin lại còn cho là đạo sĩ ghen tức với cha con Trường Kì, sợ mất địa vị, Sứ quân gác ngoài tai những lời nói của đạo sĩ khiến đạo sĩ thấy nguy không thể ở lại được nữa mới một mình trốn đi. Trời cao đất rộng, đạo sĩ chẳng biết đi đường nào, suy tính mãi sau quyết định mau chân tìm đến doanh Hoa Lư trình hết mọi việc, lại nói rõ nội bộ Hồi Hồ cho Hoa Lư nghe.

Vạn Thắng Vương thấy thế, hội các tướng lại bàn việc, truyền Quân sư Lê Thảo ứng phó ngay với việc này, vương bảo:

- Cứ như tình hình đạo sĩ cho ta hay về nội bộ Hồi Hồ, sứ giả của Sứ quân Ngô Nhật Khánh sắp tới xin hòa, ấy là điều tốt, tránh được việc đổ máu tan xương, nhưng còn hai thành Đan Phượng, Đồng Lư thì thế nào?

Nhiều tướng muốn xin được cầm quân đi đánh hai nơi ấy, nhưng Vạn Thắng Vương bảo:

- Đồng Lư là hiểm sơn hiểm địa, lại thêm lão tướng họ Mạc trấn ở đấy có lời thách hết thảy người trong thiên hạ vượt qua được trấn ải của ông ta, tất ải ấy phải là nơi thế nào, vả chăng ngày trước đại danh tướng Địch Hồng Hà đã tới đấy, họ Địch tài giỏi là thế mà cũng chỉ tới được cửa ải thì tan quân, mất xác

trong trận của Mạc Cương Hồng, ở mặt phía Tây thì danh tướng đệ nhất quyền gia Bạch Khai Thành xác cũng vùi trong đá núi Đồng Lư, thế thì các ông muốn cầm quân đi lấy Đồng Lư phải tính thế nào? Còn Đan Phượng, lão tướng Mộc Đường là tay cứng cỏi, tài còn hơn cả Địch Hồng Hà, ngày trước chỉ một trận là phá tan thủy quân viễn chiến của Đỗ Động, quân ngoài mới chỉ tới được trên sông nước Bạch Hạc đã tan, còn nói gì đến trấn thành Đan Phượng trên bộ nữa, các ông phải thận trọng mới được.

Những lời nói của Vạn Thắng Vương làm cho nhiều tướng vẫn còn ấm ức muốn được thử tài với hai tướng Hồi Hồ nhưng chẳng dám nói ra, đành hậm hực ngồi đợi nghe lệnh. Vương lại tiếp:

- Hai trấn thành ấy không có chiến thư thách ta, nhưng đường đi của ta dù là đã cho Hồi Hồ được hòa rồi, thì cũng vẫn phải đi qua hai nơi ấy để hai mặt vào phủ đường, vậy Quân sư nghĩ thế nào?

Lê Thảo đáp:

- Bẩm trình Vương, giả sử phải đánh Hồi Hồ, binh tướng của ta không thiếu sức, nhưng chiến tranh là điều không tránh được mà phải nhận, nay Hồi Hồ đã cầu hòa, nhưng hai nơi quan trọng nhất thì lại muốn thử sức ta, ta không thể từ chối được!

Các tướng "ồ" lên như vậy chiến trận là điều phải tới, và ai là người được nhận lệnh đi lấy hai nơi ấy? Tướng nào cũng thầm mong được trao cho cờ tướng.

Quân sư nói:

- Bẩm Vương, hai thành Đan Phượng với Đồng Lư đáng để cho hai tướng trấn giữ hãnh diện thách thức các tướng khác trên thế gian này! Như thế, nếu mở chiến trận thì cả đôi bên tất phải đổ nhiều xương máu...

Vương ngắt lời Quân sư, bảo:

- Hai thành ấy thì Đồng Lư dựng trận ở cả hai phía Đông Tây, ngày trước Địch Hồng Hà đánh phía Đông gặp kì trận, phía Tây thì Bạch Khai Thành gặp trận đá, cả hai đều mạng vong, Đồng Lư chẳng thiệt một người quân, như thế thì Đồng Lư thật lợi hại! Thành Đan Phượng, thì thủy tướng của Đỗ Động kéo thuyền chiến lên mới chỉ gần tới được trước thành Đan Phượng đã tan, soái tướng chết thảm, tuy rằng hồi ấy Quân sư giúp trói thuyền Đỗ Động để Mộc Đường đốt cháy đạo quân thuyền ấy, nhưng cũng phải nhận là Mộc Đường tinh đời thấy ngay hành động phải làm. Như vậy, ngày nay ta đem quân đánh hai nơi ấy Quân sư liệu định sức binh tướng ta đến chừng nào thì thắng được?

Các tướng nghe Vương hỏi Quân sư, hết thảy chăm chú đợi nghe, đây là câu hỏi các tướng đều thắc mắc. Lê Thảo đáp:

- Bẩm Vương, bình thường thành cao hào sâu, binh nhiều lại được cụ bị mọi mặt, thì hạ một thành phải thiệt vài trăm đến vài nghìn quân. Đan Phượng có

cả hai sức thủy bộ, hạ Đan Phượng cũng phải có hai quân thủy bộ, chiến trận sẽ khốc liệt. Còn Đồng Lư, phía trước có kì trận, phía sau có thạch trận, chỉ cần một quân là lấy được Đồng Lư. Tuy thế, ta không thể quên được việc Địch Hồng Hà ngày trước, vả lại Hồi Hồ đã muốn cầu hòa mà ta vẫn chẳng giữ được thế của binh chiến thắng ban ơn cho đối phương được buông khí giới chịu hàng, thì việc xin hòa ấy của đối phương làm sao còn được ý nghĩa của nó nữa! Vậy, ta phải thắng ở cả hai thành, thắng làm sao cho hai tướng ấy phải chịu quì gối tâm phục mới được! Các tướng của ta, còn phải chiến trận nhiều, sức còn phải gìn giữ dành vào những nơi đối phương nhất định chẳng chịu hàng, nhất định dùng binh tướng cự lại ta, vì thế việc nhận lời cầu xin được hòa của Ngô Nhật Khánh xin để mình tôi vâng lệnh vương đi nhận!

Thật là kỳ tuyệt, hai lần Quân sư đã phá nhạc trận và kì trận của tướng Tiên Du, bây giờ Quân sư lại đi phá trận phép của Mạc Cương Hồng ở Đồng Lư!

Quân sư tiếp:

- Bẩm, nếu xong được Đồng Lư, thì ta dễ dàng đi thẳng tới phủ đường Hồi Hồ được, dù chẳng cần phải lấy cho xong thành Đan Phượng. Tuy thế, tôi xin cùng với mấy tướng đi lấy Đồng Lư trước, rồi sau sẽ đi Đan Phượng!

Quân sư lại vào chiến trận! Lần trước đã có Lê Hoàn đi cùng Quân sư, lần này tướng nào sẽ đi cùng Quân sư lên ải Đồng Lư? Tướng nào cũng cầu ước được Quân sư cho đi theo!

Cả hội sảnh lao xao, Quân sư ra hiệu cho các tướng im lặng thì vừa lúc ấy tin báo vào: "Có sứ giả của Hồi Hồ đến cầu hòa".

Vạn Thắng Vương lệnh cho đưa sứ giả vào ngay.

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc bước vào nghị sảnh đèn nến sáng rực, người đông kể đến hơn trăm, ông theo chân tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đi thẳng lên phía trên, tới trước ghế ngồi của Vương. Trường Kì đã nhìn rõ con người hùng liệt chúa tể Hoa Lư, mặt Trường Kì vẫn lạnh như băng ông cất tiếng:

- Cao Xuân Minh Phúc, sứ giả của Sứ quân Ngô Nhật Khánh đất Hồi Hồ, diện kiến động chủ bàn về việc đôi bên nghị hòa!

Giọng nói của Trường Kì lạnh băng, chúng hào kiệt Hoa Lư chẳng ai lại không lấy làm lạ lùng. Vạn Thắng Vương thoáng kinh ngạc rồi ngài cười thật tươi, đáp:

- Hóa ra là ông người tuyết ngày xưa tắm hồ băng giá hôm nay tới đây để sưởi cho ấm lại đấy phải không? Chủ ông muốn nghị hòa với ta như thế nào? Mà sao lại nghị hòa, hai thành Đồng Lư với Đan Phượng dàn trận đợi ta từ lâu rồi, các ngươi muốn dụng gian kế chăng?

Trường Kì nghe vương nói thì kinh hãi thầm, tại sao vương lại biết là hai thành ấy muốn chiến? Trường Kì vẫn bình tĩnh đáp:

- Bẩm động chủ, chiến tranh hay nghị hòa xin được nói sau, trước hết tôi xin được vâng lệnh chủ sai bảo dâng thư và lễ vật lên động chủ trước!

Rồi Trường Kì trình thư lên vương, rồi gọi quân hầu mang lễ vật tới, lần lượt các lễ vật được trình ra, mỗi thứ Trường Kì lại kể rõ lai lịch, giảng kỹ về sự quý giá của nó, Vạn Thắng Vương rất hài lòng, ngài bảo:

- Sứ giả chẳng sợ đến việc sinh tử trong tình hình lúc này, vượt đường xa đến doanh ta, lại đem theo tặng phẩm nhiều như thế, xét về tín với dũng hơn hẳn Sứ quân; đi sứ tất tự tin ở tài trí của mình, như vậy trí cũng hơn hẳn Sứ quân; vào doanh địch uốn lưỡi tranh luận với người thắng thế là mưu lược phải giỏi, cũng lại hơn Sứ quân, bao nhiêu cái hơn ấy thêm với việc ngày xưa gặp được thần tiên sao lại chỉ là một thuộc hạ của một người chẳng xứng! Này sứ giả, ông có muốn thay Ngô Nhật Khánh mà chỉ xử việc thiên hạ cho hợp lẽ phải đạo không? Ta thấy ông nên nhân thời cơ mà hành động cho đúng lẽ trời là hơn cả đấy!

Thật là bất ngờ, chưa biết việc Hồi Hồ xin nghị hòa như thế nào, đã thấy Vạn Thắng Vương bảo sứ giả một việc lớn lao đến như vậy, cả nghị sảnh hồi hộp đợi xem sứ giả nói thế nào. Về phần Trường Kì, ông cũng không thể ngờ được Hoa Lư Động chúa lại bỗng nhiên nói như vậy, thái độ băng giá của ông trong một thoáng cực nhanh tưởng như băng giá hốt nhiên tan mất cả, rồi ông lại bình thản, giọng vẫn lạnh băng mà rằng:

- Bẩm Động chúa, ngài dạy như vậy là thử lòng tôi chăng? Vả lại, mệnh trời không thể người ở thế gian tự đặt cho mình được, hôm nay tôi tới đây là vâng lệnh chủ nói về việc cầu hòa, xin Động chúa chỉ dạy!

Trường Kì miệng nói điều phải, nhưng trong bụng thì lại nghĩ khác, ông thấy như trong lòng đang mở hội! Vạn Thắng Vương nói ngay:

- Ta không muốn thử gì cả, ta chỉ muốn bảo người ta làm điều phải! Hồi Hồ cầu hòa, ta chấp nhận, ông cứ về dàn xếp bên trong đợi ta đến, còn hai thành Đan Phượng với Đồng Lư muốn chiến, ta không hẹp lượng từ chối nhận chiến, như thế ta vào Hồi Hồ vẫn đủ cái nghĩa của người thắng trận, ông vẫn trọn được việc làm phải! Sau Đan Phượng với Đồng lư ta sẽ báo cho ông biết ngày đón ta ở nơi nào.

Trường Kì nghe Vương nói hoang mang lắm, tại sao lại có việc Đan Phượng và Đồng Lư thách chiến? Ý muốn của hai lão tướng chỉ có bên trong phủ đường Hồi hồ biết, tại sao Động chúa lại nói như thế? Bao nhiêu là việc lạ làm cho Trường Kì mặt lạnh nhưng trong tim gan lại đang nóng như trong lòng núi lửa, chẳng hiểu được sự việc ra sao nữa!

Trường Kì chưa kịp đáp lời Vạn Thắng Vương, đã thấy bên ngoài trình vào: "Có sứ giả của Đồng Lư đến đưa chiến thư".

Vạn Thắng Vương cho đưa sứ vào. Sứ chính là Thôi Bích Trác thuộc tướng của

Mạc Cương Hồng. Trác là tướng giỏi, tính tình chín chắn, kín đáo, ưa học hỏi muốn học các trận pháp của chủ tướng nhưng không dám nói ra. Thôi Bích Trác vào trong sảnh thì Trường Kì nhận ngay ra, họ Thôi được đưa thẳng đến trước ghế Vạn Thắng Vương ngồi, Trác kính cẩn trình thư của chủ tướng lên vương rồi nói:

- Bẩm trình động chủ, tôi vâng lệnh chủ tướng đến trình thư, mong chờ động chủ phán định!

Vạn Thắng Vương đã biết ý của Mạc Cương Hồng, ngài nhận chiến thư nhưng không mở ra, giọng êm đềm bảo Thôi Bích Trác:

- Ta hiểu chủ tướng của ông muốn nói gì rồi, ông cứ về, bảo chủ tướng là ta sẽ cho người đến tận nơi nhận ải của chính lão tướng Mạc Cương Hồng giao nộp để khỏi sai ý muốn hòa hàng của Sứ quân các ông!

Thôi Bích Trác nghe Hoa Lư Động chúa nói thì ngẩn người, Động chúa không mở thư mà đã biết ý của Mạc Cương Hồng! Thôi Bích Trác còn đang ngẩn người thì Vương lại bảo:

- Thôi ông về đi để kịp báo cho chủ tướng ông biết! Bảo với ông ấy là ta muốn tránh đổ máu cho con dân, nhưng sẽ làm để ông ấy được hiểu rõ việc thế gian!

Tướng Thôi Bích Trác ra về, Quân sư bảo tướng Lê Hoàn tiễn ra, đợi khi Thôi Bích Trác lên ngựa thì kín đáo nói với họ Thôi: "Sứ quân Ngô Nhật Khánh tự biết tình thế, hiểu tình hình nên đã cho sứ đến cầu hòa, Vương đã chấp thuận, nhưng ông về nên bảo để Sứ quân biết ngay là bên trong Hồi Hồ có mưu phản cướp ngôi lập công, phải đề phòng", tướng Trác xin Hoàn nói rõ ai là người mưu phản, thì Lê Hoàn theo lời dặn của Quân sư chỉ đáp mập mờ "những người làm phản đã ra khỏi phủ đường, ngày về thì chưa biết". Thôi Bích Trác nhớ lời gấp trở lại Đồng Lư.

Trác đi chưa lâu, đã lại có tin trình: "Lão tướng Mộc Đường ở Đan Phượng có sứ giả đến xin gặp Hoa Lư Động chúa", vương lại cho gọi vào nghị sảnh ngay. Sứ giả của Mộc Đường chính là tướng Khúc Bắc Hải, Hải là người giỏi về bộ chiến. Vừa thấy thuộc tướng của Mộc Đường, Trường Kì cũng nhận ngay ra là ai. Khúc Bắc Hải vào trình thư của lão tướng lên Vạn Thắng Vương, Vương cũng không mở thư, bảo:

- Lão tướng của ông là người không biết rõ tình thế, chẳng thông hiểu việc lớn trong thiên hạ, trấn giữ một ngôi thành con con lại tưởng là đang trấn giữ cả cõi, cai quản vài tướng ít quân lại tưởng là mình đang cai quản trăm họ, rõ ra là một ngu tướng muốn thỏa cái chí con con của mình chẳng nghĩ đến mạng của vạn binh tướng, đúng y như tướng già nghiện rượu ở Đồng Lư, như thế có đáng để ta mở thư thách chiến của ông ta không? Mộc Đường ngoài nhìn việc thiên hạ thì như thế, bên trọng lại chẳng vâng lệnh chủ cho người đến cầu hòa với ta, thì rõ ra là tướng tăm tối muốn phản chủ! Ông về đi, bảo với ông ta là ta sẽ cho người

đến nhận hàng thành Đan Phượng, nhưng không nhận đầu lão tướng tự cắt như lời nguyền của ông ta, ta không muốn thấy mặt người làm tướng ở địa vị cao mà lại hành xử tăm tối như thế!

Tướng Khúc Bắc Hải kinh hãi, Động chúa không xem thư mà đã biết ý lão tướng, Hải cứ đứng ngẩn người. Vương lại bảo:

- Việc thiên hạ, Mộc Đường già nua trí óc cằn cỗi đần độn, bao nhiêu việc lớn trước mắt xa có, gần có mà chẳng hiểu chút nào, lại còn dám đưa thư thách chiến với ta, rõ ra là con người chẳng biết trời cao đất rộng là gì, có nói nhiều cũng chỉ phí lời thôi, các ông là thuộc hạ của một người như thế có thấy hổ thẹn không? Ông về kể hết những lời ta nói cho ông ấy nghe, bảo ông ấy cứ sửa soạn, ta sẽ lấy thành nhưng sẽ khoan dung với các ông là thân phận phải vâng lệnh trên thôi, ta tiếc cho các ông!

Rồi Vương cho người đưa Khúc Bắc Hải ra về, Quân sư lại dặn tướng Lê Hoàn ít điều, bảo ra tiễn thuộc tướng của Mộc Đường. Lê Hoàn vâng lời, lúc thuận tiện thì bảo Khúc Bắc Hải:

- Tôi vâng lệnh tiễn ông, ông đã thấy mọi việc ở đây, tai đã nghe những công việc của Hoa Lư, nay trở lại Đan Phượng thì nên thưa với lão tướng, khuyên lão tướng về mọi việc, Hoa Lư đã biết việc Sứ quân xin hàng, lão tướng nên hiểu như Sứ quân đã hiểu, còn muốn thử thiên hạ thì sẽ được biết phép bài binh bố trận thủy bộ của mình lợi hại hay không như thế nào, Hoa Lư sẽ có người trả lời cho. Khi nào Hoa Lư vào Đan Phượng, ông hãy cùng các tướng ngăn chặn đừng để ông Mộc Đường tự cắt đầu dâng thành như lời nguyền của ông ta nhé!

Khúc Bắc Hải trong lòng đã hoang mang, nghe lời tướng Hoa Lư nói lại càng hoang mang, như thế thì bao nhiêu cử động của Hồi Hồ, của Đan Phượng, Đồng lư, Hoa Lư đều đã biết cả, và Hoa Lư sẽ dễ dàng thắng ở mọi nơi! Thật ra, Khúc Bắc Hải cũng như các tướng khác ở Đan Phượng không ông nào lại chẳng nghe biết về tài sức Hoa Lư, tuy vâng lệnh của lão tướng Mộc Đường thật nhưng chẳng khỏi không có chỗ không suy nghĩ về hành động của lão tướng. Bây giờ nghe tướng Hoa Lư nói thì Khúc Bắc Hải giọng có vẻ buồn rầu mà rằng:

- Thưa ông, thật ra lão tướng của tôi cũng có chỗ không được rõ ràng lắm, một trấn thành tuy lợi hại nhưng cũng có thể bị mất được, nhưng việc lớn trong thiên hạ thì không nên lầm lẫn dễ sinh nhiều tai hại. Đa tạ ông đã chỉ bảo, chúng tôi mong làm được như lời ông dặn, nhưng cũng còn phải tùy ở lão tướng!

Khúc Bắc Hải ra về, thuật đầy đủ mọi việc cho Mộc Đường nghe, lại bảo:

- Thưa lão tướng, thuộc hạ cũng như các tướng khác lúc nào cũng vâng lệnh lão tướng, cho dù lệnh của lão tướng có là sai chăng nữa, duy có điều cầu xin là: lão tướng nên thận trọng, lúc nào cũng vẫn còn kịp thời giờ để quyết định mọi việc!

Mộc Đường lặng lẽ nghe lời Khúc Bắc Hải nói, ông nghĩ ngợi nhiều lắm, quả thật những lời Động chúa Hoa Lư nói có nặng nề nhưng chẳng sai, Mộc Đường đã thấy xao xuyến với thái độ cùng hành động của mình, nhưng nghĩ đến những lời trình về Sứ quân nói quyết chết theo thành thì lại thấy không còn đường lui được nữa! Lão tướng Mộc Đường khẽ thở dài, bảo:

- Ta vâng lệnh Chúa công trấn giữ thành này bao nhiêu năm nay, nay thành đã như là nhà riêng của ta cả một quãng dài trong cuộc đời, ta lại có lời thách thức thiên hạ nghiêm trọng như thế, thôi thì lúc cùng của cuộc đời có phải chết chăng nữa ta cũng lại đành lấy thành làm mồ chôn cho xác mình mà thôi! Các ông trước vẫn vâng lệnh ta, nay hay sau này nữa cũng sẽ vâng lệnh ta, ta biết cách hành động.

Giọng lão tướng lúc bi thương lúc lại thật hùng tráng khiến cho các tướng nghe cũng phải thấy vô cùng cảm khái, tất cả im lặng, trong cái im lặng ấy tất cả đều nghe rõ tiếng vó ngựa khua gấp, tin khẩn chắc sắp trình vào. Lão tướng ngửng đầu, gương mặt rắn rỏi lại, đúng lúc ấy quân trình:

- Bẩm trình lão tướng, có tin tế tác gấp trình vào!

Chưa biết có tin khẩn gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười hai

Hồi Hồ loạn, phu nhân tự sát
Phá tửu trận, Quân sư vào ải

Tế tác vào trình lão tướng Mộc Đường:

- Bẩm trình lão đại soái, binh Hoa Lư hai mặt thủy bộ tiến tới, chắc là sẽ đánh thành Đan Phượng!

Lão tướng nghe trình gương mặt sôi nổi hẳn lên, lập tức xuống lệnh: tướng quân Đỗ Trường Tồn coi giữ thủy quân bày trận trên sông, sẵn sàng đón đánh thủy quân của Hoa Lư từ Đỗ Động kéo lên, lão tướng lại dặn Tồn: "Trong quân của Hoa Lư có nhiều tướng thạo thủy chiến, lại có Quân sư Lê Thảo hay dụng hỏa công vậy phải đề phòng cẩn thận". Về mặt bộ, lão tướng sai tướng giỏi bộ chiến là Khúc Bắc Hải coi binh hai cửa Đông và Bắc đợi chờ quân Hoa Lư. Lão tướng dặn Khúc Bắc hải phải xem xét lại các kho trữ liệu đánh hỏa công, kho tên dùng cho cung thủ lúc nào cũng phải đầy, có thể hai nghìn quân bắn liên miên hai ngày trời không cạn; bên ngoài thành lão tướng sai Lâm Hồng Mĩ đem một nghìn quân kị ra cửa Đông nương vào Tòng Sơn và Vực Xanh để ẩn quân, lập trận "Bút Nghiên tả tự". Núi Tòng Sơn không cao, trên đỉnh có mấy trăm cây tùng thật xanh tốt, phong cảnh đẹp như trong tranh, nhưng dùng vào việc quân lại lợi hại ở chỗ lên xuống hay ẩn nấp đều tốt, còn Vực Xanh có người ước vực rộng khoảng hai chục mẫu nước sâu không biết đâu là đáy, dưới có cây xanh nên gọi tên ấy, tương truyền phía Tây Nam xưa có miếu thờ, nhiều kì hoa dị thảo thành một rừng nhỏ, phía Tây rừng có chợ, phía Đông chợ có chùa, lại kể rằng con gái thầy chùa dệt cửi, ngày nọ chỗ đất ở dưới ngay con quạ để đạp chân lên mà dệt ấy bỗng nhiên sụp hãm xuống, trong khoảnh khắc thành giếng, người con gái thất kinh la chạy ra rừng rồi ngó trở lại thì chỗ ở và chỗ chợ đã thành vực sâu, ngày sau trồi lên tượng đá, có chữ: "Linh uyên thủy tộc nhập Hải Long Vương" có nghĩa thủy tộc ở vực Linh vào cung Hải Long Vương, sau người ta đến

chỗ bệ để tượng thì không thấy tượng ấy nữa, nhưng nơi ấy cầu mưa thì được linh ứng[1]. Mộc Đường sai đem quân ra đây lập trận "bút nghiên viết chữ" là muốn hai mặt một thấp một cao hỗ trợ cho nhau, "dìm địch xuống vực, treo cổ lên cao:, chưa biết lão tướng sẽ cho trận chuyển biến thế nào, chỉ biết tướng Lâm Hồng Mĩ theo lời chỉ bảo của lão soái dàn quân xong, đích thân Lâm Hồng Mĩ một mình một ngựa đi lại trong trận mà Mĩ cũng không làm sao nhận ra được binh mã của mình ẩn trấn ở những nơi nào!

Mộc Đường cho lệnh các tướng lập trận xong, lập tức cho tế tác chạy ngựa về phủ đường để trình Sứ quân rõ mọi việc, lại nhắc lại: "... Sẽ cùng các tướng đốc hết sức chặn cho binh tướng Hoa Lư không thể vượt được để cho ý giảng hòa của Sứ quân với Hoa Lư được dễ dàng có lợi hơn".

Sứ quân Ngô Nhật Khánh từ sau ngày mở đại hội, cử sứ đi Hoa Lư nghị hòa về còn đang bàn cãi suốt mấy ngày trời, thì đã được tin trình của Mộc Đường chưa biết mai này chiến trận sẽ ra sao, Sứ quân lo lắng lắm. Sứ quân lo lắng thì văn sĩ Trường Kì cũng lo lắng không kém, ông nỗ lực bí mật gặp gỡ Cao Xuân Ngọc Lệ, thúc giục con gái phải gấp sửa soạn, đợi khi chiến trận xảy ra ở hai ải Đông Lư và Đan Phượng, thì rạ tay đầu độc Sứ quân, lúc ấy Trường Kì sẽ dàn xếp để đưa Hồi Hồ về hàng Hoa Lư chiếm công mưu lợi.

Cao Xuân Ngọc Lệ nhan sắc đã hơn đời, tâm hồn lại tinh khiết, ngay từ đầu khi nghe cha ngỏ ước muốn thì nàng kinh hãi, nhiều lần van nài cha đừng nên tin vào những lời vu vơ của thuật sĩ ngày trước mà cứ tưởng là những việc hoang đường là sự thật, rồi ra lỡ việc thì vừa thiệt thân lại vừa mang tiếng để đời. Trường Kì không nghe, khăng khăng với ý định của mình, lại đòi Ngọc Lệ phải hành động đúng như mưu kế của mình hoặc là ông ta sẽ tự sát. Ngọc Lệ trước khổ sở với thôi thúc của Trường Kì, cho là dần dần cha nàng sẽ tỉnh ngộ mà từ bỏ những ý định điên rồ, đến bây giờ thì nàng thấy không còn hi vọng gì nữa, Ngọc Lệ không thể làm được việc giết chồng, giết chủ, cũng lại không thể nhìn cha mình tự sát, nàng âm thầm đau khổ, mặt hoa ủ rũ khiến Sứ quân nhiều lần gạn hỏi nàng chỉ một mực nói là "lo lắng về việc an nguy của Sứ quân", làm cho Sứ quân càng cảm kích thương yêu.

Cho đến khi tin của Mộc Đường ở Đan Phượng trình về Sứ quân nói là binh Hoa Lư sắp hai mặt đánh thành, lão tướng lại nhắc lời thề quyết, thì Trường Kì quyết liệt thúc giục Ngọc Lệ phải ra tay đúng khi nào Hoa Lư khai trận.

(1) Về sau, năm Tự Đức thứ 13 (1860) Tri phủ Trần Ân đến nơi này xem phong cảnh, thăm miếu xong thì cho khắc biển ngạch đề là "Đảo Vũ miếu" tức là: miếu cầu mưa.

Cả phủ đường Hồi Hồ sôi nổi với những tin từ thành Đan Phượng liên miên gửi về, binh tướng Hoa Lư theo hai ngả thủy bộ vây hãm Đan Phượng thật khít khao, không vội vàng nhưng dường như cố ý phô trương thanh thế, đợi chờ một việc gì! Phủ đường không ngừng hội nghị, Sứ quân cùng chúng thuộc tướng gần như lúc nào cũng ngồi ở nghị sảnh, mẹ Sứ quân thì buổi sáng mới đến nghị sảnh, buổi chiều bà ở lại tư thất nhưng vẫn tiếp đón các tướng đến trình việc, hoặc đến để bà hỏi về một đôi điều còn thắc mắc.

Hôm ấy, lúc tinh mơ trời chưa sáng tỏ, thời tiết đã oi nồng của ngày Tiểu Thử (nắng oi), đầu tháng Sáu Đinh Mão (967), cả phủ đường còn thật tĩnh lặng, từ Sứ quân xuống đến các tướng văn tướng võ suốt đêm rồi hội nghị đến cuối giờ Sửu mới đi nghỉ, giấc ngủ nặng nề khó chịu với khí trời oi bức, thì đã nghe thấy trống hiệu đập gấp rút, báo cho phủ đường biết có tin cực hệ trọng!

Sứ quân bật dậy, các tướng dù còn mệt mỏi hay đang say ngủ cũng bật cả dậy, tin gì mà tế tác phải đập trống khủng khiếp như vậy?

Sứ quân lật đật khoác áo, các tướng cũng vội vàng, chỉ trong một thoáng là nghị sảnh đường đã tề tựu chẳng thiếu một tướng nào.

Sứ quân quên cả sai quân đốt hương đốt trầm, quên cả hành lễ tế cáo trời đất, kể lời tiền hiền trước khi hội nghị như lệ thường, ngài hỏi vội:

- Tin gì gấp trình? Cho vào ngay!

Lệnh truyền ra, cả nghị sảnh ngái ngủ và im lặng lạ lùng.

Tế tác lật đật theo chân tướng nội quản bước vào sảnh đường, tế tác quỳ ngay xuống kêu lớn:

- Bẩm trình Chúa công, binh tướng Hoa Lư đã lấy xong trấn ải Đồng Lư!

Ôi chao, có lẽ tiếng sét nổ ngay trên đầu nghe cũng không dữ dội bằng mấy tiếng trình này của tế tác! Suốt từ đầu đến giờ, chỉ thuần những tin nói là Hoa Lư dốc đại quân hai mặt thủy bộ đánh Đan Phượng, hoàn toàn chẳng có một tin nào về ải Đồng Lư, vậy tại sao chỉ trong có vài ngày tự nhiên ải này lại mất dễ dàng như thế! Sao trước đấy tướng giữ trấn ải là Mạc Cương Hồng chẳng có tin gì, ông không hay biết chút nào về mọi cử động của binh tướng Hoa Lư chăng? Và binh tướng Hoa Lư đã lấy ải Đồng Lư như thế nào? Lúc này lão soái còn hay mất!... Bao nhiêu là câu hỏi, cả nghị sảnh lặng đi dường như ai cũng chẳng còn thần trí.

Đúng lúc ấy, phu nhân mẹ Sứ quân tới, bà đã nghe thấy tiếng trống báo tin. Suốt mấy ngày nay bà lo lắng có khi còn hơn cả Sứ quân lo lắng. Bao nhiêu tin tức ở Đan Phượng trình về bà đều biết cả, và cũng như mọi người bà hồi hộp đợi chờ binh Hoa Lư mở trận đánh thành. Việc ấy đã tới, và bất lợi đã tới với tướng quân Mộc Đường rồi chăng cho nên mới có trống hiệu trình tin khẩn cấp như thế! Phu nhân vội sai thị nữ sửa soạn, bà lên kiệu tới nghị sảnh ngay.

Đến khi biết việc, phu nhân mẹ Sứ quân sửng sốt, bà hỏi lại lần nữa trong khi cả nghị sảnh vẫn lặng đi, bà liền bảo:

- Sứ quân, các tướng, như vậy là đã rõ, trấn ải Đồng Lư xưa nay vẫn tin là binh ngoài chẳng bao giờ qua được, nay chỉ mấy ngày chẳng có động tĩnh gì thì đã có tin là trấn ải ấy đã mất! Mất Đồng Lư, thì binh ngoài coi như đã vào tới phủ đường ta rồi, thành Đan Phượng có làm được gì nữa hay không? Sứ quân mau mau ban lệnh ra cho tướng quân Mộc Đường không được cự chiến, phải lập tức bãi binh, tuân lệnh trở về phủ đường ngay! Sứ quân đừng để chậm trễ, khó lòng cầu hòa được nữa!

Trời vừa sáng rõ mặt người, tế tác mang lệnh của Sứ quân lên đan Phượng ầm ầm ra đi, tế tác ở Đồng Lư ầm ầm kéo về, tin trình như nước lũ tràn khiến Sứ quân hoang mang chẳng còn biết đường lối nào mà lần nữa, ngài như người mất hồn cứ ngồi im trên ghế, mặt đã trắng lúc này càng trắng bệch. Cả Hổi Hổ đã hay biết tin Đồng Lư, các tướng như đàn gà con lạc mẹ rối rít lăng xăng bàn nhau, đợi lệnh Sứ quân.

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc ngay khi được biết tin Đồng Lư thì lên đến gặp con gái, ông quyết liệt buộc nàng phải ra tay ngay, đây là lúc cơ hội một đời người không có lần thứ hai, ông dặn: "Khi dặn Sứ quân về là phải ra tay ngay..." rồi Trường Kì lại tới nghị sảnh. Khi nghe phu nhân mẹ Sứ quân bảo cho người ra Đan Phượng gấp, thì Trường Kì lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, tình hình gấp rút, lệnh đã đi rồi, xin Chúa công bảo trọng, hãy trở về nghỉ cho tĩnh trí rồi sẽ xem xét việc sau!

Giọng nói lạnh như băng của Trường Kì lúc này nghe có phần bớt lạnh, Sứ quân nghe văn sĩ nói chưa kịp đứng lên, thì bên ngoài trống hiệu lại giục dữ dội. Sứ quân run rẩy, ngài hỏi:

- Tin gì!?

Tướng Bùi Nhật Hướng từ lúc nghe tin Đồng Lư thì vội vã trở lại quân doanh, điều động binh tướng trông giữ các mặt phòng hỗn loạn, tướng quân đang cùng quân hầu đi xem xét các nơi, thì quân canh sứ phủ hấp tấp tìm đến trình:

- Bẩm trình tướng quân, có biến lớn rồi!...

Bùi Nhật Hướng thét lên:

- Tin gì?

Quân lập cập:

- Bẩm, phu nhân Chúa công đã tự sát!

Tướng quân Bùi Nhật Hướng kinh hoàng, ông có can dự vào cái chết này! Ông thấy rùng mình, như thế là âm mưu của Cao Xuân Minh Phúc đã bị lộ rồi phải không? Tướng quân Bùi Nhật Hướng chết lặng hồi lâu, ông cứ sững người

trên lưng ngựa, đám quân hầu lao xao, rồi tướng quân như chợt tỉnh giục ngựa như mê hoảng chạy về phủ đường. Tướng quân tung cương, xuống ngựa chạy như mê hoảng vào sảnh đường, vừa chạy tướng quân vừa kêu lớn lên:

- Chúa công, Chúa công! Tai họa rồi! Tai họa rồi!

Tiếng kêu của tướng Tổng quản làm cho quân chưa kịp trình lên Sứ quân, chẳng khác nào như có trận bão không biết từ đâu ập xuống, mọi người bây giờ rất dễ dàng kinh hoàng với bất cứ tin trình hay tiếng động gì khác thường. Sứ quân đứng bật dậy, phu nhân mẹ Sứ quân cũng bỏ cả ghế bước tới, tướng Bùi Nhật Hướng mặt tái mét, lắp bắp:

- Chúa công, phu nhân tự sát rồi!

Bây giờ thì cả nghị sảnh im phăng phắc, chẳng ai còn đủ sức mạnh tinh thần để cảm biết được nỗi kinh hoàng đang dồn dập tràn đến, đủ mọi biến động, đầy những tin dữ.

Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc chợt thấy ruột gan như vừa bị đốt cháy, gương mặt lạnh như băng của ông bừng lên đỏ gắt rồi lại chuyển ngay sang nhợt nhạt, Trường Kì đứng lên vẫn giọng như băng giá bảo:

- Chúa công, Chúa công giết con gái tôi rồi!

Cùng với tiếng kêu băng giá của Trường Kì, lại nghe rầm rập nhiều chân người hấp tấp chạy vào, nghị sảnh náo động chẳng còn trật tự nghi lễ gì, rồi mấy tế tác chẳng báo trước xông vào kêu to lên:

- Bẩm Chúa công, quân Hoa Lư trấn giữ Bắc phủ đường, tế tác không thể lên Bắc đưa lệnh cho tướng trấn Đan Phượng được nữa rồi!

Thế là phủ đường Hồi Hồ bơ vơ ngoài không còn phên giậu che chắn, trong thì đang bối rối hỗn loạn. Sứ quân như gà con gặp diều hâu lớn đang lượn trên cao sắp nhào xuống bắt đi, ngài luống cuống toan bước ra thì Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc kêu lớn lên:

- Ngô Nhật Khánh bất tài, chẳng tự lượng sức muốn phí xương máu của binh tướng, bất lực không sai khiến được thuộc hạ đến nỗi làm cho Hoa Lư giận dữ chẳng chịu nhận hòa giải, lại còn tàn ác giết cả con gái ta, các tướng mau mau tru diệt họ Ngô để kịp dàn xếp với Hoa Lư!

Trường Kì bước tới, theo sau Trường Kì là các tướng đồng mưu phản là Phan Phòng Lục chức biên tế sứ, Đào Trung Khải bộ tướng, Cao Bằng Cơ bộ tướng, Phương Nhật Trình tướng giữ việc tuyển binh của phủ đường, tướng Trình thầm yêu trộm nhớ Ngọc Lệ con gái Trường Kì, mấy lần Trình ngỏ lời đều bị Ngọc Lệ cự tuyệt thì nổi điên cuồng càng âm ỉ, cho là chỉ vì Sứ quân nên y mới không kề cận được với Ngọc Lệ. Nay trong hội đang lúc hỗn loạn, nghe Trường Kì kêu gọi các tướng ra tay mau mau thí Sứ quân để kịp đầu hàng Hoa Lư, thì mấy tướng hưởng ứng ngay.

Phương Nhật Trình mình cao như cây lớn, sức vóc mạnh như trâu rừng, mặt đẹp nhưng cặp mắt hay đảo lộn thành ra lộ vẻ gian giảo, phản phúc, Trình giỏi xử gươm dài. Lúc này Phương Nhật Trình xăm xăm bước tới, gươm chực kích ra, Sứ quân mặt tái mét run lập cập chẳng nói lên lời cứ đứng im một chỗ. Tình cảnh ấy chợt làm cho tướng Tổng quản như tỉnh giấc mê, ông thét lớn:

- Không được vô lễ!

Cùng với tiếng thét của tướng Tổng quản, thanh gươm trong tay tướng Phương Nhật Trình phóng đi, tướng Trình chưa kịp bước đến sát Sứ quân, gấp quá liền phóng gươm đi toan đoạt mạng Sứ quân.

Tướng Bùi Nhật Hướng tuy có xiêu lòng trước những lôi kéo xúi giục của Trường Kì, nay trong tình cảnh này tự nhiên thiên tính trung thành, cẩn trọng, tâm hồn ngay thẳng của người làm tướng chân chính bừng dậy, tướng quân hành động như tự nhiên. Gươm của Phương Nhật Thành vừa phóng đi thì tướng quân thấy ngay, tay gươm của tướng tổng quản thật lợi hại nhưng cũng chỉ kịp đẩy đường kiếm bay chệch đi, nhờ thế Sứ quân thoát bị mũi gươm phóng trúng giữa ngực, hai gươm chạm nhau nghe "choang" một tiếng quá gần thì mũi gươm đã đâm ngập vào vai trái Sứ quân, ngài kêu lên một tiếng ngã vật xuống. Nghị sảnh thật hỗn loạn, tướng Bùi Nhật Hướng vận hết sức vào tay gươm, đường gươm đi như tia chớp thì đã thấy máu vọt tung toé, đầu tướng Phương Nhật Trình bay đi rồi lăn lông lốc trên sàn nhà!

Phu nhân mẹ Sứ quân mặt nhợt nhạt, chưa bao giờ bà lại thấy quang cảnh ghê gớm như thế này, phu nhân run bần bật. Các tướng xúm lại đỡ Sứ quân, không ai còn nghĩ đến việc gì khác hơn là cuống cuồng chung quanh Sứ quân, tất cả không nghe thấy bên ngoài đang có những tiếng động rầm rầm của vó ngựa, chân người, rồi có tiếng quát lớn:

- Sứ quân Ngô Nhật Khánh, có tướng Hoa Lư là Trịnh Tú vâng lệnh Vạn Thắng Vương đến nhận đầu hàng của ông đây!

Chưa bao giờ trong đời Sứ quân, mẹ Sứ quân, các tướng thuộc hạ của Sứ quân, lại nghe thấy tiếng nói có ý nghĩa kinh hoàng đến như vậy!

Cũng vừa lúc ấy, lại nghe có tiếng người ngã xuống, Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc trong tình thế tuyệt vọng đủ đường, không chần chừ rút ngay con dao ngắn giấu trong áo toan để tiếp tay với các tướng phản loạn trong lúc thí bỏ Sứ quân, ông dùng con dao ấy thẳng tay đâm vào giữa cổ! Nỗi kinh hoàng bây giờ không còn có thể nói là thế nào được nữa!

Tướng quân Trịnh Tú trong một thoáng nhìn quang cảnh, ỗng thét lớn:

- Tất cả im lặng, xáo trộn làm mất trật tự là tội chết!

Thanh gươm báu trong tay Trịnh Tú giơ ra, ông bước tới khi thấy Sứ quân còn ngồi bệt trên mặt đất, thanh gươm còn cắm trên vai, một nửa áo Sứ quân

đẫm máu, thì Trịnh Tú cài gươm bước tới, một tay rút mạnh thanh gươm, một tay chặn ngay vết thương không cho máu chảy ra, ông thét các tướng mau mau buộc vết thương, cầm máu cho Sứ quân Ngô Nhật Khánh như cái xác không hồn để mặc cho mọi người muốn làm gì thì làm.

Trịnh Tú thấy phu nhân đang run bần bật đứng gần, ông không hiểu người đàn bà này là ai, bỗng nhớ ra lời mọi người vẫn nói về mẹ của Sứ quân, thì tướng quân cho rằng đây chính là người đàn bà diễm lệ ấy, ông nghiêm trang:

- Thưa phu nhân, xin phu nhân yên lòng, Vạn Thắng Vương có dặn tôi gửi lời kính thăm phu nhân!

Phu nhân bây giờ đã trấn tĩnh, thái độ cùng hành động của tướng Hoa Lư này làm cho bà cũng như hết thảy các tướng Hồi Hồ cảm thấy yên lòng, thế là mọi việc đã kết thúc, từ đây tất cả đã đổi khác, không biết ngày mai sẽ ra sao?

Phu nhân giữ cho giọng vững vàng, bà đường bệ nói:

- Tướng quân, tôi xin thay cho Sứ quân con tôi vâng lệnh Hoa Lư động chủ, truyền các nơi các tướng ngưng việc quân binh. Từ đây, phủ đường Hồi Hồ này do quyền tướng quân chỉ xử!

Tướng Trịnh Tú giọng kính cẩn nhưng vẫn đầy đủ phong khí của tướng đầu tiên nhận sự đầu hàng của đối phương, ông đáp:

- Thưa phu nhân, tôi vâng lệnh Vạn Thắng Vương nhận lòng thành của Hồi Hồ đình việc quân binh, bãi chiến, vương có dặn tôi để Sứ quân được tự do chỉ xử mọi việc Hồi Hồ, vậy xin phu nhân nhận lệnh ấy của Vạn Thắng Vương!

Tướng quân Trịnh Tú nói trong lúc cả sảnh đường cực kì im lặng, hết thảy các tướng văn võ của Hồi Hồ không một ai dám cử động mạnh, bao nhiêu sức lực lắng lại hết để chú ý đến mọi hành động cùng những lời nói của tướng Hoa Lư, những hành động hay lời nói có thể là chết mà cũng có thể là sống cho mỗi người, cho tất cả mọi người ở Hồi Hồ. Cho nên khi nghe Trịnh Tú nói như thế thì hết thảy các tướng bật hô to:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương! Vạn tuế Vạn Thắng Vương!

Tiếng hô của các tướng trong sảnh đường dội ra bên ngoài, chúng binh tướng Hoa Lư vây quanh phủ đường đã nghe rõ, tức thì chúng binh tướng Hoa Lư cũng nhất tề hô vang "Vạn tuế Vạn Thắng Vương! Vạn tuế Vạn Thắng Vương!".

Trong nghị sảnh, Sứ quân Ngô Nhật Khánh áo đẫm máu nhưng vết thương đã được buộc lại, ngài ngồi trong ghế đăng tâm thảo lòng đã bình tĩnh lại. Phu nhân mẹ Sứ quân bây giờ thần sắc tuy chẳng được rực rỡ, nhưng đã lấy lại được vẻ kiêu sa cao quý.

Tướng quân Trịnh Tú hướng về phía các tướng Hồi Hồ, ông nói:

- Thưa các ông, các ông đã tự thân chứng kiến mọi việc ở nơi này, Hoa Lư

vào thiên hạ không cầu chém giết, chỉ mong cùng trăm họ hành động trước là cứu muôn dân khỏi vòng nước lửa lầm than, sau là để kịp gom góp sức lực, trí tài, để đối phó với họa Bắc phương, cho nên Hoa Lư đi là tới, chiến là thắng, nhưng nếu xét thấy không cần chiến mà vẫn thắng thì Hoa Lư chọn lối hành động ấy, nhiều lần Hoa Lư đã làm như thế, với Đồng Lư trấn ải một lần nữa Hoa Lư lại chứng tỏ việc làm của mình, tôi tới nơi này đủ để các ông thấy là việc cầm gươm lên ngựa của các ông xét ra không cần đến nữa, mà cũng không thể làm như thế được! Ở đâu, người nào không thể hiểu ra, cứ nhất định tăm tối, khư khư với lầm lẫn của mình quyết cầm gươm thì lúc ấy Hoa Lư mới bất đắc dĩ phải xuống tay trừng trị. Tuy thế, người làm tướng không thể mơ hồ với việc của mình, lại càng không thể mơ hồ với việc của đối phương, thành ra vì thế tôi xin nói vắn tắt để các ông được biết: trấn ải Đồng Lư với lão tướng Mạc Cương Hồng phía trước bày trận chữ Tửu, phía sau dàn xếp trận đá, cả hai trận đều ác liệt đã làm mất nhiều xương máu của người Giao Châu ta, vì thế Quân sư Hoa Lư vâng lệnh Vạn Thắng Vương đã phá bỏ hai nghiệt trận ấy của Mạc Cương Hồng, ngồi trên đỉnh cao cùng uống rượu nghe đá đổ sau núi, từ đây Đồng Lư không còn là nơi oan nghiệt nữa. Chắc chẳng mấy chốc nữa thế nào Vạn Thắng Vương cũng sẽ tới đây, lúc ấy lão tướng Mạc Cương Hồng cũng cùng theo về để trình mệnh Sứ quân, nói rõ mọi việc! Còn lúc này, phía Bắc là trấn thành Đan Phượng, tôi chắc cũng đã xong, nhưng đấy là trách nhiệm của tướng khác đi nhận việc lão tướng Mộc Đường giao thành, tôi không dám nói đến! Các ông hãy hết lòng giúp Sứ quân chấn chỉnh lại việc trị an vỗ về trăm họ, đợi chờ Vạn Thắng Vương tới!

Những lời nói của tướng Trịnh Tú đã đủ để các tướng hiểu tình thế và biết lúc này phải làm gì, nhưng những li kì của việc Hoa Lư thu phục trấn ải Đồng Lư như thế nào thì chưa ai biết, ai cũng nôn nao muốn được nghe biết nhưng không dám nói ra. Mẹ Sứ quân lúc này đã hoàn toàn bình tĩnh, sắc mặt đã tươi tỉnh vì thế lại rạng rỡ, giọng bà êm mà có uy lực như lệnh cho tướng Trịnh Tú mà rằng:

- Hay lắm, may mà Sứ quân tôi sớm hiểu ra đã cho sứ đi cầu hòa với Hoa Lư, lại được Vương khoan hồng chấp thuận, chỉ vì hai tướng giữ Đồng Lư với Đan Phượng còn muốn thị tài cho nên việc giao hòa mới bị trắc trở đôi chút, nay cũng đã xong! Tuy vậy, như tướng quân vừa nói: "Người làm tướng không thể mơ hồ với việc làm của mình, lại càng không thể mơ hồ với việc làm của đối phương được", vậy tướng quân có thể nào gỡ ra cho Sứ quân tôi nỗi mơ hồ của Sứ quân trước những hành động không thể lường biết được của Hoa Lư trong dàn xếp lấy Đồng Lư, Đan Phượng, vào phủ đường này được không?

Quả là những lời lẽ của bậc nữ nhi cân quốc, Trịnh Tú thầm kính phục trong lòng, ông vui vẻ đáp:

- Thưa phu nhân, tôi vâng lệnh mang binh vượt dòng Sinh Khuyết lên trấn ở phía Bắc phủ đường, cắt đường đi lại giữa phủ đường với trấn thành Đan

Phượng, không để một tế tác nào của Hồi Hồ đi qua được, đến khi được lệnh đem quân về phủ đường thì tôi thi hành lệnh ấy, chứ không theo quân lấy Đồng Lư hay Đan Phượng cho nên không được biết về việc các nơi ấy, tôi chỉ được tế tác đưa tin và lệnh của Vạn Thắng Vương cho biết tình hình và phải hành động như thế nào mà thôi!

Quả thật có thế! Tướng Trịnh Tú tuy được tế tác đưa tin đều đều chẳng thiếu một tin gì, ngồi một chỗ cũng có thể nhắm mắt mà vẫn như nhìn thấy tình thế rõ ràng, còn như biết rõ việc xảy ra như thế nào thì ông hoàn toàn không biết! Chính ông cũng nóng lòng muốn được biết những sự việc ấy!

Trịnh Tú vừa nói xong, quân đã vào trình:

- Bẩm tướng quân, tế tác tiền binh báo rằng: Vạn Thắng Vương sắp tới, xin tướng quân sửa soạn đón rước!

Cả nghị sảnh chộn rộn, xôn xao, những lời nói của tướng Trịnh Tú không phải là nói dối, sự thể làm sao lại có thể nhiều bất ngờ đến như vậy được! Phu nhân có lẽ là người tỉnh táo nhất ở nơi này, bà ra lệnh chứ không phải là Trịnh Tú:

- Các tướng mau mau dọn dẹp nghị sảnh, trang hoàng lại cho chu đáo! Sứ quân mau về thay áo, sửa sang phủ đường đợi đón Vương! Ta sắp được biết tất cả!

Phu nhân như không phải là phía người đầu hàng, phu nhân là người sung sướng được thấy một việc lạ một đời người khó thấy hai lần!

Cả sảnh đường xôn xao, các tướng vừa mới nhúc nhích chưa ai ra khỏi được sảnh, đã lại thấy tế tác Hoa Lư gấp bước đến trước tướng Trịnh Tú, nhìn tế tác gương mặt như mở hội, các tướng Hồi Hồ vội im lặng nghe. Tế tác trình lớn tiếng:

- Bẩm trình tướng quân, tế tác phía Bắc vừa báo về: lão tướng Mộc Đường đã giao thành, tướng quân Lê Hoàn đã cho đưa tin trình về để Vương rõ!

Thế là hết, mọi việc đã xong! Phu nhân mẹ Sứ quân như ngây ngất giữa những ly kì của sự việc, nhưng nếu bà được biết những ly kì ấy ở trấn ải Đồng Lư và Đan Phượng!

Lúc ấy, đợi khi sứ giả của lão tướng Mộc Đường ra về rồi, Quân sư Lê Thảo thưa với vương:

- Bẩm vương, tôi xin vâng lệnh đi lấy trấn ải Đồng Lư. Trước hết, để cho phủ đường Hồi Hồ không thể liên lạc được với Đan Phượng, lại làm cho Đan Phượng tưởng ra đại quân của ta đánh Đan Phượng trước, vậy ta cho hai quân thủy bộ cùng kéo lên, thủy quân thì tướng Nghi Bá Tường cai quản, quân mã bộ thì tướng Trịnh Tú lĩnh trách nhiệm gấp đem đi trấn ở phía Bắc phủ đường gần với phía Nam thành Đan Phượng, phải tỏ ra là sắp đánh thành, lại cho quân tuần canh không để một tế tác nào của Đan Phượng hay phủ đường có thể đi qua được. Tướng quân Trịnh Tú cứ trấn quân ở đấy, ngày nào cũng phải tỏ ra là khởi binh lấy thành nhưng không làm hơn, đợi khi có lệnh thì gấp quay binh xuống Nam vào phủ đường ngay!

Xếp đặt của Quân sư làm cho tướng Trịnh Tú vừa thú vị lại vừa ngạc nhiên thắc mắc lắm với câu: khi nào có lệnh thì gấp quay binh xuống Nam vào phủ đường ngay, Trịnh Tú muốn hỏi thì Quân sư đã bảo:

- Tướng quân Mạc Sa Cảnh lại điều động tế tác cho thật khít khao, cùng một lúc liên lạc được với các nơi, tin về đại doanh cho thật nhanh, chuyển tin lệnh đi làm sao như chính tướng ở trận trực tiếp nghe lệnh của đại doanh!

Tướng Mạc Sa Cảnh vâng lệnh xin đi thi hành ngay, Lê Thảo lại bảo: "Gấp xếp đặt, ban phát mệnh lệnh rồi về ngay có sứ mạng", Mạc Sa Cảnh hào hứng vô cùng, ông biết là lại sắp được theo Quân sư đi những việc chẳng ai được may mắn như ông!

Quay sang tướng Đinh Liễn, Quân sư bảo:

- Tướng quân đem đại binh đi phá trận đá của Đồng Lư!

Phá trận đá của Đồng Lư! Trận đá này từng lẫy lừng danh tiếng, phải ra quân như thế nào để phá được trận dữ dội ấy?

Quân sư không để cho mọi người thắc mắc lâu, tướng Đinh Liễn chẳng phải lo âu lâu, Quân sư nói:

- Trận đá của Mạc Cương Hồng, là phép xếp đá theo thế "ngũ toàn lục dư", đây phải nói là một kì công kim cổ chưa từng có, các danh tướng binh gia phương Bắc nhiều lần nói đến mà cũng chưa ai lập nổi, vậy mà ở nước ta Mạc Cương Hồng làm được, ông ta xứng đáng để khinh thường cả thiên hạ!

Tướng quân Đinh Liễn lo sợ thầm trong lòng, như thế thì ông phải làm thế nào đối phó với thần trận này đây! Nghị hội im phăng phắc, Lê Thảo tiếp:

- Mạc Cương Hồng lấy chữ "toàn" làm nền tảng, chữ này của người Bắc phương viết theo nhiều lối, có nhiều nghĩa. Trước hết theo ý nghĩa của trận, thì nó là vẹn toàn, đầy đủ, giữ cho trọn vẹn; nó là cái thế xếp đặt cho đá hòn nọ giữ được vẹn toàn thế nương tựa vào hòn kia, để rồi tan đi thì sẽ tự quay trở lại theo nghĩa một chữ toàn khác, đi theo vòng tròn gọi là toàn chuyển, để cuối cùng thì lại gom lại theo nghĩa của một toàn khác. Ngũ toàn, là cách xếp đá theo năm hòn một, đợi lực kích động lên nó bằng hòn đá thứ sáu, cho nên gọi là hòn lục dư. Chữ dư trong chữ của Bắc phương cũng lại mang nhiều cách viết, nhiều nghĩa, trong trận đá này thì dư đầu tiên là con số thừa đứng ngoài năm hòn toàn, hòn dư này sẽ hoạt động theo nghĩa của dư là cấp cho, đem đến cho, nó làm cho năm hòn toàn hoạt động, theo nghĩa của dư là nhiều người cùng khiêng đi cùng một lúc theo thế dư là giương lên, đưa lên, lúc ấy thì năm hòn toàn ra khỏi vị trí xếp đặt để tung lên. Thế là trận đá hoạt động! Nhưng, nếu chỉ có thế thì ta chỉ cần đợi cho nó phát động hết thì có thể đi lại tự nhiên không phải lo sợ gì nữa, đằng này Mạc Cương Hồng lại xếp đặt để cho trận chuyển động được theo từng cấp độ một, đây lại là một kì công nữa của Mạc Cương Hồng, chính nhờ thế mà khi xét

chuyển động của trận ngày trước lúc Bạch Khai Thành lạc trong đó, ta mới thấy có lúc trận đã ngừng, sau lại phát động dữ dội hơn nữa. Vậy, ta phải chú ý con số năm trong Ngũ Toàn, sao không lục toàn, thập toàn có được không? Có thể Mạc Cương Hồng cũng muốn thật nhiều toàn, nhưng không thể xếp hơn được, vả lại chỉ năm lần trận phát động thì binh nào có thể qua được, tướng nào dám nghĩ là trận hết rồi để đem quân vượt qua!

Hội nghị im lặng lạ lùng, hơn trăm tướng nghe Quân sư nói tưởng như đang nghe chuyện thần kỳ hoang đường, nghe thì nghe nhưng hiểu thì khó hiểu! Vạn Thắng Vương mỉm cười, ngài bảo:

- Như thế, thì sau năm lần trận chuyển động, đá không thể nào tự xếp đặt lại để lập thành trận nữa, giả sử có tướng "sát quân" cứ thúc binh tiến lên chịu trận, như Địch Hồng Hà ngày trước cho quân dùng cây ghép theo hình cánh chim bay để đỡ gạt đá mà tiến lên, thì trận phải bị phá chứ!

Hội nghị lao xao, các tướng thì thầm với nhau là lý lẽ của Vương là đúng, Quân sư đáp:

- Bẩm đúng thế! Nhưng tôi nghĩ, năm lần trận chuyển động, nhất định càng về sau càng dữ dội, tức là đã trút xuống càng về sau càng là đá lớn, như vậy thì chẳng có binh tướng nào dám cứ tiến lên trong tình hình như thế! Không ai dám chắc là trận kết thúc, nếu biết đích mà tiếp tục tiến lên thì rõ ràng là đã vượt được trận! Vậy, ông Đinh Liễn mang mười nghìn quân đi phá trận đá, ông dùng quân bộ chứ đừng dùng quân kị, cốt để dễ tránh đá. Binh của ông tránh đá như thế nào?

Đây là việc quan trọng nhất, hơn trăm vị tướng ai cũng muốn biết. Đinh Liễn càng muốn biết hơn tất cả mọi người, Quân sư bảo:

- Ngũ toàn của Mạc Cương Hồng được phát động bằng cờ ngũ sắc, mỗi sắc cờ là một cấp trận, nó cũng lại là yếu lý để ta phá trận! Trong ý nghĩa của màu sắc các tiền hiền xưa bảo rằng có năm màu chính là xanh, vàng, đỏ, trắng và đen, ứng với năm hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, lại hợp với các phương của trời đất là đông, tây, nam, bắc và trung tâm. Ngũ hành ngũ phương thì trước mặt là bắc, sau lưng là nam, tay phải là đông, tay trái là tây, ở giữa là trung khu thổ. Mạc Cương Hồng quả thật là người đọc sách bao la, chắc hẳn ông ta dựa vào sách Tố Vấn, tức Nội Kinh Y lý tương truyền là của Hoàng Đế để đem vũ trụ và con người cùng hòa vào nhau, lập thành trận đá của mình. Nếu đúng thế, thì kể từ khi chuôi sao Bắc Đẩu chỉ về hướng Mão, tức tháng Hai, khí tiết lúc ấy là Xuân phân, cho đến tiết Lập Hạ giữa tháng Tị, tức tháng Tư, là lúc Thiếu Dương quân hỏa làm chủ khí, tiết trời lúc ấy sáng sủa là đức của đế vương. Tiếp đến, từ khi chuôi sao Bắc Đẩu chỉ vào hướng Tị, tức tháng Tư chính là tiết Tiểu mãn, cho đến tiết Tiểu thử vào giữa tháng Mùi tức tháng sáu, là lúc Thiếu Âm tướng hỏa là chủ khí, tiết trời lúc ấy nóng dữ, là lúc làm việc của tướng hỏa. Tiếp nữa, từ khi chuôi

sao Bắc Đẩu chỉ vào hướng Mùi, là tháng Sáu, chính là tiết Đại thử, cho đến tiết Bạch lộ vào giữa tháng tám là Thái âm thấp thổ làm chủ khí, tiết trời lúc ấy mưa mây nhiều, khí ẩm thấp bốc lên. Đến khi chuôi sao Bắc Đẩu chỉ vào hướng Dậu, tháng tám, chính là tiết Thu phân cho đến tiết Lập đông vào giữa tháng mười, tức là lúc Dương minh táo kim là chủ khí, tiết trời đến lúc ấy thì vạn vật đều khô ráo. Tiếp theo khi chuôi sao Bắc Đẩu chỉ vào hướng Hợi, tháng Mười, chính là tiết Tiểu tuyết cho đến tiết Đại tuyết, vào giữa tháng Mười hai, là Thái dương hàn thủy làm chủ khí, lúc ấy tiết trời mới thật là rét buốt. Cuối cùng, khi chuôi sao Bắc Đẩu chỉ vào hướng Sửu, tháng Mười hai, chính là tiết Đại hàn cho tiết Kinh trập, vào giữa tháng Hai, là lúc quyết âm phong mộc làm chủ khí, tiết trời lúc ấy gió nhiều. Ấy là, mỗi một khí tiết ở trong khoảng hơn sáu mươi ngày, quanh khắp vòng trời, hết rồi quay trở lại. Mạc Cương Hồng đem y lý lấy khí của trời đất để dựng trận, y học dựa vào những thay đổi ấy trong thời tiết của trời đất ứng với tạng người để trị bệnh. Vậy, nay ta cũng lại ứng với những khí với tiết ấy để phá trận đá của Mạc Cương Hồng!

Quân sư càng dẫn giải, các tướng nghe càng mơ hồ thêm, chẳng hiểu như vậy thì ảnh hưởng gì đến trận đá, ảnh hưởng ấy phải phá thế nào!

Quân sư tiếp:

- Sau trận đá, hãy cứ cho là trận đã bị phá, thì tất nhiên là ở phía sau nó phải có binh trận thế nào tiếp theo, chứ không thể hoàn toàn bỏ trống được! Nhưng, đã phá được trận đá, thì cho dù trận phía sau nó có bày thế nào cũng không thể nào giữ được nữa. Vậy, tướng quân Đinh Liễn mang mười ngàn binh làm chính binh đi vào trung trận, mở đường cho các mặt khác cùng phá trận. Bây giờ cuối tháng Bảy, tướng quân hãy tiến vào hướng Mùi, nghĩa là vào trận thì đem ngay quân rẽ sang hướng bên phải hơi đi lùi lại phía sau, rồi đi thẳng vào trung tâm trận, đấy là chìa khóa mở trận! Nếu đúng đường đi, sẽ thấy khí trời có vẻ ẩm thấp, nhiều mây, có khi có mưa.

Quay sang tướng Phạm Hạp, Quân sư bảo:

- Ông mang năm nghìn binh, đi vào hướng Dậu, tức là thẳng hướng Nam, đi ngược trở lại theo đường đi từ phải sang trái, tức là tiếp nối theo hướng đi của tướng điều khiển trận, ông cứ đem binh tiến như thế đi hết một vòng trận thì trở lại cửa vào, lúc ấy mang quân thẳng hướng đi vào trung trận tiếp sức cho tướng phá trận, ông nhớ kỹ đường đi, đường đi của ông sẽ thấy quang đãng, khô ráo, mát mẻ.

Tướng Phạm Hạp nhận lệnh đi lấy quân rồi, Lê Thảo gọi tướng Nguyễn Bặc bảo:

- Ông đem năm nghìn quân vào cửa trận hướng Hợi, tức là sang bên tay trái mà vào trận, vừa vào trận là ông gặp thời tiết lạnh, đi một hồi thì rét buốt, nhớ cho quân mặc áo ấm, rồi vòng xuống phía dưới theo đường đi bên tay phải, tức là tiếp nối vào đường đi của ông Đinh Liễn, đi hết một vòng trận trở về cửa trận

nơi ông đem quân vào thì hướng thẳng đến trung trận hợp binh với hai ông Đinh Liễn, Phạm Hạp.

Tướng quân Nguyễn Bặc lĩnh mệnh đi điểm quân ngay. Khi ba tướng vào trình là đã sửa soạn xong quân, xin đợi lệnh vào trận, Quân sư quay sang Vạn Thắng Vương thưa:

- Bẩm trình Vương, bây giờ ba tướng mang quân phá thạch trận của Mạc Cương Hồng, còn hai cửa nữa thuộc về cửa trận của tướng Đồng lư coi giữ, ta xong ba cửa kia thì là xong trận, còn tôi xin đi phá Tửu trận của ông ta. Tế tác sẽ trình tin đủ các mặt để Vương rõ, còn bây giờ thì xin Vương đem hết binh tướng lên trấn ở trước Tửu trận ở chân núi Đồng lư, nhân thể Vương quan sát xem trận pháp ấy phát huy thế nào, rồi đến cuối giờ Thìn thì Vương cho quân tới đợi ở sau quân của tướng Trịnh Tú, khi nào ông ấy vào phủ đường dàn xếp xong mọi việc rồi thì xin mời vương vào để ban phát mệnh lệnh!

Quay sang tướng Hà Bảo Ninh là tướng cũ của ông Lê Hiến, Quân sư bảo:

- Ông đã nức danh với câu chuyện Ngự Hàm Thủy Công Đê ngày xưa, lại thêm danh tiếng về tài uống rượu, vậy hãy cùng với tôi vào Tửu trận của ông Mạc Cương Hồng xem có rượu ngon không!

Tướng Hà Bảo Ninh sung sướng, từ ngày Sứ quân Ngô Xương Xí tan, ngài Lê Hiến bỏ đi, các binh tướng theo về với Hoa Lư mắt nhìn tai nghe biết bao nhiêu là việc lạ, nhiều phen lĩnh mệnh vào trận, bây giờ một mình Ninh được theo Quân sư đi phá trận, đã hẳn là có việc để Quân sư sai bảo! Quân sư lại bảo tướng Mạc Sa Cảnh lệnh cho tế tác các mặt, xong rồi thì cũng đi cùng với Quân sư.

Trước khi đi, Quân sư nhắc lại ba tướng phá thạch trại lần nữa các việc phải làm, rồi hẹn:

- Bây giờ là giữa giờ Thìn, khi nào tế tác báo tin là thần trận của Mạc Cương Hồng đã phát động, ấy là lúc hai tướng với ta vào trận rồi, các ông đợi đến cuối giờ Thìn sang đầu giờ Tị thì xuất quân!

Các tướng vâng lệnh đem quân đi trấn ở các cửa trận mình lãnh trách nhiệm, Vạn Thắng Vương cho lệnh tướng Triệu Mai Nhân đi đầu đại quân tiến lên phía sau binh của tướng quân Trịnh Tú lúc ấy trấn giữa đường cắt không cho phủ đường Hồi Hồ liên lạc được với trấn thành Đan Phượng. Tướng họ Triệu từ ngày được thần núi Yên Tử dạy cho môn đánh trượng, lại dặn là "theo người ẻm thì lập được nghiệp lớn" cho đến khi Bình Kiều tan rã, Sứ quân Ngô Xương Xí chết, ông cùng các tướng theo về với Hoa Lư, được Vạn Thắng Vương yêu tài yêu nết thì ông hiểu ra lời nói năm xưa của thần núi Yên Tử. Bây giờ lĩnh mệnh đi đầu các tướng, đem quân lên trấn phía sau tướng Trịnh Tú, Triệu Mai Nhân thấy sung sướng làm sao!

Quân sư cùng hai tướng ra đi, Vương đem các tướng tiễn ra đến tận cửa doanh. Ba ngựa chậm chậm chạy đi, ngựa của Quân sư đi ở giữa, tà áo văn sĩ của

Lê Thảo nhẹ lay động, bên trái Quân sư là tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh, bên phải Quân sư là tướng dũng mãnh Hà Bảo Ninh.

Ba người cho ngựa đến trước núi, phía sau đại quân của Vạn Thắng Vương cũng kéo theo rầm rộ, rồi binh dàn ra như thể sắp vào trận.

Dừng ngựa trước tòa núi đất đá lẫn lộn, Quân sư bảo hai tướng:

- Thế núi cong queo vì thế còn có tên là Long Sơn, núi Rồng, núi này là núi cao nhất trong vùng, thế đất đẹp lắm, các thầy phong thủy bảo rằng chân mệnh đế vương đến lập nghiệp ở đây thì nên nghiệp lớn, nhưng tiếc một điều là phía Đông nhìn ra Hát Giang là cửa sông cạn hạ lưu của Bạch Hạc, phía Nam là Đầm Bông bên trong hẹp nước rất sâu làm hỏng thế đất linh thiêng, binh trấn ở đây là tử địa [1], thế đất "rồng nấp đầm hẹp" thành ra nghiệp lớn không bền, quả nhiên là đúng vì thời xưa có ông Phùng Hưng dựng nghiệp thì nghiệp đã sớm tàn, đến nay thời Ngô Vương Quyền dựng nghiệp cũng chẳng được bao lâu, và lúc này Đồng Lư trấn giữ cho Sứ quân Ngô Nhật Khánh thì làm sao Nhật Khánh nên đại nghiệp được!

Ba người đứng quan sát hồi lâu, nhìn cả một vùng cây cối sầm uất, phong cảnh u nhã chẳng có gì là hiểm địa, chẳng có gì là dấu hiệu của một trấn thành dữ dội, ngửng đầu thấy vách núi cây cao, nhìn xuống chỉ thấy đá núi tràn xuống vượt ra xa, chắc hẳn đấy là dấu tích của trận năm xưa lão tướng Địch Hồng Hà đại bại ở đây!

Quân sư bảo tướng Hà Bảo Ninh:

- Ông một mình một ngựa lên núi xem sao, nếu thấy có dấu hiệu gì khác thường thì phải trở xuống ngay!

Hà Bảo Ninh vâng lệnh, giật cương cho ngựa tiến lên, ngựa trận thét lên một tiếng dữ dội rồi băng băng cất vó vượt đá lô nhô tiến lên, chẳng mấy chốc tướng họ Hà đã lên được thật cao, vẫn chẳng thấy có gì lạ xuất hiện. Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh gọi Ninh quay trở xuống, Quân sư bảo:

- Như thế, một người vượt trận trên cao không thấy được, hoặc giả Mạc Cương Hồng thấy chỉ có một người thì khinh thường không thèm cho trận phép hoạt động! Vậy ta đợi đại quân của Vương tới, mượn một ít cho lên núi xem sao!

Binh của Vương tới, Quân sư mượn mươi ngàn quân mã, sai tướng cũ của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc là Phùng Ngoại Địch dẫn đầu rầm rộ ùa lên vách núi.

---

[1] Đầm Bông có khe nhỏ chạy quanh co 30 dặm đến xã Tốt Đông, huyện Mĩ Lương thì vào sông Tích. Ở Tốt Động sau này có ông Lê Lợi khởi nghĩa đuổi quân nhà Minh giành lại nền tự chủ, đánh trận ở Tốt Động này năm Bính Ngọ 1426 thấy giặc chất cao như núi.

Quả nhiên, binh của Phùng Ngoại Địch tràn lên núi chưa được bao nhiêu, cả đạo quân đã thấy có hiện tượng lạ, thời tiết dường như thay đổi, khí núi đang giữa buổi sáng mà bỗng thấy mờ mờ, nắng vàng như chợt tắt.

Tức thì, Quân sư truyền lệnh thu quân, lại trình Vương:

- Bẩm trình Vương, trận của Mạc Cương Hồng đã chuyển động, ngài lệnh cho quân cứ theo tướng Triệu Mai Nhân tiếp tục đường đi, ngài cùng một số các tướng dừng chân xem trận chuyển động, nhưng nhìn lên chỉ trong một thoáng là đã thấy mất dạng Quân sư cùng với hai tướng, chỉ thấy cảnh vật thốt nhiên như mờ ảo, cây rừng như dày đặc, dưới thấp lúp xúp những bụi cây, tuyệt nhiên chẳng thấy gì thêm, cảnh vật có phần tĩnh lặng, vương liền thôi không xem trận nữa vì chẳng có gì để xem cả, lại tiếp tục theo quân kéo lên Bắc.

Lúc ấy trong trận, sau khi binh mã chiến do tướng Phùng Ngoại Địch từ trên núi hấp tấp chạy xuống, Quân sư bảo:

- Trận đã chuyển, ông thu quân đi theo Vương ngay!

Phùng Ngoại Địch nói vội:

- Bẩm Quân sư, quang cảnh bỗng đổi khác, thời tiết khí hậu hình như cũng thay đổi, tuy chỉ mới vào đến cửa trận mà hình như tôi đã cảm thấy lạc mất phương hướng rồi, vậy Quân sư nên cẩn thận!

Quân sư vui vẻ bảo:

- Tửu trận bước vào tất phải say, say rượu lạc mất phương hướng là đúng rồi! Tướng quân yên lòng!

Rồi Quân sư đem hai tướng đi bộ bắt đầu lên núi, vào trận.

Hai tướng hồi hộp, chân bước đi ngược vách núi dốc lên dần, chỉ thấy đá núi lẫn đất lô nhô chỗ vướng chỗ thoáng, cây chỗ cao chỗ thấp, ngửng đầu nhìn lên chỉ thấy khí núi mờ mờ, chẳng thấy binh tướng Đồng Lư hay thành ải ở chỗ nào. Tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh nói:

- Thưa Quân sư, trận đã chuyển động, tất tế tác đã cho các tướng ở bên thạch trận biết. Ở đây, đường ta đi vẫn là lên cao, nếu cứ thế này thì có lúc ta sẽ đứng trên đỉnh núi, chẳng lẽ nào trận pháp chỉ có thế!?

Quân sư không nói gì, quay đầu nhìn lại thấy sau lưng thăm thẳm thung lũng mênh mông, cây bên dưới xanh rì, nắng vàng trải đều, quang cảnh tĩnh lặng lạ kì. Quân sư dừng bước, bảo:

- Ai bảo là ta đi đúng hướng! Lúc này trên ải chắc chắn Mạc Cương Hồng đang quan sát ta, ta thì như ba con kiến đi loanh quanh vòng vèo lại cứ tưởng mình vẫn đi thẳng!

Quân sư dừng bước, hết quay sang phải, lại quay sang trái, lại quay lưng vào vách núi nhìn xuống phía dưới, loay hoay một hồi khiến hai tướng không hiểu

Quân sư đang làm gì. Gió nhẹ thổi trên vách núi miên man chẳng hết, dường như gió không từ một hướng nào đến cả, mà như tràn từ trên không gian xuống, trời đất vạn vật hòa lẫn vào nhau không còn phương hướng gì cả!

Rồi Quân sư bảo:

- Mạc Cương Hồng che mắt được người thế gian, chứ làm sao che khuất được cả trời!

Rồi Quân sư dắt hai tướng đi chếch sang hướng tay trái, đường đi hình như chẳng lên cao mà lại như đi hơi ngang. Quân sư bảo:

- Mạc Cương Hồng lấy huyền thuật mê hoặc lòng người, che mắt không cho thấy phương hướng, ngày trước lão tướng Địch Hồng Hà chế ra đài xem hướng nên tiến quân lên được đến sát ải mới chịu chết, ngày nay ta chỉ có ba người đi trong trận, thành ra trên ải chắc không trông thấy ta rõ như thấy cả một đạo quân, vì thế ta có đi đúng đường trên ải có khi cũng không nhận ra được!

Hai tướng thắc mắc về hướng đi, hỏi thì Quân sư đáp:

- Phải, hai ông thắc mắc là phải! Con người ta có thể bị lầm vì đủ mọi cách lừa gạt, che đậy, nhưng trời đất xoay vần thì vạn năm vẫn như thế làm gì có sai lạc. Bởi vậy, gió núi miên man làm ta không thể biết gió từ hướng nào thổi tới để định được hướng trong tiết trời này, nhưng mặt trời mọc hay lặn thì vẫn không đi sai đường. Lúc ta đi, khoảng quá giữa Thìn, trước hay sau ngày Tiểu Thử nắng ơi, thì lúc này cũng gần cuối Thìn nắng từ phía Đông tới gần như thẳng giữa lưng ta, đấy là phương hướng để ta biết được đường đi, biết được phương hướng của núi Đồng Lư, luận ra được phương hướng của trấn ải!

Thì ra thế, thảo nào Quân sư lúc nãy loay hoay là để tìm đúng hướng mặt trời ơi nóng từ buổi sáng!

Ba người tiếp tục đường đi được hồi lâu nữa, quanh co lúc sang phải, lúc sang trái, hai tướng cứ theo chân Lê Thảo đi chẳng biết là đi đâu, tại sao lại đi như thế lúc này cây trên vách núi chợt thưa hẳn, nhiều chỗ quang đãng, nhìn xuống dưới không thấy thung lũng thăm thẳm nữa, nhưng ngửng đầu nhìn lên thấy núi cao ngất trời. Quân sư cười nhạt, bảo hai tướng:

- Rặng Đồng Lư tuy là cao nhất ở nơi này, nhưng cũng không đến nỗi ngất trời như thế! Chân ta leo núi cũng đã thấy hơi mỏi, tức là lên cũng đã cao, cùng lắm là cũng tới giữa núi, thế thì trấn ải tất cũng chẳng xa nữa, một là Mạc Cương Hồng không trông thấy ta đi trong cây cối, hai là ông ta muốn đón tiếp ta ở trước trận chăng?

Quân sư vừa nói dứt lời cả ba nghe thấy có tiếng cồng thật lớn, rõ ràng là cồng đập ở ngay trước mặt chỉ cách chừng vài bước chân. Ba người giật mình dừng bước, đợi xem có biến chuyển gì khác lạ, nhìn ra thấy quang cảnh quang đãng, trống trải, cả một khoảng trời bao la, ba người thấy mình ở tít trên cao,

nhìn xuống dưới thấy xa xa thung lũng, rừng cây với thôn xóm lác đác xen lẫn ở tít xa mắt nhìn chẳng rõ, ngửng đầu lên thấy một tòa thành đá chẳng lớn ở cách chẳng xa, đường dốc leo lên được đến đấy cũng phải mất khoảng thời gian chừng tàn một cây nhang, không gian thật tĩnh lặng với nắng sáng rực rỡ.

Quân sư quay lại hai tướng bảo:

- Trên ải đã thấy ta, như vậy là ta đã vượt qua được trận của họ ở phía dưới, không biết Mạc Cương Hồng sẽ đón tiếp ta như thế nào đây?!

Đáp lời Quân sư, dường như phía bên kia núi, hay trong lòng núi, chợt có tiếng ầm ì, tiếng động nghe như sấm rền sau trận mưa ở tít ngoài xa kéo dài mãi không hết, ba người ngẩn người hồi hộp không biết trận pháp của họ Mạc sắp xảy ra những gì!

Tòa thành vẫn im lìm, không thấy có động tĩnh gì thêm sau tiếng cồng lớn, và tiếng ầm ì vẫn tiếp tục.

Chợt Quân sư khẽ kêu lên:

- Thạch trận! Trận đá phát động rồi!

Chắc là thế, chỉ có thạch trận phát động thì mới có tiếng ầm ì kéo dài như vậy của đá lăn từ trên cao xuống! Ba tướng đang xông pha trong nguy hiểm, nếu như suy nghĩ cua Quân sư mà sai thì ba tướng cùng hết thảy đám quân sẽ phải bỏ xác lại trên sườn núi Đồng Lư! Hai tướng Mạc Sa Cảnh và Hà Bảo Ninh đưa mắt nhìn nhau rồi lại kín đáo nhìn Quân sư, hai tướng như thầm hỏi nhau: "không biết Quân sư có tính sai không?". Trên gương mặt nho nhã của Quân sư lộ nét lo lắng, lần đầu tiên Mạc Sa Cảnh thấy Quân sư lo lắng như vậy!

Bỗng Quân sư bảo:

- Ta gấp lên ải ngay, nếu sai lầm thì may ra cứu kịp!

Hình như Quân sư đã cùng chung ý nghĩ với hai tướng, đã nghe được câu hỏi của hai tướng. Ba người rảo bước đi lên, đá lổn nhổn hòn lớn hòn bé khó bước đi lắm, nhiều chỗ đá tảng lớn, tưởng chừng đá ấy mà lăn xuống thì chẳng có gì còn tồn tại được!

Đi được nửa đường, nghe phía bên kia tiếng động ầm ì dường như đã chẳng hết mà còn nặng hơn nữa thì phải, Quân sư nhíu cặp mày như hai lưỡi kiếm treo, rõ ra ông đang suy nghĩ lung lắm. Rồi hai tướng bỗng thấy gương mặt Quân sư như nhẹ hẳn đi, nỗi lo âu dường như giảm hẳn hay hết hẳn. Ngửng đầu nhìn lên, hai cánh của trấn ải khép kín chẳng còn xa nữa, giả sử lúc này trên ải quân cung thủ bắn xuống thì dễ trúng đích lắm, vậy mà trên ải vẫn im lìm!

Quân sư vẫn bước vội, khẽ bảo hai tướng:

- Thạch trận vẫn tiếp tục, nặng thêm, là các tướng của ta đang thắng! Đi mau lên!

Quân sư vừa dứt tiếng, trên trấn ải đã nghe có tiếng trống giục vang, ba người giật mình, trận biến chuyển như thế nào đây? Trận không biến chuyển gì, nhưng ngửng đầu nhìn lên thấy trước trấn ải một ông già râu dài trắng như mây, đầu đội khăn văn sinh, gương mặt không nhìn rõ nhưng nắng sáng giữa ban ngày chiếu vào cặp mắt lấp lánh tinh quang, ông già vận áo dài lụa bạch, phong độ Mạc Cương Hồng! Đứng hai bên lão tướng, còn thấy mấy tướng chiến bào gọn ghẽ, cả bọn nhìn ba thầy trò Quân sư đang rảo bước lên dốc.

Quân sư khẽ bảo:

- Mạc Cương Hồng đang đợi ta! Sao không thấy ông ta cho trận phát động để cản ta?

Tướng Hà Bảo Ninh xưa kia vốn là người chuyên đi săn thú rừng, tính tình bộc trực, trung thành, nghe Quân sư nói thì tay cầm ngay vào chuôi dao rừng giắt ở thắt lưng, Quân sư thấy thế bảo:

- Đừng, cứ tự nhiên!

Tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh tuy lặng lẽ theo Quân sư leo núi, nhưng hai mắt hai tai ông thì lại làm việc cực kì gấp rút, bao nhiêu tiếng động, bao nhiêu những động đậy gì ở chung quanh ông đều thấy hết, vẫn đề phòng.

Ba người bây giờ đến khoảng trống trước cửa ải, khoảng trống trên vách núi dốc không rộng lắm. Đám người trên ải vẫn đứng im nhìn ba người mới tới.

Quân sư dừng bước, bảo tướng Mạc Sa Cảnh gọi to lên:

- Trình lão tướng, có Lê Thảo ở Hoa Lư đến bái kiến!

Tiếng gọi của Mạc Sa Cảnh vừa dứt, ba người lại nghe thấy tiếng cồng lúc nãy nổi lên, ở đây và lúc này tiếng cồng nghe thật hùng hồn, bay đi truyền vào lòng thung lũng rồi không biết đập vào vách núi ở đâu phản dội lại nghe âm u kéo dài.

Tiếng cồng còn đang âm u dội lại, đã thấy hai cánh cửa ải mở rộng, chẳng thấy có bóng người quân nào, nhìn vào bên trong ải vắng hoe, mấy người trên ải cũng không còn nữa! Cả bọn lạ lùng, đứng đợi một lát vẫn không thấy có ai ra đón, cũng chẳng thấy có dấu hiệu gì khác lạ, như thể đây là nơi bỏ hoang chẳng có người lui tới!

Quân sư bảo tướng Hà Bảo Ninh gọi to lên:

- Chúng tôi xin phép vào ải!

Hà Bảo Ninh hô lớn lên cũng chẳng có ai đáp lại, Quân sư lúc ấy ung dung cất bước đi tới, hai tướng đi lùi lại phía sau Quân sư một bước, thận trọng mà kín đáo nhìn quanh đề phòng mọi bất trắc.

Bước chân qua cửa ải, cả ba càng thấy im lặng, bên trong xa xa có những tòa nhà gỗ ẩn hiện, cây cối nhiều lắm, cảnh vật tĩnh lặng lạ kỳ, ngay đến cả tiếng

ầm ì đứng bên ngoài ải nghe rõ mồn một thì ở trong này cũng lại chẳng nghe thấy gì cả, cảnh vật ở đây có vẻ tiêu sơ hoang vắng, tĩnh mịch như chốn ẩn cư của một ẩn sĩ.

Lê Thảo không nhìn ngang dọc, ông giữ cho thái độ thật ung dung, thẳng bước đi đến khu nhà xa xa. Đường đi tịnh không một bóng người, nhiều đường ngang dọc chia đi nhiều ngả, bỗng Quân sư rẽ sang bên tay trái, đi vào con đường nhỏ hai bên trồng loại hoa gì cánh hoa vàng như lụa. Hai tướng ngạc nhiên đi theo, không hiểu tại sao Quân sư lại đi vào con đường này, con đường phía trước không thấy có nhà cửa gì cả nhưng ở khoảng chặng giữa mỗi con đường lại có một tòa nhà tám góc mái cong, như thể đây là nơi để khách nhàn du ngồi nghỉ chân trên dọc đường đi.

Quân sư đi qua phía trước tòa đình nhỏ ấy, phía trước mặt còn hai tòa đình nữa như vậy trông thật rõ, ông tiếp tục bước đi phong độ ung dung như khách dạo vườn hoa có hai người hầu lặng lẽ theo sau.

Hết con đường nhỏ mờ lối đi với ba tòa đình đứng chơ vơ, Quân sư như thuộc đường đi ở đây lắm, ngược đường đi vào con đường hẹp vẫn không rõ ràng, đi quay trở ra lần lượt lại qua ba tòa đình nhưng lần này ở phía trong, rồi rẽ vào phía bên phải. Con đường chợt mở ra, rộng, thẳng tắp, hai bên trồng hoa đỏ rực, ba người kín đáo nhìn mà vẫn không hiểu là hoa gì, mùa này tháng sáu nóng bức sao có loại hoa đỏ rực như thế ở đây?

Đến cuối con đường, có nhiều đường nhỏ chằng chịt tuôn đi các ngả, hai tướng chưa biết phải đi theo đường nào, mấy ngôi nhà lúc mới vào qua cửa ải trông thấy ở ngay trước mặt bây giờ chẳng thấy ở đâu nữa, cảnh vật vẫn chỉ là tĩnh lặng.

Quân sư theo con đường cỏ mướt nhỏ chỉ vừa bước chân, đi ngược trở lại, con đường nhỏ lắm không để ý thì không thấy được, tại sao Quân sư lại chọn đi vào lối này? Ba người phải đi theo hàng dọc, đi đầu là Lê Thảo, ở giữa là Mạc Sa Cảnh, cuối cùng là Hà Bảo Ninh. Quân sư như người rảnh việc đi ngoạn cảnh, nhưng nếu để ý thì thấy bước chân ông đi nhanh lắm, xem chừng Quân sư nóng ruột và biết là con đường còn xa! Đúng vậy, con đường còn thật xa, hết lớn lại nhỏ, khi thì là lối đi rộng rãi hai bên có trồng hoa lạ, có khi con đường ngắn ngủi quay ngược trở ra, khi hướng vào trong, lúc ngang khi dọc, tất cả nằm giữa những lối đi bảo là con đường thì không đúng vì nhỏ quá, bảo là bờ cỏ cũng lại không phải vì rõ ràng là lối để đi, quanh co ngoằn ngoèo khiến cho hai tướng không làm sao định được hướng đi nữa.

Ba người đi như vậy ở khoảng sườn núi hơi dốc thoải, loanh quanh hồi lâu thì Quân sư từ con đường lớn đi ngược lên một chút rồi quay bước sang bên phải, chọn giữa nhiều con đường chạy đi các ngả như nan quạt, đi vào con đường thẳng tắp nằm ngang, con đường đẹp lát đá, hai bên là cỏ xanh mướt.

Bước chân mới chỉ đi được chừng ba bước, quang cảnh như có phép màu chợt hiện ra lạ lùng, bây giờ không còn là chốn hoang vắng thỉnh thoảng có cỏ có hoa nữa, mà là một khu mở ra rộng rãi cây lạ chen với hoa đẹp nhiều lắm, giữa những cỏ và hoa ấy là những ngôi nhà gỗ lúc mới qua cửa ải đã nhìn thấy ở xa xa, những ngôi nhà bây giờ ở ngay bên cạnh, rõ ràng là một doanh trại, tất cả vô cùng sạch sẽ, cảnh vật đẹp như mơ và không gian vẫn tĩnh lặng, năng khoảng tàn Thìn ngập sâu vào Tỵ chan chứa trên cây cỏ, trên mái nhà tranh, trên mọi vật ở đây.

Ngay khu nhà giữa hơi nhô ra ngoài so với các tòa nhà ở hai bên, là ông già áo lụa bạch với chòm râu dài trắng như mây đang đứng đợi, hai bên và phía sau ông thấy lố nhố nhiều người.

Quân sư Lê Thảo đường hoàng bước thẳng tới, hai tướng đi lui lại phía sau một bước. Đến trước ông già, Quân sư vòng tay thi lễ rồi cất giọng thanh tao nói:

- Lê Thảo tôi ở Hoa Lư, hôm nay được thần tiên mở đường cho đến thăm ải, quả nhiên thần tửu chưa uống mới chỉ đi qua cũng thấy tâm hồn chếnh choáng! Lê Thảo xin chào Mạc đại soái!

Tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh chợt hiểu ra, từ khi qua cửa ải Quân sư đã đi trong dàn xếp trấn trại theo chữ "Tửu" của Mạc Cương Hồng, hèn gì thấy quanh co, sai đường là tự tìm lấy cái chết, đúng đường thì tới được nơi này, cảnh vật ở mỗi nơi hiện ra một khác là điều tự nhiên dễ hiểu, trận pháp biến chuyển theo mỗi hướng đi là vậy!

Nghe Lê Thảo nói, ông già tay vuốt chòm râu như mây trắng, giọng lạnh lùng bảo:

- Quả nhiên thiên hạ nói về Quân sư Hoa Lư không sai! Ngài đã vượt qua được hai trận của ta, thế gian này ngài là người duy nhất vào được ải Đồng Lư mà không làm cho núi Đồng Lư bị rung động! Ngài đã thắng ta một nửa!...

Hai tướng Hoa Lư không hiểu hết câu nói cuối của Mạc Cương Hồng, Quân sư mỉm cười vẫn giọng thanh tao cắt ngang lời nói của lão tướng, bảo:

- Thưa ngài, tôi đã vâng lệnh Vạn Thắng Vương mạn phép ngài làm nốt nửa ngài chưa biết!

Mạc Cương Hồng mặt lạnh như chẳng có gì xảy ra, tai chẳng nghe lời nói của Quân sư Hoa Lư, ông bảo:

- Cho đến nghìn năm sau, ta tin là trận đá của ta vẫn y nguyên, chẳng có ai qua được!

Lê Thảo gương mặt vẫn rạng rỡ tươi như ngọc, nụ cười vẫn ở trên môi, đáp:

- Lão soái ở nơi thần tiên cực yên tĩnh, ngồi ở nhà riêng thanh trúc, thưởng thức những thứ tiên tửu đến chốn thiên đình cũng chẳng có được, cho nên mới gác bỏ ngoài tai mọi tiếng động của cõi nhân gian bụi bặm, thành ra cho đến lúc

này ngài vẫn chẳng nghe thấy tiếng đá trút từ giữa giờ Thìn đến nay còn tiếp tục, núi Đồng Lư sắp đổ, thạch trận đang tan rã, Long Sơn sắp thành đống đá vụn chôn vùi thạch trận của lão tướng rồi, ngài vẫn mơ hồ!

Mạc Cương Hồng hơi nhíu mày, gay gắt:

- Ngài nói thạch trận của ta đang bị đổ?

- Tửu trận của ngài đã đổ, thạch trận cũng sắp xong rồi!

Mạc Cương Hồng vừa giơ tay vuốt chòm râu, tiếng khánh hiệu trình tin khẩn cấp đã thấy gõ ở bên ngoài, Mạc Cương Hồng giọng lạnh lùng hỏi:

- Việc gì?

Lê Thảo vui vẻ:

- Thạch trận đã tan!

Quân hấp tấp chạy vào quỳ gối, Mạc Cương Hồng nghe Lê Thảo nói thì có vẻ giận dữ, ông gắt:

- Trình nhanh!

Chưa biết quân trình việc khẩn gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười ba

Thạch trận tan, tửu luận dâng thành
Kể việc đời, Mộc Đường nộp ải

Quân run run trình:

- Bẩm trình lão tướng, trấn tướng thạch trận gấp cho trình về lão tướng xin lệnh cho ngưng trận đá, binh tướng Hoa Lư đã lên đến Tây ải, chậm thì tan nát cả!

Trong đời Mạc Cương Hồng kể từ lúc thơ ấu cho đến lúc này ngồi trên đỉnh núi Đồng Lư, nhìn thế gian thuần là một hạng tăm tối, ông tự cho mình đã thoát ra ngoài kiếm tỏa của nhân sinh, chịu ơn của Sứ quân thì đành ngồi ở đây đem tài riêng trấn một ngọn núi làm cửa ngõ ra vào cho cả một giang sơn, tự thị là tài mình dựng thành trận chẳng có binh gia nào trên đời này có thể qua được hai trận lạ của ông, lại thường bảo chúng thuộc tướng: "Hai trận một đá một rượu của ta, vĩnh viễn còn mãi ở nơi này, người đời có thể vào Hồi Hổ bằng đường khác, nhưng không thể vào Hồi Hổ bằng ngả hai trấn trận Đồng lư của ta được", vậy mà chỉ mới đây có ba người đã thản nhiên nhẹ nhàng đi qua một trận của ông, bây giờ đến trận thứ hai cũng lại đã bị phá!

Mạc Cương Hồng gay gắt:

- Lệnh đến hòn đá cuối cùng trên đỉnh núi cũng phải đổ xuống!

Lê Thảo cười thành tiếng, bảo:

- Đá đổ hết rồi, Tây ải đã xong, người làm tướng khư khư với định kiến kém cỏi của mình vẫn còn mơ ngủ sao! Tướng trấn ải Đồng Lư quả thật tai điếc không nghe thấy núi Rồng đang đổ, vì rượu nhiều quá mắt mờ mà chẳng thấy trời cao đất rộng ở ngay trước mắt! Ông hãy xuống lệnh đầu hàng!

Mạc Cương Hồng lạnh lùng:

- Núi Rồng đổ thì ta theo núi, Tửu trận của ta theo sức nóng mặt trời mà bay thành hơi tan vào hư vô! Không ai trên thế gian này có thể sai bảo được ta, chỉ có ta làm được theo ý của ta!

Lê Thảo nghiêm giọng:

- Mạc Cương Hồng, ta vâng lệnh Vạn Thắng Vương lên tận nơi này thay Vương nhận lời lạy tạ dâng ải của ông! Ông đã thua trận, không phải ông là người ra lệnh nữa, ta mới là người ra lệnh!

Mạc Cương Hồng nheo nheo cặp mắt sâu sau hàng mày rậm bạc trắng, tinh quang như chiếu ra sáng ngồi, giọng ông càng khinh mạn hơn nữa:

- Lê Thảo, ngươi sai bảo được ta chăng? Lệnh của ta là ngươi được chết ở trong ải này, thế gian chưa có kẻ nào bên ngoài vào được nơi đây, đấy cũng là một vinh dự lớn cho ngươi rồi!

Tướng Hà Bảo Ninh tay đã chực nắm lấy chuôi dao ngắn, người báo tin còn đứng đó ngơ ngác kinh hãi, tướng Mạc Sa Cảnh bình tĩnh quan sát hết thảy mọi sự việc ở nơi đây chẳng để lọt một thứ gì, hai tai cực thính của ông đã nghe thấy nhiều tiếng động, và khi thấy cử động của Hà Bảo Ninh thì ông nói khẽ:

- Không cần! Cứ bình tĩnh!

Cùng với câu nói của Mạc Sa Cảnh, có tiếng chân người rầm rập, rồi tiếng thét lớn:

- Mạc Cương Hồng đâu, mau ra đầu hàng!

Tiếng thét còn âm vang thì nhiều người đã tràn vào, đi đầu là một tướng vóc dáng cao lớn, tay lăm lăm cây cương đao, đây chính là trưởng tử Đinh Liễn của Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh. Liễn nhìn thoáng qua chưa hiểu sự thể, thấy có cả Quân sư ở đây thì xăm xăm bước tới, một tướng già râu tóc trắng như mây đứng đó, lại nhớ lời Quân sư kể thì đề quyết rằng đây là Mạc Cương Hồng viên tướng kiệt ngạo của Hồi Hồ, Liễn liền nghiêm nghị ra lệnh:

- Mạc Cương Hồng, ông đã bại trận sao không quì xuống xin được chết theo ải đi!

Mạc Cương Hồng không cao giọng, nhưng thật kiêu hãnh hỏi:

- Ngươi là ai, sao dám vô lễ ở chốn này?

Đinh Liễn cười lớn, đáp:

- Đinh Liễn là ta, trưởng tử của Vạn Thắng Vương! Mạc Cương Hồng, ông già nua không còn đởm lược chẳng tự dám chết, ta hẹp gì mà chẳng giúp ông được chết mau!

Dứt lời, Đinh Liễn cử cương đao chực chém tới, Lê Thảo giơ tay cản lại, bảo:

- Tướng quân ngừng tay!

Quay sang Mạc Cương Hồng, Quân sư bảo:

- Mạc lão tướng, thạch trận của ngài bày theo phép "Ngũ Toàn Lục Dư", luận theo vòng chuyển của trời đất bốn mùa, đem vũ trụ hòa nhập với con người, mong muốn lấy thiên nhiên hư ảo để trấn áp con người hiện thực, thì chẳng qua

đấy chỉ là trò nghịch ngợm của phường pháp sư thuật sĩ lừa bịp chúng nhân, người quân tử sao lại làm như thế?! Nay, binh tướng Hoa Lư vâng lệnh Vạn Thắng Vương là bậc nhân thần vì họa hại mai sau của người quanh núi Đồng Lư, vì phúc lành của người Giao Châu, nên đã xả thân hủy trận đá ấy của ngài, đem trời đất con người trở lại đúng chỗ đứng của muôn loài muôn vật, như vậy lẽ ra ngài phải tỉnh ngộ, quị gối vọng bái tạ ơn nặng của Vạn Thắng Vương mới phải, chứ sao lại cứ khư khư với những mơ hồ của mình suốt ngần ấy năm mà vẫn chưa hiểu ra hay sao?

Hốt nhiên Mạc Cương Hồng run giọng nói:

- Thạch trận đã bị phá, quả thật ta đã bại ở mặt trận ấy, hư ảo hay kiệt xuất ta không cần nói đến, ta chỉ biết ta vẫn chưa đạt được đến chỗ tối diệu của tâm tư! Vậy còn Tửu trận của ta, các ngươi dám đem quân phá chăng? Cái gương Địch Hồng Hà năm xưa các ngươi quên rồi chăng?

Quân sư cười vui vẻ, rồi nghiêm giọng bảo:

- Mạc Cương Hồng, ông lại vẫn mơ hồ chẳng tỉnh ngộ, tửu trận phía Đông rặng Đồng Lư có nhiều điều sai lầm, bịt mắt được người chẳng biết chữ nghĩa sách vở, chứ làm sao che mắt được người bình thường! Ta đến trước ải của ông cũng đủ để ông phải suy nghĩ rồi mới đúng, thế mà vẫn còn mù mịt đem chữ "Tửu" ra toan để lừa gạt ta, đến nông nỗi này thì ta không thể không đành phí chút thì giờ dạy dỗ cho ông biết!

Trong đời lão soái, chưa từng bao giờ lại bị nghe những lời nói bất kính, vậy mà nay ở ngôi soái tướng tự cho là mình không có đối thủ ở dưới gầm trời, đến nỗi cao ngạo dù Sứ quân có triệu mời cũng chẳng thèm đến gặp chủ, vậy mà nay lại có một người tuổi trẻ đến tận đại doanh thần tiên của ông trên núi vắng vẻ để sỉ mắng đến như thế, lão soái lập tức đáp lại:

- Ngươi có dám đem trăm vạn binh, một ngàn tướng phá Tửu trận của ta không?

Lê Thảo cười ngất, đáp:

- Quả nhiên người đời ngoa ngôn ca ngợi Mạc Cương Hồng là người thần trí, té ra chỉ là một kẻ ưa việc dao búa, cậy bắp thịt để dương danh với đời! Nực cười thay! Này ông, ông có muốn được nghe, được thấy những chỗ sai lầm của thiên hạ nghĩ về ông không? Ông có muốn được thấy chính con người ông kém cỏi đến thế nào không? Ta đã nói là chịu dành chút thì giờ chỉ bảo cho ông được thấy rồi!

Lại một lần nữa Mạc Cương Hồng phải nghe những lời lẽ như vậy, ông lạnh lùng:

- Nói xem!

Quân sư Lê Thảo cũng lạnh lùng:

- Kẻ tiểu nhân gặp gỡ nhau giữa chợ thì kéo vào quán rượu bên đường, người quân tử trải chiếu mới kính cẩn mời nhau lên nhà trên, ông là tướng ở một nơi

tự nhận là trên cao chỉ có trời, dưới thấp chỉ có mình ông là cao hơn tất cả, thế mà ông lại muốn hạ mình chẳng bằng kẻ tiểu nhân mời nhau vào quán chăng? Ông muốn ta đứng đây để giảng việc lớn cho ông nghe chăng?

Mạc Cương Hồng khẽ nhếch mép nửa như mỉm cười nửa như khinh bỉ, ông chẳng nói gì thêm quay gót bước đi. Đám người cũng đi theo. Đường đi quanh co giữa những thân tùng già, những cụm trúc xanh mướt, không gian cực yên tĩnh, rồi dẫn vào lối đi nhỏ, xa xa một gian nhà ẩn dưới một vùng chỉ có trúc ở chung quanh không biết đến đâu thì hết rừng trúc, không khí mát lạnh, đây chính là nơi lão soái một mình ngồi uống rượu, và cũng là nơi ngày trước lão soái đã từng phát lệnh cho Tửu trận của ông để giết Địch Hồng Hà, tận sát đại binh của Sứ quân Nguyễn Siêu ở Tây Phù Liệt.

Binh tướng của trấn ải Đồng Lư hiếm có người lại được tới nơi này, nói gì là còn được vào bên trong nhà trúc nữa, vì thế ai cũng tò mò muốn biết ngôi trúc thất, lại muốn xem Quân sư Hoa Lư đấu trí với lão soái như thế nào.

Lại gần ngôi nhà chút nữa, từ xa xa Quân sư Lê Thảo nhận ra ngay trong nhà chỉ có một chiếc ghế trúc lớn, một chiếc bàn thấp cũng bằng trúc, ngoài hai thứ ấy thì tuyệt nhiên chẳng còn thứ gì nữa. Quân sư ghé tai Hà Bảo Ninh nói nhỏ điều gì, Ninh gật gật đầu rồi rảo bước đi lên trước. Quân sư lại quay sang tướng Mạc Sa Cảnh dặn bảo điều gì, chỉ thấy Cảnh cũng như Ninh gật gật đầu ra điều đã hiểu.

Hà Bảo Ninh đứng trấn ngay giữa cửa ngôi nhà, vóc dáng Ninh cao lớn dũng mãnh lạ thường, tướng quân đứng ở đấy mình thật thẳng, mặt hơi ngước lên, mắt chẳng nhìn ai mà nhìn thẳng ra phía trước chiếu vào khoảng không gian yên tĩnh bên ngoài vách núi.

Lúc đám người đi đến nơi, tướng Hà Bảo Ninh ưỡn ngực oai nghiêm nói:

- Chủ nhân thỉnh mời Quân sư Hoa Lư quang lâm trúc thất!

Hô xong, Hà Bảo Ninh đứng sang một bên nhường lối. Quân sư Lê Thảo thật ung dung, thản nhiên bước tới, ông chẳng nhìn quanh mà đi thẳng ngay lại ghế, Quân sư tự tay chỉnh ghế rồi ngồi xuống.

Việc xảy ra nhanh quá, Mạc Cương Hồng còn đứng bên ngoài lúng túng không biết phải làm thế nào! Trong nhà trúc chỉ có một ghế, bây giờ Quân sư Lê Thảo đã ngồi mất rồi! Lúc ấy, tướng Mạc Sa Cảnh nắm ngay lấy tay áo Mạc Cương Hồng lôi đi, miệng nói:

- Quân sư mời lão soái vào!

Mạc Sa Cảnh là một tay nhuệ kiếm, lại rất giỏi nghề xử đao ngắn, sức khỏe như voi, nhưng thân hình lại gọn ghẽ nhanh như vượn như sóc, tướng quân nắm tay áo lão soái lôi đi khiến lão soái cảm thấy như bị con voi lớn dùng vòi cuốn đi không cưỡng lại được. Mạc Sa Cảnh lôi lão soái vào trong nhà trúc, để lão soái đứng trước bàn rồi rảo bước đi lại phía sau Lê Thảo khoanh tay đứng hầu.

Tình cảnh thật là dở khóc dở cười, lúc này Lê Thảo ngồi ở vị trí chủ nhân đón khách, mà khách thì lại đứng trước bàn chẳng khác nào như một hàng tướng hay một tội phạm đứng trước pháp quan! Quản sư nhìn quanh chung quanh, rồi lên tiếng:

- Quân, lấy ghế mời lão soái ngồi!

Mấy thuộc tướng của lão soái từ đầu vẫn lặng lẽ theo sau chẳng ông nào nói điều gì, cũng chẳng ai có cử chỉ gì, bây giờ thấy tình thế lại nghe Lê Thảo nói như vậy, thì cũng lại lúng túng, người quân tế tác lúc nãy đến trình tin bỗng kêu to lên:

- Vâng lệnh!

Rồi y vội chạy đi, trong nhà trúc tất cả vẫn im lặng, ngoài cửa tướng Hà Bảo Ninh vẫn uy nghi đứng, khí thế xem ra bình thản nhưng ai cũng cảm thấy rằng đấy là "núi lớn", đụng vào tất nguy!

Một lát, quân đem ghế đến, Quân sư chỉ tay, quân đặt ghế trước bàn hơi chếch sang bên trái, Quân sư thản nhiên nói:

- Lão tướng ngồi!

Mạc Cương Hồng ngập ngừng, tướng quân Mạc Sa Cảnh dậm bước như toan bước lên, lão soái chậm chậm đi lại ngồi xuống ghế chẳng nói một lời, gương mặt vẫn lạnh tanh.

Vừa lúc ấy, quân chạy đến bên ngoài, tướng Hà Bảo Ninh rắn giọng hỏi:

- Việc gì?

- Bẩm, xin vào trình tin khẩn!

- Đứng ở đấy, trình lớn lên!

Người quân thoáng ngập ngừng rồi lớn tiếng thưa:

- Bẩm trình đại tướng, thạch trận đã dứt, binh Hoa Lư đã vào Tây ải, các tướng giữ trận đã ra hàng cả rồi!

Mạc Cương Hồng chẳng nói gì, thái độ dường như càng lạnh lùng, Lê Thảo bảo:

- Lão tướng, việc đá núi Đồng Lư đổ, chẳng qua là vận động tự nhiên của trời đất, không có gì phải thắc mắc cả! Nếu như lão tướng thắc mắc, thì nên hiểu rằng: núi tự nhiên sinh ra, trời bóp đất cho núi trồi lên, thì rồi cũng có lúc trời cậy đá cho núi đổ xuống, việc con người có làm cho đá trút xuống chẳng qua cũng chỉ như gió nhẹ thoảng mặt hồ, làm sao khuấy động tận dưới đáy bùn được, thế thì thạch trận tan vỡ chẳng qua chỉ là sự thường của trời đất, sự phải của người làm tướng cầm quân đi qua núi mà thôi! Lão tướng chẳng có gì phải thắc mắc cả, có thắc mắc thì nên thắc mắc về việc trước mặt, việc do chính con người làm ra, những việc ấy mỗi người thích một thứ, có người thích mây, có người thích gió, có người thích màu xanh, có người thích màu đỏ, như lão tướng không thích âm thanh, chẳng ưa cuộc sống thế tục lên núi cao tránh tiếng động, lại mượn men

say cùng trời đất, tự cho là mình có rượu quí cả thiên hạ không có, sao hôm nay lần đầu tiên có khách vào trúc lâm, ngồi trong trúc thất, nghe lá trúc reo, nhìn măng trúc chui ra khỏi đất, nghiệm trong trời đất lấy chữ "quân tử trúc" để thưởng thức men thần, lão soái sao lại không cho đem rượu ra đãi khách nhỉ!

Từ đầu đến giờ, Mạc Cương Hồng vốn tính trầm lặng ít nói, khinh cả thiên hạ, bây giờ việc đến dồn dập, lại bị người ngoài khống chế dồn vào chỗ phải tiếp ứng chẳng còn chủ động được nữa, thì giận lắm. Tính kiệt ngạo hốt nhiên bừng dậy, lão soái bảo:

- Nhà trúc của ta vấy bẩn vì bọn thế tục rồi, sao lại còn đem thứ "nước trời" ấy ra cho phường mắt thịt thưởng thức được!

Quân sư Lê Thảo đã không giận, còn vui vẻ đáp:

- Phải, "nước trời" của ông uống thì mê man, làm cho con người hư hỏng, tôn quý đem dựng thành mộng tưởng nghĩ rằng người ngoài chẳng thể thấu hiểu được lại hóa ra cuộc bày trò của đám trẻ ranh, vì thế tửu trận của ông ta mới đi qua được dễ dàng, vì thế "tửu viên" của ông ta qua thuần thấy những loài hoa "lạc thần", cỏ thì "vô nhãn", cây thì "vô hồn", ngần ấy thứ đọa lạc sao lại gọi là thần tiên để khư khư ôm ấp, vênh mặt kiêu hãnh cho là hay được!

Các tướng nghe Quân sư nói thì chẳng hiểu gì cả, nhưng Mạc Cương Hồng thì lại có vẻ gay cấn, ông cãi:

- Tửu trận của ta, muôn binh nghìn tướng cũng không thể qua được, sao ngươi dám bảo là cuộc trò của đám trẻ ranh?

Lê Thảo nghiêm mặt đáp:

- Này ông Mạc, sao ông nghĩ chỉ một mình ông đủ đè nén hết được cả thiên hạ, mà lại quên rằng tửu trận của ông chỉ một mình ta cũng đủ sức đi qua rồi, còn nói gì đến thiên binh vạn mã nữa mà kể lể! Thế mới biết, kẻ nghiện rượu là kẻ tăm tối! Việc xa thì thế, việc gần ngay sau cửa ải của ông, ông hãnh diện lắm với cái vườn con con, bày đặt quanh co để lừa thiên hạ, lúc nào cũng khoe rượu ngon rượu quí, lại hóa ra toàn là thứ làm cho người ta lạc thần, có mắt mà như không mắt, có hồn mà như không hồn, thế thì thần tiên ở chỗ nào?

Mạc Cương Hồng tức tối, hỏi:

- Hoa trên lối đi tửu viên của ta là hoa thiên lan, ba năm mới nở một lần, cỏ ở đấy là cỏ "thần thảo" mưa không chạm được đến lá, chỉ có sương giữa đêm ngày bước sang xuân phân mới hút sương trời để sống chẳng tàn, sao lại gọi là vô nhãn chẳng có mắt được; còn cây ở đấy của ta là loại trường tùng chỉ sống trên núi cao, năm năm lá mới rụng một phần năm, mười năm mới ra một nhánh, chỉ có đời sống của thần tiên mới có thể đủ lâu dài để thưởng thức được những kì ảo ấy, sao lại gọi là cây vô hồn được!

Lê Thảo cười ngất đáp:

- Này ông Mạc, thế mới biết cái biết của ông mới thật là rộng rãi về lầm lẫn! Nghe ta nói đây! Thiên lan gốc ở tận Định Quân Sơn bên Trung Hoa, chỉ mọc ở trong hốc núi lạnh lẽo, hứng khí ẩm của hang hốc trên cao, tuyệt nhiên không vướng bụi, thế mà ông lại cất công đem đến sườn Đồng Lư ở mãi phương Nam nóng bức đem trồng xuống đất bên cạnh những giọt rượu nồng khê, thế thì hoa ấy xuất thần sao được mà chẳng phải là hoa lạc thần! Rồi đến cỏ thần của ông là loại chỉ men theo cạnh suối sâu trong rừng, tìm những nơi nước trong lành, chọn những chỗ đá không rêu mà mọc, thế mà nay ông bứng cỏ ấy đem lên núi sao khô cằn trồng xuống đất, lại khoe là mỗi năm chỉ hút sương đêm một lần rồi sống mãi chẳng tàn, cỏ ấy chẳng nhìn thấy chỗ nó sống không phải là khe suối trong nơi tinh khiết không có rêu bẩn, thế có phải là cỏ ấy chẳng có mắt hay không? Đến như mấy cây ông khoe là trường tùng năm năm rụng một phần năm lá, mười năm mới ra một nhánh, thì mới lại thảm bại nữa! Cây ấy, có nhiều mọc sâu trong rừng Vũ Định, Phong Châu, không để cho người đời thấy được, thân cao chạm mây, lá là loài kim diệp thu lại thành chùm, mỗi năm thay lá một lần, gió nhẹ thì reo, gió mạnh thì gào, gõ vào thân phát ra âm thanh nghe như tiếng đàn tiếng sáo, làm gì có việc năm năm thay một phần lá, mười năm nẩy một chồi! Nay đem lên núi cao trồng giữa nơi phẳng phiu hỗn tạp, lại ghép vào với men nồng của rượu, làm sao cây phát huy được! Lúc ta đi qua, gió núi buổi sáng thổi nhẹ miên man, thế mà cây chẳng reo, cây không reo chẳng phải là nó đã mất hồn rồi không! Cây cỏ hoa lá như thế, nâng niu bên cạnh một vò rượu thì rượu ấy nhất định phải là thứ rượu chỉ đáng để cho trâu uống thêm hăng nồng trước lúc đem ra thi tài sức lực mà thôi! Bây giờ ta đã rõ rượu thần của ông già họ Mạc trên núi Đồng Lư rồi!

Mạc Cương Hồng kiêu ngạo, cho mình là thần tiên, trên đời này chẳng có gì là không biết, coi cả thiên hạ không bằng một chén rượu quí của ông, vậy mà lúc này lại bị một người trẻ tuổi cao giọng chê bai đủ thứ, từ hoa lạ cây kì ông chưa bao giờ lại nghe nói đến như thế, rồi đến cả rượu tiên của ông thì lại bảo là rượu chỉ đáng để trâu uống cho hăng trước lúc thi đấu nữa, thì không chịu được, liền bảo:

- Này, ngươi biết gì về rượu mà dám nói? Liệu tuổi của ngươi có qua được tuổi rượu của ta không mà dám chê bai!

Mạc Cương Hồng có ý khinh Lê Thảo tuổi còn trẻ, làm gì biết được rượu ở trên đời này, Lê Thảo liền đáp:

- Mạc lão soái, ông dựng trấn ải này chắc từ lúc núi mới mọc, cho nên mới có loại lão đại cổ tửu vượt xa cả rượu cất bằng nước mặt trời mặt trăng đấy chăng? Nếu ải chỉ mới dựng từ lúc Sứ quân Ngô Nhật Khánh xưng hùng cát cứ, thì lão soái dựng ải được bao lăm rồi?

Mạc Cương Hồng cũng như các tướng nghe Lê Thảo nói việc lạ, lại có thứ rượu gì cất bằng nước mặt trời mặt trăng nữa, ai cũng ngơ ngác. Mạc Cương Hồng bảo:

- Rượu của ta do ta cất lấy, trong thì sương đêm mùa thu cũng không sánh bằng, hồng tửu rót vào chén bạch ngọc rượu chẳng dính chén thanh tửu uống vào tinh thần thoát tục, miên tửu thấy lại được đời xưa; chuyển tửu uống thì có thể nhìn được kiếp sau của mình chuyển hóa như thế nào, rượu như thế chưa từng có ở thế gian này, ta chưa nghe nói thứ rượu nhảm nhí cất bằng nước mặt trời mặt trăng như ngươi nói!

Lê Thảo thầm phục rượu quí của Mạc Cương Hồng, lại đáp:

- Rượu phải ủ men, nấu gạo, lấy nước suối nước giếng hay nước mưa mà cất, đấy là những thứ rượu trần tục, bậc thần tiên sao lại chịu uống thứ rượu ấy! Lão tướng đi khắp thế gian, cuối cùng ngồi trên đỉnh núi cách biệt với đời, lấy rượu làm đạo, sao lại chẳng biết sách Hoài Nam Tử nói rằng: "Kính Dương Toại chiếu vào mặt trời thì cháy và bốc lửa; kính Phương Chư chiếu vào mặt trăng thì ướt mà chảy nước. Sách ấy lại ghi nghĩa giảng: "Hai thứ kính ấy đều là tinh của đá ngũ sắc". Như thế, giữa khoảng trời đất huyền vi hoảng hốt, lấy một thứ vật trong tay đem chiếu lên trên không mà lấy được nước, lấy được lửa, đó là do sự cảm ứng của âm dương mà thành. Rượu là chất do người ta cất ra, thế mà hơi rượu cũng cảm ứng với mặt trời, vì trong đó có lí do". Mạc lão tướng đã nghe và biết lý do ấy chưa?

Quả thật Mạc Cương Hồng chưa bao giờ lại biết có sách nào nói như thế, cho nên lý do ra sao ông càng không biết, tính mê rượu bắt đầu thôi thúc, ông đáp:

- Quả thật ta chưa nghe nói, chưa thấy ở đâu lại có những việc như thế, cho nên ta không biết lý do!

Lê Thảo bảo:

- Phải, ông làm sao biết được! Lý do của nó có chép rõ trong sách Thái Bình Quảng ký là: "Khi rượu cất được rồi, nước trong ở trên hũ thường chuyển theo phía mặt trời: buổi sáng thì trong ở góc đông; buổi trưa thì trong ở góc nam; khi mặt trời xế về chiều thì trong ở góc tây; nửa đêm thì trong ở góc bắc. Còn nước rượu trong luôn cả ngày thì không theo hướng mặt trời". Vậy, lão soái uống rượu tiên của mình có theo đúng phép "thưởng tửu" của thần tiên ấy chọn lúc rượu trong mới uống hay không?

Mạc Cương Hồng ngẩn người, ông chưa từng nghe nói về rượu chuyển vần theo mặt trời như thế! Tiên sinh thẳng thắn đáp:

- Ta thật chưa nghe như thế về rượu!

Tất cả mọi người lúc ấy ở trong nhà trúc nghe Quân sư nói thì cảm thấy như đang nghe chuyện thần tiên, mê hoặc mà lại là thật! Quân sư tiếp:

- Nước để cất rượu, lửa để nấu rượu, rượu đựng trong vò, nhất nhất phải là những vật những việc thu hút tinh hoa của trời đất mới làm thành tiên tửu được. Cất rượu đã thế, còn gạo nào ủ rượu, lão soái kể xem sao?

Đến đây thì Mạc Cương Hồng thấy lý thú, ông bảo:

- Gạo để nấu rượu phải là gạo ủ thì lên men mạnh, cất lấy rượu thì trong như nước mưa, rượu ấy là rượu ngũ cốc. Lại có thứ rượu cất bằng mía, gọi là giá mật tửu, rượu sánh như mật uống vào có thể say ba ngày mới tỉnh. Có thứ rượu cất bằng trái cây, như cất bằng quả đào thì là rượu tiến, rượu của Tây Vương Mẫu trên thiên đình. Rượu của ta là Thanh Tửu, là Hoàng Tửu, là Ngũ Tiên Mộc, là Tuyết Sơn tửu, Hồng Hoàng tửu, là Thâm Tuyền tửu, lại có thứ rượu lấy từ Hồ Bắc về tên là Quát tửu sắc vàng như lửa, đem trộn vào với rượu Sơn Hải tửu thêm một phần Gia Dục tửu, cuối cùng đem cất lại ba lần, lọc lấy phần tinh hoa, phơi bảy bảy bốn chín ngày dưới sương đêm mùa Thu, lại hứng chín chín tám mốt ngày ánh chiêu dương mùa hạ, thành ra thứ rượu uống vào thu được cả mặt trời mặt trăng, mạnh thì như sức nóng mặt trời, êm thì như trăng rằm mùa xuân, ta gọi rượu riêng ấy của mình là Đồng Lư Tiên tửu! Dưới thế gian này, chỉ mình ta là được uống thứ rượu ấy, loài người chưa ai được nhìn thấy tiên tửu của ta!

Quân sư hỏi ra vẻ tò mò:

- Mạc lão, rượu tiên ấy màu sắc như thế nào, tửu hương ra sao?

Mạc Cương Hồng ngẩng cao đầu, vẻ kiêu hãnh, đáp:

- Đồng Lư Tiên tửu của ta mùa đông lạnh thì chuyển sang màu hồng tía như cánh thược dược, vào xuân êm đềm rượu sang hồng đào đẹp như phấn trên cánh bướm, tới hạ thì sắc trong như nước hồ Giao Trì, tới thu thì sóng sánh vàng như mật quý; đấy là màu sắc của rượu; mỗi mùa mỗi màu rượu có vị riêng, mùa đông nồng nàn như rượu A Li Khất của rợ Hồ, mùa xuân hương ngào ngạt quyến luyến bảy hương thơm của bảy giống lan trên sườn Đài Sơn, mùa hạ ơi bức sắc rượu tím màu tử phấn thơm nhẹ như đi giữa rừng hoa xứ Hà Đông, vào thu hương tửu ngào ngạt mà lại phảng phất như ở giữa rừng cúc Tứ Xuyên. Mỗi mùa uống rượu ấy thấy hồn bay trở lại với những thời gian xưa của huy hoàng phương Bắc, nhờ thế mà tinh thần sáng láng, tâm hồn thanh cao, nhìn cuộc thế ganh đua thấy ô trọc!

Chợt Quân sư cười lớn tiếng, giữa lúc Mạc Cương Hồng còn đang xuất thần đi vào cõi mộng của rượu tiên, các tướng trong nhà trúc còn đang ngơ ngẩn, tiếng cười của Lê Thảo làm cho Mạc Cương Hồng nhíu mày, khẽ gắt:

- Ngài cười khổ vì chẳng được thưởng thức rượu tiên đấy chăng? Nếu chẳng phải thế, thì ta tưởng chỉ nghe ta kể cho dù kẻ phàm tục cũng thấy tâm hồn đổi khác, hạnh phúc tràn ngập, người mù sáng ra, kẻ ngu thấy thông tuệ, vậy mà ngài lớn tiếng cười như vậy thì ta phải hiểu ngài là người thế nào?

Lê Thảo đáp:

- Kể từ lúc ta bước chân đến chốn này, vượt qua một tửu trận, đi qua một tửu viên, nghe một tửu đồ giảng giải, hiểu được nhiều thứ rượu ở ải Đồng lư, ta bật cười là vì thế! Mạc Cương Hồng, quả thật ông tăm tối khác thường, ngồi trên non

cao giữa lòng đất nước mình, lại lấy phẩm vật của nước người nuôi thân mình, ca ngợi những điều hoang đường hão huyền của người ở mãi đâu đâu; việc nước mình, việc nhà mình lại chẳng hay biết, cho nên mới khư khư mãi với những định kiến tai hại. Ngay như việc ta tới chỗ này, phía sau núi trận đá tan nát, thế mà ông vẫn chẳng chịu hiểu ra. Để cho ông được biết lẽ phải, hiểu được đất nước ông cho dù ta có nói đến mười năm ông cũng chẳng hiểu được, thôi thì ông đã thích rượu ta sẽ chỉ nói về rượu cho ông nghe!

Mạc Cương Hồng lặng người, suốt từ đầu đến giờ ông nghe Quân sư Hoa Lư trách ông nặng lời biết bao nhiêu, rồi rượu làm ông lại quên đi để mê man với những huyền diệu của rượu, đến lúc này thì ông không thể không nhớ đến thân phận, đến tình thế, và đến việc phải làm, vì thế ông nói:

- Ta biết việc của ta hôm nay, mọi việc ở đời ta xem chẳng bằng một chén rượu quí, thế thì việc các ngươi đến được nơi này đã đủ để ta nghĩ xong một phía, chỉ còn một phía nữa là tiên tửu thì ta tin là ta vẫn chẳng sai lầm!

Quân sư nói ngay:

- Việc chiến trận ông sai lầm, thua là điều tự nhiên, dễ hiểu tướng cầm quân ở đời nào cũng có thể thấy rõ, chấp nhận việc được thua này được. Duy có việc gọi là rượu tiên của ông mới là sai lầm lớn nhất, lớn hơn cả việc trấn ải Đồng Lư hai mặt Đông Tây chặn kín cửa ngõ vào Hồi Hồ đấy! Để ta nói ông nghe!

Quân sư luận về sai lầm của lão tướng Mạc Cương Hồng, bảo sai lầm lớn nhất lại là rượu tiên của ông, làm cho ông thấy vừa khó chịu lại vừa tò mò vô cùng, lão soái liền hỏi:

- Đã là rượu tiên trên đời này ngoài ta ra chẳng có đến người thứ hai được biết được hưởng, sao lại còn có sai lầm là thế nào?

Quân sư đáp ngay:

- Phải! Thế mới có việc đại tướng khinh cả thiên hạ cho nên mới dám nguyền là: "Rượu tiên, tửu trận, ai phá nổi thì tình nguyện dâng ải", ngồi trên non cao vâng lệnh chủ trông nom cửa ngõ vào nhà, dám đem cái thích của mình ra để thách đố thiên hạ đến như thế, thì chắc hẳn là ngài tin ở rượu tiên chẳng có người hiểu nổi, tin ở thần trận của mình chẳng có ai qua nổi, sự thể như lúc này ngài có dám chắc là vẫn giữ lời nguyền xưa không?

Tức thì Mạc Cương Hồng rắn giọng:

- Ta tự nhận là thánh tửu ngồi trên non cao, thưởng thức thứ rượu tiên dưới thế gian chẳng nơi nào có được, nhờ ở rượu tiên mà trí óc được minh linh thông tuệ, lập ra thần trận với lời nguyền: "Kẻ nào hiểu được rượu của ta thôi, cũng đủ để ta tình nguyện dâng ải", còn nói gì đến chuyện biết thưởng thức rượu tiên nữa!

Quân sư cũng nghiêm giọng:

- Người quân tử một lời đã nói ra, thà chịu để mất đầu còn hơn là để mất lời nói, lão soái nhận đúng như thế?

Mạc Cương Hồng giọng kiêu hãnh:

- Núi Đồng Lư này có thể san bằng hủy đi được, chứ lời nói của ta thì quyết chẳng đổi thay! Ngài dám thách thức ta!

Quân sư thật tự nhiên, nói:

- Mạc lão soái, việc đầu tiên tôi tới được nơi này, đi qua tửu trận của ngài, đã là một điều để ngài phải suy nghĩ...

Mạc Cương Hồng nói ngay:

- Ta suy nghĩ đủ rồi, tửu trận của ta hai lần phát động, một lần hủy diệt cả đại quân của Tây Phù Liệt, hồi ấy ta ban ơn cho danh tướng Địch Hồng Hà được núi đá Đồng Lư đắp thành mồ, từ đấy cho đến nay trận mới phát động lại lần thứ hai, và lần này ngài đã qua được trận của ta, ta biết! Tướng cầm quân, bày trận, dù cho trận ấy mượn đến cả thiên lôi thiên tướng xuống trấn trận, cũng có thể có cách phá, ngài đã phá được trận của ta, đấy là sự thường của người làm tướng nơi trận tiền, thua hay thắng đều là việc có thật! Ta nhận là tửu trận của ta không làm cho ngài mê man được!

Hết thảy các tướng có mặt trong nhà trúc vừa kính phục tinh thần của lão soái, lại vừa khiếp sợ Quân sư Hoa Lư, ai cũng nghe danh bây giờ được thấy mặt!

Quân sư khoan thai đáp:

- Đa tạ lão soái, bày trận cốt để đánh giết binh ngoài, vậy mà ngài vẫn cao thượng không dốc cạn bầu, không uống cạn chén, vẫn chừa lối cho người vào trận được thong thả mà đi!

Mạc Cương Hồng mặt vẫn lạnh lùng, nhưng giọng nói lại có phần ấm áp:

- Phải, tửu trận của ta là nghiệt trận, không tha thứ cho một kẻ nào, cũng như rượu không kiêng nể một ai, tất cả khi đã biết đến rượu thì phải là đầy tớ của rượu, là nạn nhân không thể thoát được của rượu...

Quân sư cắt ngang:

- Trừ lão soái là tửu viên, sai khiến được rượu!

Mạc Cương Hồng vui vẻ:

- Ngài cũng đã sai khiến được rượu! Ta ngồi trên ải đã nhìn thấy hết mọi hành động của ngài, những đường đi ấy chính là những đường đi của linh hồn tửu trận, ngài đã chế ngự được nó làm cho ta theo dõi đến mê say thành ra không còn muốn phát hiệu lệnh cho tửu trận chuyển biến nữa, ngài đã là tri kỷ của ta, đã hiểu ta, cho nên Tây ải là thạch trận phát động ta cũng biết nhưng cũng lại không đối phó, bởi vì thạch trận ấy ứng với tửu trận phía Đông ải, ngài đã hiểu được trời đất thì có khác gì là đã hiểu ta, kẻ hiểu ta là tri kỉ của ta, đã là tri kỉ của nhau sao lại còn có thể làm hại nhau được nữa!

Bây giờ thì đến lượt Lê Thảo cảm thấy lạnh trong lòng, Mạc Cương Hồng không phải là không có cách đối phó với Quân sư Hoa Lư, nhưng ông đã không hành động chống lại mà còn mừng rỡ vì xem Lê Thảo là tri kỉ của mình!

Lê Thảo đáp:

- Đa tạ lão tướng khen tôi, thế còn "tửu viên" thì sao?

- Đã gọi là "viên", thì cho dù có thế nào chăng nữa nó cũng chỉ là một ngôi vườn lớn hay nhỏ, chứ không thể nào lại là một cánh rừng, một biển rộng được, cho nên chữ Tửu trong vườn chẳng qua cũng chỉ là một cách thử xem khách có biết cách sử dụng rượu trong cuộc diện kiến hay không mà thôi! Nếu như trước khi đi đã định hướng được ngôi trúc thất này rồi cứ đi bừa, dẫm cả lên hoa lên cỏ, đi tắt đi ngang, thì rồi cũng đến được. Nhưng đấy chính là thứ tửu đồ ô trọc, là kẻ uống rượu không khác gì con trâu uống nước suối trong hay nước vũng lầy cũng chẳng thấy có gì khác nhau, người như thế làm sao ta lại chịu đón nhận được!

Đến đây thì Lê Thảo thấy kính nể Mạc Cương Hồng, Quân sư có ít nhiều suy nghĩ về hành vi tự ngồi ở chỗ ghế này của mình.

Quân sư lại hỏi:

- Lão soái ngồi trên đỉnh núi cao, thưởng thức rượu tiên, tự đặt mình ra khỏi cuộc đời, vậy ắt là lão soái thấu hiểu rượu ở thế gian này?

Mạc Cương Hồng nói ngay:

- Kể từ thời trời đất còn hỗn loạn, đến đời Tam Hoàng Ngũ Đế trở xuống, phương Bắc chính là chỗ giữa của trời đất con người, tinh hoa nhân loại phát xuất từ đấy có bao nhiêu là kì công dị sử, trong đó phải kể có rượu là thứ đem lại cho con người trần tục một cách sống của thần tiên, rượu đã thành thánh vật không thể thiếu được của tiên gia. Như vậy, bậc quân tử ở đời không thể không cầu đến rượu, mà đã cầu đến rượu thì không thể không biết đến rượu!

Quân sư bảo:

- Tôi xin được lắng nghe về tửu luận của ngài!

- Rượu sinh ra cùng lúc với trời đất, muôn loài chỉ có loài người là biết thưởng thức rượu, loài người thì lại chỉ có người phương Bắc là hiểu và có được các thứ rượu tiên! Kể từ khi Hoàng Đế được biết chất men do mẹ ngài cho uống, thì từ đấy con người có rượu. Các triều đại lớn lao ở Trung Hoa triều đại nào cũng đều có thứ rượu quý riêng để dành riêng cho bực đế vương, do đấy mà rượu là thứ gắn liền với lịch sử Trung Hoa. Mỗi dân tộc phương Bắc có một thứ rượu riêng, người ngoài quan ải phía Bắc giá lạnh có những thứ rượu người ở phương Nam nóng bức uống vào có thể nóng đến cháy cả ruột gan, người ở trung nguyên khí hậu êm đềm do đấy rượu cũng theo với hồn người mà trở thành êm đềm, hay là hồn người êm đềm lại nhờ ở men rượu cũng không chừng! Nhà Hạ có "Ngũ Bách Tửu" làm bằng năm trăm loại nước hoa quả, uống vào có thể trở thành bất

tử; đời Tấn thì "Hiên Tửu" có sức "cải tử hoàn sinh"; đời Hán có "Lôi Vũ Tửu" có thể gây ra trong lòng người sấm sét gió mưa, thành ra vì thế đời này có nhiều việc hùng liệt, rồi Chu, Tề, Sở, Ngu... đời nào cũng có những tên rượu còn lưu lại mãi đến ngàn đời sau. Tất cả những thứ rượu ấy, đã giúp làm nảy sinh ra bao nhiêu kì truyện dị sử, trong văn chương thì có Lý Bạch, trong võ nghiệp thì tiêu biểu chẳng xa ta là mấy thì có danh tướng Mã Viện chuyên dùng thứ "Vạn Hoa Tửu" cất bằng mật hoa rừng cho nên tuổi già sức vẫn khang kiện, tinh thần vẫn vòi vọi. Còn như rượu của ta chẳng nhất thiết phải là một thứ phẩm vật riêng biệt nào, chẳng là thứ hoa hay quả ở riêng một địa phương nào, mà là kết hợp của các địa phương bên Trung Hoa, kết hợp nơi núi cao với nơi rừng rậm, kết hợp chốn ruộng đồng với chỗ sông hồ, đem chỗ cao xuống chỗ thấp, nâng chỗ thấp lên đỉnh cao, đi từ biển rộng vào sông hồ ao lạch hẹp nông, thu vũ trụ vào con người, lại đem con người thả vào vũ trụ, thành ra như thế trong Đồng Lư Tiên tửu của ta có âm có dương, có trời đất vũ trụ với con người, có cả cuộc sống của các thời đại, triều đại nào ở Trung Hoa có được, tửu thánh nào được uống thứ rượu có một không hai ấy! Ta ngồi trên đỉnh non cao uống thứ rượu ấy, còn có gì phải ưu tư mang vác ở trong lòng nữa!

Các tướng đứng trong trúc thất nghe lão tướng Mạc Cương Hồng nói về rượu của ông ta, không ai lại chẳng khiếp phục.

Quân sư thản nhiên bảo:

- Đồng Lư Tiên tửu của ngài, là báu vật người đời chẳng ai biết được, hôm nay là ngày trọng đại có cuộc tửu hiến ở đỉnh non cao, có thể lời nguyền của bực thánh tửu quân tử còn hay mất chưa biết được, ngài đã nói về rượu ấy, thì có thể nào cho tôi được thấy nó hay không?

Mạc Cương Hồng lẳng lặng đứng lên, ông bước vào nhà trong, tự tay mang ra một vò rượu chỉ lớn bằng cái bắp chuối lớn cùng với một cái chén đá trắng.

Mạc Cương Hồng toan mở nút vò, Quân sư Lê Thảo nói:

- Khoan! Lão tướng muốn để cho người ngoài được biết thứ phẩm vật vô song của mình, thì phải chính ngôi chủ nhân đãi khách mới đúng phép người hiền! Xin mời lão tướng ngồi vào đây!

Lê Thảo đứng lên trả lại chỗ cho Mạc Cương Hồng, lão tướng thoáng ngẩn người rồi lẳng lặng đi lại ghế, vò rượu để trên bàn trúc. Lê Thảo tới ngồi vào ghế chỗ họ Mạc vừa đứng lên, tà áo văn sĩ phủ trên hai đầu gối, Quân sư nhìn vò rượu rồi quay mặt nhìn ra bên ngoài khoảng không bao la, hai tay chỉnh lại vành khăn ra vẻ cẩn trọng đợi đón thứ rượu tiên.

Mạc Cương Hồng không nhìn lên, nhưng ông cũng thấy cử chỉ của Lê Thảo, các tướng hồi hộp, tướng quân Hà Bảo Ninh vẫn nghiêm trang đứng ngoài cửa nhưng lúc này cũng cựa quậy khẽ quay đầu nhìn vào!

Lão soái mở nút vò, nút là lá trúc khô quấn lại thật chặt. Vò mở nút rượu chưa rót ra, bao nhiêu cặp mắt đổ dồn vào nhìn nhưng chưa thấy gì, lão soái chưa rót rượu, nhưng tất cả đều đã ngửi thấy hương thơm của rượu quí.

Trong mùi rượu thường tình, hương thơm của Đồng Lư Tiên tửu dường như pha trộn nhiều mùi thơm của hoa của cỏ, có phần nồng, có phần êm, có phần lạnh mà cũng lại có phần ấm. Quân sư chẳng nhìn, nghiêm trang ngồi im, dường như Quân sư đang lắng hết thần tụ hết khí để nhận xét hương thơm của rượu ấy.

Mạc lão soái nghiêng vò, chậm chậm rót ra chén đá, bao nhiêu cặp mắt dồn vào nhìn chất rượu, ai cũng từng nghe nhiều lần về rượu quý của Mạc Cương Hồng ở ải Đồng Lư, chưa ai được thấy, và bây giờ thì một số người đã được thưởng thức hương thơm của rượu, mắt nhìn thấy chất nước lạ từ trong vò sành trút ra. Chất nước ấy dường như sánh như mật ong mùa Đông, nhưng lại chảy lưu loát như thủy ngân qua miệng vò. Bàn tay Mạc Cương Hồng rót rượu thuần nhiên đến độ kỳ lạ, dường như hai bàn tay ấy đã khổ công luyện tập công việc rót rượu này đến trăm vạn lần rồi, cực kỳ chuẩn xác, không kéo dài hơn, không cao hơn hay thấp hơn, vò sành nghiêng đi đủ để cho rượu trào ra theo đà nghiêng của bình chứ không phải là trôi đi vì bị dốc miệng chúi xuống. Kỳ tuyệt thay là phép rót rượu của lão tướng họ Mạc!

Rượu tiên ra khỏi vò rồi ngừng lại như thể một chất rắn đến chỗ ấy thì bị một ngọn dao cực bén cắt đứt ngang, dòng rượu tuôn ra rồi ngưng lại tức thì, không một giọt nào tiếp theo, dòng chảy dứt trọn vẹn!

Các tướng thấy chén đá đã đầy rượu. Nắng buổi sáng gần vào trưa rực rỡ ngoài trời, trong nhà trúc nắng dịu lại êm đềm nhưng các tướng thấy thật rõ: rượu rót vào chén đá thật đầy, như thể chất men sánh ấy phồng lên cao hơn cả miệng chén thế mà không tràn ra ngoài! Chén đá trắng bây giờ như trắng thêm vì rượu đựng bên trong đỏ thắm, rực rỡ như vỏ anh đào đang xuân.

Mạc Cương Hồng rót rượu xong, ông lặng lẽ đậy nút lá trúc vào miệng vò, lão tướng hết sức nghiêm chỉnh ngồi trong lòng ghế trúc như thể đang ngồi trước một hiện tượng siêu nhiên, trước một hình ảnh hết sức khả kính.

Quân sư trịnh trọng ngồi xuống, mắt nhìn thoáng chén đá đựng rượu Đồng Lư Tiên tửu, rồi nhìn Mạc Cương Hồng bảo:

- Mạc lão soái, tôi xin ngợi khen ngài khổ công tạo ra thứ rượu quả thật hiếm có, duy còn có vài điều tiếc xin được nói ra để tay thánh tửu xét có thấy đúng thì bổ khuyết lại cho vẹn toàn thứ tiên tửu này chăng! Trước hết, rượu đựng vò sành, hình dài mà hẹp đấy là kiểu bình đất phơi đời nhà Hạ người ta dùng làm thứ để đựng hạt ngũ cốc để dành nơi mát, tối. Người phương Nam ta dùng vò đất nung gọi là sành, vò thấp, không có cổ, bụng phình miệng hơi rộng, vò dùng đựng tất cả mọi thứ, để ngoài nắng cũng được, cất chỗ bóng mát cũng được, đem chôn xuống đất cũng được, đấy mới là vò đựng được cả trời đất muôn

loài muôn vật chứ không chỉ để riêng chứa được thứ gì. Rượu mở nút lá trúc, giữa nhà trúc, không khí gần như mát lạnh thế mà rượu vẫn nồng ấm của khí dương, ấy là tiên tửu không tự biết được trời đất ở bên ngoài nó, nó chỉ vận hành được theo với trời đất chủ nhân nó đã ban cho nó, giả sử lúc này đem rượu ngâm vào trong tuyết, tất rượu vẫn tỏa hương nồng mùa Hạ. Thế là rượu tiên thật ra vẫn chỉ là vật vô tri vô hồn, làm sao gọi là tiên tửu được!

Mạc Cương Hồng vốn gương mặt lúc nào cũng lạnh lùng, nghe Lê Thảo nói thì lại càng lạnh lùng hơn nữa, các tướng đứng nghe chẳng ai hiểu được chút gì.

Lê Thảo thản nhiên đáp:

- Đồng Lư tiên tửu chứa đựng rượu của nhiều địa phương Trung Hoa, mỗi loại tiêu biểu cho một triều đại, thành ra rượu tàng ẩn bên trong cái mùi của xa hoa tàn ác của nhà Tần lẫn với hương thanh thoát của Thành của Thang, sôi nổi với sóng gió Đông Hán trộn lộn với cái hồn lâng lâng của nhà Đường, thành ra sự hỗn tạp làm cho người sành rượu cảm thấy khổ tâm! Nguy hại hơn nữa, là rượu có phần lấy từ ải Sơn Hải mãi miền cực Bắc phía Đông, đem trộn với miền cực Tây là quan Gia Dục, khiến cho hương của rượu thơm phảng phất có những rên rỉ đau khổ của vạn vạn sinh linh lầm than triền miên dựng lên Vạn Lý Trường Thành, oan hồn uổng tử của vạn vạn chiến binh trong ngoài hào Vạn Lý! Chao ôi, rượu tiên ấy chỉ ngửi hương thôi đã thấy bao nhiêu là oan khổ tục lụy rồi, nói gì đến vị của nó nữa!

Mạc Cương Hồng lặng nghe, mặt lạnh lùng trở thành tái mét, có thật hương tiên tửu của ông đúng như lời Quân sư Hoa Lư nói không? Nếu đúng, hóa ra ông chẳng biết gì về rượu cả! Tiên sinh chực nói, Lê Thảo đã giơ ta ra hiệu cản lại, rồi bảo:

- Chưa hết, trong hương rượu của ngài, quả thật đậm đặc những mùi hương của chốn cung đình phương Bắc xa hoa đọa lạc, thơm mà nặng nề ô trọc, người quân tử lấy lá quân tử làm nút để giữ hồn mình cho được thanh cao, sao lại nhẫn tâm nâng niu những thứ hương thơm như thế?! Vả chăng, tiên tửu của ngài được thiên hạ cất bằng thứ gì, hoa gì, phép cất ra sao, ngài không biết, nhưng ngài biết rõ là mình đã đem cả tinh hoa lẫn tội ác của thiên hạ làm báu vật của riêng mình, quên hẳn chính con người mình, thành ra tiên tửu của ngài uống vào tất mê man, hồn phi phách tán, làm sao còn hiểu được nghĩa lý phải trái của cuộc đời nữa!

Đến đây thì Mạc Cương Hồng mặt cắt không còn hột máu, nhợt nhạt, ông hổn hển nấc lên toan cố cất lời nói, Quân sư Lê Thảo vẫn thản nhiên tiếp:

- Hương của rượu đã thế, thì vị của nó phải là thế nào? Ta chắc một điều là, rượu ấy lúc này sắc không thể không đỏ hồng, ấy là nó chứa bên trong cái nóng của thái dương, cái nóng hung tàn của sa mạc, uống vào đặc quánh chẳng khác gì như uống máu tươi đang đông, nồng mà nóng như lửa đốt cháy hầu, đến lúc men

ngấm thì hai mắt tất mờ đi chẳng thấy cảnh vật, trí óc u mê có thể tàn nhẫn ngang với Kiệt Trụ, đây phải là thứ rượu ứng với cờ hồng của tửu trận! Có phải thế không?

Bây giờ thì Mạc Cương Hồng như cố gượng ngồi cho vững trên ghế, hai tay ông bíu lấy mặt bàn trúc khiến cho mặt bàn rung rinh, chất rượu quánh đặc trong chén đã lay động!

Lê Thảo vẫn không quay đầu lại, tiếp:

- Tiếc rằng trong lúc này ta chẳng thể xoay chuyển được thời gian, đem cả bốn mùa vào nhà trúc để xem tiên tửu của tiên sinh biến hóa tai hại đến thế nào! Duy có điều, rượu ấy đem ứng luận vào trận thế, tất phải là khốc liệt khó kìm hãm được chết chóc. Thương thay, ngày xưa danh tướng Địch Hồng Hà ngay thẳng, đem tâm huyết chính trực ra để đọ với tà ma thành ra uổng mạng! Rượu này người quân tử không nên uống, ta khuyên lão soái nên bỏ nó đi!

Mạc Cương Hồng hổn hển:

- Rượu của ta là tiên tửu, toàn là tinh hoa kết lại mà thành, sao lại bảo là tà ma, sao lại bảo là chẳng nên uống! Nếu thế, ta nên uống thứ rượu của hạng quán lá bên đường, hay uống thứ rượu của bọn chức dịch tranh nhau ở chốn đình trung chăng?

Lê Thảo lạnh lùng:

- Thà là uống những thứ rượu ấy, ít ra nó cũng chỉ là thứ rượu làm cho con người ta say mà thích thú trong chốc lát, tuy thế lại đậm đà hương vị của quê hương dân tộc mình! Tiên sinh có biết rượu có từ bao giờ, đã uống thứ rượu làm bằng gạo chưa?

Mạc Cương Hồng khinh khỉnh:

- Rượu có cùng trời đất, làm bằng ngũ cốc là tục tửu!

- Thưa tiên sinh, sách Thế Bản nói: "Bà Nghi Địch nấu rượu đặc biến thành ngũ vị". Chiến Quốc sách lại nói: "Bà Nghi Địch cất rượu dâng lên vua Vũ", sách Thuyết Văn nói có người nấu rượu họ là Đỗ tên Khang; sách Tố Văn cũng nói đến tửu tương, như vậy, thì rượu có từ đời Hoàng Đế rồi. Trong sách Toàn Hán văn có bài phú về rượu của Châu Dương đời Hán, trong đó có đoạn: "Rượu trong là tửu, rượu đục là lễ; lấy lúa mạch ở Ấp Khâu làm men, lấy gạo ở Dã Điền đem ủ, cất thành thứ rượu trong sạch ngọt thơm. Rượu đã cất xong, bình xanh đã mở, lại gạn, lại lọc, rót vào bình đựng, đậy lại hẳn hoi, dân thường, dùng uống cho vui, người quân tử dùng để làm lễ...", như vậy thì rượu chính nhất là cất bằng gạo, tiền nhân dùng làm lễ, sao lại gọi là tục tửu được! Tửu sử dài dòng, có người bảo là nguồn gốc ở Xiêm La, nhiều sách đều nói là rượu cất bằng gạo, có nhiều cách, nước ta cũng nấu rượu bằng gạo, trên cao nhất là từ vua xuống đến dưới đủ mọi hạng người, thảy đều uống rượu cất bằng gạo, sao lại chê rượu cất bằng gạo!

Mạc Cương Hồng bảo:

- Ta không nệ rượu tên gì, cất thế nào, ta trung thành với tiên tửu của ta!

Quân sư bảo:

- Phải, ngài khư khư với một sai lầm không thể nào vứt bỏ được, cho nên uống rượu mà không biết rượu! Nhân đây, trước khi nói về các thứ rượu cực quý của nước ta, ta cũng nên nói để ngài được rõ vài điều về những thứ gạo để nấu thành rượu. Gạo là ân phẩm của trời ban cho con người, từ ân phẩm ấy mỗi nơi lại sản sinh ra được thứ cao thứ thấp, do đó mới có loại rượu ngon rượu kém. Như lúa gạo hương đạo tức lúa tám thơm ở Kim Anh (Bắc Ninh) sắc gạo trắng có hương thơm vừa thanh cao vừa nồng nàn quí nhất trong loại gạo tám thơm, đem gạo này ủ cho lên men đủ ngày đủ giờ không xê xích một khắc nào, rồi dùng củi gỗ soan đào cất rượu với lửa ngồi xa hai bước, không còn thấy nóng, lại gần một bước thấy ấm mặt, bếp dựng phải thông gió ngọn lửa không được có tàn bay lên, như thế thì men ủ trong gạo không bốc ra nhiều quá khiến rượu bị cay, từ từ để cho tinh hoa của gạo quí theo sức nóng hơi nước ra ngoài. Lúc ấy rượu trắng trong như nước mưa, uống thấy ngọt lịm ở cổ, men ngấm chậm mà sâu, một chén có thể say đến nửa ngày mới hết, hương thơm lúa gạo quyện vào men rượu có sức làm cho tinh thần sáng láng, xua đuổi hết mọi buồn phiền, uống vào lúc trăng non thì thấy tinh thần phơi phới như lòng trẻ thơ hạnh phúc, uống vào buổi trăng tròn nhìn cuộc đời thấy rực rỡ vàng son, uống vào ngày trăng khuyết thấy cả dĩ vãng lịch sử hiện về tùy theo với tâm hồn người thưởng thức, rượu ấy người sành rượu lại bảo: đem rượu pha với quế tinh ở Nga Sơn đem đổ cho người hấp hối, thì người ấy sống lại thêm được bảy ngày, đem pha thêm tinh hồi, bột thự dư (củ sơn mài) mọc ở rừng Cổ Pháp, thì hiệu quả cực nhiệm màu, có sức nâng người bại liệt đứng lên, tăng tuổi thọ sánh bằng Bàn Cổ thời xưa!

Những lời Lê Thảo kể về gạo tám thơm đem cất rượu làm cho mọi người thấy như đang nghe chuyện thần tiên, trên đời này ở cõi Giao Châu lại có những kì tuyệt như thế mà sao chẳng ai biết, Mạc Cương Hồng lắng hết tinh thần nghe từng lời nói, ông chưa bao giờ được nghe nói đến thứ rượu như thế ở đất này.

Lê Thảo lại tiếp:

- Rượu gạo hương đạo đã quí như thế, nhưng người giỏi nghề cất rượu số một ở Giao Châu ta gốc tận châu Cửu Chân (Thanh Hóa) họ Mộc tên Khải, thì bảo là: rượu ấy còn chứa bên trong chất tục nồng của đất, khí nóng của mặt trời, hương thơm còn phảng phất phải là người có mũi có lưỡi cực tinh tế sành rượu trên thế gian này mới có thể nhận biết được hương thơm ấy chưa thật vẹn toàn, nó còn chứa những mùi hương của loài ong mật mùa hạ đi lấy mật hoa đánh rơi xuống lúa, thành ra rượu còn bị tạp hương quấy nhiễu, uống vào còn thấy khó chịu như bậc thần tu đang định hồn ở chốn sơn cốc tĩnh lặng bị người đời đem đàn đem sáo đến cử om sòm. Vì vậy, Mộc Khải bảo: rượu hương đạo phải đem lên tận

đỉnh Ngọn Am trong rặng núi Hồng Lĩnh 99 ngọn (Nghệ An) mà cất lại, ngọn này cao chót vót chọc trời mây mù bao phủ, phía tây có hồ rất sâu, phía nam hồ có động có thể chứa được vài ba trăm người, dưới động có đá như hình người ngựa, sở dĩ chắn bớt sức nóng của thái dương, lại lấy khí thiêng của 99 ngọn núi làm thế quy tụ tinh hoa trời đất đem trộn vào rượu, cất bằng lò đốt bằng cỏ ất khô mọc ở hai bên bờ sông Lam huyện La Sơn, cỏ này người ta thường hái về ăn, rượu cất lại liên tục trong chín lần cho ứng với một phần mười của 99 ngọn núi khiến cho rượu lúc ấy trong đến phảng phất chất xanh của đỉnh trời, hương thơm tuyệt diệu của gạo tám thơm Kim Anh lúc ấy mới phát huy được trọn vẹn hương của nó, dịu mà quyến luyến, thu gọn trong lòng chén rượu mà hóa ra lại tỏa khắp không gian, có thể chỉ ngửi hương rượu cũng đủ thấy say say mơ màng; men nồng bị khói thơm của cỏ ất triệt tiêu chuyển sang thành chất dìu dịu của thần tiên, uống ít thì lâng lâng như cưỡi mây theo gió bay vào hư vô, uống nhiều say nhưng không loạn thần trí, lúc ấy có thể trọng đồng lội xuống nước hồ cực lạnh vẫn thấy ấm, giữa hạ oi bức uống vào lẽ ra phải nóng bừng bừng thì lại thấy khí huyết chuyển lưu thật bình tĩnh khiến cho giải nhiệt. Rượu hương đạo lúc ấy, uống vào mùa nào thời tiết nào trong năm cũng đều được cả, rượu sẽ tùy theo mùa theo khí hậu, theo hoàn cảnh người thưởng thức để chuyển hóa theo hồn người vì thế có người gọi rượu ấy là "Nhân Hồn tửu" ý nói rượu hồn người. Như thế đủ biết thứ rượu ấy là thế nào, quý thế nào! Mạc tiên sinh ngài đã thưởng thức chưa?

Mạc Cương Hồng lắng hết tinh thần nghe Lê Thảo nói, ông như đi trong giấc mộng, đến khi nghe hỏi thì đáp:

- Quả thật ta chưa từng nghe thứ rượu ấy!

- Vậy là hồn rượu của ngài chưa gặp được Nhân Hồn tửu để cùng hòa vào với trời đất! Tiếc thay! Nhưng chưa phải là hết, ngoài hương đạo tửu ấy còn nhiều thứ nữa...

Mạc Cương Hồng bật kêu lên:

- Nói ta nghe nữa đi! Rượu! Tửu tiên hiếm có ở đời!

Quân sư Lê Thảo hơi mỉm cười, bảo:

- Lúa gạo tám thơm đem cất rượu đã thế, đến loại lúa gạo Bạch Cánh nguyên gốc ở Tiên Du mới thật thơm ngon, nhưng người ta lại đem đến xã Hào Kiệt, châu Vũ Nga (Thái Nguyên), trồng ở những ruộng giữa hai Núi Côi và Núi Hổ, lúa mọc lên dường như cũng ỷ là quí vật ở thế gian cho nên khi trổ bông mỗi bông không quá một trăm hạt. Đem gạo lúa ấy nấu lên ủ với thứ men sản xuất ở Ý Yên được bảy ngày đêm thì đem cất rượu. Rượu cất lại cần kì phải lấy nước giữa dòng sông chỗ ngã ba sông Hoàng trước khi sông phóng ra cửa biển Ba Lạt, chỗ ngã ba này sâu lắm, nước lại chảy xiết, thuyền bè qua lại phải kiêng dè lắm chẳng thế có câu "núi cao hơn hết là núi Tản Viên, sông sâu hơn hết chỉ có Thủy Tiên", gọi là Thủy

Tiên vì chỗ này bờ phía Nam có đền thờ Thủy Tiên. Nước Thủy Tiên trong mà xanh như ngọc bích, phải đựng bằng bình gỗ, đem cất rượu được nước đầu thì rượu trong như nước mưa, hương thơm chỉ mới ở mức độ thơm của lá lúa, uống thì thấy chua chua pha vị ngọt, say nặng lắm: đem cất lần thứ nhì, nước rượu trong phảng phất có màu xanh ngọc bích, hương thơm đã có mùi của cả chân lúa, uống vào thấy ngọt còn hơi chút mặn của đất, không còn vị chua của men, say êm; đem cất lại lần thứ ba, lần này lò đốt bằng lá cây quế rừng, thì được thứ rượu xanh màu ngọc bích cực trong, dù rót vào chén sành cũng vẫn thấy xanh trong lạ lùng, hương thơm cực nhẹ mà tinh khiết của bông lúa mới nảy đòng pha với hương thoang thoảng của hoa quế, lại đậm đà với mùi khói của lá quế như thể giữa nơi đồng lộng gió tuyệt chẳng có chút bụi bậm gì, uống vào tinh thần cực sảng khoái, bao nhiêu ưu phiền tan mất cả. Có truyện kể rằng: "...lúc ấy ở Ngọc Sơn (Hải Ninh, Quảng Yên ngày nay), có gia đình hào phú ở bên khe Yên Thổ, vợ chồng hiếm muộn chỉ sinh được một con trai, lên bảy tuổi thì thằng bé một hôm gặp trận mưa lớn quá, lạnh đến phát rồ, mất trí, càng lớn càng rồ dại, gia đình ấy phiền muộn vô cùng cho là kiếp trước ăn ở thất đức nên kiếp này trời mới phạt gặp phải cảnh khổ như thế! Có người nghe biết chuyện, mới đến chỉ cho vào ngày năm tháng Năm năm ấy có đạo sĩ lên đỉnh Hổ Sơn cất rượu tiên, hãy đến mà cầu cứu... Gia đình ấy cáng người con rồ dại đến gặp lúc đạo sĩ vừa cất xong rượu lần thứ ba, mở nồi rượu hương bay ra người rồ dại ngửi được hương ấy đã tỉnh được đến bảy phần, đạo sĩ thương tình ban cho một chén rượu tiên, chàng trai ấy uống vào thì thần sắc đổi khác, hết rồ dại, trí óc thông tuệ lạ lùng, suốt ngần ấy năm trời bây giờ đã lớn chẳng học mà việc gì cũng biết, người đời bảo là tiên trên trời xuống thế chịu thợi hạn trừng phạt...". Xem như thế, đủ thấy thứ rượu gạo này mới thật là "Hồng Tiên Tửu" ở cõi Giao Châu ta, sao lão tửu thánh lại không biết!

Mạc Cương Hồng như đang ngấm mê dược, thẫn thờ bảo:

- Ta đi khắp đất trời, chẳng nơi nào ở phương Bắc lại chẳng để chân tới, lưỡi nếm đủ thứ rượu cao thì là tiến tửu của hoàng đế trong cung, hèn thì như rượu của dân ở Dĩnh Xuyên, Bột Hải, tai ta nghe chuyện rượu kể có đến trăm, bây giờ mới nghe nói đến những thứ rượu gạo như thế ở Giao Châu này!

Quân sư mỉm cười bảo:

- Chưa hết! Còn nhiều thứ rượu quý nữa ở nước ta. Như ở La Phù, huyện Thượng Phúc hay xã Phụ Cánh huyện Chương Đức, có thứ thóc dé cánh thượng hạng, gặt về gìn giữ lâu vài ba năm trở lên, gạo nở như hình con ong, trấu bong ra mà gạo không cháy, trắng đẹp như cánh hoa lài. Đem gạo rang ấy phun nước mật, ủ với men đủ chín ngày đêm thì đem nấu rượu. Rượu cất theo lối khác thường không ngâm gạo rang trong nước mà lại để gạo trên tầng trên, nước ở tầng nồi dưới phải lấy nước giếng Ngọc Tỉnh ở tận thành Cổ Loa vào giữa đêm Thu lúc trăng tròn nhất, nồi nấu đun bằng củi cành long não khô, rượu cất hai

lần thì được, lúc ấy nước rượu trắng như sữa nhựa bồ đề mà vẫn thanh thoát không quánh đặc, chứ không trong suốt như rượu thường, hương của nó nhờ ở thóc rang ướp mật ủ men nên có hương nồng nàn, thứ hương tự nhiên ở đầu tóc đại mĩ nhân thế gian không thể pha chế hương hoa gì mà tạo thành được, vì thế hương rượu dễ làm đắm say lòng người, uống vào ngây ngất dù uống đến cả vò lớn cũng chỉ say đến một độ nào đấy thì thôi, chỉ có uống nhiều thì say lâu, có thể say suốt năm bảy hay mười ngày liền, tuy vậy khi men rượu tan người không thấy mệt mỏi, tinh thần dường như càng sảng khoái, người ta bảo rằng sau trận say nhiều ngày ấy tưởng như vừa trải qua những ngày đầu đầy mộng huyền của chuyện chăn gối lần đầu tiên trong cuộc đời, vì thế rượu này người ta gọi là "Uyên Ương Tửu", vua chúa ưng dùng ở chốn hậu cung, dân gian ưa dùng vào việc tế lễ hay việc tân hôn cưới vợ. Lão tướng đã uống Uyên Ương Tửu chưa?

Đến đây thì Mạc Cương Hồng bỗng thẫn thờ, ông bảo:

- Rượu của ta, không chứa đựng những thứ như thế, nhưng tàng chứa sức mạnh thu của vũ trụ, theo từng cấp một mà từ nhẹ đến mạnh, nhẹ thì say lâng lâng, mạnh thì chỉ một chén cũng đủ có cái quyết tâm giết sạch sáu mươi vạn hùng binh của Hạng Võ, muốn đạp đổ cả Vạn Lí Trường Thành của Thủy Hoàng nhà Tần, vì thế ta mới nương theo rượu ấy để dựng thành Tửu trận ở Đồng Lư, trận hay rượu của ta dưới thế gian này chẳng có đến hai lần, cũng đáng được gọi là rượu tiên lắm chứ!

Quân sư Lê Thảo bảo:

- Sao lại gọi là rượu tiên được! Phải gọi là rượu quỉ mới đúng! Men say vốn dễ làm cho lòng người nghiêng ngả, sai lệch cả lương tri, lại còn chứa đựng toàn những tinh hoa của hung bạo qua các triều đại Bắc phương, rồi đem dựng thành trận mong chém giết được nhiều người đến như thế, hỏi rằng có tiên thánh nào lại hung tàn khủng khiếp như vậy! Lại nữa, ngài là người Giao Châu, sao lại đúc kết những tinh hoa sát nhân muôn vạn chúng của phương Bắc để mong giết cho được nhiều người đồng loại như thế? Cả một đời uổng phí vào những men say hư ảo ngoại bang, đến lúc biết ở nơi giang sơn đất nước mình có những thứ rượu quí thật là thần tiên như vậy, lại chẳng mảy may xúc động, chẳng động tâm nghĩ ra mà thay đổi định kiến, quay đầu hối cải, đập vò quỷ tửu để đứng lên đi tìm thứ tiên tửu của dân tộc, con người như thế có đáng để ta lặn lội vượt muôn nghìn chết chóc của ma trận quỷ tửu đến tận nơi này dạy bảo cho không?

Gian nhà bốn loại trúc quý cực kỳ tĩnh lặng, giọng nói của Quân sư Lê Thảo nghe hùng hồn sang sảng rợn người, các tướng nghe mà cảm thấy máu trong người chạy mạnh, tinh thần lại thật bình tĩnh.

Chợt Mạc Cương Hồng đứng bật dậy, tay gạt đổ chén rượu còn đầy nguyên trên mặt bàn trúc, ông run run giọng nói:

- Thưa ngài, tôi đã hiểu ra! Cả cuộc đời lỗi lầm phải đến ngày hôm nay mới thấy được! Sau này sẽ đi tìm rượu tiên của đất nước, còn bây giờ thì lời nguyền xưa được giải tỏa cùng với định chấp của men say u mê, xin được dâng ải! Xin được dâng ải!

Dứt lời, Mạc Cương Hồng chực bước ra, Quân sư bình thản bảo:

- Mạc lão, ngài chưa nên đi vội! Hãy dừng bước để cho trọn vẹn mọi việc!

Mạc Cương Hồng mặt vẫn lạnh lùng, hỏi:

- Ngài còn đòi hỏi gì nữa ở ta?

- Ta không đòi hỏi, chính ngài mới là người phải hành động! Trước hết, ma trận tửu quỉ còn dưới kia, lăm le làm hại muôn nghìn mạng sống, ngài hãy hủy nó đi! Sau nữa, đất nước ta núi sông đẹp như hoa như gấm, lòng người sung sướng với hạnh phúc được tổ tiên trao lại cho giang sơn này, tha hồ đi lại, sao lại có cảnh núi đá bày trận ngăn cách An Cận, Sài Sơn với Đồng Lư, khiến cho bước chân của lữ hành dễ bị nguy khốn, mạng người chôn vùi trong đá ấy đã nhiều, bạo tửu đã đổ đi sao ngài không hủy trận đá ác nghiệt ấy đi nốt?!

Mạc Cương Hồng đứng lặng một thoáng, rồi khẽ thở dài bảo:

- Ta có dựa vào tửu luận của mình để lập thành trận thật, chịu ơn cơm áo cho vợ con rồi vâng lệnh chủ ra trấn ở đây, nay cũng nên trả lại cơm áo ấy cùng rượu này cho người đời, ngần ấy năm ta làm tôi tớ thế là đủ!

Rồi Mạc Cương Hồng quay lại nhấc vò rượu bước ra ngoài, ông thẳng tay ném vò rượu quý xuống núi, vò rượu bay đi giữa sự sửng sốt của mọi người, Quân sư Lê Thảo không kịp ngăn lại, Mạc Cương Hồng bảo:

- Một vò rượu này, tạ lỗi với lão tướng Địch Hồng Hà năm xưa, ta tỉnh men say rồi! Không có lệnh, vĩnh viễn tửu trận chẳng bao giờ còn phát động lại nữa!

Lão soái nói với Lê Thảo:

- Thạch trận ở An Cận nếu không biết lệnh sai khiến, chẳng có quân tướng biết cách điều động, thì vạn năm nó vẫn ở nguyên chỗ cũ không làm ai nguy hại cả, ta không cần phải nhọc lòng!

Rồi họ Mạc lại toan bước đi, Lê Thảo bảo:

- Ta mạn phép thay Vạn Thắng Vương nhận ải Đồng Lư này từ tay lão soái, ta cũng lại muốn lão soái nên nghĩ đến giang sơn đất nước chứ không chỉ nghĩ đến có rượu, mà giúp bảo ông Mộc Đường một câu, tránh việc binh đao, một thành Đan Phượng không thể vững được với đường đi của dân tộc, ngài thấy thế nào?

Mạc Cương Hồng lạnh lùng:

- Ta vốn không ưa lệnh mà cũng không quen giúp đỡ cho ai, ngài không nên cầu ở ta việc ấy!

Quân sư nghiêm giọng:

- Không, ta không cầu gì ở ngài cả, mà là việc của ngài, với ngài chỉ cần ba lời nói ngắn là ngài đã hiểu, vậy ngài nên hiểu cái đạo của người quân tử đối với trách nhiệm của mình trước dân tộc!

Mạc Cương Hồng lặng thinh một lát rồi bảo thuộc tướng:

- Lệnh cho các nơi ngưng tay, tuân lệnh các tướng Hoa Lư!

Thuộc tướng kính cẩn lui ra, Quân sư cũng bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông tin cho các nơi biết!

Mạc Sa Cảnh cũng lại bước ra, Mạc Cương Hồng quay sang Lê Thảo bảo:

- Ngài đi theo ta!

Quân sư không nói gì, bước ra ngoài khẽ gật đầu gọi tướng Hà Bảo Ninh bảo cùng đi. Ba người nhắm hướng Bắc lần lần đi xuống núi.

Lệnh tin của tướng Mạc Sa Cảnh đến trước nhất với tướng Đinh Liễn, Liễn nghe tin Mạc Cương Hồng đã dâng ải thì mừng lắm, lại được biết: Quân sư cùng với Mạc Cương Hồng chắc là đến thành Đan Phượng, Liễn liền đem binh tướng lên ải Đồng Lư, xem xét ải, rồi triệu tập các thuộc tướng của Mạc Cương Hồng lại nói lời ủy lạo, rồi tiếp nhận luôn trại Trấn Nam ở An Cận là nơi tướng doanh chỉ huy trận đá.

Từ đấy, người qua lại Đồng Lư chẳng còn có cơ hội được thấy kì trận phát động, trận đá An Cận cũng im lìm, ba trăm hai mươi ba năm sau, đến năm Canh Dần (1290) vua Nhân Tông nhà Trần ngự giá đi đánh Ai Lao, đường đi gần An Cận, tương truyền giữa ngày đá trên núi tự dưng trút xuống khủng khiếp hai ngày hai đêm mới dứt, người đời bảo rằng đấy là thạch trận của tướng Hồi Hồ ngày xưa ra oai trợ chiến cho nhà vua, sau đấy thì chẳng bao giờ còn thấy đá đổ ở An Cận nữa.

Nhắc lại ba người Mạc Cương Hồng, Lê Thảo và tướng Hà Bảo Ninh xuống đến chân núi Đồng Lư phía Bắc, thì tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh đã phát lạc tin lệnh đi các nơi xong, lại tiếp tin tế tác cho biết liền chuyển hướng đuổi theo gặp ba người lúc đang ở bên Tây ngạn dòng Sinh Khuyết. Khi được biết ý định của Mạc Cương Hồng là lên thành Đan Phượng, Mạc Sa Cảnh nói:

- Đường lên Đan Phượng sẽ gặp quân mã bộ của tướng Lê Hoàn, không nên làm chộn rộn việc quân, nên đi đường sông để vừa có thì giờ Quân sư nghỉ ngơi, vừa được mau chóng!

Thế là Mạc Sa Cảnh sai lấy thuyền tế tác đưa cả bọn ngược dòng đi lên, thuyền đi đến đâu tế tác nhận được tin ngay đến đấy, tới khi gặp thủy quân của tướng Nghi Bá Tường lúc ấy sắp mở trận trợ chiến cho quân mã bộ của tướng Lê Hoàn ở phía Nam, thì Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh mau mau cho tin lệnh đi: "Lập trận "Song Long Triều Dương" cho Đan Phượng thấy sức mạnh, rồi hãy tạm ngưng mở trận, đợi lệnh sau từ thành Đan Phượng".

Các tướng được tin lệnh thì ngạc nhiên lắm, nhưng khi được biết việc Đồng Lư thì ông nào cũng hĩ hả bảo các thuộc tướng: "Như thế thì Đan Phượng cũng sẽ xong êm thấm, chẳng có chiến trận!". Tướng nào cũng nóng lòng mong sớm được biết rõ từng việc một về ải trấn Đồng Lư, nhưng vâng lệnh Quân sư lập tức điều động binh thuyền qua lại trên sông nước, chẳng mấy chốc đã lập xong trận, rồi giữ nguyên thế trận đợi chờ.

Rồi tiền quân mã bộ của tướng Lê Hoàn cũng nhận được tin cho hay về việc Quân sư lên Đan Phượng, lại có lời Quân sư dặn: "Bày trận phía trước là "Trường Thành Đối Ngoại" đem quân kị dàn ra làm thế tiến công lẫn phòng ngự che chở cho quân bộ chiến ở phía sau lập trận "Yên Ba Giang Thượng", quân dàn lớp lớp trước sau chẳng khác nào như các lớp sóng trên sông nước xô đẩy nhau liên miên chẳng dứt, đợi lệnh tấn công lấy thành, nhưng không được xuất chiến, chỉ được đi lại để cho Đan Phượng trông thấy sức mạnh mà thôi".

Quân sư lại sai gấp tin cho tướng Trịnh Tú cai quản đạo quân trấn ở phía Nam thành Đan Phượng, chặn lối đi về của Đan Phượng với phủ đường Hồi Hồ, dặn rằng: "Mang hai quản mã bộ áp sát phía Nam thành, phải hết sức ngăn chặn không để một tế tác nào của thành đi lọt xuống Nam về phủ đường, binh vây thành không được khiêu chiến, đợi lệnh sau". Trịnh Tú cũng đã được tế tác cho biết tin các nơi, nghe kể về trấn ải Đồng Lư với việc Quân sư vượt trận và đã vào ải. Trịnh Tú mừng khôn xiết kể bảo với các tướng: "Bọn ta vâng lệnh đem quân trấn ở đây, tưởng rằng sẽ bất thần đánh úp phía Nam để trợ chiến cho hai mặt Đông Bắc tướng cả chục, binh kể phải là muôn, hóa ra chẳng mặt nào phải mở trận cả! Thế mới biết, Quân sư đi lại, ung dung như đi ngoạn cảnh, chẳng phải dùng đến sức thế mà sức lại mạnh hơn ba đạo quân hãm thành gấp bội!".

Rồi Tú sai tế tác liên miên thông tin với Lê Hoàn và nghe ngóng tin tức phủ đường.

Tin phủ đường vừa lên trình, Trịnh Tú còn đang hồi hộp đợi chờ, thì đã có lệnh: "Gấp đưa quân xuống phủ đường chỉ xử mọi việc, đợi đón Vạn Thắng Vương vào phủ!". Trịnh Tú kinh ngạc, như vậy thì trấn ải Đồng Lư tất phải xong trọn vẹn rồi! Tin liên miên gửi đến, cuối cùng thì là tin Quân sư rời Đồng Lư đã lên Đan Phượng, và Trịnh Tú ở phủ đường mới trình vương là "Quân sư sắp từ Đan Phượng trở về, trấn thành Đan Phượng đã thu phục xong!"...

Kể lại, lúc ấy, thuyền của Quân sư sắp đi qua cửa trận của tướng Nghi Bá Tường, được tin Tường vội đem khinh soái thuyền đi đón, Quân sư bảo:

- Việc Đồng Lư đã xong, nay ta lên Đan Phượng để thu phục nốt, tuy vậy phải nhờ đến sức của các tướng bài binh bố trận, dựng thế, thì ta mới có thể vào Đan Phượng được. Ông cho thủy quân lên, dàn ra trước trấn thành, nhưng đừng cho quân đánh thành, nếu như thủy quân của Đan Phượng có đến cản thì ông cứ dàn trận nghênh chiến nhưng đừng vào trận vội, chỉ sẵn sàng thôi, nếu ta vào được Đan Phượng rồi thì có thể không cần phải chém giết!

Nghi Bá Tường nghe Quân sư nói thì mừng lắm, nhưng vẫn nghi ngại, liền thưa:

- Thưa Quân sư, chúng thuộc tướng tin ở lời ngài, nhưng vẫn lo sợ lỡ ra có biến động nào không lường trước được, Mộc Đường vọng động, lúc ấy tất nguy hiểm, xin Quân sư cho phép mấy người được đi theo hầu Quân sư vào thành!

Quân sư cười, bảo Nghi Bá Tường cứ yên lòng, dặn: "Cứ theo dõi thật kĩ, cho tế tác lại gần, nếu thấy động tĩnh khác lạ thì cứ xuất quân lên bộ ngay, còn nếu thấy Quân sư vào thành rồi thì hãy lui binh trở lại, tránh gây khó chịu cho thủy quân của Hồi Hồ". Nghi Bá Tường vâng lệnh, nhưng vẫn thấp thỏm không yên, giao binh quyền cho phó tướng, rồi gọi tướng Đào Bích Hải thường được gọi là "Lữ Bố Đằng Châu" cùng đi với ông, tự cầm mái chèo đẩy thuyền đưa Quân sư ngược dòng. Quân sư thấy thế cứ lẳng lặng để cho Tường hành động.

Thuyền qua cửa trận, lên phía trên, sông rộng mênh mông vắng lặng không một bóng thuyền, giữa nơi sắp xảy ra giao tranh chẳng thuyền bè nào dám đi qua, vì thế thuyền nhỏ của Quân sư lặng lẽ chèo đi khắp nơi trông rõ mồn một, tin trình về các nơi, tướng chỉ huy thủy quân của Đan Phượng ở mạn trên đã biết, trong thành lão tướng Mộc Đường đã lên vọng lâu ngay từ khi được tin thủy quân Hoa Lư chuyển động, bây giờ tin lại trình: có một thuyền con từ trong thủy quân của Hoa Lư đi ra, hướng đến phía cửa Bắc thành.

Mộc Đường lặng lẽ, các tướng đứng hầu chung quanh cũng im lặng đợi lệnh, chờ đợi trận chiến sắp xảy ra.

Rồi tin trình vào: thuyền nhỏ cập bờ ngay trước cổng thành, có sáu người lên bộ, không thấy có khí giới, một ông già gầy gò thân thể cao lắm, râu tóc bạc trắng mặt lạnh lùng, một văn sĩ còn trẻ, tất cả đi lại trước thành rồi một người gọi to: "Quân sư Hoa Lư xin vào thành diện kiến lão soái Mộc Đường!".

Tin trình làm cả sảnh phòng vọng lâu rung động từ Mộc Đường xuống đến các thuộc tướng thảy đều giật mình, tưởng như vừa có tiếng sét lớn nổ ngay trong vọng lâu! Quân sư Hoa Lư đến nơi này! Các tướng còn hoang mang thì Mộc Đường lão tướng đã trấn tĩnh được ngay, ông phát lệnh: "Truyền các tướng giữ quân im lặng, không được khởi chiến, không được vọng động, phải hết sức vâng lệnh, đợi lệnh sau", rồi lão tướng sai tướng Khúc Bắc Hải phát lệnh rồi xuống đón Quân sư Hoa Lư vào thành.

Lão tướng bảo các thuộc tướng:

- Quân sư Hoa Lư tên là Lê Thảo tài nghiêng trời đất, ông ta còn trẻ, lúc này đến đây tất là muốn ta dâng thành, đây là tướng đứng trên hết thảy các tướng, sức mạnh trí tuệ của ông ta hết thảy binh tướng ở Giao Châu này hợp lại cũng không bằng được! Cùng đi với ông ta, lại có một ông già cao, râu tóc bạc phơ, mặt lạnh lùng, không thấy nói là ai, cũng chẳng thấy có trình ông già nói gì không ta nghi đấy là lão tướng Mạc Cương Hồng ở Đồng Lư, nếu đúng thế thì thành Đan Phượng này sắp mất rồi!

Các tướng thất kinh, chợt có người đứng bật dậy, kêu lên:

- Nếu như vậy, tôi xin xuống giết ngay y đi thì hết tai họa!

Mộc Đường vội cản người ấy lại, nghiêm giọng mắng:

- Vương Bách Nhật, ngươi không được hồ đồ! Quân sư Hoa Lư đến nơi này, tức là tự tin ở các xếp đặt của mình, chỉ một vọng động của ta cũng đủ trăm tướng chết, vạn quân tan ngay, vả lại tất người ta cũng đã dàn xếp thế nào mới dám hành động, sao mình lại hồ đồ để chuốc họa, làm hỏng việc lớn!

Vương Bách Nhật là dũng tướng giữ chức hộ thành, người trung trực, tính khí nóng nảy, rất trung thành với Mộc Đường. Bách Nhật có sức khỏe như trâu, quyền cước lại rất lợi hại, quen xử cây đao sống như răng cưa thật tài tình. Nghe lão soái mắng thì Vương Bách Nhật tuy phải im lặng nhưng xem ra vẫn có ý không bằng lòng.

Vừa lúc ấy tin trình: khách đã vào thành, tướng trấn thành đã đưa vào sảnh doanh. Mộc Đường đem các tướng xuống sảnh, lão tướng chỉ thấy có bốn người chứ không phải là sáu như tin đã trình, nhìn ra quá nhiên ông già chính là Mạc Cương Hồng! Mộc Đường chân muốn đi nhanh tới mà hóa ra lại xiêu vẹo, hai chân như vướng vào nhau bước đi chẳng được, nỗi kinh mang làm cho ông run chân đi chẳng vững!

Người khách tuổi trẻ mặc áo văn sĩ quay lại, rất thản nhiên đón lão tướng, người này chính là Quân sư Lê Thảo, vừa nhìn Quân sư cũng đoán ra ngay ai là lão tướng Mộc Đường, Quân sư ung dung mà ân cần nói:

- Lê Thảo tôi từ Hoa Lư tới, chào mừng lão tướng tuổi cao thần sắc vẫn nhuận tươi, sức khỏe tráng kiện! Hôm nay việc quân bề bộn, lão soái vẫn cho mở cửa thành đón khách, lại xuống thành cho tôi được gặp, thật là điều mừng!

Mộc Đường từng nghe danh Lê Thảo, ông chỉ nghĩ đấy là một tay anh tài xuất chúng, đến khi gặp mặt thì ông lại kinh ngạc với phong độ thần sắc của Quân sư Hoa Lư, ông không thể nào ngờ được một người còn trẻ, mặt đẹp thanh cao, phong độ thật ung dung tự tin như thế này mà lại có được một bản lĩnh khủng khiếp đến như vậy, nhân vật này hôm nay đến đây lại có thêm cả lão soái danh tiến lẫy lừng, kiệt ngạo ngay đến Sứ quân ông ta cũng chẳng xem là trọng, thế mà lại phải theo sau nhân vật trẻ tuổi mặt ngọc này, ắt hẳn là Đồng Lư hỏng mất rồi! Lão tướng tự nhiên thấy bối rối, bối rối với sự thể mắt nhìn thấy, với những lời nói của Lê Thảo!

Tướng Vương Bách Nhật bước tới, kéo ghế mời lão tướng, lão tướng lặng lẽ ngồi xuống, lần lượt Mạc Cương Hồng cũng được Vương Bách Nhật nhấc ghế mời ngồi, xong rồi thì Nhật bỏ đi cùng các tướng đến đứng phía sau lão tướng đợi lệnh, cố ý không nhấc ghế mời khách.

Từ khi thấy Lê Thảo, Vương Bách Nhật cũng đoán rằng đấy là Quân sư của

Hoa Lư, phong cách văn sĩ thanh tao chẳng có gì là dũng mãnh của một võ tướng làm cho Nhật tự nhiên xem thường Lê Thảo, bây giờ không nhấc ghế mời khách lại tự cho là hành động của mình là phải, cố ý làm bẽ mặt khách cho hả chút giận. Mộc Đường thấy thế vội tự thân đứng lên nhấc ghế, lúc ấy Vương Bách Nhật mới chịu bước vội tới giành lấy ghế không để lão soái phải làm việc ấy, Nhật nói:

- Lão soái để thuộc hạ!

Vương Bách Nhật nhấc ghế đem lại cách Mộc Đường ba bước chân đặt xuống chực mời Lê Thảo ngồi, vị trí ấy chỉ là vị trí của một thuộc hạ ngồi trước chủ tướng để nghe bàn việc.

Từ lúc vào sảnh doanh, tướng Hà Bảo Ninh đã được thấy lão soái Mộc Đường, trông bề ngoài lão soái Ninh cũng thấy cảm mến con người tài đức cao vời có tiếng ở Hồi Hồ, nhưng đến khi thấy thái độ thuộc tướng của Mộc Đường thì Ninh không biết tướng này là ai, chỉ thấy ông ta có vẻ thiếu lễ độ, hục hặc, đến khi thấy ông ta không nhấc ghế mời Quân sư ngồi thì trong lòng Ninh đã giận lắm rồi, Ninh chưa biết phải làm sao thì đã thấy hành động của Mộc Đường, rồi tướng ấy lại tranh việc nhấc ghế để đem ghế đến đặt ở một vị trí như thế thì Ninh liền bước tới, rắn giọng:

- Để ta!

Cùng với lời nói, Hà Bảo Ninh vươn tay đoạt ghế, Bách Nhật vận sức giữ dằn ghế xuống không cho Hà Bảo Ninh nhấc lên. Thật chẳng may cho Vương Bách Nhật, ông ta không biết Ninh là ai, lại trong lúc bất ý chẳng mấy để phòng, chỉ vì vận sức đè ghế xuống mà làm cho Ninh chẳng cần suy nghĩ gì nữa, Ninh nắm ngay lấy tay Vương Bách Nhật vặn ngược trở lên, bao nhiêu sức mạnh Ninh đem ra hết dồn vào bàn tay, chỉ nghe "rắc" một tiếng thì cánh tay phải của tướng hộ thành Đan Phượng là Vương Bách Nhật đã gãy gập hẳn lại!

Cả sảnh doanh kinh hoàng, việc xảy ra nhanh quá không ai có thể ngờ được, tướng Vương Bách Nhật bị gãy tay đau tưởng nát tim nát phổi, mặt xanh mét, ông nghiến chặt răng vươn tay trái toan rút thanh đao, thì Ninh đã nhanh hơn giật ngay lấy thanh đao rồi vận sức hai tay bẻ gãy đao, miệng bảo:

- Chỗ đại tướng với Quân sư nói chuyện, không có đao kiếm làm hỏn loạn!

Rồi Ninh ném hai phần thanh đao đi, nhấc ghế thản nhiên đem đến đặt đối diện với ghế lão tướng Mộc Đường, Hà Bảo Ninh với Mạc Sa Cảnh làm như không có việc gì xảy ra, nghiêm chỉnh đứng hầu sau ghế Quân sư.

Lúc ấy, Quân sư Hoa Lư mới lên tiếng:

- Thưa lão soái, việc lớn trong thiên hạ xin bỏ qua những chuyện vặt để được nghe lão soái xét đến việc hôm nay!

Câu nói của Lê Thảo làm cho Mộc Đường lúng túng không biết phải mở đầu ra sao, nhưng Mạc Cương Hồng ngồi bên khiến ông chợt tỉnh, ông bảo:

- Thưa ngài, ngài đến nơi này lại thêm cả lão đại soái ở Đồng Lư cùng đi, tất việc đã rõ, vậy tôi xin được nghe lão đại soái dạy bảo trước đã!

Mạc Cương Hồng từ khi bước chân vào sảnh, bao nhiêu việc xảy ra ông đều thấy hết, bây giờ nghe Mộc Đường nói, ông vẫn lạnh lùng đáp:

- Phải, tôi đã bỏ ải tới đây, lời nguyền của tôi đã giải. Đường đến trấn thành mắt nhìn mọi việc, tôi đã thấy hai trận của tôi ở Đồng Lư chẳng qua chỉ là chuyện làm cho vui trong lúc mê muội, chứ không phải là làm việc lớn. Thành Đan Phượng giữ gì ở một nơi như thế này, lão tướng nên cùng với tôi đi tìm lại men rượu dân tộc thì hơn!

Mộc Đường không biết mọi việc ở Đồng Lư, nhưng nghe Mạc Cương Hồng nói thì hiểu rằng hai trận của Mạc Cương Hồng đối với Hoa Lư chỉ là hai chuyện làm cho vui, ông so với Mạc Cương Hồng thì thua xa, thành Đan Phượng so với hai trấn ải Đồng Lư cũng chẳng là gì cả, và ông ta khuyên nên đem Đan Phượng về với Hoa Lư, Mộc Đường thấy trong lòng vừa buồn bã vừa hoang mang, tinh thần một danh tướng làm cho ông bật nói:

- Tôi sẵn sàng vì việc lớn thiên hạ mà giữ thành hay dâng thành, trong trời đất mỗi vị trí một khác, có nơi hang hốc lại vững vàng hơn cả thành quách, có chốn thảo lư lại hạnh phúc hơn ở lầu đài đền các...

Quân sư Lê Thảo chặn ngang:

- Vậy lão tướng thấy việc lớn thiên hạ như thế nào?

Mộc Đường là lão tướng giỏi binh thư đồ trận, trấn giữ Đan Phượng làm cho giang sơn của Sứ quân Ngô Nhật Khánh vững vàng cả ba phía Bắc – Đông – Tây chẳng nơi nào xâm phạm Hồi Hồ được, còn việc lớn thiên hạ thì lão tướng lại chẳng hiểu, chỉ nhìn thấy Cổ Loa đang suy vi, chẳng biết ngày mai ra sao. Lão tướng chỉ là loại tướng giỏi việc binh trận chứ không giỏi việc lớn trong thiên hạ được, cho nên khi nghe Lê Thảo hỏi thì thẳng thắn đáp:

- Tôi mang lệnh trấn giữ thành Đan Phượng, không để cho binh ngoài xâm nhập, lệnh ấy của chủ tôi chưa hề trái lệnh, tự biết đấy chẳng phải là việc lớn trong thiên hạ, nhưng tự biết mình chẳng phải là hạng lo được việc lớn, đành chỉ làm hết bổn phận chủ giao mà thôi!

Lê Thảo ngầm kính phục đức độ trung trực, tinh thần thẳng thắn của lão tướng, nên bảo:

- Phải, làm tôi trung với chúa như vậy là đúng, nhưng thờ chúa thì lại là việc kẻ trượng phu đứng trong trời đất dù văn hay võ cũng phải biết nhìn người mình thờ là người thế nào, phải hiểu chí của người ấy mới được! Như lão tướng, ngài trung với Ngô Nhật Khánh thì ngài nhìn ông ta là người thế nào?

Lão tướng đáp:

- Chí tôi chẳng bằng được Ngô Nhật Khánh, cho nên thờ ông ấy là phải. Ông ấy là dòng dõi Ngô tiên vương, giữ một cõi tất cũng có mưu đại sự về sau. Người như thế thì tôi thờ là điều phải!

Quân sư ngồi nghiêm trang, giọng minh bạch:

- Không phải, lão tướng chí lớn hơn Ngô Nhật Khánh, cũng như lão soái Mạc Cương Hồng, hai vị trấn giữ vững vàng được hai nơi cửa ngõ trọng yếu, để cho Khánh ngồi ở trong mơ màng với dòng dõi tiên vương, học đòi những lề thói các triều đại Bắc phương, như thế dù có nên nghiệp thì cũng chỉ là nghiệp của kẻ vong thân, chẳng biết mình, không hiểu dân tộc mình, nếu có thành thì cũng không thể hơn được một kẻ tôi tớ bỏ gốc sẵn sàng đem cả giang sơn đất nước dân tộc mình để được làm tay chân của người ngoài, muốn đưa cả dân tộc mình lột xác để thành người của những triều đại ngoại bang mà thôi! Có khi Nhật Khánh vì mê man thờ phụng các triều đại Bắc phương còn muốn dụ hoặc lôi kéo cả các dân tộc quanh nước mình cùng theo làm tôi tớ người ngoài cũng không biết chừng! Nếu Ngô Nhật Khánh chẳng có cái chí ấy, thì cung cách sống của ông ta ra sao, các vị đã thấy cả! Ngô Nhật Khánh bịa đặt vơ vào tự nhận là dòng dõi Ngô tiên vương húy Quyền, thật là khả bỉ. Ngô tiên vương xuất thân ở Hồi Hồ thật, nhưng không phải vì thế mà người họ Ngô nào ở Hồi Hồ cũng là anh em họ hàng dòng dõi của tiên vương! Ngô Nhật Khánh mạo nhận danh nghĩa vương gia, đấy là một tội chỉ có những phường tiểu nhân mới làm như thế! Vả chăng, nếu bảo là dòng dõi Ngô vương, thì Sứ quân nào bằng Sứ quân Ngô Xương Xí ở Bình Kiều ngày trước, như vậy thì cái chí của bậc anh hùng hào kiệt, biết nhìn vận nước, hiểu tình thế trong ngoài, định được con đường phải dẫn dân tộc mình đi, để ngoài thì vững được bờ cõi, trong an được trăm họ, dẫn đến chỗ nước non vững bền cương cường phong phú mới là trọng; chứ không phải là ngồi học cách trưởng giả ngu muội, tiếp tay với bên ngoài làm suy nhược giống nòi, mở lối cho người ngoài vào thôn tính giang sơn của dân tộc ta! Hỏi con người như thế có đáng để cho lão tướng thờ làm minh chủ không?

Quân sư cao giọng luận giải bài bác Sứ quân Ngô Nhật Khánh khiến cho lão tướng Mộc Đường có lúc cũng thấy khó chịu, nhìn ra vẫn thấy Mạc Cương Hồng vẻ mặt lạnh lùng chẳng lộ ý gì, lão tướng đáp:

- Sứ quân tôi như thế, giả sử là đúng như thế, thì phận của tôi theo hầu ngài từ ngần ấy năm, cũng vẫn phải giữ lòng trung với chủ, xin ngài chỉ cho tôi đường để phản chủ thế nào để cho thiên hạ đừng chê bai rủa xả!

Câu nói này cũng không làm cho vẻ mặt của Mạc Cương Hồng thay đổi, nhưng Lê Thảo lại nói:

- Ngài nói như thế thì thật là không phải! Đã biết, đã nhận Ngô Nhật Khánh là con người như vậy, mà vẫn khư khư giữ một lòng trung để làm cho máu đổ thịt rơi, làm cho sức của đất nước dân tộc bị suy yếu, mở đường cho Bắc phương vào chiếm nước ta, như thế thì việc bỏ kẻ tối tăm tàn hại để giúp mở ra ánh sáng có thể nào nói được là phản chủ hay không? Chính vì thế, Mạc tiên sinh đây tuy cách biệt với đời, thế mà vẫn nhìn thấu việc lớn của dân tộc, chẳng tiếc công lao trăm đời chưa dễ có là hai kì trận, đập vò quăng rượu để trở lại với dân tộc, hành vi tráng liệt ấy gọi là phản chủ được chăng? Lão tướng lầm lẫn rồi! Vả chăng, Hoa Lư chúng tôi biết được tình thế gấp lắm rồi, nhà Tống đang sửa soạn để đốc binh lấy Giao Châu, cái họa ngoại thuộc đã gần kề, cho nên phải dàn binh giữ nước, trước hết bên trong dẹp cho hết những phường giặc nước, để cho hào kiệt bốn phương cùng thấy đại nghĩa mà tìm về, cho nên Hoa Lư cùng lắm mới phải mở trận quét dọn phía Đông, lúc này trở lại Tây để thanh toán cho xong những trở ngại. Lão tướng giữ một thành đứng giữa Hồi Hồ với Đỗ Động, trước mặt là sông nước với một thủy trại, liệu sức mạnh được đến đâu? Năm xưa lão tướng chiến với thủy quân của Cảnh Thạc, giả sử như Hoa Lư tôi không ra tay trói quyền của Thạc, để cho hỏa kế của lão tướng thi thố được, liệu lão tướng thắng được Thạc không? Thắng một trận như thế, lão tướng cho là sức mình thắng được cả thiên hạ chăng? Còn lúc này, thành Đan Phượng ba mặt đều bị binh Hoa Lư phong tỏa, chỉ một mệnh lệnh là đá vàng cùng tan nát cả, sao lão tướng lại cố giữ trung một mình để dồn trăm nghìn binh tướng vào chỗ chết như thế, hành động ấy có phải là hành động của người làm tướng hiểu biết, có nhân nghĩa không?

Mộc Đường giật mình, thì ra thắc mắc trong lòng ông cứ âm ỉ không hiểu ngày ấy tại sao chiến với thủy quân của Đỗ Động, thủy quân của ông lại chiến thắng dễ dàng như vậy, hóa ra Hoa Lư đã dàn xếp để ông thắng, không có những lạ lùng ngày ấy thì chưa chắc thủy quân của Cảnh Thạc đã bị bại! Lão tướng kinh hãi ngồi im, bây giờ Mạc Cương Hồng mới lên tiếng, giọng lạnh lùng:

- Tửu trận của ta không ai qua được, mệnh lệnh của ta ban ra là núi Đồng Lư có thể bị san bằng, nhưng ta đã nhìn thấy kì tài phá trận của ta đúng phép qua lại, ta chịu nhận là trong thiên hạ vẫn có người còn tài hơn ta, vả chăng một phần vì lời nguyện xưa, một phần được thấy thế của đất nước, cho nên ta biết mà không chống lại thì cũng không phải là phản chủ. Chủ lớn nhất của ta là giang sơn đất nước này, Sứ quân chẳng qua chỉ là kẻ ta chịu ơn cơm áo, nợ cơm áo ấy ta đã trả bằng ngần ấy năm giữ cửa cho ông ta yên lành hành hạ con dân rồi, ta bỏ đi sớm là nhẹ tội, ông không nên cho là ta phản chủ!

Mộc Đường chưa kịp nói gì, đã thấy có tướng vào ghé tai nói điều gì, Mộc Đường giật mình, ngẩn người. Quân sư mỉm cười nói ngay:

- Vạn Thắng Vương đã vào phủ đường Hồi Hồ, Sứ quân Ngô Nhật Khánh đã nhận biết lẽ phải theo về với Hoa Lư, lão tướng có còn muốn giữ lòng trung cố phá một thành rồi chết theo thành cho trọn ước muốn không?

Mộc Đường kinh hãi, tại sao thuộc tướng của ông vừa mới báo tin chỉ riêng mình ông biết, mà Quân sư Hoa Lư đã nói ngay như thế? Mộc Đường không biết gì các việc trước đấy, bao nhiêu tế tác của ông đều không xuống Nam được, bao nhiêu tế tác ở phủ đường thì chẳng lên Bắc lọt, bây giờ tin đã đến, lão tướng ngẩn người, rồi thẫn thờ bảo:

- Sứ quân chủ tôi đã chịu hàng phục Hoa Lư, tôi phải tuân lệnh chủ ngưng binh giao thành là lẽ thường. Nay, nghĩ lại những việc đã qua, nghe Quân sư nói các việc chẳng bao giờ tôi biết trước đấy vẫn cứ tưởng là nhờ ở tài sức của mình mà có, nay lại được thấy lão đại tướng thông tuệ cao minh hành xử vượt ra ngoài thường tình thấp hèn, tự xét mình chẳng được một phần của lão đại tướng, xin được trao thành nhưng xin được hướng về nam lạy chủ một lạy rồi ra đi!

Quân sư giọng ngậm ngùi:

- Hà tất lão tướng phải làm thế! Lạy chủ một lạy thì cứ lạy, lão tướng nên yên lòng vì chính Sứ quân đã bỏ lão tướng trước, lẽ ra Sứ quân phải lạy mà tạ tội với lão tướng mới phải! Đất nước ta còn cần nhiều người tài góp sức, sao lão tướng lại muốn bỏ mặc trăm họ như thế!

Mộc Đường ngay từ khi được tin báo có Quân sư Hoa Lư tới, lại thấy Mạc Cương Hồng đi cùng với Quân sư Hoa Lư thì đã le lói thấy tình thế, hiểu việc phải làm, nhưng ông không thể không hành động mà chẳng để cho mọi việc sáng tỏ, nay thì chẳng còn gì để ông phải thắc mắc nữa, vì vậy ông nói:

- Tôi xin được theo gót Mạc đại lão, trước hết giao thành lại cho Hoa Lư, sau xin được theo hầu đại lão để được biết thế nào là rượu ngon trong thiên hạ!

Thế là Mộc Đường triệu tập hết thảy các tướng, nói rõ việc trao thành cho Hoa Lư, ông bảo:

- Bây giờ thì ta hiểu rõ được các việc xưa việc nay. Các ông là người sức còn nhiều, nên ở lại giúp cho Hoa Lư lập công với dân tộc đất nước. Ta cảm ơn các ông đã ở với ta ngần ấy năm trời, các ông không có lỗi gì cả, hãy thẳng thắn nhận trách nhiệm mới, có khi nào nhớ đến ta thì hãy làm sao cho thành Đan Phượng này được như ý mình chứ không phải là mơ hồ như ta ngày trước!

Việc lão tướng Mộc Đường đem thành Đan Phượng về hàng Hoa Lư chớp mắt các nơi đều biết, thế là các dàn xếp trận mạc của Hoa Lư để đánh Đan Phượng không cần đến nữa. Quân sư Lê Thảo thu xếp mọi việc, để cho hai lão tướng được tự do ra đi, bảo Mạc Sa Cảnh gấp đưa tin về phủ đường, lại dặn trình Vương là Quân sư sẽ về sau.

Lê Thảo ngay hôm ấy lệnh cho tướng Nghi Bá Tường vượt Đan Phượng đưa thủy quân ngược dòng lên Hát Môn, bày trận sẵn sàng trợ chiến cho quân mã bộ lấy Hồi hồ. Quân sư một mặt lệnh cho tướng Lê Hoàn vẫn giữ ấn tiên phong mang hai quân mã bộ chuẩn bị vào giang sơn của Sứ quân Kiều Thuận.

Việc thành Đan Phượng còn đang náo nhiệt, Quân sư muốn lưu lại cho đến khi dàn xếp xong các mặt rồi theo quân của tướng Lê Hoàn, thì đã có tin trình vào: tướng quân Trịnh Tú ở phủ đường Hồi Hồ xin trình tin gấp lên Quân sư.

Chưa biết lại có tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười bốn

Hồi Hồ hỗn loạn, Vương mở hội
Dàn quân mở trận, lập hôn nhân

Kể lại, sau khi Quân sư ra đi chưa bao lâu thì tin dồn dập trình về Vạn Thắng Vương, rồi Đồng Lư dâng ải, tướng Đinh Liễn đem quân cùng các tướng ba mặt vào thạch trận, lấy xong An Cận; tướng Trịnh Tú được lệnh của Quân sư gấp xuống phủ đường làm cho cả phủ đường náo loạn, suýt chút nữa thì Sứ quân Ngô Nhật Khánh bị văn sĩ Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc ám hại, bên ngoài thì Cao Xuân Ngọc Lệ vợ yêu của Sứ quân tự sát, bao nhiêu biến động nhờ có Trịnh Tú với phu nhân mẹ Sứ quân dàn xếp kịp đón Vạn Thắng Vương vào phủ đường được gọn gàng.

Vương cho ngựa trận nhịp bước thong thả, thật đông các tướng theo sau, đại binh đóng bên ngoài. Trăm họ được biết sự việc kể từ khi ầm ĩ việc phu nhân vợ Sứ quân tự ải, rồi những biến động trong phủ đường, sau cùng thì việc Vạn Thắng Vương đem các tướng vào phủ đường, trăm họ trước đã mấy lần được nghe nói dân chúng đem rước ngài như thế nào, thế là dân Hồi Hồ cũng lại nô nức bảo nhau mau mau bày bàn thờ hương án ra ngoài trước nhà để chào đón Vương, cả một vùng chung quanh phủ đường Hồi Hồ mù mịt khói hương, ngào ngạt mùi hương, phủ đường hồi hộp đợi chờ Vương.

Khi được tin, tướng Trịnh Tú cùng các tướng Hoa Lư đem hết thảy các tướng phủ đường Hồi Hồ ra tận ngoài xa đón Vương.

Vương thật vui, ngài đi thẳng tới phủ đường, vừa xuống ngựa Vương đã thấy một vị nữ lưu có mấy cô hầu theo sau, phía sau bà lại thấy có một người còn trẻ vai buộc vải trị thương, người này xem ra phong độ khác hẳn các tướng, cả bọn bước ra đón. Đấy chính là phu nhân mẹ Sứ quân và Sứ quân. Bà quỳ gối cúi mặt thưa:

- Cô phụ cùng cô tử xin lạy chào đại Vương!

Vạn Thắng Vương xuống ngựa bảo thị tỳ đỡ phu nhân dậy, ngài không nói gì theo Trịnh Tú hướng dẫn đi vào trong phủ.

Vạn Thắng Vương sai thay ghế, ngài ngồi ở ghế gỗ thường, bảo đem ghế riêng của Sứ quân để mẹ Sứ quân ngồi cạnh ghế của ngài, lại sai đặt ghế bên cạnh phu nhân để dành cho Sứ quân, không khí trong phủ đường có phần nghiêm trang mà xa hoa sang cả, đèn nến sáng ngời, các tướng đứng hầu hai bên, sau một lát ngắn ngủi với những tiếng động xê dịch, bây giờ phủ đường im phăng phắc.

Tướng Trịnh Tú bước ra trình rõ mọi việc, rồi thưa:

- Bẩm trình Vương, như thế nhờ phu nhân hiền mẫu của Sứ quân, cho nên việc trong phủ đường đã được dàn xếp mau chóng!

Sảnh phủ im phăng phắc, hơn trăm cặp mắt không ngừng dồn vào nhìn Vương, nhân vật hào kiệt đời nay đang cầm trong tay vận mệnh sống chết của bao nhiêu người! Vương nghe Trịnh Tú trình thưa mọi việc, ngài vẫn nghiêm nghị ngồi thẳng uy nghi như pho tượng thần. Lúc ấy, Sứ quân bước ra, ngài lặng lẽ quỳ gối hành lễ, vết thương ở vai làm ngài đau đớn cố nén mà vẫn không được, Sứ quân Ngô Nhật Khánh nói:

- Bẩm trình Vương gia, kể từ ngày hôm nay Hồi Hồ được thấy đấng nhân thần, trăm họ từ đây được hoan lạc, Ngô Nhật Khánh tôi biết tội xin đợi lệnh!

Vương vui vẻ bảo:

- Ông hãy đứng lên, người có lỗi mà nhìn ra được lỗi của mình, ăn năn vì tội lỗi ấy, thì có trường hợp cũng có thể được xem là không có tội! Ta mong rằng ông thấy rõ việc ta làm, hết lòng phù trợ cho ta cũng như trăm tướng khác đã làm, có thế mới xứng là nam nhi đứng trong trời đất.

Ngô Nhật Khánh lạy tạ vương trở lại chỗ ngồi, đến lượt phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh bước tới, bà quỳ ngay xuống cất giọng thanh tao mà rằng:

- Vạn tuế Vạn Thắng Vương, cô thiếp từng nghe danh người anh hùng, lại hằng theo dõi bước chân người đi lại trong đại nghiệp thu thiên hạ, lòng xiết bao kính phục, đến nay mới được thấy mặt trời quả thật quang uy! Cô thiếp xin được lạy mừng đợi ngài ban tội đã không biết dạy bảo con, khiến cho ngài phải vất vả!

Từ lúc vào sảnh đường Hồi Hồ, Vạn Thắng Vương giữ nghiêm thái độ chẳng nhìn ai, chỉ mấy lần nhìn Trịnh Tú trình việc, ngài đã nhận lạy của phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh lúc ở ngoài cửa phủ đường, ngài cũng không nhìn. Bây giờ, trong sảnh im lặng, trước mặt ngài là người đàn bà đang phủ phục, người đàn bà có giọng nói thanh tao cao quí, ngài chợt nhớ ra rằng thiên hạ bảo: "Mẹ của Sứ quân Ngô Nhật Khánh góa chồng từ lúc còn trẻ, tuy chẳng còn là con gái nhưng nhan sắc của bà thì lại vô cùng rực rỡ, ít người sánh được", nghe bà trình thì Vương vui vẻ bảo:

- Phu nhân hãy đứng lên!

Phu nhân lạy tạ rồi thong thả đứng dậy, đến lúc này Vương mới thấy rõ dung nhan của bà. Quả thật đây là trang quốc sắc, nhan sắc ấy đã qua thời ngây thơ, đang ở trong thời già dặn mà rực rỡ, mọi vẻ đẹp lồ lộ hoàn chỉnh ở mỗi phần trên dung nhan ấy khiến cho Vương sững sờ, các tướng Hoa Lư bây giờ cũng mới được thấy dung nhan của người đàn bà lẫy lừng một cõi phía Nam. Hồi Chúc ở Đằng Châu có vẻ đẹp đáo để mà thông minh, thoạt thấy dễ rung động, nhìn lâu lại thấy có phần thiếu đậm đà; Thi Lạc Phượng vợ của Thần Y Hồ Xích Tú đẹp mê hồn phảng phất có sức mê hoặc của yêu ma mà lạnh lùng, sắc đẹp ấy dễ làm cho người ta mơ ước mà sợ hãi. Đến phu nhân mẹ của Sứ quân Ngô Nhật Khánh thì có lẽ sắc đẹp này mới là sắc đẹp toàn bích, trong cái duyên quyến rũ mãnh liệt lại như chứa đựng sẵn một lò lửa đỏ nồng nàn, hoàn cảnh lúc này cũng không làm mất đi phong cách kiêu sa nhưng lại có vẻ rất gần gũi của bà, sắc đẹp này là thứ sắc đẹp một tay hào kiệt dũng mãnh nhưng lại đa tình như Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh không thể nào thấy một lần mà lại quên được, sắc đẹp này làm cho con người ta mê mẩn, mơ ước mà kính trọng muốn được nâng niu!

Phu nhân đứng đấy, bà hiểu nhan sắc của bà dễ chinh phục lòng người, niềm tự tin ấy giúp bà mở to cặp mắt huyền cực êm chăm chú nhìn Vương. Vương thấy rõ ràng phu nhân tuy nghiêm nghị nhưng lại mỉm cười với ngài, không biết các tướng có ai thấy nụ cười cực kín đáo ấy không hay chỉ mình Vương thấy.

Vương vẫn lặng đi làm cho phu nhân cũng thấy lúng túng, chẳng lẽ bà cứ đứng mãi ở đấy!? Lúc ấy, văn sĩ Hồ Kính Trung, con người lọc lõi, nổi danh là biết lắm chuyện lạ ở thế gian, mặt trắng nhưng lại có những nét gian giảo, ông ta vốn là thuộc hạ của Sứ quân Ngô Nhật Khánh được Sứ quân yêu cho ở gần để kể chuyện cho Sứ quân nghe, Trung hay lợi dụng lòng tin yêu ấy của Sứ quân để kiếm lợi, nay tay lọc lõi ở đời nhìn quang cảnh thì hiểu lòng người ngay, liền bước tới thưa:

- Bẩm trình đại Vương, quả thật phu nhân hiền mẫu của chủ tôi vẫn thường ngày đêm ca ngợi tài đức của Vương, do thế vẫn có lời khuyên bảo chủ tôi, hôm nay quả nhiên lòng thành mong ước của mọi người đã toại nguyện, Hồi Hồ từ nay theo về Hoa Lư, đấy là việc mừng, xin đại Vương mở đức lớn để Hồi Hồ được vui mừng đổi đời!

Vạn Thắng Vương thấy lời nói của người này thật khôn ngoan, khéo léo, ngài hài lòng lắm, liền vui vẻ bảo:

- Có phải ông là người được thiên hạ gọi là "ông vạn trì" đấy không? Ta khen ông khéo nói! Trên đường ta đi thu thiên hạ, ngay ở những nơi binh tướng của ta phải đổ xương máu, ta cũng vẫn ban cho trăm họ được mở hội vui, thế thì nay Hồi Hồ biết mà tránh được chết chóc, sao lại chẳng mở hội vui!

Sảnh đường xôn xao, bây giờ thì ai nấy thấy nhẹ nhõm trong lòng, Vương tiếp:

- Sứ quân trước trông nom Hồi Hồ, lại có hiền mẫu chỉ bảo, mọi việc đã có nề nếp, nay ông cứ tiếp tục việc cũ, nhưng bao nhiêu những xa hoa trong nội phủ, bao nhiêu những bất công ngoài trăm họ, đều phải xóa cho sạch, có thế lễ hội mừng ngày hôm nay mới có nghĩa lành được!

Sứ quân Ngô Nhật Khánh gượng đau giữ nét mặt cho vui bước ra tạ ơn Vương, Vương lại bảo:

- Chẳng phải chỉ các tướng là muốn có hội lễ mừng, trăm họ tất cũng muốn được hưởng chung hoan lạc, vậy hãy cho mở hội ba ngày liền để Hồi Hồ nghỉ ngơi, thu xếp mọi hỗn loạn!

Vương lại sai các tướng làm lễ trọng táng cho phu nhân vợ của Ngô Nhật Khánh, ngài bảo: "Đấy là người đàn bà tiết liệt đáng trọng, tiếc là hồng nhan chẳng được trời nâng niu". Rồi đại tiệc mở ra ở phủ đường. Vương cho lệnh hết thảy các tướng đều vào dự tiệc, lại sai đem ghế bọc gấm trắng đặt ngay cạnh ghế của Vương, để phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh ngồi, từ đấy Vương có phần săn sóc chú ý nhiều đến phu nhân.

Ba ngày hội mừng vừa dứt, thì tin trình lên Vương: "Quân sư đã dàn xếp xong việc phía Bắc, trình về để Vương biết và mừng Vương đã vào phủ đường".

Lê Thảo dàn xếp việc ở thành Đan Phượng sau khi để cho hai lão tướng Mộc Đường với Mạc Cương Hồng ra đi, Quân sư bảo các tướng Hoa Lư:

- Thế là xong việc Hồi Hồ, tế tác của ông Mạc Sa Cảnh kể rõ mọi việc từng ngày, các ông đều đã biết cả. Bây giờ Vương cho mở lễ mừng ba ngày nghỉ ngơi, cũng là điều phải, các ông ở ngoài xa thiệt thòi chẳng được cùng dự tiệc của Vương, thôi thì ta lấy cái vui lên ngựa cầm gươm của người làm tướng đi tiếp vào thiên hạ vậy!

Lúc này, các ông tính ta nên tiếp tục hành động thế nào?

Các tướng Hoa Lư, kể cả các tướng ở các nơi đã bị Hoa Lư chinh phục hay theo về với Hoa Lư, ông nào nghe Quân sư nói cũng tỏ ý: "Hãy dành cuộc mừng lớn khi đại quân ta vào Cổ Loa", vì thế tướng Lê Hoàn nói:

- Thưa Quân sư, ngài nói đúng, tiệc nhiều thì mệt người, việc lớn còn nhiều điều phải làm, vậy ta đợi khi vào Cổ Loa như các ông ở đây đều muốn thế đã! Còn như bây giờ, tôi nghĩ: binh ta đang lợi thế trận, nên thừa đà cả thắng tiến quân là hay hơn cả, vừa được lúc quân thanh đang lên, quân khí đang mạnh, không nên bỏ mất tình thế tốt đẹp!

Các tướng nghe Lê Hoàn nói thì ông nào cũng cho là phải, Quân sư lại hỏi:

- Như vậy, theo ý tướng quân thì ta nên tiếp tục tiến quân như thế nào?

Lê Hoàn như đã có chủ ý, đáp ngay:

- Thưa Quân sư, lúc này ở phía Nam Bạch Hạc chỉ còn một Sứ quân Kiều Thuận ở Hồi Hồ, ta lại thúc quân hai mặt thủy bộ tất lấy xong Hồi Hồ chẳng khó!

Quân sư gật đầu, bảo:

- Đúng, vừa không nên bỏ lỡ quân thanh quân khí, cũng lại không nên làm lệch mất thế trận đang lúc lợi thế quân hành. Đánh Hồi Hồ là phải, bây giờ đã vào đến giữa năm rồi, chẳng mấy nữa sang Thu rồi vào Đông, nếu ta không kịp thì binh tướng của ta lại phải vất vả với tiết trời giá lạnh, vì thế ta không chỉ đánh có một mình Hồi Hồ, mà cùng một lúc ta đánh cả hai bờ Bắc Nam dòng Bạch Hạc!

Thật là bất ngờ, binh Hoa Lư sẽ bỏ Đan Phượng lên đánh Hồi Hồ và Tam Đái cùng một lúc! Thịnh sự lại sắp xảy ra, các tướng nghe Quân sư nói thì bỗng thấy máu chảy mạnh trong huyết quản, hăm hở lại muốn lên đường ngay!

Quân sư bảo:

- Bây giờ, nếu ta chỉ tiến binh lấy một mình Hồi Hồ, thì rõ ràng là hai sứ cuối cùng ở phía Bắc dòng Bạch Hạc cũng sẽ bị đánh dẹp nốt, lỡ ra vì lý do nào đấy mà hai sứ hợp binh liên minh được với nhau, thì dù liên minh hợp binh ấy chẳng phá hẳn được đại cuộc của ta, thì cũng có thể làm cho ta bị khó ít nhiều, chi bằng cùng một lúc đánh cả hai nơi, sức ta thừa để hành động như thế, vả lại lúc này ở phía Bắc Tam Đái ta có đạo quân của tướng Phạm Cự Lượng trấn ở đấy làm cho hai Sứ quân Nguyễn Khoan với Kiều Công Hãn đều lo lắng không biết binh ta sẽ đánh nơi nào trước, đến khi biết thì hai nơi chẳng cứu được nhau, Phong Châu tự biết thế của mình, Tam Đái tự hiểu ngày giờ của mình đã tới! Thêm nữa, từ khi thất bại không thành được kế liên minh các sứ chống Hoa Lư, thì tế tác của ta cho hay: mưu sĩ Điền Bạc của Phong Châu đã đưa kế lên Sứ quân Kiều Công Hãn, Trường Kì cự chiến lại ta, tụ tập nhiều binh tướng, thu thập nhiều lương thảo, bên trong xếp đặt lại nội bộ, bên ngoài lập nhiều trấn doanh dựa vào địa thế, đợi chờ mai sau sẽ đưa vào trận, vì thế ta không thể cùng một lúc đánh cả ba Sứ quân, ta đành để sức chiến với Phong Châu trận cuối cùng vậy!

Nghe Quân sư nói, tướng quân Trương Đức Xuân trước là thuộc tướng của Lê Hiến ở Bình Kiều nói:

- Thưa Quân sư, lúc này binh ta đông, tướng ta nhiều, tôi nghĩ ta thừa sức cùng một lúc thôn tính nốt ba nơi Phong Châu, Tam Đái với Hồi Hồ, hà tất phải để cuối cùng mới dốc lực chiến với Phong Châu! Vả lại, mưu kế của Điền Bạc có thể vượt được mưu trí của Quân sư chăng? Lúc này ta đã có ông Lưu Cơ ở Cổ Loa, ta cũng có thể đưa binh tướng tiến từ Cổ Loa đi đánh Phong Châu cũng được! Xin Quân sư xét lại.

Nhiều tướng cũng cho ý của tướng Trương Đức Xuân là phải. Nhưng Quân sư bảo:

- Có thể sức ta cùng một lúc đánh cả ba nơi cũng được, nhưng "Hai con chuột tranh nhau, phải coi chừng con rắn lớn phía sau", ta đánh một nơi thì an toàn

mười, đánh hai nơi cùng một lúc an toàn còn năm, đánh cả ba nơi an toàn chỉ còn một: chiến trận càng lớn, càng gần với đế kinh, càng làm cho thiên hạ thêm náo loạn, loạn trong đã vậy, giặc ngoài thừa cơ hội tiến binh thì lúc ấy ta có còn được an toàn phần nào nữa hay không, vì vậy ta đành chỉ tiến binh đánh một chỗ, nay đánh hai chỗ là vì thế. Ngày nọ, ta gần như cùng một lúc đánh Tế Giang với Siêu Loại, lúc ấy tình thế khác hẳn bây giờ, hoàn cảnh mở trận cũng khác hẳn lúc này của ta, lúc ấy ta ở vào thế "Trên đường ra biển, dòng sông cuốn đi tất cả", lúc này ta ở vào thế "Hai chân mở rộng cùng bước đi dễ bị xiêu vẹo". Nhưng, nếu đánh một mình Hồi Hồ thì lại có phần bỏ phí mất nhiều cái lợi, nói thế chẳng phải là ta coi khinh Hồi Hồ, mà thận trọng như vậy để nắm chắc tiến là thắng!

Quân sư luận về thế tiến quân làm cho các tướng tuy cho là phải, nhưng có chỗ còn có phần quá dè dặt, Quân sư lại hỏi:

- Vậy nếu đã nhận như thế, thì trước hết các ông đã biết Hồi Hồ với Sứ quân Kiều Thuận như thế nào?

Các tướng, cũng như thiên hạ ở vùng chung quanh dòng Bạch Hạc từ Hát Môn lên đến núi Hạng Đàm, sang đến Hồi Hồ, xuống đến vùng núi Tây Phương, Đồng Lư, tất cả chỉ biết là Sứ quân Kiều Thuận rất ác độc, nhưng Sứ quân ra sao thì chẳng ai biết rõ, bây giờ nghe Quân sư hỏi thì các tướng im lặng.

Quân sư nói:

- Kiều Thuận người gốc miền núi, ông cha cũng có mấy đời làm bộ tộc trưởng, thành ra như thế Kiều Thuận là một hào phú miền núi. Người dân sơn cước quen tục cha truyền con nối làm bộ trưởng, tộc trưởng, lại thường hay kéo bè kết đảng với nhau, xem con dân trong vùng là tôi tớ thuộc hạ của bộ tộc mình. Kiều Thuận là tay dữ dội, giỏi nghề cung nỏ, giỏi cưỡi ngựa đánh dao, thừa lúc triều đình suy vi thì nổi lên trước là làm giặc, đón đường cướp của, sau thế lực mạnh dần thì cũng đua đòi với thiên hạ xưng là một Sứ quân, nổi lên ở Trần Xá, huyện Hoa Khê (sau là Cẩm Khê), cũng có tên gọi nữa là Hồi Hồ, nhưng chẳng có chí gì hơn là kẻ cầm đầu nơi sơn cước, cho nên chỉ loanh quanh một giang sơn Hồi Hồ, tung hoành giữa vùng núi rừng, chẳng bao giờ xâm phạm đến các vùng giang sơn của các Sứ quân chung quanh, vì thế phía Đông được yên ổn không bị Sứ quân Ngô Nhật Khánh nhòm ngó, phía Bắc có dòng Bạch Hạc ngăn cách với Tam Đái cho nên Nguyễn Khoan cũng chẳng muốn cất công tranh giành gì với một kẻ như Kiều Thuận. Tuy thế, đánh Kiều Thuận chẳng phải là một việc dễ dàng, y là người như thế nhưng dưới trướng lại nhiều thuộc hạ dũng mãnh hung dữ, chẳng xem việc sống chết là gì, chỉ biết trên đầu mình có chủ, chủ bảo gì cũng nghe, bên cạnh chủ lại còn có đám thầy mo thầy bùa chuyên nói những việc ma quỉ, cúng tế, đám người ấy mê tín ngu dốt, nói không hiểu, giết không sợ chết, chẳng lẽ ta lại thẳng tay chém giết hết hay sao! Đấy là điều khó!

Các tướng nghe Quân sư nói thì xầm xì bàn tán, nhiều người cho là hạng như

thế cứ thẳng tay, chẳng có gì phải thương tiếc, bàn tán đã nhiều mà cũng chưa biết nên phải đối phó thế nào, Quân sư kể tiếp:

- Ngày tôi vượt Bạch Hạc xuống Nam xem xét mọi nơi, lúc đi vào giang sơn Hồi Hồ của Kiều Thuận thì vừa lúc được thấy một việc, nay kể cho các ông nghe để biết mà suy nghĩ: "Dòng họ Kiều Thuận mắc phải chứng bệnh không ngặt nhưng khó chịu, ấy là bệnh chốc lở ở đầu, thuốc gì chữa cũng không khỏi, đời nào cũng bị bệnh này hành hạ, đến khi Kiều Thuận xưng hùng, nghe nói ở núi Tản Viên có loại cỏ gọi là "vô phong độc dao thảo", tức là loại cỏ không có gió mà tự nhiên cứ lay động. Sách "Bản Thảo Lập Di" chép cỏ này mọc ở nước Đại Tấn và ở Lãnh Nam, ngày mồng 5 tháng 5 hái để dùng, cỏ này đầu như con ve, đuôi như đuôi con chim quạ có hai phiến mở ra hiệp lại, thấy người thì tự nhiên lay động cho nên mới gọi là cỏ Độc Dao, cỏ này chuyên trị những bệnh phong ngứa trên đầu và ngứa cả mình. Ở sảnh Tử Vi (tức sảnh Trung Thư đời Đường cũng có cây "Vô Phong Độc Dao Thảo" [1] nhưng khác loại ở Tản Viên. Ở Nhã Châu cũng có cây Vũ Thảo một cành có ba lá, lá như cây quyết minh (cây muồng muồng), người ta đến gần vỗ tay thì lá nó tự lay động như nhảy múa, có người cho loại cỏ Ngu Mỹ Nhân [2] cũng là loại cỏ Vô Phong Độc Dao ở Tản Viên. Nhưng cỏ Độc Dao ở núi Tản Viên nước ta hai bên lá đối nhau tự xòe ra rồi lại khép lại, người ta tin rằng trai gái hay vợ chồng đeo lá cây này ở trong mình thì thương yêu nhau thắm thiết suốt đời. Núi Tản Viên được xem là trấn sơn cho nước ta, cao đến 2310 trượng, chu vi đến 48.605 trượng, rừng già âm u, phong cảnh đẹp hiếm có, núi rừng có đủ loại dã thú đi lại nguy hiểm lắm, thế mà chỉ vì bệnh chốc lở, lại thêm ở ngôi hùng cứ chúa tể một vùng thành ra Sứ quân Kiều Thuận chẳng khỏi phạm vào những hành động tội lỗi, muốn đem cây lá Độc Dao về để chế thuốc ái tình, thu hút hết gái đẹp để ngày đêm hưởng lạc. Sứ quân nghe lời bọn thầy mo thầy pháp, bày đặt lấy lá Độc Dao lập đàn cúng tế, lại nửa đêm ngày bảy tháng bảy bắt trinh nữ lấy máu nơi hai cổ tay để luyện thuốc trị chốc lở, đem thuốc ấy gói vào trong sáp ong rồi bắt trinh nữ nuốt vào bụng, thuốc nuốt rồi thì lập tức thắt cổ cho cô gái ấy chết ngạt, để đến giữa Ngọ hai ngày sau tức ngày chín tháng bảy thì mổ dụng đem thuốc ấy ra mà bôi để trị bệnh, không biết bệnh có hết không, nhưng chỉ riêng một việc này cũng làm hại không biết bao nhiêu gái đồng trinh, bọn thuộc hạ thừa cơ bắt gái làm những chuyện dâm ô thật ghê gớm! Rồi đến việc đeo lá Độc Dao trong người, thì Sứ

---

[1] Vô phong độc dao thảo cũng còn gọi là cây Tử Vi. Theo sách Quần Phương phổ và sách Từ Nguyên nói: lấy móng tay cào da cây tử vi thì trên ngọn cây lay động; trong sảnh Tử Vi nhà Đường có trồng nhiều cây này.

[2] Sách Từ Nguyên chú: cỏ "Ngu Mĩ Nhân" gặp khi người ta hát khúc "Ngu Mĩ Nhân" thì cành lá đều dao động.

quân lệnh là: những nhà nào có con gái đẹp, đều phải cho đeo lá ấy, để khi nào cô gái thấy yêu thương Sứ quân thì phải đưa vào để Sứ quân hưởng thụ. Sứ quân hưởng thụ đâu chưa thấy, thấy ngay đại họa cho các nhà ấy! Số là, vợ Sứ quân cũng là người tộc sơn cước, không có nhan sắc thành ra vì ghen khi thấy Sứ quân ưa đi lại với gái đẹp, thì bà căm ghét người có nhan sắc, ngấm ngầm sai thuộc hạ đi tìm mọi cách để phá hoại nhan sắc của các thiếu nữ ấy, có khi gây ra chết người là sự thường! Ngày tôi vào Hồi Hồ, đúng lúc Sứ quân cho luyện thuốc ma, thuộc hạ của vợ Sứ quân ra tay làm chết mất ba thiếu nữ, tình cảnh dân Hồi Hồ ngày đêm như sống trong địa ngục chờ bị ma quỷ hành hạ!

Quân sư mới chỉ nói một việc, các tướng nghe đã thấy lạ lùng, tất cả ngồi lắng nghe như nghe kể chuyện cổ tích. Quân sư lại tiếp:

- Con người Kiều Thuận đã thế, vợ con thuộc hạ lại như thế, hỏi làm sao dân chúng không khổ? Kiều Thuận một phần nghe thuộc hạ xúi bẩy, một phần cũng tự cho là mình lớn lao, một hôm bảo thuộc hạ: "Ta hùng cứ một giang sơn, Cổ Loa chẳng dám động đến, nhưng đám Sứ quân cùng những hạng giặc cướp thì có thể chúng chẳng biết trời cao biển rộng là gì, có khi chúng xâm phạm bờ cõi của ta, vậy phải đắp thành xây lũy đề phòng mới được!". Rồi Sứ quân cho xây hai thành, một ở Trương Xá, huyện Hoa Khê (tức Cẩm Khê), một ở Phú Lập (Bạch Hạc). Xây hai thành này Sứ quân Kiều Thuận làm cho trăm họ điêu đứng trăm bề, chỉ một giang sơn con con như thế mà người đời bảo là "cảnh khổ xây thành cho Sứ quân, thật chẳng khác gì những việc đời xưa người ta phải đi xây Vạn Lý Trường Thành cho Tần Thủy Hoàng", lời ta thán đến tai Sứ quân, ngài thản nhiên bảo: "Tần Thủy Hoàng Đế xây Vạn Lý Trường Thành ghi danh vạn đại, ta xây hai thành sử sách sẽ còn nói đến nghìn năm".

Quân sư ngưng lại, các tướng xôn xao, rồi tướng quân Ân Mạnh Thiệu là tướng cũ của Siêu Loại nói:

- Thưa Quân sư, như thế thì đánh Kiều Thuận không khó!

Quân sư hỏi ngay:

- Tại sao ông bảo là không khó?

- Bẩm, Kiều Thuận như thế chẳng qua chỉ là quân cường sơn cướp đảng không lập sơn trại ở trên núi, mà đóng đại doanh nơi đồng ruộng dân cư, nhất định y không biết phép chiến trận, cho nên ta đánh chỉ một trận là tan quân cướp ấy!

Nhiều tướng cho lời nói của Ân Mạnh Thiệu là quá đáng, nhưng Quân sư lại mỉm cười bảo:

- Đúng! Đánh Kiều Thuận không khó, có nhiều cách. Hai thành ông ta cho xây dựng, thật ra cũng có công dụng lớn. Ngày ta đi qua, có thấy một tòa là thành Trường Xá, thành đá lẫn đất đắp, ở ngay phủ đường, đánh được thành này là lấy được phủ đường. Nhưng trước hết phải hiểu phủ đường của Kiều Thuận vị trí như thế nào đã, sau đấy mới nói đến thành và binh tướng của ông ta.

Phủ đường của Kiều Thuận như thế nào thì chưa có tướng nào đến, cho nên chẳng ai biết. Quân sư nói:

- Kiều Thuận cát cứ ở nơi chung quanh là núi rừng, ít người biết đến, thành ra ta chỉ được biết nơi ấy theo tin tế tác của ông Mạc Sa Cảnh. Cứ theo như những việc dò la được, thì phủ đường của Kiều Thuận ở ngay trong phạm vi thành Trường Xá, thành ra như thế nếu phá được Trường Xá là ta phá xong phủ đường. Thành quách thường thì có lối xây dựng gần giống nhau, trừ có thành Cổ Loa thì lại đặt cách xây theo hình xoắn trôn ốc, ta nghĩ rằng: Kiều Thuận như thế, tất y không thể có ý tưởng gì khác thường siêu việt cả, cho nên thành cũng không ra ngoài cái cách: bên ngoài là tường thành, bên trong phân chia thành các khu. Tế tác của ta cho hay: thành Trường Xá có bốn cửa trông ra bốn hướng Đông Tây Nam Bắc, ta sẽ tiến binh đánh vào ba cửa trừ cửa Đông, nghĩa là mặt phía Đông là Hồi Hồ của ta rồi chẳng cần phải mở trận. Binh ta theo dòng Bạch Hạc từ Hát Môn xuất phát, một phần đổ bộ lên rặng Tam Sơn phía Bắc, ý là đánh Tam Đái, nhưng kì thực là chực sẵn ở đấy, thủy quân ta tiếp tục tiến lên đến chỗ Bạch Hạc chuyển dòng từ hướng Bắc rẽ sang phía Đông, tại chỗ này binh ta cũng lên phía Bắc Bạch Hạc, tức là đổ bộ lên tả ngạn con sông này. Một phần sức của ta ở lại dưới sông, đợi lúc xuất chiến sẽ bất thần tràn lên chiếm giữ núi Mộng Thất, từ Mộng Thất binh ta hợp với hai mặt Bắc Nam đánh vào thành Trường Xá, phá phủ đường Hồi Hồ không cho Kiều Thuận có đường rút chạy vào núi Tản Viên, dứt hẳn cái họa Kiều Thuận. Mặt Nam, ta từ Hồi Hồ thúc quân đến chặn đường không cho Kiều Thuận có lối trốn vào núi Tây Phương.

Các tướng chăm chú nghe Quân sư nói về các dàn xếp để đánh vào Hồi Hồ, ông nào cũng mường tượng thấy Sứ quân Kiều Thuận ở đấy chẳng khác nào như con chuột bị giam trong lồng kín chẳng có chỗ chạy ra. Quân sư lại bảo:

- Thật ra, ta tiến quân không chỉ đánh một mình Hồi Hồ của Kiều Thuận, mà còn đánh luôn cả Tam Đái của Sứ quân Nguyễn Khoan. Đánh Hồi Hồ thì đã vậy rồi, còn đánh Nguyễn Khoan thì thế nào? Về mặt quân bị, ta hiện đã có binh của tướng Phạm Cự Lượng trấn ở phía Nam Bình Xuyên, Bắc Cung Thương, nhờ có ông Mạc Sa Cảnh với ông Lưu Cơ phao tin là binh ta đánh Phong Châu trước cho nên Nguyễn Khoan chưa thấy động đậy. Nay Hồi Hồ đã mất, binh ta lên Tam Sơn, đổ bộ Bắc Bạch Hạc đối diện với tòa Mộng Thất Sơn, thì thế nào Nguyễn Khoan cũng phải gấp rút phòng bị, thành ra vì thế ta phải hành động thật nhanh, thật ăn khớp với nhau ở các mặt!

Chiến trận xem ra lớn lao, như thế thì tất nhiều tướng được vào trận. Quân sư bảo:

- Ông Nghị Bá Tường đưa quân thủy ngược dòng đi lên, ông làm sao để đủ thuyền chiến chở được ba mươi ngàn quân bộ chiến, lại phải phòng sẵn lấy mười nghìn quân kị, để khi cần thì ta đưa quân ấy lên bộ phía Bắc được ngay. Trong ba

mươi ngàn binh bộ chiến ấy, thì mười nghìn đổ bộ Tam Sơn, mười nghìn lên phía Bắc Hồi Hồ, mười nghìn lên Mộng Thất Sơn. Cùng đi phụ trợ cho tướng Nghi Bá Tường là các tướng Đào Long Vân, Vũ Mạnh Đạt, Đỗ Trường Tồn.

Quân sư cắt bốn tướng giỏi nghề thủy chiến của các Sứ quân cũ điều động quân thuyền, là vì trong lần xếp đặt này tuy đánh Hồi Hồ chẳng mấy quan trọng, nhưng Quân sư muốn sau đấy thì thúc đại quân tiến lên phía Bắc, cho nên mới cho nhiều tướng vào trận, cũng là để cho các tướng từ khi theo về với Hoa Lư cũng được dự phần lập công ở những trận quân hành lớn.

Còn trên bộ, Quân sư cử tướng quân Lê Hoàn mang mười nghìn binh đánh cửa Nam, có các tướng Khúc Việt Thư, Quách Cước Đồng đi phụ trợ.

Quân sư lại sai tướng trẻ mặt đẹp tài hoa là Triệu Đằng Long, tướng cũ của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du, đi cùng thủy quân rồi lĩnh trách nhiệm đưa mười nghìn quân đổ bộ phía Bắc sông Bạch Hạc chỗ đối diện với Mộng Thất Sơn, nhưng dặn: "Chỉ khi nào được tin đã xong phủ đường Hồi Hồ, lúc ấy mới đem quân đổ bộ, rồi đợi lệnh sau".

Các tướng nhận lệnh, Quân sư bảo:

- Ta không muốn để phí mất nhiều lợi thế sau khi xong việc Hồi Hồ, cho nên phải xếp đặt binh tướng gấp thành ra chưa trình lên để Vạn Thắng Vương được rõ. Tuy nhiên, ngay sau hội nghị này, tướng quân Mạc Sa Cảnh sẽ cho trình tin về ngay, và ta đợi các ông sửa soạn xong thì cũng về phủ đường Hồi Hồ để lạy mừng Vương!

Quân sư chưa kịp trình Vương, thì đã có tế tác giục ngựa vượt đường, căng cờ hỏa tốc đến trước doanh xin vào trình tin gấp. Quân sư nghe báo giật mình, không biết có việc gì quan trọng mà tế tác phải gấp rút đến như vậy? Tướng Mạc Sa Cảnh vội vã ra nhận tin, rồi ông trở lại, mặt tươi tỉnh, trình Quân sư:

- Bẩm trình Quân sư, hỉ sự, hỉ sự! Vương vào phủ đường Hồi Hồ, sai bảo mọi việc, lại nặng lòng thương yêu mẹ của Ngô Nhật Khánh, cho nên ngài đã quyết định là đem phu nhân đặt làm hoàng hậu mai sau! Tế tác vâng lệnh tướng quân Trịnh Tú gấp trình để Quân sư rõ, xem xét lợi hại thế nào!?

Mạc Sa Cảnh cũng trình lên Quân sư một phong thư thật lớn của Trịnh Tú trình rõ mọi việc. Thư của Trịnh Tú nói rằng:

Vâng lệnh tin, Trịnh Tú mang quân gấp rút xuống lấy phủ đường Hồi Hồ, trên đường vào phủ trăm họ chen nhau chạy giặc, bồng bế nhau gấp bỏ phủ đường tránh ra xa, tin cho hay là binh Hoa Lư sắp tràn đến, bên trong phủ đường Sứ quân đã có biến lớn, lại nghe trong dân gian ồn ào đồn lớn là vợ yêu của Sứ quân đã tự ải, Sứ quân đã bị giết. Trịnh Tú kinh hãi, sai quân giữ một số dân lại để hỏi về các tin đồn, Tú lập tức ra lệnh cho quân trấn giữ các nơi, chặn dân chúng lại, bảo cho biết binh Hoa Lư không bao giờ chém giết dân chúng, bây giờ

binh Hoa Lư vào phủ đường nhận phủ vì Sứ quân đã đầu hàng, Tú lại ra nghiêm lệnh sai đem ra chỗ kẻ chợ chém đầu bốn tên lưu manh thừa cơ hội dân chúng náo loạn để cướp phá bạc vàng của dân, hãm hiếp phụ nữ. Rồi Trịnh Tú đem quân vào thẳng phủ đường. Lúc ấy đúng vào tại đại sảnh đang náo loạn lớn với việc Trường Kì Cao Xuân Minh Phúc toan giết Sứ quân, Trịnh Tú dàn xếp việc vừa xong thì Vạn Thắng Vương tới, Vương đã hiểu dụ Sứ quân cùng các tướng Hồi Hồ, ngài lại cho mở tiệc mừng, cho cả Hồi Hồ được ba ngày mở hội vui chơi ra sao, Trịnh Tú nhất nhất thuật đủ mọi chuyện, rồi Quân sư đọc lớn đoạn Trịnh Tú trình bảo là điều Trịnh Tú lo lắng nhất vì không biết sai đúng hay hậu quả sẽ thế nào, đoạn này Tú viết:

Mẹ Sứ quân Ngô Nhật Khánh bao nhiêu tuổi thì không thể nào nhìn gương mặt mà đoán được, cứ xem như Ngô Nhật Khánh lúc ấy tuy chưa là già nhưng cũng phải là người chững chạc, như thế thì bà bao nhiêu tuổi? Tuy vậy, nhan sắc của bà lại thật rực rỡ, tươi nhuận đến con gái cũng phải thua xa, nhan sắc ấy già dặn mà rất quyến rũ trong sạch, Vương gặp thấy chắc là vừa lòng ngay, ngài tỏ ra thật ân cần săn sóc đến phu nhân. Trong những buổi tiệc bao giờ Vương cũng để phu nhân ngồi bên cạnh, từ trong lời nói đến cử chỉ Vương đều tỏ ra thật ưu ái quyến luyến phu nhân, việc này chẳng ai là không biết. Chính phu nhân thì cũng tỏ vẻ vui mừng được gặp Vương. Rồi Vương có hỏi ý Trịnh Tú cùng các tướng Hoa Lư, Vương nói:

- Ta vì việc lớn liên miên chinh chiến, gác bỏ việc riêng, cách đây chẳng lâu trên sông gặp được Phượng Mai quận chúa, đã tưởng là trên đường trường chinh lại gặp được bạn đời, thế mà chẳng hiểu vì đâu duyên mới bén tự dưng quận chúa lại bỏ đi biệt tích, trong lòng ta vẫn tưởng nhớ buồn phiền. Đến nay, vào Hồi Hồ gặp phu nhân mẹ của Ngô Nhật Khánh thì ta chắc là trời cao đã định, ta với phu nhân hẳn là phải có duyên nợ với nhau từ kiếp trước, cho nên nhân việc vui này, ta muốn thành thân với phu nhân, trước là để trấn an Hồi Hồ, giữ cho Nhật Khánh cùng các thuộc hạ của ông ta không có gì phải nghi ngại nữa, sau là vững thêm được thế hợp nhất góp lực đi nốt cuộc trường chinh thu giang sơn về một mối, các tướng nghĩ có là việc tốt lành không?

Vương vừa dứt câu hỏi, tức thì các tướng đều nhất tề hô vang: "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!", các tướng vui mừng tỏ ý cho là việc làm của Vương không có gì sai lạc. Vương vui vẻ chọn Phụng Trì Cung ngoại hiệu là Tiểu Thần Tiên, vốn là mưu sĩ của Sứ quân Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ Động trước, hợp cùng với văn sĩ Hồ Kính Trung của chính Sứ quân Ngô Nhật Khánh đứng ra đem một trăm cây lụa quý, vàng ròng hai mâm, lại thêm nhiều phẩm vật quí nữa vâng lệnh Vương đi làm mai.

Vương sai Phụng Trì Cung đi, ấy là vì Cung là người đọc sách, tính tình thận trọng, làm việc biết suy nghĩ; còn Hồ Kính trung là tay lọc lõi ở đời, giỏi nhiều chuyện, khéo nói, là người cũ của Sứ quân thì chắc là giỏi mồm mép thế nào cũng xong việc.

Các tướng mừng vui với hỉ sự, một mình Trịnh Tú thì lại xem việc này là quan trọng, bởi vì Tú thấy trong thái độ của Sứ quân Ngô Nhật Khánh có gì lộ ra vẻ không bằng lòng, vì thế Trịnh Tú không biết việc này ra sao nên vội cho người trình về để Quân sư biết mà định liệu, dàn xếp.

Quân sư đọc xong, bảo các tướng:

- Việc lấy vợ lấy chồng là việc bình thường ở đời, nay Vương vào Hồi Hồ rồi lấy vợ thì cũng là việc bình thường mà thôi. Duy, có chỗ không bình thường là: phải chi vương thư thả, đợi đến lúc đại cuộc đã xong, an định việc nước rồi để quần thần dâng lời có phải là tốt đẹp hơn không? Tuy thế, việc tình yêu ở đời lại không phải là việc lý luận mà xong được, cho nên xưa nay việc tình ái đã xảy ra nhiều tình sử lạ lùng. Việc Hồi Hồ hôm nay, cứ theo như mắt nhìn của ông Trịnh Tú, thì có vẻ Sứ quân không bằng lòng. Có thể Trịnh Tú nhìn đúng! Ngô Nhật Khánh vừa thất bại lớn, tan nát sự nghiệp, mẹ lại vào tay kẻ địch, nếu như việc này mà lại ép buộc thì mới thật tai hại hơn nữa, may còn có chỗ Tú nói là chính phu nhân cũng tỏ ý vui thuận, thế thì ta cứ cho là không có gì nguy hại, chỉ có việc không vui của Ngô Nhật Khánh. Khánh lại vừa mất người vợ cực yêu trong lúc sự nghiệp tan nát, tất là mối buồn lại càng buồn hơn nữa. Ta có nghe Vương có người con gái nhan sắc cũng tốt tươi, nay nhân việc tốt lành này các ông nên cùng nhau khuyên Vương đem nàng ấy gả cho Nhật Khánh thì là một điều tốt đẹp đấy!

Các tướng nghe Quân sư đọc thư trình của Trịnh Tú lúc gay cấn, lúc vui với những chuyện lạ, lúc lại hồi hộp với việc không ai nghĩ tới, rồi lại đến việc đem con gái Vương gả cho Nhật Khánh thì các tướng cười vang, ai cũng cho là ý hay, tất cả đều cùng nhau xin Quân sư tạm hoãn việc quân, kéo nhau về phủ đường Hồi Hồ dự việc vui của Vương, xem việc Vương đem con gái gả cho Ngô Nhật Khánh.

Quân sư bảo:

- Các ông muốn thế cũng được, hỉ sự thì chẳng nên xa lánh, đi dự một lần cũng là hay! Tuy thế, nếu ta ngưng binh, tất các nơi có thể có hành động lỡ ra nguy hiểm thì sao, vậy nên phải xếp đặt trước mới được!

Rồi Quân sư bảo tướng Mạc Sa Cảnh cho ngay tế tác về phủ đường Hồi Hồ gọi Thẩm Thụy Hùng người ở Hồng Châu, nguyên là văn sĩ của Sứ quân Ngô Xương Xí ngày trước tới nghe lệnh Quân sư. Quân sư bảo họ Thẩm trước hết gấp vào Hồi Hồ, cứ thế cứ thế mà làm, rồi lên Tam Đái, cứ thế cứ thế ra tay hành động...

Thẩm Thụy Hùng cùng với Mạc Sa Cảnh vâng lệnh lập tức đi dàn xếp, Quân sư bảo các tướng ai công việc nào thì hãy xếp đặt cho được yên ổn việc mình, giữ kín không cho quân biết là mình sẽ vắng mặt trong quân. Các tướng nghe lệnh thì vội bắt tay vào việc, quân chuyển động như thể định trấn lại lâu ngày, chắc còn phải lâu lắm mới lại có việc binh đao.

Hai ngày sau, Quân sư lại nhận được khẩn trình của tướng Trịnh Tú, nói rằng: Vạn Thắng Vương quyết định vào ngày rằm tháng Sáu này thì làm lễ thành hôn với phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh. Quân sư nghe trình tính toán lại thời gian, vừa đúng lúc tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh về trình: mọi việc ở Hồi Hồ, Tam Đái đã bắt đầu. Quân sư hài lòng lắm, triệu tập tất cả các tướng, bảo các tướng lên đường về phủ đường Hồi Hồ, lúc ra đi người nào có trách nhiệm trông quân thì hãy cẩn thận, các tướng khác thì cùng với Quân sư cùng đi, lại bảo tướng Mạc Sa Cảnh cho tăng tế tác đi lại khắp nơi coi chừng có biến động gì chăng. Rồi cả bọn lên đường hôm ấy là ngày mười bốn tháng Sáu, ngày mai là ngày Vương chọn để mở lễ thành hôn của ngài.

Chiều tối, cả bọn về đến phủ đường, quang cảnh thật vui mừng khác lạ, xem ra chẳng có dấu tích gì là nơi đây vừa xảy ra những biến động kinh hồn có cả máu đổ thịt rơi, trăm họ chăng đèn kết hoa, bày cả hương án ra trước nhà, khắp nơi mở hội tiệc rượu tưng bừng. Quân sư làm như khách ở xa mới tới không biết, hỏi thì dân bảo: "Vạn Thắng Vương anh hùng trong thiên hạ, vào ngày trăng Rằm thì thành hôn với mẹ Sứ quân, cho nên bá tánh cũng được vui lây mở hội rượu chè tha hồ vui mừng".

Nhìn quang cảnh khắp nơi, các tướng cũng thấy trong lòng náo nức, lễ hội mừng này rõ ràng chẳng phải là của riêng ai, nhưng Quân sư lại ra chiều suy nghĩ.

Vào đến phủ đường, tin trình lên, Vương đích thân đem các tướng ra đón Quân sư. Vừa thấy Vương, các tướng đi cùng Quân sư đã nhất tề hô vang mừng việc đại hỉ, rồi lại hô "vạn tuế" rầm rầm. Bốn ngày trước, binh tướng Hoa Lư vào phủ đường Hồi Hồ, mọi việc xáo trộn, rồi im lặng lại, thì đến việc Quân sư cùng các tướng về, phủ đường đang lại chộn rộn với việc Vương làm lễ rước phu nhân, bây giờ càng thêm chộn rộn. Ngô Nhật Khánh được tin cũng vội mặc áo đến ngay, phu nhân cũng sai tì nữ sửa soạn kiệu hoa để bà đến phủ đường gặp Quân sư của Hoa Lư, người bà từng nghe thiên hạ nói đến nhiều lắm.

Phủ đường chiều hôm ấy gần như chẳng còn thiếu mặt người nào, Quân sư đáp lễ ngần ấy người phải thật lâu mới hết, thì đã lại được tin Sứ quân Ngô Nhật Khánh tới, Quân sư phải xin phép Vương ra tận cửa phủ để đón Sứ quân.

Vừa thấy mặt Sứ quân, nghe Sứ quân cất tiếng chào, Quân sư chợt thấy xúc động tâm linh, ông hơi nhíu mày rồi tươi tỉnh lại ngay, nhưng thái độ ấy của Quân sư thì tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh cặp mắt cực tinh tường đã nhận thấy.

Quân sư đưa Sứ quân vào phủ, ông để cho Vương chỉ chỗ ngồi cho Ngô Nhật Khánh. Vương sai lấy ghế để Khánh ngồi phía bên trái Vương, bên phải là ghế Quân sư.

Quân sư nói:

- Bẩm trình Vương, vì bận các việc ở phía Bắc, cho nên mãi đến tận hôm nay

các tướng cùng với tôi mới về được, trước là mừng Sứ quân bình an, sau mừng việc Vương tốt đẹp.

Quân sư nói mơ hồ không rõ ra việc gì cốt để thăm dò thái độ của Vương cũng như của Ngô Nhật Khánh. Vương nghe Quân sư nói thì cười thật tươi, còn Ngô Nhật Khánh thì nói:

- Tôi xin được phép thưa trước Vương, tôi ở Hồi Hồ mù mịt nhưng vẫn nghe đại danh ngài, hôm nay được gặp ở đây thật là vạn phúc, quả nhiên ngài là bậc nhân thần!

Quân sư hết sức bình tĩnh đáp:

- Đa tạ ngài quá lời khen, tôi làm mọi việc chỉ là làm theo lệnh chủ là Vạn Thắng Vương sai bảo, việc có nơi an bình, có nơi náo động, như ở phủ đường này tôi có nghe ngài gặp đôi chút xáo trộn, may nhờ phúc lớn nên vẫn bình yên, chỉ tiếc một điều là phu nhân chẳng hiểu vì sao lại quy tiên như thế! Tôi xin kính cẩn trình lòng thương tiếc lên ngài, cầu chúc cho linh hồn người đã ra đi được thanh thản.

Quân sư cố tình nói đến việc vợ Ngô Nhật Khánh tự sát, để xem thái độ của ông ta thế nào. Ngô Nhật Khánh lạnh nhạt đáp:

- Đã đành sống chết ở đời là có số cả, nhưng nếu gió không thổi thì lá xanh không bị bứt, nước không chảy làm sao con thuyền lại bị tuột dây trôi đi được! Việc đã qua rồi có nói lại nhiều đến đâu cũng chẳng lấy lại được, nhưng nỗi niềm thì chẳng thể nói là đã qua. Đa tạ ngài chúc lành!

Phu nhân xuống kiệu, bà thong dong bước tới, Quân sư tấm tắc ngầm khen trong lòng, lại mừng Vạn Thắng Vương khéo chọn người. Quân sư vòng tay thi lễ, rồi nói:

- Thưa phu nhân, hàn sĩ ở Bồ Điền nghe danh bậc quốc sắc từ lâu, nay mới được diện kiến, thật là vạn hạnh!

Phu nhân mỉm cười, mặt rạng rỡ, bà cũng thầm xúc động trước con người lẫy lừng tên tuổi với những hành động biểu lộ một trí tuệ vô song, trong lòng bà vui mà chợt có suy nghĩ.

Phu nhân vào sảnh, Vương đã sai mang thêm ghế đặt bên cạnh ghế của Quân sư, ghế ấy dành cho phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh. Quân sư thấy thế liền tự tay nhấc ghế thay đổi, để cho ghế của phu nhân thay chỗ ghế của mình, như vậy Quân sư ngồi hẳn ra bên ngoài, thành ra Vương ngồi ở giữa, hai bên là hai mẹ con Ngô Nhật Khánh.

Khi mọi người đã an vị, Quân sư nói:

- Bẩm trình Vương, hôm nay tất cả các tướng cùng với tôi hội ở đây, mừng việc vui mừng của riêng vương, cầu chúc ngài ngoài sớm xong được việc lớn đất nước, trong toại nguyện gặp được thần tiên trong cuộc đời. Bẩm trình Vương, tôi

nghe người xưa nói: "Con chim có thể chọn được cây, chứ cây kia làm sao mà chọn chim được" (1), ấy là việc người xưa quyết định về việc lựa chọn chủ để thờ, chim có thể bỏ cây cao có ma quỷ ẩn nấp để bay vào bụi cây thấp che phủ cho miếu mạo đền thờ, cũng bởi thế các tướng mới cùng hội lại hôm nay để mừng Vương đã quyết định chọn người trăm năm xứng đáng, thế mới biết nơi chiến trận cũng chẳng phải là chỉ có việc tang tóc, mà tùy ở đức của bậc chủ tể cho nên trong chiến trận vẫn có việc phúc là vậy!

Các tướng nghe Quân sư nói dứt, thì nhất loạt hô to "Vạn tuế Vạn Thắng Vương", sảnh đường ồn ào với những lời nói mừng Vạn Thắng Vương. Vẻ mặt Vương rạng rỡ, ngài thật vui. Mấy tay văn sĩ ưa đọc sách, mấy lão tướng nghe Quân sư nói thì cho là trong những lời nói ấy Quân sư hàm ý gì quan trọng, các ông đều để tâm, nhớ để đợi khi nếu đúng thì thế nào cũng có việc trong mai sau.

Phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh nói:

- Bẩm trình Vương, thưa các ông, Vương được các ông hết lòng theo phò, đại nghiệp dù chưa trọn vẹn cũng đã rạng rỡ khắp cõi Giao Châu ta, nhờ thế mà binh tướng của Vương đến Hồi Hồ lại một lần nữa tỏ rõ đức lớn của người quân tử thắng mà lại thi ân bố đức chứ không thị uy hành động mạnh bạo, vì thế chẳng riêng một mình Hồi Hồ là chịu ơn sâu nặng của Vương, cả cõi Giao Châu này rồi đây sẽ được hưởng ơn phúc lộc Vương ban. Nhân buổi vui ngày hôm nay, tôi lại xin trình Vương, đợi lệnh ngài ban ơn cho tôi được quyết định về việc của tiện nữ!

Các tướng chưa hiểu ý phu nhân, Quân sư hơi nhíu mày, Quân sư có nghe nói Ngô Nhật Khánh có người em gái nhan sắc cũng thật mặn mà, nghe phu nhân nói thì Quân sư chợt thấy có gì khác thường trong lời nói, bởi vậy Quân sư mới vui vẻ thưa:

- Bẩm trình Vương, bẩm phu nhân, quả thật phu nhân cao kiến! Cũng vẫn lại "con chim tìm cây mà đậu", bởi vậy tôi xin được thay cho hết thảy các tướng trước là mừng Vương và phu nhân, sau là đón nhận minh ý của phu nhân...

Phu nhân gương mặt đã rực rỡ, lúc này lại càng rực rỡ đẹp bội phần, bà bảo:

- Hay lắm! Quân sư quả thật là người "chưa đi đã tới, chưa nghe đã hiểu", tôi thật hết sức vui mừng!

Tất cả mọi người lại vẫn chẳng hiểu câu nói của phu nhân mang ý nghĩ như thế nào, mà câu nói của Quân sư ra sao để phu nhân lại vui mừng mà nói như vậy?! Ý của phu nhân chỉ mình bà biết, bà hiểu, khi nghe Quân sư nói bà mừng rỡ vô cùng cho là ý của bà đã được con người thông minh tuyệt vời Lê Thảo hiểu ngay, và ông đã thuận với ý bà. Quân sư vẫn vui vẻ thưa:

- Bẩm trình Vương, quả nhiên ý tốt lành của phu nhân đã rõ, việc lành thật chẳng khác nào như trời đã trong lại thêm có gió mát! Bẩm trình Vương, thưa

các ông, tôi xin được mạn phép phu nhân nói rõ ý của phu nhân ra để mọi người cùng mừng với tôi...

Vạn Thắng Vương cùng các tướng chẳng hiểu phu nhân và Quân sư đối đáp với nhau những chuyện gì, bây giờ thấy Quân sư nói là xin nói rõ ý của phu nhân, thì Vương bảo:

- Tốt lắm, vậy Quân sư nói mau đi!

Quân sư trịnh trọng:

- Bẩm trình Vương, thưa các ông, trước kia tôi có nghe thiên hạ nói nhiều lắm về việc "Sứ quân Hồi Hồ có người em gái hương trời sắc nước, Sứ quân chưa gả cho ai có ý còn đợi người anh tài", nay phu nhân giữa hội có nói rõ ý muốn đem lệnh ái trao cho...

Đến đây thì cả sảnh chợt bừng lên ồn ào, các tướng tranh nhau bàn tán, bây giờ mọi người bật hiểu những gì phu nhân và Quân sư đối đáp, ai cũng cho là phu nhân chọn Quân sư mà trao cho người quốc sắc, và chính Quân sư trước đã nói tỏ ý mong được mọi người cùng mừng với ông. Phải một lúc sảnh đường mới im trở lại được, Vạn Thắng Vương gương mặt thật vui, ngài nhìn phu nhân với tất cả nỗi niềm âu yếm, rồi lại nhìn Quân sư với ánh nhìn thật hiền từ.

Quân sư nghiêm trang tiếp:

- Bẩm trình Vương, tôi xin được mạn phép thay phu nhân nói rõ ý của phu nhân, thưa các ông, tôi xin các ông hãy cùng mừng với tôi việc tốt lành này, ý phu nhân muốn đem tiểu thư, lệnh ái muội của Sứ quân Ngô Nhật Khánh, trình và xin phép Vương trao tiểu thư cho đại tướng trưởng tử của Vương là Đinh Liễn!

Thật là bất ngờ! Cả sảnh đường ầm ầm với tiếng hô to mừng tướng Đinh Liễn. Đinh Liễn lúng túng, tính ông vốn ít nói bây giờ càng thêm khó khăn, tướng quân cứ đỏ mặt mặc cho các tướng xúm xít tranh nhau chúc tụng. Trên kia, gương mặt Vương rạng rỡ, nhưng nếu có ai để ý sẽ thấy phu nhân không được vui, dường như ý đúng của bà không phải là như thế, nhưng bà không làm sao cải chính được đành phải cười gượng. Bên ghế kia, Ngô Nhật Khánh vẻ mặt lại càng không vui hơn mẹ, ông có điều gì ấp ủ trong lòng!

Vẻ mặt của phu nhân và Ngô Nhật Khánh hình như chỉ một mình Quân sư là nhận thấy, Quân sư vẫn thản nhiên cùng các tướng nói lời mừng Đinh Liễn, rồi Quân sư thưa với Vương:

- Bẩm trình Vương, hôm nay mười tư, ngày mai trăng rằm tháng Sáu, sách thiên văn bảo rằng "Rằm tháng Sáu đúng giữa năm, ấy là lúc âm dương, trời đất giao hội, lành thay!". Vậy xin Vương ban lệnh để các tướng nhân đã về đây mừng việc Vương, cũng lại được mừng luôn việc của tướng Đinh Liễn!

Vương rất hài lòng, ngài bảo:

- Ta cảm ơn phu nhân đã nghĩ đến ta mà hành động thật ý nghĩa như vậy! Mai sau, khi đại nghiệp cánh thành, lúc ấy ở Cổ Loa phu nhân sẽ là hoàng hậu của ta!

Phu nhân như đóa thược dược mới nở, mặt hoa đẹp đến say đắm lòng người, bà nhìn Vương với tất cả nỗi lòng kính yêu vô hạn.

Dưới kia, các tướng vẫn còn đang chộn rộn, chen nhau đến chúc mừng Đinh Liễn.

Nhân lúc đông người lộn xộn, tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đến bên Quân sư đang lẫn trong đám đông, khẽ hỏi:

- Thưa Quân sư, việc này là thế nào?

Quân sư nói ngay:

- Ta xem ý Ngô Nhật Khánh không vui về việc mẹ y, sợ rằng có chuyện không hay gì chăng, cho nên mới phải buộc lòng cột thêm nữa để tránh mai sau chẳng lành chăng?

Mạc Sa Cảnh băn khoăn hỏi:

- Quân sư có thể vấn tắt việc chẳng lành ấy cho tôi nghe được không?

- Ông là người phải biết tất cả, vậy tôi phải nói. Trên đời này chưa có người thua trận nào đang cay đắng đủ điều, lại còn bị tướng địch lấy mẹ mình làm vợ, lại có thể giữ cho lòng yên ổn để chỉ thấy có điều mừng! Ngày trước, lúc Tào Thừa tướng nước Ngụy đi đánh Thục Ngô, thắng trận lại tư thông với chị dâu góa chồng của tướng giữ thành, khiến tướng ấy căm hận nổi loạn suýt chút nữa thì Thừa tướng mất mạng, làm chết mấy tướng, thiệt bao nhiêu quân. Nay Vương lấy mẹ Nhật Khánh, làm sao Khánh chẳng hận thêm trong lòng được! Ông cần phải biết để đừng lọt mắt không biết một việc nào cả nhé!

Mạc Sa Cảnh lo lắng:

- Như vậy, Quân sư có cách gì để làm cho Ngô Nhật Khánh quên hận được không?

- Ông nghĩ cách nào?

- Ta không thể làm điều bất nhân, bất nghĩa giết Nhật Khánh được!

- Thật đúng! Không bao giờ ta được phép làm như thế cả! Nhân tiệc việc "Con chim tìm cây mà đậu, chứ chẳng có việc cây lại tìm chim" ta sẽ lựa cơ hội để làm tiếp việc đã rồi!

Mạc Sa Cảnh hỏi vội:

- Thưa, Quân sư định làm tiếp việc như thế nào?

- Ta biết Vương có con gái, nhan sắc tuy không phải là hạng quốc sắc thiên hương, em của ông Liễn, ta cột cô ta vào với Nhật Khánh để chặn hậu họa có được không?

Mạc Sa Cảnh mừng lắm, đáp:

- Thưa, tôi nghĩ là được lắm chứ! Sao Quân sư không nhân việc vui mừng ngày hôm nay, thi hành nốt việc ấy đi có hơn không?

- Ta e thiên hạ dị nghị điều gì chăng!

- Sao lại dị nghị được! Việc lành ý tốt, ấy chính là "con chim tìm cây mà đậu" dù rằng cây ấy có thể là không xứng! Tôi nghĩ Quân sư nên làm đi là hơn!

Quân sư suy nghĩ, đáp:

- Để ta nghĩ xem sao!

Rồi Quân sư cùng tướng Mạc Sa Cảnh len lỏi giữa các tướng, tìm đến lão tướng thần tiên Đổng Thừa Trọng của Tiên Du cũ, nói cho lão tướng nghe hết mọi việc rồi bảo:

- Vậy, nếu lão tướng bằng lòng, thì đợi khi tôi nói xong về việc Ngô Nhật Khánh vợ chết, thì lão tướng nên đứng lên thay các tướng xin Vương đem con gái gả cho Nhật Khánh nhé! Cứ cung cách này, thì khi nghe lão tướng đưa ý như thế, thế nào các tướng cũng lại ùa vào khen ngợi, thế là Ngô Nhật Khánh không thể từ chối được, do đấy thì mọi cái lo mai sau chắc sẽ chẳng còn!

Lão tướng vui vẻ nhận lời. Quân sư đợi cho đến khi trong sảnh các tướng lại về chỗ ngồi, lại đứng lên nói:

- Bẩm trình Vương, thưa phu nhân, việc vui hôm nay lẽ ra là trọn cả mười phần, nhưng lại có một phần chẳng được vẹn toàn, ấy là Sứ quân đây trong lúc hỗn loạn, chẳng may lại bị ám hại, may mà tướng Nhật Hướng kịp phóng gươm cứu kịp Sứ quân, ngài chỉ bị thương đao kiếm đâm chém vào da thịt, không hiểu vì lý do gì phu nhân Sứ quân qua đời, đấy mới là nỗi buồn tâm hồn khó lành, vì vậy những việc vui hôm nay chẳng được trọn vẹn là vì thế! Bẩm trình Vương, thưa phu nhân, ta không thể vì những cái vui to lớn, mà lại quên đi nỗi buồn của Sứ quân, vì thế tôi mong Vương, phu nhân, cùng hết thảy các tướng ở đây tìm xem có cách nào an ủi được Sứ quân chăng?

Những lời nói của Quân sư, quả nhiên làm cho cả nghị sảnh đang vui vẻ bỗng hóa thành lặng lẽ, trăm cặp mắt đổ dồn nhìn cả vào Sứ quân Ngô Nhật Khánh, ngài ngồi rầu rĩ bên cạnh Vạn Thắng Vương, bên trong chiếc áo gấm xanh dệt cúc vàng đại đóa vai bên trái ngài cộm lên vì lụa buộc vết thương. Vương lặng lẽ nhìn phu nhân mẹ Ngô Nhật Khánh, bà cũng lặng lẽ ra chiều suy tư.

Trong hàng các tướng, có người bước ra, đây chính là tướng Đổng Thừa Trọng, lão tướng vốn được mọi người kính trọng, nay trong hoàn cảnh này giữa lúc mọi người lặng lẽ, lão tướng muốn nói ắt hẳn sẽ là những lời đáng nghe, cho nên tất cả đều im lặng chăm chú, Vạn Thắng Vương có nghe nói đến lão tướng, ngài ngắm nhìn lão tướng như nhìn một cây đại thụ khả kính. Lão tướng đi ra giữa sảnh, vòng tay thi lễ, rồi cất giọng rõ ràng nhưng lại thật êm mà rằng:

- Bẩm trình đại Vương, Đổng Thừa Trọng tôi ngồi trong hội đã thấy đủ mọi việc, đã nghe đủ mọi điều, quả thật những lời Quân sư vừa nói chính là những lời đáng để cho hết thảy mọi người ở đây để tâm tìm cách đối xử. Sứ quân bây giờ tuy chẳng còn ở ngôi nữa, ngài đã là khách của Hoa Lư, tiếng lại là người trong nhà của Vạn Thắng Vương, thì nỗi buồn của ngài cũng là nỗi buồn chung của mọi người. Chúng tôi là những võ tướng, vào ra trận mạc, mắt nhìn hàng nghìn cái chết, lại thật xúc động về việc phu nhân Sứ quân qua đời, nỗi buồn này chúng tôi rất hiểu. Nay, theo lời Quân sư nói, mỗi người trong chúng ta nên để tâm tìm cách để giúp Sứ quân vơi đi nỗi buồn, tôi thiết nghĩ chính Đại Vương là người trước tất cả ở đây có thể giúp lấy đi được nỗi buồn cho ngài Nhật Khánh!

Nghị sảnh chưa hiểu như thế thì Vạn Thắng Vương sẽ phải làm cách nào, chính Vương cũng thắc mắc, ngài bảo:

- Nếu quả thật như lời lão tướng nói, ta làm gì được thì ta sẽ làm ngay!

Lão tướng giọng như vui lên, ông bảo:

- Bẩm trình Đại vương, tôi quả quyết là Đại vương làm được, Đại vương thế nào cũng giữ đúng lời ngài mới nói. Thưa Đại vương, tôi có nghe trong nhà Đại vương có ái nữ dung hạnh hơn đời, tuổi cũng đã tới lúc xuất giá, thuyền quyên gửi cửa anh hùng là điều phải, thành thử vì thế tôi mạo muội nhìn vào việc riêng của Đại vương để cầu xin Đại vương nhân buổi vui hôm nay làm cho đã vui thêm vui, thuận nhận lời cầu xin của chúng tôi mà phát lệnh là ngài đã chọn được đồng sàng!

Tức thì cả sảnh lại ầm ầm với những lời khen hùa vào của các tướng khiến Vương phải ngẩn người. Sứ quân Ngô Nhật Khánh bối rối, phu nhân mẹ Sứ quân mặt hoa lộ vẻ thật ngạc nhiên.

Quân sư bước ra, các tướng vội im lặng, Quân sư chắc là sắp nói ra lời quan trọng, nhưng quân sư chỉ nói:

- Bẩm trình Vương, thưa phu nhân, tôi xin được thay cho các tướng khen ngợi ý kiến thật đẹp của lão tướng, như thế quả thật Hồi Hồ ta mới thật trọn vẹn niềm vui. Chúng tôi xin được mừng Vương, mừng phu nhân vạn phúc, mừng Ngô đại nhân!

Chúng tướng lại một lần nữa tung hô vạn tuế, rồi lại lần lượt đến chúc mừng Ngô Nhật Khánh khiến cho Khánh đang chẳng vui cũng phải gượng làm vui đáp lễ các tướng. Rồi phu nhân lên tiếng:

- Tôi xin cảm tạ lão tướng, cao kiến của ngài làm cho nhà đã lớn lại thêm vững, mẹ con tôi xin được nhớ mãi lão!

Thế là phủ đường hết sức gấp rút sửa soạn thêm để Ngô Nhật Khánh thành hôn với con gái của Vạn Thắng Vương, việc mừng ngày hôm ấy chẳng mấy chốc làm cho cả Hồi Hồ đều ầm ầm đồn đại đủ thứ, trăm họ lại đua nhau giết trâu mổ bò, rượu lại trút ào ào, mừng lễ thành hôn của Vương, của Sứ quân Ngô Nhật

Khánh, của tướng quân Đinh Liễn trưởng tử của Vương lấy em gái Sứ quân Ngô Nhật Khánh.

Tướng Mạc Sa Cảnh kín đáo hỏi Quân sư:

- Xếp đặt của Quân sư như vậy là đã xong, Quân sư liệu việc có xóa được những nỗi buồn của Nhật Khánh không?

Quân sư quả quyết:

- Tuy rằng ông ta không mấy vui, nhưng tôi quyết là từ đây dần dần vì việc của mẹ ông ta lấy Vương, ông ta là rể của Vương, em ông ta lấy ông Liễn, thành ra tất cả trở thành người một nhà, chung một gốc, thì sẽ chẳng có gì phải lo nữa. Vả chăng, việc hôm nay cả thiên hạ đều biết, ai mà chẳng thấy đấy là những hảo sự, sao lại còn có thể chối bỏ hảo sự để ôm ấp mãi hận thù được!

Vậy là Hồi Hồ tưng bừng chưa bao giờ lại có cảnh như thế, sau chiến tranh đã chẳng thấy cảnh nhà tan cửa nát, máu đổ thịt rơi, lại chỉ thấy tưng bừng với những việc trăm năm hạnh phúc, chẳng ai lại thấy trong những việc này có điều gì trở ngại, Quân sư yên lòng với những dàn xếp của mình cho nên kể từ khi đến với Hoa Lư, có lẽ đây là lần đầu tiên Lê Thảo thấy được cảnh vui và ông thấy lòng thanh thản trước những lo lắng triền miên[1]!

Việc vui ở Hồi Hồ mới được một ngày, sang đến ngày mười sáu, thì Quân sư gọi tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh đến bảo:

- Việc Hồi Hồ này, tất thiên hạ đều biết cả, ta không lo trong lúc ta đang say sưa ở đây mà có nơi nào dám đem quân xâm phạm ta, nhưng cũng không phải vì

[1] Quân sư tính việc, dàn xếp tránh những bất ngờ mai sau nghĩ là có thể có, nhưng Quân sư vẫn không thể lường hết được mọi việc ở đời, chẳng thể nào thấy được hết mọi u uẩn của lòng người, cho nên dù đã có những dàn xếp cột buộc kỹ đến như vậy. Việt Sử Tiêu Án của ông Ngô Thời Sỹ viết. ...Ngô Nhật Khánh cũng vẫn không bằng lòng, âm thầm ôm ấp mối hận riêng, đợi cơ hội liền đưa cả gia quyến chạy xuống nước Chiêm Thành. Đi đến cửa biển, rút lấy con dao vẫn đeo rạch vào má công chúa vợ mình (con gái của Đinh Tiên Hoàng đế) mà kể tội rằng: "Cha mày ức hiếp ta, ta đâu có vì mày mà quên thù được? Cho mày về, ta đi tìm người để cứu ta". Sau đó dẫn người Chiêm vào cướp, đi đến cửa biển Đại Nha gặp gió to sóng lớn thuyền đắm, Nhật Khánh bị chết đuối, vua Chiêm Thành đành phải thu quân về nước". Riêng Đinh Bộ Lĩnh, khi gồm thâu được thiên hạ, đem giang sơn về một mối, lên ngôi thì lập đến 5 ngôi hoàng hậu: Đan Gia, Trinh Minh, Kiều Quốc, Cù Quốc và Ca Ông. Về việc này, sử thần Lê Văn Hưu chê rằng: Đinh Tiên Hoàng là người không biết cổ học mà bấy tôi bấy giờ không ai sửa chữa lại, đến nỗi mê đắm, thiên tư lập 5 ngôi hoàng hậu ngang nhau. Sau Lê, Lý phần nhiều bắt chước, chính là do Tiên Hoàng đế khởi xướng... Còn Ngô Thời Sĩ thì phê bình: "Một âm một dương gọi là đạo, các bà hoàng hậu dựng nên nhà Hạ giúp đỡ nhà Chu, không nghe có đến hai hoàng hậu, huống chi lại có 5 hoàng hậu ư? Từ năm Thiên Nguyên nước Chu lập 5 hoàng hậu, bài sách văn phong hoàng hậu có câu rằng: "Đức ví với khôn nghi, ngũ hành là số 5", đó là lấy lời câu kinh, để che lỗi của mình. Vua Đinh Hoàng không học sách, theo ý riêng mà làm càn, đúng như chuyện nước Chu; lỗi đó hai bên cũng như nhau".

thế mà ta lơ là được! Vì vậy, trước khi về Hồi Hồ, ta có bảo ông Thẩm Thụy Hùng vào Hồi Hồ, ta cũng nên nhân việc ở đây để làm cho thiên hạ nghĩ sai về ta, tế tác của ông thế nào cũng sắp có tin đấy. Khi nào có tin thì ta trở lại mặt trận cũng không muộn, với ông tôi phải nhắc để ông biết mà trông nom tế tác, nhất là tin Hồi Hồ!

Mạc Sa Cảnh vâng lời, lại cùng với các tướng vui việc tiệc tùng, nhưng Cảnh là người cẩn thận, tuy vui cuộc rượu với các tướng mà vẫn không bao giờ quá chén để bị mê man, vì thế sang đến giữa ngày mười bảy tháng Sáu thì ông được tin khẩn của tế tác ở Hồi Hồ gửi về, tướng quân đón tin chưa kịp đi trình Quán sư thì lại có tế tác gấp rút đến trình tin ở Tam Đái, tướng quân nhận tin vội đi gặp Quân sư ngay.

Chưa biết lại có những tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười lăm

Điếm trời hiện, Hồi Hồ định việc
Hoa Lư chiến, hủy diệt hung tàn

Mạc Sa Cảnh đem tin trình vào Quân sư, Quân sư bảo:

- Như thế, ông Thẩm Thụy Hùng vào Hồi Hồ ba ngày rồi đi Tam Đái, cứ theo như tin trình thì ông Thẩm đã xong công việc, lúc này ta tiến binh là xong Hồi Hồ! Vậy ông cho tế tác hoạt động thật ráo riết ở cả hai mặt Hồi Hồ với Tam Đái!

- Quân sư ước tính khoảng bao nhiêu ngày thì có thể xong việc Hồi Hồ?

- Việc quân, người làm tướng phải biết đích xác việc mình làm, hiểu rõ ràng sức mình sức người, lúc ấy đem binh đánh vào đâu và đánh thế nào chẳng qua là việc cuối cùng để chứng nghiệm việc quyết đoán của người làm tướng mà thôi. Vì vậy, cứ theo như những gì tế tác của ta biết, thấy rõ kết quả việc ông Thẩm vào Hồi Hồ, thì kể từ khi binh ta tiến cho đến khi xong việc Hồi Hồ ta tin chắc thời gian không quá tháng sáu này.

- Quân sư ước định khoảng ngày nào thì binh ta tiến vào Hồi Hồ?

- Tuy đã sửa soạn từ trước các mặt rồi, thì cũng phải từ ngày hai mươi này ta mới tiến binh được, hôm nay là ngày mười bảy, còn năm ngày nữa để cho việc quân hành của ta bắt đầu, sau Hồi Hồ ta phải lên Tam Đái ngay, không để cho Tam Đái kịp trở tay mới được, vì thế ta không thể tiến binh ngay ngày mai được!

Ngay trong chiều hôm ấy, Quân sư vào gặp Vạn Thắng Vương trình bày mọi việc, lại nói:

- Bẩm trình Vương, việc Hồi Hồ như vậy đã yên, bây giờ tôi xin Vương ban lệnh cho binh tướng của ta lại chuyển động, trước hết đánh vào Hồi Hồ, sau vượt dòng Bạch Hạc lên phía Bắc. Mọi việc khi còn ở Đan Phượng tôi đã trộm lệnh Vương dàn xếp cả rồi, bây giờ tôi xin được mang các tướng trở lại Đan Phượng.

Vương rất hài lòng, liền truyền gióng trống triệu tập hết thảy các tướng đến soái phủ Hồi Hồ nghe lệnh. Trước trăm tướng cũ mới, Vương bảo:

- Các tướng, kể từ khi binh ta dứt xong phía Đông quay sang phía Tây, lần lượt binh tướng của ta lập được những kỳ công, vượt qua những trấn thành được kể là hùng mạnh vào bực nhất, có nơi chiến trận khốc liệt, có nơi thật đúng với binh thư đời xưa có dặn là "tướng tài không có chiến công", mưu trí tuyệt vời của ta đã qua được trấn ải Đồng Lư chẳng khác nào như người đi đạo cảnh lạ, để cho tướng của ta vào thạch trận thảnh thơi như đi thăm chùa Đỉnh Sơn, vườn tre cũ của lão thần Lữ Gia, cho binh ta được đi Chợ Trời, rồi vào mừng lễ ở soái phủ Hồi Hồ này[1]. Như vậy, quân lệnh của ta các tướng đã thi hành xong trọn vẹn, không để cho chủ trương cứu dân tộc đất nước của ta bị trắc trở, ta khen các tướng, công lao ấy ta cho ghi lại để đợi ngày định công tưởng thưởng. Ta cũng cảm ơn các tướng đã về cả đây để mừng việc mới của ta, của gia đình ta. Bây giờ, là lúc ta lại tiếp tục công cuộc binh mã, nhất quyết trong năm nay phải xong đại cuộc, đem giang sơn này thu về một mối, thống nhất các nơi cùng chung về một nguồn chăn dắt, vì thế hôm nay ta triệu tập tất cả các tướng, trao cho tướng Ngô Nhật Khánh ở lại Hồi Hồ giữ việc trị an, vỗ về trăm họ. Còn các tướng khác đến ngày mười chín này, tức là hai ngày nữa thì ta lên đường về quân doanh để xem việc tiến quân. Các tướng được sửa soạn một ngày, sau đấy là bắt đầu mọi việc.

Các tướng vâng lệnh, thu xếp việc riêng. Quân sư lại cho lệnh là: việc trở lại Đan Phượng, cũng như các việc quân khác, các tướng dù đã được cắt đặt trách nhiệm rồi hay chưa được sai phái vào công việc nào, hết thảy phải giữ kín việc quân, mọi tiết lộ đều là có tội lớn, các tướng luôn luôn phải giữ vững quân kỷ, không thể lấy cớ vô tình mà biện cãi cho mọi trường hợp tiết lộ quân cơ được. Nhờ nghiêm lệnh mà Hồi Hồ hay Tam Đái chẳng được biết chút gì về ý định của Hoa Lư, Tam Đái của Sứ quân Nguyễn Khoan chỉ được biết: binh tướng Hoa Lư tranh đua khốc liệt với binh Hồi Hồ ở hai trấn ải Đồng Lư, Sài Sơn, Hoa Lư thiệt binh thiệt tướng nhiều lắm, việc quân đình trệ khó tiến được. Ở phía Bắc, binh Hoa Lư vướng phải trấn thành Đan Phượng của lão tướng Mộc Đường, thủy quân của Hoa Lư bị chặn không dám tiến lên, vì thế không có chiến trận trên sông Bạch Hạc. Còn đạo quân của Hoa Lư trước đem đến trấn ở Cung Thương như vậy là bị bơ vơ, sắp phải rút chạy về Tế Giang. Vì vậy, Tam Đái vững lòng, có thể Hoa Lư không còn sức để nhòm ngó Tam Đái, Hoa Lư khó giữ cho quân khỏi tan với trận đánh Đan Phượng.

---

[1] Vương nhắc đến những cảnh đẹp ở núi Sài Sơn, trên núi có chỗ phía Bắc gọi là Thiên thi, chợ Trời, phía Đông có Trúc viên, vườn tre, tương truyền là vườn của Lữ Gia ngày xưa.

Sở dĩ Tam Đái vui mừng với tin về chiến trận ở Hồi Hồ như vậy, ấy là nhờ ở tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh cho người ra sức tuần canh không để cho một người tế tác nào của Tam Đái hay Phong Châu có thể đi lọt xuống phía Nam, lại nỗ lực phao những tin như vậy ở Tam Đái, và ở Phong Châu thì người của Cảnh hợp sức với tướng quân Lưu Cơ từ Cổ Loa dồn vào Phong Châu toàn những tin thất lợi về việc quân của Hoa Lư ở phía Nam dòng Bạch Hạc, khiến Sứ quân Kiều Công Hãn cũng thấy yên lòng.

Ở Hồi Hồ, Sứ quân Kiều Thuận khi được tin binh Hoa Lư đánh Hồi Hồ, ngài vội hội chúng thuộc tướng lại mà rằng:

- Này các ngươi, mấy mươi năm thiên hạ thái bình an lạc, trăm họ được ấm no, nay thằng chăn trâu cắt cỏ Đinh Bộ Lĩnh ở Hoa Lư gây sự, đem thuộc hạ hung hãng đi cướp phá khắp nơi, làm cho cả cõi Giao Châu lầm than, ngày nay nó lại đem binh tướng toan tính đánh Hồi Hồ, khiến cho chết tướng chết quân nhiều vô kể. Tế tác của ta nghe tin đồn các nơi cho rằng: thằng chăn trâu vướng phải trấn ải Đồng Lư, lại lúng túng với trận đá ở sau rặng Đồng Lư. Bộ Lĩnh ngông cuồng, cùng một lúc cho quân đánh thành Đan Phượng, bị đại bại trên sông Bạch Hạc, thế là cả hai mặt Bộ Lĩnh đều thua thiệt không thể tiến lên được. Ấy thế mà y vẫn còn huênh hoang, láo lếu đánh tiếng cho Sứ quân Ngô Nhật Khánh là: y tiến quân không cốt chiếm đất chiếm thành, mà chủ ý là để được gặp mặt mẹ Sứ quân, thiên hạ nói rằng mẹ Sứ quân nhan sắc còn hơn cả Hằng Nga trên cung trăng, nay nếu Sứ quân muốn y lui quân, thì chỉ cần một việc nhỏ gọn gàng là để phu nhân mẹ Sứ quân tới gặp y. Tế tác của ta lại nói rằng: mẹ Sứ quân Ngô Nhật Khánh góa chồng từ lâu, thương con thương binh tướng, nên bà đã bằng lòng đi gặp Bộ Lĩnh, Bộ Lĩnh toại nguyện đã cho dừng quân rồi! Tuy nhiên, lòng dạ của đứa tiểu nhân chẳng thể nào tin được việc gì, cho nên ta mới phải hội các ngươi lại để nói cho biết, xem các ngươi có được thêm tin gì không?

Kiều Thuận thô lỗ, sống nơi chung quanh là núi rừng, cho nên xem chúng thuộc hạ chỉ là những kẻ tôi tớ, sai bảo chứ không bàn việc. Nay, chỉ vì bị tế tác của Hoa Lư chặn hết các đường thành ra chẳng được biết gì về việc bên ngoài, vẫn yên lòng là thiên hạ chẳng có việc gì lớn, lại chẳng nghĩ đến điều tại sao Hoa Lư lại đánh Hồi Hồ mà không nghĩ đến Tây Phù Liệt đã mất từ lâu, Đỗ Động thì vừa vào tay Hoa Lư chẳng bao ngày, Kiều Thuận tăm tối như thế, thuộc hạ lại đông, thuần là hạng ưa việc chém giết, cho là mình ở chốn núi rừng sức khỏe hơn người, chưa thử sức với binh tướng nào ở bên ngoài nhưng yên chí là chẳng ai hơn được phép đánh trận của mình.

Hồi Hồ lọt vào giữa vùng núi rừng, Sứ quân lại là người như thế, cho nên ở Hồi Hồ có nhiều điều quái dị, mê tín, đau ốm thì cúng tế cầu trời đất thần linh ma quỷ tha cho khỏi bệnh, mỗi một hiện tượng nhỏ nhặt nào cũng cho là điều

báo trước của thần linh ma quỷ, vì thế khắp nơi đều có những việc thờ cúng, thầy pháp thầy mo được kính trọng, tăng lữ được kể là những bậc Phật thánh được vô cùng trọng vọng.

Khi Sứ quân Kiều Thuận vừa nói dứt lời, có người nói lớn:

- Bẩm Chúa công minh thánh, Hồi Hồ ta ngoài sông trong núi, thánh thần phù trợ làm cho giặc đến là phải tan, vì thế trước hết xin Chúa công cho lập đàn dâng đại lễ cầu khấn thần rừng thần núi, sau nữa lệnh cho chúng dân ba ngày liền không ngưng hương khói cầu chín vị thần núi, bảy vị thần tổ bảo vệ cho Chúa công, thì thế nào Hồi Hồ ta cũng được yên lành vững vàng!

Ở Hồi Hồ, chúng thuộc hạ của Sứ quân mỗi lần thưa trình việc gì với Sứ quân cũng mở đầu bằng câu xưng tụng "Chúa công minh thánh" ấy là điều Sứ quân bắt phải nói như thế để ca tụng mình!

Người vừa nói chính là pháp sư Cổ Đồ Lương, người tu ở núi Hạng Đàm, mặt mũi họ Cổ quả thật cổ quái: mũi nhọn dài như mỏ chim, mắt nhỏ mà tròn xếch như mắt cú vọ, miệng rộng quá khổ, vóc dáng gầy gò cao lênh khênh, đặc biệt là hai gò má thật lớn mà cao. Pháp sư cao gầy như thế lưng lại khom khom thành ra trông ông như cây sào bị uốn, người ta bảo là vì ông ham mê sắc dục quá đến nỗi không thể nào đứng thẳng lên được. Pháp sư có nhiều tài về cúng tế, rất được Sứ quân ưa chuộng, nhất là vợ Sứ quân, pháp sư nói gì vợ Sứ quân cũng cho là phải, thậm chí có lần vợ Sứ quân gặp trận mưa lớn dọc đường về nhà bị ốm nhẹ, pháp sư bảo là thần mưa nhập, pháp sư phải lập đàn tế lạy xin thần tha cho người bệnh, lại bảo phu nhân vào chỗ kín cởi hết áo quần để cho ma quỷ dễ có lối thoát ra, phu nhân cũng nghe lại để cho pháp sư cùng vào làm phép trục tà, nhiều người xầm xì về việc này, nhưng Sứ quân với phu nhân vẫn kính trọng pháp sư. Nay trong hội nghe pháp sư nói, thì Sứ quân cho là phải, ngài chưa kịp nói thì lại có người nói lớn:

- Bẩm Chúa công minh thánh, lão sư nói rất đúng! Bẩm, mới ngày hôm qua, đã có đến sáu điềm nơi kẻ chợ, ba điềm chốn núi rừng, báo cho biết là trời cao thần thánh đã tới để phù trợ cho Hồi Hồ ta...

Sứ quân cuống lên, giục vội:

- Điềm ra sao, ngươi nói mau đi?!

- Bẩm Chúa công, nơi kẻ chợ Cù Sơn có gà trống trắng ba chân, tiếng gáy nghe như kèn "tam đồng" miệt núi Tây phương; ở Hoàng Thạch có con cá vàng dài một thước từ hồ sen bay lên bảy lần rồi quắp một bông sen lặn mất; ở Ngô Sài, có gió xoáy nhổ bật một bụi chuối quay tròn bụi chuối hơn một khắc mới ngừng, lúc ngừng thì bụi chuối ấy được gió trồng giữa quan lộ lại trổ hoa ra buồng; ở Phụng Cách có con công đực vừa múa vừa đẻ ra trứng, trứng công đực

đẻ ra thì nở thành con ngay, cả thảy được bốn con công con; ở Miêu Nha, An Nội hai chợ cách xa nhau cả dặm đường, sáng sớm người đi chợ thấy cửa chợ trước ở hướng Tây, nay tự nhiên lại chuyển sang Đông!

Cả nghị sảnh ồn ào, trên từ Sứ quân xuống đến các tướng chẳng ai lại không xuýt xoa xôn xao bàn tán về những việc lạ, Sứ quân ra vẻ gay cấn lắm, ngài hỏi:

- Thế còn ba điềm ở núi rừng là những điềm gì?

Người vừa kể sáu điềm lạ, chính là Mao Bất Đắc gốc người tận bên Trung Hoa, tổ tiên lưu lạc xuống đất Giao Châu rồi vào Hồi Hồ lập nghiệp, họ Mao mắt lác (lé), tướng trường, cao mà gầy, tóc cắt ngắn dựng đứng, tai quặt ra phía sau, tướng người phản phúc gian giảo, lại thêm bệnh nghiện chất thuốc phiện, giọng nói khàn khàn, ông ta hay kể nhiều điều lạ, nên được nhiều người thích lắm. Không biết tên thật của ông ta là gì, chỉ thấy ông ta bảo tên mình có nghĩa là: ý muốn của tổ tiên đến đời ông ta xem ra vẫn không thành được, cho nên ông ta mới lấy tên như thế, có nghĩa là "họ Mao không thành đạt được", thành đạt điều ước muốn gì thì không ai biết!

Lúc ấy, Mao Bất Đắc nghe Sứ quân hỏi, mặt hớn hở chiếu cặp mắt lác nhìn Sứ quân, đáp:

- Bẩm Chúa công minh thánh, việc sáu điềm nơi kẻ chợ chẳng qua cũng chỉ là những điềm chốn người trần tục, còn ba điềm ở chỗ núi rừng mới thật là những điềm của phật tiên thần thánh! Bẩm, trước hết ở chân núi Tây phương là Câu Lậu có con trâu cổ từ dưới nước chạy lên, đâm thẳng vào vách núi mở vách ra chui vào bên trong, chỗ núi ấy chung quanh đá còn rơi vãi nhiều lắm; thứ hai ở núi Mộng Thất, phía Nam núi nứt ra mở đường cho vàng lỏng từ trong núi chảy ra đọng thành vũng vuông vức trông như cái ấn của trời; thứ ba, Thiên Thị tức chợ trời ở Bắc Sài Sơn đêm hôm trước dân chúng ở đấy được chứng kiến cảnh người nhà trời xuống họp chợ suốt đêm, đến khi trời gần sáng thì người nhà trời biến mất cả, dấu chân còn để lại nhiều lắm, ở đấy dân tụ họp hương nến cúng lạy mờ mịt cả một góc trời! Bẩm Chúa công, đấy là ba điềm nơi núi rừng!

Sứ quân nghe nói vừa thích vừa có ý sợ, ngài hỏi:

- Như thế, các ngươi thấy những điềm ấy nói gì?

Đến lượt pháp sư Cổ Đồ Lương tranh công của đệ tử, lên tiếng liền:

- Bẩm Chúa công minh thánh, suốt ngày hôm qua cả Hồi Hồ ta náo nhiệt với sáu điềm nơi kẻ chợ, ba điềm chỗ núi rừng, lại có một đạo sĩ ở tận Vũ Nga vân du qua đây dừng chân xem điềm, nói nhiều điều hay lắm!

Sứ quân vội vàng:

- Sao có thần tiên hạ giáng nơi giang sơn ta, các ngươi không trình báo cho ta biết, lại một mình tiếp đón ngài có phải là muốn cầu phúc một mình đấy không?

Pháp sư đáp:

- Bẩm trình Chúa công minh thánh, không phải thế, bởi vì bá tánh chen nhau lạy mừng thần tiên, lại tranh nhau nghe lời ngài giảng, cho nên giảng xong là ngài đi ngay, chúng thuộc hạ có hết lời năn nỉ xin ngài dừng chân để Chúa công minh thánh được gặp, ngài cũng cứ ra đi, lại hẹn là đến rằm tháng Bảy tới, ngài sẽ trở lại độ cho Hồi Hồ ta!

Sứ quân tiếc rẻ mãi, rồi bảo thuộc hạ kể lại những điều lão đạo sĩ thần tiên nói gì. Thuộc hạ là hai thầy trò pháp sư thay nhau kể, nói rằng: đạo sĩ râu tóc bạc phơ ngồi ở giữa chợ giảng: gà trống trắng ba chân gáy như tiếng kèn ba ống ở núi Tây phương, giống điềm ngày xưa khi Hoàng Đế ra đời có con gà trống ba chân đến gáy trước nhà, là điềm đại quí gà ba chân gọi là "ba vua đội bếp" nhà nào cũng có để đun nấu, như thế thì gà quý này xuất hiện ở đâu thì ở đấy có vua ra đời, gà xuất hiện gáy ở Hồi Hồ thì ắt là ứng vào Chúa công minh thánh rồi!

Sứ quân Kiều Thuận mừng quá, pháp sư lại thuật tiếp: - Ở Hoàng Thạch có cá vàng bảy lần nhảy lên mặt nước đớp bông sen rồi lặn mất, đạo sĩ thần tiên bảo rằng: "Cá vàng là hoàng long, bảy lần bay khỏi mặt nước là vương nghiệp kéo dài được bảy đời dài tổng cộng khoảng năm trăm năm, cá đớp bông sen là điềm đức sáng tổ vương nghiệp ở ngôi cao quý ứng vào ngôi cao quý nhất ở Hồi Hồ! Chúng thuộc hạ mừng Chúa công minh thánh ứng nghiệm!".

Sứ quân không giữ nổi nỗi mừng, kêu lên:

- Đúng thế! Ta phải ở ngôi vua là đúng!

Chúng thuộc hạ của Sứ quân cùng hùa theo hò reo tung hô Sứ quân.

Pháp sư hân hoan tiếp:

- Bẩm Chúa công minh thánh, gió xoáy nhổ bụi chuối đem trồng giữa quan lộ lão thần tiên đạo sĩ bảo: cây chuối thân thẳng là hiển quân tử hùng cứ một phương, lá rộng dài tủa ra chung quanh là hình cái lọng che cho bậc nhân thần, gió đem chuối trồng giữa quan lộ ấy là trời báo trước cho biết điềm vua xuất hiện giữa thiên hạ, chuối lại trổ bắp ra hoa ấy là điềm giang sơn sung túc phong nhiêu, điềm trời vẫn ứng vào Chúa công minh thánh ở Hồi Hồ ta!

Sứ quân mê mẩn, trong lòng cho là mình hiện đang là vua, ngài sung sướng quá thốt lên:

- Tiếc quá! Thế mà ta không được gặp bậc thần tiên!

Pháp sư vênh váo tiếp:

- Bẩm Chúa công minh thánh, đến công đực vừa múa vừa đẻ trứng ở Phụng Cách, thì lão thần tiên bảo: mừng thay cho Hồi Hồ, chẳng cần phải vất vả binh tướng mà được cả thiên hạ! Công múa là chào mình vương, đẻ trứng là nuôi trăm họ, chỉ việc Chúa công minh thánh làm vua thì trăm họ được an lành làm ăn phát đạt. Còn như ở Miêu Nha, An Nội, hai chợ cách xa nhau mà tự nhiên hai cửa đều quay cả về hướng Đông, lão thần tiên bảo là: chợ là nơi trăm họ làm ăn

đông đúc, hai cửa tự nhiên quay cả về hướng Đông ấy là điềm trời cho hay khi nào mặt trời lên, thì thiên hạ hướng cả về phía Đông là phía Chúa công minh thánh ngự hiện giờ, trăm họ thay đổi cuộc đời, mở rộng cửa để bày hương án lạy mừng đấng quân vương ra đời.

Sứ quân mừng quá đỗi, lập cập hỏi:

- Thế còn ba điềm trời núi rừng thì sao?

- Bẩm trình Chúa công minh thánh, việc trước hết là trâu cổ dưới nước chạy lên là điều ma vương ám ảnh xuất hiện chạy đâm vào núi Tây phương thì tan mất, là điềm chân chúa ra đời ma vương tẩu tán; việc thứ hai, vàng ròng chảy ra từ núi Mộng Thất đọng thành hình cái ấn vuông vức, ấy là điềm trời trao cho đất Hồi Hồ ta thiên ấn để làm bằng cai trị muôn dân; việc thứ ba là Chợ Trời thiên thị ở trên núi, đêm có người nhà trời xuống họp chợ, rõ ràng là đất lành ngay đến cả người nhà trời cũng thảnh thơi đi lại chẳng sợ gì cả, những điềm ấy dấu vết còn rành rành. Bẩm trình Chúa công minh thánh, Hồi Hồ ta nhờ thiên hạ đại loạn, Hoa Lư vất vả đem xương máu đi gây sự với thiên hạ, ta cứ bình yên đợi cho "trâu cổ vào núi, ấn vàng trao cho" thế là ngồi nhàn được cả nước, rõ ra là có trời!

Sứ quân sung sướng đến cùng cực, chưa bao giờ trong đời ngài lại được hưởng những điều lành nghe êm tai đến như vậy, ngài mê đi ngồi lặng, về mặt ngài chưa bao giờ lại thấy hiện ra những nét hiền từ khoan ái đến như lúc này.

Chợt có người kêu to lên:

- Chúa công Chúa công! Việc lớn trong thiên hạ không thể nhìn vào những việc mơ hồ mà quyết đoán được, phải xem rõ thực tế mới phải!

Sứ quân giật mình, ai là người dám làm rối giấc mộng của ngài? Ai dám bảo những điềm trời rành rành ấy là những việc mơ hồ? Ai dám vô lễ kêu to mà lại chẳng biết phải thưa là "Chúa công thánh minh" như thế? Sứ quân hầm hầm, gương mặt chợt trở lại hung ác, ngài giận đến tái cả nước da vốn tái vì đam mê nữ sắc quá đáng, ngài quát:

- Hồ Phi Đạo, sao ngươi dám vô lễ ngu dốt nói ra những lời lẽ trái với ý trời như vậy?

Hồ Phi Đạo là người đọc sách, lại giỏi võ, nhưng khi tinh thông binh pháp rồi thì lại chán việc võ, chú tâm vào việc tu thần dưỡng khí, là tướng của Sứ quân Kiều Thuận, người ở vùng núi Tử Trầm, nghe trong núi Tây phương ngó xuống sông Tích, có loại cát đỏ gọi là "đan sa" có sức giúp trường sinh bất tử, chẳng thế mà sách cổ có chép: "Ông Cát Trĩ Xuyên người đời Tấn (Trung Hoa), muốn tìm được thuốc "đan sa trường sinh", nên xin làm chức Lệnh huyện Câu Lậu, sau quả nhiên được thành tiên, chính thi sĩ Đỗ Phủ cũng có thơ: "Giao Chỉ đan sa trọng", tức là ở nơi đây. Hồ Phi Đạo học nghệ võ tinh thông, thấm võ đạo cho nên muốn vào rừng sâu tìm nơi ẩn dưỡng, toan theo gương Cát Trĩ Xuyên trở thành tiên bất

tử, nhưng tìm chẳng thấy cát đỏ trường sinh, rồi lưu lạc sau cùng đến nương nhờ Sứ quân Kiều Thuận. Phi Đạo tính tình ngay thẳng, không ưa những việc mê tín đồng bóng, theo Sứ quân mà luôn luôn học hặc với bọn pháp sư thuật sĩ. Nay trong hội, nghe việc thiên hạ đại loạn, binh biến lần lượt xảy ra ở các nơi, các Sứ quân lần lần bị Hoa Lư thôn tính, nay sắp đến Hồi Hồ lâm nạn Sứ quân đã chẳng nghĩ đến việc ra quân cự chiến, gìn giữ giang sơn, lại đi nghe những phường xu nịnh đồng cốt nói toàn những chuyện hoang đường, thì Hồ Phi Đạo không chịu được mới kêu to lên như thế.

Khi nghe Sứ quân giận dữ mắng, hỏi, thì Hồ Phi Đạo bước ra, trước hết tháo bỏ thanh gươm to bản treo ở thắt lưng đặt xuống nền nhà, rồi hùng hồn thưa:

- Bẩm trình Chúa công, việc đời trị lâu thì lại loạn, trị loạn thay nhau xuất hiện ấy là lẽ tuần hoàn tự nhiên, lúc có loạn thì ra quân cự chiến gìn giữ giang sơn, những điềm xảy ra chẳng qua chỉ là tự nhiên mà có, cũng có khi để báo trước một việc như trời sắp mưa thì âm u, mây nhiều, gió thổi, trời nắng thì đêm trời nhiều sao, mặt đất nóng, Hoa Lư đánh chiếm các nơi, sắp vào đến cửa ngõ nhà ta, thì thuộc hạ nghĩ Chúa công nên xuất binh tướng ra trận, sửa sang lại thành quách, tích trữ lương thực, rèn đúc gươm đao, chứ không nên nghe những giảng luận về điềm trời mơ hồ.

Sứ quân quát to:

- Như vậy, thì ngươi bảo những điềm vừa rồi là thế nào?

- Bẩm trình Chúa công, gà ba chân chẳng phải là hiếm trong thiên hạ, tiếng gáy ồm ồm là gà loại cổ lớn, đến việc cá chép vàng dài cả thước là bình thường, cá lớn thấy bông hoa tất tưởng là côn trùng mồi nên nhảy lên đớp là thường; gió thổi bụi chuối là tất nhiên vì lá chuối to hứng nhiều gió, còn bảo là gió đem cây trồng giữa quan lộ thì nên hỏi xem ai là người được thấy, ở đâu; công đực đẻ trứng, tuy là lạ nhưng cũng là điều thường như gà mái lại gáy; hai cửa chợ đổi hướng, có khi là người ở đấy làm ra để tiện việc đi lại, không nên vội tin vào điều mơ hồ, chỉ nên tin là Chúa công sẽ được cả thiên hạ thì hơn.

Sứ quân gay gắt:

- Thế còn ba điềm núi rừng?

- Bẩm trình Chúa công, trâu cổ ở Câu Lậu hay chọi nhau đến mềm sừng thì chạy ngâm xuống nước sừng lại cứng, chắc là trâu chọi thua chạy lẫn vào rừng thiên hạ lầm là trâu chui vào vách núi; vàng ròng chảy đúc thành thiên ấn, cũng chỉ nghe thiên hạ nói chứ đã có ai thấy chưa, vả lại nếu thấy sao chẳng thấy nói có người đem được ấn vàng ấy về? Về Thiên Thị, ai là người nửa đêm lên núi xem người nhà trời họp chợ? Chỉ thấy ai cũng nói mà chẳng ai tận mắt chứng kiến!

Sứ quân càng gay gắt:

- Thế còn những vết chân người nhà trời thì sao?

- Bẩm trình Chúa công, thuộc hạ tuy chưa được đến xem, nhưng cũng cho là đấy là vết chân của thiên hạ hiếu kì leo lên đấy xem còn để lại!

Đến đây thì Sứ quân giận lắm rồi, hóa ra bao nhiêu điềm lành báo việc mừng của ngài chỉ toàn là những việc mơ hồ hão huyền, Sứ quân giận đến nghẹn cổ chẳng thốt ra lời được, pháp sư Mao Bất Đắc liền lên tiếng:

- Bẩm trình Chúa công minh thánh, rõ ràng điềm trời hiện ra cả Hồi Hồ đều biết, thế mà lại bảo là những điều mơ hồ hão huyền, thì ông Hồ quả là người cậy giỏi khinh thường Chúa công minh thánh, lại làm cho lòng người hoang mang nghi ngờ, nếu cứ để cho trong thiên hạ đầy những nghi ngờ hoang mang, hỏi rằng làm sao để minh bạch được cuộc trị an của đấng nhân thần lúc nước trị nữa! Hồi Hồ ta từ khi được Chúa công minh thánh mở ra, gọi là một nước thì chưa đủ, nhưng là nơi để dựng nước thì đúng, giặc nào đến cũng phải tan, trời đã an định việc lớn, Chúa công minh thánh không nên vì lẽ gì mà do dự để khiến trái ý trời!

Những lời nói của Mao Bất Đắc làm cho Sứ quân như lửa đang cháy lại đầy thêm rơm, Sứ quân thét lên:

- Hồ Phi Đạo, mi đúng là tên không biết đạo, dám chê bai việc ta, bác bỏ ý trời, làm loạn lòng người, không trừng trị tất sinh loạn lớn!

Sứ quân mắng xong liền thét giáp sĩ lôi Hồ Phi Đạo ra chém đầu ngay tức thì. Cả nghị sảnh kinh hoàng, không ai ngờ được Sứ quân lại quyết liệt đến như vậy! Giáp sĩ vừa xô tới, đãlại có người nhào ra kêu to lên:

- Chúa công minh thánh, Chúa công minh thánh! Xin ngài hãy khoan khoan không nên giết Hồ Phi Đạo, lời nói của kẻ sĩ không phải là những lời vu vơ, giết kẻ sĩ là điều làm náo động lòng người, xin Chúa công minh thánh hãy nghĩ lại!

Người vừa mới nói, chính là văn sĩ Nguyễn Tài Đức, Đức cũng là người đọc sách, ưa đạo thánh hiền, người Hồi Hồ, theo phò Sứ quân thấy những hành vi tàn bạo của ngài thì nhiều lần can gián, khiến Sứ quân không lấy làm hài lòng, trong bụng vẫn có ý căm ghét. Nay nghe Đức nói như vậy thì Sứ quân đang giận lại càng giận hơn nữa, ngài thét to:

- Lại đến lượt mi nữa, bao nhiêu lần cậy sách, viện lời hiền thánh để gọi là khuyên can ta, nhưng thật ra là để chê bai bài bác ta, ta khoan dung chẳng nói, bây giờ lại hùa theo đứa phản chủ để bảo là ta làm náo động lòng người, bọn đọc sách chúng bay chuyên viện sách để che đậy cho những hành vi đốn mạt, cản trở việc lớn chẳng ít, gây họa cho người đời chẳng phải là nhỏ, nay không trừng trị một phen thì rồi đây cả Hồi Hồ này đến loạn mất thôi!

Rồi Sứ quân chẳng thèm nghe những lời van xin của Nguyễn Tài Đức, thét giáp sĩ đem cả hai người ra chém đầu tức thì.

Nguyễn Tài Đức thấy không xong, mới ngửa mặt lên trời cười to mà rằng:

- Thôi thôi, mạng ta đến đây là hết cũng phải, đọc sách mà lại theo phò yêu ma, ngần ấy năm cũng đủ tội lắm rồi!

Sứ quân Kiều Thuận chém xong hai thuộc hạ, lại nghe lời bọn pháp sư kể thêm mãi về những điềm trời, tán rộng mãi những lời giảng của thuật sĩ, càng ngày càng mê mẩn với việc "trời cao đã định, đế vương tất thành", Sứ quân chẳng nghĩ gì đến việc đem binh phòng giữ các nơi, lại liên miên mở hội vui chơi yến tiệc đợi ngày đăng quang!

Giữa lúc cả Hồi Hồ tưng bừng lễ hội chờ đón tin mừng lớn sắp đến, chẳng biết tại sao lại có, thì lại có tin: "Động chúa Hoa Lư là Đinh Bộ Lĩnh tới Hồi Hồ thì mê mẩn nhan sắc của mẹ Sứ quân, đóng binh ở lại, rồi sai tướng về Hoa Lư sửa sang lại hang động, đưa người đẹp về đấy an hưởng thú vui, từ bỏ việc chinh chiến rồi", Sứ quân nghe tin thì cười ngất bảo chúng thuộc hạ.

- Thế là thằng chăn trâu cắt cỏ lui về hang động, hóa ra chí lớn của nó cũng chỉ bằng chiều rộng của nụ cười mĩ nhân mà thôi! Cũng phải, ở đời này có gì hơn được thú vui với người đẹp!

Thế là Sứ quân truyền chúng thuộc hạ xem xét sửa sang lại phủ đường Hồi Hồ, bài trí khắp nơi như chốn cung đình, bày đặt xây cất cung nọ viện kia, nào là cung thiết triều, nào là ngự tẩm với những hậu cung chứa gái đẹp cho đúng với phong cách của vua chúa, Sứ quân làm cho phu nhân vợ ngài phát điên lên vì ghen tức, ngài lại dụ dỗ: "Bậc vua chúa phải như vậy, bù lại phu nhân sẽ là hoàng hậu, đã là hoàng hậu mẫu nghi thiên hạ thì phải có lòng từ thiện, biết bao dung, có thế mới giúp bồi được thêm đức cho vua, giữ cho vương nghiệp được lâu dài bảy đời" như lời thuật sĩ bảo. Phu nhân dù tức nhưng cũng phải gắng để cho đúng ý trời, bà cũng lo sửa soạn cho cung hoàng hậu của mình, bày ra biết bao nhiêu cảnh trái tai gai mắt. Lại đến đám thuộc hạ của Sứ quân, thay nhau hùa vào nịnh hót Sứ quân đủ điều, xúi bẩy vợ Sứ quân đủ thứ, thừa cơ hội để vơ vét hưởng thụ, biến Hồi Hồ thành chốn địa ngục trần gian, khắp nơi bày ra những cảnh chơi bời sa đọa, thiên hạ bảo rằng chưa bao giờ một giang sơn của một Sứ quân lại nhiều đạo sĩ, thuật sĩ xuất hiện như dạo ấy ở Hồi Hồ. Bọn tà đạo này ngày đêm hết nói đến điềm trời lại nói đến thiên văn thiên tượng, khiến cho trăm họ ở Hồi Hồ mới đầu điêu đứng với những việc làm của Sứ quân, nay cũng bắt đầu cắn răng cố nhịn nhục đợi thêm ít ngày tháng nữa điềm trời ứng vận Sứ quân lên ngôi báu thì sẽ được ban ơn bù lại khổ cực ngày hôm nay, thế là cả Hồi Hồ chẳng nơi đâu lại không náo nức đợi chờ!

Thấm thoát trăng mới tròn đã lại khuyết, Hồi Hồ mới tạm bình thường lại sau những ngày lễ mừng một lúc ba đám cưới lớn, trăm họ dễ chịu trong cuộc sống mới được mươi ngày, thì một sớm Quân sư đã trình vào xin Vạn Thắng Vương mở hội định việc lớn.

Vào hội, Quân sư trình:

- Bẩm trình Vương, như vậy là việc Hồi Hồ đã được gần nửa tháng trời, vâng lệnh Vương các nơi vẫn nỗ lực sửa soạn, hôm nay mở hội để các tướng nghe lệnh mới. Xin Vương ban lời.

Vạn Thắng Vương tuy say duyên mới bên người đẹp, ngài vẫn được Quân sư trình riêng về mọi việc, ngài thường tỏ ý nóng lòng hỏi Quân sư về ngày đại binh lại lên đường, cho nên hôm nay trong hội nhìn các tướng đông đủ, nghe Quân sư trình, ngài vui vẻ bảo:

- Này các ông, đường ta đi hết lên Bắc, sang Đông, lại quay về Tây, tung hoành trong thiên hạ đi là đến nơi, chiến là thắng, có lúc vất vả phải đổ cả xương máu, có lúc dàn xếp là thành, thiên hạ thuận phục mà theo về. Ta dừng quân ở Hồi Hồ cũng được gần nửa tháng rồi, nghỉ ngơi như thế cũng là đủ rồi, nay đến lúc các tướng của ta lại mang binh vào trận, đi nốt chặng đường về đến Cổ Loa. Ta tuy dừng lại nơi này, nhưng thật ra giữa lúc ta nghỉ ngơi thì thiên hạ lại vất vả náo động, đấy chẳng phải là tình cờ mà có, đấy chính là những dàn xếp của ta mà thành. Ta để Quân sư nói để các ông biết việc!

Quân sư nói:

- Bẩm trình Vương, thưa các ông, hôm nay các ông thấy vắng mặt một số tướng, ngày ta vào Hồi Hồ có mặt gần như chẳng còn thiếu một tướng nào, một số vắng mặt hôm nay ấy là vì các ông ấy vâng lệnh Vương cầm quân đi các nơi ta sắp nói để các ông nghe đây!

Quân sư ngừng lại, các tướng có vẻ ngạc nhiên tuy rằng các ông đều biết một số tướng có lệnh trở lại quân, hóa ra là các ông ấy mang trọng trách lại đem quân vào trận! Trận lần này tất không thể ở chỗ nào khác hơn được là Hồi Hồ, Hồi Hồ, miền đất giang sơn của Sứ quân Kiều Thuận ít được mọi người biết đến, các tướng muốn được biết xem nơi ấy thế nào.

Quân sư tiếp:

- Trước hết, ông Thẩm Thụy Hùng vâng lệnh vào Hồi Hồ, điều động các tế tác của ta ra sức thi hành kế, ông Thẩm khoác áo đạo sĩ, giảng về các điềm trời hay thiên tượng, tế tác của ta phao đi khắp nơi, khiến cho Hồi Hồ với Sứ quân Kiều Thuận u tối tin rằng mình sắp lên ngôi vua, an nhàn mà được cả thiên hạ, thành ra không sửa soạn việc quân, lại giết mất hai thuộc tướng văn võ toàn tài, lúc này Sứ quân đang đợi ngày thiên mệnh linh ứng như lời đạo sĩ họ Thẩm của ta giảng dạy!

Các tướng cười ồ, Quân sư ra hiệu im lặng rồi kể lần lượt hết thảy mọi việc ở Hồi Hồ được tế tác liên miên trình về, rồi Quân sư tiếp:

- Lúc này, binh ta chắc chắn đã vào Hồi Hồ, tướng cầm quân ở đấy là ông Nguyễn Bặc!

Các tướng nghe nói giật mình, hóa ra giữa lúc các ông còn được ar nhàn uống rượu mừng với nhau, thì binh tướng nhà đã vào đất địch! Ngay như các ông còn không biết chút nào, liệu Hồi Hồ có biết gì không?

Quân sư tiếp:

- Hồi Hồ với Sứ quân cùng đám thuộc hạ như thế, có tru diệt tất cả cũng chẳng phải là quá, chỉ tội là dân chúng đã quá lầm than, đang trong lúc ngửa cổ đợi minh quân xuất hiện, nếu binh lửa dữ dội tất không thể nào tránh được tai họa cho dân, vì thế ta mới chọn tướng Nguyễn Bặc cầm quân, ông Bặc tính tình tuy kín đáo ít nói nhưng lại có lòng nhân, thương người, hành sự quyết liệt có tính toán suy nghĩ, ông ấy cầm quân thì không lo quân kỷ bị xâm phạm, vả lại ta còn để ông Phạm Hạp đi cùng, thì chẳng phải lo về việc nhiều máu phải đổ nữa, ta cũng đã dặn hai ông ấy biết phải hành động ra sao, phải tránh những việc gì. Ngoài hai ông ấy, cũng còn một số các ông khác nữa đi theo để trợ quân mà thôi!

Thật là kỳ lạ, việc quân hệ trọng đến như vậy mà ở cứ doanh vẫn thấy bình lặng như chẳng hề có việc gì! Vương nói:

- Quân sư có dặn các tướng vào Hồi Hồ là nên cố tránh việc chém giết, nhưng ta nghĩ: cũng cần phải nghiêm chiến luật, để làm gương cho thiên hạ, sau nữa là nghiêm được phép nước trong cuộc trị an, gồm thâu được toàn thể sức mạnh để đối phó với binh lửa mai sau chứ không thể chỉ một mực khoan ái tha thứ cho hết cả được, vì thế Quân sư cũng đã có lệnh đến cho các tướng cầm quân, nói rõ mọi việc. Tinh mơ hôm nay, tin mới trình về nhiều việc hay, Quân sư nên thuật lại hết cho các tướng nghe.

Quân sư vâng lệnh, tiếp:

- Sau khi đã lập được kế ở Hồi Hồ, thì ông Thẩm Thụy Hùng vượt dòng Bạch Hạc, lên Tam Sơn, lúc này ở Phong Châu tất cũng đang náo loạn! Còn ở Hồi Hồ, tin sớm hôm nay trình về nói rằng: binh ta bất thần vào Hồi Hồ lúc gần rạng sáng, giáp binh do chính tướng quân Nguyễn Bặc sai bảo lẻn vào phủ đường, vì tướng quân bảo với tướng Phạm Hạp là phải đích tướng quân đi gặp Sứ quân Kiều Thuận mới được, còn đại binh thì giao cho tướng Phạm Hạp trông coi kéo theo tiếp ứng.

Vương bảo:

- Tại sao lại phải đích tướng quân Nguyễn Bặc lén mang giáp binh vào phủ đường?

Tin trình: phủ đường Hồi Hồ từ khi Sứ quân cho lệnh chém đầu hai tướng Hồ Phi Đạo và Nguyễn Tài Đức đem bêu đầu nơi kẻ chợ, thì chẳng còn ai dám lên tiếng khuyên can Sứ quân điều gì nữa, tất cả chỉ hùa theo lấy lòng Sứ quân, trước là để giữ mạng riêng, sau là lo trước để lỡ ra điềm trời thiên tượng ứng thật mà Sứ quân làm vua thì mình không mất chỗ mai sau, thành thử vì thế khi có lệnh của Sứ quân bảo là sửa soạn lễ mừng, đợi ngày Sứ quân lên ngôi nhận mạng trời sai, thì mọi việc binh bị vốn đã nghèo nàn nay lại càng thêm luộm thuộm, tướng chỉ lo trau chuốt thanh gươm cho đẹp, bộ chiến giáp cho bóng, ngựa trận chải lông cho mượt, phòng khi làm chức tướng quân lớn của triều đình thì phong độ được chững chạc. Bọn pháp sư phù thủy tranh nhau mở lễ, sáng đón

mặt trời, trưa lạy thần gió, chiều thờ thần mưa, làm cho bá tánh cũng phải đua nhau cúng vái đủ thứ, hòn đá bên đường cũng bảo là linh vật, cái cây mọc lâu đời tán lá lớn cũng là linh thụ, người chết trôi đem vùi trong bãi cát bên sông cũng bảo là linh thần!

Đến giữa trưa ngày hai tướng bị chém, đầu cắm trên cọc tre đem bêu ở kẻ chợ, mới đầu kẻ qua người lại còn xót thương, sau chẳng ai buồn nhòm ngó nữa thì đột nhiên hai chiếc đầu phơi nắng máu đã khô cứng, thế mà tự dưng hai hàng nước mắt lại tuôn dài xuống má, dân chúng thấy lạ bảo nhau đến xem thì thấy hai dòng nước mắt còn ướt, ai cũng bảo là hai ông ấy chết oan nên mới khóc như vậy, có người lén đốt hương rồi nhiều người bắt chước, chớp mắt náo nhiệt cả một vùng, thiên hạ tranh nhau cúng lạy, việc ồn ào đến tai Sứ quân, ngài giận bảo:

- Hai đứa ấy nó khóc vì chết rồi linh hồn được ma quỷ thánh thần chứng cho, hay là chúng nó tội lỗi cho nên nó khóc!

Rồi Sứ quân sai đem đốt hai cái đầu đi. Việc lạ xảy ra, lửa thiêu đốt chán chê, lúc bới than tro thì vẫn thấy hai cái đầu y nguyên chẳng cháy. Sứ quân nghe biết lại giận sai đem xác hai tướng cùng với hai cái đầu ra kê trên đá lấy dao lớn băm vằm cho nát vụn rồi thả xuống sông, thịt nát xương tan thế mà khi quân quăng xuống sông lại thấy hai ông hiện lên rõ ràng, cả hai cười lớn rồi từ từ chìm xuống dòng Bạch Hạc mà hóa, dân thương tiếc lập miếu thờ ở chỗ chân núi Mộng Thất. Sứ quân nghe biết, tra hỏi ai cũng bảo là nghe nói thế, hỏi ai nhìn thấy hai cái đầu khóc, hai bóng người hiện trên sông, thì chẳng ai nhận là có nhìn thấy, cả Hồi Hồ khắp nơi người ta đồn đãi chứ chẳng ai thấy gì cả. Sứ quân muốn để yên lòng các tướng, lại sai mở đại tiệc ở trong phủ, các tướng đều phải vào dự, tiệc kéo dài ba ngày.

Đến đêm ngày thứ ba thì chẳng còn ai lại không mệt mỏi vì suốt ngày ăn chơi, suốt đêm vừa rượu lại vừa tha hồ được hưởng thụ gái đẹp, Sứ quân bảo: "Hưởng thụ cho nhiều đi, lúc nào ngài lên ngôi rồi thì phải nghiêm chỉnh, lúc ấy phải dốc hết lực vào việc thờ phụng minh quân", vì thế chỉ sau ba ngày trác táng mà chẳng còn tướng nào muốn cầm đến binh khí, không ông nào lại còn sức để ra về hay muốn ra về nữa.

Lúc ấy, Quân sư Lê Thảo cho gọi tướng Nguyễn Bặc đến bảo:

- Phủ đường Hồi Hồ đang hồi mê đắm, cả Hồi Hồ quân bệ rạc, tướng bê tha, Sứ quân hung tàn giết thuộc hạ, việc quân bỏ ngỏ, vậy tướng quân gấp trở về doanh Bạch Hạc, đem mười nghìn quân theo tế tác dẫn đường gấp vào lấy phủ đường Hồi Hồ, đây là lúc cơ hội thật thuận tiện, tướng quân vào trận xét thấy thật cần thì hãy chém giết, cố tránh tai họa cho dân ở đấy!

Nguyễn Bặc được lệnh kinh ngạc, ông thưa:

- Bẩm Quân sư, bất thần công kích thì được thế lợi, nhưng tôi nghĩ dù sao

chăng nữa thì Hổi Hồ cũng có phòng bị ít nhiều, chứ làm sao lại có thể lấy ngay được như thế?

Quân sư cười mà rằng:

- Tướng quân không phải lo lắng, ta đã dọn xong đường cho ông đi được nhàn hạ, ông cứ đi! Sẽ có thêm ông Phạm Hạp cùng mấy ông nữa đi giúp cho ông!

Nguyễn Bặc vâng lệnh, trong lòng vẫn cứ hoang mang, suy nghĩ mãi chẳng hiểu được gì, đến khi về Bạch Hạc rồi tướng Phạm Hạp cùng mấy tướng cũ của Đỗ Động vâng lệnh cùng theo quân, thì ông lập tức kéo quân đi ngay. Tế tác dẫn đường, vượt rừng tránh núi, đi đường tắt vào Hổi Hồ, quả thật trên đường trẩy quân các tướng kinh ngạc thấy: hình như Hổi Hồ chẳng hề bao giờ lại có binh tướng, ở đây là đất thanh bình không có dấu vết gì tỏ ra là có việc quân, hỏi thì tế tác thưa: "Mọi việc chỉ được biết đã cho người sửa soạn trước", nhưng sửa soạn gì thì chẳng ai hay.

Tế tác Hoa Lư nhan nhản khắp nơi, trà trộn vào đám quân hầu ở phủ đường, bao nhiêu việc tai nghe mắt thấy thì trình cả về cho tướng Nguyễn Bặc, Bặc bảo với các tướng:

- Bọn Kiều Thuận mê cuồng, dốc sức sa đọa đợi ngày lên ngôi làm vua, đến nỗi quân ta kéo đi chẳng phải một vài người, thế mà vẫn mơ ngủ chẳng biết, cứ như thế này thì có khi ta vào đến phủ đường Kiều Thuận cũng không hay biết!

Quả thế thật, khi tế tác báo tin phủ đường, thì Nguyễn Bặc bảo tướng Phạm Hạp:

- Nông nỗi này, chẳng cần phải kéo cả đại quân vào phủ đường, tôi đem theo một toán giáp sĩ bất thần vào phủ đường bắt sống Kiều Thuận, ông cùng các ông khác đem đại quân trước hết thật nhanh lấy cho xong thành Trương Xá, sau Trương Xá là đến Phú Lập, khi đã xong Trương Xá rồi thì Phú Lập chẳng đánh cũng phải tan, xong hai thành ấy ông dốc binh vây chặt phủ đường hộ tôi, nếu mọi việc êm thắm thì thôi, còn nếu phủ đường Hổi Hồ kháng cự thì ông ra tay ngay nhé! Tôi đi sau ông nửa ngày, như thế là ông chỉ có cùng lắm là một ngày để vượt qua hai thành của Hổi Hồ đấy!

Tướng quân sai tế tác dốc hết lực đi về, bao nhiêu việc ở phủ đường tướng quân nghe trình tưởng như mình đang nhìn tận mắt, trong lòng tức giận đến khi đem bọn giáp sĩ theo tế tác dẫn đường hai mặt trước sau phủ đường bất thần xâm nhập, nhìn quang cảnh tự dưng Bặc thấy máu như lồng lộn trong huyết quản. Bặc vốn là người trầm lặng, đạo đức, nay tận mắt nhìn những trò trác táng dâm ô bày ra, tai nghe những âm thanh bỉ ổi đủ thứ thì không chịu được, liền khẽ lệnh cho các tay giáp sĩ: "Không cần phải nương tay, giết cho hết bọn thuộc hạ của Sứ quân Kiều Thuận", tướng quân lại bảo tế tác dẫn đường cho ông đích thân đến tìm Kiều Thuận.

Tướng quân Phạm Hạp mang trọng binh, cùng với hai tướng Trương Đức Xuân, Tống Thừa Vu là tướng cũ của Bình Kiều, và các tướng Quốc Hồi Uy, Nhan Mục Thản là cựu tướng Đỗ Động, năm tướng kéo quân theo tế tác tràn vào địa phận phủ đường Hồi Hồ, lúc ấy trời mới muộn vào đêm chưa qua hết giờ Tí, trăm họ nhiều nơi còn đang rượu chè tưng bừng, Phạm Hạp liền cho quân bắt một đám người hỏi sự thể, thì chúng nói rằng: "Sứ quân được đạo sĩ thần tiên từ xa đến giảng điềm trời cho biết sắp được cả nước, lên ngôi chí tôn, vì thế Sứ quân mới ban lệnh cho dân chúng được vui chơi đợi ngày ngài lên ngôi báu thì ban cho an vui hạnh phúc", tướng quân nghe dân trình như thế thì lấy làm ngạc nhiên lắm, không hiểu đạo sĩ thần tiên nào từ đâu đến lại xui Sứ quân những điều như vậy, hỏi thì chúng thưa rằng: đạo sĩ thần tiên ở lại Hồi Hồ ba ngày rồi vượt Bạch Hạc lên Bắc rồi. Tướng quân Phạm Hạp cho là Sứ quân Kiều Thuận đến hồi tàn mạt hay tin những điều cúng vái pháp thuật cho nên bị bọn pháp sư, thuật sĩ mê hoặc, ông nói với các tướng cùng đi:

- Như vậy, thì có lẽ đến hồi mạt vận của Kiều Thuận rồi cũng không biết chừng! Có khi Quân sư biết cho nên mới bất thần cho lệnh tiến quân gấp đến thế này! Bây giờ ông Nguyễn Bặc được tin về tình hình ở phủ đường cho nên mới đem giáp binh đi như thế, cho dù thế nào chăng nữa cũng phải gấp đi yểm trợ cho ông ấy, không thể khinh suất được, lỡ ra có điều gì bất ngờ chăng?

Tướng Trương Đức Xuân bảo:

- Nếu đại binh ta tụ lại một nơi, dốc lực đánh phá một chỗ, thì trước hết binh kéo đi đông quá dễ gây náo động, hai là địch còn có các mặt khác để chống đỡ hay trốn chạy, vậy ta nên chia nhau nhiều mặt cùng kéo tới thì tốt hơn cả.

Các tướng bằng lòng, thế là Trương Đức Xuân mang hai nghìn binh đi vào cửa phía Đông thành Trương Xá, tướng Tống Thừa Vu đi cửa Nam, tướng Quốc Hồi Uy đi cửa Tây, còn tướng Nhan Mục Thản thì cùng với Phạm Hạp gấp đưa binh lên cửa Bắc, lại hẹn nhau: xong thành Trương Xá thì kéo binh đi lấy thành Phú Lập ngay để còn kịp kéo về phủ đường tiếp ứng cho tướng Nguyễn Bặc.

Các tướng đem binh đi, Nguyễn Bặc còn lại năm trăm giáp sĩ, kín đáo ẩn quân đợi ước khoảng giờ hẹn đã tới liền kéo quân đi. Nguyễn Bặc nhắm hướng phủ đường theo chân tế tác cùng giáp sĩ lặng lẽ kéo đi. Phạm vi chung quanh phủ đường dân có nơi còn thức, nhiều nơi đã tắt đèn đi ngủ, binh Hoa Lư theo Nguyễn Bặc kéo đi dù êm thế nào chăng nữa cũng gây ra những tiếng động làm cho dân chúng thức giấc, rồi chẳng mấy chốc tin đồn lan ra, có nơi bảo là binh tướng của Sứ quân đi công việc, có nơi lại quả quyết: binh lạ ở ngoài kéo vào, thế là chớp mắt dù đang nửa đêm cả phủ đường Hồi Hồ dân chúng cũng thức dậy hỏi nhau lo lắng chẳng biết có việc gì, có người lại còn quả quyết: binh lạ toàn mặc đồ đen, không thấy có khí giới, ở ngoài xa thì đi bằng ngựa, vào sát phủ đường thì bỏ ngựa đi bộ, có lẽ có biến ở phủ đường. Có kẻ bạo gan còn nương vào bóng đêm rủ

nhau kéo đi xem có việc gì. Càng đến gần phủ đường, càng thấy có những dấu hiệu lạ.

Lúc ấy, tướng quân Nguyễn Bặc cho là giờ hẹn đã tới, gấp đem giáp sĩ vào phủ đường Hồi Hồ, phủ đường tuy đã quá nửa đêm mà vẫn còn sáng đèn đuốc, binh Hoa Lư lặng lẽ tràn tới, được lệnh cho dù có giao chiến cũng tuyệt đối không được lên tiếng. Tuy vậy, cả một đạo quân đi như thế, cũng không làm sao để hoàn toàn yên lặng như một mình thích khách đi được, cho nên khi đạo quân đến sát phủ đường thì quân canh đã phát giác ra, liền lập tức báo động.

Nguyễn Bặc thấy tình thế, liền lập tức hô quân ào tới, trên đường tiến binh lại có lệnh: bất tứ quân canh nào của Hồi Hồ không bỏ chạy, tay còn cầm khí giới, đều giết sạch. Thế là quân Hoa Lư nghe lệnh tràn tới nhưng vẫn không lên tiếng.

Trong phủ đường, Sứ quân vừa lui về tư thất, cuộc vui chốn phòng riêng với mĩ nhân không phải là vợ Sứ quân lại vừa mới bắt đầu thì ngài nghe tiếng trống hiệu báo có biến. Sứ quân gạt mỹ nhân sang một bên rồi vội khoác áo cầm gươm dài chạy ra. Vừa ra đến phủ đường thì thấy đang có giao chiến lớn, ngài chẳng hiểu có biến loạn gì, ngài thét lớn:

- Có việc gì? Sao có chiến ở đây?

Vừa thét dứt, thì Sứ quân cũng nhìn ra được: các tướng của ngài đang tận lực chiến với binh lạ mặc toàn đồ dạ hành màu đen, binh lạ chẳng thấy lên tiếng chỉ thấy cứ lăn xả vào các tướng, cuộc hỗn chiến thật dữ dội.

Các tướng của Sứ quân Kiều Thuận thật đông, có nhiều người dữ dội, nhưng suốt mấy ngày qua triền miên bên những vò rượu, lăn lóc với gái đẹp chẳng ngừng, ngay tại đại sảnh tiệc rượu lúc ấy cũng còn đang sôi nổi đầy ắp những sơn hào hải vị, rượu từng vò chất dọc hai bên vách đại sảnh, cảnh trụy lạc dâm ô bừa bãi khắp nơi, các tướng nhiều người thức thâu đêm suốt sáng, một đời người chẳng có đến hai lần được hưởng thụ lớn đến thế này, cho nên chẳng ông nào lại nỡ từ chối.

Bây giờ, men rượu làm cho tinh thần đảo lộn, trí sáng có cũng thành trí tối, sức lực theo với những cuộc truy hoan mà suy nhược, giữa tiệc khí giới chẳng có làm sao chống lại được với đám giáp sĩ hung dữ quá chừng, giáp sĩ chủ dùng thuần dao ngắn, mới đầu đã tưởng là bất thần đánh úp thì giết hết được các tướng của Sứ quân, nào ngờ cũng còn nhiều người tuy say và đã mất nhiều sức lực nhưng quân cũng không phải là địch thủ của các ông ấy, cho nên dần dần các tướng Hồi Hồ đã cướp được dao của quân Hoa Lư, bây giờ cuộc chiến mới thật khốc liệt.

Tướng quân Nguyễn Bặc xua quân tràn vào, ông để mặc cho quân tha hồ chém giết, ông nghĩ: "Vương với Quân sư vẫn thường dặn là cố tránh chém giết, nhưng trong cảnh này ở Hồi Hồ thì giết cho hết binh tướng của Kiều Thuận cũng

không phải là quá", cuộc chém giết chưa lâu, năm bảy tướng Hồi Hồ thiệt mạng, một số người bị thương, nhưng bây giờ thì các tướng đã có khí giới, định được tinh thần, và thét vang bảo nhau ra sức đánh giặc.

Giữa lúc ấy, Sứ quân Kiều Thuận đã chạy tới, ngài thét to rồi hoa gươm xốc tới cứ binh mặc quần áo đi đêm thì thẳng tay chém giết, lại hô các tướng mau mau giãn ra, ra khỏi đại sảnh để cự chiến.

Tướng quân Nguyễn Bặc thấy một người trung niên, để hàm râu lởm chởm, vóc dáng cao to nhưng có vẻ gầy, khuôn mặt với hai gò má hơi cao có phần nghiệt ngã, người này mặc áo thường tay cầm gươm dài xông xáo chém giết quân của ông dữ dội lắm, tướng quân chưa vội vào trận, còn quan sát xem người mới tới là người thế nào, các tướng Hồi Hồ hành động ra sao.

Đến khi nghe người mặc áo thường thét bảo các tướng, thì Nguyễn Bặc hiểu ra đây chính là Sứ quân Kiều Thuận, tướng quân thét lớn lên:

- Kiều Thuận, mau đầu hàng, đại binh Hoa Lư đã vào đến đây rồi mà còn mơ ngủ kháng cự sao!

Cũng với tiếng thét, tướng quân vẹt đường xốc cây giáo sắt nặng tám mươi cân tràn đến chỗ Sứ quân. Sứ quân chẳng nói huơ trường kiếm chém bổ xuống giữa đầu Nguyễn Bặc, Bặc cười nhạt vung giáo dài hất ngược lên rồi áp đánh Sứ quân kịch liệt.

Từ lúc Sứ quân xuất hiện, các tướng hăng lên, người bị thương mặc cho máu chảy cũng cướp lấy dao ngắn của binh Hoa Lư xông vào tiếp sức với chủ vây lấy Nguyễn Bặc. Binh Hoa Lư dần dần bị các tướng đẩy lui trở ra bên ngoài, trong đại sảnh lúc này đã rộng chỗ, sáu tướng cùng với Sứ quân vây lấy Nguyễn Bặc. Bặc tính tình vốn lầm lì lúc này lại càng lầm lì, mím chặt môi cử giáo sắt cự chiến với các tướng Hồi Hồ thật dữ dội. Nhưng, mãnh hổ chẳng thể địch lại được với đàn cáo nhỏ, chẳng mấy chốc tướng quân đã thấy bất lợi, lâu nữa thì thế nào cũng thất thế!

Tướng Nguyễn Bặc cứ nhằm vào Sứ quân Kiều Thuận ra sức tiến đánh, có tướng Hồi Hồ kêu lớn lên:

- Chúa công mau ra ngoài, sai các tướng gìn giữ các nơi, để chúng tôi giết thằng giặc này!

Đích thị đây là Sứ quân Kiều Thuận, tay gươm của Sứ quân tỏ ra có bản lĩnh, lần đầu tiên trong đời làm tướng Nguyễn Bặc được tiếp một Sứ quân tận tay cầm gươm vào trận, ông hứng khởi quá quên mất rằng đạo giáp binh của mình chỉ có dao ngắn, bây giờ không có hành động gì khác mà tình thế kéo dài tất đám quân ấy khó lòng còn được với các tướng của Hồi Hồ.

Nguyễn Bặc chiến với Kiều Thuận chưa thể thắng ngay được, dù rằng Sứ quân không phải là địch thủ có thể cầm cự lâu với tướng quân, nhưng trong thời

gian này cũng đủ để quân của ông bị thiệt hại nhiều, lại thêm phủ đường đã có báo động, tướng nội trấn phủ đường Hồi Hồ đã kịp mặc giáp lên ngựa đem quân đến cứu ứng. Tướng nội trấn này tên là Phùng Chí Tôn, tự bảo rằng mình là dòng dõi của Bố Cái Đại Vương Phùng hưng ngày xưa, Chí Tôn vóc người đồ sộ, hai mắt sáng như sao, miệng rộng có sức khỏe, trước làm nghề đi rừng học nghệ chẳng ai biết theo môn phái nào chỉ biết vì Chí Tôn xử cây búa rừng dữ dội lắm cho nên người đời tặng cho danh hiệu là "Thiết Phủ Thiên Lôi" ý nói ông ta là Thiên Lôi cầm búa sắt. Chí Tôn đã có sức khỏe lại có tính đa sát rất hợp ý Sứ quân, được ngài tin yêu trao cho chức Nội An tướng, cai quản tất cả binh mã nội phủ. Nay vì lễ hội Sứ quân ban cho các tướng suốt trong mấy ngày liền, thì Chí Tôn cũng như các tướng khác có bao nhiêu sức lực dốc cả vào hưởng thụ, có lúc rượu say gái đẹp đến nhũn cả người ngay tại đại sảnh, bây giờ lên ngựa mang búa vào trận cùng các tướng vây đánh Nguyễn Bặc thì lúc đầu lấy đông chèn ép Bặc, chỉ trong một lát là tuy đông hóa ra vẫn chẳng làm gì được tướng Hoa Lư.

Sứ quân nghe tướng trấn nội phủ kêu lên như vậy, thì mở rộng đường gươm toan thoát ra, nhưng Nguyễn Bặc là người khôn ngoan đời nào lại để Sứ quân đi khỏi được, thế là cây thiết giáo trong tay vận hết sức, có bao nhiêu tài nghệ đem cả ra cùng một lúc chiến với sáu tướng Hồi Hồ và Sứ quân, áp đảo không cho Sứ quân có thể ra ngoài được.

Tướng Thiết Phủ Thiên Lôi Phùng Chí Tôn giục ngựa xông bừa vào, các tướng Hồi Hồ giạt tránh cả ra, Chí Tôn kêu:

- Chúa công mau mau lên ngựa!

Chí Tôn vừa kêu vừa phóng mình xuống đất, Sứ quân Kiều Thuận vừa thu gươm toan nhún mình bay lên yên ngựa, thì Nguyễn Bặc đã như con rồng uốn khúc, tay giáo quật mạnh xuống sàn nhà lấy đà tung mình vọt lên, giáo sắt lia ngang chặn không cho Sứ quân có thể lên ngựa được. Sứ quân vừa nhún chân lấy đà nhảy lên thấy ngọn giáo bay tới thì vội vàng cử gươm lên đỡ nghe "choang" một tiếng, thang gươm tuột ngay khỏi tay Sứ quân, ngài luống cuống vừa hoành thân toan chạy trở lại thì ngọn giáo sắt đã như làn gió đập xuống toan đánh vào giữa đỉnh đầu Sứ quân. Tướng Phùng Chí Tôn vừa xuống ngựa ở ngay cạnh đấy, tức thì tung búa sắt lên chặn cây giáo nghe "chát" một tiếng, Chí Tôn thấy cánh tay như muốn lìa ra, cây búa rũ xuống, bao nhiêu sức mạnh của cánh tay dữ dội từng giết cả trăm người ấy lúc này không nâng nổi cây búa trận lên!

Sáu tướng thấy thế ùa cả lại, tận lực vung dao ngắn nhất tề đâm xả cả vào Nguyễn Bặc. Ngọn giáo của Bặc có lợi hại nhưng ở nơi tương đối không rộng lại vướng viu đủ thứ bàn ghế chum vò, chân bước đi đạp lên không biết bao nhiêu là bát đĩa món ăn ngổn ngang đầy trên sàn, sơ sẩy là trượt chân ngã ngay, vì thế sáu tướng xả thân cứu chủ cùng một lúc ập tới nguy hiểm quá, Nguyễn Bặc vọt mình bay tới chỗ Sứ quân không lo Sứ quân có khí giới đánh lại, ông lia cây giáo sắt ngược trở lại cản các tướng Hồi Hồ.

Sứ quân mất gươm thét thuộc hạ mau mau lấy khí giới cho ngài. Trong sảnh lúc ấy binh Hoa Lư thấy chủ tướng còn vướng trong sảnh thì hò reo ra sức xông vào. Tướng Phùng Chí Tôn sau khi cánh tay bị tê dại vì chặn đường giáo của Nguyễn Bặc, thì thận trọng, cán búa dài của người đi rừng bây giờ ông ta cầm bằng cả hai tay vì thế sức mạnh đã lấy lại được. Chí Tôn lăn xả vào đánh Nguyễn Bặc, hung tính nổi lên, Chí Tôn không còn biết sợ là gì nữa khiến cho Nguyễn Bặc cũng thấy khó khăn.

Thừa lúc tướng Hoa Lư bị vướng víu, lại phải chống đỡ với sáu bảy tướng của mình. Sứ quân cầm dây cương lôi con ngựa chạy ra ngoài, Nguyễn Bặc không thể nào cản Sứ quân lại được, đành chú hết tâm cự chiến với các tướng Hồi Hồ.

Sứ quân thoát được ra ngoài, giáp binh Hoa Lư xúm xít ùa tới ra sức đâm chém, Sứ quân tay không chẳng làm sao chống trả lại được, chớp mắt đã bị trúng thương mấy vết dao đâm ở đùi, con ngựa cũng trúng một dao vào mạng sườn bên phải, tình thế của Sứ quân Kiều Thuận thật là nguy ngập. Giáp binh Hoa Lư đang chiến với quân Hồi Hồ, thấy một người mặc áo thường từ trong sảnh chạy ngựa xông ra, mới đầu chẳng để ý chỉ cho là một tướng bỏ chạy, nhưng quân Hồi Hồ nhìn thấy thì hò reo kêu to lên:

- Mau mau bảo vệ Chúa công! Mau mau bảo vệ Chúa công!

Binh Hồi Hồ ùa đến vây lấy Sứ quân để che chở cho ngài, nhưng những tiếng hô đã làm cho binh Hoa Lư biết người này là ai, liền hò reo gọi nhau mau mau tràn đến, thế là quân hai bên ra sức sát phạt nhau, Sứ quân vươn tay giật lấy một ngọn giáo gỗ của quân, rồi múa lên tận lực mở đường đi ra.

Ngựa Sứ quân đi chưa được mấy bước, đã nghe ở phía Đông quân reo dậy đất, rồi binh và cờ Hoa Lư tràn tới, đây là tướng Nhan Mục Thản vốn là tướng cũ của Đỗ Động, người được thiên hạ mệnh danh là "Thiết Thủ Thiên Vương", Thản thấy cảnh chiến ở phủ đường thật hỗn loạn thì biết là giáp binh của Nguyễn Bặc gặp khó khăn, nhìn quanh không thấy Bặc đâu, hỏi thì quân cho hay là Bặc còn ở trong sảnh, tức thì Nhan Mục Thản bỏ ngựa, đi bộ tay không vào trận. Hai bàn tay Nhan Mục Thản quả thật khủng khiếp, mạnh hơn cả búa thiên lôi, ngay cả đến đao kiếm của binh Hồi Hồ chém vào chẳng phải là gươm kiếm báu cũng bị hai bàn tay Thản đánh bật trở lại cả.

Thản đi đến đâu, máu đổ đến đấy, toàn là đòn bàn tay chặt vào giữa mặt binh Hồi Hồ, chúng quân khiếp hãi giạt cả ra để cho Thản đi tới. vào đến trong thấy sáu bảy tướng Hồi Hồ toàn dùng dao ngắn chỉ có một được dùng búa đi rừng cán dài, cả bọn đang ra sức vây đánh Nguyễn Bặc, Bặc chưa thể thua được nhưng cũng chưa thể thắng được các tướng Hồi Hồ. Nhan Mục Thản thét như sấm:

- Bọn người rừng chúng bay, có Thiết Thủ Thiên Vương tới đây rồi!

Quát xong, Thiết Thủ Thiên Vương Nhan Mục Thản như cơn lốc xông tới tướng xử búa rừng cán dài. Nguyễn Bặc gọi to lên:

- Nhan Mục Thản, mau giết tên này!

Rồi Nguyễn Bặc quét đường giáo đánh dội tướng Phùng Chí Tôn trở lại, thuận đà xốc tới các tướng Hồi Hồ dùng dao ngắn ra sức áp đảo.

Nhan Mục Thản tính vốn nóng hơn lửa, nay nghe Nguyễn Bặc thét thì nghĩ là tướng ấy dữ dội hơn cả làm cho Bặc bị nguy, Thản chẳng nói chẳng rằng hai bàn tay múa lên, "Không Thủ Quyền" xem ra còn lợi hại hơn cả khí giới, tay quyền không khí giới của Thản đối chọi với búa rừng cán dài của tướng họ Phùng bình thường thì phải thua kém xa, nhưng hai bàn tay cứng hơn thép nguội của Thản lại dễ sử dụng thành ra Thản tung hoành lúc chặt vào cán búa, lúc chém vào bản lưỡi búa đánh dội búa trở lại, tướng Phùng Chí Tôn kinh hãi với hai bàn tay của tướng này.

Phùng Chí Tôn kinh hãi chưa kịp tìm cách để đối phó với tướng Hoa Lư tay không cứ áp sát vào mà đánh, thì tay trái Nhan Mục Thản đã đánh ra một đòn "Hàng Ma Thần Chưởng" bàn tay mạnh còn hơn cả búa ngàn cân đập mạnh vào lưỡi búa rừng của Phùng Chí Tôn làm cho Tôn lạn hẳn người đi, ngay cùng lúc với tay quyền bên trái đánh ra, tay quyền bên phải của Nhan Mục Thản cũng xử một thế "Điện Lôi Phân Gian" đòn đánh nhanh như tia lửa chớp hiện ra trên nền trời, cạnh bàn tay Thản chém thẳng vào giữa mặt tướng Phùng Chí Tôn nghe "bốp" một tiếng dữ dội. Thương thay, Tôn chẳng kịp kêu một tiếng bắn vọt trở lại, mặt nát như bị một nhát búa vạn cân đập vào chẳng còn mảnh xương nào lại không vỡ vụn!

Xác Phùng Chí Tôn bay đi làm cho các tướng Hồi Hồ chẳng còn hồn vía, tay chân luống cuống chen nhau tìm lối thoát chạy. Nhan Mục Thản lại thét lên:

- Bay chạy đi đâu cho thoát!

Thế là hai bàn tay cứng như thép nguội của Thản lại hoa lên cùng với cây giáo sắt trong tay Nguyễn Bặc đánh dội các tướng Hồi Hồ trở lại, hai tướng Hoa Lư quyết giết cho hết các tướng Hồi Hồ.

Lúc ấy, bên ngoài nghe có tiếng quân reo ngựa hí rầm rầm, binh các nơi vượt xong hai thành Trương Xá và Dục Mỹ chẳng khó khăn gì thì kéo dốc về phủ đường, vừa ngay lúc Sứ quân từ trong sảnh thoát ra, Sứ quân một mình đang ra sức đánh dẹp giáp binh Hoa Lư đang giao chiến với binh phủ đường, Sứ quân toan thừa cơ lẻn trốn đi thì binh tướng Hoa Lư đã ập tới.

Đi trước tất cả là tướng Trương Đức Xuân từ phía Đông tràn tới, cây búa sắt cán ngắn trong tay tướng quân đẫm máu đã đóng khô, thế này thì ông đã giết người ở hai thành Trương Xá, Dục Mĩ nhiều quá rồi, đang lúc say máu lại giận dữ vì những tin tế tác trình về cung cách xa hoa trụy lạc của Sứ quân Hồi Hồ, thì tướng quân chẳng còn phân biệt ai là tướng ai là quân Hồi Hồ nữa, cứ thấy quân chẳng phải quân nhà là thẳng tay chém giết, cho nên vừa vào phủ đường thấy quân đôi bên đang ra sức chém giết thì máu đã nóng lại càng nóng thêm, tay búa

vừa giơ lên thì thấy một người cưỡi con ngựa nâu, tay cầm gươm dài, người ấy chẳng mặc giáp bào thì Xuân cho là tướng của Hồi Hồ đang hồi say sưa trụy lạc thì binh Hoa Lư ập vào nên chẳng kịp mặc áo chiến, thế là Xuân giục ngựa chạy tới, miệng thét:

- Tướng giặc, chịu chết đi thôi!

Người này chính là Sứ quân Kiều Thuận, nghe thét ngài nhìn ra thấy một tướng dữ dội, cây búa trong tay tướng này đỏ máu, cả cánh tay áo đẫm máu, Sứ quân kinh hãi vội giục ngựa bỏ chạy xuống hướng Nam. Ngựa chạy được hai ba bước lại thấy một tướng ở đâu xồng xộc chạy tới, tướng này hai tay cầm hai cây thiết giản mỗi cây lớn bằng bàn tay, tướng này chính là Tống Thừa Vu vốn là tướng cũ của Bình Kiều đang ra sức đánh giết binh Hồi Hồ, Sứ quân kinh hãi giật ngựa quay về phía Tây toan lẩn vào đám đông binh sĩ để trốn đi, thì lại thấy một tướng cưỡi con ngựa lông trắng điểm những mảng đen, tướng này cầm ngọn giáo dài bằng sắt, vóc dáng tướng mạo đẹp như Lã Bố ngày xưa ở Trung Hoa, tướng này chính là tướng Quốc Hồi Uy, tướng cũ của Đỗ Động, ông tự cho phép múa giáo của ông lợi hại vô địch trong thiên hạ. Quốc Hồi Uy vào trận không vội vàng, ông trụ ngựa xem quang cảnh, nhìn các tướng nhà đang đánh giết binh Hồi Hồ, quan sát chẳng thấy có ai là tướng, nhưng chợt thấy một người mình không giáp bào, tay cầm gươm dài đang giục ngựa bỏ chạy thì cho là tướng Hồi Hồ trong lúc cấp quá chẳng kịp mặc áo trận, thế là tướng quân Quốc Hồi Uy thét to:

- Tướng Hồi Hồ mau hàng đi, chạy đâu cho thoát!

Cùng với tiếng thét, Quốc Hồi Uy cho ngựa bay lên, đạp bừa cả lên binh sĩ của đôi bên ra sức đuổi theo Sứ quân. Sứ quân chẳng quay lại nhưng cũng biết nguy hiểm như thế nào, ngài cứ một mực thúc ngựa chạy trở lại mé Đông, mặc cho tướng Hoa Lư đang gấp đuổi phía sau.

Sứ quân Kiều Thuận rạp mình giục ngựa, tay ôm lấy cổ ngựa thành ra thanh gươm ép sát vào cổ ngựa khiến phía sau tướng Quốc Hồi Uy không trông thấy, Uy một mực ráo riết theo đuổi tướng không mặc chiến bào, lúc hai ngựa cách nhau chừng vài ba sải tay, bất thần Sứ quân vặn mình quay trở lại, tay nhanh vô cùng phóng ngay lưỡi gươm đi. Gươm bay như một vệt sáng chiếu giữa ngực tướng Quốc Hồi Uy xẹt tới, Uy đang trong lúc bất thần vừa thấy tướng trước mặt vặn mình quay lại thì chỉ trong một thoáng cực ngắn hiểu là tướng ấy đánh lén, tự nhiên tay Uy cũng phóng cây giáo sắt đi, Uy không kịp né tránh nhân đà phóng giáo thì mình lạn đi nhưng lưỡi gươm cũng đã đâm trúng ngực bên trái sát xương đòn gánh, lưỡi gươm dài đi mạnh xuyên ra đằng sau lưng Quốc Hồi Uy, Uy ngã vật ngay xuống mê man chẳng biết gì.

Cùng với lúc Quốc Hồi Uy bất cẩn bị phi kiếm đâm trúng ngực, thì ở phía trước Uy Sứ quân cũng lại không thể ngờ được tướng Hoa Lư trong lúc cấp bách còn kịp phóng cây giáo đi, Sứ quân vặn mình phóng gươm xong thì vội gục đầu ôm cổ ngựa

tiếp tục chạy không biết ngọn giáo bay tới cực mạnh. Giáo sắt trong tay tướng tự nhận là có phép đánh giáo vô địch ở thế gian, đường đi đã chuẩn còn mạnh vô cùng đâm trúng ngay lưng Sứ quân nghe "bục" một tiếng, Sứ quân tung lên, đà ngựa chạy thêm sức đi của cây giáo đánh bay Sứ quân đi xa cũng phải hơn chục bước chân ngựa sải dài. Đối thủ của Sứ quân là tướng Quốc Hồi Uy trúng gươm chết tức thì, thì Sứ quân trúng ngọn giáo sắt bay đi cũng chết không kịp kêu một tiếng, cả một mảng lưng tan nát máu xương lẫn lộn với phổi thịt nát bét.

Quân Hồi Hồ có nhiều người nhìn thấy cái chết của Sứ quân Kiều Thuận nhưng không làm sao được, lúc ấy ai cũng chỉ cố làm sao để giữ được tính mạng mình, còn người giết được Sứ quân cũng lại chết chẳng kịp biết Sứ quân sống chết ra sao. Chiến trận càng thêm khốc liệt lúc các đạo quân của Hoa Lư kéo đến thêm, tướng nào binh nào cũng ra sức chém giết, dường như binh tướng Hồi Hồ đều là những kẻ tử thù của binh tướng Hoa Lư!

Các tướng hô quân tàn sát binh Hồi Hồ, đến khi được biết trong sảnh đường các tướng đang giao chiến kịch liệt, thì các tướng liền kéo cả vào, hai tướng Hoa Lư lúc ấy còn đang nỗ lực chiến với sáu bảy tướng Hồi Hồ, các tướng Hoa Lư liền nhất tề xốc tới, chẳng ông nào nói một lời, tất cả tranh nhau chém giết không để cho tướng nào của Hồi Hồ kịp lên tiếng xin đầu hàng.

Chẳng mấy chốc, các tướng Hồi Hồ chẳng còn người nào sống sót, xác chết binh tướng Hồi Hồ la liệt trong ngoài phủ đường, nhiều tướng khác ngay từ đầu kịp bỏ trốn thì còn mạng.

Các tướng Hoa Lư tận mắt thấy cảnh sa đọa của Hồi Hồ thì không ông nào lại chẳng rùng mình. Tướng quân Nguyễn Bặc lệnh cho thu dọn phủ đường, sai đem thả tất cả đám đàn bà con gái bị đem vào phủ đường đông có đến gần hai trăm người, lại cấp cho bạc vàng dặn là từ đây trở về nhà hãy cố làm lại cuộc đời.

Nguyễn Bặc bàn cùng với các tướng:

- Hồi Hồ xách nhiễu dân chúng, gây ra bao nhiêu là oan khổ, tận mắt chúng ta được thấy những cảnh sa đọa, ngần ấy năm trời trăm họ lầm than, lời oán thán tất lên đến tận trời xanh, nếu không ra tay tru diệt những phường bạo nghịch, tất lòng người không phục, bao nhiêu oán hờn không giải tỏa được! Vậy, ta nên xuống lệnh cho tất cả tướng văn tướng võ thuộc hạ của Sứ quân Kiều Thuận chẳng kể là cấp bậc thế nào, cũng đều phải đến hết phủ đường nghe lệnh!

Các tướng đang trong lúc say sưa chiến thắng, cho là phải, thế là lệnh ban ra, trong dân đồn ầm lên là tướng Hoa Lư sắp đem đám thuộc hạ cũ của Sứ quân ra chém đầu hết, thế là dân chúng tranh nhau gấp đường chạy vội đến nhà riêng của các tướng, trước là đánh đập trả thù, sau là lôi đến phủ đường, có người tội ác nhiều quá dân chẳng nương tay đánh chết tại chỗ. Cả Hồi Hồ thoắt náo động

lớn quá. Tìm đến vợ con Sứ quân, thì tất cả đều đã bị bá tánh giết chết, dinh phủ bị tan hoang, tế tác trình hết mọi việc về cho tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh biết, Cảnh trình lên Vương và Quân sư.

Vương nghe tin thì nhíu mày, chưa ở đâu lại có những việc náo loạn như thế này! Còn Quân sư nghe trình thì giật mình kinh hãi, thưa với Vạn Thắng Vương:

- Bẩm trình Vương, binh ta là binh nhân nghĩa, đi cứu trăm họ, kẻ có tội còn tha cho được, huống hồ kẻ bại trận lại bị các tướng của ta trong lúc giận dữ chém giết nhiều quá, như thế e có hại cho đại nghĩa của ta, không nên vì cái giận nhất thời mà để mất đi cái đức trăm năm!

Rồi Quân sư cho lệnh gấp đưa đến các tướng phải ngừng tay, không được chém giết. Lệnh đến nơi, thì các tướng Hoa Lư đã đem hơn năm mươi thuộc hạ của Sứ quân vừa tướng vừa pháp sư thuật sĩ ra pháp trường chém đầu răn chúng, bá tánh lại nhân cơ hội lấy cớ đi đón rước tung hô binh tướng Hoa Lư để làm những điều bậy bạ, Hồi Hồ thật sự hỗn loạn.

Tin lại trình về, Vương nghe trình thì lập tức ban lệnh: tướng quân Đỗ Mậu Đại lĩnh cờ lệnh, điều động đại binh để Vương vào Hồi Hồ chỉ xử mọi việc. Quân sư nghe trình thì tự dưng thấy choáng váng, chẳng nói một lời, trong lòng cảm thấy băn khoăn lạ lùng.

Quân của Vương vừa chuyển động để vào Hồi Hồ, thì tế tác giục ngựa như gió cuốn đến trước quân xin được trình tin quân bị.

Chưa biết lại có tin gì, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười sáu

Giết nhiều người, Quân sư lâm bệnh
Phao tin dồn, Lê Thảo dụng mưu

Tin trình: "Sau khi được tin các tướng lấy xong Hồi Hồ, thủy quân của tướng Nghi Bá Tường rời doanh ngược dòng Bạch Hạc đi lên, mang theo binh đã đổ bộ Tam Sơn, thủy quân còn đang lên nữa để cho quân lên bộ đối diện rặng Mộng Thất Sơn". Vương nghe trình thì hài lòng lắm, truyền cho tướng Đỗ Mậu Đại cho quân lên đường ngay.

Quân sư đi ở trung quân, trong lòng trĩu nặng ưu tư, ngài nghĩ nhiều đến việc chém giết ở Hồi Hồ, tin của tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh trình lên Quân sư hết sức rõ ràng, tính đến từng người bị chết, từng nhà bị phá, lại kể rõ những thiệt hại vì cuộc chiến ra sao, đến mức độ nào, còn tin trình lên Vương theo như lời dặn của Quân sư bao giờ cũng nói nhẹ bớt đi những việc chém giết, nói nhiều hơn về những cảnh an bình, thành thử tin dù trình Vương có giảm bớt thế mà Vương cũng còn phải xúc động, nếu như ngài biết thật sự thì thế nào?

Quân chuyển động, Quân sư bảo tướng Mạc Sa Cảnh cho tế tác gấp đường vào Hồi Hồ, lệnh cho các tướng phải mau mau dọn dẹp cho hết cảnh chém giết tàn phá, phải làm sao để có được quang cảnh thanh bình yên vui.

Tin lệnh đưa đến, các tướng Hoa Lư nhìn lại cuộc chém giết lúc ấy mới giật mình, chưa ở đâu cảnh chém giết lại dữ dội như ở đây, toàn gia Sứ quân kể tất cả người xa người gần, nghe các tướng còn sống sót trình là đông ước khoảng bốn trăm người, thế mà nay chẳng tìm ra được lấy một người sống sót làm sao thưa trình với Vương được đây! Thuộc hạ của Sứ quân đông gần một trăm người, nay cũng chỉ còn được hơn ba chục người, chẳng người nào thân thể còn được nguyên vẹn, nhẹ thì vài vết đâm chém, nặng thì mất tay mất chân, hấp hối! Ngay đến xác Sứ quân tìm cũng chẳng thấy, binh Hồi Hồ chết quá nhiều, khi các tướng

vâng lệnh mau mau thu dọn thì bao nhiêu tử sĩ đem đi chôn liền, trong đó lẫn cả xác Sứ quân Kiều Thuận mà không biết, binh tướng ra sức dọn dẹp cho hết những dấu vết chiến tranh tàn phá nhưng cũng không làm sao hết nổi!

Khi Vương cùng các tướng đến, thấy quang cảnh ngài giật mình, mới đầu Vương cũng chỉ nghĩ là chiến tranh tất không tránh được những thiệt hại, đến khi tận mắt nhìn cảnh tàn phá ở Hồi Hồ thì Vương kinh hãi, vội triệu tập ngay các tướng, ngài lên tiếng phủ dụ:

- Cứ xem những đổ nát ở Hồi Hồ, cũng đủ thấy binh tướng của ta vất vả đến thế nào! Tuy nhiên, việc chém giết với tan nát ở đây lại lớn quá, đấy cũng là lỗi ở người cầm quân chưa khéo việc chiến trận! Ta luôn luôn nhắc các tướng là vào trận cố tránh chém giết được càng nhiều càng hay, thế mà nay cả gia đình xa gần Sứ quân chẳng còn một người, tướng Hồi Hồ thiệt hại đến mấy chục người, thì đây phải kể là một tai họa! Dù rằng Hồi Hồ sa đọa, từ Sứ quân xuống đến các tướng các quan đều thi nhau hành hạ trăm dân, nhưng cũng còn có những cách xử trị khác, chứ sao lại chém giết đến như thế này! Ta mang binh tướng đi lấy lại giang sơn cho nòi giống, đành phải nhận những việc chém giết, chém giết đến mức độ này thì cũng là có lỗi, ta tổn thọ mất bao nhiêu năm!

Rồi Vương ban lệnh: cứu giúp cho dân chúng, ai không có nhà thì cho nhà, ai không có ăn thì mở kho lương cấp phát, những người cô quả đều được chu cấp thật đầy đủ, lại truyền tìm xem có thấy dấu vết gì của Sứ quân không, tìm không thấy thì liền sai lập miếu ở ngay chân núi Mộng Thất để làm nơi khói hương cho vợ chồng Sứ quân Kiều Thuận!

Vương phát lạc mệnh lệnh xong, trở về đại doanh nghỉ ngơi trong lòng nặng trĩu nỗi buồn, ngài sai mời Quân sư đến hỏi việc.

Quân sư Lê Thảo từ khi còn ở Hồi Hồ liên miên được tin trình về việc Hồi Hồ, cho đến lúc tận mắt nhìn quang cảnh thì Quân sư bỗng thấy choáng váng, đầu óc như mông lung bất định, nhìn cảnh phủ đường với những lời trình như còn đang rõ ràng ở trong tai, ngài cảm thấy trong người ngây ngất có gì khác lạ, liền lui lại tư doanh nghỉ ngơi. Từ đấy Quân sư thiếp đi mệt mỏi, bao nhiêu việc ở phủ đường dường như không biết nữa, tướng quân tế sứ mấy lần đến xin gặp quân canh đều nói rằng: Quân sư mệt, đang nghỉ ngơi, ngài có dặn là không tiếp ai!

Bây giờ là lúc trời đã tối, lệnh Vương truyền triệu Quân sư, quân phải trình vào. Lê Thảo trong trời chiều chạng vạng đang còn hoang mang trong người cảm thấy như đang đau ốm nặng, tay chân mỏi như vừa đi xong cả trăm dặm đường, khuân vác xong cả ngàn khối đá lớn, ngài chẳng muốn đứng lên cứ ngồi thừ nghĩ ngợi đủ thứ thì quân trình lệnh của Vương.

Lê Thảo cố gượng, sửa soạn khăn áo cho chỉnh tề, toan lên ngựa ra đi, nhưng chỉ mới đạp lên chân đang đã thấy mất hoa tay nhũn suýt ngã xuống,

quân kinh hoàng vội đỡ lại rồi đưa trở vào nghỉ ngơi đã. Lúc ấy, thời gian là lúc dương qua âm lại chẳng có gió thổi, chẳng có mưa, trời đất thật im lặng, vậy mà mái hiên trước thư phòng Quân sư mối chẳng ăn tự dưng đổ ập xuống khiến Quân sư đang thiêm thiếp như sắp ngủ cũng phải giật mình, hỏi biết việc thì Quân sư lặng lẽ rầu rĩ.

Nằm nghỉ hồi lâu, Lê Thảo đã hơi tỉnh lại, nhưng vẫn còn thở dốc có vẻ mệt mỏi lắm, quân phải đóng xe để đưa Quân sư đi.

Ngày ấy là vào cuối tháng Sáu, Quân sư suốt bao nhiêu năm vất vả, hao tâm tổn trí quá nhiều vào những việc tính toán dàn xếp, sức khỏe có phần suy giảm, đến khi việc Hồi Hồ chỉ tính sai đôi chút những tưởng là chẳng đến nỗi nào, ai ngờ dù đã cử đến tướng điềm tĩnh nhất là Nguyễn Bặc đi thế mà thảm họa chém giết vẫn quá ư ghê gớm, Quân sư chọn tướng quên mất rằng Nguyễn Bặc thẳng tính, hết sức trung trực, tất không thể chịu được những cảnh như gai đâm vào mắt, như dùi nung đỏ ấn vào da thịt, lại thêm các tướng khác ông nào cũng dữ dội cả, thế là tan nát hết! Bao nhiêu sự việc từ trước đến giờ, máu đổ xương tan biết bao nhiêu, bây giờ như dồn cả lại ám ảnh Lê Thảo, Quân sư ngã bệnh suy mòn sức khỏe, hao kiệt nguyên khí là vì thế!

Xe đến đại doanh, quân phải đỡ để Quân sư bước đi. Vừa thấy thế, Vạn Thắng Vương như ngồi phải hòn than hồng, ngài bật ngay dậy kêu lớn:

- Quân sư! Quân sư làm sao thế?

Rồi chẳng đợi cho Lê Thảo kịp trả lời, Vạn Thắng Vương với tay cầm chiếc dùi thiết mộc đập vào khánh đồng một tiếng khẽ, tướng hầu cận là Bồi Thành Đức, tướng cũ của Tế Giang, liền xuất hiện. Vương bảo:

- Mau đi mời Thần Y!

Bồi Thành Đức là người nhân nghĩa trí tín vẹn toàn rất được Vương tin trọng giữ làm cận tướng. Khi nhìn thấy Quân sư lại được nghe lệnh Vương, thì Bồi Thành Đức miệng nói nhanh:

- Tuân lệnh!

Nhưng Đức lại chạy vội lại đỡ Quân sư ngồi xuống ghế, bàn tay phải Đức cong ngón trỏ như cái móc gõ mạnh vào hai huyệt Hoa Cái, Thiên Đột của Nhâm Mạch, ngón trỏ bàn tay trái điểm thật mạnh vào hai huyệt Nội Quan, Lao Cung của đường Kinh Thủ Quyết Âm Tâm Bào. Vạn Thắng Vương kinh ngạc nhìn hành động của Bồi Thành Đức, ngài hiểu là Đức đang dùng đến thủ thuật đả huyệt để cứu bệnh cho Quân sư, Vương chưa bao giờ lại biết là Bồi Thành Đức biết phép đả huyệt như vậy, ngài lẳng lặng đứng xem trong lòng bối rối lắm.

Tiếng cổng lệnh của Vương tuy gõ không mạnh nhưng cũng đủ để nhiều người nghe thấy, lại thêm mấy người quân hầu của Quân sư kể ra, chẳng mấy chốc tin về Quân sư lâm trọng bệnh lan đi khắp nơi, các tướng vội bảo nhau kéo

đến. Vương thấy thế phải ra lệnh: cấm không được náo động, ai để cho bên ngoài biết Quân sư bị đau ốm là nhận án tử hình. Nghiêm lệnh ban ra, các tướng chộn rộn thế mà vẫn giữ được quân doanh im lặng, bên ngoài tuyệt nhiên chẳng hay biết.

Lúc ấy, Bồi Thành Đức đả huyệt mạch cho Quân sư một hồi, rồi thưa với Vương:

- Bẩm trình Vương, Quân sư lao tâm thành ra khí huyết suy kiệt, kinh mạch chẳng được điều hòa, tôi đã giúp kinh mạch tạm ổn, không cho tìm bị suy tổn, nhưng sức tôi chỉ có thể đến thế được mà thôi, bây giờ xin đi mời Thần Y ngay!

Vương gật đầu, bảo các tướng mau mau nhẹ tay dọn thư đường của ngài, đặt giường gỗ tòng bá mộc, lại trải nệm lông chim linh linh để Quân sư nghỉ. Quân sư từ lúc được tướng Bồi Thành Đức tạm đả huyệt án kinh thì bây giờ đã thở được dễ dàng, ngực còn nặng mắt còn hoa hoa, cố giữ giọng nhưng vẫn run run nói:

- Trình Vương, tôi đã mạnh!

- Ngài cứ nghỉ! Không cần nói gì cả!

Rồi Vương đi ra ngoài, gọi theo các tướng, vương bảo:

- Theo ông Bồi Thành Đức nói, thì Quân sư lao tâm, kinh mạch suy kiệt thế nào đấy, vậy không được trình cho Quân sư nghe về một tin gì không lợi, đợi đến lúc Quân sư khỏe hẳn đã!

Các tướng vâng lệnh, ông nào cũng tỏ ra lo lắng lắm, thì thầm bàn với nhau, cuối cùng đi gặp tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh. Cảnh nghe tin thì kinh hãi, bảo:

- Chết nỗi! Binh ta đã ngược dòng Bạch Hạc lên Hát Môn, rồi lại kéo lên nữa để vào giang sơn Tam Đái phía bờ Bắc sông Bạch Hạc, bây giờ Quân sư lâm bệnh thì thế nào?!

Các tướng vội vào gặp Vương, trình Vương rõ việc, Vương bảo:

- Binh ta lên Tam Sơn hay bờ Bắc Bạch Hạc, là chiến kế gấp rút của Quân sư, nay ông ấy lâm bệnh thì một là ta cứ tiếp tục kế ấy, hai là tạm hoãn. Các ông thấy thế nào?

Tướng quân Lê Hoàn đáp trước:

- Bẩm trình Vương, việc ta tiến quân tôi thấy vẫn có thể bình thường được, lấy Tam Đái ngay thì có lợi là đánh địch lúc bất ngờ, vậy xin cứ tiến binh!

Vương bảo:

- Phải, ta cũng muốn tiến quân ngay, lấy Tam Đái chẳng có gì là khó khăn, lúc này ta còn đạo quân của ông Phạm Cự Lượng đóng ở Cung Thương ngăn cách Tam Đái với Phong Châu, đạo quân ấy ta đưa thêm quân lên hợp sức đánh mặt phía Bắc Tam Đái, mặt Nam ta cứ theo chiến kế đã định trước mà hành động.

Các tướng vâng lệnh chưa kịp quay đi, Thần y đã cùng với tướng Bồi Thành Đức đến.

Thần y lắng thần xem mạch cho Quân sư, rồi ngửng đầu nói:

- Quân sư hao kiệt nguyên khí, độc khí lại tràn cả vào Nhâm Mạch, đang muốn tung hoành chế ngự các Kinh, có người nào đã đóng các kinh mạch ấy lại rồi, nhưng việc đóng ấy chẳng được bền chỉ trong một giờ hai khắc là lại bị mở toang ra, lúc ấy bệnh phát tác mạnh có thể làm cho điên loạn mất trí.

Vương sốt ruột hỏi:

- Ngài chữa bao nhiêu lâu thì Quân sư dứt hẳn?

Thần y mở cặp mắt sáng như sao nhìn Vạn Thắng Vương, bảo:

- Bình thường, người bị suy kiệt đến thế này lâu thì mười ngày nửa tháng, nhanh thì hai ba ngày là thần khí tắt hẳn, không cứu được. Quân sư cũng phải nghỉ khoảng nửa tuần trăng thì nguyên khí mới phục hồi được trọn vẹn, bây giờ thuốc thì có, làm sao kiếm được "Hỏa Lựu Ngọc" nữa để thôi thúc cho âm dương thần khí mau trở lại điều hòa thì mới tốt, còn không thì phải bảy bảy bốn chín ngày kinh mạch mới hoàn toàn chính chuyển, thần khí mới vẹn toàn.

Vương hỏi:

- Như ngài nghĩ, thì ngọc Hỏa Lựu tìm ở đâu thì có?

- Bẩm, ngọc Hỏa Lựu có đầy rẫy khắp nơi, nhưng có khác gì như các loại rau bình thường ta ăn mỗi ngày, kiếm được thứ rau gọi là "Tiên Tuyền Thảo" lá dài như sợi dây, trắng như hoa bưởi, nằm ở dưới đáy suối trong hấp thụ lãnh khí của núi rừng trời đất, thì mới là khó! Ngọc Hỏa Lựu làm thuốc cũng vậy, phải là thứ ngọc lớn như mặt trăng tròn in hình dưới nước, đem gọt giũa thành đồ dùng cho nữ nhân nhan sắc có óc thông minh linh tuệ, để hấp thụ khí âm hợp với khí âm của suối tiên, có thế khi luyện thuốc thì thuốc mới có âm khí đủ mạnh để kết hợp với cương dương khí Nhật Hỏa của vị thuốc, làm thành thần dược âm dương toàn hợp, cứu bệnh chỉ trong hai ba ngày là xong, rồi sau đấy người bệnh dưỡng thần thêm mươi ngày nữa thì bệnh đã hết mà tuổi thọ còn có thể tăng mươi năm nữa!

Vương và các tướng lặng lẽ nghe Thần y giảng bệnh giảng thuốc, nghe xong Vương bảo:

- Ừ thì ngọc Hỏa Lựu ấy, Thần y hay các tướng có ai nghĩ tìm ở đâu được không?

Chẳng ai biết, nhưng Thần y bảo:

- Tôi hãy cứ luyện thuốc, phần ngọc ấy hãy để tìm sau, nếu thiếu nó thì các vị thuốc của ta cũng hiệu nghiệm nhưng nhanh thì phải một tháng, chậm thì phải trăm ngày mới được!

Rồi Thần y cho Quân sư uống ba viên "Thanh Đan Hồi Nguyên", ba viên thuốc chỉ lớn bằng ba hột đậu xanh nhỏ, Quân sư uống vào cảm thấy tinh thần sảng khoái, tỉnh táo toan ngồi lên, Thần y vội cản lại, ông bảo:

- Chớ! Thanh đan chỉ tạm trợ kinh mạch chứ không chữa được bệnh, ngài không được cử động nhiều khiến kinh mạch lại hỗn loạn, đợi ta luyện thuốc!

Rồi Thần y lui gót. Vương bảo các tướng lui ra hết. Quân sư nằm trong thư doanh của Vương, bốn bề im lặng rõ ra là nơi dưỡng bệnh, bây giờ đầu óc đã tỉnh, lại nghĩ đến mọi việc, không biết lúc này mọi việc ra sao, nếu cứ nằm ở đây thì làm sao biết được, suy nghĩ mãi rồi ngồi dậy gọi quân canh bên ngoài vào bảo đi trình Vương. Vương vội đến ngay, ngài quở:

- Thần y đã nói là ngài phải nằm im tịnh dưỡng đợi thuốc, sao lại ngồi lên như thế!

Quân sư nhỏ nhẹ thưa:

- Bẩm trình Vương, lúc này tôi thấy trong người khỏe mạnh, cảm tạ Vương lo lắng lại cho tôi nghỉ ở đây, việc làm của Vương là việc làm của người quân tử, nhưng tôi e vì thế mà Vương mang tiếng là thiên vị. Vậy, tôi xin phép để trở về nhà riêng nghỉ ngơi.

Vương bảo:

- Ngài nói không phải, tay là để cầm để mang, chân là để đi để chạy, sao lại lẫn lộn tay chân như thế, ai dị nghị ta?

Quân sư lại nói:

- Bẩm, tôi nghỉ ở nhà riêng được thoải mái hơn, xin Vương hiểu cho mà ban lệnh cho tôi được trở về nhà!

Vương thuận cho, sai tướng quân Đinh Liễn thay Vương đưa Quân sư về nhà, lại trông nom cho mọi việc xếp đặt vừa ý muốn của Quân sư mới trở lại doanh. Vương cắt phiên mỗi lần ba tướng đến túc trực tại nơi ở riêng của Quân sư để trông nom, một ngày thay phiên ba lần, lại dặn: "Phải để tâm xem Thần y thuốc men cho Quân sư ra sao, luôn luôn trình để Vương biết".

Việc Quân sư bất thần đau yếu, chỉ một sớm một chiều ai cũng biết, lại bàn nhau tìm đâu ra ngọc Hỏa Lựu như lời Thần y nói để luyện thuốc, có tướng bảo: cho người rao truyền, chẳng lẽ cả cõi Giao Châu lại không có ai có ngọc Hỏa Lựu hay sao? Bàn thì bàn, nhưng chẳng ai dám đem việc ấy đi rao truyền, Vương có dặn là không được để bên ngoài biết việc Quân sư đau ốm, thành ra suốt ngày hôm sau các tướng cứ bàn nhau, lâu lâu lại vào trình Vương ý kiến thế này, ý kiến thế nọ, chung cuộc vẫn chẳng có cách gì ổn thỏa.

Giữa trưa hôm sau, Ngô Nhật Khánh được tin vội đến thăm, cầm tay Quân sư ân cần thăm hỏi, rồi nói:

- Tôi đã sai tìm xem trong đám tài sản của nhà xem có ngọc Hỏa Lựu không, ngọc thì có nhưng thứ Thần y đòi thì lại không, thành ra có cũng như không! Mẹ tôi nghe nói cũng lo lắng lắm, bảo là: ngọc Hỏa Lựu thì không có, thành ra chẳng biết làm cách nào để giúp được. Tôi có lệnh cho gia nhân thật kín đáo đi khắp nơi tìm xem nếu có thì phải lấy về, không biết có được hay không?

Quân sư cảm tạ lòng tốt của hai mẹ con Ngô Nhật Khánh bao nhiêu, trong lòng lại thấy buồn phiền về việc đau ốm của mình bấy nhiêu! Bao nhiêu năm đi lại trong thiên hạ chẳng thấy có bệnh tật đau ốm gì, nay đang lúc cấp thiết, tình hình đòi phải hết sức mau lẹ thì lại tự nhiên mang bạo bệnh khiến cho biết bao nhiêu người vất vả, càng suy nghĩ thì lại càng làm cho tinh thần mệt mỏi, ba viên Thanh Đan của Thần y xem ra cũng không đẩy lui được buồn phiền của Quân sư, không biết chừng lại phải uống thêm nữa cũng nên!

Đến chiều tối hôm ấy, Quân sư được trình vào: "Có vợ chồng ông Phạm Phòng Ất đến thăm". Quân sư gượng dậy ra nhà ngoài tiếp khách.

Phạm Phòng Ất từ ngày bỏ Đằng Châu theo về Hoa Lư, lấy cớ là chẳng giỏi việc chinh chiến, cho nên lui lại phía sau giúp đỡ Vạn Thắng Vương xếp đặt các việc trị an, thành thử vì thế ít khi gặp Quân sư, nay nghe Quân sư bất thần lâm trọng bệnh, hai vợ chồng dù đang ở xa cũng vội đến ngay.

Hồi Chúc tiên nương dường như năm tháng không làm cho nhan sắc của bà suy giảm, ngược lại cuộc sống bình thản chẳng phải quán xuyến lo lắng mọi việc cho nên bà như tươi trẻ thêm ra, cặp mắt vẫn thật tình tứ nhìn Quân sư, bà bảo:

- Hào kiệt trong trời đất, vào ra chỗ chết người vẫn ung dung như đi xem hội, hóa ra vẫn phải thua "ông thần bệnh"!

Quân sư gượng cười, Phạm Phòng Ất hỏi thăm bệnh tình của Quân sư, lại hỏi việc Thần y chữa chạy thế nào, Lê Thảo cứ thật tình kể ra hết, rồi bảo:

- Thần y chữa bệnh, thuốc hay nằm trong cây cỏ, lại bày đặt đòi phải có ngọc Hỏa Lựu từng được mỹ nhân sử dụng để hấp thụ được âm khí, điều hòa âm dương thuần khí mau chóng phục hồi nguyên khí, làm cho bao nhiêu người cất công đi tìm ngọc mà chẳng làm sao tìm ra được ngọc như thế!

Nghe đến đây, Hồi Chúc tiên nương giật mình, bảo:

- Thế ngọc Hỏa Lựu ngày xưa Quân sư để đâu rồi?

Ngọc Hỏa Lựu nào? Quân sư ngạc nhiên nhìn Hồi Chúc như để hỏi, Hồi Chúc bảo:

- Ngày Quân sư gọi mây xuống cười, vượt Xích Đằng sang Đằng Châu kể chuyện lạ, lập đàn gọi mưa, ra về tôi có tặng ngọc Hỏa Lựu vẫn thường đeo, chắc Quân sư chẳng màng đến cho nên đem vất đi rồi!

Phải, Hồi Chúc có tặng Lê Thảo ngọc Hỏa Lựu bà thường đeo ở cổ, ngày ấy lúc Quân sư vừa lên đường mang binh mượn của Đằng Châu về để dàn trận đuổi binh triều của Nam Tấn Vương. Từ ngày nhận ngọc, Quân sư vẫn cứ đinh ninh là của Sứ quân Phạm Phòng Ất tặng, vả lại việc nước việc binh bận rộn liên miên, khiến cho Lê Thảo quên hẳn viên ngọc ấy, bây giờ nghe Hồi Chúc tiên nương nói mới chợt nhớ ra. Lê Thảo hỏi vội:

- Thưa, ngọc ấy là của tiên nương ban cho tôi?

- Phải, ngọc Hỏa Lựu là vật báu chồng tôi lúc ấy là Sứ quân ban cho lúc tôi mới về với ngài, tôi còn nhớ kĩ là ngọc ấy tôi đeo nơi cổ cũng gần chục năm, Quân sư là người vô tình cho nên nhận ngọc mà bỏ đi mất rồi!

Quân sư giọng vui vẻ đáp:

- Thưa, Lê Thảo tôi được tiên nương ban ân sủng ngọc quý, đời nào lại đem bỏ đi, suốt từ ngày ấy đến giờ tiếc là chẳng biết ngọc ấy của tiên nương ban cho, cứ tưởng là hồi ấy Sứ quân ban thưởng, nghĩ mình là nam tử chẳng nên đeo ngọc đeo vàng trong mình, thành ra vẫn đem cất kĩ!

Rồi vợ chồng Phạm Phòng Ất ra về. Vợ chồng họ Phạm vừa mới ra thì tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh giục ngựa như mê sảng ào tới! Mạc Sa Cảnh theo thủy quân của tướng Nghi Bá Tường ngược dòng Bạch Hạc lên Hát Môn rồi lên chỗ rẽ của dòng sông, ở hai nơi tướng quân chỉ huy tế tác hoạt động dẫn lối cho quân lên bộ, đích thân tướng quân trông nom mọi việc, xong việc thì tướng quân trở lại soái doanh mới được biết tin Quân sư đau ốm thì vội vàng chẳng kịp vào trình gặp Vạn Thắng Vương, giục ngựa tới chỗ Quân sư ngay.

Vừa thấy Quân sư, Mạc Sa Cảnh đã kêu lên:

- Chao ôi! Sao lại ra nông nỗi này! Quân sư trọng bệnh, đã thuốc thang gì chưa?

Quân sư thuật qua mọi việc cho Cảnh nghe, rồi bảo:

- May mà ngày trước Hồi Chúc tiên nương cho ta viên ngọc Hỏa Lựu bà ấy thường đeo ở cổ, ta quên khuấy đi mất, vậy tướng quân nên gấp về Hoa Lư lấy ngọc cho ta. Nhưng trước khi đi lấy ngọc, ta nghĩ nên làm một việc, tướng quân cho làm trước rồi hãy đi Hoa Lư!

Mạc Sa Cảnh chăm chú đợi lệnh Quân sư, nhưng ông lại hỏi:

- Quân sư còn yếu, có cần phải suy nghĩ tính toán công việc trong lúc như thế này không? Thời giờ còn nhiều, tôi nghĩ Quân sư nên hãy tạm nghỉ ngơi ít ngày thì tốt hơn!

Quân sư giọng yếu ớt nói:

- Đã đành là nghỉ ít ngày thì tốt, nhưng một là điềm mái hiên tự nhiên đổ sập, hai là phải nên đem việc không may mà biến thành may mới được!

Quân sư ngừng nói, nằm thở ra vẻ mệt nhọc lắm, Mạc Sa Cảnh lo lắng nhìn Quân sư, ý của tướng quân là vẫn cứ muốn Quân sư tĩnh dưỡng vài ngày đã, nhưng lại thắc mắc nhiều về điều gì Quân sư vừa mới nói là "điềm mái hiên tự nhiên đổ sập", cho nên ngập ngừng rồi hỏi:

- Bẩm, Quân sư nói điềm gì?

- Ta nói riêng một mình ông nghe thôi, vì ông là người cần biết hết mọi việc, đừng để cho ai biết cả, phải nhớ lời ta dặn! Mới đây trong lúc trời chiều chạng

vạng, gió lặng, mái hiên trước thư phòng của ta không dưng sập xuống, lúc ấy ta đang mệt mỏi, đấy là điềm chẳng lành, hóa ra là ứng vào việc không dưng ta bị đau ốm, làm cản trở cả mọi việc. Cứ theo như sách "Quái Lệ Linh" của Đỗ Xuyên, thì "Mái hiên đổ là điềm tổn thọ", từ khi ta đến với Hoa Lư dàn xếp trăm việc giúp Vương, quả thật cũng đã làm cho nhiều người phải chết, ghê gớm hơn cả là việc mới đây ở Hồi Hồ, chốn phong thủy rừng thiêng núi linh, quỷ thần đi lại chẳng thể lường trước được, ta chẳng sợ yêu ma, lại thêm hồng khí của Vương, mệnh trời hằng đêm xem thiên văn ta thấy tướng tinh Vũ Khúc của ngài càng ngày càng sáng tỏ, bên trái ngôi Kình Thiên rực rỡ, bên phải ngôi Thiên Phủ như lóe sáng không ngừng, như thế thì ta quyết chắc vũ nghiệp cứu nước của ngài phải xong, làm sao tùy tinh theo phò chân chúa lại có thể suy tàn được, nhưng cái điềm mái hiên đổ quả đã ứng rồi. Vậy, ta nên "biến họa thành phúc", lấy việc ta đau ốm mà lợi dụng làm thành diệu kế là hay nhất!

Mạc Sa Cảnh hỏi:

- Bẩm, Quân sư định "Biến họa thành phúc, đem đau ốm thành diệu kế" là thế nào?

Quân sư nghĩ một lát rồi nói:

- Bây giờ, ông lên Tam Đái ngay, để ý: đừng để cho ông Thẩm Thụy Hùng kịp về, nói cho ông ấy biết kế của ta, ra sức phao đồn đi là: Vạn Thắng Vương mê nữ sắc ở lì Hồi Hồ, Quân sư Lê Thảo bị lâm trọng bệnh đến Thần y cũng đành bó tay, mệnh trời đã hết, thế là Hoa Lư thu binh về hết phía Nam Bạch Hạc, cố thủ để giữ các phần đất cướp được của các Sứ quân, những nơi ấy các tướng cũ của Sứ quân đang rục rịch đứng lên đòi lại, Tam Đái thế là vĩnh viễn an bình. Ông nhớ cũng báo lên cho ông Lưu Cơ được rõ, cũng thi hành kế ấy ở Phong Châu, xong rồi thì trở lại ngay!

Quân sư nói xong có phần mệt thêm, Mạc Sa Cảnh hết sức chú ý lắng nghe, ông thấy cảm động quá về nhân vật văn sĩ này, con người một lòng với dân tộc đất nước, đang đau ốm có thể nguy đến tính mệnh thế mà vẫn còn gắng dàn xếp đem cái không may của mình ra để tạo thành cái may trong cuộc tranh hùng! Mạc Sa Cảnh im lặng đợi nghe, chắc thế nào Quân sư cũng dặn bảo thêm nữa.

Một lát, Lê Thảo bảo:

- Ông mang lời ta trình Vương, xin Vương cứ lưu lại Hồi Hồ nhưng phao lên là ngài ở Hồi Hồ, phía Bắc Bạch Hạc thì cứ theo thời gian mà phao dần lên là ta sắp chết, nói với ông Thẩm bịa ra những hiện tượng thiên văn, việc lớn phương Bắc như đã dặn để làm cho Tam Đái, Phong Châu càng tin chắc nhé!

Rồi Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh hãy đi ngay. Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, ra ngoài thì kín đáo gạt nước mắt, rồi tần ngần đứng trước thềm suy tính, nên đi ngay Hoa Lư để lấy ngọc hay là mang dàn xếp việc dựng kế dựng binh trước?

Mạc Sa Cảnh liền quyết định đi Hoa Lư trước, nhưng vẫn cẩn thận gấp đi gặp Vương, vắn tắt trình để Vương rõ mọi việc, lại trình:

- Bẩm trình Vương, Quân sư xin Vương cứ lưu lại Hồi Hồ nhưng tôi sẽ nói là Vương đã về Hồi Hồ, xin Vương lệnh cho các tướng là: trước Quân sư đã cắt đặt thế nào thì nay cứ hết sức lặng lẽ mà thi hành đúng như thế rồi đợi lệnh sau, tế tác sẽ mang lệnh Vương đi. Bây giờ tôi xin về Hoa Lư gấp.

Mạc Sa Cảnh dặn dò tế tác xong, một mình một ngựa nhắm hướng Nam gấp rút ra đi, Cảnh đi đến đâu tế tác biết đến đấy. Cảnh đi chẳng kể ngày đêm, có lúc lại có cả tế tác cùng đi, khi vào đến địa phận Kiệm Lộng Sơn thì Cảnh được tin: quân thủy của tướng Nghi Bá Tường đã chuyển động, nơi xa nhất là bờ Bắc dòng Bạch Hạc chỗ dòng sông chuyển hướng, đối diện với rặng Mộng Thất Sơn ở phía Nam, tướng quân Triệu Đằng Long đã đưa mười nghìn quân lên bộ, ẩn quân kín đáo chờ lệnh mới. Mạc Sa Cảnh hài lòng, về đến Hoa Lư thì được tin: Tam Đái náo nhiệt vui mừng với việc: "Động chúa Hoa Lư mê nữ sắc ở lì Hồi Hồ, ngay đến việc Quân sư Lê Thảo đau ốm sắp chết, việc quân vì thế đành phải bỏ cả, mà Đinh Bộ Lĩnh cũng chỉ đến hỏi thăm một lần rồi thôi". Cảnh càng mừng lớn, lại thấy bồi hồi thương cảm Quân sư đang trọng bệnh!

Cảnh theo lời dặn, lấy xong ngọc Hỏa Lựu cẩn thận cất trong ngực áo, lại hết sức thận trọng sai tế tác mở đường, cách một cung đường thay ngựa lại có tế tác đợi để thay phiên hộ tống, đưa tin, cách hai cung đường tế tác phải biết đường đi tuyệt đối an toàn. Mạc Sa Cảnh đem theo lương khô ăn ngay trên lưng ngựa, lại mang theo một túi nam sâm lấy trong các vùng núi rừng ở Tam Dương, Lập Thạch, Sơn Vi, dọc đường Cảnh ăn sâm ấy lấy sức đi suốt ngày đêm không nghỉ không ngủ. Đường đi rồi về xa mấy trăm dặm đường xuyên rừng vượt núi, về đến Hoa Lư chỉ kịp nói với tướng trấn thủ là "đại nghiệp sắp thành" rồi lấy ngọc xong là đi ngay, về đến Hồi Hồ thì Cảnh cũng phải mất gần ba ngày trời, thật là một kì công!

Mạc Sa Cảnh đem ngọc Hỏa Lựu đến thẳng nơi Thần y, rồi mới trở lại thăm Quân sư. Cảnh bỏ ngựa chạy bộ cho khỏi gây tiếng động mà vào thăm Quân sư.

Lê Thảo nằm trên giường thiêm thiếp như người ngủ mệt, ba viên thanh đan dường như hiệu quả đang mờ dần, Quân sư vốn vóc người thanh mảnh, nay thì phải nói là mới có mấy ngày hóa ra gầy gò. Mạc Sa Cảnh không cầm được nước mắt lặng lẽ đứng nhìn.

Quân sư chợt mở mắt, Mạc Sa Cảnh thấy Quân sư thức dậy thì mừng lắm nhưng lại chợt thấy lo lắng: cặp mắt của Quân sư vốn tinh anh, sao lúc này đang trong đau ốm nguyên khí suy kiệt mà cặp mắt lại long lanh sáng như thế, Cảnh nghĩ: "Người ta nói người sắp chết tỉnh anh hay hiện ra, hay là Quân sư sắp liễu mệnh rồi nên mắt mới sáng như vậy?!". Cảnh hai hàng nước mắt bỗng tràn ra.

Quân sư giọng yếu ớt hỏi:

- Tại sao ông lại khóc? Không lấy được ngọc à?

Mạc Sa Cảnh vội thưa:

- Bẩm Quân sư, có ngọc rồi, Thần y đang luyện thuốc! Quân sư mệt lắm phải không?

Quân sư không đáp chỉ lại nhắm mắt, gật đầu. Cảnh tần ngần đứng nhìn, Mạc Sa Cảnh chưa biết phải làm gì, đã nghe thấy bên ngoài có nhiều tiếng chân người đi khẽ, rồi có tiếng nói khẽ:

- Có Vương tới!

Cảnh nhẹ nhàng bước ra, không kịp lau khô nước mắt, Vương vừa thấy Cảnh thì giật mình hỏi vội:

- Tại sao ông khóc? Không lấy được ngọc ư?

Mạc Sa Cảnh hấp tấp khẽ trình:

- Bẩm trình Vương, có ngọc rồi, Thần y đang luyện thuốc!

Vương hiểu tại sao Mạc Sa Cảnh khóc, ngài khẽ nói:

- Ông đi nhanh quá! Quân sư thế nào?

Vương bước vào, các tướng lặng lẽ theo sau. Quân sư mở mắt toan gượng ngồi dậy, Vương đã giơ tay cản lại dịu dàng bảo:

- Ngài cứ nghỉ! Ông Cảnh đi nhanh quá, có ngọc rồi!

Vừa lúc ấy, lại có nhiều tiếng chân người đi tới bên ngoài, Mạc Sa Cảnh bước vội ra, hóa ra là Thần y cùng mấy người nữa.

Thần y bước vào, Vương cùng các tướng tránh ra nhường chỗ. Thần y thấy Vương thì thi lễ rồi nói:

- Trình Vương, thuốc thảo thì đã xong, ngọc Hỏa Lựu thì mới vừa về, kịp để tiếp cho ba viên thanh đan sắp hết hiệu lực!

Rồi Thần y sai mấy người theo hầu bưng chiếc bình sứ men xanh như lá thiên tuế lại, bình chỉ lớn bằng một nắm tay người lớn, nắp đậy kín thành ra chẳng biết bên trong đựng thuốc ra sao. Thần y mở đẫy, lấy chiếc hộp đựng ngọc Hỏa Lựu ra, bao nhiêu cặp mắt đổ dồn nhìn vào chiếc hộp.

Bên ngoài lại nghe có tiếng chân người, rồi có giọng thanh tao nói:

- Trình Vương đến thăm Quân sư!

Hóa ra là vợ chồng Phạm Phòng Ất nghe tin Mạc Sa Cảnh đã đem ngọc về thì vội tới thăm Quân sư, lại gặp Vương ở đây!

Hồi Chúc bước vào, Phạm Phòng Ất theo sau, Vương nghe chào thì quay lại khiến Thần y cũng phải dừng tay.

Thần y mở nắp hộp, viên ngọc Hỏa Lựu lớn bằng quả trứng bồ câu màu vàng chói trong suốt, giữa viên ngọc lại là khối lớn bằng đầu ngón tay út đỏ như

máu. Hồi Chúc tiên nương nhìn viên ngọc trong lòng chợt thấy bồi hồi, rung động. Thần y bảo:

- Viên ngọc này quý lắm, gốc của nó vốn đã quý, nó là ngọc lấy ở tận đỉnh núi đất Thủ Cung, còn gọi là núi Bình Lễ ở Tân Yên (nay là Tiên Yên), đào tìm không được, phải đợi lúc có duyên trời cho mưa xuống trôi đất ngọc mới hiện ra, ai được ngọc thì ba đời vinh phúc, ai đeo ngọc thì thọ trăm tuổi, nhưng đem ngọc cho đi thì lại thiệt mất hai chục năm tuổi thọ. Đàn ông giữ ngọc trong mình thì dù đem phơi nắng suốt mùa hạ cũng không bị nắng thiêu đốt, sức mạnh nội phủ tạng còn tăng lên gấp bội, đàn bà đeo ngọc thì ngọc hút được âm khí thành ra âm dương hòa hợp, trong nghề Y học thì ngọc này nếu biết cách dùng thì có thể phục hồi nguyên khí cho người đã kiệt hẳn nguyên khí, luyện với bài thuốc "Thất Huyền Nam Thảo" của ta thì trở thành thần dược trăm ngày bệnh thu lại nửa tuần trăng là người bệnh thấy sức mạnh như đang hồi trai trẻ tráng kiện!

Nhiều người nghe Thần y giảng về thuốc với ngọc, thì lấy làm lạ, nhưng Vương không lấy làm lạ, chính ngài đã có lần được Thần y trị thương trúng độc của Tịch Mịch thiền sư, vì thế Vương vui vẻ bảo:

- Y dược thần của ngài ta đã biết, dưới thế gian này không có lấy hai người! Nay đã có ngọc thì Quân sư của ta có gì phải lo lắng nữa! Chỉ không biết ngọc này bậc nữ lưu nào trước kia sử dụng, đem tặng cho Quân sư của ta thành ra bị thiệt mất hai mươi năm tuổi thọ! Thôi thì ta ngửa mặt lên trời tạ ơn bậc thần tiên ấy thay cho Quân sư ta vậy!

Lời nói của Vương chỉ có bốn người biết: Quân sư, Hồi Chúc tiên nương, Phạm Phòng Át và Mạc Sa Cảnh. Quân sư nằm trên giường mệt mỏi nhưng tinh thần vẫn sáng suốt, nghe Vương nói thì cảm thấy bâng khuâng trong lòng, Phạm Phòng Át lặng lẽ không tỏ một thái độ gì, Hồi Chúc hốt nhiên bẽn lẽn, còn tướng Mạc Sa Cảnh thì tủm tỉm cười, ông nói:

- Bẩm trình Vương, ngọc quí hiện đang ở đây, thì cũng là thần tiên đang có mặt ở chốn này! Thọ hay yểu bậc thần tiên chắc chẳng có gì phải quan tâm, ngọc cho được thì còn có gì lại tiếc nữa!

Những lời nói của Mạc Sa Cảnh càng làm cho Hồi Chúc thêm luống cuống. Thần y bảo:

- Thuốc đã luyện xong, bảy cây thuốc quí lấy ở bảy nơi trong cõi này, một là đọt cây "Thiên Tuế Sam" tức cây thông nghìn năm trên đỉnh núi Phong Châu quanh năm suốt tháng có gió thổi mạnh như giông bão lớn, chỉ có cây thông này là đứng vững, cây phải chuyển chất nuôi dưỡng từ dưới chân núi lên thành ra đọt non là nơi chứa đựng tinh hoa của sự sống, mạch nhựa bền vững dai dẳng vô cùng; thứ hai là sa nhân sản ở hai châu Mộc và châu Yên, đất Tượng Quận, thứ ba là khế độc Đồng Đăng không phải là người địa phương ăn vào thì chết tại chỗ, sa nhân với khế độc này hợp lại đúng cân lạng không được sai một ly một lai thì

thành "tục kinh thần vị", ba thứ thảo mộc này chủ yếu là để nối lại kinh mạch tiêu trầm sắp đứt cả; thứ tư là hạt quả tuyết lê trồng ở đất Thượng Lang, bộ Vũ Định (Cao Bằng ngày nay), hạt tuyết lê đem bọc bên ngoài bằng đất trắng Vũ Nga, đốt thành than bỏ đất lấy hạt trộn với mật ong rừng hoang Hạ Đống thì sủi bọt, được một vị thuốc màu trắng như mủ quả sung, có sức nâng cao nguyên khí, thông mạch khai kinh; ba vị thảo mộc còn lại là cánh hoa đào, vỏ cây long nhãn, rễ tiên mao là hạt cây mao trảo hay còn gọi là sâm bà la môn, lá cây này như cỏ gianh, củ có chi mà thẳng, to bằng ngón tay út, có rễ ngắn và nhỏ phụ ở bên ngoài, tính rất hàn, người béo mập dùng có thể đứt kinh mạch mà chết. Bảy thứ thảo mộc ấy đem chế thành thuốc, trộn chung với nhau vào lúc nửa đêm tránh ánh sáng mặt trời, lúc ấy thuốc chẳng có hiệu dụng gì chỉ là một thứ nước đặc sệt không có màu gì rõ rệt, thuốc đem ngọc hỏa lựu âm khí ngâm vào thì chuyển động, phần vàng óng của Hỏa Lựu là âm, phần ruột đỏ tía là dương, âm dương ấy tàng chứa trong sinh hồn người phụ nữ truyền cho làm cho thuốc bảy vị thảo mộc chuyển động.

Thần y nói đến đây thì ngừng lại, ông ra hiệu cho người hầu bưng bình thuốc lạ đặt trên bàn trước mặt Vạn Thắng Vương, rồi tiếp:

- Hôm nay, đây là lần cuối cùng trong đời tôi làm thuốc cho hào kiệt trong thiên hạ, lần cuối cùng mà cũng là lần đầu tiên phải dùng đến ngọc Hỏa Lựu để chuyển thuốc, tiếc rằng dù kiếm được ngọc cũng không có cơ hội để chiêm nghiệm nốt huyền lực của thuốc bởi chẳng có người phụ nữ cao quí đã sử dụng viên ngọc ấy tự tay bỏ ngọc vào thuốc, may ở đây chỉ có phu nhân của ngài Phạm, thì ta nhờ phu nhân bỏ ngọc vào thuốc xem sao!

Thật là lạ lùng, thật là kì nhiên! Hồi Chúc tiên nương nghe Thần y nói thì rung động cả tâm hồn, ngọc này chẳng chính là ngọc của phu nhân thường đeo ở cổ hay sao? Bây giờ lại chính tay tiên nương bỏ ngọc vào thuốc! Lại chỉ có mấy người biết được bí ẩn này!

Hồi Chúc tiên nương nghe Thần y nói thì đứng lên, bước đến đỡ lấy hộp ngọc trên tay Thần y, rồi nhẹ bước đi lại bên Quân sư lúc ấy đang thiêm thiếp như người ngủ say. Hồi Chúc cúi thấp xuống, giọng thật êm chỉ đủ một mình Lê Thảo nghe thấy mà rằng:

- Quân sư Lê Thảo, ngọc ngày xưa tặng nhau tưởng đã quên vào dĩ vãng, không ngờ lại có ngày hôm nay, thiếp không mong làm Minh Lệ Nhược Hồng nữa, mà mãi mãi là Hồi Chúc ở Ngọc Đồng!

Quân sư hơi cựa mình, cặp mắt mở ra nhìn Hồi Chúc. Tiên nương bước lại bên bàn mở hộp ngọc, Thần y giơ tay mở nắm bình xanh thẫm, ông nghiêm giọng bảo:

- Bỏ ngọc vào!

Cử chỉ tiên nương thật phong nhã, hai ngón tay như hai thoi ngọc chuốt cực đẹp cầm viên ngọc lên, lẳng lặng bỏ vào bình thuốc, bao nhiêu cặp mắt dồn cả vào nhìn chiếc bình nhỏ, chỉ có Vương là ngồi gần hơn cả, ngài thấy viên ngọc vàng rực rơi xuống chất nước chẳng phải là đen cũng không phải là nâu, ngọc chìm xuống khiến cho chất nước rung rinh.

Chỉ trong một thoáng, nước trong bình sủi tăm nhẹ nhẹ, rồi mạnh dần lên, cuối cùng thì như có lửa đốt làm cho nước trong bình sôi lên sùng sục, lạ một điều là nước chuyển động sùng sục trào lên đến miệng bình mà không một mảy may nào bắn ra ngoài. Nước sủi mạnh rồi bốc lên một làn khói vàng như khói lá khô, mùi nồng ngái như cả một vùng cây cỏ rộng vừa bị tan nát dưới trận giông bão lớn, khói vàng dần dần đặc quyện tỏa ngập gian phòng, mọi người thấy hơi thở như gấp lên, không phải là khó thở mà như có sức thôi thúc phải thở nhanh. Khói vàng đặc dần chuyển sang màu vàng tươi nhạt, lúc ấy chỉ còn ngửi thoang thoảng mùi cỏ bị vò nát, pha lẫn mùi nhựa thông thiên tuế sam, lại phảng phất hương thơm của sâm bà la môn, hơi thở của mọi người bây giờ như chậm hẳn lại, nhẹ nhàng thanh thoát không gấp rút như vừa rồi.

Thần y chăm chú nhìn bình thuốc, Vạn Thắng Vương còn chăm chú hơn nữa. Đứng phía sau ngài là các tướng cố nghểnh cao để nhìn cho rõ. Phía bên kia bàn tướng quân Mạc Sa Cảnh vừa chăm chú xem thuốc vừa để ý xem Quân sư thế nào, tướng quân thấy Quân sư vẫn nằm im. Nhìn lên, Hồi Chúc tiên nương hơi cau mày chăm chăm nhìn bình thuốc.

Đột nhiên nước trong bình ngưng hẳn không còn sôi sục nữa, nhưng lạ thay từ trong bình lại bốc ra một làn khói xanh biếc như khói bột màu. Khói xanh tỏa ra không còn mùi cỏ hoang cây dại, mà rõ ràng như hương thơm của tuyết lê nhẹ mà quyến rũ trộn với hương hơi cay cay của rễ sâm tiên mao. Hương thơm của khói xanh nhẹ mà tràn ngập gian buồng, ngần ấy con người bỗng thấy trong người lâng lâng, sức khỏe như tăng thêm, trí óc như thông tuệ.

Tướng quân Mạc Sa Cảnh không kìm hãm được, thốt kêu lên:

- Kì lạ! Kì lạ!

Đến lượt Vương cũng thốt lên:

- Tuyệt diệu!

Như đáp lời hai người vừa thốt kêu lên, đằng kia Quân sư khẽ cựa mình, tướng Mạc Sa Cảnh nhận thấy ngay vội chạy lại. Giọng Quân sư vững vàng, bảo:

- Ta ngủ ngon giấc quá!

Không phải Quân sư đã ngủ ngon, Quân sư đã mê đi vì thời gian hiệu dụng của ba viên thanh đan đã hết, lúc ấy Quân sư trầm vào cõi hôn mê, nhưng khói thuốc thần của Thần y đã làm cho Quân sư tỉnh lại! Ngay đến như Mạc Sa Cảnh suốt mấy ngày liền đi không ngừng nghỉ, đêm không ngủ, sức tuy mạnh nhưng

đã dốc ra hết tưởng có thể qui xuống mà chết được, đến khi hít hương khói thuốc lạ chợt thấy sức mạnh như bừng lên, nội lực đã cạn hết nay lại thấy tràn đầy, trong người cảm thấy khoan khoái lắm. Lúc tướng quân chạy đến bên Quân sư nghe Quân sư nói thì mừng quá kêu lên:

- Quân sư đã tỉnh rồi!

Đúng thế, Quân sư mới chỉ được ngửi hương thuốc thần đã tỉnh! Trên bàn, khói xanh bây giờ chỉ còn phảng phất phải tinh mắt mới thấy được, nhưng hương thơm thì dịu dàng mà tràn ngập gian nhà.

Thần y mở đẫy, lấy ra một cây kim bạc dài gần gang tay, ông nhúng kim vào trong thuốc nhẹ tay chuyển kim, đâm vào viên ngọc Hỏa Lựu rồi đem ra khỏi bình, ngọc cứng như thế mà lúc này mềm như sáp ong, màu vàng óng chẳng còn, lõi đỏ chói ở trong cũng mất, bao nhiêu tinh hoa của ngọc quí đã hòa tan vào trong thuốc thần!

Thần y lại lấy trong đẫy ra một chiếc thìa bằng trúc vàng, ông dùng thìa ấy múc ra một chất nước vàng óng như phần ngoài của viên ngọc Hỏa Lựu, trong chất vàng đặc sệt ấy còn có những đường vằn đỏ tươi, ông xem độ thuốc đặc loãng thế nào, rồi nói với Vương:

- Trình Vương thuốc đã được, ngọc quý không biết của ai mà cứ theo như kết quả của thuốc thì ngọc với tay người bỏ ngọc vào thuốc phải là một người! Thật là kì lạ! Thật là kì lạ!

Mạc Sa Cảnh nghe thấy thế liền báo:

Bẩm, có thể ngọc ấy vốn của bậc nữ lưu nào, sau đến tay Quân sư, cho nên khi nhờ tay tiên nương bỏ ngọc vào thuốc nên thích hợp mà thành như thế chăng?!

Lúc này, chỉ có Phạm Bạch Hổ với Hồi Chúc tiên nương là biết rõ gốc gác viên ngọc, hai người thấy nhận xét của Thần y về viên ngọc quả thật không sai một mảy may, cả hai thấy trong lòng vừa kính phục vừa sợ vị Thần y này!

Thần y bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông đem thuốc cho Quân sư uống, hôm nay uống một thìa trúc vàng. Từ ngày mai, cứ lúc mặt trời mới lên thì uống một thìa, lúc mặt trời vừa lặn uống thìa nữa. Bảy ngày thì thôi, thuốc có còn cũng phải bỏ, không thể lạm dụng được. Còn viên ngọc Hỏa Lựu, tinh hoa đã hết, nên đem chôn xuống đất đợi khoảng năm trăm năm sau ngọc sẽ lại hồi sinh, lúc ấy ai được ngọc sẽ dựng được đại nghiệp, ở ngôi đế!

Vương nghe lời liền sai Mạc Sa Cảnh giữ ngọc ấy rồi đem chôn. Chẳng biết Cảnh chôn ở đâu, gần năm trăm năm sau là vào khoảng năm Ất Tị (1425) có người hào kiệt dấy nghĩa ở đất Lam Sơn, họ Lê tên Lợi, chiến với quân nhà Minh ở sông Lam Giang, tình thế khó khăn sau được ngọc quí thì dần dần phục hồi được sức mạnh, cuối cùng đuổi được giặc ngoại xâm, dựng lên nhà Lê, sử gọi

là nhà Hậu Lê; người đời bảo ông Lê Lợi được chính viên ngọc Hỏa Lựu năm xưa tướng Mạc Sa Cảnh đem chôn, không biết có đúng hay không!?

Quân sư uống thuốc của Thần y, nguyên khí phục hồi mau chóng, chỉ mới sang đến ngày thứ hai sức khỏe đã như bình thường, Quân sư lại định vào doanh xem xét công việc ngay, nhưng Vương lệnh là: "Phải nghỉ", Quân sư nằm dưỡng bệnh trong lòng như có lửa đốt, nghe Mạc Sa Cảnh trình tin các nơi binh tướng Hoa Lư đã theo như dự định trước của Quân sư mà hành động, thì lo lắm.

Sang đến ngày thứ ba, quan thiên văn trình là ngày tháng bắt đầu vào tháng Bảy, Quân sư chợt sai quân cho gọi tướng Mạc Sa Cảnh gấp đến bảo:

- Ta còn phải nghỉ ít ngày nữa, thế mà trong lúc này các nơi binh tướng đã lên đường, ta lo lắm! Vừa rồi nghe thiên văn báo là đã sang tháng Bảy, ta thấy thời tiết lại thêm tin tình hình hai nơi Tam Đái, Phong Châu trình về, ta nghĩ nên thay đổi chiến kế!

Mạc Sa Cảnh hỏi:

- Bẩm, Quân sư định thay đổi chiến kế thế nào?

- Ở Tam Đái với Phong Châu, tế tác của ta có được tin gì về hai nơi ấy biết ta bị đau ốm không?

- Bẩm có, tuy thế họ cũng vẫn có phòng bị.

- Họ nghĩ như thế nào về ta?

- Bẩm, ta giữ kín tin, thành ra họ chỉ biết là Quân sư bị đau ốm.

Quân sư vội bảo:

- Vậy, ông hãy cho tế tác, cho người đi báo các nơi, phao đồn thật ầm ĩ là "Quân sư Hoa Lư lâm trọng bệnh, hao kiệt nguyên khí. Thần y dụng đến thuốc thần cũng chỉ kéo dài mạng sống cho Quân sư được có bảy ngày để Quân sư lập đàn bắt chước người xưa nâng sao giải hạn, nhưng mệnh trời xem ra khó cưỡng", nhớ cho các tướng của ta biết sự thật để các ông ấy yên lòng.

Mạc Sa Cảnh lạ lùng, không hiểu Quân sư định dựng kế gì, toan hỏi thì Quân sư bảo:

- Ông cứ đi việc ngay, tin ta sắp chết càng phao đồn được lớn bao nhiêu hay bấy nhiêu!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh ra đi. Quân sư sai quân đóng xe để ngài đến xin gặp Vương. Vương nghe trình có Quân sư tới thì cau mày, rồi ra đón. Vương có ý không vui bảo:

- Ta đã bảo ngài phải nghỉ, sao lại còn đi đâu?

Quân sư vui vẻ thưa:

- Bẩm trình Vương, trong người tôi cảm thấy khỏe mạnh lắm rồi, việc gấp cho nên xin được bái kiến Vương để trình việc.

Rồi Quân sư trình Vương thật cặn kẽ các việc, lại nói về mưu kế, Quân sư nói:

- Tam Đái với Phong Châu không thể không sửa soạn để nghênh chiến chống lại ta, nhân việc tôi đau ốm ta cho phao tin đồn là tôi lập đàn cúng sao cầu thọ nhưng không được, chết rồi! Ta vào Hồi Hồ mới ít ngày, binh tướng của ta giết mất nhiều người, Vương nên cho lệnh các chùa mở lễ, dân gian bảy ngày đi thăm viếng mồ mả, sửa sang nơi an nghỉ của các tử sĩ, như thế cũng làm cho linh hồn các tử sĩ được an ủi, mà ta thì làm cho phía Bắc Bạch Hạc tin là tôi đã chết và Vương cho làm ma trọng hậu. Cùng lúc, lại cho phao tin: Vương chán việc chiến trận vất vả, đã dừng quân, có ý sắp lui về Hoa Lư, như vậy là hai Sứ quân Nguyễn Khoan với Kiều Công Hãn tất tin mà lơ là việc quân, ta sẽ bất thần lấy hai nơi ấy khoảng trước tháng Chín năm nay là xong!

Vương nghe Quân sư trình việc trình mưu, ngài bảo:

- Như thế cũng được, nhưng như thế thì bốn nơi binh tướng của ta đã ở Phong Châu Tam Đái rồi thì làm thế nào? Binh chuyển động chẳng phải một vài người, mà cả vạn, đi lại như vậy phiền phức nhiều lắm, sao lại không mở trận tiến quân ngay bây giờ?

Bẩm trình Vương, nếu ta tiến quân ngay lúc này, thì Tam Đái ba mặt bị binh tướng của ta đánh tới, lại khó tránh được máu đổ thành sông, xương chất thành núi. Binh ta có mặt ở Tam Đái Phong Châu, kín đáo, hoàn toàn không làm cho hai nơi ấy náo động chút nào, vả lại nếu ta phao tin thì tất binh tướng của ta tuy chưa lui về nhưng đóng im một chỗ cũng làm cho hai nơi ấy tin là thật.

Vương ngắt lời Quân sư, hỏi:

- Nếu ta dừng quân, lập kế, Quân sư định khoảng thời gian nào thì bắt đầu tiến quân?

Bẩm, Tam Đái có lệ mở hội giữa Thu, lúc ấy tất cả binh tướng của Sứ quân Nguyễn Khoan đều được ba ngày dự các lễ hội lớn do Sứ quân mở, lúc ấy ta bất thần ập tới có thể dễ dàng lấy xong Tam Đái. Còn Phong Châu, thì Sứ quân Kiều Công Hãn năm nào cũng mở lễ hội là Trùng Cửu, còn gọi là Tết Đăng Cao, ấy là bắt chước theo lời kể của sách Tục Tề Phô kí nói rằng: Phí Trường Phòng bảo cho Hoàng Canh biết: "Muốn tránh được mọi tai nạn thì ngày chín tháng chín, tức trùng cửu, nên cắm nhánh thù du tức là một loại cây tiêu lên mũ và leo lên núi cao (đăng cao) thì tai qua nạn khỏi:, vì thế nên năm nào Kiều Công Hãn cũng cho mở lễ đăng cao long trọng kéo dài từ ngày mồng tám đến ngày mười tháng Chín mới dứt lễ, ta nhân khoảng thời gian ấy tiến quân là tốt nhất!

Vương bảo:

- Từ khi ta đánh Tam Đái cho đến lúc vào trận đánh Phong Châu, thời gian lâu hơn hai chục ngày trời, như thế có bị mất thế bất ngờ đi không?

- Bẩm, bình thường thì như thế sẽ bị mất thế lợi của bất ngờ, nhưng ta dứt được Tam Đái, dàn xếp xong được mọi việc cho yên ổn nhanh lắm cũng phải mất mươi ngày, nửa tháng, như vậy thì chỉ vài ngày sau là ta đã lại tiến binh, thế bất ngờ vẫn còn. Vả chăng, sau khi xong Tam Đái ta chỉ còn có Phong Châu mà Phong Châu thì tế tác của ta cho hay: họ sửa soạn kĩ càng lắm, thành ra như vậy có khi ta tiến quân như thế lại là vội vàng cũng không chừng!

Vương bằng lòng với ý định của Quân sư, thế là ngài lại triệu tập các tướng, nói cho biết quyết định tạm dừng quân, lập kế "Quân sư trọng bệnh qua đời" làm cho cả Hồi Hồ rung động, ở đâu cũng ồn ào với việc này, có những nơi dân chúng nghe tin thì thương tiếc, có người bảo "Quân sư định kế làm cho quá nhiều người mất mạng" cho nên trời cao rút ngắn mạng của Quân sư để bù lại. Tin vượt sông Bạch Hạc lên đất Tam Đái, rồi lan tới Phong Châu, hai Sứ quân lập tức hội chúng tướng bàn việc. Còn binh tướng Hoa Lư thì lại gấp rút chuẩn bị, hết sức kín đáo từ doanh Đỗ Động vượt sông lên Bắc, men theo chân rặng Tam Sơn ngược lên đến tận Bắc Bình Xuyên, Nam Tam Đảo, rẽ về phía Tây lại men theo chân núi tiến lên phía Bắc. Đường quân hành xa xôi nhưng binh đi lặng lẽ, lại thêm tế tác của Mạc Sa Cảnh mở đường, có tướng quân Lưu Cơ ở Cổ Loa hợp sức với các quan các tướng triều Ngô trợ lực, thành ra đại binh kéo đi chẳng một nơi nào biết.

Còn ở Hồi Hồ, tuân lệnh Vương, khắp nơi mở lễ cúng vong, tất cả các chùa suốt ngày đêm sư sãi thay nhau làm lễ cầu siêu, Vương lại bảo Mạc Sa Cảnh nới bớt vòng kiềm tỏa để cho tế tác của Tam Đái Phong Châu có thể vào Hồi Hồ quan sát, góp nhặt tin tức được, tin đưa về càng khiến hai Sứ quân hài lòng, yên bụng. Để cho tế tác Tam Đái Phong Châu thấy rõ hơn nữa, Vương truyền: tất cả các binh tướng bị thương trong các chiến trận, hay đang đau ốm, đều được đưa hết về Hồi Hồ nghỉ ngơi, nhưng phao lên rằng: đại binh lần lượt rút về Hoa Lư, rồi sẽ đưa quan tài của Quân sư về sau.

Được tin, Sứ quân Nguyễn Khoan ở Tam Đái lại triệu tập các tướng, mở hội nghị an định việc lớn trong thiên hạ, lúc ấy đã sang đầu tháng Tám.

Hội nghị bắt đầu, Sứ quân Nguyễn Khoan tự tay đánh cồng khai hội, ngài bảo:

- Quả nhiên, giang sơn ta là nơi linh địa núi ngoài sông quanh, giặc tới là giặc phải tan, giặc chưa tới đã tan ấy là binh tướng Hoa Lư đã bắt đầu lui về Hoa Lư rồi! Vì thế hôm nay ta hội các ngươi lại trước là báo tin, sau là xét định xem vị trí của ta lúc này ở Giao Châu là thế nào?

Các tướng nghe Sứ quân nói, chẳng ai lại không mừng rỡ, hoan hỉ. Tịnh Nhật Đại Tăng lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, mấy lần Tam Đái ta bị bên ngoài nhòm ngó, mấy lần ta đều được yên ổn, quả thật giang sơn của ta là linh địa. Lần này cũng vậy, giặc

Đinh Bộ Lĩnh toan trái mệnh trời ngửa mặt nhìn lên Tam Đái ta, nó đã bị hại ngay, tên Quân sư giảo quyệt của nó đã chết, có khác nào đầu óc nó hóa mê rồi, làm sao còn tính được việc gì nữa, lui là phải!

Hội nghị nghe đại tăng Quân sư của Sứ quân luận việc chẳng ông nào lại không cảm thấy khoan khoái. Vừa lúc ấy, có tin nói là tế tác xin vào trình tin khẩn.

Chưa biết lại có tin khẩn gì vào lúc Sứ quân vừa khai hội, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười bảy

Luận tướng diện, Minh quân xuất thế
Hội trăng rằm, chờ đón vua ra

Tế tác trình:

- Bẩm Chúa công, quả thật Quân sư Hoa Lư đã chết, Đinh Bộ Lĩnh cho lệnh làm tang lễ lớn, các chùa mở lễ ba ngày liền, lại cho bắt đầu cho lui quân về Hồi Hồ, chuẩn bị quân các lộ lần lượt kéo về Hoa Lư!

Hội nghị mừng quá, Sứ quân bảo:

- Như vậy, thì rõ ràng Kiều Công Hãn ở Phong Châu chỉ được cái hấp tấp, sợ bóng sợ gió, hão huyền lại toan lập thế chiến, nào là "liên minh cự chiến Hoa Lư", nào là "Phong Châu Tam Đái đồng phân thiên hạ", bây giờ Hoa Lư khốn đốn phải tự luỉ về, rõ ra là có trời định cả! Chắc phen này thì Kiều Công Hãn phải cho sứ giả xuống cầu hòa với ta thôi!

Sứ quân vừa dứt lời, lại đến mưu sĩ Hàn Đồng hùa vào:

- Bẩm Chúa công, ngày xưa Phong Châu tự nhiên cho Điển Bạc xuống gây náo động giang sơn ta, lại xúi bẩy cướp mất của ta hai đại tướng, đến khi hốt hoảng lại cầu liên minh với ta, rõ ra là phường bất chí. Phía Nam dòng Bạch Hạc, Hồi Hồ cũng có lần xích mích nhỏ với ta, nay thì cũng bị trời tru diệt mất vào tay Hoa Lư, như thế đủ thấy: kẻ nào dám xâm phạm đến ta, kẻ ấy sẽ bị nguy khốn. Chung quanh ta bị nguy cả, mình ta ở giữa được yên bình, chẳng phải là trời che chở cho thì làm sao lại được như thế!

Lời nói nịnh của mưu sĩ Hàn Đồng thật là vừa tăm tối, vừa nguy hiểm vô cùng, tự dối mình nhắm mắt không dám nhìn cuộc thế, làm cho tướng Phúc Nghiệp Trình phải lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, ta mong an bình là một việc nhưng xét việc thiên hạ thì lại là việc không thể mưu an rồi để bỏ sự thật đi được. Thánh hiền có nói "Cư an tự

nguy" được an bình thì phải nghĩ đến khi nguy cấp! Nhìn ra phía Đông, rồi phía Nam ta, lần lượt các Sứ quân đều bị Hoa Lư tiêu diệt, như thế thì sau Hồi Hồ thế nào Hoa Lư cũng nghĩ đến việc sang sông, lúc ấy giang sơn ta tất không còn được an bình nữa. Xin Chúa công nghĩ lại!

Phúc Nghiệp Trình là tướng giỏi nhất ở Tam Đái, nay ông đã ngoài năm mươi tuổi, xử cây Yểm Nguyệt Hổ Đầu đao vẫn thật dũng mãnh. Nghe tướng Phúc nói, Sứ quân hỏi:

- Như vậy, thì ông bảo là thế nào Hoa Lư cũng vào giang sơn ta? Thế những việc Hoa Lư lui binh thì là thế nào? Việc Quân sư của nó chết rồi là sao?

Phúc Nghiệp Trình đáp ngay:

- Hoa Lư lui binh, tin nói: một là Đinh Bộ Lĩnh được người đẹp thì chẳng thiết gì việc chinh chiến nữa muốn lui về Hoa Lư để hưởng thụ, hai là vì Quân sư Hoa Lư chết thành ra chẳng còn người tính kế định mưu nên Đinh Bộ Lĩnh lui về để giữ những nơi đã cướp được, tế tác của ta đã nói rõ, nhưng ta cũng nên phòng bị là hơn.

- Ta nên phòng bị thế nào?

- Bẩm Chúa công, ta gìn giữ các mặt, cho đến khi Đinh Bộ Lĩnh rút hết quân về Hoa Lư, lúc ấy mới có thể gọi là bình yên được.

Sứ quân chưa quyết ra sao, quân trình vào: có thư trình của Không Trí Thiền Sư chùa Yên Lạc trình Sứ quân. Thật là bất ngờ, bao nhiêu năm nay Thiền Sư giận Sứ quân dung dưỡng Tịnh Nhật Đại Tăng, đóng cửa chùa không đi lại với Sứ quân nữa, nay bỗng nhiên lại có thư trình là định nói gì?! Sứ quân mở thư, hóa ra Không Trí Thiền Sư luận việc thiên hạ, nói việc Hoa Lư thế nào cũng sang sông đánh Tam Đái, thư có đoạn viết: "Đinh Bộ Lĩnh là tay hùng liệt, lại có nhiều tướng giỏi quân đông, sức đã mạnh, lại nêu được danh nghĩa "Bình thiên hạ, an trăm họ" thì cái chí của Bộ Lĩnh đã rõ, vậy Tam Đái phải ngày đêm lưu tâm, trong ổn định trị an, ngoài cho binh tướng trấn giữ các nơi hiểm yếu, phòng khi Hoa Lư sang sông...". Sứ quân đọc đến đoạn này thì gằn giọng bảo:

- Không Trí đóng kín cửa chùa chẳng thèm đến lạy ta ngần ấy năm, vừa gõ mõ vừa luận việc thiên hạ, lại dạy ta cách trị dân, chống giặc! Rõ ra là mơ ngủ chẳng biết gì lại còn muốn làm thầy thiên hạ!

Sứ quân vừa dứt lời, đã thấy quân lại trình vào: bên ngoài có đạo sĩ, tay cầm thạch bị viết ba chữ "Trì Thiên Cơ" xin vào trình Sứ quân những việc vui mừng. Sứ quân nghe nói đạo sĩ trình những việc vui mừng, thì đẹp lòng lắm, chưa cần biết là thế nào liền tức thì cho mời đạo sĩ vào.

Đạo sĩ là người đẹp tướng như thần tiên, râu dài tóc bạc như mây trời, phong cách phiêu diêu phi phàm, Sứ quân mới trông thấy đạo sĩ đã bằng lòng lắm, liền hỏi:

- Đạo trưởng thần động ở nơi nào, hôm nay vân du đến đây có điều gì chỉ bảo cho ta?

Đạo sĩ tay vẫn cầm miếng đá nhỏ, mỏng, trên khắc ba chữ nói ý là biết cơ trời, nghe Sứ quân hỏi mắt vẫn không rời chăm chăm nhìn mặt Sứ quân, rồi kêu lên:

- Mừng thay! Mừng thay! Bần đạo rời Bắc Sơn đi khắp thiên hạ thấy nơi nào cũng có loạn, phải đến nơi này mới thấy rõ bậc nhân thần, diện tướng có đủ bảy việc vui mừng! Bần đạo xin được cung kính vái lạy bậc nhân thần!

Rồi đạo sĩ đứng lên hai tay chấp lại cầm mảnh đá "Tri Thiên Cơ" mà lạy Sứ quân một lạy. Sứ quân vui vẻ sai người lấy ghế để đạo sĩ ngồi bên cạnh, rồi bảo:

- Đa tạ đạo trưởng, ngài là bậc tri thiên cơ, lại bảo là diện tướng của ta có đủ cả bảy việc vui mừng là thế nào? Xin đạo trưởng cho nghe!

Chúng thuộc tướng văn võ của Sứ quân ông nào thấy đạo sĩ cũng cảm thấy trong lòng kính trọng, thế mới biết ngoại diện con người ta nhiều lúc cũng là điều quan trọng lắm!

Đạo sĩ nghiêm trang:

- Bẩm Sứ quân, bần đạo đi nhiều nơi, thấy nhiều người, người được điểm này thì lại hỏng điểm kia, đến tận Tam Đái này mới được thấy bậc nhân thần có bảy tướng sách "Tướng Dịch học" của Kính Phòng, tự là Quân Minh người đời Hán, phần nói đến tướng mặt người có kể là: thứ nhất, mặt vuông trán phẳng, chân tóc ngang như đường chân trời lúc rạng đông, đấy là tướng "Nhất Hải Phúc Đường", người có khuôn mặt với trán ấy phúc nhiều như biển, thứ hai, cặp mắt lớn ấy là tướng "Long Nhỡn Tinh Quang" chỉ thấy ở những bậc đại chí trong thiên hạ mới có cặp mắt nhìn thấu việc ngoài ngàn dặm, hiểu việc mười năm sau; thứ ba, phía trên lông mày có nốt ruồi là tướng "Mi Thượng Ẩn Châu" đời xưa Hán Vũ Đế cũng có nốt ruồi này, các nhà tướng thuật chỉ cho người đời tìm người có nốt ruồi này mà thờ, thế nào người có tướng này cũng ở ngôi đế vương; thứ tư, mũi lớn ngắn. Kính Phòng bảo là "Trong thiên hạ người có mũi ngắn, lớn, không phải là hiếm, nhưng được khuôn mặt vuông trán phẳng, lông mày rậm như rừng cấm, thì loại người có tướng "Long Tị Thiên Khởi" này lại cực hiếm, đấy là tướng của bậc khai sáng triều đại, làm tôi thì là khai quốc công thần; thứ năm, hai gò má cao mà tròn, tướng thuật gọi là "Lưỡng Quyền Sơn", chẳng khác nào như hai tòa núi lớn trấn hai bên tay ngai cực quí, phong thủy thuật gọi là thế đất "đối sơn long mạch trung" giữa hai rặng núi lớn có long mạch vượng được mười đời; thứ sáu, Sứ quân mặt vuông trán phẳng, mày rậm có bảo ngọc tàng trung, mũi rồng nằm giữa hai đối sơn, đã đẹp lại đẹp hơn nữa với khẩu hình rộng, môi đầy đặn, tướng đại trượng phu hùng cứ nhất phương, đây là tướng môi của Hạng Vương ngày xưa, sách tướng của Kính Phòng gọi là "Vương Thần Nhất Bộ"; thứ bảy, tạ ơn trời đất Sứ quân được vẹn toàn đại phúc ở chỗ cằm vuông mà ngắn, nếu cằm chỉ hơi nhọn dài một chút thì hỏng

tất cả sáu tướng kia, cầm của Sứ quân chính là tướng Kính Phòng gọi là tướng "Đế Sơn Vạn Đại", cái gốc vạn đời chẳng lay chuyển, là cắng cổ bất dịch, suốt từ ngàn xưa đến ngàn sau không thay đổi!

Đạo sĩ nói một hơi dài, mỗi lời nói ra đều ca tụng dáng vẻ các phần trên mặt Sứ quân, làm cho Sứ quân mặt to vuông lại càng như bạnh ra sung sướng, cặp mắt to lồi có thầy tướng bảo là loại mắt gian giảo chết thảm càng như mở to lồi ra hơn nữa, chưa bao giờ Sứ quân lại thấy khoan khoái như lúc này!

Sứ quân vốn sức lực khỏe mạnh, ngực đầy phổi mạnh, tiếng nói như quát, bây giờ ngài vui quá ngửa cổ cười một tràng dài tiếng cười thật rộn ràng, rồi bảo:

- Đạo trưởng thần tiên, ta vẫn tự biết mình chẳng được đẹp tướng, người lùn to ngang, mặt mũi lại chẳng phải là khuôn mặt của bậc thế sư như Khổng Tử, chẳng phải là đế thần như Nghiêu Thuấn, nay được ngài chỉ bảo cho mới biết: trong cái xấu lại tàng ẩn những quí tướng đến như vậy!

Cả hội sảnh vui vẻ ồn ào, đạo sĩ cũng hớn hở thưa ngay:

- Bẩm Sứ quân, ngài nói về ý nghĩ của mình thì không sai, nhưng bởi vì ngài không biết nên mới nghĩ như thế! Ngài than là "lùn mà to ngang", bẩm Sứ quân, ngài có tướng của "lão thần quì" tướng mệnh học gọi là tướng "ngũ đoản", tức thân mình ngắn, tứ chi ngắn, to ngang, đấy là tướng của con rùa thần đã cực quí lại còn thọ vô cùng nữa, sao lại chê tướng ấy được! Đấng vạn thế sư Khổng Tử mặt dài trán lớn hơi ngược lại phía sau là tướng làm bề tôi cũng khổ, cho nên suốt đời ngài lận đận, nhiều phen còn nguy khốn đến tính mệnh nữa, sao lại có thể sánh được với tướng diện của bậc đế vương? Tướng đã lộ, lại còn thêm phong thủy, thiên tượng điềm trời hiển hiện ứng hợp thì quí nhân mới vẹn toàn, Khổng Tử nào có được như Sứ quân?

Sứ quân hỏi vội:

- Như thế, đạo trưởng thần tiên thấy phong thủy, điềm trời thiên tượng gì?

- Bẩm, Tam Đái phía Đông có ba cụm núi thế đất phong thủy gọi là "tam hợp thiên địa nhân", thêm lưỡng quyền kiểu "đối sơn long mạch trung" của tướng mạo Sứ quân, tạo thành ra thế phong thủy "Ngũ Hành Đồng Qui" chứa cả vạn vật trời đất. Phía Tây phía Nam có dòng Bạch Hạc uốn khúc, phong thủy gọi là thế "Long Tiềm" rồng còn ẩn vua chưa xuất hiện, sông ấy hợp với núi ấy tạo thành ra thế "Long Tinh Hổ Mãnh" thế đất khôn như rồng mạnh như cọp, vóc dáng Sứ quân đứng giữa phong thủy núi sông ấy rõ ràng là tướng "Long Tương Hổ Bộ" rồng đi cọp bước, tướng thật uy nghi nói sao hết được!

Đến đây thì Sứ quân Nguyễn Khoan mừng lớn, chúng thuộc tướng lại càng xôn xao gật gù bàn tán với nhau, đạo sĩ tiếp luôn:

- Bẩm Sứ quân, khi bậc đế vương đến thời xuất hiện, thường thường trời đất sinh ra những hiện tượng người đời gọi là điềm trời báo trước. Như mới đây, lúc từ

Tiên Du về Cổ Loa, nửa đêm ngày năm tháng Năm vừa rồi, tôi thấy phương Tây có ráng vàng rực rỡ tích tụ, ráng lạ lâu hơn một khắc mới tan, sáng hôm sau tính ra thì tôi mới được biết ráng vàng "long tán" ấy đêm trước bao quanh đỉnh giữa của rặng Tam Đảo. Tôi vội đi về phía Tây tìm gặp Sứ quân Kiều Công Hãn thì mới được biết điềm trời thế đất phong thủy không hợp vào ông ta, ông ta chỉ có tướng chết thảm mà thôi, xuống đến đây gặp Sứ quân thấy tướng tinh hiện rõ mới biết điềm "long tán" ứng vào người ở đất này! Chỉ mới hai ngày vừa qua, khắp nơi người ta đem hương hoa đi núi Hoàng Xá lễ đền Văn Xương Đế Quân, tượng thần ở đây ba lần trong ba ngày liền đều đúng giữa giờ Thìn thì đứng lên hướng về Tam Đái; ở Tam Dương núi Trống (Cổ Sơn) nửa đêm nổi những tiếng ầm ầm rõ ra là tiếng trống thúc; ngã Ba Hạc liền trong ba ngày nước xoáy hút cao lên đến ba thước trông như cột nước dựng đứng, đấy là điềm núi sông chuyển mình báo hiệu vua ra, Đế Quân đứng dậy lạy mừng! Bây giờ vào đầu tháng Bảy, mưa thuận gió hòa trời trong xanh cao, hiển linh đất trời ứng cả vào thời vận của bậc Đế Vương rồi, chẳng còn gì phải thắc mắc nữa! Mừng Sứ quân vạn phúc! Vạn phúc!

Sứ quân mừng quá, lưỡi cứng nói chẳng nên lời, mãi mới nói được rõ ràng kính cẩn mời đạo sĩ ở lại để ngài được đãi đằng thù tiếp, đạo sĩ một mực chúc tụng Sứ quân, chối từ mà rằng:

- Bần đạo vân du khắp cõi Giao Châu ta, cậy có chút hiểu biết cơ trời, nay thấy vận nước sắp hanh thông bậc đế vương xuất hiện, mừng quá đến tiết lộ cả bí mật của thiên đình, tội ấy ắt không cãi được! Vậy chẳng dám ở lại đây lâu để nhận mừng của Sứ quân, chỉ xin được lạy mừng bằng hai tiếng "Đại Vương" rồi trở lại ngay núi cao nơi rừng thẳm để tạ tội với Trời!

Chưa bao giờ Sứ quân lại nghe có người xưng tụng mình là "Vương" mà lại là "Đại Vương", thì mặt hớn hở rạng rỡ, ngài khiêm tốn nói:

Ta không dám, không dám! Xin hỏi đạo trưởng thần tiên một câu chót: liệu khoảng nào thì mệnh trời ứng hợp cho bản xứ?

Đạo sĩ tươi cười, đáp:

- Bẩm đại vương, mừng quá thành ra suýt chút nữa bần đạo quên mất! Cứ theo như tướng mệnh đã nói về cặp mắt của đại vương, lại thêm các điềm ứng hội, phong thủy giao hòa, thì trăng tròn tháng Tám năm nay là lúc thiên văn lên cao nhất để bước vào hoàn khí của trời đất, lúc ấy đại vương quang xuất đế nghiệp!

Rồi đạo sĩ tạ từ, thẳng tay đập mảnh đá "Tri Thiên Cơ" xuống sàn cho vỡ tan rồi ra đi, trước khi đi lại mấy lần dừng bước ngắm nghía Sứ quân, mấy lần lạy chào "Đại Vương" rồi mới chịu đi hẳn.

Đạo sĩ đi rồi, Sứ quân cùng chúng thuộc hạ liên miên hội nghị tâng bốc nhau, lại bàn việc nước xếp đặt trước các việc đăng quang lên ngôi hoàng đế. Sứ quân bảo với nàng Hoa Lê:

- Phen này tất nàng phải là chính cung hoàng hậu, lúc ấy "trẩm" phong cho hậu mĩ hiệu "Hoàng Oanh Hoàng Hậu"!

Hoa Lê buổi niên thiếu mỹ lệ rực rỡ bao nhiêu, nay ở vào lúc tuổi cao già dặn của nhau sắc đang kì huy hoàng quyến rũ, nghe Sứ quân nói thì chẳng khỏi mừng rỡ, nhưng vốn thông minh sắc sảo, lại hỏi:

- Đế vương xuất hiện, tất bậc anh kiệt ấy phải có những hành động như thế nào trước, vậy Chúa công có sửa soạn gì chưa?

Nguyễn Khoan hăng hái:

- Ta là chân mệnh, lại đang ở ngôi Sứ quân, thì như thế đã là sửa soạn cả ngần ấy năm rồi còn gì? Đến lúc lên ngôi, có người đang ở nơi rừng sâu núi thẳm cũng có người đến đón lên ngôi, có người còn đang lầm than ở chốn ngục tù, có người làm những nghề hạ tiện, chẳng cần phải làm gì cả ngôi trời cũng tự về tay. Ta hơn những người ấy, không cần phải làm gì hơn, trăng rằm tháng tám năm nay là lúc ta khởi đầu nhận mệnh trời, vậy ngay từ bây giờ cho trăm họ trăm tướng của ta được sửa soạn để đón Hội Mừng Trăng Tháng Tám thật lớn lao, thật huy hoàng để đánh dấu ngày ta đăng quang!

Thế là lệnh Sứ quân ban ra, văn thần sửa sang lại tư phủ cho đẹp đẽ, võ tướng bồi dưỡng lại chiến bào ngựa trận binh khí, quân sĩ được thay áo mới hết, trăm họ được miễn hẳn mọi đóng góp, lại cho phép mặc sức tùy lực mà sửa soạn đón lễ hội hàng năm, đặc biệt năm nay còn sửa soạn để mừng Sứ quân lên ngôi báu nữa vì thế Tam Đái ầm ầm chuyển động, chẳng phải là chuyển động đưa binh ra trấn giữ hiểm địa phòng binh ngoài, mà là sửa soạn lễ hội hàng năm thêm lễ mừng vua mới lên ngôi. Chưa bao giờ Tam Đái lại huy hoàng như thế, trời đất quả thật cũng như chiều lòng người: tháng bảy ngày rằm mưa chỉ lất phất, nắng êm gió dịu, trăng sáng, sư sãi mở rộng cửa chùa mở các khóa lễ liên miên, vào đầu tháng tám không gian thời tiết lại càng đẹp, nhưng chẳng có gì lại đẹp bằng trong lòng Sứ quân mong đợi từng ngày cái ngày trăng tròn tháng tám!

Tình hình Tam Đái thế nào, Hoa Lư biết cả, ngay từ giữa tháng bảy Vương đã biết đại kế của Quân sư, các tướng đã được lệnh. Quân sư đã mạnh khỏe hoàn toàn nhưng ẩn thân không xuất hiện, vào đầu tháng tám Vương thường kín đáo đến tận chỗ Quân sư để nghị bàn.

Lúc ấy Vương hỏi:

- Ngài nằm trên giường bệnh vẫn xếp đặt việc ngoài thiên hạ, ru ngủ cả Tam Đái sao không cho binh tướng của ta hành động ngay lại chờ đợi đến giữa tháng tám làm gì cho chậm trễ?

Quân sư đáp:

- Bẩm trình Vương, ta chậm lại chẳng mấy ngày, thế nào cũng tránh được những việc thê thảm như ở Hồi Hồ, có chết cũng chỉ có Sứ quân Nguyễn Khoan

mà thôi, nếu ông ta lúc ấy hiểu ra thì cũng chẳng phải thiệt thân. Vả lại, đạo trưởng thần tiên của ta xong việc Tam Đái còn phải lên Phong Châu bảo cho Điền Bạc tin chắc là tôi đã chết, Điền Bạc không phải là người nghe thế nào thì tin thế ấy, ông ta không như Nguyễn Khoan đâu!

- Dù Điền Bạc có thế nào chăng nữa, thì một Phong Châu chống lại ta được chăng?

- Phong Châu không chống lại được ta, nhưng thế nào Phong Châu cũng cự chiến chống ta kịch liệt. Giao Châu đại chiến, là trăm mắt tế tác Bắc phương nhìn vào, Triệu Khuông Dẫn đang như con cọp rình cơ hội là vồ ngay con dê chạy nhanh đang đánh nhau, ta dù có phải chiến lớn với Phong Châu nhưng cũng phải làm sao để cuộc chiến rõ ràng chỉ là giao tranh ở một nơi nhỏ bé chứ không phải là Giao Châu hỗn loạn.

Vậy là binh tướng Hoa Lư đã sẵn sàng, chỉ còn đợi hội trăng tròn ở Tam Đái là hành động. Binh tướng Hoa Lư vào Tam Đái, giả dạng là dân Hồi Hồ, Hồi Hồ, Đỗ Động, Tế Giang được thanh bình nghe năm nay Tam Đái mở lễ hội lớn lắm, thì sắm sửa để đi chơi cho bõ những ngày lầm than khổ cực, vì thế ngay từ đầu tháng tám người ta đông lắm, bao nhiêu nhà trọ cũng không đủ, thiên hạ tụ tập nhau lại thành từng đám đông tìm những nơi đất trống, rừng thưa không xa mà dựng lều lợp mái đợi chờ xem hội.

Tế tác trình về Phong Châu, Sứ quân Kiều Công Hãn vội mở đại hội bàn xét công việc. Vào hội, Sứ quân bảo:

- Nay, Giao Châu chỉ còn ta với Nguyễn Khoan, phía Nam thì Đinh Bộ Lĩnh đã lui về Hoa Lư, ta nghe Khoan đang định lễ hội năm nay thì sắp đặt để lên ngôi chí tôn là thế nào?

Các tướng lao xao bàn tán, chẳng ai hiểu tình hình, Sứ quân nhìn đến Quân sư Điền Bạc, thì họ Điền như đang ngủ say, Sứ quân hỏi:

- Này Điền quân, giữa lúc này mà ông còn ngủ ngon giấc được, sao không thức dậy xuống Tam Đái mà mừng vua mới đi!

Hội nghị cười "ồ", Điền Bạc hai mắt lim dim, chậm rãi thưa:

- Bẩm Chúa công, nếu Chúa công bảo thuộc hạ mang lễ xuống Tam Đái viếng tang Nguyễn Khoan thì tôi xin đi ngay, còn như đi mừng Nguyễn Khoan đăng quang thì xin để cho binh tướng Hoa Lư đến mừng!

Sứ quân kinh ngạc hỏi:

- Tại sao Điền quân lại bảo là đi viếng tang Nguyễn Khoan?

- Bẩm, Khoan đang chết mà không biết, chỉ trước hay sau khi trăng tròn tháng này là Tam Đái có thịnh sự. Hoa Lư làm sao lại để cho Tam Đái yên ổn mà làm theo ý mình như thế được!

- Bộ Lĩnh lui binh về Hoa Lư, Quân sư Lê Thảo của y đã chết, sao lại còn Hoa Lư nào gây rối ở Tam Đái nữa? Ta nghĩ: sao ta không xuất binh, bất thần đánh lấy Tam Đái trước, thế là có lợi hơn không?

Điền Bạc hai mắt lại như sắp khép kín, ông thưa:

- Bẩm Chúa công, Bộ Lĩnh về Hoa Lư, Quân sư Lê Thảo đã chết, chẳng qua chỉ là mẹo lừa, y lừa được Nguyễn Khoan chứ làm sao lừa được Phong Châu ta! Thuộc hạ đã thấy từ trước, nên mới xin Chúa công thu xếp gom hết sức mạnh của thiên hạ đợi ngày chiến với Hoa Lư, nay sức ta mạnh, binh đông tướng nhiều kể thì có thể ngang ngửa với Hoa Lư, ta sẽ chiến, còn như mê ngủ như Nguyễn Khoan thì ta sắp thấy loạn đến nơi rồi!

Điền Bạc vừa nói đến đây, có tin trình vào Sứ quân: "Trước phủ đường có một ông lão, bảo là xin vào gặp Sứ quân nói việc lớn" hỏi thì ông ta bảo cứ vào trình. Sứ quân Kiều Công Hãn tính nóng nảy, hung ác, ít chuộng những việc cơ mưu trí xảo, sau vì những việc Điền Bạc thành ra cũng có thay đổi tính nết, cũng có phần biết xem trọng văn sĩ, nay nghe trình thì bảo:

- Vậy cho y vào!

Quân dẫn vào một ông lão râu tóc dài bạc trắng như mây, ông lão xem ra phong độ trưởng giả, mắt nhìn như sao sáng, tướng đi như mệnh quan lớn của triều đình. Điền Bạc thay Sứ quân ra đón ông lão.

Đến trước Sứ quân, ông lão vòng tay thi lễ, rồi bảo:

- Tôi là người ở Tây Xuyên (Tứ Xuyên) vâng lệnh Tống Thái Tổ mật du Giao Châu, vào gặp Sứ quân nói việc lớn!

Thật là bất ngờ, Sứ quân chợt thấy tâm cơ rung động, người của Tống triều bất thần mật du phương Nam, tất có việc lớn, ngài cung kính hỏi:

- Lão đại phu là người của Thái Tổ sai đi công việc, chẳng hay là việc gì?

Nguyên, lúc bấy giờ quan Trị coi Ung Châu là Hầu Nhân Bảo cho người ráo riết thám sát tình hình nước Nam, biết rõ nội tình nước Nam bất ổn, mấy lần trình sớ về triều đình xin Thái Tổ cho xuất quân Nam chinh mà vẫn không được. Đến khi thấy binh tướng Hoa Lư trong một thời gian ngắn thu Đông diệt Tây, đánh dẹp các Sứ quân khiến cho thanh danh lẫy lừng thì lại vội dâng sớ về trình Tống đế rằng: "Nước Giao Chỉ nội loạn, nước sắp mất, xin đến bày tỏ tình trạng có thể lấy được Giao Chỉ". Lư Đa Tốn thì đưa kế "Nên xuất kì bất ý, đem quân tập kích, thế là sấm loang không kịp che tai, nếu gọi Nhân Bảo về sợ mưu bị tiết lộ, thì Giao Chỉ biết mà phòng bị, không phải là kế vạn toàn". Vua Tống cho là phải, đã xuống chiếu sai Tôn Toàn Hưng mang quân bộ, từ đường Ung Châu tiến vào nước ta, lại sai Lưu Trừng mang quân thủy từ đường Quảng Châu tiến vào, hẹn ngày cùng đến.

Nhưng biên giới tin về cho Hầu Nhân Bảo, Nhân Bảo lại vội dâng sớ về

Tống triều rằng: binh tướng Hoa Lư một mặt dẹp các Sứ quân, nhưng lại dàn xếp đem quân chẹn giữ các nơi hiểm yếu, xuất quân lúc này không được lợi, lại thêm Cổ Loa tuy tàn vong nhưng vẫn không có người nào dám đứng lên chỉ xử ngôi vua, danh nghĩa vẫn là triều đình nhà Ngô, thành ra xuất quân lúc này không có lợi, nên chờ cơ hội khác thế nào Giao Châu cũng có loạn.

Vua Tống nghe lời tạm hoãn việc quân[1].

Ông lão kể việc triều đình nhà Tống cho Sứ quân Kiều Công Hãn nghe, rồi bảo:

- Nay, ta vâng lệnh Tống đế xuống Nam, chọn ông là người hùng liệt, giang sơn ở sát Cổ Loa, vả lại nay chỉ còn lại hai Sứ quân, thì chỉ mình ông là đủ sức chống lại Đinh Bộ Lĩnh, giữ lấy ngôi chủ tể Giao Châu, ông nên vâng lời Tống đế sửa soạn mọi việc sẽ có Tống binh giúp đỡ, chỉ cần một điều là sau khi thay nhà Ngô, nhà vua nên dâng sớ thần phục nhà Tống ngay là được.

Sứ quân mừng như mở cờ trong bụng, ngài chưa kịp nói thì "Trường Miên Quân" Điền Bạc lên tiếng:

- Thưa ngài, Tống đế anh hùng đánh đông dẹp Bắc, mở nước lại nghĩ đến cõi Giao Châu bé nhỏ chúng tôi thật là quý hóa, chúng tôi xin tuân thánh ý dàn xếp mọi việc. Thưa ngài, nếu vậy, thì đức vương thượng có chỉ bảo gì cho chúng tôi phải ra binh thế nào chăng?

Lão trượng đáp:

- Phải, Tống đế anh hùng nhìn việc binh là trọng, cho nên có dặn: Đinh Bộ Lĩnh trước sau gì cũng sẽ lấy nốt Tam Đái, thế nào cũng từ Tam Đái xua quân lên Phong Châu, vậy Sứ quân hãy đưa hết binh tướng xuống phía Nam, lúc này Tam Đái sắp mở hội lớn Sứ quân thờ ơ sơ hở dễ bị Hoa Lư đánh, lúc ấy không kịp trở tay, binh Hoa Lư có thể thừa thắng lên Bắc, vậy phải chặn kín phía Nam, phía Bắc Phong Châu sẽ có binh Tống triều bí mật xuống Giao Châu yểm trợ. Tống đế có dặn: đợi khi nào Đinh Bộ Lĩnh dẹp xong Sứ quân Thái Bình, thì Sứ quân phải tiến binh ngay chặn Bộ Lĩnh, sau đấy thì Tống binh mở đường để đưa Sứ quân về Cổ Loa.

Sứ quân Kiều Công Hãn mừng quá, các thuộc tướng cũng thấy hân hoan, nhìn ra vẫn thấy Điền Bạc lim dim như đang ngủ gật. Ông lão nói xong, Sứ quân hỏi:

- Lúc này Cổ Loa suy vi, có lần Hoa Lư đi sát Cổ Loa mà chẳng dòm ngó, lại cho một đạo quân trấn ở Bắc Cung Thương ngăn chặn giữa đường Tam Đái lên Phong Châu, nếu ta mang binh xuống Nam liệu có xảy chiến tranh không?

---

[1] Mãi đến khi Thập Đạo Tướng Quân là Lê Hoàn lên thay nghiệp nhà Đinh lập ra nhà Tiền Lê, lúc ấy nhà Tống cho là Giao Châu đại loạn, sai hai quân thủy bộ vào Giao Châu, Lư Đa Tốn mang thư đến dụ Lê hoàn không được, rồi nhà Lê cho binh tướng tiến đánh binh Tống.

- Đinh Bộ Lĩnh vào Hồi Hồ, Quân sư của y bị bạo bệnh mất trí điên rồ mà chết, y đã cho binh trở lại Hoa Lư rồi, như vậy đạo quân Bắc Cung Thương của y thế nào cũng được lệnh gấp lui về, nếu như Sứ quân dàn hết quân xuống phía Nam, sức mạnh ấy đạo quân nào của Hoa Lư trấn ở Cung Thương dám đương cự? Và chăng, như ta đã nói: Tống triều bí mật cho quân xuống yểm trợ cho Sứ quân ở phía Bắc Phong Châu, nếu đạo quân Cung Thương của Hoa Lư động cựa là binh thiên quốc ra tay ngay!

Lão vừa nói xong, Điền Bạc mở hai mắt toan nói, thì quân trình vào: tế tác phía Đông của ta theo dõi đạo quân Hoa Lư ở Bắc Cung Thương, thấy đạo quân ấy bí mật rút đi lúc nào không hay rồi!

Ông lão vênh mặt, hỏi Sứ quân:

- Sứ quân thấy thế nào? Lời ta nói sai chăng? Hoa Lư quả nhiên biết thế yếu của mình đã lui rồi, bây giờ Sứ quân xuất binh trấn giữ phía Nam được chưa?

Sứ quân mừng quá, quên cả thân phận mình chực đứng lên vòng tay vái tạ, may mà kịp kìm hãm, vui vẻ cung kính bảo:

- Bản sứ xin nghe lời!

Ông lão ra về, dặn dò Sứ quân lần nữa, lại bảo:

- Bao nhiêu cử động của Sứ quân, triều Tống đều hay biết cả, không cần phải có liên lạc thêm dễ sinh dị nghị mai sau!

Từ đấy chẳng ai còn thấy lão đâu.

Quân sư Điền Bạc lại như đang chìm trong giấc ngủ, ông đã nghe hết những lời khách lạ nói, lại thêm tin tế tác mới trình vào về việc Hoa Lư bí mật rút binh đi đâu, Quân sư thắc mắc nhiều lắm, ông thấy có nhiều điều không ổn! Nhưng một mặt vâng lệnh Sứ quân các tướng dồn hết binh xuống phía Nam rặng Tam Đảo, ở đấy ông bày trận gọi là "Thiên Địa Giao Hòa", ông thưa với Sứ quân:

- Vạn nhất nếu có điều gì sai lạc, có bất ngờ nào xảy ra, thì ta cũng vẫn còn một trận để chiến lâu dài với binh tướng Hoa Lư! Tất cả mọi tin tế tác của ta, ngay cả tế tác của triều Tống cũng đều nói là Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư đã mạng vong, đấy là một điều mừng, Lê Thảo chết, ta đỡ một một phần mối lo. Nếu quả thật Chúa công đến ngày đại vận phát, ta thắng Hoa Lư, thì rõ ràng là trời sai Hoa Lư dọn dẹp đường cho quang dãng để Chúa công rộng đường đến Cổ Loa!

Sứ quân Kiều Công Hãn cảm thấy ngây ngất như người đang bay lượn trên mây, ngài mừng đến không nói ra lời được. Trường Miên Quân Điền Bạc vốn ít nói, thế mà ngày hôm nay ông phải nói nhiều đến thế! Sứ quân mừng một, các thuộc hạ của Sứ quân mừng mười, ngày mai mới thật là huy hoàng, sung sướng!

Thế là sứ mạng của lão tướng lên phía Bắc sông Bạch Hạc đã xong, lão tướng trở về mới hay Quân sư lâm bệnh nay đã khỏe mạnh, lại nghe về các quyết định của Sứ quân Nguyễn Khoan thì ông hồi hộp lắm, trong cuộc đời làm tướng

mang binh đối trận chiến với địch thuần là những ầm ĩ, reo hò, máu và cái chết, đây là lần đầu tiên trong suốt cuộc đời ông mang lệnh vào chiến trường một mình, không mang khí giới, nhưng sắp thắng một trận lớn có nằm mơ cũng chẳng bao giờ ông dám nghĩ tới!

Càng đến gần ngày Rằm tháng Tám, tức là ngày Lễ Hội Mừng Trăng của Tam Đái, Sứ quân Nguyễn Khoan, các thuộc hạ của ông càng như thêm bận rộn, bá tánh triền miên suốt ngần ấy ngày được nghỉ ngơi, tài sản có bao nhiêu đem dốc hết ra mở lễ, từ Sứ quân trở xuống các tướng văn võ, quân binh đều mệt nhoài với ăn chơi thâu đêm suốt sáng, với lễ hội, trong mệt mỏi ấy chẳng ai lại không cảm thấy hài lòng!

Và hôm nay là sớm ngày Rằm, trăng mười bốn đêm vừa rồi rõ ràng là sáng hơn mọi năm, trời đất cũng hớn hở mừng bậc nhân thần. Sứ quân, các thuộc tướng, trăm họ, ngay từ tinh mơ tự nhiên trong lòng thấy nôn nao, có điều lạ lớn lao hôm nay sẽ xuất hiện liên quan đến số phận của cả cõi Giao Châu: vua mới ra đời! Vua mới ra đời như thế nào, không một ai được biết, phải đợi đến lúc trăng tròn chắc lúc ấy mới thấy việc lạ xuất hiện, và chẳng ai lại không nóng lòng đợi đến nửa đêm hôm nay!

Từ lúc trời sắp ngả về chiều, trên sông Bạch Hạc suốt từ Mộng Thất Sơn ngược lên đến tận Ngã Ba Hạc, dòng sông nghẹt thuyền hội, cờ xí rợp trời, ở xa nhìn đến nếu không biết nơi ấy là dòng sông lớn, thì phải cho rằng nơi ấy là một vùng đất bao la, thiên hạ tụ tập về đông quá. Phía Bắc rặng Tam Sơn ngược lên đến tận Cung Thương, bá tánh lẫn với những doanh trại binh sĩ ra vào tấp nập, ai cũng áo quần tươm tất đẹp đẽ, binh sĩ không mang vũ khí, có nhiều nơi doanh trại còn mở rộng cửa để cho người thân của binh tướng được tự do ra vào cùng chung hưởng lễ mừng. Suốt từ ngày ngài Nguyễn Khoan xưng hùng, tụ tập thuộc hạ, xưng là Sứ quân chiếm giữ cả vùng Tam Đái này, chưa bao giờ lại có cảnh lạ như chiều hôm nay, chẳng còn một nơi nào lại chẳng có lễ hội, trên các quan lộ lâu lâu lại thấy có đám rước các huyện lệnh các nơi kéo về phủ đường, không một thuộc quan nào ở địa phương lại không muốn đến trước để Sứ quân thấy mình, đợi chờ để tung hô vua mới lên ngôi! Những đám rước dù quân tướng dẫn đường có trống giục chiêng khua hò hét dẹp đường cũng không làm ai tức giận hay sợ sệt.

Trẻ con áo quần đẹp tung tăng khắp nơi, tụ tập thành từng đám đông chừng chục đứa, nắm tay nhau vừa nhảy vừa hát:

Trăng rằm lễ hội
Mừng vua xuất thế
Thái hòa an lạc
Bình an bờ cõi

Hoa nở khắp nơi
Lê dân hết khổ
Hoàng thiên chứng giám
Hậu thổ phù trì
Giao Châu mãi mãi
Hạnh phúc ấm no

Hát hết câu cuối bầy trẻ hai đứa một ôm nhau quay vòng vòng, rồi lại nối tay nhau mà nhảy múa hát tiếp.

Tại phủ đường, cờ lớn nhỏ treo khắp nơi, những cột đuốc trồng lên khắp các nẻo lát nữa đây ngần ấy cột đuốc sẽ cháy sáng chắc là con kiến bò trong cỏ cũng trông rõ! Trong đại sảnh trần thiết phảng phất như đại điện nơi triều đình vua thiết triều, Sứ quân nghe theo ý kiến của nhiều người, ai cũng bảo là mình đã được thấy quang cảnh đại điện nơi vua thiết triều ở Cổ Loa, để chỉ vẽ cho Sứ quân bày thứ này ở chỗ này, thứ kia ở chỗ kia, ghế của vua ở nơi cao mấy bậc, các quan văn ở phía nào, võ tướng đứng ở đâu, nơi nào hoàng hậu ngự, chỗ nào quân đứng hầu! Đại sảnh thuần dùng nến sáp ong lọc trắng tinh, đốt không có khói, soi tỏ từng gầm ghế, từng góc phòng ở xa.

Gần cuối giờ Tuất, trăng đã lên cao, lần thứ tư Sứ quân vào đại sảnh thử lại lần nữa cách đi lại, đứng ngồi, văn quan võ tướng lũ lượt theo sau cười nói, ngài ngồi trên ghế cao nhất, hỉ hả nhìn xuống trăm tướng văn võ phía dưới, ghế bên dành cho "hoàng hậu" còn để trống, Sứ quân hỏi:

- Tất cả còn chỗ nào chưa vẹn toàn không? Xong cả rồi thì đúng khi vừa dứt giờ Tuất bước sang Hợi, ta sẽ làm lễ bái trời đất khai hội!

Bên ngoài, nhiều tiếng trẻ con hát bài đồng dao nghe rõ mồn một, Sứ quân chợt hỏi:

- Trẻ con hát gì thế?

Tức thì văn sĩ mưu sĩ Hàn Đồng, vốn là kẻ gian giảo nịnh hót theo phe với Tịnh Nhật Đại Tăng tranh công lên tiếng:

- Bẩm Chúa công đại phúc, từ mấy ngày nay trẻ con khắp nơi tự nhiên hát bài hát không biết ai chỉ vẽ cho, nhưng cứ nghe lời lẽ trong bài hát ấy thì chắc là bá tánh bày ra để mừng Chúa công!

Sứ quân hớn hở:

- Bá tánh bày ra bài hát để con trẻ hát mừng ta như thế nào?

Các quan im lặng, ông nào cũng có nghe trẻ con hát nhiều lần bài hát ấy, chẳng ai để ý, bây giờ Sứ quân hỏi thì ai cũng tiếc là mình chẳng để tâm suy nghĩ, lỡ mất một cơ hội để vui lòng Sứ quân! Không vui hơn cả là Tịnh Nhật Đại Tăng, ông xưa là một tướng cướp chẳng bao giờ biết đến sách vở chữ nghĩa là gì,

nay việc này ông không thể nào tranh hơn được với Hàn Đồng, nhưng nghe Sứ quân hỏi thì nói:

- Phải, con trẻ ngây thơ, nói toàn điều đúng, chẳng thế mà có câu: "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ", chúng hát mừng Chúa công là đúng, Hàn học sĩ nên trình rõ để Chúa công ngự lãm!

Tịnh Nhật đem đến hai tiếng "ngự lãm" ra để nịnh mừng Sứ quân, Sứ quân mặt vuông phè khoan khoái lắm. Hàn Đồng thì được Tịnh Nhật nâng lên đến hai tiếng "học sĩ" thì cũng nở nang từng khúc ruột, bèn lên tiếng:

- Bẩm Chúa công, suốt từ hai ngày nay tôi để ý tìm nghĩa của bài đồng dao, thường thì những bài hát ấy chẳng phải là vu vơ chẳng có ý nghĩa gì, có khi nó rõ ràng ngay trước mắt mà không uyên thâm thì không hiểu được, có khi nó mù mờ như lời báo trước của điềm trời thật vô cùng khó hiểu! Như trong bài hát con trẻ đang hát suốt mấy ngày nay, thì ý nghĩa thật rõ ràng, chắc là để nói rõ về một việc thật hiển nhiên là Chúa công làm vua, có hoàng hậu!

Sứ quân hỏi vội:

- Ta làm vua, có hoàng hậu thế nào?

- Bẩm, bài đồng dao ấy câu mở đầu đã nói rõ là mừng hội trăng rằm, câu này thì ai cũng biết cả. Đến câu thứ hai, thì cũng rõ ràng: "Mừng vua xuất thế", vậy vua xuất hiện là vua nào? Bẩm trình Chúa công, hai câu tiếp theo Chúa công cứ lấy tiếng đầu của mỗi câu đem ghép lại xem có phải là nói về Chúa công đấy hay không?

Trên từ Sứ quân, xuống đến các tướng văn võ, thảy đều chú hết tâm, lẩm nhẩm đọc, rồi cả nghị sảnh bỗng "ồ" lên, tiếng kêu mừng vui lạ lùng. Hai chữ đầu ấy là "Thái Bình" tức là tên hiệu của Sứ quân, vậy là bốn câu đầu đã nói rõ "Trăng rằm lễ hội, mừng vua Thái Bình xuất thế". Sứ quân mừng quá đỗi, Hàn Đồng tiếp luôn:

- Bẩm Chúa công, bốn câu sau những chữ đầu nói rõ là "Hoa Lê Hoàng Hậu", thật là đã rành rành!

Chẳng ai lại không lên tiếng tỏ sự vui mừng, sảnh đường xôn xao lớn, thế nào thì sắp thấy có việc lạ để cả cõi được thấy đức vua mới xuất thế, vua ấy chính là ngài Nguyễn Thái Bình, Sứ quân Tam Đái.

Nghị sảnh ồn ào, cả trăm cây bạch lạp sáp ong ngùn ngụt cháy, sáp ong tinh lọc không khói bốc mùi thơm, Sứ quân vui quá đỗi, ngài bảo:

- Bài đồng dao ấy, không biết trẻ con lấy ở đâu ra nhỉ?

Câu hỏi này, thì Tịnh Nhật Đại Tăng trả lời được, cho nên ngài cướp lời nói ngay kẻo để chậm lỡ có người khác nói mất! Tịnh Nhật thưa:

- Bẩm trình Chúa công, những bài đồng dao thường thường là do người trong

trăm họ nhìn thấy thời thế, hiểu được cơ trời nói ra, cũng lại có khi thần thánh theo lệnh Trời mà cho những bài đồng dao xuất hiện chỉ cho con trẻ ngây thơ biết để loan truyền trong thiên hạ. Nay, đồng dao đã nói thế, thì hiển nhiên là chỉ lát nữa đây, cùng lắm là đến nửa đêm trăng rằm này là ta thấy được việc lạ thiêng liêng của trời đất!

Sảnh đường rực rỡ vô cùng, ai cũng thấy nô nức trong lòng, mong đợi quá chừng, mong đợi ra sao thì chẳng ai hiểu, chỉ thấy trong dạ nôn nao không thể nào kìm hãm niềm vui được.

Trong số các võ tướng, thì tướng Phúc Nghiệp Trình là người lo lắng nhiều đến an toàn của Tam Đái, liên miên nhiều ngày bao nhiêu là tin lạ, nhiều đều đáng để người làm tướng phải lưu tâm, ông nhiều lần đem những lo lắng của mình cùng với tướng Mai Thanh Đạt kín đáo đi bàn riêng với mưu sĩ Từ Duyên. Từ Duyên vốn là người đọc sách, không ưa việc kéo bè kết đảng để mưu những việc gian tham, cho nên chỉ là một người được Sứ quân tin mà không yêu, nhưng những người ngay thẳng thì rất hiểu Từ Duyên.

Trong hội, Từ Duyên không thể lên lời, nhất là những lời ông muốn khuyên can Sứ quân nên thận trọng, cho nên khi nghe hai tướng hỏi, ông đáp:

- Bao nhiêu tin tức đều nói toàn là những việc có lợi cho ta, toàn là những việc tốt đẹp, giữa lúc Hoa Lư chỉ trong một thời gian ngắn là lấy xong nhiều nơi, lại vừa xong việc Hồi Hồ, thế mà đã lại vội vàng rút hết đi, Đinh Bộ Lĩnh trở lại Hoa Lư, rồi thì Lê Thảo đã chết, Tam Đái ta lễ hội tưng bừng thế này đến ngay như thời an lạc thái bình cũng không sánh bằng, tôi thấy có nhiều điều nghi ngờ lắm! Tôi chỉ là thuộc cấp nhỏ bé, giúp ý kiến cho ông Mai Thanh Đạt ở chốn phủ đường này chứ chẳng thể thưa lời lên Sứ quân được, hai ông nên cẩn thận!

Thế là tướng Phúc Nghiệp Trình nghe lời, sửa soạn đi hội quân trấn giữ các nơi, tướng phòng canh phủ đường là Mai Thanh Đạt thì rời sảnh lên ngựa đem theo thuộc hạ đi xem xét việc quanh phủ.

Mai Thanh Đạt đi chưa lâu đã vội chạy đi tìm Phúc Nghiệp nói cho hay: dân chúng các nơi kéo về xem hội đông quá, giả sử có giặc trà trộn vào thì không làm sao ngăn chặn nổi. Phúc Nghiệp Trình nghe nói thì kinh hãi vội về bản doanh triệu tập chúng binh tướng. Nghiệp Trình làm sao triệu tập được binh tướng trong lúc này, gần như chẳng còn binh tướng nào lại không đi dự hội doanh trại trống không, chẳng nơi nào canh giữ, tình hình hết sức nguy hiểm, hai tướng bảo nhau gấp vào trình xin lệnh Sứ quân.

Hai ông vừa vào đến cửa phủ, đã nghe tiếng hò reo như sóng biển động, trống giục tưởng trời đang ụp xuống, hai tướng kinh hoàng thét lớn:

- Có biến! Có biến!

Bên trong phủ đường, Sứ quân cũng như hết thảy các tướng đều nghe thấy bên

ngoài ầm ầm, lại tưởng là chúng dân hò reo mừng lễ hội, nhưng đến khi tiếng trống trận giục vang vang thì hồn vía lên mây, lúc nghe hô "có biến" thì chẳng ai bảo ai tất cả đều chen lấn nhau chạy ra ngoài, chẳng biết chạy đi đâu để làm gì!

Lúc ấy, hai bên bờ Bạch Hạc chúng dân đông nghẹt, khắp nơi quanh phủ đường chẳng nơi đâu lại không có người chen chúc, tất cả chờ đợi lúc Sứ quân cho lệnh khai hội, lại nghe nói kỳ lễ hội trăng rằm năm nay Sứ quân cho làm lớn lắm, ngài sắp lên ngôi vua vì thế lễ hội phải cho xứng đáng, bá tánh rủ nhau đi xem lễ vua ra, một đời người mấy ai được thấy những việc lớn lao như thế!

Đến lúc về khuya, vừa bước sang đầu giờ Hợi, thì bỗng nhiên lửa bật cháy ở chợ Vĩnh Mộ, mới đầu ai cũng nghĩ là lửa lệnh bắt đầu, nhưng rồi người xô nhau chạy la hét thì mới biết là cháy chợ! Cũng lúc ấy, trên sông hàng trăm thuyền trang hoàng dự lễ nhiều cái cũng bốc cháy, rồi tiếng hò reo tở mở, trống giục ran ran, binh tướng lạ từ dưới sông tràn lên bờ, khắp mặt náo loạn, chớp mắt nơi nào cũng thấy binh tướng lạ xuất hiện, bá tánh kêu trời kêu đất đi xem hội lớn hóa ra vướng vòng binh lửa, chưa ở đâu lại có cảnh điên cuồng hoảng loạn đến như thế này!

Binh Hoa Lư từ Tam Sơn do tướng cũ của Lữ Đường là Lương Tích Lịch cai quản, có thêm tướng Quách Cước Đồng phụ tá giám quân, hai tướng được thủy quân của tướng Nghi Bá Tường đưa đến từ trước, đúng hẹn được lệnh thì thúc quân bỏ Tam Sơn tiến lên hướng Tây Bắc. Hai tướng đã nghiêm lệnh cho quân không được chém giết dân chúng, không được đốt phá nhà cửa của dân, phải hết sức tránh gây thiệt hại cho dân. Binh tiến như vũ bão, trên đường đi chẳng phải vất vả chống cự với binh nào, nhưng lại phải thận trọng tránh dân!

Ở phía Nam Tam Đái, sát dòng Bạch Hạc chỗ dòng sông uốn khúc, tướng Triệu Đằng Long theo quân thủy của tướng Nghi Bá Tường nấp vào lau lách lên bờ, đến khi nghe tế tác đến trình: Hỏi Hồ đã xong, lệnh đổ bộ, thì Triệu Đằng Long cho quân hết sức lặng lẽ lên bờ, lại nương vào địa thế hoang vu, ẩn vào lau sậy, đợi có lệnh mới. Triệu Đằng Long là tướng trẻ, mặt đẹp, rất giỏi, tính tình điềm tĩnh biết suy nghĩ, nay vâng lệnh mang trọng binh trấn giữ một nơi để vào trận thì sung sướng lắm. Đến quân xuất phát, binh đông mười nghìn mà đi không gây ồn ào, tế tác dẫn đường cho Long trẩy quân nhắm phía Nam phủ đường Tam Đái xốc tới.

Khi binh của Triệu Đằng Long tới sát phía nam phủ đường, thì ở mé Tây thủy binh của tướng Nghi Bá Tường do phó tướng Đào Long Vân cai quản cũng đã lên bộ tràn tới. Triệu Đằng Long cho lệnh nổi lửa đốt chợ Vĩnh Mộ, nổ pháo hiệu để các mặt vào trận. Thế là cả vùng phủ đường Tam Đái, chớp mắt chìm trong hỗn loạn.

Ở phía Bắc, tướng quân Phạm Cự Lượng được tế tác liên miên trình tin, chẳng còn việc gì ở phủ đường Tam Đái tướng quân lại không biết, đến khi được

lệnh xuất quân thì tướng quân mang hết binh vào trận, tướng quân vào trận chậm nhất vì đường xa, và lệnh chỉ được đưa đi lúc ba mặt quân đã vây phủ đường. Tướng quân còn phải đợi tin tế tác cho biết về tình hình của Phong Châu, do đó đến chậm hơn ba mặt kia là vì vậy!

Tướng trẻ Triệu Đằng Long sai trương cao cờ hiệu Hoa Lư, rồi hô quân tràn tới, vừa lúc tướng Phúc Nghiệp Trình một mình một ngựa đi ra xem xét tình hình, thế là hai tướng chẳng nói chẳng rằng cuốn lấy nhau mà đâm chém.

Cũng lúc ấy, Phòng Đường tướng là Mai Thanh Đạt đã kịp thấy sự việc quay ngay trở lại phủ đường và hô có biến!

Sứ quân kinh hoàng, các tướng lại còn kinh hoàng hơn cả Sứ quân, chẳng ông nào đem khí giới, trong lúc nguy ngập nhìn ra đã thấy Tịnh Nhật Đại Tăng trút bỏ áo nhà tu, thì các tướng chợt hiểu ra, chẳng ai bảo ai ông nào cũng vội cởi bỏ nhung phục đại lễ để dễ bề lẩn trốn!

Mưu sĩ Từ Duyên của Phòng Đường tướng chẳng nói một lời chạy đến nắm tay Sứ quân kêu lên:

- Chúa công mau theo tôi!

Từ Duyên kéo Sứ quân chạy ra ngoài, nhìn quanh chẳng thấy có tướng nào cả, chỉ thấy vương vãi khắp nơi nhung phục của các tướng! Từ Duyên vừa đưa được Sứ quân ra ngoài, thì bên trong đại sảnh đã bốc cháy, nhiều người còn chưa ra được, tiếng la hét kêu gào mới thật là thê thảm. Ngoài kia, dân chúng hoảng loạn một, thì trong phủ đường cảnh hoảng loạn còn gấp mười lần. May nhờ được hỗn loạn ấy mà Từ Duyên đưa được Sứ quân chạy ra ngoài, lẫn vào với bá tánh rồi cứ theo dòng người hết chạy ra Đông lại quay về Tây, rồi lại đổ xuống Nam, quay lên Bắc, đi đâu cũng thấy một cảnh như nhau, ở đâu cũng thấy la hét và binh Hoa Lư khắp nẻo.

Từ Duyên tinh ý, thấy phía Bắc có vẻ yên ổn hơn cả, liền đưa Sứ quân chạy ra phía ấy. Lúc này hai thầy trò đã kiếm được ngựa. Từ Duyên nói với Sứ quân:

- Chúa công mau mau tạm cởi bỏ áo, để giặc không biết!

Từ Duyên nói đến ba bốn lần Sứ quân mới nghe ra, ông lập cập toan cởi áo rồi bỗng nhiên lại bảo:

- Ta không phải cởi áo! Bậc đế vương cho dù lâm nạn cũng vẫn phải đủ phong độ! Ta biết, chỉ lát nữa thôi là giặc tan, mệnh trời đã giao vào tay ta!

Từ Duyên ngán ngẩm, ông đành dẫn Sứ quân vẹt đường chạy ra, dọc đường có người trông thấy biết là Sứ quân thì kêu to lên:

- Sứ quân! Sứ quân! Hôm nay ngài lên ngôi vua!

Lửa đuốc khắp nơi, bây giờ trở thành đại họa, bá tánh xô nhau lấn chạy khiến cho đuốc lửa gây hỏa hoạn, chẳng mấy chốc cả vùng phủ đường Tam Đái

chẳng phải vì binh biến mà tan hoang, lại tan hoang vì lửa đuốc mừng lễ hội, thêm những quân lưu manh trộm cướp thừa cơ châm thêm lửa đốt chẳng kể là nhà dân hay nhà chức dịch của phủ Sứ quân, chợ búa, cầu kè...

Lúc Sứ quân chạy ra phía Bắc, đi đã được xa xa, quay lại thấy cả phủ đường ngút lửa, tiếng hò reo của binh sĩ lẫn tiếng kêu la còn ầm ầm, Sứ quân như đã tỉnh ra tự dưng hai hàng nước mắt tuôn rơi, Sứ quân bảo Từ Duyên:

- Hóa ra mắc mưu Hoa Lư, hôm nay là ngày sự nghiệp của ta tan nát chứ không phải là ngày ta lên ngôi vua!

Sứ quân vừa than dứt lời, đã lại nghe ở phía Bắc ầm ầm tiếng vó ngựa phi, rõ ràng là lại có quân binh đang tràn xuống! Binh nào? Chắc chắn không phải binh của Tam Đái về cứu phủ đường, vì tuyệt nhiên chẳng có đạo binh nào của Tam Đái ở phía Bắc, như vậy thì nguy rồi! Từ Duyên nói nhanh:

- Chúa công, mau mau chạy ra mé Đông, binh Hoa Lư ở Cung Thương đang tràn xuống rồi!

Đúng thế, đấy là đạo quân trấn ở Cung Thương của tướng quân Phạm Cự Lượng. Sứ quân nghiến răng, ngài tần ngần không muốn quay ngựa, bảo:

- Ta ra mạn Đông để đi đâu? Hai lần trong đời ta bị trúng mưu lừa, một lần làm trò cười cho cả thiên hạ, có cây Hàng Yêu đao cũng bị mất về tay Điền Bạc, mất cây đao ấy ta đã linh cảm thấy có ngày nguy hiểm, ngày ấy đã đến rồi đây! Đi ra phía Đông được ích gì, quay lại giết cho hả giận rồi chết là hơn!

Từ Duyên kêu lên:

- Chúa công, sao ngài lại nói thế! Cùng lắm, ta theo về với Hoa Lư cũng còn được mà! Trước đã có Phạm Phòng Ất, rồi mới đây lại có Ngô Nhật Khánh, sao Chúa công không làm như hai người ấy?

Sứ quân Nguyễn Khoan xuất thân không phải là danh gia, đi lại trong thiên hạ trong tay một cây đao quí Hàng Yêu, ngài có tính rất đa nghi, lại hiếu sát lắm, lúc cùng đường thế này máu hảo hán giang hồ nổi lên, Sứ quân thà chịu chết. Thế là ngài gầm lên:

- Từ Duyên, ta cảm ơn ông đưa ta đi, thôi ông hãy chạy đi, ta ở lại đây đánh giết một trận cho thỏa rồi về trời thôi!

Từ Duyên không nỡ bỏ Sứ quân mà đi, nhìn ra đã thấy đuốc lửa binh Hoa Lư từ phía Cung Thương ào tới. Từ Duyên lại nằn nì:

- Chúa công, vẫn còn kịp, để tôi chặn đường bảo quân Hoa Lư nghênh đón ngài!

Rồi Từ Duyên chẳng đợi lệnh Sứ quân, giục ngựa chạy ra chắn giữa lối binh tướng Hoa Lư đang tràn tới như giông bão.

Từ xa, tướng quân Phạm Cự Lượng đã thấy một người trụ ngựa trấn ngang đường, chưa hiểu là người này muốn gì thì một mũi tên như xé gió từ phía sau bay

tới, một tay cung thủ nào đấy của binh Hoa Lư đã phóng đường tên đi, và trong ánh đuốc lửa chập choạng tướng quân Cự Lượng thấy người chắn ngựa trước đường đổ xuống. Cùng lúc, có bóng người nữa quay ngựa bỏ chạy vào bóng tối xuống phía Nam.

Tướng quân Phạm Cự Lượng giục ngựa chạy lại, ra hiệu cho quân dừng bước, cả bọn vây quanh người vừa ngã ngựa, Cự Lượng thấy người này không phải là một võ tướng, người này chưa chết, ông không biết đây có phải là Sứ quân Nguyễn Khoan không, ông vội xuống ngựa.

Phạm Cự Lượng không biết người này là ai mà lại chắn đường binh ông rồi bị bắn, mũi tên trúng giữa ngực, máu theo chỗ tên cắm trào ra, hai mắt Từ Duyên mở trừng trừng nhìn lên trời cao, lúc ấy trăng tròn sáng vằng vặc, Phạm Cự Lượng sai quân đỡ đầu Từ Duyên lên, Duyên phều phào:

- Sứ quân chủ tôi..., ngài đi xuống Nam, ngài... muốn theo về Hoa Lư...

Phạm Cự Lượng nghe vậy, vội bảo:

- Ông tạm nghỉ, ta đi tìm Sứ quân ngay!

Cự Lượng sai quân mau mau săn sóc cho Từ Duyên, nhưng Từ Duyên là văn sĩ chịu không nổi với một mũi tên xuyên ngực, ông chậm chậm nhũn người, đầu lả sang một bên. Văn sĩ trung tín Từ Duyên đã tắt thở, Cự Lượng thở dài, lại lên ngựa đuổi theo Sứ quân. Chưa biết Cự Lượng có tìm được Sứ quân hay không, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười tám

Cùng đường, Nguyễn Khoan thọ tử
Đinh kế thu phục Phong Châu

Sứ quân Nguyễn Khoan lúc ấy đoạt được một cây giáo dài, ngài trút nỗi giận, nỗi uất hận vào cả tay giáo, Sứ quân giục ngựa đi đến đâu là binh Hoa Lư mất mạng đến đấy, Sứ quân như một hung thần mở một đường cứ phía Nam giục ngựa chạy xuống, ngài chẳng biết ngài định đi đâu. Sứ quân xuống Nam đúng vào lúc tướng Triệu Đằng Long đang kịch chiến với tướng Phúc Nghiệp Trình.

Vừa thấy Sứ quân một mình một ngựa chạy tới, tướng Phúc Nghiệp Trình bủn rủn tay chân, như thế này thì đại sự hỏng mất rồi, ông kêu to lên:

- Chúa công, mau đi đường này!

Cùng với tiếng hô gọi Sứ quân, tướng Phúc Nghiệp Trình đưa thanh Yểm Nguyệt hổ Đầu đao thẳng ra phía trước khiến cho tướng Triệu Đằng Long hoang mang không hiểu tướng Tam Đái định đánh thế nào, thì cây đao đã như một dải cầu vồng vắt ngang trời, đường đao đi vừa nhanh vừa như triền miên chẳng hết. Cùng với dải cầu vồng xuất hiện, con Ô Truy của Phúc Nghiệp Trình chuyển vó nhanh còn hơn cả gió cuốn băng băng tràn đi đưa Sứ quân đi theo. Bây giờ thì tướng trẻ Triệu Đằng Long biết ai là Sứ quân Tam Đái, lập tức cũng giục ngựa hô quân đuổi theo, ngựa trận của Triệu Đằng Long chẳng thể nào theo kịp con Ô Truy của Phúc Nghiệp Trình, nhưng binh Hoa Lư dày đặc làm cho vó ngựa của Phúc Nghiệp Trình chẳng thể nào chạy nhanh được. Triệu Đằng Long lệnh cho quân mau mau đốt pháo hiệu, báo tin cho tất cả các tướng Hoa Lư biết, pháo nổ ầm ầm dữ dội rung chuyển cả một vùng phía Nam phủ đường Tam Đái. Chúng binh Hoa Lư hò reo như đám thợ săn hò hét đuổi theo hai con mồi đang cố chạy ra phía Tây, nhắm hướng dòng Bạch Hạc.

Tiếng nổ của pháo hiệu thôi thúc lòng chúng binh Hoa Lư ở các mặt, phó tướng thủy quân của Nghi Bá Tường là tướng Đào Long Vân vừa thúc quân lên bộ mất nhìn thấy lửa cháy rồi pháo hiệu nổ dữ dội, liền mang quân bộ chiến tràn tới, đi chẳng lâu thấy một tướng cưỡi con ngựa sắc lông đen tuyền cao lớn, tướng này xử cây đao lạ đi đến đâu binh Hoa Lư giãn ra tới đấy, theo sau tướng dữ dội này là một người chẳng mặc chiến phục lại mặc áo quần sang trọng như thể vua chúa tay vung cây giáo cũng lại thật dữ dội, tướng cầm đao lạ rõ ràng là cố che chở bảo vệ cho người ăn vận sang cả, thì Vân liền hô quân tràn tới chặn lại.

Phía sau, tướng Triệu Đằng Long cũng xốc tới. Phúc Nghiệp Trình thấy nguy liền giật ngựa ép ngựa của Sứ quân, cả hai quay trở lại phía Đông, Phúc Nghiệp Trình nghĩ rằng chỉ vượt qua được tướng mặt đẹp đang đuổi sau lưng là thoát được, hơn là chạy về phía Tây vừa có binh tướng tràn tới, sông Bạch Hạc chắc là không thể qua được.

Thầy trò Sứ quân Nguyễn Khoan ra sức đánh phá cố vượt vòng vây, hy vọng thoát thân chạy vào được vùng Tam Sơn, Cung Thương hay Bình Xuyên.

Triệu Đằng Long hợp quân với Đào Long Vân, Long bảo:

- Người cầm giáo chính là Sứ quân Nguyễn Khoan, ông ta cùng đường không biết chạy ngả nào, ta không nên giết cố đuổi theo bắt sống!

Đào Long Vân cho là phải, hai tướng cho quân cứ nổ pháo hiệu vừa để làm cho Sứ quân khiếp hãi, vừa báo hiệu cho các mặt khác biết; lại cho quân hò reo réo gọi Sứ quân Nguyễn Khoan mau mau đầu hàng. Sứ quân cùng tướng Phúc Nghiệp Trình thấy tướng Hoa Lư có ý không giao chiến mà chỉ đuổi theo thì trong lòng mừng lắm.

Nhưng, họa chẳng đến một, đang trong lúc khấp khởi mừng hi vọng chạy được vào vùng núi phía Đông, thì Sứ quân cùng với tướng Phúc Nghiệp Trình đã lại thấy bụi mờ trời đất, át cả ánh trăng rằm ở ngay phía trước mặt, một đạo quân ào tới, cờ hiệu dưới trăng tỏ rõ ràng là cờ hiệu Hoa Lư, hai thầy trò chợt thấy mệt mỏi, ngựa cũng như chẳng muốn cất bước!

Binh trước mặt tràn tới, binh sau lưng áp sát, pháo hiệu nổ liên miên chẳng dứt. Một tướng thúc quân vào trận tay cầm thanh gươm lạ nước thép xanh biếc. Thầy trò Sứ quân không biết đây là tướng cũ của Lữ Đường ngày trước ở Tế Giang, tên gọi là Lương Tích Lịch, thanh gươm trong tay tướng này chính là thanh A Hồ Lục Cương Kiếm.

Bây giờ Lương Tích Lịch có tướng Quách Cước Đồng phụ tá vâng lệnh đem quân lên trấn ở Tam Sơn, đến khi được tin lại nghe pháo hiệu, nhìn lửa cháy, liền cùng nhau kéo quân nhắm hướng Tây Bắc kéo đi. Vừa đến nơi đã gặp hai người đang tìm đường bỏ chạy, Phạm Hoàng Linh chẳng biết hai người này là ai liền giục ngựa đến chắn đường. Phúc Nghiệp Trình thấy không xong liền thúc Ô

Truy bốc tới, thanh Yểm Nguyệt Hổ Đầu đao chém tới, Lương Tích Lịch hất ngược A Hồ Lục Cương kiếm gạt thanh đao ra không để đao chặt trúng lưỡi gươm đúc bằng gang thép xanh biếc. Ngay lúc ấy Phúc Nghiệp Trình lại kêu to lên:

- Chúa công chạy mau đi, thuộc hạ cản chúng nó!

Sứ quân Nguyễn Khoan vội giục ngựa bỏ chạy, nhưng tướng Lương Tích Lịch đã nghe đủ cả, liền quát to:

- Nguyễn Khoan đừng chạy nữa! Đầu hàng đi!

Cùng với tiếng thét, Lịch xốc ngựa tới, thanh A Hồ Lục Cương kiếm chưa bao giờ lại dữ dội đến thế, đánh lui Sứ quân trở lại, đồng thời đẩy giạt Phúc Nghiệp Trình ra một bên, tiếp đến tướng Triệu Đằng Long lại xông vào làm cho Phúc Nghiệp Trình chẳng thể nào trợ giúp cho Sứ quân được nữa.

Phúc Nghiệp Trình trong lòng lo lắng vô cùng, chưa biết phải làm sao thì đã lại thấy từ phía Nam binh kéo đến đuốc lửa rực trời, nhìn ra lại cờ hiệu Hoa Lư phất phới dưới ánh trăng rằm đã sắp sang giờ Tý. Một tướng từ mé Đông xốc tới, tướng này chính là Quách Cước Đồng có tài vượt núi băng rừng được thiên hạ tặng danh hiệu Truy Phong Khách, tướng cũ của Sứ quân Nguyễn Thủ Tiệp ở Tiên Du ngày trước. Đồng có tài giữa trận quăng dây bắt trói tướng địch cực giỏi, nay giữ trách nhiệm phụ quân cho Lương Tích Lịch, bây giờ mang binh vào trận thấy Lịch đang tận lực áp đảo một người cầm cây giáo dài, người này ăn vận không phải là một chiến tướng nhưng cây giáo cũng lợi hại lắm, thanh A Hồ Lục Cương kiếm của Lương Tích Lịch trong nhất thời chưa thể hạ ngay người này được, nhìn ra mé bên thấy binh nào đang kéo tới thì Quách Cước Đồng lại tưởng là binh Tam Đái đến trợ chiến, liền kéo cuộn dây treo bên cọc yên chiến mã ra.

Quách Cước Đồng là người lòng ngay dạ thẳng, tính tình chung thủy, thấy binh sắp tới thì sợ có viện binh của Tam Đái, liền trổ tài quăng dây. Dây là sợi mây rừng được ngâm nước muối, chế theo cách thức riêng của Đồng, đã cực dai lại thật mềm mại không thua gì một sợi dây bằng vải, bằng lụa. Quách Cước Đồng đợi đúng lúc Sứ quân Nguyễn Khoan tránh một đường gươm, ngựa chạy ra ngoài vòng kiếm tỏa của gươm A Hồ, thì lập tức quăng sợi dây đi. Trong đêm tối, dưới ánh trăng vằng vặc sợi dây mây mềm như dải lụa bay đi chẳng tướng nào đang trong lúc giao tranh lại có thể trông thấy được.

Vì thế, Sứ quân vừa tạt ngựa tránh đường gươm của tướng Lương Tích Lịch, thì bật ngửa, có sức mạnh lạ lùng bổng ôm chặt lấy ngài mà giật trở lại, sợi dây của Quách Cước Đồng đã trói được Sứ quân. Nhưng, cũng ngay lúc Sứ quân vừa tránh được đường gươm, thanh gươm A Hồ trong tay Lương Tích Lịch chuyển ngay lướt theo chém tới. Cứ bình thường, thì đường gươm khó chạm được vào lưng áo Sứ quân, nhưng lúc này sợi dây của Quách Cước Đồng lại trói chặt Sứ quân mà giật trở lại, thành ra đường gươm chém tới trúng ngay gò má bên trái Sứ quân, bạt bay đi một phần mặt thừa đà đi xuống chặt gãy xương đòn gánh Sứ quân.

Sứ quân Nguyễn Khoan nhào xuống chẳng kêu được tiếng nào. Cũng lúc ấy, đạo binh phía Nam kéo tới, đi đầu chính là tướng quân Lê Hoàn, gươm Thụ Thiên lăm lăm trong tay, tiếp theo sau là Vạn Thắng Vương với cây đại phủ, vương vận chiến bào quen thuộc tay để trần, chung quanh vương là các tướng. Mới tới nơi, tất cả mọi người đều đã thấy hết sự việc.

Lê Hoàn bay ngựa tới, tướng quân Lương Tích Lịch hô to: "Vạn tuế Vạn Thắng Vương! Nguyễn Khoan đã chết!". Bây giờ thì Quách Cước Đồng biết người vừa bị mình quăng dây bắt trói chính là Sứ quân Nguyễn Khoan của Tam Đái. Đồng vội xuống ngựa chạy lại, Sứ quân mặt mất một phần đầm đìa máu, dưới ánh trăng vằng vặc, hai mắt Sứ quân lồ lộ vẫn mở to.

Đằng kia, tướng Phúc Nghiệp Trình trong một thoáng cực nhanh thấy Sứ quân lâm nguy chẳng kịp đến cứu, lại thêm bị tướng Triệu Đằng Long thừa cơ ráo riết áp đảo không cho thoát đi, khi thấy Sứ quân trúng gươm nhào xuống thì ông cũng chẳng chần chờ quay ngược mũi cây Yểm Nguyệt Hổ Đầu đao đâm vào cổ. Triệu Đằng Long mắt sáng như sao, tay gươm lẹ còn hơn ánh chớp vừa hươ lên chém tới tức thì Long uốn úp lòng bàn tay xoay gươm đánh bắn thanh đao đi kịp cứu Phúc Nghiệp Trình.

Phúc Nghiệp Trình giật ngựa cực nhanh tung mình bay khỏi lưng ngựa nhào tới ôm lấy Sứ quân, Nghiệp Trình gào lên:

- Chúa công! Chúa công!

Lương Tích Lịch cử ngay A Hồ Lục Cương kiếm toan chém xuống thì nghe tiếng quát to:

- Ngừng tay! Không được chém!

Tiếng quát át cả tiếng chúng quân hò reo ầm ầm. Lương Tích Lịch chuyển tay gươm rồi dừng ngựa. Một tướng cưỡi con ngựa cao lớn hiện đến như làn gió, chính là tướng quân Lê Hoàn, Hoàn kịp quát cứu mạng Phúc Nghiệp Trình.

Vạn Thắng Vương đã tới, ngài xuống ngựa ngay, các tướng cũng ào theo, tướng quân Quách Cước Đồng đã thu hồi sợi dây, vương hỏi:

- Sứ quân thế nào?

Tướng Phúc Nghiệp Trình nghẹn ngào:

- Chúa công! Thuộc hạ có tội!

Vương gật đầu, tướng Lê Hoàn kéo tướng Phúc Nghiệp Trình ra, quân đặt cho Sứ quân nằm ngay ngắn trên mặt đất. Vương nhìn khuôn mặt Sứ quân bị vạt một góc má đầm đìa máu, ánh trăng làm cho màu máu như đen thẫm, Vương thốt lên:

- Sứ quân vội vàng quá! Phải chi đừng bỏ đi, đợi ta đến!

Vương truyền các tướng đem binh vào phủ đường. Vừa lúc ấy binh phía Bắc

của Phạm Cự Lượng cũng kéo tới, Lượng vừa thấy Vương thì hô to lên: "Vạn tuế Vạn Thắng Vương!", các tướng cũng hô theo, chúng quân cũng lại hô theo, cả một phía trời phía Đông phủ đường Tam Đái đuốc lửa sáng rực, tiếng hô rầm rầm theo nhau hô đến tận phủ đường, rồi vượt phủ đường ra đến tận bờ sông Bạch Hạc.

Các tướng vừa hộ tống đưa Vương về phủ đường Tam Đái, thì tướng Tế sứ Mạc Sa Cảnh như làn gió ào tới, tướng quân dáo dác tìm rồi chạy ngay đến bên Cự Lượng, tướng quân bảo:

- Việc ở đây xong rồi, Quân sư bảo tướng quân mang quân về Cung Thương ngay, ẩn quân cho thật kín đợi trợ chiến cho đại binh ta kéo lên Phong Châu vào khoảng ngày 8 tháng sau!

Cự Lượng vui mừng, lập tức đem quân trở lại Cung Thương.

Vạn Thắng Vương vào phủ đường Tam Đái, phủ dụ các thuộc hạ cũ của Sứ quân Nguyễn Khoan, lại bảo:

- Các ông ai cũng vì chủ, cho nên không có tội gì, từ đây phải dốc lòng lo việc trị an, giúp dân sinh sống, có thế bao nhiêu tội lỗi xưa mới được tha cho. Tuy vậy, việc trị an mà lại có những phường giặc cướp thì có khác nào như đưa thêm dao cho bọn đạo tặc, sắc phong cho phường cường sơn thảo khấu được công khai giết dân hại nước, có khác gì đem thịt sống mà nuôi cọp dữ, những phường giặc cướp ấy không tru diệt thì nước phải loạn, trăm họ phải lầm than điêu đứng!

Thế là Vương truyền đem Tịnh Nhật Đại Tăng vốn là tướng cướp khoác áo nhà tu từng làm quá nhiều những việc tàn ác, cùng với đám thuộc hạ của ông ta cả thảy mười chín tên, đưa ra chợ chém đầu răn chúng, nghiêm quốc pháp.

Vương để cho Hoa Lê vợ Sứ quân cùng gia đình họ hàng được tự do tùy ý muốn đến ở nơi nào cũng được. Hoa Lê lạy tạ Vương, xin cho tất cả mọi người trong gia đình dòng tộc được ở lại Tam Đái, một mình về sống ở núi Lịch Sơn, huyện Sơn Dương. Vương thuận cho, lại chu cấp cho người trong gia đình Sứ quân được hưởng ruộng vườn, an nhàn sinh sống.

Vương cho lệnh hậu táng cho Sứ quân Nguyễn Khoan ở xã Vĩnh Mộ (hay Mụ) huyện An Lạc. Dân địa phương nói rằng thỉnh thoảng thấy có người vóc dáng to lớn mà thấp lùn hiện lên những buổi trăng tròn, dân sợ cho là thần khí của Sứ quân hiển hiện, liền dựng miếu thờ, đến nay vẫn còn dấu tích.

Người đời cũng kể rằng: Hoa Lê vào núi Lịch Sơn, núi này phong cảnh u nhã, đường đi lối lại thuận tiện, trên đỉnh núi có phiến đá nhẵn lì, tục gọi là bàn cờ tiên, lưng chừng núi có phiến đá giống cái thuyền, tục gọi là Vỏ Lúa. Hoa Lê khẩn hoang ở đây, đốn bỏ bớt cây hoang, cho trồng nhiều thứ cây ăn trái, để cho người đi rừng được hưởng những cây trái ấy. Về sau, cây ăn quả mọc nhiều trong vùng núi này, người qua lại tha hồ hái mà ăn, ăn bao nhiêu cũng được, nhưng nếu tham lam đem về thì thế nào cũng lạc mất lối đi, loanh quanh trong rừng cho đến

khi nào ăn hết số trái cây ấy thì mới lại tìm được lối ra, người đời bảo là: Hoa Lê ban ơn cho người đi rừng được hưởng công đức của bà, nhưng không ai được nổi lòng tham, thế là người đời kính sợ lập đền thờ phụng, đến nay dấu tích đền vẫn còn, gọi là đền Linh Từ thờ thần núi ở đấy.

Việc phủ đường Tam Đái phải mất đến tám chín ngày mới tạm yên, dân chúng nghe hiểu dụ của Vương thì yên lòng, tu sửa lại nhà cửa, lại làm ăn sinh sống trong cảnh an lạc thái bình.

Ngay khi đại binh của Vương vào phủ đường Tam Đái, trong quân xe riêng của Quân sư cũng đi theo, vương lệnh cho tất cả các tướng không ai được tiết lộ việc Quân sư, ngài hội chúng tướng lại bảo:

- Trước, kế của ta là lui về Hoa Lư, Quân sư đã qua đời, khiến cho Tam Đái tin mà thờ ơ cho nên ta lấy được Tam Đái dễ dàng. Nay, chiến trận náo động, tất Phong Châu không thể không suy nghĩ, lại thêm Phong Châu có văn sĩ Quân sư Điền Bạc là người thận trọng, giỏi mưu kế, Phong Châu không thể không sửa soạn chống lại ta. Tướng tế sứ của ta cho hay: Phong Châu dốc hết binh xuống Nam để phòng ngăn chặn ta, sợ ta sẽ từ Tam Đái kéo lên, đấy là điều đúng. Nhưng, Điền Bạc vẫn cẩn thận để phòng, từ lâu đã hiến kế thu thập sức lực thiên hạ, chiêu mộ binh tướng, đón nhận tất cả các đảng cướp ở khắp cõi bị binh tướng của ta truy nã, vì thế lúc này Phong Châu binh đông tướng nhiều, Điền Bạc đem một cánh quân lớn lập trận ở phía Bắc Bình Xuyên, tựa lưng vào chân núi Tam Đảo làm thế cự phòng ta sau này. Vậy thì, để cho chiến kế của ta được hiệu quả, để cho cuộc chinh phục Sứ quân cuối cùng ở Giao Châu này được kết quả, ngay từ bây giờ các tướng phải liên tục tỏ ra cho Phong Châu biết: đại quân của ta hoàn toàn sẽ lên Phong Châu bằng đường bộ, nghĩa là giữ cho binh tướng Phong Châu hiện đang trấn giữ suốt một dải dài từ Cung Thương về phía Tây chạm dòng Bạch Hạc, chẳng khác nào như bức tường thành lớn chắn bước chân ta, các tướng hãy dàn xếp, sửa soạn binh mã bộ, để cho Phong Châu hiểu là ta sẽ phá sập bức tường thành lớn lao ấy rồi tiến lên Bắc, chiến kế lúc nào khởi sự mở trận các tướng sẽ có lệnh.

Các tướng vâng lệnh, đem binh trấn từ phía Bắc Cung Thương kéo dài sang phía Tây chạm sông Bạch Hạc, đối diện với binh của Phong Châu, hai quân trấn cách nhau chẳng quá nửa ngày đường quân hành, tình hình quả thật gay go sôi nổi! Tổng binh Hoa Lư trông nom đại binh này là tướng quân Đinh Liễn, nghe lệnh Liễn còn có nhiều tướng cũ của các Sứ quân trước kia.

Quân sư ở trong đại doanh Tam Đái lại cho gọi các tướng còn lại bảo:

- Như thế, Vương đã dàn binh trấn giữ mặt Nam, lại cho phao đồn là đại quân của Hoa Lư sẽ phá tan các đạo trấn binh của Phong Châu để tiến lên phủ đường. Tế tác của ta cho hay: mưu kế của ta ở Phong Châu đã thành, ta sẽ định ngày xuất chiến khởi trận. Còn lúc này, tướng quân Nghi Bá Tường đem hết

thủy quân ngược dòng Bạch Hạc lên Phong Châu, dĩ nhiên là phải ẩn quân cho kín, vững tin là ta không đưa thủy quân lên Bắc mà trấn cả lại ở Ngã Ba Hạc làm sức hậu phòng tiếp tế cho các đạo quân bộ, tướng quân phải làm sao để chỉ trong một đêm là từ cứ doanh Mộng Thất Sơn có thể đã lên được đến Ngã Ba Hạc, nghĩa là kịp đổ bộ để đánh vào phía Tây phủ đường Phong Châu.

Tướng quân Nghi Bá Tường thưa:

- Thưa Quân sư, đường sông từ cứ doanh Mộng Thất Sơn lên đến Ngã Ba Hạc không mấy xa, nếu từ đây đến cuối năm ta xuất quân thì đường sông có thể được nhờ ở thời tiết sương nhiều dễ ẩn quân, nhưng nếu để chậm thì lại bất lợi một phần ở gió Bắc thổi xuống.

Quân sư mỉm cười đáp:

- Tướng quân sẽ được thời tiết giúp đỡ! Hãy dùng khinh chiến thuyền để chở quân, xếp đặt cho quân lên bộ là vào trận được dễ dàng.

Nghi Bá Tường hỏi:

- Bẩm, Quân sư định cho bao nhiêu quân đi đường thủy?

- Tướng quân cho năm mươi thuyền ba mươi tay chèo, tổng cộng một nghìn rưỡi quân, chọn những tay chiến giỏi, gan dạ, rồi đợi khi nào thấy phía Đông lửa cháy thì đưa quân lên bộ, sẽ có tướng trông coi đạo quân ấy, tướng quân ở lại trên sông phòng trợ. Tế tác sẽ cho ông tin đều đều.

Nghi Bá Tường vâng lệnh, Quân sư quay sang tướng Trịnh Tú bảo:

- Tướng quân đem mười nghìn quân men theo phía Đông rặng Tam Đảo tiến lên, hội quân với ông Lưu Cơ, làm sao cho đến ngày bảy tháng chín là phải trấn quân được ở sườn núi phía trên đại quân của Phong Châu hiện đóng ở chân núi Tam Đảo, phía Bắc Bình Xuyên, nhớ sức quân đem được bao nhiêu hỏa liệu thì cho đem càng nhiều càng tốt, cùng đi với tướng quân có các ông Đỗ Mậu Đại, Chu Kỷ Toàn, Hồ Tường Thụy, phải hết sức ẩn quân không để cho Điền Bạc nghi ngờ, thế nào ông ta cũng có tế tác đi lại canh phòng đấy.

Trịnh Tú cùng các tướng lĩnh mệnh đi điểm quân, Quân sư lại sai đóng năm mươi xe cho kéo theo quân, dặn là khi nào có lệnh sẽ mở.

Quân sư gọi tướng Nguyễn Bặc bảo:

- Tướng quân mang mười nghìn binh lên phía Bắc, men theo chân rặng Tam Đảo phía Đông, vượt qua Tam Đảo rồi chuyển quân sang phía Tây, phục ở rừng phía Bắc phủ đường Phong Châu, sửa soạn cho quân những cờ xí như cờ của binh Tống triều, đợi khi phía Đông có chiến trận lớn ở chỗ chân núi Tam Đảo, thì phải gấp cho binh tiến xuống tiếp sức với binh phía Tây lấy phủ đường. Cùng đi với tướng quân có các ông Phạm Hạp, Đinh Điền. Phải nhớ, ở mặt này thế nào Điền Bạc cũng cho nhiều tế tác đi ngược lên Bắc để đón binh ngoài đến tiếp viện, vậy phải hết sức cẩn thận, tế tác cũng sẽ đem tin đến cho các ông. Binh

ông phải đi xa nhất, vậy ông sửa soạn lên đường ngay, nhanh thì khoảng ngày bảy tháng chín đã tới được nơi hẹn!

Nguyễn Bặc cùng các tướng vâng lệnh đi điểm quân ngay. Quân sư gọi tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh dặn dò mọi việc rồi đợi các tướng đến xin lệnh xuất quân xong, thì Quân sư đi gặp Vương, lại mật nghị với Vương rồi gọi tướng quân Hà Bảo Ninh đến dặn:

- Tướng quân hãy sửa soạn, cùng các tướng khác theo vương đi đường thủy lên Ngã Ba Hạc, đợi hộ tống vương vào phủ đường Phong Châu, phải nhớ: dù rằng đường đi không có trắc trở gì cũng vẫn phải hết sức thận trọng, ta tin tưởng ở tướng quân! Tướng quân nhớ cho kỹ: thủy trại Phong Châu thì vào khoảng nửa đêm ngày Trùng Cửu sang ngày Mười là đẹp nhất, đợi phủ đường xong mọi việc, khoảng đầu giờ Thìn thì hãy rước Vương vào.

Hà Bảo Ninh vâng lệnh, lại thưa với Vương:

- Bẩm trình Vương, từ ngày tôi theo Sứ quân vương thân Ngô Xương Xí rồi được ngài Lê Hiến dặn, tới theo hầu Vương, thì Ninh tôi đã thấy vừng thái dương rực rỡ, được Vương tin yêu quả thật Ninh tôi nghĩ: cho dù tôi có phải xả thân bỏ mạng cũng vẫn thấy vui vẻ!

Vương cảm động, ngài ban lời khen Hà Bảo Ninh rồi bảo Ninh được toàn quyền sửa soạn mọi việc. Ninh cẩn thận đến nỗi chỉ bảo tướng Nghi Bá Tường là dành cho Ninh ba chiếc thuyền, một lớn hai nhỏ để vâng lệnh Quân sư dùng việc riêng, xin Tường đừng để cho một người nào biết việc. Nghi Bá Tường vốn tính cẩn thận, theo lời Ninh cứ thế mà làm chẳng biết có việc gì.

Xong mọi mệnh lệnh cho các tướng, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh cho tế tác mở đường gấp vận chuyển lên cho tướng Phạm Cự Lượng thật nhiều hỏa liệu, đợi khi lệnh đi rồi thì lại bảo Mạc Sa Cảnh cùng với Quân sư bí mật đi lên phía Bắc.

Ở phủ đường Phong Châu, từ khi binh lửa ngập Tam Đái thì tin dồn dập trình về, cả Phong Châu kinh hãi, ai cũng biết là Tam Đái sẽ bị Hoa Lư đánh, nhưng không ai lại nghĩ là chỉ trong một đêm là chiến trận đã xong, Sứ quân Nguyễn Khoan đã mạng vong. Sứ quân vội triệu tập đại nghị, ngài bảo:

- Quả nhiên nghị luận của Điền quân sáng suốt, thế là Tam Đái mất, cả cõi chỉ còn mình ta, quả thật Đinh Bộ Lĩnh có công lớn, y đã dọn sạch đường để ta có lối quang đãng đi về Cổ Loa! Điền quân lo xa, đem binh dàn trận ở chân núi Tam Đảo thế nào cũng uổng công, thôi thì cũng xem như đấy là đạo quân để hộ tống cho ta về kinh đô mà thôi!

Các thuộc tướng nghe Sứ quân nói, bao nhiêu nỗi lo lắng suy nghĩ về việc Hoa Lư đã dứt xong Tam Đái đều bay đâu mất cả, duy vẫn chỉ có Điền Bạc là lúc nào cũng lim dim như ngủ gật. Sứ quân hỏi:

- Điền quân, ông tính việc đã đúng, vậy bây giờ thế nào?

Điển Bạc chẳng vội vã, đưa tay chỉnh lại vành khăn văn sĩ vẫn ngay ngắn, đáp:

- Bẩm Chúa công, quả thật bây giờ chỉ còn mình ta đương đầu với Hoa Lư! Hoa Lư hay ta về Cổ Loa là lúc này đây! Bẩm, khó khăn của ta nhiều hơn là phía Hoa Lư...

Sứ quân hỏi ngay:

- Tại sao ta lại nhiều khó khăn hơn Hoa Lư?

- Bẩm, có hai khó khăn, ta phải thẳng thắn xem xét để có phương cách đối xử. Thứ nhất, binh tướng Hoa Lư ra vào chiến trận rất nhiều, vì thế rất thiện chiến, lại thâu gồm được nhiều tướng giỏi của khắp Giao Châu, sức mạnh vượt xa binh của ta nhiều lắm. Thứ hai, Giao Châu ta từ nhiều năm nay hỗn loạn, Cổ Loa tuy vẫn còn vua nhưng triều đình có cũng như không cho nên các nơi nổi lên, các Sứ quân xuất hiện muốn lập triều đại mới, nhưng suốt nhiều năm dài chẳng Sứ quân nào thu phục được Giao Châu, cho đến lúc này thì Hoa Lư đã lấy gần hết trọn Giao Châu, thế của Hoa Lư vì vậy rất mạnh, có thể họ Đinh thay cho họ Ngô là việc bình thường. Tuy nhiên, mới đây Tống triều lại cho mật sứ xuống bàn định với Phong Châu ta một đại kế lấy Giao Châu. Giao Châu ta là nước nhỏ hệ thuộc vào đại quốc phương Bắc, an hay nguy của Giao Châu đời nào cũng tùy thuộc vào cách đối xử của triều đình Trung Hoa, nay cũng vậy. Tống triều vừa mới dựng lập, sức mạnh đang hăng, Tống đế lại nhìn xuống Giao Châu ta cũng là việc bình thường. Tống triều yểm trợ cho ta lấy Giao Châu, mở ra triều đại mới, đòi ta một điều là thần phục ngay nhà Tống, chẳng đòi ta cũng phải xin thần phục, ấy là lẽ thường! Chỉ có một điều quan trọng, ấy là khi hai phía Hoa Lư Phong Châu mở chiến, Tống triều sẽ yểm trợ cho ta như thế nào?

Điển Bạc nói một hơi dài thật chậm chạp, nhiều lúc làm cho mọi người phải sốt ruột, nhưng những điều ông nói lại chẳng có gì là sai. Sứ quân Kiều Công Hãn bảo:

- Phải, ngày nọ mật sứ của Tống đế chỉ nói là sẽ bí mật đưa quân xuống trợ chiến cho ta, nhưng không cho đi lại thông tin nhiều để tránh dị nghị về sau, cho đến bây giờ ta cũng chưa được thêm tin gì, không biết thế nào?

Sứ quân lo lắng, cả nghị sảnh im lặng, Điển Bạc lại sửa vành khăn toan nói, quân vào trình tin: "Có người lạ đến xin được gặp Chúa công", Sứ quân Kiều Công Hãn bật hỏi:

- Tống sứ chăng?

Đúng thế, người lạ đến xin gặp Sứ quân Phong Châu tự xưng tên là "Cao Hải Triều", lại bảo là phó tả tướng của Thống Chế Tống Binh kinh lý việc Giao Châu, gấp đường vào Phong Châu báo tin cho Sứ quân, Phó Tả tướng nói:

- Tôi vâng lệnh Ngài Tôn Toàn Hưng gấp đường vào Giao Châu báo để Sứ quân biết: Đinh Bộ Lĩnh đem hết sức quân sắp sửa đánh lên Phong Châu, sức của

y rất mạnh, nhưng y ngu dốt lại dồn hết sức vào mặt phía Nam, lấy chỗ trống trải để tiến binh, thế là phạm vào điều cấm kị của người cầm quân, vì thế ngài Thống Chế sai tôi xuống báo để Sứ quân rõ: Sứ quân dồn hết binh tướng xuống phía Nam, tiếng là để chặn Hoa Lư, thế nào Đinh Bộ Lĩnh cũng phải vội vàng chống đỡ, lúc ấy Sứ quân hãy thật im lặng trở về phủ đường, đại binh của ngài Thống Chế cũng đã im lặng xuống phủ đường hộ tống để Sứ quân nhanh chân tiến tới Cổ Loa, thế là Đinh Bộ Lĩnh bị lỡ bộ, giấc mộng của y là ngai vàng ở Cổ Loa, y mang binh tướng vất vả đi khắp Giao Châu, cuối cùng lại hóa ra dọn đường đắp lối cho quang đãng để Sứ quân bước tới ngôi vàng!

Sứ quân Kiều Công Hãn nghe Phó Tả tướng nói thì mừng quá, vâng dạ xin nhớ lời dặn, lại thưa với phó Tả tướng:

- Như vậy, tôi xin tướng quân trình về với ngài Tôn Toàn Hưng là ngài hãy tiến binh vào ngày Trùng Cửu sắp tới, ngày ấy Phong Châu tôi có hội lễ Đăng Cao, khắp nơi mở lễ, binh của ngài tiến được dễ dàng chẳng ai biết!

Sứ quân lại trao cho phó Tả tướng Tống binh một lá cờ hiệu của Sứ quân thường treo ở phủ đường những lúc Sứ quân mở đại hội, lá cờ lớn bằng cả sải tay người lớn, nền đỏ, thêu con kì lân chỉ vàng, hai mắt kì lân một bên là một ngôi sao, một bên là mặt trời rực rỡ, ý nghĩa: "Hồng Thiên Lãnh, Kỳ Lân Hùng Sư Tụ Tinh Tinh Thái Dương Chỉ Đạo Quang Xuất Nam Phương" có nghĩa: phương trời Hồng, Hùng Sư Kì Lân qui tụ vầng thái dương với sao trời dẫn lối xuất hiện ở phương Nam; trên lá cờ lại nạm ba mươi chín viên ngọc bích ấy là biểu tượng năm Sứ quân nổi lên hùng cứ Phong Châu vào lúc ngài ba mươi chín tuổi, đến nay thì ngài đã ngoài năm mươi, tuổi vừa đẹp để khởi đại nghiệp mở một triều đại mới.

Phó Tả tướng nhận cờ, nhớ lời dặn ra về ngay không nhận dự tiệc mừng của Sứ quân Kiều Công Hãn.

Tướng sứ của Thống Chế Tống binh Tôn Toàn Hưng lúc ấy còn ở mãi tận Tống triều chưa hề có lệnh nào của Tống đế về việc xuống Giao Châu, chẳng ai khác hơn chính là tướng quân Đinh Điền trong đạo đại binh của tướng Nguyễn Bặc đã lên trấn ở khoảng giữa rặng Tam Đảo phía Bắc Phong Châu. Tướng quân Đinh Điền theo lời dặn của soái tướng Nguyễn Bặc vào phủ đường Phong Châu, đã lấy được cờ lệnh của Sứ quân, may mà lúc ấy Điền Bạc vốn ít nói lại thêm tướng giả danh chỉ nói ít lời rồi cáo từ đi ngay nói là để khỏi lộ hình tích cho nên không có nghi ngờ gì.

Đinh Điền mang cờ lệnh của Sứ quân về, cũng vừa lúc có Quân sư cùng với tướng Mạc Sa Cảnh tới, hai người tới thật bí mật không một ai biết, chỉ trừ có các tế tác mật chuyên đợi lệnh của tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh. Quân sư đi theo quân của các tướng lên phía Bắc. Tướng Đinh Điền đón Quân sư vào doanh, Quân sư bảo:

- Như vậy, là ông Điền đã xong được nốt đoạn cuối mưu kế của ta, hôm nay là mồng Tám, các nơi đều đã thi hành đúng mọi việc, đại binh của Kiều Công Hãn đã dồn hết xuống Nam, vậy chiều hôm nay ông Điền lại đi gặp Sứ quân Kiều Công Hãn, đưa tín vật của ta làm tin, bảo là Tống binh đã xuống phía Bắc, qua Đại Từ, trấn ở phía Bắc Phong Châu, đường binh tiến về phủ đường Phong Châu không quá nửa ngày đường, vậy đúng đầu giờ Thìn ngày Mười thì đại quân Tống triều sẽ tới phủ đường. Nhắc lại ước hẹn trước để cho ông ta yên lòng, lại nhớ bảo ông ta: mau mau cho lệnh Điền Bạc là hãy kín quân không cần khởi chiến vội, để cho Quân sư được kín đáo mau lẹ theo Tống binh về Phong Châu rồi sẽ có lệnh sau.

Quân sư đưa cho Đinh Điền một hộp bọc gấm, trong có để một thanh gươm ngắn bằng ngà voi rừng Cách Lâm trắng muốt, cùng một vuông lụa vàng viết một chữ "Triệu" bằng son, nét chữ do tay Quân sư viết cực đẹp, Quân sư bảo:

- Tướng quân trao hộp này cho Kiều Công Hãn, nói rằng đấy là thanh gươm lệnh ngày trước của Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn lúc còn vất vả ngang dọc, nay trao cho Sứ quân vừa để làm tin vừa để làm lệnh, khi nào lên ngôi rồi thì dâng biểu về Tống triều xin sắc phong thần phục, phải gửi trả lại thanh gươm ngà này!

Các tướng nghe Quân sư nói thì vui vẻ quá. Thế là Đinh Điền lại ra đi, trao tin và tín vật cho Kiều Công Hãn, Hãn cực kì sung sướng, bảo các thuộc hạ:

- Như vậy, rõ ràng là ngôi vương nước Giao Châu đã vào tay ta, đại nghiệp chỉ một sớm một chiều nữa là xong!

Sứ quân muốn đem bạc vàng để ban tặng cho tướng Tống binh, nhưng Đinh Điền lên mặt kiêu ngạo nói:

- Nơi chiến địa, người làm tướng nhà Tống ta, có bao giờ lại để cho vàng bạc vướng tay, một đấu ngọc chẳng bằng một đấu thóc cho ngựa trận của ta! Giao Châu giàu của được mấy hơi mà ngài muốn tặng ta châu ngọc? Thôi, hãy để lúc ngồi trên ngai vàng làm chủ nước Nam rồi hãy nói chuyện tạ ơn!

Sứ quân hướng về phương Bắc kính cẩn lạy một lạy để tạ ơn Tống đế.

Ngay sau đấy, Sứ quân cho kỵ sĩ căng cao cờ hiệu của ngài, hỏa tốc đi ra phía Đông gặp Quân sư Điền Bạc lúc ấy đang xem xét lại trận "Thiên Địa Giao Hòa" của ông đợi đánh quân Hoa Lư. Điền Bạc được tin lệnh của Sứ quân thì ngồi lặng ở tướng doanh, hai mắt lim dim như lại sắp ngủ gật. Hồi lâu, Điền Bạc mở mắt bảo các tướng:

- Này các ông, hôm nay là ngày mồng Tám, ngày mai thì Phong Châu ta có lệ mở hội Đăng Cao để cầu ơn trời, ta mới tiếp tin lệnh của Chúa công bảo là Tống ninh cho sứ đến nhắc ước hẹn trước, lại trao cho gươm báu của Thái Tổ nhà Tống, hẹn đầu giờ Thìn ngày Mười thì đại binh Tống xuống phủ đường, đón

Chúa công ta về Cổ Loa, lại lệnh cho ta không khởi chiến để Chúa công được dễ dàng mau lẹ lên ngôi, làm cho Bộ Lĩnh hụt chân thất thế...

Nghe đến đây, các tướng thốt hô vang: "Vạn tuế Chúa công!", khiến Điền Bạc sửng sốt, nhưng ông lại ngẩn người rồi hai mắt lại lim dim. Các tướng sôi nổi trong lòng nhìn cảnh Điền Bạc lại sắp ngủ say thì ngạc nhiên, tướng Quan Chính Hồng hỏi:

- Bẩm tiên sinh, việc vui mừng đến như vậy, ngài sao lại chẳng được vui?

Quan Chính Hồng người ở Tân Yên, bên kia dòng Lục Đầu, vốn là tay lái ngựa, đi lại khắp nơi, giỏi võ nghệ, tụ tập được nhiều bạn đồng nghiệp, trên đường đưa ngựa đi bán ở các nơi thuận tiện thì cả bọn ra tay cướp bóc, sau theo về Sứ quân Kiều Công Hãn lúc Sứ quân theo kế chiêu binh mãi mã của Điền Bạc để chống lại Hoa Lư.

Nghe Quan Chính Hồng hỏi, Điền Bạc chậm rãi bảo:

- Chúa công ta lên ngôi vua là điều ai chẳng mừng, chẳng vui, duy trong việc này ta thấy có nhiều điều chẳng bình thường!

Có người hỏi:

- Bẩm tiên sinh, binh Hoa Lư tụ cả lại phía Nam muốn tiến lên lấy Phong Châu ta, tôi thấy là một điều khó hiểu! Phía Tây ta, dòng Bạch Hạc đã bị Hoa Lư khống chế, có thể dùng đường sông để bất thần đánh úp ta; phía Đông, rặng Tam Đảo từ Bắc xuống Nam bao nhiêu là hiểm địa thì tiên sinh đã trấn quân ở đây là đúng, sao không thấy có đề phòng gì ở mặt đường sông? Lại thêm, binh tướng Tống triều bí mật xuống Nam, nói là để giúp Chúa công ta lấy Cổ Loa trước Đinh Bộ Lĩnh, có thể cũng là được, Bắc phương chẳng đời nào lại không muốn lấy Giao Châu ta, vậy thì nay nếu lấy được dễ dàng nhờ tay Chúa công ta cũng lại là điều dễ hiểu. Duy có điều, ta chỉ nói đến ta mà chẳng nghe nói đến những cử động của Hoa Lư, ngài thấy có điều gì bất thường không?

Điền Bạc mở choàng hai mắt nhìn người vừa nói, người này là Cổ Sa Nhân, người ở đất đời Hùng Vương gọi là Vũ Ninh, đời Tần thuộc Tượng Quận, đời Hán thuộc quận Giao Chỉ, tức là đất Luy Lâu và Long Biên (nay là Bắc Ninh). Họ Cổ dòng dõi thế gia nhiều đời danh tiếng Mộc Đường nhưng không đời nào làm quan, đời nào cũng có một người thật giỏi, dòng họ tự cho là "dòng rồng ẩn nghìn đời sau mới thức dậy", đến đời Sa Nhân thì vẫn chẳng thấy có chi nào phát, Sa Nhân sách đọc nghìn quyển, đi lại gần hết cõi, đến lúc Sứ quân mở kế "chiêu hiền đãi sĩ" nghe Điền Bạc là người giỏi thì Cổ Sa Nhân theo về. Cổ Sa Nhân hình dung cổ quái, vóc dáng to lớn mà gầy, mặt dài trán gồ, hai mắt lồi như mắt kỳ lân, miệng rộng như miệng cá ngao, mũi ngắn mà lớn như mũi trâu, hai tai lớn mà bạt nhĩ, tự cho những điều mình nói ra đều là những lời vàng ngọc quí giá, cho nên tự xưng hiệu là "Long Ngâm quái sĩ" ý nói mình là kẻ sĩ cổ quái nói ra là như rồng gầm.

Bây giờ trong hội nghe chủ tướng là mưu sĩ Điền Bạc của Sứ quân nói thì lên tiếng như vậy. Điền Bạc nói ngay:

- Đấy là điều ta nghĩ! Chúa công cho hay: tế tác đi lại như mắc cửi báo là: từ Ngã Ba Hạc làm cứ doanh tiếp tế quân lương quân khí cho các đạo quân bộ chiến, ta nghĩ: Hoa Lư xuất chinh, luôn luôn dùng thủy quân trợ chiến thật đắc lực cho quân bộ, sao lần này lại không có động đậy gì để từ mặt sông đánh úp phủ đường ta? Tiếp đến, Tống binh vào phủ đường, lại có gươm báu làm tin, khiến ta phải nghĩ: có thật "con cọp dữ muốn xây tổ cho con dê con không?". Nếu không, sao lại đưa gươm báu! Rồi đến lệnh của Chúa công bảo ta đừng xuất chiến khai trận, mà lặng lẽ yểm trợ cho ngài theo binh Tống về Cổ Loa, việc lớn lao như vậy Hoa Lư có biết không, Cổ Loa có biết không, nếu biết thì cả hai nơi phải làm gì? Không lẽ cả hai nơi ngồi im cho ta hành động!

Cổ Sa Nhân lại lên tiếng:

- Ngài nói thật đúng! Nhưng tôi nghĩ: Hoa Lư trông mong cả vào tay Đinh Bộ Lĩnh hùng liệt, sức mạnh như thần, ý chí vững như núi đá, thế mà chỉ một cặp mắt của mĩ nhân ở Hồi Hồ cũng đủ làm cho y bủn rủn tay chân, tính lui binh về Hoa Lư để cho hết cơn run tay! Người giữ cho Đinh Bộ Lĩnh vững bền mãi mãi là thằng chăn trâu cắt cỏ hung dữ ngày xưa, là Quân sư Lê Thảo của y, tên này gian ác đưa ra lắm mưu kế hiểm độc giết hại nhiều người đến nỗi oan hồn ám ảnh đến hôn mê điên dại mà chết, vì thế Bộ Lĩnh chẳng khác nào như người đá lớn chẳng có đầu óc, y làm sao hiểu nổi tính toán của ngài, lại thêm có Tống đế yểm trợ, thì thế nào Phong Châu cũng thành công!

Điền Bạc lại lim dim mắt, thẫn thờ bảo:

- Lê Thảo đến Tống triều cũng không dám coi thường, y chết thật hay không mà sao Bộ Lĩnh vẫn lấy xong Tam Đái dễ dàng như thế, y có về Hoa Lư đâu! Như vậy, trong việc Tống đế yểm trợ, Hoa Lư có biết không? Có thật Lê Thảo đã chết rồi hay không?

Cổ Sa Nhân cười mà rằng:

- Ngài quên là tế tác của ta có mặt dự tang lễ lớn của Quân sư Hoa Lư Lê Thảo hay sao? Quan quách của Lê Thảo thì Đinh Bộ Lĩnh đã sai mười tướng năm nghìn quân gánh về Hoa Lư rồi, sao lại bảo là y chưa chết được? Việc Bộ Lĩnh lấy Tam Đái, có khi là bộ hạ của y làm, chứ y thì không? Đến việc lớn của Phong Châu ta, tôi quả quyết là Đinh Bộ Lĩnh hay các tướng của y không thể nào cản nổi, Chúa công ta phải thành công!

Điền Bạc nghe Cổ Sa Nhân nói thì ông chẳng nói gì, bao nhiêu là điều nghi ngờ ông chẳng mảy may tin lời của Cổ Sa Nhân, nhưng nghĩ đến lệnh của Sứ quân thì đành phải tuân theo, uể oải lệnh cho các tướng giữ trận "Thiên Địa Giao Hòa" ai ở đâu cứ yên nơi ấy, nhưng không được bê trễ mọi việc, có thể bất thần mở trận.

Bao nhiêu lo lắng, suy nghĩ của Điền Bạc quả thật không sai chút nào, chỉ khốn một điều ông không biết là: bao nhiêu tế tác đường xa của Phong Châu đều bị tế tác của Mạc Sa Cảnh khống chế hết, tin đưa về phủ đường hay đến Điền Bạc đều là tin giả, Điền Bạc nghe tin nhưng vẫn không tin, trong lòng lo âu vô cùng.

Nếu Điền Bạc biết việc ở trên Tam Đái, thì chắc ông không còn lo âu nữa, mà chỉ còn có kinh hoàng!

Lúc ấy, Quân sư cùng tướng Mạc Sa Cảnh cải trang rồi bí mật lên núi cao, quan sát trận thế của Điền Bạc bày ở phía Bắc Bình Xuyên, chặn phía trên đạo binh của tướng Phạm Cự Lượng. Trời trong sáng, gió nhẹ miên man trên sườn núi cao, nhìn xuống cả một vùng bát ngát núi lô nhô ở phía Nam, hai hướng Đông Tây rừng bạt ngàn chẳng thấy làng mạc ở đâu, nhưng có những khoảng thấy rõ là doanh trại binh. Quân sư cùng Mạc Sa Cảnh nheo mắt nhìn xem doanh trại như thế nào, chỉ thấy thấp thoáng doanh trại ấy nép vào chân núi từ chân rặng Tam Đảo xuống đến rặng núi phía Bắc Bình Xuyên. Nhìn quá về phía Tây, rừng tuy rậm nhưng cũng vẫn thấy doanh trấn của binh Phạm Cự Lượng.

Quân sư chỉ cho Mạc Sa Cảnh xem rồi bảo:

- Doanh trấn phía Bắc Bình Xuyên của ông Lượng tuy ẩn kín trong rừng, nhưng nếu lên cao thì vẫn trông thấy, không hiểu Điền Bạc có biết không?

Mạc Sa Cảnh nói:

- Bẩm Quân sư, tôi chắc là Điền Bạc không biết, vì không thấy ông ta có những hành động gì khác. Tế tác của ông ta vẫn đi về phủ đường rất tự nhiên. Theo như Quân sư thấy, thì Điền Bạc trấn binh ở đây thế nào?

Quân sư bảo:

- Trận chiến cuối cùng của Hoa Lư ta là lấy Phong Châu dứt hẳn cái nạn Sứ quân, ta tưởng dù thế nào chăng nữa cũng chẳng mấy khó khăn, bây giờ đứng đây quan sát mới thấy là không phải! Điền Bạc không nhìn thấy thế lớn trong thiên hạ khiến cho máu đổ thịt rơi, một phần cũng chỉ vì ta đánh lừa Phong Châu về việc Tống đế trợ giúp thành ra Điền Bạc mới hành động như thế này!

Mạc Sa Cảnh lặng lẽ nghe Quân sư nói, nhìn xuống cả một vùng rộng lớn Cảnh không hiểu nguy hiểm đổ máu xương như thế nào, liền hỏi:

- Thưa Quân sư, như vậy thì Điền Bạc bày trận ra sao? Nếu như ta lấy xong Phong Châu rồi thì Điền Bạc có bày trận thế nào chăng nữa cũng có quan hệ gì, ta dẹp trận ấy hay không cũng không cần thiết nữa!

Quân sư lắc đầu, bảo:

- Không phải thế! Binh ta giả danh là Tống binh đổ xuống cứu Phong Châu rồi đưa Kiều Công Hãn về Cổ Loa, cố ý đi nhanh hơn Hoa Lư một bước, việc ấy không khó khăn, gần như binh tướng của Phong Châu dồn xuống phía Nam, trận

mở ra rộng từ Đông sang Tây, thế nào cũng phải có nhiều trận, nhưng khi Kiều Công Hãn đã bị bắt hay đầu hàng rồi thì binh tướng ở mặt Nam sẽ ngừng tay, còn ở phía Bắc này Điền Bạc lại bày trận dữ, thêm đường đi lại thông tin hai mặt Nam Bắc bị tế tác cùng binh tướng của ta chặn mất hẳn, thành ra Điền Bạc sẽ quyết liệt mở trận không nương tay, một là trung thành với chủ cố mở trận để thắng ta giúp đưa chủ về Cổ Loa, hai là phải cố tiêu diệt ta để sau khi chủ lên ngôi rồi thì được yên ổn, hoặc có thế mạnh mà chiêu hàng ta. Cả hai mặt ấy, lại thêm Điền Bạc bày trận như thế này nếu không khéo thì máu đổ nhiều lắm đây!

- Thưa Quân sư, đại cuộc đến chặng chót, tôi nghĩ dù có phải tốn thêm ít máu xương nữa cũng là điều phải làm! Còn trận của Điền Bạc, Quân sư đã nhìn ra thế nào chưa?

- Từ khi nghe các tướng trình về, lại thêm các tin của tế tác ta hợp lại, ta đã nghi ngờ, bây giờ đứng nơi cao này nhìn xuống thấy rõ cả, thì điều ta nghĩ là đúng! Trước hết, ông Phạm Cự Lượng ở Bình Xuyên, Cung Thương, nói rằng: binh Phong Châu dựa vào chân núi Tam Đảo lập trận, Lượng không hiểu là Điền Bạc bày trận thế nào, chỉ thấy "buổi sáng trận địa như có vẻ âm u tăm tối, buổi tối lại thấy như phảng phất ngày sắp bước vào lúc rạng đông". Ở phía Bắc, ông Trịnh Tú trấn sau lưng trận của Điền Bạc, thì lại bảo rằng: "Không biết Điền Bạc bày trận ra sao, chỉ thấy ban đêm dù trời có trăng cũng vẫn thấy trận địa tối đen như có màn đen phủ kín, ban ngày dù trời có mây che mặt trời lúc bị khuất, thì trận địa vẫn rực rỡ sáng lạ lùng", tế tác của ta cũng nhận thấy như thế, lại nói rằng: len lỏi vào rừng sâu, lại gần phía trận ở sát chân núi thì thấy ở đấy khác hẳn hai đầu Bắc Nam, trời đất vẫn bình thường như ngày thường, nghĩa là ngày thì sáng, đêm thì tối. Cứ như thế, thì Điền Bạc đã bày trận ngày xưa Hoàng Thái Công đời Trụ gọi là "Âm Dương Hợp Hội", Khổng Minh đời Hán gọi là "Thái Âm Thái Dương huyền trận". Ngày ta tới Phong Châu ở lại xem Phong Châu với Tam Đái cự chiến với nhau, ta có nghe thiên hạ đồn là "văn sĩ Điền Bạc của Phong Châu biết bày trận gọi là Thiên Địa Giao Hòa trận, có thể biến ngày thành đêm, có thể chuyển đêm thành ngày. Như thế thì lời các tướng của ta hợp với tin của tế tác là đúng, nay đứng trên cao nhìn xuống ông hãy chú ý sẽ thấy: trận của Điền Bạc ẩn hiện trong cây rừng, phần phía Bắc dựa mé chân núi thì doanh trại rõ ràng, ôm lấy cả vùng chân núi, quá xuống phía Nam là trung trận thì như có gió thổi đều đều khiến cho từ trên cao này nhìn xuống thấy như phảng phất cây cỏ rung rinh lay động; xuống hẳn phía Nam là mé rừng lẽ ra trời phải sáng sủa, cây cối rõ ràng, thì ở đấy lại thấy cây như dày đặc, trời đất như đang ở vào lúc chạng vạng tối. Quả thật Điền Bạc đã bày trận Thiên Địa Giao Hòa! Chỉ một điều sai lầm lớn của Điền Bạc là tại sao ông ta lại bày trận ở một địa thế như thế này?

Mạc Sa Cảnh hỏi ngay:

- Bẩm Quân sư, địa thế bày trận của Điền Bạc sai lầm ra sao?

- Từ trên cao này nhìn xuống, ông thấy cả một vùng rộng lớn phía dưới kia tuy chẳng phải là nằm lọt trong một thung lũng, nhưng hai hướng Bắc Nam đều bị chắn hết, thành ra trận nằm ở chỗ thấp tù hãm, dũng đến hỏa kế thì trận ra mây khói cả! Từ khi ở doanh Tam Đái nghe tin trình ta đã nghĩ ngay đến sự thể này, cho nên mới bảo ông Trịnh Tú sửa soạn thật nhiều hỏa liệu là thế!

Quân sư nói xong lại đứng lặng nhìn, dường như Quân sư trong đầu đang tính toán gấp rút lắm. Mạc Sa Cảnh nghe giảng thì gắng quan sát quang cảnh ở dưới xa, ông nghe nói thì như vậy, trận Thiên Địa Giao Hòa ở dưới thấp thật, nhưng bảo rằng thấy rõ ràng như lời Quân sư nói thì chẳng thấy!

Mạc Sa Cảnh nhìn một hồi, rồi hỏi:

- Bẩm như thế, Quân sư đã thấy phải phá trận của Điền Bạc như thế nào chưa?

Quân sư không trả lời, vẫn ra vẻ suy nghĩ, hồi lâu mới nói:

- Ta sẽ cố gắng bảo cho Điền Bạc biết, nếu như ông ta nhất định không nghe thì không còn cách nào khác nữa, đành phải hủy diệt ác trận này đi, nếu không di họa của nó có thể kéo dài cả trăm năm!

Mạc Sa Cảnh kinh hãi, làm sao mà một trận cho dù kinh trời động đất đến thế nào chăng nữa, cũng chỉ có thể sát hại binh tướng của cả đôi bên được hàng nghìn, hàng vạn mà thôi, chứ sao lại di lại đến cả trăm năm được là thế nào?!

Mạc Sa Cảnh hỏi:

- Bẩm Quân sư, liệu thì giờ ta còn kịp sửa soạn hay không? Quân sư có thể chỉ dạy cho tôi biết tai họa của trận ác nghiệt này như thế nào được không?

Quân sư khẽ thở dài, bảo:

- Thì giờ thì ta còn rộng rãi, ta ước đoán từ trước cho nên mới cử các tướng mang quân đi như thế, tuy vậy trước ta nghĩ là có thể đưa quân vào phá trận, nay thì ta thấy không được! Nếu phải phá trận, thì thà ta phải chịu nhận khi trận tan người chết dù có nặng nề cũng chỉ ở một bên mà thôi, chẳng nên để cho binh tướng đại nghĩa của ta bị chết thảm! Thương thay, Điền Bạc lúc nào cũng ngủ gật sao lại mơ màng đến cảnh hung dữ này làm gì!

Mạc Sa Cảnh chưa hiểu mọi sự ra sao cả, nghe Quân sư nói cũng thấy động lòng, rồi chợt cất giọng mạnh mẽ nói:

- Bẩm Quân sư, thắng được trận mà chỉ có ít người chết, đã đành là điều ai cũng mong ước còn như không thể được thì việc giết binh tướng địch là điều người làm tướng không thể đem lòng từ bi, đức ái sinh của nhà Phật ra để trì hoãn được! Bẩm Quân sư, từ khi ta tiến binh sang Đông, Điền Bạc vận động kế liên minh không được, thì hiến kế chiêu tập binh tướng, thu gần như trọn vẹn các đám giặc cướp về dưới trướng Sứ quân Kiều Công Hãn, sửa soạn cho ngày hôm nay cự chống lại Hoa Lư, toan tính bày trận phá đại nghĩa của Hoa Lư, chủ của ông ta lại mang đầu óc sẵn sàng đem cả giang sơn quỳ gối dâng ngoại bang,

xin được làm tôi tớ thiên hạ, chủ như vậy, thuộc hạ lại phần lớn là hạng trộm cướp tội ác ngập đầy đáng bị đem chém đầu hết, nay tụ tập lại cả một chỗ cũng là điều may cho ta chẳng phải mất nhiều công sức đi tìm mà tiễu trừ bọn giặc cướp ấy! Vậy, thưa Quân sư, phá trận Trời Đất của Điền Bạc, có làm cho nhiều người như vậy phải chết cũng là một việc đáng phải làm, chẳng có gì phải ân hận là giết quá nhiều người!

Quân sư lặng lẽ nghe Mạc Sa Cảnh nói, trầm ngâm, rồi đáp:

- Ông là người hiểu ta! Ta đến với Hoa Lư chẳng phải là để được giết người, tuy vậy trong ngần ấy năm theo Vạn Thắng Vương ta cũng đã làm cho nhiều mạng người phải mất, nay phải ra tay lần nữa thôi cũng đành! Ông hiểu ta là được!

Mạc Sa Cảnh vui vẻ:

- Bẩm trình Quân sư, chẳng phải chỉ mình tôi hiểu lòng Quân sư, tôi tin là không người nào của Hoa Lư ta lại không hiểu, rộng ra ngoài thiên hạ thì người cả cõi Giao Châu ta cũng hiểu về những cái chết của thời loạn lạc này là thế nào, đánh hay không đánh! Vậy, tôi xin được mạo muội tự nhận mình thay cho cả dân tộc này để bảo là hiểu hành động của Quân sư! Xin Quân sư ra lệnh!

Quân sư cảm động, hỏi Mạc Sa Cảnh:

- Tế tác của ông có biết Điền Bạc bày trận ở đây đông khoảng bao nhiêu binh tướng không?

Mạc Sa Cảnh lẩm nhẩm rồi đáp:

- Bẩm, tế tác của ta thấy: Điền Bạc đem binh tướng vào vùng này liên miên suốt gần nửa tháng trời, theo nhiều đường nhiều ngả, đông ước khoảng ba đến bốn chục ngàn người ngựa, quân đông đến như vậy cho nên phần quân lương vận chuyển đều đều cho đến chiều hôm rồi cũng có một chuyến nữa đông gần trăm ngựa!

Lê Thảo gật gù, bảo:

- Ông thấy chưa, Hoa Lư ta chưa bao giờ lại gặp phải một người cầm quân cự phách bằng Điền Bạc, ông ta lo liệu đủ mọi mặt, nhất định là tính kế lâu dài, một là lo phải chiến lâu với ta, hai là nếu chủ về được Cổ Loa thì đây là đạo hùng binh bảo vệ cho "vua Kiều Công Hãn" đây! Lợi hại thật! Cứ theo như ông nghĩ, thì với số quân đông như vậy, lương thực ấy bình thường có thể dùng được trong bao nhiêu ngày?

- Bẩm, nếu sử dụng không cần dè sẻn, thì cũng phải được hai hay ba chục ngày là ít, còn dè sẻn cẩn thận ra cũng phải được hai tháng ngoài!

Quân sư cười, bảo:

- Ông quả thật là nhà quản lý giỏi, bình thường thì như thế thật! Nhưng với Điền Bạc thì lại còn hơn thế nữa! Ông ta chọn vùng này mở trận là nhằm vào nhiều việc có lợi cho việc quân, ngoài việc lập trận. Ấy là vùng này dễ thu lương, dân cả năm nay cúng tế nên sẵn trâu bò để làm thịt: địa phương lại có nhiều

giống lúa gạo thơm ngon hay bình thường, nhiều giống ngô cả trắng lẫn vàng, rừng nhiều loại củ mài dùng làm lương thực rất tốt, lại thêm rừng nhiều mật ong, trái cây ăn được, lương thực lúa gạo có hết thì trái cây rừng với mật ong cũng có thể nuôi ngần ấy người cả nửa năm trời! Điền Bạc không phải là người cầm gươm lên ngựa, nhưng là người đọc sách, tiếc thay ông ta không thấy mặt trời mà theo về!

Mạc Sa Cảnh lắng nghe, rồi tần ngần hỏi:

- Vậy sao Quân sư không tìm cách thu phục ông ta?

- Cứ xem như việc ngày xưa ông ta một mình tay không xuống Tam Đái phá nát nội bộ Tam Đái, gây náo động xuống đến phía Nam dòng Bạch Hạc, cũng thấy ông ta thờ chủ trung thành, tất ông ta cũng biết Kiều Công Hãn là người thế nào, nhưng cái đạo của kẻ sĩ đọc sách đã chót theo chủ thì giữ lòng trung dù có phải chết, cho nên không thể thuyết phục ông ta bỏ chủ hay nộp chủ được đâu!

Mạc Sa Cảnh lại hỏi:

- Vậy, trong trận chiến này, Quân sư thấy Điền Bạc cũng phải chết?

- Ta chưa biết được! Nhưng ước lượng nhẹ thì cũng chết nửa số quân của ông ta! Ngần ấy con người bỏ mạng trong một trận đánh, có phải là điều để ta phải nghĩ ngợi hay chưa?!

Mạc Sa Cảnh như cố ý chặn không để Lê Thảo than thở gì thêm nữa, hỏi:

- Bẩm, Quân sư cần sửa soạn gì cho trận nữa không?

- Bây giờ, ông cho tế tác mang lệnh đến cho tướng quân Phạm Cự Lượng: đem hết hỏa liệu kín đáo trải ở rừng phía Bắc Bình Xuyên, tức là chỗ ngăn cách hẳn giữa binh đôi bên, binh của Điền Bạc trấn đến nơi nào thì phục hỏa trận giăng dài đến đấy, đợi khi nào trận thế của Điền Bạc lung lay có vẻ muốn chạy xuống phía Nam thì cho nổi lửa đốt hỏa liệu đốt rừng cản địch, còn quân nhà thì đưa hết lên phía Bắc rặng Bình Xuyên đợi khi nào binh của Phong Châu từ phía Nam kéo lên thì tràn xuống chặn lại, không cần phải chiến với binh của Điền Bạc.

Mạc Sa Cảnh ghi nhớ, Quân sư lại bảo:

- Ông đưa tin lệnh đến cho tướng quân Trịnh Tú. Đem binh xuống sát trận của Điền Bạc, mở các xe lấy đồ dùng, chuẩn bị đúng giữa đêm ngày chín bước sang ngày mười thì đổ lửa xuống toàn trận của Điền Bạc, khi nào lửa cháy rồi thì cho quân sang phía Đông đợi binh tướng Điền Bạc chạy tới.

Mạc Sa Cảnh ghi nhớ lệnh ấy.

Quân sư bảo Cảnh đích thân đi các nơi xem xét, rồi sẽ gặp lại Quân sư sau. Cảnh vâng lệnh xuống núi ngay, đi được ít bước Cảnh thấy tâm cơ xao động, dừng bước nhìn lại thấy Lê Thảo vẫn đứng nhìn xuống cả một vùng bao la. Cảnh gấp bước xuống núi.

Chưa biết chiến trận thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi thứ một trăm mười chín

Hỏa công Tam Đảo mở trời đất
Dao ngà kết thúc loạn Sứ quân

Phủ đường Phong Châu chiều hôm nay, chiều ngày Trùng Cửu, đông đủ các thuộc tướng còn ở lại với Sứ quân, trên gương mặt người nào cũng tràn trề niềm vui. Từ sớm hôm nay Sứ quân đã đem hết thuộc hạ cùng vợ con lên ngọn đồi ở Phụng Trì để làm lễ Đăng Cao rồi ở lại trên đồi vui vẻ hưởng một ngày yến tiệc cho đến lúc trời sắp sửa bắt đầu tối thì Sứ quân mới ra về. Như thế là lễ Đăng Cao đã xong, từ đây chỉ có phúc, bao nhiêu họa hại đều sẽ lánh xa Sứ quân.

Trở lại phủ đường, Sứ quân Kiều Công Hãn được tin trình các nơi đều mở lễ tốt đẹp, ngay cả đến các tướng trấn ở phía Nam cũng mở được lễ, không thấy bóng bình tướng Hoa Lư ở đâu, Sứ quân truyền chúng thuộc hạ sửa sang lại phủ đường.

Đến đầu giờ Tí đêm Trùng Cửu sang ngày mười tháng chín năm Đinh Mão (967), Sứ quân Kiều Công Hãn đất Phong Châu mặc áo vóc đại hồng tay rộng, đầu đội mũ Bình Thiên, chân đi giày Tảo Địa, đem hết thảy các thuộc tướng còn lại đông cả thảy khoảng sáu mươi người thuần là võ tướng vào đại sảnh. Sứ quân sai bày bàn dài ba thước sáu tấc gỗ ba la mật đỏ (gỗ mít già), trên bàn không bày gì chỉ để một lư trầm, giữa bàn trịnh trọng để hộp đựng cây gươm báu bằng ngà của Tống đế trao làm tin. Sứ quân ngồi ghế lớn không bọc da hổ, mà lót nệm lông bạch yến, bọc gấm xanh thêu rồng phượng tranh viên ngọc lớn. Sảnh đường sáng rực, các tướng ông nào cũng thay đổi nhung y chiến tướng mới tinh, đẹp vô cùng.

Khai hội, Sứ quân truyền gióng ba hồi đại cổ, xen lẫn khánh đồng, trang nghiêm mà hùng vĩ.

Rồi ngài trịnh trọng bảo:

- Này các ông, từ khi ta khởi nghiệp trấn giữ một góc trời này đến nay, chưa bao giờ mở lễ Đăng Cao Trùng Cửu lại vui như năm nay, ấy cũng vì nội đêm nay

cả cõi Giao Châu được thấy khí thiêng của Trời Đất hội tụ cả về đây, hiển hiện việc thần kỳ, mừng ta quang xuất lên ngôi báu trị vì phương trời Nam này!

Sứ quân mới nói đến đây, chúng thuộc tướng đã nhất tề hô to "Vạn tuế! Vạn tuế!", cả phủ dường ầm ầm, bá tánh nghe biết tin mừng từ mấy ngày nay cũng ra sức lễ hội, khuya về đêm thế mà chẳng ai muốn đi ngủ, ai cũng muốn thức để chờ xem thiên tượng ra sao lúc bậc nhân thần xuất hiện lên ngôi báu, vì vậy khi nghe trong phủ đường có tiếng hô lớn, thì bên ngoài bá tánh cũng hò reo tung hô theo.

Trong những tiếng động ầm ầm bên ngoài của bá tánh tung hô, Sứ quân gương mặt rạng rỡ, ngài đứng lên trịnh trọng mở chiếc hộp dài, thanh gươm bằng ngà trắng muốt hiện rõ trên nền gấm đơn xanh mướt, gươm báu của Tống đế gửi làm tin. Sứ quân hai tay nâng gươm, nghiêm trang như khấn lạy:

- Bẩm trình Trời Đất Tổ Tiên, chư liệt hiền thánh, đêm hôm nay bản sứ đợi mệnh trời, nhận lệnh cai quản phương Nam, thiên tượng chứng minh trên cao, gươm ngà báu vật làm tin dưới thế, xin Trời Đất hiển hiện điềm lành báo hiệu!

Sứ quân nâng gươm ngà lên ngang trán, các tướng vội đứng cả lên, tiếng ghế xô đẩy rào rào chen lẫn những tiếng hò reo dữ dội bên ngoài, tướng tuần phòng phủ đường Chung Quốc Thành chạy vào phủ phục giữa sảnh kêu to lên:

- Bẩm trình Chúa công, phía Đông có lửa sáng trời, chưa biết là việc gì!

Sứ quân rất bình tĩnh, ngài bảo:

- Nửa đêm phía Đông sáng rực, không phải là lửa cháy, đấy là mặt trời đã lặn lại hiện ra soi sáng cho thế gian biết việc ta lên ngôi!

Các tướng nghe Sứ quân bảo thế, lại nhất loạt tung hô "vạn tuế". Sứ quân rất ung dung, ngài đặt gươm ngà vào trong hộp, rồi bước xuống ra ngoài để xem thiên tượng linh ứng. Các thuộc tướng vội vã chen nhau đi theo Sứ quân.

Ra đến ngoài, phủ đường sáng với trăng non lên từ sớm lúc này đã cao, phía trời Đông đỏ rực, ráng mây cộm hiện rõ cả một vùng thật lớn. Sứ quân khoan khoái giơ tay vuốt chòm râu ngắn, bảo:

- Thật là điềm trời linh ứng vô cùng, xưa nay chưa hề có việc nửa đêm mặt trời lại mọc, rõ là bậc nhân thần lúc chịu mệnh trời lên ngôi báu có làm cho trời đất chuyển động khác thường thật!

Sứ quân vừa dứt lời, có người kêu to:

- Phía Tây trời cũng đỏ!

Sứ quân cả cười:

- Bốn phương đều rực rỡ mừng chân mệnh đế vương quang xuất! Lành vậy thay!

Rồi Sứ quân rộng bước trở lại đại sảnh, các thuộc tướng chưa bao giờ lại thấy gương mặt Sứ quân rạng rỡ đến thế!

Tướng quân Chung Quốc Thành tuy nghe Sứ quân bình tĩnh nói cười vui vẻ, các người khác hùa theo, riêng mình ông vẫn lo lắng, ông không theo Sứ quân trở vào đại sảnh, lẳng lặng ra ngoài gọi quân hầu, hai thầy trò lên ngựa đi thăm tình hình. Vừa ra khỏi phủ đường, tướng quân hồn vía lên mây, kinh hoàng suýt chút nữa thì ngã ngựa, gắng gượng lắm mới ngồi vững giữa cảnh hỗn loạn chưa bao giờ thấy: trăm họ la hét bồng bế nhau chạy khắp nơi, giữ lại hỏi thì người ta bảo là: quân doanh thủy trại phía Tây nằm ở bên sông Bạch Hạc đã bị binh tướng Hoa Lư thiêu rụi, ở phía Đông lửa cũng ngút trời soi tỏ đến từng cành lá bụi cây ở tận phủ đường này, tiếng la hét kinh hoàng của bá tánh tuy cũng át được tiếng reo hò dù ở xa nhưng những reo hò ấy vẫn dữ dội tỏ ra là đang có chiến trận lớn.

Tướng Chung Quốc Thành hấp tấp quay ngựa trở về, chẳng còn kịp báo trước, Thành như luồng gió ào vào đại sảnh miệng la:

- Có biến! Có biến! Quân Hoa Lư phá thủy trại rồi!

Sảnh đường chết lặng, thì lại có người chạy vội vào kêu to lên:

- Bẩm Chúa công, binh Hoa Lư đại phá trận phía Đông! Điền Bạc Quân sư nguy rồi!

Sảnh đường càng khiếp hãi, lại có người cuốn gió ào vào kêu to lên:

- Chúa công! Chúa công! Binh Hoa Lư chặn phía Nam, binh tướng của ta chết trận nhiều lắm, đầu hàng cả rồi!

Người vừa kêu là tướng Lý Mạnh Đạt, tướng này là tay vũ dũng của Phong Châu, tính tình điềm đạm, biết suy nghĩ, ông cùng các tướng khác theo đại tướng Đặng Nhất Hùng vâng lệnh Sứ quân xuống trấn giữ mặt Nam cản không cho quân Hoa Lư có thể từ Tam Đái tiến lên. Bây giờ thoát được nguy hiểm, tướng Đạt mình đầy thương tích, máu me đầm đìa chạy vào sảnh đường phủ đường Phong Châu báo tin xong thì gục xuống. Sứ quân bây giờ như cái xác chết ngồi lặng trên ghế, đầu óc hoang mang trống rỗng.

Đang trong lúc cả sảnh đường bối rối, chẳng còn người nào lại còn có thể suy nghĩ tính toán hay có hành động gì cho đúng lúc ấy, thì lại có người chạy vào kêu to lên:

- Bẩm Chúa công, đại binh Tống triều đã tới!

Sứ quân cũng như hết thảy các thuộc tướng của ngài tưởng như vừa tỉnh giấc ngủ đang bị bóng đè khủng khiếp! Binh Triều đại Tống đã tới, như thế thì vạn sự sẽ được dàn xếp, chẳng còn có gì phải lo lắng nữa.

Sứ quân tỉnh cả người, ngài lớn giọng truyền:

- Truyền gióng trống, ta đi đón binh Tống đến cứu nguy!

Sảnh đường như bừng dậy, các tướng chỉ vừa mới đây thôi rũ ra như gà bị

ngâm nước, bây giờ như cây non đâm chồi vào giữa ngày xuân, ông nào cũng mạnh chân cuống quít chen nhau chạy ra, chẳng biết chạy ra để làm gì!

Trống gióng lên hùng dũng, ngay trong tiếng trống nghe cũng có hồn thật hể hả.

Sứ quân Kiều Công Hãn đứng nhìn các thuộc hạ lăng xăng, chính ngài cũng chưa biết phải làm gì. Bên ngoài nghe có nhiều tiếng ồn ào, có tiếng hô lớn:

- Vạn Thắng Vương tới, Kiều Công Hãn mau ra quì lạy!

Tiếng thét nghe còn hãi hùng hơn cả tiếng sét vừa đánh ngang tai, Sứ quân chết sững. Có người nắm ngay lấy tay Sứ quân kêu lên:

- Chúa công, mau đi thôi!

Người ấy một tay chộp lấy hộp gấm đựng con dao bằng ngà, một tay nắm chặt tay Sứ quân kéo ngài chạy lại hậu đường. Người ấy chính là tướng Chương Đại Quyền, người ở Trường Châu, huyện Vũ Tiên (nay là Thái Bình), Quyền vóc người tầm thước, có đọc sách, không giỏi về võ nghiệp, tính tình ngay thẳng, chính trực, theo Sứ quân chẳng đua đòi bè đảng, không nịnh bợ, cho nên Sứ quân tin giao cho trông nom sổ sách nhưng không bàn việc, Quyền nhiều lúc thấy đám thuộc hạ của Sứ quân lộng hành thì trong lòng buồn bực nhưng không làm cách nào trình bày để Sứ quân biết được, Quyền hay đi lại với Điền Bạc, ngỏ nỗi lòng, lại có lần nói: "Chúa công dung dưỡng những kẻ ấy, có khi mang họa...", Điền Bạc hiểu nhưng cũng chẳng làm sao được, hai người hay than thở với nhau. Lúc Điền Bạc ra phía Đông lập trận, trước khi đi có dặn Chương Đại Quyền là: "Mai sau lỡ có xảy điều không may, chắc chỉ còn mình ông là người còn dám ở lại bên cạnh Chúa công..." chính vì câu nói này mà Chương Đại Quyền kịp đem Sứ quân bỏ trốn giữa lúc các thuộc tướng của Sứ quân kinh hoàng bỏ chạy tán loạn quên cả Sứ quân.

Lúc đem Sứ quân đi trốn, Chương Đại Quyền còn đủ tỉnh táo để nghĩ: "Có thể mai sau nhờ vả được Bắc triều, con dao ngà làm tin là vật giúp ích nhiều cho Sứ quân..." vì thế Quyền chỉ cướp con dao rồi đem Sứ quân đi ngay.

Khi ấy, vào khoảng cuối giờ Tí, đứng trên sườn núi cao Tam Đảo phía Nam, trong đêm tối Quân sư Lê Thảo nhận tin đầy đủ của tướng Nguyễn Bặc ở phía Bắc phủ đường Phong Châu, đạo quân ở gần phủ đường nhất do Nguyễn Bặc thống lãnh, tế tác của Bặc xin lệnh Quân sư từ đầu giờ Tí, và bây giờ ở tả dực của đạo quân giả dạng binh Tống triều nổi lửa hiệu cho các mặt biết mình tiến quân, vì thế từ phủ đường mọi người đã trông thấy lửa cháy, và phía Tây tướng quân Nghi Bá Tường cai quản đạo quân đi đường thủy đúng hẹn cho đạo thủy quân rời bến.

Từ chiều, Tường lo lắng không biết phải làm sao để kéo quân từ cứ doanh Ngã Ba Hạc lên Bắc mà không lo bị lộ quân, đến khi trời tối hẳn thì mặt sông mênh mông chợt mờ đi, sương sa như giải lụa xám che phủ tất cả, gió Bắc thổi

xuống bỗng dừng lại. Tường mừng quá nhớ lại lời Quân sư nói: "Thời tiết sẽ giúp cho ông!".

Cả đạo quân kéo lên đúng nơi đã chọn thì ẩn trong lau sậy bên bờ, lại nhờ sương mù che khuất thành ra được thật yên ổn kín đáo, khi vừa thấy lửa cháy tức thì tướng Nghi Bá Tường cho lệnh một nghìn năm trăm quân giáp kỵ ào ạt bỏ nơi ẩn nấp tràn lên bộ, chớp mất vững vị trí là đến lượt tướng Lê Hoàn vào trận, ông dẫn đạo quân toàn dùng dao ngắn tung hoành như bầy cọp dữ đánh phá các doanh trại của quân thủy Phong Châu cất trên bờ, lại thêm gươm báu Thụ Thiên trong tay tướng quân mở đường, chẳng mấy chốc đạo quân thủy lên bộ đã chiếm trọn doanh trại thủy quân Phong Châu chẳng khó khăn gì, binh tướng trong thủy trại Phong Châu chẳng người nào sửa soạn trước phòng bị chiến tranh, tất cả đua nhau với phủ đường và bá tánh khắp nơi mê man trong yến tiệc mừng chờ lúc Sứ quân lên ngôi báu!

Lê Hoàn mở đường vừa xong, đến lượt tướng quân Hà Bảo Ninh đứng ở mũi chiếc thuyền lớn, hai bên là hai thuyền nhỏ hơn, ba thuyền này thì thuyền lớn có Vương cùng nhiều tướng, hai thuyền bên cũng chở toàn các tướng khác, tổng cộng ba thuyền có đến hơn năm chục tướng đi theo Vương. Hà Bảo Ninh vận chiến phục màu đen, trong tay Ninh cầm con dao ngắn to bản, ánh thép long lanh trong lửa chiến trường, Ninh cho thuyền áp bờ thì cũng đúng lúc tướng Nghi Bá Tường đã được tin báo, Tường cho khinh soái thuyền tới ngay, lúc ấy mới biết là Ninh dùng ba thuyền để đưa Vương cùng các tướng tới.

Hà Bảo Ninh tung mình bay lên bờ trước, ông quan sát thật nhanh rồi mới cho quân bắc cầu để Vạn Thắng Vương rời thuyền. Vừa thấy Vương, chúng tướng cùng quân trên bộ hò reo đón mừng, hô "Vạn tuế" rầm trời. Tế tác đi như thoi đưa đem tin đi các nơi, tướng quân Lê Hoàn đã được tin, nhìn ra phía Đông thấy lửa cháy thì lập tức bảo tướng Nghi Bá Tường cho nổi lửa, chẳng mấy chốc lửa cháy ngút trời dọc bờ sông ngược lên phía Bắc, và ông thúc quân mở đường, theo chân tế tác gấp tiến về phía phủ đường.

Bá tánh phía Tây phủ đường đã biết có việc gì xảy ra, không thấy binh Hoa Lư có hành động chém giết đốt phá, lại nghe tin Vạn Thắng Vương đang tiến về phủ đường thì rủ nhau lũ lượt đi đón, vì thế Vương không đi nhanh được. Tướng Hà Bảo Ninh lúc này đã lên ngựa, trong ánh lửa đuốc trông tướng quân như thần tướng, Ninh hò hét dẹp đường mà cũng không được, bá tánh nghẹt lối đi luôn mồm hô vang "vạn tuế" khiến Ninh có muốn nặng tay mở lối cũng không dám, rồi Vương phải đích thân đi lên trước, các tướng vây quanh hộ tống, lúc ấy Ninh mới dẹp được đường đi.

Phía trước, tướng quân Lê Hoàn kéo đạo quân đi từ xa đã thấy lửa đuốc cháy sáng rực ở phía Bắc phủ đường, phía Nam cũng lại thấy lửa cháy, có tiếng quân reo hò. Chưa bao giờ Lê Hoàn lại thấy cảnh cả bốn mặt đại binh Hoa Lư tiến đánh bao vây một nơi dữ dội đến thế này!

Đạo quân tiến vào phủ đường trước tất cả chính là đạo quân mang cờ hiệu Tống binh đánh lừa Sứ quân Kiều Công Hãn, và tiếng thét là Vạn Thắng Vương đã tới Sứ quân mau mau ra lạy hàng, chính là tiếng thét của tướng quân Đinh Điền.

Cây côn đồng trong tay Đinh Điền theo cùng với tiếng thét đập tới đánh gãy ngay cây cột cờ lớn ngay phía bên phải cửa đại sảnh, cây cột vật xuống thì đến lượt tướng quân Phạm Hạp tung mình lên thềm cửa đại sảnh, thanh đoản đao to bản trong tay tướng quân phạt ra một đường đúng lúc các tướng của Sứ quân nghe Sứ quân kêu lên mau mau ra đón Tống binh thì ùa ra. Thương thay hai tướng chạy ra trước lãnh ngay mũi đoản đao lia tới, hai tướng trong tay chẳng có một tấc sắt, lại thêm trong lúc chẳng phòng bị gì, đường đao đi hung mãnh quá chặt hai tướng đứt lìa ngang bụng, máu văng tung tóe. Các tướng kéo ra sau chưa hiểu sự tình thế nào, thì cây côn đồng của Kim Côn Tướng Đinh Điền đã đập tới, lại nghe "bốp" một tiếng dữ dội thì một tướng nữa lại mạng vong, các tướng hoảng loạn dồn cứng cả lại ở bên trong cửa sảnh đường.

Nhân lúc hỗn loạn này mà tướng Chương Đại Quyển kéo Sứ quân theo lối cửa ngách lẩn được ra ngoài sau phủ đường.

Nhìn ra bốn phía, Quyển thấy đều có lửa cháy không gần thì xa, biết là binh Hoa Lư bốn mặt cùng đánh tới không còn có sức nào cứu vãn được nữa, nhìn ra Quyển thấy Sứ quân gương mặt vốn xương xương với chòm râu thưa, nay thì khuôn mặt ấy có vẻ hốc hác thất thần, Quyển thấy thương xót chủ mình quá!

Chương Đại Quyển đưa Sứ quân Kiều Công Hãn nương bóng đêm, giữa lúc trăm họ đang như điên cuồng hò reo khắp nơi, liền thay đổi trang phục rồi hai thầy trò lặng lẽ lên ngựa đi về hướng Nam.

Khi Vương vào đến phủ đường, thì một côn một đao của hai tướng Hoa Lư đã sát phạt gần hết đám tướng của Sứ quân Kiều Công Hãn trong đại sảnh. Vương vội truyền các tướng ngừng tay chém giết, lại trách sao nỡ giết nhiều người đến như thế, thì tướng Đinh Điền thưa:

- Bẩm trình Vương, đây toàn là những tên cướp rừng giặc núi, bị binh tướng của Hoa Lư ta truy nã cùng đường thì theo về làm giặc chung với Kiều Công Hãn, chúng tránh chết ở xó rừng thì chết ở đây cũng là phải, mạng sống của những tên giặc cướp này nào có đáng kể gì, lẽ ra phải băm vằm chúng ra thì trăm họ mới hài lòng!

Vương cho lệnh tìm Sứ quân, tìm chẳng thấy ở đâu, hỏi chẳng ai biết, vương liền phát lệnh cho các tướng ở các nơi phải hết sức tìm xem Kiều Công Hãn ở đâu, lại sai các tướng Triệu Đằng Long, Phạm Bảo Đức, và hai anh em sinh đôi Quan Liên Hoa, Quan Liên Đường là các tướng cũ của Bình Kiều đem một nghìn quân gấp đi tra hỏi tìm tung tích Sứ quân.

Vương vừa ban lệnh xong, thì tin trình vào: tướng quân Đinh Liễn đã đem đại quân lên, đưa các tướng vào lạy mừng Vương, nghe lệnh thì nói:

- Bẩm trình Vương, có lẽ Kiều Công Hãn đã xuống Nam, cách đây chẳng lâu thấy có hai người, một hơi già có râu, một người trông có vẻ là văn sĩ len lỏi đi ngược đường bá tánh, xem ra có vẻ vội vã, cả hai đi về phía Đông Nam thì phải.

Vương liền truyền lệnh tin ngay cho tế sứ là tướng Mạc Sa Cảnh hay, lại dặn là phải tìm cho được Sứ quân để trừ hậu họa. Ngay lúc ấy, Vương bảo tướng Nghi Bá Tường:

- Đại công của ông đi suốt từ Đằng Châu ngược dòng Xích Đằng, lên đến tận nơi đây trải mấy trăm dặm đường dài, bao nhiêu phen vào ra trận mạc, tới Phong Châu thì kể như đã xong, vậy ông ở lại đây xử lý mọi việc, thu dọn chiến trường, vỗ an trăm họ, thu thập binh tướng lạc loài, làm hết thảy những việc trị an, để ta đem các tướng vào trận ngay mới được.

Rồi Vương sai tướng quân Lê Hoàn lĩnh cờ tiên phong, Vương mang hết thảy các tướng rời phủ đường Phong Châu, kéo ra phía Đông tiếp chiến với các mặt quân Hoa Lư đang vào trận chiến với Điền Bạc.

Binh của Vương tới đúng vào lúc tướng quân Phạm Cự Lượng ở phía Tây quay về Đông đã vào sâu trong trận.

Lúc ấy, tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh cùng với Quân sư Lê Thảo còn đứng ở trên sườn núi, đúng hẹn thấy lửa bật sáng ở phía Đông phủ đường, rồi phía Tây lửa ngụt trời, gần như cùng lúc là lửa cháy ở phía Bắc, thì biết là các tướng đã mở trận, Quân sư bảo Mạc Sa Cảnh:

- Ông cho lệnh Trịnh Tú sẵn sàng, khi nào đại trận của Điền Bạc bắt đầu thì dụng hỏa công trước, rồi cứ theo hiệu lửa trên vách núi này mà tiến theo hướng chỉ rõ!

Mạc Sa Cảnh vâng lệnh, vội sai tế tác đi ngay.

Khoảng tàn giờ Tí sang đầu giờ Sửu, thì lại thấy ở phía Nam có đuốc lửa, rồi tin trình: đại binh phía Nam đã kéo lên, Vương đã từ đạo binh thuyền của tướng Nghi Bá Tường lên bộ, các tướng đang mở đường về phủ đường.

Chẳng mấy chốc, lại được tin nói về tình hình ở phủ đường, tin Sứ quân đã trốn thoát. Nhìn xuống phía dưới, vẫn không thấy có gì khác lạ, rừng bao la vẫn đen kịt dưới ánh trăng khuya đêm Trùng Cửu sang ngày Mười. Quân sư bảo với Mạc Sa Cảnh:

- Lửa cháy khắp nơi, nhất định tin ở phủ đường đã tới thế mà Điền Bạc vẫn án binh bất động, quả thật đáng nể!

Mạc Sa Cảnh hỏi:

- Bẩm Quân sư, tại sao Điền Bạc án binh bất động là đáng nể!

- Điền Bạc tất biết tình hình, việc ông ta mang đại binh án ở đây thừa hiểu không phải là một sức mạnh có thể đảo ngược tình thế, đánh tan được binh ta để

đưa Sứ quân Kiều Công Hãn về Cổ Loa được. Nhưng, nếu binh ta một mặt không giải quyết nhanh được phủ đường Phong Châu, làm cho chiến trận mở ra ở các nơi, Sứ quân an toàn cự chiến với binh ta đi xa cứ địa Hoa Lư, thì trận Trời Đất của Điền Bạc ở nơi này chính là nơi để làm ta bị hao binh tổn tướng thật lớn; mặt khác, trận ở đây có thể chắn đường từ Phong Châu tới Cổ Loa của ta, làm cho ta lúng túng với chiến trận các mặt, thất bại ở nơi này ít ra ta cũng phải tạm lui về Tam Đái, tới lúc ấy thì Điền Bạc sẽ thừa đà thắng trận xua quân xuống Nam đuổi ta, cùng một lúc đưa Sứ quân về lấy Cổ Loa! Nhưng, Điền Bạc quyết không biết sức ta ở Cổ Loa, lại không ngờ được binh Tống là ta lừa Sứ quân, thành ra phủ đường phải mất, phủ đường mất Điền Bạc phải được tin ngay, ông ta không động đậy ấy là định lừa ta từ Phong Châu về Cổ Loa thì sẽ bị một trận thật ác liệt, cho dù cuối cùng Điền Bạc có tan trận thì cũng đã trả được nợ cho chủ, làm trọn được đạo của bề tôi trung thành!

Mạc Sa Cảnh đứng nghe, không hiểu như thế thì việc Quân sư xếp đặt trận thế các mặt, lại muốn dụng đến hỏa công ở nơi này, thì trận chiến sẽ ra sao, liền hỏi:

- Bẩm Quân sư, như vậy thì Quân sư đã hiểu rõ tim gan của Điền Bạc, liệu trận Trời Đất này của ông ta sẽ ra sao?

Lê Thảo lặng lẽ, rồi khẽ thở dài, bảo:

- Ta cố tránh chết chóc cũng không được! Ta không thể giữ cho binh tướng của ta chẳng bị thiệt một mạng nào, chiến tranh là phải có chết chóc, chỉ hiềm một nỗi chết chóc đã nhiều quá rồi, mà đến trận Trời Đất này lại càng nhiều hơn nữa thì là điều chẳng phải là đáng sợ hay sao! Binh tướng của ta vào trận, tất có thiệt hại; cứ xem trận với cách đối phó của ta, thì binh tướng của Điền Bạc trong trận Trời Đất này của ông ta tất phải thiệt nhiều lắm! Từ ngày ta bắt đầu ngỏi bàn việc định kế giúp vương, mở đầu là năm Tân Hợi (951) chiến với Nam Tấn Vương, trải qua bao nhiêu biến đổi, vất vả khắp cõi Giao Châu, binh tướng vào trận hơn mười năm trời đến năm nay là Đinh Mão (967), trận chiến với Phong Châu chỉ vì còn vướng Điền Bạc mà không thu phục được ông ta, khiến cho bước cuối cùng đi đến Cổ Loa lại phải lót đường bằng xương máu nhiều đến thế này! Ngày nọ, Trời cao chắc đã muốn thu mệnh ta, Thần y ra tay làm trái ý trời, ta nghĩ sau trận này thì tuổi thọ của ta chẳng còn là bao nhiêu nữa!

Mạc Sa Cảnh lặng lẽ đứng nghe, ông là người duy nhất nghe những lời tâm sự của Quân sư. Mạc Sa Cảnh không được biết ngày Quân sư tới với Động chúa Hoa Lư thì lúc ấy Quân sư là một thanh niên phong cách cùng với gương mặt đẹp tuyệt vời, nay Quân sư đã là một người trung niên, khuôn mặt vẫn lồ lộ với những nét thanh tú đẹp thần tiên, tà áo văn sĩ bay theo gió núi lúc tiết trời sắp sang Đông, Cảnh thấy Quân sư có hơi gầy.

Cảnh nói:

- Bẩm Quân sư, trượng phu đứng trong trời đất, có kể gì đến vất vả với xương máu! Đại cuộc tồn quốc lâu dài hay vong quốc ngàn năm mới là điều đáng để tâm! Vả chăng, mệnh người là ở trời, thì mệnh của những con người dưới kia sắp hết cũng là do ở trời định cả! Thêm nữa, cả thiên hạ đều biết, đám người ấy toàn là giặc cướp nhân lúc nhiễu nhương hành hạ dân ta suốt hơn hai chục năm trời, bây giờ có phải đến lúc phải chết để đền tội cũng là điều chậm lắm rồi, chẳng có gì để chúng phải kêu ca, chẳng có gì phải thương tiếc những phường giặc nước ấy! Quân sư vì đại nghĩa của Hoa Lư mà ra tay, sao lại có thể quên đại nghĩa trường tồn của dân tộc để tiếc bọn giặc nước được!

Quân sư nghe Mạc Sa Cảnh nói vẫn lặng lẽ, hai người cứ đứng nhìn vào vùng rừng âm u đen tối ở dưới kia, cho đến khi tế tác đến trình Mạc Sa Cảnh:

- Trình tướng quân, Vương đã vào phủ đường, gần trọn các tướng của Phong Châu ở phủ đường bị giết hết, thêm việc bá tánh thừa cơ hội trả thù kéo dài đi phá phách nhà cửa của các thuộc hạ Sứ quân, nhiều người trong số các thuộc hạ ấy bị giết chẳng kể già trẻ hay gái trai! Vương đã phải xuống lệnh cho các tướng ngăn cản không cho dân chúng đánh giết nữa!

Quân sư càng lặng lẽ, tế tác trình tin xong thì quay gót bước đi. Quân sư ngửng mặt nhìn trời, rồi bảo:

- Sang giờ Sửu rồi!

Mạc Sa Cảnh chưa hiểu ý Quân sư, thì Lê Thảo giọng rắn rỏi bảo:

- Tướng quân Mạc Sa Cảnh, ông hãy mang lệnh cho tướng Trịnh Tú mở trận, dọn đường để vương về Cổ Loa! Dặn ông ấy nhớ nhìn lên đây theo hiệu tiến lui!

Mạc Sa Cảnh chợt thấy như có tia gió lạnh luồn trong các đốt xương sống lưng, ông rùng mình xúc động lặng đi. Bao nhiêu lần Mạc Sa Cảnh mang lệnh của Vương, của Quân sư đi, bao nhiêu lần chứng kiến những việc chém giết, thế mà lần nhận lệnh chém giết này ông lại thấy run rẩy, chỉ mới đây thôi giọng ông cứng như thép nguội luận về tội lỗi với chết chóc, vậy mà nghe xong lệnh của Quân sư thì giọng ông nói như người đang bị rét run lẩy bẩy:

- Tuân... lệnh!

Mạc Sa Cảnh lập cập bước đi, trên vách núi chỉ còn một mình Quân sư và hai người quân hầu.

Quân sư bảo hai người quân hầu:

- Các ngươi đem đuốc để sẵn, đánh lửa để sẵn, nhớ phải kín đáo không được để cho bên ngoài thấy lửa, đợi lệnh!

Hai người quân vâng dạ chạy đi sửa soạn các bó đuốc đã đem lên đây từ trước, hồi lâu xong việc đến phục lệnh vẫn thấy Quân sư đứng im.

Thời gian nửa đêm đầy trăng thượng tuần trôi về phía Tây Nam, núi rừng

lặng lẽ, Quân sư lại ngửng mặt nhìn trời, xem thiên văn để tính giờ. Cũng vừa lúc ấy ở mé Tây lửa bật cháy, đấy là binh của tướng quân Phạm Cự Lượng trấn ở Bắc Bình Xuyên, Cung Thương nhớ lời dặn đưa quân lên tiếp trận với quân phía Bắc. Lửa trận ở phía Tây vừa cháy thì các tướng Trịnh Tú, Đỗ Mậu Đại, Chu Kỷ Toàn, Hồ Tường Thụy đã nhận được lệnh và mở xong năm mươi xe nhỏ chở đồ bí mật gì ở bên trong. Các tướng hồi hộp, thì ra trong các xe ấy không có gì ngoài những miếng vải buồm thuyền lớn đi biển, các tướng nhìn nhau không hiểu phải dùng vải buồm ấy làm gì, lục tìm thì trong một xe có lời dặn của Quân sư viết trên mảnh lụa trắng: "Sai Thần Gió mang hỏa liệu xuống trận Trời Đất của Điền Bạc". Tướng quân Hồ Tường Thụy kêu to lên:

- Trời đất ơi! Quân sư lại sai lấy lửa ở lò Bát quái của Thái Thượng Lão quân đốt trận của Điền Bạc!

Bây giờ thì các tướng đều nhớ lại trận lửa ở Tế Giang, bốn tướng mừng quá vội cho quân gấp dùng các miếng vải buồm ấy sửa soạn để chở hỏa liệu đi, lại nhớ chuyện ngày nọ Quân sư làm để đưa binh tướng từ núi cao xuống Siêu Loại, các tướng sai quân mau mau buộc hỏa liệu vào các tấm vải buồm, lại cột thêm cả đá đủ nặng để khỏi bị gió cuốn đi.

Trên sườn núi, các tướng nương vào gió Bắc thổi chẳng mạnh, sai quân thả các mảnh vải buồm ra cho bay vào trong thung lũng phía dưới. Trăng sáng giúp các tướng thấy được những mảnh vải buồm bay đi, hạ thấp xuống, nhiều cái xuống dưới thấp thì bị gió thổi lật, chắc là bao nhiêu hỏa liệu đều bị đổ mất cả.

Tướng Trịnh Tú kêu lên:

- Ông Thụy, mau mau bắn tên lửa!

Hồ Tường Thụy giật mình, vội hạ cung, đặt ngọn tên đầu quấn vải tẩm hỏa liệu, Tường châm đầu tên vào lửa rồi giương cung phóng mũi tên đi. Tên vạch một đường kéo hút xuống dưới xa, nhỏ dần như sợi chỉ thì lửa một cụm bùng lên, thoáng lát lửa cháy nhiều nơi, rồi lan rộng. Trên sườn núi cao, chúng quân hò reo, các tướng tiếp tay với quân càng ra sức thả hỏa liệu đi, bây giờ lửa cháy ở dưới sâu hút gió mạnh, nhiều tấm hỏa liệu bị thổi lật ngay, làm cho cả một vùng thung lũng như đang có trận mưa lửa ập xuống. Trong cảnh lửa cháy rừng bị thiêu ấy, các tướng Hoa Lư còn nghe rõ tiếng reo hò trong trận của Điền Bạc.

Tướng Trịnh Tú bảo:

- Quân sư dặn thả lửa xong rồi thì đem quân xuống phá trận, vậy ta mau mau xuống núi!

Thế là ba mặt binh Hoa Lư vào trận, chỉ còn có mặt phía Đông là chưa thấy có động tĩnh gì.

Ở trong trận, gần nửa đêm ngày Trùng Cửu Điền Bạc bất thần nhận được thật nhiều tin lạ của tế tác, vội hội với các tướng lần chót, ông bảo:

- Hơn hai chục năm Phong Châu ta từ ngày Sứ quân cát cứ một phương, chưa bao giờ có binh biến lớn, ngày trước chỉ vì muốn mở rộng giang sơn ra ngoài thiên hạ mà Sứ quân sai ta xuống Tam Đái, làm cho cả một phương trời náo động. Đến nay, Hoa Lư gồm thâu thiên hạ, ngay từ đầu ta đã thấy sẽ có ngày hôm nay, muốn lập thế liên minh các Sứ quân cùng cự chiến Hoa Lư mà không được, các Sứ quân được hưởng yên ổn chẳng ai nghĩ đến lúc nguy nan, thành ra tất cả đều lần lượt tự thân dốc lực đơn độc ứng chiến, lần lượt bị Hoa Lư thôn tính! Trước đây, khi Hoa Lư vào Hồi Hồ, khắp nơi đều bảo là Đinh Bộ Lĩnh mê sắc đẹp chẳng thiết đi đâu nữa, lại thêm Quân sư Lê Thảo của ông ta lâm trọng bệnh chết rồi, lễ táng khắp thiên hạ đều thấy cả, vậy mà Đinh Bộ Lĩnh lấy xong Hồi Hồ dễ dàng như trở bàn tay, xua quân lên Tam Đái thế mạnh như chẻ trúc đập ngói, dao xuống là trúc vỡ, búa đập là ngói tan, chẳng có sức mạnh nào chống lại được khiến Sứ quân Nguyễn Khoan chết thảm. Rồi Đinh Bộ Lĩnh lại dốc hết binh tướng dàn ra một dải suốt dọc Đông Tây, cắt đôi hẳn Phong Châu Tam Đái, ai chẳng bảo là đại binh Hoa Lư sẽ từ phía Nam đánh ngược lên Phong Châu ta? Ấy vậy mà lại không phải!

Điển Bạc hai mắt bây giờ mở to, ông nói một hơi dài làm cho các tướng im lặng lắng nghe. Nói đến đây, cặp mắt Điển Bạc lại lim dim, văn sĩ sắp ngủ!

Ông thong thả tiếp:

- Ta không tận mắt chứng kiến mọi việc, nhưng cứ xem như đường Hoa Lư đi từ Hồi Hồ sang Hồi Hồ rồi lên Tam Đái, có nhiều điều làm ta không tin ở những tin tế tác của ta nói nữa! Thứ nhất, Đinh Bộ Lĩnh chí hướng vĩ đại, giấc mộng gồm thâu trọn giang sơn Giao Châu từ lúc bỏ Bố Hải Khẩu không tiếp nối sự nghiệp Sứ quân của ngài Trần Lãm, kéo về Hoa Lư nương vào con em đất nhà để khởi nghiệp, đã tỏ rõ hùng chí của Bộ Lĩnh. Bộ Lĩnh dù có dốt nát chẳng đọc sách, tính mê gái đẹp, cũng không phải là không có sách thì ông ta không biết phép hành quân, chẳng phải gái đẹp dù là tiên trên trời xuống lại cột chân Bộ Lĩnh lại được, vậy thì tế tác bảo là Bộ Lĩnh mê gái lui quân, là điều sai lạc, ta chắc là bị trúng kế phao ngôn của Hoa Lư!

Điển Bạc hai mắt lim dim luận điều thứ nhất xong, thì dường như hai mi mắt của ông càng sụp xuống thêm nữa, ông tiếp:

- Thứ hai, nếu đã có kế phao ngôn như thế, thì cái tin đi trước cái cảnh đại tang lễ Quân sư Lê Thảo nhất định lại là độc kế của Hoa Lư để cho các nơi bê trễ việc quân, yên lòng chẳng chuẩn bị gì, vì thế Kiều Thuận, Nguyễn Khoan mới không kịp chạy. Ta quyết chắc là Lê Thảo chưa chết, có thể là y chỉ bị đau ốm, trong quân của Bộ Lĩnh được Thần y hiếm có dưới gầm trời này theo giúp, đời nào y lại để cho Lê Thảo chỉ đau ốm một trận là chết ngay được. Lê Thảo đã không chết, cho nên đại binh Hoa Lư mới dàn ra ở phía Nam Phong Châu! Bình thường, tất cả các tướng cầm quân trong hoàn cảnh như của Bộ Lĩnh sau khi lấy Tam Đái

xong, thì xua quân ào ạt lên Bắc đánh Phong Châu là điều rất tự nhiên, nhưng đại binh Hoa Lư dàn ra lại chậm chạp chẳng nhân cái thế "Đang đà đại thắng, thừa lúc gió cuốn" để tiến quân, lại dùng dằng dàn xếp, đấy là điều thứ ba.

Bây giờ thì Điền Bạc nhắm hẳn hai mắt, ông nghĩ một chút rồi tiếp:

- Điều thứ bốn, Giao Châu ta hỗn loạn, nhưng triều đình vẫn còn danh nghĩa ở Cổ Loa, Hoa Lư đem quân chinh phạt khắp nơi nhưng khéo giữ cho cả Giao Châu chẳng rơi vào thế đại loạn khiến cho Tống triều có cớ xuống Nam, Tống triều không có cớ thì bất thần ta lại được mật sứ của Tống triều đến hứa giúp, nghe thì cũng có lý, nhưng xét cho cùng thì lại là mẹo lừa của Hoa Lư, cho nên ta mới phải dốc hết sức tế tác vào việc lấy tin, ta đã được tin ở nhiều mặt, trong đó có cả thủy binh Hoa Lư sẽ lên ngược dòng Bạch Hạc, giữa lúc Phong Châu ta tưng bừng lễ hội chẳng tướng nào đề phòng, tình hình thật nguy hiểm. Lại thêm việc binh Tống triều phía Bắc, hóa ra Chúa công ta bị lừa rồi, đại kế này nhất định Lê Thảo đặt ra, bây giờ y ở đâu? Bây giờ Chúa công ta thế nào? Bao nhiêu đường tế tác đi về thông tin cho ta biết đều hết sức khó khăn, đi mười may lắm chỉ lọt một, chẳng liên lạc được với Chúa công, tin tức thiếu thốn nhưng ta cũng loáng thoáng thấy nguy cơ. May mà ta phòng bị trước, đem quân lập trận ở đây, chưa biết binh tướng Hoa Lư sẽ phá trận ta như thế nào?

Đến đây thì tướng quân Thẩm Chu Bình lên tiếng:

- Thưa ngài, như vậy sao ta không bỏ trận, dốc hết lực kéo đại quân về giải cứu cho phủ đường, chống lại Hoa Lư có được không?

Lời bàn của đại tướng quân họ Thẩm nghe rất phải, các tướng đều hưởng ứng, Điền Bạc đáp:

- Binh ta ở đây được hơn hai chục nghìn, tướng đông hai mươi hai ông, nhìn thì thấy mạnh, nhưng nếu đương trường tranh đua với Hoa Lư thì chẳng thấm vào đâu! Lúc này, Hoa Lư binh có thể cả chục vạn, tướng thu thập của ngần ấy Sứ quân cũng phải hơn trăm, sức mạnh đủ để Tống triều cũng phải e dè, ta làm sao địch lại được! Ta lập trận ở đây, trước là để vừa giữ vừa trợ chiến cho phủ đường khi binh Hoa Lư từ Nam tiến lên, nay thì không phải Hoa Lư tiến binh như thế, có thể là có cả đường sông mãi tận phía Tây, có thể có cả từ phía Đông tràn tới, đạo quân của Hoa Lư ở phía Đông tế tác của ta bảo là rút về cùng lúc Bộ Lĩnh bỏ về Hồi Hồ để trở lại Hoa Lư, ta nghi là vẫn còn ẩn nấp đâu đó! Nếu quả thật có binh Tống triều xuống giúp, thì lúc ấy ta chẳng cần phải về phủ đường, còn nếu không có thì ta rời trận ở đây để về phủ đường sẽ mau chết hơn nữa!

Các tướng nghe Điền Bạc nói, ông nào cũng vừa thấy lo lắng vừa sợ hãi, có người hỏi:

- Như thế, thì trận của ngài lập ở đây chiến được với binh tướng Hoa Lư như thế nào?

Người vừa hỏi, là tướng Lâm Huy Chung, hiệu là Bạch Hổ tướng, người cũ của Sứ quán Nguyễn Khoan ngày xưa trúng kế Điền Bạc theo về với Phong Châu. Nghe hỏi, Điền Bạc đáp:

- Trận của ta đông hai vạn binh, chia làm ba phần ứng với ba thế "Thiên Địa Nhân" gọi là trận "Thiên Địa Hòa Giao" trong đó Con Người đứng ở giữa trời với đất, vận dụng đến sự giao hòa của trời cao đất thấp, làm cho vạn vật sinh sôi nẩy nở mãi chẳng hết, ba phần trận thì chỉ hai phần Thiên và Địa chuyển động, tức là phần sát phạt, có thể nương vào thế yểm trợ của phần "Nhân" ở giữa tuy rằng nhỏ mà hóa ra chẳng bao giờ tận cùng, trận hai vạn binh có thể hủy diệt binh địch từ ngoài vào đông gấp mười lần.

Đến lượt tướng Thẩm Chu Bình lại hỏi:

- Thưa Quân sư, như thế đã có phép giữ trận thì tất phải có phép phá trận, binh ngoài vào sai lạc bị thiệt hại lớn, nếu muốn phá trận thì phải thế nào?

Điền Bạc từ tốn giảng:

- Trận bày ra là nương theo vào địa hình địa thế mà thành, trên sông nước trận phải khác với trên bộ, trận lập nơi núi rừng tất có những lợi hay hại của nó, người lập trận phải biết chọn cái lợi nào là chủ chốt cho trận. Như ở đây, ta chọn rừng nơi chân núi Tam Đảo phía Nam, thế đất hơi trũng, nếu có thì giờ thì khơi thêm đường dẫn nước từ sông phía Đông đổ vào, thì nơi này là nơi mở trận giao tranh binh ngoài không vượt qua được, lúc ấy ta có lợi là rời trận thì tiến ngay đến Cổ Loa được, Chúa công ta nếu không có gì trắc trở thì sau trận này đi về Cổ Loa chẳng khó khăn. Còn như nếu binh ngoài muốn phá trận, phải biết ứng theo mùa, thời tiết trong năm để tìm cửa trận mà vào; vào đúng cửa rồi, lại phải biết đi lại tiến thoái theo cái lẽ tuần hoàn của trời đất, hết lên lại xuống, vơi rồi lại đầy, làm cho hai thế trời là dương đất là âm hòa hợp được nhịp nhàng, lúc ấy con người ở giữa mới cương cường đủ khả năng khiến cho nảy sinh ra hết thảy mọi sự ở đời. Lúc binh tướng vào cửa trận, mùa nào thì sẽ thấy thời tiết ứng ngay, sai là biết ngay, hỗn loạn của âm dương hay trời đất tất sinh ra hỗn loạn trong năng lực của con người, lúc ấy cái chết sẽ hiện ra.

Điền Bạc giảng trận, các tướng nghe thì nghe rồi thấy dường như toàn là những lý lẽ giảng giải về sự chuyển vần của âm dương trong trời đất, chứ chẳng thấy đâu là chiến trận chém giết cả! Bỗng tướng Quản Bật Tường buột miệng hỏi:

- Bẩm ngài, tôi đi lại trên giang hồ có nghe nói nhiều binh gia dựng trận cực nhiệm màu, nếu biết phép phá trận thì lúc ấy trận lại là cái họa cho người lập trận, vậy trận Trời Đất của tiên sinh có cách nào phá được như thế không?

Quản Bật Tường là người chuyên chú theo con đường tu tiên, mê man thờ lạy Lão Tử, vì thế chu du khắp thiên hạ mong tìm được thần tiên, hay tìm được vào hang động của thần tiên rồi xin ở lại, thần tiên đâu chẳng thấy chỉ thấy biết

bao nhiêu việc lạ trên thế gian, con đường tu tiên gặp toàn những việc trần tục cản bước, lâu ngày thành chán đời vì thế họ Quản hay có tính thần hài hước, nhiều khi thản nhiên nói ra cả những điều thiên hạ thường kiêng kị, xem thường mọi việc ở thế gian, chu du thiên hạ mãi rồi rốt cuộc đến dưới trướng Sứ quân, Sứ quân muốn sai bảo việc gì cũng chẳng bao giờ phản đối, ai làm gì sai hay phải cũng xem là chuyện bình thường tự nhiên chẳng có gì phải quan tâm. Nay nghe Điền Bạc nói về tình hình, thời thế, trận mạc, nghe như trong chuyện thần tiên thì cái tính hài hước tự nhiên làm cho Quản buột miệng hỏi như thế.

Điền Bạc nghe hỏi, hai mắt lại lim dim, ngồi thẳng lưng trên ghế chẳng phải trả lời ngay. Lát sau ông mới đáp:

- Phía Đông ta, Cổ Loa đang sắp đổ hẳn, vì thế ta không lo mặt ấy; phía Nam trước có một đạo quân của Hoa Lư chắn đường thì cũng đã rút cả đi rồi; phía Bắc là sau lưng ta là rặng núi cao làm chỗ tựa cho ta, trận của ta tuy lập ở nơi thấp nhưng không có gì phải lo địch từ trên cao đánh xuống, đường nước cũng xa xôi địch không thể khơi dòng dẫn nước dìm ta được. Như vậy, thì trận của ta có thể vững vàng được không lo địch phá. Muốn phá trận của ta, trước hết địch phải huy động ít ra là mười vạn binh, liên tiếp ngày đêm phá trận, đốn hạ cho hết cả khu rừng này, bạt núi cho lui lại thật xa. Cho đến lúc này, cũng sắp sang giờ Tý, ngày Trùng Cửu sắp qua, ngày Mười bắt đầu, cứ theo như Chúa công ta nói thì lúc này ở phủ đường đang đợi việc lạ trời đất, ở đây ta loáng thoáng được tin có điều lạ, ấy là: dường như Hoa Lư đã không lui binh mà lại tiến binh thì phải! Phía Bắc, Tống triều đưa tín vật hẹn ước với Chúa công ta, có khi cũng lại là điều không có thật!

Điền Bạc nói đến đây, thì tướng Thẩm Chu Bình lại thốt lên:

- Thưa tiên sinh, như vậy thì có phải là Phong Châu ta đang bị nguy khốn không?

- Tôi không được biết đích xác mọi việc, nhưng có điều tôi chắc là Quân sư Lê Thảo của Hoa Lư nhất định chưa chết, mọi xếp đặt của Hoa Lư vẫn rõ ràng là có những cách xếp đặt quen thuộc của Lê Thảo!

Câu nói của Điền Bạc làm cho hết thảy các tướng của Phong Châu đang ngồi hội với Điền Bạc ở doanh trận Trời Đất phải rùng mình! Nếu đúng như thế, thì Phong Châu khó vững, trận Trời Đất cũng lại sắp tan đến nơi! Chợt tướng Thanh Diện Ma Vương Lý Sùng Bang gầm lên:

- Hoa Lư hung hăng, Lê Thảo gian ác, ta có chết thì chúng cũng phải chết cả!

Cùng với tiếng gầm của Lí Sùng Bang, quân chạy vào hổn hển kêu lên:

- Bẩm trình đại tướng, lửa cháy ở phía Tây, tế tác vừa đến báo: binh Hoa Lư từ cứ doanh thủy binh tiến lấy phủ đường rồi!

Điền Bạc mở choàng hai mắt, Lý Sùng Bang đứng chết lặng, tướng doanh lặng lẽ chẳng ai có lời nói nào, chỉ nghe thấy tiếng chân quân trình tin rồi chạy ra.

Tin dồn dập trình vào, cuối cùng thì Điền Bạc bảo:

- Các ông mau mau trở lại trận, ai giữ nơi nào thì cứ vững ở nơi ấy!

Các tướng chưa kịp đứng lên, đã thấy quân nhào vào kêu to:

- Bẩm trình, mưa lửa ập xuống trận ta, khắp nơi cháy cả rồi!

Bây giờ thì cặp mắt Điền Bạc như rách toạc mở rộng, mưu sĩ Trường Miên Quân của Sứ quân Kiều Công Hãn thảng thốt kêu lên:

- Lê Thảo không chết! Lê Thảo chẳng bao giờ chết! Ta trúng kế Hoa Lư rồi!

Cùng với tiếng kêu của Điền Bạc, tiếng quân trong trận hò hét kinh hoàng. Điền Bạc bước ra, các tướng đi theo. Bên ngoài, rừng cây dày đặc che chở cho trận Trời Đất, ba thế trận Thiên Địa Nhân chẳng còn đâu nữa, chỉ có một biển lửa, lửa cháy chẳng phải là kín đặc các nơi, nhưng ở đâu cũng có lửa, chẳng thấy binh tướng Hoa Lư ở đâu, nhưng Điền Bạc và các tướng thì còn thấy từ trên sườn núi cao lửa vẫn bay xuống, từ giữa trời cao lửa vẫn ập xuống.

Điền Bạc vội bảo các tướng mau mau thu quân rẽ sang phía Đông, các tướng nghe lời liền đi ngay. Lúc này lửa cháy đã bén được vào cành lá khô, mặt đất rừng lửa lem lém, có nơi còn đi lại được, có chỗ lửa như dòng suối, dài chấn mất lối khiến quân tướng bối rối. Rồi binh tướng của Điền Bạc cũng đi ra được mé Đông. Điền Bạc dẫn các tướng chạy, ông bảo:

- May ta còn có lối thoát ra phía Đông! Hoa Lư không có quân ở đây, binh Cổ Loa ta không ngại!

Nhưng nỗi mừng của các tướng khi nghe Điền Bạc nói chẳng được bao lâu, quân chỉ vừa mới cất bước chuyển hướng sang phía không lửa cháy, thì đã lại thấy lửa phụt sáng, tiếng quân reo tở mở, trong tiếng rít của lửa, trong tiếng quân reo hò nghe rõ: "Quân sư Lê Thảo sai binh tướng Hoa Lư đợi Điền Bạc ở đây lâu rồi!".

Các tướng nghe tiếng reo hò thì rụng rời tay chân, hồn vía chẳng còn. Ở đây nhìn lên phía Bắc thấy rừng âm u chẳng có lửa cháy, Điền Bạc lại dẫn các tướng chạy lên, đường đi len lỏi trong rừng rậm, ánh trăng cùng ánh lửa ở xa lấp loáng len lỏi qua cây lá, cả đạo quân hỗn loạn ào ào vẹt rừng chạy.

Trên vách núi cao, Lê Thảo cùng mấy quân hầu nhìn xuống rừng lửa ở dưới, tuy chẳng thấy rõ người nhưng cũng thấy cây rừng lay động, rõ ràng binh tướng Phong Châu chạy ra mé Đông, rồi lửa hiệu trên vách núi khiến cho binh của tướng Lưu Cơ có binh tướng triều đình hỗ trợ tức thì cho nổi lửa chặn Điền Bạc, lại nhớ lời dặn hò reo uy hiếp tinh thần binh tướng Phong Châu.

Điền Bạc cùng hơn hai chục tướng kéo quân lên phía Bắc chưa được bao lâu đã lại thấy lửa cháy bên mé Đông, binh Hoa Lư dường như vẫn ráo riết theo sát bên cạnh sườn. Ở phía Tây, có tiếng quân reo, lại nghe có tiếng réo gọi Điền Bạc cùng các tướng Phong Châu mau mau nổi lửa làm hiệu xin đầu hàng thì còn mạng sống!

Điền Bạc không thể nào hiểu được tình thế nữa, dường như ông cùng cả đạo quân hai vạn người của ông đi chuyển về nơi nào thì bình tướng Hoa Lư cũng biết trước mà đón đầu. Tiếng réo gọi hàng vẫn rầm rầm, bình tướng Hoa Lư đang rầm rập đi tìm bình tướng của ông, như vậy thì binh Hoa Lư không bị lửa truy đuổi hay sao? Trận Trời Đất của Điền Bạc ngay từ đầu chỉ vì bất thần bị phóng hỏa làm cho quân tướng kinh hoàng hỗn loạn chẳng phát động được, lúc này chỉ còn có tìm đường trốn chạy, dù Điền Bạc có muốn giữ cho quân khỏi hỗn loạn tan vỡ cũng không được, chính các tướng lại là người kinh hoàng bỏ chạy trước!

Tướng quân Trịnh Tú mang quân vào trận, có tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh vừa đi vừa kể vắn tắt cho nghe những điều Quân sư nói, các tướng nô nức, tướng Tống Thừa Vu của Bình Kiều cũ bảo:

- Điền Bạc khôn mà hóa dại, tính khéo lại hóa vụng, ông ta quên mất Hoa Lư ta giỏi nghề đốt lửa, lại đi lập trận ở dưới thấp, nhường chỗ cao cho Quân sư ta đứng mà chỉ huy trận! Phen này Điền Bạc phải bạc mệnh trong trận này mất!

Rồi Tống Thừa Vu hai tay hai cây giản sắt to tướng hoa lên, hăm hở. Trịnh Tú thúc mười ngàn quân ùa vào rừng, cứ nhằm phía có lửa cháy mà kéo tới, nhìn lên vách núi cao thấy ngọn lửa hiệu không rõ lắm lúc chỉ sang Đông, lúc quay về Tây, có lúc lại chỉ xuống Nam. Cả tướng lẫn binh đều xúc động trong lòng, trên nơi cao kia Quân sư đang xét bước đi của cả đôi bên, đang đích thân dẫn đường cho các tướng đuổi theo Điền Bạc. Các tướng không thấy trận của Điền Bạc có chuyển động gì, mới đầu còn lấy làm lạ, cẩn thận dè chừng, đến khi thấy quả thật được an toàn thì cả quân lẫn tướng ra sức vượt rừng đêm, quân ra sức hò reo réo gọi bình tướng Phong Châu đầu hàng.

Tướng quân Phạm Cự Lượng sau khi nổi lửa, lập tức mang quân vào trận, từ phía Nam đánh tới, thành lửa chắn đường không cho Điền Bạc có đường thoát xuống. Lượng cùng các tướng cứ nhằm rừng trước mặt tối đen ùa vào, đi chưa bao lâu bỗng thấy lửa từ trên cao ập xuống cả một vùng bao la, rừng cây tối đen hốt nhiên biến thành rừng lửa thì thoạt đầu kinh hãi dừng cả lại, rồi tế tác đến cho hay Hoa Lư mở hỏa trận phá trận của Điền Bạc, thì cả đạo quân reo hò mừng rỡ, kêu gọi Điền Bạc mau mau đầu hàng làm cho bọn Điền Bạc kinh hãi chạy ra phía Đông là vì thế.

Điền Bạc cùng các tướng loanh quanh kéo cả đạo quân hỗn loạn chạy khắp nơi, lửa đốt rừng bất thần thiêu binh Phong Châu làm chết mất nhiều quá, nhiều người bị thương chẳng còn sức chạy cũng lại bị chết nốt, trong tiếng lửa réo gió thổi còn lẫn cả mùi thịt cháy khét lẹt làm nhiều người phải nôn mửa.

Trong lúc mười phần nguy cấp cả mười, chẳng còn lối chạy, Điền Bạc chợt được thần linh mặc khải, liền hô các tướng mau mau tìm đến nơi quân Hoa Lư thì thoát chết, mới đầu binh tướng Phong Châu tưởng là Điền Bạc bảo tìm đến quân Hoa Lư để đầu hàng, nhưng khi nghe Điền Bạc giảng thì mới vỡ lẽ: binh tướng

Hoa Lư đi lại được, ấy là vì không bị lửa đốt, tại sao quân Hoa Lư không bị lửa đốt thì không biết, nhưng cứ ở bên cạnh quân ấy thì tất cũng không bị lửa làm hại. Thế là các tướng Phong Châu mừng rỡ lẫn uất hận, hô quân tìm quân Hoa Lư mà xông tới.

Chạy trốn thì không có lối thoát, chứ tìm đến thì lại chẳng khó, hai bên gặp nhau là binh tướng Phong Châu chẳng nói chẳng rằng ùa tới ra sức đánh chém. Đi đầu quân Phong Châu chính là đại tướng Thẩm Chu Bình. Các tướng Phong Châu xốc tới đúng lúc tướng Trịnh Tú đem các tướng xộc tới, hai bên xông vào nhau đánh nhầu.

Các tướng hai bên vừa đụng gươm đụng giáo với nhau được vài hiệp, thì ở phía Nam lại thấy có quân kéo tới, đi đầu là tướng quân Phạm Cự Lượng, cây đai trong tay Lượng tung hoàng dữ dội, ra sức đâm chém binh sĩ Phong Châu, hai bên Lượng, phía sau Lượng, còn các tướng khác nữa, cả bọn nhất tề xông tới chém giết chẳng kể là binh hay tướng của Phong Châu.

Lửa bây giờ như vòng đai lớn bọc lấy quân đôi bên vào trong, bên trong vòng lửa vĩ đại binh tướng hai bên ra sức chém giết nhau, nhưng thua thiệt về phía Phong Châu đã thấy rõ. Điền Bạc dù mang theo hơn hai chục tướng với hai vạn quân, tưởng ra trận đủ sức để đánh chặn binh địch đông gấp mười, không ngờ bị lửa làm cho ngay từ đầu thế trận bị tan nát, hỗn loạn, nhiều binh sĩ bị chết khiến chúng quân tướng chẳng còn lòng dạ nào cự chiến nữa. Đến khi các tướng nghe lời Điền Bạc tìm đến chỗ binh tướng Hoa Lư để mong thoát lửa, rồi giao tranh trong tinh thần khiếp sợ chỉ muốn tìm lối thoát thân, thì trận của Điền Bạc chẳng còn gì nữa, Điền Bạc giữa trận có Thẩm Chu Bình đi bên cạnh, ông mở rộng mắt nhìn cảnh chiến trường, trong lòng tính toán những bước phải có để cố đem đạo quân ra khỏi thế nguy mà không được. Bây giờ ông lạc lõng trong đám quân nhà, khăn văn sĩ tuột đâu mất, dải tóc dài bạc tung ra, ông giơ tay vấn lại mái tóc dài, búi tóc to ở trên đỉnh đầu hơi lùi lại phía sau ông cài cây trâm bạc to bằng ngón tay dài cả gang xuyên qua búi tóc, Điền Bạc hiên ngang cho ngựa tiến lên xông vào giữa đám các tướng đang ra sức đâm chém nhau.

Điền Bạc lên tiếng, giọng oai nghiêm:

- Các tướng ngừng tay! Điền Bạc muốn nói ít lời!

Có tiếng quát lớn:

- Tên ngủ nhiều ngu xuẩn kia, lúc này còn muốn nói gì nữa! Xuống ngựa đầu hàng!

Cùng với tiếng quát, con ngựa của Điền Bạc gục xuống quăng ông ngã sóng xoài, có người toan xông tới thì lại có tiếng thét:

- Ngừng tay, không được giết!

Người vừa thét, chính là Trịnh Tú, cùng với tiếng thét tay gươm của Hoa Lư Đệ Nhất kiếm đã bay ra kịp cản một đường đao dữ dội của tướng quân Phạm Cự

Lượng. Chính Lượng quát rồi bay ngựa tới một đao chém chết tươi ngựa của Điền Bạc rồi thuận đà đao toan giết luôn Điền Bạc.

Trịnh Tú chắn trước ngựa Phạm Cự Lượng, ông thét to:

- Các tướng Phong Châu, mau ngừng tay thì còn mạng!

Nhìn ra, Điền Bạc thấy các tướng của ông thua thiệt đủ đường, đã ít hơn tướng Hoa Lư, lại ở vào cảnh thất thế như thế này thì chỉ còn đường đầu hàng mà thôi, ông lên tiếng:

- Các tướng Phong Châu, ngừng tay đi!

Phong độ Điền Bạc vẫn ung dung, đởm lược của kẻ sĩ, ngủ chiếu nơi trận tiền làm cho tướng của cả đôi bên đều phải nể nang. Các tướng đã ngừng tay hô quân đoạn chiến. Tướng quân Mạc Sa Cảnh lập tức sai tế tác gấp đường báo tin cho các nơi biết.

Trận chiến vừa ngừng chưa được bao lâu, tướng quân Trịnh Tú nhìn lên sườn núi cao thấy rõ: một vệt dài đuốc chỉ về hướng Tây, tướng quân hiểu lệnh, truyền quân nổi trống hiệu thu quân, rồi bảo:

- Trên vách núi cao, lệnh của Quân sư bảo ta trở lại phủ đường phục mệnh!

Điền Bạc lên tiếng trước tất cả, ông hỏi:

- Quân sư Lê Thảo vẫn được mạnh khỏe đấy chứ?

Tướng Trịnh Tú giọng vui vẻ đáp:

- Tôi thay Quân sư Lê Thảo cảm ơn lời thăm hỏi của ngài, Quân sư Hoa Lư chúng tôi lúc nào cũng mạnh khỏe!

Điền Bạc cả cười, có lẽ đây là lần đầu tiên các tướng Phong Châu thấy Điền Bạc cười, mà lại cười lớn tiếng, cười rồi ông hướng lên sườn núi nơi Trịnh Tú chỉ cho mọi người xem lửa hiệu của Quân sư Lê Thảo, bảo:

- Điền Bạc tôi nghe danh ngài từ gần hai chục năm nay, bây giờ đã được gặp ngài! Thỏa lòng rồi, chẳng có gì phải thắc mắc nữa, quả nhiên tôi nghĩ đúng!

Các tướng chẳng hiểu Điền Bạc nói gì, còn đang ngẩn người thì Điền Bạc đã lẹ tay rút chiếc trâm bạc cài búi tóc, ông quyết liệt đâm ngọn trâm vào giữa cổ. Các tướng chẳng ông nào kịp trở tay, chỉ thấy Thẩm Chu Bình kêu lên thảm thiết:

- Tiên sinh! Điền Bạc!

Tướng quân nhào tới ôm lấy Điền Bạc, các tướng xúm cả lại. Trong tay Phúc Nghiệp Trình khuôn mặt tròn với nước da mai mái của văn sĩ Điền Bạc thật bình thản, tay ông còn nắm chắc cây trâm xuyên suốt cổ, hai mắt Điền Bạc mở lớn vẫn còn nhìn lên phía sườn núi cao, ông chậm chậm tắt thở, và cặp mắt lại chậm chậm khép lại, Trường Miên Quân lần này thì ngủ vĩnh viễn!

Lúc các tướng thu lại được hết các đạo quân, thì đã sắp sang đầu giờ Dần, chiến trận với lửa cháy gần trọn đêm, rừng ngút khói.

Tế tác đến đưa tin: "Tiền quân của Vạn Thắng Vương do tướng Lê Hoàn đi đầu đã ra khỏi doanh, đang hướng tới nơi này", các tướng đóng quân lại ngay nơi cửa rừng, chờ đón Vương.

Trên vách núi cao, Quân sư Lê Thảo đứng xem trận, sai hai người quân hầu chuyển hiệu lửa chỉ đường cho các tướng biết lối đi trong trận nơi nào không bị lửa đốt, tế tác liên miên đưa tin lên để Quân sư biết. Đến lúc binh tướng đôi bên gặp nhau rồi giao chiến thì Quân sư suy nghĩ nhiều lắm, ông chưa biết nên làm cách nào để kế hỏa công không làm hại binh tướng nhà, thì đã thấy trận chiến lắng xuống, bao nhiêu lay động của cây rừng gần như ngưng hẳn, Quân sư còn đang ngạc nhiên thì tế tác đã đến trình: "Trong trận, Điền Bạc bảo các tướng Phong Châu ngừng tay chịu hàng", Quân sư nghe trình cả mừng, như vậy là con người duy nhất trong đám tay chân của các Sứ quân ông nể nang quý trọng đã chấm dứt được thảm họa tận sát. Quân sư ra lệnh cho quân đưa hiệu lửa bảo các tướng thu quân trở về doanh phủ đường Phong Châu.

Hiệu vừa truyền đi, đã lại thấy tế tác cuốn gió chạy tới hổn hển trình:

- Bẩm trình Quân sư, Điền Bạc đã tự sát, các tướng không kịp ngăn cản!

Quân sư lặng người, ông choáng váng trên vách núi nghe quân thuật lại đầy đủ mọi việc, nghe xong Quân sư chẳng nói gì, lặng lẽ ngồi thừ, rồi lấy trong ngực áo ra một phong thư nhỏ, sai cả hai người quân hầu xuống núi đem thư ấy đến trao tận tay cho tướng quân Lưu Cơ ở Cổ Loa, Lưu Cơ lúc ấy đang cùng các tướng Cổ Loa mang quân trấn ở phía Đông rặng Tam Đảo, doanh tựa lưng vào dòng sông. Quân vâng lệnh ra đi, một mình Lê Thảo ngồi lặng nhìn xuống phía dưới rừng còn đang cháy, lửa lan rộng đến sát chân núi, tế tác lên xuống đều phải tìm những nơi không có lửa mà đi.

Tiếng quân reo hò bên dưới xa vẳng lên nghe như tiếng sóng biển vỗ rì rào, trăng ngày Mười sáng vằng vặc, cảnh vật tĩnh lặng chẳng có gì là quang cảnh của chiến trận chém giết.

Trong trận, tướng Mạc Sa Cảnh vội cho tế tác đi lên triền núi trình tin đầy đủ để Quân sư biết, lại dặn là trình với Quân sư: "... vâng lệnh vương Mạc Sa Cảnh theo chân tế tác, đuổi theo bốn tướng mang quân truy nã Sứ quân Kiều Công Hãn, xong việc xin sẽ về trình lại...", rồi Cảnh từ giã các tướng đi ngay.

Lúc ấy, Sứ quân Kiều Công Hãn cùng với tướng Chương Đại Quyền hai người đã thay đổi áo quần, giả dạng làm thường dân, lén theo cửa sau phủ đường chạy về hướng Đông Nam. Trên đường đi, hai người chứng kiến cảnh trăm họ trong đêm tối chạy giặc, lại mấy lần gặp binh tướng Hoa Lư trẩy quân, hai người khiếp hãi cứ cắm đầu ra roi cho ngựa chạy miết.

Ngó lại phía sau lưng thấy cả một vùng trời đỏ rực, chiến trận giăng một dãi thật dài. Đến lúc đến ven rừng nơi này yên tĩnh, không còn thấy ánh trời đỏ lửa, cũng chẳng thấy dân chúng chạy giặc, hai thầy trò dừng ngựa tạm nghỉ.

Bốn bề tối đen, rừng phía trước mặt không biết đến đâu là hết, Sứ quân xuống ngựa tựa gốc cây ngồi nghỉ, ngài lặng lẽ nghĩ ngợi, trong đầu miên man không biết bao nhiêu là việc, rồi bỗng Sứ quân cười nhạt một tiếng khiến cho Chương Đại Quyền nghe tiếng cười cũng thấy lạnh ở trong lòng, Sứ quân cất tiếng giọng buồn bã mà rằng:

- Ta tung hoành trong thiên hạ, hùng cứ một nơi suốt hai mươi mấy năm trời, có lúc trong tay binh hùng một muôn, tướng mạnh cả trăm, thế mà chỉ một trận tranh hùng cũng đủ để sự nghiệp tan thành mây khói, lúc này thân cô thế cô, bốn phương chẳng là nhà, biết về đâu bây giờ!

Chương Đại Quyền thưa:

- Bẩm Chúa công, trước khi ngài dựng nghiệp, cũng như cảnh hôm nay, bốn bể có thế là nhà mà cũng chẳng phải là nhà, nhờ ở đại chí cho nên dựng được nghiệp. Như vậy, hôm nay thất thế, thì hãy tạm ẩn thân đợi chờ cơ hội mới, chứ không nên chán nản!

Sứ quân thở dài, ngài bảo:

- Nhà ta là ở Phong Châu, nay bỏ mà đi thì biết đi về đâu?

Chương Đại Quyền đáp:

- Bẩm Chúa công, tôi ít phúc mãi sau này mới được hầu hạ Chúa công, một ngày hưởng lộc chủ cũng là chịu ơn rồi huống hồ là ngần ấy ngày. Vậy, nay xin mời Chúa công hãy tạm lánh về nhà tôi ở Trường Châu, đợi xem tình hình thế nào rồi sẽ liệu sau.

Thế là Sứ quân cùng đường đành theo thuộc hạ Chương Đại Quyền về Trường Châu.

Trường Châu là đất lành, dân tình thuần hậu, cho nên dù trong thời loạn mà chẳng mấy khi xảy việc giặc cướp. Lúc này chiến trận lan khắp nơi, Hoa Lư lần lần gồm thâu thiên hạ đi đến đâu lửa cháy máu đổ đến đấy nhưng Vạn Thắng Vương khéo xử, thành ra lửa cháy là tắt ngay, máu đổ là ngừng ngay, ngài chẳng để cho nạn binh đao lan rộng, vì thế Trường Châu dân được sống an bình thì bảo nhau tự đứng ra canh phòng, làm cho những quân giặc cướp chẳng dám bén mảng tới, người lạ mặt đến là bị dân chúng biết ngay. Chương Đại Quyền ra đi đã lâu thành ra không biết sự thể ấy, cho nên bây giờ đưa Sứ quân trở về thì dân chúng biết ngay, nhưng thấy người lạ đi cùng với Quyền thì chẳng ai nghĩ ngợi gì.

Điều không may cho Sứ quân, là ngày ngài chiêu binh mua ngựa, tích trữ lương thảo mưu đồ việc lâu dài, có lần mua một bầy ngựa mười bốn con của một lái ngựa, trong số ngựa ấy có một con ngựa lông trắng như tuyết chẳng lẫn một sợi lông màu nào, hai con mắt ngựa không đen mà lại ửng đỏ như mã não đẹp lắm. Sứ quân thích lắm gọi người lái ngựa vào ban thưởng, lại cho uống một chén rượu Bạch Cúc tửu, rồi từ đấy Sứ quân cưỡi con ngựa ấy lại đặt tên cho ngựa là

Hồng Châu, mùa lạnh sai làm phòng kín có đốt lửa sưởi ấm, mùa nóng sai đưa vào nơi hang động cho mát, quí còn hơn cả trăm đấu vàng ròng, ít có ngày Sứ quân lại chẳng cưỡi ngựa Hồng Châu một lần.

Một hôm, có người khách phương xa đi qua Phong Châu thấy con Hồng Châu, thì kinh hãi thưa với Sứ quân:

- Bẩm trình ngài, người ta có tướng, súc vật cũng có tướng. Ngựa là loài linh vật, ở với chủ cổ kim đã có nhiều dị sử. Như con Hồng Châu này mình dài, đuôi lớn, bốn cổ chân thon nhỏ là tướng ngựa ngày đi trăm dặm, bờm dài thậm thượt ngả hẳn sang một bên là tính nhu mì, không có gì phải chê trách cả, hiềm một nỗi mắt ngựa không đen mà lại đỏ, đấy là phá tướng!

Sứ quân hỏi:

- Ngựa trắng Hồng Châu của ta có phá tướng như thế nào?

- Bẩm Sứ quân, ngài cho phép thì mới dám nói!

- Ngươi cứ nói!

- Bẩm, ngựa Xích Thố của Quan Công mắt cũng đỏ như mã não, Quan Công sau bị chết thảm; ngựa Đích Lư hai mắt cũng đỏ, nhưng Lưu Bị là chân mệnh đế vương nên ngựa hại chủ suýt chút nữa thì làm cho Lưu Bị mất mạng ở khe Đàn Khê, sau Bàng Thống cưỡi ngựa ấy mà nát thây vì trăm ngọn tên. Con Hồng Châu là ngựa sát chủ, Sứ quân không nên cưỡi!

Sứ quân yêu thích con ngựa đến thế, bây giờ có kẻ đến gièm pha thì giận lắm, sai đem rượu thịt thưởng cho người biết xem tướng ngựa, rồi bảo:

- Người có công thì thưởng, ta đã thưởng rượu thịt cho người rồi; kẻ có tội thì phải trị, ngươi dám bịa chuyện gièm pha báu vật của ta, lại rủa ta như thế, tội này phải trị!

Liền sai đem khách lạ ra chém đầu. Việc làm cho cả Phong Châu ngày ấy ồn ào bàn tán mãi, còn người lái ngựa thì đi đâu không biết.

Lái ngựa ấy lại là người cùng đất Trường Châu với Chương Đại Quyển, khi thấy Sứ quân thì nhận ra ngay. Thế là chẳng mấy chốc khắp nơi đều biết.

Tế tác của Mạc Sa Cảnh đi rộng ra khắp nơi để tìm dấu vết Sứ quân, đến đây thì nghe biết, lập tức một mặt trình lên tướng Triệu Đăng Long, một mặt trình về cho tướng tế sứ Mạc Sa Cảnh biết. Cảnh đem việc trình lên Vạn Thắng Vương, được tin vương truyền đem lệnh hỏa tốc đến cho tướng Triệu Đăng Long: "Không được giết Sứ quân Kiều Công Hãn, phải bắt sống đưa về trình vương". Lệnh vừa ra khỏi đại doanh, tin đã lại trình về: "Sứ quân Kiều Công Hãn cùng đường, đã tự vận...".

Lúc ấy, dân chúng xầm xì việc Sứ quân lánh về Trường Châu làm cho Chương Đại Quyển lo sợ, không dám lưu lại lâu, vội vàng lại đưa Sứ quân bỏ Trường Châu

lên đường đi An Lũng. Đi chưa được xa, đã nghe tin có binh tướng Hoa Lư truy nã phía sau. Chương Đại Quyển nghe thấy thế thì kinh hãi, chỉ dám dừng lại ở An Lũng chưa đến nửa ngày rồi lại đưa Sứ quân chạy đến Kỳ Bố. Vào Kỳ Bố, Sứ quân mệt mỏi chưa ăn kịp bữa cơm đã có tin binh tướng sắp kéo đến.

Chương Đại Quyển lại hấp tấp đưa Sứ quân chạy vào Nam Chân, tới nơi thì trời đã tối, đêm hôm ấy Sứ quân mệt mỏi quá vừa nằm xuống là ngủ ngay, Chương Đại Quyển thấy thế không nỡ gọi Sứ quân dậy để chạy cho được sớm nữa. Chương Đại Quyển để Sứ quân ngủ như thế đến gần sáng thì mới lay dậy, Sứ quân uể oải dường như chẳng muốn cất bước, Đại Quyển phải nói mãi Sứ quân mới lại chịu lên ngựa.

Hai người đi suốt một ngày trời thì tới Hiệp Luật, tới đây thì tinh thần Sứ quân sa sút lắm rồi, sức khỏe của ngài dường như cũng cạn hết, Chương Đại Quyển phải đỡ ngài mới lên yên được. Ngựa trắng Hồng Châu mấy ngày rong ruổi đến đây thì dường như cũng kiệt hết sức, chân bước đi loạng choạng chẳng thể chạy nhanh được. Chương Đại Quyển thấy thế thì sợ quá, mấy lần muốn đổi ngựa cho Sứ quân nhưng ngài chẳng nghe, thế là hai thầy trò lại thất thểu tiếp tục cuộc chạy trốn. Càng lúc càng nghe tin binh truy nã lại gần thêm.

Tới được Bái Dương thì vào giữa trưa, mấy lần Sứ quân ngồi không vững trên lưng ngựa chực đổ xuống, con bạch mã Hồng Châu cũng mấy phen loạng choạng đâm cả đầu vào bờ bụi. Tình cảnh thật là bi đát. Lúc qua được một cánh rừng nhỏ, vượt một khoảng ruộng chẳng lớn, có cây gạo lớn bên gò, ngựa Hồng Châu vừa đặt vó chực bước lên đã nghe thấy xa xa có tiếng vó ngựa dồn dập, Chương Đại Quyển kinh hoàng nhìn lại, thấy bụi vẩn một lớp lớn, rõ ràng là binh truy nã đang chạy tới.

Sứ quân cười như mếu, bảo với Chương Đại Quyển:

- Đến đây là dứt mệnh ta rồi! ta cảm ơn ông hết lòng với ta! Từ lúc ra khỏi phủ đường ta đã nhớ ngay đến việc ngày xưa giết oan người xem tướng ngựa, quả thật con Hồng Châu có tướng sát chủ!

Thế là, vì bị binh tướng Hoa Lư truy nã bức bách quá, Sứ quân Kiều Công Hãn liền rút con dao ngà tướng Chương Đại Quyển kịp đem theo trên đường đi đã trao lại cho Sứ quân, Sứ quân bảo:

- Ta tan sự nghiệp chỉ vì trúng kế con dao ngà này, vậy thì ta nên dùng nó cho kế của thiên hạ được trọn vẹn!

Rồi Sứ quân dùng dao ngà đâm cổ tự vận, hôm ấy là ngày mười ba tháng Chín năm Đinh Mão (967), Sứ quân thọ được 54 tuổi.

Lúc tướng Triệu Đằng Long kéo binh tới thì việc đã rồi, tướng quân chẳng biết làm sao được nữa đành cho chôn cất Sứ quân tử tế rồi đem con dao ngà về phục mệnh vương [1].

Được tin Vương không vui, ngài bảo:

- Đành rằng ông ấy lầm lỗi, tuy có làm khổ dân thật, nhưng lúc triều đình đổ nát, thì cũng là người chỉ xử việc dân, tội cũng có thể bỏ qua cho được!

Việc Sứ quân cuối cùng là Kiều Công Hãn đã vậy, suốt mấy ngày nay Vương nóng lòng đợi tin của Quân sư mà chẳng thấy tin trình về, chỉ thấy Mạc Sa Cảnh trình: "Vẫn cho tế tác đi khắp nơi tìm, nhưng chưa thấy dấu tích của Quân sư, có thể Quân sư về Cổ Loa xếp đặt công việc chăng...". Nhưng, ở Cổ Loa tướng quân Lưu Cơ cũng không nghe biết gì cho đến lúc Lưu Cơ nhận được thư lệnh của Quân sư do hai người quân hầu cuối cùng của Quân sư vất vả tìm trao cho. Lưu Cơ run tay mở phong thư, thủ bút của Quân sư nét chữ đẹp như rồng bay mà lại thật nhẹ nhàng uyển chuyển, trong thư có đoạn: "... Tướng quân dặn dò các tướng xong rồi thì nên trở lại phục mệnh Vương, góp các hiểu biết của tướng quân về việc triều đình để Vương về Cổ Loa xem xét công việc được dễ dàng. Tướng quân mang theo cây Trủy Thủ là hiệu lệnh của Vương, thay tôi trình dâng lại Vương...", như thế thì Quân sư không trở về!

Không một người nào biết việc xảy ra lúc ấy trên vách núi cao, sườn phía Nam rặng Tam Đảo!

Lúc ấy, ánh lửa bừng cháy ở bên dưới có lúc soi tỏ vách núi. Quân sư nhìn hai người quân hầu mang thư lệnh xuống núi đi tìm Lưu Cơ, ông cứ lặng lẽ ngồi suy nghĩ như vậy thật lâu, chợt ở phía Đông có tiếng ai ca lớn:

Việc đời như giấc chiêm bao
Ôm dồm chi mãi những ưu với phiền
Vạn cổ vẫn tranh công
Đế vương cùng khanh tướng
Như mây trời thu nhạt
Như khói chiều đông mờ
Nắng hạ đồng nội trắng
Sắc hoa ngày xuân nồng
Chiều mưa

---

(1) Hiện ở các xã Bố Kì, Bố Xuyên, Nam Chân, Hiệp Luật và Bái Dương, thuộc huyện Vũ Tiên, Nam Định, là những nơi Sứ quân lánh nạn qua người dân đều lập miếu thờ gọi là Thần. Sau, khi vua Lê Đại Hành – tức tướng quân Lê Hoàn của Hoa Lư Động chúa Đinh Bộ Lĩnh – chống nhau với quân nhà Tống, ban đêm mộng thấy Thần hứa giúp cho thắng trận, sau quả nhiên thắng trận, vua Lê sai tu sửa miếu thờ, lại đăng vào Tự Điển cho long trọng hiển hiệu. Niên hiệu Thái Ninh đời Lý Nhân Tông (1072-1075), niên hiệu Vĩnh Tộ đời Lê Thần Tông (1619-1628) có phong tặng; và triều Nguyễn cũng ban sắc tứ, ngày nay di tích vẫn còn.

Mây tan trời vẫn đấy
Thật giả vẫn mơ hồ
Chẳng bằng giấc ngủ trưa bên sườn núi
Nhìn nai vàng thảnh thơi đi
Chẳng bằng buổi tắm mát giữa dòng suối
Nghe trong hang cóc chép miệng cười
Cây non mới nẩy lộc
Thoắt đã thành đại thụ
Phế hưng thay đổi
Có gì phải lạ
Có chăng một trận cười...

Lê Thảo đứng bật dậy, ngày xưa ở Bắc Bồ Điền, hai anh em những lúc đi ruộng về chân còn lấm bùn, áo chưa khô mồ hôi, hai anh em thường cao giọng ca bài ca này giữa cảnh đồng rộng núi cao, ở nơi này bài ca ấy vừa được ai hát lên! Chỉ có hai anh em Lê Hiền với Lê Thảo biết bài hát này, thế thì Lê Hiền đang ở quanh đây!

Lê Thảo bước vội, dưới chân mấy hòn đá nhỏ lăn trên triền dốc đổ xuống. Trong ánh lửa lập lòe chẳng rõ, Lê Thảo còn thấy thoáng thoáng mé sườn Đông Tam Đảo có bóng người như đang chờ đợi, ông mừng quá vội vã gọi to lên:

- Lê Hiền!... Lê Hiền!...

Tiếng gọi bay đi, đập vào vách núi dội trở lại giục gót giày văn sĩ Lê Thảo bước nhanh lên, đi sâu vào bóng đêm, bóng ông tan vào vách núi trăng soi lặng lẽ...

Mấy lời cuối truyện

***

Sử ghi: Năm Mậu Thìn (968), Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng Đế, xưng là Đinh Tiên Hoàng Đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, lấy niên hiệu là Thái Bình nguyên niên, đóng đô tại quê nhà ở Hoa Lư, xây cung điện, định triều nghi. Quần thần tôn Ngài là Đại Thắng Minh Hoàng Đế... Nước mới lập sau một thời gian dài đại loạn. Tiên Hoàng Đế giữ phép nước cực nghiêm cốt để cho trăm họ được yên lành sinh sống.

Năm Canh Ngọ (970) là năm đầu niên hiệu Thái Bình, Tiên Hoàng Đế đặt 5 ngôi hoàng hậu, vỗ về trăm dân, mở mang đường sá, lại nhớ đến lời luận giảng ngày xưa của Lê Thảo cho đúc tiền đồng hình tròn tượng trưng cho trời, giữa có lỗ vuông tượng trưng cho đất, trên mặt đồng tiền ấy cho khắc bốn chữ "Thái Bình Thông Bảo", đây là đồng tiền đầu tiên ở nước ta, khuyến khích dân đi lại làm ăn, dạy dân cách dùng tiền làm tin thay cho cách trao đổi hàng hóa vướng víu bất tiện, người thời ấy gọi tiền là "vật tiên"...

Trong một ngày cuối Xuân, người kể chuyện Mười Hai Sứ Quân mở sách cũ thấy có sử gia đời sau viết:

"Xem cuộc đời 12 Sứ quân tranh nhau thì biết nghĩa hợp quần là khó, nhưng cũng biết cái trí não của dân tộc ta về hồi ấy đã đến độ tiến hóa. Lúc ấy hai vua Ngô tuy mất, Xương Xí là dòng dõi Thiên hoàng, cũng như Đông Chu Quân nhà Chu, Hoài Dương Vương nhà Hán, nếu các thổ hào cùng nhau phục tùng hợp hơn mười bọn nhỏ làm một bọn lớn, tôn Ngô Xương Xí làm thiên hạ cộng chủ để nối dòng họ Ngô, mà các bộ Sứ quân thì tự trị lấy bộ mình, khi quốc gia vô sự thời áo xiêm ngọc bạch như Tần – Tấn liên hoàn, khi quốc gia hữu sự thì môi hở răng lạnh, giữ gìn nhau như Ngu, Quắc kết nghĩa, thế thì Hợp Chúng Quốc ở Bắc Mỹ và hai mươi lăm liên bang ở Nhật Nhĩ Man há chẳng xuất hiện vào nước ta về thế kỷ thứ 10 rồi ư?

1846

"Lại không làm thế, sớm chuông trống, tối giáo mác, mạnh ăn thịt yếu, rút cục bị tiêu ma ở dưới ngọn cờ bông lau, há chẳng phải là cái tội quần học bất minh (không rõ nghĩa hợp quần). Nhưng mà còn có chỗ đáng khen, vì trước hồi ấy mỗi khi gặp một phen biến loạn thì nhiều người dựa thế lực người Tàu như Đỗ Hoàng Văn đương khi có bệnh mà gắng đi xe sang nhà Tống, Lý Thúc Hiến đi đường tắt để chầu nhà Tề... Mượn thế lực người ngoài để bắt nạt đồng loại, thật đáng bỉ... Lúc bấy giờ các Sứ quân mỗi người xưng hùng xưng bá một phương... Sau Đinh Bộ Lĩnh cả thắng xưng Vạn Thắng Vương thì thế lực không Sứ quân nào chống nổi, người Nam làm vua nước Nam, tưởng 12 Sứ quân có linh thiêng cũng ngậm cười ở nơi chín suối (Đại Việt Sử ký cải lương A 1146, quyển 1, tờ 63 đến 66b, Việt Sử Toàn Thư, của Phạm Văn Sơn)".

Thời Mười Hai Sứ Quân bấy giờ có câu hát như sau:

Ở đời muôn sự của chung

Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.

HẾT

1/4/1997

24 tháng 2 tức ngày Quý Hợi
tháng Quý Mão, Đinh Sửu

Linh Xuân – Thủ Đức

Mục lục

	Trang
HỒI THỨ BẢY MƯƠI CHÍN	921
Thành Đàn chê người phản bội	
Ngọc Kỳ chém tướng dâng thành	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI	940
Tiên Du, Bồ Sơn bất hòa	
Khắc Tịnh ra kế bắt tướng	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI MỐT	958
Một côn san bằng Cổ Tiểu	
Hai quân giữ thế tranh đua	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI HAI	976
Tiên Du, Siêu Loại lui binh	
Lục Hồ nhức đầu đợi sáo	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BA	991
Dị nhân giảng về tiếng địch	
Hải Tang trong ngục hòa tiêu	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI BỐN	1008
Siêu Loại bàn việc lớn lao	
Hoa Lư được tin phương Bắc	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI LĂM	1026
Thần Tiêu giữ yên bờ cõi	
Định kế thu phục Bình Kiều	
HỒI THỨ TÁM MƯƠI SÁU	1047
Nam Tấn Vương trúng tên thiệt mạng	
Bạch Hổ mượn binh trị Đằng Châu	

HỒI THỨ TÁM MƯƠI BẢY 1067
Xuyên Ngư mưu sát Sứ quân
Bạch Hổ quy hàng Động Chúa
HỒI THỨ TÁM MƯƠI TÁM 1090
Phù Liệt quyết đánh Hoa Lư
Động chúa xuất chinh mở trận
HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN 1111
Hoa Lư chiếm ba thành Phù Liệt
Đinh Liễn thất thế phải lui quân
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI 1133
Đinh Liễn thất thế lui quân
Tuổi già Đinh lão về trời
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT 1149
Động chúa đưa quân lên phía Bắc
Hoa Lư định kế ra mặt Đông
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI HAI 1170
Quân sư lên đường tới Tế Giang
Động chúa đạo thuyền gặp mỹ nhân
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BA 1189
Kế Quân sư: Động chúa lên Bắc
Gặp nguy cơ: tìm thế liên minh
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BỐN 1214
Mạnh Khanh uốn lưỡi thuyết sứ
Cảnh Thạc nói việc mưu gian
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI LĂM 1236
Giữa tiệc Sứ quân chém Sứ
Thế cùng tiên nữ ra quân
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU 1258
Đinh Liễn bắt sống Linh Diên
Nguyễn Siêu chạy vào sông Bái
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY 1279
Định kế thu phục Tế Giang
Ra tay diệt trừ hoa lạ

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM 1310
Đánh hỏa công giết tướng Tế Giang
Bàn diệu kế ngăn chặn binh ngoài
HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN 1339
Phấn độc biển bức hại người
Trận huyền nhiệm Áo Ly hiến kế
HỒI THỨ MỘT TRĂM 1368
Quân sư luận kế lấy Phục Tượng
Bắt tướng địch giết xong yêu quái
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ MỘT 1397
Ngưu ma trận đả bại Lê Hoàn
Kế thần đấu trí triệt ngoại nhân
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ HAI 1431
Xuân Lâm xua trâu vào trận
Giết Áo Ly, bắt hết trâu thần
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ BA 1461
Mắng Thành Đức thu hàng hàng tướng giỏi
Đem hỏa vân đốt cháy Cự Linh
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ BỐN 1489
Ôn Thao trúng kế đầu hàng
Vượt Thiên Ma, Lục Hồ bị bắt
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ NĂM 1518
Siêu Loại tàn vong, Sứ quân chiến tử
Thủ Tiệp muốn làm Vương, Hoa Lư bàn thế trận
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ SÁU 1545
Chiến thư lập trận cờ tiên
Giảng trăm bước thu thành Bát Vạn
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ BẢY 1578
Đổng Thừa nghe nhạc chịu hàng
Cùng đường, Sứ quân tự ải
HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ TÁM 1593
Sơ Hạ bàn việc chinh Tây
Giết Sứ, liên minh không thành

HỒI THỨ MỘT TRĂM LẺ CHÍN 1613
Kế Điền Bạc, Phong Châu hùng mạnh
Cướp thời cơ phá Đỗ Động giang
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI 1632
Hai trại tan, Sứ quân bị hại
Hồi Hồ nguy, bàn việc giải nguy
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI MỘT 1650
Trường Kì kể việc chiêm tinh
Phu nhân muốn hàng Động chủa
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI HAI 1671
Hồi Hồ loạn, phu nhân tự sát
Phá tửu trận, Quân sư vào ải
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BA 1692
Thạch trận tan, tửu luận dâng thành
Kể việc đời, Mộc Đường nộp ải
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BỐN 1723
Hồi Hồ hỗn loạn, Vương mở hội
Dàn quân mở trận, lập hôn nhân
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI LĂM 1744
Điềm trời hiện, Hồi Hồ định việc
Hoa Lư chiến, hủy diệt hung tàn
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI SÁU 1767
Giết nhiều người, Quân sư lâm bệnh
Phao tin đồn, Lê Thảo dựng mưu
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BẢY 1786
Luận tướng diện, Minh quân xuất thế
Hội trăng rằm, chờ đón vua ra
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI TÁM 1804
Cùng đường, Nguyễn Khoan thọ tử
Định kế thu phục Phong Châu
HỒI THỨ MỘT TRĂM MƯỜI CHÍN 1822
Hỏa công Tam Đảo mờ trời đất
Dao ngà kết thúc loạn Sứ quân
Mấy lời cuối truyện 1846

12 Sứ quân

Tiểu thuyết lịch sử

- Vũ Ngọc Đĩnh -

(Tập 2)

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập : PHÒNG BIÊN TẬP TỔNG HỢP
Trình bày & bìa : Minhtri Design Co.
Sửa bản in : THU LAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội
ĐT : (84.4) 8294783 - Fax : (84.4) 8294781

Liên kết xuất bản :
CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS. VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 16x24cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số 153-27/XB-QLXB Cục xuất bản cấp ngày 7.02.2002. Trích ngang kế hoạch xuất bản số 54/VHGP Nhà xuất bản Văn Học cấp ngày 10.02.2003. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2003.

VŨ NGỌC ĐÌNH



12 Sứ Quân

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

Nhà Sách
VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM
ĐT: 8242157 - 8233022 - FAX: 8235079
9 Đinh Đăng Lưu, Q.BT, TP. HCM-ĐT:8413306
Email: minhtri.com@hcm.vnn.vn

MƯỜI HAI SỨ QUÂN

8 935073 005879

GIÁ:300.000đ/bộ